Viết về nước Mỹ

NHIỀU TÁC GIẢ

2008

VIẾT VỀ NƯỚC MỸ
2008
Quyển 1

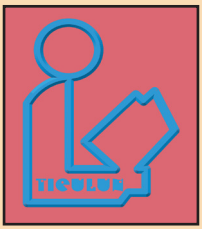

Mộng Ban Đầu

Nguyễn Trần Diệu Hương

Ngày đầu tiên của năm mới 2008 đã bắt đầu. Bài viết đặc biệt dành được cho ngày này là chuyện một đôi uyên ương Việt tiếp tục hoàn tất «mộng ban đầu» trên đất Mỹ. Người viết là tác giả quen thuộc Diệu Hương, đã hai lần nhận giải viết về nước Mỹ. Ngay từ năm đầu tiên, với bài «Chương Kết Của Cuộc Đời», cô được trao giải danh dự 2001. Sau 4 năm liên tục góp thêm bài viết mới, cô nhận giải vinh danh tác phẩm Viết Về Nước Mỹ 2005. Tác giả hiện cư trú và làm việc tại vùng San Jose.

Như năm trước, vì còn một số lượng bài tham dự năm cũ giá trị, Việt Báo hiện vẫn tiếp tục phổ biến một số bài Viết Về Nước Mỹ của năm 2007. Tuy nhiên, Viết Về Nước Mỹ đã trở thành giải thưởng hàng năm. Ngay từ bây giờ, kính mời tiếp tục tiếp tục gửi bài viết cho năm thứ 9.

Chị tên Thanh Thủy, bởi vậy từ hồi biết đọc thơ của Bùi Giáng cho đến bây giờ, ai hỏi tên chị cũng trả lời bằng hai câu thơ của ông thi sĩ có tài nhưng bất đắc chí :

Hỏi tên rằng biển xanh đâu
Hỏi quê rằng mộng ban đầu đã xa.

(Bùi Giáng)

Câu thơ đầu được chị giải thích rõ ràng, nhưng câu thơ sau, chị chỉ cười để thay cho câu trả lời về mộng ban đầu của chị. Thế nhưng ai quen thân với chị Thủy đều hình dung được mơ ước thời mới lớn của chị.

«Mộng ban đầu» của anh chị hình thành ở Việt Nam trong thời kỳ đời sống hãy còn chậm, không có computer, không có Ipod, không có Cell Phone. không có máy chơi game. Khi nào không đi học, không được đi chơi với bạn thì vẽ mộng trong đầu. lớn lên mình sẽ làm gì, sẽ giúp được cho ai ? Mộng ban đầu chưa kịp chia sẻ với ai, ngay cả với những người thân yêu nhất thì lịch sử sang trang, khi họ đang ở những năm đầu Trung học. Trật tự xã hội đảo lộn, nhưng mộng ban đầu của họ vẫn còn nguyên, nằm ngoan hiền ở một góc tâm tưởng.

Anh chưa kịp điều chỉnh ước vọng của mình thì đã phải điều chỉnh phương pháp học và lối học ở một trường Trung học Mỹ, với mọi thứ đều mới. Ngôn ngữ mới thì chỉ sau một niên khóa, anh đã đuổi kịp bạn cùng lớp sinh ra ở Mỹ và bắt đầu vượt qua họ ở hầu hết cả

môn học, nhất là những môn khoa học tự nhiên, đem về những report card (phiếu điểm) rất đáng tự hào làm vui lòng ba mẹ đang vất vả lao đao ở những ngày đầu chân ướt chân ráo ở quê người. Nhưng quan niệm sống thì mãi cho đến bây giờ, thời gian lưu lạc ở quê người dài gần ba lần thời nhỏ dại ở quê nhà, đôi khi anh vẫn thấy mình nằm riêng, tách biệt trong cái melting pot của nước Mỹ. Bởi vì gia đình anh là một gia đình mang nặng truyền thống cố đô Huế của Việt Nam. Thời kỳ vua chúa với những luật lệ nặng nề đã chìm vào quá khứ gần cả thế kỷ, nhưng luật lệ đó vẫn còn tồn tại ở một số gia đình truyền thống, mà gia đình anh là một trong những điển hình. Do vậy, vài năm sau khi quen anh, chị mấy lần định tự động biến mất khỏi đời anh khi thấy viễn cảnh làm dâu nhà anh, nhưng anh không bao giờ chịu bỏ cuộc, và chị cũng không nỡ hát bài «nghìn trùng xa cách» với anh.

Thời còn chân ướt chân ráo ở Mỹ, bận rộn với đủ mọi thứ trên đời, ba mẹ anh vẫn không hề xao lãng việc chăm nom, dạy dỗ các con, cho nên anh vẫn còn nguyên truyền thống Việt Nam. Mộng ban đầu của anh hoàn thành một nửa, anh chỉ làm được đúng nghề mình thích, nhưng nghề nghiệp không phục vụ ước vọng mà anh thầm mơ ước ngày còn nhỏ, dùng kiến thức về khoa học kỹ thuật nâng cao đời sống còn chậm tiến của

những đồng bào Việt Nam nghèo khổ của anh. Thỉnh thoảng, nhìn lại ước vọng ngày còn nhỏ, anh vẫn tự an ủi, dù sao đạt được một nửa mơ ước vẫn còn hơn không nắm bắt được điều gì.

Hồi mới biết nhau, chị hỏi anh giỏi môn nào nhất, anh trả lời rất khiêm nhường :

- Môn nào cũng tàm tạm, đủ để mỗi năm lên một lớp,

Thế nhưng sau này, khi đã thân nhau, khi chị có dịp đề cập lại câu đó, anh hùng hồn tuyên bố :

- Môn nào cũng được A ! Mình là dân lưu vong phải học giỏi để bù lại nhiều thứ mình không bằng người bản xứ !

Chị vất vả hơn anh, và mộng ban đầu hoàn toàn tan như bong bóng trời mưa khi những năm Trung học, mỗi sáng thứ hai chào cờ ở sân trường, chị vẫn cúi gằm mặt nhìn mặt đất màu đen (như tương lai của thế hệ con cái những người tù chính trị của XHCN) để khỏi phải nhìn thấy màu cờ đỏ bay trên nền trời xanh hiền hòa của miền Nam mưa nắng hai mùa.

Nhiều năm sau này, khi anh đã xong sáu năm Đại học và là một kỹ sư trẻ đầy năng lực của một Công ty khoa học lớn ở California thì chị mới bắt đầu hành trình lưu

lạc ở quê người với hai bàn tay trắng. Lúc đó ba chị vẫn còn ở trong lao tù của những người về từ phía bên kia vĩ tuyến 17, ở một trại cải tạo nào đó trong núi rừng Việt Bắc âm u đầy chướng khí, mẹ chị vẫn còn vất vả ở quê nhà. Vì vậy chị không dám học ngành mình thích, mà chỉ dám chọn ngành dễ học để có thể vừa đi học, vừa đi làm, giúp các em đều học full time và trả nợ tiền vé máy bay từ trại tỵ nạn đến quê hương thứ hai mà Sở Di trú Mỹ đã ứng trước cho những thuyền nhân tỵ nạn túi rỗng, tay không. Những cố gắng sách đèn không ngừng nghỉ đã đem đến cho chị một khích lệ lớn lao. Một trường Đại học tư danh tiếng ở California cho chị học bổng toàn phần hai năm trong khi học trình ít nhất là bốn năm cho bằng cử nhân. Chị suy tới tính lui, rồi tiếc nuối viết thư xin nhường lại học bổng cho người khác. Nếu chị gặp anh lúc đó, lúc anh đã có chiều dài nghề nghiệp hơn mười năm thì chắc chị đã nhận học bổng hai năm ở trường Đại học tư vì nếu hai năm sau, không xin được học bổng thì đã có «back up» là anh.

Sau này, khi đã rất thân nhau, anh vẫn thường nửa đùa nửa thật :

- Em đúng là bị «trời xanh quen thói má hồng đánh ghen» nên những lúc khó khăn nhất luôn phải cáng đáng mọi thứ một mình.

Là một người làm việc với những công thức toán học, những máy móc, sơ đồ khó khăn, chính xác, ngôn ngữ của anh cũng ngắn gọn, nên lúc đầu, anh không chinh phục chị được bằng bề ngoài, hay những ngôn từ hoa mỹ. Nhưng trong một ngày mùa hè nóng bức, khi dừng chân ở một tiệm Jamba Juice, anh hỏi chị muốn uống loại nước trái cây nào ? Chị ngập ngừng :

- Carrot Juice, mà thôi, trời đang nắng gắt, vitamin C cần hơn, anh cho em xin Strawberry mixed với Blueberry.

Khi anh trở lại từ tiệm bán nước giải khát, tay phải anh bưng Carrot Juice, tay trái là Strawberry cùng Blueberry.

Chị nhẹ nhàng, lễ độ cảm ơn anh, và chọn ly nước có nhiều vitamin C.

Anh từ tốn như một ông anh lớn, và tán tỉnh bằng cả một câu hát :

- Em thích cái nào cứ uống cái đó, cả vitamin C lẫn vitamin A, uống không hết, anh sẽ uống phần còn lại. Mình sinh sau đẻ muộn, không được «Uống ly chanh đường uống môi em ngọt ở đường Duy Tân cây dài bóng mát» như các anh các chị lớn, thì uống juice ở Mỹ

chung một ống hút, cũng cảm thấy môi ngọt hơn nhiều em ha.

Lặng người vì cảm động, chị chỉ nói được hai tiếng cảm ơn. Từ đó, chị hiểu anh là một phần thưởng qúy chị được ban tặng từ đời sống, (và cả từ ba mẹ của anh) Giữa một ngày hè nóng bức trên 90 độ Fahrenheit, lòng chị chợt mát lạnh như một ngày đầu thu. Cả anh và chị cùng uống hai ly nước trái cây, cùng dùng chung hai cái ống hút cắm vào mỗi ly nước, hồn nhiên như hai em bé trong một phim hoạt họa, mặc dù họ đã mấp mé ở tuổi nửa đời người. Đó là một khởi đầu cho rất nhiều thứ, từ tinh thần đến vật chất họ cùng chia xẻ cho nửa phần đời còn lại.

Với anh ấn tượng tốt đẹp đầu tiên về chị là lần anh đón chị bằng cái xe truck «làm ăn» chuyên chở đồ đạc nặng nề quá khổ từ Home Depot về nhà. Chiếc xe màu xám hơn năm tuổi, anh dùng để chở đồ hơn là chở người. Lần đầu anh đón chị ở «waiting island» của phi trường LAX, chiếc truck cũ kỹ của anh nhích lên từng inch một - giữa những chiếc BMW, Mercedes, Lexus... đời mới, bóng loáng - trông tội nghiệp, nghèo nàn như cô bé lọ lem lạc lõng giữa bao nhiêu công chúa, tiểu thơ trong cung vàng điện ngọc. Vậy mà chị vui vẻ leo lên xe, lại còn giúp anh dọn dẹp những thứ vương vãi trên

xe anh chưa kịp sắp xếp.

Lần đó, cái xe truck đưa họ leo lên đồi, đến bãi biển Malibu, giữa khu nhà có «ocean view» của những tài tử đang hái ra tiền ở Hollywood. Họ ngồi trên xe, ngắm sóng biển hiền hòa đầu mùa hè, tai nghe văng vẳng tiếng «những con ve nhỏ hết hồn kêu vang». như một câu thơ của Trần Dạ Từ.

Một chiếc xe tuần tiễu của cảnh sát địa phương - thấy «cái xe truck làm ăn» của anh đậu ven bờ biển cả tiếng đồng hồ, rất khác thường giữa một khu vực mà mọi thứ đều tính bằng bạc triệu - ngừng lại bên kia đường. Một người cảnh sát đến nhìn vào xe, không có gì khác thường như ông ta tưởng tượng. Cả bốn con mắt Việt Nam tròng nâu đen mở to, nhìn vào hai con mắt tròng xanh xám của người police officer một cách trong sáng, hồn nhiên. Yên tâm là không có gì khả nghi, người cảnh sát cười thân thiện :

- Enjoy sunshine and ocean view.

Không hẹn mà họ cũng buột miệng :

- Yes, we will. Thank you.

Khi người Cảnh sát đi khuất, chị cười nửa đùa nửa thật :

- Chắc ông ta nghĩ mình là tài xế hay người giúp việc nhà của các movie stars sống quanh đây, anh hả.

Anh đáp lại rất nghiêm trang :

- Làm tài xế hay housekeeper thì đâu có gì là xấu ! Anh muốn là tài xế suốt đời của em, em có chịu cùng làm việc nhà với anh không ?

Ngôn từ của anh bao giờ cũng ngắn gọn và chính xác như những con toán trên bản vẽ anh làm việc mỗi ngày. Chị cũng là một người thích học toán nên họ nói ít nhưng hiểu nhau rất nhiều.

Lúc ông cụ thân sinh ra anh nằm bệnh viện dài ngày sau một cơn stroke nặng, mỗi ngày dù bận rộn đến đâu, dù muộn đến đâu, anh cũng ghé vào thăm ông cụ trước giờ bệnh viện đóng cửa, dù chỉ để đứng nhìn ông cụ đã chìm vào hôn mê với life support system đầy dây nhợ giăng mắc ở đầu giường. Dạo đó, mỗi lần anh chị gặp nhau, điểm đến đầu tiên bao giờ cũng là phòng bệnh nơi ông cụ vẫn nằm thiêm thiếp. Vậy mà anh vẫn nói chuyện với ông cụ, tự nhiên chân tình như khi ba anh vẫn còn khỏe.

Những câu nói đã đôi lần làm chị chảy nước mắt :

- «Ba ơi, tỉnh lại đi ba. Sao ba ngủ lâu vậy ba ? Thức dậy để còn về nhà, với mẹ và tụi con».

Miệng nói, tay anh lau cánh tay bên trái của ông cụ bằng loại khăn giấy của bệnh viện. Ở phía bên kia giường bệnh, chị chớp mắt ngăn giọt nước mắt lăn ra, và lặng lẽ làm theo anh, lau cánh tay mặt của người bệnh.

Đó không phải là lần duy nhất họ không hề nói chuyện với nhau cả vài tiếng đồng hồ, nhưng vẫn đọc được tư tưởng của nhau qua ánh mắt. Lần chị gọi điện thoại cho một cựu sĩ quan QLVNCH ở tận bên Indiana, hỏi về những giờ phút bị đọa đầy trong lao tù «học tập cải tạo» ở rừng thiêng nước độc Việt Bắc của ba chị. Bên kia đầu dây, nhân chứng sống, chú Tấn, người bạn tù một thời của ba chị kể lại cho chị về những giờ phút đau thương, bất khuất của ba chị và ông ở trại A Nam Hà đưa đến hậu quả hai năm rưỡi bị biệt giam, đôi lúc bị cùm chân của ông; nước mắt chị lăn dài, giọt này tiếp giọt kia. Ngồi bên cạnh chị, anh lặng lẽ dùng Kleenex thấm những giọt nước mắt bằng một tay, tay kia cầm tay chị như truyền thêm nghị lực và sự cảm thông.

Trong tình yêu của họ có cả tình bạn và sự cảm thông gần như tuyệt đối. Chị nghe giọng nhau, họ hiểu được nhau đang ở trạng thái nào; buồn hay vui, lạc quan hay thất vọng ?

Điều đem họ đến gần nhau nhất là lòng hiếu thảo bởi cha mẹ. Ngày ba anh về với «hạc nội mây ngàn», để lại một lỗ hổng to lớn trong lòng bầy con, nhưng anh là người con duy nhất tự nguyện «xuống tóc» để cầu nguyện cho ông cụ được «vãng sanh cực lạc». Suốt một trăm ngày đầu tiên có lời cầu nguyện từ tấm lòng của cả đại gia đình, anh bày tỏ lòng hiếu thảo và sự nhớ thương người quá cố bằng một cái đầu bóng lưỡng, giống như tài tử Bruce Willis. Thời gian đó, mỗi khi họ gặp nhau, chị tìm thấy trong xe của anh toàn đồ ăn chay, và trái cây đủ loại, thứ trái cây được hạ từ bàn thờ xuống, không còn tươi tốt. Chị hỏi :

- Những thức ăn này từ bàn thờ ông cụ phải không thưa anh ?

Câu hỏi chỉ có vậy nhưng đủ làm mặt anh chùng xuống, anh gật đầu không nói. Chị lặng lẽ nắm tay anh, chia sẻ đại tang còn rất mới của anh, và chợt thấy anh đẹp hơn mặc dù không còn một sợi tóc nào trên đầu.

Anh thì ngẩn ngơ trước nét dễ thương kín đáo, đôn hậu, còn nguyên vẹn «hương đồng gió nội» của chị từ lần đầu tiên hai người gặp nhau ở sân sau nhà một người bạn chung. Về sau này, càng biết chị nhiều hơn anh càng hiểu vẻ đẹp tâm hồn của chị không thể tìm được ở một người con gái khác. Thời mới quen nhau, mỗi ngày chị đến văn phòng làm việc đều có một tấm ECard hoa hồng anh gởi từ tối hôm qua. Chị in ra từ color printer và nâng niu, gìn giữ trong một folder dầy 4 inches màu trắng như một chứng tích tình yêu chân thành, trong sang, dù có một chút muộn màng.

Đời sống ở Mỹ tất bật và vội vã nên tình yêu của họ không có cảnh tượng «em tan trường về anh theo ngõ về» như trong thơ tình của Phạm Thiên Thư, mà những cuối tuần gặp nhau, họ phải sắp xếp vừa đi chơi, vừa lo công việc.

Anh đã chở chị đến thăm các thầy cô cũ, chững chạc và lễ độ chào các thầy cô dạy chị những năm đầu Trung học ở Việt Nam, mặc dù có thầy cô đã bảo anh :

- Anh không phải là học trò của chúng tôi, thầy bà gì, gọi sao cũng được.

Nhưng anh vẫn đối xử cung kính với các Thầy Cô của chị như là Thầy Cô của chính mình. Do vậy, anh đã hiểu rất rõ «thời mới lớn tuổi mười lăm mười bảy» của chị, mặc dù lúc đó họ ở xa nhau cả nửa vòng trái đất.

Chị cũng đã đi đến tiệm sửa xe, đến Home Depot, cửa hàng bán đồ sửa chữa nhà cửa rất quen thuộc của anh, mà chị đã đùa :

- Chắc anh có để ý cô nhân viên bán hàng nào ở đó phải không ?

Cứ như vậy, sau một vài lần theo anh đi từ khu vực này đến Department khác của Home Depot, chị cũng có một ít kiến thức về sửa chữa nhà cửa, biết tẩy một vết dơ trên thảm màu trắng, biết sửa chữa một lỗ thủng trên vách tường, biết đo hơi trong các bánh xe, và biết thay nhớt xe như rất nhiều đàn bà, con gái người bản xứ...

Điều làm họ cảm thấy gắn bó với nhau như «chim liền cánh, như cây liền cành» là họ qúy cả những tính xấu của nhau. Chị cảm cái bướng bỉnh, cứng đầu, và lì lợm của anh. Anh thương cả tính mỉa mai, châm chọc, và đôi khi nói dai của chị (điều quan trọng là chị biết ngừng lại đúng lúc khi nhìn mắt anh đang bình thường bỗng trở nên nghiêm nghị, đầy vẻ quyết đoán)

Hơn thế nữa, họ cùng lớn lên từ một môi trường mà người cha là người quyết định mọi thứ trong gia đình, và người mẹ là người đàn bà có vị trí số một trong trái tim tất cả những người đàn ông trong nhà, nên mỗi lần có mẹ anh cùng đi trên xe, lúc nào anh cũng mở cửa trước và cửa sau xe, không nói năng điều gì, nhưng bao giờ chị cũng tự động leo lên ngồi ở băng ghế sau, nhường chỗ ngồi quan trọng hơn, ở ghế trước, cạnh anh, cho bà cụ thân sinh ra anh. Mỗi dịp lễ Valentine, nhận được những cánh hồng nhung đỏ thắm từ anh, bao giờ chị cũng nhắc anh gởi hoa cho mẹ vì một lẽ rất đơn giản mẹ anh là người mang nặng đẻ đau và tạo ra anh. Có lần anh phải đi công tác dài ngày ở xa, điện thoại liên lạc không dễ dàng như khi đang ở trên đất liền, mỗi lần có dịp anh gọi phone cho chị, bao giờ chị cũng nhắc nhở :

- Anh đã gọi cho bà cụ chưa ? Bà cụ ở nhà, không đi làm, không bận rộn nhiều như em, chắc là mong tin anh nhiều hơn em.

Cả anh và chị đều dễ tính và nhường nhịn anh chị em trong nhà từ thời thơ dại ở quê nhà cho đến mãi tận bây giờ những năm tháng lưu lạc ở quê người. Những món ăn còn sót lại sau một buổi tiệc tùng họp mặt cả gia đình hay những món chay đã nguội lạnh sau một nén hương thắp trên bàn thờ người quá cố đã tàn như phong

tục của người Việt Nam, không ai muốn ăn, chỉ có anh và chị ăn dần cho đến lúc hết Đến độ anh đã bị anh chị em trong nhà nửa đùa nửa thật cho là «con nhà quan mà tính nhà lính», anh im lặng cười không nói, nhưng khi chỉ có hai người anh vẫn thì thầm với chị :

- Ăn uống như vậy đâu có cực khổ như mọi người vẫn nghĩ phải không em ? Hồi xưa, những người lính ngoài mặt trận khổ cực hơn mình nhiều, và ngày nay, mỗi ngày vẫn còn có bao nhiêu người đói. Đã là một điều may mắn khi mình được sống no đủ bình an như ngày hôm nay.

Có một điều rất bất ngờ là họ đã gặp nhau từ thời thơ dại một lần vào mùa hè năm 1974 trước khi anh bắt đầu đời sống lưu vong. Lúc đó, còn nhỏ, mỗi một dịp nghỉ hè, anh hay ra bãi Tiên ở Vũng Tàu ngồi xây những lâu đài bằng cát ẩm. Tính anh vốn kỹ càng và chi tiết nên chưa khi nào anh xây xong lâu đài hoàn toàn thì đã bị gọi về nhà. Sau này, anh kể lại cho chị, và cho đó là mộng ban đầu của mình, chưa khi nào xây xong như trong trí tưởng. Có lần khi anh rời bãi biển, ở chỗ gần mặt nước, cát còn ẩm ướt, đủ để xây thành quách lâu đài, có một con bé nhỏ xíu, tóc cột hai đuôi xuống biển cùng một bầy anh em trai. Trong khi tụi con trai xuống nước thì con bé vẫn ngồi quanh quẩn trên cát ướt ngắm

lâu đài dang dở của anh. Chỉ có vậy, anh phải nhanh chân chạy về nhà, không có giờ để nhìn lại «lâu đài trên cát» của mình chưa hoàn thành mà vẫn được người khác ngồi nhìn chăm chú. Nghe kể điều đó, chị đã tả rõ lại cái lâu đài cát của anh có đến ba cổng ra vào, có hai cái tháp cao hai bên và một cái cầu treo ở giữa, anh còn cẩn thận đặt tên cho lâu đài là «mộng ban đầu». Anh tròn mắt ngạc nhiên :

- Sao em đoán hay vậy ?

Chị cười kể tiếp cái kiểu đi thụt lùi trên bãi cát, vừa đi vừa nhìn lại lâu đài trên cát của anh như một báu vật bị bỏ lại.

Điều chị kể đúng chính xác, như mang anh về lại thời niên thiếu vô tư ở quê nhà, vì chị chính là con bé nhỏ tròn tròn trăng trắng như củ khoai từ ngồi nhìn công trình dang dở trên cát của anh. Không những chị ngắm nhìn công trình của anh mà chị còn xây tiếp đến khi hoàn thành. Lúc đó họ chỉ thoáng thấy nhau ở bãi biển hai ba lần, chưa hề biết nhau, vậy mà định mệnh tình cờ, hai mươi sáu năm sau họ gặp lại nhau và cùng xây lại lâu đài trên cát ở bãi biển Santa Monica.

Lần này, họ khôn ngoan hơn, chín chắn hơn nhiều so với thời thơ dại, và cùng giúp nhau xây lại lâu đài trên cát như hình ảnh ngày xưa họ còn giữ trong đầu. Lần này, lâu đài được xây hoàn thành, và vẫn mang cái tên cũ, dù bằng tiếng Mỹ «First Dream Castle». Dĩ nhiên, lần này họ đã trưởng thành, ở một thời đại văn minh hơn, ở một đất nước giàu mạnh nhất nhì thế giới, họ đã cẩn thận ghi lại công trình trên cát của mình bằng nhiều hình ảnh từ nhiều góc cạnh. Những cái hình đã được chị trân trọng gìn giữ trong cái binders 4 inches màu trắng, cùng với những cái E card, in ra bằng máy in màu, anh đã kiên trì gởi đến cho chị hàng ngày trong ba tháng đầu khi hai người mới quen nhau.

«Mộng ban đầu» bỏ dở dang trên bãi cát vàng ngát của bãi Tiên Vũng Tàu từ thời thơ dại, được họ xây lại hơn một phần tư thế kỷ sau ở bãi biển Santa Monica, California, không phải chỉ là một toà lâu đài trên cát, mà là những ước mơ cả anh và chị cùng kỳ vọng lớn lên mình sẽ làm được. Cùng nhau, họ đã làm được rất nhiều điều đã mơ ước lúc vừa đủ trí khôn, vừa nhận ra được cái tốt và cái xấu.

Mỗi cuối năm dương lịch, trong khi đa số mọi người Mỹ rộn rịp mua sắm quá cáp nhân lễ giáng sinh cho thân nhân hay bạn bè thì anh chị lại bận rộn suy tính

những ngân khoản để gởi về giúp cho những em bé bán vé số đang lang thang kiếm sống ở quê nhà. Anh may mắn rời quê nhà trước khi cuộc chiến kết thúc nên chỉ có khái niệm mà không có những hình ảnh rõ ràng trong tiềm thức về những em bé nghèo, ốm đói đi bán vé số mỗi ngày với ước mơ nhỏ nhoi, bình thường là được ăn no, và được đi học.

Mỗi lần nói đến chuyện Việt Nam sau năm 1975, mặt chị chùng xuống, mắt đong đầy nước. Trước mặt chị hiện ra rõ ràng hình ảnh cô bạn cùng lớp sáng cắp sách đi học, chiều cắp rổ đi bán khoai lang. Thời đó, cuối thập niên 70s ở Việt Nam, rất nhiều người phải ăn khoai thay cơm, nên cô bạn nhỏ cũng sống được qua ngày, và học được đến hết lớp chín. Hồi đó, cả lớp, có đồng nào, đều mua khoai giúp bạn, những củ khoai đầy mật ngọt nhưng ăn vào, đứa nào cũng đắng miệng, và nghẹn ngào. Bao nhiêu năm trôi qua, đôi mắt của cô bạn nhỏ ngày xưa, vẫn quẩn quanh trong một góc ký ức của chị. Chị không nói nhiều, chưa bao giờ kể những điều đó cho anh nghe, nhưng bằng sự đồng cảm đặc biệt giữa hai người, anh vốn đã hiểu còn hiểu nhiều hơn khi có lần anh đọc tin tức trên CNN online, có hình một cô bé Việt Nam với cặp mắt ngây thơ, buồn thảm của một con nai con bị vướng bẫy, chỉ mới mười hai tuổi, còn là nụ, chưa thành hoa, đã bị bán vào «lầu xanh».

Mãi cho đến bây giờ, mỗi tuần chị đều ăn khoai lang, không phải vì thích loại củ ngọt bùi màu vàng cam, không vì phải ăn độn như một thời khốn khó ở quê nhà sau năm 1975, hay vì bất cứ một lý do nào về sức khỏe. Chị muốn ăn khoai lang để tự nhắc nhớ đến cô bạn cùng lớp thời thơ dại, để tự nhủ mình phải giúp những em nhỏ nghèo ở Việt Nam vẫn phải dãi nắng dầm mưa, một buổi đi học, và một buổi đi bán dạo để kiếm sống. Từ vài năm nay, anh cũng ăn khoai lang mỗi tuần như chị, để hướng một phần từ tâm của mình về với những em nhỏ Việt Nam vẫn còn phải chịu nhiều vất vả gian nan trên quê nhà.

Dĩ nhiên họ cũng có những tính xấu như mọi người bình thường khác, những tính xấu đôi khi cũng làm buồn lòng nhau, thậm chí làm người đối diện bực mình, nhưng họ cũng nhận ra khuyết điểm của mình và biết xin lỗi đúng lúc, trước khi sự kiên nhẫn của người đối diện biến thành giọt nước cuối cùng làm tràn ly nước. Anh đã có lần giận dữ với một nhân viên cộng sự đến mất bình tĩnh, khi chị nói chuyện với anh qua điện thoại, chị nghe rõ giọng nói anh vẫn còn đầy nỗi bực tức. Rất dịu dàng, chị thỏ thẻ :

- Anh uống một ly nước lạnh đầy giùm em, thở ra hít vào đều đặn như mình đang tập thể dục mỗi sáng vậy.

«Deep Breath» anh nghe. Từ bây giờ đến lúc về, anh tránh đừng gặp người đó.

Tương tự, chị có lần giận một người tài xế lái xe trên đường, đã đi ẩu, còn giơ một ngón tay rất khiếm nhã. Nửa giờ sau, chị vẫn còn ức, phân trần với anh bằng một giọng nói lớn hơn bình thường khá nhiều. Anh trầm tĩnh :

- Calm down, honey. Anh đâu có bị lãng tai.

Chị biết ý, trở lại giọng nhỏ nhẹ bình thường, dù vẫn còn uất ức, anh lại tiếp :

- Em quên là rất nhiều người dậy mình phải điềm tĩnh, không giận dữ. Giận quá thì mất khôn, Vả chăng, con chó cắn mình, mình đâu có bao giờ ôm chó cắn lại phải không em ?

Ngoài quan hệ bình thường như mọi người khác, họ còn có mối đồng cảm của Bá Nha Tử Kỳ, nên có rất nhiều điều dù không nói ra, nhưng cả hai người đều hiểu. Ở những họp mặt đông người, họ chỉ trao đổi tư tưởng bằng ánh mắt, không cần phải dùng đến lời nói, mà vẫn làm đúng ý của nhau.

Trên tất cả mọi điều, họ còn mang một trái tim Việt Nam rất sâu đậm, cùng đau xót mỗi lần có những thiên tai, bất hạnh đến với đồng bào trong nước; cùng có một nỗi tự hào mỗi lần thế hệ những người sinh ra và lớn lên sau năm 1975 biết biểu tình phản đối khi nước láng giềng khổng lồ phương Bắc ỷ đông lấn biển hay lấn đất về phương Nam như họ đã từng làm từ cả ngàn năm trước trong lịch sử.

Mộng ban đầu của họ, dù đã xa, rất xa như khi họ gặp nhau lần đầu ở bãi biển Vũng Tàu thời thơ dại, dù vẫn chưa hoàn thành, nhưng đã được thực hiện từ khi họ quen nhau. Có được hai người, mỗi người chỉ cần làm một nửa mộng ban đầu thì cuộc đời sẽ bớt màu xám, thêm màu hồng. Và những củ khoai lang tròn trĩnh, đầy mật ngọt ở Mỹ vẫn còn được nguyên vẹn mùi vị ngọt bùi trên đầu lưỡi, khi ăn vào không còn bị nghẹn ngào như một thời gian khổ đã xa ở quê nhà...

Santa Clara - Cuối năm 2007 - Viết cho anh chị DT

Cái Bướu Não Và Hospice

Thuyền Nhân

Tác giả là TCL. 54t, cựu quân nhân VNCH, vượt biển, vào trại tị nạn Songkhla Thái Lan 2/80, định cư ở Mỹ từ 6/80, ngụ tại Garland TX, là nhân viên hãng Alcatel-Lucent, Plano TX. Ông đã góp một số bài viết về nước Mỹ từ những năm trước : Ra Đi-Đất Mới-Trở Về, Ở Mỹ Không Ai Ngồi Chờ Sung Rụng, Của Thí Cô Hồn Sống. Bài viết mới đây của ông là chuyện kể về cái bướu não của người em trai vợ. Và đây là hồi kết của câu chuyện.

Chiếc xe lạ đậu bên lề đường trước nhà vợ chồng Thinh. Từ trong xe, người đàn bà bước ra, tiến tới ngõ vào, bấm chuông. Thinh mở cửa nhà.

Người đàn bà tự giới thiệu

- Chào ông. Tôi là W, làm việc cho hospice care. Theo yêu cầu của bác sĩ điều trị H, tôi đến để bắt đầu việc săn sóc cho H.

Thinh bước qua một bên nhường lối

- Chào bà, mời bà vào trong nhà.

Vợ chồng Thinh và bà W ngồi bên cái bàn ăn lớn trong phòng ăn nối liền với phòng khách.

Thinh tự giới thiệu

- Tôi là Thinh, anh rể của H.

Thinh giới thiệu vợ mình

- Đây là vợ tôi.

Thinh chỉ về hướng bên kia cái ghế sofa

- H thì đang nằm đằng kia.

Bên cạnh bộ ghế sofa là khoảng trống lớn giữa phòng khách. Mấy cái bàn nước đã được dẹp qua một bên. H trong bộ pajama, nằm lim dim trên tấm nệm cao su trải rộng trên nền gạch bông, cái mền H tốc ra bên cạnh, mấy cái gối ghế sofa chận xung quanh tấm nệm.

Bà W tới gần H, quỳ xuống, nhìn chăm chú

- H nằm có vẻ thoải mái.

Vợ Thinh tiến tới bên cạnh, vuốt gọn tóc H

- Nằm trên giường trong phòng ngủ, H cứ lần mò ra mép giường rồi té xuống.

Chúng tôi để H nằm ở đây để tránh nguy hiểm cho H.

Bà W gật gù

- Như thế này cũng tiện.

Trở lại bàn, bà W mở túi xách, lấy ra xấp giấy tờ, đặt trên bàn

- Trước tiên tôi xin giải thích với ông bà một cách tổng quát về hospice care, kế tiếp là làm những giấy tờ theo thủ tục hành chính, rồi sau đó chúng ta sẽ nói chuyện về vấn đề săn sóc cho H.

Hội có mục đích chăm sóc sức khỏe, hướng dẫn bệnh nhân và phục vụ xã hội cho những cá nhân ở tại nhà riêng hay ở trong những tổ chức tập thể như nhà dưỡng lão, nhà điều dưỡng...

Hội được điều hành bởi ban quản trị bao gồm những người tình nguyện. Hội là một tổ chức bất vụ lợi, hoạt động trong khu vực những quận hạt quanh vùng, nhận sự tài trợ từ tổ chức United Way ở những quận hạt này. Các yêu cầu phục vụ có thể đến từ các bác sĩ, từ nhân viên xếp đặt cho bệnh nhân xuất viện, từ tổ chức cộng đồng, từ thành viên trong gia đình, từ bạn bè, và từ chính các bệnh nhân. Phục vụ của hội bao gồm nhiều mặt :

* Săn sóc sức khỏe tại nhà là sự chăm sóc chuyên nghiệp dựa vào sự yêu cầu của các bác sĩ trên văn bản chính thức. Các yêu cầu phục vụ bao gồm phục vụ y tá, phục vụ tập luyện cơ thể hay tập luyện tiếng nói, phục vụ vệ sinh hàng ngày,

* Chăm sóc dài hạn cho các bệnh nhân có các chứng bệnh lâu dài,

* Trợ giúp bệnh nhân trong giai đoạn vô hy vọng chữa trị và thời gian sống không còn bao lâu. Nhóm bác sĩ và y tá làm việc với nhau để làm giảm tối đa sự đau đớn, bớt sự khó khăn cho người bệnh trong thời gian sau cùng của cuộc đời.

Bà W nói tiếp

- Xin hỏi là ai đại diện cho gia đình để ký tất cả giấy tờ cần thiết ?

Thinh chỉ qua vợ

- Vợ tôi là chị ruột của H. Cô ta đã được H chọn làm đại diện và có toàn quyền quyết định trong tất cả các vấn đề có liên quan tới H vào tình cảnh lúc này.

Bà W hỏi vợ Thinh

- Bà có các văn kiện như là Statutory Durable Power of Attorney, Medical Power of Attorney chỉ định bà là người đại diện và do H ký tên ?

Trong tất cả anh chị em trong gia đình, vợ Thinh và H là gần gũi với nhau nhất. Vài năm trước H đã đến văn phòng luật sư để lập văn kiện SDPA và MPA trong khi H còn khỏe và trí óc còn tỉnh táo. H đã ủy quyền cho vợ Thinh làm tất cả mọi việc cho H trong trường hợp H không còn khả năng tự làm lấy hay tự quyết định được nữa.

Vợ Thinh trả lời

- Vâng. Tôi có. Tôi giao cho bà một bản sao của mỗi văn kiện đó được chứ ?

Bà W mỉm cười

- Thế thì tốt quá. Mọi việc sẽ đơn giản và nhanh chóng vì bà đã có các văn kiện này.

Trong đời sống hàng ngày trên đất Mỹ, bên cạnh nhu cầu về vật chất và tinh thần, còn có những văn kiện liên quan với luật pháp mà mỗi người nên có nhưng gần như không ai nghĩ đến. Những văn kiện nầy tạo sự thuận lợi

cho người thân giúp ta trong hoàn cảnh cần thiết, đồng thời chúng cũng giúp người thân không phải tranh chấp với nhau vì bất đồng ý kiến. Những bất đồng ý kiến mà họ có thể tranh tụng nhau ra toà án, trong khi ta nằm chờ chết trên giường bệnh !

Statutory Durable Power of Attorney là văn kiện để một người chỉ định và giao quyền hành sự cho một người khác, thay thế mình khi không có khả năng tự làm, trong các vấn đề liên hệ đến bất động sản, chứng khoán đầu tư, trương mục ngân hàng, quyền lợi từ sở xã hội hay các chương trình phục vụ do chính quyền cung cấp, khai thuế.

Medical Power of Attorney là văn kiện để một người chỉ định và giao quyền hành sự cho một người khác, thay thế mình quyết khi mình không có khả năng tự quyết định, về vấn đề y tế liên quan đến sức khỏe và chữa trị bệnh tật.

Sau khi vợ Thinh ký tên các giấy tờ cho thủ tục hành chính, Bà W cho biết

- Ngày mai sẽ có người đem tới một cái giường nệm có song chắn hai bên, bình dưỡng khí, tã lót và vài vật dụng y tế cần thiết cho H.

Mỗi hai ngày, hospice sẽ cử y tá đến thăm, đo nhiệt độ, đo nhịp tim, đo áp suất máu. Bên cạnh đó, cũng có nhân viên đến rửa lau, thay đồ sạch cho H và làm vệ sinh.

Khi y tá nhận thấy H cần loại thuốc gì thì y tá gọi bác sĩ để lấy toa và fax đến tiệm thuốc, nhân viên tiệm mang thuốc giao tận nhà và người nhà theo hướng dẫn trên giấy mà áp dụng cho H.

Bất cứ ngày hay đêm, sớm hay khuya, nếu có sự kiện lạ xảy tới cho H hoặc vợ chồng Thinh có thắc mắc gì thì cứ gọi số điện thoại của hospice, sẽ có người trả lời trên điện thoại hoặc y tá sẽ đến nhà ngay.

Bà W đề nghị

- Để giúp gia đình tránh được các thiếu sót và bối rối vào lúc giao động nhứt, ông bà nên chuẩn bị trước vấn đề tang lễ. Chọn nhà quàn, thủ tục mai táng, thương lượng giá, xếp đặt nghi lễ theo tôn giáo của gia đình.

Bà W an ủi vợ Thinh

- Trong giai đoạn cuối cuộc sống của H, sự chăm nom và săn sóc cho H là kinh nghiệm khó khăn. Đây là thời gian bận rộn và xúc động. Bà có thể cần sự giúp đỡ và chia sẻ của những người chung quanh. Nhân viên

hospice sẽ cố gắng làm việc với tất cả khả năng chuyên môn và nhiệt tình để giúp bà và gia đình vượt qua những khó khăn này.

Bà W đo áp suất máu, đo nhiệt độ, nghe hơi thở của H, ghi chú các sự kiện vào hồ sơ.

H lờ đờ mở mắt nhìn bà W.

Bà W theo dõi cử chỉ của H, mỉm cười

- Chào H, ngủ ngon chứ» Tôi là y tá, tới săn sóc cho H đây.

H không trả lời, trở lại với cơn lim dim của mình.

Bà W hỏi vợ Thinh

- Mấy ngày nay H có ăn uống gì không ?

Vợ Thinh trả lời

- Dạ hai ngày trước H ăn rất ít, vài muỗng cháo. Sau đó thì H chỉ uống chút ít nước thôi.

Bà W giải thích cho Vợ Thinh :

- Vấn đề ăn và uống của H bớt dần theo thời gian, để H tự chọn thức ăn và thức uống, kêu gọi H ráng ăn nhưng đừng ép. Cơ thể của H tự bảo hòa năng lượng và

giảm nhu cầu về ăn uống. Ở giai đoạn này, H không còn khả năng để nuốt trôi bình thường. Bắt đầu khó nuốt thức ăn rắn rồi đến chất lỏng. Nếu H cho biết là không cảm thấy thèm ăn và không đói bụng. Đây là phản ứng tự nhiên của cơ thể trong giai đoạn chết dần. Việc ăn uống không còn giúp ích nữa và cơ thể không còn tiêu dùng thức ăn và chất lỏng đúng cách.

Tôi sẽ cho H vài loại thuốc để thay thế cho thức ăn. Bà cho H từng giọt nước nhỏ nhưng đừng ép H uống, tránh để môi của H khô bằng cách thắm lên môi chút ít nước.

Thinh hỏi bà W

- Tại sao H ngủ trong ban ngày, kêu không dậy, còn ban đêm thì H cứ thức miết ?

Bà W nhìn Thinh

- H ngủ nhiều vào ban ngày và khó đánh thức. Đây là kết quả của sự biến thoái trong cơ thể. Ông và người nhà hãy chuẩn bị cho hoàn cảnh này khi nó xảy ra, bằng cách là sinh hoạt với H khi H có vẻ tỉnh táo nhất. Dù H có thể không hội nhập và đối thoại nhưng H cảm thấy dễ chịu khi nghe tiếng nói nhỏ nhẹ hay âm thanh nhạc dịu. H lầm lẫn với thời gian và không gian. H không

nhận ra người thân hay quen biết. Buổi tối hãy giữ ngọn đèn có ánh sáng dịu. Người thân thiết hãy ở kề bên và cầm tay H vỗ về để tạo cho H một cảm giác an toàn và thoải mái.

Thinh hỏi tiếp

- Lý do gì mà H ngồi trong bóng tối, nhìn loanh quanh? Tay lần mò rìa tấm vải trải giường rồi kéo nó về một mớ ?

Bà W trả lời cho Thinh

- H thấy những hình ảnh vô hình mà như có thật trước mắt, hoạt động không ngừng, lần mò theo ven của tấm vải lót giường và kéo gom lại. Lý do là sự luân chuyển của dưỡng khí trong óc giảm bớt và sự biến đổi của cơ thể.

Thinh thêm

- Từ tối hôm qua đến sáng nay, H cứ tiểu tiện bất thường, không chừng đổi.

Bà W nói

- H mất điều khiển vấn đề tiêu tiểu khi sự chết gần kề. Để tôi lót tã và gắn túi đựng nước tiểu để cho H tự tiểu vào cái túi, khi cái túi đầy chỉ cần tháo cái túi rồi

mang đi đổ vào cầu rồi gắn trở lại với cái ống. Như thế H được nằm yên nghỉ ngơi, và người nhà không phải bồng ẵm H đi tiêu tiểu. Hãy giữ da của H khô và sạch sẽ để tránh cho H bị lạnh, bị ngứa và bị ghẻ lở.

Bà W gắn một đầu cái ống dẫn nước tiểu vào đường tiểu của H, đầu kia của cái ống nối liền vào một cái túi bằng cao su trong khe. H tiểu vào cái túi, nước tiểu pha màu máu đỏ lợt.

Ngày hôm sau, Nhân viên của tiệm cung cấp y cụ mang giường tới để trong phòng ngủ, tiếp tay Thinh và vợ Thinh dìu H lên giường, xếp đặt bình dưỡng khí rồi cho H mang cái chụp để thở.

Ngày kế tiếp. Bà W trở lại thăm H. Bà chỉ vợ chồng Thinh cái túi nước tiểu của H. Trong cái túi, nước tiểu có máu trộn lẫn, màu đỏ bầm đen nhiều hơn so với hai ngày trước.

Bà W dặn dò vợ chồng Thinh

- H sẽ thay đổi cách thở bất thường, có khi hơi thở ngưng từ mười tới ba mươi giây đồng hồ. Ông bà có thể thay đổi tư thế nằm của H, đôi khi nó giúp H thở dễ hơn, nhưng đừng lo lắng nếu thấy không có sự thay đổi, bởi vì đây là sự bình thường. Đôi khi nghe tiếng

thở từ cổ họng có âm thanh «death rattle». Nó xảy ra khi H quá yếu để ho hay nuốt nước miếng. Đó là dấu hiệu của sự luân chuyển và ứ đọng chất phế thải trong cơ thể. Khi đó ông bà có thể đặt đầu H cao lên, gắn máy hơi nước trong phòng để tại không khí ướt, thoa nước lên môi khô, giúp H cảm thấy dễ chịu hơn.

Một nhân viên khác của hospice bước vào phòng.

Bà W và vợ chồng Thinh bước ra phòng khách để nhân viên nầy rửa lau, thay quần áo cho H, thay vải trải giường, dọn dẹp vệ sinh xung quanh H.

Bà W dặn dò tiếp

- H sẽ giảm khả năng thấy và nghe. Nhưng không bao giờ nghĩ là H không nghe. Khả năng nghe là điều cuối cùng mà H sẽ mất đi. Hãy mở nhạc êm dịu làm H cảm thấy thoải mái. Cùng thời điểm này, H sẽ thấy hình ảnh của những người thân từ xưa. Hãy nhắc những người thân yêu với H. Chẳng những H không sợ thấy những người thân này, ngược lại H cảm thấy an ủi và dễ chịu. Luôn luôn nói chuyện và giải thích cho H là mình đang làm gì trong khi săn sóc H. Hãy nhớ rằng H vẫn nghe mặc dù H đang trong cơn hôn mê. Vuốt ve, vỗ về là việc làm thích nghi trong hoàn cảnh này.

Bà Năm khi thì bước vào phòng nhìn H một cái rồi đi ra; khi thì đứng lại bên giường, đưa tay vuốt nhè nhẹ lên tay lên gò má H, rồi chắt lưỡi lắc đầu !

Vợ Thinh và người em gái túc trực bên giường H, thực hành những điều do bà W đã chỉ dẫn, dặn dò.

Anh chị N tới thăm H một lần.

Từ lúc được đưa lên nằm trên giường, H không bao giờ thức tỉnh lại. Tiếng thở «death rattle» của H tắt lịm vào đêm 4 tháng 1, 2003.

Viết để cám ơn những tình nguyện viên của Hospice Care và để nhớ CTT.

Chúc Mừng Năm Mới

Trần Nguyên Đán

Trần Nguyên Đán là tác giả thân quen với bạn đọc Viết Về Nước Mỹ. Trước 1975, ông là nhà giáo, nhà thơ, nhà văn. Hiện nay ông là vị mục sư của một hội thánh người Việt tại Maryland, nơi vừa làm lễ cung hiến một thánh đường thơ mộng. Bài viết cuối năm của ông là câu chuyện xây cất ngôi thánh đường.

T. my best friend

Sài gòn thế nào, mày đang làm gì ? Tao đang ngồi trong văn phòng nhà thờ sáng nay. Một trận tuyết nhỏ vừa đi qua thành phố, qua tiểu bang, sau một vài ngày u ám thường nhật của thu tàn, hôm nay mọi vật có vẻ hơi sáng sủa hơn. Chạy chở giúp một thằng bé tín hữu đi đến trường học của nó và tạt ngang nhà thờ một chút. Tao ngoài trách nhiệm thường nhật ở nhà thờ, còn một thú vui nho nhỏ riêng tư là đi vào văn phòng nho nhỏ của mình đóng cửa lại, mở computer, đặt một cái CD vào máy, trong khi chờ đợi một vài thứ warm up, ngồi dựa vào chiếc ghế da đưa mắt lơ đãng nhìn quanh căn phòng. Vẫn còn mới mẻ lắm, và các bức vách còn trống trải nữa. Sẽ cần một vài bức tranh chỗ này chỗ kia, một bình hoa góc nọ.

A, đang viết đến đây thì CD phát ra một bài hát Giáng Sinh mà tao ưa thích. I»ll be home for Christmas. Tao muốn ngừng lại một chút, lắng nghe, và thả hồn mình hòa vào lời hát. Êm đềm biết bao. Tao yêu thích những giây phút yên tĩnh, một mình, trong căn phòng có thể gọi là của riêng mình mà lại nằm trong một căn nhà chung của tất cả mọi người, cầu nguyện, nghe nhạc, đọc sách, viết lách, thư giãn. Có khi tao nhắm mắt, ngồi ngã đầu vào ghế và ngủ quên vài phút. Những giây phút đó hiếm hoi lắm mày ạ, thật ra thì cũng vẫn có những giây phút ấy thôi, nếu muốn tìm thì thế nào cũng có, nhưng thật sự để tâm hồn mình yên tĩnh được hay không, hoàn toàn thư giãn được hay không trong lúc đó mới là khó.

Trong cái cuộc sống quá bận rộn, đầy những điều phải ưu tư và lo lắng, tìm được cho riêng mình cái thời gian riêng tư, cái không gian riêng tư, và một tâm hồn thật sự bình an, thật là quý hiếm. Bây giờ đây, tao chỉ muốn lắng nghe tiếng nhạc Giáng Sinh êm đềm phát ra từ CD player, nghĩ về bạn và viết cho mày, rồi sẽ gửi bức thư này lên báo cho mọi người cùng đọc.

Có lẽ mọi người cũng hơi ngạc nhiên chút xíu về cách xưng hô khá tự nhiên giữa chúng ta. Thằng con tao có lần nghe tao nói chuyện với mày trên điện thoại, ngạc nhiên hỏi : Bố cũng còn xưng hô mày tao với Bố T. sao

? Tao hỏi : Why not ? Nó cười. Mục sư mà mày tao nghe... trần tục quá. Tao cũng cười : He»s my friend, man. Mục sư thì cũng là người, cũng có quan hệ bình thường với gia đình với bạn hữu thôi, chứ có phải là thánh đâu. Chịu không. Mày có chịu hay không thật ra cũng không thành vấn đề, vì mày có biết gì đâu, ở nơi chốn xa xôi ấy. Tao chủ động mà, người ta nói một văn sĩ là một tên phù thủy văn chương, bằng ngòi bút (bây giờ thì không cần bút mà chỉ cần hai bàn tay và những ngón tay gõ keyboard thành thạo) có thể biến hóa những cái thật thành không thật, cái không thật thành thật, hay là nửa thật nửa không, hay là làm cho nó rối loạn lên như một cái màng nhện. Ai mà biết, chỉ có hắn ta biết. Nhưng đối với chúng ta thì mình có thể nói thêm một điều nữa. Đức Chúa Trời biết.

Tao ngừng một chút, vì chợt nhớ ra phải đi check cái hồ báp têm để chuẩn bị làm lễ báp têm tuần này. Nhà thờ mới toanh. Cái hồ chưa được làm báp têm lần nào, và cũng chưa khi nào mở nước ra xem nó có work well hay không. Tới bữa đó mở nước ra mà vòi nước nóng không chảy thì cả Mục sư lẫn tín đồ đứng run lập cập ướt nhẹp dưới hồ coi khổ sở lắm. Chờ tao một chút nhé.

Tốt rồi mày ạ, bây giờ có thể viết tiếp. Tuần này có thể tao cũng sẽ hơi bận một chút, Giáng Sinh mà. Nhưng

cũng đỡ là năm nay các cháu Thiếu Niên tình nguyện trang trí nhà thờ mới, không như mọi năm kia chỉ có tao và gia đình loay hoay trang trí, có khi mất cả ngày. Thú thật là khi chúng nó nói thưa Mục sư Thiếu Niên tụi con tình nguyện trang trí Giáng Sinh nhà thờ, tao có hơi lo, vì không biết cái khiếu thẩm mỹ của các teenagers ở Mỹ này thế nào. Tao vốn sợ biến cái nhà thờ thành một cái sân khấu cải lương với đủ màu sắc loạn xạ của nơ, dây kim tuyến, đèn đủ màu ném vào cái stage, và lung tung beng. Nhưng hôm sau lên nhà thờ xem qua thì yên lòng, không đến nỗi nào, coi cũng trang nhã lắm. Vừa đủ để trang trọng và trịnh trọng. Vừa đủ để có một mùa Giáng Sinh ấm áp.

T. thân quý

Hôm bữa viết tới đó thì bàn tay vô tình click vào chữ send, tao cũng thôi viết nữa. Bữa nay nhận được thư mày thì lại trả lời đây. Khỉ ơi tao có bao giờ nghe mày hỏi gì về cái nhà thờ của tao đâu mà bảo tao nói. Thật ra không phải chỉ một mình mày hỏi, có một vài người, không thuộc về nhà thờ, không biết gì về nhà thờ, đề nghị tao viết về nhà thờ, xây cất ra sao, tại sao lại cất, cất xong thế nào. Họ nghĩ đó là một đề tài thú vị để viết. Có người còn nói với tao đó là một công trình lớn cần viết cho mọi người đọc (lớn thật không»). Họ bảo

từ không có gì cả, từ một số tín đồ ít ỏi mà cất lên được một cái nhà thờ khang trang xinh đẹp cho riêng người Việt Nam ngay giữa lòng thủ đô Hoa Thịnh Đốn của Mỹ, một vùng đất nhà cửa mắc mỏ, một trong những tiểu bang có giá nhà cửa cao nhất nước Mỹ, thì không phải là chuyện tầm thường (thật không ?). Tao cũng thật không hiểu tại sao tao lại không muốn viết, không muốn nói gì về cái công trình đó. Dĩ nhiên mày biết rồi, đó không phải là một công trình của riêng tao, mà là của mọi người, mà nói đúng hơn hết là một công trình của Chúa. Tao nghĩ có thể là vì sau 4 năm bầm dập tan nát, khi công trình hoàn tất, thì sức lực cũng cạn kiệt, mệt mỏi quá rồi, vui dĩ nhiên là có vui nhưng vừa vui vừa mệt, nên cũng không sức đâu mà viết nữa. Tao thật ra cũng có viết, thấp thoáng, thỉnh thoảng, đây đó, trong bài này bài kia, đăng báo này báo nọ, nhưng không có khi nào viết thật rõ ràng, chi tiết, viết hẳn một bài ra một bài về cái nhà thờ này.

Để coi, khi nào có hứng tao sẽ viết. Để lát nữa tao sẽ attach cho mày một tấm hình nhà thờ để mày coi cho biết. Ừ, cách đây một vài tháng tao có lần mời một nhóm bạn văn trong vùng này đến nhà thờ để họp mặt, có chụp hình nhà thờ và sau đó một anh bạn đã post những tấm hình đó lên một trang web của nhóm, coi cũng xôm tụ lắm. Tao thật ra cũng hãnh diện lắm chứ,

nhưng vẫn không thấy hứng thú để viết. Viết để làm gì nhỉ» Bởi vì viết về cái nhà thờ thì nó cũng liên hệ tới những con người, mà tao thì không muốn nói gì nữa về những con người. Nếu mày nói cho tao biết mục đích của bài viết về nhà thờ là gì mà tao thấy có lý thì tao sẽ viết. OK ?

T. thân,

Mày đúng là một thằng đánh chết không ra một chữ. Nói dở quá. Nói kiểu đó chán chết đi được. Nhưng cũng hay, Chúa lại dùng cái thằng dùi đục chấm mắm như mày để khích tao viết. Tao viết là vì ghét cái câu nói tùy mày của mày. Đúng là tùy tao thật, thích thì viết không thích thì thôi ai bắt viết được. Thôi tao sẽ viết, với ý định là sẽ cho mọi người biết một chút về Chúa của mình. Lâu nay Mục sư viết bài dự thi cho Việt Báo mà viết toàn là những chuyện kinh khủng không à. Dám người ta hiểu lầm mình lắm chứ. Why not ?

Để tao nhớ lại từ từ, viết từ từ, khi nào viết mỏi tay thì sẽ send đi. Rồi có rảnh, có hứng thì sẽ viết tiếp nhé. Câu chuyện bắt đầu vào khoảng giữa năm 2003, vào một bữa tao nhận được một bức thư của nhà thờ Mỹ mà ở đây người ta gọi là nhà thờ Mẹ, vì họ cưu mang mình từ những ngày đầu tiên giống như một người mẹ sinh con ra và nuôi nó vậy. Khi tao nhận được bức thư đó

là lúc Mẹ đã nuôi con 19 năm rồi, lớn đủ để go out rồi. Thư viết : chúng tôi sẽ bán cái building mà Hội Thánh Việt Nam đang thờ phượng (họ có hai cái building, cho mình mượn một cái để thờ phượng Chúa 19 năm qua, hàng tháng trả một số tiền nhỏ cho có lệ), chúng tôi sẽ để cho Hội Thánh Việt Nam một giá đặc biệt, nếu như Hội Thánh Việt Nam mua. Giá đó là $750,000. Down Payment là $150,000.

Có ai gọi tao, à, bà cụ tín hữu bị bệnh, chắc nhờ chở đi bác sĩ. Tao send cho mày nhé. Sẽ viết tiếp.

T.

Sao nữa, thế là họp Ban Chấp Hành chứ sao. Lúc đó trong cái gọi là quỹ Xây Dựng của nhà thờ chỉ có khoảng $10,000. Nó có là cũng nhờ bữa nọ Chúa nhắc tao để ý đến nó, chứ có một hai ngàn từ năm này qua năm kia. Tao mới đề nghị mỗi tín đồ mỗi tuần bỏ vào thùng $2, để dành Hội có việc thì xài, nên mới lên được $10,000 đó.

Tao đặt câu hỏi với Ban Chấp Hành bây giờ đã đến lúc mua nhà thờ chưa ? Hay muốn tiếp tục đi mướn? Lúc đó khí thế Hội Thánh đang lên, khoảng trên 100 người nhóm lại hàng tuần. Họ nói. Mua. Nhưng $750,000 thì không mua nổi. Và cũng không kiếm đâu cho ra

$150,000 để down payment. Số tiền ấy lúc đó là lớn lắm với Hội Thánh. Mày biết tình trạng gia đình tao rồi, miễn đủ ăn đủ mặc hàng ngày là phải thỏa lòng, kiếm đâu ra tiền ? Hội Thánh thấy vậy chứ phần lớn là những người công nhân trong các hãng xưởng, lương vài đồng một giờ, còn thì là ăn tiền già, tiền SSI, lác đác một vài chủ tiệm nail... Cái đầu tàu phải suy nghĩ dữ lắm, tao nói với Chúa : con cũng không biết $150,000 kiếm ở đâu ra. Nhưng con sẽ giảng và kêu gọi. Nếu Chúa thấy là đã đến lúc chúng con phải tự đứng trên chân của mình thì xin Chúa chúc phước cho bài giảng, chúc phước cho lời kêu gọi, xin Chúa làm một phép lạ... nho nhỏ, cho chúng con thấy ý của Chúa. Một vài người trong Ban Chấp Hành tỏ vẻ ngần ngại : khó à, Mục sư. Tao nhớ là có nói thế này : khó là chúng ta thấy khó, chứ Chúa không thấy khó, không có gì khó cho Chúa cả. Nếu không bước đi bằng đức tin, thì không thể đi được. Dầu vậy, tao nghĩ : được khoảng $50,000 cũng là tốt rồi, khởi đầu mà, rồi từ từ tính tiếp.

Sau những ngày đó, tao nói chuyện với gia đình và tìm một hãng... credit để mượn tiền. Tao quyết định là nếu sau khi check credit report của tao họ cho mượn bao nhiêu thì tao sẽ dâng hết số tiền ấy, từ từ trả sau. Họ cho tao một cái credit line là $10,000.

Bây giờ tao vẫn còn nhớ rõ không khí buổi thờ phượng hôm ấy. Sau khi tao giảng và kêu gọi, mỗi người đứng lên hứa dâng tiền để downpayment mua nhà thờ. Thủ quỹ tổng kết số tiền ngay sau đó, tổng cộng là $120,000. Hội Thánh đứng dậy để ca ngợi Chúa. Tao gần rớt nước mắt. Tuần lễ sau có một vài người không đi thờ phượng hôm ấy dâng thêm, cng với số tiền có sẵn, Hội Thánh đã có tạm đủ số tiền $150,000 để down payment, nhưng quyết định không mua cái building ấy, vì sẽ không đủ tiền để trả mortgage.

Kế hoạch mới đặt ra : Đi tìm một cơ sở khác. Hoặc là một miếng đất để xây cất. Tao giống như một tân binh mới ra trận là nhào tới trước không biết nguy hiểm là gì.

T. thân

Phải ngừng ở đó vì cháu nội đến. Mày có biết thằng con nuôi của tao rồi, năm 2003 nó có về Việt Nam với tao một lần, ghé nhà mày ăn trưa và chụp hình chung đó. Nói con nuôi là vì mình không trực tiếp sinh ra nó, chứ thật ra nó giống như con ruột, đầy đủ benefit như hai thằng kia. Bây giờ nó đã có vợ có con, đứa bé gái gần 2 tuổi mà hai vợ chồng tao cưng hết biết. Mỗi tuần cha mẹ nó gửi cho ông bà ni nuôi giữ giùm hai ngày. Vợ tao đi làm buổi chiều nên coi nó buổi sáng, tao đi lên nhà thờ tới trưa về nhà coi nó cho đến chiều thì cha

mẹ nó tới đón. Giữ cháu không những không tính tiền mà còn coi như là một đặc ân, bữa nào có chuyện gì bé không tới là buồn cả ngày. Vợ tao dạy nó nói từng chữ Thiên Ân... là... cục vàng... của ông nội Nó nói theo nghe thương lắm. Ngày nào cha mẹ nó moving, không ở đây nữa chắc là nhớ nó ghê lắm. Mới nghĩ tới thôi là đã thấy buồn rồi.

Để tao nói tiếp chuyện nhà thờ kẻo không thôi lạc đề. Nói chuyện cháu ni một hồi dễ bị lạc đề lắm, I know. Sau nhiều ngày tháng tìm kiếm, chỗ này chỗ kia, cuối cùng người realtor giới thiệu một căn nhà có một mảnh đất rộng 2. 6 acres ở gần kế nhà thờ cũ. Căn nhà trước đó là một văn phòng bác sĩ có 3 tầng, basement chia ra nhiều phòng làm phòng khám bệnh, parking lot có sẵn khoảng 10-12 chỗ. Thật là lý tưởng, vì hầu hết các tín đồ đều sống quanh quẩn trong vùng đó. Cơ sở đó giá là $480,000. Vừa mượn tiền nhà băng vừa đấu giá giành giật với hai ba người khác, cuối cùng cũng mua được. Bên cạnh căn nhà là một cái garage lớn. Mọi người đồng ý sẽ nối dài cái garage đó thành một cái nhà thờ. Hội Thánh ăn mừng chiến thắng đầu tiên đó. Và một cuộc chiến dai dẳng tốn nhiều xương máu khác bắt đầu.

T. thân,

Mọi thứ không đơn giản giống như là mình đang giỡn. Sau này mỗi khi đi giảng ở một Hội Thánh nào đó, biết họ có ý mời mình, tao hay nói đùa : sẽ nhận lời với điều kiện là không bao giờ nghĩ đến chuyện xây cất nhà thờ. Mua một cái nhà thờ có sẵn là khác, mà cất một cái nhà thờ mới hoàn toàn là khác. Khác rất xa. Kinh nghiệm của một người cất nhà là nó hay đẻ ra, nó không phải là người mà cứ đẻ hết chuyện này đến chuyện khác.

Cũng vì muốn tiết kiệm tiền, người builder đầu tiên là một người Việt Nam. Ban đầu ông ta tính một giá rất rẻ, khi cái sườn nhà thờ vừa dựng lên, ông ta đòi thêm tiền, theo kiểu leo thang, bước từng nấc, khi mọi người nhìn lại, thì cái giá đó đã khá cao. Mỗi khi ông ta đòi thêm tiền, lại họp, những buổi họp đầu còn êm dịu, những buổi họp sau căng thẳng hơn, bắt đầu những đám mây đen vần vũ trên bầu trời. Sau mỗi buổi họp, Mục sư được chỉ định giảng và kêu gọi dâng tiền, bởi vì không có ai... dám làm việc đó cả. Khi kêu gọi, dĩ nhiên Mục sư phải là người làm gương trước. Công bằng mà nói, những lần kêu gọi đó khi một hai chục, khi ba bốn chục ngàn, tín hữu cũng rán leo thang theo, nhưng có một vài người leo không nổi, ngồi xuống, rồi biến mất. Con số tín hữu đi thờ phượng Chúa mỗi tuần,

mỗi tháng, đã thấy vắng vẻ dần. Nhưng biết làm sao hả mày. Tao chịu đựng về phần dâng hiến của chính mình, chịu đựng thêm những buổi họp căng thẳng, những lời nói xúc phạm, chịu đựng thêm tình trạng tín hữu... bỏ cuộc. Những ngày đó, tao chỉ muốn đi đâu đó, biến mất một thời gian, khi trở về, thấy căn nhà thờ đã hoàn tất, như một phép lạ. Nhưng chẳng có phép lạ nào giống như thế xảy ra. Phép lạ Chúa làm cho tao trong thời gian ấy là một tấm lòng kiên trì, bền bỉ, chịu đựng, chảy nước mắt trong phòng riêng, nhưng cười vui vẻ trên bục giảng. Tín hữu không muốn thấy Mục sư buồn bã, làm nản chí họ.

Nhưng điều buồn bã hơn hết là cho dù tiền bạc cứ leo thang, cái sườn nhà thờ vẫn chỉ là cái sườn, không thấy thêm chi tiết nào. Người builder có những dấu hiệu muốn bỏ cuộc. Gần hai năm, thêm một vài buổi tiệc ca nhạc gây quỹ, có khi tao phải đóng thêm vai... ca sĩ hát kiếm tiền cho Hội Thánh. Cái sườn vẫn trơ xương. Cái tháp thập tự giá mua từ năm trước nằm dài trên đất, mỗi lần đến nhìn nó, tao bứt rứt không chịu được. Ngày tháng cứ trôi qua.

T.,

Cũng cả tuần lễ tao mới viết lại được cho mày. Giáng Sinh đang ở ngoài cửa. Tao đôi khi ao ước giá có mày ở đây, mình sẽ song ca bài Đêm Thánh như ngày nào xưa, mày chỉ có một cái mà tao thấy được, là ngón đàn piano mà có lần tao đã làm một bài thơ để tặng, và rồi để đáp lễ, mày đã phổ nhạc bài thơ tặng lại. Còn quên một cái nữa, là giọng hát giọng... nhì, hát chung với tao rất hợp. Hát giọng nhất thì dở hơn... tao. Nhớ lắm ngày xưa ấy.

Tao sẽ viết vội để cho mau chấm dứt câu chuyện nhà thờ. Thật ra thì mày cũng biết, tao chịu đựng được nhiều thứ, cả khi căn nhà của gia đình tao bị đe dọa bán đi để hoàn tất nhà thờ. Nhưng cái mà tao không chịu được đó là lòng dạ con người. Chúa có nói lòng người ta là dối trá hơn mọi vật, ai có thể biết được, dù là lòng người Cơ đốc. Ở đâu cũng có những con sâu... rọm cả mày ạ. Mày không biết là có những khi tao lái xe về nhà sau buổi họp mà nước mắt âm thầm chảy ra, rồi về đến nhà, ngồi vào computer, gõ một bức thư từ chức. Mà không bao giờ gửi đi được, nhiều lần như vậy. Sự căng thẳng có lúc thấy đứt rồi mà vẫn không đứt. Khi tao đứng trên bục giảng, nhìn xuống những khuôn mặt tin cậy mình ngó lên, đôi mắt thương yêu, khích lệ, tao lại trở về nhà, trùm mền lại, ngủ. Ngủ để quên. Rồi ngày mai lại trở

dậy, tiếp tục chiến đấu, chiến đấu với mình, với người, với tiền bạc, với cái sườn nhà thờ nay bắt đầu hư hao vì mưa nắng. Sau hai năm kỳ kèo, cù cưa, cuối cùng người builder Việt Nam ấy lấy thêm mấy ngàn đồng nữa của Hội Thánh rồi bay về Việt Nam và biến mất. Hơn hai trăm ngàn đồng, chỉ có một cái khung sườn, dăm ba sợi dây điện treo lòng thòng đây đó... tao hỏi Chúa nhiều lần : tại sao vậy, whats wrong with me ?

Tao sẽ ngừng ở đây, làm chương trình Giáng Sinh cho xong. Viết gì cho tao đi.

T,

Mày chưa già lắm mà đã bệnh đủ thứ, toàn là bệnh dễ đi không à. Tao sẽ cầu nguyện cho mày, và trong khi đó, nghe tao kể cho hết chuyện nhà thờ.

Một thời gian dài nữa trôi qua, không tiền, không phương hướng, bị tấn công, tao mệt mỏi muốn tắt thở. Nhưng mỗi lần như thế Chúa lại nhìn tao bằng một đôi mắt buồn y như đôi mắt Ngài nhìn Phi e rơ lúc ông chối Ngài trong sân nhà thầy tế lễ thượng phẩm. Tao lại gượng dậy bước đi, dầu vậy con người mà, mỗi lần phải đứng lên bục giảng để kêu gọi dâng tiền, hay phải tổ chức một chương trình ca nhạc gây quỹ, tao lại xuống sức trầm trọng. Tao nghĩ chỉ có Đức Chúa Trời mới hiểu

tao trong những hoàn cảnh ấy, tao nghĩ vậy và bước đi được.

Rồi cuối cùng tìm được một ông builder Mỹ, tất cả phải làm lại mới. Hợp đồng mới, giá tiền mới, mượn thêm nợ ngân hàng mới, giấy phép mới. Một năm sau nữa, công việc xây cất lại mới bắt đầu, nhưng rồi phải đối diện với một tình trạng khó khăn khác, phải inspect lại toàn bộ khung sườn nhà thờ, mà mỗi lần inspect là mỗi lần đứng tim, cái nguy hiểm nhất là inspect cái móng (foundation) của nhà thờ. Nếu bị fail, công việc xây cất coi như bế tắc, làm sao để phá toàn bộ khung sườn xuống và làm lại móng» Nghĩ tới mà rùng mình. Tao mỗi ngày đến nhà thờ, đứng giữa những hoang tàn đổ nát của gạch đá, gỗ vụn..., nói với Chúa : chỉ có Ngài bây giờ, chỉ có Ngài mà con nương cậy bây giờ, không còn ai, không còn ai ở bên con nữa, với con nữa, đường về ôi quá dài. Trong những giây phút đó tao cảm nhận được hết nỗi hoang vắng của sự cô đơn của Chúa Jesus khi Ngài chiến đấu một mình trong vườn Ghết sê ma nê. Tao cầu nguyện với Chúa, một yêu cầu quyết liệt: Xin hãy làm ơn cho con lần cuối cùng, hãy cho sự inspect, tiền bạc, mọi thứ, được giải quyết ổn thỏa. Khi biết chắc đền thờ sẽ được xây cất xong, con sẽ ra đi. Con đã quá mệt mỏi rồi, sức con chỉ đến đó.

Rồi Chúa trả lời, tháo một cái gút, mọi khó khăn của inspection đã pass hết. Nhưng không còn tiền để làm tiếp nhà thờ mà lại còn món nợ đến ngày phải trả. Sau rất nhiều lần dâng hiến, gây quỹ, Hội Thánh kiệt quệ, chỉ còn đâu khoảng 60 người nhóm lại hàng tuần. Hoàn toàn bế tắc. Nhưng tao quyết định chiến đấu cho đến cùng để đánh đổi một sự ra đi. Tổ chức một buổi ca nhạc gây quỹ nữa để trả một món nợ lớn cho nhà thờ Mỹ. Tới đâu hay tới đó. T. ạ, kỳ diệu làm sao, buổi ca nhạc gây quỹ đó không những đủ tiền trả nợ, mà Chúa làm thêm một việc lạ lùng không ai tưởng tượng. Một ông bác sĩ Việt Nam cũng là tín đồ, từ một Hội Thánh khác, khi nhìn thấy tận mắt ngôi nhà thờ dang dở vì thiếu tiền, ông yêu cầu cho biết tổng số tiền còn thiếu và dâng tất cả số tiền đó. Số tiền đó là $27,000. Số tiền có lẽ không phải là quá nhiều, nhưng nó nói lên một cái gì đó thuc về Đức Chúa Trời. Có lẽ, không bởi Chúa, ông ta đã không thể làm một việc như vậy.

Tao lại phải chạy đi thăm một tín hữu hôm nay. Thư sau có lẽ là kết thúc câu chuyện. Gần hết rồi.

T. thân,

Có $27,000 mọi thứ chuyển động nhanh hơn. Nhà thờ lợp vách, trải thảm, treo đèn... Niềm tin và hy vọng nhen nhóm trở lại. Nhưng dường như sự thử thách đức

tin chưa hết. Khi county đến inspect lần cuối, họ bắt buộc phải làm một bức vách chống lửa cháy gọi là firewall, vì có một khoảng vách nhà thờ và nhà riêng dính liền nhau, đó là điều tao sợ nhất vì đã được dự kiến số tiền làm bức vách đó là lớn, một con số mà Hội Thánh không thể chấp nhận nổi trong hoàn cảnh hiện tại. $70,000. Lại bế tắc nữa chăng» Khi thông báo điều đó cho Hội Thánh, tao nghe nhiều tiếng xầm xì và những đôi mắt thất vọng. Hội Thánh một lần nữa móc hết tiền bạc trong túi, trong account, trong credit card. Nhưng vẫn còn thiếu hơn $20,000. Người builder nói rằng nếu không có số tiền ấy, công việc sẽ ngưng.

Tao đến nhà thờ sáng hôm ấy, nói với Chúa lần nữa. Con biết là Chúa sẽ làm thêm phép lạ nữa. Con và Chúa đã thỏa thuận với nhau. Xin hãy gửi những angels đến giúp con. Khi trở về nhà tao thấy lòng bình an thật sự. Tao chuẩn bị đánh trận cuối cùng và chuẩn bị ra đi.

Sáng hôm sau, có một Mục sư người Hàn quốc mà tao chưa hề quen biết, làm việc ở Maryland Baptist Convention, gọi đến muốn gặp tao để nói chuyện về vấn đề Church Planting, công việc của ông ta. Tao nhận lời đến gặp và dự định sau khi nói chuyện với ông ta sẽ đề nghị dẫn ông ta đến nhà thờ đang dang dở để xem qua. Ông ta đến, đứng giữa những cảnh ngổn ngang còn

sót lại, nghe tao kể chuyện và cuối cùng hỏi : Còn cần bao nhiêu nữa» Tao nói số tiền. Ông cười bảo rằng số tiền đâu có quá lớn đối với Chúa và đề nghị tao và ông cầu nguyện cho điều đó. Rồi ông ra về, hẹn sẽ liên lạc lại.

Ba ngày sau ông gọi đến bảo rằng ông đã tìm ra được một nhà thờ Hàn quốc trong vùng có thể giúp đỡ. Hai tuần lễ sau tao được mời đến nhà thờ đó để nói chuyện và nhận tiền, tao mời Hội Thánh nhà đi theo để chứng kiến điều Chúa làm. Họ dâng $22,500, hơn số tiền mình cần thiết. Có phải là Chúa đã làm không»

T. ạ, tuần lễ sau đó, tao đứng giữa Hội Thánh nhà, thông báo tin vui đã đủ tiền hoàn tất đền thờ trong một thời gian ngắn và thông báo từ chức. Lần này tao không viết thư viết từ gì cả. Tao nói, mắt nhìn thẳng vào bức vách trước mặt, không nhìn xuống cử tọa, cố gắng tránh ánh mắt của Chúa. Nhưng tao biết có vài nụ cười và nhiều tiếng khóc. Sau khi nói, tao chúc phước cho Hội Thánh và đi thẳng ra cửa. Tao cảm thấy đau buốt ở đầu nhưng hai vai nhẹ nhõm. Tao nói thầm trong lòng. I am done.

Nhưng không, T. ạ.

Tao nghĩ là cuộc chiến đã chấm dứt, nhưng nó không chấm dứt theo cách tao nghĩ. Không phải là tao nghĩ, nhưng là Chúa nghĩ, không phải tao muốn, nhưng là Chúa muốn. Tao dứt áo ra đi, nhưng Chúa nắm áo tao kéo lại. Sức kéo mạnh kinh khủng, chiếc áo rách toạc. Lòng rách toạc, vết thương bị banh miệng tối đa, đau thấu trong óc. Sự tàn ác cuối cùng đã đến, phơi bày tất cả sự thật, phơi bày tất cả cặn bã, rác rến, giả hình... Điều này tao không thể kể ra đây được, nhưng quả là mầu nhiệm. Đức Chúa Trời đã bênh vực cho tao một cách hiển nhiên, công khai và dứt khoát.

Tao cuối cùng phải nói với Hội Thánh rằng : Tôi ở lại.

Ba tháng trước đây tao đã làm lễ Cung Hiến đền thờ cho Chúa. Cuộc chiến bốn năm đã thật sự chấm dứt.

Tôi send bức thư cuối cùng cho T., mở cửa văn phòng bước ra ngoài sanctuary, những hàng ghế nệm màu huyết dụ chạy dài đến bục giảng. Trên bục giảng những chậu hoa trạng nguyên màu đỏ, màu vàng, màu hồng trang trí cho Giáng Sinh đã được thay thế bằng những bình hoa hồng trắng tinh khiết, Giáng Sinh đã qua rồi. Năm mới đã đến. Bây giờ, tôi có thể ngồi xuống chiếc

ghế của tôi, đưa mắt lơ đãng nhìn toàn bộ thánh đường bình yên trang trọng trong màu trắng tinh khiết của hoa hồng và ánh sáng, và tôi có thể nhìn thấy nụ cười của Chúa. Không phải là ánh mắt u buồn nữa.

Cửa thánh đường chợt mở. Một tín hữu bước vào :

- Chào Mục sư, Happy New Year.

- Chúc Mừng Năm Mới. Tôi cười và nói lớn.

Chuyện Chỉ Nghe Nhưng Chưa Thấy

Văn Văn

Tác giả Văn Văn hiện sống ở Việt Nam và đang chờ được sang Mỹ theo diện bảo lãnh. Nghe tán dóc về những chuyện chỉ nghe nhưng chưa thấy về nước Mỹ, ông lo tới phát ốm, gửi thư cho ông anh ở Mỹ...

Kính gởi anh Phan,

Em có người bạn thân làm chủ một quán nhậu, có việc gấp phải đi xa mấy tuần lễ nên nhờ trông hộ quán ít lâu, sợ nếu đóng cửa tạm thời e sau này sẽ mất khách.

Thời buổi cạnh tranh làm ăn ai cũng phải giữ uy tín, nếu không người ta tưởng là mình bị phá sản thì chí nguy !

Em chỉ trông coi thôi còn các khâu khác đều có người đảm trách, mới có mấy ngày nhưng em nghe nhiều chuyện kể của khách hàng rồi đâm ra lo đến muốn phát ốm.

- Nghe nói anh Hai sắp được con bảo lãnh đi Mỹ hả»

Nâng ly rượu lên uống khà một cái rồi người được gọi là anh Hai ấy chậm rãi trả lời, sau khi gắp một miếng mồi chiêu rượu.

- Giấy tờ xong hết rồi, chỉ chờ ngày đi nữa thôi nhưng tao lo quá !

- Anh lo khủng bố hả ? Chèn ơi ! Lo vậy có thừa không anh» Em nghe nói hệ thống an ninh của Mỹ tốt lắm, nhất là sau sự cố mười một tháng chín người ta đã tăng cường an ninh rất chặt chẽ.

- Không ! Kể cả xác suất máy bay trục trặc kỹ thuật còn nhỏ hơn «cò ỉa miệng chai» đâu đáng sợ, chỉ sợ hệ thống luật pháp nước Mỹ làm đàn ông mình bị mất quyền lợi.

- ... !

- Này nhé ! Ở bên nhà mình đang là «gia trưởng» nghĩa đen lẫn nghĩa bóng, qua đó rồi mình chỉ còn lại «gia phó» theo nghĩa bóng mà thôi.

- Anh nói sao chớ hiến pháp Mỹ nổi tiếng về tính bình đẳng dành cho mọi công dân mà.

- Hiến pháp là vậy, nhưng khi thực hiện luật pháp họ nghiêng về nữ quyền.

- Anh lo làm chi, em thấy chị Hai hiền khô mà.

- Ậy ! Tại chưa có cờ để phất đấy, khi có rồi bà ấy mọc nanh mọc vuốt cho mà xem.

- Anh nói chị qua đó rồi già rồi xấu đi chứ gì ?

- Chú mày hiểu lầm tao rồi, qua bên đó có mỹ phẩm tốt thì đẹp hơn chứ ! Tao nói là nanh vuốt pháp luật trang bị cho mấy bà ấy, theo báo chí tao tìm hiểu thì đàn ông qua bên đó chỉ cần trí nhớ trung bình là được.

Nhìn người bạn mồm há hốc ngạc nhiên, ông chậm rãi nói tiếp :

- Có anh chàng nọ tánh hay quên cũng bị vợ ly dị. Chuyện là vầy : Việc quan hệ phòng the ấy mà, cô nàng nói mới «...» vừa rồi. Chàng ta không nhớ bảo rằng chưa, đòi nữa, vậy là ra toà phải mang tội.

- Có thật vậy sao ? Mà tòa kết tội danh gì ?

- Tội hiếp... vợ !

- Trời ơi ! Từ thuở sinh ra đến giờ em mới nghe nói, làm gì có luật pháp xen vào chuyện đó được ? Hiếp ai thì còn nghe được, này lại là...

- Ấy ! vậy mà ở Mỹ lại có đấy ! Chuyện «ấy» mà «nhớ vượt thời gian» cũng toi luôn. Có anh chàng mãi lo bận bịu công việc lâu lâu về chiều vợ một lần, cái ở tháng trước mà cứ tưởng tuần rồi, cũng bị vợ kiện tội «đồng sàng mà dị mộng, bỏ bê nhiệm vụ» lại ra tòa lại li dị ! Cho nên tao phải học nằm lòng trước khi học tiếng Anh :

- Dù «mau quên» hay «nhớ dai» cũng nên giới hạn trong vòng một tuần thôi, đó là khung an toàn đấy !

- Lạ quá anh hén ! Chuyện đó làm gì có ở nước mình.

- Còn nhiều chuyện động trời nữa, nhưng trước khi nói tiếp chuyện ở Mỹ tao hỏi chú mày, ở Việt Nam chồng dùng vũ lực với vợ thì gọi là vũ phu, vậy vợ bạo lực với chồng gọi là gì ?

- Có phải là vũ nữ không anh ?

- Bậy ! Vũ nữ là những Cave ở các vũ trường chuyên làm cho các chú vui vẻ yêu đời, giúp các cụ được «luyện dưỡng sinh nghệ thuật» thêm phần gân cốt. Thú thật với chú mày tao chưa thấy danh từ chính thức nào chỉ trường hợp vợ vũ lực với chồng cả. Có lẽ ở Việt Nam mình chuyện này ít xảy ra.

- Còn ở Mỹ thì sao anh Hai ?

- Nói cho cùng thì ở đâu cũng vậy, sống với nhau lâu ngày rồi thì không tránh được ít nhiều cãi vã và theo kinh nghiệm của diễn viên điện ảnh Mỹ (cho tới lúc phỏng vấn) được xem là có hạnh phúc lâu bền nhất khi được hỏi bí quyết (dường như là Collin) cho biết :

- Muốn tạo hạnh phúc bền chặt thì thỉnh thoảng trong gia đình cũng cần cãi vã... có kiểm soát !

Còn chuyện tao muốn kể cho chú mày nghe, ở Mỹ năm xưa có một chàng có tính hay quên như đã nói trên cứ đòi hỏi mãi bị vợ cắt cái «giống» quý ném qua cửa sổ, rất may mà không bị chó tha, lại nhờ ở Mỹ có máy móc tối tân và bác sĩ giỏi, nên hàn lại được còn như ở mình là tiêu luôn rồi.

- Chà ! Chà ! cái này tội nặng đa ! Cái này xâm phạm vừa thể chất vừa tinh thần, ở xứ mình xử chắc cũng khá nặng, còn như ở Trung Đông nếu không bị xử tử thì cũng «mắt đền mắt, tai đền tai» còn ở Mỹ thì họ quy tội danh gì, xử có nặng lắm không anh ?

- Dường như họ xét tội «phòng vệ quá mức cần thiết» hay sao đó mà xử nhẹ hều hà.

- Như vậy chắc anh chàng ấy hận cô vợ đó thấu xương hé anh Hai ?

- Không ! Dường như chàng ta không giận mà có vẻ cám ơn nữa !

- Lạ dzậy ?

- Ừ, đã nói là chỉ có ở Mỹ thôi mà ! Sau khi lành lặn lại rồi các công ty tranh nhau mời làm quảng cáo, chàng ta kiếm được bộn tiền, người ta đồn mới đây chàng ta đã nhận giới thiệu sản phẩm cho công ty sản xuất nút chai, chuyên cung cấp nút cho các hãng đóng chai rượu sâm banh, lúc ấy không biết do hiếu kỳ hay thương hại mà các cô nộp đơn xin cưới duyệt không xuể, dường như bây giờ chàng ta đã chọn được vợ rồi, chú mày xem trong cái rủi lại có cái may... Lại còn một chuyện nữa, chú mày có nhớ Mike Tyson không ? Trên võ đài đã từng đường đường một đấng «quyền anh» mỗi cú đấm được điểm tính ra tiền, nhà mình ăn cả năm không hết, vậy mà đã từng bị «quyền em» hạ đo ván thê thảm nơi chốn pháp đình !

Cụ Nguyễn Du mà còn sống nếu được qua Mỹ nhất định sẽ có thêm tác phẩm cảm thương phận đàn ông, đối xứng với truyện Kiều...

Anh Phan ơi.

Câu chuyện trên còn dài nữa mà em nhớ hổng hết, nghe nói trong các kỳ lễ lớn như lễ Độc Lập của nước Mỹ người ta hô khẩu hiệu : «Nước Mỹ muôn năm» thì chính giới nữ ở Mỹ gào to nhất, có đúng vậy không anh?

Câu Chuyện Của Ba Người

Phùng Văn Phụng

Tác giả Phùng văn Phụng, định cư tại Mỹ theo diện HO đã 13 năm. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông là «Những Ngày Đầu Tiên Đến Nước Mỹ». Sau đây là bài viết thứ ba của ông.

Tên họ của các nhân vật trong truyện là do tác giả đặt ra, không phải là tên thật. Nhân vật trong truyện cũng chỉ là tưởng tượng. Mọi sự việc chỉ là mô phỏng từ nhiều mảnh chuyện đời. Mọi trùng hợp nếu có, xin hiểu là ngẫu nhiên, không phải do chủ ý người viết.

Chuyện anh Tê

Vừa mở máy điện thoại cầm tay, tôi nghe đầu dây bên kia hỏi :

«Anh Phụng hả ?»

Tôi đáp :

- «Dạ tôi đây»

- «Ngày mai anh bỏ bảo hiểm của tôi đi nghe. Lấy tiền lại, được bao nhiêu hay bấy nhiêu tôi không muốn mua nữa. Anh làm ơn giúp giùm tôi «ken sồ» (cancel) cái bảo hiểm này đi.»

«Xin lỗi anh là ai vậy ?»

«Tôi là Nguyễn văn Tê, tôi mua bảo hiểm của anh lâu rồi đó».

«Anh Nguyễn văn Tê ở đường Cook phải không ?»

- «Đúng rồi.»

Tôi nhớ ngay anh Tê đã lãnh tiền già SSI. Con gái anh đóng tiền bảo hiểm nhân thọ cho anh. Tôi liền nói :

«À tôi nhớ anh rồi. Ủa mà sao anh lai «ken sồ». Anh mua lâu rồi, bảy tám năm rồi, có mệnh hệ gì hảng sẽ trả cho chị, để lo liệu chi phí cuối cùng cho anh chứ.»

- Anh trả lời nhanh và gọn : «Tôi sẽ bỏ quốc tịch Mỹ về Việt Nam ở luôn.»

- Tôi hỏi : «Anh có tiền già rồi phải không ?»

«Mỗi tháng tôi lãnh khoảng 600 đô la».

- «Anh có Medicaid đi khám bệnh không mất tiền nữa phải không ?»

- «Đúng rồi»

«Vậy anh bỏ hết Medicaid lẫn tiền già về Việt Nam sống, uổng quá vậy ?»

- «Tôi đã cất nhà mấy chục ngàn đô ở bên đó, hơn nữa ở Việt Nam tôi còn có hai đứa con và mấy đứa cháu.»

- «Nhưng mà anh cũng có con cháu bên này nữa. Bên này hay bên kia anh đều có con và có cháu.»

Hôm sau, tôi đến nhà anh đưa cho anh giấy «cancel» để con anh ký gởi lên hãng, để hãng trả tiền «cash value», phần tiền dự trữ của anh khi anh không muốn tiếp tục giữ bảo hiểm nữa. Tôi giải thích cho anh biết mua bảo hiểm thì khó, chứ bỏ bảo hiểm thì dễ. Hơn nữa anh đã mua lâu rồi có chuyện gì hãng sẽ trả tiền ngay. Tôi nói với anh :

- «Anh bỏ bảo hiểm uổng quá, nếu sau này anh mua lại với tuổi lớn hơn anh sẽ mua mắc hơn. Hơn nữa, nếu anh mua lại thấy có bệnh nhiều chưa chắc hãng sẽ bán cho anh.»

«Tôi sẽ bỏ quốc tịch Mỹ, về bên đó ở luôn mà». Anh nhấn mạnh :

«Anh dứt khoát bỏ quốc tịch Mỹ về Việt Nam ở luôn à ?» Tôi thắc mắc :

Suy nghĩ một chút, tôi nói tiếp :

«Anh nên giữ quốc tịch Mỹ nếu có khó khăn gì bên đó, anh còn có thể trở qua Mỹ được. Ở bên này một tháng cũng được mấy trăm đô la Mỹ, khám trị bệnh không mất tiền, nhà cửa xe cộ đều có máy lạnh, ăn uống sạch sẽ. Anh về bên đó đâu còn tiện nghi đầy đủ như ở đây.»

«Không anh à, tôi nhất quyết rồi, tôi sẽ về Việt Nam ở luôn, không qua Mỹ nữa, anh giúp giùm tôi «ken sồ» bảo hiểm của tôi đi». Rồi anh mỉm cười nói tiếp :

«Mình già rồi (anh năm nay 68 tuổi) cái chuyện đó đâu còn nữa, ở riêng được rồi. Bả ở đây, tôi ở bển».

Tôi thấy anh Tê quyết định như thế, bỏ quốc tịch Mỹ, về Việt Nam sinh sống làm cho tôi hết sức ngạc nhiên. Đây cũng là lần đầu tiên tôi nghe được một người bạn đã có quốc tịch Mỹ, mà quyết định bỏ quốc tịch Mỹ, về Việt nam ở luôn như vậy. Đa số đều muốn đi đi, về về. Ở bên Việt Nam vài tháng, ở Mỹ vài tháng, chứ ít có ai

dám bỏ hẳn quốc tịch Mỹ, về Việt Nam ở luôn. Nghe anh nói như vậy, tôi thấy anh Tê này quyết định khá can đảm, khá lạ lùng. Khi về bên đó không còn tiền trợ cấp của nhà nước Mỹ, không còn 600 đô la mỗi tháng nữa, anh lấy tiền đâu để sống ở Việt Nam, tiêu xài hàng ngày như ăn uống, điện nước, giao tế xã hội. Rủi ro bị bệnh hoạn, tiền đâu đi bác sĩ mua thuốc uống, còn bao nhiêu thứ chi phí khác nữa từ y tá tới y công. Tôi nghĩ chắc là anh phải nhờ vả con cái hay anh đang kinh doanh gì ở bên đó ?

Mấy tháng sau, tình cờ gặp lại người bạn thân của anh Tê là anh Đỗ tôi hỏi :

«Sao anh Tê gan quá, dám bỏ quốc tịch Mỹ về Việt Nam ở luôn vậy anh Đỗ.»

- «Trời ơi, ảnh có bồ nhí bên Việt Nam đó anh à».

«Vậy hả.»

Chuyện anh Hồ

Cách đây mấy năm, một sáng chúa nhật, tôi đến nhà anh ba ở gần khu chợ Hồng Kông 4, để bán bảo hiểm cho hai vợ chồng người bạn của anh ba từ Việt Nam mới qua được một năm. Mấy hôm trước, anh ba đã gọi tôi, nhờ tôi đến nhà bán bảo hiểm giùm cho hai người

này.

Anh Hồ khoảng 70 tuổi còn bà vợ thì quá trẻ khoảng 45 tuổi mà thôi. Họ đang «se» phòng ở cùng nhà với anh chị ba, vì anh Hồ chỉ mới xin lãnh được tiền già khoảng 600 đô la, vừa đủ để xoay xài trong gia đình mà thôi. Tôi hơi ngạc nhiên vì hai vợ chồng này qua đây sao không thấy có con cái gì cả. Người vợ thì quá trẻ và còn anh quá lớn tuổi.

Đang ngồi trong văn phòng, tôi nghe điện thoại reo, mở điện thoại lên, tôi nói :

«Allô, Tôi là Phụng, bảo hiểm đây»

«Tôi là Bội, vợ anh Hồ, muốn «cancel» cái bảo hiểm». Chị Bội nói :

- Tôi thấy tiếc và nói liền : «Sao lại bỏ uổng quá vậy mua đã hai năm rồi mà. Nếu có mệnh hệ nào thì làm sao, lấy tiền đâu mà lo chôn cất ?»

«Không đóng nổi nữa anh ơi. Ngày mai, anh làm ơn ghé nhà tôi để làm giấy «cancel» được không ?

«Dạ, ngày mai tôi đến lúc 6 giờ chiều nghe. Địa chỉ cũ hay địa chỉ mới.»

«Tôi có địa chỉ mới rồi anh. Địa chỉ là ...»

«Được rồi, tôi sẽ đến đúng 6 giờ nghe.»

Khi tôi đến để làm giấy tờ thì không thấy anh Hồ nữa, mà có ông chồng mới, trẻ hơn.

Người chồng mới này nói :

- «Tôi đưa ổng vô Nursing home rồi.»

- «Ổng bệnh gì mà anh đưa ổng vô nursing home»

«Ổng già quá rồi không có thân nhân ở xứ Mỹ này, nên đưa vào nursing home để có người chăm sóc».

Vài tháng sau tôi có gặp lại anh chị ba. Anh ba kể : «Khi anh Hồ vào trong đó rồi, anh Hồ đâu còn đồng bạc nào nữa đâu. Tiền chính phủ cho mấy trăm bạc phải gởi hết vào nursing home, họ mới cho ở trong đó chứ. Bây giờ muốn hút một điếu thuốc cũng không có tiền mua.»

Anh ba nói tiếp : «Anh Hồ buồn quá không có đồng nào để mua thuốc hút hay mua vài cái bánh kẹo để ăn, mà ở trong đó cũng không có ai thăm viếng hết, thui thủi một mình, tủi thân lắm. Ở trong nursing home chừng một năm, anh Hồ chịu không nổi đã xin hồi hương về Việt nam. Trước năm 1975 anh Hồ là Đại Úy rất bay bướm, nhiều bồ bịch. Lúc ra đi theo diện HO, anh Hồ

đã không cho vợ chính thức và các con của anh đi theo, anh chỉ làm đơn đi Mỹ với bà vợ sau này mà thôi, cho nên khi anh hồi hương trở về thì vợ lớn và các con anh không ai nhận về nhà của họ cả. Bà Bội có người con nuôi hiện vẫn ở Sài gòn. Anh Hồ phải về tạm trú ở nhà con nuôi này. Đứa con trai này thương tình cho ông Hồ tá túc trong một phòng nhỏ, ở phía sau nhà. Anh Hồ sống thui thủi một mình tự lo cái ăn, cái mặc.

Anh ở nhà đứa con nuôi của bà vợ sau một thời gian ngắn, anh bị bệnh.

Anh ba nói tiếp : «Anh bệnh mà đâu có ai săn sóc cơm nước cho anh đâu. Hồi nhỏ anh bay bướm quá, nhiều người yêu quá, khi già rồi lúc cần một người săn sóc cũng chẳng thấy ai đâu cả.»

Đám tang anh chỉ lặng lẽ vài người bạn đưa tiễn mà thôi.

Chuyện anh Trình

Do một người bạn giới thiệu, tôi đến tiệm grocery của anh Trình ở South 45 đưa cho anh chương trình bảo hiểm nhân thọ. Tiệm grocery này là loại tiệm có cây xăng nữa. Anh Trình làm nghề vẽ họa đồ xây cất nhà cho các kiến trúc sư. Anh đang chuẩn bị mua một tiệm

giặt trị giá trên một triệu đô la nên cần mua bảo hiểm để vay tiền của ngân hàng.

Anh chị Trình có một đứa con trai lập gia đình được sáu năm, có một cháu nội hai tuổi. Anh dự định giao tiệm grocery này cho hai vợ chồng đứa con trai. Anh chị sẽ coi sóc tiệm giặt mới. Hai vợ chồng làm việc cật lực từ 10 giờ tới 12 giờ mỗi ngày để chuẩn bị khi về hưu có một số vốn mà sinh sống. Anh dự trù chừng mười năm nữa sẻ về hưu.

Mỗi năm, nhân ngày Tết, hội ái hữu có tổ chức gặp mặt, hai vợ chồng anh chị Trình thường tham dự và đóng góp xôm tụ hơn các anh chị em khác vì anh làm ăn khá giả hơn mà tánh anh chị cũng rộng rãi nữa.

Bẳng đi một thời gian khá lâu, một hôm tôi gặp chị Cảm là vợ anh Trình đang ở nhà người bạn của tôi.

Tôi hỏi thăm :

«Lúc này anh chị có khoẻ không ? Anh Trình đâu rồi?»

- «Ảnh đi theo con nhỏ ở Việt nam rồi»

«Ủa mà cô nào vậy»

«Cách đây năm tháng ổng có về Việt Nam chơi một tháng. Anh Trình ghé thăm bạn bè của ảnh.»

«Thăm bạn bè rồi sao lại có «con nhỏ» nào đó ở Việt Nam ?»

«Thì anh cũng biết mà. Nghe ảnh về, họ tổ chức ăn tiệc, đãi đằng vì anh em lâu ngày gặp. Trong một bữa tiệc với các bạn dạy cùng trường và cựu học sinh trường cũ của anh ấy».

«Gặp bạn cũ, học trò xưa cũng là bình thường thôi có gì đâu ?»

«Anh ấy đi về Việt Nam chỉ có một mình cho nên mới có chuyện đó.»

«Ngày xưa cách đây ba mươi năm là học trò. Ngày hôm nay, gặp lại thầy, có dịp bộc bạch hết, tâm sự với thầy là đã yêu thầy từ hồi còn đi học hơn ba mươi năm về trước».

«Như vậy thầy cảm động quá phải không ?»

«Anh Trình ở bên đó một tháng thường xuyên đi chơi với cô học trò cũ. Sau khi đi qua Mỹ tôi thấy anh Trình hay buồn ủ rũ, ít nói. Linh tính tôi biết có chuyện gì không bình thường đây.»

Vài tháng sau anh thú thật, anh đã gặp lại học trò cũ. Và lần này anh mới thực sự biết yêu. Ảnh nói đây mới là tình yêu đầu đời, tình yêu mãnh liệt, tha thiết đã nhen nhúm từ lâu và nay chiếm trọn vẹn trong trái tim của anh ấy.

«Chị xử trí ra sao ?»

«Anh có biết không; từ ngày biết chuyện anh Trình có người yêu ở Việt Nam đứa con trai tôi buồn rầu quá, nó lại cứ uống rượu lu bù ngày nào cũng say xỉn.»

Chị buồn buồn tiếp lời :

«Tôi nói thiệt với anh tôi cũng muốn đi tu cho rồi. Làm ăn mấy chục năm qua, chịu cực, chịu khổ, thức khuya, dậy sớm mong khá giả để sau này về già, hai vợ chồng sống hủ hỉ bên nhau. Bây giờ lớn tuổi ảnh lại sanh chứng. Anh Trình nói với tôi «Tôi chỉ cần má mày đưa ba trăm ngàn đô, còn bao nhiêu tài sản trên một triệu đô giao cho má mầy hết.»

«Tôi đã đồng ý ra tòa ly dị với ảnh để ảnh tự do. Ảnh đang làm giấy tờ bảo lãnh cho cô học trò cũ qua bên này sinh sống đó anh.»

Tứ Quý Hội Ngộ

Nguyễn Lê

Tác giả Nguyễn Lê từng là chủ một nhà hàng ăn Việt Nam thành công tại Philadelphia PA. đã góp nhiều bài viết và đã nhận giải thưởng đặc biệt Viết Về Nước Mỹ 2005. Bài ông viết thường giản dị, chân thật, thể hiện tính lạc quan, tốt đẹp.

Hôm nay thứ 7, tháng 7, năm 2007, một ngày đẹp trời, không nắng, không mưa, nhiệt độ thời tiết vào khoảng 77 độ F, một ngày lý tưởng gặp toàn số 7, là cái mốc để bốn chúng tôi ghi nhớ làm kỷ niệm sau mấy năm không có dịp ngồi lại gần nhau trong 1 bữa tiệc gia đình.

Cơm Tàu, cơm Việt, cơm Ý, cơm Tây chúng tôi thưởng thức mỗi ngày, mỗi tuần,mỗi tháng. Chúng tôi có ý định trở về món ăn cổ truyền dân tộc là món tiết canh vịt, cháo lòng huyết heo và món bánh cuốn nhân thịt chấm nước mắm pha cà cuống.

Ở vùng chúng tôi xuất hiện nhiều tiệm giết gà, vịt sống như hoa nở rộ. Trong vòng bán kính 1 ki-lô mét, 4, 5 tiệm đua nhau phục vụ khách hàng thích ăn thịt gà đi bộ. Họ khen thịt gà thơm, tươi, giòn, hơi dai dai không

bở như thịt gà bán tại siêu thị.

Nhà tôi mua hai con vịt chạy bộ lấy huyết làm món tiết canh. Lòng và huyết heo luộc thì đã có ông bạn từ sáng sớm thứ bảy đã vào lò heo mang thịt và lòng heo về để làm món cháo lòng. Bánh cuốn thì tới nhà một ông bạn sản xuất bằng máy phục vụ khách hàng đã gần 30 năm. Đặc biệt bánh của ông sản xuất mỏng không thua gì bánh cuốn tại vùng Thanh-Trì, Việt Nam.

Việc của tôi là mua rượu đỏ, rượu mạnh, bia và nước ngọt, rượu plum của Nhật cho các bà.

Đúng 5 giờ chiều thực khách từ từ tới nhập tiệc. Tay bắt, mặt mừng, hỏi thăm sức khỏe và chúng tôi ngồi vào bàn tiệc.

Ông bạn nhị quý sau khi về hưu bán nhà đi vùng tiểu bang lân cận mua nhà mới an hưởng tuổi già, bên đàn con cháu đông đảo. Với lương hưu dồi dào, ông bà đi du-lịch vòng quanh thế giới bù lại 30 năm đi cầy đều đặn trên đất Huê-Kỳ.

Ở Mỹ điện thoại viễn liên sau 7 giờ tối và cuối tuần miễn phí. Từ ngày ông dọn đi xa, chúng tôi gần như mất liên lạc với nhau. Bệnh lười, bệnh ngại, bệnh «xa mặt cách lòng» thêm nhiều lý do linh tinh làm chúng tôi dần

dần xa nhau.

Ông bạn nhất quý thì đặc biệt lúc nào cũng nhớ tới bạn. Cứ độ 2, 3 tuần ông lại điện thoại hỏi thăm sức khỏe bạn bè. Ông trân quý tình bạn. Ông vui thích gặp bạn bè. Ông coi tình bạn như một phần trong tình gia đình của ông. Ông chia sẻ niềm vui, đôi lúc bộc lộ tâm tình, tiết lộ bí quyết giữ gìn sức khỏe, nhiều khi lắng tai nghe bạn nói hơn mình nói, sẵn sàng giúp đỡ bạn bè khi cần.

Từ ngày về hưu, công việc ưu tiên của ông là do bảo trì sức khỏe. Qua bạn bè, ông biết được bí quyết giữ gìn sức khỏe là uống nước xay sinh tố mỗi buổi sáng. Ông mua 4 loại rau và trái cây : ớt xanh, cần tây, khổ qua, trái táo, bỏ vào máy xay nhuyễn rồi uống. Ông lo cho sức khỏe của ông rồi ông khuyên bà vợ theo bước chân ông uống theo mỗi sáng. Được 1 thời gian, không biết vì lý do gì, bà vợ ông phải vào bệnh viện điều trị cả tháng vì bệnh ruột. Khi ở bệnh viện về, bà bỏ luôn không dám tiếp tục uống nước xay sinh tố còn ông vẫn tiếp tục uống đều đều hy vọng sống trăm tuổi để hưởng hưu sau gần 30 năm phục vụ chính phủ Hoa Kỳ.

Ông liên tục mời chúng tôi tới nhà trước là thăm ông bà, sau đi sòng bài nay đã mở ở tiểu bang Delaware, nơi ông cư ngụ. Ông thích ở tiểu bang này vì đặc biệt không

phải trả thuế tiêu thụ khi mua bán từ vật nhỏ tới lớn như T. V., xe hơi v. v...

Ông bạn tam quý tính tình điềm đạm, lời nói cân nhắc. Ông quý bạn, đến nhà ông lúc nào cũng có quà bánh nhậu nhẹt. Tuổi già ông bị bệnh cao máu, tiểu đường, cholesterol. Cả 3 căn bệnh ông đều theo sự chỉ dẫn của bác sĩ và lướt qua căn bệnh nhẹ nhàng. Trong câu chuyện, ông nhất quý tâm sự với ông là khi đo máu tại văn phòng bác sĩ, số đo là 140/90; bác sĩ thứ nhất bắt ông uống thuốc còn ông thứ hai bắt ông bỏ thuốc. Ông nghe lời ông bác sĩ thứ hai. Ông còn tâm sự là khi máu hơi cao, nhai hai cọng rau cần sống là áp suất máu xuống liền.

Thú vui của 2 ông bà bạn tam quý là mỗi cuối tuần tham quan chợ trời. Chiều chiều, 2 ông bà dắt tay nhau đi vòng quanh mấy khu phố cho khỏe đôi chân. Thì giờ còn lại, 2 ông bà lo săn sóc nhà cửa, cơm nước cho cô con gái cưng. Lâu lâu, 2 ông bà tham gia cùng hội cao-niên du lịch khi gần khi xa. Hết Toronto, Canada tới Los Angeles, Las Vegas rồi lại trở về Little Saigon quận Cam, California.

Ông nhất và tam quý, mỗi ông đưa ra một kết luận về bảo trì sức khỏe; 1 ông khuyên nên thỉnh thoảng nhịn đói cho bao tử nghỉ ngơi, 1 ông khuyên đôi lúc để đầu

óc trống rỗng cho bộ óc được thư giãn.

Để trám chỗ cho ông bà bạn nhị quí nay đã ở xa, chúng tôi mời được ông bà bạn cùng lứa tuổi. Đặc biệt ông người miền Nam, quê quán tại Cần Thơ. Duyên trời đưa đẩy ông lại kết duyên với bà vợ xa xôi sinh quán tại Hà-Nội. Sau mười mấy năm tù dưới chế độ Cộng Sản, ông may mắn qua Mỹ theo diện HO. Thời gian trong tù ông không giúp gì cho bà vợ yêu quý với một nách 8 đứa con. Ông bất lực trước hoàn cảnh hoạn nạn của ông nên sau khi thoát nạn tù đày, ông dành hết thời gian còn lại lo săn sóc sức khỏe cho bà vợ ông hết lòng yêu thương vì ông mà phải chịu bao vất vả, lo lắng, thương nhớ trong thời gian tù tội dài đằng đẵng.

Sau khi lo lắng sức khỏe cho bà xã, thú vui còn lại của ông là lo công tác từ thiện tham gia công việc hội đoàn, phục vụ bà con ở hội cao-niên. Lâu lâu hướng dẫn bà con trong hội du lịch xa, gần.

Mải miết nói về 3 ông bạn quý, suýt nữa tôi quên nói về mình. Sau khi nhìn nhận những kinh nghiệm và hoàn cảnh của 3 ông bạn, 1 nhận xét chung chung là các ông bạn đều 1 lòng lo lắng phục vụ bà xã, ráng cố cùng nhau an hưởng những ngày còn lại bên nhau, trải qua những thăng trầm của cuộc sống, các ông bạn thấy hạnh phúc cuối đời là những báu vật cần bảo trì, thăng hoa và trân

quý.

Một ông bạn già, bà vợ dứt gánh ra đi vĩnh viễn để lại ông một thân một mình trơ trọi. Trong các cuộc họp hội đoàn ông đều tâm sự nay tôi mồ côi vợ, rất lẻ loi mỗi khi gặp bạn bè. Một ông bạn nữa bà vợ hôn mê, nằm liệt giường đã 6 năm bỏ lại ông một mình bơ vơ với 2190 ngày dòng giã từ 9 giờ sáng tới 8 giờ tối đều đặn lúc nào cũng bên cạnh bà với cả 1 tấm lòng bền bỉ, chịu đựng, nhẫn nhục cầu xin chúa mỗi ngày cho bà một ngày nào đó được tỉnh lại nói chuyện cùng ông.

Một cụ bà năm nay đã gần chín bó. Cụ ông bỏ ra đi rất sớm ở tuổi ngũ thập. Hạnh phúc của cụ bà là nhìn đàn con, cháu chắt khôn lớn, thành đạt nơi xứ lạ quê người.

Nhìn đi nhìn lại xung quanh mình toàn những tấm gương quý báu, ngẫm nghĩ lại quãng đời đã qua, nhiều lúc thiếu bổn phận với nội tướng, tôi rút ra được một bài học là từ nay trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng phải chiều lòng bà xã để bù vào những thiếu sót trong những quãng đường dài đã đi qua và hy vọng mình sẽ làm được những điều chính đáng mình phải làm trong những ngày sắp tới.

Cho Đến Khi Chiều Xuống

Phạm Hoàng Chương

Tác giả đã góp bài viết về nước Mỹ từ năm đầu và hiện vẫn liên tục góp thêm nhiều bài viết giá trị. Là cựu giáo sư trung học ở Việt Nam trước 1975, vượt biên đến Mỹ năm 1984, ông đi học và trở lại nghề cũ. Sau nhiều năm dạy tại một trường công lập Mỹ ở San Jose, tác giả về hưu tại Riverside, Nam California. Bài mới của ông là một truyện tình Việt Mỹ kéo dài 24 năm. Bài đăng 2 kỳ.

SAN DIEGO, MÙA HÈ 1983 :

Câu chuyện bắt đầu từ mùa hè 1983 khi tôi, Nicolas, 26 tuổi, tốt nghiệp ngành bác sĩ tâm thần, chuẩn bị thi lấy license để xin việc ở các nhà thương Nam California. Chị Mary làm luật sư ở Oceanside, Matteo em trai kế tôi đang ôn thi ra Cử nhân Triết, và em gái út Beth 17 tuổi, mới học lớp 12. Ba má tôi gốc người Ý. Ba tôi làm thầu khoán xây cất nhà nay đã về hưu, mẹ tôi làm cô giáo tiểu học. Hai ông bà đều hiền lành, phúc hậu, cần cù chịu khó, thương yêu các con, nhưng con cái lại mỗi đứa một tánh.

Chị hai tánh tình cứng rắn, hành xử theo lý trí nhiều hơn tình cảm, có óc tự lập như đàn ông. Tánh tôi lại giàu tình cảm, giống ba má, hòa đồng, thương người, dễ tha thứ. Matteo gầy hao hao giống tôi, nhưng cao hơn, cương nghị, đẹp trai, cứng rắn hơn. Con gái nhiều cô mê mệt Matteo vì cái dáng điển trai, đôi mắt xanh, dáng quả quyết, lừng khừng bất cần này, nhưng hắn chả để ý tới ai. Tánh Matteo thay đổi bất thường, lúc hiền lành, lúc nổi nóng thình lình, khó đoán trước được. Nhưng rồi cơn giận qua nhanh và biết hối hận ngay sau đó.

Matteo ham đọc sách, ít nói, kín đáo, ít đề lộ tình cảm ngay cả với cha mẹ hay anh chị em trong nhà. Chỉ trừ có tôi, tuổi xuýt xoát, nên 2 đứa thương nhau nhất, đi chơi đâu cũng có nhau. Tôi cũng có 2 người bạn chí thân từ thời tiểu học là David và John, vui tánh, tốt bụng, lúc nào cũng giúp đỡ nhau, ngay cả lúc tôi vào thi vấn đáp, cũng theo vô lớp ngồi nghe, hồi hộp theo dõi kết quả. David học về ngân hàng, còn John nối nghiệp cha làm thầu xây cất. John có cái nhà của ông già để không ở La Jolla, gần biển, mấy anh em hay về đó chơi qua đêm.

Mấy hôm nay không biết Matteo chụp ở đâu mặt một cô gái cũng khá xinh, đem về nhà rọi to, rồi đưa tôi xem. Tôi thấy một hai vết lấm tấm trên màng tang cạnh khóe tóc cô này, nhìn kỹ bảo Matteo :

- Cô nào vậy ? Hình như có vết sẹo do tra tấn bằng điện.

- Thật không ? Nhà thương châm điện bệnh nhân như vậy có phạm pháp không ?

- Tùy trường hợp. Nếu bệnh nhân quá hung dữ thì OK.

Biết tánh Matteo, tôi không hỏi rõ cô này là ai. Nhưng mấy ngày sau tôi đang ngồi xe với John và David, chờ Matteo tới để cùng qua Mễ chơi 1 tuần thì gặp Matteo đi bên môt cô gái tóc ngắn, vác trên vai một «xắc» hành lý quần áo nặng. Tôi ngạc nhiên chăm chú nhìn thì ra đó là cô gái trong tấm hình hôm nọ Matteo rọi ờ nhà. Matteo nói :

- Đây là Cindy. Nó mồ côi mẹ từ nhỏ, mắc bệnh tâm thần, đang ở nhà thương điên. Anh nói đúng, em nghĩ nó bị tra tấn bằng điện. Em muốn giúp con nhỏ này, nên lén đem nó ra đưa trả về ở với cha nó trên San Francisco. Anh đi với em được không ?

Tôi quay lại xin lỗi thất hẹn đi chơi với hai đứa bạn, hẹn hai ngày sau hai anh em sẽ trở về gặp lại tại biên giới Mễ ở Tijuana rồi đi với Matt. Trên xe bus, Matteo kể chuyện lâu nay nay vẫn tuần 3 lần lui tới nhà thương

điên để dẫn Cindy ra ngoài dạo một hai tiếng đồng hồ giúp chữa lành bệnh theo lời khuyên của bác sĩ Walter, cha một người bạn làm trong đó. Cindy nghe hiểu hết, nhưng trả lời vắn tắt hay làm dấu bằng ngón tay, và hay nổi cơn thịnh nộ vô lý thình lình, chửi bới Matt giữa công chúng làm Matt nhiều lúc sợ hãi, luống cuống hay mất bình tĩnh. Tôi thấy Cindy ngủ ngoẹo đầu vào vai Matteo, khuôn mặt rất dễ thương, trông 2 người như cặp tình nhân, rất xứng đôi. Tôi lấy 2 ngón tay nhập vào nhau và nhấp miệng làm dấu trêu chọc Matt cho Cindy khỏi nghe. Matt hiểu ý, cười lúng túng, khe khẽ lắc đầu.

Tới San Francisco, chúng tôi ngủ lại motel để sáng mai đi tiếp đến thị trấn gần đó gặp cha Cindy. Đêm đó, không biết Matteo lượm được cái gì của Cindy rớt dưới đất mà cô bé nổi giận la hét ầm ỹ, «Đồ ăn cắp ! Trả lại đây ! Trả lại đây !» Matteo vội vàng trả lại. Thì ra đó là một cuốn sổ nhật ký. Không biết Cindy viết gì trong đó mà Matteo có vẻ trầm tư suy nghĩ cho đến hai ngày sau. Tôi đoán chắc nó viết thổ lộ tình cảm gì đó với Matteo mà anh chàng này tình cờ đọc được nên xấu hổ đến nổi khùng lên. Người điên tình cảm phức tạp, không biết đâu mà lường. Nếu không thương Matt, sao lại chịu trốn nhà thương đi với Matt. Sáng ra chúng tôi tìm đến cha của Cindy, trình bày hoàn cảnh đáng thương của nó ở nhà thương điên, yêu cầu ông nhận nuôi nó ở nhà

thì ông này thoái thác với đủ lý do, nào là đang ở với vợ nhỏ và đám con riêng bà ấy, đời sống ở đây rất đắt đỏ, nào là hàng tháng đã tốn tiền gửi nhà thương lo cho Cindy rồi, nào là chỉ ở nhà thương mới có bác sỹ săn sóc chu đáo... Nói mãi không xong, Matteo nổi nóng túm cổ ông già, hét lên :

- Nó cần một người cha, nó không cần bác sĩ, ông có hiểu không ?

Biết tánh em, tôi lật đật can Matteo ra. Ông già thở hổn hển, một hai đòi gọi cảnh sát :

- Tụi mày là ai ? Là ai... mà dẫn con gái tao tới đây đòi hỏi thế này thế kia... Khôn hồn thì đưa trả nó về lại nhà thương, không tao kêu cảnh sát tới điều tra bỏ tù mút mùa...

Hai anh em đành dẫn Cindy về, tới Los Angeles ghé quán nước nghỉ giải lao, tôi đi tìm điện thoại gọi chị Mary hỏi phải giải quyết tình trạng Cindy ra sao trong khi Matteo ân cần hỏi Cindy uống gì, thích nghe ca sĩ nào, thích bài gì, rồi bỏ quarters vào máy nghe nhạc cho Cindy nghe. Tôi liếc thấy nét mặt Cindy dịu lại, âu yếm nhìn Matt đăm đăm không nói, còn Matt thì bối rối nhìn chỗ khác.

- Mary, chị đã bao giờ cãi cho những vụ kiện nhà thương hành hạ bệnh nhân chưa ?

- Chưa, chị chỉ bênh vực cho những vụ kiện bồi thường tai nạn hóa chất cho thợ ở nhà máy. Em nên trả Cindy lại cho nhà thương, nói bác sĩ ba của bạn Matteo đặc biệt trông chừng nó. Còn không thì tiếp xúc với Psychiatric Hospital ở Irvine, bác sĩ ở đó giỏi lắm.

Tôi trở lại bàn. Cindy tới quày mua cái gì đó thì gặp 2 nhân viên cảnh sát trờ tới. Cindy và người cashier to tiếng làm sao đó mà họ để ý tới thái độ ngơ ngáo và nét mặt bất bình thường của Cindy. Họ hỏi đi với ai, giấy tờ đâu, Cindy lúng túng nói đi một mình, thế là họ dẫn nó ra xe. Chuyện bất ngờ xảy ra đột ngột làm hai anh em không có phản ứng, vì nếu nhận Cindy đi cùng thì lòi ra chuyện bắt cóc bệnh nhân, lại càng thêm rắc rối với pháp luật. Thấy Matteo bồn chồn lo lắng quá đỗi, tôi an ủi :

- Chắc họ điều tra, hỏi cung, rồi cũng đưa trả nó về lại nhà thương thôi. Không sao đâu em. Thôi sẵn còn hè, mình đi luôn lên Washington chơi, anh có tiền...

Matteo suy nghĩ một lúc, rồi đột ngột nói :

- Em không đi đâu. Em về nhà.

- Cái gì ? Em nói sao ?

- Em bỏ thi rồi. Em không học nữa, em không thấy hứng thú gì nữa.

Tôi sửng sốt chưa kịp hỏi thì Matt đã nhảy lên xe bus. Tôi gào lên :

- Mày đành lòng bỏ tao một mình ở đây sao, Matt, Matt ?

- Bye anh.

Tôi giận quá, quay mặt đi, không nói một tiếng. Xe chuyển bánh. Matt hối hận thò đầu ra cửa sổ kêu «Nick». Tôi không thèm ngoái lại, cũng không trả lời.

Trở về San Diego, Matteo đi thẳng tới Trung tâm tuyển mộ nhập ngũ, quyết định đăng lính, cắt tóc ngắn, luyện tập quân sự, nghiêm chỉnh sống với kỷ luật nhà binh. Mặc đồ trận, Matt trông rất ngầu. Trong trại, bọn lính trẻ lếu láo sợ Matt một phép vì tánh Matt nóng như lửa, Matt chỉ chơi thân với một bạn đồng đội duy nhất tên là Jerry.

Tôi tiếp tục đi lên phía Bắc, không có Matt một bên, tôi buồn lắm, nên ghé Oregon chơi một đôi ngày. Cây cối ở đây xanh tươi, không khí trong trẻo, khác hẳn

dưới Cali, làm tôi nguôi ngoai khỏe khoắn. Rồi tôi lần lên Washington, đi thăm mấy chỗ danh lam thắng cảnh, ít lâu thì cạn tiền, phải xin vào làm cho một hãng cưa gỗ gần bờ biển, trả lương cũng khá. Cô bé con ông chủ tóc vàng tên Laura lân la làm quen tôi, mời về nhà riêng ở ghềnh đá ven biển, ngủ lại qua đêm. Buổi sáng, tôi còn đang say ngủ thì Laura lôi dậy coi Tivi chiếu cảnh Los Angeles bị động đất lớn và cháy rừng, người chết rất thảm thương, rất đông thanh niên tình nguyện cứu giúp.

Tôi từ giã Laura bay thẳng về Los xắn tay tình nguyện góp một tay thì gặp lại hai bạn John và David cũng tới làm việc thiện nguyện, ba đứa ôm chầm lấy nhau, ôi chao là mừng, cười cười nói nói, ban ngày sát cánh bên nhau quét dọn, xịt nước, dọn dẹp, đêm đến nhấm nháp cà phê hàn huyên cười giỡn bên đống củi lửa trại.

- Mày nói đi 2 ngày rồi về lại Tijuana làm tụi tao chờ gần chết. Không gọi phone, cũng không thư từ gì cả. Bộ tay bị thương hả ? Hay bưu điện hết tem ? Hay là có em nào hớp hồn rồi ? Nói mau. Nói mau. Chuyện gì đã xảy ra ?

Tôi kể hết chuyện trong chuyến đi vừa qua cho hai đứa nghe. Sáng hôm sau ba đứa đang làm việc thì có mấy xe cam nhông chở lính tới phụ. Có người kêu tên tôi thật to, nghe như Matteo. Tôi quay lại thì Matteo

thực, tôi quên cả giận, anh em mừng quá ôm chầm lấy nhau. Lâu ngày không gặp, trông Matteo lạ hẳn ra, đen đúa mạnh dạn, cứng cáp.

- Em hóa trang làm lính chi vậy ?

- Em là lính thiệt chứ hóa trang gì, Matt cười to.

- Giỡn hay thật đây ?

- Thật. Em bỏ học đi lính mấy tháng nay rồi. Hiện em chuẩn bị chuyển qua ngành cảnh sát.

- Bộ em điên hả ?

- Điên gì ? Em thích đời lính. Ê, Jerry, đây là anh Nicolas tao. Đây là Jerry bạn em.

- Chào anh ?. Jerry nói. Tụi em quen trong trại nhập ngũ. Matt có kể về anh.

Tôi buồn mấy ngày về chuyện Matt vào cảnh sát mà không nói cho ba má hay anh chị biết, nhưng tánh Matt là thế, thương gia đình, nhưng lại không thích ở với gia đình, không hỏi ý gia đình, không muốn gia đình ràng buộc, áp đặt. Rồi thì tôi gặp Luigi ở nhà một người volunteer. Luigi tóc vàng cắt ngắn, mắt xanh, đôi môi chúm chím cười rất có duyên. Nàng chơi đàn piano tuyệt vời, tôi mê mẩn đứng nghe, ngơ ngẩn nhìn mấy

ngón tay thon trắng như búp măng lướt trên các phím đàn một cách nhẹ nhàng, lão luyện. Tôi làm quen, và như cú sét ái tình, tôi yêu nàng trong chớp mắt. Từ đó Luigi có mặt trong những buổi họp mặt thân mật với bộ ba chúng tôi. Nàng đang học Dược và gia đình không còn ai. Luigi đáp lại tình tôi mau chóng và một đêm tôi đang ngồi nhà ôn bài lấy license hành nghề bác sĩ thì nàng tới thăm, trò chuyện, hôn hít, ôm ấp, đòi ngủ lại, và đưa tôi vào cuộc làm tình do nàng chủ động. Kết quả là nàng có mang. Tôi được một job ở nhà thương, mướn apartment ở với Luigi ở West L. A. Tôi đọc báo biết tin Matt và Jerry dẹp một đám biểu tình ở Pasadena bị dân chúng ném đá. Jerry bị thương rất nặng, làm Matt nóng mặt bênh bạn, lấy dùi cui đánh túi bụi vào người ném đá đến nỗi anh này phải vào nhà thương. Matt bị cấp trên phạt nghỉ 3 ngày. Nhân đó, tôi gọi Matt tới thăm nhà 2 vợ chồng và giới thiệu Luigi cho Matt biết mặt.

Tôi bưng bánh ngọt ra đãi Matt, ăn mừng gặp chị dâu, và báo tin sắp có baby. Luigi nghe nói Matt làm cảnh sát thì lộ vẻ không vui. Matt kể chuyện Jerry bị dân ném đá bể đầu làm Matt trả thù bạn, quất túi bụi làm người ném đá bị thương nặng. Luigi chau mày nói :

- You are in the wrong side.

- Vậy chị nói ai mới ở bên «right side ?» Dân nghèo biểu tình hả ?, Matt phật lòng hỏi.

- Phải.

- Jerry nghèo, chứ người đánh nó không nghèo. Chị nên nhớ như vậy. Matt cãi.

Luigi nhún vai vùng vằng bỏ vô phòng, ngồi xuống đàn piano. Tiếng đàn êm đềm nhẹ nhàng thánh thót vang ra phòng ăn như không có chuyện gì. Matt bảo anh :

- Vợ anh đàn đấy à» Lúc đàn nghe không dữ như lúc nói chuyện.

- Luigi đâu có dữ, tôi cười. Cô ta chỉ là loại người «I am always right», như em vậy.

Hai anh em phá ra cười, uống cạn ly rượu. Matt sửa lại quân phục, nghiêm trang trở lại nhiệm sở. Mấy hôm sau tôi ra tòa giúp cho mấy người bệnh tâm thần bị y tá châm điện. Nghe họ khai quan tòa bị khóa nhốt phòng kín 8 lần, bị nhét găng tay bằng plastic vào mồm, bị đánh, châm điện mà tôi chạnh lòng nhớ tới Cindy, không biết giờ này ra sao và ở đâu.

Rồi Luigi sinh con gái, tôi đặt tên Sara. Khi Sara lên 3 tháng, ba má tôi ở San Diego đòi lên nhà tôi thăm

cháu nội. Chúng tôi tổ chức ăn mừng, mời David (lúc đó đang làm cho Bank of America ở Los) và chị em tới, nhưng Matt bận đổi nhiệm sở lên Santa Barbara nên không tới được. Chị Mary đang cãi ở phiên tòa tại Orange County và em Berth đang học college Fullerton lái xe tới thăm ba má. Ông cụ ngồi salon ép Luigi đánh đàn piano cho nghe, khen «wonderful», làm Luigi cười rạng rỡ. Chị Mary và Berth làm bếp, còn Má tôi ngồi bế Sara cạnh tôi. Bà cụ thì thầm tiết lộ cho biết bác sĩ nói Ba bị cancer gan, nhưng không muốn cho các con biết. Tôi đọc các toa thuốc bác sĩ cho, đăm chiêu lo lắng. Năm nay ba đã 68, không biết ông cụ còn sống được bao lâu. David chui vào nhà bếp nói chuyện làm quen với em Berth, hai người coi có vẻ tâm đầu ý hợp. Gia đình ăn một bữa cơm trưa thật vui. Tôi để ý thấy David và em Berth chốc chốc nhìn nhau cười bẽn lẽn, cũng mừng thầm trong bụng. Nếu hai người lấy nhau thì quá tốt, cho Ba má được vui và yên tâm. Sau bữa cơm, chị Mary ân cần pha cà phê cho Ba uống, hai cha con ngồi thủ thỉ ở salon, tôi loáng thoáng nghe tiếng được tiếng mất.

- Bác sĩ nói ba hình như có triệu chứng bị ung thư gan. Ba chưa nói với đứa nào cả, sợ các con lo. Ba thấy cũng còn khỏe không đến nỗi nào.

- Ba phải chịu khó uống thuốc đúng theo toa bác sĩ, đừng coi thường.

- Ba chỉ lo cho Matteo. Ba không hiểu nó nghĩ gì, muốn gì. Còn Má và em Berth nữa, lỡ ba có chuyện gì...

- Nicolas và con sẽ lo cho Má và Berth, ba đừng lo.

- Con phải nghĩ đến thân con, Mary. Lúc này con gầy đi nhiều. Chuyện nhà con ra sao ? Chồng con đi xa lo business hay đang có bồ ?

- Con cũng chẳng biết. Tụi con cũng không hợp nhau. Chắc sẽ phải ly thân thôi.

- Để ba kiếm cho con một người khác đàng hoàng hơn...

Nick nghe ông cụ thở dài, rồi tiếng chị Mary chép miệng :

- Con không sao đâu ba. Con quen ở một mình rồi.

MÙA XUÂN 1986.

Một hôm, Matteo ngồi uống nước ở một quán sát bờ biển Santa Barbara, có parasol trắng che nắng, lơ đãng ngắm mọi người. Biển xanh, trời đẹp, gió mát thổi lồng lộng. Matteo thấy một cô gái có vẻ như là Á đông, ngồi

ở bàn kế bên đang cầm máy hình hướng về phía đám người ngồi trên cát gần đó, bấm lia lịa. Cô gái có cặp mắt đen dịu dàng, nét mặt hiền lành vui vẻ. Matt nói to :

- Cô chụp như vậy là chỉ chụp bên ngoài thôi. Không hay. Phải biết chụp bên trong người ta mới hay.

Cô gái ngưng chụp, ngoảnh lại nhìn Matt chăm chú :

- Anh dân Cali hả ?

- Phải. Cô thấy bà cụ kia không ? Bà cụ cô vừa mới chụp đó. Bà ta vừa mất chồng, đang cô đơn, ngồi đó mà tâm hồn để đâu đâu.

Cô gái trố mắt nhìn Matteo, thấy anh chàng Mỹ này hay hay, bước qua kéo ghế ngồi chung bàn, mỉm cười :

- Anh chọc tôi đấy à ?

- Đâu có. Tôi chỉ góp ý thôi. Cô thấy thằng bé kia không» Nó sắp khóc đó, mẹ nó bơi dưới kia nãy giờ chưa trở lại. Chụp hình hay hội họa, phải lột tả được cảm xúc bên trong đầu người ta.

Anh làm việc gần đây à ? Anh tên gì vậy...?

- Tôi tên... Nicolas. Còn cô tên gì ? Người nước nào tới ?

- Em là Kim Le, người Việt nam. Em theo ba má qua Mỹ năm 75.

- Thế cô đang học college về photography hả ?

Kim cười trong trẻo :

- Không. Em học quản lý thư viện, sắp tốt nghiệp. Nay mai không biết xin ở đâu làm tốt đây. Anh có ý kiến gì không, giúp em với...

- Tôi thấy ở San Diego, trên đường Harbor, có Thư viện quốc gia rất lớn, có Đại học. Cô nên xin về đó làm. Khí hậu mát mẻ, dân chúng có học, hòa nhã, lịch sự...

Vừa lúc đó thì một xe jeep trờ tới đậu ở vỉa hè. Matt bắt tay Kim :

- Xin lỗi tôi phải đi. Nice to meet you.

Kim vội vàng đưa máy hình lên chụp vội vào mặt Matt một cái. Matt bất giác đưa bàn tay lên che nửa khuôn mặt, rồi bắt tay Kim. Kim ngồi đăm đăm nhìn theo...

MÙA ĐÔNG 1990

Vợ chồng tôi không được êm ấm thuận hòa nữa. Luigi thay đổi tánh tình, thường hay cau có, dễ dàng nổi giận

một cách vô lý. Tôi bận việc nhà thương luôn, nên hễ có chút thời giờ rảnh là đưa cháu Sara đi sở thú, hay các công viên cây cối xanh mát cho khuây khỏa.

Luigi ít khi để ý tới con, hững hờ với chồng, thường về nhà trễ ban đêm, gắt gỏng tôi cứ lo cho bệnh nhân, không chịu dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ, chuẩn bị cơm nước sẵn sàng. Tôi than thở với John và David về sự thay đổi tánh tình kỳ lạ của nàng. Sáu tháng nay chúng tôi không có làm tình, ăn ờ như hai người bạn sống chung nhà... David nghi Luigi bị ung thư, cần phải đi bác sĩ khám. John ái ngại, đoán có lẽ nàng có tình nhân khác, khuyên tôi kín đáo theo dõi. Tôi không có thì giờ lo những việc đó, vì công việc nhà thương tới tấp, có thư khiếu nại nhà thương điên ở East L. A. thường xuyên hành hạ bệnh nhân trái luật. Cấp trên chỉ thị cho tôi đi điều tra cùng với mấy nhân viên cảnh sát...

Tới coi bệnh viện, tôi thấy phòng ốc, giường, tủ sạch sẽ ngăn nắp, nhưng hình như thiếu vắng bệnh nhân. Bà y tá trưởng nói hôm nay có một số lớn bệnh nhân đi picnic ở công viên, chiều tối mới về. Bà hỏi tôi là luật sư hay chánh án. Tôi nói tôi là bác sĩ tâm thần, có lệnh đi thanh tra. Bà có vẻ lo lắng ra mặt, lon ton đi trước tôi, đóng các cánh cửa phòng đang mở toang như che giấu cái gì. Thấy có một cầu thang dẫn xuống sân bên dưới,

tôi đi thẳng xuống, thì ra có một basement nằm khuất sau cánh cửa sắt. Bà ta la lớn :

- Dưới đây chứa đồ linh tinh. Các ông không được phép xuống đây. Không, không được. Tôi cần luật sư bênh vực...

Tôi càng nghi ngờ hơn, cứ xồng xộc đi, đẩy cánh cửa bước vô thì thấy mười mấy bệnh nhân vừa đàn ông vừa đàn bà bị trói tay chân, miệng nhét giẻ kín, nằm nhúc nhích ú a ú ớ trên những chiếc giường nhếch nhác dơ bẩn. Tôi xúc động, ra lệnh cho mấy cảnh sát đi theo gọi ambulance tới chở bệnh nhân đi nhà thương cứu cấp và nhà chức trách tới lập biên bản. Chợt tôi để ý tới một cánh cửa thông qua một phòng khác nhỏ hơn. Tôi lắng tai, nghe có tiếng người thở yếu ớt. Đẩy ra thì thấy trên giường một thiếu nữ bị trói 2 khuỷu tay và 2 chân bị cột, đầu nghẹo một bên, tóc tai rũ rượi. Tôi tới gần thì giật mình nhận ra Cindy, bạn của Matt, hai mắt lờ đờ, có quầng thâm đen, trên mặt có nhiều vết điện tra tấn tím bầm. Tôi hoảng hốt tháo dây trói ra, xem xét các vết thương và bế nàng ra ngoài.

Chiều hôm đó tôi gọi Matteo cho biết về tình trạng Cindy, kêu Matt xin nghỉ phép xuống Los gặp Cindy và sẵn thăm ba má luôn. Cũng may lúc đó Matt bị phạt treo giò nửa tháng, vì lớn tiếng hành hung một người

hiếu kỳ không chịu rời hiện trường có xác người chết mà Matt đang chụp hình và thu thập tang chứng.

Matt lái xe về San Diego ghé thăm Jerry đang được điều trị ở đó mấy năm nay vì vết thương ở xương sống. Tình trạng Jerry đã khá hơn trước nhiều, ngồi được xe lăn tỉnh táo. Matt đẩy xe chầm chậm đưa bạn ra vườn cây ngoài công viên chơi cho mát.

- Tao có vợ rồi. Đây là hình vợ chồng tao.

Jerry lại khoe mấy ngón tay đã có thể cầm bút viết lại được, nhờ mẹ của Matt tới thăm thường xuyên và ép tập viết lại. Nghe nhắc đến mẹ, Matt xúc động, nét mặt trầm xuống, khuôn mặt trở nên đăm chiêu. Mẹ vẫn hay làm việc thiện như vậy, dạy thêm cho học trò kém sau giờ học, săn sóc cho người tàn tật, quan tâm đến người hoạn nạn. Nhưng 1 tuần 3 lần mẹ tới kiên nhẫn giúp cho Jerry như vậy là quá cực, chẳng qua chỉ vì Jerry là bạn thân duy nhất của mình, Matt nghĩ. Anh biết mẹ thầm lặng thương mình nhất nhà, tuy không nói ra. Mẹ hiền quá, trong nhà chưa bao giờ nói nặng con cái tiếng nào. Anh thấy cay cay ở mắt, muốn khóc nhưng nén lại được. Đã lâu mình chẳng gọi hay viết thư thăm ba má, phải ghé ngang nhà một chút, Matt nghĩ trong đầu. Nhưng khi xe ngừng trước nhà ba má thì Matt đổi ý. Từ góc phố, má đang dìu ba về tới trước cửa nhà. Tóc ba đã bạc

trắng. Ba cúi đầu, dáng đi chậm chạp, có vẻ mệt nhọc. Trời tối, ba má không thấy anh ngồi lái xe. Matt muốn bước xuống, chạy lại mừng ôm cha mẹ, nhưng trong anh có một cái gì kìm lại, tính sắt đá lạnh lùng của một người lính, hay đó chỉ là bản chất cô độc lừng khừng của anh, ngại thấy nước mắt của cha mẹ. Matt ngồi yên chăm chú nhìn ba má bước vào nhà, đóng cửa, thở dài, rồi phóng chạy tới asylum nhà thương điên thăm Cindy.

Gặp lại Cindy, Matt mỉm cười nhớ lại ngày xưa có lần bắt cóc nàng dẫn đi lên tuốt San Francisco với Nick. Cindy trông khỏe mạnh ra, con mắt lộ ra nét mừng rỡ gặp lại anh, nhưng cúi gầm mặt không trả lời những câu hỏi thăm ân cần của người cô yêu thầm lâu nay. Matt không dám rờ vai cô, nắm tay cô, sợ cô lại nổi khùng, hét lên ầm ỹ như ngày trước. Nhưng đến lúc anh tỏ ý chào từ biệt thì Cindy vùng quay lại, mở miệng ấp úng kêu tên anh rất rõ, làm anh trố mắt ngạc nhiên, nắm chặt lấy tay cô.

Hai ngày sau, Matt lên Los Angeles thăm tôi, ở lại với 2 vợ chồng và cháu Sara. Một tối, hai anh em đi chơi về thì Luigi hốt hoảng báo tin :

- Ba anh... Ba anh mất trưa nay ở nhà thương. Má mới gọi cho hay...

Matteo quay vội mặt đi. Cả nhà lật đật thu xếp dắt theo Sara ra xe về San Diego. Matt ngồi tay lái. Mặt anh gằm gặm, môi mím lại, hai mắt nhìn trừng trừng đằng trước, chân đạp gas chạy 90 dặm một giờ. «Mới có 3 ngày, mới đây thôi, còn thấy rõ ràng má dìu ba vào nhà. Tại sao ta không ngừng xe, vào thăm ba. Tại sao»» Matt nắm chặt bàn tay tự trách mình. Trời lất phất mưa. Cái gạt nước mưa lách cách qua lại đều đều, xô đẩy những mảnh ánh sáng đèn xanh đỏ nhập nhòa ở kiếng trước. Xe chạy như bay. Luigi kêu to :

- Chậm lại. Chậm lại. Trời mưa, chú muốn chết hết cả lũ hay sao ?

Matt không trả lời, tiếp tục phóng gas. Tôi la em :

- Mày không nghe chị nói sao ? Chậm lại !

Bé Sara khóc to :

- Má ơi, con sợ...

Luigi thét lên inh ỏi :

- Bỏ tôi xuống đây. Stop ! Sara ở trong xe. Stop ngay! Bỏ tôi xuống ngay, tôi đón xe bus.

Matt cắn môi lái vút qua, tấp vào lề đường, thắng kít 1 cái, cả bốn người giật nẩy chồm lên. Matt mở cửa xe, lùi lủi bước ra đi thẳng trong bóng tối trước mặt. Tôi rảo bước theo :

- What happened ? What»s wrong with you, Matt ?

Matt lặng thinh cúi đầu. Tôi ngạc nhiên đứng sau lưng nhìn, thắc mắc. Bỗng Matt thình lình quay phắt lại, ôm chầm lấy tôi òa ra khóc, hai mắt đầm đìa nước mắt tự bao giờ. Tôi ôm chặt lấy em, bất giác khóc theo, nước mắt ràn rụa. Hai anh em đứng dưới mưa, cùng khóc, như hai đứa con côi cút lạc loài biết mình vừa mất cha...

... Ba chết, má xin về hưu không dạy nữa. Chị Mary nài má về ở với chị, nhưng má không chịu, ở nhà một mình. David, bạn tôi, chính thức xin hỏi cưới em Berth làm vợ. Mấy anh chị em, kể cả John, cùng má tới nhà thờ lớn dự đám cưới. Má lộ vẻ hân hoan sung sướng suốt buổi tiệc, thấy cô con gái út thành gia thất với một người đàng hoàng như David, đạo đức, có chức vụ cao trong ngân hàng. Matt xin đổi về San Diego làm, mướn studio ở trên lầu 2 của một bà chủ nhà người Mễ, cách nhà má 20 dặm.

Phần tôi, mọi việc càng đi đến chỗ bế tắc. Luigi dở chứng, một hôm nửa đêm len lén nai nịt gọn gàng bỏ nhà ra đi. Tôi thức dậy hỏi đi đâu giờ này, nàng không nói gì cả. Tôi đứng cản ở cửa, nàng năn nỉ : «Please ! Let me by !» Nàng lập đi lập lại 3 lần. Tôi đành phải nhượng bộ, đứng tránh qua một bên.

XUÂN 1992

Một hôm nhân đi Thư viện quốc gia gần bến tàu, mượn cuốn sách, Matt gặp lại Kim. Kim là quản thủ thư viện ở đây. Kim nhận ra anh trước.

- Trời đất, anh có phải là Nicolas không ?

Matt ngỡ ngàng nhìn cô gái chăm chú, rồi nhớ ra :

- Ồ, cô là cô gái ở bờ biển Santa Barbara. Đừng nói, để tôi nói tên cô trước... Mimi Le, phải không ?

Kim cười khanh khách :

- Kim Le, không phải Mimi... Em có ý tìm anh khắp nơi. Cứ tưởng gặp anh trong giấc mơ thôi, không bao giờ gặp lại được nữa. Anh làm việc ở gần đây à ?

- Còn Kim xin về đây làm theo lời tôi khuyên à ?

Kim gật đầu cười dịu dàng :

- Anh có lý. Thành phố này quá đẹp, việc làm thoải mái, dễ chịu.

- Kim còn chụp hình không ?

- Em còn, thỉnh thoảng thôi. Sau này có thể em sẽ mở triển lãm những photos của em. Anh có ID không, đưa em làm thẻ mượn sách cho.

Matt rút bóp ra, rút giấy tờ ra kiếm, nhưng lại đút vào túi :

- Xin lỗi, tôi để quên ID ở nhà.

- Không sao, em cho anh check out dưới tên và số thẻ của em. Anh nhớ trả sách lại nghe, không là họ bắt đền em đó. À, tới giờ lunch rồi, em được nghỉ 1 tiếng, anh có muốn theo em ra vườn ăn trưa với em không ?

- OK.

Hai người ngồi chia nhau ăn 2 trái apple và mấy miếng chip French fries trên băng ghế đá trong vườn cây xanh, ôn lại chuyện xưa, xung quanh chim hót ríu rít.

- Em nhớ mãi câu anh nói chụp hình người ta, phải chụp lộ ra tình cảm bên trong mới giỏi...

- Tôi có nói vậy thật sao ? Tôi đâu có nhớ...

- Anh quên thật à ? Trời đất, cái mà em ghi tâm khắc cốt thì anh lại quên bẵng đi. Tên em anh cũng quên...

- Sorry...

- Em không giận anh đâu, Nicolas. Anh đẹp trai quá, em làm sao giận anh được...

Matt duỗi hai chân, ngửa cổ cười. Chiếc mũi dài, lông mày xếch, hàm răng trắng giữa đôi môi dày mềm mại. Kim nhìn anh âu yếm rồi từ biệt vào thư viện làm việc tiếp. Matt nhìn theo thân hình thon nhỏ, khỏe mạnh, dáng đi xinh đẹp quý phái của Kim và bàn tay dịu dàng cô nàng phất lên chào anh, bâng khuâng một phút rồi lắc đầu định tâm lại.

Tối đó, ở nhà, đang lôi bánh mì trong tủ lạnh ra làm sandwich ăn thì Matt nghe có người bấm chuông. Té ra chị Mary tới thăm. Chị nhìn quanh quất rồi lên tiếng trách móc :

- Em đổi về đây làm và dọn tới đây ở hồi nào mà không nói ai tiếng nào.

- Sao chị biết em ở đây ?

- Chị làm chánh án ở El Cajon. Hỏi Ty cảnh sát thì ra thôi. Má nhắc em hoài.

Matt đổi đề tài :

- Chị uống cà phê không, em pha.

- Không. Ba mất rồi, má ở có một mình, em phải về thăm má thường xuyên.

- Cà phê Pháp em mới mua, ngon lắm.

- Không... Em hành xử như đứa con bất hiếu. Má buồn lắm...

Matt không nén được nữa, nổi cơn hét to lên :

- Thôi, chị đừng lên mặt chị hai dạy đời nữa. Nói hoài à. Em chán lắm rồi.

Mary đứng dậy la vang lên :

- Má và tao đã làm nên tội lỗi gì mà mày đối xử như thế ? Đồ con bất hiếu.

Chị bỏ đi thẳng ra mở cửa, đóng lại rầm một cái, mím môi bước nhanh xuống cầu thang. Matt nghĩ sao, chạy ra mở cửa gọi xuống :

- Chị hai !

Mary không thèm ngó lên, lạnh lùng tiếp tục đi xuống đường cái...

Hai hôm sau, Matt hẹn đi chơi tối với Kim. Trời lành lạnh. Hai người đều mặc áo len dày. Thấy có người Mễ đẩy xe dạo bán phộng rang, anh hỏi :

- Kim thích ăn phộng rang không ?

- Ồ, thích chứ. Tới mua đi anh. Trời lạnh ăn phộng rang thật tuyệt.

Vừa bóc vỏ ăn, Kim vừa hỏi chuyện :

- Thế anh làm nghề gì ?

- Anh là kiến trúc sư vẽ họa đồ. Em thích chơi bowling không ? Vui lắm. Hay mình ghé đó chơi đi. Gần đây thôi.

- Em chưa chơi bao giờ. Nhưng anh chỉ thì em biết chơi ngay.

Matt cúi mình chồm tới trước, liệng trái banh chạy tọt vào hang, hất ngã hết 10 cái que gỗ. Kim bắt chước điệu bộ Matt, ném trái banh vô, nhưng nó lại chạy men theo bìa rãnh và rớt lọt xuống đất. Matt cười, cắt nghĩa :

- Không phải cầm vậy đâu. Như vầy nè.

- Khó quá. Thôi được, em sẽ làm theo cách riêng của em, thế nào cũng trúng.

Quả nhiên lần này trái banh đâm thẳng vào đống que hất rớt lả tả. Kim mừng rỡ hét lên, «YES, em thắng rồi» và quay lại nhảy lên, ôm chầm lấy Matt, hôn một cái thật kêu trên môi anh làm Matt lúng túng đưa hai tay ra bợ lấy lưng Kim. Trời bỗng đổ mưa to, hai người bèn chạy ra xe chui vào băng ghế sau.

- Thứ sáu tới em có rảnh không, anh tới đón em đi xi nê.

- Rảnh. Mấy giờ, ở đâu ?

- 7 giờ tối, ở trước cửa thư viện em làm.

- Thật nghe, em sẽ chờ, Kim cười sung sướng, móc bóp ra đưa cho Matt số phone.

Matt cũng móc ra một sợi dây chuyền vàng trong túi đưa cho Kim :

- Anh có cái này tặng em làm kỷ niệm.

Kim cảm động nhận lấy, nét mặt sung sướng, hai tay run run tháo đưa Matt đeo vào cổ rồi ôm choàng lấy Matt, hôn vào môi anh.

- Cảm ơn anh.

Matt cũng ôm ghì lấy Kim. Hai người hôn nhau tới tấp, trong người dần dần nóng bừng lên. Tự dưng anh thấy có cảm tình mãnh liệt với cô gái Việt nam này. Bên ngoài, mưa càng lúc càng to. Hai người tự động cởi áo cho nhau, áo ngoài, áo trong, quần ngoài, quần trong... ghì chặt lấy nhau, say sưa hôn hít vào thân thể nóng hổi chắc nịch của nhau, buông thả vào cơn đam mê ái ân cuồng nhiệt...

- I love you.

- I love you, too.

(còn tiếp một kỳ)

Cho Đến Khi Chiều Xuống, Kỳ 2

Phạm Hoàng Chương

Tác giả đã góp bài viết về nước Mỹ từ năm đầu và hiện vẫn liên tục góp thêm nhiều bài viết giá trị. Là cựu giáo sư trung học ở Việt Nam trước 1975, vượt biên đến Mỹ năm 1984, ông đi học và trở lại nghề cũ. Sau nhiều năm dạy tại một trường công lập Mỹ ở San Jose, tác giả về hưu tại Riverside, Nam California. Bài mới của ông là một truyện tình Việt Mỹ, đăng 2 kỳ. Tiếp theo và hết.

Chiều thứ sáu, 7 giờ tối, Matt mãn «ca» ngày, bàn giao cho bạn, nhớ hẹn lái xe tới thư viện. Kim đứng đợi một mình đã lâu trước cửa thư viện đã đóng kín, sốt ruột chốc chốc nhìn đồng hồ. Matt lượn qua, thấy Kim, lại bỏ đi qua đường khác một lúc, rồi lượn lại, thấy Kim rời thư viện, bỏ đi chầm chậm. Matt từ từ đi theo sau Kim mươi mấy thước, trong lòng tự nhiên các ý tưởng vừa kiêu ngạo, vừa ngại ngùng, vừa thương hại xung đột lẫn nhau, nửa muốn bóp còi gọi Kim, nửa muốn quay về nhà. Sau cùng thì quyết định quầy xe về nhà, chính anh cũng không hiểu tại sao. Cũng nín thinh, không gọi Kim xin lỗi suốt weekend. Hễ đụng chạm tới những vấn đề tình cảm ủy mị sướt mướt là anh chịu thua, ngại ngùng không muốn đương đầu.

Chiều thứ hai, Matt đang nổi nóng lớn tiếng lấy cung 2 tội phạm tình nghi buôn ma túy cứng đầu không chịu khai thật trong office thì có nhân viên vào báo :

- Matteo, có cô gái muốn gặp anh, đứng chờ ngoài văn phòng.

- Tên là gì ?

- Tên là Kim Le.

Matt lừ lừ đi ra trước, mặt đỏ phừng phừng chưa hết tức giận. Kim đứng nghiêm trang giữa phòng, vừa buồn vừa thoáng nét hờn giận.

- Tên anh là Matteo, sao lại nói dối em là Nicolas ?

Matt hơi cúi mặt :

- Nghề nghiệp của tôi đôi khi phải nói láo. Sao Kim biết tôi làm ở đây ?

- Anh làm cảnh sát hình sự, sao lại nói dối em là kỹ sư ?

- Tôi đang bận làm việc với phạm nhân, để lúc khác nói chuyện được không ?

- Hôm thứ sáu anh không đến, em chờ...

Matt thình lình nổi nóng :

- Sao ai cũng thích trách móc tôi hết vậy ? Hết chị hai tôi, bây giờ tới cô. Thôi, quên chuyện giữa chúng ta đi, được không ? Tôi không hứng thú nữa.

Kim tái mặt thảng thốt :

- Sao anh đối xử với em như vậy ? Em không ngờ.

- Cô đi về đi, tôi đang bận công vụ, OK ? Cô nên quên tôi đi thì hơn.

Kim nghẹn ngào nức nở :

- Matt, anh phải biết, khép lại một cuốn sách đang đọc thì dễ, nhưng đóng lại một tình cảm vừa chớm nở thì rất là khó. Anh nói chơi hay là nói thực. Anh quyết định chưa ?

Matt nóng nảy nói :

- Tôi quyết định rồi đó. Cô quên tôi đi. Tôi là đồ bậy bạ, gian dối, sở khanh, không đáng cho cô thương đâu.

- Được rồi, anh không cần nói nữa, chào anh. Kim mím môi, lạnh lùng quay gót.

Matt trở lại công việc, phút gặp gỡ ngắn ngủi với Kim như đổ thêm dầu vào lửa. Anh nóng nảy gào hét, nạt nộ vung tay như tính đánh phạm nhân làm viên cảnh sát bạn ái ngại đứng dậy can thiệp.

Hai ngày sau hôm Matt nổi khùng với Kim là Christmas Eve, anh lái xe về nhà thăm mẹ và gặp gỡ anh chị em. Mẹ ra mở cửa, mừng rỡ ôm choàng lấy anh, rơm rớm nước mắt. Nicolas tươi cười ôm lấy em, Matt chào chị Mary và vợ chồng Berth đang ngồi chơi bài ở bàn ăn. Nick hỏi Sara :

- Ông nào vậy con ?

- Ông lái xe nhanh hôm nọ. Chú Matteo !

Hai anh em nhìn nhau phá ra cười : «Good girl !». Matt quay sang hỏi mẹ :

- Con cần gọi về chỗ làm 1 chút. Má cho con mượn điện thoại.

- Trong phòng mẹ. Con vào phòng mẹ nói chuyện cho tự nhiên.

Bà cụ lò dò đưa con vào phòng rồi đóng cửa lại, trở ra ngoài. Matt nhìn quanh phòng mẹ, cái giường cũ, cái bàn vuông, căn phòng quen thuộc hồi nhỏ anh vẫn

thường vào chơi với mẹ. Trên tủ mẹ, anh chợt thấy mấy tờ report cards của mình hồi trung học sắp cẩn thận, mở ra coi lại, thấy toàn điểm A và A+. Matt xúc động chăm chú nhìn lại tên mình, tên thầy giáo, các nét chữ cũ. Mẹ chắc phải hãnh diện lắm với thành tích học của mình ngày xưa. Bà cụ bước vào len lén nhìn con dò hỏi. Matt âu yếm nhìn mẹ :

- Mẹ còn giữ nguyên cả những report cards của con nữa à ? À, mẹ này, con không ở lại ăn reveillon khuya nay được nghe mẹ. Con có việc gấp trên sở phải về làm.

Bà cụ hơi ngạc nhiên, ngẩn ra, thoáng buồn, nhưng cố lấy giọng tự nhiên : «Không sao, con cứ đi.» Matt đút súng vào vỏ sau lưng, ôm mẹ bước ra. Nicolas tới gần, thắc mắc :

- Sao, không ở lại ăn reveillon à ? Christmas mà đi đâu ?

- Em có việc ở sở gọi. Chào tất cả mọi người nhé, mai mốt gặp.

Nicolas nhanh nhẩu mang dĩa bánh ngọt tới ép Matt ăn. Matt đẩy cửa ra, nể anh nán lại, cắn vài miếng, hỏi :

- Anh chừng nào lên Los lại ?

- Vài hôm nữa.

- Sara có khóc đòi mẹ không ? Anh một mình nấu ăn tắm rửa cho nó à ?

- Còn ai nữa, quen rồi. Nicolas ôm lấy em. «Thôi em đi, bảo trọng nghe !»

Matteo về tới nhà, ngồi cô đơn một mình, đăm chiêu nhìn ra ngoài đêm đen, rồi nghĩ sao bấm phone gọi Kim, nhưng không có ai trả lời. Anh mở Tivi, không có gì hay, lại tắt. Anh bước ra lan can, tưới mấy chậu hoa. Nghĩ sao, lại ngồi xuống gọi Kim, tính xin lỗi và chúc Merry Christmas, nhưng vẫn không ai bắt phone, bèn cúp lần nữa. Vừa lúc đó, bên kia đầu dây, Kim chồm tới nhấc phone lên nghe, thì Matt đã cúp rồi. Matt cởi giày ra, vừa lúc xa xa chuông nhà thờ đổ liên hồi báo hiệu nửa đêm. Như có tiếng gọi vô hình từ trên không trung, Matt đột ngột leo qua lan can, từ trên lầu hai buông mình xuống đất tự tử.

Lập tức sáng hôm sau, cả nhà nghe tin dữ túa lên gặp bà chủ nhà Matt. Láng giềng còn mười mấy người quanh quẩn tại khúc đường xảy ra tai nạn. Má nghẹn ngào khóc nức nở, đấm ngực luôn miệng kêu :

- Tôi là người mẹ xấu. Tôi là người mẹ không ra gì. Tôi sinh con ra mà không làm cho con tôi được hạnh phúc sung sướng, phải đi tìm cái chết... Trời ơi là trời...

Mary đỏ hoe mắt, hỏi bà Mễ có biết gì không. Bà nói:

- Nào tôi có biết gì đâu. Năm giờ sáng có người thấy xác ông ta đầy máu me nằm đó, tri hô inh ỏi. Tôi gọi cảnh sát chở ông ấy lên nhà thương thì đã trễ. Tôi nghĩ là chắc ai xô ông ấy xuống đất chứ có lý nào...

- Không phải đâu.

- Mà này, sáng nay có một cô gái chạy tới tìm gặp ông ta, hay tin, cô ấy khóc dữ lắm. Tôi hỏi cô là ai, cô ta chỉ lắc đầu quầy quậy rồi mếu máo bỏ đi...

... Lo đám ma cho Matt xong, tôi và em Berth đưa má tới căn gác cũ, tìm chút di tích kỷ niệm nào Matt để lại để đem về. Tôi thấy toàn sách là sách, cuốn nằm ở Tivi, cuốn trên đầu giường, cuốn dưới thảm. Mẹ nói :

- Mình phải mang hết những sách này về cất cho nó.

Tôi nói :

- Làm sao bưng hết ngần này về một lúc. Con sẽ lấy xe tới chở về sau, tạm thời mình chỉ cầm một ít về thôi má à.

Mẹ tần ngần nhìn quanh quất, cái xoong không còn nằm trên bếp, đôi giày lính ở chân giường, cái áo sơ mi sọc trên móc, thở dài não nuột, ngồi xuống, sờ tấm drap trắng, cái gối vàng, như muốn ôm lấy chút hơi hướng đứa con ngang tàng bướng bỉnh vắn số, không nỡ bỏ về. Một lát, khi ba mẹ con ôm mấy cuốn sách ra tới đường cái, mẹ đột nhiên thảng thốt kêu lên thất thanh rồi òa ra khóc : «Con ơi là con !» quăng ném mấy cuốn sách loạn xạ tứ tung như người hóa điên. Berth sợ hãi mếu máo khóc, ôm chặt lấy người mẹ cho khỏi té, tôi một tay giữ vai mẹ, một tay cúi xuống nhặt mấy cuốn sách lên. Từ đó về tới nhà, mẹ ngẩn ngơ như người mất hồn, thẫn thờ vô tri vô giác... Buổi tối, mẹ mệt đi nằm sớm, ba chị em yên lặng ngồi với nhau ở bàn ăn, nghe tiếng nhạc buồn văng vẳng từ phòng khách vọng vào. Chị Mary nói :

- Chị phải trở lại tòa án. Họ đang cần chị. Không ở lại với mẹ được. Em và Berth chịu khó ở lại an ủi mẹ ít hôm...

Tôi tức tối nói lẩn thẩn một mình :

- Lẽ ra tôi là người phải hiểu tại sao Matteo muốn chết, nhưng tôi đã chẳng hiểu gì hết. Đêm trước Giáng sinh, tôi đã đứng ngay cửa với nó. Lẽ ra tôi phải chận nó lại không cho đi, cũng như ngày xưa đã chận Luigi

lại. Tôi yêu cả hai người. Nhưng làm sao tôi có thể giam nhốt họ trong nhà bằng tình thương của tôi được. Tôi muốn cho mọi người được thoải mái, tự do... Nhưng có phải CHẾT là tự do không ? Tôi không nghĩ vậy.

Berth ái ngại nhìn anh, nói :

- Anh Nick xin phép nghỉ làm, dọn đồ anh Matt về rồi ở với má một tuần đi. Mốt em phải về trông cháu rồi. David không nghỉ được lâu.

Hết một tuần, tôi trở lại nhà thương. Buổi trưa giờ lunch, tôi ra băng ghế trên sân cỏ nhà thương ngồi, nhớ tới Matteo, tự nhiên không thấy đói. Thấy cô y tá quen đi ngang qua, tôi sực nhớ đến Cindy bên khu bệnh nhân tâm thần, bèn nhờ cô này đưa Cindy ra gặp tôi. Cindy tới, rón rén đứng sau lưng ghế. Tôi đằng hắng :

- Cindy à, anh có tin buồn nói cho em biết. Chị Luigi đã bỏ anh và cháu Sara ra đi theo người khác nửa năm nay...

- «Em có nghe nói...» Cindy khe khẽ trả lời.

- Còn một tin buồn nữa...

Cindy im lặng. Nick bỗng mếu máo :

- Matteo...

Thân hình Cindy thoáng rung động. Nick nghẹn ngào nói tiếp :

- Matteo... Matteo...

Bàn tay Cindy nhè nhẹ đặt lên vai anh an ủi. Cô hiểu, nhưng không biết nói gì. Một giọt nước mắt ứa ra, lăn trên gò má, nhỏ xuống đất. Nick nắm lấy tay cô, òa ra khóc nức nở...

MÙA THU 2000

Một hôm tôi đưa Sara đi Viện Bảo tàng về thì thấy quảng cáo có triển lãm nghệ thuật nhiếp ảnh lớn ở Orange County. Tôi định bụng phải đi coi. Đi loanh quanh giữa các bức hình phóng đại trên vách, tôi giật mình khựng lại thấy một bức to đen trắng chụp Matteo với một bàn tay đưa lên che nửa khuôn mặt. Tôi xúc động đứng ngây người ra nhìn. Đúng là Matteo, con mắt buồn u uẩn, sóng mũi dài và cao, cái miệng dài bất cần đời đó, không làm sao lầm được... Tôi hỏi cô ngồi ở bàn giấy thì tranh đó chỉ trưng bày chứ không bán, tác giả là một nữ nhiếp ảnh viên Vietnam tên Kim ở San Diego. Cô ta cho tôi cái catalog, có list tất cả tên các bức hình triển lãm. Tôi mang về đưa bức hình Matt trong catalog cho Cindy coi.

- Coi nè, có cô gái mấy năm trước chụp hình Matt ở đâu không biết mà đem triển lãm ở đây.

Cindy nhìn kỹ con mắt và đôi môi, nói :

- Em nghĩ là hai người quen biết nhau, không phải cô ta chụp qua đường.

- Thật không ? Sao em biết ?

- Nhìn thì biết ngay. Anh phải đi gặp cô ta.

- Tại sao ?

- Thì tại em muốn vậy.

- Tại sao anh muốn em bỏ Viện ra ngoài ở chung với bạn gái, tốt cho em hơn, em không nghe anh ?

- Anh kỳ quá. Anh không tử tế với em nữa rồi. À này, bức hình Matt mang số 17, anh coi nhan đề bức hình đi, rồi đi kiếm cô ta mà hỏi sẽ biết. Thôi em vô phòng lại. Chào anh.

Nicolas tò mò dò mục lục tìm hình số 17, lẩm nhẩm đọc : «Matteo, khi còn là Nicolas». Cái gì ? Sao lại là Nicolas ? Là tên mình ? Anh sửng sốt, tìm điện thoại gọi Kim xin lấy hẹn gặp để tìm ra sự thật.

... Hai người ngồi uống cà phê ở quán lộ thiên trên hải cảng San Diego. Gió mát ngoài khơi thổi hây hây. Nick có vẻ nóng ruột, chăm chú nhìn cô gái nhiếp ảnh tóc đen xinh đẹp có liên hệ với em mình. Kim cười buồn :

- Thì ra anh là Nicolas, anh của Matteo. Tám năm trước em gặp Matteo chính ở chỗ này, cũng cái bàn này. Em uống nước cam vắt, còn Matt uống cà phê.

- Em quen Matt lâu không ?

- Có 5 phút thôi, rồi Matt bỏ đi công việc, em nhanh tay chụp tấm hình đó. Em vẫn không hiểu tại sao Matt không chịu nói tên thật. Mãi đến ngày cuối cùng trước khi anh ấy tự tử em mới biết được tên thật anh ấy là Matteo.

Kim chợt mếu máo, chảy nước mắt nghẹn ngào :

- Hôm đó... hôm đó... em và Matt cãi nhau ở office anh ấy. Em không hiểu tại sao anh ấy lại... Mà thôi... em không muốn nhắc tới nữa... chỉ thêm đau lòng...

Nick cũng rơm rớm nước mắt, nhìn đi ngoài biển. Hai người cùng hồi tưởng lại những chuyện quá khứ với Matt, bùi ngùi đau đớn một lúc lâu. Một lát, tôi hỏi :

- Em làm thư viện có đủ sống không ?

- Cũng tạm đủ. Em cũng không tiêu pha gì nhiều. Còn anh, con cái thế nào ?

- Một đứa thôi. Con gái anh năm nay 17 rồi, mới lên đại học. Còn em, có con cái gì không ?

- Con trai em năm nay lên 8. Nó đẹp trai như bố nó vậy. Cháu nó học lớp 3.

Nicolas chưng hửng. Cái gì ? Con của Matt ? Cô ta có con với Matt ? Hay là con của người khác. Nick ngại không dám hỏi thêm, xin Kim địa chỉ và số phone để khi khác tới thăm.

Chiều hôm đó Nick lái xe tới nhà gặp mẹ báo tin vui. Căn nhà tối om om, bà cụ sợ ánh sáng, sống thui thủi một mình. Nick mở hết các tấm màn cửa cho ánh sáng lùa vào, vui vẻ bảo mẹ :

- Con có một tin thật vui cho mẹ hay.

Bà cụ mở to đôi mắt xanh hiền lành ra, dỏng tai nghe.

- Matteo... Matteo đã làm một chuyện động trời... Mẹ biết không, nó để lại một đứa con trai.

- Cái gì ? Con trai ? Con nghe ở đâu vậy ?

- Con sẽ đưa má đi thăm nó. Hai mẹ con nó ở gần đây thôi. Con đã tiếp xúc cô gái đó. Cô ta người Việt nam, hiền lắm.

Bà cụ có vẻ bình tĩnh trở lại. Nick ngạc nhiên :

- Má không tin à ?

- Từ từ đã. Chắc không phải con của Matteo đâu. Nó có bao giờ mang bạn gái về...

- Tại sao chỉ có chuyện buồn xảy ra mà chuyện vui lại không hả má ?

Thế là bà cụ bằng lòng theo tôi tới nhà Kim, ở gần bờ biển. Kim mặc áo hồng nhạt, hai mắt đen láy, dịu dàng bước ra tươi cười chào đón mẹ và tôi, mời vào nhà. Trong sân có một thằng bé tóc đen đang ngồi học ở bàn, xoay lưng lại phía chúng tôi. Tôi thấy hồi hộp. Kim gọi :

- Andrea, con đứng dậy chào bà nội và bác đi.

Thằng bé quay lại cười thật tươi với hàm răng sún và mái tóc xoăn vàng nhạt.

- Hi Grandma, hi Uncle.

Trong lòng tôi tự nhiên dâng lên một mối cảm xúc vô bờ. Đây là máu mủ, xương thịt để lại của Matt. Tóc kia, mũi kia, hai con mắt đen phơn phớt xanh kia là của Matt, cặp má hồng khỏe mạnh kia là của Kim. Mẹ tôi trố mắt ra nhìn Andrea chăm chăm, cảm động nghẹn ngào không nói được gì. Andrea tới ôm hôn bà nội, rồi quay qua ôm tôi.

- Hi, Andrea. How are you ?

Kim mời chúng tôi ở lại ăn trưa. Tôi lựa một cuốn truyện hay, ôm cháu vào lòng, đọc cho cháu nghe. Tôi có cảm giác như ôm lại Matteo trong tay ngày nào. Andrea đem các thứ đồ chơi ra khoe bà nội, luôn miệng ngoan ngoãn trả lời bà nội. Mẹ tôi luôn vuốt tóc thằng bé, miệng nhoẻn cười sung sướng, khuôn mặt sáng lên và hai mắt ươn ướt. Kim ngước nhìn tôi cười :

- Xem bộ 2 bà cháu «get along» với nhau rồi. Anh nói má ở lại đây vài ngày chơi với cháu đi. Em có nhiều quần áo cho má thay mà.

- Má chịu ở lại không ? Tôi quay lại hỏi mẹ.

Bà cụ tươi nét mặt lên :

- Được không ? Có phiền gì con không, Kim ?

- Không đâu, má cứ coi đây là nhà má đi. Đừng ngại gì hết.

Thế là tôi để bà cụ lại, về một mình. Trước khi từ giã, tôi nhìn Kim lộ vẻ biết ơn :

- Cám ơn em đã cho phép mẹ con anh tới chơi.

Kim nguýt nhẹ tôi, cười duyên dáng :

- Anh này, khách sáo hoài. Em là em dâu anh chứ ai xa lạ đâu.

Má tôi đưa một xấp hình của Matt hồi còn nhỏ cho Kim xem :

- Con giữ đi. Cho Andrea, sau này khi lớn lên, biết cha nó là ai.

MÙA HÈ 2002

Hơn năm rưỡi nay, mẹ tôi dọn về ở luôn với Kim và Andrea. Thằng bé kháu khỉnh là nguồn hạnh phúc duy nhất của bà trong lúc này. Thỉnh thoảng tôi đưa Sara tới thăm, thấy hai bà cháu nắm tay nhau dạo chơi lang thang qua khu nhà xây bằng san hô cũ kỹ, bắt cá con trong các vũng nước đọng ở khe đá. Ngôi nhà cũ ba má, chị hai cho thuê, đồ đạc lớp bán lớp cho, chỗ còn lại chị gửi nhà David. David lúc này vừa mới mua được một

cái nhà cũ rất rộng ở ngoại ô Encinitas, phía Bắc San Diego county. Hắn nói nhà này sẽ là chỗ cho tất cả anh chị em bà con tề tựu họp mặt vào dịp hè, những ngày lễ và Giáng sinh. Ngôi nhà ở giữa cánh đồng cỏ bao la rộng mấy acres, có cả hồ bơi. Hắn để vợ con ở nhà, chở tôi và John tới đó chơi một ngày, thăm các căn phòng, hỏi ý kiến John về cách sửa chữa, rồi 3 anh em bẻ củi, đốt lửa, nướng barbecue gần mấy bụi cây như những ngày còn trẻ. John đồng ý nhận lời sửa nhà với một giá tượng trưng. Nó mách tôi thấy Sara hay đi chơi với một boyfriend tóc dài có dáng dấp như họa sĩ hay điêu khắc gia. Tôi cười :

- Thằng đó là bạn học cùng lớp với nó, tính nết cũng tốt. Tên nó là Jeff.

David cười khà khà trêu ghẹo tôi :

- Ê, chuẩn bị làm ông ngoại đi là vừa nghe !

John lại kể :

- Hôm nọ lâu rồi, tao đang coi thợ xây cất, vợ mày tới gặp tao nhờ dàn xếp cho bà ấy gặp Sara một lúc. Không biết sao bà ấy biết tao thỉnh thoảng đưa đón Sara đi học dùm mày.

Tôi ngoảnh mặt nhìn chỗ khác :

- Thôi, quên chuyện đó đi. Tao không muốn nghe nhắc tới nữa.

David chen vô mắng John, gỡ rối cho tôi :

- John, mà sao mày không lo lấy vợ đi, già đầu rồi. Cứ lo chuyện người khác.

... Sau nửa tháng tu nghiệp bên New York về, tôi được chuyển qua phụ trách làm việc với những trẻ em mắc bệnh tâm thần. Một hôm, tôi ngồi trên băng ghế, sinh hoạt với toán trẻ con trí tuệ chậm phát triển chin, mười tuổi ngoài sân cỏ công viên nhà thương. Tôi điều khiển chơi trò «đố vui để học», kêu một đứa bò bò ngoe nguẩy trên cỏ như một con thú vật rồi đố mấy đứa kia là con gì.

- «Con lizard (thằn lằn)», một đứa kêu.

- Giỏi. Nào Paul, tới phiên con, giả làm con khác đi.

Paul bò sát dưới đất, uốn éo thân mình. Hai ba đứa đồng kêu to lên :

- Con rắn.

- Good ! Very good ! Nào Freddy !

Freddy co chân, nhảy chồm chồm với 2 bàn tay. Cả đám trẻ cười phá ra, đồng thanh kêu :

- Con thỏ...

Bỗng có người y tá đem ra cho tôi mấy cái thư người bưu tá vừa mới giao. Tôi nhìn tên trên phong bì, để sang 1 bên. «Ok... Ok... một lát sẽ đọc sau», tôi nói. Có một cái gửi cho tôi, đề tên người gửi là Kim, tôi nói đùa với đám trẻ :

- Thư này gửi lộn rồi. Mr. Nicolas Beymer. Nicolas Beymer là ai vậy kìa, các con biết ai không ?

- Nicolas is YOU, con bé Laura cười thích chí, chỉ vào mặt tôi hét to.

- Vậy sao ? «Tôi cười.» OK. Albert, con tới đây ngồi đọc cho bác sĩ và các bạn nghe coi trong thư nói cái gì nào.

Albert đã 9 tuổi, to con, nhưng đọc lõm bõm như trình độ lớp Một, ngoan ngoãn ngồi xuống cạnh tôi, mở lá thư ra ê a đọc.

«Anh Nick thân mến,

Anh... hồi này có... khỏe không ? Sara... đang học... năm thứ mấy rồi ? Có... săn sóc cho anh... cẩn... thận

không ? Em và... Andrea cũng thường. Má... Má... đã qua đời cách đây một tuần. Má... chìm đắm trong một giấc ngủ say và ra đi... rất nhẹ nhàng,... êm ả. Em không dám... báo tin cho anh hay vì anh... công... tác ở xa, và Má bắt em... hứa khi chết, không được... quấy... rầy ai hết. Mọi sự đã có nhà... quàn lo... chu đáo. Em chôn Má ở... nghĩa trang gần... bờ biển. Mong anh về thăm... mộ Mẹ khi có dịp...

Hẹn sớm gặp anh,

Kim Le

Tôi nghẹn ngào cúi mặt nghe tiếng đứa trẻ đánh vần đọc, khi đọc khi nín, tiếng được tiếng mất, nước mắt tuôn trào ướt đẫm hai má, thi nhau nhỏ xuống nóng hổi hai bàn tay...

Cuối tuần, tôi đưa Sara xuống Kim thăm mộ má. Tôi ngồi thật lâu trước nấm đất còn mới, bùi ngùi nhớ đến Ba, Luigi, Matteo, rồi Má. Những người thân yêu trong nhà lần lượt bỏ ra đi. Andrea chạy lại ôm lấy tôi. Hai bác cháu thơ thẩn ra bờ đá san hô sát biển, nhìn ra khơi. Andrea chớp hai hàng lông mi cong vút, hỏi :

- Bác Nick, ba con có chôn gần biển không bác ?

- Không.

- Sao bác không dời mộ ba con ra đây nằm với bà nội?

- ... Ừ nhỉ, con có lý... Để rồi bác tính sau.

- Ba con hồi còn sống, «look» như thế nào ?

- Ba con đẹp trai, can đảm, và buồn buồn ít cười. Ba con như chàng Achilles trong truyện Hy lạp, God gởi xuống trái đất một thời gian, rồi kêu trở về Thiên đàng lại...

- Bác có hay đi chơi với Ba con không ?

- Hồi còn trẻ, ba con và bác tính lên phía Bắc, qua Canada chơi, đi coi thác Niagara, nhưng tới San Francisco thì ba con đổi ý, quay về lại Nam Cali. Một mình bác đi gần tới biên giới Canada... thì nhớ ba con, buồn quá, bác cũng quay về luôn...

Hai ngày sau, tôi từ giã Kim về lại Los Angeles. Kim nài nỉ :

- Anh lấy vacation đi, em sắp đưa Andrea đi tour Âu châu tháng 8 này. Anh đi chơi với chúng em cho khuây khỏa.

- Chắc năm nay chưa được. Chưa biết lúc nào...

Hai con mắt Kim thoáng buồn :

- Thế 2 năm nữa mình mới gặp lại nhau sao ?

- Đâu có. Anh sẽ xuống thăm em và cháu thường xuyên...

MÙA XUÂN 2007.

Sara đã 25 tuổi, mới làm đám cưới với Jeff xong. Cả hai vợ chồng đều là thiết kế designer. Gia đình và bạn bè, tất cả đông đủ mọi người đều tham dự. Tôi già đi, tóc trên đầu đã loáng thoáng nhiều sợi bạc. John nhất định sống độc thân. David và Berth có 3 đứa con. Chị Mary khó tính, vẫn sống một mình. Kim vẫn đẹp dịu dàng, không thấy già đi chút nào. Cháu Andrea đã 16 tuổi, mặc quần jean xanh, áo sọc đỏ, da mặt hồng hào, lún phún râu mép, là một teenager quá sức đẹp trai khỏe mạnh, tràn đầy sức sống. Cả nhà tụ họp ở trang trại tại Encinitas của David chơi nhân Lễ Phục sinh.

Đang mùa hoa nở, các bãi cỏ xanh vàng rực hoa dại, gió xuân phơi phới, trải hương thơm thoang thoảng lác đác đó đây, phong cảnh rất đẹp. Tôi ngồi chơi với Kim và Andrea ở bàn gỗ dưới bóng cây cam đang nở hoa. Kim nhìn quanh, tươi tắn xuýt xoa nói :

- Chỗ này ở tuyệt quá anh ạ.

- Sau này về hưu, chắc anh cũng về đây ở với David cho vui.

- Sara lấy chồng rồi, anh có happy không ?

- O. K..., yes...

- «Yes ? OK ? Yes...» Kim chớp chớp đôi mắt đen láy, cười khúc khích, hỏi gặng lại. «Để em vào làm nước cam mang ra uống, anh ngồi chờ.»

Tôi ngoảnh lại, choàng vai ôm Andrea, trêu ghẹo :

- Sao ? Handsome boy, có girlfriend chưa ? Đẹp trai như vầy chắc chắn là có nhiều lắm, khỏi cần nói, phải không ?

Andrea đỏ mặt cười bẽn lẽn. «Có một thôi.»

- Really ? Mỹ hay Việt nam ? Tên gì ? Đẹp không ?

- Việt nam. Her name is Châu. She is beautiful.

- Cháu đã... «gì ... nó chưa...»

Andrea đỏ ửng mặt, né người ra, cười lúng túng :

- You mean «did I screw her yet ?». Không có đâu, bác nói bậy. Nó khó tính lắm...

Tôi bóp mạnh vào đùi Andrea, cười như nắc nẻ :

- Ủa, bác đâu có nói gì đâu nà... Tự cháu khai ra thôi...

Tối hôm đó, David, John và tôi đánh bài, ăn hạt dẻ và uống rượu vang khề khà quanh cái bàn tròn trong family room. Kim mang vào bình trà nóng và 3 cái tách rồi đi ra. David tinh quái nhìn theo, chờ Kim ra khỏi rồi ngó tôi nói :

- Bây giờ Sara lấy chồng rồi, mày có quyền nghĩ đến chuyện kia.

- Chuyện gì ?

- Mày giả đò hay không hiểu ? Cố gắng tìm hiểu đi !

- Tao không hiểu mày muốn nói gì ? John, nó nói gì vậy ?

- «Muốn tao nói toạc ra không ?» John khề khà hỏi.

- OK.

- Đừng thương nhớ Matteo nữa, nếu không sau này mày và Kim sẽ thù ghét Matteo. Thôi tao đi ngủ, khuya rồi...

- Cái gì ? Mày nói cái gì ? Say rồi à ?

David cười hà hà :

- Nó không say đâu. Đừng coi Matteo như chướng ngại vật nữa, nếu không... Hãy nhân dịp này... nói lời yêu đương... By the way...

Tôi bừng hiểu ra, ngoảnh mặt đi cười lúng túng. John đứng dậy, chếnh choáng bước vấp phải chân bàn, ngã lăn ra đất. Nó lồm cồm đứng dậy, chúc «Good night» rồi còn quay lại, ráng lè nhè nói thêm mấy tiếng : «By the way...» Hai đứa chập choạng bỏ đi, phá ra cười ầm ỹ...

Trưa hôm sau, tôi dậy muộn vì đêm trước uống rượu say. Cả nhà đi đâu hết. Tôi đang ngồi bần thần ở bàn ăn, lơ đãng cầm tờ báo đọc thì Kim bước vào nhẹ nhàng hỏi :

- Đêm qua anh ngủ ngon không ? Anh có đói không, em làm cơm nhé, thức ăn có sẵn cả rồi. Chỉ cần hâm lại.

- Hơi hơi đói. Cám ơn em.

- Anh uống cà phê không, em pha luôn.

- Ừ, uống một chút cho tỉnh táo.

- Anh Nick, Sara lấy chồng rồi, anh còn lo lắng gì không ?

- Không.

- Anh có thấy vui không ?

Tôi đưa mắt nhìn Kim. Gương mặt nàng ửng hồng, hai mắt đen láy, ấm áp dịu dàng, khi cười có cái lúm đồng tiền thật dễ thương. Tôi nhớ lại lời khuyên tinh quái của 2 đứa bạn thân tối qua, bất giác đỏ mặt mỉm cười.

- Anh cười gì thế ? Ăn xong mình ra ngoài đi dạo men theo mấy sườn đồi anh nhé.

- OK.

Buổi chiều yên lặng... Nắng vàng ấm áp lấp lánh qua các cành cây xanh trên sườn đồi đất đỏ. Kim và tôi yên lặng đi bên nhau, không nói. Gió xuân hây hẩy thổi mơn man trên da thịt. Chốc chốc Kim đưa mắt nhìn sang tôi, mỉm cười âu yếm. Khi tôi nhìn lại thì nàng lại đỏ mặt quay đi. Trong người tôi lâng lâng một cảm giác sung sướng êm đềm khó tả. Tôi nhớ đến Matteo giờ này đã quá xa xôi, nhưng còn như quanh quẩn đâu đây, khuyến khích tôi dạn dĩ lên, tiến tới, ngỏ lời với Kim. Tôi cần Kim và Kim cũng đang cần tôi, xuyên qua hình bóng Matt hai đứa vẫn hằng thương nhớ. Matt là sợi dây nối kết hai trái tim cô độc còn đi lang thang trên con đường

hoàng hôn còn lại của cuộc đời này. Bất giác, tôi dừng lại, ôm choàng lấy Kim vào lòng.

Hình như cũng đã chờ sẵn giây phút này, nàng mềm mại ngã mình vào ngực tôi, đôi môi hồng ngửa lên đón nhận... Ngoài kia, dưới chân đồi, nắng vàng đang thoi thóp, buổi chiều yên lặng như ru người ta vào cõi mộng...

Đi Mỹ Thăm Anh Thăm Bạn

Nguyễn Quý

Tác giả Nguyễn Quý, tuổi thất thập, từ Việt Nam sang Mỹ thăm người anh ruột, gặp gỡ bạn bè cũ. Bài viết ngắn của ông cho thấy nhiều biến thiên trong một gia đình.

Ba giờ chiều một ngày cuối tháng 7 năm 2007, tôi ì ạch vừa mang vừa xách mấy thứ quà lỉnh kỉnh ra phi trường Tân Sơn Nhất. Sau khi làm xong mọi thủ tục, tôi vào phòng cách ly chờ và gần 5 giờ chiều thì lên máy bay. Đây là lần đầu tiên tôi đi xa những nửa vòng trái đất. Nhưng tôi rất vui vì sắp được gặp người anh ruột đã bao năm xa cách. Kể từ khi ra đi, anh tôi chưa một lần về chơi; trước kia vì sợ, còn nay lại vì đã già yếu.

Đúng 5 giờ chiều máy bay cất cánh và lao mình ra biển Đông để tới Đài Bắc. Nghỉ một lúc rồi tôi chuyển máy sang máy bay của hãng China Airlines bay tiếp sang Mỹ.

Sau hơn mười tiếng mỏi mệt cuối cùng tôi đã tới California. Tám giờ tối, trời sẫm dần, bao ánh đèn dưới sân bay Los Angeles lung linh như bao ngôi sao dưới

đất. Anh đèn đêm trên phi trường đẹp lắm ! Máy bay lượn vòng rồi từ từ hạ thấp độ cao, lăn bánh trên phi đạo rồi dừng hẳn. Mọi người thở phào nhẹ nhõm, mừng vui vì chuyến bay dài đã thật sự an toàn. Thế là tôi đã tới một đất nước tự do, rộng lớn, một cường quốc của thế giới !

Tôi vui sướng vì cũng sắp gặp lại người anh duy nhất và đã già nua bởi thời gian không ngừng trôi; mà tuổi thanh xuân thì không thể dừng lại !

Làm thủ tục nhập cảnh xong, tôi vội vã ra cổng phi trường và thật là cảm động khi nhìn thấy hai vợ chồng người bạn (chúng tôi quen nhau từ ngày họ ở trường đại học Bách Khoa ở Việt Nam) đang đợi tôi để đưa về nhà, vì anh tôi đã già, 80 tuổi, không lái xe được nữa. Và cũng vì ông bạn cứ một mực để ông ấy ra đón. Nghĩa là sau mấy chục năm xa cách, tình bạn của chúng tôi vẫn như xưa.

Gần 12 giờ đêm xe mới tới nhà. Chúng tôi ghé tiệm phở «Việt Nam» để thưởng thức bữa đêm đầy xúc động! Nhà văn Nguyễn Tuân đã từng mô tả tô phở thật hấp dẫn; và nó thật hấp dẫn còn bởi tình người. Tuy nhiên phải nói giá phở ở đây đắt gấp 5-6 lần ở Sài Gòn.

Sáng hôm sau, bạn tôi đưa tôi tới nhà anh tôi. Bầu trời Cali hôm nay trong sáng. Mây trắng bay bay trên trời và hoa cỏ thắm tươi trên mặt đất. Các sắc hoa rực rỡ đủ loại, đủ màu. Nhà cửa thưa, đường rộng thênh thang, khí trời man mác. Đẹp thay và vui lắm thay. Ôi lòng đầy xúc động, đầy vui sướng.

Một ông già; phải nói là một cụ già mới đúng. Vì anh tôi đã ngoài tám mươi - đang đứng trước cửa chờ tôi. Hai ông già gặp nhau (vì tôi nay cũng đã thất thập rồi), mừng mừng tủi tủi, nghẹn ngào chẳng nói nên lời. Tôi mừng vì sau mấy chục năm xa cách anh em tôi mới được gặp lại nhau. Từ ngày anh tôi rời nước ra đi để tìm cho mình một cuộc sống tốt đẹp hơn, một nơi gửi gắm tuổi già và được sống đầy đủ trên một đất nước tự do và nhân đạo. Anh tôi đã bắt đầu mất dần trí nhớ, người dong dỏng cao, gầy ốm vì bệnh tiểu đường, nhà cửa không có, nhưng tôi vẫn mừng vì ở đây anh tôi vẫn được chính phủ cho tiền ăn và chi tiêu, cho tiền thuê nhà và thậm chí cả tiền thuê người trông coi, cả về mặt y tế cũng được cấp thuốc men đầy đủ. Bởi ông ấy được sống trên một hợp chủng quốc đại phú cường, tự do và đầy lòng bác ái. Nếu như ở Việt Nam thì chưa thể nào mơ tới điều tốt đẹp đó. Nước Mỹ thật là bao dung ! Biết bao người từ các nước khác đến định cư đều được đãi ngộ tốt - nào công việc làm, ăn học và chăm sóc chu

đáo khi về già. Thay mặt anh tôi, xin cám ơn những người dân Mỹ đầy lòng nhân đạo và tận tình giúp đỡ mọi người ! Chúc mừng nước Mỹ luôn phồn vinh.

Sau bao ngày hàn huyên với ông lão 80; bỗng một hôm tôi thấy tấm thiệp mời dự lễ thượng thọ của em gái anh tôi. Cũng xin mở ngoặc ở đây để nói rõ cái từ «em gái anh tôi». Ấy là vì cái thời xa xưa, từ những năm 1900... lâu lắm lắm; mẹ tôi từ Hà Nội xuống Kim Sơn - Ninh Bình buôn bán nên đã quen một chàng trai thư sinh, tuấn tú con trưởng nhà ông Cai Tổng. Mẹ tôi, một cô gái lai Pháp xinh đẹp. Nhưng vốn tính tự do nên không chịu nổi cái khuôn phép của lễ giáo phong kiến rất gò bó nên bà đã giã biệt nhà chồng sau gần một năm chung sống để trở lại đất Hà Thành, trở lại cái làng quê đã từng có tên trên câu thơ : nhịp chầy Yên Thái tiếng chuông Tây Hồ (Hồ Tây). Còn ông trưởng nhà ông Cai Tổng thì ngậm ngùi, tiếc thương mà không dám vượt qua vòng lễ giáo đó, đành ở lại xứ Kim Sơn. Sau vài tháng, mẹ tôi sinh ra anh tôi. Một thời gian sau mẹ tôi lại tiếp tục về ở với bố tôi : cũng lại là con trưởng của một ông phó tổng, cháu đích tôn của cụ quan Nghè dòng họ Nguyễn Quý, đỗ tiến sĩ thời vua Minh Mạng năm thứ 7. Tuy nhiên lần này thì mọi việc êm ấm vì quan Phó Tổng quy tiên sớm, còn ông con trưởng thì lại hiền lành. Mẹ tôi đã sinh ra tôi. Vậy là chúng tôi là hai anh em cùng

mẹ khác cha; đồng thời cha tôi cũng là cha dượng và cha nuôi của anh ấy, vì chúng tôi cùng chung sống cho tới khi anh ấy lấy vợ ra ở riêng. Còn chàng trai quý nhà ông Cai Tổng sau một thời gian cũng lấy vợ kế và sinh ra cô con gái lớn N. T. B. T. tức là người em gái của anh tôi hiện nay.

Năm 1946 gia đình tôi đi tản cư về Kim Sơn, lại đến ở cùng làng với bố anh ấy cho nên hai gia đình kết thân với nhau và chúng tôi là đôi bạn thời niên thiếu; cùng tuổi và cùng học chung lớp nên thân nhau từ hồi đó.

Tôi mừng quá vì bao năm xa cách nay lại biết được bà ấy ở gần đây ! Tôi vội «a lô» ngay. Và thật là may mắn, đầu dây bên kia có tiếng trả lời. Tôi hỏi đùa là «xếp» có nhớ người em trai của ông anh bà không ? Vậy là «xếp» cũng mừng quá vì nhận ra tôi. Lập tức bà mời tôi tới chơi.

Sáng hôm sau trời trong xanh, gió thổi nhè nhẹ, lòng vui lâng lâng, chợt xuất hiện N. T. B. T. - người bạn năm xưa và cô con gái của bạn xuất hiện trước cửa nhà anh tôi. Cô gái nhỏ nhắn và vui tính năm xưa nay đã già nhưng vẫn còn đẹp trong con mắt tôi và con gái bạn cũng mảnh mai, hiền lành và xinh đẹp. Chúng tôi nhìn nhau bằng con mắt cảm mến và rồi cùng cười vui chan chứa tình người, tình bạn cố tri.

Để đáp lại tấm lòng tri kỷ, vậy là chiều hôm sau, một buổi chiều mùa thu man mác; chúng tôi lại gặp nhau trên quả đồi vùng Mission Viejo, nơi bạn tôi ở. Suốt dọc đường, hai bên đầy hoa và nắng gió, đầy cây xanh và những thảm cỏ mượt mà. Hoa ở đây đủ loại nhưng tôi thích nhất là những bông hoa sắc vàng nổi gù lên như đầu con chim có mào và những đóa hồng phơn phớt, hay những bông đỏ rực rỡ và mịn như nhung, những đóa cúc to và trắng tinh khôi. Thật là một vùng đồi êm ả, rực rỡ sắc hương. Ngôi nhà cô bạn, à quên bà bạn thật khang trang, xinh đẹp. Lại một lần nữa tôi rất vui và cảm động bởi người bạn năm xưa không quên tôi mà tiếp đón nhiệt tình. Ôi lạy chúa ! Đấng bề trên đã cho tôi có những người bạn tốt, thật tốt.

Tối hôm ấy một bữa tiệc đúng thật nhộn nhịp được bày ra. Không khí thật là huyên náo và đầy ắp tiếng cười ! Các con và cháu của bạn tụ tập đầy nhà vừa là để chào mừng tôi - người bạn phương xa tới vừa là để mừng một cháu mới sinh. Vui lắm lắm ! Xin cảm ơn đã cho tôi được gặp lại những người bạn thật, gặp lại anh tôi sau bao năm xa cách. Cảm ơn nước Mỹ văn minh và đầy lòng bác ái.

Cái Số

Trần Cẩm Tú

Tác giả Trần Cẩm Tú là cư dân tiểu bang Oklahoma, cho biết bà đã về hưu. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của bà là «Cha Con Mỹ Hóa.» Bài viết mới của bà kể chuyện các vị cao niên Việt thơ thới đi sòng bài giải trí ăn thua với «cái số.»

Vợ chồng ông Nguyên, bà Mai bằng tuổi nhau. Người xưa có nói - Vợ chồng bằng tuổi là số con trâu nằm trên bãi cỏ - Nghĩa là sướng hay khổ ? Số làm con trâu thì chắc không phải là sướng. Nhưng con trâu được nằm trên bãi cỏ, lúc nào cũng có sẵn cỏ để ăn lại là nhất rồi.

Qua thời tiền vận, bà Mai thấy rõ số bà không giàu được nên suốt thời trung vận bà chịu an phận thủ thường, không cố gắng bon chen với đời. Bà Mai cứ nghĩ số mình không giàu không sang, vùng vẫy cũng chẳng đi đến đâu, chỉ khổ xác mệt tâm.

Năm 1980, sau chuyến vượt biên hãi hùng gia đình bà Mai được định cư nơi xứ Mỹ. Bà Mai bằng lòng đi làm hãng xưởng. Ông Nguyên cứ bày đặt đòi làm Business. Bà Mai không chịu, ông Nguyên lười thấy mồ, mà làm

Business thì cực khổ lắm. Nếu số giàu ông Nguyên mua Stock, mua đâu trúng đó, lời gấp ba bốn lần. Còn đằng này chỉ mua Stock của hãng bà Mai làm thôi mà ông Nguyên còn lỗ chỏng gọng ra, mất hơn nửa tiền hưu.

Bà Mai lý luận kiểu đó, rồi chứng minh cụ thể cho ông Nguyên biết. Này nhé, thời bà còn đi làm trong hãng, cứ chỗ nào có bà là không có Overtime. Bà vừa rời chỗ đó thì chỗ đó Overtime mút mùa lệ thủy. Chỗ bà mới đến đang có Overtime thiên hạ làm thở ra khói vì mệt, bà vừa đến là Overtime cắt cái rụp. Số bà Mai nhàn nhưng không tiền.

Ông Nguyên vừa đi làm vừa đi học lại mà lúc nào cũng có Overtime, phải ráng đi cày mệt nghỉ vì tính lo xa muốn kiếm thêm tiền để dành phòng thân lúc tuổi già. Thấy chưa Cái Số đã định rồi. Cái Số đưa đẩy tư tưởng trong đầu mình ra đến hành động.

Thời con gái, các bạn của bà Mai ai cũng thích chọn ý trung nhân của mình là người lớn tuổi, hơn mình năm bảy tuổi, đứng đắn, đã thành danh có sự nghiệp, tiền bạc rủng rỉnh... để gửi tấm thân ngàn vàng của mình. Cổ nhân nói - Gái khôn tìm chồng giữa chốn ba quân. - Bà Mai không biết bà có khôn ngoan không, nhưng bà biết thân phận mình nên tìm chồng ở chốn nơi nào. Thời trung học qua đi, lên đại học là phải chú ý tìm đối

phương để ra trường có tiểu đăng khoa đi kèm. Bà Mai phải lo toan như vậy vì bà biết bà phải lấy chồng. Mẹ bà Mai muốn thế, mẹ bà cứ sợ bà ế chồng, chặn đường đàn em gái.

Bà Mai không chú ý đến thế giới các anh, các bác trẻ, chú trẻ của lũ bạn mình. Bà Mai có rất nhiều cô bạn thân, cô nào cũng nói thích bà lắm, coi bà như chị em trong nhà, nhưng chưa một cô nào ngỏ ý muốn rước bà về làm chị dâu, bác dâu, mợ dâu cả... đúng là cái miệng chỉ thơn thớt... Bà Mai rộng lượng không để bụng oán trách bạn bè vì bà không thèm những anh chàng người lớn đó.

Bà Mai tự biết trong bốn thứ công dung ngôn hạnh bà chẳng có điểm nào trội cả. Các đấng nam nhi đó chỉ thích các cô bạn của em mình, cháu mình đẹp đẽ duyên dáng... Cô nào nhan sắc tuy không đến nỗi Chung Vô Diệm, nhưng cũng chỉ khá hơn bà một chút thôi thì phải có cái miệng ngọt ngào dịu dàng, cặp mắt tình tứ, cử chỉ e ấp thì mới có hy vọng được lọt vào mắt xanh của các đấng mày râu đó, được các đấng bỏ công đi tán tỉnh... lưới vào tròng... Bà Mai không bao giờ dòm ngó tới các đấng này - kính nhi viễn chi - là thượng sách.

Bà Mai chọn chồng tương lai trong thế giới đồng trang lứa với mình, chưa có công danh sự nghiệp, nghèo trắng

tay, nhưng vui vì dễ chơi, dễ hòa đồng, không phải điệu bộ ta đây con gái nhu mì hiền hậu. Bà Mai lại cẩn thận suy tính, mình thấp lấy chồng lùn xủn đẻ con lùn tội lắm, mình xấu xí lấy chồng xí trai đẻ con xấu cũng tội nghiệp nó luôn... Thế là bà vẽ một lằn ranh giới chặn những quý vị này lại.

Bà Mai chỉ thân thiện với những người bạn trai cao thước bảy cộng với bà thước rưỡi chia đôi con bà sẽ thước sáu. Bà Mai chỉ tử tế với những trự nào trông sáng sủa đẹp trai cộng với cái xấu của bà chia hai ra con bà sẽ có nhan sắc trung bình đẹp hơn mẹ nó. Vì tương lai của con cái, bà Mai không ngại bị thiên hạ đàm tiếu là đôi đũa lệch. Đã quyết tâm như vậy nên bà Mai đã chọn được ông Nguyên cao ráo và được các ông, không phải các bà, khen đẹp trai.

Bà Mai có một người bạn thân, nhỏ hơn bà năm tuổi đã kể chuyện vợ chồng bà ta như sau - Em tính toán kỹ lắm, không chơi với những đứa con trai bằng tuổi, hơn một hai tuổi cũng cho de, tụi nó làm gì có địa vị tiền bạc. Nên năm em mười tám, mới bước chân vào trường luật em đã chọn xã xệ hơn em mười bảy tuổi, xã xệ lúc đó ba mươi lăm, hào hoa phong nhã đẹp trai, tiền bạc leng keng, em lên xe xuống ngựa, đã lắm, nhưng chỉ được hơn hai năm. Năm 75 chạy qua Mỹ trắng tay...

Đúng là Cái Số em lấy chồng già.

Đáng nhẽ ra vợ chồng cùng tuổi sẽ cùng cầy cùng bừa, rồi sẽ rũ tay về hưu cùng một lúc. Nhưng cùng tuổi vậy mà số mệnh vẫn khác nhau. Ông Nguyên vẫn phải tiếp tục đi cày trả nợ cơm áo. Bà Mai thì được nằm trên cỏ xanh, đóng vai liên tử cho ông Nguyên. Năm 2001 hãng bà Mai chuyển việc ra ngoại quốc để được nhân công rẻ nên bà được hưu non, lãnh gần ngàn bạc hưu của hãng, bà ở nhà luôn.

Mỗi tuần ông Nguyên bay đi làm Out Of State đến các tiểu bang khác nhau làm việc, từ sáng thứ hai đến tối thứ năm thì có mặt ở nhà. Được cớ là người kiếm tiền nuôi vợ nên ông Nguyên về đến nhà không làm một điều gì động chân tay, coi như đương nhiên, là chuyện thiên kinh địa nghĩa. Đó là tư tưởng đối với vợ của hầu hết những người đàn ông Việt Nam trên thế gian này. Đã thế lại còn thừa thắng xông lên, tự do bày bừa. Lúc thì quần áo dơ vứt ở salon, vứt ở nhà tắm, khi thì cái ly cà phê đem ra tuốt Garage hoặc sân sau...

Bao nhiêu những chuyện trước đây, thời bà Mai còn đi làm, như phụ bà cắm nấu nồi cơm điện, rửa vài cái ly, đổ rác, ông Nguyên quên hết ráo một cách rất hồ hởi. Bà Mai cứ tha hồ nấu cơm lủi thủi một mình, ông Nguyên cứ ôm Computer làm việc Lớn. Lúc nào người

bà Mai khỏe bà chẳng nói gì. Nhưng những lúc mệt mỏi thì hay suy nghĩ lung tung rồi tủi thân, bà Mai chạy tới nói với ông Nguyên

- Anh bây giờ ngon quá há, chắc có nhiều tiền lắm mới mướn được người làm đấy hả ?

Ông Nguyên tròn xoe đôi mắt ngây thơ nhìn bà Mai không hiểu gì cả. Bà bực dọc nói tiếp :

- Em đến nhà người ta coi con nít vừa vui vừa có cả bạc ngàn mà không phải nấu cơm rửa chén dọn dẹp nhà cửa gì cả

Ông Nguyên lúc đấy mới hiểu ra, ôm vai bà xin lỗi rối rít

- Anh cứ tưởng là chuyện nhỏ.

Ông Nguyên chỉ để ý được một tuần rồi ngựa lại quen đường cũ.

Thành ra bà Mai không bị nạn huấn luyện chồng nấu cơm hộ vợ, khi chồng về hưu mà vợ vẫn còn đi cày, như một số bạn bè lấy chồng lớn tuổi hơn mình, nhưng lại bị nạn người làm không công một trăm phần trăm. Gia tài của chồng trao tặng cho ta, gia tài của chồng một đống việc nhà. Số kiếp người đàn bà dù ở hoàn cảnh

nào cũng không bao giờ bình đẳng được với đàn ông.

Sức khỏe của tuổi già giảm xuống với thời gian. Dần dần bà Mai không nấu nướng gì nhiều vì ông Nguyên bị cao mỡ phải ăn kiêng. Dọn dẹp nhà cửa bà Mai cũng đã bắt đầu theo chủ nghĩa sơ sơ... mắt mờ mờ nhìn đâu cũng thấy sạch sẽ... Nhàn cư thì lại sinh buồn. Mấy chục năm sống với nhau đâu còn chuyện gì phải nói cho hiểu nhau biết nhau. Chuyện con cái cũng chẳng có gì để nói vì mọi chuyện của tụi nó vẫn bình thường. Chuyện vui chuyện tốt lâu lâu mới có để nói. Chẳng lẽ lại mong tụi nó có chuyện xui xẻo để vợ chồng có chuyện bàn tán lo toan ?

Suốt tuần bà Mai ở nhà, cuối tuần ông Nguyên về, ngoài chuyện đi chợ cũng chẳng đi đâu. Đi Shopping làm gì vì có cần mua sắm gì nữa đâu. Gặp bạn bè ăn nhậu thì lại sợ cao mỡ... Ông Nguyên ôm Computer hoài cũng mỏi mắt, bà Mai ôm phim Tàu, đọc truyện hoài cũng chán vì nhức mắt... Vậy ta sống làm gì đây? Đi chơi xa thì không có thì giờ vì ông Nguyên còn đi làm và bà Mai vì sức khỏe kém cũng chẳng thích rời xa cái nhà có đầy đủ thứ cần thiết của mình... Chuyện đi du lịch, vợ chồng bà Mai không quan tâm đến.

Một hôm trên đường từ Dallas thăm con trở về nhà ở Oklahoma, bà Mai nhìn thấy một Casino treo bảng khai trương rầm rộ, bà rủ ông Nguyên,

- Hay là mình đi cờ bạc đi anh.

Ông Nguyên mắt sáng lên, mặt tươi rói,

- Đúng đấy, có cách giải quyết nỗi buồn không tên rồi.

Bà Mai cũng cười hớn hở,

- Em với anh lúc nào cũng ngược nhau, em nói đông thì anh nói tây, thế mà vợ chồng mình lại hợp nhau chuyện cờ bạc, may quá anh nhỉ ?

Ông Nguyên lườm bà Mai một cái, bà vui quá cũng không để bụng làm gì.

Tiểu bang OK mấy năm trước đây, trong một thời gian dài, vì sự đạo đức của các Cha nhà thờ, chính phủ chỉ cho dân chúng chơi đua ngựa. Đua ngựa cũng là Gambling nhưng vẫn có dính chút thể thao, vì ngựa chạy đổ mồ hôi, thiên hạ reo hò cổ võ toát mồ hôi và thua tiền cá độ ngựa cũng toát mồ luôn. Chính phủ không cho mở Lottery. Sau thấy dân chúng cứ chạy sang các tiểu bang hàng xóm mua vé số, lại thêm công quỹ cạn

dần, và với sức ép của các nhà đối lập, quốc hội tiểu bang đành phải ra đạo luật mở Lottery, liên kết với năm sáu tiểu bang khác.

Ông chính phủ lại còn tiến mạnh, cho phép mở Casino ở tứ phía đông tây nam bắc của tiểu bang trên đất của các ông thổ dân da đỏ. Chính phủ thâu thuế, nhiều tiền sửa sang đường xá, trường học thêm tiền, học sinh dồi dào phương tiện học hành, tiểu bang thêm Job chính phủ lại có thêm tiền thuế. Dân chúng vui chơi đen đỏ xả hơi... Đôi bên đều lợi, còn dân đen nào ngu cờ bạc sạt nghiệp tan cửa nát nhà làm bậy ráng mà chịu, chính phủ không lo vì các ngài đã có dư tiền xây thêm nhà tù mới rồi.

Hiện giờ thì có hai sòng bạc lớn nhất, tổ chức như Las Vegas tiện nghi và an ninh. Casino qua mặt Walmart về số lượng khách hàng cả vạn lần. Khách kéo Slot Machine phần nhiều là người già đến chơi cho qua thời gian chờ ngày rũ bụi trần gian lên đường luân hồi.

Mỗi lần đi hành quân ở Casino, ông Nguyên rút ba trăm đưa bà Mai một trăm kéo máy, ông Nguyên giữ hai trăm cho mình. Mỗi tuần đi chiều thứ sáu, nếu huề hay thắng thì đi thêm thứ bảy, cuối tháng đi thêm chủ nhật để dự rút số xe hơi.

Có vài lần hăng say đỏ đen vợ chồng bà Mai chơi đến hai ba giờ sáng mới về. Trên đường về hai vợ chồng cứ tự trách - bê tha trụy lạc quá - nhưng mà vui cứ như thuở xa xưa, tinh thần tràn đầy sức sống trong một thân xác về chiều mệt mỏi.

Hầu như bà Mai ít ôm bạc của Casino về nhà, huề là bà mừng, còn thắng thì vui như tết. Thiên hạ nói - Kéo máy làm gì có chuyện thắng - Bà Mai chỉ kéo máy 1 Cent. Tiếng là máy 1 Cent, nhưng máy có từ 20 đến 25 Active Lines nên mỗi lần bấm, phải chi tối thiểu hai mươi Cents. Bà Mai chỉ bấm Cycle 20 Cents, lâu lâu chơi bạo lên bốn mươi Cents, không dám chơi ngon bấm Max (200 hoặc 250 Cents). Ông Nguyên chơi bàn Black Jack, Three Cards Poker, Pai Gow, Texas Hold»em... thỉnh thoảng thắng thì bù cho bà Mai.

Hơn một tháng thua nhiều hơn thắng, ông Nguyên than thở,

- Ít tiền khó đánh lắm, phải có thêm vài trăm nữa, vững bụng mới mạnh tay đánh, mới có cơ hội thắng, nhà cái hay ăn mình vì nó nhiều vốn.

Bà Mai đồng ý liền, chính mắt bà thấy người ta kéo Max lúc trúng thắng cả hơn ngàn bạc, mới đáng đứng dậy đi về. Còn bà Mai đánh Min, lúc trúng thường chỉ

được hai ba chục, trúng lớn mới được một hai trăm, ngồi riết rồi tiền cũng ra hết.

Vợ chồng bà Mai đổi chiến lược đem thêm tiền. Ông Nguyên rút sáu trăm đưa bà Mai hai trăm... nhưng cũng chẳng thắng gì cả ! Hay là chưa đủ vốn ? Bà Mai hỏi

- Một hai ngàn có quan trọng với mình không anh ?

Ông Nguyên mạnh dạn lắc đầu

- Không, có thêm một ngàn hay hai ngàn...

Rồi lên giọng ngân nga...

- Mình đây... vẫn là mình...

Bà Mai còn cẩn thận suy nghĩ thêm - Mấy nhỏ bạn mình đang du lịch ở VN, tụi nó tốn cả chục ngàn mà lại còn mệt cái thân già nữa, tụi nó tốn tiền hơn mình gấp bội lần mà tụi nó có lo đâu... - Thế là bà Mai chấp thuận để ông Nguyên rút ra ngàn bạc đưa bà ba trăm.

Nhưng than ôi tiền cũng không cánh mà bay. Rời sòng bạc hai vợ chồng buồn hiu, nói thì hay lắm, mất cả ngàn bạc ruột đau như cắt. Hai vợ chồng duyệt lại cách hành quân bố trận của mình... một cách rất thành khẩn, không hề dấu diếm lỗi lầm của mình để tìm hiểu vì đâu nên nỗi tả tơi này. Bà Mai quyết chí

- Thôi bỏ nghề cờ bạc từ đây.

Bà Mai về nhà cắt thẻ cờ bạc chứng tỏ đã hạ quyết tâm tu tỉnh trở lại.

Vợ chồng ở nhà được mấy cuối tuần, buồn ơi là buồn, Bà Mai cằn nhằn đổ thừa

- Tại anh cứ bày đặt đòi đánh bàn mới thua nhiều như vậy. Kéo máy nghe nhạc giải trí thua vài chục bạc là được rồi.

- Anh chiều em anh mới chịu đi chớ bộ, anh không thích kéo máy đâu chán thế mồ.

- OK, không chịu kéo máy thì anh đừng đi nữa, anh đi làm em ở nhà đi với bà Quý cũng được.

Bà Quý là bà bạn thân lớn tuổi, góa chồng, thường đi Casino với vợ chồng bà Mai, bà Quý cũng chê kéo máy. Sức mấy ông Nguyên chịu cho bà Mai xé lẻ đi du hý với bạn nên phải chịu kéo máy. Ông Nguyên rút ra hai trăm để vợ chồng kéo máy, cũng thua sạch.

Thấy ông Nguyên kéo máy một cách thiểu não bà Mai lại không đành lòng. Bà vắt tay lên trán tìm kế sách vẹn toàn. Sau mấy ngày suy nghĩ bà Mai bàn với ông Nguyên

- Anh à, mình không đi đánh bài, sống buồn quá. Em bệnh hoạn chẳng biết sống được bao lâu nữa. Con mình đã đi làm, không cần tiền của mình, mình đâu cần phải lo để dành cho tụi nó... Em quyết định trở lại nghề cờ bạc cho vui tuổi già. Nhưng mình phải thay đổi sách lược lại, cứ cho là mình bỏ tiền ra để giải trí.

Ông Nguyên nghe bà Mai nói vậy mặt mừng như bắt được vàng, chuyện gì ông cũng ngược lại bà, chỉ có chuyện cờ bạc là lúc nào cũng Get Along rất phấn khởi

- Thay đổi thế nào ?

- Anh rút ra 2000 đồng, em 800 anh 1200, em chịu anh đánh bàn lại. Tụi mình để riêng tiền, không ai đụng của ai, xem ai hết tiền trước. Không đem theo nhiều tiền nữa. Mỗi lần anh chỉ đem hai trăm, em một trăm, thua hết là ngừng. Giờ về cũng phải định, cứ mười giờ là đứng dậy đi về thua thắng cũng mặc.

- Nhưng hai ngàn trong bao lâu ?

- Ai biết, cứ thử xem sao, nếu đánh chừng mực có lẽ cũng được lâu.

Ông Nguyên gật đầu OK lia lịa.

Bà Mai để ý thấy trước cửa chính của Casino nào cũng có hồ nước sâu rộng lớn có vòi phun nước. Các ông chủ Casino này cũng biết cách xài phong thủy để rút tiền của bá tánh chăng ? Vì vậy trước khi xuống núi trở lại giang hồ, Bà Mai đi vòng quanh nhà xem có gì cần phải sửa chữa cho hợp phong thủy hy vọng móc được tiền của Casino lại. Cái bếp tượng trưng cho sự thịnh vượng ấm áp của căn nhà, mà bếp của bà Mai lại bị cái bồn rửa chén đứng đối diện, vòi nước chảy ra dập tắt hết lửa hồng làm gì còn tiền nong nữa ! Bà Mai phải đi mua một chậu cây nhỏ đặt ở bồn rửa chén để giải trừ, cây sẽ cuốn hết nước không cho nước tạt sang bếp phá ông thần hỏa, làm bà mất tiền.

Để cho chắc có Đại Thắng Mùa Xuân mỗi khi đi Casino bà Mai còn chịu khó coi lịch xem ngày đó có kỵ tuổi hai vợ chồng không thì mới chịu xuất quân. Vậy mà vẫn thua nhiều hơn thắng.

Có lần lịch ghi ngày Hỏa, bà Mai rất phấn khởi, hôm nay chắc thắng rồi vì mạng của hai vợ chồng là Thổ, Hỏa sinh Thổ là nhất rồi. Nhưng... các ông thầy bói làm lịch sai bét, hai vợ chồng thua te tua.

Ông Nguyên cười bà vợ khờ khạo đi tin lịch bói toán. Từ đó bà Mai không thèm mở lịch coi ngày nữa, muốn đi là cứ hiên ngang ra đi với lòng tin vững chắc - Thắng

Thua là Cái Số thôi.

Sau một thời gian vào nghề, nghề dạy nghề bà Mai đã biết cách đánh cho huề hay thua ít. Đến Casino, sau khi vào Restroom cho an toàn xa lộ, bà Mai thường đứng canh chừng những máy bà thích, chờ cho những người Đen Bạc Đỏ Tình mặt buồn hiu bỏ đi, bà tà tà đến thế chỗ hy vọng máy đến thời kỳ cho ăn lại.

Phần nhiều các máy sau một chu kỳ cho thắng bị vơi tiền đi sẽ Cold cho thua một lúc lấy lại tiền rồi cho thắng lại. Bà Mai thử mười đồng một máy, thấy máy coi bộ vẫn còn đang ở thời kỳ cho thua là bà bỏ đi máy khác.

Trước đây ngồi dán mắt vào màn ảnh của máy, bà Mai cứ khấn thầm

- Xin cho con thắng để có tiền giúp Thương Phế Binh ở VN

Đi ăn chơi mà vẫn không quên người nghèo khổ ở quê nhà, mới đúng là người tốt, yêu nước !!! Vậy mà Chúa Phật chẳng động tâm. Thấy lời cầu nguyện của mình chẳng đem đến kết quả, bà Mai chán không cầu xin nữa.

Bà Mai đổi qua Thiền, bà quán chữ Bonus. Khi nhập Thiền bà Mai quên hết tất cả sự đời, vui buồn hỷ nộ ái

ố tất cả đều là Không, chỉ còn duy nhất một chữ Bonus. Kết quả lại khả quan mới chết chứ. Sức mạnh của Thiền ghê gớm thật. Sách Thiền dậy - Khi Thiền gặp Phật giết Phật, gặp Ma giết Ma - giết giết thấy ghê quá. Còn bà Mai nhập định Thiền thấy chữ Bonus là mừng húm. Có lần bà Mai được Bonus, trong Bonus lại có Bonus, rồi Triple Bonus, nhạc thắng nhả ra nghe thật đã lỗ tai. Bà Mai đánh có bốn mươi Cents mà máy nhả ra đến hai trăm bốn mươi đồng, niềm vui lên đến cao độ.

Khi đã thắng lớn thì phải bỏ đi máy khác, đừng ngồi lại, ngồi lâu một máy là tiền sẽ ra hết lại. Tuy biết vậy nhưng đôi khi tuy thắng mà vẫn cứ ngồi lỳ vì tâm lý tham lam làm cho mình hy vọng máy sẽ cho trúng nữa, cho đến khi thấy tiền đã xuống nhiều thì tâm lý lại biến chuyển - Kệ lỡ rồi, biết đâu lại lên trở lại. Đã thua cho thua luôn sợ gì, nhằm nhò gì - cho đến khi hết tiền thì đành đứng lên mà lòng cứ tiếc hùi hụi - Sao mình ngu thế, biết vậy ăn non cho rồi - Và chuyện tiếc vẫn cứ lập đi lập lại hoài.

HAY không bằng HÊN. Nguyên tắc đánh bài chơi một thời gian, ai cũng rành sáu câu vọng cổ, nhưng không hên phải chịu thua. Đã hên thì đến máy nào trúng máy đó. Số trúng là trúng.

Có một hôm bà Mai vào một máy thắng được ba mươi lăm đô, nhớ đến nguyên tắc ăn non bà đứng dậy qua máy đối diện. Bỏ vào máy này hai mươi đồng, bấm vài cái chẳng thấy gì bà Mai cũng nản chí anh hùng, khi còn khoảng mười hai đồng thì tự dưng máy sáng lên sau cái bấm của bà, trên màn ảnh hiện ra - You win the Jackpot - Bấm hai mươi cents mà trúng bốn trăm, đã thật.

Bà Mai cứ tiếc rẻ, biết thế mình Bet hai trăm Cents thì còn đã hơn, đúng là số không giàu. Nhưng có nhiều người nói nếu bà Mai Bet nhiều bà không trúng đâu, vì Cycle sẽ ra khác. Cycle hai mươi Cents, khác với Cycle bốn mươi Cents, sáu mươi Cents, một trăm Cents, hai trăm Cents... Đừng tiếc làm gì người ơi. Lại có nhiều người nói Cycle chỉ có một, Bet nhiều ăn nhiều, vậy cứ tiếc đi để hưởng thú đau thương bị hụt, mất tiền. Chẳng biết ai nói đúng. Sau này với kinh nghiệm bà Mai biết các Cycle Bet đều khác nhau.

Hai người cùng đi hiếm hoi có chuyện hai người cùng thắng, phần nhiều một người thua một người thắng. Lần bà Mai trúng Jackpot ông Nguyên thua sạch, bà bù cho ông và cằn nhằn

- Em đã nói ăn non đi mà, xui thì anh phải lo chạy bàn như bà Quý chứ.

Ông Nguyên ngượng ngùng

- Sao dở mặt thế, anh bù cho em bao nhiêu lần thì sao

- Nhưng anh bù cho em có chút xíu, còn em bù cho anh cả nửa cái Jackpot của em, không Fair.

Hai vợ chồng cứ nói qua nói lại, rồi kể cho nhau nghe những chuyện ngộ nghĩnh đã xảy ra của những người chung quanh mình... rất là hào hứng, thấy đời thật là vui. Chơi chừng mực thua khoảng một trăm bạc tính ra khoảng mười lăm đồng một giờ giải trí cũng OK. Ông Nguyên còn nói

- Có hy vọng thắng anh mới đi chứ, biết chắc là thua anh ngu gì mà đi.

Bà Mai nghe cũng có lý.

Mỗi tháng, vào ngày chủ nhật cuối tháng Casino thường cho rút xổ số chiếc xe hơi. Cuối tháng tư là chiếc xe Z 28 loại Classic của dân chơi nhà giàu. Ba người, vợ chồng bà Mai và bà Quý, sau khi ăn phở no nê, phấn khởi lên đường hành quân.

Ba người rất tâm đầu ý hợp về đề tài cờ bạc.

Tuổi già chờ chết ta làm gì để Enjoy cuộc đời ? Bao nhiêu năm lăn lộn với đời, cực khổ nuôi con thành nhân, có cái nhà để ở, có cái xe để đi, ta phải thưởng cho ta niềm vui trong tuổi xế chiều chứ !

Đi du lịch ư ? Già rồi đi đâu cũng ngại, thuốc men đem theo lôi thôi lỉnh kỉnh, đời sống Routine hàng ngày xáo trộn, chân đi đã mỏi... Muốn xem phong cảnh thì cứ mua những Video về mà coi. Sáng nay thăm viếng Trung hoa, trưa đã chạy sang Nga sô ngắm cảnh. Tuần này Âu Châu, tuần sau đã Phi Châu. Huế Saigon Hà nội... ta muốn đi lúc nào cũng được.

Nuôi cháu ư ? Lại vất vả nữa hay sao, một đời vì con rồi, đời con mình để nó tự lo được mà.

Vẽ tranh viết văn ư ? Họa sĩ, văn sĩ trên thế giới này có thiếu đâu. Vẽ được một bức tranh, viết được một truyện ngắn, gửi đến bạn bè chờ đợi tiếng khen chê để làm gì. Được khen thì lại thắc mắc khen thật hay đãi bôi, dù khen thật thì cũng ngượng ngùng vì tự biết mình không phải là họa sĩ văn sĩ thứ thiệt. Không ai khen lai buồn. Tại sao tuổi đã già lại để tình cảm vui buồn của mình lệ thuộc vào người khác. Vẽ cho mình, viết cho mình... tự thưởng thức, có mấy ai ngon lành làm được như vậy !!!

Tập suối nguồn tuổi trẻ sống mạnh khỏe, tu dưỡng tinh thần sống... để Tu Phật... thành Phật đã thành như Phật Thích Ca, ba người là loại phàm phu tục tử, không có khí chất thanh cao làm như vậy được.

Đi làm thiện nguyện giúp người, sức khỏe đâu mà giúp, bỏ của thì may ra chứ bỏ công coi bộ cũng là vấn đề lớn đấy.

Ba người cứ thế mà cười nói những lý luận cùi hủi trên đây, rất đắc ý là đã tìm ra được chân lý niềm vui cho tuổi già.

Bà Quý còn cẩn thận phụ đề Việt ngữ - Giá như hồi trẻ còn phải nuôi con thì không nên đánh bài, không tốt cho con, bây giờ thì khác, ai đạo đức chê cười tụi mình thì cứ nhe răng mà cười, Who Cares ?

Trước đây bà Mai cứ tính vợ chồng bà, người nào đi trước thì đã yên bề, người ở lại khăn gói về ở với con. Giờ đây bà Mai đổi ý :

- Anh ơi, nếu em mà đi sớm trước anh, anh cứ ở nhà mình, đừng về ở với đứa nào cả, cứ đi đánh bài sướng hơn, miễn là đừng thua hết thành Homeless làm phiền con thì chỉ có nhục thôi.

- Còn anh đi trước thì em làm sao ?

- Em không lái xe xa lộ được, em sẽ bán nhà dọn về ở chung với chị Quý, chị Quý... chết thì em mua nhà gần sòng bài.

Ba người cứ nói chuyện điên khùng rồi cười ơi là cười. Ba người còn hẹn ước kiếp sau sẽ đi tìm nhau để cùng đi đánh bài.

Đến Casino, bà Quý lấy mũ đội lên đầu

- Sao đội mũ vậy ?

- Phòng ngừa lúc về thua, tóc tai dựng ngược lên, có mũ đè nó xuống.

Ông Nguyên nghe vậy vội vàng lột mũ cất vào cốp xe... để mong thắng.

Vào đến cửa Casino, ba người chia tay nhau, chúc nhau râu tóc không chổng ngược lên trời, hẹn gặp nhau ở cửa sau khi xong màn rút xổ số.

Bà Mai làm những thủ tục như thường lệ, xong kiếm một cái máy mình thích ngồi Thiền. Bỏ hai chục đồng, hên, máy cho lên bốn chục, lời rồi, phải ăn non đứng lên chứ. Nhưng không hiểu sao bà Mai cứ ngồi ỳ, lòng cứ hy vọng máy cho thắng dài dài, cứ nghĩ - lại kiếm máy khác cũng thế thôi. Tiền lời ra hết, còn lại vốn, bà

Mai mới đứng lên đi xả hơi. Rồi lại đi rảo kiếm máy khác bỏ vào hai chục, may quá, máy nhả ra ba chục, xem đồng hồ sắp đến giờ rút số rồi, bà Mai đứng lên. Ăn được mười đồng, cứ chiến thắng ít nhiều đều vui.

Bà Mai đi ra máy đổi tiền, tiếng loa đang oang oang kêu tên người trúng giải, gọi qua tên người thứ hai cũng không có mặt. Gọi đến tên người thứ ba, cũng đang chờ người lên lãnh. Toàn là tên người Mỹ, bà Mai cũng thờ ơ chẳng bao giờ nghĩ đến việc mình trúng xe cả. Casino chỉ cho năm phút trình diện lãnh xe, không có ai lên họ sẽ gọi tên người kế tiếp trong một danh sách đã có sẵn rút từ Computer một cách Random. Bà Mai buồn tình len lỏi đến chỗ để xe, tính dòm mặt người trúng số. Trên bục cao cạnh chiếc xe, Manager của Casino đang đếm 3,2,1 là Sec cuối cùng cho người thứ ba lên lãnh. Không có ai lên cả.

Tiếng loa vang lên... Mai Tran, hai chân bà Mai tự dưng nhảy lên, hai tay đưa cao khua loạn xà ngầu, miệng la lên

- Hey, Hey, I am here, I am here... Mọi người đứng chung quanh cười ồ lên.

Bà Mai chạy tới chỗ người Manager, ông ta đưa tay kéo bà lên bục cao. Thường bà Mai nói tiếng Mỹ ngọng

lắm nên rất nhút nhát, vậy mà lúc đó bà chẳng nhát chút nào, mở ví đưa cái bóp trong đó có thẻ lái xe nói một cách rất rõ ràng

- Nè, thẻ lái xe của tôi này, ông xem có đúng tên tôi không đó, hay là ông đọc sai làm tôi mừng hụt.

Ông ta liếc mắt

- Đúng là bà rồi.

Mọi người vỗ tay chúc mừng bà Mai. Chụp hình loạn xạ. Manager mở cửa xe cho bà Mai ngồi vào để chụp hình.

Ông Nguyên bấy giờ mới xuất hiện, mặt tươi như hoa. Manager hỏi

- Ông ta là ai vậy ?

- Chồng tôi đấy.

Thế là ông Nguyên được kéo lên chụp hình luôn.

Sau này ông Nguyên kể lại, nghe loa kêu tên bà Mai, ông bỏ ngang ván bài đang đánh nhưng cũng vẫn còn nhớ chụp mớ tiền Chip của mình, phóng chạy như ma đuổi. Chẳng là lúc nào ông Nguyên cũng nghĩ con vợ mình ngu ngơ không nghe được người ta gọi tên mình,

bị lỡ dịp may. Ông Nguyên tính chạy lên mượn Micro gọi tên bà Mai cho rõ ràng. Đúng là bé cái lầm. Đụng đến tiền bạc làm gì có chuyện khù khờ !!!

Bao nhiêu người VN bu quanh bà Quý hỏi thăm

- Cái bà bạn bà chắc tổ sư đánh bài phải không ?

- Đâu có, không biết đánh bài, chỉ biết bấm máy mà chỉ kéo máy một Cent thôi.

Bà Quý còn mừng rỡ quá độ gọi điện thoại báo tin lung tung. Khi gọi cho bạn cờ bạc ở tiểu bang khác, bà này còn không tin

- Giỡn mặt hoài.

Bà Quý phải nói thêm vài lần bà ta mới chịu tin và đưa ra nhận xét

- Hóa ra sòng bài không nói xạo, cho xe thật, và cũng không kỳ thị chủng tộc.

Hôm sau vợ chồng bà Mai đi lãnh tiền. Bà Mai hỏi thăm cách thức rút giải thưởng của Casino, cũng giống như cách chơi Lottery. Dù bà Mai chỉ có một vài Entry (cứ chơi hai mươi lăm đồng là được một Entry), so với những người chơi nhiều có nhiều Entry, nhưng nếu bà có số trúng thì cũng sẽ được Computer chạy Random

đưa tên bà vào danh sách trúng số. Tất cả là Cái Số của con người. Cả gần năm ngàn người tham dự rút số chứ có ít đâu.

Tiếng là chiếc xe trị giá sáu mươi ngàn đô, nhưng với Cash Option và thuế má bà Mai chỉ đem về khoảng hơn hai chục ngàn.

Bà Mai để mười ngàn làm vốn hành quân, hy vọng trúng nữa. Còn mười ngàn để dành cho Thương Phế Binh và những người nghèo ở VN. Bà Mai đưa ông Nguyên những hồ sơ của các TPB, ông có dịp nhìn những hình ảnh của những người chiến sĩ, phần nhiều là lính, hạ sĩ quan, đã bị cụt chân, cụt tay, tê liệt vì tổ quốc thân yêu. Nhìn vẻ mặt buồn của ông Nguyên khi nhìn những tấm hình của các TPB, bà Mai hài lòng lắm. Từ nay ông Nguyên sẽ hỗ trợ bà Mai, không còn cằn nhằn bà lo chuyện bao đồng, không còn chọc quê bà kêu bà đến tòa Bạch Ốc xin Job đi cứu trợ Phi Châu nữa.

Vợ chồng con gái út bà Mai từ Dallas về nhà chơi một tuần, Bà Mai dụ khị con bé

- Mẹ dắt con đi Casino kéo máy, cuối tháng này sẽ có xổ số chiếc xe Truck F-150 King Ranch Edition 4*4, Bố thích lắm. Biết đâu con hên trúng được làm quà cho Bố. Nhưng có điều kiện con đòi Bố trúng xe phải đưa

lại cho con tiền trị giá phân nửa chiếc xe, để giúp người nghèo ở VN, con chịu vậy không ?

Con bé gật đầu ưng chịu. Hai mẹ con hí hửng ra báo tin quyết định của hai mẹ con như vậy, cứ tưởng ông Nguyên sẽ mừng lắm, ai dè ông ngúng nguẩy

- Không thèm, cho đi một nửa thì đâu còn gì, cho một phần tư thôi.

- Sao tham quá vậy ? Cho đi ít như vậy làm sao Chúa Phật cho trúng ?

- Không cho trúng thì thôi, sao không tính tiền mình thua ra, đi Casino cũng hao tổn sức khỏe chứ bộ, ngửi khói thuốc là Second Hand hại phổi, đi bác sĩ phải trả tiền Co-pay càng ngày càng nhiều, Deal cái kiểu lỗ vốn, dù với Chúa hay Phật anh cũng chẳng Deal.

Cứ thế mà vợ chồng con gái con rể bà Mai tranh luận một cách sôi nổi rồi đi đến kết quả dung hòa - Tiền trúng trừ thuế, còn bao nhiêu chỉ cho một phần ba để bù vào tiền vốn đã bỏ ra đầu tư - Bà Mai nghĩ có còn hơn không nên đành móc tay OK với ông Nguyên.

Cứ như là chuyện cô bé đội bình sữa trên đầu đi bán sữa mơ mộng chuyện tương lai... Nhưng cãi qua cãi lại thật vui vẻ hào hứng dù có hơi khùng khùng.

Sự đời đã nói có số mà, biết đâu có công mài sắt có ngày... trúng xe nữa, như bạn bè của bà Mai đã cổ võ bà tiếp tục nghề cờ bạc, nhưng bà cũng đủ khôn ngoan biết đừng bao giờ gõ cửa nhà mượn tiền họ. Vì bạn bè mà dính đến tiền bạc là mất cả tình bè bạn.

Trải qua hơn sáu mươi năm cuộc đời, bao nhiêu biến đổi tang thương, từ Bắc vào Nam năm 54, rồi chạy tuốt qua Mỹ, bà Mai thấy con người sướng hay khổ, thành công hay thất bại, giàu sang hay nghèo khó... đều do số mệnh của con người đã được định bởi Nghiệp của mình từ muôn kiếp trước. Được trúng xe thêm một lần nữa hay là... Cờ bạc là bác thằng bần, cửa nhà bán hết lê chân ăn mày - cũng là Cái Số của bà Mai thôi.

Chị Tôi

Văn Hưng

Tác giả Văn Hưng, cư trú tại Virginia. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông được viết từ mùa Vu Lan 2007, với lời ghi thân tặng anh chị Nguyên-Sơn. Tác giả ghi chú đây là chuyện thật, được viết bởi một người em, để «gửi đến anh chị với tất cả tấm lòng ngưỡng mộ một người anh đã hy sinh và chịu đựng qua nhiều biến cố của lịch sử tại quê nhà trong thời niên thiếu.

Mặt trời đang lùi dần về phía sau lũy tre làng, bữa cơm tối đạm bạc đã dọn sẵn ở hiên nhà ngoài trời, cả gia đình ngồi quanh bên mâm cơm, vừa lúc chị tôi đi buôn bán hàng cá đang từ ngõ bước vào, chị khóc òa, và hét lớn, chị ngồi bệt xuống đất và tiếp tục khóc nức nở, vừa khóc chị vừa nói sao Ba mạ gã con đi cho người ta «, rồi chị lại khóc hu, hu, hu... tuổi chị tôi lúc đó vừa đúng trăng tròn lẻ.

«Cha mẹ đặt đâu con ngồi đó», đã quyết định rồi, Ba nói, mẹ phụ lời, nhà người ta tử tế, mẹ thấy hắn cũng cao ráo, và hiền lành, con về làm dâu sau này được người ta thương mến, thế là kể từ ngày Ba mẹ tôi ăn cau trầu của nhà người ta, chị tôi trở thành người đã có «chủ».

Ba tôi là người chức sắc trong làng, chị tôi lại có rất nhiều bạn, và cũng được nhiều người biết đến chị qua sinh hoạt Gia Đình Phật Tử (GDDPT), nên mới một ngày mà cả làng ai cũng biết chị tôi đã có người dạm hỏi. Vậy là chị tôi chết cứng với hai chữ «dạm hỏi» những người bạn của chị thường lai vãng trước sân nhà, bây giờ cũng vắng bóng nhường lại thời gian để chị tôi vừa khóc, vừa giận, vừa vui, vừa hãnh diện với bạn bè. Mẹ tôi thì vui ra mặt, sợ con gái lớn không ai dạm hỏi người ta cười nhà mình. Bây giờ tôi mới biết thương Ba mẹ, lúc nào cũng lo cho con, dù con gái mới 17 tuổi mà mẹ đã lo sợ ế chồng.

Mùa xuân năm 1962 lần đầu tiên anh đến nhà «làm rể» anh vừa vô tới nhà trên thì chị tôi chui xuống nhà dưới đi trốn không cho anh thấy mặt. Mỗi tuần anh đến nhà vài ba lần, nhưng lần nào chị tôi cũng đi «đúng đường», anh vừa vào ngả trước chị tôi lùi ngã sau. Mãi cho đến khi Sài Gòn đưa tin anh sắp đi nhập ngũ chị tôi mới dọn cơm cho Ba mẹ có anh ngồi đó. Tôi biết chắc rằng chị cũng sợ mất cơ hội nhìn lén anh.

Kể từ dạo ấy anh chị tôi mới tạo cơ hội gặp nhau, những lúc như vậy tôi thường hay được sự chú ý của cả hai, có lẽ anh chị lấy tôi ra làm cục độn khi hai anh chị gặp nhau khóa khẩu không nói nên lời.

Anh chị rất yêu mến tổ chức Gia Đình Phật Tử, anh ở đoàn thanh niên, chị ở trong đoàn thiếu nữ. Sân chùa là nơi anh chị thường xuyên đối đầu nhau qua những buổi sinh hoạt chung của đoàn. Hai anh chị đều là đoàn viên trung kiên của tổ chức Gia Đình Phật Tử tại vùng duyên hải. Ngày rằm, mồng một anh chị thường hay đi chùa về khuya sau những buổi họp đoàn dưới ánh trăng rằm, Tuổi thanh xuân của anh chị lấy tổ chức Gia Đình Phật Tử làm nguồn sống, lấy biển cả làm bạn đồng hành, và anh yêu biển như yêu cả chị tôi.

Đầu mùa xuân năm 1963, lúc Phật giáo tranh đấu chống chính quyền Ngô Đình Diệm lên cao điểm, anh bị nhân viên mật vụ ở miền Trung bắt giam trong chiến dịch ngăn chặn sự phát triển của tổ chức Gia Đình Phật Tử tại các vùng thôn quê hẻo lánh ở Thừa Thiên.

Kể từ mùa hè 1963 anh đã bị vô số lần bắt bớ, đánh đập, tra tấn. Anh từng bị bắt uống nước xà phòng pha trộn nước ớt, bỏ anh vào bao bố, rồi đem quăng anh xuống hồ, nhốt anh vào hầm nước... Sức khỏe anh bị tàn phá kinh khủng sau một thời gian ngắn, từ đó anh phải kiên trì chịu đựng, và hy sinh một phần thân thể để phục vụ lý tưởng của anh là bảo vệ Phật Giáo. Mẹ tôi nóng lòng, cho chị tôi cưới, hy vọng đưa anh ra khỏi cơn xoáy của xã hội trong thời kỳ đen tối ấy. Lòng mẹ

bao la, cũng là lòng của trời đất thiên mệnh, mẹ đã cưu mang nguyện cầu anh ra khỏi sự ê chề tối tăm của xã hội.

Ngày 01/11/1963 kết thúc Đệ Nhất Cộng Hoà, và anh chị nắm tay nhau chung bước đi trên cuộc đời lứa đôi.

Anh chị tôi cưới nhau đã nhiều năm. Kể từ ngày anh vào quân ngũ chị theo anh, nơi nào anh đồn trú nơi đó có chị. Mẹ nhìn hạnh phúc anh chị mẹ cười, mẹ vui, nhưng lòng mẹ vẫn còn chờ đợi tin từ con gái. Mạ ơi con đã... có bầu, được chị báo tin, mẹ tôi lòng vui tràn ngập, thế là đứa con gái đầu lòng của anh chị chào đời sau nhiều năm lấy nhau.

Chiến tranh leo thang, chị bế con về Đà nẵng, anh ở lại chiến trường. Từ đó chị mỗi năm gặp anh được vài lần, rồi anh để lại cho chị mỗi năm một đứa nhỏ, ba năm liên tiếp, một mẹ 3 con. Chồng ngoài tiền tuyến, chị một mình gánh nặng, buôn thúng bán bưng nuôi con.

Ngày 30 tháng Tư năm 1975, khi Sàigòn đổi tên anh lững thững bước vào nhà, chị lại khóc nức nở, lần này chị khóc là mừng anh còn sống sót trở về với gia đình, có vợ, có chồng, và có các con.

Ngày đoàn tụ anh còn một con mắt, con còn lại anh đã dâng hiến cho tổ quốc, và vết thương trong lòng phổi gây nên bởi những ngày tù tội thời Đệ Nhất Cộng Hòa vẫn mãi đeo đuổi anh lên cơn suyễn hành hạ không ngừng nghỉ theo thời tiết Xuân, Hạ, Thu, Đông. Những hy sinh và chịu đựng bền bỉ cộng thêm bản chất hiền hòa của anh, đã giúp cho chị thêm phần tự tin vào đời sống trong những ngày kế tiếp.

Gia đình anh chị cũng như muôn vạn gia đình khác kiếm sống theo bản năng sinh tồn, nhưng vẫn không đủ để ăn cho qua ngày trong những năm đầu Saigon xoá tên. Anh chị quyết định đưa gia đình về quê xưa, nơi mà anh chị đã sinh ra và lớn lên của tuổi thanh xuân. Anh thì vẫn hiền hòa, dễ tính rồi anh lặng lẽ sắp xếp hành trang đưa vợ con về nhà ngoại. Cửa ngõ, lối đi, và hiên nhà là nơi thường để dọn những bữa cơm đạm bạc cho gia đình, và sân nhà thường vang bóng một thời của bọn con trai đến «ra mắt» chị, bây giờ nhường lại chỗ cho những cây tre ốm đói mọc ngổn ngang và một đống gạch vụn sau những trận bom xối xả của Tết Mậu Thân.

Trở về quê nhà, anh như con sò dấu mình trong vỏ và chỉ lặng lẽ tiếp tục lấy biển cả làm bạn đồng hành. Anh đánh cá, chị luôn trên vai đôi gánh hàng rong độ nhật. Chiều về trên bãi biển của quê nhà, anh chị thường đưa

các con ra bãi biển để hội nhập với dân làng chờ đón ghe về. Niềm hạnh phúc sau một ngày khắc khổ là anh chị đã tận hưởng được những giây phút êm đềm bên nhau trên bãi biển quê nhà, và nhìn những đứa con nô đùa, chạy, nhảy, tung tăng trên những đợt sóng chậm chạp lùa lên bãi biển.

Anh nhìn các con với dáng suy tư, chị ngồi yên và đưa mắt nhìn từng đợt sóng lùa vào bờ, rồi những đứa con của anh chị lại tiếp tục chạy, nhảy, vui cười, như không thấy được nỗi lo âu của cha mẹ đang nghĩ về tương lai của chúng tại quê nhà.

Những đợt sóng đang lùi dần ra biển, để chuẩn bị cho đợt sóng kế tiếp tràn vào, ba đứa con anh chị mãi mê bận rộn đưa tay bắt lấy những bọt sóng mong manh. Chị cầm tay anh âu yếm và khẽ nói, sự hiện hữu của anh trên quê hương này là để đón nhận những mất mát, thiệt thòi, và bất công mà dường như xã hội để dành cho riêng anh. Anh phải ở một nơi khác hơn, nơi mà không ai có quyền bắt anh phải dâng hiến thêm đời mình. Anh mỉm cười, ôm chị vào lòng, đầu chị tựa vai anh và cùng hướng ra biển đông xa xăm, một màu xanh nước biển, là màu hy vọng của anh, của chị và của gia đình.

Tháng 3 năm 1978 anh để lại chị và 3 đứa con nhỏ sống với ngoại, và anh đã vượt biên đến Hong Kong

theo ước nguyện của anh chị.

Thùng quà đầu tiên chị nhận được sau 3 tháng anh gửi về từ Hongkong. Anh đã gửi những bộ áo quần trẻ em mới toanh, một bộ rất đẹp cho chị, may theo kiểu Hongkong và những bức thư dài tràn đầy thương nhớ. Rồi những thùng quà kể tiếp, đã góp phần hữu hiệu đáng kể, trong đời sống gia đình hàng ngày. Như những ngày còn có anh bên cạnh, chị vẫn đưa con ra biển, vì đây là nơi duy nhất của dân làng, tìm đến sau một ngày làm việc mệt mỏi.

Dân làng tấp nập, trẻ em nô đùa, những đứa con chị nhanh chóng hòa nhập vào đám trẻ con đang chạy dài trên bãi biển, vui đùa với những đợt sóng li ti, đuổi bắt những con ốc chưa kịp dấu mình dưới cát sau đợt sóng lụi dần ra biển.

Đứng trước bãi biển quê nhà hôm nay một mình, chị thì thầm hát. «Biển vắng anh rồi em ở với ai». Chị có máu văn nghệ trong người, nên thỉnh thoảng chị hay hát một mình để thư giãn tâm hồn, nhưng lần này chị hát không phải để thư giãn tâm hồn, mà vừa hát đôi mắt chị vừa hướng ra biển đông xa xăm, một màu xanh nước biển, là màu hy vọng của chị và của các con, từ đó chị nuôi mộng đưa con đến vùng trời nơi đó có anh.

Hai năm từ ngày anh đi, chi ôm ấp ý chí phải đến vùng trời nơi đó có anh. Những thùng quà anh gửi về chị biến chúng thành những lít dầu thô chôn vùi trên bãi biển để đợi ngày vượt biên.

Tháng 5, năm 1980, Giờ cao điểm của đêm định mệnh, chị bế 3 con, dắt theo người em dâu và 2 cháu bé lên chiếc ghe nhỏ chưa đầy 4 thước bề ngang, cùng với 25 người khác từ giã quê nhà. Ghe vừa rời bến, những tiếng la, hãi hùng, rồi những tiếng súng, đì đùng, vi vút trên không tỏa ra một đường ánh sáng, dường như xuyên qua da thịt của chị. Ghe vẫn tiếp tục chèo trong màn đêm, sự sợ hãi kinh hoàng cộng thêm tiếng súng đã làm cho tất cả những người trong ghe không còn nghe tiếng kêu cứu của một ai. Chị tôi và cô em dâu đan chặt đôi bàn tay lại với nhau rồi ôm 5 đứa con vào lòng và đưa lưng hướng về bờ biển như cố ý chắn ngang lằn đạn từ bờ bắn ra. Chị ngồi xuống và khum người lại, rồi bảo các con niệm Phật Quan Thế Âm Bồ Tát.

Ghe thoát nạn và ra khơi, bỗng một ánh sáng bay vút trên không như một linh hồn vừa rời khỏi xác, bàn tay chị thấm ướt, cô em dâu đã ngã gục đầu lên vai chị từ lúc nào, dường như chưa nói hết lời nhắn nhủ, chị nuôi và dạy bảo các cháu giùm em. Viên đạn đã cướp đi mạng sống của người em dâu, để lại 2 đứa con nhỏ và

người chồng đang ngày đêm chờ đợi nơi xứ người.

Những ngày phong ba bão táp trên biển, chị ngồi nhìn xác em dâu và ôm 5 đứa con vào lòng, đứa nhỏ nhất mới 3 tháng tuổi. Biển nước mênh mông sóng gió hải hùng, chị phó mặt cho trời, chiếc ghe nổi trôi theo dòng nước, chị tiếp tục, với sự hiệp lực cùng các con cầu nguyện Mẹ Quan Thế m Bồ Tát cứu khổ cứu nạn. Chiếc ghe bé bỏng đã nhiều ngày đêm lênh đênh, vật lộn với tử thần, mọi người đã kiệt sức, giây phút nhiệm mầu xuất hiện, một ánh sáng lóe lên từ phương đông, một tiếng kêu vang dội từ xa vọng lại và rồi ghe chị được tàu hàng hải cứu vớt ngoài khơi biển Hải nam, nơi đây đã để lại thân xác cô em dâu bé nhỏ. Chiếc ghe bé bỏng thân yêu lại một lần nữa tiếp tục thi gan và phấn đấu với biển cả để đưa đoàn người đến Hongkong an toàn.

Tháng 10, năm 1980, anh đón chị và các con ở phi trường Wichita Kansas, lần này chị không khóc nức nở, như những lần trước, dù chị vừa trải qua nỗi kinh hoàng, thay cho chị, nước mắt anh chảy dài trên hai gò má đầy xương sau những năm khó ngủ vì nỗi nhớ thương vợ con nơi quê nhà. Chị hiểu ý, đưa tay thấm giọt nước mắt, anh ghé kề tai chị nói vừa đủ 2 người nghe, cảm ơn trời Phật, cảm ơn em đã đưa gia đình đến nơi có anh. Chiếc xe Chevrolet đời 69 cũ kỹ, cõng đại gia đình lên

đường về thị trấn Garden City, KS vào một buổi chiều cuối thu có ánh nắng vàng đang đọng lại ở lưng đồi.

Dọc theo hai bên xa lộ là những cánh đồng bất tận của loài hoa Hướng Dương đã thắp đuốc từ thuở nào, để đón mừng anh chị bắt đầu đi vào cuộc đời mới, ở một nơi mà không ai có quyền bắt anh phải dâng hiến thêm đời mình.

Văn Hưng

thân tặng anh chị Nguyên-Sơn

Chuyện Của Cây Vông

Thụy Nhã

Thụy Nhã là người trẻ tuổi nhất trong số 12 tác giả vào chung kết Viết Về Nước Mỹ năm 2002. Năm 20 tuổi, Thụy Nhã viết «Thư Em Gái : Anh Ơi, Hãy Trở Về», bài viết đầu tiên đã ấn hành trong sách Viết Về Nước Mỹ 2000. Tiếp theo, cô viết thêm «Mắt Nâu», «Im Đi Bà Ơi», «Bản Án 30 Năm»; Cha Bố Mày, Con Vàng»... lần lượt cho thấy thêm những cách nhìn cách viết độc đáo

Sinh năm 1980, theo gia đình định cư tại Hoa Kỳ năm 1995, Thụy Nhã vừa làm vừa học và tốt nghiệp ngành Psychology tại đại học Utah, tiếp tục học Nursing. Công việc part time của cô là đi làm «thông tầm» suốt ba ngày cuối tuần tại Security Check Point, nơi kiểm soát hành lý và hành khách trong Salt Lake International Airport. Sau khi nước Mỹ bị khủng bố tấn công ngày 9-11, Thụy Nhã viết «Check Point, Những Ngày... «bằng những ghi nhận đặc biệt từ chính công việc hàng ngày cô và các đồng nghiệp đang làm, để bảo vệ an toàn cho các chuyến bay. Bài viết đã mang lại cho tác giả giải vinh danh tác phẩm trong năm. Sau 5 năm ngưng viết, cô góp bài mới, cho thấy thêm một Thuỵ Nhã chín chắn và

mạnh mẽ.

Bạn. Mỗi buổi sáng thức dậy trước những tất bật lo toan với cuộc đời, bạn có bao giờ để ý tới hàng cây magnolia trước sân nhà đã ra hoa» Có bao giờ bạn để ý đến gốc lựu sau nhà đã có trái» Có bao giờ bạn để ý đến những hàng cây mới đó còn trơ trụi, nay lá đã xanh um. Tôi thật mong sáng mai khi thức dậy bạn sẽ ngắm hàng cây Magnolia, cười với cây lựu và vui với từng chiếc lá xanh.

Bạn, các xe bus tại San Francisco -thành phố nơi tôi ở- đang được sơn chung một màu xanh và chúng đồng thanh nói «Green is Life», «Blue is Life». Chúng nhắc tôi nhớ rằng trái đất của chúng ta giống như một hạt đậu nhỏ bé xanh biếc xinh đẹp, như Neil Armstrong đã mô tả khi ông là người đầu tiên đứng trên mặt trăng nhìn về địa cầu. Tôi cũng nhớ lời Tổng Thống Nixon gửi theo sứ giả đầu tiên của trái đất tới đây, «We came in peace for all mankind.» Phi thuyền Apollo 11 đáp xuống mặt trăng ngày 20 tháng Bảy 1969. Đã gần 40 năm. Vậy mà trái đất vẫn ngày một nóng hơn. Bom đạn tiếp tục được sản xuất và nổ. Phải chăng vì loài người có quá nhiều ngôn ngữ, khó trò chuyện với nhau. Nhìn những chiếc xe bus sơn xanh, tôi hy vọng sắp tới đây thông điệp «Màu xanh là sự sống» từ San Francisco sẽ

có mặt ở New York, Washington DC, rồi London, Paris, Rome... Rồi Tokyo, Beijing, Ottawa, Nairobi, Yaounde, Luanda, Sài Gòn... và khắp mọi nơi trên thế giới.

Bạn. Màu sắc, cây cối, hoa lá có tiếng nói và sức mạnh của chúng. Đôi khi chúng có linh hồn nữa. Bây giờ xin mời bạn theo dõi «Chuyện Của Cây Vông». Đây là câu chuyện của cái cây có linh hồn, và linh hồn nó nhập vào một cô bé gốc Việt gầy còm.

* Mảnh vườn con

Phía sau nhà tôi ở Việt Nam có một gốc cây. Nó là cây vông. Cây vông nở hoa đỏ vào mùa hè và quanh năm suốt tháng ra lá xanh. Thỉnh thoảng tôi hái vài lá vông qua nhà hàng xóm cho thỏ ăn, nhìn mấy con thỏ rỉa lá rồi đảo cặp mắt tròn vo qua lại tôi thấy vui trong bụng.

Trong mảnh vườn cỏn con này còn mấy cây khác nữa. Cây chanh có một dây khổ qua bám theo. Lúc cây ra hoa, hoa chanh trắng, hoa khổ qua vàng; lúc cây ra trái, trái chanh tròn tròn xanh xanh, khổ qua xanh và dài, treo lúc lỉu trông rất đẹp mắt. Ngoài ra còn thêm gốc đu đủ. Cây đu đủ thật tức cười, có mùa nó ra trái màu tía ăn ngọt lịm, mùa khác trái lại vàng nhợt, lạt nhách, ăn không vô. Ba nói chắc độ ngọt đu đủ bị ảnh hưởng bởi

độ mưa mỗi năm. Sát mặt đất hơn là cà chua, lâu lâu có trái bị ốc sên ăn, nhìn loang lổ. Rồi má còn cho trồng thêm bòn bon, rau diếp cá. Hồi không đủ gạo ăn, ở nhà nhặt bòn bon độn cơm. Lúc cuộc sống khá hơn, con nít lấy hạt bòn bon xâu thành chuỗi đeo cho ra dáng. Rau diếp cá được má trồng làm rau sống và còn là vị thuốc trị bệnh ho gà. Ai có uống qua nước thứ rau này mới biết thuốc đắng dã tật là sao.

Khoảng sân sau nhà có đủ loại cây nhưng cuộc sống trong nhà lại xoay chung quanh gốc cây vông. Gốc cây vông là nơi chị ngồi vo gạo, rửa chén, nơi gia đình tôi súc miệng, đánh răng. Nước vo gạo rửa chén, đánh răng được dùng để tưới cây. Cây vông chắc dễ trồng nên được tưới có chút nước vậy mà vẫn ra lá xanh ngắt. Gốc cây vông còn là nơi tôi ngồi khóc mỗi khi bị má đánh. Tôi ngồi chồm hổm, mắt vừa khóc vừa láo liên ngắm con ốc sên liếm trái cà chua hay nhìn ra con lộ bên ngoài, nơi có ông đi qua, bà đi lại. Nhà tôi ở vì cả cái nhà dài đuồn đuột chỉ có một cái cửa duy nhất và cái cửa ấy lâu lâu bị tháo ra làm củi nên khi ngồi bên gốc cây vông ở vườn sau có thể thấy được con lộ đằng trước.

* Xóm Nhỏ

Đó là một xóm nhỏ nằm trong lòng thị trấn B»lao, nơi cây vông trong mảnh vườn. Xóm bắt đầu từ tấm bảng đánh dấu mốc đề «Thị Trấn B»lao» nối từ quốc lộ Một và nằm dọc theo đường Bế Văn Đàn. Đầu xóm là nhà thờ giáo xứ và trường tiểu học công lập của huyện. Cuối xóm là núi Đại Bình, sông Đại Bình, suối Đá Bàng, và xóm của người dân tộc thiểu số. Đôi lần trốn được má đi chơi, tôi đều chạy băng băng về hướng núi Đại Bình, tìm tới xóm của các em dân tộc thiểu số. Để tới được đó tôi phải chạy qua các vườn trà, vườn trái cây, các con suối nhỏ bắt nguồn từ sông Đại Bình, và chạy qua nghĩa trang công giáo.

Con bé chạy đến làng người thiểu số để được ngắm các em bé, các bạn mắt đen tròn, tóc rối bù, da ngăm đen mặc quần áo ngắn cũn cỡn một cách lạ lẫm nhưng rồi khi nhìn lại chính mình nó chợt cười khúc khích. Nó cũng đen thui, quần áo cũng hở rốn hở lưng, tóc tai bù xù đâu có khác gì. Sau khi ngắm thỏa thuê các em bé dân tộc, tôi lại chạy về nhà, trên đường về tôi không quên ghé vào suối mò cho được con cá lòng tong hay cá bảy màu. Con bé về nhà trong lòng hí hửng nhưng cũng không quên canh chừng. Bữa nào hên đi về gặp ba, ba bắt đi tắm gội rồi múc cho tô cơm nóng. Bữa nào xui

gặp má, má đánh cho một trận, đau đến nỗi thiếu điều con cá đang nằm gọn trong lòng tay muốn nhảy vọt ra ngoài.

Xóm nhỏ có hơn hai chục hộ dân, nhà nhà chia chung nhau cái tường, cái vách, tối lửa tắt đèn có nhau. Sau chiến tranh, các thanh niên thiếu nữ trong xóm bị bắt đi làm hợp tác xã. Cả nhóm thanh niên tập hợp tại các sân nhà bị hợp tác xã trưng dụng để đan mây, đan tre. Tre từng lô, có cây thân to hơn cổ chân người lớn và cao hơn cả ngọn cây hoa gạo. Tre được đốn, chặt thành khúc, sau đó bổ ra ngâm nước cho đủ dài để có thể đan thành cái rổ, cái rá. Khi bổ từ thân cây tre lâu lâu có con rắn trườn ra, mình trơn trượt, da xanh tái, bò ngoe nguẩy. Đám đàn bà con gái thấy rắn là rú lên, sợ hãi. Đám con trai tinh ranh, lợi dụng cơ hội xán lại ôm ấp, vỗ về. Bao nhiêu cái rổ, cái rá, ghế mây, bàn mây đan ra hợp tác xã thầu hết, biểu mang đi xuất khẩu lấy tiền xóa đói giảm nghèo. Nghèo đói không thấy mất đi, chỉ thấy trong xóm có thêm những cái tên mới : anh Chín Khùng, chị Mai Điên. Anh Chín có vợ làm nhân viên hợp tác xã, mỗi lần bổ tre có rắn, chị sợ hãi co rúm người. Mỗi lúc chị co ro, anh cán bộ hợp tác xã đứng cạnh bên đều dang tay ôm ấp che chở. Ôm riết quen hơi, anh ta không nhả ra nữa. Anh Chín mất vợ nên khùng, trở thành Chín Khùng, lâu lâu lên cơn, anh rình

mò lấy tay đánh vào mông các bà các cô nghe đôm đốp. Chị Mai chưa lấy chồng nhưng cũng bị điên vì người yêu sau khi giả dạng đi làm hợp tác xã để không bị để ý, anh một mình tìm đường vượt biển rồi mất luôn tin tức. Chị Mai mất người yêu nên điên, trở thành Mai Điên. Mỗi lần lên cơn, chị tồng ngồng đi qua đi lại trong xóm, tóc chị đen nhánh, thân thể mượt mà trắng nõn nhưng không bao giờ chị có người yêu khác được nữa.

Những năm sau đổi đời, các thanh niên, thiếu nữ trong thị trấn hầu hết mất cơ hội học hành. Họ vì lý lịch không rõ ràng bị trù dập, vì nghèo không có tiền đóng học phí nên phần lớn chỉ được học hết lớp bảy lớp tám là nghỉ. Số ít hơn được học hết trung học rồi thôi vì đâu ai có tiền lo lót để có thể thi đậu vào đại học. Nhưng buồn hơn nữa, nếu có phép lạ để học xong đại học cũng không có việc gì để làm nếu không có tiền bạc hối lộ. Ở những nước khác người ta được trả tiền để đi làm, còn nước này, người ta phải bỏ tiền ra để mua việc làm, để được đi làm. Học hành không xong, con nít trong xóm tôi được đặt cho những biệt danh nghe vui tai như Linh Tồ, Yến Ngố, (Linh Tồ và Yến Ngố là hai đứa bạn tôi). Suốt ngày bọn nhỏ cùng lam lũ bên cạnh người lớn. Đám con gái nghỉ học phụ việc nấu cơm, rửa chén, trông em. Làm hết việc nhà chúng phụ luôn việc bán buôn. Các món hàng thời đó thường là vài gram đường,

vài xị xì dầu, nước mắm. Mấy đứa con gái lớn hơn có thể đi hái trà, hái dâu. Phần đông các cô gái trong xóm đều biết cách hái trà, làm trà và nuôi tằm, dệt lụa. Đám con trai khoẻ hơn phải cáng đáng việc nặng là vào rừng chém tre đẵn gỗ. Anh lớn của tôi nằm trong nhóm này. Núi Đại Bình hồi đó còn nhiều cây cối rậm rạp, mấy thân cây anh tôi đẵn to gấp hai ba lần thân hình anh. Cây đẵng xong được các anh vần ra sông Đại Bình rồi thả cho cây theo dòng nước trôi xuống vùng hạ lưu. Gỗ được mang đổi lấy gạo, xì dầu, nước mắm, gỗ dư được để dành đốt sưởi ấm vào mùa đông.

Người trong xóm và trong thị xã rất sùng đạo. Mỗi buổi sáng mọi người đều dậy sớm đi lễ nhà thờ. Cuối tuần lễ được tổ chức lớn hơn ngày thường và có hai lễ: một buổi sáng, một buổi chiều để ai cũng có thể đi cầu nguyện. Ban đêm vào các ngày lễ trọng bà con còn tụ tập ở tượng đức mẹ cuối xóm để đọc kinh, mặc cho mấy anh cán bộ nhà nước gầm ghè bảo là phản động. Ba tôi nói tín ngưỡng tôn giáo rất quan trọng, nó giúp con người vượt qua các nỗi đau. Người ta có thể cướp vợ của người khác, cướp trường học của con nít, cướp đi tương lai của nhiều thế hệ nhưng không thể cướp đi niềm tin tín ngưỡng. Bà cụ Mạo là một trong số các giáo dân sùng đạo, bà chưa bao giờ bỏ một buổi lễ nào. Mỗi buổi sáng tôi ngồi gốc cây vông ngắm dòng người

đi lễ ở con lộ phía trước đều thấy bà cụ khăn áo chỉnh tề, sải từng bước chân khỏe mạnh tới nhà thờ mặc dù bà đã trên tám mươi tuổi. Bà cụ có người con trai duy nhất bị mất tích sau chiến tranh để lại người con dâu và đứa cháu trai trong độ tuổi mười bốn, mười lăm. Mỗi lần đi ngang qua nhà thấy má bà đều dừng lại to nhỏ. Bà nói chưa nghe được tin tức của người con nên bà đi lễ cầu nguyện cho anh được bình an. Bẵng đi một thời gian khá lâu, anh con trai vẫn biệt tăm tin tức nhưng bà lại nhận được tin người cháu trai khi đi đốn cây ở núi Đại Bình đã bị cây đè chết. Từ lúc đó bà vẫn đi lễ mỗi ngày nhưng bây giờ bà thôi không cầu nguyện cho sự sống mà lại cầu sự chết. Không cần chờ tới nhà thờ mới cất lời cầu xin, tôi thường thấy bà cụ Mạo vừa đi vừa thở vừa khấn nguyện, nhiều khi bà nói thành lời. «Tôi muốn chết, tôi muốn chết», đang rì rầm bà bỗng la lớn rồi vẫn tiếp tục cất từng bước xiêu vẹo đi tìm Chúa.

* Chuyện Nhà

Gia đình tôi có bốn anh chị em. Hai anh và chị tôi sanh trước năm 1975, các anh chị đều được nếm mùi vị của sữa mẹ và bột Hugo của Mỹ. Vào đời sau đổi đời đời đổi, tôi không còn được bú sữa mẹ. Đẻ tôi không bao lâu má tôi bị bắt đi làm «nghĩa vụ lao động», má được «biên chế» vào một toán dân công làm đường.

Bốn giờ sáng má tôi dậy, vắt sữa vào chén chừa cho con, sau đó bà đạp xe đạp đi Tân Phát, Tân Hà xây dựng xa lộ. Nghe kể là khi tôi dậy, tô sữa má vắt để dành lại đã bị chua, tôi không bú được. Lúc đó nhà còn có bột bích chi, chị tôi hay khuấy dỗ tôi ăn, nhiều lúc ngán quá tôi chê, chị vét nồi ăn cho đỡ đói. Sau mấy tháng bị bắt làm đường, lê lết trên nền nhựa nóng hổi, ngón chân má bị ăn mòn, nhìn lởm chởm giống như ngón chân của người cùi.

Má tôi là cô giáo nhưng để có thể sống được, phải đèo thêm vô số nghề khác. Nghề vô vườn nhà người ta thầu hái trái cây bán. Mùa nào thức đó, má vừa bán vừa kiếm trái cây mang về cho con, nói là ăn cho có chất sinh tố, đỡ bị còi. Có mùa má bán bồ quân, có mùa bán chôm chôm, vú sữa. Lớn làm việc lớn, nhỏ làm việc nhỏ, má bán trái cây, anh tôi hái ớt và chanh trong vườn bán kiếm tiền mua sách vở. Hết mùa trái cây, má bán bánh ít nhân dừa, nhân đậu xanh, lâu lâu còn bán thêm bánh khoai mì. Nhiều ngày trời mưa, má mang cả gùi bánh về, chưa kịp bỏ bánh ế ra bàn, bà đã xô cả gùi, cả xe nghiêng ngả rồi chạy ra nhà vệ sinh lộ thiên đằng sau. Đa số nghề nào của má cũng gắn liền với cái xe đạp. Sau này, có hai ca sĩ Phương Thảo, Ngọc Lễ hát bài «Xe Đạp Ơi», đại khái, bài hát kể chuyện tình của chàng và nàng gắn liền với cái xe đạp, nhưng má tôi nói

thích bài hát này vì nó làm bà nhớ tới cái xe đạp chở bánh ít, trái cây đã nuôi sống cả gia đình ngày xưa.

Năm bốn tuổi tôi mới nhớ thấy mặt ba mình lần đầu. Hôm đó đi học mẫu giáo về, thấy có người đàn ông loay hoay chẻ củi phía sau, tôi chống nạnh khoe cái áo rách nơi cùi chỏ hỏi má ông này là ai. Má bảo đó là ba. Sau này tôi mới biết ba tôi khi ra khỏi trại cải tạo chỉ về nhà mấy bữa đủ để sinh ra tôi rồi phải về bên quê nội trình diện cho địa phương quản chế nên không được ở gần vợ con.

Trên tay ba tôi có cái thẹo rất lớn, ông hay chỉ vào đó và nói tôi được sinh ra từ cái sẹo. Về nhà, ba từ ông đại úy truyền tin trở thành ông thợ mộc. Ông thợ này thường tháo cái bàn đóng thành cái ghế, tháo cửa sổ bào, gọt đẽo thành các vật dụng trong nhà, rồi khi mùa lạnh tới, mọi thứ ông hì hục làm ra đều được chui vào bếp làm củi. Ông ba thợ mộc của tôi còn có nghề khác là nghề vượt biên, nhưng má nói ông coi bộ không có duyên với nghề này vì nghe kể ông thường chỉ ra được tới bờ biển là đã bị bắt lại.

Ba về nhà, cũng là lúc má bị cử đi dạy học ở vùng sâu, vùng xa. Có hồi đi dạy xa má dẫn tôi theo. Má dạy học cho các anh chị, những người lớn hơn tôi dăm mười tuổi. Má tôi rất nghiêm, ai không trả được bài đều bị

khẽ vào tay. Cô giáo vừa khẽ tay vừa coi học trò nào tay không sạch, học trò nào bị bệnh đổ mồ hôi tay để tìm cách chữa trị. Mỗi ngày dạy học xong, dẫn con về qua các đoạn đường đầy dốc, đầy ổ gà, má tranh thủ dạy tôi những bài học làm người. Trong lúc tôi còn mải nhìn mấy con dế núp trong bụi cỏ ven đường và tự hỏi chúng có ăn được không vì tôi quá đói, má dạy làm người phải có «nhân, lễ, nghĩa, trí, tín». Tôi nói với má những chữ đó có nghĩa gì tôi không hiểu, bà nói, không cần hiểu bây giờ, nhưng khi lớn lên, tôi sẽ biết. Đúng như lời bà nói, nhiều năm về sau, bài học làm người đầu tiên bà dạy nằm mãi trong tiềm thức đã giúp tôi vượt qua nhiều cám dỗ và cạm bẫy trong cuộc sống.

Má tôi lo con học không đủ chữ, không thành người nên bà rất nghiêm ngặt. Cho dù nửa khuya hay hai ba giờ sáng, nếu thấy tôi viết luận văn không thành câu hay làm bài toán không đúng bà đều đá xuống giường, không cho ngủ nữa, bắt tôi dậy sửa bài sau đó mới cho ngủ tiếp. Cho tới giờ tôi vẫn không biết má dữ như vậy là đúng hay sai, nhưng về sau tôi mới biết điểm số của tôi ở trường là chén cơm của cả gia đình vì nếu con cô giáo học dở thiệt coi không đặng. Còn nhớ thời ấy tôi thường co chân lên cái ghế con do ba tôi đóng, ngồi học bài dưới ánh đèn vàng vọt, mắt nhìn chằm chằm vào vở nhưng trong lòng buồn hiu. Tôi vừa buồn vừa giận

má bắt mình học cả ngày lẫn đêm. Có lúc giận quá, tôi thò chân xuống sàn xi măng lạnh cóng, chà qua, chà lại, mong mình bị bệnh để khỏi bị học bài và cho má lo lắng chơi.

Má dành lo chuyện tinh thần. Ba tôi thì lo lũ con bị còi cọc. Hồi đó nhà nào trong xóm cũng có vài ba lần trong tuần ăn khoai lang, khoai mì phơi khô cầm bữa. Ngày nào có gạo, cả nhà quây quần quanh mâm cơm, chia nhau từng muỗng cơm miếng cháy, chút xì dầu, nước mắm. Ba sợ con cái thiếu chất đạm nên tìm bắt cóc, về nhà lột da, bỏ mật nấu nướng linh đình. Lúc nhỏ tôi không sợ gì cả vì được ba tập cho ăn đủ thứ : cóc, nhái, rắn, cái gì ông bắt được tôi đều ăn ráo trọi. Đặc biệt lúc nào ăn cơm ông cũng bắt cả nhà phải dọn ra bàn ngồi ăn chung. Lúc đó tôi biểu tình vì lười dọn dẹp chén bát, ông nói con nhỏ nhất, không dọn ra bàn ngồi ăn trước mặt ba, mấy đứa lớn dành ăn hết miếng ngon rồi sao tới phiên con. Ngoài việc tìm thịt thà cho bọn tôi, ông còn tìm thêm thức ăn có chất vôi. Thời đó người ta chỉ mong có ăn để được sống, ba tôi tham lam, còn muốn chúng tôi có thức ăn đủ chất vôi để không bị thấp cổ, bé miệng. Ông nói người gầy không sao nhưng người thấp sẽ bị mất đi nhiều cơ hội. Thức ăn có nhiều chất vôi nhất hồi đó có lẽ là bánh đúc do ba làm. Có điều ông mê bỏ vôi nên cuối cùng bánh đắng ghét, ăn

không được. Thấy tôi không chịu ăn, ông dụ, không ăn bánh đúc sẽ bị thấp và lúc đi coi ca nhạc lén, mình bị người khác che mất, đâu coi được nữa.

Thời ấy đôi khi có ca nhạc văn công về thị xã trình diễn. Mỗi lần được đi coi ca nhạc, người lớn chen lấn phía trước, tôi nhỏ con, chen hoài không vô. Nhớ có lần lúc tôi chui vô được cũng là lúc người ta hát bài hát hạ màn. Đó là bài hát của Trần Tiến : «Ngoài kia có cô bé nhìn qua khe nghe tiếng đàn của tôi, ngoài kia có chú bé trèo cành me mắt xoe tròn lắng nghe... hạnh phúc quá đơn sơ, đời tôi đâu có ngờ, từng đêm cô bé chờ như chờ từng giấc mơ». Mỗi khi nghe bài hát đó tôi lại nhớ lời ba dặn phải ăn nhiều chất vôi để có thể thỏa mãn giấc mơ của mình. Giấc mơ của tôi cũng nhỏ thôi, tôi muốn nhìn được mặt người đàn ông hát bài hát đó coi ông tròn méo thế nào mà biết được có tôi ở ngoài lén nghe.

Tuổi thơ của tôi ít niềm vui. Một trong những niềm vui hiếm hoi hồi đó đến từ các phần thưởng má cho mỗi khi tôi được xếp hạng nhất lớp hay nhất trường. Phần thưởng của má thường là miếng cam thảo, viên kẹo bạc hà, khúc mía hay trái vú sữa héo không bán được cho ai. Viên kẹo, miếng cam thảo, trái vú sữa héo là chén cơm của cả gia đình vì có bán được mấy thứ này mới có tiền mua gạo. Mỗi lần cầm được tấm giấy khen trong

tay tôi đều về nhà khoe má, sau đó tôi ra ngồi bên cạnh chờ má kiểm kê hàng. Lúc má mở hàng để đếm, tôi ngồi yên một bên canh me. Má mở từng cái keo, à đây là keo cam thảo, một miếng, hai miếng..., các miếng vỏ quýt đỏ hồng có dính vài cọng cam thảo bên trên nhìn thật hấp dẫn. Rồi má mở tới keo kẹo, từng cái kẹo nhỏ xíu, hồng hồng, đỏ đỏ. Má mở từng cái keo, cân đo đong đếm rất cẩn thận và rồi thình lình bà đưa tay ra trước mặt tôi nói : cho con. Tôi đón cái kẹo từ tay má, lỉnh ra góc nhà ngồi nhâm nhi từng chút từng chút một. Kẹo ngọt khỏi chê, nhưng quá nhỏ không đủ làm no bụng. Vậy mà có lần năm lớp năm, nhờ đạt danh hiệu học sinh giỏi văn nhất toàn huyện tôi nhận được một phần thưởng lớn không thể ngờ tới. Nó, một củ khoai từ nóng hổi thơm phức là món quà lớn và quý nhất trong cuộc đời tôi.

Hôm được ăn củ khoai từ trời mưa rất lớn, gia đình chúng tôi sáu người quây quần bên cái bàn nhỏ, dưới chân bàn các thau nhôm, thau nhựa nằm la liệt để hứng nước mưa. Nước mưa nhỏ xuống từ mái nhà rỉ sét nghe lộp độp, lộp độp. Mở đầu cho bữa tiệc khoai từ chấm mật ong, ba tuyên bố hôm nay con bé út trong nhà đạt được danh hiệu giỏi văn nhất toàn huyện nên ba má quyết định cho tụi con ăn sang để chúc mừng nó. Tôi và các anh chị vỗ tay lộp bộp, anh lớn đứng dậy công

kênh tôi lên vai. Anh nói em giỏi quá, xứng đáng làm em của anh, tôi cười khanh khách khoe hết hàm răng sún. Leo khỏi vai anh tôi tọt xuống ngồi ngay cạnh dĩa khoai, mùi khoai từ bốc lên thơm phưng phức. Được ba dành cho củ khoai lớn nhất, củ khoai từ dài, trắng ngà, da mịn màng láng lẩy, tôi hăm hở lột vỏ nó. Tôi cẩn thận chấm củ khoai vào dĩa mật để bên cạnh rồi đưa lên miệng cắn. Chao ôi, củ khoai bùi bùi, thanh thanh tan vào miệng, trôi vào cổ ngọt lịm, chưa bao giờ tôi được ăn cái gì ngon thế. Anh chị em chúng tôi vừa ăn khoai vừa cười hể hả. Bên ngoài mưa bão long trời lở đất, gió mưa đánh vào các vách tường nghe phành phạch nhưng tiếng cười của chúng tôi còn lớn hơn mưa. Cho tới hôm nay, ngay giờ phút đang viết kể lại câu chuyện này, tôi vẫn có thể hình dung được mùi vị của củ khoai từ hôm đó và cái niềm vui vô biên mà nó đã mang lại cho tuổi thơ của tôi và các anh chị.

Nghèo đói vậy nhưng khi lớn lên tôi cao được một mét sáu ba. Chị tôi sinh trước lúc đổi đời, cao gần một mét bảy. Có được chiều cao này chúng tôi phải cảm ơn ba má, hai đấng sinh thành. Công sức nuôi dưỡng của ba má đối với chúng tôi thật không bút mực nào tả được.

Năm 1990, nhà nước mở cửa cho mọi người làm ăn theo kiểu kinh tế thị trường. Tôi nhớ được điều này vì sau này đọc báo thấy người ta kể công đại khái là sau hơn cả chục năm theo chế độ bao cấp và ai cũng đói, nhờ nhà nước sáng suốt mở cửa, bà con mới làm ăn khá ra. Năm đó má tôi mang giấy tờ nhà ra thế chấp, bà mang tiền vay được sửa lại căn nhà dột trước, trống sau và quyết định sẽ dạy học thêm tại nhà vì bà đã chán cảnh bị đày đi dạy ở vùng sâu vùng xa. Đó là lần đầu tiên bà mang giấy tờ nhà đi cầm. Lần thứ hai bà cầm giấy tờ nhà để có tiền cho người anh lớn nhất của tôi mua máy cassette học bài luyện thi vô trường y. Anh lớn của tôi là người gần như học giỏi nhất trường vì mỗi lần đi thi anh đều được điểm cao nhất và không có đề thi nào làm khó được anh. Đêm đêm anh tôi thu các bài học vô máy cassette rồi bật đi, bật lại ôn bài. Anh mơ thi đậu vào trường y để có thể học nghề thuốc cứu đời nhưng lúc nhận được kết quả anh biết mình thiếu nửa điểm mới được vào trường. Năm đầu thiếu nửa điểm, năm sau anh đi thi cũng thiếu nửa điểm. Dần dà, gia đình tôi mới biết anh tôi không phải vì thiếu nửa điểm, mà vì thiếu tiền lo lót làm tốt cho lý lịch nên thi không lọt.

Cũng từ năm 90 nhà nước cho mở cửa rất nhiều hợp tác xã tín dụng để bà con có thể mượn tiền nhà nước

hay cho nhà nước mượn tiền. Nhà nước cho dân mượn tiền thì trầy da tróc vảy. Có cán bộ tới từng nhà điều tra lý lịch, tài sản, sức lao động, rồi đưa ra đủ thứ lý do để từ chối. Nhưng khi dân cho nhà nước mượn tiền thì khá dễ dàng. Người dân được kêu gọi bỏ tiền vào quỹ tiết kiệm để lấy lời cao, gửi một, lãi năm sáu hay gần tới mười. Mấy tháng đầu nhà nước trả tiền lời rất đúng hẹn, bà con thấy vậy mừng quá rủ rê nhau đem hết tiền bỏ vô ngân quỹ vì mong tiền đẻ ra tiền. Sau đó một thời gian, vào một buổi sáng đẹp trời, bà con cũng tới hợp tác xã tín dụng như thường lệ để kiểm tra ngân khoản thì hỡi ôi trên cánh cửa hợp tác xã đã được dán thông báo bị niêm phong vì làm ăn thua lỗ. Bà con mất tiền, mất nhà, mất tài sản, tha hồ mà kêu trời, vì chẳng biết tìm ai để đòi, để kiện vì dân làm sai có thể bắt dân đi tù hay xử tử, còn nhà nước mang chữ tín ra để lừa gạt, để ăn cướp của người dân thì chỉ cần treo bảng làm ăn thua lỗ là hết chuyện. Những điều mắt thấy tai nghe làm tôi rất hoang mang. Má dạy làm người phải có chữ tín, vậy mà...

Những năm đó tôi vẫn còn nhỏ, vẫn thường ra gốc cây vông ngồi ngắm người đi qua, đi lại nhưng đã không còn vô tư như ngày xưa. Ba tôi thường chép miệng than không biết tương lai anh tôi, chị tôi và tôi rồi sẽ đi tới đâu.

Năm 1995, gút mắc của tôi về tương lai có câu trả lời, khi giấy tờ bảo lãnh gia đình do chú tôi làm đã được Mỹ chấp nhận sau mười năm trời cứu xét. Má tôi quyết định đi Mỹ sau khi rứt ruột để lại anh chị tôi ở Việt Nam vì đã quá tuổi trưởng thành. Ba má tôi muốn đi Mỹ dù tuổi đã già vì «cứu được đứa nào thì cứu, chứ ở Việt Nam chỉ có chết chùm», ba nói.

Mùa hè trước lúc tôi đi, cây vông không còn ra hoa đỏ nữa. Lá cây cũng không xanh mà héo úa, vàng vọt. Tôi tò mò nhìn thử thì thấy gốc cây đã bị mối đào tổ, vì vậy thân cây tuy vẫn đứng cao, đứng thẳng nhưng đã chết tự lúc nào. Ngày đi Mỹ, tôi đến chào gốc cây, chào con ốc sên và chào mảnh vườn nhỏ bé. Cây vông, người bạn của tôi, cho dù bị cắt đi hết gốc rễ vẫn đứng thẳng, vươn cao. Cây cũng có hồn, người ta nói vậy. Tôi ôm thân cây vông vào lòng và nhận lấy linh hồn của nó.

* Cuộc Sống Ở Mỹ

«Chúng ta đi mang theo quê hương», người ta nói. Tôi ra đi và mang theo linh hồn cây vông. Quê hương của tôi là con ốc sên, là cây bo bo, cây đu đủ sau nhà. Quê hương của tôi là sông núi Đại Bình, là suối Đá Bàng, là cái xóm B»lao nơi các bạn Linh Tồ và Yến Ngố của tôi đang sống lam lũ. Hình ảnh quê nhà theo vào những giấc mơ tôi. Có đêm giật mình tỉnh giấc, tôi

ngồi bật dậy và tự hỏi tôi đang ở đâu, đang ở Mỹ hay đang ngồi dưới gốc cây vông nhìn ông đi qua, bà đi lại.

Những ngày mới tới Mỹ tôi hay ngồi một mình khóc sướt mướt. Nhớ chị tôi còn ở Việt Nam, tôi khóc. Nhớ con chó Mina phải bỏ lại cho người khác nuôi, tôi khóc. Nhớ cây bơ trước nhà nơi tôi thường trèo lên hái lá bơ non để cuốn nem chua, tôi cũng khóc. Tôi, cái cây vông nhỏ dù có ba má, có anh, có người thân bên cạnh vẫn khóc thật nhiều khi bị bứng ra khỏi mảnh đất mà nó đã bén rễ, còn những người khác thì sao ? Những người không may mắn như tôi. Những người đã đánh đổi cả mạng sống khi vượt biển tìm tự do, đã từng phải chứng kiến cảnh người yêu, cha mẹ, anh em, chị em bị vùi mình trong biển cả hay trong những nấm mộ hoang của các nhà tù, họ ra sao ? Họ đã khóc hết bao nhiêu nước mắt hay họ đã không bao giờ khóc được nữa ?

Mới tới Mỹ gia đình chúng tôi được ở chung với gia đình của chú tại Tucson, Arizona. Tucson là một thành phố của sa mạc, mùa hè của Tucson rất nóng bức nhưng mùa đông lại ấm áp, khí hậu ở đây rất thích hợp với người lớn tuổi. Ngày đầu tiên ở nhà chú,tôi được gặp thím, gặp hai em họ và được gặp lại ông bà nội. Như đã kể trong «Cha Bố Mày Con Vàng», lúc gặp lại bà, bà tôi không còn vấn tóc trong khăn mỏ quạ mà cắt tóc

ngắn trông rất Tây. Bữa cơm đầu tiên trên nước Mỹ tại Tucson, bà nội luôn tay gắp cho tôi miếng giò, miếng chả, bà biết con bé ở Việt Nam đói meo nên bây giờ bù đắp thêm cho nó.

Vạn sự khởi đầu nan. Trong thư gửi về cho chị, tôi viết gia tài của gia đình tôi lúc bấy giờ là ba đô la. Anh kế tôi, người đầu tiên trong gia đình biết kiếm tiền trên đất Mỹ buổi sáng đạp xe đi làm trong tiệm Jack in the Box, buổi tối đi rửa chén trong một nhà hàng bán seafood. Sau này anh theo ba má đi làm ở hãng điện tử, và khi hãng này tử, ba má và anh lại nhảy qua hãng khác. Tôi là đứa con được nhiều ưu đãi nhất trong nhà vì còn được đi học.

Qua Mỹ tôi được xếp học lại lớp mười tại trường Sabino High của Tucson, đây là trường trung học lớn thứ nhì Arizona, nó chỉ đứng sau trường University High một bậc. Mỗi buổi sáng tôi thức dậy chuẩn bị tới trường khi nghe tiếng chó sói hú ở xa xa. Sau khi ăn một bát cơm với dưa chua và ruốc, tôi ra khỏi nhà mang theo bịch sandwich thím làm sẵn cho bữa trưa. Tôi một tay ôm bịch thức ăn, một tay ôm sách, vừa đi bộ tới bãi đậu xe bus vừa thơ thẩn ngắm sao trời.

Thuở ấy tôi là con bé còm, cân nặng chưa đầy tám mươi pao. Thức ăn của ba ở Việt Nam chỉ đủ để cho con bé đỡ bị lùn nhưng không đủ nhiệt lượng cho nó chống lạnh. Mọi thứ trên nước Mỹ đều quá lớn. Trường trung học Sabino với biểu tượng là con cọp có đến ba tòa nhà. Mỗi lần học xong lớp ở một nơi, tôi chạy kiểu «vắt giò lên cổ» qua tòa nhà bên kia mà vẫn không kịp giờ. Mỗi lần vô lớp trễ tôi không biết làm thế nào để giải thích cho cô giáo biết vì trường lớn quá, chân tôi lại ngắn.

Trường học đã vậy, đồng phục học trò kiểu Mỹ cũng là cả một vấn đề đối với con bé còm. Tôi nhớ lần đầu tiên mặc cái quần đồng phục thể dục do nhà trường phát tôi rút chặt hết sợi dây thun, quấn nó vòng quanh cái eo hai ba lần, sau đó cột túm cái lưng quần lại, cầm chắc nó trên tay vừa đi vừa cầu nguyện cho cái quần đừng rớt thế mà nó cứ muốn rớt. Bữa đầu tiên ra mắt bạn học chúng thấy tôi nhỏ như con mắm, vừa đi vừa cầm cái lưng quần chúng cười quá. Hên, bữa đó tôi không bị lâm cảnh rớt quần, nhờ ông thầy tốt bụng thấy con bé còm thảm quá, cho phép ngồi coi, khỏi tập. An tâm với cái lưng quần rồi, con bé còm nhớ bài học hồi bé được dạy ở quê hương anh hùng, kiểu «Một hai ba ta là cha thằng Mỹ, bốn năm sáu, ta là cháu bác Hồ». Không biết đếm thêm bảy tám chín thì ta là cái gì. Rồi làm cách nào đếm được tới mười sáu, tuổi của con bé còm năm ấy.

Ở Arizona được nữa năm, tôi theo ba má qua Salt Lake City, Utah lập nghiệp. Ba má và anh Ti tiếp tục làm hãng điện tử, tôi tiếp tục được đi học. Thành phố Salt Lake không ấm áp như Tucson, mùa đông nơi đây có những cơn bão tuyết làm người ta phải rùng mình. Hồi đó vừa lội bộ tới trường trong các cơn bão, trong lúc đầu mình, tay chân lạnh tới muốn rụng ra khỏi thân thể tôi vừa mơ tới một ngày sẽ được vào học trường y. Như anh lớn của tôi hồi xưa, tôi cũng muốn được học nghề thầy thuốc để có thể giúp người.

Hai năm học trung học trôi qua rất nhanh, trong bài luận văn viết vào mùa ra trường, tôi nói : «Lúc nhỏ tôi không biết được mùi vị của kẹo Chocolate, hồi đó nếu có một viên kẹo, tôi sẽ chia nó ra làm bốn phần». Một vị giáo sư y khoa của trường University of Utah, cũng là một trong bốn giám khảo của giải học bổng Pioneer khi đọc đã nhận xét : cô bé viết câu văn này hẳn là người tốt bụng vì chỉ có một viên kẹo mà cô còn nghĩ đến bẻ làm bốn để chia sẻ cho mọi người. Khi ông nhận xét như vậy tôi thấy trong lòng thật ốt dột vì hồi nhỏ lúc bẻ viên kẹo ra làm bốn tôi chỉ muốn cất để ăn dần ăn dè chứ chưa bao giờ biết phải chia sẻ cho người khác. Khi nghe ông nói câu đó tôi mới gật gù, à thì ra vậy, một miếng khi đói bằng một gói khi no, đó là câu tục ngữ của người mình nhưng người Mỹ cũng mang ra áp

dụng. Người Mỹ luôn luôn muốn giúp đỡ và chia sẻ cho người khác và lòng hảo tâm của họ đã cứu được bao nhiêu người. Vì câu viết trong bài luận văn, thay vì chỉ được phần học bổng 500 đô la, các vị giáo sư đã kiếm thêm cho tôi 500 đô nữa cho đủ 1000, các ông nói một người có lòng nhân ái sẽ là một người có nhiều đóng góp cho xã hội. Tôi tốt nghiệp trung học vào hạng danh dự với hai phần học bổng và một phần thưởng danh dự khi được bầu là sterling scholar cho bộ môn health and science.

Xong trung học, tôi bắt đầu công việc quan trọng nhất để chuẩn bị học y khoa đó là việc đi làm thiện nguyện. Các trường y yêu cầu các sinh viên dự bị y khoa phải có từ một trăm đến một trăm năm mươi tiếng làm việc thiện nguyện trước khi được nộp đơn vô trường. Họ muốn các vị bác sĩ tương lai phải có lòng bác ái, nhân hậu và nhất là phải hiểu được ý nghĩa đích thực của nghề y.

Khi được ba má mua cho cái xe cà tàng, tôi lái xe tự tìm cho mình một bệnh viện xa nhà đến bốn mươi lăm phút, để được làm thiện nguyện mỗi ngày bốn tiếng. Bệnh viện đầu tiên nhận tôi làm thiện nguyện là Shriners, một bệnh viện dành cho trẻ em. Ngoài Shriners ở Utah, còn có 21 cái bệnh viện Shriners khác

nằm rải rác khắp nước Mỹ, Canada và Mexico. Đây là một loại bệnh viện đặc biệt phục vụ bệnh nhân vị thành niên, mọi khoản chữa trị đều miễn phí một trăm phần trăm bất kể hoàn cảnh gia đình và tài chánh. Bệnh nhân tại đây là các em dưới mười tám tuổi và có các bệnh trạng như gãy tay, gãy chân, gãy cột sống, có dị tật bẩm sinh về tai mũi họng, các bệnh bẩm sinh liên quan tới cột sống dẫn tới tình trạng liệt toàn thân hay bán thân bất toại, hay bị phỏng nặng cần phải cấp cứu. Bệnh viện có giải phẫu chỉnh hình, và giải phẩu thẩm mỹ để giúp các em có thể trở lại hình dạng bình thường.

Công việc của tôi ở Shriner là mang hồ sơ mật bị thải ra bỏ vào máy để cắt nhuyễn. Cắt giấy xong tôi đi ăn trưa và sau đó chờ tới giờ Happy Hour. «Giờ hạnh phúc» là giờ mà tất cả các nhân viên của bệnh viện tập trung lại playroom để chơi đùa với các em. Trong playroom mọi người ai cũng có tên gọi riêng như bác sĩ Hill đến từ Ấn Độ được làm «papa bear», cô Rose y tá người Mỹ được làm «mommy winnie the Pooh», còn tôi được đặt cái tên mới là cô «funnie» vì hay làm mặt hề chọc cho tụi nhỏ cười. Trong phòng chơi, trên tấm thảm có in hình bản đồ thế giới, các em ngồi nắm tay nhau theo hình tròn. Em Christina người Campuchia bốn tuổi, em hay nheo nheo mắt khi nói vì mắt em bị một cục bướu đè. Em Nick bảy tuổi người Mỹ bị Spina

Bifida, vì có lỗ hổng ở cột sống nên em chỉ có thể bò, em thường được các bạn bỏ vô cái thùng nhựa và đẩy đi khắp nơi. Em Jennifer người Tàu năm tuổi bị phỏng tám mươi phần trăm, cả người băng bó kín mít chỉ chừa lại cái miệng đỏ lòm vì em hay ăn kem trái dâu. Em Jack người Mỹ da đen năm tuổi bị tai nạn xe cộ gãy tay và chân trái, em hay dơ cái chân băng thạch cao ra cho mọi người ký tên vào làm kỷ niệm... Các em ngồi sát bên nhau tròn miệng hát bài «Twinkle star» do «mommy winnie the bear» dạy. «Twinkle twinkle little star, how I wonder where you are...» Đang hát bé Christina bỗng cọ quậy rồi cười khanh khách, nó bị thằng Nick đưa tay cù lét vào nách. Tiếng cười của Christina sao thật giống tiếng cười của tôi hôm nào. Cái ngày trời mưa, khi được ăn củ khoai từ đầu đời bên cạnh anh mình tôi cũng đã cười như vậy. Giọng cười của Christina làm tôi nhớ tới tuổi thơ của mình. Nghe tiếng em cười và nhìn vẻ mặt hớn hở của các em, tôi chợt nhận ra đối với các em, Shriner không chỉ là bệnh viện mà còn là một mái nhà. Mái nhà của các em có ba người Ấn Độ, mẹ người Mỹ, cô người Việt Nam và các anh chị em đến từ mọi quốc gia trên khắp thế giới. Tình yêu thương vô biên giới của các nhân viên bệnh viện đã làm cho Christina và Nick mặc dù đang bị những vết thương và các căn bệnh hoành hành rất đau đớn vẫn có thể cười vui vẻ

và nó làm chúng tôi trở thành người một nhà. Đến bên Christina, tôi ôm em vào lòng, chúng tôi tiếp tục hát «Twinkle, Twinkle little star...»

Sau mùa hè đi làm thiện nguyện ở bệnh viện Shriners tôi hiểu được tình yêu thương có thể xoa dịu những nỗi đau và nó không có biên giới. Tôi muốn mình cũng trở thành một bác sĩ có đầy lòng thương yêu để có thể xoa dịu những nỗi đau và xóa đi những khoảng cách trong lòng con người. Tôi bắt đầu năm đại học thứ nhất tại trường University of Utah với phân khoa dự bị y khoa. Đây cũng là lúc tôi đi học toàn thời gian tại trường và cuối tuần đi làm thông tầm tại Check Point, nơi kiểm soát hành khách tại phi trường quốc tế Salt Lake City. Sau biến cố khủng bố tấn công nước Mỹ 9-11, công việc tại Checkpoint rất nặng nề căng thẳng nhưng tôi cũng thật tự hào vì mình được góp phần vào nhiệm vụ bảo vệ an toàn cho Hoa Kỳ và thế giới. Khi Thế Vận Mùa Đông khai diễn tại đây, nhiều lần phi trường phải báo động vì bị đe doạ, tôi và các bạn thêm một lần thật thích thú khi thấy sức mạnh của chúng tôi đã thắng được sự bạo tàn của bọn khủng bố và mang tới cho thành phố núi một thế vận hội mùa đông thật hoành tráng.

Những ngày đầu đi học đại học, má tôi chín giờ tối đi bộ ngoài đường chờ con về. Lúc đó tôi mười tám

mười chín tuổi nhưng không được đi đâu khuya quá chín giờ. Có lúc tôi chướng bỏ nhà đi chơi, khuya về bị má tát vào mặt sáu cái : trái phải, trái phải liên tục. Coi bộ người đàn bà Việt Nam còn dữ hơn hệ thống 911 của nước Huê Kỳ. Trốn nhà đi chơi không xong, tôi đóng cửa lại viết văn kể lể ai oán cho đỡ tức, và từ đó có thêm bút hiệu Thụy Nhã.

Từ thời còn là bé con ở Việt Nam tôi đã mê đọc sách đến nỗi có lần bị cháy tóc khi chui vào mùng đọc lén trong đêm khuya. Khi sang Mỹ, tôi mới biết là ngoài loại sách vở văn chương được gọi là hiện thực xã hội chủ nghĩa thường được tung hô ở Việt Nam, còn có một nền văn chương khác của miền Nam Việt Nam từ trước năm 75 hiện vẫn tiếp tục ở hải ngoại. Tôi bắt đầu được đọc Võ Phiến, Nguyễn Mộng Giác, Thảo Trường, Doãn Quốc Sỹ, Mai Thảo, Nguyễn Xuân Hoàng, Nguyễn Thị Hoàng, Lệ Hằng, Hoàng Hải Thủy, Duyên Anh, Dương Nghiễm Mậu, Nhã Ca, Nguyễn Thị Thụy Vũ và nhiều tác giả khác. Bước vào thế giới này văn chương này, tôi lập tức mê mệt và thấy mình có thể viết văn được.

Gia đình tôi có nhiều sóng gió từ lúc tôi có thêm tên Thụy Nhã. Anh trai tôi đam mê cờ bạc bỏ nhà ra đi. Ông ngoại tôi mất ở Việt Nam. Má tôi vì nhớ nhà, nhớ con, nhớ ông ngoại đã có nhiều lần bị panic attack đến thở

không được. Những chuyện buồn chồng chất không biết kể cho ai, tôi bắt đầu viết để tham gia cuộc thi Viết Về Nước Mỹ. Tôi viết để dự thi và cũng để kể chuyện mình và nghe chuyện người như lời tác giả Trương Ngọc Bảo Xuân đã nói. Rồi từ đó «Thư Em Gái : Anh Ơi Hãy Trở Về», «Check Point Những Ngày Ta Mất Nhau», «Im Đi Bà Ơi» ra đời. Đó là những ngày khó khăn nhất của gia đình. Tôi từng trốn học hơn một lần, bỏ việc, dấu ba má âm thầm đi kiếm anh trai. Mỗi lần vô sòng bài nhìn các chàng thanh niên độ tuổi anh mắt dán chặt vào lá bài, mồm ngồm ngoàm nhai từng cọng mì gói, thân thể hốc hác hao gầy tôi đau lòng tới muốn khóc. Ở nhà ba má cũng không yên, ngày nào cũng vì những chuyện rất nhỏ mà cãi lộn ầm trời. Tôi đi học, đi làm, khuya lắc khuya lơ mới về nhà vẫn không được ngủ vì trận chiến giữa ba má vẫn chưa dứt.

Vừa theo đuổi giấc mộng vào trường y, vừa lo lắng chuyện gia đình, tôi kiệt sức. Có lần tôi đã đứng trên nóc khu đậu xe của bệnh viện mà tôi hằng mong ước được vào học, vào làm và nhìn xuống cánh cửa chính. Từ nơi đứng, nhìn xuống cánh cửa bệnh viện, tôi thấy nó to lắm, nặng lắm, xa lắm và thấy mình bất lực. Chắc không cách gì mở được nó. Cái cánh cửa khổng lồ ấy, với tôi, là xa quá tầm tay, nhưng khi nhìn xuống cái sàn xi măng xám lạnh cách mình hơn mười thước tôi

lại thấy nó quá gần. Những tuyệt vọng, buồn tủi và sự yếu đuối bất lực dồn nén đã làm tôi muốn nhảy xuống phía dưới. Nhảy đi, nhảy đi, cái sàn xi măng mời mọc. Tôi, đứa con gái còm cõi đứng gục đầu trên nóc gara và khóc. Đang khóc, tôi bỗng thấy qua màn lệ một cái bóng xanh um từ đâu đó hiện ra. Cái bóng xanh ấy lung linh chung quanh tôi, phát ra tiếng vi vu, xào xạc. A. Chính nó, cái bóng xanh ngày xưa. Nó là cây vông của khoảnh vườn sau nhà. Tôi nhận ra nó và nhận ra chính mình, đứa con gái đã chui ra từ cái sẹo của ba. Cây vông thời thơ ấu của tôi chỉ được tưới bằng thứ nước thừa, nước cặn vẫn vui vẻ đơm hoa ra lá. Dù gốc rễ bị mối ăn, nó vẫn đứng vững đó chờ tôi. Chúng tôi đã ôm nhau từ biệt và khi tôi ra đi, linh hồn nó đi theo. «Đừng khóc. Đừng khóc. Bạn ơi, bạn không nhớ bạn chính là tôi à. Bạn không nhớ bạn đang ở đâu à.» Linh hồn cây vông nhắc nhở và tôi nhớ mình chính là cây vông được lớn lên trong lòng nước Mỹ, trong tình thương yêu và sự chăm sóc của bao nhiêu người, tôi không có quyền bỏ cuộc, tôi phải mạnh mẽ như cây vông của tôi. Từ lúc nhớ ra mình là cây vông nhỏ, tôi đã vui vẻ sống tiếp và không sợ hãi gì.

Rời bỏ cái nóc gara, rời bỏ cái sàn xi măng xám lạnh, tôi tiếp tục đi tới. Không có đủ điều kiện để theo ngành y, tôi quyết định chọn học nghề y tá. Nghề y tá đòi hỏi

thật nhiều sức khỏe và sự kiên trì, nhẫn nại nhưng tôi không ngại vì tôi không thể nào quên được tiếng cười của bé Christina trong bệnh viện Shriners năm nào. Với nghề y tá tôi sẽ tiếp tục có cơ hội chăm sóc và san xẻ tình yêu thương mà tôi may mắn có được tới cho mọi người chung quanh.

Năm 2003 sau khi đã có bằng bốn năm trong ngành tâm lý học, tôi được nhận vào trường y tá tại một đại học công giáo ở Utah và vừa học vừa làm việc thêm tại bệnh viện cũng thuộc về hệ thống của trường University of Utah tên là University Of Utah Healthcare and Clinics.

Nghề y tá đòi hỏi sự chăm chỉ, đầu óc nhanh nhẹn và một sức khỏe phi thường. Trong số bệnh nhân của tôi có người nặng đến hơn hai ba trăm hay lên cả bốn năm trăm pao. Một người bệnh nhân của tôi nặng 375 pao, anh bị liệt toàn thân. Mỗi ngày tôi phải thay quần áo, tắm rửa, đút cho anh ăn, đưa nước cho anh uống và đưa anh lên ghế ngồi để anh không bị chứng lở loét da. Mỗi lần di chuyển anh, chúng tôi bốn hoặc năm người đứng hai bên, một người đứng dưới đỡ chân, chúng tôi dùng hết sức bình sanh nâng anh ra khỏi giường nhờ thêm sự hỗ trợ của máy Hoyer lift. Người bị liệt toàn thân không làm chủ được đường tiêu tiểu nên mỗi khi chúng tôi dùng hết sức để chuyển anh lên ghế, anh lại

đi ngoài thế là chúng tôi mang anh trở lại giường để lau chùi. Sau lại chuyển anh từ giường qua ghế, từ ghế qua giường như vậy tới ba bốn lần. Chúng tôi vừa khiêng với hết sức mình và vừa an ủi anh vì biết trong số chúng tôi anh là người mệt và cần sự an ủi nhất.

Không đủ sức khoẻ sẽ không thể chăm sóc người khác, làm sao lo công việc y tá, tôi quyết định phải tập ăn đúng cách cho lên cân, và tập thể dục đúng cách cho có đủ sức khoẻ. Đi học và làm toàn thời gian còn thật ít giờ để lo cho chính mình tôi đành phải chọn cách trả tiền để được sự hướng dẫn của một huấn luyện viên thể dục nhà nghề. Bây giờ trên Tivi hay chiếu nhiều reality show về những người cân nặng hàng trăm pao và quá trình tập luyện ăn kiêng để giảm cân. Nghĩ mà tức cười. Họ phải tập luyện, ăn uống cực khổ như thế để xuống cân. Tôi thì tập luyện ngược lại, cực khổ muốn ói khi cố ăn, cố nuốt chỉ để lên cân và có thêm sức khỏe... Để có thể trở thành một cô y tá thực thụ, tôi đã phải thay đổi chính mình. Từ chưa đầy 85 pao, sau ba tháng tập luyện, tôi lên được hai mươi pao, cân nặng 105 pao. Có lẽ đây là việc phi thường nhất trong đời mà tôi đã làm được.

Mọi chuyện suôn sẻ dần. Sau khi đưa ba má đi ký tên mượn nợ mua được căn nhà mới, tôi viết được thêm

chuyện vui «Bản Án Ba Mươi Năm». Năm 2005 tôi ra trường ngành y tá. Ngày ra trường, ba má, hai nhân vật trong «bản án ba mươi năm» và «im đi bà ơi» vẫn giữ được bản án cam kết và vui vẻ nắm tay nhau đi dự lễ. Lễ ra trường anh tôi không về dự được nhưng lúc đó tôi đã biết anh ở đâu và không cần phải gửi thư tìm kiếm nữa.

Đầu năm 2006, tôi dọn qua San Francisco sinh sống và làm việc tại một bệnh viện mà tôi rất yêu thích. San Francisco tuy nhỏ về diện tích nhưng lại là một trong những thành phố đẹp nhất nước Mỹ. Nó đẹp đến nỗi nhiều người đã cất tiếng hát «I Left My Heart In San Francisco», đó là tựa một bài hát rất thịnh hành trong thập niên sáu mươi do Tony Bennett sáng tác.

Có lần trong bệnh viện, tôi được chăm sóc một cụ bà mà tôi thấy rất giống bà cụ Mạo của xóm nhỏ năm xưa. Cụ bệnh nhân của tôi đã hơn chín mươi hai tuổi, trên người của cụ mang đủ các thứ bệnh về tim mạch, thận phổi. Thân thể cụ là một guồng máy đã bị rã nhưng tinh thần cụ lại minh mẫn vô cùng. Mỗi lần tôi mang thuốc tới cho cụ uống cụ đều mang cặp kính lão, cầm từng viên thuốc lên sát mắt và đọc thành chữ : ambien 5 gram, metoprolol 50 gram, folic acid 1 gram..., cụ nhớ và dò xét từng viên thuốc trước khi bỏ vào miệng. Khi

tôi đi ra khỏi phòng lúc nào cụ cũng dặn dò : cô y tá, cô đừng có gỡ thuốc ra khỏi vỏ trước khi đưa cho tôi uống nghe, tôi muốn coi cho đúng thuốc rồi mới uống. Cụ sống ở nursing home, không có con cháu và cụ ông qua đời đã lâu, cụ cũng đơn độc như bà cụ Mạo ở xóm nhỏ, chỉ khác một điều : cụ bà ở San Francisco dù thân thể đã rã rời nhưng cụ vẫn muốn sống, còn cụ Mạo ở thị xã B»lao dù ăn được, đi được, đứng được và không bị bệnh tật gì cả nhưng cụ lại muốn chết. Ô kìa, yếu tố nào trong cuộc đời đã làm cho người ta muốn sống hay muốn chết ?

Tôi đi bộ về nhà sau một ca trực đêm khá bận rộn. Hôm nay San Francisco có mưa bay, những hạt mưa bám vào mặt mát lạnh. Mưa San Francisco làm tôi nhớ những cơn mưa phùn của mùa xuân ở B»lao, nơi tôi đã sanh ra và cũng là nơi tôi đã từ bỏ để ra đi. Cái xóm nhỏ đó hôm nay biết ai còn, ai mất ? Linh Tồ đi lấy chồng tuốt ở Di Linh, người chồng Linh biết vợ hồi nhỏ không được đi học nên thông cảm và không bao giờ chê vợ tồ. Linh mở hàng bún bò : vợ nấu, chồng chạy bàn, cuộc sống hai vợ chồng phụ thuộc vào mấy ký bún bán được mỗi buổi sáng. Yến Ngố chưa kịp lấy chồng để có người âu yếm gọi là Yến đã bị xe đụng để rồi mất luôn tên Yến Ngố và bất đắc dĩ trở thành Yến mát. Chị tôi lâu lâu mang chút tiền qua cho và cắt tóc cho Yến.

Mỗi lần cắt tóc chị đều trò chuyện tỉ tê, chị hỏi có nhớ tôi không, Yến gục gặc đầu rồi cười trông rất ngây dại. Chị Trang con bác Khang cũng lấy chồng xa, xa đến nỗi trong một lần đi xe gắn máy về thăm gia đình chị bị một tài xế lái xe tải dành đường, chèn cán nát óc và không bao giờ gặp bố mẹ được nữa. Và bà nữa, bà cụ Mạo, bây giờ đã là cuối năm 2007, bà vẫn còn tiếp tục đi trên con đường cũ để ước mơ được chết ?

Năm 2005, 2006 đã có những nhóm người dân tộc đầu tiên được đặt chân lên nước Mỹ. Từ năm 1975 đến năm 2005, đó là ba mươi năm kể từ lúc chiến tranh chấm dứt, vậy mà ngay cả người dân tộc, nhóm người sống ẩn mình trong vùng sâu vùng xa rồi cũng không yên, phải bỏ nước ra đi. Trong nhóm người dân tộc đầu tiên tới được Mỹ có người nào là bạn của tôi không» Nếu có, bạn có nhớ cái cô bé đen thui, quần áo ngắn cũn cỡn đã đến thăm bạn hôm nào ? Ngày đó chúng ta chỉ biết nhìn nhau, chưa nói được một lời chào hỏi. Hôm nay cho tôi chào bạn nhé, người bạn của thời thơ ấu. Bạn đã đến được đây rồi. Còn bạn Linh Tồ và bạn Yến Ngố của tôi nữa, các bạn chưa thể hay không thể đến đây, vậy phải làm sao để mang được cuộc sống nơi đây đến với các bạn.

Nhìn mưa nắng ở San Francisco, tôi vẫn nghe tiếng vi vu của linh hồn cây vông nhỏ ở B»lao đi theo mình ngày nào. Nó không ngừng nhắc nhở. Hiện nay, tôi vừa đi làm toàn thời gian vừa chuẩn bị tất cả mọi việc cần thiết để có thể trở lại trường học lấy bằng thạc sĩ y tá, chuyên ngành gây mê (Certified Registered Nurse Anesthetist - CRNA). Các trường dạy gây mê đòi hỏi rất gắt gao, thí sinh trước khi được nộp đơn vào trường phải có ít nhất một năm làm việc ở ICU (intensive care unit) và được điểm GRE tối thiểu là 1000, tất cả những công việc này đòi hỏi nhiều sức lực và sự cố gắng. Dù cực nhọc mấy, tôi thấy mình vẫn có thể làm được.

Với sức sống mà cây vông trao tặng, với những bài học đầu đời do má dạy, với những bữa thịt cóc nhái hiếm hoi do ba chăm bón, tôi sẵn sàng đi tới.

Tôi tin tưởng kiến thức và kinh nghiệm sẽ cho tôi thêm cơ hội phụng sự. Tôi tin tưởng sự hiểu biết và lòng yêu thương luôn mang con người lại gần nhau, và thế giới rồi sẽ là một mái nhà chung như mái nhà ở bệnh viện Shriners năm nào.

Tôi là cây vông nhỏ. Tôi sống. Tôi yêu thương và tôi mơ mộng.

* Lời Kết

Tại một thành phố biển ở Nam California, trong khu vườn của khách sạn Marriott, tôi đã gặp lại người bạn cũ. Lúc gặp bạn, tôi bàng hoàng không dám tin vào mắt mình. Tôi đứng chiêm ngưỡng rồi đưa tay rờ và đưa mũi ngửi người bạn trước mặt. Đúng là bạn rồi chứ không ai khác. Là bạn đó, người bạn đã chết đi khi tôi rời bỏ mảnh vườn thời thơ ấu và bây giờ linh hồn bạn đang đi theo tôi, đang sống lại và đang trổ những chùm bông đỏ huy hoàng. Bây giờ là mùa bạn trổ bông. Toàn thân bạn rực rỡ màu đỏ thắm. Đó là màu đỏ của lời chào bạn dành cho tôi sau bao năm xa cách.

Cây vông của tôi, cho tôi được ngắm bạn. Cho tôi được ôm bạn. Cho tôi nhập vào bạn.

Dù bao năm tháng có trôi qua, màu xanh lá vông, màu đỏ hoa vông, linh hồn chung của chúng ta, sẽ còn tươi đẹp mãi...

Cám Ơn Em, Cám Ơn Peace Corps

Nguyễn Trần Phương Dung

Tác giả sinh năm 1972. Rời Việt Nam năm 10 tuổi. Tốt nghiệp Management Information System. Công việc : Program Manager, phụ trách về «Đào Tạo Tài Năng» (Talent Development) cho công ty Cisco.

Giải Thưởng Viết Về Nước Mỹ năm thứ 8, Nguyễn Trần Phương Dung góp nhiều bài viết đặc biệt và là một trong 10 tác giả được đọc nhiều nhất trên Việt Báo Online.

Trong tự truyện «Lời Kinh Cho Mẹ,» cô kể về mình : «Sau khi sinh anh kế tôi, ba mẹ đưa nhau vào Cha xin... «thôi». Vị linh mục bảo Giáo Hội không cho phép ngừa thai, nhưng theo ông 7 đứa coi như cũng tạm đủ. Ông bảo ba mẹ tôi «làm theo lương tâm». Ba mẹ về chưa kịp «tự vấn» thì khám phá ra tôi đã chui tọt vào bụng mẹ từ hồi nào. Tôi mở mắt chào đời vào «mùa hè đỏ lửa» của cuộc chiến Việt Nam.»

Trong «Trái Tim Đàn Bà Có Mấy Ngăn» cô kể thêm :

«Là con gái út trong một gia đình 8 anh em, từ nhỏ tôi đã học được là phải kêu lớn mới có người nghe, phải nhảy cao mới có người thấy. Ba tôi tuy hay ăn

hiếp mẹ, nhưng lại rất khuyến khích đối với đám con gái. Ông tạo cho tôi lòng tin là những gì các anh làm tôi cũng làm được. Anh học Engineering thì tôi học Management Information System. Anh ra trường làm Software Developer thì tôi làm IT Project Manager. Khi anh lên kỹ sư trưởng thì tôi cũng đã có một đội làm việc cho mình. Duy chỉ có thú vui thì tôi vẫn bị... cấm đoán, ngay cả khi đã ra trường và đi làm. Ba mẹ tôi vẫn theo lối xưa. Con gái không được đi chơi nhiều. Con gái không được đi qua đêm, bất luận đi với ai. Con gái có ngày nghỉ thì ở nhà với cha với mẹ, đừng đi vacation chỗ này chỗ khác mang tiếng. Bị cột chân quá, tôi tức mình quyết định đi lấy chồng sớm để thoát khỏi cảnh nhà em, lão gia... rình trước ngõ...

Tác giả hiện là bà mẹ 4 con, gia đình an cư tại Tampa, Florida. Sau đây là bài viết thứ 10 của cô.

Viết cho Phương Linh với lòng thương yêu và ngưỡng mộ

Dạy vệ sinh về nước
Gia đình chủ nhà
Xây tường
Cùng dân làng sửa giếng nước

1. Em

Em với tôi là con cô con bác. Em chào đời một năm trước ngày miền Nam thất thủ. Gia đình em ở Bình Tuy trong khi gia đình tôi ở Sài Gòn nên thuở nhỏ ít được gặp nhau. Dù có gặp tôi cũng chẳng nhớ được một kỷ niệm thời thơ ấu nào với em. Hai năm sau ngày mất miền Nam, gia đình em vượt biển thành công. Mãi thêm 5 năm sau gia đình tôi mới đi lọt. Khi gặp lại nhau trên đất Mỹ, em đã lên 9, còn tôi 11.

Tôi vẫn nhớ hình ảnh cô bé với mái tóc ngang lưng và nụ cười thân thiện trong ngày đại gia đình đoàn tụ. Em có khuôn mặt tròn phúc hậu, hai má bầu bĩnh với lúm đồng tiền, cặp mắt sáng long lanh, dáng người thấp thấp mũm mĩm. Cái gì ở em cũng có vẻ tròn trĩnh dễ thương. Tôi mến em ngay từ cái nhìn đầu tiên.

Hai chị em lớn lên với nhau, tuy học khác trường nhưng cùng sinh hoạt trong các đoàn thể ở nhà thờ. Mọi người khen em hiền lành. Em hay âm thầm làm những chuyện nho nhỏ giúp đỡ người khác. Tôi chưa thấy em giận dữ bao giờ. Khi ai làm điều gì không phải với em, em chỉ chớp mắt buồn. Họa hoằn lắm em mới than vắn thở dài vài câu, rồi rất mau sau đó lại nở nụ cười tươi tắn trên môi. Tôi thương cái tính nhân hậu đó ở em.

Tuy hiền nhưng em rất thông minh và học giỏi. Em lại có ý chí kiên cường. Em vẽ cho mình một tương lai và cố gắng hết sức để đạt mục tiêu. Khi còn ở bậc Trung Học, em học ngoại ngữ Tây Ban Nha và ghi danh theo chương trình Students Exchange Program để sang sống với một gia đình địa phương tại Argentina một mùa hè. Khi trở về, em nói tiếng Tây Ban Nha sành sỏi và có thêm kinh nghiệm sống của một dân tộc khác làm hành trang cho cuộc đời.

2. Lý Tưởng Hòa Bình

Mùa hè năm 1996, em tốt nghiệp ngành Sinh Vật Học, Biological Sciences, ở Đại Học University of Davis. Lúc này tôi đang chuẩn bị «theo chồng bỏ cuộc chơi» và làm việc ở một thành phố khác nên chị em ít có dịp gặp nhau. Một hôm em đến thăm tôi và báo tin đã gia nhập chương trình thiện nguyện nổi tiếng Peace Corps. Em đang chuẩn bị lên đường đi huấn luyện và phục vụ ở một nước nghèo mà chương trình chỉ định.

Tôi hỏi động cơ nào thúc đẩy em hy sinh những năm tháng tươi đẹp nhất của cuộc đời cho một lý tưởng phải nói là hơi xa vời. Vào tuổi em bấy giờ, những thanh thiếu niên khác vội vã rời bỏ gia đình, lăn xả ra đời đòi «tự lập» và ăn chơi thoải mái để bù lại thời gian miệt mài với đèn sách. Những người lo xa hơn thì tranh thủ

đi làm để trả nợ tiền học, kiếm tiền làm giàu, hoặc học cao lên để tương lai thêm xán lạn. Có mấy người như em tìm về những đất nước lạc hậu, bệnh hoạn, nghèo nàn để tự chuốc khổ cho mình ?

Em tâm sự lúc còn rất nhỏ, sau mỗi buổi kinh tối của gia đình, cô tôi thường dạy mấy anh em của em cầu nguyện bằng cách lập lại những lời nguyện ngắn ngủi. Luôn luôn là cầu nguyện cho sức khỏe và sự an toàn của gia đình người thân. Sau đó là cầu nguyện cho hòa bình trên thế giới.

Trong thời gian các em đang lớn, cô chú tôi rất ít nói về cuộc chiến mà họ đã trải qua. Trái lại, cô chú kể nhiều về làm sao lòng bác ái của những người khác đã cứu giúp gia đình trong thời loạn lạc. Cô chú cũng kể về tình thương và lòng trắc ẩn của ông bà chúng tôi đối với những người nghèo và nhắc nhở các em nên nghĩ đến những người kém may mắn hơn mình.

Rồi đến những năm học Trung Học, em xem TV thấy Peace Corps kêu gọi mọi người đem tài năng và kinh nghiệm sống của mình ra chia sẻ với những quốc gia đang phát triển, đang cần sự giúp đỡ của thế giới. Những quảng cáo của Peace Corps làm em cảm động. Em nghĩ ngợi. Em đi thư viện mượn sách về đọc để hiểu thêm về chương trình. Em nghĩ ngợi nhiều hơn.

Tất cả những yếu tố trên, cộng thêm cái «ý nghĩ ngây thơ» là hòa bình là xác thực, và tất cả những hành động của con người đối với nhau, dù nhỏ bé hay lớn lao, cách này cách khác đều có thể góp phần làm cho thế giới tốt đẹp hơn, là lý do em muốn gia nhập Peace Corps.

Lần đầu em gọi điện thoại xin gia nhập chương trình thì bị từ chối. Phải ít nhất 21 tuổi mới được nhận. Năm đó em mới 16. Em nung nấu ý định trong nhiều năm trời. Khi học xong Đại Học, em biết thời điểm đã chín mùi.

Lớn lên trong một gia đình truyền thống và bảo bọc, em ngạc nhiên là cô chú tôi đã không phản đối ngay lập tức ý định của em. Cả nhà đã từng mong ước là em sẽ tiếp tục học lên sau khi xong bậc Cử Nhân. Cô chú ngồi nghe em trình bày trong thinh lặng và chỉ nói là sẽ suy nghĩ lại. Có thể cô chú cảm được lòng chân thành của em, có thể cô chú tôn trọng lý do em muốn đi, nên sau vài ngày cân nhắc kỹ lưỡng, cô chú bằng lòng ủng hộ em.

Riêng tôi, tuy không ngạc nhiên lắm nhưng lòng thầm phục em. Từ nhỏ em đã là cô bé hay thương người. Nhưng có được tấm lòng bác ái đã khó, dám dấn thân phục vụ cho những lý tưởng cao cả lại càng khó hơn. Em qua Mỹ lúc vừa lên 4, đã quen ăn sung mặc sướng

và sống với tất cả những tiện nghi của đất nước giàu mạnh nhất thế giới. Không biết em sẽ ra sao khi đến ở một nơi mà những cần thiết căn bản nhất của đời sống như điện và nước sạch không có ?

Tuy hơi lo lắng nhưng tôi biết với tính tình đơn giản hòa đồng, lòng can đảm và khả năng thích ứng với hoàn cảnh, em sẽ trải qua được những cam go thử thách và trở thành một thành viên giá trị cho chương trình Peace Corps. Tôi tin em sẽ thành công trong sứ mạng đem hòa bình và tình bạn đến với những xứ sở nghèo trên thế giới.

3. Peace Corps

Năm 1960, Tổng thống John Kennedy, khi đó còn là Thượng Nghị Sĩ, đã thách thức sinh viên ở trường Đại Học Michigan hãy phục vụ tổ quốc qua động cơ hoà bình bằng cách sống và làm việc ở những đất nước đang phát triển. Từ cảm hứng đó, một cơ quan chính phủ liên bang được hình thành để vận động cho hòa bình và tình bạn trên thế giới.

Chương trình Peace Corps chính thức ra đời ngày 1 tháng 3 năm 1961. Từ đó đến nay đã có 190,000 thiện nguyện viên phục vụ ở 139 quốc gia trên thế giới.

Sau đây là một ít tài liệu cập nhật về chương trình.

Thiện Nguyện Viên :

«Tổng số hiện tại : 8079

«Giới Tính : 59% đàn bà, 41% đàn ông

«Gia cảnh : 93% độc thân, 7% có gia đình

«Thuộc sắc dân da màu : 17%

«Tuổi : 27 tuổi trung bình (average), 25 tuổi ở giữa (median)

«Trên 50 tuổi : 5%

«Học vấn : 95% phần trăm có ít nhất bằng 4 năm, 11% có bằng cao học hoặc hơn

Quốc gia/du+. án :

«Tổng cộng đang phục vụ : 68 trạm trên 74 quốc gia

Tình nguyện theo phạm vi làm việc :

«Học vấn : 36%

«Sức khỏe và HIV/AIDS : 21%

«Thương Mại : 15%

«Moi trường : 14%

«Giới Trẻ : 6%

«Nông nghiệp : 5%

«Những phạm vi khác : 4%

Ngân sách :

«Năm tài chính 2006 : $318. 8 triệu đô la

«Cho đi» và «nhận lại» là những phúc lợi mà những thiện nguyện viên được hưởng khi tham gia chương trình.

«Cơ hội để thay đổi cuộc sống của người khác» là lý do mà phần đông những người thiện nguyện dấn thân phục vụ. Họ còn có cơ hội để học hỏi một ngôn ngữ mới, sống trong một nền văn hóa khác, được đào tạo nghề nghiệp và khả năng lãnh đạo. Có rất nhiều thiện nguyện viên sau này trở thành những Dân Biểu, Thượng Nghị Sĩ, Giáo Sư, Giám Đốc công ty, Nhà Ngoại Giao, Ký Giả, Nhà Văn, Nhà Báo nổi tiếng.

Ngoài ra thiện nguyện viên cũng được hưởng những phúc lợi thực tế như sự trợ giúp cho những chương trình Học Vấn Cao Học, Tài Trợ Tài Chính và Bảo Hiểm Sức Khỏe sau khi hoàn tất thời gian phục vụ.

Thiện nguyện viên Peace Corps đến từ nhiều thành phần của xã hội, từ sinh viên đại học cho đến người đã về hưu. Họ phần đông còn rất trẻ, đã học xong ít nhất Cử Nhân và còn độc thân. Một số người đã có gia đình và cùng tham gia công tác với người phối ngẫu. Có những người học thức rất cao, có bằng Cao Học, Tiến Sĩ, hoặc Bác Sĩ. Cũng có những người lớn tuổi, đến khúc rẽ nào đó của cuộc đời hoặc sự nghiệp, quyết định đem kiến thức của mình ra chia sẻ với những người ở những đất nước đang phát triển, nơi mà tuổi tác và kinh nghiệm sống tinh tế rất được quý trọng. Đáng kể nhất là vị trưởng thượng năm nay đã 80 tuổi, nhưng vẫn còn hăng say phục vụ cho chương trình.

Thiện nguyện viên Peace Corps cộng tác với cộng đồng địa phương để làm việc trong nhiều lĩnh vực. Họ cố vấn cho các em vị thành niên. Họ vận động cho sự nhận thức về bệnh HIV/AIDS. Họ dạy Hóa Học, Toán, Anh Văn ở trường làng. Họ bắt đầu một trung tâm vi tính. Họ dạy nông dân cách gia tăng sản xuất. Họ giúp dân làng đào giếng nước. Họ dạy về sự nhận thức về môi trường và cách trồng cây. Họ đẩy mạnh tiến trình chăm sóc sức khỏe. Họ nâng cao sự nhận thức về vấn nạn suy dinh dưỡng và sự an toàn cần thiết của nước uống.

Những công việc mới chờ đón người thiện nguyện mỗi ngày. Không hai ngày nào giống nhau y đúc. Không kinh nghiệm của hai người nào y hệt như nhau. Họ uyển chuyển nhận công việc được giao phó. Họ tập trung vào những gì cần phải làm thay vì những gì họ muốn làm hay được huấn luyện để làm.

Trong tất cả mọi công việc và giao tế, thiện nguyện viên luôn «vận động cho tình bạn và hòa bình» với 3 mục tiêu đơn giản :

«Giúp đáp ứng nhu cầu của các nước có dân chúng đang cần được huấn luyện

«Giúp vận động sự hiểu biết, cảm thông về người Mỹ từ phía người được phục vụ

«Giúp vận động sự hiểu biết, cảm thông về người khác từ phía người Mỹ.

4. Khăn Gói Lên Đường

Vậy là con bé 22 tuổi, cao 5 feet, nặng trên dưới 100 lbs, từ giã cha mẹ anh em, rời bỏ «thiên đàng» Mỹ quốc để lên đường sang Chad, một trong những quốc gia «nghèo đói và thối nát nhất» ở Phi Châu.

Ngày em đi, cô chú tôi gạt nước mắt trông theo, vừa hãnh diện vừa lo lắng. Có lẽ sự ra đi của em đòi hỏi lòng can đảm từ cô chú nhiều hơn là từ chính em. Cha mẹ lúc nào cũng thương yêu con cái, không phải chỉ khi chúng còn bé dại mà suốt cả cuộc đời. Cha mẹ lo lắng cho con từ lúc con còn là bào thai trong bụng mẹ cho đến ngày cha mẹ nhắm mắt từ giã cõi đời. Hai năm em đi phục vụ là hai năm em xa sự bảo bọc che chở của mẹ cha. Thân gái dặm trường, liệu em có tự lo cho mình được không» Cô chú như đôi chim già đứng trên miệng tổ, nhìn chim con tung cánh bay về khung trời mơ ước, nơi chắc chắn sẽ có nhiều bão tố phong ba.

Hành trang cô chú chuẩn bị cho em trước khi đi là ba ngày tĩnh tâm với Khóa Cursillo, để em thực sự hiểu được điều răn «Mến Chúa Yêu Người», để em thực hành câu «một tay nắm Chúa, một tay nắm anh em»...

Còn em, em chuẩn bị gì cho chuyến đi xa này» Em không lo lắng về vấn đề sẽ phải làm việc trong hoàn cảnh khó khăn hơn. Em cũng không quan tâm về việc sẽ không được hưởng những tiện nghi thoải mái quen thuộc. Em chỉ nô nức về viễn ảnh thiết lập công việc và tình bạn nơi miền đất mới, được học hỏi ngôn ngữ và nền văn hóa khác.

Chỉ ít hôm trước khi rời Cali, khi bắt đầu gói ghém hành trang để lên đường, em mới thấy lòng khắc khoải. Lúc này em mới nghĩ đến ý nghĩa thật sự của sự ly biệt gia đình trong hai năm. Em biết em sẽ không dễ dàng có phương tiện liên lạc với gia đình bằng điện thoại. Liệu họ có sao không ? Em hy vọng họ sẽ không quá lo lắng cho em. Hai năm sẽ trôi qua rất nhanh. Nhưng hai năm đó của cuộc đời họ em sẽ không được dự phần.

Ngoài một túi quần áo, một cuốn Kinh Thánh, vài cuốn truyện, ít băng nhạc, một cuốn sách về thiên văn, một khung hình gia đình, một máy ảnh, một cuốn nhật ký, hành trang quan trọng nhất em mang theo cho mình là trái tim nhân ái đầy nhiệt huyết : Tôi có thể làm sự khác biệt trong thế giới - I can make a difference in the world !

5. Vượt Qua Thử Thách

Nhóm thiện nguyện của em thoạt đầu gặp nhau ở thủ đô Hoa Thịnh Đốn - Washington D. C., để được dự Orientation của Peace Corps và được chích ngừa phòng bệnh. Từ đó các em đưa đến Chad, nơi các em sẽ được huấn luyện và phục vụ. Chad, tên chính thức là Republic of Chad, là một nước nhỏ ở trung phần Phi Châu. Chad giáp ranh giới với Libya về hướng bắc, Sudan về hướng đông, Central African Republic về

hướng nam, Cameroon và Nigeria về hướng tây nam, và Niger về hướng tây. Vì nằm ở địa thế xa biển và có khí hậu miền sa mạc, Chad được mệnh danh là «Trái Tim Chết của Phi Châu» - Dead Heart of Africa.

Nhóm của em 27 người được đưa đến gần thủ đô N»Djamena để được huấn luyện ba tháng trước khi bắt đầu hai năm làm việc. Phần đông các em mới hơn 20 tuổi và vừa tốt nghiệp Đại Học. Một số ít ở lứa tuổi 30 và đã có sự nghiệp. Các em được chia ra thành ba nhóm. Em được chỉ định vào nhóm «Cải Thiện Vệ Sinh Nước và Sức Khỏe Công Cộng» - Water Sanitation and Public Health.

Cả nhóm được huấn luyện chung với nhau. Trong thời gian này, các em được chia ra ở với các gia đình địa phương trong một cộng đồng ở ngoại ô vùng Wallia để tiện việc hòa mình vào văn hóa Chad. Sáu ngày một tuần, buổi sáng các em đi bộ đến trung tâm huấn luyện và ở lại đó đến khoảng 5 giờ chiều. Ở đây các em học tiếng Arabic hoặc Pháp và một thổ ngữ, tùy thuộc vào vùng các em sẽ về phục vụ sau cùng. Ngoài ra, các em còn được huấn luyện về kỹ thuật chuyên môn, văn hóa địa phương và cách thức để giữ mình khỏe mạnh.

Em học tiếng Pháp và thổ ngữ Ngama; cách pha xi măng và lót gạch để sửa giếng nước; học về những

bệnh tật phát sinh từ nước; cách làm lò bằng gạch bùn; sự quan trọng của nước đun sôi và nước lọc; cách cư xử và ăn mặc mà văn hóa Chad chấp nhận (thí dụ như phụ nữ nên mặc xà-rông dài đến mắt cá chân).

Được huấn luyện ở thủ đô có cái lợi mà cũng có cái hại. Các em được ở gần Sứ Quán Mỹ, thỉnh thoảng được tắm hồ bơi, ăn đồ Tây và dùng điện thoại gọi về cho gia đình. Thủ đô cũng có những đền thờ Hồi Giáo và vài ngôi chợ ngoài trời thật lớn. Các em có cơ hội tìm hiểu về tôn giáo rất đặc thù này và học thêm «nghệ thuật trả giá». Cái hại của sự ở gần thủ đô là các em bị chào đón gay gắt hơn bởi những bất an thường có ở những quốc gia đang phát triển, như tình trạng mất vệ sinh và thiếu an ninh trong thành phố.

Khi bắt đầu cuộc hành trình, có tất cả 27 thiện nguyện viên. Lúc hoàn tất chỉ còn lại 18. Phần đông số người bỏ cuộc về lại Mỹ trong vòng vài tuần lễ đầu tiên. Ngoài sự khắc khổ của thể xác, tinh thần của các em cũng rất lung lay vì nhớ nhà. Mỗi lần có người bỏ về là cả nhóm xuống tinh thần. Riêng em, mặc dù không bao giờ thật sự có ý định bỏ cuộc, khi người khác bỏ về em cũng thấy lòng xao xuyến, nhất là khi người đó là một người em quen thân hay quí mến.

Nỗi nhớ gia đình là thử thách lớn nhất đối với em trong thời gian phục vụ. Cái cảm giác bất lực em thỉnh thoảng có, khi nghĩ về gia đình, khi muốn nói chuyện với gia đình, để biết mọi người đang bình an khỏe mạnh, mà không thể làm được, làm cuộc hành trình 2 năm của em như dài vô tận.

Thỉnh thoảng khi quá nhớ nhà, các em rủ nhau ra khu huấn luyện để viết thư về cho gia đình. Các em uống soda và tâm sự, an ủi nhau bằng tiếng Anh để nhớ về quê nhà Mỹ quốc.

Em bắt đầu xem Chad là «nhà» một buổi chiều khi từ trung tâm huấn luyện ra về. Khi em và những thiện nguyện viên Peace Corps vừa hiện ra trên con đường đất dẫn về làng thì em nhìn thấy hai người con của chủ nhà nơi em tạm cư đang đi về hướng em.

Elias, 9 tuổi, lấy bình nước lọc 1. 5 lít từ vai em xuống và cầm giùm. Sabine, 7 tuổi, lẳng lặng đặt bàn tay bé nhỏ vào bàn tay em. Cảm giác gần gũi thân thương dâng lên trong lòng em. Ba chị em cùng nhau đi về «nhà».

6. Khắc Phục Khó Khăn

Sau khi hoàn tất 3 tháng huấn luyện, các em được gởi đến làm việc ở miền trung hay nam nước Chad (miền

bắc là sa mạc không thể ở được.) Các em được chỉ định từng đôi đến phục vụ ở các ngôi làng hay thị xã nhỏ.

Em và một thiện nguyện viên bạn được gởi đến Maro, một ngôi làng có khoảng 3000 người, ở miền nam nước Chad.

Maro là nơi có những đồng bằng cỏ cháy điểm với cây cối và bụi rậm. Từ con đường đất dẫn đến ngôi làng, người ta có thể thấy những cây xoài, những túp lều xây bằng gạch bùn với mái ngói làm bằng lá, và những cánh đồng kê (millet) và bông gòn. Phần đông dân làng làm nghề nông. Họ trồng lúa miến, củ sắn, đậu phộng và bắp để gia đình dùng quanh năm. Một số trồng cây bông gòn để bán. Thu nhập trung bình cho một gia đình vào thời điểm này từ $200-300 một năm. Một số ít chăn cừu và nuôi gia súc trên cánh đồng cỏ gần bên.

Một gia đình bản xứ làm «chủ nhà» (host) trong thời gian em phục vụ tại đây. Họ cho em ở trong một ngôi chòi của họ không tính tiền. Vì Peace Corps có những quy định tối thiểu cho thiện nguyện viên nên chòi của em ở không phải thuộc loại mái lá như bình thường mà là làm bằng tôn. Tường cũng được quét một lớp vôi mỏng để phòng ngừa mọt mối. Peace Corps cũng bắt buộc em có một «phòng tắm» (latrine) riêng, với «lỗ xí» nằm bằng mặt đất bằng xi măng. Phòng tắm không

có mái ngói và vách được lót bằng gạch bùn cao 5 feet, xây theo hình tròn chừa lối ra vào. Khi tắm hay dùng nhà cầu, em phải lấy chiếu che lối ra vào. Sau này em xây thêm bức tường bằng gạch gần cửa ra vào để có chút riêng tư.

«Nhà» của em, chiều dài 14 feet, chiều ngang 9 feet, được chia làm hai gian. Gian trong dùng làm phòng ngủ với một cái giường, một cái bàn và một kệ sách. Gian ngoài mà em dùng làm phòng khách, phòng ăn và bếp, vừa đủ chỗ để kê một cái bàn nhỏ dùng để chuẩn bị đồ ăn, một ghế dài, hai ghế nhỏ, và một thùng thiếc vừa dùng để đựng đồ ăn vừa dùng làm bàn coffee table. Ngoài trừ cái thùng bằng thiếc mà Peace Corps cho, những vật dụng kể trên em tự mua gỗ về đóng lấy. Peace Corps cho em thêm cái mùng chống muỗi. Làng Maro không có điện nên dĩ nhiên nhà em ở không có tủ lạnh, điện thoại hay bất cứ vật dụng điện tử nào khác. Em tập quen với đời sống giản dị. Căn nhà tuy nhỏ và hơi bụi bặm nhưng em vẫn thấy ấm cúng và thoải mái.

Như khi xin đi nước Phi Châu thì được chỉ định về Chad, em được huấn luyện để dạy về «Sức Khỏe Công Cộng và Cải Thiện Vệ Sinh Nước», nhưng khi về đến Maro thì Peace Corps giao phó cho thêm môn Anh Văn. Chad cần thiện nguyện viên. Trường làng cần thầy giáo.

Em chấp nhận sứ mạng được giao phó.

Em dạy ba lớp Anh Văn, mỗi lớp từ 50 đến 70 học sinh. Trường lớp chật hẹp, học sinh ngồi san sát, cùi chỏ đụng cùi chỏ, trên những chiếc ghế dài làm bằng gỗ. Học trò của em phần đông từ 15 đến 18 tuổi. Lớp căn bản có các em cỡ 12, 13. Lớp cao cấp có những người ngoài 20, đã có gia đình và con cái.

Dạy học ở trường làng tạo cho em cơ hội tiếp xúc với dân làng nhiều hơn và giúp cho em khắc phục bản tính hay mắc cỡ rụt rè. Em dạy họ tiếng Anh. Họ giúp em trau dồi tiếng Pháp (Chad bị «Pháp thuộc» nhiều chục năm nên người bản xứ biết nói tiếng Pháp.) Không kể thổ ngữ bản xứ Ngama, Pháp là ngôn ngữ thứ tư, sau Việt, Anh, Tây Ban Nha, mà em dồn vào cái đầu ngày một nhiều kiến thức của mình.

7. Một Ngày Không Như Mọi Ngày

Ngày của em thường bắt đầu lúc mặt trời mọc hay vào khoảng 5 : 30 sáng. Sau khi làm vệ sinh cá nhân, em dùng điểm tâm bằng một ly sữa nóng được pha bằng bột và đường. Em coi lại bài giảng của ngày và đi bộ đến trường bằng con đường đất chính chạy quanh ngôi làng. Trên đường đi em thường gặp học sinh và thầy trò vừa đi vừa nói chuyện.

Mỗi thứ ba sau giờ dạy học, em đến một clinic nhỏ để giúp ghi danh chích ngừa cho dân làng. Em ngồi nơi bàn gỗ nhỏ dưới tàng cây và chào đón những người đàn bà với những đứa con đang bồng trên tay hay đèo trên lưng. Em ghi ngày họ được chủng ngừa, và nhắc họ trở lại lần hẹn kế.

Xế trưa, khi công việc đã hoàn tất, em đi bộ ra ngôi chợ làng. Đây giống một kiểu chợ «chồm hổm» của Việt Nam. Những người đàn bà con gái ngồi bệt dưới đất cạnh những món đồ ít ỏi mà họ muốn bán : vài nắm tay cá khô còn da và xương, ít viên bơ đậu phộng to bằng quả walnut, nửa quả bí, một vài bó rau lang. Thỉnh thoảng có người bán một hoặc hai quả trứng. Có cái sạp vách thiếc dùng để bán đường thẻ, trà, và xà phòng đem về từ thành phố. Có hàng thịt với lèo tèo vài miếng thịt cừu và thịt bò.

Vào mùa mưa, khi rau quả trái cây dồi dào, em mua về vài trái xoài, dăm quả ổi, và vài củ tỏi, củ hành. Dường như không bao giờ em tìm thấy cà chua, rau xà lách hay những loại rau quả trái cây khác ở đây. Không có rau quả thì em tìm mua một miếng thịt cừu hay thịt bò. Nhiều hôm ra chợ quá trễ, hàng thịt chẳng còn gì ngoài lưỡi và đồ lòng, những thứ mà em không biết dùng.

Hôm nào không mua được gì thì em về ăn tạm đồ hộp hoặc đồ khô mà cô chú tôi gởi «tiếp tế» từ Mỹ quốc. Có hôm không cần phải mua gì nhưng em cũng ra chợ để được nghe và hòa mình vào nhịp sống của dân làng.

Một tháng một lần em đón «xe đò» (bush taxi) đến một thành phố cách làng 100 cây số, nơi có nuôi nhiều chuồng thú vật, để mua thêm thức ăn. Chuyến xe đi ngang qua Maro vài ngày một tuần và không có thời khóa biểu nhất định. Chiếc xe to cỡ bằng xe truck với phía sau trống để chở đồ đạc và lúa gạo. Tài xế lấy thêm tất cả những khách mà xe có thể chứa được. Hành khách thường ngồi chồng chất lên đồ, ngồi trên mui hoặc đứng phía sau xe. Có một hôm em đếm được 30 người. Hôm đó em phải đứng bằng một chân suốt đoạn đường dài 3 tiếng đồng hồ vì quá chật. Vào mùa mưa, con đường đất trở nên trơn trượt và khó di chuyển. Có một lần chuyến đường dài 100 cây số từ thành phố về làng Mara tốn 30 tiếng đồng hồ !

Buổi chiều, khi mọi người đã trở về nhà từ những cánh đồng, em đi thăm và nói chuyện với họ về cải thiện vệ sinh cho nước, những bệnh tật phát sinh từ nước và bệnh AIDS/HIV. Trong thời gian em phục vụ, có một cuộc dịch tả giết chết mấy người trong làng. Em nói cho họ hiểu sự quan trọng của rửa tay và dùng nước

sạch.

Maro có rất ít sông rạch hay hồ nước. Vì khí hậu miền sa mạc, vào mùa nóng những sông rạch cũng bị khô cạn. Phần đông dân làng dùng nước giếng. Làng có vài giếng nước truyền thống (traditional wells) mà dân làng phải thả thùng xuống để kéo nước lên, và hai máy bơm nước (water pumps) có tay cầm để bơm nước ra. Em ở cách máy bơm nước mấy chục yards. Nhiều hôm nước chảy ra đỏ lòm đất sét. Em phải dùng bình lọc nước của Peace Corps đưa, lọc nước lại rồi đun sôi trước khi dùng. Việc kiếm củi để nấu nước cũng tốn nhiều thì giờ và sức lực nên em dạy dân làng thêm cách cải thiện nước bằng thuốc tẩy bleach.

Một vài ngày trong tuần, với bình nước lọc trên vai, em đạp xe đến một ngôi làng khác, cách Maro 15 cây số, để giúp làm công việc cải thiện vệ sinh nước tại đây. Khi hoàn tất công việc, em lại ọc ạch đạp 15 cây số trên con đường đất đỏ trở về làng. Chặng đường dài 45 phút nóng nực bụi bặm. Chai nước lọc mang theo lúc này đã không còn giọt nào. Quần áo em ướt đẫm mồ hôi. Mặt mũi em dính đầy bụi cát. Khi về đến nhà, không gì thoả mãn và sung sướng hơn là được uống một ly nước thật to và tắm với một xô nước thật đầy.

Chiều tối là lúc tuyệt vời nhất ở trong làng. Sau một ngày làm việc mệt nhọc, đây là lúc dân làng đi thăm bạn bè và láng giềng. Vì thời tiết nóng nực nên mọi người thường ở bên ngoài. Con nít thì tụ tập ở những túp lều để nghe người lớn kể chuyện. Học sinh lớn hơn thì rủ nhau diễn hành dưới trăng, vừa đi vừa hát vừa đánh trống.

Những buổi tối, em hay cùng những người bạn ra ngoài đường mua cháo ăn. Nếu không thì em ngồi ở cái chiếu trước hiên nhà để viết thư, soạn bài giảng cho ngày hôm sau, hay đọc sách dưới ánh đèn cầy hoặc đèn dầu. Bu quanh em thường là những bạn hàng xóm tí hon. Đám trẻ ngồi xem hình trong những cuốn báo TIMES magazine của em, nói chuyện với nhau hay lăn quay ra chiếu ngủ.

8. Rút Lui Bất Chợt

Khi đã phục vụ ở Chad được 19 hay 20 tháng, em bất ngờ nhận được «lệnh» đình chỉ công việc từ Peace Corps.

Như nhiều nước Châu Phi khác, Chad bị «Pháp thuộc» từ năm 1920. Năm 1960, Chad giành lại độc lập dưới sự lãnh đạo của Francois Tombalbaye. Nhưng chính sách của ông ta tạo nhiều phẫn uất ở miền bắc Muslim và

cuộc nội chiến dai dẳng bùng nổ vào năm 1965. Đến năm 1979, phiến quân chiếm thủ đô và kết thúc quyền lãnh đạo của miền nam. Sau đó các tướng lãnh quay sang tranh quyền với nhau cho đến khi Hissene Habre đánh bại tất cả những đối thủ. Năm 1990, ông ta lại bị lật đổ bởi chính vị tướng của mình là Idriss Deby. Deby trở thành tổng thống với nhiều quyền hành trong tay, tuy vẫn còn nhiều phe đảng đối lập trong nước. Chính trường căng thẳng cộng thêm nền kinh tế èo uột làm nguy cơ xảy ra bạo động có thể xảy ra bất cứ lúc nào.

Khi trận đánh giữa những phe đảng chính trị xảy ra vào tháng 4 năm 1998, Peace Corps lo ngại cho sự an nguy của đoàn thiện nguyện nên quyết định gián đoạn chương trình phục vụ. Các em được cho hai tuần để hoàn tất những công việc dở dang và sắp xếp hành trang. Các em cũng được dặn phải tuyệt đối giữ kín chuyện sắp sửa ra về.

Mặc dù tin tức về cuộc rút lui của Peace Corps đến bất chợt nhưng em không ngạc nhiên vì đã được nghe về những chuyện bạo động ngày một gia tăng ở Chad. Em chỉ buồn vì phải rời xa ngôi làng Maro lúc này. Qua năm phục vụ thứ hai, em đã cảm thấy quen thuộc với công việc làm và đời sống. Em đã biết nấu những món ăn Chadian. Em đã bắt đầu chơi bóng chuyền mỗi tuần

với dân làng. Em đã sửa chữa lại «căn nhà» sau mùa mưa trước. Em đang thích thú dạy học. Em đang chuẩn bị dự án sửa lại giếng nước cho làng Maro và những làng bên cạnh.

Mặc cho lời khuyến cáo của Peace Corps, em tiếp tục tiến hành công việc sửa giếng nước. Em đã bàn bạc dự án này với dân làng từ nhiều tuần trước và muốn giữ lời hứa với họ. Em ra thành phố mua xi măng, thanh kim loại và dụng cụ làm giếng và cho chuyển về làng. Phần dân làng, họ chịu trách nhiệm làm gạch, tìm sỏi và cát, và nhân công.

Tuần cuối cùng ở Chad, em cảm động nhìn tinh thần cộng đồng của dân làng qua việc làm giếng nước. Em kêu gọi 10 người đến giúp thì gần 100 người, đầy đủ già trẻ lớn bé, có mặt. Các em nhỏ đội những cục gạch trên đầu đem đến khu làm việc. Những người phụ nữ xúc cát ở bờ sông đem lên. Những người đàn ông và học sinh thì đào đất. Ngay cả vị trưởng làng lớn tuổi cũng đi ra phụ. Tất cả mọi người cùng tự hào góp phần vào công việc chung.

Khi ngày chia tay đến, em quyến luyến từ giã gia đình chủ nhà và những người bạn trong làng Maro để theo đoàn Peace Corps trở về Mỹ.

9. Nối Lại Giấc Mơ Xưa

Gặp lại nhau sau gần 2 năm, tôi tìm những thay đổi nơi em. Vẫn với lối phục sức đơn giản nhưng trông em ốm hơn xưa, dĩ nhiên, vì cuộc sống khắc khổ. Mái tóc ngang lưng đã được cắt ngắn để dễ dàng chăm sóc. Khuôn mặt tròn bầu bĩnh nay thon gọn và rám nắng khỏe mạnh. Nụ cười với lúm đồng tiền vẫn tươi như ngày nào. Cặp mắt vẫn long lanh, nhưng nay pha thêm sự khôn ngoan hiểu biết mà tôi nghĩ chỉ những người đã trải qua những kinh nghiệm như em mới có.

Ông anh tôi ngắm em rồi nói, «Linh đẹp hơn xưa». Em đỏ mặt trả lời, «Em là bông hoa nở muộn.» Tôi cười và đồng ý với lời nhận xét của ông anh, nhưng trong lòng tôi nghĩ đến nét đẹp của tâm hồn em nhiều hơn.

Hai năm ở Chad dạy cho em quý trọng môi sinh và ý thức hơn về cách sử dụng nước và những tài nguyên thiên nhiên, vì trái đất là căn nhà mà tất cả mọi người cùng chia sẻ. Kinh nghiệm đã từng sống và làm việc với những người xa lạ ở miền Phi Châu xa xôi làm cho em dạn dĩ mỉm cười với tất cả mọi người em gặp trên đường phố tại Mỹ. Đối với em, mỗi người đều có một câu chuyện lý thú riêng nhưng tất cả cũng không khác biệt nhau bao nhiêu. Quan trọng nhất là đời sống ở Phi Châu làm cho em hiểu hơn về đời sống ở Việt Nam, nơi

mà mưu sinh đã và đang còn rất khó khăn cho rất nhiều người.

Em quí «cái tình» mà người dân Chad dành cho nhau và cho em. Dù cuộc sống khó khăn vất vả, họ đã đối xử rất tốt với em và xem em như một thành phần của cộng đồng và gia đình họ. Những hành động tốt của họ làm cho em tin tưởng hơn rằng chúng ta đều có thể tích cực ảnh hưởng nhau bằng những hành động nhỏ hằng ngày. Sự gian khổ và sức chịu đựng của họ nhắc nhở cho em những khó chịu nhỏ mà em gặp phải hằng ngày chẳng nghĩa lý gì.

Trở lại với đời sống bình thường, em đi xin việc làm. Với học vấn và quá trình làm việc với Peace Corps, em kiếm được việc làm dễ dàng. Đi làm được mấy năm, em nghĩ đến ước muốn học lên cao của ngày xưa. Với sự khuyến khích của gia đình bạn bè, em quyết định trở lại ghế nhà trường.

Lần thứ 3 trong cuộc đời em từ giã gia đình đi xa. Lần này em qua thành phố Madison, tiểu bang Wisconsin, để theo chương trình Tiến Sĩ Sinh Vật Học ở Đại Học University of Wisconsin. Cuộc chia tay lần này tuy cũng bịn rịn nhưng ít nước mắt hơn. Dù sao em cũng có thể về thăm nhà vào những dịp hè hoặc lễ lạc. Gia đình cũng có thể sang thăm em. Quan trọng nhất là nơi em

ở an toàn, có những tiện nghi và quyền làm người căn bản !

10. Hy Vọng Ở Ngày Mai

Một số người Việt Nam lớn tuổi tôi quen biết thường hay than vắn, thở dài mỗi lần nói đến tình người trên đất Mỹ. Họ nói xứ Mỹ lạnh lùng nên người Việt sống ở Mỹ cũng gỗ đá. Giới trẻ lớn lên ở Mỹ tài giỏi nhưng vì cuộc sống quá sung sướng nên chỉ biết nghĩ đến mình. Giới trẻ ở Mỹ không kính cha, không có hiếu với mẹ, nên chẳng mong gì chúng tốt với người dưng. Giới trẻ ở Mỹ không có lòng thương người.

Tôi nghĩ ngợi nhiều về những lời bình phẩm này. Mặc dù không mấy đồng ý, tôi cũng phải công nhận xã hội ngày nay với những văn minh hiện đại, con người, nhất là giới trẻ, có vẻ tất bật với đời sống, hơi thiên về vật chất và lơ là với nhau. Lắm khi phải va chạm với những ganh đua bon chen của cuộc đời, tôi cũng nản lòng về tình người bạc bẽo. Thỉnh thoảng bắt gặp chuyện đau lòng về những trường hợp thanh thiếu niên phạm pháp hay hư hỏng, tôi cũng không khỏi bùi ngùi và e ngại cho thế hệ mai sau.

Những lúc đó tôi phải tự nhắc với lòng rằng không phải tất cả mọi người đều như vậy. Còn có rất nhiều người trẻ biết nghĩ đến tha nhân, dám làm những chuyện phi thường để giúp đỡ những người khác.

Tôi nghĩ đến chương trình Peace Corps và 190 ngàn thiện nguyện viên đã phục vụ ở 139 quốc gia trên thế giới trong gần nửa thế kỷ qua.

Tôi nghĩ đến hơn 8 ngàn thiện nguyện viên mà đại đa số là người trẻ, hiện đang có mặt ở 74 quốc gia khắp 5 châu.

Tôi nghĩ đến 17% thiện nguyện viên thuộc sắc dân da màu mà trong đó có người Việt Nam.

Tôi nghĩ đến em, cô bé 22 tuổi ra đi với mộng ước thay đổi thế giới. Tôi nghĩ đến em, cô gái 24 tuổi trở về với tấm lòng vị tha hơn lúc ra đi. Tôi nghĩ đến em, người đàn bà 26 tuổi trở lại trường để hoàn tất chương trình học vấn bị gián đoạn bởi lời mời gọi của «sứ mạng hòa bình». Tôi nghĩ đến em, vị tiến sĩ 33 tuổi đang miệt mài tìm căn nguyên của bệnh suyễn trong phòng thí nghiệm của nhà thương nổi tiếng Stanford.

Tôi ngưỡng mộ em, người đàn bà Việt Nam trẻ tuổi, thông minh, tài giỏi và có lòng.

Tôi ngưỡng mộ chương trình Peace Corps đã tạo cơ hội cho những người như em «cho đi» kiến thức và hai năm của cuộc đời, để «nhận lại» tình bạn và «cái nhìn khác» về cuộc đời, về những nước nghèo, về dân nghèo, để làm hành trang cho suốt cuộc đời còn lại.

Tôi ngưỡng mộ những cánh tay đang dang ra, những bước chân đang đi tới, những tấm lòng mở rộng của những người thiện nguyện. Họ đang vượt qua biên giới màu da, sắc tộc, tuổi tác, tôn giáo, quốc gia... để đưa con người xích lại gần nhau hơn.

Tôi tin những việc mà Peace Corps đang làm sẽ giúp đem hòa bình cho thế giới. Hay ít ra, nó sẽ đem tình bạn chân thật đến giữa những người phục vụ và những người được phục vụ, để chứng minh rằng nước Mỹ không lạnh lùng, người Mỹ không dửng dưng trước những khổ đau trên thế giới, và giới trẻ Mỹ gốc Việt không quên góp phần vào những công việc từ thiện mà quê hương thứ hai của họ khởi xướng và mời gọi.

Cám ơn em. Cám ơn Peace Corps. Cám ơn những sứ giả hòa bình của thời đại.

Nguyễn Trần Phương Dung

Ghi Chú :

1. Tài liệu về chương trình Peace Corps được trích dịch từ : http : //www. peacecorps. gov/.

2. Tài liệu về nước Chad được trích dịch từ : http : // en. wikipedia. org/wiki/Chad

3. Những chi tiết về cuộc hành trình được trích dịch từ những lá thư viết từ Phi Châu, những lời tâm sự và những câu trả lời phỏng vấn giữa nhân vật «em» với tác giả.

Nước Mắt Phương Xa

Võ Tâm Huy

Vượt biển và định cư tại Hoa Kỳ từ 1981, Võ Tâm Huy thuộc lớp tuổi 30, cùng tuổi với cộng đồng Việt tại Mỹ. Huy hiện làm việc tại tiểu bang Utah, đã góp một số bài Viết Về Nước Mỹ. Bài viết sau đây của Huy là một tự truyện : chuyện nhà mà cũng là chuyện tình, có bóng ma chiến tranh, có bão tố hải tặc, nhưng sau cùng là nước mắt hạnh phúc.

Tôi và Nga, em gái tôi vượt biển rồi định cư tại Mỹ, do sự sắp xếp của ba mẹ tôi. Nhà có ba anh em. Thằng Út còn nhỏ, ở lại với ba má. Bao nhiêu tiền bạc mà ba mẹ tôi dành dụm cả cuộc đời dùng để mua lại cho anh em tôi một chuyến vượt biển tìm một tương lai sáng lạn hơn.

Tuổi đời của em gái tôi chưa là bao nhiêu, chỉ mới là bắt đầu mà đã trải qua nhiều phong ba bão tố. Tôi nhớ lại ngày anh em tôi xuống tàu từ giã quê hương ra biển. Cái biển Đông bao la đẹp trùng trùng, xanh xanh ngát, nhưng đã hành hạ Nga ói mứa ra cả mật xanh, mật vàng vì không chịu nổi say sóng. Nga yếu dần, rồi tàu chúng tôi bị hải tặc khống chế. Bọn hải tặc tàn nhẫn kéo em gái của tôi ra khỏi vòng tay của tôi để hãm hiếp. Tôi

chưa kịp phản ứng gì thì đã bị hai tên hải tặc đánh cho tới ngất đi. Trong lúc mơ màng tôi còn vang vãng nghe tiếng kêu của Nga «Anh Hai, anh Hai cứu em !»

Tỉnh dậy sau khi bọn hải tặc đã rút đi, tôi thấy Nga ngồi co ro bên cạnh, mặt mày tái mét xanh như nước biển, tay chân run rẩy. Tôi bò lại gần Nga ôm em tôi vào lòng. Mọi người trên tàu đều tơi tả chờ chết. Cũng may ông trời cũng còn có chút lòng thương hại và đưa anh em tôi vào đất liền bình yên.

Những ngày trong trại tị nạn, Nga không cười, không khóc, không nói năng gì, lúc nào cũng ngồi trong một góc lều, nơi anh em tôi làm chỗ ở tạm để chờ, chờ tới ngày đi định cư. Nhiều đêm đang ngủ, Nga chợt vùng dậy chui vào góc của cái lều, sợ hãi, mặt tái xanh, run rẩy. Tôi lo lắng biết bao nhiêu, trong trại thì không có bác sĩ thần kinh, không thuốc men nhiều, ngày này sang ngày nọ tôi lúc nào cũng ở bên Nga để chăm sóc, lo cho em tôi từng bữa ăn giấc ngủ. Ở nơi xứ người tôi chỉ có một mình nó là người thân, nếu như em tôi có chuyện gì thì tôi không biết làm sao trả lời với ba mẹ, lòng tôi buồn rười rượi. Chỉ cầu nguyện mỗi ngày mong Nga bình phục, mong sớm được đi định cư để tìm cách chạy chữa.

Một ngày trong trại tị nạn, lúc tôi đi lãnh cơm về thì không thấy Nga trong lều. Sau cả giờ chạy khắp nơi tìm kiếm, tôi tìm thấy Nga ngồi trên bãi biển, mặt úp vào hai tay trên đầu gối, đôi vai run run. Tôi nhè nhẹ lại ngồi bên em tôi. Nga ngẩng khuôn mặt đầm đìa nước mắt lên nhìn tôi :

- Anh Hai, Anh Hai, em khóc được rồi, em khóc được rồi !

Tôi ôm em tôi vào lòng, vui mừng vì từ ngày xảy ra tai nạn, đây là lần đầu tôi nghe được tiếng khóc của em tôi. Tôi ngậm ngùi, giọt lệ rưng rưng, cảm ơn ông trời :

- Khóc đi Nga, em muốn khóc thì khóc nhiều nữa đi. Anh ngồi đây với em.

Em tôi khóc nức nở như chưa bao giờ được khóc. Những ngày khi còn ở quê nhà Nga có tiếng là hay khóc và hay bị thằng Út gọi là chị Nga mít ướt. Vậy mà đã từ lâu tôi mới thấy lại Nga khóc, ông trời vẫn còn thương hại anh em tôi.

Sau hôm đó, Nga có vẻ đỡ hơn những ngày trước, nói chuyện với tôi nhiều hơn, nhưng rất ít cười. Tôi dẫn Nga đến thư viện của trại, và bảo em nếu muốn giết đi thời gian chờ đợi thì Nga nên đọc sách đi. Nga

đọc sách, hết cuốn này sang hết cuốn khác. Đọc miệt mài ngày này sang ngày khác. Đọc trong thư viện, rồi ra ngồi đọc ngoài biển, lắm lúc thắp đèn cầy về đêm đọc trong lều... Tôi cảm thấy được an ủi nhiều vì dù sao Nga cũng đã tìm được một cái gì đó để quên đi cơn ác mộng trên biển. Một lần, Nga hỏi tôi :

- Anh Hai, Generosity nghĩa là gì ?

Tôi ngạc nhiên và nhìn thấy em tôi đang đọc cuốn «The Old Man and the Sea», sách tiếng Anh. Tôi hỏi :

- Sao Nga không đọc sách tiếng Việt ?

- Em đọc hết rồi. Bây giờ Nga đang đọc cuốn sách này.

Tôi dành dụm một số tiền nhỏ kiếm được trong trại tị nạn mua lại cho em tôi một cuốn tự điển Anh Việt cũ.

Một buổi chiều tôi và Nga đi dạo trên bờ biển. Nga đột nhiên ôm lấy cánh tay tôi cười và nói :

- Anh Hai, Nga thương anh nhất trên đời này.

Tôi nhìn em tôi như định hỏi câu gì.

- Thật đó. Nga trả lời và cười tiếp.

Tôi vui lắm vì tôi đã nhớ cái nụ cười này của em tôi từ lâu. Nga hỏi tôi :

- Anh Hai, sau này khi qua Mỹ anh Hai nuôi em cả đời nha ? Khi đến nơi đó em sẽ đi học và sẽ học trở thành một bác sĩ.

Tôi vừa nói vừa chọc Nga :

- Được, anh sẽ nuôi Nga suốt đời, nhưng học bác sĩ thì mai mốt ế chồng đó vì phải học lâu lắm.

Nga ôm cánh tay tôi chặt hơn và nói, cười một tương lai xa vời :

- Nga không lấy chồng, Nga chỉ thích sống với anh Hai thôi. Nếu anh Hai thích cô nào thì cứ lấy, nhưng cho em ở chung với anh chị nha, em sẽ chăm sóc cháu dùm cho anh chị, không cần phải trả lương cho Nga đâu. Chỉ cho Nga ăn ở là đủ rồi !

Đêm ấy là đêm tôi vui nhất từ khi rời khỏi quê hương.

Và rồi năm 1981, hai anh em chúng tôi định cư trên đất Mỹ, cố cùng nhau học hành. Lúc tôi mới vào Đại học nơi xứ người với cái tuổi mà người ta gọi là hơn hai xấp rưỡi, tôi cố gắng dành dụm một số tiền gởi về cho ba mẹ và thằng em út. Dặn dò dùng số tiền này mua một

máy computer và gắn internet trong nhà để tiện việc liên lạc qua thư từ và đỡ phải tốn kém nhiều mỗi khi gọi điện thoại. Mỗi ngày nếu không phải là tôi thì đứa em gái tôi đều viết thư về cho ba mẹ, kể những chuyện xảy ra trong ngày, anh Hai (tôi) nấu cơm, chiên cá bị cháy hay là anh Hai nấu canh gì mặn như nước hồ Muối... Còn ba mẹ tôi và thằng em út cũng vậy, mẹ dặn dò cách nấu ăn, bỏ bao nhiêu muỗng đường muỗng muối, ba dặn dò phải lo cho sức khỏe, học hành phải giỏi và phải nên người, thằng em út thì đòi mua này mua nọ dù đã lớn và đang học lớp 10...

Ít lâu sau, trong một thư nhà, thằng em út gửi kèm theo một tấm hình mới, trong đó có ba mẹ tôi, em tôi và một cô gái lạ. Mẹ tôi khoe với tôi và Nga là mẹ có được thêm một người con, rất ngoan, rất hiền và muốn tụi tôi biết để cùng vui mừng.

Theo lời kể lại thì một hôm mẹ tôi đi chợ, bỗng nhiên biết mình đã làm rớt mất ví tiền, đang trong lúc hoảng hốt và bực mình thì nàng xuất hiện với cái ví trên tay :

- Dì a ! cái ví này của dì phải không ?

Mẹ tôi mừng rỡ, cầm lại cái ví, cảm ơn không ngừng người con gái tốt bụng. Mẹ tôi hỏi :

- Con nhặt cái ví này ở đâu ?

- Không, hồi nãy dì mua rau ở hàng quán của con và vô tình để quên trên rổ rau thôi ? Con thấy được nhưng lúc đó dì đã rời hàng rau của con rồi. Dì kiểm lại xem có mất mát gì không ?

Mẹ tôi kiểm lại chỉ lo là mất mát giấy tờ thôi, chứ tiền bạc thì chẳng có là bao nhiêu. Mẹ tôi thấy cô gái này rất thật thà, tự nhiên nảy ra một cảm tình. Ngày nào đi chợ me tôi cũng ghé qua hàng rau của nàng. Dần dần biết nàng mồ côi cha mẹ từ nhỏ, chiến tranh đã làm cho gia đình nàng tan rã. Nàng sống lay lắt qua ngày, nay người này nhận nuôi, mai ở với người khác, làm lụng ở đợ, buôn thúng bán bưng, học hành thì chỉ biết đọc và viết, vất vã và khốn khổ cả cuộc đời. Nước mắt hình như đã cạn mà chỉ còn nơi nàng luôn có nụ cười dễ mến. Cái nụ cười ban tình thương cho người khác nhưng cũng trông mong cuộc đời đem lại cái hạnh phúc tối thiểu của con người đến với mình, đó là một tình thương, một mái ấm gia đình, một ngôi nhà, một tiếng kêu ba, kêu mẹ mà nàng đã mất đi từ bao năm qua. Hàng rau là của một bà chủ mướn nàng trông coi. Mẹ tôi cảm thương lòng hoàn cảnh của nàng nên một ngày nhận nàng làm con nuôi và đưa về ở chung trong nhà.

Nàng tên là Trúc, Tịnh Trúc.

Nhìn trong hình, dưới mắt tôi nàng không đẹp, nước da đen sạm vì nắng mưa, mái tóc ngắn, khuôn mặt như đã nói lên nhiều khắc khổ của cuộc đời, chỉ có đôi mắt, đôi mắt biết cười, biết nói tiếng thương yêu mà tôi nhìn hoài không biết chán. Tịnh Trúc, một cái tên thoạt nghe tôi đã có cảm tình về cái tên này. Tôi ngồi đọc thư của thằng em mà miệng lẩm bẩm hai tiếng Tịnh Trúc, Tịnh Trúc... con em gái tôi thì thích lắm, nó nói có được một người chị đó là điều mơ ước của nó. Nó viết thư cho Tịnh Trúc ngay. Tôi chưa kịp nói gì thì nó đã gởi đi nói là «Anh Hai hiền lắm, chị đừng lo, anh Hai cũng thích chị nữa, cứ gọi Tịnh Trúc, Tịnh Trúc hoài...»

Vài tuần sau đó, tôi âm thầm chỉ nói với thằng em út là làm một hộp thơ Yahoo cho nàng và chỉ dẫn cho nàng cách sử dụng máy và từ đó nếu như muốn nói gì riêng với nàng tôi gởi thẳng qua hộp thơ của nàng. Tôi còn nhớ lá thơ đầu tiên tôi viết riêng cho nàng, tôi nói :

- Cảm ơn Trúc thật nhiều, Cảm ơn Trúc đã thay anh và Nga lo lắng cho ba mẹ và thằng Út trong những ngày không có anh và Nga bên cạnh. Sau này có chuyện gì không vui trong nhà hay là riêng của Trúc thì Trúc thư cho anh.

Trúc trả lời :

- Anh Huy, cho phép Trúc gọi tên anh nha, vì Trúc thích gọi như vậy hơn là anh Hai. Cái ân tình của ba mẹ anh, anh, Nga và Út dành cho Trúc thì cả cuộc đời này Trúc không biết làm sao đền đáp lại. Cuộc đời của Trúc cho đến bây giờ Trúc mới cảm nhận được hai chữ hạnh phúc dù chỉ là mới có được vài tháng thôi, nhưng trong thời gian qua Trúc sống rất, rất là hạnh phúc. Ba mẹ anh tuy không sinh ra em nhưng tấm lòng của ba mẹ anh dành cho em cũng như ba mẹ ruột của em vậy. Thằng Út tuy mới lớn, nhưng tình cảm của nó dành cho Trúc bằng cả một sự ngạc nhiên đối với Trúc. Anh và Nga dù đang ở xa xôi nhưng chân tình lúc nào cũng hướng về quê nhà, biết được Nga và anh nhận Trúc vào trong gia đình thì Trúc cảm động vô cùng. Trúc đang hạnh phúc lắm anh biết không» Hai chữ cảm ơn của anh nói với Trúc thì đúng ra để Trúc nói với anh thì đúng hơn.

Thân, Tịnh Trúc.

Đâu đó tôi thấy được lệ rơi cùng nụ cười của Trúc khi đọc thư này.

Tôi với nàng thường liên lạc với nhau qua làn sóng internet, phép nhiệm màu của cái technology nay đã đưa con người ta gần lại với nhau dù xa cách ngàn dặm.

Chỉ có những ngày lễ lớn như Tết thì tôi và Nga mới gọi điện thoại về hay là đôi khi mẹ tôi nhớ hai anh em tôi quá thì viết thư cho chúng tôi nói là «Mẹ nhớ hai con, muốn nghe giọng nói của hai con» thì những lúc ấy tôi sẽ gọi về. Vài lần nghe được giọng nói của nàng trên phone, nhưng chỉ nói những lời hỏi thăm sức khỏe, không nói được nhiều nên nàng và tôi thường đem tâm sự riêng của mình viết cho nhau qua mạng lưới. Nàng thường hay kể cho tôi nghe chuyện vui buồn trong nhà, chuyện vui của nàng, những lúc bị ba mẹ tôi rầy la thì nàng cũng kể cho tôi nghe, mọi việc trong nhà gần như nàng lo tất cả, lo cho ba mẹ tôi, em tôi, nấu cơm, giặt áo quần, dọn dẹp trong nhà đều một tay của nàng. Một hôm nàng viết cho tôi :

- Anh Huy, Trúc muốn đi làm để phụ trong nhà, phụ ba, phụ anh, nhưng không biết nói với ba mẹ làm sao ? Anh chỉ cho Trúc làm sao đi ?

Tôi trả lời :

- Anh đang định là nói với ba mẹ cho Trúc đi học, học một cái nghề nào Trúc thích học, học xong thì đi làm. Vấn đề tài chánh trong nhà và tiền học của em thì em chớ nên lo lắng. Trúc cần tiền xài riêng à ? Xin mẹ thì mẹ sẽ cho Trúc. Mẹ nói với anh một lần mẹ thương Trúc còn hơn thương anh nữa.

Anh.

Nàng trả lời tôi :

- Không, Trúc đâu cần tiền xài riêng. Trúc chỉ muốn phụ ba và phụ anh mà thôi ! Cảm ơn anh đã nghĩ tới Trúc và lo tương lai cho Trúc. Trúc biết mẹ thương Trúc nhiều lắm.

Trúc.

Tôi viết thư về cho ba mẹ tôi, cả nhà đều đồng ý cho Trúc đi học một lớp may vá vì Trúc thích nghề này. Nàng viết cho tôi nói là nàng thích làm nghề này vì dễ học, nàng cũng có khiếu, và cũng dễ kiếm tiền trong những công ty may vá gia công.

Thời gian trôi qua, nàng học xong và được ba tôi xin vào một công ty may gia công và nàng đi làm. Tôi gởi cho nàng lời khuyên dặn dò nàng là làm thì cũng đừng làm quá sức vì nàng còn phải thay tôi lo cho gia đình. Nàng không một tiếng than trời, vui vẻ sống bên ba mẹ tôi, em tôi, lo lắng từ li từng tí. Tiền lương của nàng nhận được tháng đầu tiên nàng trao cho mẹ tôi nhưng mẹ tôi không lấy, nàng hơi buồn và viết cho tôi :

«Anh Huy, Trúc không muốn giữ tiền lương của Trúc, Trúc muốn đưa cho mẹ để mẹ lo cho gia đình, nhưng

mẹ không nhận. Anh giúp dùm em nói với mẹ. Trúc»

Tôi trả lời cho nàng :

«Trúc thưa với mẹ rằng, Trúc gởi tiền này bên mẹ khi nào Trúc cần thì con sẽ xin mẹ. Anh»

Mẹ tôi nhận. Trúc vui mừng lắm.

Mùa xuân lại đến cái Tết đầu tiên nàng ở trong gia đình tôi. Nàng gởi cho tôi một mùa xuân ấm áp hơn những mùa xuân trước :

- Tết, mùa xuân lại về Trúc biết anh và Nga cô đơn lạnh lẽo nơi xứ người. Gia đình ở đây, ba mẹ, Trúc, Út luôn sưởi ấm tâm hồn anh và Nga. Anh yên tâm học hành, lo cho sức khỏe, mai đây làm rạng danh gia đình mình. Chúc anh và Nga nhiều sức khoẻ, vui vẻ và vạn sự như ý :

Xuân của đất trời nay mới đến
Trong tôi Xuân đến đã lâu rồi
Từ lúc yêu nhau hoa nở mãi
Trong vườn thơm ngát của hồn tôi.

Xuân Diệu

Tôi bàng hoàng vui mừng vì không ngờ nàng cũng có một tâm hồn thơ văn. Tôi trả lời cho nàng :

«Trúc, Cảm ơn Trúc đã gởi bài thơ này tặng anh, nhưng anh muốn hiểu được tại sao Trúc gởi bài thơ này cho anh ? Anh muốn hiểu được tâm hồn của Trúc khi gởi bài thơ này cho anh. Chúc Trúc một mùa Xuân tràn đầy hạnh phúc. Anh.»

Nàng trả lời cho tôi vỏn vẹn vài chữ :

«Trúc không biết tại sao nữa... Trúc.»

Đâu đó tôi có được một cái cảm nhận là nàng mắc cỡ không nói được những lời mình muốn nói. Tôi gởi tặng nàng một bài thơ của Yên Tử :

Xuân hãy đến sưởi ấm trong trái tim em lạnh đầy
Bên thềm hoa chờ anh đêm dài hoang vắng
Mong tình yêu rồi sẽ theo anh tìm về
Gom niềm đau lặng lẽ đi vào cõi mơ

Yên Tử

Nàng cũng chỉ trả lời cho tôi vỏn vẹn vài chữ :

«Bài thơ này làm Trúc xúc động. Cảm ơn anh. Trúc.»

Hình như đâu đó, khi nói đến thơ, đến tình yêu thì nàng ngại ngùng không muốn nói nhiều. Tôi thật sự không biết nàng nghĩ gì. Phải chăng, khoảng cách giữa hai chúng tôi thật sự là quá xa, xa quá, xa hơn ngàn dặm.

Mẹ tôi biết nàng qua lại với tôi trong việc thơ từ, nhưng cũng không rầy la nàng vì chúng tôi có một giới hạn trong thời gian thư từ mỗi tuần chỉ một lần, ngoại trừ khi có chuyện gì không vui trong gia đình thì nàng tin cho tôi. Một hôm nàng viết cho tôi :

«Anh Huy, hôm nay Trúc buồn quá vì bị mẹ rầy. Thằng Út đi học, đánh lộn với bạn, tay chân bị bầm, Trúc đi làm về, trong một giây phút mệt mỏi, lúc thoa dầu cho Út Trúc la rầy lớn tiếng với Út, mẹ nghe được và mẹ la Trúc. Trúc làm mẹ giận, mẹ không nói chuyện với Trúc. Anh chỉ Trúc phải làm sao đi. Trúc.»

Tôi biết tính mẹ từ lâu, không bao giờ thích lớn tiếng trong nhà, dù là la rầy cũng nhỏ tiếng la rầy, sự nhỏ tiếng này làm anh em tôi lúc nào cũng sợ hơn là sự đánh đòn lớn tiếng mỗi khi chúng tôi lầm lỗi. Tôi trả lời cho nàng :

«Trúc, Trúc pha cho mẹ một ly nước và xin lỗi mẹ. Anh nghĩ mẹ sẽ không giận Trúc nữa. Từ lâu, anh đã nói với Trúc là mẹ thương Trúc còn nhiều hơn là thương anh nữa. Anh.»

Mẹ không giận nàng nữa. Nàng kể lại, mẹ còn ôm nàng vào lòng và dặn dò đừng nên lớn tiếng trong nhà. Nàng cảm ơn tôi và viết :

«Anh Huy, anh đúng là một người anh, một người bạn đáng yêu nhất của Trúc. Cảm ơn anh. Trúc.»

Ngày tháng năm trôi qua, gia đình tôi ấm áp hạnh phúc, tôi lo chuyện học hành, lo cho Nga, nhiều lần hai anh em tôi muốn trở về thăm nhà, nhưng ba mẹ không bằng lòng vì sợ tốn kém, ba mẹ tôi mong muốn khi nào tôi học xong rồi về thăm, phải mặc áo ra trường rồi mới được về. Tôi không dám cãi lời ba mẹ.

Năm ấy, còn một năm nữa tôi sẽ đội mão vinh quan trở về. Nàng gởi cho tôi :

«Anh Huy, Trúc đã nghỉ làm ở nhà lo cho ba mẹ và Út vì đi làm lúc này Trúc cũng đã cảm thấy mệt mõi... Anh Huy, sau này nếu như anh biết Trúc có lỗi với anh thì anh có tha thứ cho Trúc không ? Trúc.»

Tôi đứng ngồi không yên, lòng bồn chồn khôn nguôi, khi đọc những dòng chữ này. Tôi chờ Nga đi học về, anh em tôi gọi điện thoại về nhà, hỏi thăm gia đình :

- Mẹ, Ba mẹ khoẻ không ? Út khoẻ không ? Trúc khoẻ không ? Tôi nói trên phone.

Mẹ trả lời :

- Ba mẹ vẫn thường, tất cả vẫn thường. Tại sao tụi con gọi vào giờ này...

Tôi không yên, Nga cũng không yên, đòi nghe tiếng của Ba, của Út và của Trúc.

- Ba đi nhậu với mấy bạn rồi ! Chị Trúc đang đứng ở đây. Thằng Út nói

Tôi và Nga nghe được tiếng của mọi người và cảm thấy yên tâm, nhưng cảm thấy chưa yên, vài hôm sau tôi gọi về nữa và nói muốn được nói chuyện với ba.

- Mẹ đã nói với con rồi, không có chuyên gì cả đừng gọi phone cho tốn kém. Con và Nga lo sức khỏe, cố gắng học hành, sang năm ra trường về với ba mẹ, nhớ chụp hình nhiều nhiều trong ngày lễ ra trường và gởi về cho ba mẹ nha. Nhớ lời mẹ dặn, phải lo cho sức khỏe, chăm sóc Nga cho mẹ và phải học cho giỏi. Ba đi ngoài

với mấy người bạn rồi. Mẹ tôi nói.

Trong giọng nói của mẹ, tôi nghe được chuyện gì không vui xảy ra, nhưng không dám hỏi mẹ nhiều. Tôi viết cho nàng :

«Tịnh Trúc, anh với Trúc tuy chưa bao giờ gặp mặt, nhưng đối với anh Trúc đã là một phần tử trong gia đình, một người bạn thân mà anh đã đặt rất nhiều tin tưởng nơi Trúc. Có chuyện gì mà Trúc phải dấu anh, nếu là chuyện tình cảm riêng của Trúc thì anh đâu có quyền hành gì mà để nói hai chữ tha thứ đến với Trúc, anh còn mừng cho Trúc nữa. Ân tình của Trúc dành cho gia đình anh bao ngày tháng qua lúc nào anh cũng ghi trong lòng. Không bao lâu nữa anh sẽ gặp lại gia đình và một điều anh hằng mong mỏi là gặp được Trúc, một người bạn mà anh đã khắc ghi trong tim. Chân tình của anh dành cho Trúc rất nhiều, Trúc có biết không ? Anh.»

Trúc trả lời cho tôi :

«Anh Huy, Trúc cũng mong mỏi ngày anh trở về. Trúc nhớ anh và Nga nhiều lắm. Trúc chờ anh. Trúc»

Nàng không nói chuyện gì xảy ra. Tôi tin tưởng nàng. Tôi yên tâm lo chuyện của tôi và theo lời của mẹ dặn.

Tôi hân hoan báo tin về nhà là ngày hôm sau khi lễ ra trường tôi và Nga về quê hương thăm nhà.

«Thưa Ba mẹ, một tháng nữa thì con đã học xong và đã có nhiều nơi nhận con đi làm. Con hẹn với các công ty là cho con thời gian sau khi về thăm quê hương rồi sẽ trở về lại đây đi làm. Con của ba mẹ học giỏi lắm, đậu được bằng hạng nhất tối ưu của khóa năm nay. Ngày con làm lễ ra trường xong thì chuẩn bị hành lý hân hoan về thăm ba mẹ, Út và Trúc. Hai con nhớ ba mẹ nhiều lắm, bao năm xa cách, con nhớ nhà, nhớ quê hương mình nhiều lắm. Trong ngày lễ ra trường, con được nhà trường cử làm đại diện cho những sinh viên ra trường năm nay phát biểu ý kiến vì con được đậu hạng nhất. Ba mẹ thấy con của ba mẹ giỏi không ? Tin cho ba mẹ và cả nhà mừng. Con sẽ tin cho ba mẹ biết sau, ngày giờ con về đến quê hương để đón tụi con. Hai con, Huy và Nga.»

Thư của mẹ, của nàng, của Út trả lời cho tôi thật bùi ngùi. Ba tôi đã mất cách đây môt năm, sau một cơn bệnh tim. Thư kèm theo hình ngày đám tang của ba tôi.

«Hai con,

«Hai con thứ lỗi cho mẹ, cho Út, cho Trúc vì theo lời trăn trối của ba con sau cơn bệnh tim hiểm nghèo

là không được nói cho hai con biết cho đến khi con học thành tài. Ngày nay, khi biết con sắp sửa đội mũ ra trường, khăn gói về thăm ba mẹ, thì mẹ không còn muốn giấu hai con nữa. Hai con đừng buồn, hãy lo cho sức khoẻ. Nhớ là phải đội mũ ra trường rồi mới được về. Đó là lời cuối cùng của ba con dặn dò mẹ và các em trước khi trút hơi thở cuối cùng. Mẹ và các em sẽ chờ đón hai con. Thương hai con nhiều lắm. Mẹ, Út, Trúc.»

Và thư của Trúc :

«Anh Huy, Trúc vô vàn mong anh tha lỗi cho Trúc vì thời gian qua, nhiều lúc Trúc muốn cho anh biết nhưng sợ rằng ba buồn nơi suối vàng, mẹ đau lòng vì sợ anh và Nga không biết ra sao khi nghe tin này, lo cho anh và Nga sức khoẻ, lo cho anh và Nga học hành không xong... Trúc một lần nữa xin anh thứ lỗi cho Trúc. Mừng cho anh học hành giỏi giang, mong ngày về và được gặp anh. Trúc.»

Tôi khóc oà, Nga cũng khóc oà, nức nở. Tôi ôm em tôi vào lòng. Nước mắt tuôn rơi. Trời ơi ! Mẹ của của tôi bây giờ ra sao ? Em tôi, nàng, bao ngày tháng qua sống ra sao ? Nga khóc, khóc hoài mỗi khi nhìn thấy hình của Ba, Nga nói :

- Anh Hai, em muốn về ngay bây giờ. Tội nghiệp mẹ quá anh ơi !

Tôi ôm Nga vào lòng vừa lau nước mắt cho em cho mình và nói :

- Em à, Anh cũng muốn về liền bây giờ, nhưng ba sẽ buồn đó. Mẹ sẽ không vui.

Ngày nào tôi và Nga cũng gọi điện thoại về. Khóc, nước mắt chảy hoài không ngừng. Lo cho Mẹ, thương mẹ hơn bao giờ. Mẹ tôi nói :

- Huy, Nga, nghe mẹ nói, đừng khóc nhiều mà ảnh hưởng đến sức khoẻ. Nghe lời mẹ lập một bàn thờ cho ba con và thường xuyên thắp nén nhang cho ba. Mẹ sẽ ra đón hai con trở về. Hứa với mẹ đừng buồn nữa, đừng khóc nữa.

Đâu đó tôi thấy được nước mắt của mẹ đã cạn từ lâu rồi. Nhìn lại những hình ảnh mà bấy lâu nay mẹ và em tôi gởi qua cho tôi và Nga. Bây giờ tôi mới thấy mẹ già hẳn đi, thằng em Út thì ốm tong teo, còn nàng thì khuôn mặt, cũng con mắt biết cười giấu đi những âu lo, khốn khổ trong ngày tháng qua. Trời ơi ! Sao tôi lại ngu như vậy ! Học đậu đến bằng tối ưu mà không nhìn ra được những hình ảnh này...

Tôi đội mũ, khoác áo ra trường mà lòng buồn khôn tả. Ngày này đúng ra là ngày vui nhất trong cuộc đời viễn xứ của hai anh em tôi. Nga ngồi dưới hậu trường, trước khi lên ngồi ở hàng ghế danh dự, tôi ôm Nga nói một câu để Nga cười với tôi, những ngày qua em tôi quên đi cả nụ cười hồn nhiên thường ngày của nó :

- Anh đẹp trai không ?

- Anh Hai đẹp lắm, anh Hai của em giỏi lắm. I am so proud to have you as my big brother. Nga cười nhưng giọt lệ vẫn còn đóng trên mi.

- Anh lên trên hàng ghế của anh, lát nữa xong anh sẽ trở lại với em.

Em tôi ốm hẳn đi, nó cũng như tôi từ hôm biết được tin dữ, biếng ăn, bỏ ngủ, miệt mài vào sách vỡ mong thời gian qua thật nhanh để mong đến ngày về. Những đêm hôm tôi nghe được tiếng thút thít của nó mà lòng quặn đau. Tôi thường ôm em tôi vào lòng, an ủi, khuyên nó phải ăn uống đầy đủ kẻo mang bệnh. Nga cũng vậy, lo cho tôi, nó biết tôi còn buồn nhiều hơn nó nữa.

Tiếng giới thiệu làm cắt đứt dòng tư tưởng của tôi, Tôi đứng dậy sau lời giới thiệu tiến tới cái bục gỗ, với cái microphone. Lòng không biết nói gì :

«It is my privilege and honor for me to stand here and speak to all of you this evening. Ladies, Gentlemen, Mr. Chairman, Professors, School staff, Parents, Friends and The Graduates.

Tiếng vỗ tay ào ào của mọi người, của những sinh viên cùng khóa, của thầy cô, bạn bè. Tôi bỗng dưng nghẹn ngào, môi mặn chát. Lau nước mắt. Hậu trường yên lăng ngạc nhiên.

- Từ hôm biết tin tôi được cái vinh dự đại diện cho những sinh viên ra trường trong khóa này để phát biểu cảm tưởng của mình và cho các sinh viên. Tôi chuẩn bị và soạn bài văn hơn ba trang giấy để chờ đến ngày hôm nay để chung vui, chia sẻ niềm vui cùng các bạn vì ngày hôm nay là một ngày vui, nhưng đối với tôi ngày hôm nay không còn là ngày vui trọn vẹn của tôi nữa.

Tôi lau nước mắt. Hội trường yên lặng tiếp tục chờ nghe tôi nói :

- Bài văn này không còn ý nghĩa đối với tôi như tôi hằng mong đợi nữa vì ngày mai tôi sẽ trở về quê hương tôi, thăm quê hương, thăm mẹ tôi và hai người em của tôi. Những vị này là những bậc ân nhân cao quý đã cho tôi những gì tôi có ngày hôm nay. Ba tôi đã mất đi cách đây một năm, trước khi trút hơi thở cuối cùng ba tôi dặn

dò mẹ tôi và hai em tôi không được cho tôi và người em hiện đang sống với tôi biết. Những vị này vì không muốn con đường học vấn của tôi bị ngắt khoảng, nên đã giấu tôi, không cho tôi biết. I feel so sorry, I do not know what to say today since my sadness are still exist since the day I knew this bad new. I may be the best of the best student this graduation, I will may be the best engineer in the future but I will not ever be a good son who not knowing how suffering, bitterness... that my mother, my brother and my sister lived through for the past year. Tôi cảm thấy tôi là người con có lỗi vô cùng. Tôi cảm thấy tôi là người anh mà mang lại nhiều gánh nặng cho các em tôi. I am so sorry...

Nước mắt lại trào ra, tôi nhìn thấy em tôi, Nga khóc nức nở. Tôi tiếp tục :

- Tôi có được ngày hôm nay, cũng là nhờ ơn của mấy vị này. Các bạn ra trường cùng khoá, hãy nhìn xung quanh bạn và hãy nhớ ơn những người xung quanh bạn, nhớ ơn ba mẹ của bạn, anh chị em, bạn bè những người này đã hy sinh rất nhiều cho các bạn trong mấy năm qua. Hãy nhớ ơn các giảng sư, thầy cô vì chắc chắn rằng nếu không có những vị này, bạn sẽ không có được ngày hôm nay. Ba tôi không chờ được tới ngày hôm nay, nhưng những ngày tháng qua ông đã âm thầm

dìu dắt bảo vệ cho tôi và em tôi được bình an. Cảm ơn tất cả các bạn đã cùng tôi học hành, trao đổi trong những năm qua. Good luck to all graduates. Thanks to all professors.

Mọi người đứng dậy hân hoan vỗ tay, tôi oà khóc như một đứa trẻ, xúc động vì nỗi đau trong lòng, xúc động vui mừng vì ngày nay tôi đã thành công sau bao nhiêu ngày khổ cực học hành. Một bà giáo của tôi, rất thương tôi đến bên tôi ôm tôi vào lòng, thoa vỗ lưng của tôi. Thỏ thẻ bên tai :

- You are the best. I am so proud of you.

Nga chạy đến bên tôi, khóc nức nở. Tôi ôm em tôi vào lòng.

- Nín đi em. Em khóc nhiều rồi. Đừng khóc nữa.

Tôi ôm vai em tôi, bắt tay thầy cô, bạn bè, từ giã dù buổi lễ còn chưa chấm dứt.

Tôi đổi chuyến máy bay thay vì bay từ Taipei về Sài Gòn, anh em tôi sẽ bay từ Taipei qua Bangkok, rồi từ Bangkok bay thẳng về Đà Nẵng, thành phố quê hương của tôi. Như vậy thì mẹ, Út và Trúc sẽ không phải vào Sài Gòn đón rồi lại đi xe lửa ra Đà Nẵng. Tôi báo tin cho mẹ biết, nói mẹ sáng ngày hôm đó, anh em tôi sẽ

đến thẳng phi trường Đà Nẵng. Mẹ mừng lắm.

Ngồi trên máy bay bao nhiêu tiếng đồng hồ là lòng tôi xót xa bấy nhiêu. Nghĩ về ba, tôi nghe tim mình quặn thắt, nước mắt tuôn trào và nhớ ba da diết. Nhớ đến lần gặp Ba cuối cùng. Đêm ra đi hôm ấy tối đen như mực chỉ một mình Ba tôi đưa tiễn. Ba không dám nói gì nhiều vì sợ chuyến đi của anh em tôi chưa chắc thành công. Ba đã lặng lẽ bóp tay và hôn nhẹ vào trán anh em tôi thay lời từ biệt với hy vọng anh em tôi sẽ tìm được một vùng đất hứa, sẽ có một tương lai rạng rỡ hơn, và sẽ thành công trở về...

Chuyến máy bay từ Bangkok tới Đà Nẵng chỉ có một tiếng rưỡi nhưng dài hơn những chuyến bay kia. Nga mệt lả vì không quen đi máy bay, lại trong người không được khoẻ vì những ngày tháng buồn tênh. Tôi đánh thức Nga dậy :

- Sắp tới rồi Nga, anh đưa Nga đi rửa mặt cho tỉnh.

Chiếc máy bay bay ngang vào thành phố Đà Nẵng thì lòng tôi ngậm ngùi. Bao năm xa cách. Thành phố vẫn vậy, nhưng con đường nhỏ, xe cộ chen chúc như những đàn kiến. Phi trường Đà Nẵng nhỏ nhoi, nhưng cũng được gọi là International Airport, lay quay tôi chỉ thấy có hai chiếc máy bay, trong đó một chiếc là chuyến

bay của tôi. Hành khách trên chuyến bay không nhiều, nhưng sao thủ tục giấy tờ, hải quan thật mất nhiều thì giờ, tôi nóng lòng, không ngại những số tiền phải đóng cho hải quan bao nhiêu vì trong lúc này tiền bạc đối với tôi vô nghĩa, chỉ mong sao được gặp lại mẹ và các em tôi.

Tôi vứt bỏ hành lý, dìu Nga chạy đến bên Mẹ. Ôi sao! Nhớ mẹ quá đi thôi ! Tôi và Nga ôm mẹ. Tôi nói :

- Thưa mẹ tụi con đã về với mẹ. Tụi con nhớ mẹ quá.

Nga khóc ôm chặt lấy mẹ, tôi ôm mẹ và không thấy mẹ chảy nước mắt. Mẹ nói :

- Mẹ đây, mẹ đây. Các con của mẹ. Mẹ vui mừng lắm. Đừng khóc, khóc ngoài đường thì không nên.

Tôi quay qua ôm thằng Út, ốm tong teo, nó đã trưởng thành, ngày tháng qua chắc nó cũng đã khổ nhiều :

- Út, anh Hai về rồi nè ! Thật tội cho em của anh !

Nó chảy nước mắt, tôi càng ôm chặt nó hơn, xoa đầu nó. Nga cũng ôm lấy nó rồi quay qua ôm Trúc. Trúc nảy giờ lại khiên hành lý của tôi và Nga. Nàng yên lặng, nước mắt chảy dài trên má. Tôi nắm tay nàng, ôm nhẹ vào lòng, thỏ thẻ bên tai :

- Chào Trúc, anh về với Trúc nè !

Nàng nói nhỏ :

- Chào anh, anh Huy. Đi đường có mệt không ?

Cả nhà tôi đứng đó ôm nhau, mừng mừng tủi tủi. Thằng Út nói, nó đã thuê một chiếc xe, chở tất cả về nhà. Chúng tôi lên xe và đi về nhà. Trên xe tôi nhìn mẹ. Mẹ già hẳn đi, ốm hẳn đi, nhìn hoài và càng nhìn thì lệ tôi rưng rưng. Nga ngồi bên mẹ dúi đầu vào lòng mẹ.

Về đến mái nhà xưa thì ấm cúng vô cùng, Mẹ ngồi trên chiếc ghế Sofa dài, Nga nằm kê đầu trên bắp đùi của mẹ, trong lòng mẹ như chưa bao giờ được nằm bên mẹ. Tôi kể chuyện cho cả nhà về chuyến đi và lấy những tấm hình ngày lễ ra trường ra cho mẹ xem. Mẹ nói :

- Con mẹ giỏi lắm. Mẹ nhớ các con nhiều lắm.

Tôi quỳ xuống bên mẹ và nghẹn ngào :

- Mẹ, mẹ ơi. Mẹ tha lỗi cho con. Kẻ làm con này không biết được những ngày khổ cực của Mẹ trong năm qua thì con cảm thấy có lỗi vô cùng. Con xin mẹ thứ lỗi cho con. Anh Hai có lỗi với em, Út, Trúc. Anh, những ngày qua, không biết tự nhiên làm sao nhưng cảm thấy hối hận vô cùng. Hối hận vì tại sao mà anh là

anh Hai của gia đình mà phải để mẹ và các em chịu khổ như vậy. Anh xin lỗi các em.

Út và Trúc cùng quỳ xuống bên tôi. Mẹ nói :

- Các con không có lỗi gì cả, đừng để chuyện ấy trong lòng mà tổn thương sức khoẻ. Cả nhà bây giờ đoàn tụ thì hãy vui mừng, đừng khóc nữa.

- Anh Hai, anh đừng nghĩ như vậy. Anh không có lỗi gì cả. Út nói.

Tôi lau nước mắt... cố gắng cười với mẹ và các em tôi.

Chiều đến, tôi thưa với mẹ là tôi muốn đi thăm mộ của ba tôi. Mẹ nói :

- Con mới bay về, hay hẳn mai cả nhà cùng đi vì Nga bây giờ còn mệt lắm, để cho nó nghĩ.

- Không, con không mệt, để Nga ở nhà với mẹ và Trúc, thằng Út đi với con được rồi. Con ra mộ ba, thưa với ba con về là con trở về với mẹ liền, rồi ngày mai cả nhà mình cùng đi nữa.

- Trúc, hãy lấy xe của ba chở anh Hai đi đi, mẹ ở nhà lo cơm nước cho. Mẹ nói.

Tôi nhìn mẹ, một thắc mắc ở trong lòng nhưng không dám nói, không dám hỏi. Tôi nói :

- Mẹ, tụi con đi một chút là về, chiều nay mình ra ngoài tiệm ăn đi mẹ. Cơm nước nấu chi cho mệt. Mẹ trông chừng Nga, dặn nó uống thuốc, những ngày qua nó yếu hẳn đi. Thưa mẹ tụi con đi.

Trúc thưa mẹ rồi dắt chiếc xe Honda cũ của ba tôi ra. Chúng tôi đi về hướng mộ của ba tôi. Trúc không quên ghé ngang chợ mua một bó bông và thẻ nhang.

Trúc dẫn tôi đến bên mộ của ba tôi, mộ ba nằm trên sườn núi mé bên trái. Trúc đặt bông, tôi thắp bó nhang cho Ba, quỳ xuống bên cạnh mộ bia của Ba :

- Thưa Ba, con về thăm Ba đây. Tôi thì thầm và rưng rưng giọt lệ.

Mộ bia có tạc hình của Ba thật lớn. Đây là nơi an nghỉ cuối cùng của người sau khi đã trả xong món nợ đời khốn khổ. Nhìn hình Ba đang cười thật tươi chào đón tôi về, tâm trí tôi lại lạc vào một cõi sương mù của thời quá vãng. Những buổi sáng cùng Ba đến trường, những bài ca dao ngắn mà Ba đã dạy tôi bập bẹ; ba của ngày tháng xa lắc xa lơ với giọng đều đều vang trên bục giảng. Ba rất ghét chiến tranh, nhưng lại bị lăn lốc vào cuộc chiến

vì người không có quyền lựa chọn. Ba là một người lính rày đây mai đó không biết mình sẽ ngã xuống lúc nào. Ba quá chán chường và tuyệt vọng muốn đào ngũ bỏ cuộc khi nhìn những đồng đội hy sinh. Cuối cùng lại là người lính thua trận cầm súng đến giây phút cuối và bắt đầu cho một cuộc đời tù ngục trong khi những cấp chỉ huy cao cấp của Ba đã bỏ chạy lâu rồi. Cuộc đời ba đã lại trải qua nhưng oan nghiệt khác nữa : những đêm dài trong ngục tù, những cơn đói khát hành hạ... Ba với điều mong muốn đơn giản là muốn anh em tôi học thật nhiều, và học để làm «Người» chứ không phải học để làm «Quan». Ba dưới mắt người khác là một kẻ thua cuộc thất bại, nhưng trong lòng tôi, Ba là một người thầy, cũng là một người bạn thân nhất mà vĩnh viễn không có một người thứ hai trên cõi đời này có thể thay thế được. Định mệnh như một sợi dây oan nghiệt không cho ba thấy được anh em tôi thành công trở về như lời ba đã nói trong buổi biệt ly nào và tôi vĩnh viễn không có cái cơ hội để được đền phần nào cái công ơn sanh thành dưỡng dục của Ba «Cao như núi Thái». Tôi chỉ mong rằng dưới nấm mộ này, ba sẽ có được một giấc ngủ ngon và quên đi tất cả những hệ luỵ của trần gian đầy khổ ải. Tôi quỳ bên mộ lâu.

Trúc đứng đằng sau như để cho tôi và Ba có nhiều điều tâm sự. Chiều đã xuống, mặt trời đã bị che sau dãy núi. Trúc đến bên tôi, nắm vai tôi :

- Anh Huy, mình về kẻo mẹ trông.

Tôi trả lời :

- Ừ ! Thôi mình về.

Tôi ngồi đằng sau yên xe Honda của Ba trong khi nàng đang lái xe trên đường về. Nàng không nói gì cả, tôi cũng yên lặng. Tôi muốn nói với nàng thật nhiều nhưng không hiểu tại sao, môi mặn chát, miệng cứng đơ không mở ra lời. Tôi nhìn đôi vai của nàng mà lòng thương nàng vô vàng, đôi vai gầy này đã chịu nhiều khổ ải trên đời, đôi vai này đã thay tôi gánh nặng cho gia đình của tôi. Mái tóc nàng đã dài ra ngang tầm vai, gió thổi bay mùi tóc thơm của nàng quyện trong mắt tôi. Tôi muốn ôm chặt nàng trong vòng tay để trút đi bao nỗi mong chờ, nhớ nhung của ngày tháng qua, nhưng ngại ngùng. Chiếc xe đi trên đường Bạch Đằng bên cạnh dòng sông Bạch Đằng, chiều trên sông gió mát thật dễ chịu. Tôi bổng nói :

- Trúc, Trúc dừng xe ở đây, tụi mình đi dạo một lát được không ?

Nàng dừng xe, gởi chiếc xe và chúng tôi yên lặng đi dạo bên cạnh dòng sông. Tay của tôi mấy lần đụng tay nàng, tôi muốn nắm lại nhưng không biết tại sao không nắm được. Tôi đứng lại, nàng đứng bên cạnh tôi, tôi nhìn khuôn mặt của nàng trong khi nàng vẫn để mắt vào nước xanh của giòng sông. Tôi nhìn nàng thật lâu. Nàng bỗng nhìn tôi mỉm cười :

- Anh nhìn Trúc nãy giờ đã chưa !

Ôi đôi mắt biết cười của nàng, ngày nào tôi cũng nhớ. Tôi không nói gì, ôm nàng vào lòng, hôn lên trán của nàng. Nàng bật khóc nức nở trong lòng tôi. Tôi hôn lên má nàng nghe môi mình ướt mặn :

- Khổ cho Trúc nhiều rồi. Từ hôm nay trở về sau anh sẽ không bao giờ để em phải chịu khổ nữa. Anh yêu Trúc, anh yêu em thật nhiều, Tịnh Trúc à !

Nàng khóc tả tơi, ôm chặt lấy tôi. Tôi ôm nàng chặt trong lòng.

Chân Tâm

Quân Nguyễn

Tác giả Quân Nguyễn, là cư dân Anaheim, California. Cùng vợ con đến Mỹ năm 1987, ông trở lại trường học, tốt nghiệp cao học về Sociology tại CSUF, đệ tam đẳng huyền đai Tae Kwon Do, từng làm counselor tại nhà tù tiểu bang ở Chino, và hiện là state parole officer ở Santa Ana. Năm Thứ 8 Viết Về Nước Mỹ, các bài viết của Quân Nguyễn đã thu hút trên 150,000 lượt người đọc trên Vietbao Online và nhận giải vinh danh tác phẩm trong năm. Bài sau đây trích từ báo xuân Việt Báo Tết Mậu Tý, 2008.

Kính viếng hương hồn chú tôi, Thượng Toạ TCT.

Ngày ấy, tôi còn rất trẻ, chỉ mới 18, và là một trong những SVSQ của Học Viện CSQG Thủ Đức. Được gởi ra thụ huấn ba tháng huấn nhục quân sự tại Trung Tâm Huấn Luyện CSQG Rạch Dừa gần Vũng Tàu. Đêm 30 Tết đầu tiên xa nhà trong đời, tôi từ chối theo đám bạn ra câu lạc bộ uống bia đón giao thừa, để nằm lại thui thủi một mình ở tầng dưới của cái giường sắt hai tầng trong «barrack» vắng tanh, mà nhớ nhà, nhớ bố mẹ các em, và nhớ người yêu xưa vừa đi lấy chồng, nào hay giòng nước mắt nóng đang lăn dài trên

má, nhỏ giọt trên cái nón sắt gối đầu, từ hồi nào...

«Quân à ! dậy dậy, đi ra đây với chú một chút», có ai đó vừa bước vào cái «barrack» tối thui và gọi tên tôi.

«Ủa ! sao chú biết cháu ở đây ?» tôi lồm cồm ngồi bật dậy trong bóng tối hỏi lại.

«Hưng, em nó có ra thăm chú, nó nói cháu học ở đây. Chú hỏi vòng vòng mấy anh SVSQ, người ta chỉ cháu trong đây», người đàn ông ôn tồn trả lời.

Số là, mẹ tôi có một người em họ, con của bà dì ruột, mà tôi thường gọi là chú Thắng (lẽ ra phải kêu bằng cậu mới đúng, nhưng chẳng biết sao bố mẹ tôi kêu ổng bằng chú từ hồi xưa tới giờ). Ông ta làm cảnh sát đâu đó ở Sài Gòn đã lâu, nghe nói kỳ này đang ở Rạch Dừa dự khóa tu nghiệp cho hạ sĩ quan gì đó không rõ. Trước khi đi lính, mẹ tôi có dẫn tôi lên chào ông bà dì chú của mẹ tôi, nên tôi cũng nghe phong phanh ông đang ở Rạch Dừa, nhưng chẳng biết ở đơn vị nào, cho đến khi ông đến tìm tôi tối nay.

Tôi xỏ vội đôi giày «bốt đờ sô», rồi bước ra khỏi phòng đi theo ông trong bóng đêm, mà chẳng biết đi đâu. Đêm giao thừa xa nhà, tôi và ông chắc đều cảm thấy ấm áp hơn khi ít ra cũng có một người thân dù là

chú hay cháu bên cạnh để chuyện trò tâm sự. Hai chú cháu đi loanh quanh không mục đích trên những con đường ngoằn ngoèo tối om của trung tâm huấn luyện rộng mênh mông, không để đèn đêm vì sợ VC pháo kích.

«Quân à ! nè ăn đi, Hưng em nó mới ra thăm chú hồi chiều», ông móc trong túi áo lính ra một gói giấy dầu trong có một nắm xôi gấc đỏ và một cái đùi gà chiên, đưa cho tôi. Trong lúc tôi ăn, ông cứ tiếp tục dẫn đi loanh quanh cho đến khi tôi ăn xong, thì cũng vừa đến «barrack» của ông. Ở đây toàn các hạ sĩ quan cỡ tuổi cha chú tôi, «bị» gửi đi tu nghiệp kỳ này phải xa vợ con vài ba tháng, nhằm đêm giao thừa, ai nấy mặt mày đều bí xị ! Dù vậy, chú tôi lại rất hãnh diện giới thiệu thằng cháu SVSQ của mình với các bạn ở chung «barrack», nhưng chẳng mấy ai «hồ hởi» thêm chút nào !

Ngày ấy, ở đại đội SVSQ, tôi chơi thân với năm sáu thằng bạn, ăn ngủ nằm ngồi đi gác, hay đi đâu cũng có nhau. Mỗi tuần có gia đình ra thăm, tiếp tế chút lương thực, như ruốc, mắm, củ cải muối, thịt kho, muối mè v. v., thì lại bỏ ra ăn chung với nhau no đủ cũng được vài ngày. Hết rồi thì lại tiếp tục ăn cơm hẩm cá ươn với rau muống luộc tận rễ, ở nhà bàn ! Còn lương lính thì phải chờ cho xong ba tháng huấn nhục, khi về lại Học Viện

Thủ Đức mới được truy lĩnh, nên chẳng thằng nào có tiền ăn cơm câu lạc bộ hàng ngày như một số con nhà giàu «chạy chọt» vô được trường sĩ quan cảnh sát thời đó !

Còn bên mấy ông hạ sĩ quan già đi tu nghiệp thì lại khác, mấy ổng chỉ cần xếp hàng ra nhà bàn lấy cơm bỏ vô lon «gi-gô» đem về «barrack» là xong. Đồ vợ con tiếp tế thì mạnh ai nấy ăn một mình, dè sẻn đến hết thì thôi, còn lương lậu hàng tháng thì lãnh đều đặn mà gửi về nhà nuôi vợ con. Bởi vậy, khi muốn chia cho thằng cháu chút đồ tiếp tế của mình, chú tôi luôn đến «barrack» kiếm tôi rủ đi loanh quanh một mình mà cho ăn...

Được vài tuần, thì bạn bè ép xúi mượn ông chú hai ngàn, chừng nào lãnh lương sẽ trả. Rồi thì chỉ vài ngày bia, thuốc lá với nhau cũng hết nhẵn. Đùng một cái, ông chú đến chào từ biệt vì khóa tu nghiệp đã xong. Tôi phải vội viết thư về nhà cho bố mẹ nhờ mang trả lại ông chú hai ngàn, nhưng ông ta nhất định không lấy, nói rằng ổng cho cháu chứ chẳng vay mượn gì hết !

Ít lâu sau, đơn vị tôi cũng xong khóa huấn nhục quân sự ở Rạch Dừa, và được gởi trả về học viện để thụ huấn văn hóa và nghiệp vụ. Đời sống SVSQ ở đây thì tốt hơn nhiều, quần áo tươm tất sạch sẽ, ăn uống tiêu chuẩn đầy

đủ, phòng ốc rộng rãi khang trang, vì ông viện trưởng ba mươi sáu tuổi, du học ở ngoại quốc về, là người công minh ngay thẳng và cởi mở, lại là đại tá cảnh sát chuyên nghiệp từ ngạch quận trưởng, trưởng ty lên nên không có tính khí võ biền như mấy ông từ quân đội phái sang. Vì vậy, nên ông rất được sự kính trọng của các đàn em trong ngành, và cả từ bộ nội vụ.

Tôi còn nhớ, vào dịp tết Ất Mão năm ấy (1975), bộ nội vụ trình sang phủ thủ tướng một danh sách gồm năm đại tá và một chuẩn tướng cảnh sát, để xin thăng chức. Khi nhìn qua cái danh sách «hơi dài» đó, thủ tướng hỏi ông bộ trưởng, «Công, nó bao nhiêu tuổi mà cho lên tướng ?» «Thưa thủ tướng, y ba mươi sáu !», ông bộ trưởng trả lời. Thủ tướng ngẫm nghĩ một phút rồi «phán», «Ba mươi sáu ! thôi để tên anh ta lên danh sách chuẩn tướng vào ngày quân lực tới (19 tháng sáu) này đi !» Ông ta đã chẳng biết được rằng sẽ không bao giờ còn có cái ngày quân lực đó nữa ! Thế rồi, chỉ có vài tháng sau, ba ông chuẩn tướng và một ông thiếu tướng tư lệnh CSQG chạy bán mạng, riêng chuẩn tướng Sáu bị bắt đưa ra bắc, từ đó chẳng biết số phận ra sao ? Xin Trời phù hộ cho ông ta...

Trở lại chuyện tôi ở học viện, ngày ấy chỉ trừ đại đội trưởng khóa sinh là một ông thiếu úy, tụi tôi hoàn toàn được huấn luyện bởi các sĩ quan đàn anh của khối học vụ, mang lon từ đại úy đến thiếu tá. Họ hầu hết lại có bằng cử nhân trước khi vào cảnh sát. Ngày đó, đa số còn rất trẻ, phần nhiều chừng 30 trở lại, tính khí nói chung phong độ nhưng đơn giản hòa nhã, đầy lý tưởng quốc gia, tinh thần chống cộng, và nhiệt huyết dành cho quê hương dân tộc...

Thế rồi, trong khoảnh khắc, tất cả đều sụp đổ ngay trước mắt ! Nước mất nhà tan, tưởng như chỉ là một giấc mơ thôi ! Quê hương vàng son bỗng thành cái giẻ rách, và hàng chục ngàn sĩ quan con yêu của dân tộc bỗng rơi vào vòng lao lý, đọa đầy như những con vật bệnh hoạn trong các trại tù cải tạo ! Còn cả dân tộc thì chết chóc đói khổ lầm than... Hận lòng này, cho đến lúc nhắm mắt cũng không nguôi...

Chú tôi có bốn người con, hai trai hai gái, Hưng là thằng lớn nhất chỉ thua tôi một tuổi. Chiều ngày 29 tháng tư 75, ông cùng vợ con chạy ra bến Bạch Đằng, và tất cả đã an toàn lên được một chiếc tàu buôn còn đang đậu ở bến. Trên tàu đông nghẹt người di tản nằm ngồi khắp nơi, nhưng chưa biết chừng nào họ mới nhổ neo. Chú tôi bỗng sờ túi thấy còn mấy ngàn tiền mặt,

liền nhớ ra lúc cùng vợ con lo chạy vội ra tàu chẳng ai kịp mang theo gì để ăn hết, ông bèn dẫn thằng con lớn đi ngược lên bờ định kiếm mua ít bánh mì cho vợ con. Lúc đó, khoảng bảy tám giờ tối gì đó, và bến Bạch Đằng thì nhộn nhịp nhốn nháo chưa từng thấy ! Kẻ thì lo chạy đôn đáo kiếm tàu bè, hay lo thuê ghe để cặp ra tàu lớn mà di tản, người thì xông xáo vào các kho hàng lớn dọc theo bến cảng lo khuân vác chôm chỉa đủ loại hàng hóa trong kho. Bất thình lình, trong hàng trăm quả trọng pháo của VC nhắm về TSN, bỗng có một quả bay lạc hướng và rớt ngay tại bờ sông Bạch Đằng, đối diện với khách sạn Majestic ! Bà con tất cả nằm rạp, rồi vụt dậy chạy tản mác khắp nơi, sợ quả thứ hai đang tới. Khi đám đông đã chạy dạt ra tứ phía, chú tôi bỗng thấy thằng con trai lớn của mình đang nằm sóng soài trên mặt lộ mình đầy máu me - một chân của nó đã đứt lìa ngay sát dưới đầu gối ! Cởi ngay chiếc áo đang mặc trên người, chú tôi cố bó chặt cái chân cụt đang phun máu thành vòi của thằng con, rồi vác nó chạy như bay vào nhà thương Sài Gòn cách đó độ nửa cây số. Ở đây, chỉ còn vài y tá lương tâm chưa đành bỏ nhiệm sở, họ giúp ông nằm lên trên giường cao, để truyền máu xuống cho thằng con đang nằm bất tỉnh trên cái cáng kê ngay dưới đất... Cũng nhờ Trời Phật, nhờ ông, nhờ những người y tá lương tâm, mà nó sống sót được đêm ấy !

Cũng đêm ấy, vợ và ba con ông rời bến không chồng, cha, và anh ! Cũng đêm ấy tôi bị kẹt lại trong sứ quán Mỹ, sau khi một quả trọng pháo của VC giết chết hai người lính Mỹ cuối cùng ở VN. Họ là hai người lính «Marine» trẻ chưa từng chiến đấu ở VN bao giờ, chỉ từ hạm đội Mỹ ngoài khơi bay vào giúp di tản người tị nạn ở TSN, mà bị thiệt mạng. Đó cũng là lý do khiến đám lính «Marine» ở sứ quán Mỹ cấp kỳ tháo chạy vì tin rằng họ đang nằm trong tầm pháo của VC, mà đành bỏ lại hơn bốn trăm người đang ngồi chờ được di tản trong sân tòa đại sứ ! Đêm ấy, khi ngồi chờ di tản, tôi có nghe hàng trăm tiếng trọng pháo xa gần liên hồi, nhưng lại tin rằng pháo của bên mình đang bắn đi, nào ngờ hai trong những quả trọng pháo ấy đã làm thay đổi hẳn cả cuộc đời của chú cháu tôi ! Âu cũng là nghiệp chướng của chúng tôi...

Sau hơn một tháng ở nán trong bệnh viện Sài Gòn cho thằng con được chữa trị sơ sài, chú tôi cuối cùng cũng phải mang nó về nhà. Nhà ông ở đường Hoàng Đạo nối dài. Đó là hai căn nhà riêng biệt nhưng thông nhau ở phần bếp cuối nhà, chú tôi mới cho xây cất độ vài năm nay. Căn hai tầng thì để ở, còn căn tầng trệt kế bên để mở tiệm tạp hóa cho vợ con coi xóc. Nay, cái đám chính quyền địa phương đang dòm ngó căn nhà trệt bề ngang năm sáu thước có cửa sắt kéo, để làm trụ

sở phường hay công an, vì nó ở ngay mặt đường. Chú tôi lại là cảnh sát «ngụy», mà vợ con lại «di tản» chạy theo «đế quốc» thì lấy nó là phải rồi !

Còn tôi, từ nhỏ sống trong con hẻm thân thuộc bên đường Lê Văn Duyệt từ năm 62. Năm 63, mới lên 7, lần đầu tiên trong đời thấy đạn phòng không của hải quân bắn lên nổ lụp chụp trên trời xung quanh máy bay của Phạm Phú Quốc. Ít lâu sau, lại chạy theo lối xóm vô khám Chí Hòa coi xử bắn Ngô Đình Cẩn... Giờ mới biết rằng, cái ông TT bị giết ngày ấy là người lãnh đạo đáng kính duy nhất trong lịch sử VN hiện đại, còn lại thì chỉ toàn đám xôi thịt, giá áo túi cơm, tay sai đế quốc, rồi cuối cùng đế quốc cũng quay mặt bán đứng ! Kết cuộc, thì chỉ có dân tộc đồng bào mình khốn khổ mà thôi... Biết vậy, ngày ấy chẳng tuân lệnh bọn xôi thịt mà buông súng ! Súng mình có hết đạn, thì cướp AK của nó mà đánh tiếp, cần thì tháo đầu đạn trọng pháo ra lấy thuốc nổ hay C4, rồi cắt kẽm gai làm đinh thay miễng mà làm bom nổ cho chúng banh «ta lông». Ngày xưa ông cha mình đánh Tây bằng dao mác tầm vông có sao đâu, ăn hay thua là ở cái đầu và lòng căm thù mà thôi, cũng một nòi Việt với nhau, thì thằng nào sợ thằng nào mà phải chịu hàng cho nó giam cầm sát hại ! Giờ thì trễ rồi ! chỉ còn biết cầu xin Trời Phật vặn cổ chúng mà thôi. Chúng và vợ con cũng thừa biết là tay chúng đang

nhúng đầy máu dân tộc nên bắt đầu lo sợ Trời Phật rồi, chỉ còn là vấn đề thời gian mà thôi...

Cuối tháng sáu năm ấy, khi tất cả các sĩ quan từ thiếu úy trở lên, đã bị lừa khăn gói quả mướp lên đường đi «học tập mười ngày» rồi, thì bỗng một tối, vào khoảng nửa đêm, có hai tên «cách mạng ba mươi» đeo băng đỏ xộc vào nhà tôi, đứa nắm cổ áo, đứa dí lưỡi lê CKC nhọn hoắt vào sườn, lôi tôi đi xồng xộc ra trụ sở an ninh phường để làm việc. Tôi nhìn kỹ xem hai tên này là ai, thì trời đất ! tụi nó là hai thằng lính «ngụy» như tôi, nhà ở cuối xóm, một thằng là lính HQ là anh vợ thằng lính KQ kia, tụi nó sống một nhà với mẹ và vợ, và đâu có xa lạ gì với tôi...

Ở trụ sở an ninh phường, có hai ông tuổi ngoài bốn mươi, một ngồi một đứng. Ông đang ngồi ôn tồn bảo tôi, «Anh là thiếu úy cảnh sát ngụy, nay đã hết hạn trình diện học tập, sao anh không ra trình diện mà vẫn còn ở nhà ?» Tôi ngạc nhiên trả lời, «Thưa chú, tôi chỉ là SVSQ chưa ra trường, và đã đi trình diện học tập sáu ngày như hạ sĩ quan. Đây là giấy chứng nhận cải tạo của tôi.» Tôi mau mắn móc bóp lấy ra tờ chứng nhận cải tạo ép «plastic» để lên bàn. Người đàn ông không buồn nhìn tờ giấy lộn, vẻ không tin. Đến đây, người đàn ông đang đứng, nghe nói là phó an ninh phường, xen

vào, «Thưa anh, nhà tôi ở trước nhà cháu này, tôi biết nó còn đang đi học, chưa có ra trường.» Thế là, tôi được cho về, trong ánh mắt đầy căm phẫn của hai tên «ba mươi» vừa lôi tôi ra đây tính lập công mà không thành !

Về đến nhà, tôi thấy mẹ tôi đang ngồi khóc trong bóng đêm. Bà tưởng chúng đã bắt tôi đi luôn rồi. Bố tôi và thằng em kế chạy thoát hôm 30 tháng tư, nhà chỉ còn tôi và thằng em út lên 10. Đã mất chồng, mất con, nay lại sợ mất thêm thằng con nữa vì «cách mạng» thì cũng dễ hiểu thôi. Sau khi kể lại sự việc ở trụ sở an ninh phường cho mẹ tôi nghe, thì tôi mới hiểu ra đầu đuôi câu chuyện như sau...

Số là, ngày còn ở học viện, tôi được cấp thêm hai bộ đồ rằn ri cảnh sát dã chiến mới. Hai bộ này hơi lớn với tôi, nên tôi gửi về nhà để nhờ anh hàng xóm thợ may sửa lại cho vừa vặn. Cũng dịp này, tôi gửi về nhà bộ đồ đại lễ diêm dúa sẽ mặc cho ngày ra trường, và một cặp lon thiếu úy với hoa mai vàng sáng chói trên nền cầu vai xanh lá cây đậm, mua ở câu lạc bộ học viện. Khi hai bộ đồ dã chiến đã sửa xong, ông em 15 tuổi của tôi bèn xỏ cặp lon mới tinh vào cầu vai một bộ và đi «ngao du» hàng xóm giựt le cho vui, và ai ai cũng biết là đồ của anh nó. Nào ngờ, sau khi nó di tản rồi thì thằng anh kẹt lại phải khốn khổ với cái đám «ba mươi»

trong xóm, sẵn sàng ra làm nhân chứng vụ «lon lá» này, để lập công với cách mạng ! Cũng may, nhờ Trời Phật thương, có ông hàng xóm tốt bụng nói vô (cũng loại «ba mươi», thời ấy ai làm «ba mươi» cũng được, nếu không «ngụy quân ngụy quyền» thì được «dùng» lâu hơn, cỡ sáu tháng gì đó, cho đến khi đám quân quản đã có đủ người thay thế dần dần vô), chứ không thì cái thằng mặt mày thấy ghét, lại căm hờn VC tới chết như tôi chắc rồi cũng có ngày... đi HO chứ chẳng chơi, nếu còn sống sót !

Sau vụ này, mẹ tôi quyết định bán ngay căn nhà ọp ẹp đầy kỷ niệm bên Lê văn Duyệt được 250 đồng (vừa đổi tiền xong), để mua lại căn bán tạp hóa của chú tôi (cũng là để giúp chú tôi khỏi bị tụi địa phương cướp căn nhà đó như chúng đã toan tính). Cũng may, mẹ tôi có người chị ruột ở Hà Nội vào thăm, lại gặp ngay thằng hàng xóm công an ngoài bắc vừa vô nam làm công an quận, nên bả nhờ nó ký tên cho phép mua căn nhà đó, làm bọn phường phải tịt ngòi !

Về căn nhà đó, tôi cưới cô vợ xinh đẹp, và có được đứa con gái đầu lòng. Năm 79, mẹ tôi và thằng em út vượt biên sang Mỹ đoàn tụ với bố tôi và thằng em mang lon «thiếu úy dỏm» ngày xưa.

Năm 82, chú tôi và thằng con lớn đi chính thức đoàn tụ với vợ con. Căn nhà của chú tôi, bị quận tịch thu để cấp cho một tên cán bộ già tập kết về ở. Rồi năm 87, đến phiên vợ chồng tôi đi đoàn tụ với bố mẹ các em...

Chú tôi, ngày xưa thờ Phật A Di Đà (Phật Tổ Như Lai, Giáo Chủ Tây Phương Cực Lạc hay Niết Bàn) ở phòng khách, và rất xiêng đốt nhang mỗi tối. Qua đến Mỹ, ông đi làm «assembler» một thời gian rồi nghỉ, và có vẻ rất buồn bực với cuộc sống mới, không rõ tại sao...

Rồi, vợ chồng ông quy y và ăn chay mỗi tháng vài ba ngày...

Đột nhiên, năm 90, ông quyết định rời nhà, xa vợ con, cạo đầu vào chùa đi tu đâu đó trên Los Angeles.

Lúc ấy tôi cảm thấy xót xa cho thím tôi, vì bị chồng bỏ chơ lơ để đi tu, nên tôi cho rằng chú tôi hơi điên và tệ bạc, nhưng chẳng có dịp nào gặp gỡ vì ông đã đi tu ở xa, và tôi thì còn đang bận kiếm ăn đầu tắt mặt tối để nuôi vợ con !

Tết năm 2000, vợ con ông bất thình lình lên chùa thăm ông. Từ đó, có kẻ đàm tiếu rằng sư gì mà vợ con đùm đề, không biết đám này tu thiệt hay giả đây ! (ngày xưa Phật Thích Ca cũng bỏ vợ con để đi tu và đắc đạo,

có khác là ông dứt bỏ luôn vợ con từ lúc ra đi). Ít lâu sau, chú tôi bị đau gan nặng phải vào nằm nhà thương hết mấy tháng. Khi hồi phục, ông trở nên yếu đi rất nhiều. Chùa bèn nhân cơ hội này, viện cớ rằng không có ai chăm sóc ông lúc đêm hôm hay khi trở trời trái gió, nên họ từ chối cho ông trở lại ! Không nản lòng tu tập, ông về thuê một căn «apartment» một phòng trong khu dành cho người già, gần tượng đài chiến sĩ Việt Mỹ ở Westminster, và tiếp tục sống kiếp nâu sòng cho đến ngày cuối đời...

Hôm 18 tháng 10 rồi, Hưng, con của chú tôi kêu điện thoại báo tin ông đã qua đời ngày hôm trước trong giấc ngủ ! Nó nói trên phone, «Ba em từ ngày đi tu đổi tên là Thích Chân Tâm...»

Ngày xưa, sau «giải phóng» người ta bán ve chai tất cả sách vở trong nhà để mua khoai sắn, bo bo mà ăn. Ngày ấy, tôi mới 21, tình cờ mua lại được của bà bán ve chai một cuốn sách nhỏ bằng bàn tay tựa là «Pháp Tứ Niệm Xứ», mà gần đây tôi vừa mạn phép phổ biến trên mục «Thời Sự» của Việt Báo, để bà con cùng đọc. Trong cuốn sách này có đề cập đến câu chuyện của ông Bahiya mà tôi rất ưa thích :

«Một hôm, trên đường đi trì bình, Đức Phật dừng bước lại để giải thích một bí quyết cho một người nọ. Hằng ngày, Đức Phật luôn luôn áp dụng một thời khắc biểu nhất định và không khi nào thay đổi, như chẳng hạn trong lúc đi trì bình thì không bao giờ dừng bước lại để làm một việc nào khác. Thế mà trong trường hợp đặc biệt này, Ngài đã dừng chân lại để đàm luận cùng Bahiya, nhà lãnh đạo một giáo phái nọ. Ông Bahiya này đã sống một cuộc đời cực kỳ lương thiện, và ông đã tự cho rằng mình đã đạt đến tầng A-la-hán (Bồ Tát, nhưng vẫn còn mang xác phàm của kiếp người cuối cùng cho đến ngày nhập diệt). Nhưng một hôm có một vị Bồ Tát hiện đến bảo ông rằng, «Ngươi chưa phải là A-la-hán đâu, cũng chưa đến được A-la-hán đạo nữa ! Ngươi đâu có biết được «kỹ thuật» để trở thành bậc A-la-hán. Ngươi hãy đến hỏi với Đức Phật đi ! Ngài là bậc A-la-hán và Ngài đang dậy phương pháp đưa chúng sinh đến tầng A-la-hán. Ngài ở cách đây rất xa, tận thành Xá Vệ.» Những lời khuyên của vị Bồ Tát làm cho Bahiya rất hoang mang. Ông tức khắc lên đường thẳng đến thành Xá Vệ. Trong Kinh chép rằng ông khao khát học tập «kỹ thuật» để trở thành bậc A-la-hán đến nỗi ông chỉ ngừng lại có một đêm trong suốt cuộc hành trình dài của ông. Khi đến vườn Kỳ Viên tại thành Xá vệ, ông được biết rằng Đức Phật đã đi trì bình. Rất bối rối, ông

bèn noi theo hướng Đức Phật đã đi. Gặp được Ngài, ông liền quỳ xuống, đặt trán lên chân Ngài và khẩn cầu Ngài chỉ dạy cho «kỹ thuật» để trở thành A-la-hán. Để thử lòng nhẫn nại của ông, hai lần ông thỉnh nguyện, cả hai lần Đức Phật đều không chấp thuận lời yêu cầu của ông, nói rằng, «Nầy Bahiya, anh đến không đúng lúc. Chúng tôi đã lên đường đi trì bình.» Khi ông thỉnh cầu đến lần thứ ba, có lẽ vì biết nghiệp của ông phải chết nội ngày ấy, nên Đức Phật mới dừng chân lại mà giải thích một cách tóm tắt như sau đây, «Nầy Bahiya, anh phải tự luyện tập như thế này :

«Khi trông thấy vật gì, anh chỉ nên thấy vật ấy mà thôi.

Khi nghe được tiếng gì, anh chỉ nên nghe tiếng ấy mà thôi.

Khi có một ý tưởng nào, anh chỉ nên nhận thức ý tưởng ấy mà thôi.

Khi có sự thấu đáo nào, anh chỉ nên nhận thức sự thấu đáo ấy mà thôi.»

Bấy nhiêu lời đó đủ làm cho Bahiya giác ngộ !

Khi Đức Phật cùng các đệ tử trì bình xong trở về, Ngài thấy Bahiya nằm chết bên vệ đường, vì bị một con bò con húc. Đức Phật bảo đệ tử của Ngài đem thi hài ông đi hỏa táng. Sau đó Đức Phật mới nói rằng, «Bahiya đã vâng theo lời ta dạy. Anh đã chứng ngộ đạo quả A-la-hán !»

Tôi cũng biết «đời là bể khổ, bến... mê ly», và «tu là cõi phúc, tình là... dây dưa», nhưng dứt áo bỏ vợ con vô chùa đi tu như chú tôi thì chắc chắn không làm nổi rồi ! Vợ có nói chừng nào về hưu, có lương hưu hàng tháng cho bả xài thì... đi tu cũng được, nhưng nhớ mang theo T-Mobile để bả kêu mỗi ngày coi còn đang tu hay... đi VN rồi !

Bởi vậy, mai mốt về hưu, tôi đành tu tại gia mà thôi. Chú tôi đi tu vì muốn thành A-la-hán để thoát khỏi cái vòng luân hồi luẩn quẩn không dứt với sinh bệnh lão tử vô nghĩa, còn tôi nhờ học ké được «kỹ thuật» để trở thành A-la-hán mà Đức Phật dạy cho ông Bahiya, nên chẳng cần đi đâu xa hết. Cũng chẳng cần bỏ ra mười bảy năm kinh kệ hằng ngày như chú tôi chi cho mệt, chỉ cần quyết tâm làm theo lời Đức Phật dạy rồi chờ cho tới ngày... bò húc là đẹp ! Có điều ở Mỹ chuyện này hơi hiếm, chắc về già tôi phải bay qua Tây Ban Nha cầm miếng vải đỏ quơ quơ trước bụng, hay qua Ấn Độ kéo

đuôi mấy con bò như đang tính mượn cái đuôi về nấu phở... cho nó giận lên mà húc một cái thiệt đẹp cho rồi đời cái kiếp người xấu xí vất vả vô nghĩa lý này !

Thật ra, thỉnh thoảng tôi cũng vâng theo lời Đức Phật dạy mà thực hành thử cái «kỹ thuật» mà Ngài đã dạy cho ông Bahiya xem sao, bằng cách xin nhận Bồ Tát Bahiya làm thầy đỡ đầu để độ cho mình học hỏi tu luyện. Thí dụ, mỗi lần bà xã tôi bắt đầu lên tiếng rầy rà là tôi nhắm mắt lại kêu lên, «Bhaiya ! Bhaiya !» Vợ tôi lập tức êm ru, phần vì kiêng nể Bồ Tát Bahiya, nhưng cái chính là nàng biết tôi bắt đầu thực hành cái Niệm thứ hai mà Bahiya đã làm, «Khi nghe được tiếng gì, anh chỉ nên nghe tiếng ấy mà thôi.» Vậy thì, nàng có nói gì thêm cũng vô ích, vì thằng chả chỉ nghe được cái «âm thanh» mình rầy rà mà thôi, còn chẳng biết, chẳng hiểu thêm gì khác nữa mà bị suy suyển, giống như đàn gảy tai trâu vậy ! Mà trâu thì làm gì biết nghe đàn rồi sinh ra hỷ nộ ai ái ố mà mang nghiệp !

Hoặc giả như đang ngồi uống cà phê với đám bạn ở «Bolsa», chợt thấy có ông già 65 đi ngang, tay ôm eo cô vợ 18, xinh như mộng mới đem ở VN qua. Trong lúc mấy ông bạn tôi, người thì nhìn cô gái đẹp chết trân, kẻ thì tặc lưỡi ganh tị phê bình, còn tôi thì chỉ thì thầm, «Bhaiya ! Bhaiya !» để thực hành cái Niệm thứ

nhất, «Khi trông thấy vật gì, anh chỉ nên thấy vậy ấy mà thôi.» Bởi vậy, khác với đám bạn, tôi chỉ nhìn thấy một người đàn bà đi qua mà thôi, chẳng hề «thấy» thêm rằng cô ta già hay trẻ, đẹp hay xấu, hay tại sao phải lấy cha già mắc dịch đó, hoặc «thấy» xa thêm rằng, phải chi mình được như ông già đó thì tuyệt ! Lúc ấy, Bahiya đang nhắc tôi rằng cặp vợ chồng đó cũng chỉ là những «chúng sinh» không hơn không kém, dù hiện tại đang có tiền của hay sắc đẹp... nhưng rồi cũng đến một ngày trở nên già nua xấu xí, bệnh hoạn tử vong, về thành cát bụi như ai. Vậy thì, có gì đáng mà nhìn kỹ làm chi cho sinh nghiệp !

Tóm lại, nếu chỉ vì nghe được danh lợi, trông thấy sắc đẹp, khoái ăn thịt chó uống «cồ đôn lô», hay mê say nghe ca tụng... mà sinh ra lòng tham lam, sân hận, si mê, rồi kéo thêm vô cái hỷ nộ ai ái ố cho nó hợp tình hợp cảnh, thì vô tình tạo ra đủ loại nghiệp chướng ở đời này mà làm mầm mống cho đời tới, thì phải bị tái sinh trong cái vòng luân hồi luẩn quẩn không bao giờ dứt là phải rồi !

Từ ngày chú tôi về tu ở «apartment», tôi có dịp đến thăm ông thường hơn. Dĩ nhiên là theo thời gian ông đã già yếu đi rất nhiều, nhưng mọi cử chỉ lời nói đều như «siêu thế, xuất thế». Ông nói ít và chẳng hề «lên lớp»

với ai. Tôi bỗng không còn hờn giận ông nữa nhưng ngược lại còn mong sao được giống như ông. Ít ra trong đời ông, ông cũng có một mục đích để sống mà theo đuổi, và tôi tin rằng ông đã hoàn tất được mục đích đó rồi !

Mười bảy năm bỏ vợ con để đi tu ở Mỹ, chuyện đó khó có người làm được ! Đời sống ở Mỹ lại quá cám dỗ, bon chen, bận rộn, xô bồ, ồn ào, phức tạp, thật giả lẫn lộn, với trăm thứ phải lo, phải tính, phải nhớ, và phải làm cho xong thì mới sống nổi, cho nên muốn tu tại gia cũng đã là chuyện khó, huống gì bỏ nhà đi tu thật. Tôi phục chú tôi là người phải có lòng tin thật mãnh liệt nơi Phật Pháp và một quyết tâm vô bờ bến nên mới làm nổi chuyện này !

Cũng có thể vì hai quả trọng pháo định mệnh ngày ấy, mà chú cháu tôi «có dịp» sống qua và thấy được cái cảnh cực kỳ đau khổ nghèo khó bất công, mà bản thân và đồng loại phải quằn quại gánh chịu ở quê nhà cộng sản. Rồi đùng một cái, được đến sống ở một xứ sở giàu có số một thế giới. Sự thay đổi đột ngột đó đưa đến cái cảm giác từ «không» đến «có» vô thường (trong khi đó, vẫn biết rằng hàng chục triệu đồng loại không may ở quê nhà đang vẫn mãi là từ «không» cho tới chết ! Sự nhận thức đó đã làm mủi lòng không ít cho thân phận

con người nói chung). Và, khi bạn đã có tất cả rồi bị mất hết, hay chẳng có gì hết rồi một ngày có tất cả, cái vô thường không bền chắc này sẽ tất yếu đưa đến một sự nản lòng to tát vô cùng, và lòng ao ước «xuất thế» có thể xảy ra, như trong trường hợp của chú tôi chẳng hạn» (và có thể đang của tôi nữa không chừng !)

Nhưng thôi, nay cũng đã xong một kiếp người đạo hạnh !

Còn nhớ, mỗi lần có việc phải ra tòa án hay sở cảnh sát Westminster, cạnh dãy «apartment» của ông trên đường 13, tôi luôn vội ghé thăm ông trong chốc lát. Hay đến chúc tết ông hằng năm mỗi độ xuân về. Ngờ đâu, cái tết vừa rồi cũng là cái tết cuối cùng tôi đến thăm ông ! Biết vậy, tôi đã ngồi chơi lâu hơn chút nữa, mặc dầu ông chỉ ngồi đó cười xuề xòa mà chẳng nói gì nhiều... Tết năm nay, căn «apartment» đó hẳn đã có chủ mới, tôi biết tìm ông nơi đâu ? Thôi thì, tết năm nay tôi sẽ đến thăm ông tại chùa vậy, để được sờ cái bình di cốt của ông một lần, biết đâu nay đã là «xá lợi» của một vị Bồ Tát mới, thì vạn hạnh cho tôi biết mấy ! Và cành lộc mới năm nay, tôi cũng xin thay ông cúng dường lên Đức Phật để tạ ơn lòng từ bi của Ngài với chúng sinh nói chung, và với chú cháu tôi nói riêng. Biết đâu, đây cũng là dịp cho tâm tôi nguyện phát tánh tu tập mà theo

bước chú tôi...

Đêm qua tôi mơ thấy ông đang quỳ xuống, đặt trán lên chân Đức Phật, như Bahiya đã từng làm hơn hai ngàn năm trăm năm trước tại thành Xá Vệ. Nguyện xin với Đức Phật độ cho ông được chứng ngộ đạo quả A-la-hán ở kiếp người cuối cùng vừa rồi...

Con Cá «Lật Xuồng»

Trương Ngọc Bảo Xuân

Bà Trương Ngọc Bảo Xuân Abbott là tác giả đã nhận giải chung Viết Về Nước Mỹ 2001 với bài viết «32 Năm Người Mỹ Và Tôi.» Liên tục 8 năm qua, bà vẫn không ngừng viết và gắn bó với Giải Thưởng Viết Về Nước Mỹ.

Cốc, cốc cốc... Cửa mở. Cháu tôi đứng ngay cửa, cầm bằng hai tay hai cái hộp mốp chồng lên nhau đưa trước mặt như bưng mâm đám cưới, miệng cười toe nhe hàm răng sún :

- Tối qua «mình» đi ăn tối ở nhà hàng nè, bà nội.

Tôi cũng mở miệng cười y như mỗi lần trước mặt mấy đứa cháu cưng, tỏ lòng vui mừng vì được cháu bước qua đằng sau nhà thăm.

Đưa hai cái hộp, hộp nhỏ để trên hộp lớn xong, «hàm răng sún» chạy vù về nhà.

Cầm hai cái hộp trở vô, dư biết đó là gì ở trỏng rồi.

Cười. Cái cười của bà nội có nhiều nghĩa.

Thứ nhất, cười vì cảm động vui thương «hàm răng sún» có hiếu.

Thứ nhì, cười cái phong tục tập quán của người dân địa phương mà mình sống ở đây trên ba chục năm rồi nhưng vẫn hổng làm sao mà quen được.

Và rồi cười buồn.
Nhớ chuyện xưa.
Rồi tới chuyện nay.

Mở hộp ra coi. Hộp này là một món đồ xào rau cải.

Hộp kia, ưmmm... thơm mùi gừng mùi hành mùi tương... aaa... ngon quá ! một «con cá lật xuồng» (nghĩa là, thấy nguyên con cá, nhưng nếu lật qua bên kia thì đã ăn rồi, tụi nó lật qua bên này, chưng lên, dòm thấy nguyên hiện chớ là chỉ có nửa con thôi).

Ngày xửa ngày xưa hồi còn nhỏ ngồi trên mâm cơm má tôi hay dặn ăn cá ăn hết thịt bên này thì gỡ nguyên cái xương sống cá lên rồi gắp bên kia chớ đừng có lật con cá, người xưa nói nhất là lúc đi trên xuồng trên ghe, người ta kỵ sợ xui lật xuồng. Tôi hổng tin mấy nhưng cũng còn nhớ. Bây giờ, mình quên dạy lại cho con.

Và con đâu biết mà dạy lại cho cháu.

Trách sao được ?

Thành ra khi con cháu đem cho mình như vầy mình phải vui cười và nói cám ơn.

Nói thiệt, lần đầu tiên, được con cháu đưa cho hộp như vậy, tôi đã vui trong bụng, chà mấy đứa con đứa cháu có hiếu quá, đi ăn nhà hàng mà cũng nhớ tới cha tới mẹ, mua đồ ăn đem về. Khi mở hộp ra coi thì hỡi ơi, đó là những miếng đồ ăn dư của tụi nó. Những tưởng vụ này chỉ xảy ra giữa những người đồng nghiệp ăn trưa chung mới làm như vậy mà thôi, ăn xong còn dư mới hỏi có ai muốn ăn miếng dư này không trước khi đổ bỏ?... đâu dè, xảy ra trong gia đình vì mình dạy con chưa kỹ.

Nhớ chuyện xưa.

Nhớ hồi năm 1971, mới qua Mỹ chưa đầy năm, một hôm vợ chồng tôi được mời đi ăn tiệc ở nhà hàng.

Đó là bữa tiệc thưởng phạt. Khi ấy chúng tôi sống ở tiểu bang Arizona, thị trấn Tucson. Chỗ đó nóng vừa gì, nước thì không được trong lành cho lắm. Chồng tôi làm nghề chào hàng từ nhà từ nhà cho hãng bán máy lọc nước tư nhân, nghĩa là thay vì những cái máy lọc nước uống nhỏ nhỏ đặt ngay kế bên vòi nước trong bếp

của thời đại bây giờ thì đây là những cái máy lớn, lọc nước xài cho cả nhà, bự như cái máy nấu nước nóng vậy đó. Loại máy này đặt trong nhà hay ở ngoài, chỗ nào cũng được. Chỗ nào có ống nước, chuyền thẳng vô vòi nước trong nhà, mình có thể vừa xài vừa nấu nướng vừa uống luôn. Giá của một cái máy khoảng trên một ngàn đô la, bao luôn loại muối khoáng và vật liệu gì đó để lọc nước. Họ kêu là Water Softener. Lúc đó đồng tiền còn cao, lương tối thiểu chỉ trên một đô la một giờ thôi. Chồng tôi làm nghề chào hàng (salesman) không có lương nhứt định, bán cái nào được ăn hoa hồng cái đó. Mỗi cái máy bán được, hoa hồng một trăm đô la. Thời đó, mình mướn cái nhà xe một phòng chỉ trả hơn chín chục đô một tháng nên một trăm đồng lớn lắm. Một tháng mà bán được cở ba bốn cái máy thì kể như là ngon lắm rồi. Khi đi làm y phải diện đồ lớn, tay cầm cái «cặp táp» Samsonite coi chiến kể gì !

Trong hãng ông chủ chia salesman ra làm hai nhóm, A và B. Hãng tổ chức mỗi tháng sẽ được ăn tiệc một lần. Nhóm nào thắng thì được ăn thịt bò, nhóm thua chỉ được ăn đậu mà thôi.

Nhà hàng này nằm ngoài ven đô thành phố Tucson, rộng như một trang trại, là một nhà hàng nổi tiếng về món thịt bò.

Chiều hôm đó, khi gặp nhau trong gian phòng tiếp tân, người người đồ lớn áo đầm chưng diện như đi dạ hội. Trái lại, người chủ hãng thì cởi áo lớn ra, chỉ còn cái sơ mi trắng nhưng nhìn rất giàu, rất trẻ, chừng trên ba mươi là nhiều, có cô vợ đẹp như minh tinh, người Mễ Tây Cơ. Cô bận cái áo đầm trắng hở vai hở cổ làm nổi bật mái tóc quăn lọn dài đen tuyền, mắt to sáng long lanh miệng cười hớn hở bắt tay từ người từ người. Tới trước mặt tôi, nhìn cái áo dài tôi đang bận, cô trầm trồ khen ngợi. Cô đâu biết rằng vì không có cái áo nào khác hết, tôi phải bận cái áo này, là cái áo dài phụ trong ngày cưới của tôi. Cái áo dài bằng xoa Pháp màu vàng hoàng hậu, nguyên phía trước đính hạt hình con chim Công đang khoe lông khoe cánh sặc sỡ mà tôi còn giữ tới bây giờ.

Người đàn bà Mễ khi còn trẻ chưa con cái chưa phì chưa xệ thì đẹp sắc sảo kể gì. Hai vợ chồng xứng lứa vừa đôi hết sức. Tôi cứ nhìn mê mẩn. Năm đó vợ chồng tôi mới hăm bốn. Người ta sao giỏi quá ! Mới chừng đó tuổi đã là chủ một công ty bạc triệu.

Lúc đó chưa ai biết nhóm nào thắng bại. Chưa biết mình sẽ bị ăn dĩa đậu ngó miệng đội kia xơi miếng thịt bò ngon nhứt thành phố. Mọi người chào hỏi nhau, tay cầm ly nước giải khát hay rượu gì gì đó, chào hỏi làm

quen với nhau. Cầm ly nước cam, tôi ngỡ ngàng nhận rõ sự cô đơn, đứng một mình nhìn ra ngoài.

Vùng chân trời ửng đỏ ma quái, đậm lợt chiếu lên viền núi bao xung quanh, xương rồng nhiều loại thôi hằng hà sa số, lổn nhổn nhô lên bên sườn đồi trọc sỏi đá, trổ bông đầy cây, đủ màu, trắng đỏ vàng tím xanh nhìn mút mắt...

Ở thị trấn này, cái vui của tôi là nhìn bông của những loại xương rồng, loại cây chưa từng thấy ở bên nhà.

Nhớ nhà hết sức. Nhớ muốn khóc. Nếu Má với mấy đứa em có mặt ở đây thì vui kể gì. Nhớ nhứt là nhỏ em «thi sĩ lơ tơ mơ» của tôi, nhìn cảnh này chắc chắn nó sẽ tuôn ra bài thơ tả cảnh «hoàng hôn trong mắt em» liền à.

Khi ông chủ tuyên bố mở tờ kết quả ra đọc lên thì chồng tôi lọt vô đội thắng, nghĩa là có số bán máy cao hơn. Ai nấy vỗ tay lốp bốp. Mọi người cười đùa vui vẻ. Thế là chúng tôi sẽ được ăn thịt bò, đội kia chỉ được ăn đậu mà thôi.

Tiệc đãi ngoài trời. Vùng đất sa mạc, nóng hừng hực buổi trưa chớ khi vừa sụp mặt trời thì dịu lại, có gió phe phẩy mát. Không khí thiệt là khoảng khoát.

Khi bắt đầu vào tiệc, khách ngồi trên những hàng ghế dài đóng bằng cây mặt trên bào láng mặt dưới còn gồ ghề. Trên những chiếc bàn dài cũng bằng cây, tôi ngắm nghía những ly tách dĩa làm toàn bằng thứ đất nung đỏ nâu, như đồ gốm, chắc từ những bàn tay thủ công của dân da đỏ vì ở đây người da đỏ làm nghề này nhiều lắm. Chạy ngang dọc đường thường thấy họ bày bán những loại đồ thủ công này cho khách du lịch.

Ông chủ cắt cớ chia nam nữ ngồi riêng. Ông ta nói để cho mấy bà làm quen với nhau. Thôi chết rồi, tôi lạc chồng tôi, người «thông dịch viên» của tôi rồi.

Lúc đó tôi chưa hiểu tiếng Anh gì nhiều, nghe chồng tôi dịch lại (dịch lại bằng tiếng Anh ! cũng bằng tiếng Anh nhưng tại sao khi chồng nói thì mình hiểu, người lạ nói thì như vịt nghe sấm rầm rầm !)

Tôi lọt giữa hai người đàn bà, đành phải làm quen như lời ông chủ dặn. Ngồi bên tay mặt tôi là một bà Mỹ trắng, già nhăn nheo rồi, quên tên bà rồi, bên trái là một cô còn rất trẻ, giống giống như người Mễ ? hay người da đỏ ? Tò mò quá !.

À, khi giới thiệu với nhau cô nói tên cô là Vicky Yellow Hairs. Tưởng mình nghe lầm, hỏi lại, thì cũng yellow hairs là «mái tóc vàng»

Trời đất ! gì ngộ vậy ?. Tôi hỏi lại, cô lặp lại, tên là Vicky họ là Yellow Hairs, gốc người da đỏ.

À, khuôn mặt cô rõ ràng là dân da đỏ rồi. Khuôn mặt cũng hơi thanh thanh, da đâu có đỏ gì, lỗ mũi hơi bự bự xẹp xẹp nhưng cao hơn lỗ mũi mình, cặp mắt đen, mái tóc dài thẳng. Aạ... hèn chi tên cô là Vicky Yellow Hairs, vì màu tóc của cô hoe hoe vàng. Vậy chắc cô này lai, da đỏ lai Mỹ trắng.

Tôi nhớ hồi còn đi học tôi có đọc trọn bộ truyện dịch Rừng Thiêng, có nói về dân tộc da đỏ thường hay lấy tên sự việc hay một tượng trưng gì đó mà đặt tên lẫn họ cho con luôn. Cô này hồi mới sanh chắc tóc cô vàng nên có cái họ ngộ ngộ đây. Vậy Tây phương có khác gì người mình». Má tôi thường nhắc hồi xưa ở thôn quê có khi người mẹ sanh con xong người chồng bước ra sân nhìn thấy cây trái nào ngay trước mắt thì đặt tên con cây đó, gặp ổi đặt Ổi, gặp bưởi đặt Bưởi, hay Chanh... theo lòng mê tín đặt tên «xấu háy» cho thần thánh cô bà đừng để ý tới con mình mà bắt cho bệnh hoạn hay đem đi luôn !

Mấy năm sau tôi gặp lại Vicky ở thành phố Reno thuộc tiểu bang Nevada. Có vài chuyện vui vui với cô, để lần sau sẽ kể thêm vậy.

Trở lại bàn tiệc, mới đầu tôi chưa tin mấy, tưởng người ta chỉ nói chơi cái vụ ăn đậu ăn thịt gì đó cho vui thôi, ai dè khi bồi bàn đem thức ăn ra đặt trước mặt, tôi mới tin. Một cái dĩa bàn bự tổ chảng, như cái mâm, trên đó là một miếng thịt bò nặng cầu 3 cân, nướng trên lửa than, màu vàng nâu mướt, mỡ còn sôi xèo xèo, cộng thêm một đống khoai tây chiên giòn cao có ngọn. Họ còn đem thêm một tô rau cải xà lách gì nữa lung tung lắm, và một dĩa gì xắt lục cục lòn hòn vuông vuông màu xanh bóng mướt. Bà Mỹ trắng thấy tôi cứ ngó cái dĩa, kề tai nói nhỏ «xương rồng xào». Rồi bà nói thêm «người Mễ họ thích ăn món này, cô cũng nên thử cho biết». Trong câu chuyện trò xả giao với nhau, bà hỏi tôi từ đâu tới dân nước nào qua Mỹ hồi nào. Tôi nghe câu được câu mất câu hiểu câu không trả lời nhắm chừng bụng bảo dạ từ đây về sau chắc hông thích đi dự tiệc bị chia cách vợ chồng tôi lọt vô cái thế «tiến thoái lưỡng nan» như vầy nữa đâu nha.

Hai người hai bên, bà Mỹ trắng và cô da đỏ, là hai dĩa đậu, chỉ đậu mà thôi, khói lên nghi ngút.

Lại nhớ mấy đứa em. Ở nhà làm gì có nguyên một «tảng» thịt như vầy mà ăn ? Một tảng thịt bự như vầy đủ cho cả đám em. Ước gì có tụi nó ở đây, nhường cho tụi nó ăn thịt bò khoai tây, tui ăn xương rồng.

Mọi người bắt đầu vào tiệc. Họ ăn uống ào ào cười nói oang oang không khí chộn rộn. Cầm nĩa cầm dao tôi cũng cắm nĩa vô rau, xúc xương rồng xào ăn thử. Ờ, được quá chớ. Hơi ngọt ngọt hơi nhớt nhớt hơi dòn dòn. Khứa khứa miếng thịt bò vô miệng nhai nhai. Thiệt không hổ danh là nhà hàng nổi tiếng nhứt thị trấn. Miếng thịt quả là mềm, vị thịt ngọt tự nhiên. Rắc thêm chút tiêu là ngon hết biết.

Miếng thịt bự quá bự, hồi người bồi hỏi tôi muốn ăn miếng thịt nướng sống chín ra sao, tôi thích ăn thịt bò tái mà không biết nói sao thành ra trả lời đại như bà ngồi ngang mặt là «medium», thành ra miếng thịt nầy nướng chín quá. Tôi nghĩ, miếng thịt này làm sao ăn hết, thôi thì chỉ lựa chỗ nào mình thích, moi moi cắt lụn vụng chọn khúc giữa còn hồng hồng mà ăn.

- Cô ăn xong rồi hả ?

Giật mình, nghe bà Mỹ hỏi, hơi ngạc nhiên, tôi e dè trả lời :

- Dạ rồi.

Bà liền sáng mắt lên :

- Vậy cô cho tôi phần dư đó nhé

Bất ngờ quá, tôi bỡ ngỡ gật đầu. Thế là bà tự nhiên kéo cái dĩa của tôi qua phía bà rồi bà lấy cây dao và nĩa găm vô miếng thịt bò phá manh múng của tôi sang qua dĩa của bà. Tay cầm dao tay cầm nĩa bà cắt từng miếng bỏ vô miệng nhai ngon lành, nhai ngon giống như lâu lắm rồi bà mới được ăn miếng thịt bò.

Vừa nhai bà vừa nói, tôi hiểu đại khái :

- Nhà hàng này nổi tiếng nhất, thịt ngon nhứt được chọn lựa từ những con bò nuôi riêng...

Bà còn nói gì gì nữa mà tôi không hiểu rõ, chắc cũng là về những con bò được nuôi riêng được chọn lựa để được đem lên dĩa cho người ăn này.

Trời đất ơi. Tôi ái ngại quá. Hối hận gì đâu. Vừa hối hận vừa mắc cỡ vừa xao xuyến trong lòng.

Trong lúc bà ăn tôi kín đáo dò xét. Bộ quần áo bà bận, đâu phải đồ mới. Nhìn kỹ mới thấy đường chỉ đã xùi, màu sắc đã phai...

Để ý nhớ lại, tôi nhìn qua bàn bên cạnh. Chồng bà, một ông Mỹ già, khắc khổ. Tôi chợt nhớ lại chồng tôi thường nói về một người đồng nghiệp già, khó bán được máy vì ông bị tật bệnh gì đó không đi nhiều nên việc làm rất giới hạn, chỉ tạm sống qua ngày. Hồi xưa ông

có gia tài cha mẹ để lại, nhưng vì không giỏi tính toán, vợ lại yếu đuối, quá hiền, chỉ biết ở nhà lo cho chồng con nên chuyện làm ăn càng ngày càng lụn bại, rồi tài sản mất hết. Chỉ có hai người con, một bị mất tích trong chiến trường Việt Nam, người con gái thì có gia đình ở tiểu bang rất xa, còn lại hai vợ chồng già quạnh quẽ.

Hai vợ chồng già, nếu một tháng mà ông chỉ bán được một cái máy, hay không được cái nào, hoa hồng có bao nhiêu ?, bà thèm thịt bò cũng phải.

Phải chi mình đổi cho bà dĩa thịt lấy dĩa đậu.

Phải chi đừng để bà phải cất tiếng hỏi mình cô ăn xong rồi cho tôi phần dư đó.

Những gì Ba Má dạy hồi nhỏ, sao quên mất đi ?

Xác ở đây mà hồn tận bên nhà. Vì tôi lo đắm chìm trong thế giới cá nhân hạn hẹp buồn phiền ám cho tối tăm trí óc, chỉ nghĩ tới mấy đứa em không có thịt bò ngon mà ăn, tôi quên nhìn xung quanh, tôi đã không biết chia sẻ cho người ngồi hai bên tôi.

Hồi xưa Má tôi thường nói : «bà con xa không bằng láng giềng gần».

Hàng xóm mình đây, nơi mình đang ở đâu đây, mà mình quên.

Buồn quá. Hối hận. Bức xúc.

Nhà tôi chị em đông, có miếng ăn ngon là mỗi khi nhà có cúng giỗ. Những ngày đó má mua gà, vịt hay thịt bò thịt heo làm nhiều món. Dầu biết con cái đang đói bụng, khi vừa múc thức ăn ra để lên bàn thờ cúng xong thì thế nào Má cũng múc hai ba tô gì đó sai con đem qua nhà hàng xóm cho bác Ba bác Tư gì đó ăn lấy thảo...

Không bao giờ cho người ta miếng ăn dư.

Má tôi thường nhắc :

- Hồi đó bà ngoại ưa nói «Người ăn thì còn con ăn thì hết» Bàn tay ngửa là bàn tay nhận và cho. Có cho thì mới có nhận, con ơi phải tập đừng nắm bàn tay lại.

Bây giờ tôi mới thấm.

Tại sao tôi không nhớ tới cái tục lệ đối với hàng xóm quá hay đó của người mình ? Tại sao tưởng là mình phải theo cách sống ở Mỹ, tôn trọng cá nhân quá đáng, cái này của tôi cái kia của bà của ai nấy xài chẳng phải san sẻ ?

Đâu phải dân tư bản không biết chia sẻ ? Sống ở Mỹ càng lâu càng thấy sự rộng lượng của người Mỹ. Quốc nội, tiểu bang nào bị nạn liền được các tiểu bang khác giúp. Quốc ngoại, bất cứ nước nào có thiên tai tàn phá, ngay lập tức chính phủ ra lệnh gởi viện trợ, tài chính cùng nhân sự tới cứu giúp bảo trợ liền.

Với chuyện lớn thì như vậy, tại sao chuyện nhỏ mà ảnh hưởng tâm tình có thể làm cho mình xao động như chuyện chia sẻ một miếng ăn với người gần mình, lại không được tế nhị ?

Lần ấy, qua Mỹ chưa đầy một năm, sao tôi đã mau quên ?

Tôi đã làm nhiều việc sai lầm, nhứt là chuyện này, để sự hối hận cứ theo dai dẳng và tôi nhớ bà Mỹ già đó hoài.

Nhập giang tùy khúc... Chỗ rộng chỗ hẹp chỗ nông chỗ sâu.

Khúc sông này hơi hẹp, cháu tôi làm chuyện sai, đối với tập quán của mình, nhưng khi nhìn cái vẻ mặt tươi vui của «hàm răng sún», bước chân nhảy sáo tung tăng chạy chơi trong bụng hớn hở vì (theo nó nghĩ) đã làm một việc rất là tử tế với bà nội nó thì miếng dư này trân

trọng và quý có thua gì cao lương mỹ vị ?

Vậy sao tôi buồn ?

Nó sinh trưởng lớn lên ở Mỹ, tập tục của Mỹ như thế đó, thì sao tôi không dạy nó cung cách của mình ? Để khi muốn mời ai hay cho ai món ăn nào, phải mời phải cho trước khi nó ăn, đừng cho người miếng ăn dư của mình ?

Mình phải tạo dịp nào đó... làm cho khúc hẹp của dòng sông được mở rộng ra, kể cho cháu nội biết những phong tục tập quán của mình, chuyện ngày xửa ngày xưa... khi bà nội còn nhỏ...

Cái Xe Gỗ

Phương Lan

Tác giả là một dược sĩ, cư dân Chino Hills, California, đã nhận giải danh dự Viết Về Nước Mỹ 2007. Bà là nhà văn có 3 tác phẩm đã xuất bản : «Tiếng Dương Cầm,» truyện dài; «Anh Mới Biết Yêu Lần Đầu», tập truyện; «Còn Chờ Một Kiếp Sau», tập truyện. Ngoài văn chương, sở thích của bà là đàn dương cầm, đã có 2 CD độc tấu nhạc cổ điển và tân nhạc. Sau đây là bài viết mới nhất của bà.

Trời đã quá trưa rồi mà ông Năm vẫn chưa chịu dừng tay để nghỉ ngơi, ông vẫn cặm cụi làm việc ở dưới bóng mát của mái hiên phía sau nhà, để hết tâm trí vào việc đẽo gọt cái xe bằng gỗ do chính ông làm ra. Nó chẳng đáng giá gì thế mà trông cách ông thận trọng nâng niu, người ta tưởng như ông đang nâng niu một báu vật.

Cả tháng nay, ngày nào ông cũng say mê làm việc quên cả thì giờ, hôm nay cái xe đã thành hình đúng như ý ông mong muốn. Ông hài lòng ngắm nghía chiếc xe có cái mui bằng vải bố màu kaki có thể xếp lại như cái mui của xe xích lô dùng để che nắng. Trông toàn thể, nó giống như một cái xe kéo thời xưa với hai cái càng,

nhưng lại có tới bốn cái bánh xe bằng cao su ông đã khổ công tháo gỡ từ cái xe cắt cỏ bị hư bỏ ở sau vườn.

Ông đang chăm chú gắn các bánh xe vào hai cái trục bằng sắt, vừa làm ông vừa lẩm bẩm một mình :

- Bánh xe bằng cao su đặc, êm là phải biết, lại bền nữa.

Cho nhớt vào trục xe xong xoay thử mấy cái bánh xe thấy êm rồi, ông xoa hai tay vào nhau một cách hài lòng :

- Bây giờ chỉ còn sơn phết và đánh bóng nữa là hoàn tất, Tết này đem về làm quà cho các cháu, hai anh em thằng Nghĩa chắc là thích mê.

Ông sung sướng ngồi thẳng người lên, đưa tay ra sau lưng đấm đấm vài cái cho đỡ mỏi rồi lại cúi xuống tiếp tục làm việc, ông chợt nhớ ra là chiếc xe còn thiếu mấy cái vành dùng để chắn bùn ông phải cố gắng làm cho xong.

Khi đồng hồ ở trong nhà vừa điểm một tiếng thì đứa cháu nội của ông từ trong nhà chạy ra gọi :

- Grandpa ! trễ rồi, đi vào nhà ăn lunch.

Nó nói bằng một giọng lơ lớ như người ngoại quốc nói tiếng Việt. Ông ngẩng lên mỉm cười, trán ông lấm tấm mồ hôi, trời sắp vào thu rồi mà còn nắng gớm, được cái hiên nhà có mái che nên cũng đỡ, ông đưa tay lên quệt mồ hôi rồi bảo cháu :

- Ông không đói, cháu và cả nhà cứ ăn trước di !

- Ông đang busy à ? What are you doing ?

- Ừ, ông đang bận, ông cố làm cho xong cái xe này, cháu xem có đẹp không ?

Ông dơ lên cho nó coi cái xe đã thành hình dạng hẳn hòi, chỉ chưa sơn phết. Đứa bé reo lên thích thú :

- Ồ, trông nó giống như cái xe pick up truck, nhưng sao lại có cái này, ông nội»

Nó trỏ hai cái càng kéo xe, ông lúng túng giải thích :

- Xe truck thì chạy bằng động cơ, à run by motor ấy mà. Ông cố dùng từ tiếng Anh để cho cháu hiểu, còn cái xe này không có motor thì phải có người kéo, dây là hai cái càng để cho người kéo.

- Who will do that ?

- Đây là đồ chơi ông làm cho Nghĩa, cousin của cháu ở Việt Nam...

- Việt Nam là đâu vậy ông nội ?

- Là quê hương mình đó mà.

Thấy nó ngơ ngác có vẻ không hiểu, ông dịu dàng cắt nghĩa :

- Là birthplace của ông và bố mẹ cháu dó.

- Xa không, ông nội ?

- Xa lắm cháu ạ, đi máy bay phải nửa ngày mới tới.

- No wonder, I»ve never seen him.

- Ừ, ở xa quá nên cháu chưa bao giờ gặp Nghĩa cả, ông hy vọng một ngày nào đó, bố mẹ cháu sẽ đưa cháu về thăm quê hương và cháu sẽ gặp Nghĩa, nó ngoan lắm và cũng dễ thương như cháu vậy. Bố cháu và mẹ của Nghĩa là hai anh em ruột, tiếng Mỹ là brother và sister...

- Cháu hiểu rồi, thế ở Việt Nam không có đồ chơi hả ông nội ?

- Có chứ, thiếu gì. Nhưng... ông ngập ngừng, dây không hẳn là đồ chơi, mà còn là đồ dùng.

- Đồ chơi hay đồ dùng cho trẻ con đều có bán ở tiệm. Sao ông không mua cho Nghĩa ở Toy-R-US ?

- Ông muốn tự tay làm lấy, Nghĩa chỉ thích cái xe bằng gỗ to như thật để có thể chở em nó đi chơi.

- Nghĩa crazy, ông cũng crazy !

Nó toét miệng ra cười và bảo ông điên, ông chỉ cười và không giận, ai lại giận những lời lẽ ngây thơ của trẻ con.

Tới dây thì trong nhà có tiếng lao xao rồi Trung, con trai ông xuất hiện ở nơi cửa :

- David ! Sao lâu thế ? mẹ đang chờ.

- Grandpa nói he»s not hungry.

Trung quay sang cha :

- Bố không đói hả bố ? Vậy con cho tụi nhỏ ăn trước nhé ? Ăn xong còn chở chúng nó đi shopping.

- Ừ, có đi đâu thì nhớ ghé mua cho bố vài hộp sơn nhỏ.

- Để sơn cái xe thổ tả này hả ?

- Đừng nói thế được không ? Ông cau mày, nếu con biết cái xe này là cả tâm huyết của bố...

Ông Năm vừa nói vừa ngắm nghía tác phẩm của mình, phải công nhận trông nó chẳng đẹp đẽ lắm, nhưng cần gì, có phải để đem đi triển lãm dâu ? Ông làm cho cháu ông, thằng Nghĩa đã viết thơ khẩn khoản xin ông, và ông muốn tự tay làm cho cháu. Chiếc xe đã gần xong, chỉ cần thêm vài nước sơn... Trung tắc lưỡi :

- Thôi được rồi, thế bố muốn màu gì ?

- Mua cho bố 3 màu : nâu, xanh lá cây và xám bạc, á quên, còn một hộp vẹc ni nữa.

- Con thấy bố mất thì giờ vì nó nhiều quá.

- Bố có việc gì làm đâu ngoài việc đi loanh quanh trong nhà cả ngày ? Ông thở dài, bố bây giờ chỉ là một lão già vô dụng không giúp ích gì cho ai được cả.

Ông nói một cách thật lòng, thấy con cái vất vả, còn ông thì ở không suốt ngày, dư thừa thì giờ mà không giúp gì cho chúng nó, ông cảm thấy áy náy và thấy mình quả thật là một người thừa. Nhưng ông không biết nấu nướng, cũng không biết lái xe để có thể đưa đón các cháu đi học và có thể tự mình đi đây đi đó. Ở Mỹ không biết lái xe thật khổ, đi đâu cũng phải nhờ con mà chúng

nó bận đi làm cả ngày, về đến nhà còn công kia việc nọ lu bù đủ thứ chuyện, ông đâu dám mở miệng nhờ vả, thành thử ông cứ phải ở nhà suốt ngày suốt tháng chẳng khác chi người ở tù.

Hồi vợ ông còn sống, có bà bầu bạn nên còn đỡ, từ khi bà chết đi ông thui thủi một mình. Sống giữa bầy con cháu nhưng ông vẫn cảm thấy cô đơn vô cùng, con ông đầu tắt mặt tối suốt ngày đâu có thì giờ hỏi han đến ông, đứa con dâu mặt mũi lúc nào cũng lạnh tanh, khinh khỉnh, mấy đứa cháu thì chỉ trừ đứa bé nhất biết lõm bõm vài câu tiếng Việt, mấy đứa kia ông không tài nào nói chuyện được với chúng nó. Thấy ông quê mùa lại không biết tiếng Anh, chúng nó phá ra cười chế giễu với những cái nháy mắt đồng lõa của mẹ chúng, trẻ con ở bên này hình như không biết lễ phép, không biết kính trọng các bậc trưởng thượng. Ông chẳng thèm chấp, nhưng sao khỏi tủi thân cho kiếp sống nhờ, số phận chung của những người già ở nơi xứ người. Không rành tiếng Mỹ, có miệng cũng thành câm, có tai cũng thành điếc, có mắt cũng chẳng thể đọc được sách báo, ông thấy cuộc đời hết còn sinh thú và ông có mặc cảm của một người bị bỏ rơi, bị xã hội gạt ra bên lề đường, bơ vơ lạc lõng giữa một tập thể toàn là những người xa lạ, ông cô đơn, buồn rầu và chán nản vô cùng.

Trung không nhìn thấy khía cạnh tiêu cực dó của bố, hắn cứ nghĩ rằng bố không phải làm việc, được ở không ăn chơi là sướng rồi, có gì mà phải phàn nàn. Phàn nàn là không biết điều. Trung chau mày khẽ gắt :

- Thôi xin bố đừng cay đắng nữa, bố khỏi cần phải mặc cảm như vậy, bố cứ khoẻ mạnh cho con nhờ là được rồi.

Ừ nhỉ, còn vấn đề sức khỏe nữa, ông đã 70 tuổi rồi, mấy lúc gần đây ông cảm thấy mệt mỏi lắm và tim thỉnh thoảng lại đau nhói, ông cũng lờ đi chẳng thèm đi khám bác sĩ, để làm gì chứ» Ông đâu có muốn kéo dài kiếp sống tủi nhục của một người thừa, vả lại ông không biết lái xe, ông đâu có thể tự mình đi dược. Trung bận rộn suốt tuần, weekend phải để cho nó nghỉ ngơi và đưa vợ con đi chơi, ông đâu dám phá đám, ông sợ nhất phải nghe những lời bóng gió, chì chiết của con dâu và những cái ra lườm vào nguýt. Thôi thì mặc kệ tới đâu hay tới đó, ông không muốn là nguyên nhân của những cuộc cãi vã giữa hai vợ chồng nó. Khổ quá, ở Mỹ mà không biết lái xe, thật chẳng khác gì người què... A nói đến què, ông lại nghĩ đến hai đứa cháu ngoại khốn khổ của ông còn ở quê nhà, con Lễ bị bệnh tê liệt què cả hai chân từ khi mới lên một tuổi. Tội nghiệp thằng Nghĩa anh nó mới lên 8 tuổi dã bị giao nhiệm vụ giữ em cho

mẹ nó đi làm, cha chúng nó đã chết trong một tai nạn xe cộ từ khi Nghĩa mới lên năm và em nó mới lên hai. Dạo đó bà Năm còn sống, hai ông bà thương cháu nên đã đem cả ba mẹ con nó về ở chung để trông cháu cho mẹ chúng đi làm, cho tới ngày hai ông bà được đi đoàn tụ. Thằng Nghĩa đã phải thay ông bà để trông em. Tội nghiệp nó còn bé quá, đâu có thể cõng được em nó đi chơi, thành ra con bé cứ bị nhốt ở trong nhà cả ngày, nó chỉ biết đến thế giới ở bên ngoài qua lời kể của anh nó. Nó mơ ước được ra công viên hóng mát, ngắm hoa lá, chim, bướm và nhìn những đứa trẻ cùng tuổi nó nô đùa, nó mơ ước được đi Sở thú, được đi xem hang đá ở nhà thờ Đức Bà đêm giáng sinh... Những ước mơ nhỏ nhoi dó, nhưng thật là vĩ đại đối với con bé, sẽ thực hiện được nếu Nghĩa có một cái xe, nó có thể chở em nó đi chơi trong lúc mẹ nó bận đi làm kiếm sống...

Ông Năm nói :

- Con phải hiểu cái xe tầm thường này lại quan trọng đến mức nào đối với hai đứa bé tội nghiệp đó.

Trung gật gù hỏi cho qua chuyện :

- Thế bao giờ bố định gởi nó về Việt Nam ?

- Bố không gởi, mà chính tay bố sẽ đem về làm quà

cho hai đứa nhỏ vào dịp Tết. Cũng sắp tới rồi, vì vậy bố phải cố gắng làm cho xong.

- Bố định đi Việt Nam thật à ?

- Thật chứ, bố đã để dành đủ tiền để mua vé máy bay rồi, con khỏi lo.

- Bố định ở chơi bao lâu ?

- Chưa biết, tới chừng nào hay chừng đó. Càng lâu càng tốt cho con phải không ? Ông trầm giọng xuống, bố hiểu vợ con khó chịu vì sự có mặt của bố ở trong gia đình này...

Trung cúi đầu xấu hổ, nhưng còn vớt vát :

- Đời sống ở bên này khó khăn mà lòng người thì hẹp hòi, nhất là lòng dạ đàn bà...

- Bố hiểu và bố không trách gì con cả.

Đúng ra ông chỉ tự trách mình thôi, ông trách mình đã không sáng suốt, chưa suy nghĩ kỹ càng đã vội quyết định ra đi để rồi bây giờ dở dở dang dang, đi không được mà ở thì bực mình.

Hồi còn ở nhà, hai ông bà cứ tưởng được đi Mỹ sẽ sung sướng lắm, phải mà nghe nói lương tối thiểu cũng 6, 7 đô một giờ mà thức ăn lại rẻ mạt. Ông âm thầm làm một con tính nhẩm, chỉ cần đi làm một tuần thôi cũng đủ ăn cả tháng, còn thì dành dụm, trở nên giàu có mấy hồi ? Không giàu sao những Việt kiều về quê người nào cũng sênh sang như áo gấm về làng, làm ai cũng thèm thuồng, ước mơ được đến cái xứ thiên đàng... Ông tưởng tượng đến cảnh đoàn tụ, con cháu sum vầy một nhà, hiếu thuận hòa hảo, ấm êm hạnh phúc, mọi người đều vui vẻ sống trong cảnh giàu sang sung sướng.

Nào ngờ thực tế lại khác hẳn, mọi người chen chúc trong một căn nhà chật hẹp bảo là nhà mua nhưng cũng đâu thuộc về của mình. Thấy dâu, con vất vả đầu tắt mặt tối suốt ngày mà cũng chỉ đủ ăn, hai ông bà chưng hửng, thì ra tất cả nhà cửa, xe cộ, đồ đạc, bàn ghế, TV, tủ lạnh v... v... thậm chí đến cả quần áo nữa, tất cả đều là mua nợ. Mà đã mua nợ thì phải trả lãi, hàng tháng những hoá đơn đòi nợ gởi đến ùn ùn đòi phải thanh toán. Ngoài ra còn cả trăm thứ linh tinh khác, nhiều món theo ông thấy vô lý hết sức, không dùng, hoặc chỉ để phòng hờ thôi mà vẫn phải trả, đó là các thứ bảo hiểm : bảo hiểm nhà, bảo hiểm xe, bảo hiểm sức khỏe... Thứ nào cũng đắt tiền cả, đóng thì tiếc nhưng không đóng không được, lái xe mà không có bảo hiểm

là bất hợp pháp, không trình giấy bảo hiểm, nha lộ vận không cấp bằng lái. Mua nhà phải mua luôn bảo hiểm không thì nhà băng không cho vay nợ bởi vì rủi ro cháy nhà mà không có bảo hiểm thì lấy chi mà xiết nợ» Còn bảo hiểm y tế thì lẽ dĩ nhiên, có ai dám chắc là mình sẽ không bao giờ đau ốm» Nếu có chuyện gì thì tiền đâu ra để trả bệnh phí» Đời sống ở Mỹ là thế, đã cho chân vào guồng máy thì cứ phải theo nó mà xoay tròn, không tài nào rút chân ra được. Chẳng ai than phiền, vì vất vả mà có việc làm là may rồi, mất việc mới là thê thảm, mà ở Mỹ, mất việc là chuyện thường lắm, hôm nay đi làm chủ còn vui vẻ, ngày mai tới sở, chủ chìa ra cái giấy cho thôi việc. Thế là khốn khổ cái thân đời, tiền nợ hai tháng không trả, nhà cửa, xe cộ sẽ bị nhà băng tịch thu, lấy lại hết, lo điên người, lo đến phát ốm...

Thương con cháu vất vả, bà tình nguyện làm một chân vú em ở nhà coi cháu, với những công việc cho ăn, thay tã, ẵm bế, kiêm luôn nấu ăn cho cả nhà, ông thì phụ bếp, làm vườn và lau chùi nhà cửa... Vô hình trung, hai ông bà trở thành những người làm không công cho các con của mình, thôi cũng được di, coi như để trả tiền ăn nhờ ở đậu.

Hàng ngày, khi dâu, con đi làm về, và những ngày cuối tuần là những lúc ông bà được nghỉ ngơi, ông đưa bà đi dạo mát ở mấy khu phố chung quanh nhà cho đỡ buồn, dôi khi nổi hứng, ông đi xa hơn, tới khu chợ Việt Nam ở cách nhà khoảng non một tiếng. Dần dà con dâu lấn lướt, coi việc đi chơi rong của ông bà là phí phạm thì giờ, nó khó chịu ra mặt, tuy không nói ra, nhưng nó tìm cách giao thêm công việc, những ngày cuối tuần, khi con trai ông phải đi làm phụ trội để kiếm thêm, thì con dâu cũng giao con cho ông bà giữ để đi mua sắm, ông bà thương cháu nên đành phải chịu. Những đứa trẻ ông bà ẵm bế từ nhỏ, khi lớn lên lại trở thành xa cách, chúng được đến trường, học nói tiếng Anh, quên dần tiếng mẹ đẻ, quên luôn cả nguồn gốc và hình như chúng xấu hổ với bạn bè vì có ông bà nội quê mùa, xấu xí.

Sang Mỹ được ba năm, ông bà xin được tiền trợ cấp cho những người già, vừa lúc đó Trung bị thất nghiệp, thấy mọi người lo lắng chỉ sợ không có tiền trả, nhà băng sẽ lấy lại căn nhà, ông bà đã đưa hết tiền già để giúp cho gia đình con qua cơn túng thiếu. Tám tháng sau, Trung mới tìm được việc làm mới, thấy tình hình tài chính của vợ chồng nó đã ổn định rồi, ông bà mới rút bớt tiền, chỉ đưa có một nửa, thế là sinh chuyện, con dâu xưng xỉa nói ra nói vào chưa đủ, lại nói riêng với chồng nhưng rõ to, cốt để cha mẹ chồng nghe thấy :

- Hai ông bà già rồi mà còn tham quá. Giữ tiền để làm gì chứ» không lẽ để khi chết đem theo xuống mồ»

Ông bà nhìn nhau, bà tủi thân ứa nước mắt, nào phải ông bà tham dâu, tiền này ông bà dành dụm để gởi về Việt Nam giúp gia đình đứa con gái nghèo khổ của ông bà, anh nó không dư giả gì lại có người vợ ích kỷ, hẹp hòi nên chẳng bao giờ giúp đỡ em gái. Sống ở Mỹ lâu năm, hình như không nhiều thì ít, mọi người đều có quan niệm «kiến giả nhất phận», người nào cũng phải tự lo lấy thân, đùm bọc nhau quả là chuyện hiếm.

Ông an ủi vợ :

- Bà đừng buồn, cứ nhắm mắt bỏ qua. Chúng ta cố dành dụm lấy một món tiền kha khá để mai mốt sẽ về dưỡng già ở Việt Nam, cuộc sống ở bên này không hợp với vợ chồng mình.

Bà lặng lẽ gật đầu. Nhưng cái ngày mong đợi đó không bao giờ tới, năm ngoái bà qua đời đột ngột vì chứng xuất huyết não. Bà ra đi thật bất ngờ, không có dấu hiệu gì báo trước, buổi chiều hôm đó tắm xong, bà than nhức đầu và bỏ vào giường nằm, tưởng bà cảm xoàng, ông đem cho bà một chén cháo hành, gừng thật ngon nhưng bà lắc đầu nói không muốn ăn, bà mệt chỉ muốn ngủ. Ông khép cửa, đi thật nhẹ ra khỏi phòng, rón

rén không dám gây tiếng động để yên cho bà ngủ. Và bà đã ngủ luôn không bao giờ dậy nữa, 7 giờ chiều không thấy bà trở ra, ông vào phòng xem sao thì thấy bà nằm im lìm, mắt khép kín, ông rờ thử thấy người bà còn ấm, nhưng chân tay đã lạnh. Hốt hoảng, ông lay gọi nhưng bà không tỉnh, ông vội vã gọi xe cứu thương nhưng vô ích, bà tắt thở trên đường đến bệnh viện.

Trước cái chết bất ngờ của vợ, ông Năm thẫn thờ như kẻ mất hồn, ông ra ngẩn vào ngơ một mình nhìn chỗ nào cũng gợi lại hình bóng của vợ. Ông nhớ bà, ông sọm đi trông thấy, Trung thương cha nhưng không có thì giờ an ủi cho cha vơi sầu, hắn còn phải đi cày tới hai job để trả nợ cơm áo, vợ hắn lại vừa sanh thêm một đứa con nữa. Khi đứa bé vừa được ba tháng thì phải đem gởi nhà trẻ để mẹ nó đi làm, vướng nhà, vướng xe, phải hai income mới đủ. Ông tự giận mình vô tích sự, ở không cả ngày mà không trông nổi cháu, nhưng dạo này ông yếu lắm rồi, huyết áp lúc lên, lúc xuống không thể kiểm soát, nhiều lúc ông cảm thấy xây xẩm mặt mày, tim đập nhanh một cách khác thường và thỉnh thoảng lại dau nhói làm ông phải ôm ngực thở hổn hển một lúc mới hết.

Ông không đi bộ nữa vì chỉ một quãng ngắn đã thấy mệt, làm việc gì hơi nặng một chút là thấy chóng mặt hoa cả mắt. Sức khỏe đã đến lúc suy tàn, ông mỏi mệt chẳng muốn tiếp tục bước tới, thất thập cổ lai hy, sống đến 70 đã là thọ rồi, ông chẳng ham sống lâu thêm nữa, nhưng trước khi chết, ông muốn được nhìn mặt người con gái út và hai đứa cháu ngoại của ông, trao tận tay cho chúng món quà mà chúng mơ ước : cái xe bằng gỗ do chính ông làm ra, chiếc xe mà ông đã đặt vào đó bao nhiêu tình thương, ông muốn được nhìn thấy những nụ cười rạng rỡ của hai đứa cháu. Ôi nụ cười của trẻ thơ mới thần tiên làm sao ! đó là một món quà của Thượng đế ban cho những người già, nó sẽ làm tim ông ấm lại. Hai đứa bé đã từng mơ ước Đức Mẹ sẽ ban phép lạ cho con bé được chữa lành đôi chân, thằng Nghĩa hứa với em nó, nếu nó có một cái xe, nó sẽ chở em nó đi nhà thờ để cầu nguyện. Ôi chiếc xe ! chiếc xe có thể giúp hai đứa bé đáng thương dó thực hiện được ước mơ kỳ diệu, ai dám bảo việc ông làm chiếc xe cho chúng là một việc điên rồ ?

Gần đến Tết, trời bỗng trở lạnh, ông ho sù sụ, nhưng khỏi lo, về Việt Nam sẽ hết vì bên đó ấm lắm, ông nhủ thầm. Vé máy bay đã mua rồi, hành lý đã được sửa soạn, ông không đem gì nhiều, chỉ một cái va ly nhỏ quần áo và cái xe ! Cái xe đã được ông o bế kỹ lưỡng,

sơn phết thật đẹp đẽ, thùng xe được đánh vẹc ni láng coóng, ông còn cẩn thận dùng vải mềm quấn kỹ chung quanh đề phòng khỏi bị trầy sát, sau cùng ông ràng cái xe vào một dụng cụ có bánh xe để có thể dễ dàng kéo đi trong phi trường.

Ông đã sẵn sàng để lên đường, chỉ còn hai ngày nữa thôi, ông nôn nao lắm, thời gian đi sao mà chậm hơn rùa, mãi mà chẳng hết một ngày, sốt cả ruột.

Trung cười mỉm :

- Từ từ thôi bố ! Bố cứ đi ra đi vào cả trăm lần, thấy mà chóng cả mặt.

Ông cũng cười trả lại nhưng không nói gì cả, đâu phải chỉ mình Trung chóng mặt, ông cũng đang chóng mặt đây, người ông bừng bừng, hai tay ông run rẩy và ông còn cảm thấy hơi buồn nôn nữa. Cố dằn xuống di ! Đừng ốm nhé, ốm bây giờ là không phải lúc đâu, ai lại ốm trước một chuyến đi quan trọng như thế bao giờ» Ông cố hít vào một hơi thật sâu và cảm thấy dễ chịu hơn. Có thế chứ, ai dám bảo thể thao là không có ích» Ông nghĩ đến ba mẹ con thằng Nghĩa ở bên nha, giờ này chắc cũng đang sốt ruột chờ ông về, ở bên dó đồng hồ đi nhanh hơn bên này tới 14 tiếng, 14 tiếng chớ có ít dâu» tính ra thì chỉ còn có 36 giờ nữa thôi, 36 giờ tức là

một ngày rưỡi... Nghĩa viết trong thơ :

«Cháu còn nhớ ông ngoại thích ăn bắp nướng nên cháu đã xin mẹ mua sẵn vài cái thật ngon, chờ ông về sẽ nướng cho ông ăn...» Ông mỉm cười cảm động, thằng nhỏ thật ngây thơ và có lòng, nhưng thời gian qua, mọi việc đã đổi khác rồi cháu ạ, răng ông bây giờ đã rụng gần hết, những cái còn lại thì lung lay, làm sao ăn được bắp nướng ?

Ông chậm chạp đi vào nhà lấy cái hình mới nhất của Nghĩa ra ngắm nghía, thằng nhỏ cũng thay đổi nhiều, khi ông đi nó mới lên năm, bây giờ thì đã lên chín. Trong mấy đứa cháu, ông thương nhất anh em thằng Nghĩa, mấy đứa cháu nội ông không lo vì chúng còn cha mẹ đầy đủ, nhưng thương thì ông vẫn thương, nhiều lúc ông muốn tỏ tình thương với cháu, nhưng chúng nó chỉ nhìn ông bằng những cặp mắt dửng dưng.

Đời sống ở bên này quá bận rộn, và thiếu tình cảm, con cháu chẳng ai để ý đến những nỗi đau tinh thần lẫn thể xác của những người già. Phải chi bà còn sống, bà sẽ chia xẻ với ông, nhưng bà đã chết rồi...

Bỗng ông nhăn mặt đau đớn, tim ông vừa nhói lên, một cơn đau chợt đến bất ngờ làm ông phải nín thở đến vài giây, cơn đau lan từ ngực lên tới vai rồi cả cánh tay

trái. Ông lảo đảo đi vào giường nằm xuống, rõ ràng là ông ốm rồi, ốm nặng rồi. Ông ôm ngực thở hổn hển, tim ơi ! đừng dở chứng ra dó nhé ? Hãy chịu khó làm việc thêm một chút nữa. Chỉ một ngày rưỡi nữa thôi, à không, còn cần nửa ngày đi đường nữa là hai ngày mới đủ, cho ta có thể sống tới khi được gặp hai đứa cháu đáng thương của ta, trao cho chúng món quà mà chúng mơ ước. Ta chỉ yêu cầu có thế, sau dó mi sẽ được nghỉ ngơi, cả ta cũng vậy, ta đâu có muốn sống thêm làm gì, nhưng ta không muốn làm tan đi cái ước mơ nhỏ bé của hai đứa cháu tội nghiệp, ta muốn được nhìn thấy những ánh mắt reo vui, những nét mặt sung sướng của chúng nó và giữ mãi cái ấn tượng đẹp đẽ đó như một hình ảnh cuối cùng trước khi đi vào cõi chết... Ông mệt mỏi thiếp đi.

Buổi chiều, ông cố gắng ăn được nửa chén cơm rồi vào giường đi ngủ sớm nhưng không tài nào ngủ được. Ông trăn trở một mình trong đêm khuya, có cái gì đó chặn nơi ngực làm ông khó thở, ông ho không ra tiếng, mồ hôi toát ra ướt dầm mặc dù trời đang lạnh.

Ông rét run, muốn lấy cái mền để ở chân giường nhưng không sao với tới, ông muốn gọi con nhưng rồi lại thôi, chúng nó cần ngủ để mai đi làm sớm, ông ngại không muốn làm phiền con cái. Ông cố gắng nhích tới

từng chút một, khi tay ông vừa chạm vào cái mền thì cả người ông lẫn cái mền đều rơi xuống đất, ông cố gượng ngồi dậy để bò lên giường, nhưng không thể dược, tứ chi của ông không chịu theo sự điều khiển của khối óc ông nữa rồi, mặc dù ông vẫn tỉnh táo. Ông đành cứ nằm ngửa trên sàn, lắng nghe những cảm giác tê rần rật chạy tới dầu các ngón tay, ông mệt lắm, có cảm tưởng như bao nhiêu sinh lực của ông đang từ từ thoát ra khỏi cơ thể. Ý nghĩ mình sắp chết làm ông kinh sợ, không phải ông sợ chết, nhưng ông không thể chết bây giờ được, ông cần phải sống để gặp cháu, đem quà cho cháu, lạy trời cho tôi sống thêm một ngày, chỉ một ngày nữa thôi...

Sáng hôm sau không thấy ông ra ăn sáng, tưởng ông ngủ quên, Trung vào phòng để đánh thức. Thấy cha nằm co quắp trên sàn nhà, Trung hoảng sợ kêu lên :

- Trời ơi ! chuyện gì thế này ? Bố có sao không ? con chở bố đi nhà thương nhé ?

- Khỏi cần. Ông xua tay, bố có sao đâu, chỉ hơi mệt một tị, để bố nghỉ ngơi hôm nay cho khoẻ, sáng mai còn lên đường.

Trung nhìn cha thương hại, đỡ ông nằm lên giường xong rồi mới nói :

- Bố không biết lượng sức mình, tình trạng này mà còn nói chuyện đi đứng gì nữa ? Bố cứ nằm nghỉ, để con ra hãng du lịch xin hoãn chuyến bay cho bố.

- Còn có một ngày nữa hoãn đâu có kịp, thôi để bố cố gắng.

- Bố không dậy nổi thì làm sao đi ?

- Mày cứ nói thế chứ đâu đến nỗi. Cứ để bố thử xem sao.

Ông chống tay ngồi lên, nhưng chỉ được vài phút, một cơn đau ập đến làm ông nhăn mặt, lại nằm vật xuống Ông ôm ngực thở hổn hển, mắt ông mờ đi, một niềm thất vọng sâu xa in hằn lên nét mặt đau khổ, ông chịu thua số phận rồi, trời không thương, không để ông sống cho tới khi được trở về quê hương. Ông lẩm bẩm :

- Con nói đúng, không kịp nữa rồi.

Biết rằng giây phút cuối cùng của đời mình sắp tới, ông muốn những dự tính của ông phải được thi hành, ông nằm yên chờ cho qua cơn dau mới vẫy tay ra hiệu cho Trung lại gần :

- Bố biết bố sắp chết, bố có mấy lời dặn con. Trung này ! Sau khi bố chết di, con phải cưu mang em con,

đừng bỏ mặc mẹ con nó tội nghiệp, hai đứa bé mồ côi cha...

Ông ngừng một lúc để thở rồi mới tiếp tục :

- Bố có dành dụm được một số tiền là 10 ngàn đô, để trong cái túi xách tay treo ở đầu giường bố kia kìa, cái túi bố định đem theo khi về Việt Nam. Con dùng tiền đó để làm đám ma cho bố, nhớ làm hết sức đơn giản thôi, số tiền còn lại con gởi hết về Việt nam cho mẹ con thằng Nghĩa...

Trung rơm rớm nước mắt :

- Bố chỉ nói dại, bố chết sao được...

- Bố biết trong mình bố, con không cần phải an ủi vì bố có sợ chết đâu. Ông mỉm cười mệt nhọc, bố sắp đi theo ông bà, bố sắp gặp lại mẹ con, bố sung sướng lắm, bố không ân hận gì cả. Nhưng bố chưa yên tâm ra đi vì bố có một tâm nguyện...

Ông Năm ngừng nói, nhắm mắt lại một lúc, một cơn đau dữ dội dâng lên nơi trái tim. Khi ông mở mắt ra, ông không còn nhìn thấy gì nữa, nhưng câu chuyện cần phải kết thúc. Ông mệt nhọc nói tiếp, giọng đã khản đặc:

- Tâm nguyện của bố là… bố muốn làm thoả mãn ước mơ của hai đứa trẻ thơ, một ước mơ rất giản dị, tầm thường nhưng đối với chúng là một giấc mơ thần tiên... Bố muốn nói cái xe, con nhớ nhé ? Cái xe, tuy nó không đáng giá gì nhưng bố đã làm với tất cả tâm huyết của bố cho Nghĩa, cho em của Nghĩa, hai đứa bé đáng thương... Con nói với Nghĩa rằng ông ngoại gởi cho nó cái xe, nó có thể chở em nó đến nhà thờ để cầu nguyện... Con phải gởi ngay cho nó, con hứa với bố đi !

Ông ngưng một lúc chờ cho con trả lời, không thấy nó nói gì cả, ông lại dục :

- Con hứa đi !

Trung gật đầu :

- Thôi được rồi, con hứa ! Bố đừng nói nhiều mất sức, bố cứ an tâm nghỉ ngơi đừng lo lắng gì cả, bố cố ngủ đi một giấc cho khỏe.

- Bố yên tâm rồi, cám ơn con.

Ông Năm thở ra một hơi dài sung sướng, ông nhắm mắt lại, một dòng lệ ứa ra nơi khoé, nhưng môi ông nở một nụ cười mãn nguyện. Khuya hôm đó ông Năm trút hơi thở cuối cùng, hai tiếng đồng hồ trước khi chuyến bay về Việt Nam cất cánh.

Một tuần sau đám tang của cha, Trung dọn dẹp nhà cửa, tom góp những đồ dạc của ông Năm đem cho các hội thiện. Chợt nhìn thấy cái xe gỗ nằm trơ trọi ở góc nhà, Trung tần ngần đứng ngắm nghía nó một lúc rồi chậc lưỡi :

- To quá, làm sao đóng thùng để gởi về Việt Nam được dây ?

Vợ chàng đứng bên cạnh nhăn mặt, giọng bực bội :

- Gởi làm quái gì vừa mất công vừa mất thì giờ, đem cho phứt đi cho rồi.

- Ai mà lấy cái của nợ này, vừa nặng vừa cồng kềnh, trông lại chẳng ra cái gì cả, đồ chơi chẳng ra đồ chơi, đồ dùng chẳng ra đồ dùng, không biết để vào việc gì...

- Mình nói phải, hay là ta cứ liệng đại nó vô thùng rác ?

- Đâu được ! Trung nhăn mặt, anh đã hứa với ông già là sẽ gởi cái xe này về cho thằng Nghĩa.

- Ông già chết rồi, làm sao biết được mình có gởi hay không gởi ?

Thấy Trung không trả lời, biết chồng còn ngần ngại, vợ chàng suy nghĩ một lúc rồi bàn :

- Em có ý kiến này, mình xem có được không ? Cái xe này chỉ đáng giá vài chục bạc, thôi thì mình cứ đưa phứt cho họ 200 đồng, đỡ phải lôi thôi, rắc rối. Như vậy là sòng phẳng, rộng rãi lắm rồi, mình thấy sao ?

Trung đồng ý liền, chàng reo lên mừng rỡ :

- Được lắm, có thế mà không nghĩ ra. Rồi chàng lẩm nhẩm tính toán, số tiền 10 ngàn của ông cụ để lại, lo tang ma mất hết 5 ngàn, còn 5 ngàn cộng với tiền cái xe nữa là 5200, mình gởi tất cả về Việt Nam cho má con thằng Nghĩa, chẳng phải là thực tế hơn hay sao ? Có tiền tiêu là sướng rồi, con nhà nghèo đâu cần phải có đồ chơi...

Bàn bạc, tính toán xong xuôi, hai vợ chồng thở phào sung sướng, thế là giải quyết xong mọi vấn đề một cách hợp tình, hợp lý theo ý họ, lương tâm họ ngủ rất yên.

Ngay buổi chiều hôm đó, hai vợ chồng hì hục khiêng cái xe gỗ liệng tọt ngay vào thùng rác, rồi kéo ra để trên lề đường ngay trước cửa nhà. Ngày mai là ngày đổ rác, xe rác của thành phố sẽ đến lấy đi tất cả các rác rưởi của mọi nhà để đem đi thiêu hủy.

Ôi ! tâm nguyện của một ông già, ôi hy vọng của hai đứa trẻ thơ ! Tất cả sắp bị hủy diệt cùng với các thứ rác rưởi khác.

Linh hồn của ông Năm nếu có linh thiêng, chắc sẽ đau lòng lắm khi chứng kiến món quà lưu niệm của ông dành cho hai đứa cháu ngoại mồ côi cha, món quà tự tay ông làm lấy và ông đã đặt hết tâm hồn, đặt hết tình thương vào đó, bây giờ đãng nằm gọn lỏn trong thùng rác, dơ hai cái càng lên như riễu dời.

Lá Thư Tình Dưới Ấm Nước

Nguyễn Duy An

Nguyễn Duy An là người Á châu đầu tiên đảm nhiệm chức vụ Senior Vice President National Geographic, tổ chức văn hoá khoa học lớn nhất thế giới. Năm 2006, ông là tác giả được trao tặng giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ.

Tôi vươn vai, uể oải bước xuống giường, lừ đừ lê chân ra phòng khách vì tiếng gọi réo rắt của mẹ. Tôi đang «nằm mộng nghe kèn» suy nghĩ vẩn vơ về dĩ vãng của những ngày mới lớn ở thôn Bình... Từ ngày sang Mỹ du lịch, mẹ cũng thông cảm với cái tật «lươi huyền» của tôi nên những ngày cuối tuần, mặc dầu dậy sớm, mẹ chỉ âm thầm đọc kinh lần chuỗi, kiên nhẫn ngồi chờ tới gần trưa, khi nghe tiếng nước chảy trong phòng tắm, mẹ mới vội vàng chuẩn bị bữa ăn sáng cho hai mẹ con. Đã hơn một lần tôi tự nhủ sẽ cố gắng dậy sớm, lái xe đưa mẹ ra khu phố người Việt ăn sáng rồi dạo chợ cho mẹ có dịp gặp gỡ, nói chuyện với người người đồng hương, nhưng tôi chỉ mới thực hiện được một vài lần rồi đâu lại vào đó. Tôi biết mẹ buồn và nhớ các cháu bên nhà nhiều lắm, nhưng vì «thương con côi cút một thân một mình nơi xứ lạ quê người» nên mẹ đã

đồng ý cho tôi xin gia hạn để ở lại thêm 6 tháng nữa !

Mắt nhắm mắt mở bước ra khỏi phòng ngủ, tôi nghe tiếng mẹ đang nói chuyện với ai đó trong điện thoại :

- Ừ, để bác hỏi coi anh mi có sắp xếp xin nghỉ phép được thì bác đi, chớ một chắc bác thì biết đàng mô mà mò.

- ...

- Thì rứa ! Bác dục lên dục xuống mà anh mi cứ ì ra đó tê nạ. Cũng 30 rồi đó con. Ngày tê thì nói còn mắc đi học; chừ đi làm rồi lại than là bận rộn quá nỏ quen được o mô cả ! Anh mi ra đây rồi. Nói chuyện với anh hây.

Mẹ quay sang bảo tôi :

- Con nói chuyện với Hoa, con chú Trường nha. Nó mới được bảo lãnh sang Ca-li, tháng sau làm đám cưới.

- Con nớ lấy ai rứa mẹ ?

- Con hỏi nó chớ mẹ nỏ biết chi mô nạ. Khi còn ở nhà mẹ chỉ nghe chú mi nói hắn có anh mô người Làng Hai làm giấy tờ bảo lãnh hôn phu, hôn thê chi đó...

Tôi vừa dụi mắt tôi vừa cầm điện thoại :

- Hello người đẹp. Mới ngồi đánh thẻ ngoài hè nhà đó mà bi chừ làm vợ Việt Kiều rồi đa.

- Quỷ tha ma bắt anh đi ! Em sắp già rồi đó... Bạn bè bên nhà có đứa đã 3, 4 con rồi. Em chờ đợi gần 3 năm mới lo xong xuôi thủ tục giấy tờ.

- Hoa chung tình hầy ? Có đứa bạn mô cũng chung tình như Hoa, giới thiệu cho anh một đứa.

- Anh xin nghỉ đưa bác sang Ca-li làm chủ hôn cho em xong sẽ có người nâng khăn sửa túi liền.

- Người ở mô mà sẵn rứa ?

- Bí mật nhà nghề mà. Anh ở Mỹ cả 10 năm rồi mà không nghe người ta nói «Ca-li đi dễ khó về, trai đi có vợ...»

- Cho anh xin hai chữ bình an đi Hoa ơi. Ông anh già của Hoa cũng đi Ca-li mấy lần rồi mà vẫn «phòng không gối chiếc». Mà Hoa lấy anh mô rứa ?

- Chắc anh nỏ biết mô. Anh đi rồi «người ta» mới về Bình Giả, nhưng có một người trong gia đình chồng em biết anh «kỹ» lắm.

- Ai rứa hè ?

- Anh cứ đưa bác sang chơi rồi em bật mí cho. Mà có thật là anh chưa có ai hay chỉ «giả mù sa mưa» với bác vài bữa rồi lại lăng nhăng hết o ni sang o tê làm khổ người ta... Ngay tê ở Bình Giả anh cũng chạy hết làng trên xóm dưới chớ có phải hiền từ chi mô.

- Mi cứ ăn nói tầm bậy tầm bạ chi rứa ? Ngày anh ra đi mi còn hỉ mũi chưa sạch thì biết chi.

- Anh không dấu em được mô. Từ Làng Một, Làng Hai tới mấy chị trong họ ai cũng biết anh đàn giỏi, hát hay... chỉ hơi nhát gái một tý nhưng lại lắm người mê đó.

- Thôi đi. Nếu thật sự có o mô thương là anh nói bác đi hỏi liền chớ suốt ngày đi làm mệt thở ra đằng tai, về nhà lại nghe bác càm ràm chuyện vợ con nản quá sức lẽ mình.

- Thì cũng phải «có lửa mới có khói» chớ. Người ta vẫn chờ anh ngỏ lời đó.

- Mi làm anh nóng ruột quá. Bật mí một tý cho anh an lòng rồi anh mua vé máy bay sang liền. Còn sang sớm đưa bác đi chơi cho biết thủ đô người tỵ nạn nữa...

- Bảo đảm có mà. Rứa anh sang trước mươi bữa giúp em nha ?

- Được rồi. Để tí nữa đưa bác đi chợ Việt Nam anh lấy vé máy bay luôn. Thôi bye nha. Hoa muốn nói chuyện với bác nữa không ?

- Cho em gởi lời chào bác được rồi. Anh cứ ngồi «tự vấn lương tâm» xem có nhớ được «người ta» là ai không nha. Sợ ngày xưa anh bạt mạng quá, bồ bịch nhiều o quá nên bây chừ ngồi nặn óc cũng nỏ nhớ được ai ra ai...

Hoa cúp điện thoại. Tôi chạy vội vào đánh răng rửa mặt, tắm qua loa rồi ra ăn sáng với mẹ. Mẹ có vẻ vui nhiều vì được chú mự Trường uỷ thác nhiệm vụ làm chủ hôn và đại diện nhà gái trong đám cưới của Hoa. Tôi dò hỏi mẹ về bên chồng của Hoa, nhưng mẹ cũng chẳng biết chi nhiều.

Từ hôm Hoa gọi điện thoại cho tới ngày hai mẹ con ra phi trường đi California, Hoa còn gọi sang nói chuyện với mẹ tôi nhiều lần, cả cha mẹ chồng của Hoa cũng gọi sang nhưng tôi chịu thua không tài nào nhớ nổi họ là ai. Tôi năn nỉ nhờ mẹ hỏi Hoa về «cái o nớ», người mà theo Hoa nói thì tôi đã từng đến nhà chơi khi còn ở Bình Giả. Mỗi lần tôi hỏi tới, mẹ lại được dịp than thở

về chuyện vợ con của tôi nên cực chẳng đã tôi phải áp dụng kiểu «tình vờ» là không thèm hỏi han gì tới «cô bé bí mật» nữa. Mẹ tôi thì trái lại, sau khi nói chuyện vài lần với «ông bà sui» đã thực sự chấm con gái họ làm con dâu mặc dầu chưa một lần gặp mặt. Ngơi ra là mẹ lại gọi tôi ngồi dặn bảo phải thế này, phải thế kia và ép tôi nhất định phải tìm cho bằng được một cô vợ trong chuyến đi California lần này. Mẹ nói quá làm tôi cũng «mê» nàng lúc nào không biết. Đêm đêm tôi nằm mơ mộng và tưởng tượng về hình dáng cô vợ tương lai. Lúc thì mong nàng đẹp như tiên, có lúc lại ước mơ nàng hiền thục đoan trang. Tôi vẽ rồng vẽ rắn, tưởng tượng ra những «pha» thật lãng mạn thêu dệt cho một chuyện tình «không tưởng» với một cô gái nào đó ở thôn Bình.

Tôi rời Bình Giả lúc vừa tròn 20 tuổi. Hai năm cuối ở quê nhà, tôi theo bạn bè đi «cưa» hết làng trên xóm dưới, viết thư tỏ tình với bao nhiêu cô nhưng rồi «lắm mối tối lại nằm không» vì chưa bao giờ nhận được thư trả lời của cô nào cả. Thư tình ngày cũ của tôi mười lá như một, vì tôi chép sẵn từ một cuốn truyện có lá thư tỏ tình rất «lâm ly bi đát», chỉ đổi tên «người đẹp» rồi đề ngày, ký tên là xong. Đã lâu lắm rồi tôi quên hết dĩ vãng «đi cưa» ở thôn Bình nên bây giờ phải «xét mình» để đoán thử xem cô gái Hoa ỡm ờ úp mở là «o mô» nhưng rồi tôi đành chịu thua vì không tài nào nhớ nổi nàng là

ai. Thôi đành an phận chờ khi gặp mặt rồi tính sau.

Tới phi trường John Wayne (Orange County), vừa ra khỏi cửa máy bay, Hoa đã kéo tay «chồng» chạy lại ôm chầm lấy mẹ tôi mừng mừng tủi tủi, vừa khóc vừa cười «coi nỏ ra răng» cả. Tôi thấy Cường cũng quen quen nên khi bắt tay nhau, tôi hỏi nhỏ :

- Anh em ta có gặp nhau chưa hầy ? Nhìn Cường thấy quen quá.

- Bảo đảm 100% là chưa vì ngày anh Hoàng vượt biên, Cường vẫn còn ở với ông bà ngoại ở Bình Tuy, mãi ba bốn năm sau mới về Bình Giả.

Tôi theo mẹ đến chào cha mẹ của Cường. Khi nghe giới thiệu tên hai bác, tôi giật thót người run sợ vì cái tên ông bà Thành người Nghi Lộc làm tôi nhớ tới một người con gái ngày xưa ở thôn Bình. Tôi làm mặt «hiền» ngồi nghe hai bà «sui» kể chuyện Bình Giả mà lòng dạ nôn nao, bồn chồn lo lắng khôn nguôi. Đúng là «chạy trời không khỏi nắng !» Đã một thời tôi lẽo đẽo theo Hiền những đêm nàng đi tập hát về khuya ! Chả trách gì lúc vừa gặp mặt Cường tôi đã thấy quen quen.

Cô em tên Hiền của nó thật tình chẳng hiền như tôi tưởng. Tôi đã nhiều lần năn nỉ ỉ ôi cũng không làm sao vô nhà ngồi chơi được vì «cha mẹ em khó lắm !» Suốt mấy tháng trời ròng rã tôi muốn trao cho Hiền lá thư tỏ tình nhưng nàng không nhận vì «em còn bé lắm !» Tôi tìm hết cách vô nhà nhưng nàng không «mở cửa chong đèn» như những cô gái mới lớn ở thôn Bình. Khoảng một tuần trước ngày ra Hải Sơn chuẩn bị lên đường, tôi làm liều vô nhà ngay khi nàng đang chuẩn bị lên nhà thờ tập hát. Nàng thật sự hoảng hồn khi thấy tôi xuất hiện, nhưng cũng đành rót nước mời tôi ngồi chơi. Tôi chưa kịp ngỏ lời, Hiền đã xin phép «vô buồng» chuẩn bị để lên nhà thờ cho kịp giờ tập hát. Tôi vội vàng móc túi lấy lá thư tình đã viết sẵn, dấu vội xuống dưới ấm nước rồi từ giã ra về. Hiền mừng lắm vì thấy tôi biết điều, biết rút lui đúng lúc trong khi cha mẹ nàng đang ăn cơm dưới bếp chưa kịp lên. Tôi yên chí Hiền đã nhìn thấy lá thư tình tôi nhét vội dưới ấm nước nên ung dung ra về. Một tuần sau tôi xuống tàu vượt biển và quên mất «lá thư tình dưới ấm nước» vì nó cũng chỉ là một lá thư chép sẵn như hàng chục lá thư tôi đã trao cho nhiều cô gái khác ở thôn Bình. Tôi hy vọng Hiền cũng đã quên rồi những lời tỏ tình rất «cải lương» ngày đó, và tốt hơn nữa nếu Hiền đừng nhớ tôi là ai. Sự đời thật lắm chuyện oái ăm ! Nếu như nàng còn nhớ chuyện cũ thì tôi biết ăn

nói làm sao bây giờ !

Vừa đậu xe trước sân, Hoa đã nhanh nhẩu ghé tai tôi nói nhỏ :

- Người trong mộng của anh đi làm về rồi đó. Anh liệu mà o bế để kén dâu cho bác nha.

Một người con gái dáng người thon thon, vẫn để tóc thề, miệng cười mím chi, đon đả bước nhanh ra mở cửa xe. Bác gái nhanh nhẩu lên tiếng :

- Con chào bác và anh Hoàng đi Hương.

Nàng cúi đầu nhỏ nhẹ chào mẹ rồi phớt lờ như không hề biết có tôi hiện diện trên cõi đời này. Tôi hơi khó chịu nhưng Cường đã nhanh nhẩu lên tiếng giúp tôi :

- Bác và anh Hoàng sang lo đám cưới cho anh và Hoa. Bác gái đã có cha mẹ lo, anh nhờ Hiền «take care» anh Hoàng nha.

- Em nỏ dám mô !

- Rứa thì để anh Hoàng «take care» Hiền cũng được.

Hiền nguýt Cường một cái dài cả cây số với hai đuôi mắt sắc như dao. Tôi thầm mỉm cười cám ơn Cường. Cái thằng «em rể» ni coi bộ được quá. Mai mốt dám lại

phải kêu hắn bằng anh. Tôi theo Cường xách các thứ lỉnh kỉnh vô nhà trong khi Hoa và Hiền cứ thầm thì to nhỏ đi nhanh vào bếp, mẹ tôi và bác gái đã dẫn nhau lên lầu tắm gội, còn bác trai đã ngồi dán mắt vào TV xem tin tức. Sau bữa cơm chiều thân mật, kéo dài gần 2 tiếng đồng hồ, Cường rủ tôi và hai cô đi nghe nhạc vì hôm đó là chiều Thứ Sáu, có chương trình văn nghệ rất đặc sắc. Thật ra đó chỉ là cái cớ Cường tìm cách giúp tôi «làm quen» với Hiền vì vừa tới nơi, Cường đã xin lỗi phải chở Hoa đi thử áo dài cưới đang đặt may đâu đó. Hiền vẫn «làm tỉnh» như chưa hề biết tôi là ai. Sau khi gọi cho nàng ly cam tươi, tôi nhỏ nhẹ lên tiếng :

- Hiền đã quên hay vẫn còn giận anh ?

- ...

- Hiền cho anh xin lỗi, anh năn nỉ mà.

- ...

- Hiền đừng giận anh nữa tội nghiệp ! Giận lâu quá «bụng to» ra thì khổ đó.

Hiền đỏ cả mặt mày nhưng cũng bật cười khi nghe kiểu lập luận vớ vẩn của tôi. Thấy Hiền vui vui, tôi vào đề :

- Ngày đó anh gởi Hiền lá thư tình dưới ấm nước...

- Hứ !

- Hồi đó anh phải lén lút ra đi nên không kịp từ giã... Chắc Hiền nghĩ anh là «sở khanh» nên giận dai, phải không»

- Hứ !

- Hiền đừng «hứ» nữa được không ? Anh năn nỉ Hiền mà.

- Anh Hoàng vẫn «bạo» miệng như ngày xưa. Hiền đã bị một trận đòn thay cho món quà sinh nhật 16 tuổi vì lá thư của anh Hoàng đó. May mà cha Hiền bây giờ không còn nhớ...

- Sao Hiền không dấu đi lại đưa cho bác trai đọc. Anh xin lỗi... Hiền cho anh một dịp để đền bù vì lỗi lầm ngày mới lớn.

- Hiền đâu biết anh Hoàng viết chi trong đó ! Hiền không giận anh Hoàng đã gởi thư, chỉ giận anh Hoàng «chơi trăng quên đèn» mà thôi.

- Hiền nói oan cho anh quá. Anh có chơi chi mô. Anh không có địa chỉ và cũng long đong lận đận bao nhiêu năm vừa làm vừa học nên đâu dám viết thư cho Hiền.

- Nếu anh Hoàng thật lòng, anh hỏi chị Hoa là biết ngay.

- Oan cho anh quá Hiền ơi ! Mần răng anh biết Hoa quen với Hiền... Mà thôi, bây giờ gặp được Hiền rồi, anh không bỏ cuộc nữa mô...

- Hiền nỏ dám tin mô !

- Hiền nói chi mà lạ rứa ? Hiền làm như anh là «vua xạo» không bằng.

- Chị Hoa kể cho Hiền nghe đó. Hiền biết ngày xưa anh Hoàng có nhiều cô để ý, và...

- Trời ơi ! Răng Hiền lại đi nghe «tin vịt» mần chi cho khổ thân anh ri hầy ! Anh vẫn mang tiếng là nhát gái từ khi còn nhỏ Hiền ơi. Hiền hỏi mẹ anh mà coi...

- Anh Hoàng dại gái thì có. Hiền biết ngày đó anh Hoàng gởi thư tình cho bao nhiêu cô ở Bình Giả !

- Ngày mới lớn anh chỉ theo bạn bè «đi cưa» cho vui thôi. Anh lẽo đẽo theo Hiền suốt mấy tháng trời mà Hiền cứ «ngó lơ» nên anh làm liều gửi thư chớ anh có dám gửi cho ai khác mô nà !

- Anh Hoàng cần chi phải chối bai bải rứa. Anh không quen nói dối nên Hiền biết ngay anh «nói xạo» đó.

- Bây giờ cho anh xin lỗi đi. Anh thật lòng đó, không xạo mô.

- Rứa khi tê anh Hoàng viết chi trong lá thư gửi cho Hiền rứa ? Hiền chưa được đọc...

- Thì cũng nỏ có chi mô. Những ngày mới lớn anh còn «ngu ngơ» nên nắn nót viết mấy chữ làm quen rứa mà. Hiền đừng nhắc lại nữa làm anh «quê xệ» lắm.

- Anh Hoàng viết «đền» cho Hiền đi. Hiền đã «ăn đòn» mà nỏ được coi thư. Hiền «thù» anh Hoàng từ dạo đó.

- Hiền đừng thù ghét anh nữa tội nghiệp. Anh sẽ về năn nỉ bác trai chịu đòn thay cho Hiền nhé.

- Ấy chết ! Anh Hoàng đừng làm rứa. Cha Hiền quên chuyện cũ rồi. Anh Hoàng nói ra chỉ thêm rắc rối.

- Rứa anh biết làm chi để chuộc lỗi với Hiền đây ?

- Chi cũng được.

- Thật không ? Rứa anh về nói mẹ xin hai bác để cưới Hiền nha. Cưới chung một lần với Cường và Hoa cho tiện việc sổ sách.

- Anh Hoàng đừng đùa giỡn rứa tội nghiệp Hiền...

Tôi quay sang thấy Hiền rơm rớm nước mắt. Tôi run quá nhưng chưa biết phải làm sao. Từ ngày sang Mỹ tôi không còn dùng khăn «mouchoir» nữa nên không có gì để thấm nước mắt cho nàng. Giấy lau mặt thì không có sẵn, trên bàn chỉ có mấy tờ giấy lau tay thô kệch... Tôi chạy vội ra quầy mượn đỡ một hộp giấy lau mặt, trở về định thấm nước mắt «người yêu» nhưng Hiền đã «thủ» sẵn khăn giấy và tự lau cho nàng. Tôi mất một dịp săn sóc cho nàng nên nhỏ nhẹ «ca bài con cá» :

- Anh xin lỗi đã làm Hiền buồn. Hiền cho anh một dịp để chuộc lại lỗi lầm...

- Hiền không trách chi anh Hoàng cả, nhưng Hiền muốn được đọc lá thư ngày trước...

- Anh nói thật Hiền đừng cười anh nha.

- Rứa từ trước đến giờ anh Hoàng nói xạo à ?

- Nỏ phải mô ! Anh chỉ muốn nhấn mạnh là anh nói thật chứ anh đâu dám nói xạo với Hiền.

- Anh Hoàng nói đi.

- Hồi đó anh đọc thấy một lá thư tình rất hay trong một cuốn sách. Anh chép sẵn nhiều bản, gọi là «sao y

bản chính đó», rồi khi cần anh đề ngày và tên «ai đó», xong ký tên rồi gửi để làm quen.

- Rứa anh Hoàng gửi cho bao nhiêu người ?

- Anh không nhớ, nhưng Hiền là người cuối cùng.

- Mần răng Hiền biết được ?

- Thì sau khi gửi cho Hiền lá thư dưới ấm nước, anh xuống tầu vượt biển và chưa hề viết thêm một lá thư tình nào nữa.

- Ai mà tin anh được !

- Phải tin chớ. Anh đâu có mang theo cuốn truyện đó đi vượt biên nên đâu còn bản chính để sao lại.

Hiền phì cười nhỏ nhẹ :

- Rứa bây giờ anh Hoàng viết cho Hiền đi.

- Anh vừa nói là anh không còn bản chánh...

- Hiền không muốn thư «photo copy» sao y bản chính. Hiền muốn xem lá thư do chính anh Hoàng viết ra kìa.

Tôi hơi lúng túng, nhưng cũng làm liều nói mạnh :

- Tối nay về anh thức khuya viết cho Hiền nhé.

- Anh Hoàng ngủ chung phòng với anh Cường làm sao thức khuya viết được. Anh Hoàng viết bây giờ đi, Hiền chờ.

Một ý tưởng chợt đến trong đầu. Tôi lấy bút viết vội mấy chữ lên tờ giấy lau tay trên bàn, vừa định trao cho nàng thì Cường và Hoa xuất hiện. Tôi nâng vội ly nước của Hiền rồi dấu tờ giấy xuống, nhưng Cường đã nhanh tay cầm lấy. Hiền thẹn đỏ cả mặt mày khi Cường trải dài tờ giấy với mấy chữ tôi viết vội lên bàn - «Hiền. I love you. Hoàng» - rồi vừa cười vừa nói lớn :

- Sao anh Hoàng viết lời tỏ tình rồi lại dấu dưới ly nước thế này ? Hình như ngày mới lớn cái Hiền đã bị một trận đòn chí tử vì cha tìm thấy một lá thư tình ai đó viết rồi dấu dưới ấm nước. Đúng là lịch sử tình yêu tái diễn.

Hiền gục mặt vào vai Hoa che dấu nỗi thẹn thùng. Tôi định nói cho Cường và Hoa biết chính tôi là thủ phạm nhưng tôi không phải là tác giả «lá thư tình dưới ấm nước». Hình như Hiền cũng linh cảm được những tư tưởng đang vật vờ trong trí của tôi nên nàng vội ngẩng đầu, nheo mắt ra hiệu cho tôi đừng «bật mí» ! Tôi mỉm cười vu vơ vì chợt nhớ lại câu nói :

Ca-li đi dễ khó về,
Trai đi có vợ, gái về có con !

Biết đâu chuyến đi California lần này tôi kiếm được vợ. Mẹ ơi ! Mẹ sắp được toại nguyện rồi đó, mẹ ơi !

Treasure, Điều Ước Hạnh Phúc

Nguyễn Hà

Tác giả tên thật là Nguyễn Thị Minh Hà, sinh năm 1966, đã nhận giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ năm 2002, với tự truyện «Không Phải Tàn Tật Là Tàn Đời». Ngày phát giải, cô vắng mặt vì một tai nạn, bào huynh là nhạc sĩ Trung Nghĩa nhận thay. Sáu năm sau, tác giả nay đã là một bà mẹ hạnh phúc, và «tìm được chuyện để kể cho bé con nghe rồi, chuyện má «wish upon a star», ước có được một treasure, được «live happily ever after». Má wish, rồi bước, rồi té, rồi lại wish, lại bước... Và đây là bài viết mới nhất của cô.

Bé con lon ton chạy tới ôm chân má, rồi nắm tay má kéo đi :

- Má ơiii, đi với bé con đi.

- Mình đi đâu hả bé con ?

- Đi đi, má, mình đi kiếm che rờ, giống trong game mickey mouse mình chơi đó, giống ông pirate nữa.

Má nhìn cái mỏ chu chu của bé con, bàn tay nhỏ xíu lôi lôi kéo kéo, nghe giọng nói ngọng nghịu, thương quá là thương. Chịu không nổi, má ngồi thụp xuống,

ôm bé con nhỏ xíu vào lòng, xiết thật chặt. «Má ôm thương bé con, giống bà ngoại với ba ôm thương bé con hả ?» «Ừ, má ôm thương bé con, giống bà ngoại, giống ba. Nghe má hỏi nè. Bé tên gì há ?»

- Châu Mida Đoàn.

- Mida Đoàn mấy tuổi ?

- Hai tuổi rưỡi.

- Bé Châu Mida Đoàn là gì ?

- Bé Châu Mida Đoàn là cục cưng của má, của ba, của bà ngoại, của má Chi...

Má tính hỏi để đánh trống lảng cho bé con quên cái treasure, nhưng trả lời hết mấy câu hỏi của má xong, bé con vẫn không quên chuyện đi kiếm treasure.

- Má ơiii, mình đi đi, mình đi kiếm treasure chung nhau đi má.

Bé con, bé thiệt là quê quê quê, treasure của má ở đây rồi nè, má đâu cần phải đi kiếm nữa đâu. Nhưng rồi má cũng chìu theo bé con, đi với cục treasure nhỏ xíu của má để kiếm treasure.

Bé con dẫn má đi loanh quanh khắp nhà, vòng hết nhà dưới, vẫn không thấy treasure đâu. Mặt mày bé nghiêm trang, chú ý dữ dội, mỏ chu chu lẩm bẩm, «che rờ đâu rồi há, sao hông thấy che rờ gì hết chơn.»

Bé con dẫn má đi lên lầu, căng thẳng tìm kiếm. Tìm che rờ mà, đâu phải dễ đâu, phải đi nhiều lắm, khó lắm mới tìm được. Game Mickey Mouse phải qua tới 5 bước mới kiếm được che rờ đó, ông pirate cũng vậy, phải đi tàu trên biển lâu thiệt là lâu, phải đánh kiếm leng keng leng keng, bắn súng đùng đùng rồi mới gặp được treasure. Cái đầu nhỏ xíu của bé con nghĩ vậy nên bé cứ dẫn má chạy loanh quanh loanh quanh. Bé kéo má chạy nhanh quá, có lần má bị vấp té, bé làm bộ điệu lo lắng, đưa tay kéo má «wake up», rồi còn bày đặt hỏi, «Are you right ? Má có sao hông ?»

Đi hết phòng này tới phòng kia, tới phòng ngủ của ba má, bé con lấy hai bàn tay nhỏ bịt mặt, làm như vừa mừng vừa ngạc nhiên lắm, «Wow ! Amaaaazing, che rờ nè». Bé con cười hì hì, giọng cười mà ba hay nói «con cười kỳ quá hà», còn bà ngoại thì chịu không nổi, thường cười hì hì hùn với bé con. Mặt sáng rỡ, bé con ngước nhìn má, thấy má dám quên hông cười hùn với mình, bé con nhắc «má ơi, má cười happy đi, kiếm được che rờ rồi nè.»

Bé con ngồi bẹp xuống thảm, hai tay nâng nắp treasure tưởng tượng lên. Trong treasure chắc là có nhiều châu báu ngọc ngà đẹp đẽ lắm, nên bé con nhìn ngắm khá lâu, hai bàn tay thọc vào kho báu, vốc tới vốc lui lựa chọn. Sau khi chọn lựa thật kỹ, hai tay bé con đưa lên cao rồi vòng qua cổ má, «Bé Mida Đoàn có chữ M tặng má Hà có chữ H dây chuyền nè, giống Bà ngoại có chữ B tặng cho con đó. Để bé con đeo cho má nha. Rồi nè, má đẹp chưa !!! Khi nào ba Hải có chữ H về, má nhớ khoe ba nha.»

Lấy dây chuyền tặng má xong, bé con nghiêng đầu qua phải, qua trái, nhìn ngắm treasure quý giá vừa tìm được. Bé nhe răng, cười happy. Amaaazing chưa !!! Bé có treasure nè, giống chickey mouse, giống ông dzui pirate.

- Má ơi, kiếm che rờ xong rồi, dĩ mệt nha. Má tiên cho bé con ngủ đi.

Má ẵm bé con ngồi lên chiếc ghế đung đưa mà má vẫn ẵm cho bé bú và xích đu tiên dỗ bé ngủ lúc nhỏ xíu. Bây giờ, bé lớn 2 tuổi rưỡi rồi nhưng vẫn còn đòi má tiên cho ngủ.

- Má tiên rồi kể chuyện cho bé con nghe nữa.

- Bé con muốn nghe chuyện gì ? Chúa Cinderella với tử nha ? Bé hổng chịu, bé nói no giống chữ N hả ? Hay là chuyện bé Nốc Ô không chịu đi học nên biến thành con lừa ? Cũng no giống chữ N luôn ?

Không biết kể chuyện gì, má hát : «When you wish upon a star...»

«Má hát giống ông dzui cricket trong phim bé Nốc Ô hả ?» Nằm trong lòng má, bé con ngước đầu lên hỏi, rồi chu mỏ hát theo :

«When you wish upon a star
Make no difference who you are
When you wish upon a star
Your dream «hâm» chuuuu».

Má chợt nghĩ, dream của má có come true không ? Có chứ, đây nè, bé con của má nè, treasure má wish hoài hoài nè.

Má biết rồi, má tìm được chuyện để kể cho bé con nghe rồi, chuyện má wish upon a star, ước có được một treasure, được live happily ever after. Má wish, rồi bước, rồi té, rồi lại wish, lại bước...

Once upon a time...

Má gặp một uncle, uncle này tên là X. Uncle X thích má, hay dẫn má đi chơi, đi ăn tiệm, đi shopping... Khi má cần chuyện gì, uncle X sẵn sàng lo cho má. Rồi uncle X rủ má làm đám cưới chung nhau, để ông được lo cho má hoài.

Vậy là có đám cưới, giống đám cưới của chúa Cinderella mà bé con thích coi đó. Má cũng được mặc áo cưới trắng đẹp giống chúa Cinderella, được uncle X. dẫn lên xe đi, giống tử dẫn chúa đi.

Chỉ khác là, chúa Cinderella và tử live happily ever after trong castle, còn má với uncle X. thì... ngộ lắm.

Làm đám cưới chung nhau rồi, nhưng má và uncle X. không sống chung nhau. Uncle X. sống chung với má của uncle X., vì uncle X. sợ má của uncle X. buồn. Hổng có sao, má cũng sống chung với má của má, là bà ngoại của bé con đó, vì má cũng sợ má của má buồn.

Rồi uncle X. cũng không lo được gì cho má, vì còn phải lo cho má của ông, còn má cũng hổng lo được gì cho uncle X luôn. Cũng hổng có sao, má của uncle X. cần được lo mà, để từ từ rồi má và uncle X. sẽ lo cho nhau sau.

Cứ hổng có sao hoài, rồi má và uncle X. chung nhau theo kiểu ngộ như vậy đến 10 năm.

Cho đến một ngày...

Đang ngồi trong xe hơi trên đường đi chơi xa về, tự nhiên có một bà dữ lái xe hông be careful, đụng vô xe đang chở má, vậy là má chui ra khỏi xe, rồi bay lên cao luôn. Má bay là là dọc theo đường freeway, rồi vì không có cánh giống bà tiên, má không bay lên sky được mà bị té thật mạnh, lưng và chân ình mạnh xuống đất, từ lưng trở xuống đau buốt, cả thân người không còn nhúc nhích được nữa. Bé con ơi, lúc đó má đau lắm, phải chi má có bé con kế bên, được nghe bé con hỏi, «are you right ? Má có sao lông ?» chắc là má đỡ đau nhiều lắm.

Nhưng lúc đó, làm gì có bé con Mira Đoàn, mà cũng hổng có bé con nào hết. Má và uncle X. chung nhau kiểu ngộ như vậy, nên đâu kiếm được cục treasure nhỏ xíu nào.

Kế bên má hổng có bé con. Chỉ có uncle X thôi.

Mà uncle X. thì busy lắm, busy lo cho má của uncle X., lo chuyện dẫn má của uncle X. đi về Việt Nam chơi, lo chuyện mua nhà cho má của uncle X, nên uncle X. không còn có thời gian tới bệnh viện để lo cho má, để

mà hỏi «are you right ? Có sao hông ?»

Má nằm một mình trong bệnh viện. Bà ngoại không tới với má được, vì bà ngoại cũng nằm trong bệnh viện. Má Chi cũng không tới được, vì má Chi phải lo cho bà ngoại.

Chỉ có một mình má, với bác sĩ thôi hà. Bác sĩ mổ cho má ba lần, mổ nhiều tới nỗi bác sĩ tội nghiệp má luôn. Mổ đầu gối, rồi bị lộn, rồi mổ đầu gối nữa. Tới phiên lưng, cũng bị lộn, phải mổ lưng nữa. Rồi đóng đinh vô chân, vô lưng, đau lắm, đau hơn lần bác sĩ mổ lấy bé con ra nhiều. Có một lần mổ lưng, má bị chảy máu hết rồi, bác sĩ tưởng má chết, bác sĩ đứng cúng lạy Trời, rồi bác sĩ khóc nữa.

Nhưng mà má hổng sao, hổng bị mất tiêu như má của bé nai Bambi.

Nằm một mình, má cứ suy nghĩ, suy nghĩ. Má buồn lắm, vì phải nằm yên một chỗ tới mấy tháng mà hổng có ai lo, hổng có ai nói chuyện chung, chơi chung với má hết hà. Má buồn, nhưng mà má hổng có khóc đâu, má chỉ có suy nghĩ thôi. Lưng với chân của má thiệt đau, đầu cũng đau luôn vì suy nghĩ dữ quá.

Chắc là phải bỏ đi chuyện «chung nhau» với uncle X., bỏ luôn cái wish tìm cục treasure nhỏ xíu với ông.

Hổng còn hổng có sao nữa, hổng có sao hết 10 năm luôn rồi. Sắp hết giờ để tìm được cục treasure nhỏ xíu rồi. Khi nào rời bệnh viện về nhà, má sẽ rủ uncle X. say bye bye chung nhau. Bye bye thôi, hổng cần see you later nữa.

«Chúc anh / em hạnh phúc trong tình yêu mai sau».

Má với uncle X hát như vậy, rồi cùng march và hát theo nhịp giống như bài hát «dép, giày, dép» của bé, mỗi người một hướng, mạnh ai nấy bước.

A, má quên, má lộn rồi. Chỉ có uncle X. bước thôi, còn má đâu bước được. Má chỉ mới lết được từ giường qua xe lăn thôi, rồi ngồi trên xe lăn, lăn đi vòng vòng trong nhà má Chi.

Má lại phải suy nghĩ, suy nghĩ. Ái chà, chỉ lăn đi vòng vòng như vậy thì làm sao kiếm được «hạnh phúc trong tình yêu mai sau», làm sao kiếm được cục treasure nhỏ xíu ?

Suy nghĩ đã đời, rồi má cũng nghĩ ra được một chỗ trong nhà má Chi mà má có thể lăn tới để kiếm treasure. Đó là cái máy computer. Cái máy computer này bây giờ

má cho treasure của má coi game Mickey Mouse kiếm treasure, còn lúc đó, má đã dùng nó để kiếm treasure của má.

Má, cái máy computer, cái xe lăn, cái phone và mấy tấm hình của má bắt đầu cùng nhau hì hục đi kiếm treasure.

Máy computer giật mình má luôn. Má không ngờ là trên máy computer có nhiều uncle quá vậy, nhiều giống như bây giờ bé có nhiều game để coi vậy đó.

Bé hay hỏi má : «Châu con thương má. Má có thương Châu con hông ?»

Lúc đó cũng có nhiều uncle hỏi má như vậy. Anh thương em. Em có thương anh không ?

Nhưng hổng phải có nhiều uncle hỏi thương như vậy là dễ tìm được một uncle để làm ba của treasure đâu nha. Có nhiều uncle, nhưng là đủ thứ uncle hết đó, phải be careful.

Có thứ uncle phá nè. Uncle phá chỉ phá chơi cho vui thôi chứ không tính chuyện chung nhau gì cả.

Có thứ uncle dữ nè. Uncle dữ còn tệ hơn uncle phá nữa, toàn tính chuyện no good không thôi, giống như

ông mập dữ trong phim chúa Belle với Beast mà bé hông thích đó.

Có thứ uncle nói láo nữa nè. Mấy uncle này nói láo ghê lắm, càng nói càng láo, giống như bé Nốc Ô vậy đó. Nếu chúa tiên mà nghe được chắc là mũi của mấy uncle nói láo sẽ dài, dài, dài không thua gì mũi của bé Nốc Ô.

Có thứ uncle giả bộ nữa. Uncle giả bộ rất nguy hiểm, dữ mà giả bộ hiền, giống như chó sói dữ thiệt dữ nhưng giả bộ hiền để bắt bà ngoại với bé áo choàng đỏ vậy đó.

Ngoài uncle no good, cũng có nhiều uncle good lắm. Có uncle vui, uncle nấu ăn ngon, uncle kể chuyện hay, uncle học giỏi, có uncle sẵn sàng help nữa.

Má cứ loay hoay với mấy uncle, gặp uncle no good, rồi good, rồi no good, rồi good... Từ lúc lăn xe lăn, tới lúc đẩy walker tập đi, tới lúc cầm gậy, rồi đi được một mình, má cũng chỉ quen được uncle, chứ chưa quen được ba của treasure. Nhiều buổi tối ngước lên nhìn star, má wish cho má được gặp ba của treasure giống như chúa gặp tử, mà lần này sẽ live happily ever after giống chúa với tử, chứ không sống chung nhau kiểu ngộ nữa. Mà ba của treasure sẽ giống ai đây, giống ông vui, ông hiền, ông good, hay là Prince Charming của chúa ?

- Neyney ơi, tới đây em nói cái này cho nghe nè.

- Em gọi anh là gì ?

- Là Neyney đó.

- Sao lại là Neyney ? Không phải honey sao ?

- Không phải honey, là Neyney. Anh giống chú bé quá hà, làm sao kêu bằng honey được, nên em đổi thành Neyney, nghe giống anh hơn.

Neyney nghiêng nghiêng đầu, cười hiền khô, có vẻ cũng thích cái tên Neyney lắm. Tên Neyney nghe có vẻ được cưng quá mà. Chú bé nào lại không thích được cưng.

Ngày đó, ngày hai người gọi nhau là cưng và Neyney, thật vui, thật lãng mạn, thật dễ thương.

Ngày đó, có hai người ngồi ôm nhau trước lò sưởi ấm áp, trong căn apartment một phòng mà Neyney đã từng buồn đến phát khóc trong những ngày chỉ có một mình, sau một trận cãi vã dữ dội với người vợ trước. Căn apartment trống trơn, không có sofa, không có bàn ghế gì cả. Nhưng hai người đâu cần ghế, cần bàn, đâu cần thứ gì khác. Chỉ cần nhau.

Ngày đó, có một bữa ăn tối lãng mạn biến thành bữa ăn... cứu đói cho người yêu của Neyney, vì Neyney đi lạc đường đến gần hai tiếng đồng hồ.

Ngày đó, Neyney rất thích bài thơ mà người yêu viết về chúa Snow White. Thích nhất là đoạn chót :

What does Snow White do when her prince appears»
Standing in front of her, he is so real, so near !
Together with her eyes, her arms and heart also open wide
To receive his image, his hugs, his love
As the most precious gift she has received from Life.

Neyney đã là hoàng tử của người mà anh yêu, hoàng tử bé.

Hoàng tử bé Neyney đã ôm người yêu trong vòng tay, một vòng tay gầy ốm nhất thế giới, nhìn người yêu với một cái nhìn nồng nàn nhất thế giới, và nói những lời tha thiết, cũng nhất thế giới luôn, «Anh muốn rót tất cả tình yêu của anh cho em. Anh sẽ take care cho em hoài.»

Bé Châu con nghe tên Neyney có tức cười không» Là tên của ba Hải đó, lúc ba Hải và má Hà chưa có bé con.

Ba Hải với má vừa đám cưới xong thì má có bụng bự giống chữ b liền. Biết mình có bụng bự, má mừng quá, chạy vòng vòng khắp nhà, vừa chạy vừa cười happy. Bé tới nhanh quá. Bà ngoại nói là «con đợi cha». Còn má, má tin là bé tới nhanh vì bé biết má đợi treasure của má mà.

Ba Hải đặt tên cho bé là Minh Châu. Với ba má, bé là viên ngọc sáng nhất. Bé còn có tên là Mira nữa. Ba Hải kể cho má nghe tại sao bé Minh Châu là Mira, «mira là miracle, là phép lạ. Phép lạ gắn chặt anh và em lại với nhau. Phép lạ đã cho em sức mạnh để quyết định làm mẹ, bỏ qua lời khuyên của bác sĩ là em không nên có con, có thể nguy hiểm cho em.» Ba Hải nói đúng ghê, bé là Mira, bé có magic đó, vì má của bé yếu xìu như vậy, nhiều bệnh như vậy, nhưng nhờ bé làm magic cho má nên má đã có được bé trọn vẹn, bình an.

Minh Châu, Mira, che rờ, cục cưng, cục kẹo, cục... đủ thứ của má ơi ! Bác sĩ đã lấy được con trong bụng má ra rồi. Bé con khóc thật lớn, miệng bé con rộng hoạch, và rồi bé con sẽ cười happy thật nhiều, cũng với cái miệng rộng hoạch, há bé. Mình sẽ live happily ever after, chắc chắn là như vậy, ba Hải đã hứa sẽ take care cho mình hoài mà.

Má say sưa kể chuyện kiếm treasure, nhìn xuống thì thấy treasure của má đã ngủ ngáy khò rồi. Má để bé ình xuống, chạy lật đật đi kiếm, không phải là kiếm treasure nữa đâu, mà kiếm mùi đồ ăn thơm phức đang bay khắp nhà.

Bà ngoại đang chiên «cá chiên xù» cho bé, cho ba với má ké nữa. Đợi ba về, cả nhà sẽ ăn chung nhau bữa cơm tối ngon lành, có «cá chiên xù», có bé nói tức cười, có bà ngoại nhìn bé thương yêu, có ba với má lo cho bé và cho nhau.

Má vui vui nghĩ tới một ngày nữa trong chuỗi ngày live happily ever after. Ba mở cửa bước nhanh vào. Ba «linh» ghê, má đang nghĩ tới ba nè. Ủa, mà sao bữa nay ba về sớm quá vậy ? Sao mặt ba căng thẳng, đờ đẫn, tóc tai bù xù như bé Tí Hon lâu ngày không chải đầu ? Đi làm về vui lắm mà, sao kỳ vậy ?

- Anh mất việc rồi.

- Hả, anh nói sao ?

- Anh mất việc rồi.

- Sao anh nói là việc làm của anh chắc chắn lắm, không bao giờ bị lay off, anh sẽ làm đến khi về hưu luôn mà ?

- Chỉ tại vì anh bất cẩn, make mistake...

Má đứng lặng người, nhìn ba, nhìn castle, nhìn bé. Ba mất việc rồi, còn má thì không có việc, vậy castle của mình phải làm sao, bé phải làm sao, điều ước được live happily ever after phải làm sao ?

Mùi cá chiên xù thơm nức wake up bé Châu con. Bé lững thững đi xuống bếp, dụi mắt, nhõng nhẽo, bà ngoại ơi, ba ơi, má ơi, con nè.

Sao kỳ vậy, sao không có ai cười happy với bé hết trơn vậy. Bé tỉnh ngủ, nhìn qua nhìn lại, nhìn bà ngoại, nhìn má, nhìn ba. Bé lắng nghe, coi có chuyện gì mà hông có ai cười happy hết, hông có ai ôm thương bé hết.

Bé con nghe bà ngoại nói, «chết chưa, mất việc rồi hả, làm sao bây giờ, má lo quá.»

A, thì ra bà ngoại đang lo, bà ngoại vẫn hay lo lắm, bé phải nói bà ngoại đừng lo hoài hà. Mà sao bữa nay ba má cũng lo theo. Bé biết rồi, bé biết cách làm cho bà ngoại với ba má vui rồi.

Bé Châu con nhe răng cười happy, nói leo lẻo, vừa nói vừa chạy lăng xăng, «Bà ngoại ơi, bà ngoại đừng lo nha, để con lo cho, để con đi kiếm treasure lo cho bà ngoại nha, với lại ba má nữa nha.»

Bé Châu con của má ! Má chạy ào tới, bắt lấy bé đang lăng xăng chạy kiếm treasure, ôm bé thật chặt. Rồi má nuốt nỗi lo vào lòng, cười happy cho bé thấy.

Ba má nhìn nhau, nhìn bé treasure nhỏ xíu. Phải rồi, ba Hải sẽ không lo buồn, má Hà cũng sẽ không lo buồn nữa. Định mệnh đã cho ba Hải và má Hà đến với nhau, làm ra treasure chung nhau, định mệnh sẽ không cắt đường live happily ever after của mình đâu.

Bé Châu con chạy lòng vòng một hồi đã tìm ra được treasure. Bé ngồi xuống nền thảm đỏ, hai tay làm như mở nắp rương, rồi nâng lên từng chiếc dây chuyền đẹp trong treasure «giả bộ», đeo lên cổ bà ngoại, ba, má. Bà ngoại, ba, má nhìn «dây chuyền» bé vừa tặng, cười happy hết rồi. Bé sung sướng, dang vòng tay nhỏ xíu ra, ôm thương bà ngoại và ba má, vừa ôm vừa chu mỏ hát thật lớn «I love you, you love me, we are happy family, with a great big hug...»

Corona, 11/2007

Cô Ba Huế

Phan

Tác giả là một nhà báo, phụ trách mục «Chuyện Vỉa Hè» trong Ca Dao Magazine ở Dallas, đã góp nhiều bài đặc biệt và nhận Giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2007. Bài viết sau đây của ông kể chuyện ông gặp lại trong chợ Mỹ cô Ba Huế năm xưa, người từng tuyên án tử hình chú Hồ Trương...

Ông Đại chủ tiệm giặt mở hũ kim chi thì mỗi ngày, nhưng mở lòng với hàng xóm ở khu thương mại này thì hiếm lắm ! Vậy mà sáng nay, tôi đang nói điện thoại với bạn bè ngoài thùng thơ của building thì ông đem ra cho tôi một ly trà. Tôi gật đầu cảm ơn vì đang bận đấu hót nhưng không quên ông Đại thường không làm những việc thừa ! Tôi mở cửa xe mình lấy bao thuốc lá với cái quẹt, đưa ông. Bởi trí nhớ tôi còn tốt lắm, ông tuyên bố bỏ thuốc đã hơn ba tháng nay, nhưng bỏ mua chứ chưa bỏ hút.

Trong không khí lễ hội cuối năm với tiết trời khá lạnh, không gian lá vàng bay muôn nơi như chính những đứa trẻ đầu xanh chân đất của ba, bốn mươi năm trước - những tiếng nói giọng cười xưa cũ lại vang lên trong điện thoại mà nhắc về ngôi trường tranh vách đất như

cái chuồng bò; nhắc lại một dòng sông cuối xóm... chảy đi đâu ? Những từ ngữ xưng hô : «mày / tao» thật lâu rồi mới nghe lại trong cuộc sống «ông / tôi» rỗng tuếch nơi này ! Ly trà thơm trên tay hoà quyện với tâm tư tình cảm trong tôi đến tuyệt vời trong một sáng mùa đông.

Sau những giây phút trở về mái trường xưa với bạn cũ, những ký ức về một dòng sông, ngôi trường làng... thơm ngọt dư vị trà sâm trong cuống họng. Tôi bước vô tiệm giặt để hỏi ông Đại là trà gì mà ngon đến... cho tôi xin ly nữa được không ? Nhưng đã nói là ông Đại mở hũ kim chi thì mỗi ngày nhưng mở lòng với tha nhân thì hiếm lắm ! Ông chỉ viết cho tôi vài chữ Đại Hàn lên miếng giấy và bảo tôi : «Có bán ngoài chợ Đại Hàn». Tôi sống đời tha phương nên chẳng biết buồn với đối nhân xử thế không phải bạn bè, tôi về tiệm tôi để bắt đầu một ngày mới có dư vị xa xưa đầy kỷ niệm.

Sáng hôm sau, thay vì pha bình trà bỏ lên xe, rồi đi làm. Tôi chỉ đổ nước sôi vô bình chứ không bỏ trà xanh mà lái thẳng ra chợ Đại Hàn để mua thứ trà ông uống bà khen như lời ông Đại giới thiệu thêm vào buổi chiều cùng ngày. Tôi vô chợ kim chi, tìm đến hàng trà bánh để lạc vào mê hồn trận với chữ nghĩa Đại Hàn. Những con chữ ngoằn ngoèo như giun mà trong mắt người mù chữ ngoại thì nó cùng họ với chữ Nhật; chữ Tàu đến choáng

váng đầu óc, tôi cố tìm một người Đại Hàn trong chợ để nhờ giúp ! Nhưng chợ sớm quá, chỉ le hoe mấy anh Mễ còn ngái ngủ - đang xếp hàng lên kệ. Tôi tìm được bà cụ thất thập, tóc trắng, dáng gầy tỏa vẻ thanh cao, cũng đang săm soi hũ này gói nọ. Tôi ngờ ngợ bà gốc kim chi nên tôi hỏi nhờ giúp bằng tiếng Anh thì bà trả lời tôi một câu tiếng Việt - giọng Huế : «Tôi là người Việt Nam, anh người Tàu hỉ...»

Tôi cười cảm ơn vì bà cụ này vui thật ! Nghĩ tôi người Tàu mà hỏi tôi bằng tiếng Việt... trơn tru. Từ đó, tôi cứ dõi mắt theo bà cụ mà linh tính tôi nói là người quen. Càng quan sát lén thì càng hứng thú vì dáng đi khác người của bà cụ gợi nhớ cô ba Huế ở xóm tôi dạo nọ. Một xóm làng hiền hoà bên con sông xanh mà hôm qua bạn bè tôi còn nhắc là hết tuổi trẻ chúng tôi vẫn chưa thám hiểm được sông chảy về đâu ? Trong đầu óc tôi hiện lên những gương mặt bạn bè, từng ngôi nhà trong xóm với cây trái nhà ai - hương vị thế nào ? Nhà cô ba Huế làm nghề thợ may ở cuối xóm...

Đó là năm Mậu Thân (1968), tôi mới năm, sáu tuổi đầu nhưng đã có mặt trên từng cây số của cái xóm nghèo ven sông. Một dạo, có những gia đình người miền Trung chạy giặc vào. Chính quyền địa phương cấp đất cất nhà và giúp đỡ gạo tiền để ổn định cuộc sống. Cô ba Huế

năm đó chừng ba mươi, nghe nói chồng chết nhưng có đứa con gái cỡ tuổi tôi. Cô đến xóm tôi với con gái và ông già đầu bạc như cha cô thì phải. Ba người họ sống chung trong căn nhà hoang mà chủ cũ là Việt cộng nằm vùng, đã bị bắt quả tang có truyền đơn và súng đạn chôn trong vườn nên Cảnh sát Quốc gia cho đi nghỉ mát ngoài Côn đảo. Nay, căn nhà vô chủ đó, được chính quyền cấp cho cô ba vô ở và còn xin tôn bên căn cứ Mỹ để thay mới cho đồng bào chạy giặc ngoài Trung vào nên nhà cô nổi bật trong xóm với tôn nhôm trắng lóa dưới ánh mặt trời. Không nhớ khi nào thì ông già và con bé gái bỏ đi ? Từ đó, cô ba một mình. Tôi nhớ con nhỏ... nó nói nó nghe chứ tôi cũng không hiểu nó nói gì !

Cô Ba mang tiếng không hay trong một xóm làng dân dã là cô ba chồng chết, nhưng những người có từ tâm hơn thì gọi là cô ba Huế. Cô ba mướn người rào dậu ngăn sân bằng cọc sắt với kẽm gai làm phật lòng hàng xóm vì xóm tôi luông tuồng nhà này qua nhà kia đã quen mắt mọi người. Trẻ con bọn tôi thì không thích cái hàng rào kiên cố làm xa lạ chúng tôi với cây khế, cây chùm ruột, cây trứng gà... đã có trong sân ngôi nhà hoang từ khi cô ba chưa đến đây. Tóm lại, giọng Huế đã làm cho cô ba nổi bật trong một xóm làng miền Nam, nay thêm cái bờ rào làm cho thiện cảm của láng giềng

trong xóm thêm xa cách. Nhưng từ hôm cô ba treo bảng «Nhận may vá quần áo» thì có người gọi là cô ba thợ may và nhiều thiếu nữ trong xóm lui tới để may mặc. Với cánh đàn ông thì xầm xì chuyện cô ba đi về lẻ bóng nhiều hơn vì đàn ông xóm tôi chỉ có nhu cần ăn nhậu chứ không có nhu cầu ăn mặc.

Bỗng một hôm, gió heo may đã về... Chú Tư bánh mì «quậy» cô ba làm om xòm làng trên xóm dưới. Chú Tư là lính Nghĩa quân ngoài đồn, chú mập và lúc nào cũng... say. Quần áo lính lè phè không tả nổi, đôi giày bố của ổng là thiên hạ đệ nhất... thúi. Chú có đàn con nhỏ chừng bảy, tám đứa. Sáng ra là mỗi đứa một cái bao bồng bột trắng chứa chừng hai chục ổ bánh mì nóng giòn, thím Tư thả đàn con đi khắp xóm bán bánh mì. Đứa nào hết trước về trước nộp tiền cho thím Tư, và từ đó đến mặt trời lặn trong ngày thì nó tự do đi phá làng phá xóm là chính - đi học là phụ. Thím Tư chỉ lo xong chuyện bánh mì cho đàn con đi bán mỗi sáng là thím gầy sòng tứ sắc tới chiều hôm. Cái tên chú Tư bánh mì có từ bao giờ thì tôi cũng không biết, chỉ biết được theo mấy thằng con chú Tư mà đi phá làng phá xóm thì khỏi chê ! Tụi nó phá từ Chùa ra tới Thổ thần ngoài Đình cũng khóc tiếng Miên.

Hôm chú Tư xuống phiên gác đồn, ghé quán Chín Chiều nhậu tiết canh heo với lòng lợn, trên đường về nhà ngủ lấy sức để chiều nhậu tiếp. Lúc ngang nhà cô ba Huế giữa trưa vắng vẻ, ngoài hiên gió heo may đã về... cô ba vừa may vừa hò «sầu lẻ bóng» bên song cửa sổ làm con lợn lòng chú Tư ngọ nguậy; làm xà lỏn đứt dây thun nên chú Tư ghé cô ba nhờ luồn lại dây thun quần ! Chẳng biết cuộc thương lượng của chú Tư với cô ba thế nào mà cô ba đá chú Tư bay ra đường làm chó sủa rân trời giữa ban trưa, trẻ con túm tụm kháo nhau : Cô ba có võ. Thím Tư nghe tin, bỏ sòng tứ sắc đi cứu chồng với cây chổi chà trong tay thì không nguy hiểm gì nhưng cái miệng thím Tư la làng... «con ba Huế giết chồng tui» thì náo động làng trên xóm dưới.

Từ đó, cánh đàn ông mà đặc biệt là mấy ông lính Nghĩa quân «nghía» cô ba đi chợ dữ dội. Hôm đó, đám trẻ chúng tôi mới giật cô hồn ở nhà nọ cúng tháng bảy. Cả đám tụ tập trước nhà hớt tóc Thanh Xuân, chúng tôi ăn những thứ giật được như mía lóng, trái cóc, đậu phộng luộc... thằng Mỹ con bà sáu Sận lớn con nên háu ăn, nó vừa ăn của nó, vừa giật ăn của thằng Cu mót - con chú Tư bánh mì. Thằng Cu mót không hiền nên hai đứa đánh nhau, Cu mót nhỏ hơn nên bị đau, nó lăm le cục đá đỏ tổ chảng, lừa thế chọi thằng Mỹ sao cho trúng rồi chạy. Ai dè, ba nó ngoài đồn về, thấy. Chúng tôi méc

chú Tư là thằng Mỹ ăn hiếp Cu mót. Chú Tư tịch thu hết mía, cóc, đậu phộng của hai đứa nó... để tao đi nhậu ! Thằng Mỹ la làng «Ỷ lớn ăn hiếp con nít.» Chú Tư nói nó : «Vậy sao mày lớn hơn thằng Cu mót mà mày đánh nó để giật đồ ăn ? Bây giờ tao không lấy nữa, mày có ngon thì chấp thằng Cu mót một tay, hai đứa đánh tay đôi. Đứa nào thắng lấy hết.» Đám con nít cổ võ vì đứa nào cũng thích coi đánh lộn và ghét thằng Mỹ vì nó ăn hiếp nhiều đứa chứ đâu riêng gì Cu mót.

Chú hai Đức cũng là lính nghĩa quân ngoài đồn - con ông cụ Thanh Xuân hớt tóc, từ trong nhà đi ra xem và làm trọng tài khi thằng Mỹ bị chọc quá nên liều xung trận chứ nó cũng rét chú Tư đang có mặt ở đó lắm ! Hàng xóm nghe ồn cũng đã bắt đầu ra xem, ai nấy cười ngất với luật thi đấu của chú hai Đức. Luật rằng : Thằng Mỹ phải cho tay trái vô quần tà lỏn... bụm cu. Hễ tay trái mà rời cu là thua - không cần đánh nữa !

Trận đọ sức bắt đầu với thằng Mỹ - tay trái bụm cu - không được rời. Nó còn có tay phải quơ quơ... bị thằng Cu mót đục cho một trận phù mỏ. Nó đau quá... lỡ bỏ tay trái khỏi bủ bối để đỡ đòn, rồi bất chấp luật lệ - tấn công Cu mót. Bị chú hai Đức tóm cổ, xử thua liền tại chỗ. Nó quê quá, bỏ về, hẹn ngày làm thịt Cu mót.

Chúng sanh a dua thì thời nào chả nhiều ! Cả bọn bu vô Cu mót ăn ké chiến lợi phẩm. Chú Tư bỏ đi... nhậu. Chú hai Đức ngồi coi đám con nít ăn đồ cúng cô hồn một hồi. Đồ ăn đã hết nên nhiều đứa tản đi chơi chỗ khác, chỉ còn vài đứa ngồi gốc cây nhà chú Hai đợi nhà khác cúng cô hồn thì lên đường thi hành công vụ. Bỗng! Cô ba Huế đi chợ về. Từ xa đã biết là cô ba vì dáng người cao ráo lại còn đi guốc cao, tóc dài, da trắng như sương... cô ba đi như gió thoảng mây bay bởi quần áo cô ba lúc nào cũng tha thướt chứ không như các bà lôi thôi trong xóm. Chú hai Đức động lòng trắc ẩn mà lệnh rằng : «Đứa nào» Vỗ đít cô ba Huế một cái thì tao cho năm đồng khía ăn cà rem.

Nghe năm đồng khía thì cả đám sáng mắt nhưng có gan chỉ thằng Cu mót. Nó nhỏ con nhưng gan lớn lắm! Nó đợi cô ba ngang nhà chú hai Đức là đứng dậy đi theo... Cô ba thấy nó theo bên trái thì chuyển cái giỏ nhựa màu hồng sang bên phải vì sợ nó móc giỏ. Nó tạt qua phải thì cô ba chuyển giỏ qua trái mà không biết nó đang lừa thế vỗ mông ! Đầu nó chỉ cao bằng lưng quần cô ba mà nó chuyển vị liên tục làm cô ba chóng mặt ! Quay mòng mòng theo nó một hồi. Cô ba đứng «hỉ» cho nó một chặp... đâu ngờ nó vỗ mông cô ba cái phét rồi chạy.

Cô ba giận quá nhưng làm sao chạy lại nó mà đuổi ! Cô ba rẽ trái chứ không đi thẳng về nhà mình nữa, cô theo con đường mòn vượt qua bãi cỏ tranh để đến nhà chú Tư bánh mì - mắng vốn. Đám con nít theo sau như đi hội chợ, thằng nhỏ cao nhất - đi sau cuối là chú hai Đức.

Cô ba mắng té tát vào mặt chú Tư... nào là không biết dạy con; nào là mất dạy có dòng có giống... con nít mới nứt mắt đã dâm ô, vỗ đít đàn bà. Chú Tư nghiêm nghị trả lời : «Đâu phải cô ba méc thì tui kêu con tui về mà đánh nó được ! Tui đi bắt Việt cộng nằm vùng thì cũng phải có chứng, có cớ - truyền đơn, súng đạn, cờ xí... mới bắt người ta được. Con tui đánh cô chỗ nào ? Cô trưng ra bằng chứng dấu tay của nó thì tui mới xin lỗi cô - trừng trị nó được chứ !»

Cô ba chửi rân trời, xóm làng được dịp nghe giọng Huế đã tai. Chú Tư bánh mì với chú hai Đức thả bộ ra quán Chín Chiều. Đám con nít tâng bốc thằng Cu mót lên thủ lãnh vì nó mới lãnh năm đồng khía của chú Hai. Nó hào phóng như chú Tư vậy, cả đám theo nó kéo nhau ra tiệm tạp hoá thằng Chí (không biết sao cứ hễ có một người Tàu sống trong xóm người Việt thì người Tàu đó mặc xà lỏn chệt - dài tới đầu gối; ở trần quanh năm; trên mu hai bàn chân có vài cục ghẻ - không bao

giờ hết - hình như để dụ ruồi ! Và bán tạp hoá. Và bị kêu bằng thằng. Dù ông Chí, tóc bạc trắng đầu từ trước khi đám nhỏ kêu ông bằng thằng được sinh ra).

Đám cô hồn sống đang ăn tép mỡ ép khô là đặc sản của tiệm ông Chí - do thằng Cu mót khao quân thì bắt được tin : Cô ba nhất định không về nhà mình để nấu cơm mà đến nhà ông Tám Hưởng (là ông nội thằng Cu mót; cha của chú Tư bánh mì). Cô ba gào cho được ông Tám ra mặt để mắng vốn : «Ông không biết dạy con cháu ông... giòng giống dâm ô; vô giáo dục; mất dạy ba đời...»

Ông Tám già lắm rồi, xưa làm thợ mộc nhưng búa đục của ông cũng đã đóng bụi vài năm nay vì mắt mũi kèm nhèm nên ông đâu làm gì được nữa. Ông Tám khẩn khoản xin cô ba... cho rờ chỗ bị đánh ! Nếu có và đúng là dấu tay thằng Cu mót thì ông Tám xin lỗi cô và trừng trị cha con thằng Cu mót theo lời yêu cầu của cô ba.

Cô ba giận tím gan tím ruột, quảy giỏ đi thưa ông làng, ông xã. Khu vực quân sự gồm : Hội đồng xã, Chi khu cảnh sát, Đồn nghĩa quân, chung một vòng rào kẽm gai - có gài mìn claymore và duy nhất một cổng vào - có lính Nghĩa quân canh gác 24/24 nên con nít không được vào. Thuở ấy, tôi chưa có thẻ «Phóng viên không biên giới» nên không biết thêm được gì !

Tôi dõi mắt theo cô ba, nay đã bảy mươi, trong cái chợ mà đời tôi không ngờ có ngày mình bước chân vô là chợ Đại Hàn; không ngờ lớn hơn là gặp lại cô ba ở một nơi cách làng xưa, xóm cũ tới nửa vòng trái đất. Không ngờ lớn nhất là bốn mươi năm dâu bể dòng đời, đứa bé lên năm đã bốn lăm, cô ba thướt tha... tóc dài, da trắng, dáng điệu nuột nà trong ký ức tôi đã là bà cụ bảy mươi - đi chợ một mình trên xứ lạ. Tôi muốn chạy đến cầm tay bà cụ... «Cô ba nhớ con hôn» Con là thằng... «Nhưng cô ba là cô ba ! Cô ba không phải là bà Tư, bà Tám... cho tôi nhắc lại ân tình !»

Năm «giải phóng» thì tôi đã 13, cái tuổi ăn chưa no lo chưa tới. Nhưng hoàn cảnh đất nước thu nhỏ là xóm làng, gia đình... đã buộc một đứa trẻ chọn lựa chiến tuyến trong thầm lặng. Tôi bị kỳ thị, bạc đãi trong trường học bởi lý lịch gia đình nên tự nhiên tôi đứng về bên thua trận dù tôi chưa cầm súng bao giờ. Bây giờ, tôi đứng đây ! Lòng ngập tràn ký ức... dòng sông tuổi nhỏ - không biết chảy về đâu ? Nhưng dòng ký ức trong tôi chảy về quê quán một cách tự nhiên của người xa xứ. Những hình ảnh thân quen, những gương mặt bạn bè... cả những muộn phiền xưa cũ gói gọn trong hình hài - quá khứ thướt tha kia ! Cô ba. Tôi muốn gọi bằng tiếng lòng con trẻ nơi xứ xa gặp lại quê nhà. Nhưng hai tiếng «Cô ba» sao cứ nghẹn ngào trong cổ họng ! Sao

không phải là bà Tư; bà Tám... đã từng đánh chửi; cho ăn khi tôi còn chân đất chạy khắp làng trên xóm dưới với cái đầu khét nắng. Sao không phải là bà mẹ của đứa bạn nhỏ nào cũng được - cho tôi chạy đến nắm bàn tay gân guốc, run run... nhìn vào đôi mắt già nua mờ ảo như xóm làng xa khuất theo dòng thời gian... mà nhỏ lệ ân tình; cho tôi tìm lại tôi trong mắt mẹ đã mờ; tìm về xóm làng xưa cũ ven sông để nở nụ cười chưa vương mùi lưu lạc... để thấy mình không phải là một người trung niên lữ thứ trên đất lạ quê người; thấy mình nhỏ nhoi trong đôi mắt mẹ quê là ước mơ của đời lưu lạc...

Cô ba biết tôi theo dõi nên mất tự nhiên của một người đi chợ sớm, thỉnh thoảng cô cũng để mắt tới tôi đang lục lạo những gói là gói mà chẳng biết gói nào là đúng cho sự tìm kiếm của mình. Thật ra đầu óc tôi đã không tập trung tìm kiếm thứ mình muốn tìm vì dòng sông quê tôi - không biết chảy đi đâu ? Nhưng dòng ký ức về xóm làng xưa cũ tuôn chảy trong đầu. Ký ức về cô ba như mới hôm qua !

Xế chiều ngày 30/04/1975, những người bộ đội còn lá rừng trên ba lô lăm lăm súng AK tiến vào xóm nhỏ. Cô ba đã bỏ cái quần đen; cái áo bà ba lúc nào cũng giặt ủi kỹ càng để thướt tha theo mỗi bước đi. Cô ba trong bộ đồ bộ đội, tóc búi cao để đội nón cối chứ không buông

tóc thề cho gió mơn man như xưa; chân dép râu như họ chứ không còn đôi guốc lọc cọc trên đường làng... cái băng đỏ trên cánh tay cô ba là hết những gì đền ơn đáp nghĩa cho một xóm làng đã cưu mang cô ba từ những ngày chân ướt chân ráo vào Nam lánh giặc. Cô hướng dẫn bộ đội chính quy vào tiếp quản khu vực quân sự gồm Hội đồng xã, Chi khu Cảnh sát và Đồn Nghĩa quân. Những người thanh niên ruộng vườn hôm qua đã thành Giải phóng quân sát cánh cùng bộ đội chính quy đi thu lượm súng đạn, quân trang, lương thực, thuốc men... hằng hà trong căn cứ Mỹ. Cả xóm, cả làng nhìn cô ba không nói, nhưng từ trong ánh mắt của họ đã thất vọng não nề, chua chát thay cho quân ăn cơm Quốc gia thờ ma cộng sản.

Sáng ngày 01/05/1975 thì cô ba đã ngồi ghế trưởng xa trên cái xe jeep của Mỹ bỏ lại, có tài xế là một Nghĩa quân thức thời mà danh từ mới gọi là : «Cách mạng ba mươi» Anh làm tài xế cho cô ba bởi trước đây ham thích lái xe bốn bánh nhưng chỉ được rửa xe. Bộ đội chính quy và giải phóng quân chỉ quen đi bộ, đâu ai biết lái xe. Chiếc xe jeep lùn có ăng-ten cao ngất như cần câu, hai người nông dân địa phương đã thôi ra đồng, để cây cuốc ở nhà và vác súng AK ngồi băng sau đi làm cách mạng. Súng lăm lăm như muốn giết hết những ánh mắt chưa quen với cuộc đổi đời. Xe jeep chạy khắp

làng trên xóm dưới để ngăn chặn người dân hôi của trong căn cứ Mỹ, bắt bớ những người mà từ ngữ mới gọi là: nợ máu nhân dân. Đến chiều ngày 01/05/1975 thì cô ba chủ trì phiên họp Hội đồng nhân dân đầu tiên trong xóm, địa điểm là cửa nhà chú Hồ Trương. Cô ba tuyên án chú Hồ Trương - trưởng đồn Nghĩa quân là tay sai Đế quốc Mỹ; người mang nợ máu nhân dân lớn nhất ở xóm làng. (Chú Hồ Trương nguyên là lính Thủy quân lục chiến, một lần bị Việt cộng đánh lén đâu ở ngoài Trung, vợ con chú chết hết trong trại gia binh là cái hận những người bắn giết đàn bà, con trẻ. Chú chiến đấu tới cùng và bị thương nặng. Sau khi hồi phục thì quân đội cho chú giải ngũ nhưng chú không cam lòng nên về địa phương tham gia Nghĩa quân. Với tài chỉ huy và kinh nghiệm chiến đấu, chú được đề bạt làm trưởng đồn Nghĩa quân ở địa phương.

Sau kỳ tổng tấn công Tết Mậu thân, Việt cộng thua đậm nên thiếu người. Từ đó, đêm đêm họ mò về xóm làng bắt thanh niên vô bưng, ai không đi thì họ giết dã man bằng cách trói lại rồi đập đầu bằng dầm chèo chứ không dám bắn vì sợ tiếng súng làm động đến căn cứ Mỹ mà lại có căn cứ lính Nhảy dù bên cạnh nữa. Chú Hồ Trương với tư cách trưởng đồn Nghĩa quân đã âm thầm phục kích đường rút lui của địch và làm cỏ bọn thảo khấu bằng chiến công vang dội là sáng sau đêm

phục kích, chú đưa về chợ Xã 14 xác địch quân Việt cộng cho đồng bào nhận diện - toàn những nông dân quen mặt, người đánh xe ngựa, kẻ vác lúa thuê ngoài nhà máy chà... Giặc căm thù chú tới xương tủy, họ lên kế hoạch công đồn Cây Khô, cũng là đồn Nghĩa quân biên trấn với mật khu Việt cộng để trả thù cho 14 đồng chí đi cướp của giết người mà chết không toàn thây. Chú Hồ Trương với kinh nghiệm dạn dày trận mạc. Chú, tương kế tựu kế, đúng đêm tin tình báo cho hay giặc sẽ công đồn Cây Khô, chú cho Nghĩa quân đồn chú làm trưởng đồn đưa rượu thịt ra đồn Cây Khô để ăn mừng chiến công vang dội của Nghĩa quân địa phương. Chú chỉ giả tổ chức ăn nhậu trong đồn Cây Khô, cho hết lính tráng giả say... nhưng kỳ thực lính Nghĩa quân rút hết ra ngoài. Việt cộng lọt vô đồn trống ! Khi hay trúng kế thì đã muộn !!! Bên ngoài Nghĩa quân bao vây, sau lưng Nghĩa quân lại có lính Nhảy dù yểm trợ thì chạy lên trời cũng không thoát. Từng người nông dân bỏ súng quy hàng nên tiếng tăm chú Hồ Trương lớn lắm ! Ngoài cái dũng chú có cả cái trí nên Việt cộng treo giải cái đầu chú Hồ Trương cả trăm ngàn mà một tờ năm trăm con cọp hồi xưa đã lớn biết chừng nào ?

Thành tích chống cộng của chú còn náo động đến mức, chú lặng lẽ dẫn theo có hai người Nghĩa quân đi phục kích tay kinh tài về thu thuế nhà máy chà. Còn ai

trồng khoai đất này là chú Hồ Trương với chú hai Đức, chú Tư bánh mì. Ba chọi ba với tổ kinh tài của Việt cộng, chú bắt được tay kinh tài với cặp táp tiền lên đến bạc triệu, chú đem về 2 xác một bắt sống với cặp táp tiền nộp lên cấp trên. Thiếu tá Quận trưởng phải đáp trực thăng xuống sân Hội đồng Xã để gắn huy chương...

Nhưng thời oanh liệt nay còn đâu ? Chiều ngày 01/05/1975. Ba người nông dân trong xóm chĩa ba cây AK vào chú Hồ Trương trước cửa nhà. Sau khi cô ba tuyên án chú Hồ Trương - nợ máu nhân dân. Cô Ba tuyên lệnh xử bắn đến lần thứ hai mà ba cây AK cứ run cầm cập ! Họ là nông dân. Đất, nước miền Nam đẻ họ ra để yêu chuộng hòa bình chứ không phải chiến tranh; yêu thương cốt nhục chứ không phải cuồng sát đồng bào; cây lúa trên đồng trĩu bông mới là ước mơ của họ. Sao bắt họ giết người trong tầm đạn từ nòng súng tới tội nhân chỉ chừng ba mét !

Chú Hồ Trương dõng dạc tuyên bố : «Tụi bay sợ hả? Cứ bắn đi ! Tao chết thành ma cũng không tha Việt cộng.» Ba người nông dân hạ súng, khóc ròng. Ba người bộ đội răng hô phải thay mặt để thi hành án. Ôi! Hùm chết để da người ta chết để tiếng. Vĩnh biệt chú Hồ Trương năm tôi 13 tuổi. Tiếp theo là hình ảnh chú hai Đức, chú Tư bánh mì lao động khổ sai - đào ao cá bác

Hồ ngay trong khu vực quân sự mà ngày xưa các chú đã canh giữ, còn hoài trong ký ức tôi. Người cho tôi ký ức về chiến tranh và hòa bình trên quê hương tôi, sao nhởn nhơ ở Mỹ một cách thiếu công bằng vậy ông trời ?!

Cô ba nhìn lén tôi tôi biết ! Nhưng dòng ký ức không ngăn được cứ tuôn chảy trong đầu óc tôi... những ngày tháng 5 đầy máu và nước mắt của ba mươi ba năm trước; của xóm làng tôi yêu lần lượt oán thù, thương hận... Có phải người đàn bà này là cội nguồn của mọi tội lỗi trên quê hương tôi ? Hình ảnh Cô Ba tiều tụy sau tháng năm tù đày - trở về xóm cũ trong sự rẻ khinh của bà con cô bác lại động lòng tôi. Sau tháng 5 - cô Ba làm trời làm đất ở rẻo đất quê mùa mà tôi yêu nhớ. Cô Ba biến mất trong tiếng thở nhẹ phào của bà con xóm làng. Có người cho là cô Ba đi làm cách mạng cao hơn ở Thành phố, ở Trung ương không chừng ?! Nhưng năm 1979 thì cô Ba về lại mái nhà xưa sau 4 năm tù. Người đàn bà của quỷ lầm than trong tiếng kinh cầu, tiếng mõ đêm đêm... cô Ba thướt tha, dịu dàng, da trắng như sương... chỉ còn là bóng mờ tội ác núp trong áo xám quy y. Chuyện ngoài Chùa sư nữ mà tôi nghe mẹ tôi kể rằng : cô Ba có người chị theo Việt cộng từ hồi còn đi học, làm nội gián cho Việt cộng ở Huế tới lấy chồng là sĩ quan Cảnh sát Cộng hòa, có đứa con gái năm, sáu tuổi thì Việt cộng mới tấn công Huế vào dịp Tết Mậu thân. Cô chị xử chồng rồi

ra mặt là người cách mạng và gieo ác nghiệp lên thân phận đồng bào vô tội ngoài Huế. Khi Quân đội Quốc gia tái chiếm Huế thì cô chị rút theo vô bưng chứ đã giết chồng, giết người không kể xiết ở Kinh thành thì làm sao ở lại với Quốc gia được nữa ? Cô chị này còn tung tin giả là đã chết trong chiến tranh để phe Quốc gia thôi làm khó gia đình còn ở lại vùng Quốc gia. Cha cô Ba sợ họ bỏ tù cô Ba nên dẫn cô với con mồ côi của cô hai trốn vào Nam vì chồng cô Ba mới đích thị là Việt cộng nằm vùng ngoài Huế, chết trong Mậu thân ở Huế. Nhưng cô gạt bà con xóm làng trong Nam là chồng cô chết trong màu áo Quốc gia. Chính mối hận lòng là Quốc gia mà cụ thể là Thủy quân lục chiến đã đưa chồng cô sang thế giới bên kia khi họ mới nên vợ chồng, còn chưa kịp có con nên cô thù chú Hồ Trương cho cụ thể từ khi nghe chú từng là Thủy quân lục chiến, diệt cộng tới bị thương nặng còn không chịu giải ngũ, còn tham gia Nghĩa quân để diệt cộng tới cùng.

Ngày 30/04/1975 đã chấm dứt giai đoạn chết như rươi của Việt cộng, lịch sử mở ra thời kỳ thụ hưởng cho những những người may mắn sống sót. Cô Ba chớp thời cơ để trả thù chồng bằng cách khai báo chính mình là người chị của cô với thành tích tham gia cách mạng ngoài Huế. Sau tết Mậu thân, tránh mặt vào Nam để giữ gìn tổ chức trước sự tinh anh của cảnh sát Quốc gia và

an ninh Quân đội Việt Nam Cộng Hoà. Quả thật cô có lên Thành phố để nhận chức cao hơn, nhưng vì Thành phố Sài gòn là thủ phủ miền Nam nên trung ương rà lại danh sách cán bộ lãnh đạo cho chắc không có tàn dư Mỹ-Ngụy len lỏi vào... Và sự vụ bể ra là cán bộ Thành ủy Sài gòn và cán bộ Thành ủy thành phố Huế - cùng tên cùng họ, ngày tháng năm sinh... vì chị cô phao tin chết giả xưa kia để qua mắt Cảnh sát Quốc gia.

Trước mặt Ủy ban quân quản để xác minh ai là đồng chí thật của cách mạng ? Cô chị cộng sản đã từng giết chồng, bỏ con, giết biết bao đồng bào ngoài Huế không gớm tay thì xá gì một cô em ruột mà không bắn bỏ cho rộng đường cách mạng. Nhưng cách mạng khoan hồng cho cô Ba có chồng là Việt cộng nằm vùng, chết trong tết Mậu thân ở Huế, nên... cho cô vô tù để nghỉ ngơi. (Coi như lời cảm ơn chân thành của cách mạng.)

Câu chuyện ngoài Chùa mà tôi nghe như nước đổ đầu vịt không ngờ còn đầy đủ trong tôi đến thế ! Một đời người phụ nữ đắng cay bởi chiến tranh. Một đồng bào không may như nhiều đồng bào khốn khổ đi qua khói lửa mịt mù để hoà bình tay trắng với chuyên môn vắt chanh bỏ vỏ là sở trường cộng sản. cô Ba cũng là nạn nhân cộng sản thì đúng hơn là tội ác chiến tranh. Không biết nhiều năm sống trên nước Mỹ, trái tim tôi đã quên

được mấy hận thù ! Những đêm không ngủ với nỗi nhớ nhà, nhớ mấy gốc dừa đang mùa ra hoa, rụng trắng bờ ao... con sông xưa không còn xanh trong như thời tôi nhỏ dại đã chảy về đâu những thắm thiết ân tình...

Tôi chẳng mua được gì trong chợ - sáng hôm nay. cô Ba trả tiền mấy gói mì gói Đại Hàn; hũ kim chi... cô nhìn tôi lần nữa trước khi ra cửa chợ để ra về. Tôi theo ra ngoài, hành lang chợ còn vắng tanh, chỉ có gió lạnh làm lòng tôi se thắt. cô Ba trong ký ức lên năm của tôi vẫn dịu dàng theo từng bước đi; cô Ba mang băng đỏ, ngồi trên xe jeep chỉ là nông nổi đàn bà; cô Ba tóc trắng, lưu lạc xứ người... không biết có chồng con trong tuổi già hiu quạnh làm se thắt lòng tôi. Tôi muốn gọi «cô Ba» bằng tiếng lòng con trẻ nơi xứ xa để xoá bỏ hận thù ! Nhưng hình ảnh dõng dạc của chú Hồ Trương trước khi chết đã bóp hầu, bóp họng tôi tới khó thở. Nước mắt tôi nhìn theo vóc dáng hao gầy.

Phan

Biển Rộng Hai Vai

Trần Nguyên Đán

Tác giả là mục sư tại một giáo xứ Việt tại Maryland. Ông đã góp nhiều bài viết đặc biệt về nhiều đề tài gai góc của con người, mỗi bài viết đều thể hiện tài ba của nhà văn, đồng thời làm nổi bật tín tâm của một nhà truyền giáo. Sau đây là bài viết của ông về Mẹ, trích từ báo xuân Việt Báo Tết Mậu Tý.

Ngày xưa khi còn đi học tôi nghe giải thích về sự cấu tạo của biển như thế này : nước từ trên nguồn chảy xuống làm thành những dòng suối, nhiều dòng suối đổ về một nơi gọi là sông, sông thì lớn hơn suối, rồi thì nhiều dòng sông chảy về tụ họp lại thành biển. Biển nhỏ năm ba cái chảy về một cái biển lớn hơn nữa gọi là đại dương. Thế giới có năm cái đại dương, cái lớn nhất trong năm cái là Thái Bình Dương, tiếng Mỹ gọi là Pacific Ocean. Tiếng Việt gọi nôm na là biển Thái Bình. Và nhạc sĩ gì đó viết bài Lòng Mẹ, à, Y Vân, viết : lòng mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào... Lòng Mẹ là cái đại dương lớn nhất của thế giới.

Nhỏ nghe thầy dạy thì nhớ vậy, tin vậy, chẳng hơi đâu mà thắc mắc, cũng chẳng buồn thắc mắc tại sao sông thì nước ngọt, mà chảy về biển tự nhiên lại... mặn ? Ai

đổ muối vào đó ? Mà có phải đúng vậy không ? Nếu mà dạy học trò bây giờ thì nó sẽ I have a question chứ chẳng chịu ngoan ngoãn mà nghe vậy đâu. Thôi thì đúng sai không thành vấn đề, vì ở đây đang nói chuyện văn chương, mà văn chương với khoa học thì khác nhau rất xa, hãy để việc đó cho các nhà khoa học. Còn chúng ta thì hãy cứ tin rằng những dòng suối chảy ngoằn ngoèo trên các sườn núi kia đã tụ họp về một nơi gọi là sông, và nhiều dòng sông đã chảy về thành biển. Nhiều biển quẫy sóng thành đại dương. Cho nó dễ thương và thơ mộng. Như những đứa trẻ Việt Nam bây giờ còn nhìn lên mặt trăng rằm tháng 8 mà mơ tưởng có chị Hằng... mặt rỗ trên đó, như các trẻ em Mỹ vào mỗi mùa Giáng Sinh vẫn viết hàng trăm hàng ngàn lá thư cho ông già Noel, chẳng ai buồn thắc mắc có chị Hằng không, có ông già Noel không, những con tuần lộc vẫn kéo những chiếc xe chạy kêu leng keng leng keng trên tuyết, cuộc đời vẫn còn rất đáng yêu.

Bà cụ có mười người con, giống như mười dòng suối, chảy vào sông, rồi vào biển, rồi thành đại dương. Thái Bình Dương. Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình. Cách đây cũng không lâu lắm người ta có con đông như vậy đó. Ra đường bây giờ thấy một bà mẹ hơi... to con đi trước, một lũ nhóc đùm đề đi sau, la hét vang rân, thì biết đó là một gia đình... Mễ. Thấy kinh hãi quá. Việt

Nam hồi xưa vậy. Việt Nam bây giờ không có cảnh đó nữa, hai đứa là nhiều, nhiều nhà chỉ một. Cho khỏe. Hồi xưa người ta quan niệm : đông con cho vui. Trời cho bao nhiêu nhận hết bấy nhiêu, có biết kế hoạch là gì. Không biết có vui không, nhưng quả là có mệt.

Sau 1975, cả gia đình, ngoại trừ một người con gái lớn nhất đã có chồng, bà mẹ dắt 9 đứa kia đi lên một nơi gọi là Kinh Tế Mới, sau khi ông cha đã một mình... vượt biển bằng tàu lớn, đi chính thức trên bến Bạch Đằng buổi trưa ngày 30 tháng 4. Ông ở lại thì chắc là ông chết, vì ông có... nợ máu quá lớn với chính quyền mới, ít nhất cũng trên chục năm... học tập. Mà ông thì chẳng bao giờ chịu học ai, ông chỉ có chết. Thế nên Thượng Đế đã mang ông đi trước qua Mỹ, dùng ông để cứu những người còn lại. Bà mẹ ở lại, đem con lên núi, giống như bài hát năm mươi con theo mẹ lên núi năm mươi con theo cha xuống biển, mà ở đây tất cả con đều theo mẹ lên núi.

Thật ra chẳng phải bà muốn lên núi, người ta đẩy bà đi. Bà cố ngồi trì lại, ôm lấy thành phố, dù gì cũng sáng sủa hơn, gần mặt trời vẫn tốt hơn, nhưng sáng trưa chiều tối những công an rình rập cửa trước cửa sau, hết hù đến dọa, bà kinh hãi quá, sức yếu thế cô, bà bảo con : thôi mình đi. Trước đây bà chỉ toàn ngồi xe Jeep, đi

giày đi guốc, làm bánh làm bông, bây giờ ngồi xe lam, đi bộ, đi chân không, hơn thế nữa, bà gánh bà gồng, bà cày bà cuốc, đám con cũng gánh gồng cày cuốc, cuốc cày những miếng đất hoang dại thành khoai thành bắp thành lúa, quăng hết sách vở vào xó. Những mùa hè đỏ lửa nổ tung con mắt những mùa đông trắng xóa nước lụt mênh mông. Người ta nói lên voi xuống chó, bà còn tệ hơn chó. Nhưng bà vẫn sống, vì đàn con, mỗi đêm bà cầu nguyện một Đấng thiêng liêng mà bà không biết rõ là ai, nhìn xuống hoàn cảnh bà, cũng như hoàn cảnh của hầu hết các gia đình sĩ quan chế độ... cũ. Nhưng mà thôi, cũng đã xưa rồi, ngày ấy qua rồi, cũng trên ba mươi năm chứ ít gì, thôi đừng nhắc tới nữa. Nhắc ít thôi. Sợ đau những kỷ niệm.

Nhưng mà, trong những ngày đó, mới thấm thía hết tất cả vẻ đẹp của những dòng suối khi chảy mãi về lòng đại dương. Và hình ảnh đại dương dang rộng vòng tay ôm hết những dòng suối vào lòng. Ngay cả những dòng suối đã trở thành sông, chia thành những sông con, lòng đại dương vẫn rộng mở. Bà mẹ thành bà ngoại bà nội, chắt chiu cho con, rồi cho cháu. Những mùa hè đói kém, bà ôm chén cơm nhỏ vào lòng, cái nón rách úp lên trên, chén cơm duy nhất mà những đứa con dành riêng cho bà, còn chúng thì ăn khoai trộn, rón rén đi qua mấy dãy nhà tranh, len lén đi vào căn nhà nhỏ như một cái chòi

của Tarzan trong rừng sâu, đặt lên chiếc bàn tre cho cháu nội hai tuổi, rồi đội nón rách, rón rén đi về, nhịn buổi trưa đó. Rồi lên nằm võng, hát nghêu ngao... cho đỡ đói. Quê hương điêu tàn. Lòng đại dương cạn kiệt, nhưng biển lớn vẫn vắt ra những giọt nước cuối cùng để thêm sức cho những dòng suối.

Năm 1979, ông cha liên lạc được với gia đình, rồi những thùng hàng từ bên kia Thái Bình Dương bay về. Cuộc sống khá hơn. Bà mẹ được bảo lãnh, những dòng suối chảy theo đại dương qua bên kia bờ Thái Bình. Còn lại những dòng sông và những nhánh nhỏ của nó.

Chỉ một năm rưỡi khi bà đến Mỹ, người cha của những dòng suối qua đời. Những dòng suối phải tự chảy ra ngoài đời, vừa học vừa làm, còn bà, lòng đại dương mênh mông» Bà nhớ tới những đứa con đứa cháu còn ở bên kia biển lớn. Bà đã hơn 60, những ngày Kinh Tế Mới đã vắt cạn của bà sức lực. Nhưng bà vẫn còn sức, nhất là khi nghĩ đến những đứa con, những đứa cháu chẳng có thể làm gì trong cái chế độ cách ly chúng, đang cần sự trợ giúp để vượt qua. Bà được thêm sức. Như những ngày xưa, bà phải đứng dậy, làm một cái gì đó.

Những buổi sáng rất sớm, bà rón rén ngồi dậy, lại rón rén, mặc dù đây là đất nước của tự do và phồn thịnh, thật khẽ, sợ làm những đứa con thức giấc, chúng thức giấc, sẽ không cho bà đi. Bà rón rén đội cái nón rách, quơ cái bao nhét kỹ trong xó, với cái que khều. Bà rón rén mở cửa, đi ra. Bà đi đâu ? Bà đi về hướng những cái thùng rác to lớn trong khu apartment. Bà nhỏ người, sức già yếu, cố gắng leo lên thành thùng rác, chúi đầu vào trong, khều những cái lon, những bao lon nước ngọt, lon bia người ta uống xong vứt bỏ. Bà cười khi kể lại : lúc đó mà mấy thằng Mỹ đen nó ganh tỵ với má, vì má lượm hết lon của nó, nó xô má lọt vào thùng rác thì chắc là má chết luôn ở trong đó, ai mà biết. Ngày đó người ta đi lượm lon không nhiều, bà ở trong một khu chung cư của người Mỹ, chứ khu Việt Nam thì chẳng còn lon đâu mà bà lượm.

Bà lượm đầy bao, rồi rón rén đi về, dấu chỗ này chỗ kia, sợ các con biết, tụi nó giận mấy anh chị còn ở lại Việt Nam. Nhiều rồi thì bà chất lên những chiếc xe đẩy của các chợ đẩy tới chợ, chợ Ralph, chợ Albertson, chợ AlphaBeta, đổi thành những quarter, những quarter đổi thành tờ 1 đồng, 5 đồng, 10 đồng, tích tiểu thành đại, thành tờ 100 đồng, những cái lon bị vứt đi đó trở thành nguồn sống cho các con và cháu ở bên kia bờ đại dương, nhìn trên bản đồ, California và Việt Nam như đứng ở

hai bên bờ Thái Bình nhìn nhau qua dòng nước... mắt. Như Ngưu Lang Chức Nữ hai bên cầu Ô Thước. Tiền bà gởi về mang theo cả một đại dương mênh mông mênh mông. Điều đó cũng đã xảy ra lâu rồi, có quá nhiều những chi tiết, những khổ nhọc, nước mắt và mồ hôi của cuộc đời một người đi... lượm lon trên đất Mỹ. Kể làm sao hết. Mà thôi, cũng chẳng nên kể, sợ đau lòng những kỷ niệm. Mà cần gì kể. Đại dương đâu cần kể. Đại dương chỉ cho đi. Nước vẫn chảy xuôi dòng.

Rồi những dòng sông bên kia bờ Thái Bình ấy cũng bắt đầu tự chảy. Một dòng sông tìm đường thoát. Và thoát đi được. Cuối mùa đông năm ấy, gia đình người con trai lớn lên máy bay, và bay đi. Malaysia, rồi London, rồi New York, rồi Texas và cuối cùng là California. Dòng sông hội ngộ đại dương. Bà mẹ lại ra tay giúp đỡ, bấy giờ bà không đi lượm lon nữa, vì đã già lắm rồi, và vì bà cũng đã có tiền trợ cấp, mà người ta gọi là tiền già. Bà dùng một phần số tiền già ấy để giúp đỡ con. Lẽ ra ở vào tuổi ấy bà đã chẳng phải còn trách nhiệm gì với con với cháu. Lẽ ra bà đã phải được hưởng những ngày thanh thản, bình an. Dòng biển lớn vẫn cứ chảy tràn, còn sức còn chảy, chảy mãi.

Một năm sau thì gia đình này vững vàng, và chắp cánh bay. Rồi hai gia đình hai người con gái còn ở lại, cuối cùng cũng qua đến, mười năm sau đó. Bà ở chung với gia đình họ, trong một căn chung cư nhỏ, cũ, và chật chội. Bà lại dùng số tiền trợ cấp để giúp đỡ họ, vì họ chưa có khả năng để trả tiền nhà. Bây giờ thì cả 10 đứa con, mười dòng suối, đều đã thành sông, tất cả đều đến Mỹ, quê hương của mộng ước và hy vọng. Hầu hết đều học hành đỗ đạt, nghề nghiệp vững vàng, và người nào cũng làm chủ một căn nhà... lớn, và đẹp. Các con thay phiên nhau chở bà đến nhà chúng chơi khi bà cần. Tuần này bà đi thăm cháu này tuần kia bà đi thăm cháu kia. Mỗi Giáng Sinh, gia đình đoàn tụ, mười dòng suối xưa tụ về, nay con cháu đầy đàn, nói cười vang rân, bà ngồi thu mình trên ghế sofa, thầm nhủ : cái đám Lu này sao mà ồn ào quá, giá mà ổng còn sống, để nhìn thấy cảnh này, ổng sẽ vui lắm.

Rồi tuổi già sinh bệnh. Bà bệnh, có khi không ngồi dậy được, trong phòng khách chung cư, kê một cái giường nhỏ. Bây giờ mẹ nằm, lá đổ ngoài sân, lá đổ ngoài sân... để ru mẹ ngủ. Những dòng suối kia nhìn lại đại dương nay đã khô cằn, và tự hỏi : phải làm cái gì chứ, làm cái gì cho mẹ chứ. Họ feel guilty. Họ họp lại, một đại diện trình bày :

- Mình mỗi người ai cũng có một cái nhà to, rộng, còn má thì ở trong phòng khách một chung cư cũ kỹ, chật chội, có được không, nhìn có được không» Một mẹ nuôi mười con, mà mười con không nuôi nổi một mẹ...

- Hỏi má đi, hỏi má muốn ở với ai, rồi mình sẽ tính.

Bà nói :

- Má muốn ở với anh trai lớn, đang ở tiểu bang khác. Anh là một Mục sư, cứ năn nỉ má qua bển cho ảnh chăm sóc. Con dâu lớn cũng có hiếu với má, các cháu nội thì thương bà nội, năn nỉ bà nội qua ở với gia đình con, bà nội muốn gì tụi con làm cho bà nội cái nấy. Nhưng mà má ở bên này quen rồi, hơn 20 năm rồi, cái gì cũng dễ dàng quen thuộc. Bên này thì cháu đông, đi nhớ tụi nó. Thêm nữa, bà cười, nói thật : bên này đồ ăn đầy đủ, muốn ăn gì có nấy, tạt ra chợ một chút là có đủ đồ ăn, còn bên kia, muốn ăn chút gì phải chở đi thật là xa...

- Bây giờ tùy má, má muốn gì tụi con làm cho má cái nấy.

Bà chẳng muốn gì, bà chỉ muốn tụ họp những dòng suối về, ôm họ vào lòng, dù nay họ đã là những dòng sông lớn, họ vẫn cứ mãi là những dòng suối bé nhỏ năm xưa của bà mà bà đã cưu mang bao nhiêu tháng năm đời

bà. Nhưng mà khó quá để tụ họp lại. Mỗi người bây giờ đều có hoàn cảnh riêng của họ. Tính hết cách, một đại diện nói :

- Bây giờ phải tìm một chỗ ở tốt hơn cho má, rồi một người nào đó nhận ở chung để chăm sóc má, và những người còn lại phải đóng góp tiền hàng tháng cho người chăm sóc đó. Má có chuyện gì thì cả đám phải xúm lại.

Bà để cho các con tính toán. Kể ra bà cũng không phải bất hạnh. Bà biết bà có phước hơn nhiều người khác. Bà đọc những bài báo viết về cuộc đời những bà mẹ Việt Nam hy sinh cả cuộc đời cho con cháu nhưng khi đã già không còn giúp ích gì cho họ nữa thì họ đem vào viện dưỡng lão. Bà sợ nhất là điều đó. Bà năn nỉ các con :

- Má có bệnh hoạn gì các con ráng nuôi má, đừng đem má vào viện dưỡng lão, má sợ lắm.

Một người con gái của bà nói :

- Má có mười đứa con, chẳng lẽ không có đứa nào nuôi nổi má sao mà phải gởi vào viện dưỡng lão, má đừng lo, không ai làm chuyện đó đâu.

Những đứa con góp tiền lại hàng tháng, thuê cho bà một căn nhà tốt hơn, và một người con gái không đi làm ở ngoài nhận ở chung để chăm sóc bà. Bây giờ bà có một căn phòng riêng tha hồ bày biện bất cứ gì bà muốn. Một miếng đất nhỏ trồng hoa hay bầu bí gì đó, mỗi buổi sáng dậy sớm tập thể dục, khi cần ăn thì con hay cháu chở tạt qua khu chợ gần đó, Chúa Nhật đi nhà thờ. Nhớ cháu thì gọi con đến chở lên thăm. Người con trai lớn thỉnh thoảng gọi điện thoại hỏi thăm bà, thỉnh thoảng bay về Cali thăm bà.

Bây giờ con xong rồi, thì đến cháu nội. Bà hỏi người con trai lớn :

- Chừng nào thằng Nguyên Đán và thằng Hải Triều đám cưới hả con, má thấy mấy đứa kia cũng dễ thương, con tính cho tụi nó đi.

Mấy đứa kia đó là mấy granddaughter-in-law to be của bà, liên hệ càng xa thì tên gọi càng dài.

- Con đâu có biết, đó là do tụi nó thôi, chứ ở đây cha mẹ có... quyền gì đâu.

- Chừng nào tụi nó đám cưới cho má biết liền nghe con, má để dành tiền cho mấy đứa cháu đám cưới.

- Thôi bà nội già rồi lo cái gì. Tiền má có để dành tiêu xài đi, tụi con lo được.

- Chút quà cho cháu mà con, má thương tụi nó.

Khi nghe tin Hải Triều đám cưới, bà vội vã gọi qua :

- Con ơi bây giờ làm sao gởi tiền ? Má đâu có đi đâu được. Nhờ ông bạn Mục sư của con gởi giùm được không ?

- ...

- Con ơi thương con dâu cũng như con mình nghe con, dâu hiền là con gái rể thảo là con trai.

- Lỡ dâu không hiền thì sao ?

- Kệ nó con, thương nó, mình thương nó nó thương mình...

Rồi thời gian trôi qua, đến lượt... cháu cố. Bà hỏi thăm khi nào cháu dâu sanh, rồi khi sanh rồi thì hỏi han từng chút :

- Con bé nó dễ thương không con, có giống cha nó không, cha nó dễ thương...

- Mẹ nó chắc không dễ thương...

- Mẹ nó cũng dễ thương, đứa nào má cũng thương. Nó ở đâu còn là người ngoài, khi vô trong dòng của mình rồi thì mình thương hết.

Một lần người con trai lớn dự tính một chuyến đi Cali thăm bà. Đi cả gia đình. Bây giờ dòng sông này xem ra cũng khá... bề bộn rồi. Vừa chồng vừa vợ vừa con trai vừa con dâu vừa cháu nội, tổng cộng là 7. Người này xin phép được nghỉ thời gian đó thì đến người kia khó khăn. Phải chờ cho tất cả đều xin phép được, mua vé bay về. Buổi gặp mặt thật là vui. Bà dẫn con cháu vào phòng, chỉ :

- Thấy chưa, má phóng lớn tấm hình của bé để ở đây, trên cái Ti Vi, chỗ má hay nằm coi Ti Vi, lúc nào cũng nhìn thấy hình cháu. Cái mặt thấy thiệt... ghét.

Mướn một chiếc xe van, thêm bà là 8, ngồi nép vào nhau, sợ cảnh sát thổi. Đi San Diego, đi Hollywood, đi... hết chỗ nào có thể đi được. Bà 84 tuổi rồi, vẫn còn đi bộ theo đám con cháu được mà không làm phiền ai, đôi khi còn đi nhanh hơn anh... con trai lớn :

Một buổi tối gần ngày về bà thì thầm :

- Ngày mai con chở cả nhà ra Phước Lộc Thọ nghe con.

- Để làm gì vậy má.

- Má muốn mua quà cho con bé, mua ít đồ đám cưới để dành sẵn cho thằng Nguyên Đán...

- Thôi má ơi, quà cáp cái gì không biết, tụi nó có dư hết rồi.

- Kệ mà con, quà của bà cố, bà nội mà. Má đâu biết còn sống ngày nào...

Khi bà hát điệp khúc má còn sống ngày nào thì người con trai mềm lòng. Bà ra Phước Lộc Thọ, đĩnh đạc đi vào tiệm vàng, nói với bà chủ tiệm :

- Làm cho cháu tui một tấm lắc, đề tên nó, mấy chỉ cũng được, đeo vừa tay nó.

Bà chủ tiệm nhìn đứa bé hơn một tuổi đang được bà nội bồng ẵm bên cạnh.

- Cháu cố tui... Bà hãnh diện nói.

- Cháu cố... bà chủ tiệm business liền. Cháu thiệt là có phước. Lại đây bà đo tay...

Người con trai ghé tai bà, thì thầm, nói đùa :

- Cháu cố... dỏm mà, má...

- Dỏm gì, cháu ruột. Bà trừng mắt.

Bà quay sang bà chủ :

- Khoan, còn thằng cháu nội kia, cái thằng đang đứng ngoài kia, nó sắp đám cưới, cần mua đồ..., cháu đích tôn. Đôi mắt già của bà long lanh.

Hạnh phúc của quãng đời còn lại của bà là như thế đó. Thỉnh thoảng người con trai lớn gọi qua, bà cười vui vẻ :

- Chào ông Mục sư. Tổ cha mày...

- Nè bà cụ, không được... hỗn với Mục sư nghe chưa. Mang tội với Chúa đó.

- Ông Mục sư với ai tui không biết, ông là con của tui, tui có quyền chửi, mang tội cái gì...

Đây là một cuộc đối thoại giữa hai ông Mục sư, một ở California và một ở Maryland. Ông ở Maryland dự định về California để tham dự một buổi phát giải thưởng viết văn của một tờ báo Việt Nam :

- Tháng 8 này tôi về...

- Sao kỳ này về ở nhà tôi chứ, giảng cho Hội Thánh tôi chứ ?

- Chắc vậy, lần trước ở nhà gia đình rồi, lần này ở nhà bạn. Tôi chỉ có hai ngày, muốn có thì giờ nói chuyện với ông.

- Nhậu... nữa nhé.

- Yes, sir.

(Xin đừng hiểu lầm, đây là chuyện bí mật riêng tư của các Mục sư, ít khi nào... bật mí cho người khác nghe, nhậu cà phê và bánh ngọt đó).

Tuần sau, California gọi sang :

- Ông ơi nguy rồi. Chúa Nhật vừa rồi bà cụ nhà ông đi nhà thờ than phiền tôi.

- Than phiền cái gì ?

- Bà cụ nói ông Mục sư tui qua Cali có 2 ngày mà muốn ở nhà Mục sư hết, đâu có được. Ổng phải ở với tui một ngày, ngày kia ở nhà Mục sư.

Maryland cười lớn :

- Rồi ông nói sao ?

- Tôi nói dạ thưa cụ, để con hỏi lại ý ổng. Bây giờ ông tính sao ? Ở bên tôi hết hay ở bên bà cụ một ngày ?

- Nếu bà cụ của ông yêu cầu như vậy thì ông sẽ trả lời sao ? Maryland đáp.

Ngày về, bà cụ đón trước cửa, dẫn con trai lớn lên lầu, chỉ căn phòng của bà :

- Má làm cái giường cho con ngủ ở đây, bên cạnh má, nếu con bị đau lưng thì qua giường nệm của má nằm, má qua bên nay cũng được. Má nằm đâu cũng được.

Anh nhìn lên vách, không muốn bày tỏ tình cảm của mình. Tấm ảnh người cha trong quân phục oai hùng đang nhìn xuống như mỉm cười.

- Ba hồi đó coi cũng đẹp trai chớ hả má ?

- Ừ, ổng hồi đó đẹp trai lắm, nên má mới chịu ổng đó chớ. Con cũng giống ổng, con cũng đẹp trai...

Anh cúi xuống cố giấu nụ cười. Bà cụ bước lại gần, và đưa tay ra ôm choàng đứa con trai nay tóc đã... phai màu :

- Cho nên má thương con. Nhìn con má nhớ tới ổng. Cho dù con lớn bao nhiêu, già bao nhiêu, con vẫn là đứa con nhỏ của má, như hồi nào.

Bà cụ nhà tôi nói nguyên văn như vậy đó, cho dù bà đã 85 tuổi rồi.

Trăng có khi già, gọi là trăng già, nhưng biển thì chẳng bao giờ già. Đâu có ai gọi là biển già. Biển rộng cả hai vai...

Ngày Tết Và Bác Tôi

Nguyễn Văn Hương

Sapy Nguyễn Văn Hưởng, cư dân San Diego, là tác giả đã hai lần nhận giải Viết Về Nước Mỹ : Giải bán kết 2001 với bài viết «Hoa Ve Chai» và giải chung kết 2003, với bài «Giọt Nước Mắt,» một bút ký về Đài Tưởng Niệm Chiến Tranh Việt Nam tại tiểu bang New Jersey, do một kiến trúc sư Việt Nam vẽ kiểu. Sau đây là bài viết mới của ông trích từ báo xuân Việt Báo Tết Mậu Tý 2008.

Trước ngày đất nước bị chia đôi, bà con họ hàng thân tộc nhà tôi đều muốn trốn vào Nam tìm tự do. Nhưng vì hầu hết đều sống ở nông thôn, nên bên họ nội, ngoài gia đình bố mẹ tôi ra, chẳng một ai đi thoát. Còn bên họ ngoại, may mắn hơn đôi chút, có thêm được gia đình Bác Nguyễn Thị Diên, chị cả mẹ tôi. Ngày tôi còn bé, mỗi khi hỏi đến chuyện di cư, Bác tôi kể lại nghe thật dễ dàng :

- Hồi ấy Bác ở Hà Nội, nên mới xin được giấy tờ hợp pháp đi xuống Hải Phòng. Còn bố mẹ mày ở nhà quê, ai cấp giấy cho mà đi, nên muốn đi thì phải trốn. Ăn cái Tết Ất Mùi xong, sau khi đưa bác Trai cùng chị Hiền mày xuống Hải Phòng xong xuôi rồi, Bác mới lộn

về quê đón mày với thằng Lộc, để bố mẹ mày không vướng bận con cái dễ trốn lánh hơn. Bác nhớ lúc tàu hỏa chạy đến ga Phạm Xá, giữa đường Hà Nội - Hải Phòng, đây là trạm xét cuối cùng khó khăn và gay nhất của công an Việt Minh Cộng Sản. Khi bọn họ hỏi đến hai anh em mày, Bác nhận là con của Bác, vậy là mọi chuyện êm xuôi và đi thoát được.

Đến khi chính tôi là người chủ động, toan tính, sắp xếp việc đưa cả gia đình tôi vượt biển sau ngày Cộng Sản chiếm trọn Miền Nam. Hồi tưởng lại mấy giờ phút ngắn ngủi ngồi bên cạnh Bác tôi, tôi mới giật mình nhận ra : Lúc đó, tôi và Lộc em tôi, hai đứa trẻ nhà quê, đứa lên 7, đứa mới 4 tuổi đầu, chưa một lần rời khỏi nhà, chưa từng sống xa cha mẹ quá nửa buổi. Ngồi một bên Bác, tôi nhớ mẹ vô chừng. Cả hai anh em tôi đều mau nước mắt, vậy mà không hiểu sao chẳng đứa nào khóc cả. Tôi rùng mình khi nghĩ đến việc, chẳng may tôi và Lộc khóc òa lên đòi mẹ, không biết Bác tôi sẽ trả lời sao với bọn Công An» Và cuộc đời của mọi người trong hai gia đình Bác và bố mẹ tôi rẽ vào khúc quanh nào» Nghĩ được vậy, tôi mới thấu rõ lòng Bác tôi đối với các em, các cháu.

Cũng như gần một triệu người phải bỏ mồ mả tổ tiên, nhà cửa, ruộng vườn... ra đi với hai bàn tay trắng. Ai

cũng đều mong được sống yên vui trên mảnh đất mới. Nhưng Miền Nam cũng chỉ tồn tại được hơn 20 năm. Đến rạng sáng ngày 30-4-1975, trong kinh hoàng, Bác tôi chỉ kịp lôi được hai người con và cái tay nải quần áo, chạy theo đoàn người đang nhốn nháo, hoảng loạn ra bến Bạch Đằng, nhảy vội xuống một chiếc thuyền con sắp sửa rời bến, trước khi quân «Giải Phóng» tiến chiếm thủ đô Sài Gòn.

Sang đến Mỹ, Bác tôi ở chung với các con cho đến ngày họ yên bề gia thất. Từ đó Bác «ra riêng», an phận sống một mình trong căn chung cư nhỏ, cách xa nhà con cái vài ba con đường, suốt gần hai mươi năm qua. Bác tôi vốn khéo tay, lại là dâu Hàng Đường Hà Nội, nên Bác nấu ăn và làm bánh trái rất khéo và ngon. Dù tuổi đã ngoài tám mươi, Bác tôi vẫn lấy việc bếp núc làm niềm vui. Mùng một, ngày rằm Bác hay nấu thức ăn chay đem lên chùa cúng Phật. Đôi khi Bác còn đem bỏ mối cho các cửa hàng thực phẩm. Kiếm thêm được đồng nào, Bác gởi về quê cho bà con, họ hàng, hay gởi đến hội đoàn này tổ chức nọ để giúp người nghèo khó. Đó chính là điều đã đem lại cho Bác tôi niềm vui và hạnh phúc. Sự làm việc không ngừng nghỉ, còn tạo cho Bác có một sức khỏe dẻo dai, nhất là luôn giữ được nét thanh thản, yêu đời. Người già sống tha hương thường hay nhớ về quá khứ, nuối tiếc những gì đã bỏ lại... Khiến

cho cuộc sống nơi đất khách mất dần ý nghĩa, rồi đâm ra cô đơn, buồn tẻ. Với Bác tôi thì lại khác, Bác chấp nhận hết những gì đã chọn, vui với cái mình đang có, nên cuộc sống ngày một phong phú thêm, nhất là không gây phiền hà đến ai hay trở thành gánh nặng cho con cháu.

Hồi còn bên Việt Nam, bố mẹ tôi sinh sống ở Mỹ Tho, Bác tôi ở Sài Gòn. Qua đây, gia đình tôi định cư ở San Diego, Bác tôi ở trên vùng Los Angeles. Sống cách nhau hơn hai giờ xe, nên thỉnh thoảng chúng tôi mới có dịp ghé thăm Bác. Riêng việc đưa cả gia đình lên chúc Tết Bác hàng năm, tôi vẫn xem đó như một thông lệ. Mấy năm gần đây, các con tôi đều đi học xa, còn vợ chồng tôi vẫn giữ việc chúc Tết này.

Để chuẩn bị đón Tết Canh Thìn, cái Tết khởi đầu của Thiên Niên Kỷ Thứ III, vợ chồng tôi làm một chuyến lên thăm Bác. Chúng tôi lên đến nơi, đúng ngay lúc Bác đang gói bánh chưng. Nhà tôi xà ngay vào vừa để Bác truyền nghề vừa tiếp tay với Bác. Còn tôi, ngồi nhìn Bác bận rộn luôn tay bên cạnh cái bàn bếp bày biện đủ mọi thứ : bó lá chuối non xanh, đặt bên nồi nếp trắng, cùng thau đậu vàng au... mà nghe Xuân len nhẹ vào lòng, rồi thả hồn theo mấy vần thơ :

«Thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ
Cây nêu tràng pháo bánh chưng xanh»

Hai câu thơ ngắn ngủi ấy, gói ghém gần trọn hương vị, hình ảnh trong mấy ngày Tết Nguyên Đán, của mỗi người dân Việt. Với riêng tôi, cứ gần đến Tết là hình ảnh những tháng năm đầu mới di cư vào Nam, lúc gia đình tôi còn sống ở xứ bưởi Biên Hòa lại hiện về.

Hồi ấy, cứ cúng đưa ông Táo xong, là tôi trông đứng trông ngồi, nôn nao chờ bố mẹ sai đi Sài Gòn nhận quà bánh Bác tôi cho, mang về để cả nhà cùng ăn Tết. Tôi rất thích quà bánh Bác tôi làm, nhưng điều tôi mong đợi hơn chính là những đồng tiền mừng tuổi của Bác. Tiền Bác tôi lì xì, là món quà lớn nhất mà anh em tôi nhận được trong năm. Riêng phần tôi, không chỉ có thế, đến lúc đưa cháu ra bến xe đò về lại nhà, Bác tôi còn âu yếm nhét thêm, nào tiền xích lô, tiền cho cháu ăn quà vặt dọc đường.

Sáng nay, trước lúc ra xe chạy lên thăm Bác, tôi nhắc điện thoại gọi thăm cô em họ sinh sống ở Riverside, nhân tiện hỏi em về việc Tết nhất :

- Năm nay vợ chồng em có đưa các cháu xuống nhà anh chị ăn Tết không ?

- Dạ có chứ anh Hai. Không đưa thì làm sao yên với tụi nhỏ được !

- Thằng Tâm đâu ? Cho anh nói chuyện với nó chút coi.

Tiếng gọi con ơi ới vang lên, rồi tiếng dạ nho nhỏ phát ra từ bên kia đầu dây. Tôi hỏi ngay :

- Tâm đó hả. Tết này con muốn Bác Hai lì xì cho con bao nhiêu»

Giọng Tâm, đứa bé trai mới lên bảy tuổi đầu rụt rè :

- Dạ con muốn 10 đồng... được không Bác Hai ?

Tôi cười nhẹ rồi hứa :

- Được chứ, mà con có ngoan không ? Đã biết chúc Tết Bác Hai chưa ?

Tâm nhanh nhảu đáp :

- Dạ ngoan Bác Hai... con biết chúc... chúc Bác Hai sống lâu trăm tuổi...

Tôi khen cháu :

- Con giỏi lắm. Đưa máy cho Bác nói chuyện với mẹ.

Tôi nghe rõ mồn một giọng Tâm líu lo khoe với mẹ về lời hứa của tôi. Tôi mừng vì cháu đã hiểu trọn vẹn lời tôi nói mà không cần phải dịch sang tiếng Anh. Trước khi gác máy, Thanh vừa cười vừa nhắc nhở tôi :

- Anh Hai còn nhớ chuyện Tết năm ngoái không» Lúc mở bao lì xì của anh chị ra, mặt thằng Tâm nhăn nhó chạy lại méc em : Bác Hai nói lì xì cho con 5 đồng mà chỉ đưa có một đồng thôi. Em phải đổi tờ giấy 5 đồng ra bạc nhỏ, nó mới chịu ?

Tôi cũng phì cười theo :

- Em đừng lo, năm nay anh chị đã nhờ cô Nga làm ở nhà băng đổi toàn giấy 1 đồng mới cắt chỉ, mấy đứa nhỏ sẽ mặc sức mà đếm.

Tôi cảm thấy như mình đã trao lại cho con cháu được phần nào cái hương vị Tết của tuổi thơ mà Bác tôi đã ban cho tôi. Tôi cũng sắp nhìn lại được hình ảnh của chính tôi ngày nào, qua từng diễn biến trên nét mặt các con cháu tôi, lúc đứng khoanh tay nghiêm trang trước mặt ông bà chú bác. Tôi yêu từng nét nhỏ một, từ cái nhíu mày lúc đưa tay lên gãi đầu, để cố nhớ lời bố mẹ dạy chúc Tết, hay cái liếc mắt cầu cứu người lớn mỗi khi quên. Sau giây phút bẽn lẽn, ngượng ngùng, cố gắng trả dứt nợ bài học chúc Tết, đứa nào cũng hớn hở tươi cười

cúi đầu thật thấp, nhận phong bao lì xì xong là cất tiếng cười vang. Cả đám chạy nhảy tung tăng độ một lúc, rồi ngồi phệt xuống thảm, đếm đi đếm lại từng đồng tiền trong phong bao lì xì dày cộm. Đứa nhiều, đứa ít, mặc tình khoe khoang so bì hơn kém với nhau...

Quay về thực tại, tôi thấy lòng mình xót xa khi nhìn mái tóc Bác giờ đã bạc phơ, còn cái lưng Bác cũng bắt đầu còng xuống. Nhưng khi nhìn Bác bước đi vững vàng và đôi tay thoăn thoắt làm hết việc này đến việc nọ, khiến nỗi buồn chợt đến cũng chợt tan. Gói hết mẻ bánh, Bác nhẩm tính chia phần cho từng người, rồi Bác mới vào bên trong thay bộ áo cánh nâu, đến bên bàn thờ đốt hương cúng Phật, vái lạy tổ tiên ông bà. Xong xuôi, Bác mới thong thả kéo ghế ngồi chuyện trò cùng con cháu.

Năm nào cũng vậy, Bác thường ôn lại vài kỷ niệm vui buồn của mấy ngày Tết đã qua trong cuộc đời Bác. Mọi chuyện Bác kể, tôi nghe đã năm lần, bảy lượt. Vậy mà tôi vẫn luôn muốn nghe lại mấy điệp khúc ấy. Cho đến bây giờ, bố mẹ tôi đã già, tám anh em tôi có người đã là ông bà nội ngoại. Vậy mà, Tết năm nào Bác cũng tự tay làm bánh cho từng gia đình nhỏ một. Mỗi phần Bác cho đều có một cặp bánh chưng, bánh cốm, bánh su sê. Ngày xưa lúc chúng tôi còn nghèo khó, Bác cho

em, cho cháu cái ngon, cái ngọt của tấm bánh. Ngày nay, Bác biết, bánh trái bán đầy ngoài chợ, em cháu của Bác muốn mua bao nhiêu cũng được. Nhưng Bác cho đây là cho cái tình, cái nghĩa. Nhìn những chồng bánh, nhìn nét chữ Bác nắn nót viết cẩn thận, tên từng gia đình riêng của mỗi đứa con, đứa cháu dán bên ngoài, tôi không biết Bác tôi đã gói bao nhiêu công sức và tình thương của Bác vào trong ấy ?

Trước lúc chào Bác ra về, Bác còn rút đưa cho tôi xem một mảnh giấy nhỏ, để trong chiếc phong bì trắng, Bác ghi sẵn tên từng cậu em, từng đứa cháu hiện sống ở Việt Nam, rồi thêm một gói tiền và cả cái bao lì xì mà tôi mới biếu. Bác tôi căn dặn :

- Con gởi tiền Bác lì xì về cho các cậu, các cháu bên nhà, theo như danh sách Bác ghi sẵn trong mảnh giấy này. Còn lại bao nhiêu, con dâng cúng hết vào đình chùa làng mình cho Bác.

Rời nhà Bác, vợ chồng tôi ghé vào Little Saigon, trước khi trở về San Diego. Tôi thường ví von nơi tôi ở là Mỹ Tho. Vì từ đó lên Little Saigon, mất khoảng tiếng rưỡi đồng hồ xe, bằng thời gian từ Mỹ Tho lên tới «Thủ Đô». Còn một người bạn tôi lại ví, San Diego là Sa Đéc, bởi có hai chữ «S Đ» trong đó, và cũng vì khoảng cách hai nơi tương đương nhau, đều ngoài 160 cây số.

Tôi yêu cả hai chữ ví von gói trọn tình quê trong đó.

«Thủ phủ» người Việt Tỵ nạn mấy ngày cận Tết tràn ngập không khí đón Xuân. Ngoài đường người đi bộ, kẻ chạy xe như trẩy hội, bên trong chợ chật ních người là người. Đặc biệt năm nay các loại hoa đủ loại đua nhau khoe sắc : Màu vàng rực dưới ánh nắng của những chậu hoa Cúc, hoa Mai đặt cạnh mấy nhánh màu hồng nhạt, hồng thắm của các loại hoa Đào. Đặc biệt hơn còn thêm các loài hoa Lan sang cả, đủ mọi sắc màu thắm tươi... Hoa bày từ bên trong chợ cho đến đến vỉa hè, có người còn đứng bán ngay trên các lề đường, góc phố, bãi đậu xe... Khiến lòng tôi rộn lên nỗi niềm chờ đón Xuân về.

Cũng như mọi lần đến Little Saigon. Vợ chồng tôi hay ghé vào quán nước mía Viễn Tây, để được nhìn chiếc xích lô đạp chưng trước cửa hiệu, uống ly nước mía cho mát lòng và đỡ nhớ quê hương. Rồi lang thang trong thương xá Phước Lộc Thọ, ngắm thiên hạ từ khắp nơi trên thế giới tụ về du Xuân. Với tôi, thương xá «Phước Lộc Thọ» chính là chợ Bến Thành, dù từ trong ra ngoài, từ hình thức đến nội dung chẳng có chút gì giống nhau cả. Tôi chỉ cảm nhận như vậy, chớ nếu ai bảo giải thích, tôi cũng chẳng biết tại sao !

Tôi còn nhận ra những lần ghé lại Little Saigon, đã tạo cho tôi vài thói quen bất di bất dịch. Nào là ghé hiệu

sách mua ít sách báo, vào tiệm băng đĩa nhạc mua vài thứ mới ra lò. Tôi cũng không quên lo cho cái bao tử và «to go» vài thứ bánh ngọt cùng đủ các loại chè, để nhâm nhi trên đường về «Mỹ Tho» trước khi tạm biệt Little Saigon. Tất cả những thứ ấy ở «Mỹ Tho» hay «Sa Đéc» của tôi đều không thiếu món chi, nhưng được thưởng thức các món quà của «thủ đô», tôi vẫn thấy thú vị hơn.

Từ ngoài hai năm nay, bàn thờ gia tiên nhà tôi đã có thêm ảnh Bác tôi đặt trên đấy. Ngay dưới khung ảnh, còn có cái hộp màu vàng áo cà sa, đựng phân nửa phần tro cốt Bác tôi trong đó. Bác chỉ để lại cho tôi nửa phần tro cốt của mình, để mai này tôi đem về quê hương. Một nửa kia, Bác cho rải xuống mảnh đất đã cưu mang Bác suốt 30 năm cuối cùng của cuộc đời. Mỗi lần đốt hương, tôi vẫn nhìn thấy một gương mặt phúc hậu, đầy tràn tình yêu thương luôn tươi cười với tôi. Tết đến trong nhà vẫn luôn có đầy đủ thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ, bánh chưng xanh... Nhưng đã bị vơi đi khá nhiều cái hương vị mà tôi từng quen thuộc từ hơn nửa thế kỷ qua, từ ngày tôi biết nhận ra lòng mình ngập tràn niềm vui sướng mỗi khi cầm trong tay bao tiền lì xì, tấm bánh Bác tôi cho.

Mấy ngày nay, kể từ tối Chúa Nhật 20-10-2007 đến giờ, lúc nào tôi cũng phập phồng lo lắng. Cái TV trong nhà mở 24 trên 24, để nghe ngóng tin tức về trận bão lửa đã và đang tàn phá dữ dội quận hạt San Diego. Chúng tôi cũng phải sửa soạn để sẵn sàng di tản khi có lệnh. Hành trang mang đi cũng chẳng có gì ngoài mấy bộ quần áo, vài ba chai nước uống, ít thức ăn khô, cùng các giấy tờ tùy thân...

Xe đã nổ máy, vậy mà tôi vẫn phải chờ hơi khá lâu, nhà tôi mới ra tới, trên tay ôm theo một cái mền nhỏ. Tôi liền hỏi :

- Sao em không bỏ cái mền ra đằng sau đi ?

Không trả lời tôi, nhà tôi lẳng lặng mở cái mền ra. Tuy hối hả, nhưng tôi vẫn nhận ra nỗi xúc động dâng lên trong lòng, khi nhìn thấy tượng Đức Mẹ bồng Chúa Hài Đồng, tạc từ một khúc cây và cái hộp màu vàng áo cà sa tro cốt của Bác tôi. Lưu luyến nhìn lại căn nhà thân yêu trước khi đi lánh nạn, tôi thoáng nghĩ : chuyến chạy cơn bão lửa này, tôi có thể mang theo, tuy chẳng bao nhiêu, nhưng vẫn được lựa chọn các thứ mình muốn. Và tôi cũng biết mình còn đủ thời gian, để chọn lựa các thứ muốn đem theo, trong chuyến ra đi cuối đời. Bác tôi là Tết trong tôi, chắc chắn tôi sẽ không đem theo tình

Bác xuống đáy mồ, tôi có bổn phận phải để lại cái tình ấy cho con cháu tôi.

Thăm Trại Tù San Quentin

Nguyễn Trần Phương Dung

Tác giả sinh năm 1972. Rời Việt Nam năm 10 tuổi. Định cư tại Mỹ. Tốt nghiệp Management Information System. Hiện là cư dân Florida. Công việc : Program Manager, phụ trách về «Đào Tạo Tài Năng» (Talent Development) cho công ty Cisco. Trong năm 2007, Nguyễn Trần Phương Dung đã góp nhiều bài viết đặc biệt.

Một hôm đang làm việc thì nhận được điện thư của Sơ Nguyễn Thuý Liễu - dòng Mến Thánh Giá Qui-Nhơn. Lá thư gửi chung cho cả nhóm có đoạn:

«Các em còn nhớ anh B ở San Quentin không ? Anh B đang xin parole nhưng không có tiền lo luật sư và giấy tờ. Các sơ và anh Triệu đang vận động giúp cho B. Em nào có khả năng và nhã ý, có thể gửi chi phiếu về để giúp cho anh...»

Cả buổi chiều hôm đó tôi bâng khuâng xúc động.

Email của sơ đưa tôi ngược dòng thời gian về thời tôi còn là cô bé sinh viên nhạy cảm nhiều lý tưởng, hăng say làm việc thiện nguyện và tin tưởng những hành động nhỏ của mình có thể góp phần giúp đỡ cho người,

làm đẹp cuộc đời, xây dựng xã hội, thay đổi thế giới.

Ôi, những giấc mơ đội đá vá trời của tuổi trẻ.

Rồi tôi lớn dần theo năm tháng, toan tính mưu sinh chiếm trọn hết ngày giờ. Bổn phận trách nhiệm với gia đình ngày thêm chồng chất. Sức lực đâu nữa mà lo cho tha nhân ? Còn chăng là những kỷ niệm thỉnh thoảng trở về trong ký ức. Để chỉ biết thinh lặng nghĩ đến đời, cầu nguyện cho người và ước mong mình có thể làm được nhiều hơn.

Như lúc này, những kỷ niệm xưa lại ồ ạt quay về. Những xúc cảm tưởng đã phai của những lần đi thăm tù Việt Nam trên đất Mỹ bừng sống dậy mạnh mẽ hơn bao giờ.

Một buổi sáng đầu xuân năm 1992, vừa qua Tết Nguyên Đán độ vài tuần, tôi cùng các bạn trong nhóm giới trẻ Đường Hy Vọng theo các Sơ dòng Mến Thánh Giá vào thăm một số người Việt Nam đang bị giam ở San Quentin, trại tù cổ và nổi tiếng nhất của tiểu bang California và đáng giá nhất của nước Mỹ.

Trời hôm ấy trong xanh lác đác vài áng mây. Những tia nắng ấm áp đầu ngày quyện với cái lạnh nhè nhẹ của khí trời vừa sang xuân thật dễ chịu. Đường vào trại tù

San Quentin rợp bóng mát với hai hàng cây cao vút và những ngôi nhà nhỏ cũ kỹ nằm ven sườn đồi. Trại tù hiện ra từ đàng xa, bề thế trên thửa đất rộng 432 mẫu nằm sát vịnh San Francisco thơ mộng.

Tôi đã đứng thật lâu nơi sân parking trại tù, dõi mắt ra biển nhìn về phía chân cầu San Rafael, nơi những cánh buồm đang lờ lững trôi theo chiều gió. Mọi người ai ai cũng trầm trồ khen ngợi cảnh đẹp và ganh tỵ sao những người tù lại được ưu đãi ở trên thửa đất vàng trị giá cả trăm triệu. Tiếng cười nói vang vang át đi cả tiếng sóng.

Cha O'neil, vị linh mục đã phục vụ trong trại tù San Quentin nhiều năm, gặp chúng tôi ngoài cổng trại dặn dò :

- Cha đã đưa số bằng lái xe, an sinh xã hội và ngày tháng năm sinh của mọi người cho security mấy tuần trước. Họ đã duyệt xét lý lịch và lên danh sách tất cả những người đi thăm tù hôm nay. Các con chuẩn bị trình thẻ căn cước khi đi qua các cổng. Nhớ giữ yên lặng trật tự. Mình sẽ gặp tù nhân Việt Nam ở nhà nguyện. Không có gì phải sợ nhưng tốt hơn hết vào trong ấy rồi đừng đi đâu quanh quẩn một mình, nhất là đám con gái. Cần đi nhà vệ sinh thì gọi nhau đi chung. Ai đưa gì đừng lấy. Đừng cho họ biết những thông tin riêng tư của minh...

Chúng tôi gật gật dạ dạ, mặt mày đứa nào đứa nấy bắt đầu tái mét. Hồi nãy hồ hởi bao nhiêu thì bây giờ quíu quáo bấy nhiêu. Lần đầu tiên đi vô nhà tù Mỹ, lại là nhà tù giam những thành phần nguy hiểm có án nặng như chung thân tử hình, chúng tôi không khỏi lạnh cẳng. May mà đi chung tất cả 16 người, có các Sơ lại thêm Cha O'neil hộ tống, nên cũng cảm thấy an tâm phần nào.

Trình ID, điểm danh đủ số, khám xét xong chúng tôi được qua lần cửa sắt thứ nhất. Lần cửa thứ hai, những người mặc quần jean được security «cho mượn» một cái quần màu khác để khỏi trùng với đồng phục của tù nhân. Lần cửa thứ ba, trình ID, khám xét và đóng mộc vào tay. Lần cửa thứ tư, trình ID, khám xét tiếp. Đến lần cửa thứ năm, security chỉ nhìn trừng trừng từng người rồi cho qua.

Cả bọn toát mồ hôi thở phào. Coi như thoát vì không ai bị trục trặc giấy tờ phải trở ra ngoài. Nhưng không đứa nào còn cười nổi. Biết căng thẳng hồi hộp thế này chẳng năn nỉ xin đi. Sau này nói chuyện lại mới biết lúc đi qua các cổng khám xét, có mấy chị, trong đó có tôi, sợ quá tính xin Cha xin Sơ cho về nhưng không dám nói. Đã lỡ leo lên lưng cọp thì phải cưỡi chứ sao. Đi thăm tù mà chưa nhìn thấy mặt ai đã ra về thì thế nào

cũng bị chọc quê có nước độn thổ.

Ló đầu ra cánh cửa thứ 5, khi thật sự đặt chân vào «đất tù», cả bọn tự động chùn bước. Nếu lúc bị cai tù khám xét cảm thấy sợ sệt thì bây giờ phải nói là kinh hoàng. Trước mặt chúng tôi là một sân chơi rộng lớn. Chúng tôi phải đi ngang qua một quãng sân để vào nhà nguyện. Bấy giờ là sáng Chủ Nhật, giờ những người tù được ra ngoài chơi. Một «rừng người», đủ mọi màu da, trong đồng phục tù áo sơ mi xanh da trời và quần jean xanh đậm, đang tụ 5 tụ 7, đứng ngồi lố nhố khắp nơi. Nhiều người quay lại nhìn chúng tôi tò mò. Vài tiếng huýt sáo chọc ghẹo. Đám con gái theo phản xạ tự nhiên túm vào nhau đi sát gót Cha O'neil và các Sơ.

Vào nhà nguyện thì thấy khoảng 30 người tù Việt Nam đang chờ sẵn. Họ đón chúng tôi bằng một tràng pháo tay trong khi con mắt thì dán chặt vào chúng tôi như dò hỏi, như đo lường. Dù cảm thấy đỡ sợ hơn lúc ở ngoài sân, tôi vẫn run rẩy riu ríu theo mấy chị lớn đi một lèo đến hàng ghế đầu để khỏi phải ngồi cạnh họ.

Thánh lễ bắt đầu với một bài hát, lòng tôi từ từ lắng xuống. Bài phúc âm hôm đó nói về lòng nhân từ của Thiên Chúa như người cha bao dung luôn dang tay chờ đón người con đi hoang trở về.

Cuối lễ một người tù lên chào mừng và cám ơn chúng tôi đã đến thăm họ.

Anh B nhìn trên dưới 40. Anh bị án chung thân với hy vọng kháng án mong manh. Vì khá lớn tuổi và kỳ cựu với hơn 10 năm tuổi tù, anh được cử làm «đại diện» cho tù nhân Việt Nam và Á Đông trong này.

Bằng giọng ngậm ngùi, anh B đã nói những lời mà mãi đến bây giờ tôi vẫn không quên :

- Vào thời gian trước vì tuổi trẻ và thiếu suy nghĩ, tôi đã làm rất nhiều điều không đúng với lương tâm con người. Tôi đã sa vũng lầy và hiện phải trả với một giá thật đắt. Tôi mơ ước được trở thành một người tự do như các bạn. Tôi sẽ trao bất cứ những gì để đổi lại cái tự do mà các bạn đang có.

Tôi chớp mắt thật mau, một chút gì chua xót khẽ len vào hồn. Đồng hương tôi đó, những người cùng một sắc tộc, cùng một màu da, cùng trải qua trăm đắng ngàn cay để đến được bến bờ tự do. Để rồi vì một phút bồng bột của tuổi trẻ, vì một chút tư lợi, vì lòng ghen tương hận thù, họ đã bán rẻ lương tâm để giờ đây còn lại gì ngoài những tháng ngày dài buồn chán trong ngục tù. Với những bản án đè trên cổ, họ bị xã hội ruồng bỏ, vợ chối anh em từ, bạn bè khinh chê. Ôi, cái giá cho những

tháng ngày sống ngoài vòng pháp luật và lương tri !

Sơ Nguyễn Thuý Liễu, bề trên dòng Mến Thánh Giá Qui-Nhơn, lên gởi lời chúc Tết muộn đến các anh em tù và bày tỏ sự cảm thông, tình thương mến giữa con người với con người. Giọng Sơ run run cảm động làm mọi người rưng rưng nước mắt.

Anh Phạm Triệu, người anh cả của nhóm Đường Hy Vọng, cũng đại diện cho giới trẻ chúng tôi nói lời cám ơn chân thành đến họ. Qua họ, chúng tôi thật sự hiểu được giá trị của sự tự do mà chúng tôi đang được hưởng.

Sau phần chào hỏi và giới thiệu qua loa, chúng tôi dọn ra một ít bánh chưng, bánh tét, củ kiệu, kẹo mứt, trái cây mà các Sơ đã mang theo để mời các anh em tù. Dù rất thèm đồ ăn Việt Nam, có người đã mười mấy năm không được thăm nuôi, các anh đều ăn rất ít. Họ nói họ cảm động và vui mừng nên không muốn ăn. Những dịp Tết nhứt lễ lạc như vầy là lúc họ cảm thấy cô đơn và tủi thân hơn bao giờ. Họ thường tụ tập nhau đón xuân bằng cây đàn guitar và những bài hát vọng cổ hoài hương. Họ làm gì có được lát bánh chưng, khoanh bánh tét, nói gì tới được cả một nhóm người đồng hương vào thăm.

Mặc dù đã bàn trước là lúc vào trong nhà tù, chúng tôi sẽ xé lẻ ra, chia nhau nói chuyện với những người tù, tôi vẫn không dám bắt chuyện với ai, dù đứng cách họ có mấy bước. Bình thường tôi có tiếng là «mau miệng» mà hôm đó không nghĩ ra được câu gì để nói với họ. Biết nói gì bây giờ ? Nói về mình thì không muốn. Nói về họ thì bắt đầu từ đâu ? Quá khứ đã qua nhắc lại làm gì. Hiện tại trước mắt thì «chẳng có chút gì sung sướng» như lời anh B. Còn tương lai ? Tôi không có can đảm hỏi họ về điều này.

Tôi cứ đứng xớ rớ ở bàn để đồ ăn, sắp đi sắp lại mấy trái quýt và đĩa kẹo đậu phộng, thầm mong sao cho mau đến giờ ra về. Có lẽ nỗi bất an trong lòng tôi hiện lên mặt nên có một anh tù đến bên hỏi :

- Em vào đây gặp những người như tụi anh lần đầu chắc sợ lắm ?

- Dạ.

Tôi lí nhí trong cổ họng. Anh hỏi tiếp :

- Em học lớp mấy rồi ?

- Dạ năm thứ hai đại học.

- Giỏi quá hả. Ừ, ráng học rồi làm nở mày nở mặt người Việt Nam. Đừng như tụi anh, con sâu làm rầu nồi canh...

Anh bỏ lửng câu nói thở dài. Tôi cũng im lặng không biết phải nói gì để an ủi anh.

Nói chuyện chưa được bao lâu thì đến giờ các anh em tù phải trở vào để điểm danh và trở về phòng giam. Cha O'neil chụp cho tất cả mấy tấm hình kỷ niệm vì chúng tôi không được phép mang máy ảnh vào nhà tù. Chúng tôi siết chặt tay nhau, hát một bài thay cho lời giã từ.

Lạy Chúa từ nhân, xin cho con biết mến yêu và phụng sự Chúa trong mọi người.
Lạy Chúa xin hãy dùng con như khí cụ bình an của Chúa,
để con đem yêu thương vào nơi oán thù
đem thứ tha vào nơi lăng nhục
đem an hoà vào nơi tranh chấp
đem chân lý vào chốn lỗi lầm...

(Kinh Hoà Bình - nguyên tác Thánh Phanxicô, lời Việt Kim Long)

Tiếng hát vang lên xen kẽ với tiếng sụt sùi. Một chị trong nhóm hôm đó «bị đứng lọt thỏm giữa hai anh to

lớn», sau đó kể lại «khi hát tay họ run lên, lạnh ngắt; đôi mắt đỏ lên, nước mắt chảy dài trên má; đôi môi mím chặt không dám hát lớn sợ bật khóc». Những người tù coi to con, nhìn bặm trợn nhưng cũng có trái tim yếu mềm như tất cả mọi người. Họ đã sai nhưng họ cũng biết ân hận. Họ phải trả giá cho việc đã làm nhưng họ cũng cần sự tha thứ và ủi an.

Tôi nhắm nghiền mắt để lòng bớt giao động. Người Việt Nam thành công đầy dẫy trên đất Mỹ. Mở tờ báo nào ra cũng thấy bao nhiêu bác sĩ, dược sĩ, doanh nhân thành đạt. Nhưng có mấy ai nghĩ đến mặt trái của cuộc sống, nhớ đến những mảnh đời lầm lạc tan tác đang thổn thức cô đơn nơi này ?

Sau khi bóng những người tù đã khuất sau cánh cửa sắt, cha O'neil dẫn chúng tôi đi tham quan một vòng nhà tù và không quên giải thích cặn kẽ về lịch sử cũng như luật lệ của nhà tù.

San Quentin được xây từ năm 1852 bởi chính những người tù thời đó. Ban ngày họ xây nhà tù, ban đêm bị giam trên tàu «prison ship» tên Waban trong suốt thời gian xây cất. San Quentin giam cả nam lẫn nữ tù nhân cho đến năm 1934 khi nhà tù nữ ở Tehachapi mở cửa. Từ đó San Quentin chỉ giam nam tù nhân mà thôi.

San Quentin có tử tội trên «death row» chờ ngày bị hành quyết cũng như phòng hơi ngạt «gas chamber» duy nhất ở tiểu bang California. Tuy nhiên những năm gần đây phòng hơi ngạt chỉ được dùng để chích thuốc độc «lethal injections» cho những tử tội.

Mặc dù nhà tù thiết kế để chứa 3317 người, thời gian này San Quentin có gần 5500 tù nhân. Trại tù chia thành 4 khu, giam tù nhân theo từng khu tuỳ theo án nặng nhẹ:

- Level I : giam tù nhân với những án nhẹ như vi phạm lời hứa sau khi đã được tha (parole violators) với an ninh thấp nhất (minimum custody)

- Level II : giam tù nhân chung chung (general population) với an ninh trung bình (medium custody)

- Reception Center : giam những tù nhân mới vào (new commitments) với an ninh trung bình (medium custody)

- Condemne : đây là lầu 4 nổi tiếng với an ninh chặt chẽ gắt gao nhất (maximum security level) của San Quentin, nơi giam những người tù với án tử hình

Phần đông các tù nhân học lực rất thấp. Trình độ toán, văn của họ chỉ bằng trẻ em lớp 3 lớp 4. Nhà tù có nhiều lớp dạy nghề và dạy chữ cho họ. Có 4 chương trình

chính :

- Prison Industry Authority : Làm bàn ghế và nệm giường

- Vocational : Giặt ủi, Điện, Phác Hoạ và In Hình, Xây Dựng Vườn Hoa Công Viên, Máy Móc, Sửa Ống Nước, Tiện

- Academic : Chương Trình Căn Bản cho Người Lớn, Trung Học Bằng General Education Diploma, Tiền-Phóng Thích, Anh Văn, Chương Trình Đọc Viết

- Other : Những chương trình đặc biệt về Các Nhóm Công Tác Xã Hội, Trò Tiêu Khiển cho Thanh Thiếu Niên, Đạo, Nghệ Thuật Sửa Đổi, Nhận Thức Nạn Nhân, Điều Trí Tránh Thuốc Phiện, Liên Doanh, Máy Vi Tính cho các Trường Học, Tái Chế Mắt Kính, Sửa Xe Đạp

Ngoài những chương trình của tiểu bang kể trên, tù nhân còn có thể xin học những chương trình do liên bang hoặc tư nhân tài trợ. Điển hình là Prison University Project với những chương trình như :

- The College Preparatory Program : Để có thể ghi danh vào các lớp tính điểm Đại Học, học sinh phải có bằng Trung Học hoặc tương đương. Tuy nhiên, có rất nhiều người chưa chuẩn bị cho những lớp trình độ

Đại Học khi bắt đầu chương trình cho nên họ phải bắt đầu với chương trình «Chuẩn bị cho Đại Học» này với những môn toán và Anh ngữ.

- The Associate of Arts Degree Program : Đây là một chương trình mở rộng của trường Đại Học tư Patten University của thành phố Oakland. Khi hoàn tất chương trình, học sinh được cấp bằng 2 năm Khoa Học Xã Hội Nhân Văn.

- Transfer Eligibility Curriculum : Ngoài những lớp cần thiết cho chương trình Associate of Arts, chương trình này có những lớp như toán, sinh ngữ Tây Ban Nha, khoa học mà điểm có thể chuyển qua các chương trình Đại Học 4 năm University of California hay California State school systems.

- After Prison Advising : Chương trình này cố vấn cho học sinh có ý định học cao lên sau khi được phóng thích. Dịch vụ bao gồm giúp đỡ kiếm catalogue lớp học, đơn xin nhập trường, tin tức xin giúp đỡ tài chính financial aid. Họ cũng giúp kiếm nhà ở, việc làm, điều trị bệnh ghiền xì ke ma tuý và những dịch vụ liên quan đến luật pháp.

Những tù nhân nhẹ tội trong San Quentin cũng có thể đi làm trong tù. Họ được trả lương rẻ mạt, khoảng 30 xu

một giờ, và được lãnh chi phiếu vào ngày mãn hạn tù.

Luật sư được vào gặp các thân chủ tù nhân vào những ngày thường. Từ thứ năm đến chủ nhật, thân nhân có thể vào thăm tuỳ theo giờ quy định cho mỗi loại tù nhân. Cuối tuần tù nhân cũng có thể gọi điện thoại cho gia đình nhưng chỉ được gọi local hay collect call.

Họ được ăn ngày 3 bữa đầy đủ dinh dưỡng. Những món ăn hợp chủng Mỹ là chính, xen kẽ với thức ăn Mễ, Ý, Tây Ban Nha. Thỉnh thoảng có vài món Tây Tàu. Đồ ăn Việt Nam với mắm muối đậm đà thì tuyệt nhiên không có vì tù nhân Việt Nam chỉ khoảng 50 người, chưa tới 1 phần trăm tổng số tù nhân.

Nhà tù có nhiều giải trí lành mạnh cho tù nhân. Có phòng xem TV, sân chơi, phòng tập thể dục. Nhiều người tù trông lực lưỡng khoẻ mạnh không thua các lực sĩ.

Báo cáo năm tài chính (fiscal year) 1991-1992 cho thấy chính phủ tiểu bang tốn khoảng $20 ngàn một năm cho những chi phí của mỗi tù nhân ở San Quentin.

Đi sâu vào nhà tù, càng khâm phục sự bố cục an ninh chặt chẽ của người Mỹ tôi càng xót xa cho những kẻ bị tù đày. Bất cứ ở đâu, dù phòng ăn, phòng giam hay

sân điểm danh đều có cảnh sát viên đứng trên cao với những khẩu súng trên tay, sẵn sàng nổ đạn nếu có sự lộn xộn ẩu đả xảy ra.

Ở trong tù có rất nhiều băng đảng, năm này tháng nọ sống chung với nhau không tránh khỏi những ẩu đả xô xát với những người khác màu da và văn hoá. Người Á Đông dĩ nhiên là thiểu số, làm gì cũng phải dè dặt nể nang những sắc dân khác để được sống thoải mái. Họ sống đùm bọc và coi nhau như anh em một nhà. Khi một người trong nhóm bị ăn hiếp, tất cả mọi người đều phải bênh vực nhau cho đến cùng. Họ bắt buộc phải đoàn kết để sinh tồn.

Thảm nhất là những phòng giam. Mỗi phòng rộng chừng 11 x 45. feet, vừa đủ chỗ cho 1 cái giường twin 2 tầng, 1 cái chậu rửa mặt, 1 cái cầu tiêu và một lối đi chật hẹp. Vậy mà 2 người bị nhốt vào một phòng nhỏ như vậy. Tôi thầm nghĩ làm sao họ có đủ không khí để thở !

Ra khỏi cổng tù, quay lại nhìn cánh cửa ngăn cách thế giới bên ngoài và những người tù thêm một lần nữa, tôi giang hai tay ngửa mặt lên trời hít một hơi đầy lồng phổi, để thấy trân quý cái không khí của tự do !

Trời đã về chiều. Mặt trời đang lặn sau rặng núi. Xa xa những tia nắng tàn vẫn ra sức đùa giỡn nhảy múa trên

những đợt sóng nhấp nhô. Hoàng hôn trên biển đúng là một kỳ công tuyệt vời của tạo hoá. Cả bọn đứng ngắm một lúc trong thinh lặng. Có tiếng ai đó khẽ thở dài. Ừ. Cảnh đẹp thật. Biển đẹp thật. Nhưng sung sướng gì khi phải ngắm nhìn nó trong cô đơn tủi nhục từ sau những song sắt, mỗi ngày, trong 5 năm, 10 năm, 20 mươi năm hay suốt cả cuộc đời còn lại như trường hợp của những người tù chúng tôi vừa quen ?

Chuyến thăm tù đầu tiên ấy để lại trong lòng tôi nhiều cảm xúc khó phai.

Chuyến thăm tù lần thứ 2 đông hơn. Có thêm Cha Đồng Minh Quang - linh mục thuộc địa phận Oakland, và các anh chị đi hụt chuyến đầu. Lần này đi vào ban chiều. Thánh lễ xong thì màn đêm đã buông xuống. Cha Quang làm nghi thức «sám hối». Đèn đóm trong nhà nguyện được tắt hết, chỉ để lại vài ngọn nến lung linh nơi bàn thờ.

Chúng tôi ngồi vòng tròn, nhắm mắt nghe Cha đọc bài phúc âm về người con hoang đàng đòi cha chia gia tài, lấy tiền bỏ nhà ra đi ăn chơi phung phí để rồi khi bước vào đường cùng nghèo khổ đói khát, phải tha tấm thân tàn trở về. Người cha chẳng những không giận mà còn chạy ra giang hai tay ôm lấy con, vì «con ta tưởng đã chết nay còn sống, tưởng đã mất nay tìm lại được».

Cha ơi nay con đã về
tội đầy cùng trời với cha
bao nhiêu tháng năm hoang đàng
một lần ghi dấu ăn năn...

(Cha Ơi Con Đã Về - Nguyễn Quang Hiển)

Tiếng hát vang lên cùng với vài tiếng khóc trong căn nhà nguyện tối. Giọng đàn ông ráng kiềm hãm tiếng khóc nghe uất nghẹn trong cổ họng. Thế mới biết có những lúc tha thứ cho người khác dễ dàng hơn tha thứ cho chính mình rất nhiều.

Chuyến thăm tù lần thứ 3, lần thứ 4, lần thứ 5... lần thứ 10... nhẹ nhàng hơn. Chúng tôi quen dần với thủ tục nhà tù và những người security gác cổng. Các anh em tù Việt Nam trông cũng đỡ đáng sợ hơn.

Quen biết với họ lâu ngày, tôi thấy họ cũng giống mọi người. Có người hoạt bát vui vẻ, nói với chúng tôi đủ mọi chuyện trên trời dưới đất. Có người tư lự trầm ngâm, lần nào chúng tôi vào cũng thấy có mặt trong nhà nguyện (không phải người Việt Nam nào cũng muốn ra gặp chúng tôi) nhưng chỉ ngồi xa xa nhìn chứ không đến nói chuyện. Cũng có người nhìn chúng tôi, nhất là đám con gái, với ánh mắt hơi «lạ», làm chúng tôi «nhột nhạt» và «suy nghĩ», tự hỏi lòng có nên tiếp tục vào đây

nữa hay không ?

Một điểm chung mà tôi cảm thấy và nghe được từ những người tù Việt Nam là «sự đau khổ tận cùng của nỗi cô đơn, niềm cô quạnh và lòng khao khát được chút lòng cảm thông và an ủi của những người ở thế giới bên ngoài». Đối với họ đây là một món quà tinh thần vô giá để họ còn giữ được niềm tin vào tình người hiếm hoi.

Những lần vào thăm, chúng tôi tế nhị không hỏi họ về quá khứ. Những điều tôi không nên biết và cũng không muốn biết. Nhưng nhiều người cũng tự động kể cho tôi nghe. Đời sống họ cũng đủ hỉ nộ ái ố như ai. Chỉ khác là họ đã có lúc không tự kiềm chế, đi làm những chuyện phi pháp mà không một xã hội hay con người ngay thẳng nào có thể chấp nhận.

Có ân hận thì đã muộn. Tôi thấy tội nghiệp cho họ. Người Mỹ hay nói «Everyone have a skeleton in our closet». Ai cũng có một bộ xương giấu trong tủ áo. Ai cũng có quá khứ. Riêng họ thì không còn tương lai.

Chớp mắt đó mà đã 15 năm qua kể từ ngày chúng tôi đến thăm trại tù San Quentin lần đầu tiên.

Cuộc sống bao đổi thay.

Đám trẻ lớn lên, lập gia đình và bận rộn với đời sống riêng. Lý tưởng dấn thân phục vụ lu mờ theo năm tháng. Chúng tôi thưa dần những công tác thiện nguyện như đi thăm tù.

Riêng tôi thì đã mấy năm không bước chân vào San Quentin.

Chỉ còn các Sơ vẫn đều đặn mỗi Chủ Nhật đầu tháng vào thăm các anh em tù Việt Nam.

San Quentin cũng đã thay đổi nhiều.

Cha O'neil già đáng kính đã về hưu không còn làm tuyên uý cho tù nhân nữa.

Vật giá leo thang, chính phủ Mỹ phải tốn nhiều hơn để trang trải cho các chi phí nhà tù. Năm tài chính (fiscal year) 2006-2007, với 1718 nhân viên (1033 cai tù và 685 người phục vụ), họ tốn một ngân khoảng hoạt động khổng lồ là $210 triệu. Với tổng cộng 5222 tù nhân, phí tổn đổ đồng cho mỗi đầu người là $40 ngàn tiền đóng thuế. Gấp đôi số tiền của 15 năm về trước.

Luật lệ nhà tù cũng gắt gao hơn.

Họ duyệt xét lý lịch của từng người đi thăm chứ không như xưa lên danh sách cả nhóm một lần rồi được vô

hoài. Những ai muốn đi thăm tù phải điền đơn Visitor Questionnaire (CDCR Form 106) và gửi cho Sĩ Quan lo về Thăm Viếng (Visiting Sergeant) qua đường bưu điện. Văn Phòng Thăm Viếng duyệt xét và chấp thuận đơn trước khi được vào thăm. Quá trình duyệt đơn tốn khoảng 30 ngày.

Thể lệ cách ăn mặc khi đi thăm tù và danh sách những gì được và không được mang vào nhà tù bây giờ dài lê thê.

Quần áo mặc càng kín đáo càng tốt. Nếu ăn mặc không thích hợp có thể bị từ chối vào cổng. Một khi đã vào nhà tù mà thay đổi y phục thì sẽ bị đuổi ra.

Những y phục bị cấm là :

- Màu sắc hay loại vải denim và chambray xanh giống của tù nhân

- Những bộ đồ giống nhân viên công lực hay lính

- Nón, tóc giả (trừ khi được chấp thuận trước)

- Áo quần hở hang hay mỏng manh

- Áo đầm, váy hay quần đùi ngắn hơn 2 inches trên đầu gối

- Quần áo hay trang sức có hình hay chữ khiêu dâm, tục tĩu hay xúc phạm đến người khác

- Những thứ nữ trang, áo lót có dây kẽm hay bất cứ gì có khả năng bị phát hiện khi đi qua máy dò metal detector

Những thứ cấm không được mang vào tù là :

- Tất cả các loại thuốc lá

- Thức ăn

- Kẹo cao su

- Ví

- Máy ánh quay phim

- Điện thoại di động

- Máy liên lạc pager

- Vật dụng để viết hoặc sách vở (trừ khi được chấp thuận trước)

Những thứ được đem vào bao gồm :

- 1 thẻ căn cước

- 1 ví đựng tiền lẻ trong (clear change purse)

- $30 cho người lớn, $10 đồng cho trẻ em bằng tiền cắc và tiền 1 đồng (trong tù có museum, gift shop và máy bán thức ăn, nước uống)

- 10 tấm hình

- 1 khăn mùi xoa handkerchief

- 1 bịch giấy kleenex chưa mở

- 1 cái lược chải tóc

- 2 chìa khoá treo trong key ring, không được treo thêm gì khác

- 1 bịch đựng thuốc uống (phải được duyệt xét và chấp thuận)

- Những vật dụng cần thiết cho trẻ em nếu có em bé vào thăm như 6 cái tã, giấy chùi đã được niêm phong bởi hãng chế tạo, 2 bình sữa hay nước juice, 2 món đồ chơi nhỏ, 1 giỏ đựng tã trong, 1 bộ quần áo để thay, 1 cái chăn em bé, 3 hộp đồ ăn em bé đã được niêm phong và 1 muỗng nhựa nhỏ...

Vì nhà tù cũng không cho đem đồ ăn vào cho tù nhân nữa, các Sơ hết đem bánh mì thịt nguội và các món ăn Việt Nam vào cho họ. Mỗi lần đi thăm, các Sơ chuẩn bị một bịch đồ ăn trưa nhỏ cho mỗi người với lý do không

muốn mua từ các máy bán đồ ăn trong tù, rồi không ăn mà lén lút nhường cho những người tù.

Bây giờ có thêm Cha Nguyễn Quốc Hưng - linh mục trẻ thuộc dòng Phanxicô, và nhiều hội đoàn khác thay phiên nhau vào thăm tù nhân Việt Nam. Tôi đỡ cảm thấy xốn xang vì đã lãng quên họ.

Lá điện thư của Sơ Liễu hôm nay gợi cho tôi những xúc cảm tưởng đã quên của những lần đi thăm tù thời trẻ dại. Thấy thương cho người Việt Nam liều chết bỏ quê cha đất tổ ra đi tìm «tự do». Thương giới trẻ lưu lạc trên đất khách, đánh mất định hướng để rồi không tìm được lối về. Thương những thân phận đằng sau song cửa sắt, sống trên đất nước «tự do nhất thế giới» nhưng lại «không có tự do». Thương cho kiếp người sống không có ngày mai...

Tôi đi lại kệ sách lục lọi. Đây rồi. Vài tấm thiệp vẽ bằng tay họ gửi qua các Sơ vào những dịp lễ lạc. Mấy lá thư tâm tình đã đăng trong đặc san «Khung Trời Hy Vọng» của nhóm. Trong đó có một lá thư của anh B khuyên chúng tôi giữ vững niềm tin nơi Thiên Chúa. Anh nói mỗi lần lâm vào trường hợp gian nguy trong tù, «tôi đều cầu xin Chúa che chở thì tự nhiên anh em chúng tôi đều được thoát nạn». Và anh thêm, «Mình mong các bạn lấy đó làm gương, hãy né tránh những gì

vi phạm đến pháp luật, vì các bạn trẻ không muốn trở thành một người tù nhân như tôi..»

Càng nghĩ đến trường hợp anh B tôi càng nao nao buồn. Anh bị án chung thân, đã kháng án (appeal) và xin parole (phóng thích với điều kiện) mấy lần trong mười mấy năm tôi biết anh. Lần nào chúng tôi cũng viết thỉnh nguyện thư gởi cho thống đốc tiểu bang và quan tòa xin giảm án cho anh nhưng chẳng có kết quả gì. Lần này không biết có khá hơn không ?

Tôi ký tên vào thỉnh nguyện thư, kèm theo một ngân phiếu gửi cho Sơ.

Cầu mong cho anh dù kết cuộc thế nào cũng tìm được sự thanh thản bình an trong tâm hồn.

Bài viết dự định ngừng lại ở đây thì được tin anh B đã được tha về. Anh đã kiếm được việc làm và cuộc sống mới tương đối ổn định. Tôi mừng cho anh. Con sâu năm xưa đã được vớt ra khỏi nồi canh và sống sót. Tôi thầm nghĩ sau khi đã vùng lên từ vực thẳm của khổ đau tuyệt vọng, biết đâu một ngày nào đó nó chẳng hoá kiếp và trở thành bướm ?

Có một số người tôi gặp trong San Quentin mãn hạn tù, ra ngoài một thời gian lại bị bắt vô trở lại. Tôi không

biết vì «ngựa quen đường cũ» hay vì cuộc đời không dung tha cho họ. Với một quá khứ như vậy, dù đã trả giá cho những việc đã làm, họ cũng không thể bắt đầu lại dễ dàng. Không có tiền, không có khả năng và nghề nghiệp chuyên môn, họ làm sao có thể hội nhập lại với đời sống bình thường ? Họ làm gì để sống ? Ai dám mướn những người có tiền án khủng khiếp như họ ? Ai dám cho họ ở nhờ ? Ai dám làm hàng xóm với họ ?

Tháng 9 năm 2007 vừa qua, nhóm Việt Second Chance Family tổ chức tiệc gây quỹ ở San Jose. Họ là «tổ chức vô vị lợi nhằm mục đích giúp đỡ các thân chủ có tiền án làm lại cuộc đời để sống lành mạnh cho bản thân, làm tròn bổn phận với gia đình và xã hội». Họ dự định «thành lập một nhà chuyển tiếp để những người có tiền án tạm trú, đồng thời hướng dẫn họ tìm những dịch vụ cộng đồng và giúp họ tìm việc, học nghề, học chữ».

Tôi đọc thiệp mời mà nghĩ đến những anh em đã được thả ra từ San Quentin. Họ đã trả giá lỗi lầm bằng chính tuổi trẻ của mình. Như anh B, ở trong tù 25 năm, dài bằng 1/3 cuộc đời. Nếu luật pháp đã tha, tôi mong xã hội cũng thôi lên án và nương tay để họ làm lại cuộc đời. Họ còn thiếu lại gì thì kiếp sau đã có Thượng Đế phán xét. Kiếp này cho họ một cơ hội thứ 2 để «phục hồi nhân phẩm con người».

Tôi hâm mộ mục đích và tấm lòng của những tổ chức như Việt Second Chance Family và nhiều tổ chức Công Giáo từ nhiều xứ đạo, đoàn thể.

Cầu chúc cho các anh đã ra khỏi San Quentin nhiều may mắn.

Cầu mong cho những anh còn ở lại tìm được sự bình an trong tâm hồn.

Gửi cho nhau «Kinh Hoà Bình» mà nhóm Đường Hy Vọng chúng tôi vẫn hát với các anh trong trại tù San Quentin nhiều kỷ niệm.

...

Lạy Chúa xin hãy dạy con
tìm an ủi người hơn được người ủi an
tìm hiểu biết người hơn được người hiểu biết
tìm yêu mến người hơn được người mến yêu.
Vì,
chính khi hiến thân là khi được nhận lãnh
chính lúc quên mình là lúc gặp lại bản thân
chính khi thứ tha là khi được tha thứ
chính lúc chết đi là khi vui sống muôn đời.
Ôi,
Thần Linh thánh ái

xin mở rộng lòng con
xin thương ban xuống những ai lòng đầy thiện chí
Ơn An Bình.

Nguyễn Trần Phương Dung

Ghi Chú : Tin tức về nhà tù San Quentin được tác giả trích dịch từ thông tin mạng : www.google.com

Luật lệ thăm viếng lấy từ thông tin của tiểu bang : www.cdcr.ca.gov

Gia Đình Quốc Tế Ăn Tết Ở Saigon

Nguyễn Ngọc Thể Tuyết

Tác giả Nguyễn Ngọc Thể Tuyết, bút hiệu Quang Tuyến, hiện đang sống tại Saigon, Việt Nam, đã góp nhiều bài và nhận giải đặc biệt viết về nước Mỹ 2007. Sau đây là bài mới nhất của cô trong năm nay.

Hồi bé thơ, tôi đã mong tết. Từ mùng một tháng mười âm lịch, bọn nhỏ chúng tôi bắt đầu đếm ngược, bắt đầu là số 90. Tôi đếm số vào mỗi buổi sáng khi thức dậy, và cứ thế mà con số nhỏ dần, 89-88-87-86-85... rồi 10-9-8-7-6... cho đến số 1, là tết.

Tôi mong tết để được mặc quần áo mới, với cái túi áo phồng to những bao lì xì, và được ăn ngon, nào những bánh chưng, bánh tét, thịt kho, dưa giá, canh khổ qua, dưa hấu, kẹo sôcôla... Thoắt một cái này tuổi đã ngoài năm mươi, nhà vắng bố và tôi không còn được người lớn lì xì. Nhưng tết đã trở lại với chúng tôi với tình yêu đoàn tụ của đại gia đình.

Muôn ngõ bốn phương kéo về...

Năm nào cũng vậy, cứ vào dịp tết âm lịch, căn nhà nhỏ bé của chúng tôi lại rộn rã tiếng cười nói rôm ra... «Nhân khẩu» của gia đình chúng tôi tăng dần theo từng

mùa tết, lên gấp đôi, rồi gấp ba vì sự hiện diện của các gia đình anh chị em từ Pháp, từ Mỹ, từ Úc kéo về Việt Nam cùng ăn tết. Chỉ riêng «từ Mỹ» thôi cũng đã có nhiều tiểu bang : North Carolina, Houston, Nam Cali, Bắc Cali... Không vui sao được vì hầu như mỗi năm chúng tôi mới được đoàn tụ một lần, bên cạnh bà mẹ già ngoài tuổi tám mươi. Các cậu dì tha hồ chọc ghẹo các cháu nhỏ vì chúng chỉ biết nói tiếng Tây, tiếng Mỹ và tròn mắt mỗi khi nghe người lớn chúng tôi nói chuyện với nhau, hàng tràng tiếng Việt ròn tan...

«Non», Céline 4 tuổi, con của em gái tôi ở quận 18 Paris, tròn miệng, kéo thật dài tiếng «Non» giọng Pháp rặt khiến ai nấy đều phải bật cười thích thú. Và rồi cô cháu ngoại 23 tuổi là Kimberly, công dân San Jose (Bắc Cali) da trắng hồng, quen miệng xổ hàng tràng tiếng Mỹ khiến mọi người ngẩn ngơ, rồi té ra cười. Cô bé rời Việt Nam sang Mỹ từ lúc 8 tuổi, nay đã 15 năm mới về lại Việt Nam, quên gần hết tiếng Việt.

Các cậu thấy bé Celine da trắng nuốt xinh xắn, dễ thương nên cứ tìm cách chọc cho nó nói. Cậu Trường đem hết những danh từ tiếng Pháp, từ các ông tổng thống Jacque Chiraq, Charles de Gaulle, Mitterand cho tới các thành phố của Pháp hỏi để nó «dạy» cách phát âm cho đúng. Và rồi phải dạy Kimberly phát âm thật

chuẩn xác tiếng «trái ổi, trái mận, vú sữa...» Vài ngày sau, Kimberly quen dần nhưng tiếng Việt của nó thật ngô nghê, cứ nói «mom, cái quần của con nó bị... bể rồi», hoặc «mom ơi con bị đổ... dầu hôi nhiều quá». Trời ơi là trời ! Đã vậy, cái giọng Mỹ của nó thật nặng, như ở trong cổ họng, tôi dù biết chút tiếng Anh hồi học hội Việt Mỹ ở đường Mạc Đĩnh Chi trước 1975 và cố lắng tai nghe cũng không thể nào hiểu nổi. Mẹ tôi cười ngất, bênh cháu : «Không sao, gia đình quốc tế mà. Không sao, cứ nói, bà hiểu hết. Đừng lo.»

Tôi cũng như mẹ, không hề lo vấn đề ngôn ngữ bất đồng. Nói sao cũng có thể hiểu được, đại khái là như thế, như thế. Tôi nghĩ, dần dần các cháu sẽ có thêm vốn tiếng Việt nhiều lên, khoảng cách giữa các thế hệ chúng tôi sẽ được rút ngắn. Vì vậy mà tôi mong các cháu về thăm quê, càng nhiều lần càng tốt, càng đông càng vui. Đôi khi tôi tự hỏi vì sao ba mẹ chúng không để các cháu ở lại Việt Nam lâu hơn một chút để chúng được nghe và được nói tiếng Việt để đừng quên tiếng Việt. Tôi nghe nói có nhiều đứa trẻ được ba mẹ cho về VN ở suốt nửa năm ròng rã cho quen cái nóng và hai mùa mưa nắng thất thường của quê cha đất tổ, và cũng để các cháu bé có cơ hội nghe và nói tiếng Việt thật nhiều. Giờ đây tôi lại càng thấy tết Việt Nam có ý nghĩa đến dường nào. Nhờ có tết nguyên đán, gia đình lớn của chúng tôi mới

có cơ may hội tụ về Việt Nam, hưởng những ngày sum vầy hạnh phúc, ấm cúng, chộn rộn nhưng cũng đầy ắp tiếng cười. Càng có ý nghĩa đậm đà tự tình dân tộc biết bao khi giờ đây gia đình tôi trở thành một gia đình quốc tế quy tụ người Việt gốc Mỹ, gốc Pháp, gốc Úc... với nhiều nền văn hóa khác nhau hội tụ về.

Món ăn thuần nhất, ở đâu ?

Lâu nay cứ vào sáng mùng một tết, tôi dậy sớm nấu nước pha trà, bày mâm cỗ lên bàn thờ bố, chờ mẹ dậy thắp nhang, gõ mõ. Từ trưa ba mươi, mẹ đã cúng gà, rước ông bà tổ tiên về ăn tết với con cháu. Mẹ nói «phải đón sớm, nếu không thì ông bà không kịp về»... Trong ba ngày tết, trưa nào mẹ cũng cúng. Bàn thờ lúc nào cũng khói hương nghi ngút, mâm cao cỗ đầy, những mãng cầu - thơm - dừa - đu đủ - xoài (gọi là cầu xin gia đình được tiếng thơm, tiền bạc vừa đủ xài). Trước tết, các em tôi đã mang «lễ vật» đến nhà biếu mẹ, để cúng ông bà và bố, nào bánh chưng, mứt, trà, dưa hấu... Dì Mười ở quê lên còn biếu cả cặp gà để chúng tôi «vật» cúng trưa giao thừa đón ông bà về, và trưa mùng ba tiễn ông bà đi...

Mọi lễ nghi cứ như thế, trước - trong và sau tết, từ lúc tôi mới ra đời đã thế. Mẹ không cho chúng tôi đi chợ đầu năm mua giá, mua trái khổ qua vì sợ chúng

tôi... giá, cũng không cho cúng chuối đầu năm, sợ «chúi nhủi» suốt năm. Mẹ không cho quét nhà, sợ tiền ra hết và dạy chúng tôi phải nhỏ nhẹ với nhau, tránh làm bể đồ bể đạc, náo động nhà cửa. Mẹ cũng bảo kiếm người tên Mai (may mắn) hoặc Phước, Lộc, Thọ, hoặc tên Giàu... xông đất sáng mùng một. Mẹ nói hễ đầu năm, tức khuya giao thừa và sáng mùng một mình làm việc gì thì suốt năm thường hay làm việc đó. Vì vậy mà cứ sáng sớm mùng một, mẹ lì xì cho con cháu lấy hên để cả năm «tiền vô như nước sông Đà, tiền ra nhỏ giọt như cà phê phin»...

Sáng mùng một, các em, các cháu tôi tụ về nhà để mừng tuổi mẹ. Tất cả đều sẵn sàng bao đỏ lì xì, mặc đồ mới và trang điểm đỏ chói. Mẹ cũng «chơi xôm», cũng bao lì xì cho cháu, nhưng rẻ lắm, mỗi đứa chỉ được một tờ giấy bạc 1. 000 đồng mới toanh. Chúc tụng nhau, rồi chụp ảnh kỷ niệm cả đại gia đình, thắp nhang bàn thờ, và ăn chung với nhau một bữa trưa, rồi mới dần dần giải tán để ai trở về nhà nấy. Đó là chuyện của những năm trước 1975, bị gián đoạn vì phân ly hơn mười năm, sau này mới tái lập lại. Mặc dù chậm nhưng cuối cùng rồi tình thương yêu cũng mang chúng tôi về lại với nhau.

Gia đình nhỏ em gái út ở Pháp về ở trọ ngụ nhà chúng tôi. Còn nhỏ em thứ Bảy thì về bên nội chúng ở Tân

Bình. Gặp nhau suốt ba ngày tết, gia đình chúng tôi cười nói giòn tan như pháo. Thiếu pháo, chúng tôi thổi bong bóng thành từng chùm cả trăm cái. Đến sáng mùng một cùng thi nhau… đạp bong bóng cho nổ tưng bừng. Chúng tôi chia thành hai đội, thi nhau dẫm, nhảy lên đạp cho bong bóng nổ xem bên nào nổ nhanh. Rồi cả bọn hùn nhau mỗi người 10. 000 đồng VN, khoảng 60 xu để thử thời vận bằng mấy lá bài cào. Ai cao nút nhất thì hốt hết đống tiền. Mỗi trò bày ra mang lại những tràng cười rôm rả...

Theo lệ, mẹ thường làm món chả đông, giò heo xáo măng, gà ram... để ăn sáng mùng một tết, ngoài nồi canh khổ qua và thịt tàu... Từ ngày có gia đình Pháp - Mỹ, mẹ cực nhiều. Charles, em của Céline chỉ uống được sữa, coi như biệt lệ. Céline không ăn được món ta nào hết, chỉ ăn được mỗi món bánh mì với trứng ốp la, phải ép lắm cô bé mới húp được vài muỗng cháo gà. Tức cười khi thấy tôi gắp giò heo bỏ vào tô bún cho mọi người, Céline tròn mắt la bài hãi : «Oh, le cochon, le cochon...» Mọi người lại một phen cười vỡ bụng. Cháu nhất định không chịu ăn món đó. Còn Kimberly thì đỡ hơn, có thể «liếm láp» mỗi thứ vài muỗng, nhưng phản đối kịch liệt khi thấy tôi cột chân con gà ở góc nhà. Cháu bảo tôi «như vậy không tốt», tôi cũng cười trừ thôi. Kimberly không sợ virus cúm gà, mà ngược lại

cháu nói người lớn chúng tôi «hành hạ thú vật». Mẹ nó nói chúng nó ở Mỹ chưa bao giờ nhìn thấy cảnh mổ gà ngay mặt bao giờ. Thảo nào có hôm tôi đi siêu thị mua nguyên con heo quay, xe chở đi trên đường đang chạy bon bon thì một khách du lịch tây ngồi xe Honda «ôm» rượt theo hỏi tôi «mua con heo ở đâu vậy» và xin chụp một tấm ảnh.

Cả bọn người lớn chúng tôi ăn rất ngon những món đặc biệt của ngày tết, mà bình thường ăn không thấy ngon như thế. Có lẽ nhờ đông, vui, khác hẳn ngày thường chỉ có tôi và mẹ ngồi vào bàn ăn. Thế nhưng vào buổi tết, chúng tôi lại kéo nhau ra nhà hàng để Kimberly được ăn món pizza của Ý và ăn «kem 31 mùi» ở quán Chiao, đường Nguyễn Huệ. Nó gật gù khen ngon. Hương vị pizza Việt Nam khác ở Mỹ rất nhiều, nhưng dù sao cũng dễ ăn hơn đối với Kimberly. Hồi chúng tôi còn bé, đứa nào cứ lắc đầu nguầy nguậy, chê ỏng chê eo thức ăn trên bàn thì lập tức bị bố hù dọa, răn đe, vừa ăn vừa khóc rưng rức. Nhưng bây giờ thì khác, bọn nhỏ cứ dài môi, lắc đầu nhất định không chịu ăn gần như chín chục phần trăm các món trên bàn, nhất là món có nêm nước mắm, đặc biệt là món cá hấp cuốn bánh tráng chấm mắm nêm, hay món thịt ba rọi cuốn rau chấm mắm tôm, mẹ vẫn ôn tồn bảo «thích món gì cứ bảo, bà kiếm cho». Bố mẹ chúng cũng khôn đáo để, cứ đòi ăn trái cây cho thỏa

sức. Bởi thế, chưa bao giờ nhà tôi đầy những trái cây : bưởi, xoài, vú sữa, đu đủ, sầu riêng, mít, chuối sứ... Em rể tôi cười ha hả một cách khoái trá, nói vui rằng «phải ăn thật nhiều trái cây để... lấy lại tiền vốn mua vé máy bay». Các em tôi đã dặn trước, «chớ mua nho, táo» làm gì vì những món đó hằng hà ở trời tây.

Chúng nó kéo về nườm nượp đông vui để rồi khi qua tết, mỗi đứa tản mác khắp bốn phương trời, lòng tôi lại nặng nỗi buồn thương nhớ. Mẹ và tôi lại mỗi ngày thắp nhang cầu mong cho đại gia đình bình yên, hạnh phúc nơi xứ lạ để mỗi năm cứ tết đến thì lại về sum họp. Hồi nhỏ sống chung một nhà, chúng tôi cãi lộn như cơm bữa. Nhưng nay ngày càng lớn, càng mong ở cạnh nhau được lâu; càng lâu càng tốt để kéo dài hương vị hạnh phúc gia đình trong mùa tết.

Nguyễn Ngọc Thể Tuyết

(Quang Tuyến)

Sập Bẫy

Dương Thịnh

Tác giả tên thật Dương Công Thịnh, sinh năm 1945, một H. O. còn mang thương tích vì mìn nổ trong trại tù cộng sản. Ông hiện là cư dân Westminster, vùng Little Saigon, đã góp một số bài viết về nước Mỹ đặc biệt, thường chú ý tới đề tài quan hệ giữa Việt kiều và quê cũ. Sau đây là bài viết thứ sáu của ông.

Hôm nay là ngày đầu tiên ông Hoan trở về Việt Nam, sau 15 năm thường trú tại Hoa Kỳ. Trong lòng ông hồi hộp, nao nao vui sướng không thể nào diễn tả nổi. Không phải ông sung sướng vì sắp sửa gặp được bồ nhí đang đón ở phi trường, sẵn sàng giang hai cánh tay nõn nà choàng lấy cổ ông, ban cho ông một nụ hôn âu yếm, mà vì ông sắp gặp một người, người này đối với ông rất là quan trọng, là nhân vật rất có uy quyền trong chính quyền hiện tại. Cũng chính người này đích thân gọi phôn «mời» ông sang chơi. Vì thế, bảo sao mà ông không hãnh diện cho được ! Không điên lên cho được ! Ông như người đi trên mây. Mà ông đi trên mây thật, vì ông đang ngồi trên máy bay, và đang nhìn những đám mây bàng bạc đang lờ lững trôi... trôi dưới chân ông một cách chậm chạp, cái chậm chạp làm ông phát

ghét, lòng ông thì như lửa đốt.

Ông Hoan vặn vặn cái núm bên hông ghế ngồi, cho lưng ghế hơi ngả về phía sau một chút để ngồi cho đỡ mỏi. Sau lưng ông, 2 phụ nữ đang ngồi kháo chuyện với nhau. Một người có lẽ về Việt-Nam nhiều lần, còn người kia chắc mới về lần đầu như ông. Bà nọ chỉ bảo bà kia cách thức trình báo giấy tờ, khám xét hành lý với Hải Quan sao cho trót lọt...

- Mà, em đâu có mang cái gì cấm đâu. Chỉ toàn quần áo, kẹo bánh, xà bông, kem đánh răng. - Một bà thắc mắc.

- Bất cứ cái gì cũng vậy. Mình muốn công việc của mình nhanh chóng, đỡ bị rắc rối, mất mát, thì cúng cô hồn vài đồng bạc có phải hơn không ?- Bà kia giải thích.

- Thế. Mình đưa bao nhiêu mới là đủ ?

- Thì đại khái 5 - 10 đồng cho Hải Quan.

Rồi họ nói với nhau đủ thứ chuyện trên trời dưới đất, từ chuyện lo sợ người khác hãm hại vì ganh ghét, vu khống tầm bậy, tầm bạ, đến chuyện ăn uống, mỹ viện... v... v.

Cái chuyện vu khống, giá họa này ông Hoan cũng có nghe. Nên nhiều lần ông muốn về Việt Nam chơi lại hơi ngán ngán. Nhưng lần này thì khác, ông về có người bảo kê đàng hoàng, có tư thế khác, tên nào dám đụng tới ông có ngày mất nón trên đầu, đi chỗ khác chơi.

Ông sẽ không cho tên nào đồng xu cắc bạc nào hết. Nhưng nghĩ lại ông thấy cư xử như thế không nên, không ra dáng vẻ «đàn anh» tí nào cả, chẳng gì mình cũng là... người nhà của xếp lớn trong Đảng, thay vì cho 5 - 3 đồng, ông sẽ cho 2 - 30, để tỏ ra là người rộng rãi, mai mốt kia lỡ có gặp lại nhau thì cũng dễ ăn dễ nói.

Ông lại nghĩ đến thằng con ông, coi bộ khù khờ thế mà cũng nên việc, cũng biết tính toán, cũng khôn ra phết. Biết bao nhiêu con gái ở Mỹ : giàu đẹp có, bà nọ cô kia cũng có, toàn người có học, có bằng cấp, job ngon, thế mà nó lại không ưng. Nó lại đi vớ ngay một con bắc kỳ, coi cũng xinh xắn, đẹp đẽ, chỉ tội nước da hơi ngăm đen và nói giọng trọ trẹ của miền nước mắm Thanh Hóa, Nghệ An. Nước da ngăm đen có sao đâu ! Ở xứ Mỹ này người ta còn bôi thuốc đi tắm nắng cho da trở nên đen, đó là cái mốt. Còn nước mắm thì đã sao nào ! Dân Nghệ An bây giờ có giá nhất ở Việt Nam, miền đất sản xuất nhiều nhân tài, anh kiệt, giữ toàn những chức vụ cao nhất trong trung ương Đảng. Gái Bắc kỳ

lại có tiếng là ngoan hiền, ăn nói ngọt ngào như mía lùi. Chứ không như con gái ở Mỹ ăn nói cộc lốc, ra vào nhà người ta cứ xồng xộc như chỗ không người, thấy ai cứ trơ mắt ếch lên ngó, chẳng biết chào ai cả. Có lần thằng con dẫn con bé về nhà chơi, giới thiệu. Ăn cơm thì : - «Mời bác xơi cơm» Lúc ra về cũng như lúc tới đều: - «Thưa bác cháu mới tới. Thưa bác cháu về.» Ối giời ơi, sao mà lễ phép thế ! Ông cảm thấy hài lòng vô cùng, và tự mỉm cười về thằng con trai. Sao bản tính nó giống ông thế. «Con nhà tông không giống lông cũng giống cánh» mà lị. Còn điều này nữa làm cho ông sướng rên người. Con bé bạn của con ông còn cho biết : Nó là con một trong gia đình, bố là cán bộ cao cấp trong Đảng, hiện đang nắm giữ một chức vụ quan trong trong nước, được bố mẹ cưng chiều hết sức, không cho ra khỏi nhà một bước. Đòi hỏi, tranh đấu mãi gia đình mới cho đi du học, qua đây may gặp được Phan (con ông) nâng đỡ, dìu dắt, thật là có phước.

Ông Hoan tính cưới con bé này cho con trai ông. Ông sợ «của tốt» này mà không làm cho lẹ, nhỡ mai mốt đây con bé quen người khác thì biết kiếm đâu đây. Người ta thường nói : «Cưới vợ thì cưới liền tay, chớ để lâu ngày lắm kẻ dèm pha» Ông bèn hỏi ý kiến của đôi trẻ. Ông sợ con bé chê con trai ông, vì cô ta con nhà quyền thế, lại giàu có. Còn con trai ông chỉ là nhân viên kỹ thuật

trong hãng máy bay, ông thì cũng có mấy cái Beauty supply stores và một xưởng làm đồ nghề, vật liệu cung cấp cho các Thẩm mỹ viện.

Không ngờ tụi nó lại okay cái rụp. Sau đó con bé lại thông báo cho ông biết là đã thưa chuyện với bố mẹ. Tháng trước đây chính bố cô bé gọi phôn mời ông về Việt Nam chơi để bàn công chuyện của các cháu. Ông Hoan cảm thấy đời mình bắt đầu lên hương

Máy bay đáp xuống phi trường Taipei để nghỉ xả hơi và đổi chuyến bay khác về Việt nam. Ông lợi dụng mấy giờ chờ đợi đi mua cặp rượu loại xịn nhất để biếu «anh sui», chả lẽ lại vác cái đít không tới nhà người ta thì coi sao được.

Cuối cùng, máy bay cũng đáp xuống phi trường Tân Sơn Nhất. Ông Hoan mau chóng cầm túi xách, đi mau ra cửa máy bay. Không hiểu có phải vì ông cho tiền bồi dưỡng hơi nhiều, hay đã có lời nhắn gửi gì trước mà giấy tờ, hành lý của ông được kiểm ra rất nhanh.

Bước ra khỏi phòng kiếng, Ông Hoan đứng lóng ngóng, dớn dác tìm người tới đón. Người thì quá đông, ông chẳng biết ai là ai. Chợt ông nhìn thấy một tấm bảng giơ cao nhất, trên đó có ghi tên ông. Ông vội đi tới chỉ vào tấm bảng. Cô gái cầm vòng hoa đứng cạnh

người cầm bảng, gật đầu mỉm cười, choàng lên cổ ông vòng hoa. Chào đón :

- Welcome to VietNam.

Ông còn đang ngơ ngác chưa hiểu ất giáp gì. Liền được cô gái giải thích :

- Chúng cháu là nhân viên khách sạn, được lệnh ra đây chờ đón ông. Xin mời ông ra xe, mọi việc đều có người lo hết rồi, ông đừng ngại.

Ông Hoan hơi thất vọng vì không có anh chị sui ra đón. Chiếc xe đón ông là chiếc BMW cáu cạnh. Viên tài xế đứng chờ sẵn, mở cửa cho ông bước vào. Ông cảm thấy được an ủi phần nào,và có cảm tưởng như mình là VIP.

Khách sạn đầy đủ tiện nghi, sang trọng không khác gì khách sạn bên Mỹ. Ông Hoan vừa tắm, mặc quần xong, thì có tiếng điện thoại reo. Bên kia đầu dây có tiếng trọ trẹ của một phụ nữ :

- Xin lỗi. Có phải anh Hoan đó không ?

- Da, tôi đây.

- Ồ ! Anh đấy hả ? Bận quá tôi không thể đi đón anh được. Anh khỏe không ? Tối nay tôi sẽ cho người đến

đón anh qua dùng cơm. À, nếu anh cần bất cứ thứ gì thì cứ kêu nhân viên khách sạn. Tôi đã dặn dò chu đáo rồi. Chúng tôi sẽ lo cho anh đầy đủ trong thời gian anh ở lại Việt Nam.

Ông Hoan nhìn đồng hồ, bây giờ mới 11 giờ trưa, ông phải đi ngủ một tí. Qua cuộc đàm thoại vừa rồi ông chỉ khoái có mỗi một câu : «Cần bất cứ thứ gì thì cứ kêu» Ông sẽ kêu, nhưng không phải bây giờ, ông mệt quá rồi.

Ông Hoan thức dậy, nhìn đồng hồ vừa đúng 7 giờ. Ông vội vàng đi rửa mặt và mặc quần áo. Cũng vừa lúc có tiếng gõ cửa. Anh tài xế hồi sáng đến đón ông đi.

Biệt thự «Anh sui» quá lớn, kín cổng cao tường, có lính canh gác. Đúng là nhà quan có khác ! Sau bữa cơm thân mật. Ông Hoan mới thật sự yên chí, vững bụng là cô bé đã không lừa dối mình. Ông cảm thấy mình thật diễm phúc hơn nhiều người. Sau khi ở Việt Nam về ông sẽ xúc tiến mau chóng làm đám cưới cho hai đứa trẻ, đó cũng là điều mong muốn của anh chị sui gia.

Những ngày sau đó ông đi thăm tất cả danh lam thắng cảnh của 3 miền đất nước, tất cả chi phí ăn chơi đều do anh chị sui gia lo lắng chu đáo : Từ hướng dẫn viên du lịch đến tài xế, xe cộ, ông không phải lo lắng về bất cứ

điều gì.

Những ngày còn lại ở Sài Gòn. Ông Hoan còn được đích thân chị sui dẫn đi «tham quan» các thẩm mỹ viện, các cửa hàng bán và sản xuất cung cấp vật liệu về beauty supply. Ông muốn ở lại Việt Nam để làm ăn khai thác mặt hàng này. Ông có trao đổi ý kiến với anh chi sui đều được 2 người khuyến khích và họ hứa sẽ tìm những địa điểm thuận lợi thích hợp, những mối làm ăn của các Công Ty nước ngoài về mặt hàng này giao cho ông quản lý khai thác. Ông không ngờ số ông lại quá mãy mắn, thuận lợi hơn những gì ông đã tưởng tượng.

Nhiều lúc Ông cũng có hơi nghi ngại, đắn đo, suy nghĩ. Người ta thường nói : Bạo phát, thì bạo tàn. Việc gì đến quá mau thì đi cũng rất mau. Ông biết điều đó chớ, nhưng đối với ông bây giờ đã đến tuổi 63 rồi, vợ mất, con ông lại là con một, gia tài này không để cho vợ chồng nó thì để cho ai. Với lại công việc làm ăn này có ông sui đỡ đầu, ai mà dám làm bậy, ai mà dám đụng tới cán bộ cao cấp của thành ủy.

Sau hơn 1 tháng ở Sài Gòn nếm đủ 36 món ăn chơi cùng nhiều hứa hẹn. Ông Hoan về Mỹ trong lòng rất thơ thới hân hoan

Việc đầu tiên ông trở về Mỹ là tổ chức hôn lễ cho tụi nhỏ, sau đó là lo chuyện giấy tờ mua bán sang nhượng, thu góp tiền bạc mang về Việt Nam làm ăn. Những người đi dự đám cưới phần đông là những bạn bè du học sinh và những nhân viên sứ quán, những người đã từng quen biết với gia đình cô dâu. Còn bên ông, không có bao nhiêu người tham dự, chỉ có một số bạn hữu của ông và của con ông. Có nhiều người chúc mừng ông, nhiều người ganh ghét về sự may mắn của ông, cũng có những người mỉm cười ngờ vực hay tỏ ra can ngăn. Thôi kệ ! Đường ai nấy đi. - Đèn nhà ai nhà ấy sáng -

Công việc buôn bán kinh doanh của ông Hoan phát triển khá mạnh. Ông không ngờ mọi sự lại tiến triển xuôi chèo mát mái như thế. Đây là một phần góp tay không nhỏ của anh chị Sui. Sau mấy năm cố gắng. Ông đã xây dựng được một xưởng sản xuất vật liệu, sản phẩm cho ngành tóc, nails, thẩm mỹ và hơn chục tiệm bán beauty supply trên khắp các Quận hạt Đô thành Sài Gòn. Những người trông coi cửa hàng đều là những người thân quen của anh chị Sui. Ông mướn nhân viên. Công ty mỹ phẩm của ông càng ngày càng trở nên phát đạt. Ông trở thành doanh nhân của các công ty nước ngoài, và thường được các công ty này mời đến nước họ để tiếp cận thị trường. Mỗi lần đi du lịch ông đều dẫn theo một nữ phụ tá xinh đẹp, giỏi ngoại ngữ, ăn nói

bặt thiệp để lo cho ông vấn đề giao tiếp và miếng ăn giấc ngủ. Đời như thế thì còn gì bằng !

Công việc làm ăn ở đây thì tốt đẹp như thế, thì bên nhà cũng có tin vui : Cô con dâu đã sinh ra cho ông một đứa cháu nội. Thật là việc đời, việc nhà hai bên lưỡng toàn.

Trong khi ông đang ngụp lặn trong niềm sung sướng, và đang đi du hí nước ngoài thì nhận được phôn của chị Sui gọi đến. Ông nhắc lên nghe :

- Anh Hoan. Có phải anh đó không ?

- Vâng, tôi đây chị. Có chuyện gì không ?

Tiếng chị Sui nói qua phôn nghe như hốt hoảng :

- Có chuyện lớn rồi anh ơi ! Công an Bộ nội Vụ đang ập vô xét công xưởng của anh. Họ bắt đi 3 người, cùng mấy ngàn tờ truyền đơn và lấy đi máy vi tính, copy, máy in. Công An nói : Anh và mấy người bị bắt nằm trong tổ chức phản động nước ngoài, có âm mưu kêu gọi quần chúng lật đổ chế độ.

Ông Hoan rụng rời tay chân :

- Chị biết tôi mà, tôi đâu có chuyện đó !

- Tôi biết rõ. Hiện nhà tôi đang chạy lo chuyện đó. Dù gì tôi với anh cũng là chỗ thông gia, vấn đề kinh doanh của anh chúng tôi cũng có dự phần mà.

- Bây giờ chị bảo tôi làm sao đây ?! Đi về hay ở lại đây ?

Tiếng nói đầu dây bên kia ngập ngừng :

- Tạm thời... Anh tức tốc về Mỹ đi. Thể nào Công An ở đây cũng điện qua bên Thái Lan nhờ bắt và dẫn độ anh về xử. Anh yên chí đi. Công việc ở đây giao cho tụi em. Nhà em đang điên đầu. Vụ việc đang ồn ào ở ngoài phố. Thôi, anh ráng thu xếp cho lẹ không thì không kịp.

Đầu dây bên kia cúp phôn. Ông ngồi phịch xuống ghế, đầu óc quay cuồng.

Ông Hoan gọi cô phụ tá :

- Cô mau lấy vé máy bay về Việt Nam. Có chuyện không xong rồi, coi tình hình bên nhà ra sao, báo e-mail cho tôi biết ngay. Tôi cũng sửa soạn về Mỹ đây.

Ông Hoan nhận được e-mail đầy đủ, nội dung cũng không khác gì cuộc điện đàm giữa ông và chị Sui, chỉ khác là có thêm vài hình ảnh về cảnh khám xét cơ xưởng của ông. Cô phụ tá còn cho biết : hiện cô tạm thời trông

coi việc làm của ông. Ông Hoan như điên lên.

Còn việc nhà của ông cũng lộn xộn không kém : Con dâu ông đi suốt ngày, ít khi ở nhà, có khi cả tuần không về. Mà nếu có về chỉ gây gổ với con trai ông. Bây giờ ông chỉ biết wait and see biết đến bao giờ ?! Tin tức hứa hẹn của anh chị Sui càng ngày càng ít đi rồi biệt hẳn. Con dâu của ông bây giờ cũng đang chờ, nó chờ thẻ xanh. Con trai ông thì đang chờ giấy ly dị. Còn cháu nội ông cũng đang chờ mẹ nó ẵm đi. Mà chắc gì nó thực sự là cháu nội của ông. Ông đang nuôi cháu ông hay đang nuôi cháu hàng xóm đây ?!

Cha con ông đã bị sập bẫy, một âm mưu đã được tính toán trước. Thức tỉnh thì đã quá muộn !

DƯƠNG THỊNH

Phong Bì Đỏ

Lê Tường Vi

Lê Tường Vi là tác giả đã hai lần nhận giải Viết Về Nước Mỹ. Năm 2005, cô nhận giải Chung Kết Tác Giả Tác Phẩm với các bài viết «Một Mình Nuôi Con»; «Ba Thế Hệ Một Nhà»; «Chuyện Ông Hàng Xóm.» Sang năm 2007, cô viết «Sưởi Ấm Bữa Cơm Chiều», «Chủ Nhật - Chủ Nhật», «Về Nhà» và nhận thêm giải Việt Bút, một giải mới dành cho «những tác giả đã vượt được chính mình, bài mới viết hay hơn cả bài đã lãnh giải». Sau đây là bài viết mới nhất của cô trước ngày Tết Mậu Tý đang tới.

Hải hì hục đưa cái thùng chứa đồ trang trí Noel lên cao và đẩy vô góc cái kệ trong tủ quần áo. Nàng vừa thu dọn tất cả sau tết tây và khi Quan trở về trường. Căn nhà chùng hẳn xuống sau khi thằng nhỏ vô đại học khóa mùa thu vừa qua. Cho tới giờ Hải vẫn chưa quen với cái không khí man mác buồn. Nhà còn lại ông bà Ba, Hải và con chó Oscar. Như nhớ cậu chủ, thằng Oscar ngậm chiếc dép của Quan vô cái nhà nhỏ của nó nằm ủ rũ, trông tội nghiệp hết sức.

Ông bà Ba thường ở ngoài vườn đôi ba giờ đồng hồ ban sáng với ánh nắng rực rỡ của miền Nam Cali hoặc

trong phòng khách coi tivi. Âm thanh đài SBTN rộn rã vẫn không xóa được sự quạnh quẽ lãng vãng đâu đó trong căn nhà.

Hải nhìn qua cái thùng kế bên chứa đựng đồ trang trí cho mùa Tết ta. Nàng với tay kéo cái quai thùng, thầm nghĩ có nên mang xuống cho năm nay không» Hải mở nắp thùng, cái hộp nhỏ đựng những bông mai vàng, cái hộp tròn màu đỏ, mạ rồng phượng vàng chói chia ba ngăn đựng hạt dưa, mứt, kẹo, vài phong bì đỏ, phong pháo nhựa để treo lên cây. Nàng mân mê cái nhãn dán ngoài thùng, nhớ lại khi hai mẹ con lúi húi cắt dán những bông mai vàng để cột vào cành cây khô làm cây mai mùa tết.

Như bao nhiêu người Việt khác, cuộc đời Hải rẻ khúc khi biến loạn 75 xảy ra. Hải lưu lạc xứ người, bận rộn mưu sinh trong cuộc đời mới. Tới khi biết yêu, lập gia đình, có bé Quan, Hải tưởng như cuộc đời nàng được sống lại lần thứ hai.

Với ao ước con mình hiểu biết gốc rễ của nó, nàng để ý ghi những ngày hội lễ VN vô lịch nhà và mang con đi tham dự cùng cộng đồng. Thằng bé thích thú với tiếng nổ đì đùng của pháo, tiếng thùng thùng kích động của trống và những điệu nhún nhảy rộn ràng của những con lân, ông địa phe phẩy cái quạt, ễnh bụng to qua lại.

Nàng moi móc trong ký ức hình ảnh Má nàng gói bánh tét, làm mứt đón Tết ngày nàng còn ở quê nhà. Những kỷ niệm Hải dìm xuống đáy lòng, cố không nghĩ tới để tâm hồn bớt nhức nhối mấy năm đầu xa nhà giờ bùng lên mãnh liệt. Hải thầm ghi nhớ ơn Má nàng đã bỏ công tạo cho nàng chuỗi ngày ấu thơ đầy kỷ niệm êm đềm ấm áp. Bà Ba là hiện thân của một người mẹ hiền đảm đang Việt Nam.

Hải tìm tòi trong mạng vi tính công thức ngâm nếp, ướp thịt, mua lá chuối gói bánh. Nàng tìm mua được một trái dừa già, bỏ công khoét những mảng dừa, bào mỏng sợi làm mứt. Hải đặt thằng bé trên ghế cao, vừa làm nội trợ vừa nói chuyện với nó. Nàng kể cho con nghe những ngày còn nhỏ theo bà ngoại nó đi chợ, mua bánh, mua lá, mua đường. Thằng bé thích thú nghe, khúc khích cười nhìn Hải diễn tả những cuộc trả giá. Khi thì Hải đóng vai bà bán hàng, khi thì đóng vai bà ngoại mua hàng, trả giá qua lại làm hai mẹ con cười ngặt nghẽo.

Mấy đòn bánh tét và bánh chưng của Hải méo mó, không vuông vức và no tròn như hàng bán ngoài chợ nhưng hai mẹ con vẫn háo hức vớt bánh ra, ép ráo nước và treo lên như bà Ba đã làm ngày xưa. Món mứt dừa của Hải không có màu xanh đỏ, ẩn hiện màu vàng bị già

lửa cháy xém nhưng không sao, Hải và thằng Quan vẫn nhâm nhi khoái chí.

Nồi thịt kho măng, đòn bánh tét, bánh chưng, mứt dừa, cành hoa mai giấy với phong bì đỏ treo tòn teng làm căn nhà nhỏ ấm áp hẳn lên. Hải mua được hộp pháo đập, loại pháo quăng mạnh xuống sàn nhà thì nổ cái đùng. Khuya giao thừa, sau khi đút cuộn băng múa lân vô máy, Hải khui hộp pháo và cả hai thi nhau quăng xuống đất. Tiếng trống múa lân, tiếng pháo đì đùng, cành mai vàng như một làn gió xuân thổi nhẹ hương vị Tết trong căn nhà của hai mẹ con.

Sáng mồng một thằng bé ăn khoanh bánh tét mỏng chiên giòn hí hửng chờ lì xì vì đã thấy tên nó viết trên phong bì treo lủng lẳng trên cành mai vàng. Cậu nhỏ vòng tay cúi đầu nói lớn lời chúc tụng học cả tuần nay với mẹ nó.

Nét mặt thằng bé sáng ngời với tờ giấy $1 mới tinh kéo ra từ phong bì đỏ. Nó hỏi :

- Phong bì của mẹ đâu ?

Hải cười :

- Mẹ không có phong bì.

Nó tròn mắt :

- Ông Bà quên lì xì phong bì cho mẹ hả ?

Hải hiểu ra. Thằng bé tưởng «Ông bà» tương tự như ông già Noel của Giáng Sinh. Nàng cố giải thích :

- Không phải vậy con ạ. Chỉ có con nít ngoan mới được lì xì thôi.

Nó vẫn cau mày không hiểu. Chợt cu Quan tuột xuống ghế, chạy ào vô phòng. Nàng nghĩ nó sẽ cất tờ giấy bạc mới tinh trong cái hộp nhôm hình con khủng long tiền sử, chung với những đồng tiền 1 cent thỉnh thoảng lượm được. Tiếng hát da diết của ca sĩ Duy Khánh vang lên làm Hải ướt mắt nghĩ tới cha mẹ và anh em còn ở lại VN :

... Nếu con không về chắc mẹ buồn lắm
Mái tranh nghèo không người sửa sang...

Hải lẩm nhẩm hát theo, nàng thu dọn chén bát hai mẹ con vừa dùng xong. Tiếng chân cu Quan chạy theo hành lang tới bếp. Hải hỏi nhưng không quay lại :

- Con làm gì đó ?

Thằng bé giật giật bâu áo của Hải, giục :

- Mẹ chúc Quan đi ! Mẹ, chúc Tết Quan đi !

Hải quay lại, ngồi xổm xuống với nó :

- À, năm mới Mẹ chúc con ngoan, học giỏi, được cô giáo khen hoài hoài nhá.

Thằng bé cười tít mắt, hai tay vẫn giấu sau lưng :

- Cám ơn mẹ, cám ơn mẹ ! Nè, Quan lì xì cho Mẹ nè...

Và nó xòe tay đưa cho Hải. Trong tay thằng bé, một cái phong bì đỏ viết chữ «Mẹ» non nớt. Hải cảm động cầm lấy. Trong phong bì chứa những đồng tiền rủng rỉnh. Hải đổ ra bàn tay, đếm được 12 cái penny. Nàng ứa nước mắt, ôm thằng bé vào lòng xiết chặt. Nó đã cho nàng tất cả những dành dụm trong cuộc đời 5 năm của nó.

Hải mân mê cái phong bì của 14 năm về trước, nàng gói kỹ trong cái bọc nylon, ép sát trong ngăn kéo nhỏ của xắc tay. Phong bì gói ghém trọn vẹn tình yêu giúp Hải vượt qua những băn khoăn khi thằng bé trải qua sôi nổi của lứa tuổi mười mấy. Mỗi khi nhìn cái phong bì đỏ chứa 12 cents, Hải ấm lòng, tự nhủ rằng trong góc

thâm tâm nào đó, Quan vẫn nhớ, vẫn thuộc về tình gia đình thương yêu cho nó.

May mắn thay, khi Quan lên chín, Ông bà Ngoại qua Mỹ đoàn tụ và đóng góp nhiều vào tình thương cho Quan. Nhờ cố gắng lưu trữ tiếng Việt với con, Quan có thể đàm thoại bằng tiếng Việt và trò chuyện cùng ông bà Ngoại.

Đúng như Hải đã cầu xin, khi bước qua tuổi 17, Quan dần dà trở về với cậu bé ngoan ngoãn ngày xưa. Trong vóc dáng thanh niên, Hải và con trai nối lại những giây phút chuyện trò vui vẻ, thoải mái của những ngày Quan còn nhỏ. Khi thằng bé vô đại học, Hải yên tâm nó đã bắt đầu trưởng thành với những suy nghĩ, lựa chọn chín chắn.

Ra tới phòng khách, Hải thấy ông Ba đang lật những tờ lịch âm, bà Ba hỏi ông :

- Tết năm nay nhằm thứ mấy ông hở ?

Ông Ba trả lời :

- Thứ năm.

Bà Ba nhăn mặt :

- Cha chả, thứ năm làm sao nó về ?

Hải hiểu ông bà đang nhắc tới thằng bé mới xa nhà. Nàng bàn :

- Hay là mình lái xe lên trường học mừng tết nó nhen má.

Bà Ba gật đầu :

- Ờ, chớ tết nhất không có gia đình bên cạnh, tội nó.

Bà quay sang Hải, dịu dàng :

- Con... chắc nhớ nó dữ hả con ?

Hải cúi đầu dạ nhỏ. Nàng cúi xuống cầm xắc tay lên và moi cái phong bì cất kỹ đưa cho bà Ba coi. Nhìn nét chữ nguệch ngoạc của thằng bé, bà mỉm cười. Bà Ba vén áo ngoài, thò tay vô túi của áo bên trong. Bà cẩn thận mở cái kim băng cài miệng túi áo, lấy ra xấp giấy lẫn lộn tiền, tờ ID (căn cước), giấy xe bus, vv... bà đưa cho Hải một tờ giấy nhỏ đã ngả màu bọc trong tấm nhựa cũ kỹ.

Hải nhè nhẹ mở tấm nhựa cũ kỷ gói một phong bì đã bạc phếch, bốn góc đã tưa rách. Nàng đưa ngón tay trỏ khều nhẹ miếng giấy nhỏ bên trong ra ngoài.

Đó là miếng giấy nhỏ tựa như trang vở học trò ngày xưa. Hải cẩn thận nhè nhẹ mở tờ giấy vàng úa, nét chữ nắn nót của con nít hiện trên tờ giấy :

«Má ơi ! Con thương má lắm lắm»

Chính là nét chữ thời thơ dại của Hải.

Hải nhìn Mẹ, mắt nhòa lệ. Hải choàng vai bà, siết chặt. Bà Ba vỗ nhè nhẹ lên cánh tay Hải, không nói gì, tay kia bà chậm nước mắt.

Ôi ! Những phong bì đỏ vượt thời gian !

LÊ TƯỜNG VI

«Happy Vietnamese New Year !»

Đào Như

Đào Như là bút hiệu của Bác sĩ Đào Trọng Thể, tác giả đã được trao tặng giải Vinh Danh Tác Phẩm Viết Về Nước Mỹ 2005, với các bài «Tự Khúc», «Dấu Chân Người Lính.» Trước 1975, ông là một y sĩ tiền tuyến chuyên về phẫu thuật. Định cư tại Oak Park, IL (vùng Chicago) Hoa Kỳ, ông là chuyên gia bệnh tâm thần, và đã thành lập một câu lạc bộ đặc biệt để trợ giúp nhiều đồng hương và cựu chiến sĩ VNCH, cựu tù nhân cộng sản. Sau đây là bài viết đặc biệt của ông nhân dịp Tết Năm Mới Mậu Tý. Tác giả lưu ý về bài viết : «Tất cả chỉ là hư cấu, xin đừng ngộ nhận- Đào Như.

Alfred D. Sulfridge, Bác sĩ Trung Tá Không Lực Mỹ tại phi trường Trà Nóc, Cần thơ. Anh thường đến hợp tác làm việc với tôi tại bệnh viện Thủ Khoa Nghĩa, Cần thơ. Bác sĩ Sulfridge là người bạn tốt của tôi về chuyên môn, phẫu thuật, mặc dầu anh ta nhỏ hơn tuổi 2 tuổi. Nhưng làm sao ấy, tôi vẫn không thích anh chàng ấy. Nhiều lúc tôi cũng tự hỏi, tại sao mình không thích Alfred» Tên ấy cũng tốt đấy chứ. Nhưng tôi đành chịu, tự nhủ thầm thích hay không thích là lý do của trái tim, hơi đâu mà thắc mắc. Và tôi lờ chuyện đó luôn...

Tôi qua My cuối 79. Trong ngày Nguyên đán của năm 80, không ngờ bác sĩ Sulfridge biết tôi đang ở Mỹ, hôm đó anh gọi chúc Tết tôi. Bác sĩ Sulfridge nói chuyên với tôi rất nhiều, rất lâu. Anh hỏi thăm tôi, gia đình tôi, cha mẹ, vợ con tôi, với những lời chân thành sâu sắc. Anh cũng muốn giúp đỡ tôi về mọi mặt trong khả năng của anh, nếu tôi và gia đình tôi cần. Tôi cám ơn anh ấy. Tôi nói là tôi không quên ơn anh ấy, dù cho đó chỉ là lời hứa, và tôi hứa là chúng tôi sẽ không quên anh ấy một khi chúng tôi cần sự giúp đỡ nào đó từ các đồng nghiệp. Chúng tôi nói chuyện với nhau rất tình nghĩa và chúng tôi cùng có chung những cảm nhận sâu sắc về nhau. Nhưng cuối câu chuyện, một lần nữa bác sĩ Sulfridge chúc Tết tôi :

- «Happy Chinese New Year !»

Tôi giận tím người ! Tôi khựng lại một hồi lâu, rồi lạnh nhạt trả lời :

- The same to you !

Và... tôi «cúp» điện thoại !

Ôm ngực, ngồi nghỉ một hồi lâu, mới thấy mình vô lý. Mới thấy Alfred và tôi, cả hai chúng tôi đều là nạn nhân của một ý thức sai lầm về Tết. Thật sự Tết nhất là

vấn đề của thời gian, mùa màng, thời tiết, căn cứ trên sự di chuyển của mặt trời, của mặt trăng. Có ai sở hữu mặt trời, mặt trăng đâu mà gọi là Tết Tây, Tết Tàu, Tết Ta !... Nhưng ngặt một điều, lễ đầu năm âm lịch tiếng Việt gọi là Tết, Trung Hoa gọi Nguyên Đán; lễ đầu năm dương lịch Tây gọi là Nouvel an, Mỹ gọi là New Year. Ai cũng đặt tên cho thời gian cái tên của riêng mình... y như là thời gian, mặt trời, mặt trăng là của riêng họ, con cháu họ ! Từ xưa, Trung Quốc lớn quá, có nền văn minh rất sớm và tỏa sáng ảnh hưởng và làm mờ nhạt các nền văn minh của các quốc gia chung quanh như Việt Nam, Triều Tiên, Nhật... Do đó thế giới Tây phương mỗi khi nhìn về các nước Đông Á và Đông Nam Á đều nhìn qua lăng kính của văn minh TQ. Tệ hại cho đến nỗi tên của nước ta, có thời người Tây phương gọi là IndoChina, IndoChine... Tết Ta, Tết Nhật, Tết Triều Tiên... họ đều gọi là Chinese New year ! Cũng có lẽ bực bội vì lý do đó, quyết tâm thoát ly ra khỏi ảnh hưởng của TQ, trước hết là Nhật, và sau đó là Triều Tiên không ăn mừng năm mới âm lịch nữa, không ăn Tết nữa !

Sau một hồi minh định như vậy, tôi mới ngộ ra rằng tại sao hồi năm 70 tôi không mấy có cảm tình với vợ bác sĩ Sulfridge, chỉ vì Tết năm đó anh ấy trịnh trọng chúc tết tôi y chang với câu anh ấy chúc vừa rồi :

«Happy Chinese New Year»

Khiến tôi giận anh tím mặt. Tôi không thèm nhìn mặt anh ấy liên tiếp trong ba ngày sau đó ! Bây giờ ngồi nghĩ lại mà thương hại cho mình !...

Sau năm 80, Bác sĩ Sulfridge và tôi có nói chuyện điện thoại với nhau đôi ba lần và bặt tin nhau cho mãi đến Tết năm ngoái tôi nhận được điện thoại của bác sĩ Sulfridge gọi chúc Tết tôi. Thật cảm động nghe giọng nói quen thuộc của anh như thuở nào ! Có điều là chúng tôi lớn tuổi cả rồi. Tôi đã 72 và anh ấy cũng 70 ! Chúng tôi nói chuyện với nhau rất nhiều, chúng tôi đã từng chia sẻ với nhau những cas phẫu thuật cấp cứu.

Anh đã từng «vào» giúp tôi, cũng như tôi cũng đã từng «vào» giúp anh trong trường hợp chúng tôi gặp khó khăn trong phẫu thuật ! Nhưng tuyệt nhiên chúng tôi không một lời nhắc đến chiến tranh. Có điều anh làm tôi ngạc nhiên và cũng cảm động vô cùng là cuối câu chuyện anh trịnh trọng chúc tết tôi : «Happy VietNamese New Year !»

Tôi nghe tim mình bồi hồi, xúc động... Ngưng một chập... hy vọng anh còn chờ tôi ở bên kia đầu dây, tôi trịnh trọng :

«Happy VietNamese New Year» Dr Sulfridge !

Tôi nghe tiếng cười rạng rỡ của anh và nghe anh nói :

«Many thanks, Dr Dao»

Thật sự câu chúc Tết của bác sĩ Sulfridge : «Happy VietNamese New Year» chẳng những làm cho tôi vui sướng mà còn làm cho tôi tự hào ! Ôi ! Chỉ có một chút xích ra khỏi ảnh hưởng Trung Quốc, năm ngoái, chúng ta ăn Tết trước TQ một ngày, mà gây sự chú ý quan tâm cùng khắp thế giới. Và qua câu chúc Tết của Bác sĩ Sulfridge : «Happy VietNamese New Year» ai còn dám nói người Mỹ thiếu tế nhị trong giao tế» Phải chi những năm của thập niên 40 của thế kỷ trước, có được sự cảm nhận sâu sắc giữa hai dân tộc Việt Mỹ như sự cảm nhận giữa chúng tôi hôm nay, thì đâu đến nỗi có những trang sử đẫm máu đáng tiếc ! Mỗi lần nghĩ về người bạn đồng nghiệp xa xưa, bác sĩ Sulfridge, tôi cảm thấy một thoáng bâng khuâng. Sau «sự cố» khu hành chính Tam sa tại đảo Hải Nam, Trung Quốc, không hiểu Alfred còn nhớ tôi không ? Liệu anh ấy sẽ chúc tết tôi với câu : «Happy VietNamese New Year !?»... /.

Đào Như

Giải Nhất Diễn Hành Sundown Parade

Lưu Trung Sơn

Tác giả tên thật Be Van Le, sinh năm 1950, tại Tây Ninh, Việt nam, hiện là cư dân Houston, Texas. Tác giả cho biết, là một người viết báo tự do. ông đã sáng tác nhiều kịch bản và dàn dựng các nhạc cảnh, nhạc kịch; đã viết một số bản thảo truyện dài Việt ngữ và Anh ngữ. Trung Sơn cũng đã nhận được hai bằng sáng chế Hoa kỳ. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông kể về hai lần thắng cuộc của tác giả : «giải nhất diễn hành năm 1979, Sundown Parade của tuần lễ hội River Festival». Và giải duy nhất vẽ biểu hiệu logo năm 1989 cho đại công ty Excel sản xuất thịt bò toàn cầu của Hoa kỳ.

Tiếng vỗ tay giòn dã, lẫn reo hò vang dội trên đài truyền hình địa phương NBC đang trực tiếp phát hình cuộc diễn hành rầm rộ, ngoạn mục, vui nhộn, đang diễn tiến trên đại lộ Main, dưới bầu trời mát mẻ của tháng 5, đầu mùa xuân. Đây là tuần lễ Hội Xuân thường niên của thành phố.

Nữ xướng ngôn viên khả ái quen thuộc của đài NBC đang tường trình trực tiếp cuộc diễn hành. Nàng dõng dạc giới thiệu từng đoàn xe hoa đang vượt qua ống kính thu hình của đài.

Lần đầu tiên cô xướng ngôn viên có vẻ hơi lúng túng phát âm để giới thiệu một loạt danh tánh xa lạ, bằng Việt ngữ của nhóm Diễn hành Việt nam đang di chuyển đến gần trạm thu hình của đài.

Dẫn đầu nhóm diễn hành là một chiếc xe Station Wagon màu trắng. Trên mũi xe phủ một tấm băng màu vàng có hàng chữ đen First Prize, giải nhất. Trước đây mấy phút, toàn bộ đoàn diễn hành đã phải ngưng đọng vài giây để Ban tổ chức gắn tấm biển đoạt giải này lên mũi xe của đoàn diễn hành Việt Nam, trước khi cuộc diễn hành được tiếp diễn.

Giọng cô xướng ngôn viên cất cao, trong trẻo, lảnh lót chia sẻ niềm vui cùng đoàn diễn hành Việt nam đã thắng «giải nhất diễn hành năm 1979, Sundown Parade của tuần lễ hội River Festival.»

Bao nhiêu mệt nhọc vất vả tan biến, tâm hồn của Minh Tâm và bạn hữu đồng nhóm bay bổng chín tầng mây theo âm vang ra rả tên tuổi của mình văng vẳng trong không gian. Hình ảnh con Long-mã của họ đang được trực tiếp phát sóng gửi đi bốn phương trời của cả tiểu bang. Lời giới thiệu The Vietnamese»s Float, Đoàn Diễn hành Việt nam ngân vang trong bầu không khí rộn rịp hoà lẫn tiếng vỗ tay, reo hò, cổ võ. Một bầu không khí sinh động nức lòng những người thắng cuộc.

Nam xướng ngôn viên đổi giọng tường trình chi tiết đặc biệt, giới thiệu về đoàn diễn hành đoạt giải nhất Việt nam, đã biểu diễn độc chiêu trên đường phố «Long-Mã đại chiến Thần Nhãn Sư».

Đó là một đoàn Long-Mã được điều khiển bởi vị Thần Nhãn Sư hay Thần mắt lồi, vị thần này sử dụng thần chùy điều khiển long-mã. Theo thông lệ của người Trung Hoa hay Việt nam, các đoàn lân, đoàn rồng, đoàn sư tử, đều phải có một vị thần điều khiển được gọi là Ông Địa đi kèm giúp vui, điều khiển và hướng dẫn đoàn lân của họ.

Đoàn diễn hành lần này của Minh Tâm mang một sắc thái sáng tạo mới lạ với một con Long-mã hay còn gọi là Kỳ-lân-ngựa. Được điều khiển bởi một vị Thần Nhãn Sư. Ông thần mắt lồi này được hóa trang mặt mày dữ tợn với đôi mắt lồi ra, hình xoắn ốc. Tay vung vẩy quả thần chùy sáng chói như rồng bay phượng múa trong không khí. Thần nhãn sư điều khiển con Long-mã mồm to, răng sắc, đang (làm ra vẻ) hung hãn tấn công những người chung quanh nó. Đám trẻ nít Hoa kỳ sợ hãi, có em bé khóc thét, đứa lớn hơn vui thú ngắm nghía một con quái vật màu sắc sặc sỡ, đẹp mắt, đang lồng lộn trên đại lộ thênh thang, hung hăng vờ tấn công chúng nó. Miệng nó phóng ra những viên kẹo ngọt ngào, lũ trẻ

mặc sức thu nhặt lấy để thưởng thức. Người lớn Hoa kỳ cổ võ bằng những tràng pháo tay nhiệt liệt tán thưởng, hò reo... Qua một câu chuyện thần thoại Long-Mã đại chiến Thần Nhãn Sư lần đầu tiên xuất hiện và trình diễn ngoạn mục trên sân khấu đại lộ lộ thiên, giữa thành phố.

Sản phẩm long-mã được tác giả kiêm đạo diễn vừa là diễn viên chính Thần Nhãn Sư Minh Tâm, người đã sáng tác và dàn dựng một đoàn diễn hành vừa đánh bại 200 đoàn xe hoa Hoa kỳ để đoạt giải nhất cuộc diễn hành năm 1979. Họ phải trình diễn suốt lộ trình đoạn đường dài một cây số, được 3 đài truyền hình địa phương NBC, ABC và CBS, đặt ở 3 vị trí khác nhau trên đại lộ trực tiếp phát hình đi khắp nơi trong tiểu bang. Thắng lợi này là vinh dự cho một cộng đồng nhỏ bé, còn non nớt chỉ mới vừa xuất hiện và nhập cuộc vào đại gia đình Hoa kỳ chưa đầy bốn năm.

Một năm trước đây, 1978. Đoàn Văn nghệ của Minh Tâm đã thành lập cũng đoạt giải nhì, cuộc thi đua Văn nghệ, do Hội đồng thành phố tổ chức, ngày Đại hội Quốc tế kỳ thứ 8, gồm 12 quốc gia Á châu tranh giải.

Trong cuộc tranh tài này. Minh Tâm đã sử dụng tối đa 2 yếu tố chính : sáng tạo áo mão cân đai màu sắc sặc sỡ, đẹp mắt, cộng với chủ đề mới lạ, mang sắc thái đặc biệt riêng của dân tộc Việt nam.

Phối hợp trong ba màn chính của chương trình dài một tiếng đồng hồ trình diễn : Mở đầu là nhạc cảnh Việt nam Việt nam, trình diễn 30 loại y phục màu sắc khác nhau của dân tộc Việt, gồm 5 loại quần áo sĩ nông công thương binh, sắc phục ba miền, đám cưới Việt nam. Tiếp nối, một khung cảnh thanh bình dưới trăng nơi đồng nội, trai gái thanh lịch trong làng tụ họp làm công việc của nông thôn, thi đua hò đối đáp, trêu chọc vui vẻ. Trong không khí trong lành dưới ánh trăng miền quê thanh bình qua nhạc cảnh «Gạo Trắng Trăng Thanh».

Chương trình tranh tài được chấm dứt bằng một trích đoạn cải lương ngoạn mục, đoạn kết Chuyện Tình An Lộc Sơn. Cuộc chiến cuối cùng để giành lấy thân xác không hồn của một người đẹp, đã mang đến bạo loạn, tạo ra bao nhiêu sinh linh đau khổ. Màn trình diễn đã đạt được những tràng pháo tay kéo dài, nhưng kết quả lần tranh tài năm trước là đoàn Văn nghệ Việt nam chỉ có thể về nhì sau cộng đồng Trung Hoa, do sự cổ võ gà nhà của số lượng khán giả người Hoa đông gấp bội.

Sự thất thế trên làm Minh Tâm hồi tưởng lần tham dự và đoạt giải đầu tiên trong đời của Tâm, lúc chàng vừa 15 tuổi, năm 1965. Lúc đó, anh đang theo học lớp đệ lục, tương đương lớp 7 ở Hoa kỳ, tại một trường Tư thục quận lỵ. Niên học năm ấy, ban giám đốc nhà

trường đã cắt đặt Minh Tâm thực hiện một chiếc lồng đèn, đại diện cho nhà trường tranh giải thưởng Sáng tạo Lồng Đèn Trung Thu năm 1965. Đây là giải thưởng do Quận Lỵ tổ chức, gồm có 4 trường trung học dự tranh: 3 trường Trung học Việt nam và một trường giáo dục ngôn ngữ người Hoa, danh hiệu Sùng Đức. Người Tàu vốn là những đối thủ lợi hại, họ rất khéo tay về phương diện thủ công, thông minh và sáng tạo. Trong tinh thần đó, hầu hết những cuộc thi đua họ đều thắng giải dễ dàng.

Hiểu được điều này, Minh Tâm đã quyết định thực hiện một cái Lô-cốt lớn được đặt trên xe ba-gác với tầm cỡ một người lính ngồi gác bên trong. Cái phông phía sau được dựng thành một cái tấm bản đồ Việt nam, bọc giấy kiến, trang hoàng đèn màu rực rỡ. Tấm bản đồ được phân ra làm hai màu : phần trên màu đỏ và phần dưới màu vàng, tượng trưng cho hai quốc gia Nam-Bắc Việt nam.

Bên ngoài vòng rào Lô-cốt là một hình nộm của một cán binh Cộng sản, đang dơ hai tay lên đầu thú theo chính sách «chiêu hồi» tiết kiệm xương máu nhân dân của Chính phủ Việt Nam Cộng Hoà. Kết quả cuộc thi tài là cái lồng đèn Chiêu Hồi ý nghĩa do Tâm làm đã đánh bại chủ đề Cánh Chim Hoà Bình đậu trên quả Địa

Cầu, của trường Sùng Đức thuộc người Trung hoa.

Chính nhờ nhớ lại chiến thắng đầu đời này mà Minh Tâm đã giữ vững tinh thần tranh đua và kết quả là cuộc diễn hành năm nay, xe hoa của Việt Nam đã dành được giải nhất.

Cơ hội lớn lại đến. Năm 1989, Đại công ty Excel sản xuất thịt bò toàn cầu của Hoa kỳ, nơi Minh Tâm là một nhân công, ra thông cáo mở cuộc thi thiết kế nhãn hiệu mới về phẩm chất của công ty.

Tác phẩm dự tranh phải có đủ các yếu tố : vĩ đại, hoành tráng, mới lạ bắt mắt, ý nghĩa. Cuộc tranh tài chia ra làm hai giai đoạn : giải bán phần, tranh đua nội bộ của từng phần sở gồm có 14 chi nhánh của công ty, để có 14 thí sinh vòng loại thứ nhất và rồi 14 thí sinh này sẽ phải dự tranh vòng chung kết toàn bộ công ty. Để có một nhãn hiệu thắng giải duy nhất sẽ được công ty sử dụng.

Để đáp ứng những nhu cầu trên, nhãn hiệu dự tranh của Minh Tâm được diễn đạt như sau : Một ngôi sao biểu tượng cho đại công ty Excel, nằm ở giữa bản đồ Hoa kỳ, bao bọc bởi Châu Mỹ. Chúng nằm gọn giữa cái vòng tròn chia nhiều múi giờ tượng trưng cho quả địa cầu. Quả cầu này được bao bọc bởi một cái vòng tròn

khác chứa những chữ phát biểu chi tiết tiêu biểu hay ý nghĩa chủ trương của công ty. Thoáng nhìn, cái nhãn hiệu có hình dạng như một cái mộc tròn. Một nhãn hiệu diễn tả đầy đủ chi tiết qua hình ảnh trang trọng và mang tính chất vĩ đại của một đại công ty trên thế giới. Minh Tâm đã oanh liệt đánh bại 350 nhãn hiệu dự tranh khác để trở thành nhãn hiệu duy nhất được chọn để đại diện cho công ty xuất hiện trên toàn cầu.

Ngày phát giải, vị phó tổng giám đốc đại diện công ty, đích thân xuống chi nhánh của hãng, trao tặng phần thưởng hiện kim, một món quà biểu tượng, chụp những bức ảnh lưu niệm đặc biệt, dù Minh Tâm chỉ là một nhân viên cấp thấp. Bảng vinh danh người thắng giải có ghi những lời cảm tạ của Ban giám đốc công ty như sau : «Công ty Excel của chúng ta chân thành cám ơn anh đã cống hiến cho công ty một nhãn hiệu biểu tượng thật đẹp và ý nghĩa nhất. Tác phẩm này của anh sẽ đại diện cho công ty bay đi khắp mọi nơi trên thế giới. Cám ơn anh.»

Một món quà tinh thần là phần thưởng cao đẹp giữa người cho và người nhận. Đó là giây phút sung sướng nhất của một người thắng cuộc đã dùng hết tâm huyết của mình cho một tác phẩm với một nhã ý dâng hiến tài năng, đóng góp cho xã hội và được đền bù thật xứng

đáng.

Việc Minh Tâm thắng hai giải nhất kể trên câu chuyện hoàn toàn có thật, được kể lại như những kỷ niệm vui để gợi ý và khích lệ tinh thần yêu chuộng học hỏi của giới trẻ Việt nam. Mong các bạn tự trau luyện tài năng, gia tăng giá trị con người, dâng hiến sáng tạo, góp phần xây dựng đất nước và đời sống an vui cho chính mình, cho gia đình, cho Hoa kỳ và cho Việt nam Tự do sau này.

Lưu Trung Sơn

Giữ Lấy Mùa Xuân

Anthony Hưng Cao

Tác giả tự sơ lược tiểu sử : 38 tuổi, cư dân Nam California, công việc : nha sĩ, đang hành nghề tại Costa Mesa. Bài đầu tiên của Anthony Hung Cao viết về nước Mỹ là «Con Búp Bê», một câu chuyện cho thấy tấm lòng của người viết : nhìn con trẻ hạnh phúc tại Mỹ, nhớ những tuổi thơ bất hạnh ở quê cũ. Bài viết thứ tư của ông lần này là một truyện ngắn với nhân vật gốc Việt trên một chuyến bay bị không tặc.

Những lúc ngồi một mình trên hàng ghế chờ đợi ở phi trường như hôm nay, Sơn thường tìm một việc gì đó để làm cho thời gian trôi qua mau. Khi thì anh đọc một quyển sách, lúc thì nghe những bản nhạc yêu thích từ chiếc máy i-pod nhỏ... Từ lúc được thăng chức lên làm giám đốc điều hành chuyên về nghiên cứu thị trường và mở rộng hệ thống khách sạn nổi tiếng nhất nhì thế giới này ra nước ngoài, Sơn thường phải xa nhà ít nhất hai tháng một lần cho những chuyến đi công tác. Sau những ngày bận rộn với hành khách vào dịp nghỉ lễ Giáng sinh và cuối năm, hôm nay phi trường Mazatlan trở lại nhịp độ sinh hoạt bình thường. Chỉ còn không bao lâu nữa là Tết đến. Sơn nhớ có một lần vào dịp Tết

ở quê nhà khi Sơn còn bé, Sơn được mẹ dẫn đến chùa để xin lễ Phật đầu năm. Lúc đó cậu bé Sơn không lo nhớ những lời mẹ đã dặn dò trước ở nhà để khấn nguyện khi lên chùa, mà Sơn chỉ chờ dịp lúc mẹ không để ý để trốn ra ngoài, mon men la cà gần những ông thầy bói đang ngồi rải rác gieo quẻ đầu xuân cho những khách vãng lai dưới những tàng cây được trồng xung quanh ngôi chùa cổ kính. Sơn thường tò mò muốn biết tại sao những ông thầy bói này có thể đoán vanh vách vận mệnh tương lai của những người dù mới gặp họ lần đầu. Trong ánh nắng rực rỡ của mùa xuân, những làn gió nhẹ quyện cùng khói trầm hương tỏa ngát, tiếng chuông chùa thỉnh thoảng ngân nga xen lẫn tiếng gõ mỏ đều đều và những âm thanh vang lên từ những ống xin xăm cùng tạo nên một hình ảnh thật khó quên của những ngày đầu xuân. Xen lẫn trong tiếng trống múa lân là tiếng la hét của đám trẻ con chơi lắc bầu cua và bao nhiêu trò vui chơi khác tạo nên những âm thanh mùa xuân thật khó quên mà bất cứ ai cũng có thể tìm thấy được ở một làng quê nào đó của đất nước vào những ngày Tết.

«Cháu đi với ai mà lang thang ở đây một mình vậy ?»

Sơn chợt giật mình vì giọng nói cất lên từ một ông thầy bói. Ông ngẩng đầu lên hỏi Sơn sau khi xem xong

cho một người khách vừa rời khỏi chỗ ông. Cặp mắt kiếng đen trên khuôn mặt khắc khổ của ông khiến trí óc non nớt của Sơn nghĩ rằng chắc có lẽ ông bị mù vì phần lớn những câu chuyện khi Sơn được đọc trước đây hễ nhắc đến thầy bói mà mang kiếng đen thì phải... mù. Sơn mắc cỡ vì từ nãy giờ Sơn đứng quan sát và tò mò nghe ông đoán vận mệnh cho người khách mà Sơn cứ tưởng ông không nhìn thấy mình, đến khi ông thầy bói cất tiếng hỏi. Như đọc được vẻ ngượng ngùng xấu hổ trên gương mặt của Sơn, ông mỉm cười hiền lành nói :

«Tướng của cháu sau này rất thành đạt trên đường đời, nhưng hơi cực vì phải đi lại nhiều nơi...»

Sơn mắc cỡ bỏ chạy đi chỗ khác trước khi kịp nghe hết những lời tiên đoán của ông. Đã hai mươi mấy năm trôi qua, đôi lúc ngồi nhớ lại kỷ niệm nho nhỏ với ông thầy bói ở chùa vào đầu xuân năm nào, Sơn thầm cảm phục tài tiên đoán phi thường của ông. Giờ này chắc ông đã ra người thiên cổ sau khi đã đoán vận mệnh cho không biết bao nhiêu người khách qua đường. Bao nhiêu mùa xuân đã trôi qua, không biết có bao nhiêu những khách vãng lai khi xưa có còn nhớ đến ông khi những điều ông tiên đoán cho họ đã trở thành sự thật. Đôi lúc Sơn vẫn ngẫm nghĩ không biết làm thế nào ông có thể nhìn thấy trước tương lai của mình.

Không bao lâu sau ngày Sơn gặp ông thầy bói ở sân chùa, anh theo bố mẹ vượt biên đến Mỹ. Bao nhiêu điều ước nguyện, khấn vái của mẹ ngày xưa chắc có lẽ không bao giờ trở thành sự thật nếu như Sơn vẫn còn ở Việt Nam với cái lý lịch của bố ngày xưa từng là quân nhân trong chế độ cũ. Nước Mỹ, thiên đàng trên trần thế, đã mở rộng đôi tay đón nhận anh từ những ngày đầu đặt chân đến đây, đã cưu mang anh và gia đình trong những ngày tháng đầu cơ cực, cũng như đã cho anh cơ hội để học hỏi những kiến thức cần thiết từ các trường đại học danh tiếng để làm hành trang bước vào đời. Với mảnh bằng tốt nghiệp hạng ưu, Sơn được nhận vào vào làm việc ở công ty khách sạn lớn này và anh hãnh diện là người Việt Nam đầu tiên được nắm giữ một trong những chức vụ then chốt của công ty. Nước Mỹ cũng là nơi anh đã lập nên mái ấm gia đình của mình, với người vợ hiền mà anh hết lòng yêu quý từ những năm đầu mới quen khi còn học ở đại học. Giờ đây gia đình mới của Sơn đã ríu rít thêm tiếng cười nói của hai bé Kathy và Edward. Kathy năm nay đã lên 8 và Edward vừa tròn 6 tuổi. Với hạnh phúc và thành công trong cuộc sống hiện tại, Sơn không bao giờ quên ơn và luôn mong có dịp để đền đáp những cưu mang mà quê hương thứ hai đã dành cho anh.

Ông thầy bói ngày xưa đoán thật đúng. Cái số của Sơn tuy thành đạt nhưng phải bay đi lại thật nhiều nơi. Nhiều khi Sơn rất buồn khi phải xa gia đình đúng vào những dịp như họp phụ huynh trong trường của Kathy và Edward. Có những lúc Sơn chỉ muốn hủy tất cả những cuộc họp quan trọng để chỉ được bay về ngồi dự một buổi trình diễn piano nho nhỏ của bé Kathy hay buổi thi «lên đai» của bé Edward. Những lúc như vậy, Sơn mới thấy hết sự đảm đang của Thùy, vợ anh, thay anh chăm sóc hai đứa con trong những lúc anh vắng nhà. Kathy tuy còn nhỏ nhưng nó lúc nào cũng tỏ ra hiểu biết và xứng đáng làm con gái «rượu» của Sơn. Những lúc thấy Sơn buồn vì sắp phải đi công tác xa, nó hay xà vào lòng bố rồi thủ thỉ tâm sự :

«Bố cứ đi đi đừng lo cho con. Có gì mẹ sẽ quay video và chụp hình gởi e-mail cho bố xem liền.»

Con bé sinh ra và lớn lên ở Mỹ nhưng nói tiếng Việt rất thông thạo nhờ Thùy bắt hai đứa con khi về đến nhà chỉ được nói tiếng Việt thôi.

Cũng nhờ đi lại nhiều nơi, Sơn mới có dịp thấy được sự phát triển và cảnh đẹp của nhiều thành phố ở nhiều nước trên thế giới. Anh tự hào với công việc của mình như người đặt những nền móng đầu tiên cho hệ thống khách sạn của công ty anh có mặt nhiều quốc gia trên

thế giới. Đôi lúc đứng trước sự giàu có và nền văn minh của nhiều nước trên thế giới, Sơn âm thầm đau buồn và tủi hổ cho quê hương nhỏ bé của anh. «Ước gì nước Việt của mình không bị kiềm hãm một cách vô lý như bấy lâu nay để được vươn mình sánh cùng những nước khác, để người dân bình thường có thể ung dung bước vào những khách sạn sang trọng mà không phải lo nghĩ đến túi tiền», nhiều lúc Sơn thầm nghĩ.

Hôm nay Sơn vừa hoàn tất chuyến công tác ký hợp đồng xây dựng một khách sạn 5 sao trên bờ biển Mazatlan của Mexico và đang ngồi ở phi trường chờ chuyến bay về Los Angeles. Sơn đã đến đây vài lần, nhưng lần này chuyến đi dài hơn nên anh có dịp quan sát kỹ hơn về thành phố biển của Mễ Tây Cơ, cách Los Angeles khoảng hơn 2 giờ bay. Giống như những bãi biển của miền nam California như Huntington Beach, nơi mà thỉnh thoảng vào những buổi chiều khi ánh mặt trời đang lặn dần ở phía chân trời xa xa, vợ chồng anh cùng hai bé Kathy và Edward thường đi bộ trên bãi cát, nước biển ở Mazatlan vẫn còn hơi lạnh vào tháng giêng và tháng hai. Bãi biển Mazatlan với con đường Cameron Sabalo chạy dài dọc theo bờ biển với những hàng dừa, những đóa hoa trang, và những hàng phượng vĩ làm Sơn nhớ thật nhiều đến thành phố biển Nha Trang nơi anh sinh ra và lớn lên. Nhìn từ ban công của khách sạn

vào những buổi sáng sớm, hải đảo Stone Island xa xa ẩn hiện trong sương mù như hòn Ngọc Việt. Cũng như ở Việt Nam, Sơn bắt gặp rất nhiều em bé mới chừng 6,7 tuổi đã phải lang thang trên bãi biển để bán cho du khách những đồ lưu niệm làm bằng đủ thứ vỏ ốc. Cùng là một thân phận con người, nhưng những em bé này nếu được sinh ở Mỹ chắc giờ này đang được cắp sách đến trường chứ không phải lam lũ phụ giúp bố mẹ tìm kế sinh nhai trong một thành phố biển, nơi mà giá cả sinh hoạt cũng gần bằng bất cứ một thành phố khác trên nước Mỹ. Tương lai của các em không biết sẽ đi về đâu.

Tiếng loa của nhân viên hãng hàng không Alaska nhắc hành khách chuẩn bị lên phi cơ kéo Sơn ra khỏi những ý nghĩ phiền muộn trong đầu. Từ ngày xảy ra thảm họa 9/11, Sơn có thói quen hay đưa mắt quan sát một lượt thật nhanh những hành khách đi chung với mình trước khi lên máy bay. Chắc có lẽ anh muốn dùng trực giác để «kiểm tra» xem ai có dáng vẻ... «khả nghi» không dù rằng đôi khi Sơn phải thầm phì cười cho cái tính «đa nghi, đa sự» của mình, vì thật tình «tri nhân, tri diện, bất tri tâm». Làm sao ai có thể đoán được những ý nghĩ, toan tính gì đang diễn ra trong đầu của những người hành khách xa lạ này nếu chỉ nhìn qua dáng vẻ bên ngoài của họ. Đôi khi tuy không muốn nói ra vì sợ mang tiếng «kỳ thị», nhưng chắc nhiều người cũng

hơi ngại khi phải ngồi chung chuyến bay với những ông khách «Trung Đông». Những hàm râu quai nón và chiếc khăn quấn đầu đã tạo ra một hình ảnh không đẹp về họ sau vụ 9/11.

Thắt xong dây an toàn, Sơn định tranh thủ ngủ một lúc vì Sơn vốn không có thói quen bắt chuyện với những người ngồi kế bên vì anh nghĩ chỉ sau vài giờ bay, thì «đường anh, anh đi, anh đi, đường em, em đi, em đi» như lời của một bản nhạc nào đó, nên làm quen làm gì cho mất thời gian. Bỗng một giọng nói bên cạnh chợt cất lên :

«Anh là người Việt Nam hả ?»

Sơn quay đầu sang bên trái và anh bắt gặp nụ cười của một người đàn ông Mỹ khoảng hơn 60 tuổi, có lẻ mới trở về từ chuyến đi nghỉ ở Mazatlan.

«Vâng» - Sơn trả lời. «Nhưng sao ông biết ?»

«Tôi chỉ đoán như vậy thôi.» - Người đàn ông Mỹ trả lời. «Tôi tên John. Ngày xưa tôi có phục vụ ở Thủy Quân Lục Chiến đóng ở Đà Nẵng. Chắc anh biết Đà Nẵng phải không ?»

Ông phát âm chữ «Đà Nẵng» một cách rõ ràng, không như phần lớn những người Mỹ khác mà Sơn đã có dịp gặp và nói chuyện với họ về những ngày tham chiến ở Việt Nam, họ thường phát âm lơ lớ về những địa danh ở Việt Nam mà họ đã có dịp đi qua.

«Vâng thưa ông, tôi sinh ra ở Nha Trang, nhưng khi còn ở Việt Nam gia đình tôi có lần phải dọn đến ở Đà Nẵng khi bố tôi đóng quân ở đó.» Sơn trả lời.

«Bố anh cũng là quân nhân à ?» Giọng ông John như vui hẳn lên, ông nói tiếp, «Tôi rất cảm phục những người lính Việt Nam Cộng Hòa về tính kiên cường, gan dạ của họ trong cuộc chiến, đặc biệt là trong dịp Tết Mậu Thân năm 1968, khi họ chiến đấu thật anh hùng để giữ lấy mùa xuân cho đất nước anh. Thấm thoát mà đã 40 năm rồi. Chắc lúc đó anh còn nhỏ lắm.»

Giọng ông John chợt trầm xuống. Có lẽ ông đang hồi tưởng đến những thảm cảnh đau lòng đã xảy ra vào mùa xuân năm đó. «Phải rồi, cũng vào những ngày tháng này cách đây 40 năm, khi đất nước đang mong muốn một chút không khí hòa bình để đón mừng những ngày Tết. Thay cho tiếng pháo đón giao thừa mừng năm mới là những tiếng đạn pháo đã cướp đi mạng sống của biết bao nhiêu người dân vô tội và cả những em bé thơ ngây trước khi chúng kịp khoanh tay chúc Tết cho ông bà và

cha mẹ.» Sơn bồi hồi thầm nghĩ.

«Ước gì trên trái đất này không bao giờ còn những cảnh chiến tranh, khủng bố, giết chóc để mọi người được sống trong hòa bình, cùng nhau đón mừng năm mới». Ông John nói tiếp, giọng ông đượm vẻ u buồn.

Sơn cảm thấy tội nghiệp cho ông John khi ông kể thêm cho anh nghe về hoàn cảnh gia đình ông đã đổ vỡ như thế nào khi ông trở về sau cuộc chiến. Để làm cho ông tạm quên chuyện cũ, Sơn nói lãng sang chuyện khác. Anh kể về cuộc sống khó nhọc của anh và gia đình khi mới đến Mỹ, quê hương của ông John, và về những gì nước Mỹ đã dành cho gia đình anh cũng như bao nhiêu người Việt tị nạn khác mà anh được biết đến.

«Sắp đến Tết rồi, ước gì mời ông đến cùng gia đình chúng tôi đón mừng năm mới». - Sơn thành thật nói. «Khi đến khu Little Saigon trong dịp Tết Nguyên Đán này, chắc ông sẽ tìm lại một chút nào đó hương vị mùa xuân của quê hương Việt Nam.»

Rồi Sơn say sưa kể về hai bé Kathy và Edward cho ông nghe như thể anh đã quen ông John từ lâu lắm. Sơn kể lại trước lúc chuẩn bị lên đường đi công tác lần này, bé Kathy vừa ôm anh thật chặt vừa thủ thỉ tâm sự bằng một giọng đầy vẻ bí mật :

«Bố đi mau mau rồi về ăn Tết với mẹ và tụi con nhe. Tết năm nay con sẽ làm bố surprise ! Nhưng phải chờ đến mùng một Tết bố mới được biết...»

Lời nói của con bé làm Sơn bồn chồn mong cho chuyến công tác qua mau để trở về nhà đón Tết. Mùng một năm nào hai đứa cũng diện nào áo dài, nào khăn đóng, để được bố mẹ lì xì và chở đi đến những ngôi chùa trong vùng đi xin lễ Phật đầu năm và đi chúc Tết ông bà...

Bỗng có tiếng thét từ phía buồng vệ sinh phía sau vọng lại. Hành khách nhốn nháo muốn biết xem chuyện gì đã xảy ra. Vài người đứng bật ra khỏi ghế để quay đầu nhìn cho rõ phía sau. Sơn và ông John ngưng ngang câu chuyện đang nói dở về mùa xuân. Theo phản ứng tự nhiên, anh quay đầu về phía có tiếng động. Linh cảm cho anh biết một chuyện gì rất xấu đã xảy ra cho phi hành đoàn mà lúc nãy anh để ý chỉ thấy có hai nữ tiếp viên đã đến tuổi trung niên.

«Không tặc ! Khủng bố !»

Vài người hành khách thét lên khi thấy một tên thanh niên đang uy hiếp một nữ tiếp viên. Một tay kẹp chặt lấy cổ của bà, tay kia hắn lăm lăm cầm một cái gì đó như một quả bom tự chế.

«Tất cả ngồi im. Không được nhúc nhích. Đưa hai tay ra phía sau đầu ! Cúi xuống !»

Chuyến bay chỉ có vài chục hành khách, hơn phân nửa là đàn ông. Có nhiều người là thanh niên trẻ, vậy mà tất cả đều răm rắp tuân theo lệnh của hắn. Tất cả đều khiếp sợ với quả bom hắn có trong tay, không biết bằng cách nào hắn có thể mang lên phi cơ. Sơn liếc nhìn tên không tặc thật nhanh, trước khi anh cho hai tay ra phía sau và cúi đầu xuống như những người hành khách khác. Hắn chỉ ngoài 20 tuổi, qua bộ dạng và giọng nói của hắn giống như dân Mỹ chính gốc chứ không có vẻ gì là «Trung Đông» như anh hay liên hệ hình ảnh của những kẻ khủng bố trước đây.

«Hèn gì mình không ngó kỹ mặt nó trước khi lên phi cơ.»

Sơn thầm trách mình một cách vô cớ. Không biết tên này muốn cướp phi cơ với mục đích gì. Hình ảnh những cảnh tượng kinh hoàng của ngày 9/11 chợt hiện lên rõ trong tâm trí Sơn. Chắc nhiều hành khách khác cũng có cùng cảm nghĩ như vậy. Sơn nghe có tiếng nấc nghẹn ngào. Có tiếng thở dốc của một ông hành khách lớn tuổi như đang lên cơn tim. Có tiếng khóc nghẹn của một em bé đang bị mẹ bịt miệng chặt không cho khóc sợ làm tên không tặc nổi sung lên. Tiếng nghiến răng của ông

John ở bên cạnh đầy vẻ căm hờn.

«Đi mau lên ! Đến bên cửa buồng lái báo cho phi công biết nếu không mở cửa tao sẽ cho nổ trái bom này.»

Sơn nghe giọng hắn rít lên với người nữ tiếp viên hàng không và tiếng bước chân đang từ phía sau tiến tới buồng lái. Có lẻ hắn đã rình sẵn cơ hội để hạ gục một người tiếp viên để dễ dàng khống chế người còn lại. Tiếng bước chân hắn càng đến gần chỗ ngồi của Sơn. Trong phút chốc hình ảnh của bé Kathy, của Edward, của Thùy, của những nhành mai vàng được cắm xen lẫn với những nhánh đào hồng trong căn nhà tổ ấm của Sơn bên bờ biển Huntington Beach, của những người thân, bạn bè chợt thoáng qua trong tâm trí của Sơn thật mau.

«Mình phải làm một cái gì đó. Mình không thể để cho tên không tặc này cướp đi tất cả. Hắn có thể dùng máy bay để làm vũ khí giết hại nhiều người bằng cách đâm vô một cao ốc nào đó để thỏa mãn mục đích ngông cuồng nào đó. Mình phải giữ lấy mùa xuân thanh bình đang đến.»

Tiếng bước chân của hắn đã tiến sát bên Sơn. Tất cả những gì xảy ra sau đó, không ai ngờ trước được. Một vài hành khách chỉ thoáng thấy một người đàn ông Á Châu đứng bật ra khỏi ghế, dùng tay đánh mạnh vào gáy của tên không tặc khi hắn vừa bước qua chỗ ngồi của anh và kéo hắn bật ngửa ra phía sau. Không biết có một sức mạnh nào có thể giúp anh kéo ngã một tên cao lớn gần gấp rưỡi mình. Bị tấn công bất ngờ nhưng trước khi ngã xuống trên sàn máy bay, tên không tặc còn kịp bấm ngòi nổ của quả bom. Sơn nghe một tiếng nổ. Quả bom không đủ mạnh để làm thủng thân máy bay, nhưng nó đã hất tung tên không tặc lẫn Sơn về phía sau. Hắn ngã sấp trên người của Sơn. Tên không tặc có lẽ đã chết do chính quả bom hắn chế ra. Có nhiều tiếng bước chân chạy đến. Có tiếng khóc nấc. Có tiếng thở phào vì vui mừng đã thoát nạn. Ngực Sơn loang loáng vết máu. Anh thoáng thấy ông John đang cố lay anh với cặp mắt đẫm lệ. Môi ông mấp máy như đang cố nói với mọi người xung quanh :

«Anh ta... là người Việt Nam. Thật không hổ thẹn... là con của người lính chiến anh hùng...»

Sơn cảm thấy mình đang bay bổng giữa những đám mây trắng trôi bồng bềnh. Không biết đã đến mùng một Tết chưa, nhưng anh nghe tiếng bé Kathy từ nơi nào đó vọng lại bên tai :

«Bố ơi, ráng dậy đi bố. Bố đừng đi xa con nhe bố. Con có cái này để khoe bố nè. Con đã tự tay làm mứt tắc cho bố ăn nè. Bố thấy con gái bố giỏi không. Bố ơi... Bố ơi...»

Ngoài kia một mùa Xuân thanh bình đang về.

Anthony Hưng Cao

Kẻ Cắp

An Nhiên

Tác giả cho biết cô là cư dân Virginia, hiện hành nghề «dzũa nail.» Bài Viết Về Nước Mỹ đầu tiên của cô là «Một Ngày Như Mọi Ngày» đã phổ biến. Đây là bài thứ tư của cô trong năm 2007, với nhân vật xưng «tôi» : Bắt đầu từ chuyện ăn cắp đồ cúng đêm giao thừa, «cái tôi» rỉ rả nhìn lại chính mình bằng cách nhìn khách quan hiếm thấy.

Thuở nhỏ lúc còn ở quê nhà, cứ mỗi dịp giao thừa tôi hay theo lũ bạn đi ăn cắp đồ cúng của những gia đình láng giềng. Không phải chúng tôi thèm ăn nhưng cái thú là lấy đi của người khác mà họ không làm gì được mình. Khi chủ nhà, thường là người lớn tuổi trong gia đình, chắp tay lên ngực nhắm mắt lim dim khấn vái là chúng tôi nhẹ nhàng bưng gọn dĩa trái cây hất vào cái túi chuẩn bị sẵn rồi dông mất. Khi mở mắt ra mới hay đồ cúng của mình không cánh mà bay thì họ chửi ầm lên, thường thì không quá nặng lời vì ít ai dám thốt ra những lời lẽ thô lỗ ngày đầu năm sợ bị xui xẻo cả năm. Bây giờ nhớ lại tôi vẫn còn nghe văng vẳng tiếng cười của lũ bạn xen lẫn tiếng chửi của các cụ già bị mất đồ cúng. Có lẽ đây là hành động ăn cắp đầu tiên

trong đời mà tôi đã làm mà không hề thấy hối hận.

Tôi vượt biên cùng với gia đình năm tôi mới 12 tuổi và hội nhập vào đời sống mới một cách dễ dàng. Tôi nhận thấy xứ Mỹ sao mà sang trọng và văn minh ghê. Tôi mê nhất là thời trang của họ, nhất là những bộ quần áo đắt tiền của các cô người mẫu mặc trong các cuốn tạp chí. Tôi muốn «chôm» ngay cách ăn mặc đó nên tìm mọi cách để mua cho bằng được những bộ đồ giống y như vậy. Tôi sẵn sàng bỏ ra 100 đô la để mua một cái áo có thêu hình con cá sấu nhỏ xíu trên ngực dù phải nhịn ăn nhịn uống vòi vĩnh cha mẹ từng đồng, để ngày hôm sau vào lớp học hãnh diện nhìn những cặp mắt thán phục của chúng bạn.

Vào những năm đầu thập niên 80, số tiền đó không phải ít nhưng tôi cảm thấy rất thỏa mãn với sự chọn lựa của mình. Hãnh diện biết mình ăn mặc đẹp nên tôi không thích chơi với những kẻ tôi coi là «nhà quê». Tôi còn cố vấn cho các chị mình trong lĩnh vực thời trang, chỉ dẫn họ nên chọn quần áo của các nhà thiết kế nổi tiếng thì khi mặc vào mới tăng vẻ đẹp của mình lên, «xài cái nào cho đáng cái đó». Dĩ nhiên, tôi giành cái quyền mặc thử bộ đồ đó trước để biết chắc là nó... hợp thời trang ! Dầu gì tôi cũng đã từng là con nhà giàu ở Việt Nam. Sang Mỹ rồi cả gia đình 12 mạng phải chen

chúc trong cái townhouse mướn với ba phòng ngủ một phòng tắm tôi thấy xấu hổ lắm, bởi thế tôi không bao giờ dắt bạn về nhà. Tôi không thích ai thấy sự sa sút của gia đình mình.

Sinh ra làm con út trong một gia đình đông con nhưng khá giả, tôi luôn được gia đình nuông chìu từ nhỏ. Tôi có một biệt tài là khóc dai chả bao giờ ngưng cho tới khi đạt được ý nguyện của mình cho dù được dỗ dành hay bị trừng phạt. Gia đình vì sợ phải nghe tiếng khóc dai dẳng âm ỷ của tôi nên lúc nào tôi cũng thắng, lâu dần thành thói quen. Hễ tôi giãy nảy lên là cả nhà từ trên xuống dưới đều chìu theo ý mình. Sở trường này biến thái theo tuổi, từ biệt tài khóc dai biến thành khả năng sai khiến người khác. Tôi thích vậy và coi đó là lẽ tất nhiên. Tôi có tài sắp xếp để mọi người phải chìu theo sự điều khiển của mình và rất hài lòng khi người khác phục tùng mình.

Tôi vốn không thích học nên vất vả lắm mới lấy được cái bằng trung học. Nên học tiếp hay không, tôi còn đang phân vân thì nghe lóm nhỏ bạn thân định theo học nghề thẩm mỹ. Thế là tôi «mượn» ngay cái ý kiến này và bí mật đi ghi danh sớm hơn nó, để ngày khai giảng tôi có dịp giải thích với nó những lợi ích thiết thực của nghề và khen nó có một quyết định sáng suốt trong sự

chọn lựa. Nhỏ bạn nhìn tôi với ánh mắt đầy thiện cảm và khâm phục vì có một người bạn sắc sảo như tôi. Điều này giúp tôi có thêm «power» để sai khiến nó làm những gì tôi không thích làm. Khi ông anh lớn của tôi mới tậu được chiếc xe Mercedes mới toanh, tôi bèn «test drive» để rồi ghé ngang trường thẩm mỹ lấy chút đồ bỏ quên. Khi những học viên của trường trầm trồ chiếc xe, tôi cho họ biết là tôi thật sự khó nghĩ vì không biết có nên giữ nó hay đổi lấy model khác, vì chỉ thêm có mười ngàn đô mà đi chiếc xe vừa ý hơn. Sau lần đó, bạn bè ở trường thẩm mỹ có vẻ càng nể tôi hơn làm tôi thấy hãnh diện vô cùng.

Học xong khóa học và lấy được cái bằng cosmetologist sau năm lần thi trượt phần lý thuyết, tôi lo lắng không biết tìm việc làm ở đâu. Tôi bèn xin vào làm thợ phụ cho một tiệm tóc nổi tiếng trong cái Mall gần nhà. Tôi thèm thuồng nhìn cô thợ đồng nghiệp người Việt có khách hàng ngồi chờ cả giờ đồng hồ để được cô cắt tóc cho. Nhìn lén số tiền cô làm ra mỗi ngày mà tôi cứ ao ước được như vậy. Tôi bèn o bế ông chủ người Mỹ, đối xử tốt với ông, mua đồ ăn trưa biếu ông... Tôi làm bộ vô tình tạt qua quán bar tầng dưới của Mall nơi tôi biết ông hay «get a drink» sau một ngày làm việc căng thẳng. Có lẽ vì muốn có người đối ẩm nên ông hay rủ tôi đi cùng sau giờ làm. Một đêm vì uống quá say, tôi gục tại bàn

báo hại ông phải đưa về nhà. Rồi chuyện gì phải đến cũng đã đến.

Sau đêm đó tôi để ý thấy số khách hàng «yêu cầu» ngày càng đông. Tôi không còn thèm địa vị cô bạn đồng nghiệp nữa. Tôi bắt đầu châm chích chọc quê nó chơi cho vui, không dè cô ta tự ý bỏ việc đi tiệm khác làm. Sau khi cô ta bỏ đi tôi càng thêm đông khách vì có khối khách hàng để thực hành nên tay nghề càng vững.

Tôi có cái khiếu học lóm rất nhanh nên không cần bỏ tiền ra đi coi beauty show chi cho uổng, tôi chờ mấy người bạn làm chung đi xong về, tôi chỉ việc bắt chước họ trong nháy mắt. Dần dần tôi trở nên nổi tiếng trong nghề nghiệp nên ra mở tiệm riêng. Lúc này tôi gặp một anh chàng Việt Nam mà sau này tôi chọn làm chồng vì anh rất dễ thương. Anh chỉ làm theo những gì tôi sai bảo một cách vô điều kiện có lẽ xuất phát từ tình yêu vô bờ bến mà anh dành cho tôi. Chẳng bao lâu chúng tôi tậu được căn nhà đầu tiên vào cái tuổi hai mươi lăm. Tôi tự hào lắm, không những thế nhà tôi lại nằm trong khu đắt tiền nhất tiểu bang tôi ở, để khi có ai hỏi mình trả lời khỏi phải ngượng miệng mặc dù căn nhà quá cũ gần như phải sửa sang hoàn toàn. Chúng tôi dọn vào nhà mới nhằm ngay Tết Việt Nam và lễ tình nhân. Sẵn tiện tôi đòi chồng tôi «tặng» cho tôi chiếc xe BMW mui

trần mà tôi hằng ao ước, cho nó xứng với cái địa vị của tôi lúc này. Quả thực, đời tôi đang toàn màu hồng.

Điều làm tôi băn khoăn lúc này là làm sao sửa sang căn nhà sáu trăm ngàn của tôi cho nó có vẻ bạc triệu một tí. Tôi giả bộ làm người muốn mua nhà để đi coi những căn nhà mẫu bạc triệu. Tôi bắt chước cách thức trang trí nội thất của họ đem về nhà mình. Tôi dò hỏi xung quanh những người quen bạn bè để tìm người làm công việc đó. May quá, một đứa bạn thân tìm được một anh thợ sửa nhà rất khéo tay mà giá cả lại phải chăng. Rất tiếc anh ta đang sửa nhà cho nó nên tôi phải chờ ít nhất hai tháng nữa. Tôi rất ghét đợi chờ nên nghĩ ra một cách vẹn toàn cả hai. Tôi gọi cho bạn tôi hỏi «mượn» anh thợ chỉ một ngày để phá đi bức tường cũ, còn lại thì chồng tôi sẽ tự làm. Nhưng khi anh thợ sang, tôi đổi ý muốn giữ anh lại sửa toàn bộ căn nhà tức thì nên đề nghị trả tiền thêm để anh chịu sửa ngay mà tôi không phải đợi chờ. Anh ngần ngại bảo tôi nên thỏa thuận với bạn tôi thì anh mới làm. Tôi nói dối để trấn an anh rằng tôi đã nói chuyện xong với bạn tôi và nó rất vui vẻ «nhường» cho tôi sửa trước. Bạn tôi rồi cũng biết được chuyện này và tôi mất luôn cô bạn kể từ đó nhưng có hề hấn gì, xứ tự do mà, miễn là xong việc để tôi còn đãi tiệc tân gia.

Trong bữa tiệc mọi người đều khen nức nở căn nhà vì kiểu trang trí tráng lệ lạ mắt làm tôi sung sướng vô cùng. Nhưng từ khi có nhà đẹp tôi lại đâm ra lo sợ. Tôi sợ khách tới chơi sẽ làm hư hại đồ đạc trong nhà nên mỗi khi có tiệc tôi chỉ đãi đồ ăn thức uống không màu, nghĩa là phải «clear». Tôi cũng nhắc khéo mọi người là thức ăn thuộc về nhà bếp nên chỉ giữ nó trong khu vực nhà bếp thôi, vì ở đó tôi đã cẩn thận bọc nylon những gì tôi có thể bọc được. Tôi ghét nhứt có những vị khách vừa nói chuyện vừa bưng dĩa thức ăn bước sang phòng khác ngoài khu vực nhà bếp, tôi nhìn theo mà muốn thót tim vì sợ họ làm đổ thức ăn xuống thảm hay bàn ghế thì khổ.

Ba mẹ tôi thì khỏi nói, rất hãnh diện vì có con ăn nên làm ra như tôi. Ngẫm lại từ khi qua Mỹ tôi chưa bao giờ chăm sóc đến ông bà vì tôi bận quá. Tôi bỏ thí cho các anh chị tôi lãnh trách nhiệm đó một phần tôi nghĩ tại ba mẹ tôi thương anh chị tôi hơn tôi, hơn nữa tôi là út mà, giàu thì út ăn nghèo út hưởng.

Từ khi làm ăn khá tôi bắt đầu quan tâm tới những gì người xung quanh nghĩ về mình. Tôi muốn cho thiên hạ biết tôi cũng có hiếu lắm chứ. Tôi bắt đầu đưa ba mẹ tôi đi ăn ở những nơi đông người Việt tới. Tôi sắp đặt cho các anh chị tôi những gì nên làm cho ba mẹ được hưởng

tuổi già. Chẳng hạn như tôi chỉ định mỗi khi gia đình các anh chị tôi đi vacation thì thể nào tôi cũng nhắc nhở họ dắt kèm ba mẹ cho ba thế hệ được gần gũi nhau và để có những kỷ niệm gia đình về sau. Còn tôi thì lo phụ chút đỉnh về chi phí vì tôi rất ngại đi chung với người già chậm chạp mất vui, mà tôi thì rất thích đi bộ phiêu lưu mạo hiểm.

Tôi không nghe cha mẹ hay anh chị tôi kêu ca gì nên tôi nghĩ là mọi người hài lòng. Tôi thường đợi mỗi lần họp mặt đám đông mới đưa ra những dự tính mua sắm hay đi chơi cho ba mẹ, khi đó các anh chị tôi ít dám từ chối bổn phận vì sợ quê với bằng hữu và vì nể tôi. Ba mẹ tôi thì rất thương tôi nên tôi sắp đặt gì ông bà cũng nghe theo. Hơn ba mươi tuổi đầu lần đầu tiên tôi mới nếm được mùi vị của tình mẫu tử, mặc dù hình như nó được mua chuộc nhưng tôi vẫn cảm thấy hạnh phúc.

Nửa đời người nhìn lại chính mình, tôi hài lòng nhận ra được một sự thật. Khi lấy đi cái gì của người khác phải được sự đồng ý của họ thì phải mang tiếng là vay mượn. Còn tôi may mắn chỉ lấy đi mà chưa bao giờ cần phải xin phép.

An Nhiên

Phương Thuốc Thần Cho Bệnh «Gout»

Phạm Hoàng Chương

Tác giả đã góp bài viết về nước Mỹ từ năm đầu và hiện vẫn liên tục góp thêm nhiều bài viết giá trị. Là cựu giáo sư trung học ở Việt Nam trước 1975, vượt biên đến Mỹ năm 1984, ông đi học và trở lại nghề cũ. Sau nhiều năm dạy tại một trường công lập Mỹ ở San Jose, tác giả về hưu tại Riverside, Nam California.

Một trong những giấc mộng lớn của tôi lúc thiếu thời là học được nghề thuốc đông y, châm cứu, bấm huyệt để chữa bệnh cứu đời, mà đức kém, không đủ nhân duyên gặp thầy dạy, chỉ xem xém có mấy lần thân cận học lỏm quí nhơn, có bạn thân làm bác sĩ, đọc nhiều sách thuốc, biết qua loa để đủ sức tự chữa bệnh mình thôi.

Năm 1971, tôi mới sinh con trai đầu lòng, đang dạy học ở Phan Rang. Nhân thầy châm cứu Thích tâm Ấn ở Saigon ra ghé chùa Tỉnh Hội chữa bệnh miễn phí cho đồng bào nửa tháng vào dịp hè, tôi tình nguyện theo giúp thày rút kim cho bệnh nhân hàng ngày lấy công đức, và xin dạy cho nghề châm cứu. Thầy nói phải có nhân duyên mới học được. Thầy cho cuốn sách «Châm cứu học» do thầy biên soạn, giới thiệu tôi cho con trai

là Cao xuân Quang ở lại Phanrang coi sóc Phòng châm cứu do thầy xây cất, rồi trở vào Saigon lo công việc. Quang tuổi Mùi, hơn tôi một tuổi, đã có 2 con. Tôi lân la tới phòng thuốc của Quang chơi, học được một ít về thuốc Bắc và các huyệt chính. Tôi nhờ Quang châm cứu cho cô vợ hay mất ngủ. Hai đứa chẳng bao lâu trở thành bạn rất thân, và do môt nhân duyên huyền bí kỳ lạ nào trong tiền kiếp xa xưa không biết, mà vợ Quang lúc có mang đứa con thứ ba, cứ nằng nặc nhờ tôi nhận nuôi đứa bé trong bụng làm con, vì thầy bói nói nó khắc tuổi cha mẹ, phải đem cho người tuổi Thân mới nuôi được. Bằng không, nếu cứ giữ đứa bé, trong 3 người cha mẹ và con, sẽ có một người chết.

Tôi vốn không tin những chuyện bói toán tuổi tác như vậy, nhưng cũng hứa cho chị yên lòng. Quả nhiên, thằng bé vừa đầy tháng, chưa kịp cho, thì chị đã lăn ra chết. Cùng một ngày, một giờ hôm đó, đứa con trai đầu của tôi bấy giờ đang nằm mê man vì biến chứng sởi ngoài bệnh viện Nhatrang cũng hấp hối qua đời... Hai anh em tang gia bối rối, mạnh ai nấy lo, một bên chôn vợ, một bên chôn con. Quang khóc nức nở, còn tôi thì đau đớn khôn cùng. Quang nhờ tôi mang baby Cao xuân Minh còn đỏ hỏn về nuôi giùm, rồi gửi 2 đứa con lớn cho một người bạn khác trông coi, bươn chải đi làm ăn. Được một năm thì tôi sinh con khác, nên Quang

cưới vợ kế, đem cu Minh và 2 đứa lớn về nhà, tập trung một chỗ cho tiện bề coi ngó.

Sau 1975, ở tù cải tạo về, sợ bị bắt đi kinh tế mới, tôi nhờ Quang xin cho 1 job trong Ty Y tế, chuyên trồng thuốc Nam, lương có 38 đồng 1 tháng, chỉ vừa đủ ăn sáng cho 2 ngày là hết. Khi vượt biên qua đến Mỹ năm 1984 thì tôi vẫn còn khỏe mạnh, đủ sức lao động và đi học lại kiếm sống. Năm 1990 bảo lãnh vợ con qua, mua nhà. Nhưng đến năm 1995 thì vợ tôi tự nhiên đang đi làm, bị sưng phồng lên một bắp chân và bàn chân mặt, phải đi cà nhắc bằng chân trái, tay chống gậy, mặt mày nhăn nhó đau khổ. Bạn tôi, bác sĩ Đệ, lắc đầu nói : «Thôi rồi, chị xui quá, bệnh này bên Mỹ gọi là rheumatism, không thuốc nào chữa được hết, nhiều ông bà già bị, đau nhức kinh niên cho tới chết». Tôi đưa bà xã qua Westminster đi bác sĩ Quyết đông y, châm chích nặn máu ra đen bầm 2 ngày thứ bảy liền, chân bớt sưng, bệnh có thuyên giảm, nhưng vẫn còn đau. May sao bà trung tá Tài cho một bịch bột nghệ vàng xay nhuyễn mua ở Vietnam qua, khuyên nấu nước sôi, hay vo viên với mật ong uống sẽ hết. Theo tôi biết thì NGHỆ có tính chất sát trùng mạnh, trị lở và đau bao tử, lọc máu huyết, chữa lành vết thương không để lại vết sẹo. Nghệ hăng hăng khó uống, nhưng bà xã kiên trì uống luôn 1 tuần thì đi đứng trở lại bình thường, uống luôn 1 tháng

thì tuyệt nọc tê thấp cho đến bây giờ 15 năm sau không hề trở lại. Bác sĩ Đệ kinh ngạc lắc đầu, không tin ở sở học Tây y nữa. Thật là 1 phương thuốc thần, rẻ tiền mà công hiệu vô song. Một lần khác, vì lười đánh răng ban đêm, một chiếc răng cửa dưới tôi bị nhiễm trùng, sờ ngón tay vô lắc xục xịch, tưởng như sắp rụng. Tôi hoảng quá, nhét đại một nhúm bột nghệ vô kẽ răng để sát trùng. Một ngày nhét nghệ vô răng 4 lần, được 2 ngày thì chao ôi, răng nằm cứng chắc yên vị, lắc không còn rung rinh nữa. Thật là phép màu. Từ đó tôi bắt đầu đánh răng bằng bột nghệ mỗi sáng. Răng miệng vàng khè, nhưng súc nước sạch thì chất vàng trôi hết, răng trắng như bắp non.

Có một dạo thất nghiệp, ưa thích nghề thuốc, tôi ghi danh college học một khóa ra làm nurse assistant, săn sóc các cụ già trong một nursing home ở Redlands. Thấy nhiều cụ nằm co quắp trên giường suốt tháng này qua tháng khác, da mỏng như giấy, nói năng lảm nhảm, bài tiết bừa bãi hôi thối, con cái trốn biệt,... mà rùng mình nghĩ đến chuỗi ngày cuối của đời mình. Ước chi chỉ sống 75 tuổi thôi mà khỏe mạnh minh mẫn, còn hơn 80, 90 mà quằn quại đau khổ như thế.

Năm 2000, một sáng tôi ngủ dậy, thòng chân xuống thảm để đứng dậy thì cả 2 lòng bàn chân đau buốt nhói

như kim chich. Kinh hoảng rút chân lên, không biết là bệnh gì. Lúc đó tôi 56 tuổi, công ăn việc làm đang thăng tiến khả quan, nhà mới mua. Nếu bệnh nặng phải vào nhà thương nằm lâu thì mất việc, bay cửa bay nhà, không biết tương lai đi về đâu. May sao chỉ đau có 1 ngày rồi êm, đi đứng lại bình thường. Không biết bệnh gì mà quái quỷ như vậy, cũng chả đi bệnh viện hỏi bác sĩ, vì có còn đau nữa đâu mà hỏi. Sau đó mấy tháng, một lần ngón chân thứ 3 bên mặt lại tự nhiên sưng vù lên, đỏ tím, đau lắm. Tôi tưởng là vô ý đánh rơi cái búa trúng mấy ngón chân lúc nào mà không nhớ, chắc gãy xương mới đau dữ vậy, bèn đi nhà thương Kaiser rọi X-ray. Họ coi phim, nói không có sao cả, nhưng không biết tại sao sưng. Tôi nghĩ «hay là ăn cái gì độc, bị phong thấp». Cả tháng sau mới từ từ lành. Cũng coi thường. Nhớ má nói ông nội ngày xưa làm quan, chơi cô đầu mắc bệnh phong tình dây dưa, nên bà nội đẻ ba bốn người con đều chết non, sau gặp thầy thuốc giỏi trị khỏi, mới sinh được ba và cô Khê. Chắc là chất độc còn, nên di truyền xuống đời cháu, lâu lâu bị sưng chân. Một lần khác, bà chủ nhà nấu món rau muống xào thịt bò non rất ngon, tôi ngon miệng ăn luôn 3 chén cơm, thế là cả 2 ngón chân cái sưng vù lên đỏ au,đau đớn, rồi sưng lan ra mắt cá và gót chân trái. Đi dạy phải nhảy cò cò 1 chân, có khi chống gậy, đồng nghiệp ai nhìn

thấy cũng lắc đầu thương hại. Check Internet thì biết là đây là triệu chứng bệnh «gout», tiếng Việt gọi là thống phong. Lớn tuổi thận yếu, lọc không hết chất độc của thịt cá, đồ biển, tôm mực, nên chất độc acid uric lẫn vào máu, chảy xuống chân, tụ vào các khớp ngón chân và mắt cá, kết thành thủy tinh bén nhọn gây đau buốt lên tới óc. Bác sĩ ở Kaiser nói bệnh này là bệnh «nhà giàu», ăn nhậu uống rượu thường xuyên mà gây ra, chỉ cho thuốc viên giảm đau, khuyên uống nước nhiều cho loãng chất acid, ngủ ghếch 2 chân lên vách tường cho chất độc khỏi tụ xuống chân. Thuốc giảm đau có phản ứng phụ hại gan, nên tôi không dám uống nhiều, xin nghỉ dạy 2 ngày, chịu trận nằm nhà mấy ngày. Sưng 1 chân còn nhảy cà thọt, hay chống gậy. Nhưng sưng 2 chân thì chịu thua. Đau lắm, đau đến nỗi đi toilet phải chống 2 tay xuống đất, lết bằng mông đít tới bathroom. Thấy ở tiệm thuốc bắc quen có thầy Tàu châm cứu tốt nghiệp Đại học Bắc kinh qua, tới xin anh chàng châm cứu, nặn máu độc ra, mỗi lần 40$. Anh này tiếng Anh không rành lắm, chỉ lắc ngón tay trỏ, nói : «No meat» (Không được ăn thịt) rồi im.

Nặn 2 lần thấy cũng không bớt gì lắm, nghe lời cô bán hàng, mua 1 loại cao dán của Nhật về dán chỗ sưng, một hộp 25$ có 20 hay 25 gói gì đó. Áp «túi chứa dược thảo hút chất độc» (giống như túi trà Lipton) này vào

nhượng chân, hay dưới ngón sưng, rồi dán miếng cao lên dính chặt vào da để giữ khỏi xục xịch. Theo đông y, tất cả dây thần kinh, máu huyết gì cũng chạy xuống 2 lòng bàn chân, nên dán thuốc dưới 2 lòng bàn chân là trị bá bệnh, nhức mỏi, nhiễm độc, mất ngủ... Trời lạnh phải mang vớ ngủ là lý do đó, giữ cho lục phủ ngũ tạng yên ổn, khỏi ho,cảm,mất ngủ… Tối đi ngủ dán túi «trà»vào chân trắng tinh, nhưng sáng ngủ dậy thì túi «trà» hút độc ra bầm đen, nhớp nháp hôi hám, tháo vứt đi, dán miếng khác. Vậy mà bớt. Bớt đau, bớt sưng. Sau một tuần thì đi đứng bình thường.

Tình cờ nói chuyện bệnh «gout» với một người bà con ở San Jose, họ cũng bị chứng này, họ khuyên tới hiệu thuốc bắc trước Century Mall mua lọ thuốc dược thảo viên chỉ có 4$ của Trung quốc chế, tên là URI-pH formula. Mỗi lần ăn thịt bò hay seafood, phải đề phòng uống ngay 4 viên để chất acid uric theo đường tiểu mà ra ngoài, khỏi thấm vào máu. Thuốc này không phải trị, mà chỉ là ngừa. Tôi thấy đây không phải là thuốc mình mong đợi,cũng mua để dành phòng hờ. Tới các tiệm bán dược tháo hỏi, ai cũng lắc đầu nói bệnh này không có cách gì chữa khỏi hết, phải kiêng cữ ăn uống hay dùng thuốc giảm đau như Cochinchin... mà thôi. Họ giới thiệu thuốc dược thảo viên «Gout well» của bác sĩ Việt nam tên BA nào đó rất nổi tiếng, nhưng kết quả

nghe nói cũng chậm.

Một hôm tôi mua được thứ mắm nêm nguyên chất, ăn với bánh hỏi rất ngon. Ngon miệng ăn liên tiếp 2 ngày thì sưng vù mấy ngón chân. Ngày sau 75, đạp xích lô sáng nào cũng điểm tâm bánh hỏi cuốn bánh tráng nướng chấm mắm nêm đâu có sao, mà bây giờ sanh chứng. Đi Kaiser, bác sĩ la. «Trời ơi, sao lại ăn mắm nêm ?» rồi lại cho toa thuốc giảm đau. Như vậy là mắm nêm độc hơn mắm nước. Lớn tuổi cơ thể yếu đi, nhạy cảm hơn, mới phân biệt thức ăn nào độc,thức nào lành. Nghỉ dạy nằm nhà mấy hôm, lôi «túi trà» Nhật và Korea ra dán. Mãi 10 ngày sau mới khỏi hẳn. Ngon miệng có mấy phút mà nó hành đau đớn điêu đứng cả 10 ngày, nửa tháng, thật là lợi bất cập hại. Thế là tôi tuyệt đối thề không ăn phở, thịt bò, hay mắm nêm nữa. Cũng chả thấy thèm nữa. Con chim đã bị tên bắn 1 lần, thấy bóng cái cung là sợ.

Năm 2003, tình cờ một bà cô họ ở Atlanta cho hay có ông thầy châm cứu nổi tiếng trị nhiều bệnh nan y ở Carolina, hàng trăm bà con bệnh nhân Việt Hoa ở các vùng xa xôi miền Đông cuối tuần lái xe tới nhà thầy nằm chữa trị ngủ lại đêm, kết quả rất tốt. Cô bị cái bướu ở bắp tay, châm cứu điện có 2 lần mà xẹp hẳn. Thầy không nhận thù lao, chỉ đặt cái thùng «phước sương»,

ai muốn cho bao nhiêu thì cho. Tiền này thầy gom lại mỗi năm về Vietnam cho cô nhi và chữa bệnh miễn phí làm phước. Tôi nghe, cứ ao ước được gặp thầy một lần. Ngờ đâu, «dream comes true». Hai tháng sau, con gái tôi lấy chồng ở N. Carolina, tôi sang dự đám cưới, được con rể chở tới gặp thầy. Té ra đây là thầy dạy võ cho con rể tôi trước kia, nên thầy vui vẻ nhận lời chữa trị ngay, mặc dù lúc đó tôi đang khỏe mạnh bình thường. Thầy có hai người con trai đều là bác sĩ, ở Florida và Georgia. Thầy nói bệnh này chỉ cần chữa 1 lần là khỏi luôn («one time-treatment»), rồi bắt tôi nằm xuống, châm điện vô 10 đầu ngón chân giật tê tê, Nửa giờ sau, nằm sấp lại cho thấy để 1 cái «bàn ủi» trên vùng thận để hút chất độc cho thận khỏe trở lại, đủ sức lọc hết acid uric, khỏi phải lan vào máu chạy xuống chân.

Một hôm, ở San Jose, tôi đi tập thể dục ở Bally, tình cờ gặp một ông bạn già cũng bị «gout», kể chuyện thầy Tâm. Ông nói có lần nó trở nặng, đau lên tới đầu gối, nằm không nhúc nhích được, lúc đó đang ở Việt nam, bác sĩ phải đâm kim vào giữa 2 khớp xương đầu gối, hút nước xanh lè ra mới bớt đau. Ông còn nói :

- Bệnh nặng có khi nó chạy lên háng thì vô phương cứu chữa...

Tôi rùng mình :

- Thôi, thôi, ghê quá, đừng nói nữa...

Ông xin số phone thầy Tâm. Một lần khác, tôi thu xếp về Việt nam cùng thời gian với thầy Tâm, để nhờ thầy chữa bệnh «vảy nến» cho người em trai út ở Saigon. «Vảy nến» là bệnh nan y, không lây, nhưng khắp người lốm đốm các vết đỏ chảy nước ngứa ngáy, lúc nào ra đường cũng phải mặc áo dài tay che kín, tây y bó tay, mà đông y cũng chưa có thuốc gì trị dứt. Có một dạo nó bị mất việc nằm nhà, buồn quá uống rượu liên tu, bị sưng gan, rồi chuyển qua vảy nến. Ờ nhà nghi là rượu chế ở VN bậy bạ, có pha thuốc xịt rầy, nên chất độc mới sinh ra bệnh này. Tôi gửi thuốc đau gan của Phạm hoàng Trung về, báo cáo hình như bớt, thấy hết ngứa, nhưng vảy nến vẫn còn. Tôi đọc báo thấy thầy X. ở Westminster quảng cáo trị hết vảy nến, bỏ ra 500 bạc mua 4 lọ gửi về, trong uống ngoài ngâm, nó hậm hực báo cáo «tiền mất tật mang». Về Việt nam, ra Hà nội chơi, nghe đồn thuốc cao gia truyền, làm bằng cỏ quý mọc ở biên giới Hoa Việt, trị hết vảy nến của thầy nào ở ngoại ô Hà nội, lặn lội mướn taxi đi, mua hơn 3 triệu bạc đem về bôi cho nó, chỉ nhạt màu hồng hồng chứ không lặn hết. Thày Tâm hỏi :

- Em bị bao lâu rồi ?

- Dạ hơn 10 năm nay.

Thầy bảo cởi áo quần xem, lắc đầu ái ngại nói «Tội nghiệp em, nặng quá, bao nhiêu vảy nến của thiên hạ tập trung vào một mình em. Châm cứu có thể hết, bệnh này tôi đã trị qua, nhưng cũng không dám hứa chắc,vì để lâu quá rồi». Thế là 2 anh em chở nhau từ Saigon lên Thủ đức mỗi ngày cho thầy châm. Gọi là «thủy châm», vì cắm kim vô thuốc mà châm. Thay đổi vị trí châm mỗi ngày. Được 13 ngày thì thầy phải trở về Mỹ, nên không tiếp tục được, nhưng thật tình mà nói, các vết «vảy nến» nhạt trắng dần, không còn sần sùi nữa. Em tôi mừng lắm, tôi cũng mừng, nhưng về Mỹ lại được hơn nửa năm thì nghe báo cáo qua nói bệnh trở lại, có lẽ vì trị chưa đủ lâu để khỏi hẳn. Tôi cũng bó tay. Bệnh ở bên VN, mà thầy bên Mỹ, lâu lâu mới về một lần, làm sao mà có hy vọng trị dứt.

Phần tôi, tưởng bệnh «gout» thầy Tâm chữa như vậy là tuyệt nọc, ai dè sau 2 năm khỏe mạnh, ăn uống cẩu thả trở lại, mấy ngón chân lại bị sưng. Đi khám ở Kaiser, bác sĩ nói đây không hẳn là «gout», mà là 1 dạng tê thấp, và cho thuốc giảm đau. Tôi không thèm uống, quen lệ ra tiệm mua cao Nhật và Đại hàn dán, sau 1 tuần thì hết. Có lần ăn sầu riêng, hay mực xào, nhượng bàn chân

thịt cộm dày lên, nhưng chất độc chưa lan ra tới ngón cái vì chưa đủ nhiều và mạnh để làm sưng. Đứng trên 2 bàn chân, rõ ràng cảm thấy lòng bàn chân bên phải cộm lên, cấn cái khác thường. Lật đật lôi thuốc «túi trà» Đại hàn ra dán. Vài ba ngày thì trở lại bình thường. Anh Lương, bạn thi sĩ ở San Jose, ăn mực luộc cuốn bánh tráng chấm mắm nêm, đau «gout» phải lết vô toilet; Tuấn, cháu họ tôi, mới 30 tuổi, ăn toàn hamburger và đồ Mỹ bò gà tôm nướng ở McDonald và Sizzler, không ăn rau, cũng bị «gout», đau gần tháng trời phải nằm nhà, tôi đều chỉ mua thuốc cao Nhật dán,và tới thầy Tâm châm cứu cho mau khỏi. Tuấn bị nặng, nên cứ dán 1 giờ là nước đỏ nhầy nhụa tuôn ra ướt đẫm chân, phải thay miếng khác, thầy Tâm phải châm cứu 3 lần luôn 2 ngày liền mới bớt. Tôi thấy bệnh này, căn bản ở chỗ biết kiêng khem, ăn uống thanh đạm, không cần phải thuốc men, châm cứu, uống nước, dán cao... gì cả. Nhớ câu «Người ta tự đào huyệt chôn mình bằng hàm răng của mình» của nhà văn Pháp nào đó, rất là chí lý, hay câu của ông bà ta, «ngừa bệnh hơn chữa bệnh», là lời khuyên bổ ích còn quý hơn bất cứ thuốc men, yến sào, mật gấu, lộc nhung... nào hết.

Hè 2005, tôi 61 tuổi về hưu, lợi dụng bảo hiểm còn ba tháng cuối cùng, đi Kaiser khám đủ thứ trong người, soi ruột, thử máu, soi tim, gan, cholesterol, tiểu đường,

áp huyết, tất cả đều tốt hết, trừ chất acid uric trong máu khá cao. Không lo, vì tôi đã biết cách trị bệnh «gout» rồi.

Qua đầu 2006, hết bảo hiểm sức khỏe, một hôm nhân chạy tới lui giúp dọn nhà cho ông anh họ ở Westminster, nhịn đói từ sáng đến 7 giờ tối mới đưa anh vào tiệm phở ăn. Ăn được 3 muỗng thì cắn trúng miếng ớt xanh cay, mùi hăng xông thẳng lên óc, tôi choáng váng tức bụng, ngộp thở, mới đứng dậy lần ra ngoài cửa để thở. Bỗng cả người xoay đi 1 vòng rồi té ngửa xuống đất, không còn biết trời trăng gì nữa. Khi mở mắt tỉnh dậy, thấy lố nhố ba bốn mặt người ta nhìn xuống, có tiếng hối chở đi cấp cứu. Tôi nghe ngóng thấy trong người bình thường, chống tay ngồi dậy, thấy mắt cá chân trái sưng vù đau lắm, bước vào tiệm soi gương thấy mặt trắng bệch. Bỗng thấy choáng váng chóng mặt, lảo đảo té xuống 1 lần nữa. Lần này tôi khô miệng, đòi uống nước trà. Một phút sau thì tự đứng dậy được, ngồi vào bàn, thấy tô phở lạnh ngắt, ớn không muốn ăn nữa. Ai cũng nói là «tai biến mạch máu não» nhẹ. Một thanh niên ở đâu rất tốt bụng xin tình nguyện lái xe chở tôi về Riverside, sợ dọc đường đêm tối tôi lại xỉu trên tay lái thì xe tung chết. Tôi cảm động lắm, nhưng cám ơn, sợ phiền. Chân tôi sưng vù to và đau lắm, hình như là trật gân ở mắt cá lúc té không «control» được bàn chân, xoa dầu không

ăn thua gì, đi phải chống gậy. Tuần sau tôi phải lên máy bay về VN ăn Tết, con trai tôi khuyên «delay» chuyến bay lại, «chân ba như vậy làm sao mà đi đứng, khiêng xách hành lý». Tôi kiên quyết cứ đi, máy bay họ cung cấp xe lăn và có người đẩy xe lên xuống ở các trạm. Cao xuân Minh, con nuôi tôi ngày xưa khi còn đỏ hỏn, bấy giờ là bác sĩ 34 tuổi, ra Tân sơn Nhất đón, dìu tôi ra taxi.

- Chân chú sao vậy ?

- Té, bị trật gân, 10 ngày rồi mà vẫn đau.

Minh nghi không phải trật gân mà là gãy xương, bèn đưa tôi đi rọi X-ray, thì quả nhiên gãy xương thật, phải băng bột «casting» 1 tháng. Em trai tôi ở Úc, nghĩ là tôi bị «stroke» nhẹ, khuyên ăn uống cẩn thận, coi chừng cholesterol cao. Cholesterol tôi có 173, đâu có cao. Cô nha sĩ Thanh và bà sui gia tôi làm cho văn phòng bác sĩ đều quả quyết là tại lượng đường trong máu (blood sugar) xuống quá thấp (vì từ sáng tới tối không ăn uống gì), nên chóng mặt xây xẩm mà té. Chính cô mới có 40 tuổi mà trước kia cũng bị té 1 lần như vậy, không phải nghẽn mạch máu đâu. Chắc có lẽ đúng, vì từ nhỏ tới già, tôi ăn ngọt dữ lắm mà glucose trong máu vẫn thấp. Thì ra tùy tạng mỗi người, không phải hễ thèm ngọt là bị tiểu đường. Kinh nghiệm từ rày về sau sáng sớm phải

lót lòng một chút gì, tách trà nóng, bát cháo gạo lứt, chén súp, hay trái chuối, đừng bao giờ để bụng trống.

Ở Việt nam về lại Mỹ, thấy thiên hạ dọa không có bảo hiểm sức khỏe coi chừng, lỡ đau, vô bệnh viện nằm mổ xẻ nhiều ngày, phải bán nhà, trả nợ tiền thuốc, tôi mua loại bảo hiểm rẻ tiền PPO cho 2 vợ chồng, có 160$ một tháng, nhưng cả 13 tháng trời chẳng ai đau bệnh gì cả, trừ một lần lỗ tai tôi kêu vo vo, tưởng «ear infection», đi bác sĩ, khám có 2 phút, nói tại mùa đông nên cảm cúm nó khiến như vậy, không sao, office charge hết 154$, mình phải trả trước, rồi chờ tiền «rebate» bảo hiểm gửi về sau. Giấy tờ, gọi phone tới lui lôi thôi, mà lâu lắc, chẳng thấy «rebate» đâu hết. Văn phòng bác sỹ chuyển hồ sơ qua Collection nhờ đòi, Collection đòi thêm tiền lời. Tôi bực mình, trả quách hết, rồi gọi cancel bảo hiểm. Sáu tháng sau mới thấy bảo hiểm gửi cho 50$ rebate. Tôi vẫn không nghĩ chuyện mua bảo hiểm khác, ỷ lại cung Tật Ách trong tử vi của 2 vợ chồng đều bị Triệt và có sao Thiên không, rất tốt. Thế là, bà xã hễ có bệnh, đi khám ở Nhơn Hòa trả tiền mặt, còn tôi được người bạn học cũ thời trung học làm bác sĩ giải phẫu ở Bolsa, kêu «hễ có đau gì cứ tới bệnh viện gặp tui, 4 ngày 1 tuần, tui sẽ lo cho ông, đừng ngại gì cả. Mình còn sống tới tuổi này, gặp nhau là quý rồi.» Thế là tạm ổn, chờ 2 năm nữa 65 tuổi hưởng medicare. Tạm thời ăn uống rau cỏ thanh

đạm, tập thể dục, đi bộ, bơi lội, hít đất thường xuyên là được rồi.

Tuổi già ngoài 60, cơ duyên lại khiến tôi quen được anh bạn độc thân võ sư, kiêm đông y sĩ, rất thân, cũng ở Westminster, kêu tới nhà mỗi sáng chủ nhật dạy tập khí công, hít thở, gồng mình, để ngăn ngừa bệnh tật,không lấy tiền. Anh bấm huyệt, nắn gân, trị bệnh cho nhiều người bị tai biến mạch máu não, méo miệng, tê liệt, khỏi hẳn, tiếng đồn vang khắp nơi. Lại còn khuyên nên mua áo quần, mền gối, sản phẩm NEFFUL của Nhật có «negative ions» mặc, tuy đắt tiền, nhưng lọc sạch máu, kích thích, tái tạo tế bào, điều hòa hệ thống miễn nhiễm, trị nhiều chứng bệnh nan y. Tôi bấm bụng nhịn ăn mua hơn 2000 bạc áo quần pyjamas, mền, nón, vớ... Nefful. Kết quả rất khả quan, ngủ ngon, sáng sáng thân thể căng cứng, sinh lý sung mãn, không hắt hơi cảm mạo sổ mũi, mùa hè không thấy nóng, mùa đông không thấy lạnh. Lớp teviron 100% ở mặt trong quấn áo che chở thân thể ấm áp như 1 lớp «cửu dương thần công» vô hình bao bọc cơ thể, mặc quen ấm áp rồi không muốn cởi ra. Chưa hết, mới đây, em rể tôi lại tình cờ biết được một «clinic» trên đường nhỏ Dillow, phía sau tiệm «Dollar delivery», góc đường Bolsa, song song với đường Moran, cho bệnh nhân nằm giường massage FREE, có tia hồng ngoại tuyến đấm bóp, ngồi máy trị bệnh trĩ.

Clinic này, do công ty chuyển tiễn Dollar Delivery bảo trợ,có dây nịt cắm điện hút mỡ bụng, có thau nước muối gắn cục điện giải, ngâm 2 bàn chân trong đó nửa tiếng đồng hồ, hút chất độc trong lục phủ ngũ tạng ra đen thui,màu cam, xanh đậm, đỏ, hay vàng khè... Mỗi màu tương ứng với một bộ phận trong cơ thể. Vàng là thận suy, đen là gan nhiễm độc, cam là thấp khớp... v. v... Tôi tò mò theo em rể tới quan sát, nằm thử giường massage, thấy có chùm ngọc sáng đỏ rà rà từ dưới xương cụt theo xương sống lên đến ót rồi đi trở lại, kế đến cũng chùm ngọc đó châm cứu bằng tia sáng hồng ngoại, nghe mấy người bệnh nằm bên kể nằm nhiều lần thì hết nhức mỏi, tê bại, méo miệng. Nửa giờ sau, qua ngâm chân trong thau nước coi có bệnh gì không. Cái món này thì phải trả tiền, 15$ ngồi nửa giờ. Thoạt đầu, mấy ngón chân tê tê, sau 30 phút, nước ra vàng, rồi biến ra màu cam, trên nước lềnh bềnh những miếng vàng lợn cợn như nước béo phở bò. Bà trông coi máy nói :

- Màu cam là chất độc ở các joints (khớp xương). Anh nói anh bệnh «gout» phải không, đúng là sau khi dán cao Nhật hút acid ra khỏi sưng, chất độc vẫn còn sót bám ở các joints, nên mới ra vàng cam. Còn mỡ vàng lềnh bềnh là «bad cholesterol» trong người anh tiết ra...

Hai bà Mễ ngâm chân cạnh tôi, nước ra đen thui như bùn. Đó là chất độc trong gan. Có thể là bị «xơ gan», hepatitis B, C gì đó. Ngâm nhiều lần thì chất độc ra hết, nước sẽ nhạt màu dần. Thật là một lối trị bệnh khoa học thần kỳ. Ai thấy hiệu nghiệm, muốn mua giường, thau hút độc, belt tiêu mỡ bụng, đem về nhà xài khỏi tới đây, họ cũng order hàng cho.

Đúng là chịu khó sục sạo, «đường đi ở miệng», nghe đâu chữa hay cũng mò tới thì mới biết được nhiều điều bổ ích, giúp mình, giúp người... Có thử mới biết hiệu nghiệm hay láo khoét. Ngồi ở Nhân Hòa có 1 lúc, bô bô kể chuyện đi ngâm chân ra nước đen thui, mà có 2 ba người tới hỏi nhỏ xin địa chỉ Dollar Delivery ở đâu để đưa cha đưa mẹ tới chữa, thật là tội nghiệp. Còn cứ ngồi 1 chỗ ôm bệnh, bi quan, nghi kỵ chỗ này gạt, chỗ kia xạo, sợ «tiền mất tật mang», thì cứ «đau khổ vì bệnh trĩ» suốt đời. Chưa chết mà cũng như chết rồi. Nhớ câu châm ngôn «Có nhiều người không dám đi vì sợ gãy chân, nhưng nếu không đi thì có khác nào như đã gãy chân rồi.» thật là hay.

Trong lĩnh vực nào cũng vậy, giáo dục, business, kỹ nghệ, cũng như y học..., tôi quan niệm phải «try everything», phải thử, phải «take risks», thì mới tìm ra chân lý nhiệm màu. Bài này chính yếu tôi nói về

kinh nghiệm chữa bệnh «gout», để giúp những ai hằng đau khổ vì bệnh này, nhưng cũng lan man «lạc đề» ra một vài bệnh khác để làm thầy lang vườn, «mách thuốc chữa bệnh», giúp ý kiến, tin tức, mẹo vặt, cho một số bà con tham khảo... Biết đâu chẳng những giúp được phần nào cho sức khỏe an lạc bà con đồng hương kiếp này, mà còn tạo nhân duyên lành cho mình kiếp sau được làm thầy thuốc cứu đời, who knows ?

Đến Hẹn Anh Ta Lại Tới

Quân Nguyễn

Tác giả Quân Nguyễn, là cư dân Anaheim, California. Cùng vợ con đến Mỹ năm 1987, ông trở lại trường học, tốt nghiệp cao học về Sociology tại CSUF, đệ tam đẳng huyền đai Tae Kwon Do, từng làm counselor tại nhà tù tiểu bang ở Chino, và hiện là state parole officer ở Santa Ana. Sau đây là bài viết của ông dành cho Viết Về Nước Mỹ 2007.

Tôi có khoảng năm mươi người tù tạm tha (parolees on parole), và mỗi tháng họ phải lên trình diện tôi vào những ngày giờ nhất định, hoặc bất cứ khi nào tôi muốn gặp họ, thường vì những lý do quan trọng, hay đôi khi chỉ tạo sự bất ngờ. Trừ vài ngoại lệ hiếm hoi, như do hạnh kiểm tốt, thì có người mỗi đầu tháng chỉ cần gửi vô tờ báo cáo hàng tháng coi có gì thay đổi trong tháng vừa qua về địa chỉ số điện thoại hay công việc làm ăn hay không (giống như mấy ông bà ăn «welfare» gửi báo cáo lợi. tức hàng tháng vô cho «worker» xã hội của họ vậy), hay khi họ đang nằm nhà thương do ốm đau tai nạn, hoặc đang bị nhốt ngắn hạn ở «county jail» về những tội hình lặt vặt phạm phải trong khi đang «parole». Phần lớn những người ra tù khoảng sáu tháng

trở lên, tội phạm không nghiêm trọng, hoặc nghiêm trọng nhưng biết sửa đổi, có chỗ ở công ăn việc làm ổn định, lai không xài ma túy, thì thường chỉ lên trình diện tôi tháng một lần vào một ngày giờ nhất định. Còn những người mới ra tù cần được theo dõi sâu sát hơn, hay do tội phạm dữ dằn nguy hiểm, chưa hoặc không có việc làm, không có chỗ ở ổn định, hay «homeless», lại có xài ma túy một vài bận, thì phải lên trình diện tuần một lần, cũng vào ngày giờ nhất định khác do tôi chỉ định. Nếu vì bất cứ lý do gì không thể trình diện đúng ngày giờ tôi muốn, thì họ phải có lý do chính đáng thật sự, như phải làm phụ trội, hoặc ốm đau bữa đó... Dĩ nhiên tôi phải gọi chủ của họ hay coi giấy bác sĩ thì mới êm, còn không thì tùy theo tội phạm và hoàn cảnh cá nhân, họ có thể bị từ la rầy, cảnh cáo, đến bắt nhốt trở lại, mà tôi lại rất nghiêm khắc về vấn đề phải trình diện đúng hẹn này !

Những anh tù «loại tốt», như đã đề cập ở trên thì chỉ trình diện tháng một lần ở văn phòng tôi, không kể những lần được «thăm viếng» sau đó tại nhà có hẹn hoặc không hẹn, cũng do tôi quyết định ngày giờ. Còn «loại chưa tốt» thì trình diện tuần một lần coi có xài ma túy không, cho tới khi có được chỗ ở và việc làm ổn định thì tính sau.

Riêng các ông bà có công ăn việc làm từ sáng tới chiều thì được phép lên trình diện từ năm giờ chiều tới bảy giờ tối vào cái ngày phải trình diện. Những ông làm ca chiều tới mười một giờ đêm thì phải lên trình diện buổi xế trưa, trước khi đi làm... Tính tôi rất cởi mở dễ dãi nhưng thẳng thắn với các tội phạm biết sửa đổi nghe lời và đúng hẹn, còn nếu làm ngược lại thì họ đã biết hậu quả ra sao rồi.

Trong số những anh tội phạm nghiêm trọng nhưng biết sửa đổi đó có một anh VN người Trung. Do ngày xưa phạm tội bắt cóc hai đứa trẻ con chủ tiệm vàng để đòi chuộc mười ký vàng, mà bị kết án chung thân (không có khổ sai đâu nha, ở bên Mỹ ở tù có khổ tâm thì có, chứ không ai... sai ai hết !) Rồi nhờ hạnh kiểm tốt khi ở tù nên sau hai mươi hai năm anh ta được tạm tha ra (parole) nhưng phải đi trình diện «parole officer» mỗi tháng trong năm năm, vì là tù nhân chung thân may mà được «parole» (những tù nhân khác kể cả giết người cướp của, nếu không bị án chung thân, chỉ bị «parole» có ba năm thôi.)

Do ở tù quá lâu (từ năm hai mươi ba cho đến năm bốn mươi lăm tuổi) tính tình anh ta nay trở nên hiền lành như cục bột lại chăm chỉ làm ăn rất được chủ tin cậy quý mến. Tôi cũng chẳng đòi hỏi gì nhiều ở anh ta,

ngoài việc lên trình diện mỗi tháng ở Sở «Parole», tiếp đó là một cái hẹn khác cũng trong tháng tại nhà. Vậy mà thắm thoát mà đã bốn năm rồi từ ngày anh ta được tạm tha, chẳng sai phạm điều gì và tháng nào cũng lên trình diện tôi đúng ngày giờ quy định. Chỉ còn một năm nữa là mãn hạn «parole», muốn đi đâu thì đi, khỏi cần phép tắc, về VN cưới vợ còn được mà !

Anh ta «share» một căn phòng nhỏ tháng trả vài trăm (với đồng hương) ở Santa Ana, và hàng ngày chở thực phẩm rau trái thịt cá mua từ những mối lái đầu nậu ở Quận Cam cho một ông chủ chợ cũng người VN ở Quận San Bernardino, sáng lái chiếc xe van trắng bự đi từ sáu giờ, chiều về tới nhà khoảng bảy giờ.

Cũng như những người tù tốt khác của tôi, anh ta chỉ lên trình diện tháng một lần, vào ngày thứ ba đầu tiên của mỗi tháng (ngày giờ không hề thay đổi cho mấy chả dễ nhớ mà đi trình diện cho đúng). Và vì anh ta phải đi làm từ sáng tới chiều, nên tôi cho phép anh ta trình diện từ năm giờ chiều tới bảy giờ tối mỗi thứ ba đó. Tôi cũng gọi điện thoại cho chủ ảnh biết về ngày giờ trình diện này, và ông chủ nói rằng anh ta rất siêng năng cần mẫn đáng tin cậy nên lúc nào cần phải về sớm trình diện «parole officer» thì cứ việc về.

Từ đó, cứ mỗi thứ ba đầu tháng, anh ta luôn xin phép chủ lái xe về nhà từ năm giờ chiều, và thường trình diện tôi vào khoảng sáu giờ ba mươi, sáu giờ bốn mươi gì đó. Tuy nhiên, như những công sở khác, Sở «Parole» đóng cửa «lobby» lúc năm giờ chiều. Vì vậy, sau năm giờ chiều, tôi thường kê cái bàn giấy tạm thời với hai cái ghế ở ngay bên trong hai cánh cửa kiếng phía sau của «building» ngay lối ra về của nhân viên thẳng ra bãi đậu xe riêng của sở, để ngồi chờ những ông tù đi làm ra, ghé qua trình diện tôi cho tới bảy giờ tối.

Còn nhớ tháng trước anh ta lên trình diện tôi thứ ba đầu tiên của tháng mười một vào lúc sáu giờ ba lăm chiều. Hai ngày sau tôi đến thăm ảnh tại nhà vào lúc bảy giờ tối. Trước khi ra về tôi luôn hỏi lại (như từng làm với các tù nhân khác) là chừng nào lên trình diện lần tới, thì ảnh cũng trả lời như mọi lần, «Thứ ba đầu tiên của tháng mười hai !»

Rồi thì, hôm 29 tháng 11 vừa qua, có bà y tá ở Bệnh Viện St. Bernardine ở San Bernardino kêu điện thoại báo tin cho tôi hay vào lúc chín giờ sáng nay, anh tù của tôi bị đứng tim (cardiac arrest) tại chỗ làm, và được gấp rút chở vào cấp cứu, hiện còn đang nằm ở «ICU» và chưa hề hồi tỉnh ! Bà ta cũng cho biết ông chủ rất tốt của anh ta túc trực suốt ngày bên giường bệnh.

Những ngày kế tiếp tôi liên tục điện thoại lại chợ xin nói chuyện với ông chủ để hỏi thăm tình trạng của anh tù, nhưng lần nào cũng được trả lời bởi người con trai rằng ba anh ta đang trong nhà thương, và ảnh không biết gì thêm về bệnh tình của chú kia. Người con có cho tôi số điện thoại di động của ba ảnh để liên lạc trực tiếp nhưng ông ta vì lý do gì đó chẳng bắt «phone», còn để lời nhắn cho ổng thì khi được khi không mà cũng không thấy ổng gọi lại !

Hôm 11 tháng 12 rồi, tôi sốt ruột gọi lại chợ lần nữa, định bụng nếu không xong thì sẽ đích thân vào nhà thương thăm ảnh coi sao, thì lần này ông chủ chợ lại bất ngờ bắt «phone» lên giọng buồn bã, «Nó chết sáng mùng 4 tháng 12 ở bệnh viện rồi, mà chẳng bao giờ tỉnh dậy từ lúc đưa vô nhà thương !» Tôi sửng sốt hỏi lại, «Vậy chứ xác của nó đem về đâu ?» «Thiêu rồi trên đường «Beach» hướng đi về phía biển đó. Bà dì của nó ở bên TX có qua, để tôi cho anh số «phone» của bả...» ông chủ dài dòng nói thêm. Tôi liền trách ổng không liên lạc với tôi sớm hơn, để tôi có thể đi dự đám tang của anh ta. Giờ thì mọi sự chẳng còn nghĩa lý gì nữa !

Như thường lệ, hôm thứ ba đầu tháng mười hai này, những người tù của tôi vẫn lên trình diện đều đặn đủ số từ xế trưa tới bảy giờ tối, dĩ nhiên là trừ anh ta vì còn

đang ở nhà thương. Vào lúc sáu giờ ba mươi tối hôm ấy, tôi đang lui cui dò lại sổ sách coi còn mấy ông tù chưa tới, thì có tiếng gõ cửa bên ngoài hai cánh cửa kiếng. Nhìn lên chẳng thấy ai bên ngoài, ngoài cửa kiếng thì lại tối thui như mực, tôi nghĩ trời lúc này mau tối quá, cuối năm rồi còn gì ! Tôi đứng bật dậy bước tới mở một bên cửa kiếng định bụng sẽ cho một anh tù bước vô, vậy mà chẳng có ai đứng bên ngoài hết, chỉ một luồng gió lạnh như cắt thổi hắt vào mặt làm tôi chợt rùng mình khựng lại. Nghĩ rằng có anh tù nào rắn mắt gõ cửa rồi chạy núp đâu đó sau những bụi cây kiểng chung quanh cái «building», tôi bực mình bước hẳn ra ngoài tìm kiếm, nhưng trên cái bãi đậu xe mênh mông tối thui chả thấy ma nào hết ! «Chắc lại gió thôi, chứ có ai gõ cửa đâu» tôi thì thầm một mình mở cửa kiếng bước trở vào trong. Vừa mở hé cánh cửa thì lại một luồng gió lạnh như cắt thổi vào mặt, mà lần này là gió ở trong phòng thổi ra mới quái, làm tôi phải nhìn lên cái lỗ máy điều hòa không khí trên trần nhà lẩm bẩm, «Thời tiết như vầy mà còn «set» máy lạnh lạnh quá, mai phải kêu thư ký «set» lại mới được !»

Sau đó có thêm ba người tù nữa đến gõ cửa vào trình diện, thế là đủ số ! Và tôi xách cặp ra xe vào lúc bảy giờ lẻ năm, ngoài trời vẫn tối đen như mực, chả có ngọn gió nào bên ngoài hết...

Cũng tối hôm 11 tháng 12, khi nằm kế bên bà xã, tôi buồn bã kể lại sáng nay ông chủ của anh tù báo tin ảnh chết hôm mùng 4 tháng 12 và đã đem về Quận Cam thiêu mấy ngày nay rồi.

Nằm khó ngủ trăn trở cả đêm tôi mới nhớ ra ảnh sinh năm 1959, tuổi con heo, nên năm nay là năm tuổi 49, hạn nặng quá, năm heo lại gặp tháng heo (tháng mười ta), có lẽ nhằm cung phúc đức xấu quá nên không qua khỏi... con trăng này, thật tội !

Lại nằm nghĩ miên man tới gần sáng, tôi bỗng giật thót mình nhớ ra... Chết bà ! hôm chả qua đời là sáng thứ ba ngày 4 tháng 12, là ngày tất cả tù phải lên trình diện tôi, mặc dù chả được miễn vì đang nằm nhà thương bệnh gần chết ! Vậy thì, ai gõ cửa kiếng kêu tôi mở cửa lúc sáu giờ ba mươi bữa đó vậy cà ? Còn ai nữa ! Tôi bỗng «teo» quá ôm cứng lấy bà xã, nhằm lúc năm giờ mười lăm sáng. Bả la lên, «Đồ quỷ ! Để người ta ngủ thêm chút nữa đi mà, sáng rồi tính...»

Cầu Trời phù hộ cho vong linh anh ta được mau mau siêu thoát thanh thản, mà đừng có lo chuyện trình diện trình diếc gì... tôi nữa nghe. Cũng đừng quên là có hai mươi bốn tiếng đồng hồ để về trình diện «probation / parole officer» của «Dept. of Home Hell Security» dưới đó, không thì mấy chả lại viết lệnh truy nã, rồi lên kiếm

tôi dò la tin tức, lại đòi dẫn đi ăn phở, uống cà phê «bong bóng» (airbag) ở «Bolsa» thì mất công mà tốn tiền lắm... Tôi đã viết lệnh tha và đóng hồ sơ của anh lập tức rồi !

Mong anh yên nghỉ trong an lành, hẹn gặp lại sau nhé, anh bạn ! (nhưng nhớ là hổng phải ở Sở «Parole» đâu nghe)

«Cưỡi Ngựa Xem Hoa» Trên Đất Mỹ

Chương Nguyễn

Bài viết thứ 347 và là bài cuối của năm 2007 là một bút ký du lịch Mỹ. Tác giả Chương Nguyễn đang sống tại Việt Nam, vào Mỹ theo diện du lịch và đã có dịp «cưỡi ngựa xem hoa» từ bờ tây sang bờ đông. Trong thời gian lưu lại Garden Grove,biết trong năm có cuộc thi Viết Về Nước Mỹ, ông đã cố viết kịp bài du ký đặc biệt sau đây để gửi kịp hạn chót gửi bài là 31/12/07.

Giải Thưởng Viết Về Nước Mỹ hiện vẫn tiếp tục sang năm thứ 9, và bài viết dành cho năm 2008 sẽ bắt đầu phổ biến từ ngày mai. Kính mời cùng viết và cùng đọc.

Cuộc hành trình của tôi từ Việt Nam vào du lịch đất Mỹ - cũng như bao người khác- bắt đầu bằng một cuộc phỏng vấn tại sứ quán Hoa Kỳ.

100USD là giá phải trả cho cuộc phỏng vấn để được chấp nhận hay từ chối vào Hoa Kỳ theo diện «không di dân». Con số này trước sự kiện 11/9 (khủng bố đánh sập WTC ở New York) là $45USD. Nếu được chấp nhận thì đóng thêm 30 USD cho lệ phí cấp visa. Lý do tăng được Mỹ giải thích : chi phí an ninh tăng ! Chi phí này bao gồm cả lệ phí cấp visa. Nghe qua thấy rất là hợp lý và

tiện lợi (không phải đóng 2 lần). Nhưng không, Mỹ rất thực dụng và khôn ! Này nhé, trước đây nếu bị từ chối, người đi phỏng vấn chỉ mất 45; nay thì mất đúng 100. Còn nếu đi được thì quá mừng mà đã mừng thì tốn bao nhiêu cũng không quan trọng. Khôn là vậy !

Phỏng vấn là có kẻ hỏi người trả lời. Hỏi là viên chức Mỹ, trả lời là người xin đi. Hỏi và trả lời đều chỉ xoay quanh một vấn đề : chứng minh được người xin sẽ quay lại cố quốc của mình sau khi lưu trú tại Mỹ, nên không có một công thức nào, một đáp án nào là chắc chắn cả !

Kinh nghiệm của nhiều người đi trước cho thấy; Thành thật là yếu tố tốt nhất để được chấp nhận đi Mỹ. Tôi tỏ ra thành thật và thế là được đi Mỹ !

Ngày đầu tiên đến Mỹ, xuống phi trường LAX (tên gọi tắt của phi trường Los Angeles). Ấn tượng đầu tiên là các dịch vụ phi trường quá tốt ! Các nhân viên hướng dẫn khách tận tình (họ chia theo nhóm ngôn ngữ) đến tận khu vực hải quan sân bay để làm thủ tục. Nhóm của tôi được sắp xếp theo một nhân viên gốc Mễ. Ông ta dẫn đi qua nhiều hành lang hẹp mà nhìn đâu cũng thấy vôi vữa, sắt thép bừa bãi, ngổn ngang. Tôi hơi giật mình : Đi đâu vậy» Lạc đường hay lầm lẫn» Vốn tiếng Anh lõm bõm của tôi được sử dụng ngay tức khắc với ông ta» Hóa ra phi trường đang sửa chữa một phần nên

«sorry everybody». Hú hồn ! Dân Mễ vốn nổi tiếng là đi chui, đi lậu nên tôi phải cảnh giác thôi ! Gì chứ sửa chữa hạ tầng thì LAX giống VN ở khoản này ! Ấn tượng đầu tiên trên được đổi bằng một ấn tượng ngược lại !

Khoa học và rõ ràng dễ hiểu là 2 nhận xét tiếp theo của tôi khi vào khu vực hải quan Mỹ. Chỉ cần hiểu tiếng Anh lõm bõm như tôi và đừng... mù là có thể tự mình làm các thủ tục tại đây.

«Get line» (xếp hàng- từ mới học của tôi) là hình ảnh phổ biến nhất tại Mỹ. Đi đâu cũng thấy dân Mỹ get line: Ăn uống, mua sắm, thậm chí cả đi vệ sinh ! Không chen lấn, không xếp cục gạch dành chỗ như ở VN; Họ get line trong im lặng, với sự bình thản và kiên nhẫn lạ thường. Nghe nói dịp Thanksgiving vừa qua, trong ngày «thứ Sáu đen», người ta đã get line suốt đêm chỉ để được mua một số hàng tiêu dùng giảm giá tại Fry's Electronic, mà line người ta đã rồng rắn hàng mấy trăm mét, kín cả bãi đậu xe của cửa hàng này !

Làm thủ tục hải quan Mỹ cũng thế, nên tôi có dịp ngắm nhìn «toàn cảnh» các quầy làm thủ tục. Viên chức hải quan tại LAX là hình ảnh của một Hoa Kỳ «hiệp chủng quốc» thu nhỏ ! Đủ các sắc dân, cứ nhìn vào nước da và bảng tên là rõ ngay. Họ nói nhanh nhưng rõ chữ. Nếu có người không hiểu thì họ cho gọi ngay

1 người khác có cùng ngôn ngữ của du khách để phiên dịch. Họ làm việc nhanh chóng dứt khoát nên những hàng người rồng rắn chẳng mấy chốc đã được giải tỏa mà nụ cười thân thiện vẫn luôn hiện trên môi của họ.

Về trú tại nhà người thân gần khu vực Bolsa. Nơi có nhiều người Việt sinh sống, có ngôi chợ Phước Lộc Thọ nổi tiếng, và được xem là một Tiểu Sài Gòn trên đất Mỹ (Little Saigon). Được biết nơi đây, vào dịp cuối tuần, có rất nhiều người Việt từ khắp nơi trên đất Mỹ đến để tham quan, mua sắm hay đơn giản chỉ để ăn được món ăn Việt mà nơi họ sống không hề có. Điều này đã tạo nên một khung cảnh «toàn Việt» cho khu vực này. Gọi là «Tiểu Sài Gòn» cũng phải; Ở VN, tôi nghe có những người Việt «sống tại Mỹ» mấy chục năm rồi mà «bói nữa chữ» tiếng Anh cũng không ra, tưởng là xạo, nhưng đến đây mới thấy là đúng. Đi chợ, mua sắm, tất tần tật đều bằng tiếng Việt; làm việc thì làm cho hãng người Việt, biết tiếng Anh làm chi cho nặng đầu !

Các sinh hoạt của cộng đồng người Việt tại đây rất nhộn nhịp và sôi động. Có khoảng 30 tờ báo các loại (nhật báo, tuần báo, nguyệt san, tạp chí) và trên một chục đài truyền thanh, truyền hình sử dụng tiếng Việt để thông tin về mọi lĩnh vực đến cộng đồng. Ngoài chợ Phước Lộc Thọ, còn có nhiều chợ Việt khác như

: Sàigòn, Đà lạt, Mỹ Thuận, ABC, Người Việt, Thuận Phát, Garden Grove bán đủ các loại mặt hàng để phục vụ đời sống cộng đồng người Việt, không thiếu một món gì ! Các cửa hiệu, văn phòng, dịch vụ cũng góp mặt và tập trung tại đây khá đông và đều do người Việt đảm trách cả. Được biết, tại tiểu bang Cali này có khoảng 500,000 người Việt thì khu vực này đã quy tụ được hơn 300,000 người về sống tại đây. Nói tiếng Anh khi giao dịch ở đây mới là chuyện lạ !

Ở chợ Phước Lộc Thọ, tôi đặc biệt chú ý đến «tượng» một nhà sư. Nghe nói đây không phải là tượng mà là một nhà sư thật, theo hệ phái khất thực của Phật giáo. «Tượng» được «dựng» ngay chính môn vào chợ. Đến gần quan sát, tôi cũng không phân biệt được cái lời mình nghe và cái sự mình thấy đâu là sự thật. Chỉ đến khi có một nữ du khách đến bỏ tiền vào bình bát, mới thấy «tượng» khẽ gật đầu cảm ơn. Vậy lời nghe là đúng, sự thấy là sai. Nhà sư này- theo lời kể- là một người Mỹ trắng, đã xuất hiện tại đây khoảng ít tuần nay. Ông đứng bất động như thế suốt ngày ngoài trời thì quả là một hình ảnh thú vị cho những ai đến khu Tiểu Sài Gòn trong dịp này.

Đường phố Mỹ - nơi tôi có dịp đi qua - đều sạch sẽ, gọn gàng là điều tôi đã biết; nhiều xe hơi cũng là điều mà tôi đã hay khi còn ở Việt Nam. Nhưng giao thông mới làm tôi ngạc nhiên !

Không ngạc nhiên sao được khi không hề thấy bóng dáng một cảnh sát giao thông nào, nhưng người lái xe vẫn quá tự giác và tự nhiên như ăn cơm phải có đũa, uống nước phải có ly vậy ! Sự tôn trọng luật lệ của họ thật đáng khâm phục, dù tôi biết rằng để có sự tự giác ấy phần lớn là do tôn trọng luật lệ của họ thật đáng khâm phục, dù tôi biết rằng để có được sự tự giác ấy phần lớn là do qui định xử phạt rất nghiêm của chính quyền sở tại (người thân tôi đã từng nhận 1 ticket phạt giá 350 USD vì tội chạy nhanh quá tốc độ quy định và phải học 8 tiếng tại một nơi do sở lộ vận (DMV) tổ chức giảng dạy). Bảng hiệu, lằn ranh đều được vạch kẻ rất khoa học, rõ ràng và dễ hiểu. Ai đó bảo : lái xe ở Cali rất dễ có lẽ không sai ! Tôi quá ngạc nhiên khi chứng kiến : cứ thấy người đi bộ - dù bất kỳ đâu - lái xe thắng ngay lại, chờ họ qua mới tiếp tục chạy. Đặc biệt là nơi có trường học. Những nơi này đều có dòng chữ sơn màu vàng trên đường : XING SCHOOL (hoặc XING PED-pedestrian). Tôi tra mãi tự điển mà chả thấy XING là cái gì ! Hỏi mới biết, dân Mỹ thích sự gọn gàng, dễ hiểu - nhất là trong ngôn ngữ - nên chữ nào mà viết (nói)

gọn, ai cũng có thể hiểu được thì xài ngay. XING là một trường hợp như thế. Đó là biến tấu của chữ CROSSING (băng qua) mà ra, trong đó X được dùng như một ẩn số trong toán học. Đúng là thực dụng kiểu Mỹ !

Mấy hôm sau, tôi được dịp qua phía Đông Hoa Kỳ. Thủ đô Hoa Thịnh Đốn là nơi dừng chân đầu tiên của cuộc hành trình này.

Đi trên chuyến bay của hãng AA (American Airlines- một trong những hãng máy bay lớn của Mỹ), bay suốt chiều ngang của đất nước Cờ Hoa (2.288 miles = 3.821km) là một thú vị cho những ai thích du lịch như tôi. Nghe nói tiếp viên hàng không Mỹ không đẹp, tôi nhất quyết không tin. Nhưng chuyến bay này đã chứng minh tôi sai lầm ! Vì sao vậy» Đây là câu trả lời : Mỹ là nơi rất thích «su» (kiện) và cũng là nơi rất sợ bị «su» ! Việc tuyển người lao động không được đưa ra các tiêu chí thể hiện sự phân biệt hay kỳ thị (ví dụ trắng đen, đẹp xấu) mà phải là những điều kiện về chuyên môn, khả năng của họ. Ai đáp ứng được thì phải tuyển dụng họ; mà đã tuyển dụng rồi thì không được «đuổi» họ ra khỏi vị trí đó vì kỳ thị tuổi tác, màu da, phái tính, xấu đẹp..., trừ phi họ tự ý xin đi. Chẳng biết lời giải thích này có đúng hay không, nhưng «kỳ thị, phân biệt» là một trong những lĩnh vực nhạy cảm nhất của đời sống dân Mỹ.

Thế nên các bạn đừng ngạc nhiên khi đi các hãng máy bay của Mỹ mà thấy từ nhân viên Check-In đến tiếp viên đều không «đẹp như tiên» như tiếp viên của các hãng hàng không khác có được ! Bù lại, sự thân thiện của họ không chê vào đâu được, hành khách nào cũng cảm thấy mình như đang ở nhà bởi sự dí dỏm dễ thương của họ. Điều này càng được khẳng định khi chuyến về tôi đi hãng United !

Thủ đô Hoa Thịnh Đốn (dân Mỹ gọi tắt là DC, lại tắt nữa !) không như người ta tưởng. Ngoài các tòa nhà của chính phủ mà ta biết, diện tích còn lại - phần lớn - dành cho các bảo tàng, đài tưởng niệm và cây cối ! Từ «downtown», qua cầu Roosevelt là đã thấy rừng ! Tôi có cảm giác DC nằm lọt trong một khu rừng cổ tích của Anderson.

Đường phố rộng, ít xe cộ càng làm cho khách du lịch không có cảm giác đang ở trên đất Mỹ như trên phim ảnh thường thấy, nhất là trong giờ làm việc.

Điệp Capitol, tòa Bạch Ốc, đài tưởng niệm tổng thống Lincoln, Ngũ Giác Đài là nơi có nhiều du khách đến thăm nhất. Cũng dễ hiểu, vì đây là trái tim quyền lực của nước Mỹ (có khi cả thế giới nữa).

Việc an ninh được chú trọng nhiều tại các cơ quan đầu não; nhưng vẫn không hề gây phiền hà cho du khách đến thăm. Đó cũng là những nơi người ta còn thấy bóng dáng cảnh sát Mỹ, những nơi khác tuyệt nhiên không. Cảnh sát Mỹ rất thân thiện, du khách nào muốn chụp ảnh với họ thì họ rất thích thú và sẵn lòng với nụ cười tươi tắn trên môi. Chỉ có Ngũ Giác Đài là nơi tôi thấy bóng dáng «3 không» của VN : NO PICTURE, NO CAMERA, NO PARKING !

Ngoài những địa điểm nổi tiếng trên, nếu có dịp, du khách nên đến Viện Bảo Tàng Smithsonian và nghĩa trang quốc gia Arlington (Arlington National Cemetery).

Nói «viện» - như người VN thường nói- là không chính xác; vì đây là một hệ thống bảo tàng chuyên về nhiều lĩnh vực : tự nhiên, con người, mỹ thuật... đến đây, các bạn có thể hình dung sự tồn tại và phát triển của con người, của thiên nhiên từ thời cổ đại đến nay ở nhiều lĩnh vực như đã nói trên. Đặc biệt vào đây du khách không hề phải mua vé như những nơi khác tại Mỹ, nhưng vẫn nhận được sự hướng dẫn tận tình của các nhân viên phụ trách.

Một điều thú vị, ngay tại DC, thỉnh thoảng có những chiếc xe (tôi không biết Mỹ gọi nó là gì), hình dáng như chiếc thùng to, màu sắc sặc sỡ, đậu ngay lề đường,

chuyên bán những thứ linh tinh cho du khách, từ miếng ăn nhanh cho đến cái móc khóa cỏn con có hình lưu niệm những thắng cảnh của DC.

Ở cửa bảo tàng Smithsonian, phía đường Constitution, có một chiếc «thùng» như thế, nhưng nhỏ hơn. Đó là nơi kiếm sống của một phụ nữ VN. Gặp đồng hương tại xứ lạ quê người luôn mang lại cho nhiều người cái cảm giác xúc động không tả được. Chị cũng bán thức ăn nhanh (có cả chả giò), nước giải khát, vài gói kẹo, dăm cái bánh cho khách qua đường, đủ để kiếm sống qua ngày ! Nhìn cơ ngơi lọt thỏm giữa thủ đô DC của chị, trong cái lạnh se sắt 34 độ F (khoảng 1 độ C), tôi bỗng thấy xót xa cho kiếp tha hương của đồng bào mình !

Nghĩa trang Quốc Gia Arlington là một nơi rất đẹp. Là nghĩa trang nổi tiếng nhất trong hơn một trăm nghĩa trang quốc gia tại Hoa Kỳ. Tọa lạc trên một ngọn đồi rộng (624 acres = hơn 3km2) ở ngoại vi DC, là nơi an nghỉ của hơn 290. 000 tử sĩ. Trong đó có phần mộ của gia đình Kennedy- vị tổng thống nổi tiếng của Hoa Kỳ được nhiều người tiếc thương nhất. Đứng từ phần một này, ta có thể phóng tầm mắt nhìn về downtown của DC, thấy đền tử sĩ Arlington, đền kỷ niệm Lincoln, Monument (tôi gọi nó là tháp Bút «chì»), điện Capitol xếp thành một trục thẳng. Người Mỹ cũng tin vào phong

thủy chăng ?

Những tấm bia trắng nhấp nhô, thẳng tắp xuất hiện trên các sườn đồi là nét đặc trưng ở đây. Dù không gian rất rộng, nhưng người đến vẫn thể hiện sự thành kính của họ qua thái độ im lặng, trang nghiêm. Thỉnh thoảng những tấm bảng : QUIET - NO JOGGING xuất hiện như để nhắc nhở mọi người - một lần nữa - về cách cư xử tại nơi này.

DC còn nhiều nơi rất đáng xem, nhưng tôi lại phải rời nó trong sự nuối tiếc ! Thôi thì tự an ủi ăn mà còn thòm thèm thì lại thấy ngon !

Rời DC, đến New York qua hơn 4 tiếng ngồi trên xe hơi.

Thành phố Nữu Ước không xa lạ gì với tôi qua phim ảnh, nhất là ai đã đọc cuốn «The Godfather» của Mario Puzo. Đến đây nhằm lúc nhiệt độ đang ở -1 độ C ngoài trời, nên thấy được «nước đá bào» phủ kín các mui xe !

Chật chội là hình ảnh đầu tiên cho những ai đã từng ở phía Tây Hoa Kỳ đến đây. Giao thông nơi này có nét giống VN : mạnh ai nấy đi ! Nhường nhịn hoặc tuân theo tín hiệu giao thông được xem như người ngoài hành tinh, là lời tự thú mình không phải là New Yorker

và sẽ tức thì nghe những tiếng còi xe inh ỏi từ 4 phía; điều mà tôi không hề nghe thấy ở đường phố Cali !

Ra đảo Liberty thăm Miss Freedom trong một thời tiết giá lạnh như thế cũng không ngăn nổi cảm xúc trong tôi. Đây là mơ ước của nhiều người, ngay cả dân Mỹ. Tượng Nữ Thần Tự Do cao gần 100 mét, thật vĩ đại và đáng khâm phục biết bao khi biết rằng tượng được khánh thành tại đây đã hơn thế kỷ nay (10/1886)

Tôi cũng không bỏ qua Ground Zero, nơi tòa tháp đôi (WTC) bị bọn khủng bố đánh sập ngày 11/9/01. Tưởng rằng sẽ có nơi tưởng niệm như bao nơi khác, nhưng không, càng đi xuống thì thấy mình đang ở 1 subway của NY. Không còn chứng tích gì để xem ngoài những chiếc máy xúc, đào, xới hai bên hành lang của cổng chính được che chắn bởi những hàng rào lưới kín mít !

Trụ sở Liên Hiệp Quốc (LHQ) là nơi thứ ba tôi đến thăm. Từ lúc còn học trung học tại VN, tôi đã được học về trụ sở này qua bộ English For Today. Nay được đến thăm và chiêm ngưỡng thì còn gì thú vị hơn !

8g30 sáng đã có mặt tại cửa ra vào dành cho du khách. Chả thấy ai nên đánh bạo hỏi người bảo vệ cổng. Câu trả lời là 9g sẽ mở cửa cho vào, đó là quy định. Nhởn nhơ trước trụ sở nhìn ra 1st Ave. để giết thời gian, tay

chân tay đã run lập cập, nhìn đồng hồ thấy 8g58, tôi xin vào. Một cái nhoẻn miệng cười kèm câu nói : NO gọn lỏn của anh bảo vệ to đùng. Tôi bảo đã 9g rồi, anh ta - vẫn cười - nói : còn 2 phút nữa mới là 9g ! Đúng là Mỹ thật rồi !

Trụ sở LHQ là một kiến trúc tổng hợp, đẹp và đa dạng. Đúng như bộ sách English For Today tả cách đây gần 40 năm. Tôi được hướng dẫn thăm hầu hết các nơi quan trọng như : Nghị trường nơi họp Đại Hội Đồng toàn thể, nơi làm việc của Hội Đồng Bảo An, phòng trưng bày tặng vật của các quốc gia thành viên. Nhưng ấn tượng nhất đối với tôi vẫn là khẩu súng rulo trong khuôn viên trụ sở mà bất cứ du khách nào đến thăm cũng nhìn thấy. Đây là một tượng bằng đồng, cao khoảng 3 mét, đúc thành khẩu súng mà tác giả đã cho chiếc nòng súng thắt thành một chiếc nút, biểu tượng của một thế giới không bạo lực và an toàn.

Rời trụ sở, tôi chợt phát hiện : Thế giới này vẫn chưa an toàn như thông điệp của bức tượng trên. Đó là một chiếc xe đạp (loại thường và cũ) được xích khoá vào một trụ điện ngay trước trụ sở LHQ và đối diện với nó là một chiếc xe của NYPD với anh cảnh sát da đen phốt pháp đang vội vã nhai cái hamburger to đùng !

Nữu Ước còn nhiều cái đáng xem lắm ! Cầu Brooklyn, khu Manhattan, đại lộ số 5, Wall Street, China Town... Nhưng chỉ đủ thời gian để tôi lướt qua theo đúng nghĩa «cưỡi ngựa xem hoa».

Với tôi, New York, nơi có những âm thanh thường xuyên của cảnh sát, cứu thương; tiếng còi inh ỏi; hình ảnh tất bật của người đi bộ như chạy túa ra từ các subway có vẻ như đã quá đủ trong một thời gian lưu lại chỉ 2 ngày. Tạm biệt NY với cảm xúc của người khách phương xa khó có dịp quay lại lần nữa !

Từ Nữu Ước ồn ào, tôi ghé thăm thành phố Philadelphia, một thành phố yên bình và cổ kính của bang Pennsylvania. Ngoài «danh hiệu» là thành phố lớn nhất của bang, Philadelphia còn được nhiều người yêu lịch sử như tôi biết đến như mà một nơi «khai sinh» ra đất nước này.

Với tôi - trong hành trình về phía Đông Hoa Kỳ- Philadelphia là nơi tôi háo hức được đến nhất ! Làm sao mà một đất nước chỉ mới hình thành trong hơn 2 thế kỷ qua đã nghiễm nhiên tạo dựng cho mình hình ảnh của một quốc gia hùng cường nhất năm châu này» Làm sao với một bản Hiến Pháp chỉ vỏn vẹn 7 điều khoản mà Hoa Kỳ có thể vận hành được một quốc gia, có diện tích rộng gấp 28 lần diện tích VN và nhiều sắc

dân chung sống, thành một nơi mà bao người mơ ước được sống (America dreams) ?

Giải đáp những câu hỏi trên là một điều không thể đối với tôi trong chuyến đi này ! Nhưng được tận mắt chứng kiến những hiện vật, những căn phòng đã «khai sinh» ra bản Tuyên Ngôn Độc Lập nổi tiếng, bản Hiến Pháp ngắn gọn của Hoa Kỳ đã là một niềm vui không tả đối với tôi !

Trong một căn phòng không lớn, 13 chiếc bàn được đặt theo hình móng ngựa xoay quanh trước chiếc bàn chủ tọa, là nơi đại diện 13 tiểu bang đầu tiên của Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ, với đầy đủ các vật dụng mà những người tham dự đã sử dụng trong thời gian làm việc (cả những chiếc tẩu thuốc lá cũng được lưu lại), làm du khách ngỡ như mình đang được sống trong bầu không khí của hơn 200 năm về trước ! Chung quanh căn phòng là những chiếc cửa sổ được đặt đối xứng với nhau - như lời người hướng dẫn - là để thể hiện sự cân bằng (hay công bằng ?) về quyền hạn và trách nhiệm của 13 bang thành viên tham dự. Từ «Independent» là từ được sử dụng nhiều nhất ở đây : khách sạn, tiệm ăn, hiệu sách như một niềm tự hào của cư dân thành phố này.

Trở lại miền Tây Hoa Kỳ, tôi được ghế thăm San Francisco. Một thành phố thuộc loại cổ lỗ nhất của bờ Tây nước Mỹ. Chính cái cổ lỗ này đã tạo cho San Fran (lại gọi tắt) một nét độc đáo.

Cầu Golden Gate, phố China Town là nơi không thể thiếu của du khách khi đến đây. Vẫn còn chiếc xe điện leng keng trên phố mà không một thành phố nào của Mỹ hiện nay còn sử dụng, vì chúng ra đời cách đây hàng trăm năm (thập niên 80, Hà Nội cũng còn loại xe điện này, nhưng tiếc rằng đã bỏ). Đường phố ở đây - cũng như bao thành phố cổ xưa của Hoa Kỳ - đều nhỏ hẹp. Chỉ khác, có lẽ duy nhất, là có rất nhiều đường dốc. Dốc đến không tưởng ! Những đường dốc của Đà Lạt chỉ là trẻ con nếu so với đây ! Độ dốc đều trên dưới 45 độ ! Xe đậu nhiều nơi phải đậu NGANG, không đậu DỌC đường. Người nơi khác đến đây - tôi dám chắc - sẽ không bao giờ có đủ can đảm để chạy xe. Đó cũng là một nét độc đáo của thành phố này.

Lẽ ra bài viết này còn ghi lại những gì mà tôi sẽ được đi trong thời gian tới (Las Vegas, Mexico Border), nhưng tình cờ đọc được trên báo, biết được có cuộc thi VIẾT VỀ NƯỚC MỸ, mà hạn chót gửi bài là 31/12/07 và giới hạn cũng chỉ 5 trang đánh máy, nên tôi đành

phải dừng tại đây với nhiều nuối tiếc vì không kịp tỏ bày những quan sát và cảm xúc của mình - một khách du lịch phương xa - đến một quốc gia được xem là phát triển triển nhất thế giới !

Chương Nguyễn

Rồi Ngày Valentine Lại Về

Phan

Tác giả là một nhà báo, phụ trách mục «Chuyện Vỉa Hè» trong Ca Dao Magazine ở Dallas, đã góp nhiều bài đặc biệt và nhận Giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2007. Bài viết mới của Phan mở đầu cho loạt bài viết năm 2008 là chuyện mùa Valentine, kể về nỗi vui buồn của một người gốc Việt chạy delivery cho nhà hàng Tàu trên đất Mỹ.

Tôi nghe mấy người chạy trước kể chuyện : Một anh bạn trẻ, sau khi tốt nghiệp Đại học nhưng còn chờ việc làm. Anh ta tạm trở về nhà cha mẹ và chiều tối, đi chạy delivery pizza để kiếm tiền tiêu vặt. Bữa nọ, anh đưa pizza đến căn chung cư (apartment) của một bà cụ người Mỹ. Bà cụ bảo anh : «Hãy bước vào trong cửa vì bên ngoài trời đang mưa». Anh ta không muốn làm dơ nhà bà cụ với đôi giày ướt nhem của anh ta, nhưng bà cụ quá chậm chạp đến anh sẽ ướt hết người vì mưa tạt nên anh bất đắc dĩ bước vào, chờ bà cụ đếm tiền trả.

Hôm sau, cảnh sát tìm gặp anh chàng giao pizza. Vì đêm qua, nhà bà cụ bị trộm thăm viếng ! Bị mượn không hỏi : một tivi, một đầu máy DVD của bà. Hiện

trường còn lại duy chỉ có dấu giày của anh trong nhà. Thế là một rừng rắc rối xảy ra cho anh ta. May mà anh ta có lý lịch trong sạch : Cả đời đi học, chưa từng phạm pháp, gia đình đàng hoàng. Và quan trọng nhất là bà cụ bị trộm không nghĩ anh ta là thủ phạm.

Nói gì thì nói, đối với luật pháp; với cảnh sát; với khoa học hình sự thì bằng chứng là trên hết ! Anh ta bị câu lưu. Mẹ anh ta chạy ngược chạy xuôi, tốn tiền luật sư đã đời cho tới ba hôm sau. Cảnh sát bắt được tin của Tiệm cầm đồ (Pawn Shop) cho hay : Có hai chú nhóc đang thương lượng bán chứ không cầm : Một tivi, một đầu máy đọc đĩa DVD. Chủ tiệm cầm đồ đang kỳ kèo bớt một thêm hai để giữ chân kẻ cắp và chờ cảnh sát tới...

Anh bạn trẻ kết thúc chuyện xui của mình theo hướng bất ngờ : Tôi yêu mẹ tôi gấp ngàn lần tôi đã yêu. Khi mình lâm nạn mới biết ai là người không ngại gian lao, dám hy sinh tất cả vì mình ? Yêu thương mình, nhất ! Còn hai tuần nữa mới tới Valentine, tôi đã đặt trước cho mẹ tôi một bó hoa đẹp nhất. Tôi sẽ tự tay nấu một bữa ăn để đãi mẹ tôi...

Tôi thành người chạy delivery cho Nhà hàng Tàu với mớ kiến thức nghề nghiệp góp nhặt đó. Tôi cũng đưa thức ăn đến cho một bà cụ Mỹ trắng, bà cũng bảo tôi:

«Hãy bước vào trong cửa, bên ngoài trời lạnh lắm !» Tôi cảm ơn, rồi đứng lì chờ đợi chứ không vào. Lần thứ hai, rồi lần thứ ba... bà cụ giận tôi ! Tôi đành kể lại câu chuyện xui của anh chàng pizza cho bà cụ này nghe. Bà cụ cười rất hiền, đi rót cho tôi một ly cà phê nóng, cho vài cái bánh ngọt thơm ngon. Tôi thành người quen với bà cụ khách hàng của mình, từ đó !

Tôi thọ ơn bà cụ từ hôm Giáng sinh về, tôi lọng cọng vì lạnh đến rớt mắt kính, vỡ. Bà cụ hỏi tôi mấy độ ? Tôi tưởng... chỉ hỏi qua loa cho qua chuyện thôi ! Ai dè, bà cụ nhân từ độ lượng đến không ngờ ! Chỉ trong tuần sau, bà cụ tặng tôi cái kính mới làm quà Giáng sinh. Tôi cảm động. Cho dù là kính-hàng chợ, vài chục bạc, thì tôi cũng quý, chứ nói chi tới cái kính hàng hiệu này! Tôi quý bà cụ hơn cái kính vì nhiều người, nhiều nhà giàu cỡ bà cụ không đối xử với tôi giàu lòng nhân ái; không hề kỳ thị như thế này !

Nhờ có bà cụ, tôi bớt buồn về những người thiếu đạo đức - họ nói dối đèn nhà họ hư, không mở đèn cho tôi đếm tiền họ trả. Nhưng khi tôi ra xe, đếm mớ bạc cắc mà họ nhét vô tay tôi, rồi sập cửa, không lời cảm ơn người đưa thức ăn tới cho mình đã đành. Tôi đếm lòng người qua mớ bạc cắc để biết rằng nơi đây ! Nơi đâu cũng có những con người trời sinh ra để làm phiền

nhân loại. Nhiều người còn trả thiếu chút đỉnh trong bộ mặt tỉnh bơ ! Làm tôi nóng giận, trở vô đập cửa nhà họ để đòi cho được. Nhưng không có hồi âm. Người tốt, kẻ xấu trong cuộc sống bây giờ rất khó nhận diện qua bề ngoài hightech của thế kỷ 21, nên buộc tôi phải phân minh ở lần gặp sau ! Tôi chỉ hỏi nhẹ : «Lần này, bạn không trả thiếu tôi chứ ? Nếu như hôm trước thì xin cho biết thiếu bao nhiêu, để tôi bù tiền trả cho Nhà hàng. Nhà bạn, đèn hư kinh niên nên tôi không đếm được ! Xin lỗi.» Họ thường nổi giận, gọi lại Nhà hàng than phiền với chủ : «Thằng chạy (driver) không tử tế ! Không tôn trọng luật bất thành văn ở Mỹ - Khách hàng là trên hết; là Thượng đế !...» Nhà hàng Tàu nên kinh doanh theo kiểu chửi cha tao cũng được - miễn mày trả tiền là tao cười nên buộc ông chủ phải ra câu cảnh cáo: «Lần sau, mày mà để khách hàng than phiền nữa... thì tao đuổi mày !»

Miếng cơm manh áo trong đời sống bây giờ là như thế ! Người làm thương mại đời nay đã để tự trọng và tự ái ở nhà cho vợ trước khi anh ta ra tiệm của mình. Tôi buồn tới tột đỉnh từ hôm : Đang đọc báo, tới tài chạy thì thay cái kính lái xe để lên đường. Khi trở về Nhà hàng, tờ báo Việt ngữ còn đó như bằng chứng «tiếng nước tôi» không ai thèm đọc. Nhưng cái kính !... Tôi có lỗi với bà cụ là không giữ gìn vật tặng cho đúng mức

ở hoàn cảnh sống nói riêng; ở xã hội Hợp Chủng Quốc nói chung, này.

Một cuối tuần, tôi đi Shopping với bà xã. Nhà tôi muốn mua cho con đôi giày nhưng không tìm được loại nó thích (xài dây kéo), đành mua loại cột dây. Hiền thê nói tôi : «Nếu về nhà mà con không chịu mang, thì phiền anh ngày mai đi làm sớm hơn một chút và trả lại giùm em». Tôi đi trả đôi giày đúng như ý nghĩ chiều hôm qua, nhưng không tiện nói ra. Sau lưng tôi có tiếng hát của Elvis Presley cất lên từ đâu đó, với nhạc đệm khá vui tai. Tôi nhận lại tiền trả đôi giày xong, trở lại xem cái đồng hồ treo tường đã phát ra tiếng nhạc, có chữ ký của Elvis Presley (chữ in thôi), đọc mấy dòng chữ trên cái hộp, đại khái là mỗi tiếng đồng hồ, Evis hát một câu trong những bản nhạc đã làm nên tên tuổi ông. Nhìn tổng thể cái đồng hồ rất xinh mà lại rẻ, tiếng hát Elvis Presley thay cho tiếng gõ bính bong mỗi tiếng đồng hồ, là đặc biệt của cái đồng hồ nguyên giá $60, nay bán nửa giá thì quá rẻ. Tôi mua một cái để tặng vợ... nhân ngày Valentine sắp đến. Nhưng tiệm chỉ còn có hai cái, tôi muốn mua hết và tặng một người nữ nào nữa. Ngày Valentine đến rồi ! Tôi nghĩ đến bà cụ đã cho tôi cái kính đọc chữ. Bởi một hôm, tôi nhìn vô phòng khách nhà bà, trên ngưỡng cửa xuống nhà sau có cái bảng màu xanh lá cây, chữ trắng như bảng tên đường : «Elvis Presley

blvd». Tôi hỏi bà ở đâu bà có cái bảng tên đường xinh quá vậy» Bà trả lời cũng dễ thương không kém : «Bạn trai tôi tặng cho, hôm chúng tôi đi xem ca nhạc. Và tôi đã giữ làm kỷ niệm, lâu lắm rồi !...»

Tôi hy vọng bà cụ thích cái đồng hồ này để tôi bớt áy náy về việc đã nhận cái kính đọc chữ đắt tiền, mà lại mất rồi nữa chứ ! Tôi đem về tặng vợ một cái đồng hồ đặc biệt, trước, để thăm dò xem phụ nữ có thích cái đồng hồ mà tôi cho là độc đáo này không ? May mắn là được thích nhưng càm ràm : «Cái đồng hồ gì mà xài đến 5 cục pin. Thay pin cho cái đồng hồ này đủ nghèo.» Lời càm ràm hôm sau mới làm tôi nản chí ! «Anh ơi ! Cứ mỗi tiếng đồng hồ, Elvis Presley cất tiếng hát - bất kể ngày đêm thế này ! Thiệt là hết ngủ...»

Tôi miễn cưỡng tháo bớt 3 cục pin bên phần âm nhạc để trả lại bình yên cho giấc ngủ vợ hiền. Ngồi nghĩ, nếu không có phần âm nhạc mỗi khi kim phút chỉ số 12 thì cái đồng hồ này chỉ còn đáng giá 10 đồng bạc như những cái đồng hồ tương tự, bán ngoài chợ Wal-Mart. Rốt ráo, mình đã tốn 20 tiền ngu ! Ngu nhất là nhân hai vì còn một cái ngoài xe nữa chi. Nhưng. Hãy đợi đấy, mình còn 30 ngày thời gian để đem trả lại nếu thật sự không cần đến cái đồng hồ thứ hai.

Lại cuối tuần, nghe bà xã nói điện thoại với cô bạn ở xa : «... Ông ấy khủng bố tao ! Tra tấn bằng âm nhạc. Mua tặng vợ cái đồng hồ bất kể ngày đêm - cứ mỗi tiếng thì hát hò, khua chiêng gióng trống như Sơn đông mãi võ. Hết ngủ nghê gì được với Elvis Presley. Phải như mỗi tiếng mà Khánh Ly hát một câu nhạc Trịnh thì đỡ khổ cho tao...» Thì ra ! Thì ra... «Lỗ tai của đàn bà vào thành phố...» chỉ thích Sơn Ca 7; Ca khúc da vàng. Suy ra, suy ra... bà cụ Mỹ sẽ thích mỗi tiếng đồng hồ được nghe Elvis Presley của bà !

Khi tim tôi đã vui trở lại, tôi đem tặng bà cụ cái đồng hồ còn lại trong xe mình. Và Ơn trên đã cho tôi toại nguyện. Bà cụ thích thật sự. Cái đồng đồ của tôi được treo trên tấm bảng tên đường độc đáo của bà cụ. Từ đó, bà cụ cho tiền tôi đến chóng mặt vì tôi nhất quyết không lấy tiền cái đồng hồ. Bà đã hết lời cảm ơn tôi đã nghĩ và nhớ tới bà, khi tôi thấy cái đồng hồ độc đáo này trong tiệm. Theo bà, được người khác nhớ tới mình đã là một ân sủng mà không phải ai cũng có được. Bà cụ xúc động, cảm ơn tôi đã nhớ tới bà nhưng muốn gởi lại tiền vì bà cho tôi là người nghèo lắm thì phải ! Tiền bạc rất quan trọng với tôi... Có lẽ bà đúng đó ! Nhưng hiểu hơn chút nữa thì hay hơn. Bà cho tôi nhiều tiền lắm ! Order hai phần ăn cho hai ông bà chừng hai chục thì ký thẻ cho tôi năm chục. Gặp hôm, con cháu của

cụ về chơi, cụ order chừng hơn trăm thì ký cho tôi hai trăm. Hôm nhiều nhất là order trăm bảy chục đồng thì ký chẵn ba trăm. Cả Nhà hàng, từ ông chủ tiệm tới mấy đồng nghiệp đều trố mắt, há họng khi nhìn tới hoá đơn thanh toán mà cụ ký cho tôi. Thời buổi khó khăn này, muốn kiếm vài đồng tiền tip đã đỏ con mắt, như nói ở trên. Nhưng khi bà cụ order mà không phải tôi chạy, tới tài người khác thì cụ chỉ cho 20% tip, cũng là «xộp» lắm rồi ! Nhưng... Đồng nghiệp trong Nhà hàng bảo tôi khéo nịnh người giàu ! Tôi không thèm đính chính với lòng tham con người; miệng lưỡi thế gian (có ai bảo thế này là thế ngay bao giờ ?!)

Tôi buồn thật nhiều từ hôm chạy ngang nhà cụ và thấy giấy trắng cuộn tung ra - giăng thật nhiều trên những cây xanh trước nhà cụ, (báo hiệu nhà có tang ở nơi tôi đang ở). Tôi hỏi thăm nhà khách hàng trước nhà cụ mới biết ! Cụ ông đã theo Chúa về trời. Chiếc Cadillac mới toanh của ông cụ đã không còn đậu tênh hênh trong nhà để xe mênh mông. Chiếc Cadillac cũ của cụ bà thường đậu ngoài cửa nhà để nhường cho cụ ông nguyên cái garage cho dễ đậu. Nay, cái xe cũ đã được đậu trong garage. Chắc cụ bà buồn lắm với căn nhà thênh thang và người tặng cụ cái bảng tên đường «Elvis Presley blvd» đã... bị trừng phạt bởi cái tội dối vợ !

Cụ ông lém lỉnh lắm, thoả thuận với cụ bà là mỗi tuần ăn China food một lần thôi vì Chinese food quá nhiều cholesterol ! Hai người sẽ ăn chung vào trưa thứ 7 hàng tuần vì giờ đó chỉ có mình tôi lo việc deli cho Nhà hàng. Những giờ cao điểm khác mới đông người chạy. (Cụ bà muốn đặc cách cho tôi độc quyền deli cho cụ cũng là độc quyền hưởng tiền tip mà cụ muốn đặc biệt cho tôi.) Nhưng khi cụ bà vắng nhà thì cụ ông order lén vợ, cầm sẵn cái dĩa ăn thật to, bảo người deli trút hết thức ăn order vô dĩa cho cụ ông và thủ tiêu luôn bao giấy, hộp nhôm, silverware... giúp ông. Cụ luôn trả tiền mặt (cash) để cụ bà không biết ! Nhìn cụ ông ăn lén tới tội nghiệp cho sự thèm thuồng và bệnh tật tuổi già.

Nay, cụ ông đã thôi phải dối vợ, ăn lén. Không biết trên Thiên đàng có China food cho cụ ăn một mình mà nhớ người yêu còn ở trần gian ! Và tôi còn đây thì ai chạy đưa thức ăn cho cụ ?!

Nhiều lúc chạy ngang nhà cụ, tôi muốn ghé thăm hỏi đôi lời. Nhưng sợ cụ lại cho tiền thì thành ra mình bị hiểu sai ý đẹp. Thật là trời không chìu nổi lòng người. Bị đối xử tệ thì buồn; nhưng gặp người tốt thì lại ngại. Cuối cùng là : Thời gian không chờ đợi sự viếng thăm muộn màng. Nhà cụ treo bảng nhà bán, cái xe cũ của cụ còn đậu đó một thời gian, rồi cũng tan biến theo năm

tháng. Tôi hối hận vô cùng với một lần ghé thăm người ơn nghĩa của mình, cũng không thực hiện được. Tôi cầu nguyện cho cụ được bình an ở một nơi nào đó... trong Viện dưỡng lão chẳng hạn. Chỉ mong : Có tin có lành.

Ngày Valentine lại đến khi những trái tim đỏ chót bằng bong bóng đã nhảy nhót trong những khu thương mại; những cửa hàng từ cao cấp tới bình dân. Tôi lại nghĩ đến việc mua quà cho những người tôi thương mến! Một buổi trưa vắng khách, tôi đưa thức ăn đến cho một người không quen. Đường về không thuận đường nhưng không biết sao ! Tôi cố tình hao xăng, chạy qua nhà cụ để xem nhà đã bán được chưa ? Tôi bùi ngùi khôn tả khi thấy cụ bà thơ thẩn ở trước nhà. Bà cụ hồng hào, phúc hậu là thế ! Mới vô Viện dưỡng lão hay con cháu đưa cụ đi đâu chừng nửa năm nay mà cụ xuống sắc tới ái ngại. Tôi định ghé lại thăm hỏi cụ đôi câu - chắc là lần cuối cùng tôi còn thấy cụ. Lòng ơn nghĩa trong tôi trỗi lên, không khí Valentine thúc dục... Tôi lái luôn về Nhà hàng, nói nhà bếp nấu cho tôi một phần General Chicken (no spicy) vì cụ bà không ăn được cay, là món cụ thường ăn và ưa thích. Tôi trả tiền cho nhà hàng và phóng xe tới nhà cụ theo linh tính phương đông của tôi : Lần cuối cho một tình yêu dị chủng trên nước Mỹ. Xin những nụ sồi đang bừng bừng sức sống hai bên đường làm chứng cho lòng thành của một di dân. Xin Ơn trên

ban phước cho người vẫn thương người trong thời đại ôm bom cảm tử.

Đúng là ơn trên đã thấu cho lòng tôi. Tôi đến cửa thì bà cụ đang ôm ra xe của con gái cụ : Cái bảng tên đường «Elvis Presley blvd» và cái đồng hồ tôi đã tặng cụ. Tôi chào hỏi cụ, tặng cụ phần ăn mà cụ ưa thích. Bà cụ thư thả đến mủi lòng, làm tôi ngậm ngùi không kém, con gái cụ cũng cảm động nhiều và cô ta dúi vô tay mẹ cuộn tiền, cố không cho tôi thấy. Nhưng bà cụ thì công khai trả lại tiền cho con gái. Có thể nói : Đó là giây phút tôi hạnh phúc nhất trong đời từ khi đặt chân đến nước Mỹ này. Trong ba trăm triệu người - dân số nước Mỹ - chỉ cần một người hiểu cho tôi đến đây không phải vì tiền là tôi toại nguyện lắm rồi ! Tạ Ơn trên. Người vẫn thương người.

Cụ để hộp thức ăn lên đầu xe, chậm rãi mở ra, ăn bốc. Cụ bình an vô cùng trong cử chỉ, lời nói : «Từ nay, căn nhà này không còn là của tôi. Tôi trở về đây để lấy những gì của tôi... Chúa đã sai anh trở lại ! Cảm ơn con trai tôi.»

Tôi đóng cửa xe cho cụ, chiếc xe mới toanh nên êm ru vọt đi như sự mới mẻ đưa đi chôn cất những gì đã cũ. Rồi sau này, khi mùa xuân đến, ngày Valentine lại về, những nụ sồi bừng dậy sau giấc ngủ đông... người con

gái của cụ sẽ ngồi vào ghế passenger như cụ hôm nay, cháu ngoại của cụ sẽ thắt dây an toàn (seatbelt) cho mẹ. Một người di dân nào đó sẽ đóng cửa xe hộ, sẽ đóng lại một cuộc đời bằng bàn tay Chúa bảo - «tay phải làm gì đừng cho tay trái biết» !

Không biết người phụ nữ trẻ hôm nay còn nhớ cảnh biệt ly này ? Một người mẹ về lại căn nhà của bà lần cuối để khép lại đời trong Viện dưỡng lão cho tới ngày Chúa gọi; tới ngày con cháu nửa đêm nghe điện thoại : «Viện dưỡng lão chúng tôi xin thông báo... cũng là lời chia buồn cùng gia đình... xin mời qúy vị hãy vào đây với cụ bà...»

Người phụ nữ trẻ và bà cụ của hôm nay. Xin đừng nhớ gì về tôi nữa vì tôi đã khắc ghi trong lòng một người di dân : Có bà cụ Mỹ đã gọi tôi là con trai tôi. My son. «Thank you so much, my son».

Phan

* Viết Về Nước Mỹ là cuộc thi viết do Việt Báo tổ chức, với tổng số giải thưởng hàng năm là 35,000 mỹ kim. Giải thưởng hiện đang là năm thứ 9. Mời bạn viết bài tham dự.

* Sách Viết Về Nước Mỹ đang phát hành trọn bộ 7 cuốn, từ tập I đến tập VII, mỗi cuốn 640 trang / ấn phí $22. Số thu từ sách góp toàn bộ vào

Đặc biệt sách quý :

Viết Về Nước Mỹ

Cay Đắng Ngọt Bùi

Tuyển tập 7 năm, 70 tác giả

Sách khổ lớn, bìa cứng, 640 trang / 25 mỹ kim.

Có thể đặt sách gửi tận nhà, gọi 714-894-2500

Gió Cuốn

Nguyễn Hữu Thời

Trước 1975, Nguyễn Hữu Thời là nhà giáo, nhà binh VNCH, khoá 18 Thủ Đức. Hiện làm việc cho Sypris Data System Co. Los Angeles. Ông là tác giả đã tham dự và nhận giải viết về nước Mỹ từ năm đầu tiên và rất có lòng với giải thưởng. Sau đây là bài viết mới ông góp cho năm thứ 9 của giải thưởng.

Bà Tư Sảng ngồi chễm chệ trên sập gụ kê nơi phòng khách, vừa nhai trầu bỏm bẻm, vừa nghiên người qua bên phải nói với xuống nhà dưới cho con gái, tiếng bà rổn rảng nhưng cứ bị cắt ngang từng hồi, nên rất khó nghe. Thỉnh thoảng, bà với tay lấy cái ống nhổ, và nhẹ nhàng, thận trọng nhổ nước trầu vào đấy. Chốc chốc, bà dùng hai ngón tay bốc một nhúm thuốc rê đựng trong cái hộp để cạnh đó, rồi vê vê như hòn bi; xong đưa lên miệng chà vào hàm răng cửa đen bóng, óng ánh, xác mạnh mấy cái; chà vừa xong, bà cảm thấy thoải mái, nét mặt bà rạng rỡ, sáng lên. Bà tằng hắng, lên giọng :

- Nè Miễn ạ ! Mẹ đã khuyên bảo, lấy lời hơn lẽ thiệt nói với con nhiều làn rồi. Lần này là lần cuối, mẹ không nói nữa đâu. Hết năm nay, con lên hai mươi rồi. Hồi mẹ

bằng tuổi con bây giờ; đã có anh Hai con rồi đó...

Bỗng nhiên, bà ngưng lại như lấy trớn, tay phải chụp vội cái ống nhổ, nhổ hẳn xác trầu ra. Bà tiếp, giọng rõ ràng hơn, lôi cuốn hơn, không còn ngắt quãng nữa. Bà nói một hơi dài :

- Đời người con gái tuổi xuân rất ngắn con ơi, dịp may không tới hai lần, con cứ chê bai kén chọn mãi, rồi «lỡ thì» đó con ạ ! Sắc đẹp rồi cũng có ngày tàn thôi. Mẹ thấy thằng Sâm con anh Hương Điều, tuy vợ ly dị, nhưng nó chí cốt làm ăn, không chơi bời, đàn đúm, rượu chè, cờ bạc, trai gái gì. Người Việt mình qua Mỹ ngày càng nhiều, phòng mạch nó bên Mỹ ngày càng đông khách, tuy nó lớn hơn con gần ba mươi tuổi; nhưng là vì dân thầy thuốc, nó biết giữ gìn sức khoẻ, trông nó trẻ như người ba mươi. Con đã thấy nó rồi đấy. Vậy mẹ nói có đúng không» Hai đứa con trai nó đã ra ở riêng từ lâu rồi, nghe nói tụi nó cũng đã có vợ con, gia đình cả. Giờ đây, chỉ còn mình nó trong căn nhà rộng, suốt ngày lủi thủi đi làm ở phòng mạch, và nhà thương, về nhà không có ai bầu bạn chuyện trò, không ai lo cơm nước, quán xuyến mọi thứ lặt vặt khác trong nhà nên nó muốn bước thêm bước nữa đó con. Nhiều đàn bà, con gái... lỡ thì có, ly dị có, chồng chết cũng có; ở bên đó cũng dòm ngó nó dữ lắm; thích nó lắm; nhưng

nó nói với dì Sáu, nó chỉ kết được với con thôi. Nó biết gốc gác, ngọn ngành gia đình mình từ khi nó còn nhỏ, chớ lấy người khác nó sợ họ chỉ «Mượn Đò Qua Sông» thôi. Qua khỏi 5 năm; họ thi vào quốc tịch, rồi ra Tòa xin ly dị; xong về Việt nam kiếm ông chồng bằng trang bằng lứa; bảo lãnh qua đó dễ quá mà ! Đã vậy, mẹ còn nghe anh Ba Xe Đò có thằng con trai đang làm trạng sư bên Mỹ nói rằng; theo luật thì phải chia tài sản cho vợ khi ly dị nữa đó. Thằng Sâm, nó là bác sĩ, nó cũng rành luật lệ nên nó biết phòng trước thì hơn. Con Miễn đang loay hoay dưới bếp, loáng thoáng nghe mẹ nói tiếng được, tiếng mất, từ dưới nhà; nó vội vã bước nhanh lên, vừa đi, vừa hỏi :

- Mẹ kêu con. Mẹ nói với con.

- Ừ ! Mầy đúng là con đoảng. Tao tưởng mày còn đứng ngồi đâu đấy chứ. Nói với mày chứ nói với ai đây. Không lẽ tao nói với đầu gối. Ngồi xuống đây mẹ nói chút chuyện.

Bà Tư sửa lại thế ngồi, rồi thong thả nói tiếp :

- Con nên nhớ rằng người con gái nào dù có đẹp, có tài cho mấy đi nữa; cũng có một thời «con gái» thôi, con ơi ! Con có nhìn thấy cô Quế Nhân con ông giáo Siêng trên phố không. Cô ấy có nhan sắc mặn mà; lại thêm

học hành giỏi nữa. Mới 23 tuổi, cô Nhân đã ra trường đại học trên Cần thơ. Ông Giáo Siêng cứ kén chỗ «Môn Đăng Hộ Đối». Đòi chàng rể tương lai phải có bằng cấp cao hơn con gái ổng, phải có nghề nghiệp vững chắc, và có căn bản kinh tế nửa... Giờ đã hơn bốn mươi mà cô ấy có ai rước đâu ! Trên không ai ngó xuống, dưới không kẻ dám nhìn lên. Rốt cục, giờ đây vẫn phòng không, gối chiếc. Buồn quá ! Cô Nhân lại cặp với cô bạn gái thân, rủ nhau đi đây, đi đó, du lịch Tân Gia Ba, Thái Lan. Đi đâu cũng hai người cặp kè với nhau như bóng với hình. Riết rồi lối xóm họ sầm xì cô Nhân là dân «Ái Nam Ái Nữ» giống như bên Mỹ có tụi «Lết-Ba, Lết-Biên» gì đó!

Miễn suy nghĩ lung lắm ! Từ khi gặp bác sĩ Sâm về thăm tỉnh nhà, có ghé qua nhà thăm gia đình nàng. Miễn thấy ông trông có vẻ hiền lành, đạo mạo, ít nói. Người ông bệ vệ, hơi lùn, mập mạp, to con, dáng đi nặng nề, bụng hơi phệ; đầu tóc ông sói, và đã có vài sợi bạc, nhưng tiếng nói nhẹ nhàng như con gái mới lớn, e dè, rụt rè, làm nàng chú ý đến ông nhiều. Từ đấy, nàng sinh ra chút cảm tình. Hiện nàng chưa có một lần yêu đương nào với ai, quả tim chưa có hình bóng nào, chưa ràng buộc, hẹn ước với ai, và nghe mẹ thường nói «tình yêu sẽ đến sau hôn nhân» vẫn thường xảy ra mà. Nàng cũng có chiều suy nghĩ về ông. Nhưng ngặt nỗi, ông lớn hơn

nàng gần ba mươi tuổi... Miễn sợ bạn bè chê cười là nàng ham danh bác sĩ, ham tiền tài, vật chất, ham qua Mỹ ở mà thuận lòng lấy bác sĩ Sâm. Một chốc suy nghĩ thoáng qua, nhưng rồi Miễn cũng buột miệng nói :

- Mẹ cho phép con suy nghĩ một thời gian nữa; rồi con sẽ quyết định.

- Suy nghĩ cái giống gì nữa. Còn hơn tháng nữa thằng Sâm nó về ăn Tết đấy. Tết Mậu Tý năm nay, đúng là năm tuổi của mẹ. Năm con chuột đó con. Thế nào nó cũng qua đây thăm viếng, chúc Tết Mẹ. Liệu mà trả lời cho Mẹ ngay.

Đang nói ào ào, bỗng nhiên bà Tư xụ mặt xuống; trông đôi mắt bà mơ màng, nhìn xa xôi, bà nói giọng như là «cải lương», khi trầm, khi bổng, than thân trách phận mình :

- Tao vừa mới sinh ra mày được mấy tháng, cha mày vội bỏ tao và tụi bay, rồi lặng lẽ đi vào lòng đất lạnh, một mình tao thui thủi lo lắng nuoi tụi bay khôn lớn, ăn học, không để tụi bay thiếu hụt ngày nào, bữa đói, bữa no đâu ! Tuy ngó lên không bằng ai, nhưng ngó xuống thì khó có ai bằng mình; tụi bay cũng qua được lớp mười hai, rồi kiếm vợ cho thằng Hai, gả chồng cho chị Ba mầy đàng hoàng; đứa nào cũng có nhà cửa, ruộng

vườn đầy đủ, công việc làm ăn ổn thỏa, giờ còn có mày là út, là con đẻ ráng, đẻ muộn... Hồi có bầu mầy, chị Tư tao mỗi lần đến thăm thường mắng «Răng sắp rụng mà bụng lại to». Tao phải ngậm tăm chịu đựng. Giờ tao phải lo chuyện chồng con mầy cho xong, rồi tao xuống tóc quy y, nương nhờ cửa Phật từ bi. Tao hy vọng có ngày gặp lại cha mầy ở cõi niết bàn... Nói xong, bà rưng rưng nước mắt, lấy khăn mu-xoa chậm chậm nơi hai khóe mắt ra chiều xúc động lắm ! Miễn nhìn Mẹ, thấy trắc ẩn trong lòng, nàng biết tuổi Mẹ ngày càng cao, thường hay đau yếu luôn, năm đến lại là năm tuổi của Mẹ, nàng thấy cũng lo lắm ! Không lẽ, để Mẹ cứ luôn lo lắng cho mình hoài; nàng thấy trong bụng không yên. Miễn ôn tồn, nhỏ nhẹ trả lời mẹ :

- Mẹ tính sao cho xong thôi. Con chỉ sợ khi con theo chồng về Mỹ, mẹ ở lại đơn chiếc, buồn bã, rồi sinh ra bệnh thì khổ lắm !

Nghe Miễn nói thế, nét mặt bà Tư đổi ngay, tươi hẳn lên. Bà từ từ đứng lên, chậm chạp bước đến trước bàn thờ Phật, dưới tượng Đức Phật Quan Thế m Bồ Tát, có hình thờ Dượng Tư, bà thắp nhang và lâm râm khấn vái những gì Miễn nghe không rõ.

Đám cưới của Miễn và bác sĩ Sâm xảy ra như dự định, tổ chức linh đình trên tỉnh. Bà Tư hầu như mời hết cả xóm lên tỉnh ăn cưới. Chiều hôm có đám tiệc, cả xóm rộn ràng như sap co ngày lễ hội, chị Năm chạy qua nhà chị Sáu mượn thêm sợi dây chuyền giả, con Tỵ mang thử đôi guốc cao gót của thằng Cưỡng bạn trai gởi từ trên Sài gòn về tặng, nó ỏng a, õng ẹo đi lại ngoài đường nhiều lần, nghiên qua, ngã lại, trượt lên, trợt xuống, con Chín qua nhà bác Tám mặc hộ cái áo dài, cài nút cho bác Tám gái, bác Tám trai chưa đi ăn tiệc cưới đã say ngất ngưởng, bác «xỉn» quá; cứ ngồi chửi đổng, nói xa, nói gần chuyện thằng Bỉnh làm cán bộ «quy hoạch» trên xã; giựt của bác mấy sào ruộng... Bác dự định hôm nay theo đám dân oan đi xe đò lên Sài gòn biểu tình đòi nợ; nhưng kẹt đám cưới của Miễn nên Bác hoãn lại để đi chuyến khác. Tuy vậy, bác cũng ấm a, ấm ức, nói xa, nói gần, phàn nàn những kẻ cầm quyền ở địa phương này, xử ức Bác. Bác hoãn đi khiếu kiện không có nghĩa là Bác bỏ qua chuyện này, Bác chỉ gác lại đó thôi... Bác nói, đời người con gái, ai cũng có một lần hệ trọng kết hôn. Hơn nữa, Miễn là người cháu gái lối xóm, hiền lành, nết na, lễ phép mà Bác rất quý mến; nên dù có bận gì bác cũng bỏ; để đi tham dự đám cưới, chúc mừng Miễn cái đã.

Thấm thoát Miễn đã theo chồng về Mỹ gần hai năm rồi. Bà Tư như đã nguyện, bà xuống tóc quy y, xin vào chùa ở làm ni sư, nương nhờ cửa Phật. Nhà cửa, vườn tược bà bán lấy tiền chia đều cho ba đứa con. Những tháng đầu tiên ở Mỹ, Miễn phải học lái xe, đi học Anh văn ở Adult School, hy vọng sau này sẽ ra giúp việc cho chồng ở phòng mạch. Nhưng đã hơn hai năm rồi, nàng vẫn chưa thấy chồng đề nghị cho mình ra phòng mạch giúp chàng trông coi văn phòng. Nàng nhắc chồng thì chàng thường gạt ngang đi :

- Phải từ từ đã. Công việc không dễ đâu em. Cô Bảo đang làm chạy việc, không lẽ bỗng nhiên cho cô ấy nghỉ ngang, xem ra đâu được. Thỉnh thoảng em ra chơi để học hỏi cách làm việc thì tốt hơn. Hơn nữa, em phải học qua lớp «Medical Assistant»», và phải biết sử dụng computer, biết căn bản công việc trước đã.

Bác sĩ Sâm bận rộn tối ngày, ông ra khỏi nhà từ bảy giờ sáng, khi thì ở phòng mạch, khi ở nhà thương, có nhiều hôm về nhà quá mệt, ông không dùng cơm chiều, chỉ uống ly sữa, tắm rồi đi nghỉ. Phần Miễn hằng ngày, quá rảnh rỗi, ngoài thời giờ đi học thêm Anh văn, nàng thường lái xe vào các Mall ngắm quần áo. Riết rồi cũng chán. Căn nhà năm phòng ngủ của bác sĩ Sâm quá lớn, nằm lưng chừng đồi, cây cỏ trong vườn rậm rạp. Mỗi

lần có gió lớn, lá cây rụng xuống cuốn theo chiều gió lăn xuống chân đồi.

Mỗi tuần, cứ vào thứ Năm, hai cha con ông Tapialo người Mễ đến tỉa dọn cây cối, cắt cỏ, trồng hoa v... v... Roberto con trai ông Tapialo vì lỡ dan díu với bạn gái cùng lớp đến mang bầu nên phải bỏ học nửa chừng ở bậc trung học; theo cha phụ việc để có lợi tức lo cho vợ, và đứa con. tương lai. Tiếng Anh của ông Tapialo không rành mấy, nên mỗi khi cần tiếp xúc với vợ chồng bác sĩ Sâm. ; ông phải nhờ con mình noi chuyen. Nhiều hôm không có bác sĩ Sâm ở nhà, cha con ông Tapialo vào nhà hỏi việc, Miễn tỏ ra thật lúng túng, ngại ngùng, ngượng ngập, trả lời tiếng được, tiếng mất. Riêng Roberto tuy mới học tới lớp 12 chưa tốt nghiệp trung hoc; nhưng sinh đẻ ở Mỹ, ngoài tiếng Mễ lưu loát, tiếng Anh không thua gì một thanh niên Mỹ chính gốc. Roberto tuy bằng tuổi Miễn nhưng để râu tùm lum giống như mấy ông già tu đạo bên Trung Đông làm Miễn thấy sợ sợ mỗi lần nó vào nhà hỏi chuyện này, chuyện kia. Nó lanh lẹ, tháo vát, và có thể làm mọi việc lặt vặt trong nhà như sửa điện, thông hầm cầu v... v... mà người Mỹ thường gọi là «handy man».

Một hôm, hai cha con ông Tapialo đang làm việc ngoài vườn; bỗng nhiên có con chó berger giống Đức của bà Debbie hàng xóm sẩy dây xích nhảy rào qua vườn nhà Miễn sủa inh ỏi; chúng xáp lại tấn công Miễn đang ngồi ngoài hàng hiên đọc báo. Nàng quá sợ rú lên! Nhanh như những chiến binh thuần thục trong chiến trận, cha con ông Tapiola nhảy vào tiếp cứu, chận lại, la hét con chó; cũng vừa lúc ấy bà Debbie chạy qua quát tháo, con berger đang hung hăng tấn công, quần thảo với cha con ông Tapiola bỗng ngưng lại, quỵt đuôi và theo bà Debbie về nhà. Từ dạo ấy, Miễn tin tưởng cha con ông Tapiola, không còn sợ sệt khi họ cần hỏi han điều gì.

Ngày lại ngày, riết rồi cha con ông Tapialo trở thành người tín cẩn của Miễn. Bác sĩ Sâm bận rộn cả ngày. Ông làm việc «tối tăm mày mặt», khi về tới nhà thấy ông rã rời, mệt mỏi. Ông chỉ chào vợ một tiếng rồi đi thẳng vào phòng. Có những bữa cơm chiều, Miễn ngồi chờ mấy tiếng đồng hồ mới thấy chồng lái xe về nhà, chậm chạp, nặng nề bước lên bậc cấp. Tắm rửa cơm nước qua loa, ông nói với Miễn vài lời; rồi đi vào phòng đọc qua vài tạp chí y-khoa, đọc báo; rồi lăn ra ngủ đến sáng. Dọn dẹp xong, nhiều đêm dài ngồi một mình nơi phòng khách, nàng uể oải xem TV., đổi hết đài này, qua đài nọ, nhưng tâm trí để tận đâu đâu. Miễn nhớ quê nhà,

nhớ Mẹ, nhớ anh chị, nhớ các cháu, nhớ bạn bè. Nàng nghĩ đến hồi chiều, Roberto nhờ nàng giữ cái ghế cho nó đứng trên thay cái bóng đèn nhà bếp, lơ đãng, nó trượt chân ngã chúi vào người nàng. Nàng hoảng hốt, và cảm thấy có một cảm giác kỳ lạ; như là có một luồng khí lạnh chạy rần rần trong người, mặt đỏ lên, tay chân lúng túng. Nàng cảm thấy như mình vừa phạm tội với chồng.

Từ khi thành hôn với bác sĩ Sâm; tuy không phải tình yêu đôi lứa nhưng ông đã để lại cho nàng nhiều sự kính trọng và thương mến. Nàng nghe văng vẳng bên tai lời Mẹ thường nói «Nhiều khi tình yêu đến sau hôn nhân» con ạ !. Tuy đã sống chung ba năm với chồng, tình nàng yêu Sâm vẫn chưa đến. Nàng chỉ biết làm tròn bổn phận người vợ, trìu chồng, săn sóc chồng từng «Miếng Ăn Giấc Ngủ» nhưng có một cái gì ngăn cách, xa vời giữa nàng và Sâm. Có những đêm dài, nằm cạnh chồng, nàng thao thức trăn trở; miên man nghĩ ngợi bâng quơ không thể nào ngủ được. Miễn nghe tiếng thở đều đều của Sâm, và tiếng máy lọc không khí trong phòng. Nàng choàng tay qua ôm ngang bụng Sâm; chàng nhẹ nhàng gác tay nàng qua bên; rồi nghiêng mình quay mặt ra ngoài, và lẩm nhẩm nói gì nàng nghe không rõ. Miễn ngỡ ngàng, và cảm thấy cô đơn trống vắng lạ thường! Nhiều khi Miễn tự hỏi cuộc hôn nhân của mình, sự

chọn lựa của mình có phải là điều sai lầm không ! Sao anh ấy trông có vẽ hững hờ, xa cách. Rồi Miễn tự trấn an. Anh ấy vẫn chiều chuộng thương yêu mình hết mực mà! Bằng cớ là gần đây Sâm thường khuyên mình phải cố gắng luyện giọng Anh ngữ thật nhuyễn, rồi ra phòng mạch giúp chàng vì phòng mạch ngày có nhiều khách nói tiếng Anh. Anh ấy còn nhấn mạnh là phải thực tập nói chuyện và nghe tiếng Anh mỗi ngày mới mong đạt được kết quả nhanh chóng. Nàng nghĩ đến Roberto có thể giúp nàng được điều đó.

Ngoài thời giờ làm việc ngoài vườn giờ còn lại trong ngày Roberto dành cho Miễn, tập nàng đối đáp Anh ngữ cho quen, cho dạn nói. Có những tuần không phải ngày làm của cha con ông Tapialo nhưng Roberto vẫn đến trò chuyện huấn luyện giọng nói Anh Ngữ cho Miễn. Liên tục gần một năm cố tâm học tập, thực hành Anh ngữ, Miễn thấy tiến bộ rõ rệt. Và chính cũng là lúc Miễn rơi vào vòng tay ân ái của Roberto lúc nào nàng cũng không nhớ nữa.

Và rồi, một buổi trưa, nàng và Roberto đang nằm trong phòng ngủ sau khi say sưa «giấc mộng vu sơn» thì có tiếng gọi cửa giọng của cô Bảo y tá, và là thơ ký riêng của Sâm.

Sâm nhờ Bảo về nhà lấy món đồ mà chàng vội vã đi làm buổi sáng bỏ quên ở nhà. «Có Tật Giật Mình» Roberto và nàng hoảng hốt mặc vội quần áo, Roberto tông ra cửa sau, nó không suy nghĩ nhảy đại qua rào nhà bà Debbie thoát thân tránh mặt;. cũng là lúc con chó berger của Debbie đang thơ thẩn đi lại trong vườn. Thấy kẻ lạ, nó phóng tới chồm lên tấn công tới tấp ngay, tiếng sủa của berger, tiếng la hét cầu cứu của Roberto vang lên cả xóm. Bà Debbie chạy ra can thiệp cứu Roberto qua cơn kinh khiếp nhưng Roberto đã bị thương khá nặng. Debbie gọi khẩn cấp 911, xe cứu thương đưa ngay Roberto vào bệnh viện mới cứu sống được hắn.

Câu chuyện vỡ lở, cảnh sát điều tra, Sâm thắc mắc không phải ngày làm việc của cha con ông Tapiola, sao Roberto đến nhà Sâm với lý do gì. Miễn nói dối là Roberto lẻn vào nhà ăn trộm bị Miễn phát giác nên bỏ chạy. Cô Bảo là nhân chứng nhìn qua cửa kiếng thấy Roberto từ phòng ngủ của Miễn Sâm chạy thục mạng ra vườn và nhảy qua nhà láng giềng. Nhưng điều quan trọng mà Miễn không giải thích được là cái quần lót còn để lại trong góc phòng không phải của Sâm. Cảnh sát điều tra, Roberto đành phải khai sự thật.

Ngoài vườn ngọn gió Santa Ana thổi mạnh. Năm ngoái, cũng mùa này, gió đã thổi cháy bao nhiêu nhà cửa. Năm nay, gió mạnh hơn, cuốn theo lá khô vàng chạy xuống chân đồi nhưng không gây được đám cháy nào. Không có đám cháy ngoài rừng nhưng đang có đám cháy hung bạo hơn ngay trong lòng Miễn.

Nhìn gió thổi nghiêng ngả cây cối, Miễn thấy như mình đang bị gió cuốn theo, không biết ra sao.

Điều Không Nói Ra

Nguyễn Trần Diệu Hương

Diệu Hương là tác giả đã hai lần nhận giải viết về nước Mỹ. Ngay từ năm đầu tiên, với bài «Chương Kết Của Cuộc Đời», cô được trao giải danh dự 2001. Sau 4 năm liên tục góp thêm bài viết mới, cô nhận giải vinh danh tác phẩm Viết Về Nước Mỹ 2005, với bài về một cựu sĩ quan Việt Nam Cộng Hòa và bài về một quả phụ Mỹ thời chiến tranh Việt Nam. Tác giả hiện cư trú và làm việc tại vùng San Jose. Sau đây là bài viết mới của cô dành cho năm thứ 9 của giải thưởng.

Không cần phải ước ao nhiều như trong câu hát «Ước gì nhà mình chung vách», hồi đó nhà chúng tôi ở cùng vách, nhưng không có chuyện tình cảm nào xảy ra vì năm tôi sắp vào lớp hai thì anh Tiên bay đi du học ở Nhật.

Ở căn nhà duplex trong cư xá thời đó, nhà tôi ở bên mặt, nhà anh ở bên trái, mỗi lần xuống bếp, có một khoảng trống nhỏ, ở trên đỉnh bức tường ngăn đôi hai nhà, chỉ cần hét lên, chúng tôi có thể «nói chuyện» với nhau dù không thấy mặt nhau. Cư xá nhỏ nhưng có đủ mọi thứ cây cỏ từng hiện diện trong thơ văn Việt Nam: cây tre, cây sung, cây lêkima, cây trứng cá, hoa giấy,

hoa quỳnh, hoa tigôn, hoa dạ lý, hoa tóc tiên, hoa trinh nữ& Tôi mê nhất là cây sung trước cửa nhà anh. Ai đó đã làm một cái đu nhỏ máng lên thân cây rất to, tôi hay chạy qua sân nhà anh, nhảy lên tấm ván được treo lên một cành cây lớn của cây sung bằng hai sợi dây thừng to hơn ngón tay cái của người lớn. Nhiều lần trèo lên không tới, vì đu cao quá, mà tôi thì chỉ khoảng năm, sáu tuổi, anh Tiên nhấc tôi lên, đặt vào chiếc đu gỗ, và ân cần dặn dò, sau khi đã đẩy cho tôi một vòng đu khởi động :

- Cẩn thận không thôi bị té.

Đó là ấn tượng lớn nhất anh Tiên để lại trong tôi, một người lớn luôn «ra tay nghĩa hiệp» nhấc tôi đặt lên cái đu treo tòn ten trên cây sung to lớn trước cửa nhà anh.

Em gái út của anh, chị An, hơn tôi khoảng năm sáu tuổi, rất thân với tôi, vì chúng tôi thuộc loại nhỏ nhất trong cư xá. Anh thương chị An nhất trong bầy em của mình vì chị là em út, hay cho chị kẹo bánh, và bao giờ tôi cũng có phần. Ký ức của tôi về anh Tiên chỉ có vậy, nên mùa hè đỏ lửa năm 1972, việc anh đi du học ở Nhật cũng không gợi sự chú ý nhiều ở tôi. Nhà hàng xóm vắng anh, nhưng chị An vẫn còn đó, thế giới trẻ thơ hạn hẹp của tôi vẫn không có gì thay đổi. Lúc đó, tôi lớn hơn, chân dài thêm, đủ để tự mình leo lên chiếc đu gỗ

treo trên cây sung trước cửa nhà anh, nên cũng không nhận ra sự thiếu vắng của một người hàng xóm.

Mùa hè đỏ lửa 1972 được báo chí nhắc đến nhiều, và có cả một chỗ đứng trong văn học Việt Nam không những chỉ ở những ngày cuối cuộc chiến mà mãi cho đến bây giờ. Nhưng mùa hè năm 1975 mới thật sự là mùa hè đầy tai biến, không một người Việt Nam nào có thể quên được. Từ năm đó, cái cư xá nhỏ bình yên hoàn toàn đổi chủ, ngay từ tuần lễ thứ hai của tháng năm, chính quyền mới đến từng nhà trong xóm đọc «lệnh đuổi nhà», tất cả mọi người phải dọn ra khỏi nhà trong vòng một tuần để trả lại nhà cho «nhân dân». Thế giới tuổi thơ bình yên của tôi bị phá vỡ, và tôi bước thẳng từ tuổi thơ vào tuổi trưởng thành mà không hề có thời mới lớn thơ mộng quý giá nhất đời người như anh Tiên, chị An, và các anh chị đang học những năm cuối trung học. Từ đó, tôi không còn biết gì về những người hàng xóm, kể cả gia đình chị An, người bạn lớn thời thơ dại của tôi. Năm đó, tôi chưa bước khỏi tuổi thơ, vẫn còn mang cái mặt «búng ra sữa» mặc dù đã không còn có sữa để được uống, nhưng vẫn đủ trí khôn để nhận ra điều thiện, điều ác, và đủ để ghi lại ký ức tuổi thơ ngọt ngào của mình. Những người đàn ông trong cư xá nếu không di tản thì cũng vướng vào cảnh tù tội ở các trại tập trung cải tạo. Những người đàn bà, trong đó có Mẹ,

đã trở thành người chủ gia đình kể từ tháng 5 năm 1975, trở thành những bà Tú Xương của thời đại, phải «lặn lội thân cò» nuôi chồng nuôi con, nhưng còn bất hạnh hơn bà Tú Xương ở chỗ không hề biết ngày về của chồng.

Mẹ đưa chúng tôi rời cư xá, về sống ở Nha Trang với sự cưu mang của ông bà ngoại. Từ đó, chúng tôi không còn được tin tức của những người hàng xóm cũ.

Tưởng vậy là xong, một đoạn đời đã đóng lại cùng vận nước. Anh chị em chúng tôi lớn lên, không được hồn nhiên và đầy đủ như các anh chị lớn trong khu cư xá ngày xưa, nhưng có lẽ nhờ vậy chúng tôi khôn ra, và trưởng thành hơn tuổi thật của mình rất nhiều.

Vậy mà hơn hai mươi năm sau, chúng tôi được gặp lại gia đình người hàng xóm cũ ở quê hương mới. Tình cờ, làm chung chỗ với một vài người bạn Việt Nam, một trong số họ ở thành phố thời thơ dại của tôi và là bạn học ngày xưa của anh Tiên. Từ đó, tôi liên lạc được với anh, với chị An, và cả gia đình của người hàng xóm ngày xưa.

Cũng bị cuốn bởi «cơn lốc của tháng Tư oan nghiệt» với gần hai mươi triệu người dân Nam Việt, gia đình Bác Thanh, ba mẹ anh Tiên, chị An nổi trôi theo vận nước cho đến ngày họ định cư ở San Jose, miền Bắc

California vào đầu thập niên 80.

Tháng Tư năm 1975, đang học năm cuối về khoa điện ở một trường đại học ở Nhật, nước mất, anh Tiên và rất nhiều sinh viên Việt Nam đang du học mất luôn đường về với quê nhà, với những người thân yêu khi miền Nam đổi chủ.

Một trong những điều ân hận của Quốc Hội Mỹ lúc đó sau khi bỏ phiếu cắt viện trợ cho miền Nam là hình ảnh những sinh viên Việt Nam mắt sáng môi tươi ở tuổi hai mươi, bị cắt đứt lối về, bơ vơ ở đất khách quê người, nên họ đồng ý cấp «free pass» cho tất cả du học sinh Việt Nam ở khắp thế giới được vào Mỹ. Thế là anh Tiên được vào Mỹ, đoàn tụ với chị Hân, em gái của anh đang du học ở Mỹ. Không còn có gia đình, không còn có quê hương, nhưng dù sao cũng có hai anh em, vẫn hạnh phúc hơn những người không có người thân yêu nào bên cạnh.

Vui buồn cứ tuần tự đi đến, đan vào nhau trong đời sống của anh Tiên. Vừa ổn định ở Michigan với chị Hân, vừa tìm được một công việc đầu tiên hợp với chuyên môn của mình, nỗi buồn mất nước vẫn canh cánh trong lòng, nỗi vui anh em đoàn tụ chưa phai, tin buồn lại đến từ bên nhà, lần này là tin buồn «tử biệt sinh ly» : Bác Thanh trai bị vào trại tù tập trung như mọi Sĩ quan,

Công chức cao cấp của chính quyền miền Nam; nhưng buồn hơn nữa là anh Duy, em trai út của anh Tiên, một thiếu úy trẻ của QLVNCH tử trận đúng ngày 30 tháng 4 ở ven rừng Long Khánh. Anh Duy cùng cả tiểu đội của anh bị một xe tăng của những người về từ miền Bắc bắn vào một trong những đồn phòng thủ cuối cùng của Quân lực VNCH. Bên cạnh nỗi đau vì mất một người em, anh Tiên còn nỗi ân hận là nhiều người cùng tuổi, cùng thời của anh đã vào quân trường, ra chiến trường để anh và những sinh viên may mắn khác được bay đi du học ở ngoại quốc. Từ đó, đã ít nói, anh còn trầm ngâm hơn. Hình như với anh, tận đáy lòng của những sinh viên đi du học vào cuối cuộc chiến có món nợ ân tình với những người lính trẻ đã nằm xuống, hay đã góp một phần thân thể của mình cho tự do của miền Nam.

Rồi thời gian cứ tuần tự trôi, bác Thanh gái và những người em còn lại của anh được qua đoàn tụ nhân đạo với anh Tiên và chị An. Gia đình bác hàng xóm ngày xưa của chúng tôi đã gặp lại nhau, sống một thời gian ngắn tại Michigan, rồi định cư ở California, được bổ sung thêm nhiều thành viên «Family-In-Law» khác, nhưng anh Duy thì mãi mãi nằm lại ở một góc rừng cao su Long Khánh, ở tuổi hai mươi mốt đầy sức sống cùng với mười một đồng đội khác cũng trẻ như anh. Nghe nói cả một tiểu đội lính trẻ nằm xuống ở góc rừng

vào cái ngày rất buồn của miền Nam lúc đó đều không nhắm mắt khi vĩnh viễn bỏ lại đời sống. Điều đó đã để lại một nỗi đau hận trong lòng anh Tiên. Do vậy, khi chính quyền VN đương thời bắt đầu «mở cửa, đổi mới» để đi theo chiều hướng cạnh tranh của tư bản vào đầu thập niên 90, các công ty lớn nhất của Nhật là một trong những nhà đầu tư ngoại quốc đầu tiên mở văn phòng ở Sài Gòn. Văn phòng của những Công ty Nhật này đang đặt ở Mỹ để mắt ngay đến anh Tiên, một kỹ sư nhiều kinh nghiệm, thông thạo cả ba thứ tiếng Mỹ, Việt và Nhật, một trong những «ứng cử viên sáng giá» nhất có thể đại diện cho Sony, hay Fujitsu ở Việt Nam.

Đang làm cho một công ty của Nhật rất lớn có văn phòng ở Mỹ, anh Tiên được mời lên văn phòng nhân lực, với một đề nghị được tăng lương, được nhiều quyền lợi hơn nếu anh chịu về làm cho văn phòng của Sony ở Sài Gòn trong 3 năm. Lương tăng gần gấp đôi, nhiều quyền lợi hơn, địa vị cũng cao hơn, nhưng các đồng nghiệp của anh đã rất ngạc nhiên khi anh từ chối không muốn về làm ở Sài Gòn. Thuyết phục anh cả tuần không được, công ty đặt anh trước lựa chọn : hoặc về làm cho văn phòng của công ty ở Sàigòn hoặc nghỉ việc. Rất dứt khoát, anh Tiên về lại văn phòng của mình, thu xếp mọi thứ, bỏ việc vì anh không muốn về lại Việt Nam trong lúc này, và không giải thích gì thêm mặc dù đã được ân

cần thăm hỏi. Từ tận đáy lòng, anh vẫn chưa quên hình ảnh anh Duy với khuôn mặt baby face sạm nắng quân trường, rồi chiến trường, nhưng vẫn còn phảng phất nét trẻ thơ đã vĩnh viễn rời bỏ cuộc đời ở tuổi hai mươi đầy sức sống. Anh cũng chưa quên món nợ ân tình với những người bạn cùng thời đã lăn lội ở chiến trường gian khổ cầm súng bảo vệ tự do để anh và một thiểu số người may mắn được thênh thang trong giảng đường đại học ở một đất nước bình an, giàu có. Và khi đầu óc chưa thanh thản thì anh không thể làm được điều gì, kể cả những vấn đề kỹ thuật trong chuyên ngành của anh.

Đồng nghiệp của anh ngạc nhiên, những người Mỹ ngạc nhiên, nhưng gia đình và những người bạn thân của anh hiểu rõ anh rất nhiều, không ai ngỡ ngàng trước quyết định của anh.

Mãi về sau này, có dịp gặp lại anh qua một người bạn làm chung trong giờ ăn trưa vội vã ở một quán ăn Việt Nam ở gần San Jose, được nghe kể lại câu chuyện, tôi không ngạc nhiên chút nào, vì nhìn vào mắt anh, mãi cho đến bây giờ, tôi vẫn thấy thấp thoáng hình ảnh anh Duy nằm xuống ở một góc rừng Long Khánh, mắt vẫn mở nhìn bầu trời trắng xám vào một buổi trưa trời âm u không có nắng cuối tháng 4 năm 1975.

Có những điều dù chưa bao giờ được nói ra thành lời, nhưng không có nghĩa là đã chìm vào quên lãng, đó là một trong những nỗi niềm mang theo mà chỉ có những người cùng cảnh ngộ mới đọc được từ «cửa sổ của tâm hồn».

Nguyễn Trần Diệu Hương

(Kính tặng bác Thanh, anh T., các chị; Và để tưởng nhớ anh NAD.)

Tết Mậu Tý Sài Gòn & Little Saigon

Nguyễn Lê

Tác giả Nguyễn Lê từng là chủ một nhà hàng ăn Việt Nam thành công tại Philadelphia PA. đã góp nhiều bài viết và đã nhận giải thưởng đặc biệt Viết Về Nước Mỹ 2005. Bài mới nhất của ông ông, như bao giờ, vẫn thể hiện chân thực, lạc quan, tốt đẹp như lời chúc năm mới.

Chúng tôi về Saigon ăn Tết, không phải áo gấm về làng, cũng không phải kiếm đào nhí, mà về thăm mồ mả tổ tiên.

Năm nay theo báo chí đã có 150,000 người Việt từ khắp năm Châu kéo nhau về Việt Nam ăn Tết và trong năm qua Việt kiều đã gửi về quê nhà gần 10 tỷ đô la hơn hẳn các năm trước.

Đã 33 năm xa quê hương, có dịp là chúng tôi lại về thăm cảnh xưa, làng cũ. Tôi đã trở về nhìn lại mộ của ông bà nội tôi nằm bên cạnh mộ cụ ông. Thắp nén hương trước mộ, trong lòng ân hận không tròn bổn phận khi bà nội còn sống đã thay mặt mẹ tôi trông nom săn sóc đàn con mồ côi mẹ. Tôi cũng cùng nội tướng viếng cốt tro của ông bà nhạc đặt bên cạnh nhau trên kệ của nhà để cốt bên cạnh nhà thờ.

Xong nhiệm vụ, chúng tôi ghé thăm bà con, nội ngoại. Bà chị ruột năm nay đã ngoài 90 tuổi vẫn còn đi lại bình thường, sức khỏe khả quan, mỗi ngày đều đặn tập dưỡng sinh, an hưởng hạnh phúc gia đình bên đàn con cháu nội ngoại. Tiện dịp chúng tôi được mời ở nhà ông bà chị vợ đón đưa mỗi khi có chuyện ra phố và được phục vụ ăn uống ngày 3 bữa với các món ăn cổ truyền dân tộc. Nhà của ông bà tọa lạc ngay tại quận I, Saigon, nên đi lại rất thuận tiện và nay ông bà đã an hưởng tuổi già bên đàn con cháu nay đã bác sĩ, dược sĩ, kỹ sư... v. v... Ngày Tết bà đi mua Mai, Lan, Cúc, Trúc, cành Quất, trái cây tươi mang về bày biện khắp nhà. Khung cảnh ngày Tết nhộn nhịp suốt ngày với đàn cháu đông đảo.

Bà chuyên đầu tư mua bán địa ốc. Bà vừa bán căn nhà 3 tầng mang về 550 lượng vàng. Sáu tháng trước bà trả có đúng 400 cây. Ở Việt Nam bây giờ mua bán đều tính bằng vàng vì giá vàng đang lên và đô la đang xuống nên không ai muốn tính bằng tiền. Chúng tôi lại đi chùa Hương trẩy hội Tết, tham quan cảnh Tết giữa thành thị và thôn quê. Lên chùa Hương chúng tôi qua ngả đi đò. Chèo đò là các thiếu nữ tuổi chừng ngoài 20. Nếu được về thành thị, các cô có triển vọng tham dự hoa khôi. Chèo đò vừa đi vừa về khoảng 2 tiếng đồng hồ. Ngồi trên đò thầm phục sự dẻo dai bền bỉ của các cô

cực nhọc mà thu nhập thật khiêm tốn.

Rời Saigon với «cảnh biệt ly sao mà buồn vậy» lúc ở phi trường Tân Sơn Nhất trở về Mỹ qua ngả phi trường Los Angeles với bà con bạn bè đông đảo đón tiếp để về ăn Tết tại quận Cam, California.

Chương trình Tết ở Little Saigon thật đồ sộ, với hội chợ Tết 3 ngày vào thứ 6, thứ 7 và Chủ Nhật. Người đi tham dự chợ Tết đông đảo. Chỗ đậu xe tràn ngập lan qua cả các khu nhà lân cận dài cả 3, 4 block khu phố xung quanh. Các ban văn nghệ đua nhau trình diễn, tai nghe nhạc chúng tôi đi thăm viếng các gian hàng từ các quán ăn đầy đủ các món ưa thích của ngày Tết tới các gian hàng của các nhà bảo trợ cho hội Tết do các sinh viên đầy nhiệt huyết của tuổi trẻ tổ chức thật chu đáo, trật tự trong đó có gian hàng của Việt Báo với các chồng sách «Viết Về Nước Mỹ» từ 2000 tới 2007 cộng thêm những cuốn sách bìa cứng «Cay Đắng Ngọt Bùi» và những cuốn sách «Bé Viết Văn Việt» do Việt Báo bảo trợ cùng tác phẩm mới nhất của nhà văn Nhã Ca «Đường Tự Do Sài Gòn».

Trước ngày hội chợ Tết sinh viên tổ chức, phái đoàn chúng tôi ghé thăm chợ hoa chiếm hết các khoảng đậu xe phía trước của thương xá Phước Lộc Thọ. Hoa trái đủ loại nhiều nhất là hoa Lan hoa Cúc. Các sòng bài

lưu động bầu cua cá cọp rải rác đó đây gây cho không khí ngày Tết tưng bừng náo nhiệt. Trước thương xá ban tổ chức dựng nên 1 dàn nhạc sống mua vui cho bà con đi sắm chợ Tết. Tai nghe nhạc xuân, nhạc Tết rộn ràng bên tai đem lại kỷ niệm những ngày Tết tại Saigon với những bài hát quảng cáo kem đánh răng «Hynos» với anh Bảy chổi trà.

Mùa xuân cũng rộn ràng trong tôi với những thiếu nữ xinh tươi, tuổi trăng tròn, lộng lẫy trong thời trang nửa kín nửa hở qua lại trong khu thương xá đem tôi nhớ lại thời niên thiếu ở tuổi 20.

Nhân ngày Tết, chúng tôi đã đi thăm nhà 1 người bà con 5 năm cách đây ở vùng Đông Bắc Mỹ đã dọn nhà qua quận Cam và mua 1 căn nhà Mobile Home giá thời đó có 75 ngàn đô, gần ngay khu chợ trên đường Bolsa. Căn kế bên cần sửa chữa chút đỉnh giá chỉ 60 ngàn đô. Bà con muốn về miền nắng ấm chả cần tới 5, 6 trăm ngàn đô để về vùng thủ đô của người Việt trong quận Cam, Cali.

Vào 1 nhà hàng quen thuộc, không hẹn mà nên, chúng tôi gặp lại 2 vợ chồng người bạn trước kia cùng ở khu vực chúng tôi đã dọn đi Cali được vài năm để gần con cái. Ông bà mời về nhà chơi ở vùng Irvine, Ca. Hỏi ông bà qua bán căn nhà cũ được 500 ngàn đô mua căn nhà ở

vùng này cũng bằng giá số tiền bán được. Nay thời giá đã là 800 ngàn. Cơn cháy rừng đã qua làm ông bà ăn không ngon, ngủ không yên. Ông bà có 3 con, 2 gái, 1 trai, 1 cô bác sĩ, 1 cậu kỹ sư, 1 cô học computer nhưng lại đem kiến thức học ở trường khai thác ngành «Nail». Cô hiện làm chủ 5, 6 tiệm Nail và thành công âm thầm nhờ tài ăn nói khéo léo, uyển chuyển trong việc điều hành. Tiền bạc dồi dào, ông chồng giúp 1 người bạn thân khai thác 1 tiệm phở, chuyên bán cho khách Mỹ. Hai vợ chồng con người bạn trẻ tuổi tài cao, nay cư ngụ tại 1 căn biệt thự với đầy đủ tiện nghi sa hoa, với quang cảnh về đêm trên ngọn đồi thoai thoải nhìn ra toàn vùng vòng cung ánh đèn toàn vùng lấp lánh như các vì sao trên trời.

Chúng tôi được tiếp đón trọng thể với đồ seafood barbecued, xà lách trộn dầu giấm kèm bún mọc giò heo. Rượu vang đỏ cụng ly, bánh ngọt Tiramisu, trà 103 kết thúc bữa tiệc. Khi chia tay còn bịn rịn hẹn ngày tái ngộ.

Mùng 3 Tết ông bạn vùng Riverside hô hào được 10 người bạn cùng lớp họp mặt Tết Mậu Tý. Một số bạn không tới được vì đã đi ra ngoài tiểu bang, 1 số con đau, vợ yếu nên kết sổ đúng 10 nhân mạng.

Lần này trưởng ban tổ chức nhường chức MC cho ông bạn giáo sư kiêm nhà phát hành báo. Ông bạn của

tôi là cư dân lâu năm tại quận Cam nên mỗi lần có nhà hàng sang trọng nào khai trương là ông đặt chỗ để tiếp đón bạn bè. Ông chọn «Royal Restaurant» nằm trong Catinat Plaza. Catinat là tên đường Tự Do tại Saigon, con đường sang trọng giàu có và nổi danh tại thành phố cũ, 2 đầu đường 1 đầu là nhà thờ Đức Bà và 1 đầu là nhà hàng Majestic. Nhà hàng Royal là 1 nhà hàng thiết trí sang trọng từ sàn tới trần nhà với cửa sổ và cửa ra vào hình vòng cung, ánh sáng chứa chan đem lại cho thực khách không khí thoải mái khi bước chân vào nhà hàng. Thức ăn vừa miệng, tiếp đón lịch sự đem lại sự vừa lòng cho tất cả mọi người.

Đúng 12 giờ trưa chúng tôi gặp nhau tại ngay bàn tiệc tay bắt mặt mừng. Chúng tôi cùng nhau ôn lại tuổi thơ, tuổi học trò lúc còn ở tiểu học, tuổi nghịch ngợm khi mài đũng quần trên ghế của nhà trường thời gian trung học và tuổi chuẩn bị vào đời khi học ở đại học các ngành.

Chuyện mới nhất của năm Mậu Tý là chuyện bầu cử vào tháng 11, 2008, chuyện địa ốc đi xuống, chuyện kinh tế xuống dốc theo, chuyện thời sự rồi văn chương thi phú, triết học... v. v... cứ hết chuyện này sang chuyện khác làm cho buổi tiệc thêm hào hứng. Một anh bạn chêm thêm vài câu khôi hài làm mọi người lại cười

vang quên hết cả thời gian. Nhìn đồng hồ đã điểm 3 giờ chiều. Chúng tôi vẫn tiếp tục trò chuyện như để níu kéo thời gian. Khi chia tay chúng tôi còn lưu luyến hẹn ngày tái ngộ mỗi khi có dịp.

Thời khóa biểu những ngày Tết đầy ắp, nội tướng của tôi phải thu xếp khéo léo để cho cuộc du ngoạn ngày xuân được thoải mái, vui vẻ và thu xếp thời gian cho thích hợp với bao tử của phái đoàn được thỏa mãn với 3 bữa ăn hàng ngày đầy đủ nhưng không quá dồn ép.

Bữa tiệc cuối cùng được chia xẻ với 2 cụ tuổi ngoài 90. Một cụ còn rất minh mẫn nhớ hết chuyện đã qua mặc dầu mới ra khỏi bệnh viện sau cuộc giải phẫu. Cụ vẫn còn đeo bình dưỡng khí bên cạnh người. Cụ thứ 2 đi lại bình thường mặc dầu cụ không tập môn thể dục nào cả, ngay cả đi bách bộ cụ vẫn không làm. Con gái cụ và anh chàng rể trẻ tuổi tài cao đã đãi chúng tôi bữa ăn ngon lành với món xà lách bắp chuối trộn hến chả giò tôm cua và món miến xào cua bể miền Bắc Việt Nam.

Năm nay đặc biệt chúng tôi được ăn hai cái Tết Mậu Tý ở hai địa danh cách nhau nửa vòng trái đất, một ở Sài Gòn hòn ngọc Viễn Đông, một ở Little Saigon, quận Cam California, thủ đô của người Việt tị nạn. Chương trình Tết của chúng tôi đầy ắp với những cuộc gặp gỡ

hết bạn bè đến bà con. Một may mắn nữa là có cậu con trai tháp tùng vừa lo công việc của sở, vừa giúp đỡ bố mẹ mỗi khi cần. Còn gì sung sướng và hạnh phúc cho bằng.

Hôm nay là ngày 12 tháng 2 năm 2008, tôi ghi lại chuyện tết để gửi đến tất cả quý vị quen biết và bạn đọc chưa có dịp gặp gỡ lời chúc mừng tốt đẹp nhất cho năm mới Mậu Tý.

Nguyễn Lê

Tôi Đi Dạy Việt Ngữ

Nguyễn Khánh Vũ

Tác giả cho biết ông là kỹ sư điện toán cho một công ty bên Arizona. Đã 2 lần tham gia với bài viết «Nước Mỹ và tôi» vào năm đầu tiên và «Bị layoff và tìm việc» năm 2004. Bài viết mới của ông thêm một lần cho thấy tấm lòng của người viết. Ước mong tác giả tiếp tục viết.

Thấm thoát vậy mà tôi đã tham gia giảng dạy Việt ngữ cho các em nhỏ trong một trường Việt ngữ cộng đồng cũng được gần 3 năm. Việc tham gia này thật ra hết sức tình cờ, hoàn toàn không có chủ đích trước. Số là trong một lần đưa cô con gái đầu lòng đến trường để xin cho bé học Việt ngữ và tham gia sinh hoạt Thiếu Nhi Thánh Thể tại một cộng đồng Công giáo, tôi đã có dịp nói chuyện với một giáo viên và được biết trung tâm đang cần thêm người giúp dạy Việt ngữ.

Nhớ lại những ngày đầu tiên đứng lớp, tôi cũng rất bỡ ngỡ cho dù đã có ít nhiều kinh nghiệm từ hồi còn ở Việt nam. Học trò của tôi ngày trước là các sinh viên, còn bây giờ lại là các em nhỏ ở độ tuổi 12, 13. Tôi được giao trách nhiệm dạy lớp 6, cấp độ cuối cùng trong nhà trường.

- «Are you our new teacher ? Are you cool ?», một em hỏi tôi một cách hết sức dạn dĩ, tự nhiên khi em thấy tôi đứng ở đầu hàng chờ đưa các em vào lớp hôm khai trường. Tôi cười đáp trả câu hỏi của em.

Sau một vài phút giới thiệu về bản thân, tôi bắt đầu hỏi thăm về các em. Tôi đã trổ tài nhớ tất cả tên các em chỉ trong ngày học đầu tiên. Tuy là lớp 6, nhưng do Việt ngữ chỉ là ngôn ngữ phụ nên khá nhiều em trong lớp không thể diễn đạt ý nghĩ của mình bằng ngôn ngữ này một cách dễ dàng. Tôi nhận ra các em đã dành quá ít hoặc có quá ít thời gian cho việc học hay sử dụng tiếng Việt. Có nhiều lý do cho vấn nạn này nhưng theo tôi có hai lý do chính.

Thứ nhất, theo tôi là lý do từ gia đình. Tôi hầu như chưa bao giờ thấy hai em nhỏ sinh ra, lớn lên tại hải ngoại sử dụng Việt ngữ khi nói chuyện với nhau. Thật ra khó trách các em khi tiếng Anh là ngôn ngữ chính của các em. Các em diễn tả suy nghĩ của mình thoải mái, dễ dàng bằng Anh ngữ cũng là điều dễ hiểu. Điều đáng suy nghĩ là nhiều cha mẹ Việt nam không sử dụng tiếng Việt với con em. Theo thiển ý của tôi, người lớn chúng ta nên tạo điều kiện tối đa giúp các em nói tiếng Việt. Cha mẹ Việt nam chỉ nên hạn chế dùng tiếng Anh khi cần giảng bài hay kiểm tra bài tập hàng ngày.

- «Muốn đơn giản một phân số, con chia mẫu số và tử số...» tôi giải thích cho con bé con ở nhà.

- «Đơn giản là gì hả Ba ?», con bé tròn xoe mắt.

- «Mẫu số,... tử số,..., Thầy con hổng có nói như dzậy», con bé lí nhí lo sợ.

- «Humm, vầy nè, to simplify a fraction, we...» và thế là tôi giúp con bé dễ dàng hơn rất nhiều.

Lý do thứ hai là vấn đề về cơ sở, trường lớp. Không giống như các lớp Việt ngữ được tổ chức ở các chùa hay một số rất ít trung tâm Việt ngữ có cơ sở riêng, các trung tâm bên Công giáo thường lâm vào hoàn cảnh đi vay, đi mượn. Ngay tại trung tâm tôi phụ giúp, vì phải xin phòng học của một nhà thờ nên mọi chuyện đều rất gò bó, ngay cả thời khóa biểu. Do thiếu phòng nên nhà trường chỉ có thể tổ chức dạy đến chương trình lớp 6. Đã vậy, năm nào mà nhà thờ hay các hội đoàn Mỹ, Mễ cần phòng ốc sinh hoạt là chương trình bị cắt giảm một cách nặng nề. Nói là một năm học nhưng thực ra tổng cộng các em chỉ đến trường có khoảng 24 thứ bảy, mỗi thứ bảy học khoảng 90 phút. Như vậy cả năm các em chỉ học tại trường không quá 2160 phút, hay 36 tiếng. Một con số quá khiêm tốn cho việc học một ngoại ngữ.

- «Em nào ở nhà mỗi ngày có học tiếng Việt, giơ tay lên», tôi hỏi thăm các em. Nhìn qua một lượt không có một cánh nào đưa lên, tôi một phần ngạc nhiên, một phần cảm thấy hơi bực bội. Tôi đảo mắt qua một lần nữa, thì có một cánh tay rụt rè nửa đưa lên, nửa muốn rút xuống. Tôi mừng quá.

- «Em học tiếng Việt bao nhiêu lâu một ngày ?», tôi vội vàng chộp ngay.

- «Dạ, dạ,..., khoảng 5 hay 10 phút», em lí nhí trả lời tôi.

- «Các em nên bắt chước bạn này, ngày nào cũng dành khoảng 10 phút cho Việt ngữ, vậy là tốt rồi», tôi lên giọng với cả lớp.

- «Em học tiếng Việt vào lúc nào mỗi ngày ?», tôi hỏi tiếp.

- «Dạ, Ba con bắt con đọc báo tiếng Việt cho Ba nghe mỗi sáng thứ 7 thôi», em vội vàng đính chính.

Thiếu một chút nữa là tôi đã phì cười thành tiếng, một phần vì sự hồn nhiên của em nhưng phần lớn là do tính nhanh nhẩu đoảng của mình. Tôi đã phải làm mặt nghiêm trang, phân tích dài dòng tại sao các em phải học tiếng Việt. Học trò bên này không như ở Việt Nam,

tôi nhận thấy mình không nên bắt ép các em mà cần kiên nhẫn dẫn giải, «talk sense» với các em.

- «Ai nói cho thầy và các bạn biết tại sao chúng ta cần học tiếng Việt ?», tôi hỏi.

- «Dạ, má em nói em phải biết tiếng Việt để biết nói chuyện với bà Ngoại», một em trả lời.

- «Em phải học tiếng Việt tại Ba em bắt em học !», một em khác rụt rè trả lời.

- «Ba em nói mình là người Việt nam thì phải biết tiếng Việt nam», một em nửa nhỏ nhẹ.

Với các em lớn lên ở hải ngoại, trong độ tuổi 12, 13 mà đem lòng yêu nước, sự quan trọng của việc duy trì truyền thống, văn hóa Việt ra nói, theo tôi quả là rất khó, hơi xa vời, thiếu thực tế, thậm chí có thể phản tác dụng. Sự khuyến khích từ người lớn chúng ta, nhất là từ cha mẹ là điều vô cùng quan trọng đối với các em. Một lần tôi đã rất ngạc nhiên khi thấy một em tỏ vẻ không vui khi tôi cho em 10 điểm về câu đối mà em làm.

- «Em không đồng ý với điểm Thầy cho sao ?», tôi hỏi em.

- «Dạ, không phải nhưng... nhưng... sao Thầy cho em điểm 10 mà Ba em thì lại bảo em viết câu đối gì mà dốt thế !», em phân trần.

- «Tôi cho em 10 điểm vì câu đối của em rất hoàn chỉnh, vừa đối từ và đối cả nghĩa nữa», tôi giải thích với em.

Tôi yêu cầu các em cố gắng dành ít nhất 5 phút một ngày cho tiếng Việt. Nếu chỉ làm như thế thôi, thì một năm với 365 ngày, các em đã dành cho tiếng Việt thêm 1850 phút nữa, nghĩa là khoảng 30 tiếng, gần bằng thời gian đến trường Việt ngữ cả một năm trời.

Tôi cố gắng làm cho môn học Việt ngữ để hiểu hơn cho các em bằng cách trình bày dưới dạng các sơ đồ, các hình vẽ thay vì các công thức khô khan. Tôi không để sót một em nào hết, tôi muốn tất cả học trò của tôi tham gia vào buổi học, từ em khá nhất đến em còn yếu nhất. Một bài đọc mới sẽ được cả lớp cùng đọc, dù mỗi em chỉ đọc một câu. Tôi cũng ráng thêm vào trong vốn thời gian quá ít ỏi này, một số bài đọc về lịch sử, về địa lý nước Việt nam. Rất nhiều em hoàn toàn không biết Việt nam nằm ở đâu trên bản đồ thế giới. Dẫn giải từ từ, tôi đưa các em đến với ý niệm tự cường, bất khuất của cha ông qua 1000 năm đô hộ của Tàu, 100 năm của Pháp, rồi tại sao người Việt phải bỏ nước ra đi, rồi dần

đến vấn nạn Hoàng Sa, Trường Sa. Với tôi, thành công trong dạy Việt ngữ phần lớn không ở điểm số mà các em đạt được, mà ở tinh thần ham học Việt ngữ tăng dần ở các em ở cuối khóa, ở số cánh tay mạnh dạn giơ cao không còn rụt rè khi đáp trả câu hỏi của tôi, «Em nào ở nhà mỗi ngày có học tiếng Việt ?».

Sau mấy năm dạy Việt ngữ ở đây, tôi khám phá ra một điều rất thú vị. Hầu hết các em đều ghét môn chính tả và trong thực tế, môn này chính là cái rào cản lớn nhất làm cho các em không thích, thậm chí ghét học Việt ngữ. Tôi cố gắng dành thêm thời gian cho các em tập viết chính tả, và tôi còn treo giải thưởng riêng phần chính tả trong các kỳ thi hay kiểm tra.

Năm học đầu tiên, tôi chấm điểm rất khắt khe theo thói quen như hồi còn ở Việt nam. Điểm thấp liên tục làm cho những em vốn không thích học lại càng không muốn học. Đây lại là một bài học nữa đối với tôi. Tôi thử thay đổi cách chấm điểm. Tôi cho các em điểm rộng rãi hơn nhiều, thay vì điểm 5 tôi cho các em điểm 6. 5 hay thậm chí 7. Các em học hơi kém khi nhận các điểm số khích lệ, các em đã cho tôi thấy sự chú ý hơn trong những lần làm bài tập sau.

Cuối năm học đầu tiên, tôi đã «phạm quy» khi cho phép các em sử dụng Anh ngữ để viết về đề tài «Tại sao em không thích học tiếng Việt ?». Tôi muốn thật sự tìm hiểu những suy nghĩ của các em ngõ hầu tìm ra cách giúp các em hiệu quả hơn. Khi tôi hỏi, các em không dám nói, hay có muốn nói thì lại bị rào cản Việt ngữ để không thể nói hết, nói đủ những gì các em suy nghĩ, những khó khăn các em mắc phải. Tôi xin cám ơn các học trò của tôi, niên khóa 2005 - 2006. Các em đã giúp tôi rất nhiều qua bài viết này. Quả thật tiếng Anh là sở trường của các em. Nhiều em đã viết cả hai trang đầy kín những suy nghĩ của mình một cách dễ dàng, trôi chảy.

Một điểm khác mà tôi cũng rất lo là sách vở dùng cho việc giảng dạy. Ở hải ngoại sách vở của chúng ta không được tiêu chuẩn hóa, hệ thống hóa một cách chính thức và đầy đủ. Đa phần các trung tâm sử dụng các nguồn tài liệu, sách vở giảng dạy riêng. Nghị quyết 36 của Việt cộng đã và đang lâm le làm thay chúng ta trong việc giảng dạy tiếng Việt cho con em chúng ta, một thứ tiếng Việt hết sức kinh khủng. Chỉ riêng nói về cái đẹp, cái trong sáng mà chưa cần phải bàn đến những ý đồ đen tối khác mà cái nghị quyết này muốn thực hiện, thì cái thứ tiếng Việt đang được sử dụng hiện giờ ở Việt nam, với tôi, thực sự là một cơn ác mộng. Những từ ngữ,

cách sử dụng danh từ như động từ, hết sức quái đản, vô lối. Nó được dùng bừa bãi trong dân chúng và chính thức ngay trong cả sách vở, báo chí. Người ta nói tiếng Việt còn thì người Việt còn. Nhưng tôi nghĩ hơi khác. Người Việt sẽ chỉ còn khi tiếng Việt «sạch sẽ» còn.

Tôi không bao giờ dám nghĩ là mình là người hiểu đủ về tiếng Việt vì vốn dĩ tôi là dân kỹ thuật, không phải văn chương hơn nữa tiếng Việt mình thì lại quá hay, quá phong phú. Tôi chỉ cố gắng góp một bàn tay với rất nhiều người tâm huyết trong cộng đồng làm công việc giữ cho ngọn lửa yêu mến tiếng Việt cháy trong các em càng lâu càng tốt. Đất nước này là thiên đường cho những ai yêu thích sự học hỏi. Tiếng Việt ngày nay đã được giảng dạy rộng rãi trong một số trường đại học, thậm chí trung học. Một khi các em trưởng thành, các em hoàn toàn có thể thổi bùng ngọn lửa nhỏ mà chúng tôi đã và đang cố gắng gìn giữ.

Trên đây là một vài cảm nghĩ về việc dạy Việt ngữ cho các em, trong lúc không khí ngày Xuân vẫn còn phảng phất quanh đây. Và sau hết, xin cám ơn Khánh Trúc, cô con gái của tôi đã «kiểm duyệt» qua bài này trước khi gửi cho Việt Báo.

Lá Số Vượt Biên

Phạm Hoàng Chương

Tác giả đã góp bài Viết Về Nước Mỹ từ năm đầu và hiện vẫn liên tục góp thêm nhiều bài viết giá trị. Là cựu giáo sư trung học ở Việt Nam trước năm 1975, vượt biên đến Mỹ năm 1984, ông đi học và trở lại nghề cũ. Sau nhiều năm dạy tại một trường công lập Mỹ ở San Jose, tác giả về hưu tại Riverside, Nam California.

Riêng tặng Quân Nguyễn

Tôi lần đầu nghe nói về Tử vi năm 16 tuổi, học đệ nhị ở Saigon. Trong nhà có ông bác họ giải tử vi cho bà con trong gia đình, nghe bàn luận như vịt nghe sấm. Năm 23 tuổi đi dạy, 24 đi lính, mãi 26 tuổi được biệt phái về dạy lại mới được bác Hương, một bạn cũ của ba tôi, chấm giải giùm cho lá số tử vi. Còn nhớ mãi bác lập đi lập lại :

- Mệnh mày có Sát Phá Liêm Tham, hội Song Lộc, suốt đời không túng thiếu.

Nghe thì nghe vậy chứ không khoái chí mấy, vì đinh ninh mình sẽ làm giàu nhiều hơn là chỉ «không túng thiếu» như bác nói. Năm 1973, tôi 29 tuổi, mở một tiệm sách và tạp hóa lớn ở Phan Rang, tiền vào như nước.

Đang khấp khởi mừng thầm vì «tam thập nhi lập», thì đùng một cái, hơn 1 năm sau, Cộng sản vào, sự nghiệp sụp đổ, hết dạy học, đi tù cải tạo. Những năm sau đó, gian nan lao động vất vã, làm lò gạch, thợ mộc, đạp xích lô... cảm thấy tương lai bắt đầu đen tối, tôi cố gắng tìm câu giải đáp cho tương lai bằng cách tự nghiên cứu học hỏi tử vi, nhờ có dấu được một số sách về tử vi tướng pháp khi dẹp tiệm sách.

Năm 1977, phong trào vượt biên bắt đầu nhen nhúm khắp nơi trên toàn quốc,tôi tự chấm lấy cho mình lá số và chạy qua tham khảo ý kiến bác Hương, người con trai bác, và mấy người bạn giỏi về tử vi. Tuổi Giáp thân, sinh giờ Mẹo ngày 23 tháng 4 âm lịch, mệnh Thủy, tôi được cách Tham lang và Trường sinh đóng ở cung Dần (sống lâu như ông Bành tổ), có Lộc tồn, Thiên mã (học cao, tháo vát, kinh doanh giàu có), Phượng các, Bác sĩ, được Hóa Lộc ở Thiên Di và Hóa Quyền ở Tài xung và hợp chiếu. Đó là số văn chương học giỏi, năng động, tài ba, kinh doanh giàu có, phú quý trường thọ. Cung Nô bộc có Tả hữu, Xương Khúc, Khôi Việt nên số làm giáo sư có đông học trò giỏi và bạn bè sang quý. Ngặt nỗi bị cách «Mệnh Kiếp Thân Không» và cung Quan Lộc có Tướng quân, Phục binh, bị TUẦN nên tuy sắc sảo khôn ngoan mà cuộc đời thăng trầm lên voi xuống chó, công danh lận đận, nghề nghiệp thay đổi liên miên. Thân cư

cung Thiên Di là số xuất ngoại, nhưng bị Triệt chận, nên tôi hoang mang không biết có vượt biên ra nước ngoài bình yên hay không. Bấy giờ là chế độ bao cấp, đời sống cực kỳ khó khăn bi đát, tương lai của sĩ quan, trí thức chế độ cũ và con cái rất là tôi tăm, thê thảm, tôi thấy chỉ có con đường vượt biển là lối thoát duy nhất cho gia đình. Em gái tôi theo chồng ra Quy nhơn làm giấy giả đi bán chính thức năm 79, tới Hongkong. Nhiều người trong tỉnh cũng đi vượt biên lọt, bắn tin về, tôi náo nức đứng ngồi không yên, nhờ bác Hương coi kỹ xem có hy vọng ra đi không. Bác cứ chỉ sao Địa Không cung Di, có Địa kiếp ở cung Mệnh chiếu lên, lắc đầu lia lịa :

- Đi vượt biên coi chừng «mạt»...

Tôi cãi :

- Nhưng mà Thân cư Di là số sống tha hương, Mệnh có Thiên Mã, Tràng sinh... là may mắn hanh thông, được đi nhiều nơi. Thiên mã ở Dần là Mã trạng nguyên, rất đắc lực. Không Kiếp tuy là sát tinh, nhưng Đắc địa, đâu phải hãm địa.

- Mã này chỉ đi loanh quanh trong nước thôi. Ông già tao cũng Thân cư Di mà chết ở nhà.

Tôi không tin tưởng bác Hương nữa, hay đúng ra không muốn tin, vì sau cuộc đổi đời, bác đoán sai cho mấy người, và họ đến kể tôi nghe chuyện thằng Hàng, con bác, mà người ta đồn là chính bác chấm tử vi đoán nó đi lọt, rốt cuộc bị công an bắt nhốt một năm tù mới được thả về. Tôi có linh tính kỳ lạ, biết trước sau thế nào cũng đi được, chỉ có điều trễ nãi thôi, vì bị sao Triệt chận ở cung Di. Địa không là sao ác, chuyên mang xui xẻo, nhưng lại nhờ Triệt mà giải được nguy hiểm, chuyển Hung thành An, hơn nữa cung Phúc đức tôi có Tử Phủ Vũ Tướng, Khoa Quyền Lộc, Quang Quí (Ơn Trên che chở), quá sức tốt, làm sao có chuyện xui xẻo mạt vận xảy ra. Trong 12 cung, sách nào cũng nói cung Phúc quan trọng nhất. Số tuyệt tự mà Cung Phúc tốt vẫn có thể có con. Mệnh xấu mà Phúc tốt vẫn có may mắn vào hậu vận.

Nghiên cứu đạo Phật từ năm 20 tuổi, tin ở nhân quả, nghiệp chướng, nên tuy gian nan lao động vất vả 7 tám năm trời, tôi vẫn lạc quan nuôi hy vọng bằng cách tụng kinh Pháp hoa, lạy Kinh Vạn Phật sám hối, bố thí phóng sanh làm phước, và tự hành hạ thân xác trong lao động nhọc nhằn để trả nghiệp. Biết mình có cách «Mệnh Kiếp Thân Không»nên cuộc đời lao đao lận đận, lại Tham Kiếp đồng cung ở Mệnh, «như người ngồi thuyền lênh đênh trên sóng lớn» (theo Thái thứ Lang), tôi chấp nhận

thương đau và thường xuyên niệm Phật xin gia hộ.

Năm 1982, tôi đã 39 tuổi, bị cấm đạp xích lô (ở tỉnh nhỏ giáo sư mà đi đạp xích lô bị coi là cố ý bêu riếu chế độ), nên bán rẻ xích lô, xoay ra xin môn bài cho vợ buôn bán lặt vặt ở nhà sống qua ngày chờ thời. Một hôm có bà X, một người bạn quen mẹ tôi từ Saigon dẫn ra một anh chàng nhà giàu tổ chức ghe đi tại Hải chữ, biển Phan Rang. Anh hứa cho con cháu bà X và cha con tôi đi không trả tiền, nhưng chuyến đó bị mấy người chủ ghe gạt nên không thành. Anh bỏ về Saigon gầy lại, hứa sẽ gọi tôi vào đi khi chuẩn bị xong. Một tháng sau anh gọi vào thật, dấu 2 cha con tôi ở một căn nhà ở làng quê mấy hôm. Nóng ruột,tôi lên Saigon chơi, có người khuyên tôi đi coi ông thầy nổi tiếng coi đúng về vượt biên ở chùa Pháp Hoa, thầy bấm quẻ nói :

- Có phải người đàn bà móc nối, người đàn ông tổ chức, họ hẹn vài hôm nữa đi, phải không ?

- «Dạ đúng», tôi lạnh toát cả người.

- Chuyến này không có đi được, về nhà đi. Anh chắc chắn sẽ đi, nhưng chưa đi bây giờ, về nhà buôn bán tạm một thời gian nữa. Mà sao đi bỏ vợ ở lại, không đi cùng?

- Đi cả nhà nguy hiểm lắm thầy ơi, lỡ có gì mất nhà, ở tù, chết cả gia đình.

Thày cho một lá bùa để bỏ vô ngăn tủ kính bán hàng. Quả nhiên một tuần sau, thấy con gái bà X. lủi thủi dẫn hai đứa con nhỏ trở về Phan Rang đi học lại, vì chuyến đi ở Saigon bể. Lúc đó, tình cờ tôi quen với Thành, con trai út cụ Thiên Lương (thầy tử vi nổi tiếng ở Saigon trước 75), bấy giờ đang làm công nhân viên ở Phan Rang. Thành nói, «Năm nay tiểu hạn anh vô cung Tý có Tử Phủ Vũ Tướng, có Khoa, Lộc, anh buôn bán có tiền. Số anh trước sau gì cũng phải đi, bỏ nhà cửa lại, vì cung Điền trạch có Đại tiểu hao và Thân cư Thiên di».

Tôi nghe lời, bán ra mấy chỉ vàng mua hàng giao vợ ở nhà mở mang buôn bán, tiền vô ào ạt, quanh năm thoải mái rong chơi, tụ họp bè bạn tính chuyện vượt biên. Thành không rành về coi chi tiết nên giới thiệu tôi cho Đông, mới 30 tuổi, ở ngoại ô, theo công giáo, nhưng lại có nhiều kinh nghiệm tử vi chính xác. Đông rất bình dân, giản dị, tử tế. Đông giữ được nhiều sách tử vi và mấy chục tập Khoa học Huyền bí cho tôi mượn về đọc mở mang kiến thức. Sau 75, tôi chưa bao giờ có một người bạn tâm đầu ý hợp và tốt bụng như thế. Hai đứa đạp xe lang thang đó đây, say mê nói chuyện về Tử vi, trao đổi kinh nghiệm, dẫn chứng sự kiện... Tôi đưa

Đông coi lá số của đứa em trai đi du học Nhật trước 75, làm kỹ sư, bằng tuổi Đông. Đông coi kỹ, phát giác ra cách «Minh Lộc Ám Lộc», trầm trồ tấm tắc khen ngợi mãi. Sau đó, Đông có vẻ trầm ngâm buồn bã :

- Không ngờ tuổi Tỵ mà lại có người được cách này. Trong 1 vạn người mới có 1 người được cách này đó anh. Em cũng tuổi Tỵ mà không ra chi. Ăn học lên đại học, chạy trốn lính, tốn hết bao nhiêu tiền của mẹ em, đi vượt biên mấy lần trần ai gian khổ, rốt cục chẳng ra gì, bây giờ an phận đi cuốc đất, trồng bậy bạ trong vườn sống qua ngày.

Tôi thấy tôi có Phượng các ở Mệnh, là cách xuất ngoại, như con chim tung cánh bay đi. Cụ Phan thanh Giản lá số cũng có Phượng Các mà đi qua Pháp một dạo. Thiên mã là cách dời đổi, đi xa. Thân cư Thiên di,có Song lộc,Tứ linh, đều là cách làm ăn thành công ở nước ngoài. Trong sách lại nói : «người có Liêm trinh đóng Thiên Di, cả đời chỉ muốn đi», đúng y chang, mà sao Đông và cả bác Hương đều không tin tưởng lắm. Bác Hương cứ lập đi lập lại :

- Số mày có Song Lộc, Thiên Mã, hưởng di sản cha mẹ, làm ăn có tiền,chế độ nào cũng no ấm suốt đời, không sợ đói, nghe tao ở lại đừng có đi mà mang họa.

Đông cũng nói :

- Anh mạng Thủy, mà cung Thiên Di toàn sao Hỏa. THủy khắc Hỏa, lại bị Triệt Kim, ngũ hành xung khắc chọi nhau chan chát, không xuôi chèo mát mái chút nào, đi sợ có rắc rối...

Tôi hoang mang, buồn nản. Sau nhà, có bà bói bài Tây hồi xưa coi nổi tiếng, lâu lâu tôi lén chui vô coi, hỏi có thấy gì thay đổi mới lạ không. Bà ta nói, «Không, tôi chỉ thấy trên đầu anh toàn là chư Phật ngồi», rồi lấy tay chỉ một hàng 5 sáu lá bài «đầm, già, và rô» màu sắc vàng đỏ sặc sỡ nằm trên lá bài bản mệnh mang số 7 do tôi bốc. Tôi ngẫm nghĩ, «bà này nói vớ vẩn», nhưng rồi sau đó, sực nhớ lại mấy tháng nay tối nào cũng kính cẩn lạy sám hối mấy trăm vị Phật và tụng kinh Pháp hoa trường kỳ, nên chắc là chuyện Ơn Trên che chở ứng hiện vô bài, tự nhiên thấy rùng mình, ớn lạnh,vừa mừng vừa sợ.

Chương trình kêu gọi ngụy quân ngụy quyền đi «Kinh tế mới» phường xã ra rã thúc hối hàng tuần hàng tháng bên đít mà chưa thấy hy vọng ra đi nào le lói cả, tôi quay ra coi tử vi 2 đứa con, đứa nào cũng rõ ràng có số bỏ quê cha đất tổ, tha hương lập nghiệp vinh hoa phú quý. Số bà xã cũng có Hữu bật đơn thủ cư Mệnh, là số chắc chắn ly hương. Nếu tôi không đi được, làm sao vợ

con sống tha hương được. Trừ phi có phép màu. Cung con cái tôi có Đại tiểu hao và Cô Quả, sách giải chỉ có 2 con và sau này con cái phiêu bạt ly tán. Tôi đã chết 1 đứa con trai đầu mới 13 tháng tuổi vì bệnh rồi (vì có Đại tiểu hao và 3 Sát tinh Kình, Linh, Hoả chiếu vào cung Tử tức), chỉ còn lại 1 trai 1 gái. Đi vượt biên kỳ này cũng định bụng chỉ đem theo đứa con trai mà thôi. Đi cả gia đình lỡ bị bắt hết thì mất nhà, ở tù, lên kinh tế mới chết cả lũ. Chuyện ấy mà xảy ra thì tiêu hủy cả tương lai con cái, thà chết còn hơn. Lỗi ấy chắc chắn tôi sẽ ân hận suốt đời không bao giờ nguôi. Nhưng cung con cái có nhiều sao phú quí, phúc đức, may mắn, tại sao không thử một chuyến. Vượt biên ngày càng khó khăn nguy hiểm, thương đứa con gái 5 tuổi mềm mại, hiền lành bé bỏng, không nỡ đày nó vào cảnh sóng gió, súng đạn, thập tử nhất sinh ngoài biển khơi. Mỗi lần đạp xe chở 2 con xuống biển tắm, bé Quỳnh thường ngồi chùn lại trên cát không dám xuống nước, khâm phục nhìn thằng anh 10 tuổi can đảm vùng vẫy dưới sóng, cười đùa ầm ỹ. Cu Mẫn tuổi Quý Sửu, Mệnh đóng cung Sửu, có Hóa Quyền, Kình dương, Khôi Việt, có Tứ Linh, mắt sáng, phương phi, thông minh, khỏe mạnh, chuyên môn chỉ huy bắt nạt con nít hàng xóm. Một đứa như vậy mà khom lưng sống trong chế độ Cộng sản kỳ thị lý lịch thì còn gì là tương lai. Bởi vậy vợ tôi đồng ý cho 2 cha

con đi trước rồi tìm cách đưa 2 mẹ con sang sau. Năm đó là năm 83, tình cờ một hôm cùng tôi đi tắm biển và kiếm mấy người bạn đánh cá trong làng gần đó, Đông buột miệng bảo :

- Năm nay tiểu hạn anh có Nhật Nguyệt sáng, lại thêm Đào Hồng Hỉ chiếu gia tăng sức sáng, rất may mắn. Đại hạn lại có Song Hao, chủ về đi xa, dời đổi, anh có nhiều hy vọng đi lọt. Em đã từng chấm cho mấy người có Nhật Nguyệt sáng và họ đều đi lọt hết. Anh nên thử thời vận 1 chuyến. Tin em đi.

Tôi không bao giờ quên ơn Đông vì câu nói đó. Nó thúc đẩy tôi hơn bao giờ hết phải cương quyết ra đi, vì càng lớn tuổi càng khó xoay sở mưu sinh ở xứ người. Tôi coi lại tiểu hạn ở cung Sửu, có Âm Dương Xương khúc, Tả hữu, Khôi Việt. Trong sách nói, «Âm Dương Xương khúc nhi đắc lực». Tự nhiên, tháng ba năm đó, một người anh họ của bà xã tôi, cựu đại úy Chiến tranh chính trị đi tù cải tạo 8 năm ngoài Bắc được thả về, tìm gặp vợ chồng tôi rủ đi vượt biên do anh móc nối và tổ chức ngoài Nha trang. Người anh gầy gò, nhỏ thó, nhưng 2 con mắt sáng quắc và nét mặt cương quyết. Theo tướng pháp Trung hoa, người có cặp mắt sáng không bao giờ chết yểu. Tôi tin anh có thể làm được việc, vì Nha trang là quê hương thơ ấu của anh, và bà

chị vợ tôi, có sạp vải lớn ở Chợ Đầm, rộng rãi chi tiền cho anh lo.

Cứ vài tuần tôi lại đi xe đò ra Nha Trang hỏi thăm tin tức rồi về lại trong ngày để láng giềng khỏi nghi ngờ. Thỉnh thoảng anh hay chị vợ cũng vào Phan Rang ghé chơi, báo cáo tiến trình tổ chức. Trước đó hơn 1 năm, 2 em gái tôi vượt biên lọt qua Thụy sĩ, nên công an, tổ trưởng, láng giềng hay để ý dò la theo dõi, đoán thế nào cũng có ngày tôi sẽ đi. Tôi phải mua xi măng, mướn thợ hồ đổ 1 đống cát trước nhà để xây cầu tiêu buồng tắm mới trong nhà, đánh lạc mọi sự nghi ngờ.

Trong 3 tháng, 2 lần tôi dẫn con ra theo tin nhắn của anh, 2 lần phải quay về cùng ngày vì tổ chức bể. Thời gian đó, bác sĩ Khương (cũng tính đi vượt biên) rủ tôi xuống làng Hộ diêm coi 1 thầy chỉ tay nổi tiếng, ông nói tôi không có đi kinh tế mới, mà lại có 80% hy vọng đi xuất ngoại. Ông nói ở trong đám đông, tôi thường hay nắm chức vụ chỉ huy. Lên Đà lạt tìm gặp thầy Hoàng Chiêm cầu xin một quẻ, thầy coi rất kỹ, xác định có Quan thế m bồ tát che chở, cam đoan đi lọt. Thời còn đi lính năm 69, tình cờ gặp thầy ở đảo Cam ranh có mươi phút, nhìn qua mà thầy đã nói «anh sắp mặc áo trắng về lại dân sự». Quả nhiên, sau đó được biệt phái về đi dạy lại. Một cô bói bài nổi tiếng gần nhà cũng cho hay, từ

năm 84 về sau, cuộc đời tôi bắt đầu lên hương. Cô chỉ cái đường «Voyage» trên bàn tay trái tôi mà nheo mắt cười nói : «Tương lai anh ở trong cái đường này, tin tôi đi».

Lần thứ ba, tôi nhận được giấy báo của ông anh họ, dặn kéo thêm anh bạn trung úy Hải quân ở chung tù cải tạo để lái ghe cho chắc ăn. Không hiểu sao lần này tự dưng tôi buồn não ruột, linh tính chắc phải xa vĩnh viễn vợ con, có lúc suy tính tới lui căng thẳng đầu óc, đổi ý muốn ở lại cho xong. Nhưng có một sức mạnh thiêng liêng nào đó, của lý trí, hay của Nghiệp lực («) bắt buộc tôi phải dấn thân. Giờ ra đi, nhìn đứa con gái ngây thơ ngồi chơi với mẹ trên bộ ván mà 2 chân như muốn khuỵu xuống, xót xa không nỡ bước ra khỏi nhà. Y như thái tử Tất đạt Đa nhìn vợ con lần cuối trước giờ bỏ nhà đi tu. Phải chi nó đòi theo thì tôi đã thuyết phục bà xã cho nó đi luôn, nhưng nó chỉ hỏi; «Má, ba với anh Mẫn đi đâu vậy má ?». Lý trí và tình cảm dằng co rất mãnh liệt trong đầu óc tôi lúc bấy giờ, nhưng câu châm ngôn «Lòng mẹ là nơi trú ẩn chắc chắn nhất trên đời» ngày xưa tôi đọc, hiện ra an ủi tôi, làm tôi nghẹn ngào, âm thầm gạt lệ ra đi.

Lần đó, chúng tôi xuống ghe, đi lọt tại bãi Lương Sơn, gần đèo Rù Rì. Ghe có 1 «bloc», mà trai trẻ trong

làng nghe tin kéo theo đi hôi, đông tới 84 người vừa già vừa trẻ chen chúc trên ghe, mực nước xăm xắp mạn thuyền. Trời tháng 7 âm lịch, đêm tối mưa gió sụt sùi, như có quỷ thần che mắt, công an tuần tra không thấy, mọi sự đều may mắn êm xuôi. Ngày thứ nhì, ra tới hải phận quốc tế, mưa bão ầm ầm kéo tới, nước phủ chụp đầu nhiều phen, có mấy lần ngọn sóng cao như nóc nhà lầu hai tầng, từ xa ào ào kéo tới ai nấy nhắm mắt chờ chết. Rồi hải bàn hư, mất hết phương hướng, con thuyền đi lạc lõng như người mù. Ngày thứ ba, ghe tắt máy, mấy chàng con ông già chủ ghe loay hoay sửa máy, tháo bù lon, con ốc ra bỏ một đống, ghe lềnh bềnh trên sóng, ai nấy xanh mặt, lo sợ thì thầm cầu nguyện. Ông anh họ hô hào mọi người xé áo quần ra cột lại làm thuyền buồm, theo gió mà đi. May sao mấy tiếng đồng hồ sau máy xình xịch nổ lại. Ôi chao là mừng. Nói sao cho hết nỗi sung sướng, sống đi chết lại, lúc đó. Từ đó ghe cứ rề rề nương theo phía Bắc mà đi. Sáng ra thấy mặt trời mọc bên tay mặt, chiều thấy lặn bên tay trái, cứ thế mà đi.

Tới đảo Hải nam sau 10 ngày, chức sắc Trung quốc và dân chúng kéo nhau ra đón, chụp hình, cho ăn, cho ngủ lại 1 đêm, mua dầu và gạo nước đi tiếp 3 ngày nữa tới HongKong thì mưa như trút nước. Cha con ôm nhau quấn tấm nylon nằm chịu trận trong thuyền dưới cơn

mưa lạnh. Còn nhớ mãi đêm ấy là đúng rằm tháng 7, nằm êm ấm trong ngôi nhà lầu do cảnh sát đưa vào tạm trú, nghe cơn bão dữ ngoài khơi hoành hành, gió thổi ào ào ngoài cửa sổ, cây gãy răng rắc, cửa kính bể loảng xoảng, sáng ra nghe cảnh sát kể chuyện có cả mấy trăm chiếc ghe đánh cá xấu số bất hạnh bị sóng đánh chìm mất tích. Mủi lòng thương xót cho những ngư phủ thân xác vật vờ đáy biển, bỏ lại vợ con, làm mồi cho cá. Cảm ơn Trời Phật che chở cho ghe con vừa kịp đến bờ bình yên, thoát chết trong đường tơ kẽ tóc. Ơn này biết đến bao giờ con mới trả được.

Trên đảo Hong Kong, suốt mấy tháng trời, tôi vẫn còn ngơ ngẩn trong đầu với tiếng sóng vỗ mạn thuyền róc rách và câu nói tiên tri định mệnh văng vẳng của Đông: «Năm nay tiểu hạn anh có Nhật Nguyệt sáng, Đào hồng Hỉ, anh đi lọt.»... Vĩnh biệt Đông, vĩnh biệt,,... với những tháng ngày êm đềm đàm luận tử vi, đã đưa đến kết quả thành công ngày hôm nay, biết bao giờ mới được gặp lại nhau...

Suốt 8 tháng ở trại cấm Chimawan, tôi tiếp tục xem tử vi cho nhiều người, và có 1 lần giảng pháp cho các em Gia đình Phật tử rất thành công nên các anh em huynh trưởng mời tôi mỗi tuần 1 đêm tới giảng giáo lý, đa số là người Huế. Mùng 6 Tết năm Tý, tiểu hạn tôi

bắt đầu chuyển qua cung Mệnh ở Dần, Lưu Lộc, Lưu Mã chạy vào nhập với Lộc Mã cố định. Lộc tồn chủ cho tiền bạc, nên tôi nhận được mấy trăm «đô» Mỹ em gái ở Thụy sĩ gửi cho. Lại có Quyền Lộc,Tướng Ấn, Mã khốc Khách tập trung, làm vận hội tôi bốc lên như diều, đang buồn bã thương nhớ vợ con nơi quê nhà mà bị ép đứng ra nắm chức lãnh đạo đoàn thể ngoài ý muốn. Dân tỵ nạn lúc đó từ trại Heilingchau chuyển qua nhập với Chimawan làm một, anh em Huynh trưởng GĐPT 2 trại mở 1 phiên họp khoáng đại, bầu tôi lên làm Chánh Đại diện giáo hội Phật giáo trại tỵ nạn Hongkong. Tôi từ chối vì có 1 thầy đại đức ở trại, xứng đáng hơn tôi. Tôi nói tôi không nắm vững hạ tầng bên dưới, anh em cứ nài ép, nói, «thầy chỉ làm cố vấn, còn anh hồi ở Việt Nam có tham gia GDPT, rành giáo lý, lại trình độ giáo sư, sĩ quan VNCH, biết tiếng Pháp tiếng Anh, đủ uy tín và tư cách làm Đại diện hơn». May mà toàn thể các anh trưởng ban trong Hội quý mến và hết lòng giúp đỡ tôi hoàn thành nhiệm vụ nên phong trào Phật giáo ở trại lên áo áo, mặt chìm có lễ tụng kinh cúng Phật hàng tuần, mặt nổi có sinh hoạt gia đình Phật tử ngoài sân, lôi cuốn dân tỵ nạn Việt Hoa tham gia đông đảo, ban giám đốc Trại rất nể mặt.

Chúng tôi đều đặn hàng tháng tổ chức tổng lao động vệ sinh trại một lần, hay giúp đỡ nhân lực cho ban giám đốc trại trong nhiều công tác phục vụ đồng bào tỵ nạn. Một hòa thượng người Anh đến thăm trại, thuyết pháp trước gần ngàn người tham dự, được các anh em kính cẩn dàn chào tiếp đón, tổ chức chu đáo trang nghiêm. Khắp trại đêm đêm chỗ nào cũng nghe tiếng tụng kinh niệm Phật, khói nhang nghi ngút, tạo nên một môi trường đạo đức tốt cho cộng đồng tỵ nạn, không còn cảnh trộm cướp, đánh lộn, chửi mắng nhau hỗn loạn như trước. Phong trào càng lên cao với sự chuẩn bị tổ chức Lễ Phật đản rằm tháng tư, vô số Phật tử (có thân nhân tỵ nạn làm việc ngoài trại gửi tiền cho) tiếp tế tiền bạc, cúng tiền rộng rãi. Anh em dự định tổ chức 1 đêm văn nghệ thật lớn và dựng Lễ đài thật cao. Tôi vô cùng bận rộn trong trách nhiệm, quyền hạn, hội họp, thuyết pháp, viết kịch, tập kịch, và liên lạc Ban giám đốc trại. Gia đình nào có cúng giỗ cũng mời «chánh đại diện» tới dự cho kỳ được.

Một tuần trước ngày Phật đản, đột ngột tôi được chuyển ra Trại 3 khám sức khỏe đi Mỹ, không kịp thấy cái kết quả rực rỡ của buổi văn nghệ và lễ đài mà nhiều người sau này ra gặp tôi kể lại. Ngày Phật đản ở trại 3 tôi cũng cùng 1 số anh em lên xin phép Trại trưởng cho tổ chức Lễ Phật đản cấp tốc cho đồng bào tại đây.

Sau đó, vì sao Thiên mã cố định và Lưu thiên mã đồng cung mà tôi di chuyển liên miên, bay từ Hongkong ghé Tokyo, qua Manila ở Phi, từ Phi qua Mỹ, từ phi trường Los Angeles xuống San Diego, và từ San Diego lên Santa Ana chơi nhiều lần bằng xe hơi. Vi có Lộc Mã và Lưu Lộc Mã đồng cung, thêm Hóa lộc chiếu mà tôi mang 2 túi xách tay đầy nhóc hàng T-shirt Trung quốc từ Hongkong qua Phi bán, vốn một lời hai mươi, sống thong thả suốt mấy tháng trời ở Phi. Chưa hết, qua Mỹ ở nhà cô em họ bảo trợ ăn ở free, còn được trợ cấp xã hội AFDC hơn 500 «đô» và 250$ food stamps 1 tháng, lúc đó là một số tiền rất lớn đối với những người lìa bỏ quê hương tay trắng qua Mỹ tỵ nạn như tôi.

Sự bộc phát danh tài hưng vượng năm Tý, với những sao phú quí tốt đẹp hội tụ, làm tôi bắt đầu chú ý tới tầm quan trọng của tiểu hạn mỗi năm trong Tử vi, cũng như sức mạnh của tiền định, bởi vì từ đây, tứ cố vô thân, mất hết nhà cửa tiệm buôn, rơi khỏi vòng tay thương yêu che chở của đại gia đình ở Việt nam, phải nuôi một đứa con với hai bàn tay trắng bơ vơ và một kiến thức lam nham trên xứ người xa lạ, tôi cần biết trước vận hạn từng năm một để TIẾN hay THOÁI cho đúng lúc.

Là Phật tử, tin vào số mạng, tôi vẫn quan niệm không phải cứ ỳ ra mặc cho số mạng lôi kéo, mà phải dùng trí tuệ (TRÍ), đạo đức (BI), và nghị lực (DŨNG) của chính mình để hành động đúng đắn trong cuộc mưu sinh, nương theo những chuyển động, phối hợp màu nhiệm của các sao trong Tử vi trong từng tiểu hạn một năm và từng đại hạn 10 năm... Tử vi như kim chỉ nam, người bạn thân, giáo sư cố vấn, hướng dẫn tôi xoay sở trong những năm đầu ở Mỹ, và nhiều năm về sau... Trời đã cho tôi một cái khiếu đặc biệt, tại sao tôi lại không biết khai thác nó, để tự lái đời mình, giúp mình, gia đình mình, và giúp những người xung quanh tiến bước an toàn trên con đường đời gai góc bí mật. Ở Việt nam, tuy gò bó như trong một cái nhà tù lớn, nhưng tôi còn nhà cửa, tiền bạc, buôn bán thoải mái, đâu phải lâm vào con đường cùng mà liều mạng vượt biên ra đi vào mùa biển động không tính toán cân nhắc lợi hại. Tôi cũng biết quý mạng sống, cũng biết sợ chết như mọi người. Bỏ nước ra đi là một quyết định sống chết, một mất một còn, phải nghiên cứu tính toán kỹ lưỡng. Máy móc tốt, xăng nhớt lương thực đủ, bãi tốt, người chỉ huy giỏi là một chuyện, mà may mắn hay không là một chuyện khác. «Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên». Nếu chẳng may thất bại, nhà cửa sẽ bị tịch thu, tôi vào tù ngồi lại,vợ con sẽ mất hộ khẩu, ra đường ở, hay đi kinh tế

mới. Tôi yêu Tự do, nhưng nếu không có Ơn Trời che chở,không có Tử vi bảo đảm một chuyến đi an toàn, một tương lai sáng sủa hơn, thì giờ này ngồi đây, nghĩ lại,... có lẽ chưa chắc ngày đó tôi đã đủ can đảm liều lĩnh ra đi, nông nổi đánh đổi tánh mạng 2 cha con lấy 2 chữ Tự do ở phương trời góc biển ngàn dặm xa xôi.

Tử vi ơi,Tử vi... xin cám ơn !

CP

Mùa Đông Nhớ Hơi Ấm Mẹ Hiền

Nguyễn T

Bài viết của Nguyễn T. là truyện ngắn kể về một bà mẹ hiền lành đi câu trên xứ Mỹ, bị con trai mải cờ bạc quên đón. Mong tác giả Nguyễn T. tiếp tục viết và bổ túc dùm ít dòng tiểu sử cùng địa chỉ liên lạc.

Kéo cần câu lên, bà lẩm bẩm :

- Răng mà bữa ni cá không vô !

Móc mồi mới vào lưỡi câu, bà cố vươn vai quăng dây câu ra xa vài ba mét, rồi nhẹ quay trục cho sợi dây cước căng, bà đứng tựa vào lan can dõi mắt quan sát cái đầu cần câu hồi hộp chờ đợi. Thỉnh thoảng, từng cơn gió biển miền Manhattan Beach hất ngược cái nón lá ra sau, thổi mái tóc bạc lòa xòa che phủ vầng trán đen sậm nhiều nếp nhăn. Mặc dù đã cẩn thận mặc hai ba áo, nhưng hôm nay sao bà cảm thấy lạnh, cảm giác ớn ớn từ xương sống. Gác cần câu dựa vào rào sắt, bà móc túi áo lôi ra bọc trầu-không mà lúc nào cũng kè kè bên mình.

Hai chú người Mễ Tây Cơ đang đứng câu kế bên tò mò nhìn qua. Bà xỉa một viên thuốc lào vào môi trên, nhìn chúng gật đầu chào rồi nhai tròm trèm miếng trầu

một cách ngon lành.

- Hê lô du, nô phit,... a... tu đê ? (Anh bạn, hôm nay không có cá hay sao ?)

Bà vừa hỏi, vừa nhai trầu làm quen.

- No fish, no good today. (Không có cá, ngày xấu quá)

Một chú trả lời.

Đàng kia, cách bà mươi bước, hai ông bà người Mễ Tây Cơ đang xếp cần câu vào thùng, họ chuẩn bị về. Bà nhìn đồng hồ, đã 11 giờ đêm rồi, sao giờ này thằng con chưa đến đón bà. Chắc nó lại bị kẹt xe trên đường chắc. Chưa khi nào thằng Út lại đến trễ thế này.

Chợt bà thấy đầu cần câu giật giật, hình như cá đang cắn mồi, bà chụp nhanh cần và quay tay truc. Quay nhẹ, thấy cưng cứng, chắc là cá lớn rồi đây, bà thầm nghỉ. Bà tiếp tục quay nhanh hơn, dây căng cứng. Gồng hết sức già vào bàn tay nhăn nheo sạm nắng, bà ghì cần vào bụng cho có thế, rồi quay từ từ. Dây câu càng căng hơn, đầu cần oằn xuống. Bà đuối sức lắm rồi. Cố sức kéo mạnh cần, bà hết nghiêng bên trái qua bên phải, nhưng không hơn tí nào. Bực mình, tháo quai nón lá xuống, bà giật mạnh cần câu. Phựt ! Tiếng dây cước đứt nghe khô khan làm mấy chú hải-âu sợ hãi bay lên kêu oang-oác.

Thì ra lưỡi câu nằm dưới nước lâu quá đã bị sóng đánh quấn vào chân cầu dính cứng, chứ có con cá nào đâu.

Ầm !

Một cơn sóng đập mạnh vào chân cầu làm nước văng lên tung tóe, ướt một bên vai áo, bà vừa chùi nước vừa lẩm bẩm điều gì đó. Ướt áo, mỏi chân và lạnh, bà không còn muốn câu nữa, nên xếp cần câu, khăn, dao vào cái thùng nhựa. Rửa tay sạch sẽ, bà lấy chuỗi tràng hạt đeo ở cổ xuống đọc kinh, mắt không khỏi nhìn ra chỗ đậu xe để xem xem thằng con Út bà đã đến chưa.

- Hi, hôm nay không có cá sao trông mặt anh buồn thế, anh Cần-Câu ?

Giật mình nhìn qua, Cần-Câu thấy cô Tràng-Hạt vừa hỏi vừa rụt cổ vì gió lạnh.

Tràng-Hạt không thấy Cần-Câu đáp mà chỉ thấy anh chỉ chỉ vào cái miệng của mình nhăn nhó ra chiều đau lắm.

- Aha, lại mất lưỡi rồi phải không ? Gắng chịu một chút, rồi mai mẹ sẽ gắn cái lưỡi mới và đẹp hơn.

Ngập ngừng một lát, Tràng-Hạt hắng giọng tiếp :

- Em quen Anh từ ngày mẹ kiếm được Anh ở trong góc nhà xe, tính đến nay cũng gần một tháng. Nhưng Em chưa bao giờ kể cho anh biết về mẹ, cuộc đời mẹ. Tiện hôm nay anh không nói được, hihihi, em sẽ kể cho anh nghe. Anh nép sát vào em một chút cho ấm và dễ nghe hơn.

Cần-Câu gắng đẩy mấy cái bọc nylon lỉnh kỉnh qua một bên để nhích gần vào Tràng-Hạt, hồi hộp chờ nghe câu chuyện mà Cần-Câu thực sự muốn biết về vị ân nhân đã cứu mình.

Em sinh ra ở Miền Nam Việt Nam năm 1900 hồi đó trong một gia đình giàu có. Chung quanh em lúc nào cũng có các bạn Kim Cương, Bạch Kim, Mắt Mèo, chú Mã Não, cô Vàng Anh và em Hồng Ngọc. Ngày nào tụi em cũng tổ chức trò chơi và ăn uống đến hai ba giờ sáng mới chịu đi ngủ. Vui hết biết.

Kéo cao cổ áo cho đỡ lạnh, Tràng-Hạt cao giọng hơn để át tiếng gió.

Vào một buổi sáng mùa xuân, có hai vợ chồng ăn mặc rất lịch sự muốn mua em để làm quà cho ai đó. Thế rồi em phải chia tay tất cả trong lưu luyến nhớ thương,

để theo chân người khách lạ ra đất Bắc. Những ngày đầu sống ở Bắc sao buồn quá. Chẳng có bạn bè, người thân để chuyện trò, chỉ thấy mưa gió dầm dề, trời rét căm căm lạnh thấu xương, dễ sợ lắm.

Em thắc mắc, sao Nam Bắc liền một mảnh đất mà khác biệt giữa hai bên lại xa quá vậy ?

Em không hiểu, nhưng nhiều lúc em muốn tự tử chết cho xong. Giá như hồi đó em chết thì đâu gặp anh ở vùng biển vắng của nước Mỹ này phải không. Hihihi.

Chớp chớp đôi mắt nai với nụ cười thật dễ thương, Tràng-Hạt vuốt lại mái tóc bị gió thổi bay bay.

Em gặp mẹ. Mẹ lúc ấy là một em bé dễ thương lễ phép với đôi mắt đen trong sáng, hồn nhiên. Sinh ra trong khung cảnh nghèo đói của vùng đất Nghệ An, mẹ mồ côi cha lẫn mẹ khi vừa lên 5 tuổi. Để kiếm miếng cơm manh áo cho hai em trai, mẹ phải đi ở đợ cho địa chủ ngay từ ngày ấu thơ. Mẹ ê a học lóm từ đứa con của địa chủ A Bờ Tờ. Mẹ học nằm lòng những bài thơ quốc ngữ mà ai đã một lần dạy cho mẹ. Mẹ thông minh sáng dạ, và rất mực tin kính vào đạo, vào Chúa. Ngày nào mẹ cũng nói chuyện với em. Mẹ đặt hết những vui buồn trong ngày cho Đức Mẹ. Những lúc ấy, nếu ai để ý, thì sẽ bắt gặp một con bé sốt sắng lần chuỗi tràng hạt

trong góc nhà những khi rảnh việc, hoặc ngâm ê a câu thơ đồng quê những lúc chăn vịt trên đồng. Mẹ rất hồn nhiên trong sáng, vô tư giữa lòng đời.

Rồi một ngày kia, người ta bắt ông bà địa chủ mà ai cũng cho là hiền lành tốt bụng của mẹ đi. Họ bắt mẹ phải mắng nhiếc ông bà chủ. Họ trói ông, họ đá vào đầu ông.

Hai mắt sưng húp, tím bầm, môi trên bị rách còn khô máu, quần áo nhàu nát, hai tay trói quặp ra sau. Ông quỳ bên vợ, đầu hơi cúi, nhưng ánh mắt ông lại bình tĩnh sáng ngời. Ánh mắt như gởi gắm phó thác làm cho lòng mẹ cảm thấy ấm áp. Nước mắt mẹ ràn rụa, cổ họng nghẹn lời, bên tai mẹ lùng bùng những lời nhục mạ chửi bới.

Mẹ cầu nguyện cho ông bà chủ được bình an. Mẹ tin ông bà chủ gieo cây tốt ắt phải gặt trái tươi tốt. Chúa trên cao đã nghe lời xin, ông bà chủ được tha tội chết, nhưng phải đi tù. Ruộng vườn tài sản bị tước đoạt trắng trợn.

Lòng dân lành hoang mang, uất hận dâng tràn, luân thường đạo lý hỗn loạn.

Thiên hạ lao nhao bán tín bán nghi : Đánh tư sản địa chủ là rứa răng ?

Trong trí óc non nớt vô tư, mẹ không biết.

Mẹ càng lớn càng xinh đẹp. Người ta mai mối một chàng trai khỏe mạnh hiền lành cho mẹ. Họ thương nhau và nên vợ nên chồng trong bối cảnh nghèo nàn rách nát đó. Tình yêu trong sáng đã làm đôi vợ chồng son quên đi kiếp người cùng khổ lúc bấy giờ.

Chiến tranh nối liền chiến tranh. Hiệp định Geneve chia đôi Bắc Nam ra đời.

Nghe nói vào Nam được tự do thờ phượng hơn. Mẹ liền bàn tính với Cha kế hoạch di cư vào Nam. Tuy mới sinh đứa con đầu lòng chỉ hơn vài tháng, mùi tanh của máu còn phảng phất từ cái quần thô đen. Bậm môi ôm chặt đứa con thơ, từ Nghệ An, vượt qua bao ngày dầm mưa dãi nắng bằng đôi bàn chân trần nứt nẻ rướm máu. Gia đình đã đến được chỗ những chiếc tàu «há mồm» chờ ngày vào Nam.

Chính quyền lo sợ, cho người lên tàu thuyết phục dân chúng ở lại. Họ đưa những ông cha đạo «xã hội chủ nghĩa» nói chuyện với giáo dân. Nhưng có lẽ không một ai lại không biết lòng người dạ thú của chế độ, họ

chỉ lặng lẽ cầu nguyện để được vào Nam bình an, dù chưa ai biết miền Nam như thế nào.

Những ngày đầu ở Nam thật cực nhọc muôn bề. Chồng gia nhập lính. Mẹ phải lân la bán cháo cho lính và nhân viên sở Mỹ. Ngày nào bán không hết cháo, thì gia đình mẹ có một bữa ăn no nê. Còn bửa nào bán hết, mẹ tranh thủ mua cá thịt để đối lấy tiếng cười của đám con thơ. Dù buồn hay vui, trước khi đi ngủ, gia đình luôn quây quần trước bàn thờ dâng lời tạ ơn. Những lúc đó, Tràng-Hạt rất là vui vì được mẹ nâng niu trên bàn tay gầy xanh xao nhưng đầy ấm áp.

Đói khổ và nỗi lo sợ hoang mang dưới tầm đạn ì ùng, đã làm cho sự tử tế của con người mờ nhạt. Ai ai cũng kiếm con đường lợi riêng cho chính bản thân họ. Vậy mà có một bác lái xe ngựa, đang trên đường chở hàng qua cầu Ông Đành, đã xúc động khi thấy một em bé sơ sinh đầu bẹp lép bê bết máu, khóc oe oe bên cạnh một phụ nữ xanh xao lo sợ. Bác không do dự, bế hai mẹ con lên chiếc xe ngựa và tức tốc chạy vào nhà thương. Người phụ nữ chỉ biết nhìn bác với ánh mắt cảm động biết ơn. Người phụ nữ đó là mẹ.

Sau ngày Cộng quân chiếm miền Nam, gia đình chạy về Bình Long. Mẹ phải bôn ba đi đốt củi lấy than bán kiếm tiền nuôi chồng con. Bụi vào mắt, lửa phỏng da,

mặt mày lấm lem, làn da xanh xao của mẹ bị vùi dập không thương tiếc. Nhưng mẹ vẫn vui vì mẹ biết rằng bên mẹ đang có một gia đình nhiều yêu thương.

Bôn ba thêm một vài nơi, nhưng cuối cùng mẹ chọn Suối Nghệ làm nơi sinh sống. Mẹ nói nơi đây là vùng mới khai hoang, đất đai màu mỡ. Cư dân sống từng nhóm tùy theo tín ngưỡng và vùng nơi ra đi. Nên mẹ thích nhất.

Dù nghèo, nhưng gia đình mẹ lúc nào cũng râm ran tiếng cười. Các con mẹ đều kính trọng và thương mến lẫn nhau. Tình cảm xóm giềng xem ra rất thân thiện khắng khít.

Mẹ kính trọng và thương người kém may mắn một cách đặc biệt. Dù nhà ba gian mái tôn chật hẹp chỉ đủ chỗ cho gia đình bảy đứa con, nhưng mẹ sẵn lòng nhường một gian cho những người ăn xin ở ngoài Bắc vào. Chia sẻ với họ chén cơm miếng cá những ngày trời mưa, mà họ không đi xin được. Mẹ đối xử những người làm thuê như người trong gia đình.

Hàng xóm ai cần giúp gì, mẹ sẵn lòng giúp đỡ không suy tính. Nên ai ai cũng thương cũng mến.

Mẹ thường khuyên các con mẹ sống ở đời thì phải nghèo cho sạch, rách cho thơm. Đừng vì một miếng ăn mà sứt mẻ tình cảm anh em họ hàng.

Mẹ khỏe lắm. Mẹ làm việc quần quật từ sáng đến tối không biết mệt. Hết gánh nước tưới rau thì lại xay lúa sàng gạo, hết xắt chuối nuôi heo thì lại đi chợ nấu ăn. Lúc nào cũng thấy mẹ làm việc đầu tắt mặt tối. Mẹ làm lụng cực khổ, không than thân trách phận chỉ vì mẹ thương các con của mẹ nhiều nhiều lắm.

Tiếng còi xe báo cho mọi người biết đã tới giờ đóng cửa. Tràng-Hạt thấy bà vẫy vẫy ông cảnh sát. Khi chiếc xe tới gần, ông cảnh sát ló đầu ra ngoài hỏi :

- Hi, what's up ? (Chào, có chuyện gì thế ?)

- Du, ghi mi dua tê lê phôn. (Xin cho tôi mượn điện thoại của ông.)

Bà ấp úng vài giây rồi lắp bắp.

- «!»

Ông cảnh sát chưa hiểu ý bà muốn nói gì.

- Ai... cô... mai sân. (Tôi muốn gọi cho con trai tôi.)

Chợt hiểu, ông ta phá lên cười và hỏi mẹ.

- What is your son's phone number ? (Số điện thoại con bà số mấy ?)

- Guết ờ mi... nức, sích tu sích... sế vần ết... dê rô... (Xin chờ một chút, 626780...)

Ông cảnh sát cố gắng bấm số điện thoại theo âm điệu tiếng Mỹ mà bà tự học.

Chờ phôn reo, ông ta đưa máy cho bà.

Đầu dây bên kia thằng con trai không bắt phôn. Bực mình, bà liền nhắn to vào máy.

- Ra chở mẹ về, mẹ đang chờ ngay bến cầu.

Bà trả lại máy cho ông cảnh sát, cười cười.

- Thanh cù ve ri mất. (Cám ơn ông rất nhiều.)

Ông cảnh sát cất phôn, ái ngại nhìn bà rồi lái xe đi.

Mưa bắt đầu rơi lún phún. Gió mạnh dần. Trời sắp có bão. Chỉ còn một mình bà trên cầu. Nép mình dưới mái hiên tránh mưa, đưa mắt mờ mờ ra hướng ngã ba đường, bà mong ngóng con bà trong đêm đen gió lạnh.

Thỉnh thoảng, một chiếc xe dừng lại chờ đèn xanh làm bà mừng hụt.

Mưa bắt đầu rơi nặng hạt. Bà lùi dần vào góc sân nơi có mái hiên và một tàng cây có thể che bà đỡ ướt. Bà cảm thấy lạnh và sợ bóng tối.

Thằng con trai bà, vì mải mê muốn gỡ lại số tiền đã thua nên quên mất giờ hẹn đi đón mẹ. Mất hết kiên nhẫn thường ngày, hắn hăng máu đánh bậy mấy lá bài cuối cùng. Càng đánh càng thua, hắn lại càng muốn gỡ. Đến khi không còn một đồng bạc dính túi, hắn mới chịu đứng lên.

Móc túi nhìn đồng hồ, hắn không tin vào mắt mình nữa, đã hơn 2 giờ sáng.

Bước vội như bay ra bên ngoài, hắn chạy ra xe dưới cơn mưa tầm tã, hai hàm răng cắn lại, môi trề ra, nhăn nhó.

- Thôi chết tôi rồi, có ai đón mẹ chưa vậy.

Đề máy xe, hắn vừa chạy nhanh vừa gạt nước mưa đã làm mờ kiếng xe, khấn vái :

- Lạy trời cho bớt mưa và xa lộ đừng bị kẹt xe. Lỡ mẹ con có chuyện gì, làm sao con sống nỗi !

Ép mạnh bàn đạp lên chân ga, chiếc xe củ kỹ lồng lên dưới cơn mưa, băng tới.

Hắn biết nếu hắn không đón bà thì chẳng có ai đón. Đúng như cái câu mà hắn đã một lần nghe bà nói : «Một mẹ nuôi nổi trăm con, chứ trăm con không nuôi nổi một mẹ». Hắn cảm thấy thương bà quá đỗi. Nước mắt nhạt nhòa, hắn òa lên «Mẹ ơi !»

Không biết có phải do tạo hóa mà con trai út thường là rất thương mẹ. Hắn đã từng nguyện phải làm vui lòng bà trong từng cử chỉ lời ăn tiếng nói khi qua Mỹ. Vậy mà có lúc hắn đã làm bà khóc trong tức tưởi ấm ức. Tuy đã xin lỗi bà ngay, nhưng cũng đủ làm hắn trằn trọc suốt mấy tháng trời. Hắn biết bà thương hắn nhất nhà, và hắn cũng vậy, rất để ý bà.

Hắn nhớ lại lúc còn bé xa xưa, cứ mỗi chiều chiều, khi có chiếc xe Lam nào dừng đầu ngõ, hắn mở to mắt cố tìm xem những hành khách xuống xe có mẹ hắn không. Không thấy mẹ, tự dưng hắn muốn khóc, hắn mếu. Còn nếu thấy, hắn hét to và ba chân bốn cẳng phóng ra đầu ngõ. Mẹ hắn quảy đòn gánh trên vai, hai bên hai chiếc giỏ lớn, bước thoăn thoắt. Còn hắn, như chú khỉ con, cứ chạy nhảy tung tăng hớn hở sát bên.

Dù đi đâu về, mẹ bao giờ cũng có quà cho hắn, lúc thì một cái bánh chuối chiên, khi thì một cái bánh mì thịt thơm phức, thỉnh thoảng thì vài cái kẹo dừa.

Hắn thích nhất là những lúc đi ngủ, phải được mẹ xoa lưng hắn mới chịu ngủ. Bao giờ mẹ cũng xoa lưng hắn nhẹ nhàng, hơi ấm từ bàn tay mẹ lan dần qua làn da, thấm vào từng tế bào truyền khắp cơ thể, hòa theo tiếng ru đưa hắn vào giấc ngủ nhẹ nhàng. Hắn đâu biết rằng, sau khi hắn ngủ say, mẹ hắn rón rén thắp chiếc đèn dầu con, ngồi còng lưng vá lại cái áo cho hắn.

Hắn nhấn ga nhưng cái xe cũ không tiến nhanh hơn dưới cơn mưa nặng hạt, gió thổi tạt ngược làm xe hắn chao qua chao lại. Hắn bặm môi ôm chặt tay lái.

... Rồi hắn và cha mẹ hắn được bảo lãnh theo diện đoàn tụ qua Mỹ.

Cha hắn chết sau thời gian dài được bà chăm sóc tận tụy.

Biết bà thường lủi thủi một mình ở nhà buồn, nên hắn hay mướn phim cho bà xem. Hắn chọn lựa những phim hay nhất, sưu tầm những kịch hài vui nhất. Thỉnh thoảng, hắn kiếm cách đưa bà đi bác sĩ khám bệnh xin thuốc, rồi đưa bà đi ăn. Hắn muốn bà được vui, được

thoải mái, để bù đắp phần nào những ngày cơ cực xưa.

Sấm chớp lòe sáng, chiếc xe vẫn rẽ nước chồm tới phía trước dưới làn mưa dày. Xa lộ thưa thớt bóng xe. Cây hai bên đường lắc lư theo chiều gió mưa.

Kia rồi, cầu Manhattan Beach lộ ra dưới ánh sấm chớp. Bật đèn pha lên, hắn dừng lại trước ngôi nhà tròn đưa mắt tìm kiếm. Không một bóng người, không một bóng xe. Hắn cố gắng mở to mắt chạy xe chầm chậm qua lại. Mẹ hắn đâu rồi. Hắn đâm ra hoảng và cố trấn tĩnh. Tiếng sóng đập ì ầm và tiếng gió hú làm hắn bật khóc.

Quay kiếng xe xuống, mặc cho những hạt mưa quất vào mặt rát buốt, hắn gào lên : «Mẹ ơiiiiiiii, mẹ ơiiiiiiiiii mẹ». Hắn mở cửa xe, chạy ra ngoài đêm mưa, miệng không ngớt réo gọi. Nhưng tiếng kêu của hắn chưa kịp đến tai bà đã bị tiếng sóng và gió nuốt chửng.

Hắn đâu ngờ, chỉ cách hắn khoảng ba mươi thước, phía bên kia lùm cây sát thùng rác cao, mẹ hắn đang co người run lên bần bật, bà cóng lắm rồi.

Hắn vuốt nước mưa và nước mắt nhạt nhòa trên mặt, ngó nghiêng ngó ngửa rồi bước thẩn thờ ra xe trong thất vọng não nùng.

Nghe lại giọng nói của bà lần cuối trong cái phôn tay cách đó hơn ba giờ đồng hồ. Giá như mẹ hắn có cái phôn tay thì đâu đến nổi này. Hắn khóc không ra tiếng. Hắn gọi cho mấy anh chị để hỏi xem bà về chưa, rồi bấm 911.

Bên kia thùng rác, tấm thân già run bật theo từng cơn gió, hai chân bà mỏi nhừ, mắt như mờ đi, nhắm nghiền.

- Con ơi là con ! Con có biết mẹ đang chờ con không! Con hết còn nhớ đến mẹ già này nữa hay sao ! Con đã từng hứa là sẽ không thèm lấy vợ để chăm sóc mẹ suốt đời mà. Cục cưng đẻ rớt của mẹ...

Hai hàm răng cùng đánh vào nhau lộp cộp, chân tay mất cảm giác, bà thấy chóng mặt, say xẩm, đất trời quay cuồng, đảo lộn. Bà té nhào xuống hè sũng nước.

Mưa vẫn tuôn xối xả, gió vẫn thét gào, sóng biển gầm lên tung bọt trắng xóa như khóc thương cho đời một người mẹ lưu lạc trên xứ người chẳng may gặp cơn hoạn nạn.

Hôm sau, người đi ngắm biển phát hiện một người đàn bà Á Châu nằm bất động bên thùng cần câu, trên tay còn nắm chặt chuỗi tràng hạt. Chắc bà đang cầu nguyện cho thằng con trai đẻ rớt của bà.

Bàn Tay Của Bora

DTKN

DTKN là bút hiệu của một nữ sinh viên 26 tuổi, từng nhận giải đặc biệt Viết Về Nước Mỹ 2002 khi mới 20 tuổi. Năm 2007, cô có bài «12 năm ở Mỹ», khi đang hoàn tất chương trình cao học. Sau đây là bài viết mới nhất.

Chiều cao của Mâng được tiếng tiết kiệm, trong khi bề ngang thường có phương hướng hào phóng. Thuở nhỏ Mâng luôn đứng trội hơn đám nhóc trong xóm. Nhưng vào đến giữa cấp 2 thì Mâng tịt lớn, ngậm ngùi nhìn đầu chúng bạn từng cái từng cái một lần lần nhích qua đầu nó. Lúc bấy giờ phần kiễng chân, rướn cổ đến phiên Mâng lãnh đủ, lãnh thừa. Qua hết mùa hè lớp bảy Mâng theo gia đình sang Mỹ. Đặt chân lên đến đất mới Mâng bỗng nhiên được thăng chức. Từ một người lùn lên đến người «siêu» lùn. Từ «small» lên đến «super small». Bởi lẽ nó bé con quá nên mấy đứa cùng lớp thường gọi Mâng «shortie» hoặc «smallie». Ban đầu bất đồng ngôn ngữ nên Mâng không hiểu, chỉ lờ mờ biết đám nhóc đang nhạo nó. Khi Mâng đã gom đủ vốn tiếng Anh để giải mã từ «shortie» và «smallie» thì cũng là lúc đám nhóc đổi đối tượng, quay sang ghẹo

chọc những đứa tị nạn mới, lù mù tiếng Anh hơn.

Chị lớn thường trách móc mỗi khi nghe Mâng than đến chiều cao của nó. Chị bảo Mâng sanh ra tay chân đầy đủ, không bị bệnh hoạn, yếu đuối đã là điều may mắn nhiều người không có được. Chị đưa Mâng xem hình ảnh của các em khuyết tật từ những hi từ thiện như The Smiling Train hoặc The Christian Fund, những nơi chị trợ giúp Mâng nhìn vào những khuôn mặt lạc lõng ấy, thấy được mất mát và khổ cực. Mâng cố nghe và thấm thía suy tưởng lạc quan và công bằng của chị. Nhưng rốt cuc, Mâng vẫn không dứt bỏ được hết buồn tủi cho cái tấc thước dọc khiêm nhường trời ban. Mỗi lần chen lấn trên xe buýt vào giờ cao điểm hoặc đi mua quần áo, Mâng lại thầm ước điều ước cũ rích ấy, «Mong sao cao thêm năm in». Ước rồi lại buồn vì biết điều ấy khó lòng thành sự thật.

Sinh nhật mười bảy của nó, chị lớn mua tặng Mâng đôi giày cao gót màu nâu. Mang được một tuần thì Mâng bỏ cuộc, lò mò quành về với đôi sneakers đế dẹp. Không hiểu sao người khác đi giày cao gót tài tình thế. Những cái gót bé bằng đầu đũa vậy mà họ, đứng trên chúng, có thể lướt qua lượn lại với cả dịu dàng và tốc độ. Tình trạng buồn về chiều cao của Mâng có lẽ còn kéo dài nếu nó không gặp Bora. Hay nói chính xác hơn,

bàn tay của Bora. Chuyện ấy xảy ra cách đây cũng đã sáu, bảy năm, và nếu không vô tình đọc thấy thông báo đám cưới của Bora tuần trước thì có lẽ Mâng cũng đã quên hẳn lần gặp gỡ thật bình thường tuy nhiên với Mâng, thật đáng nhớ giữa chiều cao của nó và bàn tay bé xíu của Bora.

Hôm đó là ngày đầu tiên Mâng đi tập yoga ở trường đại học. Yogi dẫn đầu là một bác sĩ nữ, nom đã ngoài sáu mươi nhưng bà di chuyển thật nhẹ nhàng, nhanh nhẹn. Trước khi bắt đầu, bà quy tập học sinh lại để thông qua những động tác yoga mà bà sẽ truyền đạt trong bốn tháng tới. Có những động tác, bà nói, liếc mắt về phía Mâng, sẽ gây khó khăn cho những người thấp, vì thế «những người thấp» có thể nói chuyện riêng với bà để được «yểm trợ đặc biệt». Lòng Mâng đã có chút bẹp xì, nỗi buồn đã bắt đầu len lỏi. Tay chân của mọi người trong lớp chợt chập chờn trước mắt Mâng - vừa dài lại vừa thon, thay vì ngắn ngủn, cục mịch như của nó. Nhưng Mâng chưa kịp buồn trọn nỗi buồn thì bất chợt một học sinh khác ngồi cách đó mấy hàng giơ cao tay. Cô gái chậm rãi hỏi, «Bà nghĩ tôi có thể tập yoga với bàn tay này không ?»

Bora cũng là sinh viên năm hai như Mâng. Bora học ngành Chính Trị với ước mơ trở lại Nam Hàn sau khi tốt nghiệp. Lúc đó tuy có chút tò mò nhưng Mâng không hỏi về bàn tay của Bora. Sau này, khi cả hai đã ra trường và mất liên lạc, điều Mâng nhớ nhất ở Bora không phải vì cô bé có bàn tay đặc biệt, khác thường, mà vì hình như lúc nào cô cũng cười, hình như cô không bị ám ảnh bởi khác biệt của bản thân như Mâng. Nói như chị lớn của Mâng thì Bora đã vượt qua được cái bức tường buồn tủi. Mâng thì, chị ví von, vẫn còn đang lượm gỗ đóng thang.

Cánh tay trái của Bora có lẽ ngắn bằng của Mâng, cũng tròn tròn, cục mịch. Nhưng từ cổ tay đổ xuống thì khác. Cổ tay Mâng dẫn đến bàn tay, bàn tay có năm ngón xòe, cụp, và tuy ngón nào cũng lùn cũn nhưng tất cả hoạt động bình thường. Thay vào đó, cổ tay của Bora gắn liền với mt cục đỏ, và trên cục đỏ ấy có năm cục đỏ khác, lớn nhất bằng hạt đậu phộng, bé nhất bằng hạt tiêu sọ. Năm cục thịt nhỏ ấy nếu phát triển bình thường thì đã là năm ngón tay của Bora. Khi Bora giơ tay lên cho bà yogi xem, cô bé từ từ thụt lại, không vi vã, không giấu diếm. Mâng nhớ như in cái khoảnh khắc đôi mắt nó chạm bàn tay của Bora, và sự tủi thân về chiều thấp của nó chợt tan biến, chợt được thay thế bằng ngạc nhiên xen lẫn hổ thẹn.

Dĩ nhiên Mâng không thay đổi 360 độ ngay tức khắc. Nhưng từ dạo đó Mâng dần dần bắt đầu biết quý trọng những gì nó có, bắt đầu với hai bàn tay với đủ mười ngón tay bình thường. Nó bắt đầu làm những điều mà trước đây nó ngại với lý do... hơi bị lùn. Khi đi chợ, nó bớt đỏ mặt mỗi lần phải nhờ người khác lấy dùm món đồ nào đó nằm ở tầng trên. Trên xe buýt, dịp nào bị lấn áp, thay vì im re rồi buồn giận, Mâng đập nhẹ vào vai người bên cạnh, xin tránh đường. Đặc biệt là mỗi lần đi giao thiệp bên ngoài, Mâng thôi không tránh né tiếp xúc với những người cao to nữa. Để rồi trong mt lần tiệc như bao lần tiệc khác, Mâng gặp người lý tưởng của nó. Tuy anh đứng cao hơn Mâng một foot một in rưỡi, nhưng anh hiền như khoai mì (tức là dễ bị ăn hiếp). Giữa hai đứa Mâng oai như Napoleon, viên tướng bé xíu, còn anh, anh là cận vệ.

Đám cưới của Bora tổ chức ở Nam Hàn. Mâng lọc cọc gõ lời chúc mừng lên trang web gia đình Bora lập ra. Trang chủ có tấm ảnh của Bora lúc ấu thì, cười toe trước cái bánh sinh nhật hình tròn. Cám ơn nhé cô bạn thích cười. Cám ơn duyên phận đã tạo nên cuộc gặp gỡ giữa chiều cao của Mâng và bàn tay của Bora. Cám ơn đã giúp Mâng tìm đủ gỗ để đóng được cái thang mà vượt qua bức tường bướng bỉnh hôm xưa.

Tại Sao Không ?

Anne Khánh Vân

Sinh năm 1974 tại Saigon, tốt nghiệp kinh tế tại Pháp, Anne Khánh Vân hiện sống và làm việc cho một công ty quốc tế tại miền Đông Hoa Kỳ. Cô là tác giả đã nhận giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ 2007 và chỉ trong 10 ngày đã hoàn tất mọi giấy tờ đưa được ba má đang còn ở Việt Nam qua Mỹ theo thủ tục khẩn cấp để kịp dự họp mặt phát giải thưởng Việt Báo. Trong bài viết mới có tin vui vừa nhận quốc tịch Mỹ. Chúc mừng và mong tiếp tục viết.

Hai ngày trước ngày lễ Valentine, Virginia và những vùng lân cận rối rít đi bầu. Sáng ấy, trước khi đến sở làm, tôi có lớp học lúc 8 giờ. Trên ngực thầy giáo khi vào lớp đã thấy dán dấu hiệu, «Tôi đã đi bầu.» Vậy là ông thầy đã phải có mặt ở văn phòng bầu cử từ 7 giờ để có thể bầu xong là đến được lớp dạy đúng giờ.

Chiều tối hôm ấy, nhiệt độ càng lúc càng xuống thấp - dưới 20 độ F. Đường xá đóng băng. Tai nạn xảy ra liên tục trên những trục lộ chính. Nhiều người đi bầu giờ chót. Thế là xe nối đuôi xe cùng... kẹt !

Sau hơn hai giờ nhích nhích xe từng chút, tôi về được nhà. Điện thoại nhà có vài tin nhắn; ngạc nhiên thay, có tiếng của ngài John McCain. Thượng Nghị Sĩ John McCain khuyến khích và cảm ơn mọi người dân hãy cố gắng đi bầu vì thời tiết hôm ấy rất xấu.

Hừm, xứ Mỹ ngộ thiệt ! Từ hôm qua, người giám đốc của Human Resources trong sở làm tôi đã email cho toàn thể nhân viên nhắc «dù bận bao nhiêu vẫn nên dành thời giờ đi bầu». Nội dung email còn kèm phần giải thích các đảng và những ai là ứng cử viên... Sáng nay ông ta lại gửi email nhắc thêm một lần nữa. Rồi bây giờ lại nghe tiếng TNS John McCain trong điện thoại - khuyến khích mọi người đi bầu. Dĩ nhiên khi làm thế, ngài J. McCain đã chiếm được cảm tình của những ai nhận được điện thoại của ông và có thể nhờ vậy mà ông ta sẽ có thêm nhiều phiếu... Nhưng điều ấy cũng đã đồng thời cho thấy giá trị của từng lá phiếu quan trọng ra sao.

Người Mỹ rất biết sử dụng mọi thứ quyền của họ. Bà hàng xóm người Mỹ của tôi, tuy đã ngoài 70, bà vẫn hàng ngày đọc báo, theo dõi tin tức và chưa một lần bầu cử nào mà bà vắng mặt, từ ngày bà có quyền đi bầu. Bà trả lời vui lắm khi tôi hỏi, «Nếu trong những ứng cử viên, không có người nào bà thích thì bà làm sao, có

vẫn đi bầu không ?»

«Oh, dĩ nhiên là tôi sẽ vẫn đi bầu chứ ! Không được bầu người mình thích nhất thì tôi sẽ bầu người mình ghét ít nhất. Không đi bầu, để cho người mình ghét nhất được đắc cử thì còn tức hơn.»

Bà hàng xóm có lý. Tôi sẽ bắt chước bà ta.

Phụ nữ Việt Nam mình thường ít quan tâm đến chính trị, nên thường rụt rè, e ngại và ít khi đi bầu - lý do chính chỉ là vì chẳng biết chọn ai. Nhưng các cô, các dì ơi, tại sao không chọn người nào mà các chú bác và các anh trong nhà thích... Đi bầu, lá phiếu khi ấy sẽ không phải là mình ủng hộ các ứng cử viên tổng thống hay dân biểu xa lạ, mà là ủng hộ người cha, người chồng hay anh em trong gia đình của chính mình. Các chú, các bác trai sẽ cảm thấy họ thật «oai», nhưng mình cũng sẽ «oai» không kém vì đã có dịp nói lên tiếng nói của mình. Ngoài ra đó còn là dịp các chú, các bác trai phải «nịnh» mình để mình bầu phe của họ...

Những tuần cuối năm, như hàng năm, mọi người trong sở làm tôi nhận được email của ngài CEO cho biết chúng tôi sẽ được «review» cuối năm - dựa vào review đó chúng tôi sẽ biết số tiền thưởng cuối năm và mức lương cho năm mới ra sao. Trong email ấy, ngài

CEO cho biết cấp trên nào sẽ «review» cấp dưới nào, và ông giải thích rõ cách chấm review cho từng lĩnh vực.

Đọc xong email, cuối ngày ấy tôi gửi lại cho ông một email dài dòng :

«Thưa ngài CEO,

Đọc xong email của ông, tôi có thắc mắc này, xin mạn phép chia sẻ với ông.

Chuyện cấp trên review cấp dưới là chuyện... đương nhiên. Tôi chỉ thoáng nghĩ phải chi các cấp trên cũng được nhận review của các cấp dưới thì hay biết mấy. Cũng giống như ở các trường đại học mà tôi thấy; cuối mỗi khóa học, không phải chỉ thầy cô giáo mới được phê điểm cho kết quả học tập của chúng tôi mà phận học trò sinh viên cũng được quyền «chấm điểm» khả năng giảng dạy và tư cách của thầy cô giáo. Cách chấm điểm ấy rất trung thực, và người chấm sẽ vô cùng thoải mái vì được chấm điểm dưới hình thức vô danh, tương tự như đi bầu. Tôi yêu nước Mỹ và hiểu sức mạnh nước Mỹ nhờ tự do dân chủ mà có.

Có thể ông sẽ thấy đề nghị của tôi hơi tức cười, nhưng tôi nghĩ các cấp trên cũng xứng đáng được nhận review từ các cấp dưới, nhất là khi cấp trên ấy có khả năng

điều khiển thật tốt, luôn làm hài lòng mọi nhân viên và kết quả là hàng ngày chúng tôi làm việc với hiệu suất cao; và khi các cấp trên này được cấp trên của họ xem review của chúng tôi và khen thưởng thì họ sẽ càng duy trì tốt công việc.»

Ngay ít phút sau khi gửi email đi, tôi nhận được trả lời của ngài CEO. Ông ta chen cái mặt cười vào email và viết, «Ý kiến của cô rất hay. Tôi chưa bao giờ nghĩ đến. Tôi rất thích vì nó hữu ích, nhất là cho các cấp điều hành của chúng ta. Tôi sẽ cho áp dụng kiểu «review... ngược» này vào review hàng năm của chúng ta từ nay trở đi.»

Hôm sau, tôi chuyển thư trả lời của ông CEO cho các bạn trong nhóm đọc và nói đùa «Này tụi bây, vậy là hơn 30 ngàn nhân viên của hãng mình từ nay sẽ được quyền chấm điểm cấp trên. Oai không ?»

Bọn chúng đọc email xong thì la toáng lên, «Sao mày gan dữ vậy mảy ? Dám viết thế cho ông CEO à ?»

Sự thật thì tôi cũng chẳng phải là gan lì gì. Tôi chỉ bắt chước người Mỹ : nên sử dụng những quyền mình được phép - Lên tiếng khi cần thiết !

Chẳng qua, chuyện là thế này. Vài tuần trước đó, trong buổi dạ tiệc Giáng Sinh cuối năm, cấp trên của tôi đã cho tôi một ngạc nhiên lý thú.

Chuyện khởi đầu từ hồi tháng Tám khi tôi xin nghỉ vài ngày để bay sang Cali dự lễ phát thưởng Viết Về Nước Mỹ. Vì tháng ấy nhiều người đang nghỉ hè, mình không xin nghỉ từ nhiều tháng trước mà đột xuất xin nghỉ thì sẽ làm công việc xáo trộn. Để không bị từ chối, tôi đã phải nói thật về giải thưởng và cho biết nó quan trọng ra sao, nhất là khi có cả sự hiện diện của ba mẹ từ Việt Nam sang để có mặt cho buổi lễ phát thưởng. Cấp trên đã vui vẻ cho tôi nghỉ và trước ngày nghỉ còn chúc tôi may mắn trúng giải Chung Kết. Chuyện tưởng xong rồi thôi. Nào ngờ trong buổi dạ tiệc cuối năm, khi ngài Tổng Giám Đốc tóm lược những thành quả của công ty trong năm qua, ông ta đã kể ra những thành tích nổi bật của từng bộ phận, cá nhân... và tôi cứ tưởng mình nghe nhầm : Gì mà... Anne Khánh-Vân, Writing on America, mười ngàn đô la, rồi VietBao Daily News... Tiếp theo đó là những tiếng «oh oh...» và mọi người hướng về phía tôi, vỗ tay.

Được yêu cầu có đôi lời kể về chuyện giải thưởng, tôi bất ngờ quá, không kể được gì, chỉ đứng lên nói cảm ơn và hẹn sẽ email cho mọi người chi tiết vào thứ 2 tới khi

trở vào làm việc.

Chính người cấp trên trực tiếp của tôi là đầu dây mối nhợ. Cô ta đã kể cho ngài Tổng Giám Đốc biết chuyện giải thưởng Viết Về Nước Mỹ khi họ có buổi họp tổng kết cuối năm. Tôi ngạc nhiên quá vì thành quả này chẳng liên quan gì đến công việc của sở, vậy mà cũng được xem là quan trọng và tuyên dương...

Cô cấp trên cười thích thú nói với tôi, «Không liên quan đến công việc thì càng phải nói cho mọi người biết vì không phải ai cũng có «tài... tay trái» như vậy... Hãy gửi câu chuyện trúng giải của cô cho mọi người cùng đọc.»

Xứ Mỹ thật hay ! Họ biết trọng tài, dù tài ấy có nhỏ chút xíu. Họ luôn khuyến khích mình phát triển tiềm năng.

Như lời hứa, sáng thứ hai khi trở vào làm việc, tôi đã email cho mọi người trong công ty kể lại sơ sơ giải thưởng Viết Về Nước Mỹ của Việt Báo và kèm theo bản Anh ngữ câu chuyện «Duyên Nợ Với Nước Mỹ» mà tôi từng gửi cho văn phòng ngài Thượng Nghị Sĩ Jim Webb và bà dân biểu Loretta Sanchez khi làm giấy tờ xin visa cho ba mẹ vào Mỹ.

Bài gửi đi, vài ngày sau, tôi đã nhận được nhận xét của nhiều bạn đồng nghiệp. Có người đích thân đến phòng làm việc của tôi để nói lên cảm xúc của họ, khi mặt mũi còn... tèm lem. «Câu chuyện của mày cảm động quá, tao khóc ròng nãy giờ... nhưng chuyện rất có hậu, nên tao lại cười.»

«Tao cũng đã khóc sướt mướt khi viết kể lại câu chuyện ấy. Mọi người trong gia đình tao đều không cầm được nước mắt khi nhớ lại mọi sự việc. Tao thương nhất, nhớ nhất là bà nội tao... Giờ này có lẽ bà đã hài lòng.» Tôi nói.

Vài tuần sau, ông CEO mắt mũi cũng đỏ hoe... sang phòng làm việc của tôi và cũng nói những lời tương tự. Ông ta xin lỗi vì bận quá nên mãi hôm ấy mới đọc và nói nhỏ thêm với tôi, «Cô biết không, gia đình tôi gốc Đức. Cha ông tôi cũng đã rất nhọc nhằn những ngày tháng đầu mới sang cái đất này, nhưng so với chuyện gia đình cô thì chẳng nhằm nhò gì. Câu chuyện nhắc nhở người Mỹ phải quý cái họ có. Hàng ngày cứ quá bận rộn với công việc, quên đi rằng họ đang được hưởng giá trị của tự do, giá trị của nhân quyền... mà những người dân ở nước khác không có. Câu chuyện của cô đánh thức tôi và cho tôi biết nhiều người đã đánh đổi mạng sống của họ để đến được bến bờ tự do này.»

Ôi thôi, tôi chỉ biết ngậm ngùi, gật gù cảm ơn. Cứ nghĩ bản dịch sẽ không thể nào thể hiện rõ tâm tình và cảm xúc của câu chuyện chính xác bằng tiếng mẹ đẻ; dè đâu cũng không đến nỗi nào. Ông CEO mắt mũi sụt sùi nhưng tôi thì lại vui thầm trong bụng. Nhờ những giọt nước mắt từ một người đàn ông như ông, tôi thấy được giá trị của từng thứ mà gia đình tôi, cũng như biết bao gia đình gốc Việt khác đã trải qua, trên con đường tìm đến tự do.

Câu chuyện ngoài lề mà tôi đã dài dòng chỉ là để giải thích lý do mà tôi đã dám cả gan yêu cầu ngài CEO để cấp dưới được quyền nhận xét về cấp trên trong review cuối năm. Đã biết chúng tôi sẵn sàng trả giá cho tự do ra sao, tôi tin là ông ta sẽ hiểu trước việc sử dụng quyền tự do của mình. Kết quả là ông ta đã nhanh chóng vui vẻ vui vẻ... chìu lời đề nghị của tôi mà thôi. Nếu không sẽ... mất mặt cho nước Mỹ quá. Tin rằng ông CEO đã rất thành thật khi nhận lời đề nghị; tôi chỉ đùa khi nghĩ mình đã đưa ông vào thế kẹt... không thể từ chối.

Chẳng qua là vì tôi đã chứng kiến một số bất công, thiên vị, kỳ cục của một số cấp trên đối xử với nhân viên của họ. Tôi mong mọi nhân viên bị trù ém đều có cơ hội sử dụng quyền lên tiếng của họ khi được sống ở một đất nước tự do. Làm việc giỏi thì ai cũng nên được

khen. Làm không đúng thì dù có là cấp trên, các vị ấy cũng cần phải biết họ không được nhân viên hài lòng và cấp trên của chính các cấp trên này cũng cần biết để quyết định có nên tiếp tục duy trì chức vị của người ấy không. Đây cũng là một hình thức bầu cử đấy chứ.

Được nói lên tiếng nói của mình mà không kiêng dè, sợ sệt là điều vô cùng quan trọng. Có những người than phiền rằng họ nói mà không ai nghe, họ với mà chẳng bao giờ có bàn tay ai đưa ra nắm lấy tay họ. Nhưng con người nhiều khi cũng kỳ, mâu thuẫn với chính mình. Không có, chưa có được cái mình muốn thì không ngừng than thở; khi có rồi thì lại quên mất cái mình được và rồi với thời gian, mọi thứ lại trở nên tầm thường; có khi mình lại than phiền về cái mình đã từng mong muốn.

Tôi thường nghe người nhà càu nhàu khi các cơ sở thương mại, hoặc các tổ chức chính phủ làm cuộc thăm dò survey bằng cách gọi điện thoại, gửi thư bưu điện hay thư tín email,... để nghe được tiếng nói của từng khách hàng, từng người dân,... để họ có cơ hội cải thiện, nhằm tiến bộ hơn. Vậy mà phần đông chúng ta luôn bực mình và than phiền bị các hoạt động thăm dò ý kiến này làm phiền; và biết bao nhiêu lá thư trả lời không cần dán tem - chỉ cần cho biết ý kiến, cứ bị xé bỏ.

Tôi nhớ lại một sáng Chủ Nhật cách đây 14, 15 năm trước, khi mới bắt đầu sống ở Pháp. Vừa vào phòng xem tivi, tôi thấy hiện trên tivi một hình múa rối đang lắc lư... «Ủa, mà sao người rối này nhìn giống đương kim Tổng Thống quá vậy ? Chương trình gì đây ?» - Tôi hỏi mấy người bạn đang ngồi xem.

«Là chương trình Guignol - Rối.» - Người bạn Pháp trả lời.

«Trời đất, sao dân Tây gan cùng mình vậy ? Dám đem các ông lớn ra chế giễu công khai thế sao ? Không ngán ngồi tù ha ?» - Tôi nửa đùa, nửa thật nói với chúng bạn.

Người bạn Pháp giải thích tiếp rằng nếu Tổng Thống mà phạm lỗi thì người dân có cả quyền bãi chức ông ta, vì vậy chuyện chế giễu sơ sót của các ông lớn là chuyện rất bình thường.

Tôi bắt đầu nhận thức được thế nào là tự do ngôn luận, tự do nói lên tiếng nói của mình và ý nghĩa thực sự của dân chủ, từ sáng Chủ Nhật ấy.

Trong phỏng vấn vào quốc tịch, một câu hỏi mà tôi hoàn toàn không chuẩn bị, đã được hỏi :

«Có được quốc tịch Mỹ, việc đầu tiên cô sẽ làm là gì?»

Tôi nhìn người phỏng vấn giây lát và trả lời : «Tôi sẽ đi bầu ngay kỳ bầu cử Tổng Thống sắp tới.»

Một lá phiếu có thể quyết định người sẽ làm Tổng Thống nước Mỹ. Mình «oai» vậy, tại sao lại không thích ?

Một anh bạn trong hướng đạo, khi trò chuyện đã nhắc lại lời của người bạn đã giúp anh ta thôi ray rứt giữa những gì phải làm cho «tổ quốc» và «đất nước». Hai danh từ ấy thật sự có sự khác biệt mà chính tôi cũng không để ý cho đến khi nói chuyện với anh bạn.

«Mỗi người có thể có nhiều đất nước - là những nơi mình đã từng hoặc đang sinh sống, nhưng tổ quốc thì chỉ duy nhất một mà thôi - đó chính là quê hương xứ sở cội nguồn, nơi cha mẹ, ông bà, tổ tiên mình sinh ra và lớn lên. Nếu chúng ta không hay chưa thể làm gì được cho tổ quốc thì phải cố gắng làm tròn bổn phận, đóng góp chút ít gì đó cho đất nước mình hiện đang sinh sống, vì nơi đó - thành thật mà nói thì - là nơi ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống hàng ngày của mình.»

Tôi thì... chắc chưa đóng góp được gì nhiều cho đất nước Mỹ này, vì tôi còn chân ướt chân ráo. Chỉ xin, trước hết, tạm làm tròn bổn phận mà cũng chính là sử dụng quyền dân làm chủ của mình.

Đây sẽ là lần đầu tiên trong đời tôi được đi bầu Tổng Thống. Tôi chưa từng được bầu tổng thống ở tổ quốc tôi thì tôi sẽ bầu tổng thống cho đất nước nơi tôi đang sống. Không phải người dân ở bất kỳ đất nước nào cũng có quyền đi bầu. Tôi may mắn hơn họ. Tại sao không đi bầu ? Tôi sẽ đi bỏ lá phiếu của mình, dù ngày bầu cử sắp tới đường xá có đông đá như hôm nay, ngày bầu sơ bộ chọn ứng viên Tổng Thống.

Buổi Chiều Cuối Năm

Phương Lan

Tác giả là một dược sĩ, cư dân Chino Hills, California, đã nhận giải danh dự Viết Về Nước Mỹ 2007. Bà là nhà văn có 3 tác phẩm đã xuất bản : «Tiếng Dương Cầm,» truyện dài; «Anh Mới Biết Yêu Lần Đầu», tập truyện; «Còn Chờ Một Kiếp Sau», tập truyện. Ngoài văn chương, sở thích của bà là đàn dương cầm, đã có 2 CD độc tấu nhạc cổ điển và tân nhạc. Bài đăng 2 kỳ.

Vớt xong chiếc bánh chưng cuối cùng, bà Sang thở ra nhẹ nhàng sung sướng, thế là mọi công việc chuẩn bị đã xong, giờ chỉ còn chờ đợi để đón xuân. Tết năm nay là một cái Tết đặc biệt, các con cháu của bà từ hai tiểu bang khác đều về tụ tập ở đây cả nên bà, bà muốn tổ chức ăn một cái Tết thật lớn với đầy đủ mọi thủ tục, lễ nghi, đủ các món ăn cổ truyền như hồi còn ở quê nhà. Bà chưng dọn nhà cửa đẹp đẽ, bày bàn thờ cúng trang nghiêm với lư trầm, chân nến, bát nhang, tất cả đều là đồ đồng được đánh sáng bóng, bài vị của tổ tiên và ảnh của ông được bà lau chùi cẩn thận và lộng kiếng mới, mâm ngũ quả và hai bình bông tươi đã được bày biện sẵn sàng, chỉ chờ các con cháu về là bày cỗ cúng... Đặc biệt hơn cả, năm nay bà gói lấy bánh chưng

chứ không mua như mọi năm, chả mấy khi các con cháu về đầy đủ, bà muốn tạo một không khí đặc biệt ngày Tết để chúng nó hiểu sơ qua về phong tục, tập quán Việt Nam. Mấy hôm trước, bà sai Trung mua về một cành đào và mấy chậu cúc, thược dược và hai chậu quất nặng trĩu những trái, những trái này ra giêng bà sẽ hái dể làm mứt, mứt quất bà làm ngon tuyệt. Các món bánh mứt, dưa hành, củ kiệu, măng nấm, cá thu kho riềng, giò thủ, thịt dông v... v... đều đã chuẩn bị xong xuôi, bây giờ chỉ còn nồi bánh chưng, bà gói tới mười mấy chiếc nên phải nấu ở sau hè mới có chỗ. Bánh đã vớt hết rồi, bà nhấc cái nồi để qua một bên, đổ nước vào bếp, dập tắt củi lửa rồi mới khoan khoái đúng ngắm công trình của mình, những chiếc bánh chưng vuông vắn, đẹp đẽ xếp thành từng hàng để trên mặt bàn đang bốc hơi nghi ngút, lá dong sau khi luộc vẫn giữ nguyên màu xanh tươi tắn chứ không biến thành màu nâu như lá chuối. Ở Mỹ, lá dong đến là hiếm, phải nhờ người quen mách chỗ mới thửa được một mớ, bánh chưng gói bằng lá dong bao giờ cũng ngon hơn lá chuối. Bà đưa tay nắn thử mấy cái và mỉm một nụ cười hài lòng :

- Bánh gói chắc tay, lại nấu tới gần tám tiếng, cam doan là rền và ngon phải biết !

Bỗng có tiếng chuông cửa reo, biết là giờ này là giờ các cháu đi học về nên bà vội vã rửa tay rồi ra mở cổng, một bọn bốn đứa trẻ chạy ùa vào sân, chúng ôm lấy bà, mỗi đứa nói một câu om xòm như cái chợ :

- Bà nội, bà nội !

- Thưa nội cháu đi học về.

- Nội ơi ! bánh chín chưa nội ?

- Bà nội ! bánh chưng con của cháu đâu ?

Chúng chạy lăng xăng quanh bà, một dưa ôm chân làm bà vướng víu, nhẹ nhàng cúi xuống gỡ nó ra, bà xoa đầu đứa này, nựng má đứa kia, vuốt ve hôn hít từng đứa một rồi mới dịu dàng nói :

- Bà không có quên đâu, vào nhà rửa tay đi đã rồi ra đây bà cho...

Phát bánh cho các cháu xong, nhìn chúng nó tranh nhau ríu rít, bà thấy vui vui trong lòng, bắt chợt đứa cháu trai một mình dành tới hai cái, bà bật cười một mình, lẩm bẩm một cách âu yếm :

- Cái thằng đến là tham ăn, giống y hệt bố nó lúc còn nhỏ !

Đứa em nó không có phần, chạy tới giựt không được, khóc thét lên rồi lăn ra đất ăn vạ.

- Sơn ! dưa trả cho em không bị dòn bây giờ !

Mẹ chúng vừa khóa xong cửa xe, từ bên ngoài bước vào la con xong quay sang cười với mẹ chồng :

- Cái thằng hư quá, lớn rồi mà không biết nhường em.

- Con nít mà, thôi đừng mắng nó. Bà cũng cười và quay qua lũ nhỏ, bánh còn nhiều lắm, các cháu cứ từ từ ăn, đừng tranh nhau.

- Chắc mẹ mệt rồi, mẹ đi nghỉ đi để con nấu cơm cho. Đứa con đâu nói.

- Không sao cả, mẹ vui nên không cảm thấy mệt, hôm nay con đón các cháu hơi trễ thì phải ?

- Tại kẹt xe mẹ ạ, con lo quá, cứ sợ chúng nó chạy loăng quăng ra đường.

- Dặn chúng nó mẹ có đến trễ thì cứ chờ ở bên trong cổng trường. Bà gật gù nói tiếp, có phải kẹt xe là vì chiều cuối năm không con ?

- Không, mẹ à. Đứa con dâu cười, kẹt xe là vì một tai nạn nhỏ chứ không phải vì chiều cuối năm, Tết là tết của mình thôi, người Mỹ họ đâu có tham dự.

- Ờ nhỉ, mẹ quên. Bà cũng cười, cứ tưởng như hồi còn ở bên nhà, giờ này xe cộ đông lắm, người ta vội về nhà để còn lo làm cỗ cúng giao thừa.

- Nhà con ra phi trường đón gia đình chú Ba và cô Út phải không mẹ ?

- Ừ, đi từ trưa đến giờ, chắc cũng sắp về.

- Năm nay nhà mình vui lắm, đã lâu rồi chưa gặp, không biết dạo này mấy đứa nhỏ thay đổi ra sao ?

- Ừ, trẻ con lớn mau như thổi, mỗi năm trông mỗi khác. À này ! con đã thu xếp chỗ ở cho hai gia đình về ăn Tết chưa ?

- Rồi, mẹ ạ, nhà con nói mấy đứa nhỏ sẽ ở chung phòng với vợ chồng con, nhường hai phòng ngủ cho gia đình chú Ba và cô Út.

- Được vậy thì tốt lắm, chịu khó ở chật lại một tí cho vui cửa vui nhà, chả mấy khi có dịp anh em, mẹ con, bà cháu lại gặp nhau, chúng nó chỉ ở chơi có một tuần rồi lại phải về để đi làm. Trung có xin nghỉ phép được

không con ?

- Có mẹ ạ, nhà con được nghỉ tới mười ngày, còn con cũng xin nghỉ một tuần, bắt đầu từ ngày mai.

- Thế trẻ con có được nghỉ không ?

- Thật ra thì trường học không có nghỉ, nhưng con đã xin với cô giáo cho các cháu nghỉ ba ngày vì là ngày Tết, cũng may họ thông cảm. Hai ngày sau đó là thứ bảy và chủ nhật, tổng cộng cũng được năm ngày.

- Vậy cũng được rồi.

Tới đây thì có tiếng xe ngừng ngay trước cửa nhà, bà nhìn ra, đúng là xe của Trung. Tim bà dập rộn lên vừa hồi hộp vừa sung sướng khi nhìn thấy mọi người từ trên xe van bước xuống. Bà đếm đủ cả, hai con, một đâu, một rể, ba đứa cháu nội, ngoại với Trung nữa là tám, mỉm cười vui vẻ, bà hấp tấp chạy ra mở cổng...

Bỗng xoảng một cái, tiếng một đồ vật nặng bằng kim khí rơi xuống đất khiến bà giật mình mở choàng mắt, tỉnh hẳn ngủ. Thì ra vừa rồi chỉ là một giấc mơ, tiếng người khán hộ dưa bà về thực tại :

- Xin lỗi đã làm cụ giật mình.

Nụ cười chưa tắt hẳn trên môi, bà nhìn cô khán hộ đang cúi xuống lượm cái khay nhôm vừa đánh rơi với cặp mắt khó chịu, phải chi cô ta đừng vô ý như thế thì giấc mơ tuyệt vời của bà còn kéo dài thêm một lúc lâu nữa. Bây giờ thì bà sẽ chẳng bao giờ còn được nhìn thấy nữa cảnh các các cháu xúm xít quanh bà, cảnh đâu, con hiếu thảo với bà, những cảnh chỉ có trong mơ. Tiếc quá, lẽ ra cô ta không nên vô đây làm rộn trong lúc bà đang nằm ngủ, bây giờ thì hỏng cả rồi, tất cả khung cảnh gia đình đầm ấm đều đã tan biến hết...

- Cụ ơi ! sao chẳng chịu ăn uống gì cả ? Cụ bỏ cơm bữa nay là bữa thứ ba đó nhé, phải cố mà ăn thì mới khỏe được chứ. Hay là cụ chê đồ ăn không ngon ? thế cụ có muốn uống một ly sữa hay ăn một tí súp nóng cho lại sức ?

- Tôi không muốn ăn, chỉ muốn ngủ.

Nói xong, bà quay mặt vào tường, nhắm mắt lại, cố mơ tiếp giấc mơ hồi nãy, nhưng không thể được, bà thở dài lắng nghe cuộc đối thoại giữa người khán hộ và bà cụ nằm ở giường kế bên :

- Cô ơi ! hôm nay thứ mấy rồi ? Ở đây tôi chẳng còn nhớ ngày tháng gì cả.

- Thứ ba cụ ạ, hôm nay là 30 Tết đấy.

- Thì ra đã quá ngày các con tôi vào thăm tôi rồi ư ? Chắc chúng nó bận rồi lại quên mất. Tôi buồn quá, con cái đều là đồ bất hiếu, coi cha mẹ già như đống giẻ rách, đem bỏ vào nhà dưỡng lão, chẳng thèm ngó ngàng gì tới nữa.

- Thôi cụ ơi, đừng than lắm thế, các ông bà ấy bận không săn sóc cụ được thì giao cho chúng tôi. Dễ gì được vào ở đây ? tốn kém lắm chứ bộ thí sao ? Ở đây có kẻ hầu người hạ, cơm bưng nước rót dưa tới tận miệng, sướng thế còn than nỗi gì ?

- Cô không biết nỗi đau tinh thần của chúng tôi, chúng tôi nhớ con, nhớ cháu, chúng tôi thèm một không khí gia đình ấm cúng. Những đòi hỏi đó có gì quá đáng đâu? những người già chẳng mong gì hơn là được sống với con cháu.

- Nhưng cụ già yếu rồi, ai sẽ săn sóc cụ ?

- Chúng nó phải săn sóc tôi chứ ! Thế khi xưa ai đã săn sóc chúng nó khi còn nhỏ ? đâu phải đẻ ra thổi phù một cái là thành người lớn ? Được nên vai nên vóc như ngày nay là nhờ công ơn của cha mẹ, tôi đã vất vả vì chúng cho đến khi chúng khôn lớn, một mẹ nuôi 5 con

thì được, 5 con lại không nuôi nổi một mẹ à ? Đồ bất hiếu, chúng nó không nghĩ đến công lao của tôi đã nuôi dưỡng chúng nên ngườI. Ai cũng bảo tôi có phước, 5 đứa con thì hai đứa là bác sĩ, một đứa là được sĩ, một đứa là luật sư, còn đứa kia mở ba, bốn tiệm ăn. Đứa nào cũng nhà cao cửa rộng, đứa nào cũng giàu có nhưng coi mẹ không bằng con chó nhà chúng nó, con chó đau ốm thì chúng nó thương xót, vuốt ve, an ủi và đưa đi bác sĩ, mẹ già đau ốm, chúng quăng vào viện dưỡng lão, cho rằng xong bổn phận.

- Chắc các con cụ nghĩ rằng cụ không đem đến cho họ những phút vui tươi thoải mái như với con chó.

- Tôi đâu có biết làm trò như con chó để làm cho các ông bà ấy vui ? chắc vì thế nên họ quý chó hơn mẹ.

Người khán hộ phì cười :

- Cụ ví thế sao được, người là người mà chó là chó chứ ? Chó già, người ta «put to sleep».

- Còn tôi, nếu chúng nó «put» được tôi «to sleep» mà không bị tội thì chúng đã làm rồi, chẳng qua chúng nó sợ ở tù. Cha tiên nhân bố cái lũ vô ơn, ăn cháo đá bát.

Cô khán hộ nhăn mặt, ngập ngừng một lúc rồi mới lấy giọng nhẹ nhàng khuyên nhủ :

- Chỗ đồng hương cháu nói thật, cụ chửi bới vừa thôi, coi chừng người ta nói cụ mắc bệnh tâm thần, dưa vào nhà thương điên thì lại khổ. Cụ không nhớ cách đây mới có vài tuần, «ông già gân» bị người ta chở đi nhà thương diên đó sao ?

«Ông già gân» là biệt danh người ta đặt cho một ông già có cô vợ trẻ chỉ đáng tuổi con cháu, ông bị vợ đưa vào nhà dưỡng lão sau khi cuỗm hết nhà cửa, tiền bạc bỏ đi theo một anh chàng trẻ tuổi đồng trang lứa. Phút chốc bỗng mất hết trở thành trắng tay, ông vừa tiếc của vừa căm giận người vợ bội bạc, người vợ mà ông đã từng mê say, đã tốn công, tốn của về tận Việt nam để cưới hỏi và đem qua Mỹ, sau mới có ba năm đã trở mặt, ông đập phá đồ đạc và luôn miệng chửi bới suốt ngày, một lần ông lẻn về nhà bóp cổ cô vợ trẻ đến gần tắc thở, may không chết, nhưng sau vụ đó người ta chuyển ông đi bệnh viện tâm thần, ở luôn trong đó cho đến mãn đời. Bà Tám rùng mình, chết bà không sợ, nhưng phải ở chung với những người điên thì bà sợ lắm, bà có vẻ hơi chùn, nhưng còn cố chống chế :

- Người ta giết người thì mới sợ tội, còn tôi... Mà ai dám bảo là tôi điên ? cô hả ? đi mà báo cáo, tôi thách cả

nhà nhà cô đấy !

- Cháu đâu dám. Sợ là sợ các con cụ kìa, gởi cha mẹ già vào viện dưỡng lão là chuyện rất thường ở bên Mỹ, có gì đâu mà bảo là bất hiếu ?

- Chúng nó bắt chước Mỹ, nhưng Mỹ khác, mình khác chứ ? Mỹ 18 tuổi là bị cha mẹ tống ra khỏi nhà không nuôi nữa nên cha mẹ già các con cũng dễ mặc cho tự lo lấy, dàng này tôi nuôi chúng nó đến ngoài 30 tuổi, lại còn lo dựng vợ gả chồng...

- Cụ lại dở điệp khúc cũ ra rồi. Cô khán hộ ngắt lời, thôi cụ ơi cháu không có thì giờ nghe cụ kể đâu, cụ đã kể lể nhiều quá rồi nghe đến chán cả tai. Các cụ có khổ cách mấy cũng còn dỡ hơn bọn cháu phải làm mửa mật mới có miếng ăn, cực hơn thân trâu bò.

- Mấy người có tuổi trẻ là sướng rồi mà không biết đấy, cực cách mấy cũng còn sướng lũ người già chúng tôi ở đây, sống chỉ để đợi chết, những chuỗi ngày còn lại sao mà vô vị...

- Cụ nào cũng than như thế, nhàm quá. Các cụ không chịu hiểu rằng sống lâu rồi thì phải chết chứ ? có ai mà sống đời ? Khổ nỗi trước khi chết, các cụ hành chúng tôi thê thảm, cụ tưởng rằng việc săn sóc cho các cụ là

sướng lắm hả ?

- Tôi có bảo là sướng đâu ? tôi chỉ muốn kể tâm sự của tôi, cô không muốn nghe thì thôi, việc gì mà phải lắm lời ? không có bọn tôi, mấy người tìm đâu ra việc làm ? lại không đói nhăn răng ra à» Đừng có mà làm bộ !

- Thôi được, chịu thua cụ. Cô ta cười không có vẻ gì giận cả, đúng vậy, chẳng thà cực như trâu mà có miếng ăn còn hơn là nằm nhà chết đói. Bây giờ qua chuyện khác cụ nhé ? cụ uống hai viên thuốc này đi rồi có muốn ăn gì thêm thì nói đi trước khi cháu ra khỏi đây.

- Tôi không muốn ăn gì cả, thức ăn như chó mửa nuốt sao vô mà cứ ép người ta ăn hoài ? Tôi chỉ muốn nhờ cô thay dùm cái khăn trải giường, tôi lỡ đánh đổ cái bô nước tiểu, khai quá.

- Khăn giường thứ sáu mới thay, mỗi tuần chỉ thay một lần. Ở đây cái gì cũng phải làm theo thời khóa biểu, người đâu có đủ để có thể làm tất cả mọi việc các cụ sai bảo. Thôi cụ đi nghỉ đi, cháu phải qua phòng khác.

Người khán hộ ra khỏi phòng, bà Sang quay qua an ủi người bạn già :

- Thôi bà chịu khó lấy cái khăn tắm che lên chỗ dơ nằm dỡ, rồi xin cái khăn khác, khăn tắm chắc họ không nỡ từ chối.

- Chẳng còn cách nào hơn, chúng mình ở đây đâu có khác gì những con vật.

Bà Sang mỉm cười chua chát, những người ở đây đều là những người bị con cháu bỏ rơi, họ vào đây để mà chờ chết, nhưng họ không chết ngay, có người sống lâu tới mức có đủ thời gian để những người chung quanh nhận ra những cá tính đặc biệt của họ mà đặt cho một biệt danh, thí dụ biệt danh của bà Tám đây là «bà khó tính» cũng như bà có biệt danh là «người trầm lặng».

«Bà khó tính» và «người trầm lặng» sống chung trong một phòng đã sáu, bảy năm qua nhưng chẳng bao giờ xảy ra chuyện xích mích nào cả, hoàn cảnh thương tự khiến họ cảm thấy gần gũi và thương nhau hơn. Bà Tám thích kể chuyện gia đình, bà Sang lắng nghe tâm sự của bạn để ngậm ngùi cho bạn cũng như cho chính mình.

Ở đây có một ông nhạc sĩ tên tuổi, nghe đâu hồi xưa là một giáo sư dạy nhạc, tăm tiếng một thời, năm nay ông đã 85 tuổi nhưng còn minh mẫn và cũng trầm lặng, ít nói. Ông thường dậy sớm dạo dàn vào những buổi

sáng tinh mơ lúc mọi người còn đang say ngủ, ông âm thầm ra ngồi đàn một mình, rõ ràng là ông dạo đàn không phải để mọi người nghe, mà để cho chính ông, như là một thói quen để nhớ lại quá khứ, cái quá khứ mà tiếng dàn đã gắn liền gần như suốt cả cuộc đời của ông. Viện dưỡng lão nào cũng có một cây đàn dương cầm, nhưng chẳng ai dụng đến, trừ ông nhạc sĩ nọ. Ông không biết rằng ông có một thính giả trung thành là bà Sang, từ khi khám phá ra sự có mặt của ông ở đây, bà không bỏ qua một buổi dạo dàn nào của ông cả. Sáng sớm tinh sương, bà len lén ra khỏi phòng, đến phòng sinh hoạt, đứng trong một xó tối lắng nghe vớ tất cả vẻ say mê, khi ông ngưng dàn, bà lại lặng lẽ ra khỏi phòng, về giường nằm lại. Những hôm ông nhạc sĩ mệt không dạo đàn được, bà nghe như thiếu thốn một cái gì, bà nhớ lại thời còn son trẻ, bà đã say mê âm nhạc, đã chịu khó học dàn và bà dàn cũng khá hay, nhưng bây giờ về già, bệnh đau khớp khiến bà không thể sử dụng được các ngón tay.

Ở đây cũng có một người nghệ sĩ cải lương nhưng đã qua đời năm ngoái, thọ 76 tuổi. Ở đây cũng có một ông tướng, ông tướng hết thời, không còn binh lính dưới quyền. Nhớ thời vàng son, ông tướng ngồi trên xe lăn vẽ bản đồ hành quân, do toạ độ, ghi chấm các điểm đóng quân, ông vẽ rồi lại xoá, xóa rồi lại vẽ, đôi khi

cao hứng, ông đứng thẳng người lên hò hét như đang ra lệnh ngoài mặt trận.

Ở đây cũng có những ông bộ trưởng, những ông văn sĩ, giáo sư, các bà mệnh phụ, các bà buôn bán, các bà nội trợ... đủ mọi hạng người, đủ mọi tầng lớp xã hội, vào đây là cá mè một lứa, ai cũng như ai, sắp hàng chờ chết. Trước cái chết, mọi người đều bình đẳng như nhau, không phân biệt giai cấp, giàu nghèo, chỉ phân biệt theo tình trạng sức khỏe, có người trông vẫn khỏe mạnh như người bình thường, có người đi phải chống gậy hoặc ngồi xe lăn, có kẻ nằm liệt trên giường, tiêu tiểu không kiểm soát được nên phải đeo tã như trẻ con, đa số đều tỉnh táo, vài người đã lú lẫn. Họ thương nhau lắm, coi nhau như những người trong gia đình, một người ra đi, những người còn lại đều để tang và buồn rầu tự hỏi không biết bao giờ sẽ đến lượt mình» Tương lai chỉ là cái chết nên họ sợ không dám nghĩ đến, họ chỉ nhớ đến quá khứ. Ôi quá khứ ! quá khứ nào mà chẳng đẹp, nhất là dối với những người già, những người già chỉ sống với quá khứ.

Bà Sang thở dài, biết rằng không thể ngủ lại được nữa, bà mệt nhọc ngồi dậy, chống tay vào thành giường đứng lên, cố gắng lê bước đến bên cửa sổ và ngồi xuống. Nơi đây lúc nào cũng có sẵn sẵn hai cái ghế có tựa lưng,

nhưng chỉ có một mình bà ngồi. Đây là nơi ưng ý nhất của bà, từ khi sức khỏe suy sụp, đi đứng run rẩy, bà ít khi ra ngoài, để giải khuây, bà hay ra ngồi bên cửa sổ, bà ngồi cả mấy tiếng, ngó xuống vườn hoa ở phía dưới và xa hơn nữa là vùng phụ cận có một con đường nhỏ xe cộ qua lại không đông lắm, hai bên đường là nhà cửa, cây cối. Tuy khung cửa nhỏ hẹp và tầm nhìn có giới hạn, nhưng được nhìn thế giới bên ngoài bà cũng thấy thoải mái hơn là cứ nằm hoài trên giường để chỉ nhìn có bốn bức tường, người bạn già đau yếu nằm kế bên và bóng dáng áo xanh của những người khán hộ đi qua đi lại.

Mấy năm trước, hồi mới nhập viện, bà chưa yếu lắm, vẫn đi lại nhanh nhẹn một mình, bà ra vườn hoa đi dạo, ra phòng đọc sách dọc báo, xem truyền hình, tham gia các sinh hoạt của viện và nói chuyện với những người bạn mới nên không cảm thấy buồn nản lắm, nhưng mấy lúc gần đây, sức khoẻ suy kém, bà thấy mệt mỏi, ăn không ngon và xuống cân từ từ. Mỗi buổi chiều bà lại gây gây sốt, những cơn sốt nhẹ chỉ làm bà hơi váng vất khó chịu, người bà hâm hấp nóng và ướt rịn mồ hôi, bà uống đủ loại thuốc cảm nhưng không công hiệu, thuốc tây nóng hay sao mà mũi bà cứ bị chảy máu, chảy ít thôi nên bà không sợ, nhưng bà ngưng uống thuốc cảm rồi mà thỉnh thoảng máu vẫn chảy. Thôi mặc kệ, người

già cũng như chiếc xe cũ không hư bộ phận này cũng hư bộ phận khác, bà chẳng thèm khai bệnh, để làm gì chứ» bà đâu có muốn sống lâu trong hoàn cảnh này. Ở đây chẳng ai cầu được sống lâu cả, họ chỉ cầu nguyện sao cho được chết một cách nhẹ nhàng êm ái, không đau đớn, đó là ước nguyện duy nhất của các cụ già ở đây, vô phước cho ai phải sống đây dưa qua nhiều năm tháng lắt lay trên giường bệnh. Mỗi khi có một người nằm xuống, những người còn lại ngậm ngùi thương tiếc nhưng mừng dùm cho bạn đã thoát khỏi kiếp đời đau khổ.

Bà Sang nghe trong người đang thay đổi, một cái thay đổi lạ lắm, người bà ốm teo, da bà xanh lướt, bà hay mệt nên thường nằm lơ mơ trên giường nhiều hơn là đi lại, những lúc tỉnh táo, bà hay ra ngồi bên cửa sổ. Buổi trưa hôm nay trời không có nắng, bầu trời màu xám u buồn, phía xa xa, đỉnh ngọn núi phủ đầy tuyết trắng xóa, bây giờ đang là mùa đông, những hàng cây maple hai bên đường đã rụng hết lá chỉ còn trơ cành khẳng khiu, cây đào trồng trong sân viện đơm đầy nụ, lác đác vài nụ đã hé mở.

Sắp Tết rồi, ở đây không có lịch ta nên chẳng ai nhớ ngày tháng, nhưng người ta vẫn cảm thấy qua thời tiết là mùa đông sắp tàn và mùa xuân đang quanh quẩn, rất gần...

(còn tiếp)

Buổi Chiều Cuối Năm, Kỳ 2

Phương Lan

Tác giả là một dược sĩ, cư dân Chino Hills, California, đã nhận giải danh dự Viết Về Nước Mỹ 2007. Bà là nhà văn có 3 tác phẩm đã xuất bản : «Tiếng Dương Cầm,» truyện dài; «Anh Mới Biết Yêu Lần Đầu», tập truyện; «Còn Chờ Một Kiếp Sau», tập truyện. Ngoài văn chương, sở thích của bà là đàn dương cầm, đã có 2 CD độc tấu nhạc cổ điển và tân nhạc. Tiếp theo và hết.

Trong viện dưỡng lão, người ta cũng sửa soạn để đón xuân, một cành đào lớn được ban giám đốc viện cho chặt ở ngoài vườn đem vào cắm trong một cái lọ lục bình lớn chưng ngay giữa phòng sinh hoạt của viện, bánh chưng, dưa hành, mứt kẹo của những người thăm viếng được bày cả ở trên một cái bàn lớn để mọi người cùng ăn chung, những bàn cờ tướng, bầu cua cá cọp, tam cúc, những cỗ bất v... v... tất cả đều sẵn sàng. Ông nhạc sĩ cũng tham gia bằng cách đàn cho mọi người nghe những bản nhạc xuân, tiếng đàn khơi dậy một quá khứ tươi đẹp những mùa xuân trên quê hương, tiếng đàn gợi bao nhiêu niềm nhớ, nhớ nhà, nhớ quê, nhớ gia đình, nhớ tiếc tuổi thanh xuân... thành ra tuy là nhạc vui nhưng người nghe đều nghẹn ngào, rưng rưng.

Ông nhạc sĩ tuy già nhưng tiếng đàn còn điêu luyện lắm, giáo sư âm nhạc quả cũng có khác. Cái lạnh se da làm mọi người cùng cảm thấy nao nao, chiều cuối năm có cái buồn đặc biệt của một năm sắp tàn, một cái buồn man mác. Nơi đất khách, những người tha hương không khỏi chạnh lòng nhớ tới quê nhà giờ này đang dì dùng tiếng pháo, đèn thắp sáng chưng, bàn thờ khói nhang nghi ngút, cả nước tưng bừng sửa soạn đón giao thừa, ở đây sao tẻ lạnh quá chừng.

Buổi chiều cuối năm ở viện dưỡng lão lại càng thê lương hơn nữa, một chiều cuối năm không sum họp, con cháu không ở quanh mình, không bàn thờ, không người thân thích, ai ở trong viện dưỡng lão mới thấy thấm thía nỗi buồn cô quạnh. Lại một năm nữa sắp tàn, người ta tiến gần đến cái chết hơn một chút nữa, cái chết đang chờ đợi ở cuối đường, còn được bao nhiêu mùa xuân nữa» những mùa xuân không đợi nhưng vẫn cứ đến rồi đi như một quy luật của tạo hoá.

Bà Sang rơi lệ, ông mất đi vào một buổi chiều cuối đông nên mỗi lần Tết sắp đến, bà lại buồn ray rứt, nhớ khi xưa ông vẫn thường nói :

- Khi các con khôn lớn không cần đến cha mẹ nữa, bà với tôi sẽ về lại quê hương, chúng ta sẽ mua một căn nhà nhỏ có vườn cây ăn trái ở một vùng quê yên tĩnh để

hưởng thú điền viên.

Hai ông bà xa quê đã mấy chục năm, dạo đó cả hai đều là sinh viên đi du học, họ gặp nhau, yêu nhau và kết thành vợ chồng, ba đứa con theo nhau ra đời : hai trai, một gái.

Thật ra ông bà còn có thêm một đứa con nữa, nhưng đứa bé gái xấu số đó đã bị chết ngay từ lúc mới lọt lòng mẹ. Cái gia đình năm người ấy nổi trôi trên nước Mỹ, sau cùng họ chọn vùng California nắng ấm để làm nơi định cư. Sau bao nhiêu gian nan vất vả cố gắng nuôi con ăn học, hai ông bà vui mừng vì các con đều nên danh nên phận cả. Trung lập gia đình trước tiên, đám cưới xong, hai vợ chồng nó dọn nhà đi Loma Linda, một tỉnh nhỏ ở miền nam Cali nơi đó Trung làm bác sĩ trong một bệnh viện nổi tiếng thành công trong các vụ ghép các cơ quan như gan, thận, và thay van tim. Hai năm sau đến lượt Hiếu lấy vợ, hai vợ chồng cũng dọn ra riêng, lần này đi tận tiểu bang Colorado nơi Hiếu vừa xin được một chân kỹ sư hàng không. Sau chót là Anh Thư, đứa con gái út đi lấy chồng, chồng nó là người Mỹ làm trong một ngân hàng quốc tế. Thư khăn gói theo chồng đến New York là nơi có các trung tâm thương mại lớn nhất thế giới, tiện cho công việc làm ăn của cả hai vợ chồng.

Thế là cái gia đình năm người ấy nay tứ tán mỗi người một phương, ít khi có dịp tụ họp đông đủ. Ông bà vẫn ở lại căn nhà nhỏ ở Santa Ana, không muốn làm gánh nặng cho đứa con nào cả, vả lại đây mới là lúc thực hiện «giấc mơ hồi hương» như chương trình ông bà vẫn dự tính. Thu xếp xong công việc, ông bà đăng bảng bán nhà để sửa soạn về quê. Trung bấy giờ đã có ba con, vợ lại đang có bầu đứa thứ tư, Trung gọi điện thoại ngỏ ý mời bố mẹ về ở chung để trông cháu cho hai vợ chồng nó đi làm.

- Thôi cũng được. Ông cười, nói với bà, không hưởng thú điền viên thì chúng ta vui với con, với cháu.

Bà vui vẻ đồng ý liền, được sống với con, với cháu cũng là niềm vui của các bậc cha mẹ khi tuổi đã xế chiều, ông bà không ngại tuổi tác đã cao, cố đem sức già ra để giúp cho con cháu. Mấy đứa cháu quấn quít, ông bà thấy rất vui, trẻ con dễ thương chi lạ, ông bà yêu cháu lắm, chúng nó đứa nào cũng giống bố, chỉ cần trông thấy những đôi mắt nai tơ, chỉ cần nghe những lời thỏ thẻ ngây thơ là bao nhiêu mệt nhọc đều tan biến hết, trẻ thơ quả là thiên thần của hạnh phúc. Đến lượt vợ Hiếu sanh con trai đầu lòng, bà lại khăn gói đi Colorado để «tiếp tay» với vợ chồng nó săn sóc thằng cu Tí.

- Con mẹ nó đến là khờ dại. Bà nói một cách âu yếm, ai lại mới sanh xong đã tắm nước lạnh, lại chẳng chịu kiêng cử gì cả cái gì cũng ăn bừa đi, mai mốt về già sinh bệnh mới khổ. Nói của đáng tội, có ai đâu mà chỉ bảo và cũng chẳng ai nấu nướng gì cho nó ăn cả, thật tội nghiệp.

Thế là bà lại lui cui nấu ăn cho con đâu, nấu nướng theo kiểu của bà mà bà tin rằng rất tốt cho người đẻ : gà ác tiềm thuốc bắc, cháo đậu xanh, chân giò hầm gạo nếp...

Sau cùng, cô gái út cấn thai, nó hôi cơm tanh cá, nuốt không nổi đồ ăn Mỹ nên người gầy vỏ vàng. Thương con, bà lặn lội đi New York dể lo cơm nước cho nó, ông thì ở nhà lo cho đám con của Trung, đưa đón các cháu đi học. Bà ở với Thư chờ cho nó sanh xong mẹ tròn con vuông, cứng cáp rồi mới trở về với ông. Hai ông bà «nghỉ hè» được có vài tháng thì Trung lại điện thoại nói các cháu nhớ ông bà, thằng bé út mới có vài tháng cứ khóc hoài khiến vợ chồng nó không ăn ngủ gì được, thế là ông bà lại khăn gói lên đường. Ông bà như con thoi, hết ở với đứa này ít lâu lại đến đứa khác, nơi nào cần thì ông bà tới, giúp cho con cho cháu, ông bà chẳng bao giờ ngại tốn công sức cũng chẳng quản chi mệt nhọc.

Cuộc đời nếu cứ xuôi chèo mát mái như thế thì đâu có gì đáng nói, dàng này đang yên vui thì trời bỗng giáng xuống một tai họa. Một buổi sáng mùa đông, trên xa lộ vắng, chiếc xe cũ ông đang lái bỗng bị văng mất một bánh xe, chiếc xe mất thăng bằng, lạng qua một bên. Hốt hoảng, ông vội vã đạp thắng và bẻ tay lái cho xe tấp vô lề nhưng không kịp, lỡ trớn ông băng qua hai, ba lane và dâm ngay vào cây cột đèn phía trước mặt, dầu xe thun lại, bẹp rúm và ông nằm gục ngay trên tay lái, người ta phải cắt mui xe mới lôi được ông ra. Mới thoạt đầu, trông ông không có vẻ gì là bị thương nặng cả, ngoại trừ mấy vết cắt nhỏ ở trên mặt do mảnh kiếng bể văng trúng, ông không bị thêm một vết thương nào nữa cả, cả người ông vẫn nguyên vẹn không bị bầm tím hoặc trầy sát chi hết, nhưng ông chết trong nhà thương một giờ sau đó vì bị nội thương trầm trọng. XRay cho thấy xương sọ của ông bị tách rời khỏi cột sống do sức va chạm quá mạnh. Ông ra đi không một lời từ biệt, cái chết của ông khiến bà bị khủng hoảng thần kinh một thời gian. Tang ma cho ông xong, bà ốm liệt giường hơn một tháng mới khỏi. Tuy hết bệnh, nhưng bà yếu đi nhiều, trông bà hom hem và già xọm hẳn đi. Mọi việc bắt đầu thay đổi từ đó, bà trở nên trầm lặng, ít nói, mặt mũi lúc nào cũng ủ rũ, héo hắt. Bà không còn đủ sức để làm được việc gì dù nhẹ, nói chi đến việc nấu ăn và

trông cháu. Bà nhớ ông nên ra ngẩn vào ngơ, bác sĩ nói bà bị bệnh «depression», con dâu không cho phép bà lại gần mấy đứa cháu, sợ bà nổi điên bất tử bóp cổ mấy đứa nhỏ (!?!).

Trung phải săn sóc cho mẹ mấy tháng liền đã thấm mệt, cộng thêm công ăn việc làm khó khăn, con cái quấy khóc không ngủ được nên trở thành cau có, gắt gỏng. Con ruột đã thế, nói chi đến con dâu ? cuộc sống chung không còn hòa thuận như xưa, trong gia đình đã bắt đầu có những tiếng bấc, tiếng chì, nói cạnh nói khóe, nhiếc móc... Chỉ có lũ cháu là vẫn thương bà, nhưng chúng còn nhỏ quá không thể bênh vực bà được, sau cùng, hai vợ chồng Trung tìm cách đẩy bà cho Hiếu, rồi cho cô Út. Ở đâu cũng bị đối xử tương tự, các con bà quá bận rộn với cuộc sống, không ai muốn phải gánh thêm một gánh nặng là nuôi mẹ già bây giờ đã trở nên vô dụng. Ôi sao chẳng ai nhớ đến công ơn dưỡng dục sinh thành? sao chẳng ai nghĩ đến người mẹ đã tận tụy hy sinh cả đời để nuôi nấng, chăm lo săn sóc các con không chỉ những lúc còn nhỏ mà ngay cả khi đã khôn lớn, khi nào các con cần tới bà thì bà giúp ngay không bao giờ từ chối, bây giờ là lúc bà cần đến các con thì đứa nào cũng muốn trốn tránh trách nhiệm.

Ôi bà Sang tội nghiệp, bà bây giờ cũng giống như trái chanh khô héo vì đã bị vắt hết nước, chỉ còn cái vỏ xấu xí người ta muốn quanh đi cho rảnh mắt. Bà sống cô đơn trong sự lạnh nhạt của con cái cho tới một ngày buồn quá bà đi lang thang và quên mất đường về, cảnh sát tìm ra bà và dưa về cho Trung. Ba đứa con họp nhau lại và quyết định đưa mẹ vào viện dưỡng lão. Mới đầu bà không chịu và ứa nước mắt khóc :

- Mẹ chưa mất trí nhớ đâu, mẹ chỉ buồn vì nhớ bố. Các con nên an ủi mẹ, chưa bao giờ mẹ thấy cô đơn như lúc này, mẹ cần các con các cháu, mẹ không muốn sống ở một nơi toàn là những người xa la, mẹ không muốn vào viện dưỡng lão.

Nhưng cả Trung và Hiếu đều nói :

- Mẹ cần người trông nom, mà chúng con đâu có thể bỏ việc để ở nhà săn sóc mẹ được ?

Thư cũng nói :

- Chồng con là người Mỹ, không có tục lệ ở chung với cha mẹ khi đã trưởng thành, chắc chắn Mike sẽ phản dối không bằng lòng cho mẹ ở đâu.

Đứa nào cũng có lý do để từ chối, bà đành thở dài cam chịu số phận, có còn con đường nào khác đâu ? Các con đón bà về nhà mỗi tuần một lần, ở chơi từ sáng đến chiều rồi lại đưa vào, bà thấy thế cũng được an ủi phần nào, cả tuần bà chỉ mong đợi đến ngày được đón về nhà, bà thương các cháu lắm, chỉ cần được thấy mặt chúng nó là bà đã có cảm giác sung sướng ấm êm trong lòng.

Nhưng cái hạnh phúc nhỏ nhoi đó cũng không kéo dài được bao lâu, những cuộc viếng thăm cứ từ từ thưa dần rồi ngưng hẳn. Bà mỏi mòn đợi mong... Ngày «mother's day», bà hy vọng thế nào cũng được về nhà, nhưng Trung gọi điện thoại nói là phải trực gác ở bệnh viện nên không tới đón được, Hiếu và Thư thì gởi cho bà một hộp chocolate và một bó hoa hồng thật đẹp. Thôi được, chúng nó cũng có lòng, còn nhớ đến sự hiện diện của bà ở trên cõi đời này là quý rồi, bà nhẫn nại chờ một dịp khác, nhưng đến Thanksgiving thì cả nhà Trung lại đi chơi Las Vegas... Nhưng rồi ngạc nhiên và cảm động biết bao, buổi trưa hôm lễ Giáng sinh, cả ba đứa con của bà cùng xuất hiện một lượt, thăm bà ở viện dưỡng lão, ở chơi tới hơn một giờ mới đi nhưng không cho bà về nhà vì nhà Trung tối hôm đó có mở party lớn lắm, mời tới hơn 100 người, có cả nhảy đầm. Mở party thì bận thật, bao nhiêu việc phải làm, ai có thì giờ mà

đón với đưa bà về ?

- Mẹ cứ ở đây có phải yên thân không ? về nhà mà làm gì, vẽ chuyện !

Họ đã bảo như thế, thấy bà thất vọng lộ ra nét mặt, Trung an ủi và hứa chiều 30 Tết sẽ đón bà về cúng giao thừa và ở chơi trọn ba ngày Tết. Bà đếm từng ngày và sau cùng cái ngày mong đợi đó đã tới Mấy giờ rồi? không có đồng hồ nên bà bực lắm, đành phải đoán chừng vậy, hồi nãy bà nghe có nhiều tiếng chân đi lại trên hành lang và tiếng người nói chuyện ồn ào. Thôi đúng rồi, những người khán hộ đang bàn giao công việc vì sắp sửa đổi phiên, đổi phiên là 6 giờ chiều, chưa hết hy vọng, Trung tan việc lúc 4 giờ chiều, từ sở đến đây cũng phải mất hơn một tiếng ấy là chưa kể kẹt xe, hãy ráng chờ thêm một lúc nữa, một lúc nữa thôi... Bà ngồi tựa dầu bên cửa sổ ngắm nắng chiều chiếu phớt trên những ngọn cây, sốt ruột khi thấy nắng cứ nhạt dần rồi tắt hẳn và màn đêm đang buông xuống, trời đã nhá nhem tối, bà Sang thở dài, bỏ vào giường nằm, cứ đêm về người bà lại gây gây sốt. Trên chiếc bàn con để cạnh đầu giường, khay đồ ăn người nhà bếp đem lên từ hồi chiều bây giờ đã nguội lạnh. Miệng đắng ngắt, bà nhìn một cách chán nản dĩa khoai nghiền rưới một tí nước sốt màu nâu dục lờ lờ, mấy miếng cà rốt, đậu ve và củ

cải đỏ để cạnh một miếng thịt gà lớn bằng nửa bàn tay, một chén súp lõng bõng nước, nổi lều phều những sợi nui và vài miếng thịt bò băm, một ly sữa và một ly nước cam. Đồ ăn Mỹ tuy bổ nhưng không hợp khẩu vị, bà chỉ thèm cơm, giờ này mà được một bát canh rau ngót có phải dễ nuốt hơn không ? Nói nào cho ngay mấy lúc sau này, trong người không được khoẻ nên ăn gì cũng chẳng thấy ngon, nướu răng bà cứ bị chảy máu hoài, mỗi lần nhai đồ ăn lại xót nên bà sợ ăn lắm, uống thì còn được, cứ việc nhắm mắt, nín thở nuốt ực một cái là xong. Nhưng bất cứ thức ăn hay đồ uống nào vào đến dạ dày lại muốn quay lộn trở ra làm bà bợn dạ chỉ muốn ói và bà ói ra hết, ói ra cả mật xanh lẫn mật vàng, khó chịu quá, thôi thì đừng ăn uống gì cả cho nhẹ mình, người bà yếu đi dần dần, sinh lực từ từ tiêu tan giống như hy vọng cũng từ từ tiêu tan.

Bà ngồi ghé xuống giường rồi ngả lưng từ từ nằm xuống, vắt tay lên trán, bà nhắm mắt lại nghĩ ngợi vẩn vơ hết chuyện này đến chuyện kia, không biết bao lâu, bỗng có tiếng nói vang lên ngay bên cạnh giường làm bà giật mình :

Bà cụ lại bỏ ăn nữa à ?

Bà mở choàng mắt, cô khán hộ lúc buổi trưa đã trở lại, cô ta đứng tần ngần nhìn khay đồ ăn còn nguyên, chép miệng hỏi, bà giương đôi mắt lờ đờ, mệt nhọc đáp:

- Tôi không thấy đói cô ạ, nhưng tôi đã uống hết ly nước cam rồi đấy.

- Một ly nước cam thì đâu có đủ ? Cụ bỏ cơm bữa nay là bữa thứ tư rồi đấy, mấy tháng nay cụ ăn uống cũng thất thường không trách người cứ gầy rạc đi. Bữa nọ, bác sĩ khám bệnh cho cụ bảo sao hả cụ ?

Không thấy bà trả lời, cô khán hộ nhìn bà có vẻ ái ngại một lúc rồi ngập ngừng đề nghị :

- Hay là cụ mệt thì để cháu xúc cho cụ ăn nhé ?

Bà cố gượng cười :

- Chỉ tại không đói thôi, tôi đâu đến nỗi phải xúc cho ăn như xúc cho con nít.

- Thôi cháu hiểu rồi cụ buồn vì nhớ nhà, có đúng không nào ? Chiều nay là chiều cuối năm, cháu tưởng các con cụ đã tới đón cụ về nhà rồi chứ ?

- Mọi năm vẫn vậy, không hiểu sao năm nay giờ này chưa thấy chúng nó tới, tôi vẫn đang đợi...

- Chắc họ bận việc gì nên tới trễ. Thôi cụ cứ ở đây nằm chờ nhé, cháu phải về vì đã hết giờ rồi.

- Được, cô cứ về. Chúc cô năm mới vạn sự như ý.

- Cháu cũng chúc cụ như vậy.

Nói xong cô nắm lấy tay bà siết nhẹ một cái rồi quay đi, ra tới cửa, cô đứng bịn rịn một lúc, đưa tay quệt nước mắt rồi mới ra về, linh tính cho cô thấy một điều gì bất thường nhưng không thể đoán được là việc gì, cô chỉ thấy rất tội nghiệp cho người mẹ bị bỏ quên này.

10 giờ đêm thì bà Sang không còn hy vọng, không còn chờ đợi gì nữa, thế là hết, đêm nay cũng sẽ giống như mọi đêm khác bà âm thầm khóc một mình trong canh khuya.

Bà lặng lẽ ngồi dậy cởi cái áo đẹp mà bà đã mặc vô từ hồi sáng sớm để sửa soạn về nhà, thay bộ đồ ngủ nhàu nhè và lên giường nằm lại.

Đêm nay bà không ngủ được, nằm một lúc thấy mỏi, bà trở mình, cảm thấy chóng mặt và hơi buồn nôn, bà ôm ngực ho khan lên vài tiếng thấy có vẻ dễ thở hơn một chút. Trời về đêm trở lạnh làm bà rét run, bà kéo chăn đắp đến ngang ngực nhưng chỉ một lát lại tung ra ngay, hơi nóng hừng hực từ trong người bà bốc ra làm

chân tay, mình mẩy bà ướt đẫm mồ hôi, cơn sốt đêm nay đường như gia tăng nhiệt độ chứ không chỉ âm ỉ như mọi đêm, sốt gì mà dai dẳng cả mấy tháng không dứt. Nghĩ mà buồn cho tuổi già suy sụp nhanh quá, mới ngày nào bà còn mạnh khoẻ, một mình bà quán xuyến hết mọi việc nhà, làm quần quật từ sáng đến tối mà không thấy mệt, thế mà chỉ mấy năm sau khi ông mất đi, bà đã biến thành một người khác hẳn, một người mà sự sống phải phụ thuộc vào kẻ khác, một người là gánh nặng của mọi người. Bị con cái bỏ rơi, bây giờ bà nằm đây một mình, bệnh hoạn, cô đơn... Nước mắt rơi ướt gối từ lúc nào, bà muốn trở mặt gối nhưng sao thấy khó khăn quá, tay chân rã rời giở lên không muốn nổi, mình mẩy thì đau như dần, giá còn ông lúc này thì dỡ quá, bà sẽ nhờ ông xoa bóp cho đỡ nhức. Thấy bà không ăn được, thể nào ông cũng nấu cho bà một tô cháo nóng và những lúc như bây giờ, bà sẽ nhờ ông nâng dậy, kê thêm gối dưới lưng, nằm cao lên cho dễ thở. Cái cửa sổ vẫn mở, gió lùa vào lạnh quá, gió làm tôi muốn ngạt thở, hình như có tiếng chân ai đang đi bên ngoài, phải ông đó không ? làm ơn ra khép dùm tôi cái cửa ! hồi chiều cô y tá quên đi kiểm lại, lạnh quá... Sao ông không lên tiếng ? Ờ mà tôi quên là ông đã chết rồi còn đâu nữa, có lẽ chỉ là tiếng lá rơi mà tôi lại tưởng là tiếng chân người cũ, không hiểu sao tôi vẫn có cảm tưởng

ông đang quanh quẩn ở đâu đây, rất gần... Ông có nghe tôi nói không ? ông bỏ đi đâu mà bất thình lình làm tôi đau khổ quá sức, người đâu vô tình, có muốn bỏ đi cũng phải từ từ cho người ta chuẩn bị tinh thần chứ ?

Căn nhà mình ở tôi đã bán rồi ông ạ, bán ngay sau khi ông qua đời được có vài tháng.

Hôm bán nhà, tôi không khỏi ngậm ngùi rơi lệ, căn nhà vợ chồng mình ở đã mấy chục năm giờ đã có người dọn vào. Nhìn họ khuân đi những đồ đạc kỷ niệm của mình, tôi không cầm được nước mắt, kia là bộ sa lông cả nhà vẫn quây quần ngồi xem TV mỗi tối sau bữa cơm chiều, nọ là bộ bàn ăn có 6 ghế và cũng là bàn học của các con, chúng mình đã mua được với giá rẻ chỉ vì có một vết xước nhỏ ở mép bàn, vết xước rất nhỏ, có để ý mới thấy thế mà cũng được trừ mấy trăm bạc, sau này hai anh em thằng Trung, thằng Hiếu vô ý làm trầy thêm vài vết nữa khiến ông phải mua một tấm kính đặt lên để khỏi trầy thêm, gia đình mình đâu có dư dả nên cái gì cũng phải tiện tặn. Hai thằng con mình đến là nghịch ngợm, đá banh trúng cửa sổ làm bể kiếng phải thay kiếng mới. Con Thư thì trái lại, gọn gàng ngăn nắp từ trong ra ngoài, nó giữ gìn phòng nó sạch sẽ, đẹp đẽ lắm, con gái có khác. Kìa họ đang tháo gỡ những bức tranh trên tường, những bức tranh tự tay ông chọn lựa,

nâng niu cưng quý, đo đạc từng ly từng tí rồi mới treo lên không dám làm mạnh tay, bây giờ bị họ giật xuống, gom lại thành đống. Tôi để cho họ đem đi hết, không biết họ có dùng không hay vứt thùng rác, nghĩ mà đau lòng, nhưng tôi có nhà cửa đâu mà đem về ?

Còn nữa, còn cây đàn dương cầm, lúc họ khiêng đi, tôi đau đớn như bị cắt từng khúc ruột, cây đàn này ông đã mua tặng tôi nhân dịp kỷ niệm cưới 30 năm của chúng mình, nó đã cũ lắm rồi, nhưng âm thanh còn tốt và không có phím nào bị hư cả, tôi chơi dở nhưng ông vẫn thích nghe và vẫn khuyến khích cho tôi khỏi nản. Tôi hỏi :

- Tiếng đàn của tôi thì có gì đặc biệt để ông phải chú ý ?

Ông nhìn tôi với ánh mắt ngập tràn thương yêu :

- Đặc biệt lắm chứ, vì là tiếng đàn của vợ mình, tôi yêu thích tất cả những gì thuộc về bà, xấu cũng như đẹp, hay cũng như dở.

Ôi câu nói mới chí tình làm sao làm tôi nhớ suốt một đời, bây giờ thì chẳng còn gì nữa ông ạ và tôi thề sẽ chẳng bao giờ dụng đến bất cứ một cây đàn nào khác. Tôi cố năn nỉ các con xin giữ lại một kỷ niệm của bố mẹ,

nhưng chẳng đứa nào bằng lòng, nhà cửa của chúng nó sang trong, toàn những đồ đạc quý giá đắt tiền, đâu có thể bày một cây đàn piano cũ rích trông chẳng xứng tí nào, làm xấu cả căn nhà đi, chúng sợ bạn bè của chúng chê cười. Mọi đồ đạc cũ đã được đem đi hết chỉ còn cài ghế đá sau vườn là vẫn để y chỗ cũ, cái ghế đá kê dưới bóng mát của cây ngọc lan, ông vẫn ngồi dọc báo mỗi buổi sáng, ghế bây giờ trống trơn không có ai ngồi cả, tôi đau quặn trong lòng, ôi ghế đá còn đây mà người thì đã khuất rồi. Thấy tôi đừng ngẩn ngơ, người chủ mới thông cảm bảo tôi cứ nhìn ngắm cho thoả thích, ở lại bao lâu cũng được, nhưng tôi từ chối và ra về ngay sau đó, ở lại làm chi, càng nhìn càng đau lòng. Ông đi trước là ông sướng hơn tôi bởi vì ông đâu có phải chịu cảnh bơ vơ như tôi bây giờ. Chả trách các con ông ạ, đời sống ở bên này quá vất vả, chúng nó lo cho gia đình của chúng nó còn khó khăn, đâu có thì giờ lo cho tôi. Tôi vào viện dưỡng lão là phải rồi, nhưng tôi nhớ chúng nó lắm nhất là các cháu, thằng cu Sơn càng lớn càng giống bố nó như đúc, giống bố nó tức là giống ông đấy, thuở nhỏ ai cũng bảo hai cha con ông giống nhau như hai giọt nước. Năm nay Sơn 14 tuổi, đang học trung học, chóng thật mới đây mà đã 7, 8 năm, nhớ hồi nó học lớp mẫu giáo ông vẫn đưa đón nó tới trường, thế mà chả bao lâu nữa nó sẽ vô đại học, thời gian đi nhanh thật đáng sợ.

Từ ngày tôi vào viện dưỡng lão, Hiếu và Thư ở xa nên lâu lâu mới về thăm mẹ một lần, nhưng chúng nó thỉnh thoảng vẫn gọi điện thoại nói chuyện, còn Trung ở gần nên tới lui thường xuyên hơn, mỗi tuần nó tới đón tôi về nhà một lần, nhưng chỉ được có năm đầu, sau này chả hiểu chúng nó bận chuyện gì mà năm thì mười họa mới tới, lần cuối tôi được về nhà là Tết năm ngoái, từ đó tới nay bặt tăm. Tôi nhớ các cháu lắm nhưng biết làm thế nào bây giờ ? tôi đâu có thể tự mình về nhà được, mà chắc gì vợ chồng thằng Trung bằng lòng cho tôi về. Tôi nhớ nhà quá, đêm nay là đêm 30, nhà nào cũng xum họp gia đình, tôi thèm được về nhà dù chỉ một chốc cũng được, tôi muốn tự tay thắp vài nén nhang trên bàn thờ, mời ông bà, cha mẹ và mời ông về sum họp với con cháu trong ba ngày đầu xuân, nhưng không biết bàn thờ có còn đó không hay chúng nó đẹp đi rồi vì sợ nhang nến làm cháy thảm ? Khổ quá, giá tôi còn một chút sức khỏe thì tôi sẽ gọi taxi đi một mình, đâu cần phải đợi chúng nó đến rước, đợi đến bao giờ ? Ông không biết chứ cứ nằm một chỗ mà đợi thì sẽ sốt ruột lắm vì thấy thời gian đi chậm vô cùng.

Mấy giờ rồi nhỉ ? tôi chợt nghe có tiếng pháo nổ ở đâu đây, lúc xa lúc gần, pháo nổ từng loạt, hết loạt nọ đến loạt kia liên tiếp không ngừng, chắc là đã đến giao thừa rồi. Giao thừa năm nào nhà mình cũng xum họp

đầy đủ, vui lắm. Tôi nhớ giao thừa năm nào, hồi chúng mình còn trẻ, dắt các con đi lễ chùa, hái lộc, đông người quá, loanh quanh thế nào mà lạc mất thằng Hiếu phải đi tìm mãi mới thấy, tôi phải một phen hết hồn, nhưng cu cậu trái lại chẳng có vẻ sợ hãi tí nào, đứng mê mải xem thiên hạ dâng hương, coi bộ lạ lắm, cái thằng thật là gan lỳ hết chỗ nói, giá ở bên nhà thì thể nào cu cậu cũng dám đốt pháo dùng rồi lại bị phỏng mất thôi. Tội nghiệp những đứa trẻ sinh ra và lớn lên ở quê người, chưa bao giờ được nghe tiếng pháo giao thừa, chưa bao giờ cảm nhận được không khí thiêng liêng của ngày tết khi mà cả nước tưng bừng sửa soạn đón xuân. Ở đây ngày Tết êm rơ như ngày thường, Tết mà vẫn phải đi học, đi làm, Tết mà không có tiếng pháo, không có hoa mai hoa đào, không cả diện quần áo mới thì chẳng có vẻ gì là Tết. Ở đây, Tết chỉ riêng trong nhà người Việt Nam thôi, người bản xứ không bao giờ hoà mình vào những niềm vui chung của một đám dân thiểu số, Tết là Tết của mình chứ đâu phải là Tết của họ. Mỗi lần Tết đến, tôi không khỏi nao nao nhớ nhà, tôi nhớ lắm những phong bao lì xì ngày còn bé, những lần đi chúc tết họ hàng, những dám múa lân, những bàn bầu cua cá cọp, tôi nhớ giao thừa năm nào chuông nhà thờ, chuông chùa cũng dồn dập đón mừng năm mới, tôi nhớ những ngày đầu xuân đi lễ chùa, khói trầm nhang nghi ngút, tôi nhớ...

Ô hay tiếng pháo sao lại ngưng» đã hết giao thừa đâu» giao thừa người ta đốt pháo rộn ràng cả giờ cũng chưa chấm dứt, hình như pháo nổ càng dài bao nhiêu thì vận mệnh năm mới càng hên bấy nhiêu, nhiều nhà còn thi dua xem pháo nhà ai nổ lâu nhất, ròn rã nhất... À thôi phải rồi, tôi quên là ở bên Mỹ họ cấm đốt pháo. Nhưng tôi đang ở đâu thế này ? tôi cứ tưởng đang ở quê nhà, có lẽ tôi lẩm cẩm mất rồi, thì ra nãy giờ tôi đang nằm mơ... Bây giờ thì tỉnh rồi, tôi biết tôi đang ở trong viện dưỡng lão. Hôm nay viện vắng hoe, chiều cuối năm, mọi người đều được con cháu đón về nhà cả, ở lại toàn là những người đau yếu, bệnh nặng không đi lại được, hoặc những người không có thân nhân. Tôi cũng có thân nhân, con cháu tôi đông lắm, nhưng chẳng đứa nào nhớ tới là còn có người mẹ già ở trong viện dưỡng lão đang mỏi mòn đợi mong. Đêm đã khuya lắm, bầu trời đen kịt không trăng sao, chỉ có bóng tối, đêm 30 bóng tối càng đầy đặc, âm u đến rợn người, tôi sợ bóng tối lắm, bóng tối luôn luôn làm cho tôi có cảm giác bất an.

Có tiếng nói lao xao ở ngoài cửa, bà nhìn ra, lạ nhỉ, đêm hôm khuya khoắt như thế này ai đến viện dưỡng lão làm gì ? hay là Trung tới đón ? có thế chứ, lẽ nào các con lại bỏ rơi mẹ, bà mừng chảy nước mắt, cái thằng thiệt hết nói, đến vào giờ này à ? cứ vô đi không sao cả, có đến là tốt rồi. Nhưng không phải, có tiếng của

trẻ con, hình như nó đang gọi mẹ, giọng non nớt chưa từng nghe qua bao giờ nhưng không có vẻ xa lạ tí nào. Tự dưng bà liên tưởng đến Thảo, đứa con thứ ba của ông bà sau Hiếu, đứa con xấu số vừa sinh ra đã chết ngay từ lúc mới lọt lòng nhưng cũng được mang một cái tên... Có phải Thảo đó không ? lại đây cho mẹ xem mặt tí nào! Con đã lớn bằng từng này rồi à ? Ồ nhưng có lẽ không phải đâu, Thảo nếu còn sống thì giờ này cũng đã 30 tuổi chứ đâu có bé xíu như thế này ? Nhưng nó là con nhà ai mà ông lại dắt nó thế ? Nó đang nhoẻn cười dễ thương quá, xem kìa cặp mắt và cái miệng cười của nó giống hệt con Thư, giống hệt tôi, chỉ có con thì mới giống mẹ, nó đúng là con tôi rồi. Lại đây với mẹ đi con ! lại đây cho mẹ ôm con một tí, tội nghiệp con bé bỏng từ lúc sanh ra chẳng được ở với mẹ ngày nào. Sao con đứng im thế kia ? cả ông nữa ? Nãy giờ chỉ có một mình tôi nói, tôi chưa từng nói nhiều như thế bao giờ cả, nhưng hãy để cho tôi nói chỉ một lần cuối cùng này rồi thôi, tôi chất chứa ở trong lòng lâu rồi không biết thổ lộ cùng ai.

Dạo này tôi đau nhiều lắm ông ạ, chiều nào cũng lên cơn sốt, xương sống, xương vai buốt như có kim châm, thỉnh thoảng lại bị chảy máu mũi, máu răng. Tôi chẳng thèm khai bệnh nhưng thấy tôi xuống cân nhiều quá, cô y tá báo cáo nên tuần vừa rồi có bác sĩ tới khám bệnh

cho tôi, có cả thử máu nữa, mới biết kết quả mấy hôm nay, người ta bảo tôi bị ung thư máu cấp tính phải vào bệnh viện để chữa trị, họ sẽ báo cho người nhà biết để tùy người nhà quyết định, chả biết họ đã báo cho các con chưa mà không thấy chúng nó tới, có thể chúng nó chưa biết, chứ biết rồi chắc chúng chẳng nỡ làm lơ đâu. Tôi đâu còn sống được bao lâu nữa, được thoát kiếp là mừng vì khỏi phải dây dưa kéo dài những đau khổ, tôi không sợ chết nhưng tôi sợ phải đi bệnh viện lắm, dàng nào cũng chết thì chết nhà sướng hơn. Tôi chỉ mong được về nhà ba ngày Tết, nhìn đủ mặt các con cháu rồi muốn ra sao thì ra, có chết cũng được, nhưng sợ chúng nó không chịu, đem người bệnh về nhà xui, rủi chết bất tử lại càng xui nữa. Có lẽ vì vậy mà chúng chần chờ không chịu đón tôi chăng ? Thật không may, phải chi biết trễ vài ngày nữa, có thể tôi đã được ăn Tết ở nhà. Ở đây buồn lắm chả có ai trò chuyện, bà Tám cũng được đón về từ hồi chiều rồi, nơi đây chỉ còn mình tôi với bóng tối và cô đơn.

Đêm đã khuya lắm, tôi nghe đồng hồ vừa gõ ba tiếng chắc là đã 3 giờ khuya, sao tôi cứ trăn trở hoài không ngủ được, dầu tôi nhức lắm, mắt tôi mờ đi rồi, tôi mệt quá chỉ muốn ngủ được một giấc dài để mơ một giấc mơ thật đẹp... Không, ông đừng đi ! đừng bỏ tôi lúc này, bây giờ là lúc tôi cần ông nhất, người tôi làm sao

rồi ấy, khó chịu lắm, có cái gì chặn nơi ngực làm tôi không thở được... Bà rướn người, há miệng thật to cố hít lấy không khí vào phổi, nhưng một cơn ho dữ dội làm bà gập đôi người lại.

Dứt cơn ho, bà mệt lả nằm cong người như con tôm, dầu tụt xuống khỏi gối, hơi thở yếu lắm chỉ còn thoi thóp nhưng bà còn đủ tỉnh táo để nhận ra có một thứ nước gì nhờn nhờn, tanh tanh bắt đầu chảy ra từ miệng, từ mũi và có lẽ cả từ tai bà nữa, chất lỏng tanh tanh mằn mặn ấy đang rỉ rả chảy ra từ từ nhưng liên tục... Máu ? Phải, đúng là máu rồi, máu bò thành từng dòng trên mặt bà rồi rơi xuống tấm nệm giường trắng tinh.

- Trời ơi !

Bà hốt hoảng kêu lên nhưng rồi bình tĩnh lại ngay, có gì mà phải sợ ? Được, cứ ra nữa đi ! ra hết đi, càng ra thoát người bà càng nhẹ. Bây giờ thì bà nhẹ tênh, lâng lâng như bay bổng, bà quờ quạng tìm ông nhưng không thấy, bà mở mắt ra cố nhìn, mắt bà mờ rồi, nhưng bà vẫn thấy được ông đang đứng mãi tận dàng xa, nơi cuối đường, trong vùng có ánh sáng như dát vàng đẹp quá... Bà mừng rỡ cất tiếng gọi, ông dơ tay lên vẫy, bà vội vã bước tới, bước tới mãi, nhưng bóng ông lúc gần lúc xa đi hoài không tới. Ô hay ! cái ông này lạ, sao ông không bước tới để tôi cứ phải gắng sức như thế ? ông không

biết rằng tôi đang mệt à ? Ông mỉm cười đang tay ra đón, bà lại xích tới, xích tới nữa, khoảng cách cứ ngắn dần. Ừ, có thế chứ, đừng chơi trò cút bắt với tôi, ít ra ông cũng đứng yên, chứ tôi tiến mà ông lùi thì bao giờ mới tới ? còn vài bước nữa thôi, bà đưa tay ra với, chỉ còn hai bước, rồi một bước... tay bà sắp chạm tay ông, bây giờ thì bà mới nhận thấy giữa bà và chỗ ông đứng có một khoảng cách - mà là khoảng không mờ mịt - không xa lắm, nhưng sao với mãi không tới ?

Bỗng nhiên như có một sức mạnh vô hình từ phía sau đẩy tới, xô bà té nhào vào khoảng không phía trước mặt, bà kêu lên sợ hãi khi thấy thân hình mình lơ lửng trong không gian rồi cứ thế vùn vụt rơi xuống, chạm mặt đất gây nên một tiếng động lớn... Không đau đớn gì cả, chỉ có tiếng rơi vỡ loảng xoảng rồi thì im lặng, một cái im lặng tuyệt đối.

Khi bà mở mắt ra thì thấy chồng và đứa con nhỏ đã đứng bên cạnh bà từ lúc nào, mỗi người đang nắm một tay bà. Họ cười với bà và nói vài câu trấn an, bà cũng cười lại với họ và từ từ ngồi dậy, cảm thấy thân thể nhẹ nhõm, bà thử đứng thẳng người lên và bà đứng lên dễ dàng. Mỉm cười sung sướng, bà ngoái đầu nhìn xem chung quanh, đây vẫn là viện dưỡng lão chứ có phải chỗ nào xa lạ đâu, vẫn khung cảnh quen thuộc cũ,

nhưng không hiểu có chuyện gì mà mọi người đang hối hả đi tới đi lui, gọi nhau í ới, vài người đang bước đi vội vã trên hành lang. Thế rồi đèn bật sáng choang, tiếng chuông báo động, tiếng chân chạy rầm rập, có người nào đó la lớn :

- Gọi xe cứu thương, nhanh lên !

- Trời ơi sao lại ra nông nỗi này ?

Bà thấy thân thể bà nằm dài trên mặt đất cạnh cây đèn bàn đổ nghiêng, thuốc men, chai lọ, mấy quyển sách và cặp kiếng lão của bà văng tung tóe trên sàn nhà. Một người nâng bà dậy, lay gọi rối rít :

- Bà Sang ! bà Sang, tỉnh dậy đi ! gần sáng rồi đó, con bà sắp tới đón bà. Về nhà ăn Tết với các con các cháu. Tỉnh dậy, tỉnh dậy đi !

Bà mỉm cười :

- Tôi có mê đâu, vẫn tỉnh đấy chứ. Bây giờ tôi đã khỏi hết bệnh tật rồi các ông các bà ạ, người tôi khỏe khoắn dễ chịu lắm, nhưng tôi không về nhà đâu, có ai mong tôi đâu mà về ? Hiện giờ đang có ông nhà tôi và con Thảo tới đón tôi, họ mới là những người còn nhớ đến tôi, thương yêu tôi lắm, nhưng là những người đã chết...

Bà cố gắng nói thật lớn, nhưng hình như không ai nghe thấy bà nói gì cả, họ đang bận rộn tíu tít. Thế rồi xe cứu thương rú còi inh ỏi, xe cảnh sát chớp đèn sáng lóa, họ đến khiêng bà đi. Trời đã bắt đầu rạng đông, vầng ánh dương vừa ló dạng chiếu những tia sáng rực rỡ làm hồng một góc chân trời, một ngày mới bắt đầu, một ngày đầu xuân rất đẹp, rất êm đềm, những người ở trong viện dưỡng lão đã thức dậy cả, vài người tò mò chạy tới coi và xì xào bàn tán :

- Bà ấy đi nhanh quá, mới chiều hôm qua còn ra ngồi cửa sổ.

Sáng sớm mùng một Tết, chuông điện thoại reo tới tấp, trước hết là viện dưỡng lão gọi báo tin cho Trung, sau đó Trung gọi báo tin cho các em. Lại có một cuộc bàn tính qua điện thoại, Hiếu nói :

- Anh đưa mẹ vào nhà quàn Rose Hill, tụi em sẽ mua vé máy bay về ngay ngày mai.

- Chôn cùng chỗ với bố hả ? Thư hỏi.

- Dĩ nhiên ! Trung nói, đám tang phải tổ chức cho thật lớn, thật sang trọng, các cô, chú đồng ý cả chứ ?

- Còn phải hỏi. Hiếu và Thư cùng dáp, đám ma mẹ của một ông bác sĩ, một ông kỹ sư, mẹ vợ của một nhà đại thương gia phải làm sao cho đẹp mắt để thiên hạ trông vào mà thán phục, tốn kém bao nhiêu cũng được. Anh cứ lo cho chu đáo, tổng kết hết bao nhiêu, chúng mình chia ba, đồng ý ?

- Đồng ý !

Như thế đó, đám ma của bà Sang lớn chưa từng thấy, làm lé mắt thiên hạ : xe hòm phủ khăn den do bốn con ngựa kéo, một cái kiệu sơn son thếp vàng, trong có cái hình phóng lớn của bà Sang đang cười thật tươi, hình được lộng trong một cái khung bằng vàng, kiệu được che bằng hai cái lọng do hai người cầm rước đi trước xe tang, theo sau là những bức trướng và cờ phướn bay rợp trời, con cháu mặc xô gai đi sau xe tang cất tiếng khóc ai oán. Một dàn nhạc tây với 8 người nhạc công mặc đồng phục màu đen vừa đi vừa trỗi những bản thật buồn. Người đi đưa đám có cả mấy trăm, những người đứng xem hai bên đường đông vô số kể, ai cũng khen đám ma lớn chưa từng thấy. Bà Sang chắc cũng mát dạ và nở mặt nở mày với thiên hạ, lúc sống bị các con bỏ rơi, lúc chết được đón rước bằng một đám ma linh đình, được thiên hạ xuýt xoa khen ngợi là có phước.

Trong viện dưỡng lão, mọi sinh hoạt đã trở lại bình thường, mấy ngày Tết qua đi, mọi người lục tục trở về gần đủ số, chỉ thiếu có một mình bà Sang. Nhìn cái giường trống của bà chưa có ai thay thế, vài người bạn của bà bùi ngùi thương cảm một lúc rồi thôi, ở đây, cái chết chỉ là một điều tất nhiên, rồi ai cũng sẽ tới lượt, họ nhanh chóng quên đi cái biến cố nho nhỏ đó. Bà Tám xin đổi phòng khác với lý do là không muốn trông thấy khung cảnh gợi lại những kỷ niệm của người bạn đã chung phòng với bà trong 7 năm qua, nhưng kỳ thực thì lý do chính là vì bà sợ ma. Ông nhạc sĩ có lẽ không biết rằng ông vừa mất một người thính giả trung thành vẫn ái mộ ông từ thuở còn trẻ. Mấy lúc sau này ông không còn dạo đàn mỗi buổi sáng nữa, ông yếu đi nhiều rồi, hai tay bắt đầu run rẩy dàn không hay nên ông không đàn nữa, hẳn ông buồn lắm phải giã từ những bản dàn, những nốt nhạc suốt một đời gắn bó. Mỗi buổi chiều, ông thường chống gậy thơ thẩn ra vườn hoa, ngồi trên băng ghế trong sân viện ngắm mặt trời xuống thấp sau ngọn cây, đếm thời gian qua thêm được một ngày, người nghệ sĩ về chiều ngồi im buồn bã nhớ ánh đèn sân khấu, nhớ những tràng pháo tay hoan hô, nhớ thuở vàng son vang danh một thời... Hôm đám ma bà Sang, ông không đi dự, nhưng khi nhà quàn đến đem bà đi, ông ra ngồi

dàn, run tay dạo bản nhạc buồn của Chopin «Marche Funèbre» như để tiễn đưa người bạn già về bên kia thế giới, đó là bản nhạc cuối cùng của ông.

Nuôi Con Hàng Xóm

Dương Thịnh

Tác giả tên thật Dương Công Thịnh, sinh năm 1945, một H. O. còn mang thương tích vì mìn nổ trong trại tù cộng sản. Ông hiện là cư dân Westminster, vùng Little Saigon, đã góp một số bài viết về nước Mỹ đặc biệt, thường chú ý tới đề tài quan hệ giữa Việt kiều và quê cũ. Sau đây là bài viết mới của ông.

Ông Tam. Không ai biết tên thật của Ông là gì, nghe thiên hạ gọi vậy nên mọi người bắt chước gọi theo. Ông Tam tính tình hiền lành, trầm tĩnh ít nói, nhưng không vì thế mà ông không vui vẻ, hòa nhã với lối xóm. Tuy đã 67 tuổi rồi nhưng trông ông vẫn mạnh khỏe, dáng người cân đối, cao to, phốp pháp. Ông có vợ, 2 con. Con ông đã có gia đình, và có công ăn việc làm vững chắc. Hai ông bà đã hưởng tiền già, ông không còn lo lắng gì nhiều. Tuy nhiên ông vẫn làm việc chịu khó, chăm chỉ, một tháng 30 ngày không nghỉ ngày nào, chỉ trừ những ngày mưa gió, hay bị những đầu sổ mũi. Ngày nào cũng vậy, khi trời còn tờ mờ sáng, là đã thấy ông warm up cái xe truck, chuẩn bị cho một ngày đi lượm giấy. Khoảng 11 hay 12 giờ gì đó đã thấy ông về với số lượng lớn giấy cartons trên xe. Thấy ông, câu

đầu tiên chào hỏi của tôi vẫn là :

- Mạnh khỏe không anh Tam ? (tôi gọi ông bằng anh vì ông chỉ hơn tôi 3-4 tuổi, và cũng để thêm phần trẻ trung. Ông thích thế) Hôm nay khá không ?

Bao giờ ông cũng nhoẻn miệng cười :

- Not bad !

Vợ ông cũng hiền lành như ông. Bà dáng người nhỏ nhắn, thanh cao, nước da trắng hồng, nét mặt thanh tú. Trước kia nếu không là hoa hậu xứ Long An, thì bà cũng là một giai nhân tuyệt sắc, thiếu gì anh chết mê chết mệt. Thế mà ông lại không ngó ngàng gì tới, thế mới là lạ ! Hai ông bà ít khi đi chung với nhau. Chỉ khi nào có chuyện gì quan trọng lắm mới thấy ông bà sánh đôi. Vấn đề ăn uống cũng vậy, mạnh ai nấy ăn, tuyệt đối không có sự chung đụng. Không còn những ân tình, ấm lòng chia sẻ ngọt bùi như câu ca dao mà các cụ ta thường nói :

«Đầu tôm nấu với ruột bầu
Chồng chan, vợ húp, gật đầu khen ngon»

Bà Tam buồn lắm. Với bản tính hiền hậu bà chỉ biết nhẫn nhịn chịu đựng. Nhất là khi bà biết ông có bà nhỏ ở Việt Nam. Một lần vì vô tình, bà đã bắt phôn nghe

được cuộc nói chuyện giữa ông và một người đàn bà đâu bên Long An. Hai người nói chuyện rất mùi mẫn, anh anh, em em ngọt xớt. Một điều làm cho bà Tam đau đớn vô cùng là biết được tin bà bên kia đã mang bầu với ông Tam, và sắp tới ngày sinh nở

Những ngày sau đó. Bà Tam thường thấy ông hay đi vòng vòng trong khu đậu xe của chung cư nói chuyện bằng cell phôn, không dùng phôn nhà. Hình như ông nghi ngờ bà đã nghe được chuyện này.

Năm đó ông Tam về Việt Nam. Khi trở lại về Mỹ trông ông có vẻ vui tươi hẳn lên. Nhưng đối với vợ ông lại bẳn gắt, sinh chuyện đủ điều. Bất cứ cái gì bà làm ông đều chê bai. Bà có nói điều gì thì ông cho là vô duyên. Có công chuyện gì đi đâu bà thoa ít phấn son thì ông cho là già còn xí xọn. Bà có thoa ít lotion cho da dẻ mịn màng thì ông dè bỉu là da thịt nhăn nheo, chảy xệ còn bày đặt. Điều làm cho bà buồn nhất là ông dòi ăn riêng. Đó là cái đau khổ lớn nhất của người đàn bà, của người làm vợ lúc nào cũng thích nấu nướng cho chồng con ăn. Ông không ăn thì còn nấu nướng làm gì !

Không biết cái tin ông Tam có vợ nhỏ, con riêng ở Việt Nam ở đâu xì ra mà cả xóm biết được chuyện này. Có phải do ông nói ra, hay vợ con của ông than thở cùng ai mà đã đồn khắp xóm. Nghe thiên hạ xì xào,

không những ông không bực mình mà hình như còn có vẻ... hãnh diện về thành quả của mình. Có lần thấy ông đang sắp xếp lại những tấm cartons cho ngay ngắn, gọn gàng, và đang chất lên xe. Tôi lân la đến xem và hỏi chuyện :

- Cứ mỗi tuần, trung bình anh bán được bao nhiêu ?

Vừa xếp ông vừa trả lời :

- Thì cũng được 100-150 đồng. Tuần nào kiếm được kha khá có thể 200-300 không chừng.

Tôi khen :

- Anh đã lớn tuổi rồi sức khỏe còn tốt quá. Cộng lại một năm dư sức đủ tiền mua vé máy bay về Việt Nam.

Ông cười cười :

- Không những đủ mà còn dư chút đỉnh để tiêu vặt. Tôi bây giờ già rồi, khó ngủ quá.

Sáng nào cũng phải thức dậy sớm để exercise. Thay vì tập ở nhà thì chạy ra ngoài đường lượm ba cái giấy. Như anh thấy (ông chỉ tay lên xe) chất đầy một xe giấy như vầy còn gấp mấy lần tập thể dục. Tiền ngoài đường sao mình không lượm, có mất công gì nhiều đâu.

Tôi ngồi xuống cầm từng tấm bìa lên để cho ông sắp xếp :

Này, anh Tam. Tôi hỏi cái này, nếu không phải xin anh đừng giận. Nghe nói anh có bà nhí, có con rơi ở bên nhà phải không ?

- Đâu có gì mà phải giận. Bà mới sanh cho tôi một thằng nhỏ, ai cũng nói nó giống tôi như đúc.

Tôi phụ họa thêm :

- Chà. Coi bộ mệt rồi à nha ! Cái kiểu này anh Tam cần phải cố gắng hơn nữa. Không những lo cho mình anh, mà còn phải lo thêm cho 2 người nữa. Lại khổ thân già rồi !

Ông đi vô trong garage lấy dây. Tôi phụ ông cột, chằng cứng lại những tấm cartons cho khỏi bay. Ông nói :

- Trước kia có một mình bà ấy, tháng nào tôi cũng phải gửi về 100-200, giờ thì phải tăng tiền «lương» rồi.

Tôi ỡm ờ ướm hỏi :

- Chắc chị bên nhà đẹp người, đẹp nết và còn trẻ lắm mới làm cho anh Tam mê mệt ?

- Còn phải nói. Mới bốn mí thôi. Ông vừa cười vừa háy mắt, leo lên xe rồ máy chạy đi bán.

Mấy năm nay. Năm nào ông Tam cũng về Việt nam, trước tết hay sau tết. Chuyện ông đi đi, về về, có bà nhí, có con dần dà cũng nhạt theo thời gian. Nhiều lần tôi có hỏi ông về vấn đề bảo lãnh chị bên nhà qua Mỹ. Ông chỉ cho biết là bà nhà bên này ghen lắm, các con ông lại không chấp thuận. Bà bên kia cũng không muốn qua vì còn mẹ già phải chăm sóc vả lại ở đâu quen đó, lớn tuổi rồi có qua cũng chẳng làm được gì. Mới đây ông có gởi về một số tiền để sửa sang lại ngôi nhà. Cứ mỗi lần ở Việt Nam về ông lại khoe với tôi. Nào là : «Thằng nhỏ càng lớn trông càng giống ông từ tướng đi, khuôn mặt, tính tình. Còn bà nhí thì khôn ngoan, đảm đang, giỏi giắn biết chiều chồng chiều con. Mỗi lần ông về, bà lại dẫn ông đi thăm hỏi hết người nọ đến người kia trong xóm. Bà mang quà của ông biếu tất cả mọi người. Mấy bà già thì mấy chai dầu xanh. Con nít thì kẹo bánh. Thanh niên đàn ông thì mấy hộp quẹt gas, gói thuốc. Các chị sồn sồn thì xà bông, kem đánh răng... v. v

Ai cũng khen ông là người có phúc lấy được vợ hiền.»

Ông Tam có một người bạn già thân thiết. Họ quen biết nhau trong hội người già, cùng đồng hương Long An, tánh tình rất hợp ý nhau. Ông bạn già có gia đình

con cháu đầy đủ, và cũng có một bà nhí, một đứa con rơi ở cùng quê bên Việt Nam. Ông này cũng giống ông Tam năm nào cũng về cố hương.

Năm vừa qua, hai ông cùng hẹn nhau về Việt Nam, và đi cùng chuyến bay. Họ cho nhau địa chỉ, số phôn, để liên lạc rủ nhau đi ăn nhậu, du hý, và nhất là giới thiệu hai bà nhí của nhau. Ông bạn già tự khoe : «Để tôi giới thiệu bà xã tôi cho anh biết, bà vừa thùy mị, giỏi giang, đức hạnh. Từ trước đến giờ tôi quen rất nhiều bà, nhưng chưa ai được trọn vẹn như bà này. Tiếc rằng gặp nhau quá muộn !»

Khác với những mọi năm trước. Trước khi về Việt Nam ông Tam đều thông báo cho bà nhí trước một tuần để bà chuẩn bị xe bao đi đón. Lần này ông muốn về bất ngờ để tạo sự ngạc nhiên, thích thú, nên phôn cho thằng cháu ra đón. Vừa bước chân ra khỏi phòng cách ly, ông đã thấy thằng cháu chạy tới đẩy xe. Miệng nó tía lia, hỏi ông :

- Bác về đột xuất như vầy chắc bả và thằng nhóc mừng lắm. Bây giò mình về nhà trước hay qua bên trước đây ?

Ông Tam lưỡng lự :

Thì về nhà mình trước, hưỡn hưỡn tao qua bên đó sau.

Sau khi tắm rửa, cơm nước nghỉ ngơi một chút, ông Tam nóng lòng muốn qua bên đó ngay. Trời vừa chạng vạng tối, ông liền thuê xe chở đồ về tổ ấm.

Trong căn nhà tổ ấm, đèn đuốc thắp sáng trưng. Tiếng cười tiếng nói từ trong nhà vọng ra thật vui vẻ. Trong lòng ông Tam rộn lên niềm vui sướng. Ông ghé mắt nhìn qua cánh cửa sổ hé mở, từ đó ông có thể nhìn bao quát toàn diện căn nhà. Nơi bàn ăn. Vợ ông đang ngồi cạnh một người đàn ông. Đối diện là thằng nhóc con ông, và bà ngoại của nó. Trên bàn bày thức ăn thức uống ê hề. Ông Tam nheo nheo cặp mắt để nhìn người đàn ông cho rõ hơn. Hắn. Trời đất ! Hắn không ai khác hơn là... ông bạn già thân mến của ông. Hắn đang múa chân, múa tay kể lể những gì làm mọi người cười sặc sụa. Ông Tam chân tay bủn rủn, thân hình đứng như không muốn vững. Ông có cảm giác như có một cơn gió lạnh thổi qua người ông. Định thần giây lâu, ông quay người bước đi.

Về đến nhà người ông bần thần, nằm vật ra giường, suy nghĩ miên man. Hai ngày sau ông quyết định gọi phone cho người bạn già, hẹn giờ địa điểm uống cà phê.

Sáng hôm sau ra tới quán, ông đã gặp hắn ngồi ở đó rồi. Nhìn mặt hắn câng câng mỉm cười, ông thấy phát ghét. Vừa giáp mặt ông, hắn đã bô bô cái miệng :

- Sao ? Gặp mặt vợ con chưa ? Vui vẻ không ?

Vừa kéo ghế, ông vừa trả lời :

- Rồi,

Thấy ông đáp cộc lốc, mặt lại không có vẻ được vui. Hắn thắc mắc :

- Lại có chuyện lộn xộn gì đây ?

Ông không trả lời câu hỏi của hắn. Ông cầm muỗng ngoáy ngoáy trong ly cà phê, nghe những tiếng kêu lanh canh của những viên đá chạm vào thành ly. Ông chẳng biết mở đầu câu chuyện thế nào bây giờ.

Thấy ông trầm ngâm không nói. Hắn cười cười :

- Thôi ! Uống cà phê xong, tôi mời ông tới nhà tôi chơi. Tụi mình kiếm cái gì lai rai cho đỡ buồn. Nhân tiện tôi giới thiệu vợ con tôi để ông biết. Nàng biết điều,

trọng khách khứa lắm.

Nghe thế. Ông Tam đưa tay cản :

- Khỏi. Tôi biết rồi.

Rồi ông nói một hơi : «Nhà ông có phải ở địa chỉ số...» Vợ ông tên... và con ông tên... và bả còn một mẹ già cần chăm sóc. Mấy hôm nay vợ ông chắc có dẫn ông đi chào hàng xóm, và có tặng quà cho mọi người. Có người còn khen ông là diễm phúc lấy được vợ hiền. Phải không ?

Ông bạn già ngây mặt, há hốc mồm nghe ông Tam nói. Lắp bắp hỏi :

- Mà... mà sao ông biết rõ vậy ?

- Vì tôi đã từng bị trải qua bao nhiêu năm nay ở căn nhà đó rồi. Tôi là người chồng... câu cơm của bà ấy mà.

Nhìn khuôn mặt trắng bệch của ông bạn già. Ông Tam nghĩ chắc là ông ta đang giận lắm. Ông liền kể sơ qua cho ông bạn già nghe trong trường hợp nào mà ông quen bà ta, và diễn tiến cuộc tình mấy năm qua của hai người. Cuối cùng ông Tam khuyên người bạn già :

- Ông không nên làm to chuyện này. Tối hôm qua tôi đã chứng kiến cảnh sum họp của ông với... vợ nhí của tôi. Mới đầu tôi giận lắm, tính xông vào hỏi cho ra lẽ. Nhưng tôi đã kịp thời ngăn được ý định của mình. Có làm lớn chuyện cũng chẳng ích lợi gì, không chừng còn mang nhục, mang họa vào thân, và còn bị chửi già đầu mà còn ngu.

Ông bạn già còn cố vớt vát :

- Còn... Còn thằng bé ? Nó giống tôi y chang.

Nghe câu hỏi ngớ ngẩn của bạn. Ông Tam gắt gỏng :

- Còn... còn gì nữa. Giống cái con khỉ ! Chúng ta nuôi con hàng xóm. Ông hiểu chưa !

Chuyện Một Tối Cúp Điện

Khanh Nguyễn

Tác giả Khanh Nguyễn cư trú tại Stuttgart, Đức Quốc. Theo bài viết, trước đây, khi còn ở Việt Nam cô là một cô giáo. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của cô là chuyện một «giấc mơ nước Mỹ» tan vỡ ngoài khơi biển Long Hải...

Hồi đó vào những năm 80, lúc làn sóng những người vượt biển từ từ bớt đi vì các nước thứ ba không còn muốn nhận người tị nạn đến nước của họ nữa. Lúc đó cũng như những lúc trước đó, tôi cũng ao ước ra đi, nhưng tôi không bao giờ có đủ tiền để trả chủ tàu nên đành xếp giấc mơ đó lại gửi cho mây gió. Buổi tối ngồi mở radio nghe đài BBC bình luận chuyện đời để có cảm giác mình cũng có hiểu biết chút đỉnh, không đến nỗi như con cóc ngồi trong đáy giếng. Để rồi ban ngày khi vào trường đi dạy, tụm năm tụm ba lại với mấy cô bạn đồng nghiệp kể chuyện mình vừa nghe hôm qua, hăm hở như vừa khám phá được những gì mới nhất, hay nhất, lạ nhất !

Bọn cô giáo chúng tôi vì tiền lương chính thức thời đó không đủ sống, nên hễ có học trò là mở lớp dạy thêm, dạy buổi sáng ở trường, dạy thêm ở tư gia hay ở

các nhóm riêng buổi trưa, buổi tối dạy lớp đêm ở các trung tâm ngoại ngữ. Dạy nhiều đến nỗi nhiều khi mệt quá, ra về đầu óc cứ lâng lâng, đi trên đất mà cứ ngỡ mình đi trên mây !

Tôi cũng bị cuốn theo cơn lốc đó. Vì nhà không có chỗ dạy nên tôi đi mướn một căn phòng sáng sủa để kéo học trò tới dạy thêm. Đó là một căn nhà ở khu quận 5, gần khu Trần Bình Trọng - An Dương Vương. Dạy xong, có khi tôi lười không chạy về nhà, ăn quanh quẩn chút gì đó rồi trải chiếu ngủ giữa những chiếc bàn, chiếc ghế rẻ tiền mua cho các học trò nam nữ của tôi.

Bà chủ nhà của tôi là một phụ nữ có lẽ đã quá năm mươi. Trông làn da nhăn nhúm của chị thấy mà phát tội! Chị rất hiền, rất lành, rất dịu dàng. Tôi dường như chưa bao giờ nghe chị nói lớn tiếng với ai. Thỉnh thoảng khi đi làm về, thấy tôi chưa bắt đầu giờ dạy, chị đứng lại hỏi chuyện qua loa nhưng không bao giờ tò mò đến những việc riêng tư. Chị có đứa con gái cỡ chừng mười ba hay mười bốn tuổi. Nó xinh xắn nhưng nước da trắng trẻo chứ không tẩm ngẫm tầm ngâm như da chị. Nó gọi chị bằng mẹ và rất quấn quít với chị. Có hôm tôi thấy con bé đi về nhà với một người đàn bà khác trẻ hơn Chị Hai (tên tôi gọi bà chủ nhà), nó níu tay, hôn hít và cũng kêu bằng mẹ. Tôi định hôm nào có dịp sẽ hỏi cho biết

ai mới thật là mẹ. Chị Hai, bà chủ nhà của tôi có vẻ kín đáo và u buồn. Tôi chẳng hiểu vì sao.

Thế rồi một tối kia trời cúp điện. Hôm đó, cả thành phố mịt mờ trong tăm tối. Không có đèn đường cũng chẳng có trăng. Tôi cho học trò ra về vì chắc rằng có lẽ đến mấy tiếng đồng hồ sau mới mong có điện lại. Chờ cho đứa cuối cùng dẫn xe đạp ra, tôi mới lò dò vào nhà tìm diêm quẹt để thắp đèn. Diêm quẹt không còn. Tôi lò dò lên lầu xin mồi lửa đốt đèn. Tôi vừa đốt đèn xong, định thổi lửa nấu cơm thì con bé con Chị Hai chạy xuống. Nó bảo tôi : Mẹ con mời cô lên ăn cơm chung. Cơm mới vừa dọn xong, cô lên liền nghe. õõ

Được mời kiểu dã chiến như vầy, lên ăn mà không đem theo gì cho chị thật tôi cũng ngại. Nhưng từ chối tôi cũng không muốn, vì có rất nhiều điều tôi muốn nghe và muốn biết. Tôi nhủ thầm, ngày mai mình sẽ ghé chợ mua ít trái cây cho chị. Thế là tôi cầm đèn đi lên.

Bàn ăn đã dọn xong. Tôi ngồi vào, dưới ánh sáng đèn dầu, tôi thấy mấy chiếc hột xoàn chị đeo trên bàn tay lấp lánh quá đẹp. Tôi khen :

- Chị Hai có mấy cái hột xoàn đẹp quá !

Chị trả lời tôi điềm nhiên :

- Mấy cái này của má chị đưa. Của chị tiêu hết rồi vì chuyện vượt biên.

Rồi chị tiếp đồ ăn cho tôi bằng bàn tay răn reo được điểm tô bằng những chiếc hột xoàn đắt giá lấp lánh. Chị nói đều đều.

Em biết không, lần đi đó anh chị giao vàng phân nửa cho chủ tàu, và hẹn hôm ra tàu lớn sẽ đưa phần còn lại. Chủ tàu nói có vẻ rất chắc ăn vì họ đã tổ chức nhiều lần. Ông xả chị lúc đó vừa đi học tập cải tạo về. Phần lớn bạn bè ảnh đều đã đi cả rồi. Họ thư từ cho ảnh, biểu ráng qua tới Mỹ họ sẽ dành sẵn công ăn việc làm cho. Thấy thân phận sĩ quan cải tạo ở lại không có tương lai, nên ảnh bảo chị gom góp hết vàng bạc, nữ trang dành dụm được để đóng tiền đi.

Đóng tiền xong, cả nhà chị chờ ngày ghe nhỏ đưa ra tàu lớn để đi. Họ hẹn gia đình chị ra Vũng Tàu. Nằm chờ ở đó ba bữa. Tối nọ lúc nửa khuya, chủ ghe và một người đàn ông nữa lái Honda tới đưa anh chị và mấy đứa nhỏ đến một bãi biển vắng-bây giờ chị không rõ là ở đâu, chỉ biết đó là một bãi biển hoang vắng ở Vũng Tàu. Họ để anh chị chờ ở đó để ra ghe. Bữa đó trời êm gió lặng. Trăng mười sáu không sáng lắm, lên hơi muộn

và bãi biển đẹp lắm. Anh chị ngồi chờ trên bãi vắng trong hồi hộp và lo âu.

Đến gần hai giờ sáng cũng hai người đó tới và dẫn anh chị ra ghe. Trên thuyền chỉ có gia đình anh chị. Thấy chị ngạc nhiên, họ bảo mọi người khác đã đi bằng những thuyền nhỏ khác. Ra từng đợt như vầy chắc ăn, không sợ bị lộ. Anh chị thấy vững lòng vì mọi việc êm xuôi. Không có công an rượt đuổi, cũng không có cảnh xô xát sợ sệt. Một ít giờ nữa thôi sẽ được ra tàu lớn. Tàu lớn sẽ đưa người ra hải phận quốc tế. Tới hải phận quốc tế là đã thấy thoát được bọn công an biên phòng, không sợ bị rượt đuổi nữa.

Rồi, biết đâu định mệnh tốt đẹp dung rủi cho ta đến bến bờ bình an. Hay may mắn hơn được ngay một thương thuyền ngoại quốc nào đó cứu vớt, đưa vào đảo. Sau đó ta được học Anh Văn, học văn hóa xứ người và chờ ngày định cư. Ông xả chị chắc sẽ gọi điện thoại ngay để báo tin cho bè bạn ảnh ở Mỹ... chắc chắn họ sẽ lo sao cho anh chị sớm được đi định cư. Chỉ một thời gian ngắn thôi anh chị sẽ có được một cuộc sống bình an ở Mỹ, các cháu sẽ có được tương lai tốt đẹp. Có gian nan và tốt kém mấy trong chuyến đi này mà tương lai đền bù được chị thấy cũng không uổng !

Hai người đàn ông đưa anh chị lên ghe và nổ máy cho ghe chạy. Được chừng một tiếng hay tiếng rưỡi, lúc không thấy bờ nữa, chỉ có trời nước mênh mông - biển thật đáng sợ lúc giữa khuya - Anh chị thấy tên chủ tàu xầm xì chi đó với người đàn ông đi chung. Sau đó họ kêu anh ra, hỏi :

- Số vàng còn lại anh có đấy không ?

- Thưa có. Nhưng phải đợi đến khi qua tàu lớn tụi này mới trả... Ông xả chị chưa dứt câu thì tên chủ tàu nạt lớn :

- Mày có đưa ra hay không !

- Chưa ra tàu lớn sao anh bảo chúng tôi đưa. Như vậy đâu có đúng...

Tên đứng đằng sau túm lấy áo anh :

- Mày có đưa không ?

Anh đưa tay gạt ra phía sau. Thằng đằng trước lấy cây xà đập vào đầu anh túi bụi từ phía trước. Chị chạy tới. Và cũng ăn đòn giống như anh. Hai đứa nhỏ đằng sau gào thét vì thấy người ta đánh cha mẹ chúng. Chị đã ngã gục. Không bao lâu sau chồng chị cũng bỏ cuộc. Hai người nằm trong sàn ghe máy chòng chành. Hai tên

gian ác lục lọi túi áo, quần của anh, của chị giữa tiếng khóc gào sợ hãi của hai đứa trẻ. Sau khi tìm được cái chúng muốn. Một đứa lôi anh chị quăng xuống biển. Và một thoáng không lâu sau tiếng khóc la của hai đứa bé cũng không còn. Nhanh quá ! Công việc hủy hoại và giết người nầy chỉ kéo dài có mấy phút mà thôi. Chứng nhân chỉ có nước với trời. Nước thì gần mà trời thì xa, liệu có thấy cả chăng !

Chiếc thuyền ra đi, bỏ lại đằng sau bốn cái thây người từ từ chìm xuống đại dương mênh mông, không có một bóng người !

Biển êm, êm lắm. Nước bập bềnh dồn dập quanh thân thể chị. Chị tỉnh lại và bản năng sống bảo chị bơi, bơi và bơi trên mặt biển mênh mông không bến không bờ. Trước mặt chị là ánh trăng lu. Chị thấy như có ai đó mặc áo trắng giang tay và bảo chị hãy cố lên, cố lên. Chị cố gắng cho tới chừng kiệt sức.

Chú Năm, dân làng chài ở Long Hải, thường đi đánh cá đêm. Đêm đó cũng như mọi đêm, chú cũng ra đi với một chiếc thuyền đầy lưới, một ngọn đèn dầu leo lét. Chú và thằng con buông lưới, ngồi chờ, rồi kéo lưới gỡ cá rồi lại buông lưới... Bao bận như thế cho đến hừng sáng như mọi khi, chú mới cho thuyền về bến để kịp bán cá, tắm rửa, nghỉ ngơi.

Tối hôm ấy, lúc ngắm trăng bập bềnh trên nước và dõi mắt theo sợi dây phao lơ lửng, chú chợt thấy một khối đen dị thường bập bềnh trôi. Chú bảo thằng con :

- Mầy cho ghe cập phía nầy cho ba ! Hình như có người chết đuối !

Chị được cha con Chú Năm dân chài cứu sống như thế đó. Chị uống khá nhiều nước nhưng sao không chìm. Họ sốc cho nước ra và rồi chị tỉnh lại.

Khi họ đưa chị vào bến cá ở Long Hải trời cũng vừa hừng sáng. Có lẽ chị phải vật lộn mấy tiếng đồng hồ trên biển. Chị là người không bơi giỏi, chỉ biết sơ sơ. Chuyện chị sống được cho đến khi mấy người đánh cá vớt chị thật là một điều tình cờ mầu nhiệm, có thể nói gần như phép lạ.

Trưa hôm đó gia đình cứu chị đưa chị về lại Sài Gòn. Chị thẩn thơ như người mất hồn. Mắt chị khô ráo không có một giọt lệ. Nỗi đau trong tim lớn đến độ chị không còn khóc nổi. Chỉ có một đêm thôi mà chị đã hóa thành một con người khác. Một đêm hãi hùng trên biển chị mất chồng, mất con, mất hết của cải. Chị giống như kẻ bị đẩy vào hố sâu, tối tăm và tuyệt vọng. Chỉ mới hôm qua thôi cuộc sống hãy còn hăm hở tặng chị những hy vọng lấp lánh phía bên kia bờ. Chỉ hôm qua thôi màu

của tương lai hãy còn rực rỡ. Vậy mà hôm nay tất cả đã không còn một chút ý nghĩa. Biển là một màu đen ảm đạm không cùng. Biển đã chôn những người mà chị yêu thương nhất trên đời. Biển đã chứng kiến những gì gian ngoa, xảo quyệt nhất của con người. Biển đã lột trần chị không còn một thứ gì hết !

Chị nhìn tôi bằng con mắt cũng khô ráo như thế trong ánh đèn dầu leo lét :

- Em biết không, lúc đó ở nhà tưởng chị điên. Chị ngồi suốt ngày, không ăn, không uống. Khi chị nằm xuống thì chị nằm mơ thấy mình bơi, chới với một mình trên biển. Mấy tháng trời như vậy... Chị cứ hỏi tại sao mình không chết cho rồi. Phải chi anh chị bị nạn từ sau ngày cưới, hai đứa chết hết chắc bây giờ chị không sống đau đớn như vậy. Em biết không, trên chuyến bay ra Nha Trang hưởng tuần trăng mật, thấy máy bay bay hơi lâu mà không đáp xuống, chị hỏi thì anh trả lời quanh để dấu chị một sự thật là lúc đó, không hiểu sao bánh xe của máy bay không mở ra được. Do đó mà phi công cứ cho máy bay bay lần quần mấy tiếng đồng hồ trên trời !

- Rồi mấy người hại gia đình chị ra sao ? Chị có thưa họ không ? Tôi hỏi.

- Có. Họ bị bắt sau đó. Công an điều tra, hạch hỏi sáu bảy tháng trời, nhưng hết thảy đều chối phăng những việc họ làm. Cho đến lúc ra tòa. Em biết không, chị không bao giờ quên gương mặt chết sửng của chúng khi thấy chị bước ra...

- Tòa xử họ ra sao chị ?

- Tử hình.

Tôi nhủ thầm, vậy là Trời không xa, Trời không chỉ là trời xanh trên biển, mà là một quyền lực nhân từ, có mắt ở khắp nơi và đã thấy sự bất công, gian ác xảy đến cho chị và gia đình chị. Tôi thấy nguôi ngoai. Tôi chắc Trời đó cũng là Thiên Chúa của tôi, Đấng đã không cho biển nuốt chị vào lòng sâu mênh mông của nó. Đấng giữ làn hơi mong manh của chị cho đến chừng trôi dạt đến chiếc thuyền của Chú Năm dân chài. Đấng đã làm cho công lý hiển lộ ra ánh sáng.

Nhưng nạn nhân của câu chuyện có nguôi ngoai hay không lại là chuyện khác ! Đớn đau mất mát luôn để lại những vết sẹo trong tim.

Lúc chị kể chuyện mình bị nạn cho đến lúc kể tới chuyện kẻ hại mình bị tử hình tất cả đều bằng cái giọng đều đều không hề pha chút xúc cảm. Làm như đó là

việc xảy ra cho ai chứ không phải là chuyện cuộc đời của chính chị. Tôi thầm bảo, nếu có một dạng bệnh tâm thần nào đó, có lẽ đó là trường hợp của chị. Tôi không dám hỏi là từ đó tới nay chị có khóc lại được hay chưa. Tôi nghĩ, nếu chị khóc được có lẽ nỗi đau của chị sẽ dễ vơi đi.

Thế nhưng cuộc đời vẫn tiếp tục, giống như những làn sóng xô đi và xô lại không bao giờ ngừng. Chị còn đó và chị phải trôi theo sóng. Sau những ngày giông bão đó, chị đã đi làm lại công việc cũ của mình. Công chức cho hãng bưu điện. Mỗi ngày chị lê gương mặt vô hồn đó đến sở, làm xong công việc phải làm rồi ra về. Thời gian và đau buồn kéo thành nhiều vết nhăn đến sớm. Mẹ chị không tiếc gì với đứa con gái tưởng mất mà còn, an ủi chị bằng những viên hột xoàn gia bảo của bà. Những viên hột xoàn lấp lánh trên những ngón tay răn reo !

Giấc mơ nước Mỹ của chị đã tan như thế đó. Chỉ cách bờ biển Vũng Tàu có chừng mười mấy cây số. Để lại một niềm đau khôn cùng. Chuyện của chị sẽ có ngày nào được viết lên chăng ? Sẽ có ngày nào hậu tự của những người Việt Nam thế hệ hôm nay đối mặt chân thành với những trang đớn đau tủi hờn của những kẻ đi tìm một bờ bến bình an khác với quê hương của họ hay

chăng ? Tôi buột miệng :

- Em mà làm nhà văn, em sẽ viết về cuộc đời của chị !

- Sau hôm tòa xử bài được đăng lên báo. Có một nhà báo người Đức đến gặp chị và nói, ông muốn dựa vào chuyện cuộc đời chị viết ra một scenario để làm phim.

Nhà báo người Đức đó đến gặp chị một lần rồi ra đi. Tôi không biết vì sao mình chưa bao giờ được nghe nói tới một cuốn phim như thế. Kể cả sau này khi sống ở nước ngoài.

Bữa ăn chưa dứt thì đèn bật sáng. Hết cúp điện. Chị bảo con bé ra đằng sau mở tủ lạnh lấy dessert. Khi nó vừa khuất sau cánh cửa, chị bảo tôi :

- Nó là con gái thằng Nhã, em trai chị. Vợ chồng nó thương chị không muốn chị buồn nên cho chị làm con nuôi. Con chị đẹp hơn con nó nhiều !

Bây giờ tôi hiểu ra tại sao con bé có tới hai bà mẹ.

Nó có ngoan có quấn quýt chị đến thế mấy nó vẫn là đứa con của em chị. Nó không thể thay thế được những đứa con chị dứt ruột đẻ ra với người chồng chị thương yêu bền chặt, như xác với hồn, những thiên thần nhỏ trong cuộc đời của chị. Tôi tự hỏi có gì có thể bù đắp

lại mất mát của chị chăng ? Chắc chắn hột xoàn cũng không. Chúng như những vật trang điểm vô hồn lạc loài trên bàn tay nhiều đau buồn của chị. Một đứa con nuôi cũng không lấp hết lỗ hổng trong trái tim. Hay chính phủ Mỹ thương tình cho chị visa đến Mỹ sống» Tôi buồn cười cho cái tư tưởng ngây ngô của mình. Có chính phủ nào thương hại và biết cho trường hợp mất mát đau đớn của chị để mà đền bù ! Ừ mà có đến Mỹ được chị có vui khi sống một mình trong cái trạng thái đó chăng ? Tôi nghĩ có lẽ giấc mơ nước Mỹ từ lâu đã tan trong lòng chị.

Tối hôm đó tôi cho phép mình ngồi thật lâu để chuyện trò với chị. Chị với tôi bỗng thân nhau như tự kiếp nào. Chị bảo tôi chị hay ra Long Hải vào những ngày cuối tuần. Tới cái chỗ người ta vớt chị. Chị nghĩ có lẽ chồng và các con chị cũng loanh quanh đâu đó.

Có lẽ việc chị thường xuyên đi Long Hải vào ngày cuối tuần cũng không thể kéo dài. Chị sẽ thích ứng với cuộc sống một ngày nào đó và sẽ học quên. Thời gian sẽ trôi và sẽ là liều thuốc nhiệm màu. Nghĩ tới hình ảnh người đàn bà lang thang một mình ngoài bờ biển vắng, chợt những câu thơ của nhà thơ họ Vũ bỗng hiện lên trong tôi :

Dưới chân sóng nức nở
Ta ngồi nghe buổi chiều
Bên tai gió nức nở
Ta ngồi mong người yêu...

Lòng tôi bỗng nức nở, tôi đã yêu người đàn bà bên bờ biển vắng đó, đã nghe gió và sóng đều nức nở thở than. Thấy nước mắt tôi rơi, chị im lặng hồi lâu rồi bảo tôi :

- Khuya rồi, em xuống ngủ đi để mai còn đi dạy.

Ngày mai giữa giờ giải lao, các cô giáo xúm lại nhưng không bàn chuyện đài BBC, vì hôm qua cúp điện. Thấy tôi hơi thờ thẩn và mệt mỏi, Kim bảo :

- Có việc gì không Khanh ? Toa có cảm không ?

- Không. Hôm qua cúp điện, moa được bà chủ nhà mời lên ăn cơm. Trong bữa ăn bà kể cho nghe một câu chuyện...

Cô Thắm Qua Cầu... Golden Gate

Phương Điền Nguyễn

Tác giả là một nhà báo Việt ngữ tại Atlanta. Ông làm báo, viết tin, bình luận... với bút hiệu Phương Điền Nguyễn. Một trong những mục ông phụ trách là «Thư Atlanta Về SaiGon» với bút hiệu Bình Thiên tại Atlanta; Tác giả nay đã 70 tuổi. Sau đây là bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông., với lồi đ8ề tặng như sau : [tặng Vân, và các cô dâu với lời chào «Good Day America !»]

Nhiều cô Thắm tỉnh lẻ, hay tỉnh chẵn như SàiGòn, lâu nay vẫn được nhà nước giả đò làm ngơ cho lén lút đăng ký đi Đài Loan, Hàn Quốc, Singapore... lấy chồng ngoại kiều để gởi tiền về nước giúp tăng lượng «kiều hối».

Cô Thắm trong truyện này đi xa hơn. Cô có chồng Việt kiều và theo chồng về xứ «Tây Hoa.» Tây Hoa ở đây là Hoa Kỳ.

Hôm xuống Hartsfield Jackson Int»l Airport ở Georgia, cô Thắm thấy Minh cùng cha chồng đứng đón tại lối ra vào một buổi trưa hè. Đáng lẽ đi xe điện là phương tiện giao thông tiện lợi, lại rẻ nhất để đến phi trường, cũng như về chỗ ở là thành phố Chamblee;

nhưng Minh không thích đi rước cô vợ mới cưới kiểu bình dân này ! Chàng bay bướm lái xe đi rước Thắm; rồi phóng ra xa lộ để cho nàng ngắm đất trời, phố xá Mỹ to... mà bề mặt các dãy nhà phức hợp vắng vẻ, hắt hiu lúc kinh tế trì trệ.

Xe chạy tới nhà thắng cái kịt, Thắm bước xuống xe, bỗng đưa ra lời nhận xét mà chàng gật đầu cho là quá đúng :

- Ở đây không thấy xe lam và xích-lô... !

Tháng ngày qua cho Thắm quen dần nếp sống mới. Mẹ chồng của nàng hướng dẫn cặn kẽ cách thức shopping : mua-trả / trả-mua sao cho đúng cách ở Mỹ.

Thắm tỏ vẻ ngạc nhiên :

- Ủa, mua-trả / trả-mua là sao mẹ ? Họ không xỉa xói, chửi xéo-xiên, hay đốt phong long sao ?

Bà trúng tủ vì rành sáu câu :

- Không ! Ở Mỹ khác ! Họ còn cám ơn mình, vì có mình hàng họ mới có người biết đến... Sau đó nó có dập mình dập mẩy thì họ có lý do đem Sale trắng đó con. Vả lại, có mình, nhân viên Customer Service, hay người xếp lại hàng mới có công ăn việc làm. Họ có phải chủ

đâu mà càm ràm... !

- Vậy hả mẹ ! Chớ ở Việt Nam thì con không dám - nhất là ở các chợ Tân Định, Bà Chiểu, SàiGòn... giờ đầy dân sau 75 vô buôn bán... dễ mất lòng họ lắm ! Từ nay con sẽ theo cách mẹ chỉ, không bị chửi là tốt rồi ! Con sẽ áp dụng đúng cách mua-trả / trả-mua như mẹ nói !

Rồi Thắm cũng đành bỏ những bộ quần áo trước khi đi nàng cho là model nhất, vì ở đây, cô cảm thấy nó như bị trơ cứng, lạc điệu đến tội nghiệp cho người mặc; mà cũng chẳng có ai để ý, trầm trồ ! Nếu còn ở quê nhà - Thắm lượn ven phố Đồng Khởi thì phải biết... bao chàng trai cứ tròn mắt vo vo. Có điều hiện nay, Thắm cảm thấy thân mình cũng trở thành quốc tế rồi : áo made in France, quần made in London, khăn choàng made in Bangladesh, giày made in Italia, bóp made in Canada... nên Thắm nghĩ, cho dù nữ hoàng Cléopatra xưa kia sống lại chưa chắc đã được các lân bang triều cống đầy đủ đồ như vầy... !

Có điều, Thắm cũng có trình độ đại học Việt Nam và đi làm một thời gian với ông chủ người Thụy Điển, có vợ Việt, biết ăn mắm tôm như điên. Ông có cửa hàng đại diện cho hãng ở Việt Nam - mà nghề của Thắm là đi giới thiệu để bán các sản phẩm máy in của hãng sản

xuất. Thắm bán giỏi nên được hãng cho đi thăm các nước khác cũng có hãng này ở Singapore, Bỉ, Hòa Lan... như là phần thưởng cho nhân viên cưỡi ngựa xem hoa - nên khi đến thành phố Chamblee, không thấy buildings ngất ngưởng, nhà cửa san sát như bên Châu u; lòng Thắm ngờ ngợ chưa cho là đúng xứ Mỹ tân kỳ, duyên dáng. Mỹ gì... không có buildings cao, không nhà cửa đậm nét phong sương, không nằm kề bên con lộ lót đá ngòng ngoèo... Điều suy nghĩ này nàng chỉ mơ hồ nhận thấy, mà chưa lộ ra !

Một bữa, gia đình dẫn nàng ra chơi ở thủ phủ Atlanta, viếng đài truyền hình CNN coi cách thức nhân viên làm việc, thăm hãng Coca Cola... uống Coke tại chỗ. Và nhân dịp Lễ Độc Lập July 4, họ dẫn nàng đi coi chiếu phim LaserShow ở Stone Mountain...

Thắm thấy thích quá nên phát ngôn :

- Ô... Bây giờ em mới thấy Mỹ thật sự là vĩ đại !

Anh chồng hoảng hồn hỏi :

- Chớ hôm giờ em tưởng Mỹ là Cuba hả ?

- Hổm giờ em cứ thấy Hoa Kỳ thấp lè tè... không nhà cao cửa rộng, các buildings không dính chùm san sát phong sương như ở Châu Âu. Nhà cửa ở đây cất rời rạc,

vì đất quá rộng ! Bây giờ em thấy Mỹ thật là Mỹ, không còn mơ hồ như trước nữa... !

Hồi trước...

Khi mới tới đất Mỹ, Thắm từng lãnh đủ cái mà người Tây Hoa gọi là Culture Shock ! Nàng hay nhớ nhà, nổi nóng, buồn bực bất chợt, hay hậm hực với người bên cạnh; vì cô nghĩ : Mỹ... tho, sao tào lao chi địa quá...! Thét rồi, người bạn gái giới thiệu cho Thắm vô làm chung chỗ cũng hết hơi cãi, chỉ nói một câu dứt khoát :

- Nếu bà cứ mang tư tưởng chê bai hoài thì có ngày tui cũng bị đuổi chung với bà... !

Thắm cãi lại :

- Mình hỏi, nói cho tốt hơn, chớ có gì đâu ? Như bà thấy, tại sao xe buýt cứ đậu ở ngay góc đường không cho xe khác đi là cản trở lưu thông, phải vậy không ?

- Thôi đi mẹ ! Việc này không cần mẹ bàn ! Như trong siêu thị, hoặc đâu đâu, người Mỹ chỉ thích khen, bà không thích cách làm này hay cách làm khác thì xin nghỉ, tìm chỗ khác - đơn giản vậy thôi.

Người bạn nói thêm :

- Mà người Mỹ hay nói láo... vô hại, bà có biết không» Bà tập tánh như họ đi !

Thắm mở to mắt :

- Sao láo mà vô hại ?

- Chẳng hạn như gặp người quen, mình hỏi «How're you ?» Người kia trả lời «I'm fine... !»

Nhưng thật sự ngày hôm đó mặt bà ta bí xị, bị nhức đầu, quặn bụng, ợ hơi suốt đêm cũng nói «khỏe» là vì họ không muốn ai xen vào đời tư, nên họ cứ trân mình xạo xự... Cái xạo ở đây vô hại nên hằng ngày thiên hạ vẫn vô tư lừa dối chính mình rần rần... Như bà thấy hai người nói chuyện. Nói đã đời, người nào cũng ngắt ngang nói «I know...» Rồi người kia cũng «I know...!» Rốt cuộc, những câu họ trao qua lại như thần chú để xin đời đỡ... quạnh hiu đó bà !

Và sau này...

... Thắm sốt sắng lao vào bất cứ công việc gì để kiếm tiền. Khi thì chạy theo «sô» Nail, lúc tận dụng thời gian học lái xe. Rồi chồng Thắm cosign mua cho nàng chiếc Nissan mới cáo từ hãng. Thế là đời Thắm cứ mệt đừ...

trả tiền góp mỗi tháng, tiền bảo hiểm xe cho tay lái mới, tiền ăn, tiền tã cho con cũng không thể chắt chiu thêm gì khác... Tuy nhiên, có xe hơi, nắng khỏi che mặt, mưa không ướt đầu còn bảnh hơn chiếc scooter 2 bánh, tay ga của nàng chạy luồn lách phố xá lúc đi làm, đi chơi, mặt che mạng nắng bụi lúc còn ở quê nhà; nên Thắm dự tính làm thêm job nữa...

Ối, Tây Hoa (Kỳ) là đất cơ hội, dù kinh tế đang có triệu chứng khịt mũi, hắt hơi. Cô Thắm đã đi nhiều nơi, đã qua cầu Golden Gate.

Nhờ làm chợ Publix nên Thắm học được văn hóa Hoa Kỳ nhanh hơn những người mới đến Mỹ, chuyên làm lanh quanh trong cộng đồng mình. Chỉ hai năm sau, Thắm đã được manager đề bạt đứng ở quầy Customer Service để giải quyết những thứ hàng trả lại... Nhưng, Thắm từ chối; đứng cashier tính tiền, giao tiếp chào hỏi... để khỏi súc nước wash mouth, hay bị sâu răng !

Đứng trên «mặt trận nói,» Thắm nghĩ đến người bạn cho là «đánh banh miệng» hơi khôi hài, có khi hai người được coi như hai đối thủ bóng bàn, người này trêu câu nói qua bên kia thì đối thủ trêu câu trả lời đó lại về đối thủ. Chẳng hạn như nàng trêu câu sau khi tính tiền :

- You have a great day... !

Thì miệng bà khách cũng trêu lại :

- You’re too... !

Như thế các đối thủ không phải giả vờ gãi tai, dụi mắt để suy nghĩ câu trả lời thế nào cho đúng phép ! Cách nói tóm gọn mà hiểu nhanh như câu chào lúc đối mặt : «Hi...» rồi đằng ý cũng «Hi...» là tiện nhất.

Có lần Thắm vô nhà bank gửi tiền, nàng thấy ở cửa ra có câu Thank you your business quá lịch sự. Nàng nghĩ mình làm việc cho mình mà nhà băng cũng «Cảm ơn công việc của chị.» Thiệt quá cỡ lịch sự... ! Vì thế, nàng hoan hô văn hóa Tây Hoa cùng mình - từ cách ăn-mặc, đến lời nói thật đơn giản.

Có lần, đang nghĩ lan man de xe ra thì có người khác lái tới cũng quẹo ra, lấn phần đường nên Thắm không de lại được; Thắm phải lái lố qua phần đường của lối vào. Người lái ngoài đường chờ cho Thắm lấy tay lái lại để đi thì nàng nghe người kia trêu câu... cú tay trái :

- Idiot... !

Thắm trêu lại cú phải...

- You’re too... !

Thôi thì... các Thắm nhỏ nhỏ con ơi... cho can !

... Tất cả đó là Văn Hóa Gà cạp độ thường ngày ở xứ này. Trong bọn họ đều biết mình là thành viên của khối NATO, với chủ trương No Action Talk Only - cùng lắm là nhấn kèn chửi bậy chút hả giận rồi bỏ chạy - vì chỗ nào có phố rùm là cảnh sát tới !

Có điều, Thắm cũng khoái «Văn Hóa Gà» của Tây Hoa lắm ! Môn này viết sao thì viết, nói sao thì nói - nhưng điểm tận cùng là cũng cho người khác «dui dẻ... tửng tửng» - nhưng ảnh hưởng đến kinh tế gia đình thế mới ác ! Một bữa Thắm thấy mẹ chồng làm với đồng lương công chức trong Cafeteria của trường học, mà sao bà vẫn đi xe Mercedes đen láng-o. Đã vậy mà khi ra phố vào những đợt kinh tế Hoa Kỳ có vẻ mặt bí xị nhất, Thắm cũng thấy nhiều người lái các loại xe đời mới vào nhà hàng KFC, hay Church's Chicken... ăn. Hay có khi họ vào SAM's Club, bê những bệ thịt gà tổ chảng đem ra xe. Người nào người nấy đều đi xe xịn không, mà mua gà là thứ rẻ nhất.

Nàng hỏi mẹ chồng :

- Mẹ, hồi còn ở VN, con thấy ăn gà đã là sang rồi, nói chi những thứ thịt hiếm khác ! Vậy mà qua đây, con thấy nó là thứ rẻ nhất. Tại sao người có tiền hay

bê cả vỉ để dành ăn cả tuần; lại ít ăn thịt khác. Đâu phải họ nghèo... đi toàn là xe đắt tiền như Audis, Lexus, BMW... không hè.

Gặp «tủ trường học» bà trả lời như giảng bài :

- Kinh tế là việc rõ ràng với Mỹ con à. Ngay tại trường tiểu học nơi mẹ làm, món gà được dạy cho học sinh ăn từ lúc bé vô trường mẫu giáo, rồi cấp 1, cấp 2... cho đến khi lên đại học, hoặc suốt đời cũng vậy ! Gần đây con để ý trên TV, các công ty ăn uống, nào là Mac Donald, hay Checkers... gì gì đó cũng đem gà ra dụ người tiêu thụ. Mà người tiêu thụ là ai - là giới trẻ con được ăn gà từ lớp 1 lớp 2... đã quen, giờ thành danh, hoặc là người lớn có gia đình. Họ cũng dẫn theo đàn con, cứ cho chúng ăn món ẩm thực ruột của họ đã từng ăn là gà, và uống Coca refill thêm - để dành tiền sắm xe sang trang hoàng bề mặt, lái chạy phom phom, lối trình diễn tiền ngoài đường - may có người quen nhận biết là sướng quá rồi... !

Bà tiếp :

- Và cũng vì hồi trẻ chúng được ăn gà, cũng như được nuôi bằng những thứ sữa bò hộp như «Enfamil...» cho đến hơn một tuổi thì chuyển sang sữa bò tươi nguyên chất. Khi chúng lớn lên - con phải để ý lắm mới thấy -

những đứa trẻ sanh tại Mỹ thì vóc dáng, nhất là khuôn mặt, đứa nào cũng hao hao như nhau; chúng đi đâu với bộ đồng phục nhà trường thấy đẹp lắm. Chúng cứng cáp, năng động, thích phá dàng trời, lại được cha mẹ khoái, cho là thông minh. Nói nào ngay, vì chúng tiếp cận, thấy ngay từ giây phút đầu các kỹ thuật, biết cả việc cha mẹ bị cấm đánh mông [spanking ban] con; nên vì sự tự do riêng, chúng không nhớ công ơn cha mẹ, mà chỉ nhớ con bò sữa là «totem» - nên công ty Chick-fil-A thấy vậy càng khoái, lật đật cổ võ toàn dân ăn gà đừng ăn bò, để khi cha mẹ lớn tuổi, chúng không gởi họ vô viện dưỡng lão nữa. Xã hội Tây Hoa thấy vậy cũng khuyến khích các bà mẹ từ lâu nên cho con bú sữa mẹ để con thương mình hơn. Trong khi các bà ai cũng nói vì bận sinh kế 8 tiếng ngoài xã hội, và con bú không được... vì nhột quá !

- Vậy là câu nói Việt Nam «chị có cơm, tôi có cháo...» cũng đâu có gì sai lắm phải không mẹ ?

- Ở Việt Nam nói khiêm nhường khi người khác ăn phần sư tử [cơm] mà mình thì gặm có chút xương [cháo] thôi; chớ sự thật con thấy ở Mỹ có khi nào họ ăn cháo gà mà không cho thêm bào ngư vào đâu»

- Vậy là câu nói đúng ở VN, sai ở Mỹ phải không mẹ!

- Sai thì không hẳn là sai, vì con thấy qua đây, cuộc đời đã xoay chiều đến 180 độ... Từ cháo trắng của ta, biến thành chicken soup của Mỹ. Câu này ý nói món ăn kém dinh dưỡng nhất là cháo trắng, nhưng cách nấu ở Mỹ luôn có gà, mà... không có cúm thì mới ngon đó con !

Thắm cũng nghe người đời có cảm tưởng là người Tây Hoa không yêu tổ quốc họ lắm. Vì xứ này là chỗ «di cư chung không ai khóc.» Tuy nhiên, cho đến khi Thắm thấy ông Mỹ trắng trong vùng nàng ở, mỗi lần chạy thể dục thì ông đem theo cái túi nylon, chịu khó lượm rác dọc con đường chạy qua để làm sạch vùng mình ở. Ông lượm cách tự nhiên, vô tư không cần để ý ai. Thắm nghĩ, ông cũng phục vụ đất nước với tấm lòng, dù biết trước sau gì mình cũng vào lòng đất mà vẫn làm một cái gì đó để trả lại đời !

Hôm Thắm sinh đứa con trai đầu lòng, Alex Huy Nguyễn làm cả nhà vui mừng. Thằng bé kháu khỉnh tệ! Dòng họ của Thắm từ Việt Nam gởi thư hỏi thăm tới tấp. Riêng ông nội của cháu mới có cháu lần đầu nên cưng lắm, gởi thư về ông anh ở đường Bùi Viện, Q. 1, SàiGòn khoe um... Ông anh của ổng hỏi :

- Vậy chớ chú dạy cháu theo văn hóa Việt Nam hay Tây Hoa vậy ?

Ông đành phải viết thư trả lời chút tếu để ông anh bà chị yên lòng :

Kính gởi nhị vị lão gia,

Hôm giờ đệ tơ lơ mơ về công ăn việc làm... «báo hại» nên cũng không dư thời giờ để hỏi thăm sức khỏe hai người. Nghỉ viết rồi ! Gia trung của đệ vẫn vậy. Mùa đông sắp tới nơi mà bang Georgia lại hạn hán; ông thống đốc Sonny Perdue phải cầu mưa để cho TV chụp hình...

Thằng bé Huy sắp 18 tháng rồi, nó lém lỉnh lắm. Nó mang giày Adidas, với những bước chân đi rần rần như lính Lê Dương thời Pháp thuộc ! Nó thấy cái gì ở gần tay là bóc ném đi để cho ông / bà nội / cha / mẹ lượm lên, nó khoái lắm... ! Đệ đã bảo cha mẹ nó rồi : trong nhà phải nói tiếng Việt với nó. Ở Mỹ, không sợ nó dốt tiếng Anh, chỉ sợ nó dốt tiếng Việt như lời nhà văn Nguyễn Văn Ba ở Canada nói.

Đệ dặn thế; nhưng có khi cha mẹ nó đi làm về, lúc vỗ về/nựng/chơi với con lại nói tiếng Việt một cách rất ư là ba-rọi như : «I say, con không được làm thế... OK !» Hay khuyến khích / dụ con làm việc gì đó, tụi nói : «Oh, come on... ráng đi con !» Thành ra thằng nhỏ lưỡng đầu thọ địch hai văn hóa - mà một bên trọng, bên khinh - có

nghĩa, cái nào lấn lướt hơn thì nó sẽ thắng trong đầu óc thằng bé Việt gốc Mỹ này ! Tuy nhiên, hình như nó sanh trên đất Mỹ, bú sữa Mỹ, coi TV Mỹ (dù ông nội có dụ cho nó coi ké DVD Việt Nam) thì ngôn ngữ tiềm ẩn trong nó dễ tiếp thu tiếng Anh hơn tiếng Việt. Nó năng động, cứng, đi không muốn vịn tay ai, và tự lập như cách sống ở đây. Đệ khi phạt, bắt nó phát cho ba cái vào đít, miệng nói đánh đít... đánh đít, nó không biết; nhưng nói «spanking» lúc đệ vỗ bồm bộp vào mông nó thì nó lập lại «... pking...» như cãi lại; hay mẹ nó bảo đừng phá computer của ông nội. Nó lặp lại : «... pu... tơ...» Thế mới khổ ! Thấy nó dễ thương, đệ nói với mẹ nó là «cục... xoàn» của ông đấy !

Và, cũng xin thưa với huynh rằng : văn hóa Việt trong hoàn cảnh này chỉ được nói trong bốn góc nhà, rồi xa hơn thì ra tới ngưỡng cửa cái... để nó ngôn với cha mẹ, ông bà nó... để đi học mà thôi ! Còn bước xa ra hơn nữa, như con lộ trước nhà thì bắt buộc phải dùng tiếng Mỹ - cho đến suốt đời lên tới đại học, muốn về nguồn thì tìm chỗ học ! Khi đó thì giọng nói cũng ngọng, vì chưa lột lưỡi như cưỡng không có ăn ớt hiểm ! Ca sĩ Trường Vũ [người TriềÂu Châu] than khi hát bài «Mùa Thu Lá Bay» bằng tiếng Trung Hoa, được chuyển lời qua tiếng Việt thì anh hát rất hay [trong DVD Vân Sơn,] còn lúc hát bằng tiếng Hoa, được Việt Thảo phỏng vấn thì anh

thật thà nói : «sao mà nó «bẻ miệng» quá !»

Anh chị mến,

Biết vậy ! Nhưng sự lựa chọn nào cũng kỳ công. Ở quốc ngoại, mỗi căn nhà như một ốc đảo ! No Trespassing là câu cảnh cáo không được vượt qua khu gia cư. Cho nên hàng xóm không tiếp xúc; hay chỉ nói với dăm câu vớ vẩn xã giao để khỏi bị thưa kiện là chắc ăn nhất - nên làm gì có người cùng hội cùng thuyền bàn ra / tán vào... cho nhuần nhuyễn tiếng Việt như ở quê nhà ! Tuy thế, điểm cuối ở đây đệ muốn nói là vì các Thắm chưa trải qua cuộc tình lãng mạn của tuổi đôi mươi, như mớ hành trang làm đà Vượt Sóng khi cuộc sống chung còn nhiều trái ý để hòa đồng... tha thứ đời. Chào. Nguyễn Văn Tánh.

Thiên Đàng

Hiền Nguyễn

Tác giả Hiền Nguyễn sinh năm 1960 tại Tây Ninh, hiện là cư dân Beaumont, California, nghề nghiệp : Life Ins. Agent. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của bà được viết với lời ghi : «Tưởng nhớ con thương yêu của mẹ.»

Tôi tên Bo, cái tên thường gọi mà Mẹ tôi đặt cho thằng con khó nuôi. Tôi là đứa con duy nhất mà Mẹ tôi nuôi được, vì trước đó tôi có 2 anh chị đã mất vì sinh thiếu tháng. Theo dị đoan, Mẹ tôi cho một người dì ruột đứng ra nhận làm con nuôi từ khi còn trong bụng, vì vậy khi ra đời, tôi đã có đến 2 người Mẹ. Nhưng thật sự cũng chưa đủ, vì gia đình Mẹ tôi có đến 6 chị em gái, mà mọi người đều rất yêu thương tôi, từ đó tôi có luôn đến 6 người Mẹ.

Cha Mẹ ly dị năm tôi mới lên 3. Cha tôi giữ căn nhà và lập gia đình khác không lâu sau đó. Mẹ con tôi về ở với gia đình Ngoại, chỉ cách nhà Cha tôi có vài căn. Mẹ gởi tôi cho Ngoại và mấy dì nuôi để đi làm xa. Mẹ làm tận Đà Lạt, trong khi nhà Ngoại ở Sài Gòn, một hoặc 2 tháng mới về thăm tôi một lần. Tôi là đứa bé tuy ít nói nhưng rất nghịch phá và năng động. Không có sự giáo dục của Cha, thiếu sự dạy dỗ của Mẹ, tôi đã dần dần trở

nên thưa thớt với việc học, lầm lì làm những việc mình thích, để sau đó nhận những trận đòn nhớ đời từ sự tức giận của Mẹ.

Mẹ thương tôi lắm, nhưng Mẹ đánh vì tôi là một đứa con hư, bao nhiêu lời dạy dỗ - răn đe của Mẹ, tôi hứa tôi sẽ chừa... nhưng chỉ là những lời hứa suông. Mỗi lần về thăm nhà, Mẹ thường mua sắm cho tôi biết bao là thứ, những đồ chơi tôi thích, kể cả vòng vàng. Tôi bỏ học năm 13 tuổi, lêu lổng cả ngày với lũ bạn ngoài đường. Tôi đã lì đòn rồi nên chẳng sợ và càng lớn Mẹ tôi càng ít đánh. Giống như chú ngựa hoang, cứ lao đầu tới phía trước, bất chấp những chướng ngại, tôi biết hút thuốc - uống rượu và sau đó đến hút xì ke. Khi nghiện ngập, tôi bán hết vòng vàng trên người, xin tiền Mẹ liên tục, sau đó thì bán luôn những gì có thể bán để có tiền hút. Hoảng sợ, Mẹ tôi phải nghỉ làm để ở nhà canh chừng tôi, cấm không cho tôi giao du với lũ bạn xấu. Mẹ cho tôi đi cai nghiện, nhưng tôi trốn thoát và bỏ đi bụi đời.

Thoát khỏi sự kiểm soát của Mẹ và gia đình Ngoại, nhưng lại không có đứa bạn nào dám chứa, tôi đã từng bị đói khát và ngủ bờ ngủ bụi dưới gầm cầu. Khi Mẹ kiếm được tôi về, tôi đã dở sống - dở chết. Tôi được gởi đi trường cai nghiện ở Bình Triệu, vì tại đây bác ruột của tôi là «Đại Bàng» của trại, bác có cuộc sống

sung túc hơn hẳn những người bạn trong trường. Bác đã dạy thêm kinh nghiệm cho tôi chích kiểu nào - loại nào «phê» hơn. Khi Mẹ phát giác ra sự giúp đỡ tai hại đó, Mẹ mang tôi về lại nhà.

Ở nhà, vì sự giám sát của gia đình quá chặt chẽ, tôi đã trải qua thời kỳ cai nghiện với những cơn hành thiếu thuốc một cách khổ sở và thật sự khủng khiếp. Nhưng rồi tôi cũng liên lạc được với những đứa bạn cũ. Khi được tiếp tế, vì thiếu thuốc trong nhiều ngày, quá tham lam, tôi bị «overdose». Khi được một đứa em họ phát giác, thân thể tôi đã cứng lạnh từ hồi nào. Sau lần thoát chết hãi hùng đó, tôi đã thật sự hứa với lòng và gia đình rằng tôi sẽ sửa đổi. Tôi giam mình trên căn gác lửng nóng bỏng dưới cái nắng của mùa Hè oi bức, dặn Mẹ cứ khoá cửa ngoài, đừng chìu tôi mỗi khi tôi lên cơn hành. Nhờ vào sự động viên - tình thương của gia đình, cuối cùng sự cai nghiện của tôi đã thành công. Sau đó vài tháng thì có tin vui đến, Mẹ con tôi sắp được đi Mỹ do Ông Ngoại tôi bảo lãnh. Ông Ngoại tôi là một cựu sĩ quan trong QLVNCH và đã di tản cùng đồng đội trong những ngày cuối cùng của tháng 4 năm 1975. Ông đã lần lượt bảo lãnh từng gia đình các Dì - Cậu tôi, nay đến lượt gia đình tôi. Để vượt qua vấn đề khám sức khỏe cho một thằng mới cai nghiện như tôi thật không dễ dàng chút nào. Mẹ phải mời bác sĩ đến nhà riêng để lọc

máu cho tôi và điều trị như thế trong nhiều tháng trời. Mẹ đã phải bỏ làm từ lâu chỉ để ở nhà trông chừng tôi, ngay cả khi tôi đã được cai nghiện, vì sợ tôi «ngựa quen đường cũ» mà.

Bằng sự nỗ lực của mọi người, cuối cùng cũng đã đến ngày tôi lên đường, bỏ lại đằng sau cả thời niên thiếu hư hỏng. Thông thường gia đình ai có người đi định cư nước khác thì những người ở lại sẽ khóc lóc vì thương nhớ. Gia đình tôi thì trái lại, Ngoại tôi đã cúng tạ một con heo quay thật lớn, mời cả hàng xóm đến dự để ăn mừng «thằng Bo thoát khỏi Địa Ngục».

Ngày đầu tiên khi tôi bước chân đến đất Mỹ, tôi dành phần gọi ngay về cho Ngoại thông báo là chúng tôi đã đến nơi an toàn, tôi trêu Ngoại bằng cách giả giọng để Ngoại không nhận ra tôi, Ngoại hỏi «Xin lỗi, ai đó?» Tôi ồm ồm «Hello, hello, tiếng gọi từ Thiên Đàng đây!» Ngoại nghe không rõ nên định hỏi lại, nhưng đến nửa chừng thì hiểu và mắng yêu «Thằng quỷ» rồi Ngoại khóc. Tôi có thể hình dung rõ Ngoại tôi với gương mặt cười thật tươi nhưng nước mắt lại đầm đìa.

Tôi chỉ được đến thăm Mẹ nuôi tôi 10 ngày ở Cali rồi sau đó về với người Cậu ơ Boston. Vì ai cũng cho rằng tôi mà ở Cali sẽ bị «cám dỗ» lại con đường cũ. Tôi nhớ trong vài ngày ở Cali, khi gia đình Mẹ nuôi tôi ai cũng

phải đi làm - đi học, tôi ở nhà một mình cũng buồn nên đi lang thang đến một trường học gần đó. Tôi ngồi nhìn một nhóm học sinh đang chơi bóng rổ, trong đó có 2 học sinh Việt Nam. Chơi được một chút tôi thấy 2 học sinh có lẽ là người Mễ chơi xấu và xông lại đánh một trong 2 người học sinh Việt. Tuy không nói được một chút tiếng Anh, nhưng lại sẵn có máu «anh hùng rơm», tôi vội chạy về nhà Mẹ nuôi gần đó, vơ đại một cây gỗ có thể làm «đồ chơi», xông đến 2 học sinh Mễ. Hai anh bạn này chắc thấy vẻ mặt tôi lúc đó ghê quá nên vội vàng bỏ chạy mất, bỏ lại tôi và 2 người học sinh Việt Nam trên sân. Tôi đang đứng hỏi chuyện với 2 chú nhóc này thì một nhóm học sinh Việt Nam khác đến và làm quen với tôi, chẳng mấy chốc tôi đã kết nạp được một đám đệ tử mà chúng xưng tụng «anh Bo» như một anh hùng.

Định cư tại Mỹ chưa đầy 2 năm mà tôi đã chuyển tới 3 tiểu bang. Tôi dừng chân ở Cali từ khi tôi gặp Phương, người vợ sau này đã cho tôi những đứa con xinh xắn. Dù yêu thương vợ nhưng tôi vẫn không thoát khỏi những buổi nhậu nhẹt say sưa với lũ bạn xấu, vì tôi có thói quen uống bia - rượu nhiều hơn từ khi tôi cai nghiện xì ke, tôi thường quên đi bên cạnh mình còn có một tổ ấm, để theo đám bạn «tuần nào cũng say» và kết quả là tôi bị mất việc liên tục.

Phương chịu đựng rất giỏi, em chỉ biết khóc khi tôi lầm lỗi, để rồi sau đó lại tha thứ khi nghe những lời hứa hẹn sửa sai của tôi. Tôi đã có 2 bé, một trai - một gái, tuổi chúng chỉ cách nhau có một năm. Trong thời gian này Mẹ tôi mở một tiệm nail nhỏ tại một tiểu bang xa, Mẹ khuyên chúng tôi về ở với Mẹ để cùng trông coi tiệm và để cho Mẹ được gần gũi con - cháu, vì tôi đã không ở chung với Mẹ từ lâu.

Với sự đồng ý của Phương, chúng tôi dọn về sống chung với Mẹ tại một nơi rất hẻo lánh, nơi mà các Cậu - Dì tôi thường gọi đùa là «Tiểu Bang Lạnh». Thế mà ở chính nơi này tôi lại quyết tâm là sẽ giam mình tại đây đến suốt cuộc đời. Nhìn những con người chung quanh sống bình dị - hiền hoà, tôi nghĩ nơi này sẽ là nơi giúp cho con người tôi sống trở nên tốt hơn, các con tôi sẽ tránh được những cám dỗ, tôi không muốn con mình có một cuộc đời như Ba nó. Thời gian này tôi thật sự cảm thấy hài lòng và thật sự trân trọng những gì tôi đang có. Tôi được Mẹ cho 2 phòng lớn riêng biệt ở tầng dưới, nơi đây 2 con tôi có nơi để đùa giỡn, bù lại cho những ngày sống chật chội - gò bó trong căn phòng «cho share» nhỏ bé trước đây. Cuối tuần, tôi chở vợ con đi coi những thắng cảnh chung quanh. Tôi cũng vừa mới «tậu» được một chiếc van Odyssey mới toanh, mà thằng con lớn mới tập nói hay ngọng nghịu tự hào

gọi «Xe đẹp của ba Bo, Xe đẹp của ba Bo» Những vật chất mà tôi vừa kể thật sự chẳng là gì đối với rất nhiều người, nhưng với tôi, một người đã trải qua những ngày đói khát, ngủ bụi đời như một kẻ không nhà. Một người đã từng đi qua từ sự sống đến cái chết, tôi hiểu lắm và quý lắm những sở hữu lớn lao mà tôi đang có. Và hơn ai hết, Tôi - một đứa bé đã thiếu thốn tình thương, thèm sự săn sóc - dạy dỗ, thì nay khi tôi được sống mà chung quanh tôi toàn là những người mà tôi yêu thương, tôi tự nguyện với lòng sẽ là một người cha tốt để bảo vệ và dạy dỗ các con nên người, làm bất cứ gì mà chúng thích và những thứ mà tuổi thơ tôi hằng mơ ước, tôi sẽ làm và trao tặng tất cả cho con của tôi.

Vậy mà một căn bệnh quái ác đã đeo bám tôi chỉ hơn 2 tháng trời và nó đã lạnh lùng đến vô tình tách tôi ra khỏi tất cả những người tôi thương yêu. Ban đầu, chỉ là những triew65u chứng bình thường của người bị cảm cúm. Nhưng rồi những cơn nóng sốt, đau đầu, tức ngực ngày càng gia tăng dù cho bác sĩ đã thay đổi nhiều thứ thuốc. Tôi được đưa vào phòng cấp cứu trong tình trạng hôn mê. Tôi tỉnh lại vào ngày hôm sau và tiếp đến là những cuộc thử nghiệm liên tục. Ngày thứ ba trong bệnh viện, trước khi các bác sĩ tìm ra nguyên nhân cơn bệnh, tôi đã rơi lại vào tình trạng hôn mê và lần này những cơn co giật đã hoàn toàn huỷ hoại bộ não của

tôi. Theo yêu cầu của gia đình, các bác sĩ đã thực hiện một cuộc giải phẫu khẩn cấp nhưng rồi sau cùng cũng đành phải bó tay. Đơn giản là phần sống của tôi chỉ có thế, chẳng phải là căn bệnh hiểm nghèo gì, vậy mà một con vi trùng nhỏ nhoi nào đó đã có thể cướp đi cuộc đời của một thanh niên khoẻ mạnh - nhiều hoài bão và rất muốn sống như tôi.

Giờ thì tôi đang ở đây, nơi mà mọi người đều gọi là «Cõi Thiên Đàng,...» lẻ loi chỉ có tôi. Thân thể tôi đã không còn đau đớn nữa, nhưng sao tâm hồn tôi lại không được bình an. Nhìn lại cái Thiên Đàng nơi tôi đã từng sống và đã từng tự hào khoe khoang với Ngoại, nơi ấy Mẹ tôi đã già hẳn đi sau khi tôi mất. Căn nhà đã trở nên quạnh vắng vì Phương đã mang con trở về Cali sống chung với Ba-Mẹ ruột. Nhìn vợ tôi hãy còn quá trẻ để là góa phụ với 2 đứa con thơ. Nhìn những đứa con bé bỏng vô tư - hồn nhiên, tôi thấy chính mình đã gây ra sự mất mát to lớn cho chúng. Những thiên thần nhỏ của tôi ơi ! Ba một lần nữa đã không giữ lời hứa làm tròn bổn phận yêu thương dạy dỗ các con. Thằng Khang, đứa con duy nhất vừa biết nói của tôi, vẫn đôi mắt thiên thần, vẫn khuôn mặt xinh tươi, mỗi đêm đều đến trước bàn thờ tôi ngọng nghịu «Thưa ba Bo con đi ngủ !».

Làm Sao Giảm Tội Ác Ở Mỹ

Đinh An

Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của Đinh An được kèm thư cho biết bài được gửi «theo lời giới thiệu của anh Nguyễn Lê». Giải thưởng Việt Báo cám ơn tác giả Nguyễn Lê và chào mừng ông Đinh An. Mong ông tiếp tục viết.

Hoa Kỳ xưa nay vẫn là đệ nhất cường quốc kinh tế. Điều đó rất dễ hiểu vì Hoa kỳ là một nước vừa lớn vừa đông dân nằm giữa Đại Tây Dương và Thái Bình Dương, có rất nhiều tài nguyên phong phú. Với một kỹ thuật công nghệ cao một đoàn chuyên viên thượng thặng Hoa kỳ đã bỏ xa các nước khác. Hoa Kỳ phát minh và sản xuất ra nhiều sản phẩm tối ích cho nhân loại như xe hơi, máy điện, máy bay, telephone, máy vi...

Nhưng khi nhìn về một khía cạnh khác, như đạo đức chẳng hạn, ta lại tự hỏi tại sao ở một cường quốc như Hoa Kỳ, tội ác xảy lại ra càng ngày càng nhiều.

Người ta thường nói bần cùng sinh đạo tặc. Hoa Kỳ là một nước giàu có, dư ăn, dư mặc thì làm sao có kẻ bần cùng» Ở các nước nghèo, người ta khổ sở vì miếng

ăn thức uống nên cướp giết nhau là chuyện thường.

Ở Hoa Kỳ trái lại, người ta giết nhau vì những lý do không thể ngờ được. Chẳng hạn như :

1. Một gia đình nọ gồm 4 người, cha mẹ và 2 người con, một trai, một gái. Cha mẹ lo làm việc suốt ngày. Người anh học Trung học, cô em học tiểu học. Cha mẹ vì bận công việc làm ăn nên không mấy để ý nhiều đến con cái. Cậu con trai chẳng chịu học hành còn theo đòi chúng bạn hút xì ke ma tuý. Cậu thường ăn cắp tiền đi hút xách. Cha mẹ anh không cho, nên cuối cùng anh ta lấy trộm súng của cha, bắn chết hết cả nhà. (tai nạn một thời gây chấn động)

2. Một sinh viên nổi điên, đem theo hai khẩu súng, bắn chết một lúc mấy chục sinh viên khác trong khuôn viên đại học. Tai nạn gây đau khổ cho không biết bao nhiêu người đến nỗi nhà trường phải đóng cửa cả tuần lễ (việc này ai cũng biết)

3. Một đôi nhân tình cãi lộn dữ dội trong lúc lái xe qua cầu, không ai nhường nhịn ai. Anh chàng đang lái xe giận phát điên lên đẩy cô nhân tình ra khỏi xe cho xe sau cán chết. (Tai nạn có báo đăng)

Những câu chuyện thương tâm xảy ra hằng ngày trong gia đình, nơi học đường, ngoài xã hội tại nước Mỹ làm cho nhiều người phải quan tâm không ít thì nhiều. Những tội ác này xảy ra không phải vì lý do kinh tế mà do hoàn cảnh gia đình, học đường, xã hội tạo nên. Vậy ta phải làm thế nào để đề phòng.

Ai cũng biết, người Mỹ rất hiền từ và rất cao cả, nước Mỹ xứng đáng là một nước lãnh đạo nhưng vì dân số quá đông (thứ 4 thế giới) và hỗn tạp nên làm sao tránh sao khỏi lỗi lầm. Nếu ta để ý phân tách nghiên cứu, ta có thể có giải pháp giảm thiểu phần nào tội ác.

Bài viết này không có cao vọng xa xôi ngoài việc trình bày một suy nghĩ có tính chất hạn hẹp. Văn hóa Đông Tây không có nhiều dị đồng trong tư tưởng và đạo đức

Khổng Phu Tử nói : Tiên tề gia như hậu trị quốc bình thiên hạ.

Muốn trị nước, trước hết phải biết lo gia đình. Việc nhà không xong thì làm sao lo được việc nước. Nhà yên, nước mới yên. Nhà là căn bản luân lý của xã hội. Ví dụ thử phác họa một gia đình tan nát do cha mẹ lơi là trong việc giáo dục con cái.

Với một nền giáo dục phóng khoáng như ở Mỹ, cha mẹ đã cho con quá nhiều tự do và cuối cùng không kiểm soát nổi, nên bị quật ngã trở lại.

Trong gia đình, cha mẹ nên kiểm soát con cái chặt chẽ cho đến ít nhất là 18 tuổi. Trong thời gian này nên để ý đến thời khóa biểu học hành, việc giao du và chi tiêu của con cái. Chọn bạn mà chơi là một vấn đề. Cha mẹ không nên ngăn cấm nhưng nên phân tích lợi hại của tình bạn vì người ta thường nói gần mực thì đen, gần đèn thì sáng. Nếu con mình không chịu học hành, không tuân theo lời giáo huấn, là ta có vấn đề rồi đó. Nếu đứa nhỏ bỏ nhà, tụ năm tụ ba, thì tai nạn bất ngờ sẽ đến một sớm một chiều. Muốn kiểm soát con cái, cần hiểu rõ tâm lý của chúng. Giáo dục Mỹ không cho phép sử dụng roi vọt vì đó là lạm dụng nhưng lắm khi bắt quỳ gối 15 phút hay nửa tiếng cũng có thể có kết quả tốt.

Gia đình đã vậy, học đường thì sao ?

Đây là một môi trường khó khăn và phức tạp hơn nhiều. Nếu phần công dân giáo dục bị lơ là hay bỏ rơi thì lại là một tai họa. Ở Hoa Kỳ, có những tù nhân khi hết hạn giam không muốn về nhà vì nhận thấy ở tù sướng hơn ở nhà ! Nếu ai cũng nghĩ như vậy thì còn ai thích ở ngoài làm việc nữa ? Vì vậy, học đường có nhiệm vụ dẫn dắt con em học hiến pháp, hiểu luật pháp

và hành động đúng theo luật pháp. Ở học đường có nhiều loại học sinh hay sinh viên : học sinh ưu tú, học sinh trung bình và học sinh dở. Thêm vào đó là loại học sinh dở dở, ương ương thuộc loại tâm thần. Đa số học sinh và sinh viên đều học hành tốt. Một số nhỏ bị ảnh hưởng ma túy làm nhà trường phải quan tâm nhiều hơn, nếu không sẽ bị tổn hại về tinh thần hay vật chất. Gần đây đã xảy ra nhiều tai nạn ở các học đường.

Những học sinh ghiền ma túy thường có những thái độ đặc biệt như hay tụm ba tụm bảy hút sách, ăn uống, phá phách, nghịch ngợm. Bọn chúng cất giấu ma túy ở những chỗ không ai ngờ được như hốc cây, cầu tiêu nhà tắm hay thậm chí có khi đào lỗ chôn xuống đất để khỏi ai trông thấy. Nhìn những học sinh, sinh viên nghiện ma túy, ai cũng dễ biết vì thần sắc họ khác hẳn, nhất là khi cơn nghiện tới. Ngoài ra quần aó họ lếch thếch ngồi đâu hay ngáp như thiếu ngủ và chốc chốc lại vào nhà tắm. Lúc cơn nghiện lên thì cuống cuồng lo đi tìm đồ hút. Nhà trường nên đặc biệt để ý đến số người này vì họ không màng đến sống chết, ngay mạng sống của họ và luôn mạng sống của kẻ khác. Thực tế họ đã gây ra nhiều tội ác.

Không những trong gia đình, nơi học đường mà ngoài xã hội ở Mỹ cũng thường ngày xảy ra biết bao nhiêu là án mạng. Nguyên do thường tùy thuộc. Có khi vì nóng giận như ở ví dụ số 3 kể trên. Có lúc vì vội vàng lao xe cho nhanh sợ bị trễ nên xảy ra tai nạn thê thảm. Ngoài ra những vụ giết người cướp của trong những giờ vắng vẻ, hoặc tại những nơi hẻo lánh xảy ra không hiếm Trăm ngàn lý do gây ra án mạng. Có những trường hợp ta có thể tránh được nếu biết cách đề phòng :

- Lúc nóng nẩy hãy uống 7 hớp nước lạnh trước khi nghĩ tiếp.

- Muốn khỏi bị trễ hãy đi sớm thêm 10 hay 15 phút.

- Ra hay vô xe nên coi trước coi sau xem có ai theo dõi, khả nghi. Tránh du hành một mình những nơi hẻo lánh vào những giờ quá khuya.

Những vấn đề quen thuộc này có lẽ ai ai cũng biết. Tôi chỉ muốn nhặt vài lá vàng trên cây đại thụ Hoa Kỳ để cây càng ngày càng xanh tốt.

Tóm lại, muốn giảm thiểu tối đa tội ác, gia đình học đường và xã hội phải cùng nhau hợp tác chặt chẽ mới mong gặt hái kết quả tốt đẹp.

Kẻ sát nhân, trước khi giết người, phải hiểu rằng nợ máu phải trả bằng máu, mạng phải đề mạng, blood for blood. Họ không thể giết người rồi chạy trốn hay ung dung vô tù nằm ngủ suốt đời. Bản án tử hình không thể một sớm một chiều xóa bỏ. Xóa án tử hình sẽ đi đến loạn thế. Có như vậy, công lý mới được bảo vệ và những kẻ sát nhân sẽ chùn tay lại trước khi nhúng sâu vào tội ác.

Suốt cả cuộc đời tôi chỉ có một câu châm ngôn đáng ghi nhớ : Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân.

Don»t do to others what you don’t like them do to you.

Đừng làm cho kẻ khác những gì ta không thích họ làm cho ta.

Như vậy ta sẽ tránh được nhiều điều đáng tiếc cho người và cho ta.

3 Cựu Chiến Binh «Homeless» Và Phim «Inside The Vietnam War»

Nguyễn Duy-An

Nguyễn Duy An là người Á châu đầu tiên đảm nhiệm chức vụ Senior Vice President National Geographic, tổ chức văn hoá khoa học lớn nhất thế giới. Năm 2006, ông là tác giả đã nhận giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ. Bài viết mới nhất của ông cho giải thưởng năm thứ 9 mang theo một thông tin đặc biệt : Truyền hình National Geographic chiếu phim «Inside the Vietnam War» nhân kỷ niệm 40 năm trận chiến Mậu Thân.

Tôi rất ngạc nhiên khi bà thư ký dẫn vị sĩ quan an ninh của sở vào văn phòng với nét mặt hoảng hốt và rụt rè lên tiếng :

- Duy à... Có chuyện rồi ! Đại uý Morrow cần gặp riêng Duy.

Bà ta vội vã quay lưng, với tay đóng cửa và bước nhanh ra ngoài. Tôi vừa bắt tay đại uý Morrow vừa hỏi :

- Mời đại uý ngồi. Anh tìm tôi có việc gì quan trọng ?

- Xin lỗi anh Duy nhé. Ở dưới nhà có 3 người «homeless» cứ nằng nặc đòi gặp anh cho bằng được.

Nhân viên an ninh đã giữ họ lại và báo cáo cho tôi tìm gặp ông để thảo luận. Những người này có vẻ không đàng hoàng... nhưng có một người tên Norman khai rằng anh là bạn của hắn ta.

- Ồ... Đó là anh chàng thỉnh thoảng vẫn thổi kèn Saxophone kiếm tiền ở trạm xe điện ngầm Farragut West đó mà. Anh ta đàng hoàng lắm. Không sao đâu. Để tôi xuống gặp họ.

- Anh chờ chút. Chúng tôi muốn sắp xếp để canh chừng vì hai anh chàng kia trông có vẻ «ngầu» lắm. Mấy tay này cứ luôn miệng chửi thề và «càm ràm» với giọng điệu rất hung hăng về cuộc chiến Việt Nam. Tôi đoán chắc họ thuộc nhóm cựu chiến binh Việt Nam mắc bệnh tâm thần... Anh tính sao ?

- Tôi nghĩ không cần thiết lắm đâu. Tôi biết tôi không thể dẫn họ lên văn phòng, nhưng có thể mời họ vào «cafeteria» uống ly nước, chắc không sao chứ ?

- Cũng được, nhưng cẩn thận vẫn hơn. Để tôi bảo nhân viên để ý trông chừng trong lúc anh gặp họ ở «cafeteria». Anh không ngại chứ ?

- Cám ơn các anh, nhưng đừng lộ liễu quá, họ tủi thân.

Trong lúc theo với đại uý Morrow xuống nhà gặp «khách», tôi nghĩ về kỷ niệm quen biết Norman từ gần 10 năm trước.

Hồi đó, tôi mới về làm cho National Geographic, vì chưa quen đường sá ở thủ đô Hoa Thịnh Đốn nên thường đi làm bằng xe «Metro». Một buổi sáng Thứ Sáu, tôi đi trễ hơn bình thường vì phải ghé qua trường học để ký một số giấy tờ cho các con trước ngày tựu trường. Vừa ra khỏi xe điện ngầm ở trạm Farragut West, tôi nghe vọng lại tiếng kèn Saxophone rất điêu luyện đang «rên rỉ» bài Hạ Trắng :

Gọi nắng... trên vai em gầy đường xa áo bay
Nắng qua mắt buồn, lòng hoa bướm say
Lối em đi về... trời không có mây
Đường đi suốt mùa nắng lên thắp đầy...

Lên khỏi cầu thang ở trạm xe điện, tôi sững sờ khi trông thấy một một người Mỹ «homeless» đang «ngất ngưởng» thả hồn vào một cõi xa xăm vô định, miệt mài thổi Saxophone. Bài hát vừa dứt, đám đông vây quanh vừa vỗ tay tán thưởng, vừa bỏ một vài đồng bạc lẻ vào cái mũ vải bên cạnh... Tôi tiến đến gần hơn, móc ví lấy tờ giấy bạc $10 bỏ vào mũ biếu anh ta, một người Mỹ có lẽ là cựu chiến binh Việt Nam vì anh ta đang mặc chiếc áo khoác quân nhân, với bảng tên Norman

Walker trên túi áo và bên cạnh còn treo lủng lẳng một số huy chương. Tôi chưa kịp bỏ tiền vào mũ, anh ta đã hỏi bằng tiếng Việt :

- Mày Việt Nam hả ? Biết bài hát vừa rồi không ?

- Đương nhiên rồi. Ông thổi kèn rất hay và có hồn. Ông nói tiếng Việt cũng giỏi.

- Đại khái thôi. Kêu mày tao được rồi. Tao đã từng đấm đá gần 8 năm trời trên quê hương của mày, nhưng khi trở về bị quê hương tao ruồng bỏ. Nản bỏ mẹ. Tao nhớ Việt Nam nên tập thổi nhạc Trịnh, thỉnh thoảng ra đây biểu diễn kiếm thêm ít đồng mua cơm mua cháo sống qua ngày với đám bạn không nhà không cửa trở về từ cuộc chiến.

- Ông...

- Lại ông nữa. Mày tao cho thân tình. Không phải người Việt tụi mày vẫn nói thế sao ?

- Tôi không quen gọi người lạ như thế. Hay gọi nhau là «anh tôi» được không ?

- Tùy mày. Tiếng Việt tụi mày rắc rối lắm. Mày có cần phải đi làm chưa ? Tao phải tiếp tục thổi thêm vài tiếng nữa mới đủ sở hụi. Tao nghỉ lúc 11 giờ, mày có

thể tới nói chuyện. Nếu bận thì thôi. Thứ Sáu nào tao cũng làm ăn tại đây. Nếu không chê, mày có thể trở lại.

- Tôi sẽ trở lại trước 11 giờ. Văn phòng tôi làm việc cũng chỉ cách đây một quãng đường ngắn.

- Mày không sợ hả ?

- Sợ gì ?

- Tụi tao là loại người bị ruồng bỏ và khinh chê.

- Không có đâu. Tôi sẽ trở lại.

- Đi đi. Hẹn gặp lại.

Tôi đã trở lại gặp Norman và mời anh ta cùng ăn trưa hôm đó. Anh ta rất cảm động, và chúng tôi trở thành «bạn» từ dạo đó.

Tôi thắc mắc tự hỏi không hiểu tại sao hôm nay Norman không gọi điện thoại cho tôi mà lại dẫn theo hai người bạn tới văn phòng tìm tôi, gây xáo trộn cho thêm rắc rối. Tôi chỉ sợ Norman và bạn của anh ta sẽ buồn và mất cảm tình với National Geographic cũng như cá nhân tôi vì bị những nhân viên an ninh của sở «hạch hỏi». Đã từ lâu lắm rồi, tôi cảm nhận được nội tâm đơn thuần và tính tình chân thật của những cựu chiến binh không nhà không cửa lang thang khắp đường phố thủ

đô Hoa Thịnh Đốn. Có những người đã từ bỏ tất cả để sống kiếp lang thang tại vùng thủ đô để thỉnh thoảng có dịp ghé thăm và tưởng nhớ những đồng đội đã hy sinh trong cuộc chiến được khắc tên trên bức tường cẩm thạch màu đen ở đài tưởng niệm Binh Sĩ Hoa Kỳ Trong Cuộc Chiến Việt Nam (Vietnam Veterans Memorial). Những cựu chiến binh râu ria xồm xoàm, quần áo rách nát và bẩn thỉu, thân thể xâm đầy những bức hình ngổ ngáo hay những dòng chữ ngang tàng để che dấu một nội tâm lúc nào cũng khắc khoải trong đau thương tủi nhục và nhức nhối từng đêm vì những ám ảnh từ cuộc chiến Việt Nam. Tôi cảm thương với hoàn cảnh của họ và trân quý những hy sinh họ đã dành cho Quê Hương Yêu Dấu Việt Nam của chúng ta.

Vừa gặp mặt, Norman siết chặt tay tôi cười lớn, rồi lên giọng :

- Gặp mày còn khó hơn gặp sĩ quan cao cấp ngoài mặt trận nữa. Hôm nay nói tiếng Anh nhé. Bạn tao không biết tiếng Việt và tao cũng không muốn đám «cớm dỏm» ở đây nghi ngờ, gây thêm phiền phức cho thằng bạn người Việt rất thân của tao.

Norman đổi giọng, nói tiếng Anh :

- Đây là thằng Duy rất thân của tao. Nó là người Việt tỵ nạn nhưng đang làm lớn ở đây. Chắc nó giúp được tụi mình. Còn đây là Bernie và Bob, hai thằng bạn thân «homeless» của tao.

Norman vẫn không buông tay nên tôi đành bắt tay trái với Bernie và Bob, rồi lên tiếng mời :

- Mời các bạn xuống «cafeteria» uống nước và nói chuyện.

- Có tiện không ? Hay tụi tao chờ mày ở ngoài kia, lúc nào rảnh ra nói chuyện.

- Không sao đâu. Tuy nhiên, Norman đừng đòi cà phê sữa đá, ở đây không có đâu.

Norman cười ha hả trả lời bằng tiếng Việt :

- Biết rồi ! Khổ lắm, nói mãi ! Đúng không ?

- Rất đúng. Nghe giống hệt «một ông già Bắc kỳ» thứ thiệt.

Chúng tôi vui vẻ bước vào gọi cà phê, cùng tiến về một bàn trống phía trong cùng trước bao nhiêu con mắt kinh ngạc của những người đang có mặt trong «cafeteria»

sáng hôm đó. Vừa ngồi xuống bàn, Norman vội vàng lên tiếng : - Để khỏi mất thì giờ của mày, tao vào đề ngay nhé. Hôm qua Bernie đọc thấy ở đâu đó nói tuần này National Geographic sẽ có «preview» cuộn phim «Inside the Vietnam War» trước khi trình chiếu vào dịp kỷ niệm 40 năm biến cố Tết Mậu Thân. Đúng không ?

- Đúng rồi. Chúng tôi sẽ bắt đầu chiếu trên đài National Geographic từ ngày 18 tháng 2 này.

- Đài của tụi mày chỉ có trên «Cable» và «Direct-TV». Dân «homeless» tụi tao làm sao xem được. Tao biết họ vẫn mời mày 2 vé «preview» mỗi khi có phim mới. Mày kiếm thêm vé cho 3 đứa tao đi xem với. Được không ?

- Chắc được. Mấy lần trước tôi đưa vé cho bạn nhưng có bao giờ xuất hiện đâu !

- Lần này khác... vì họ nói về tụi tao và những bạn bè từng đấm đá trên Quê Hương của mày.

Để giữ sĩ diện cho tôi, cả 3 người «bạn» cựu chiến binh đều ăn mặc quần áo tươm tất, đầu tóc chải gọn gàng đứng chờ ngoài hành lang «Explorer Hall» cả giờ đồng hồ trước khi tôi xuống dẫn vào xem phim trong hội trường chính của National Geographic. Sau khi cầm

trong tay 4 tấm vé «preview», tôi đã liên lạc nhờ mấy người trong nhóm «Audio & Video» của sở sắp xếp để chúng tôi ngồi trong góc cuối của hội trường, tránh xa những vị «tai to mặt lớn» trong sở cũng như những vị khách từ Bộ Quốc Phòng, Bộ Cựu Chiến Binh, Quốc Hội, và viên chức Chính Phủ Mỹ.

Sau những lời giới thiệu, những bài diễn văn theo thủ tuc, cuộn phim bắt đầu chiếu. Mấy người bạn cựu chiến binh Mỹ của tôi chăm chú lắng nghe, mắt người nào cũng long lanh ngấn lệ, cùng siết chặt tay nhau để nén lại những cảm xúc đang cuồn cuộn trào dâng trong tim của mỗi người.

Thỉnh thoảng tôi nghe thoang thoảng đâu đó một vài tiếng sụt sùi nho nhỏ vang lên khắp hội trường. Ba người bạn của tôi vẫn «án binh bất động» dõi mắt đăm chiêu theo từng tấm hình, từng tiếng súng, từng bước đi, từng câu nói, từng tiếng khóc... trên màn ảnh. Tới đoạn phim chiếu lại cảnh những cựu chiến binh trở về từ Việt Nam bị «dân Mỹ» và có lúc cả gia đình và bạn bè miệt thị, Bob bật tiếng khóc thật lớn, rồi Bernie, rồi Norman và một vài người chung quanh cùng khóc theo !

Ai đó đã ra lệnh tạm ngưng. Đèn hội trường bật sáng. Tôi vội vã xin lỗi những người chung quanh rồi vội vàng «kéo» ba người bạn cựu chiến binh ra khỏi hội

trường. Cả ba vừa đi vừa khóc, lững thững lê gót «khật khưỡng» bước theo tôi như ba cái xác không hồn !

Mấy ngày sau, tôi nhận được một cú điện thoại từ nhóm thực hiện cuộn phim tài liệu «Inside the VietNam War» nhờ tôi sắp xếp một cuộc gặp gỡ với 3 người bạn cựu chiến binh «homeless» đã cùng tôi đi xem «preview» hôm đó, và cũng nhờ họ mời thêm những bạn bè khác vì Bộ Quốc Phòng và Bộ Cựu Chiến Binh cùng một vài viên chức trong chính phủ muốn gặp gỡ và giúp đỡ họ.

Có lẽ đã tới lúc người Mỹ nhận thức được «món nợ phải trả» cho sự hy sinh của những cựu chiến binh từng tham chiến ở Việt Nam.

Lòng tôi chợt nhói lên một niềm đau khi nghĩ tới số phận của những cựu quân nhân và công chức của Miền Nam Việt Nam trước năm 1975. Ai còn ? Ai mất ?

Vì Sao Ta Yêu Nhau ?

Mai Hồng Thu

Tác giả là cư dân San Jose. Theo một bài viết, cô và gia đình định cư tại Mỹ theo diện con lai. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của cô là tự truyện của một cô gái Việt tại Mỹ, sử dụng nhiều tiếng lóng vui vẻ của giới trẻ. Mong cô sẽ còn tiếp tục viết.

Phải nói, đến bây giờ em cũng chả hiểu vì sao ta yêu nhau. Nhớ ngày đầu tiên mình gặp nhau. Chúng mình chỉ là bạn online thôi. Cũng chả cần lý do gì để mà gặp nhau cả. Rãnh thì hẹn gặp thôi. Gặp rồi thì quen nhau, yêu nhau như không cần một lý do gì hết. Cũng không hề thắc mắc vì sao. Cũng chả cần thắc mắc yêu nhau từ lúc nào.

Phải nói, cái ngày ấy cũng bình thường chứ không có gì đặc sắc hết. Cũng không có cái cảnh «lúc đầu gặp em, tinh tú quay cuồng» gì cả. Vậy mà ta đã bên nhau, tự nhiên như đã quen tự kiếp nào. Cả hai chúng ta, cũng không hề cảm thấy phải cần nói lên tình cảm của mình với đối phương. Những giây phút bên nhau, thật là giản dị, không có cái trò trồng cây si, không có cái trò năn nỉ : làm bạn gái anh nhe ! Tất cả, tất cả mọi thứ coi như đã là một sự đồng ý không cần hỏi và cũng không cần

câu trả lời. Tự dưng em đến nhà anh, như một đứa con đi xa về, chỉ qua vài giây phút bỡ ngỡ rồi lại tự nhiên... như người Miên...

Lúc đó có ai biết là mình mới quen nhau ngày thứ hai...

Rồi đó, tự nhiên gặp nhau,tự nhiên đi chơi chung, tự nhiên này tự nhiên nọ, tự nhiên yêu nhau, cũng tự nhiên chả thèm hỏi tại sao, vì sao ta yêu nhau.

Thật sự ra mà nói, anh là người tình duy nhất em quen trên mạng, mà em lại yêu anh một cách lạng quạng, oop lãng mạn như vậy đó. Nhớ có lúc anh ngồi kẻ chân mày cho em đi chơi, làm mặt mày cho em đẹp, mẹ anh nói : thì trong nhà cũng phải có người giỏi văn người giỏi võ chứ nhỉ.

Thì chính lúc đó, em mới cảm nhận rằng em yêu anh vì cái chất văn, cái tính nghệ thuật ở trong anh. Chắc là vậy. Chứ ngoài ra, thì khi yêu, thì cái gì trong anh, em cũng thấy nó hay hay, nó cũng ok hết rồi. Biết nói là vì cái gì mà yêu anh đây. Nếu nói vì tiền mà yêu anh thì rõ ràng là sai bét. Vì anh có tiền đâu mà bàn với ghế... oop với cải. Còn nói vì job ngon thì lại càng trớt quớt luôn, tại vì lúc nào anh cũng đang «héo hắt» vì không có đất dụng võ cơ mà. Lại nói em yêu anh vì cái mã bề ngoài

thì cũng không chắc là đúng, vì anh là người bình dị nhất so với những người yêu khác của em. Nhưng cũng phải nói, cái nét, cái nết của anh là đàn ông nhất so sánh với mấy anh chàng đẹp trai hào hoa phong... đòn gánh (cà giựt cà tưng) kia.

Mà thôi, sao phải thắc mắc vì sao ta yêu anh. Mà dẫu bây giờ có tìm ra được câu trả lời, thì ta đã... chẳng còn yêu nhau... như ngày xưa ấy.

Ngày ấy mình yêu nhau, anh nói với em là anh biết một chỗ có biển ở San Jose này. Rồi anh chở em ra chỗ ấy xem, rõ ràng là có rong biển, rõ ràng là có nước mặn, rõ ràng là không thấy bờ bên kia. Nghĩ cũng lạ, cái anh này. Biển đấy, nhưng chẳng có bờ, cũng chả có sóng vỗ rì rào, nước cũng chả xanh biếc tí nào cả. Nhưng mà đứng đó, có gió biển lành lạnh hiền hoà như tình anh cho em ngày ấy. Cái góc trời nho nhỏ ấy, là biển của anh, là biển của chúng mình đó, bé nhỏ bình thường, khiêm tốn giản dị, và hay nhất là chỉ có hai đứa mình đến mà thôi. Những người đi jogging ở con đường phía trên kia, không biết có thắc mắc rằng tụi mình ngắm cái chi chi ở ngoài cái eo biển xấu xí ấy. Cái không gian nhỏ bé mà có hai chúng ta trong đó, ngày nào, nó dễ thương và ngộ nghĩnh làm sao. Đôi khi chợt nghĩ tới, em cũng không biết có nên ghé lại ấy xem, coi cái eo biển có còn

đó. Hay người ta đã xây lộ xây nhà ở đó rồi. Ngoài xa xa kia,ngày xưa là những cánh đồi đầy hoa vàng, ngày xưa như vậy đó, anh nói thế. Còn bây giờ, chỉ là những căn nhà mà những người chủ nhân phải thường đổ mồ hôi hột mới có thể được ở trong ấy, dù là làm chủ hay ở thuê không thôi. San Jose là thung lũng đã chẳng còn hoa vàng. Mà nhà cửa bây giờ mọc ra như nấm. Nhưng mà tình yêu có còn như xưa không.

Bạn bè nhiều người nói ở San jose này, không biết có người yêu thì dẫn đi đâu. Còn anh ngày ấy, có những cảnh lạ muốn dẫn em đi, nhưng chưa kịp đi đâu thì ta đã chẳng còn nhau. Ngày đó, ngồi trên chiếc xe cà tịch cà tàng của anh, chả có đi đâu mà không vui cả. Còn khi đi chung cả nhà anh, thì thường là đi ăn, mà thường thì toàn là ngồi xe xịn và ăn đồ ngon. Còn khi chỉ có riêng hai đứa mình, ăn cơm với hột vịt muối, cá khô sặc mà cũng ngon. Ngày ấy, hai đứa mình thường hay nấu ăn chung, anh dạy em nấu món này món nọ, mà người gì mà cũng khó tính thì thôi, nói ít mà muốn người ta phải hiểu nhiều... Nói nhiều thì lại không cho...

Người gì mà khó tính, khó ưa... khó yêu... nên bây giờ em chả thèm yêu...

«Chuyện tình của tôi...
rao bán tự lâu rồi, nên bây giờ không còn nhớ»

Ờ nhỉ, đã lâu rồi, từ ngày ấy, em chả thèm yêu ai nữa, mệt mỏi quá chừng chừng. Nói chảnh tí thôi, tại ế quá hết đường binh, em giả vờ giả vịt, lấy hai chữ «trung trinh» cho đỡ... xệ.

Cái tình yêu ngày nào, tưởng rằng chỉ hai bữa cháo, rau, vậy mà mình còn có nhau. Ham chi danh lợi, ham chi giàu, mình ăn mình ở có là bao, anh hỡi.

Phải nói, ngày đó, tự ái ào ào, chẳng ai nghĩ cho nhau, cũng chả biết làm sao. Rồi mặc kệ đời trôi, rồi mỗi người mỗi ngả.

Từ ấy đến giờ, thảnh thơi thanh thản, chả cần afternoon ai hết. Chả còn phải nhớ tới anh, gương mặt lúc nào cũng rầu rầu… kêu trời sao thấu.

Nghĩ cũng vui, có lúc tưởng hổng có nhau, chắc em đập đầu vô gối tự tử oop tư lự chết cũng buồn... dzị mà, quanh đi quẩn lại, mình đã xa nhau bao ngày. Gặp anh em cười hì hì. Anh thì mặt mày vẫn còn bí xị... tại vì thân trai mười hai bến nước, vẫn còn đục ngầu... lắng phèn hoài... vẫn... đục

Anh nói : đời không cho mình cười em ơi.

Ô hay, lạ chửa, mình muốn cười thì cười, mắc mớ gì ai cấm cản mà cho mí không cho.

Phải nói, em muốn bên anh lo lắng thương yêu, nhưng tự ái anh cao bằng trời, làm bức tường ngăn cách anh với tất cả mọi người, chứ chẳng phải riêng em thôi.

Thì đấy, ngày xưa buồn bã chia tay. Đau khổ để làm gì, biết anh yêu em, mà không biết anh nghĩ gì. Nụ cười anh méo sệt, đôi mắt em buồn tênh. Nào phải em có đòi hỏi anh cái gì cho cam. Chỉ mong anh, vui vẻ sống với đời, dù là đời không như ý. Dù là đời, cơm trắng với cá khô. Em còn nhớ, mình đi shopping được có hai lần riêng rẽ. Chưa bao giờ mà em đi mua sắm với ai mà lại chọn quần áo chung như là đi với anh vậy. Cũng là hai chiếc áo mà hai chúng mình cùng chấm. Anh mời em đi ăn được vài lần, thấy túi anh rỗng tuếch, thôi lại dẹp cái trò đi ra ngoài ăn uống. Thì mình vẫn vui như thường, tình cảm có sức mẻ chút nào đâu. Rồi thì, bao nhiêu lần mình nấu ăn ở nhà. Có bữa ăn ngon, có bữa ăn đại khoai lang dương ngọc, bắp nếp luộc. Em gái anh nói : hai người này hợp nhau ghê ha, ăn toàn mấy thứ độc hông hà. Hông độc sao được... tại pà con ăn seafood hoài, tầm thường quá. Tụi tui chịu chơi, tụi tui ăn đồ Việt Nam dân gian mới... chiến hihi

Ừa, nghĩ lại mà vui, tánh em thì hay đi kiếm mí cái đồ made in vietnam mua về ăn. Bữa thì khoai lang dương ngọc, bữa thì khoai mì, bửa thì củ từ... cứ làm như hồi xưa giải phóng vô ăn độn khoai lang khoai mì riết mà có cảm tình, như tình yêu của tụi mình là tình của khoai cũng hông chừng hé.

Cuối tuần đến thì nấu phở, nấu bánh canh, nấu cái này,nấu cái nọ,cả nhà ăn uống vui vẻ, có ai phàn nàn gì đâu.

Đến bây giờ... cũng chả biết, vì sao ta xa nhau... Ôi, hơi sức đâu nghĩ nhiều cho mệt, anh vui lên nhe anh. Tưởng anh dzìa Việt Nam dzớt con cán bộ qua nên mới phụ tình em, ai dzè... thân anh như cánh lục bình... trôi dzìa đâu thì dzìa... nhưng hãy cứ cười lên tí đã... cho đời bớt khổ... tía ơ

Giải Trí

Trần Lão

Tác giả họ Nguyễn, hiện là một cư dân cao niên gần 80 tuổi của Garden Grove, vùng Little Saigon, Nam California. Trước 1975, ông là cựu trung tá ngành truyền tin trong quân lực Việt Nam Cộng Hoà. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên kể về kinh nghiệm giải trí của người cao niên tại các sòng bài.

Tâm Sự : Lão Giả An Tri.

Các Cụ ta thường nói «Lão Giả An Tri» để dậy bảo lũ con cháu mình về bổn phận của người già là phải biết thân, biết phận mình là đã già nua, nên chớ có «múa may quay cuồng» nữa. Cho đến nay đã gần 80 tuổi đầu, tôi mới hiểu được những lời chí lý nói trên, mới ý thức ra được cái lẽ «tồn vong» của cuộc sống, mới cảm nhận được cái giá trị của con người, từng giai đoạn của cuộc đời.

Khi còn son trẻ, chúng ta thường hay bay nhảy, đấu tranh để «tranh bá đồ vương,» để xây dựng hạnh phúc, sự nghiệp, hay để lưu lại tiếng tăm muôn thuở; nhưng tới khi đã về già, «chí cùng lực kiệt,» thì ngay đến đi du lịch xa nhà một vài ngày, cũng ngày thêm ngần ngại!

Còn đâu nữa những khí phách nam nhi, «xuống đông đông tĩnh, lên đoài đoài yên ?» Mà ngay đến du lịch bằng sách vở, phim ảnh, ngay tại căn buồng nhỏ hẹp của mình, cũng ngày thêm chán ngán !

Thấy tôi thường buồn nản, một vài bạn già khuyên tôi nên bỏ chút thì giờ, để đi chơi bài, ở các sòng bài (Casinos). Tuy mang tiếng là cờ bạc; nhưng may ra nó có thể giúp tôi vơi đi những ngày giờ buồn tẻ, trống rỗng, để gọi là «du hí chút đỉnh cho vui vẻ tuổi già.»

Trò Chơi Giải Trí : Kéo Máy (Pull) Ở Các Sòng Bài

Vợ chồng chúng tôi quyết định, dành ngày thứ bảy trong tuần, để đi đánh bài, hay kéo máy (pull the slot machines), tại các sòng bài mọc lên như nấm, trong các khu đồi núi xinh đep, vùng San Diego County, những vùng đất mà chính phủ Hoa Kỳ đã dành riêng cho các bộ lạc da đỏ, gọi là những khu «Indian Reservations.»

Trong những khu vực này, những sòng bài được hưởng quy chế đặc biệt, không phải đóng thuế liên bang, mà chỉ phải nộp thuế địa phương, theo một số bách phân tiền lời nào đó, mà sòng bài đã ký kết với chính phủ địa phương. Để thu hút khách làng chơi (đánh bài), các sòng bài này thường tặng cho khách một số tiền nhỏ, gọi là «lucky money» trước khi họ móc hầu bao khách

chơi bài !

Ngay từ 5 giờ sáng, thứ bảy hàng tuần, khi giấc ngủ còn đang nồng, khi sương mù còn nặng phủ trên mái nhà, lùm cây, ngọn cỏ, và khí lạnh còn bao vây xung quanh những chiếc chăn bông ấm áp, vợ chồng chúng tôi đã phải bật dậy, đánh răng, súc miệng vội vàng, không kịp ăn sáng, để lên xe chạy vội ra bến xe, đằng sau khu Phúc Lộc Thọ, thành phố Westminster.

Một chiếc xe đò đồ sộ, sơn màu vàng lợt, của hãng xe đò Sina, đang chờ đón khách. Nếu xe chưa đến, chúng tôi sẽ gia nhập với đám đông, đứng ở vệ đường để chờ xe. Sở dĩ chúng tôi phải đến sớm như vậy, vì xe sẽ bắt đầu chuyển bánh vào 7 giờ sáng, và chỗ đậu xe xung quanh khu này đều có bảng cấm đậu, nên vợ chồng chúng tôi phải để xe của mình trong một khu xóm, cách chỗ xe đò vào khoảng 1 cây số ! Chúng tôi phải căn làm sao, để có mặt ở chỗ chờ, vào khoảng 20,30 phút trước khi xe chạy.

Vì đồng bào và khách đánh bài không có thói quen xếp hàng chờ xe, người đứng trước kẻ đứng sau, nên khi xe tới, mạnh ai nấy chen lấn để lên xe, nên đôi lúc xảy ra cãi vã, chửi lộn, vì lên trước lên sau, hay vì chen lấn đụng chạm. Bà xã tôi có tính hài hước nên thường nói đùa với tôi rằng : «Nếu muốn hưởng không khí quê

nhà thì cần gì phải về tận Sài Gòn, xa xôi hàng mười ngàn dặm, mà chỉ cần tới bến xe này, chiêm ngưỡng bọn mình lên xe là thấy ngay» !

Số người đi chơi thường quá đông, nên nếu ai chậm chân, không chen lấn nổi, hay tới trễ, sẽ không còn chỗ, phải đi về, hoặc phải đi sòng khác, như sòng Spotlight 29 chẳng hạn. Lý do du khách thích đi sòng Pala này, có lẽ vì sòng này ở gần hơn, xe lại đi đường núi tắt, nên thường về đến bến sớm hơn các sòng khác, vào khoảng 30 phút. Vợ chồng chúng tôi quyết chí chen lấn, để dành cho được hai chỗ ngồi để đi sòng Pala, vì tuy phải dậy sớm và chen lấn đôi chút, nhưng về tới bến trước 4 giờ chiều, để có thể đi chợ, hoặc đi tập thể dục Fitness, hay làm gì mà mình mong muốn, sau 8 giờ vừa chơi bài, vừa du hí bằng xe đò, vui vẻ, thỏa thích.

Nói là «du hí» cho oai, chứ sau một cuộc đỏ đen, thường thì cái mặt méo xẹo, vì kỳ nào cũng nộp cho sòng bài ít nhất mỗi người là $50. 00. Đó là nói riêng về vợ chồng chúng tôi, mới vào nghề, chỉ biết độc một môn võ căn bản, kéo máy, hạng «cò con,» rẻ tiền, 1 cent một «bet». Số đường dây (line), mỗi máy một khác. Có máy tối đa chỉ có 9 lines; nhưng có máy có hàng 100 lines. Như vậy tuy gọi là cò con; nhưng nếu bạn muốn đánh lớn, bạn sẽ đánh tối đa (maximum) là 100, vì theo

lý thuyết đánh tối đa dễ thắng lớn. Vậy bạn sẽ đánh 100 lines nhân với số bít, số nhân 1 cent hay 2, 3, 5, 10, 30 cents, bạn muốn đánh. Giả dụ bạn đánh 3 bít mỗi bít là 1 cent, bạn sẽ đánh mỗi lần bấm nút (pull) là $3. 00. Vì lý do trên, nên bọn này thường tìm máy có ít lines, và đánh 2 bít 1 line. Nếu máy chỉ có 9 lines và đánh 2 bít một line. Như vậy mỗi lần bấm là : 9 x 2 = 18 cents. Nếu bạn đánh 9 x 10 = 90 cents. Nếu bạn đánh 9 x 100 = 900 cents. Vậy mỗi lần quay (pull) bạn đánh $9. 00. Với đồng bạc $100. 00 to kếch xù, 2 vợ chồng ăn hàng tuần không hết, bạn chỉ bấm vỏn vẹn 11 lần. Nếu bạn chẳng trúng gì, bạn sẽ đi đong mất 1/8 số tiền hàng tháng của bạn ! Đó là nói về, những võ sinh hạng bét mới vào nghề, mới biết võ vẽ một vài món quyền cước thô sơ, còn quý vị hiền nhân quân tử, «đai đen đai nâu,» với thập bát ban võ nghệ thì vợ chồng bọn này không dám lạm bàn !

Một Vài Kinh Nghiệm :

Bại Nhưng Không Đại Bại.

Mỗi người có một hoàn cảnh khác nhau, riêng vợ chồng chúng tôi, du hí chút đỉnh có lẽ cũng là một giải pháp, để vơi đi những ngày tháng buồn tẻ, để đi tiếp đoạn đường chót của cuộc đời. Nếu quý bạn nào hứng thú, và đồng quan điểm với Trần mỗ này, xin quý vị áp

dụng một vài kinh nghiêm cơ bản, lược kê sau đây, hy vọng sẽ giúp ích cho quý bạn. Xin nhớ, kẻ hèn này, tuy đã rút tỉa kinh nghiệm sau nhiều năm tháng; nhưng lúc nào cũng bại trận, tuy không đại bại !

Thứ Nhất : Định Mức Thua.

Xin Bạn hãy đặt ra một chương trình thua, nghĩa là giới hạn mức thua của bạn. Bạn hãy tự hỏi với số vốn bỏ ra hôm nay là bao nhiêu «Nếu thua hết số tiền này, bạn sẽ tạm rút lui ra khỏi chiến trường, để chờ ngày tái dấu. Bạn sẽ giới hạn số tiền tối đa (maximum) mà bạn bỏ ra để đánh. Số tiền này nhiều ít, tùy theo ngân quỹ của bạn. Nếu bạn ăn tiêu về nhiều thì một vài ngàn. Nếu bạn hơi eo hẹp thì một vài chục cũng đủ để chiến đấu oanh liệt rồi. Con cái mỗi tháng cho bao nhiêu ? Tiền già được bao nhiêu ? Trừ thuốc men, chi phí, còn lại bao nhiêu ? Với số tiền còn lại sẽ đem chiến đấu hết trong cuộc du hành này, hay chia ra làm nhiều cuộc du hành khác ? Nói tóm lại phải ấn định số tiền thua tối đa cho một lần chơi. Nếu thua hết số tiền đã dự định, bạn hãy bỏ thì giờ đi xem người ta đánh, hay đi nghiên cứu lại chiến trường, để bày binh bố trận cho lần tới.

Thứ Hai : Chọn Sòng Bài và Máy Để Đánh (Choosing The Right Machines)

Mỗi sòng nó sết máy theo một phương thức riêng. Sòng mới. mở thường cho khách chơi ăn với tỷ số cao, gọi là «high return,» ví dụ bạn bỏ vào máy 100 đồng, nếu sòng cho ăn lại 85% của số tiền, nghĩa là bạn có hy vọng ăn 85 đồng. Nhưng nếu tỷ số «return» là 95%, bạn sẽ có hy vọng lấy lại được 95 đồng. Vậy bạn phải chọn sòng nào đang câu khách cho tỷ số cao mà chơi.

Còn chọn máy «hốt» hay «lạnh» là điều tối quan trọng. Thường thì những máy dễ trúng hay đặt ở chỗ vắng, chứ không đặt ở những lối đi nhiều người qua lại, để câu khách sành điệu, vì loại khách này không thích ồn ào.

Tuy nhiên bạn cũng có thể thử xem máy nóng hay lạnh bằng cách thử. Ví dụ, bạn bỏ vào máy 2 đồng, mỗi lần bấm tốn 9 xu. Trong 5 lần giật, bạn không trúng gì cả, hoặc trúng rất nhỏ, chứng tỏ máy này lạnh, bạn sẽ đi máy khác. Nếu máy cho ăn, số tiền ngày một tăng dần thì đó chính là máy nóng. Bạn sẽ quan sát chu kỳ mà máy cho ăn. Ví dụ, cứ 5 lần bấm, máy lại cho trúng một lần lớn. Sau lần thắng lớn bạn sẽ rút về đánh nhỏ 4 lần, rồi sẽ đánh lớn ở lần số 5, 6 chẳng hạn. Sau đó lại rút về đánh nhỏ. Lúc đầu đánh nhỏ để nuôi vốn, sau khi

đã biết rõ chu kỳ sẽ đánh lớn, và nếu thắng lớn phải thu xếp để rút ra, giữ lấy số tiền đã thắng. Nếu bạn cứ ngồi lì ở máy đó thì chỉ trong 5 hoặc 10 phút là số tiền thắng sẽ biến thành mây khói. Thường thì bạn nên đánh tối đa (maximum) số lines của máy, còn số nhân (bets) thì tùy theo chu kỳ của máy cho bạn ăn mà đánh. Ví dụ, bạn sẽ đánh máy có đề chữ «progressive» nghĩa là có nhiều máy nối liền với nhau, nên khi bạn trúng «jackpot,» số tiền sẽ rất lớn tùy theo cụm máy được nối với nhau. Máy này có 9 lines chẳng hạn, bạn sẽ đánh cả 9, còn số nhân (multiplier) bạn sẽ đánh theo chu kỳ. Ví dụ, cứ 5 hoặc 6 lần máy lai cho ăn lớn 1 lần. Vậy bạn sẽ đánh nhỏ từ 1-4, đến số 5, 6 bạn sẽ tăng số nhân lên 10, 20, hay 30 «bets.» Nếu bạn được may cho trúng một lần lớn là bạn có thể rút lui rồi.

Thứ Ba : Phải Biết Ăn Non.

Bạn phải biết rút lui đúng lúc và đúng chỗ. Khi nào bạn phải ngưng chiến, khi nào bạn nên rời chiến trường, để sang chiến địa khác» Bạn dã trù liệu số thua tối đa, nên bạn cũng phải đặt mốc cho chiến thắng. Được cay ăn, thua cay gỡ, là yếu điểm của con bạc. Nếu bạn cứ trung thành với một máy đó, sớm muộn gì, nó sẽ đánh cho bạn thua không còn manh giáp.

Ví dụ, bạn bỏ vốn là 50 đồng, bạn trù liệu nếu ăn được 50 đồng, bằng tiền vốn bỏ ra, là sẽ ăn non và rút lui có trật tự. Rút đi tìm máy khác là một nghệ thuật, và phải nhẫn tâm, tuyệt tình, vì bạn càng thua, hay đang ăn ở một máy, bạn càng lưu luyến máy dó, và cho rằng con số, hay con vật gì đó (payline), mà bạn đang mong chờ nó sắp ra rồi, hay bạn chỉ sợ nếu bạn bỏ đi, người khác sẽ đến hưởng. Kết quả là bạn nằm chết ở một máy, và móc hết đồng này đến đồng khác để châm vào máy. Như vậy thân bại danh liệt là cái chắc.

Vì vậy nếu ăn được, cũng như thua một số tiền nào đó, do bạn hoạch định từ trước, là bạn sẽ chào từ biệt người bạn tình «sắt thép» của bạn. Chớ tiếc rẻ hay phỏng đoán về sự ăn thua của người đến kế mình, vì khi người ta bỏ «các» vào máy là nó «reset» lại theo với con bài mới. Bà xã tôi cứ nghĩ nếu mình bỏ đi, người khác sẽ hưởng, nên bà ta cứ đóng trụ tại một máy, và quyết ăn thua đủ với máy đó, nên trăm trận chiến, trăm trận bại !

Sau khi đã ăn rồi, trong khi chờ đợi xe để đi về, chớ «tí máy,» thừa thắng xông lên, là số tiền thủ để mang về sẽ đi mây về gió. Tôi có một ông bạn già nhiều năm tâm sự rằng : «Nếu mỏa gan một chút, trong lúc chờ xe, không tí máy, thì ăn cũng kha khá !»

Thứ Tư : Không Cay Ăn Cay Gỡ.

Phải nhấn mạnh điểm này vì nói thì dễ thôi; nhưng làm sao để thoát ra khỏi cái yếu điểm này thì thật là khó. Xin nhớ mục tiêu chính của cuộc du hành là «du hí chút đỉnh cho vui chớ không phải để ăn thua cờ bạc.» Nếu ăn thì vui mà thua cũng không buồn, như vậy mới gọi là dửng dưng với con ma cờ bạc. Nếu say mê cô ta mà lúc nào cũng muốn chiếm đoạt, ăn rồi lại muốn ăn nữa, còn thua thì quyết gỡ cho bằng được, ta sẽ đi đến thất bại nặng nề.

Người đi kéo máy phải giữ sao cho tâm trí thanh thản, vui vẻ, tỉnh táo, để thi hành cho đúng sách lược đã đề ra. Chớ thấy ăn nhiều mà quá ham, cũng như thua nhiều mà cố gỡ cho bằng dược. Khi mình quá ham mê thân thiết với «cô cờ bạc,» ta sẽ thành ra kẻ si mê, mắt mờ, đầu óc rối bời, chân tay quờ quạng, mất hết cả suy nghĩ tỉnh táo. Kết quả là ta sẽ xóa bỏ tất cả kế hoạch đã vạch ra từ trước, trong lúc ta còn tỉnh táo. Thực ra điều này lý thuyết thật là đơn giản; nhưng mấy ai thi hành được? Nếu dễ thì sao nhiều người đã phải bán vợ đợ con để có tiền đi cờ bạc ?

Cuối Cùng : Phải Biết Thừa Thắng Xông Lên.

Lúc đầu như đã nói ở trên, bạn chỉ đánh nhỏ, cầm chừng, máy 1 «cent», 1 «bet» chẳng hạn; nhưng khi đã có vốn rồi, nghĩa là bạn đã ăn được của sòng bài một số tiền nào đó rồi, bạn sẽ chia đôi số tiền đã thắng, dành riêng một nửa sẽ mang về, còn một nửa sẽ mang ra đánh lớn thử thời vận, hay leo thang chiến tranh.

Ví dụ bạn đã thắng được 100 đồng chẳng hạn, sau một thời gian chiến đấu gian khổ. Bạn sẽ bỏ ra 50 đồng, dành để mang về. Số còn lại là 50 đồng này sẽ mang ra đánh, ở những máy có giá trị một bít lớn hơn như 5 xu hay 25 xu chẳng hạn. Bạn cũng phải thiết kế như lúc đầu, ấn định mức thua tối đa là 50 đồng, mức ăn dư định là 50 đồng. Bạn cũng dùng phương pháp đánh dò, để tìm máy hốt, tính chu kỳ ăn của máy, và đánh leo thang. Nếu hôm nào đó mà giời đi vắng, bạn sẽ trúng lớn, và chắc là bạn sẽ vui mừng hết sẩy.

Nếu chương trình thất bại thì coi như bạn trả lại số tiền đã ăn ở sòng bài cho họ, còn số tiền được tuy nhẹ đi phân nửa; nhưng ít ra bạn cũng đã ghi một bàn thắng có phải không» Như đã nhắc đi nhắc lại nhiều lần trong bài này, lý thuyết thì thật là đơn giản; nhưng thực hành để đưa đến chiến thắng không phải là dễ. Nếu bạn kiên trì du hí, rút tỉa kinh nghiệm dần dần, và coi rằng đây chỉ

là một trò du hí, chơi cho tiêu sầu giải muộn, thì phần thắng nhất định sẽ về ta.

Đôi Lời Kết Luận : Không Say.

Những lời bàn luận dông dài trong bài này chỉ là một vài điểm thô sơ, căn bản, mà vợ chồng chúng tôi đã rút tỉa trong những trận «càng đánh càng thua,» mong rằng các bạn già, cả nam lẫn nữ, có thể đọc qua, và bổ túc thêm bằng kinh nghiêm bản thân nếu có... Đã là giải trí thì phải lành mạnh mới được. Cờ bạc đỏ đen chắc là chẳng lành mạnh rồi.

Tuy nhiên nếu bạn nào tự kiểm soát được mình, có cùng một tư tưởng với Trần mỗ. này, thì xin cứ thử mang áp dụng. Nếu nó chưa giúp ích được quý vị, mang chiến thắng vẻ vang về cho quý bạn; nhưng nó cũng giảm thiểu được sự thua lớn, mà cờ bạc thua thảy, thường mang lại những kết quả nguy hại cho chúng ta.

Có một ông bạn già của Trần mỗ, tự cho mình là nhà triết lý cao đẳng, đã bàn với bọn này rằng : «Khi đi cờ bạc, chúng ta sẽ có cơ hội nhìn lại cuộc đời mình với một lòng thanh thản và thấy rằng những tranh đấu trên trường đời có chăng chỉ là những phút vui buồn nho nhỏ như những canh bài ?» Hy vọng quý vị sẽ nhìn đời

vui vẻ, dù đắc thời hay thất thế, tuổi trẻ hay già nua, bệnh tật, ăn hay thua. Mong lắm thay.

Kiếp Không Nhà

Nguyên Phương

Tác giả vượt biển, định cư tại Mỹ từ 1982, hiện cư trú tại miền Đông và làm việc trong một cơ quan chính phủ. Với bài viết «Lời Cám Ơn của Mẹ Tôi», Nguyên Phương đã nhận Giải Đặc Biệt Viết Về Nước Mỹ 2007. Bài viết mới của Nguyên Phương lần này là một chuyện tình.

Tôi không nhớ rõ từ khi nào, nhưng có lẽ từ những ngày bắt đầu mùa thu, trời trở lạnh, trên đường đến sở tôi bỗng để ý đến chiếc ghế ngồi chờ xe bus, có một người đàn bà tôi nghĩ chắc là to lớn lắm, bà ta ngồi trên ghế quấn một cái chăn thật to, cả bà ta và cái chăn có lẽ chiếm đến 1/3 cái ghế dài đó, bên cạnh lăn lóc một cái walker. Hôm nay vừa lạnh lại vừa mưa, bà ta vẫn ngồi đó tay cầm thêm cái dù nhưng chắc không thể nào che nổi thân hình to lớn của bà. Một vài ngày đầu khi tôi chợt nhìn thấy bà tôi đã không để ý vì nghĩ rằng bà ta chờ đón xe để đi làm nhưng ngày nào cũng thấy hình như bà ngủ ngồi trên chiếc ghế, tôi hơi có một chút bâng khuâng khi nghĩ rằng có lẽ bà ta không có nhà, là những người homeless.

Trí óc tôi bỗng quay về quá khứ nghĩ đến chuyện của vài người tôi đã gặp họ khi họ đang lâm vào tình trạng không nhà.

Hôm đó một buổi sáng như thường lệ, tôi là người đầu tiên đến mở cửa văn phòng, thấy một người lạ ngồi gục đầu trước cửa, tôi thấy rờn rợn người không biết họ còn sống hay đã chết. Vội vã tôi đi tìm người giữ an ninh cho building, tôi và ông ta cùng nhau trở lại, ông ta lay người lạ dậy, thì ra một chàng thanh niên khoảng độ 30 tuổi, hắn ngẩng mặt lên, cặp mắt đỏ ngâu không biết vì thiếu ngủ hay vì say rượu. ông gác dan hỏi «tại sao anh ngồi ở đây»» bằng một giọng lè nhè ngái ngủ hắn trả lời «tôi tìm bà Ngọc», tôi không muốn để hắn vào văn phòng vì lúc đó mới chỉ có một mình tôi nhưng ông gác dan đồng ý cho hắn vào ngồi đợi bà Ngọc đến.

Tôi ngồi làm việc mà tim nhảy loto, chỉ mong có một người khách nào vào cùng ngồi với tôi, được một lát cô Tuyết đến nhưng nhìn thấy hắn, cô cũng lấm lét ra về hẹn ngày hôm sau sẽ trở lại.

Hắn nằm ngủ cuộn mình trên chiếc love seat, tôi không muốn làm việc nứa, nói với hắn tôi có việc cần đi, nên mời hắn ra ngoài ngồi chờ, hắn đứng dậy uể oải bước đi. Tôi đành ra xe lái một vòng quanh quẩn chờ bà Ngọc đến mới giám vào.

Khi bà Ngọc đến thì hắn đã bỏ đi. Tôi tả hình dạng cho bà nghe, bà nhận ra đó là một thanh niên vô gia cư, thường đến kiếm bà mượn tiền, hoặc đôi khi xin thức ăn.

Bà Ngọc kể lại hắn là con một gia đình danh giá, nhưng vì làm biếng học, chơi bời hút sách bị cha mẹ đuổi ra khỏi nhà, hắn lang thang, khắp nơi, đến những nhà người quen với cha mẹ hắn nhờ giúp đỡ, nhưng hắn nghiện ngập nên bao nhiêu tiền nhận được hắn tiêu xài hết cho cần sa, rồi ngày tháng qua bà Ngọc cũng không biết hắn làm sao sống được nhưng vì lòng nhân hậu nên thỉnh thoảng bà cũng giúp hắn đôi chút, bà nói

- Cô đừng sợ hắn, hắn hiền khô, bây giờ đã cai thuốc nhưng không có nghề nghiệp gì nên đã trở thành homeless

- Hắn có được ở trong shelter không mà sáng nay em thấy hắn đến đây ngủ vùi như người thiếu ngủ kinh niên.

- Hắn có xin nhưng shelter chỉ là chỗ họ cho ở tạm thời không phải muốn ở bao lâu cũng được, họ sẽ chuyển đi nhiều chỗ và hắn đã không đi theo nên hiện thời hắn không có chỗ ở...

Bà Ngọc tiếp tục kể cho tôi nghe chuyện đời tư của hắn

- Từ con trai út của một gia đình có tiếng tăm, nhưng cha mẹ không chịu được khi hắn hut cần sa, sau nhiều lần khuyên nhủ, và sau nhiều lần hắn đã ăn cắp tiền của cha mẹ để chi tiêu cha mẹ hắn đành đuổi hắn ra khỏi nhà. Lang thang vất vưởng, đã có lần hắn phải vào trung tâm cai thuốc, sau khi ra khỏi trung tâm chứng nào tật nấy, hắn lại bị trở lại lần thứ hai, và lần này thì hắn bỏ được hút sách. Một lần chị gặp hắn ngồi xin ăn ở một trung tâm Việt Nam, hắn nhận ra chị, nhưng không một chút xấu hổ, hình như hắn không còn lương tri nữa, hắn đến xin tiền chị, chị cũng ráng giúp đỡ hắn chút đỉnh. Thế rồi hắn biết chị làm việc trong văn phòng này nên thỉnh thoảng hắn vẫn đến đây. Đôi khi con người thật của hắn thức tỉnh, hắn tỏ ra ăn năn hối cải muốn xin việc làm, nhưng vì bản tính lười biếng, tấm thân bệ rạc nên không chỗ nào mướn hắn lâu cả.

Hắn ra vào shelter như cơm bữa, nhưng cô biết không? ở shelter chỉ là nơi để ngủ thôi, sáng họ cho một bữa ăn sáng rồi phải ra khỏi trung tâm và khăn gói lên đường đi tìm việc, chiều tối mới được trở lại để ăn bữa tối và ngủ, nghe hắn kể có những hôm bị nằm ngay cạnh nhà cầu thì không sao ngủ được, vì người người ra vào và

tiếng giật nước chấy làm phá giấc ngủ, trong căn phòng rộng lớn họ chia ra từng phần một cho mỗi gia đình ở một khoảng rộng tùy theo nhân số trong gia đình.

Câu chuyện cắt ngang vì có khách đến tôi phải ra làm việc,

Từ hôm đó lâu lâu hắn lại lừng khừng đến ngồi «ám quẻ» vì thấy hắn bẩn thỉu đầu cạo trọc nên ai cũng sợ và tôi rất phiền, nhưng ông gác dan dặn dò nếu có chuyện gì cứ gọi ông sẽ vào liền.

Sau vài lần như vậy hắn lân la truyện trò cùng tôi, Một ngày hắn mang đến vài bịch thật to nói với tôi là cho hắn gửi ở đó. Tôi không giám nhận chờ chị Ngọc tới vì chị là bạn thân của bà giám đốc, chị sẽ nói giùm. Hắn nói đó là bịch quần áo của hắn, tôi sợ có súng đạn gì trong đó, khi chị Ngọc đến chị cũng ngán, cuối cùng chị gọi ông gác dan, ông đem hết bỏ vào trong kho, chờ hắn đến lãnh về.

Có khi hắn mang cá về nướng nhờ trong oven của phòng chúng tôi, bà giám đốc thấy bèn nói nhẹ yêu cầu hắn không được sử dụng cái văn phòng của bà như nhà của hắn được...

Chỉ vì tật lười biếng, vì sự lôi kéo của bạn bè xấu mà hắn phải kéo lê một kiếp sống không nhà, lang thang vất vưởng, hắn đã tự chọn con đường cho hắn đi. Tiếc thay nếu hắn chịu khó nghe lời dạy bảo của đấng sinh thành thì cuộc đời hắn chắc chắn không phải như thế.

Vào một buổi chiều mùa đông, ngoài trời đang u ám. Loan đến nhờ tôi xem hộ một số giấy tờ Loan cần điền để xin tiền bệnh cho chồng nàng tôi ngạc nhiên khi giấy chứng nhận bệnh lý lại là của một bác sĩ chữa bệnh ngoài da, Loan giải thích :

- Vâng đó là điều hơi lạ nhưng nguyên nhân gây ra bệnh chính là vì mụn nhọt, mụn nổi đầy người chồng em đã làm bác sĩ chuyên khoa về da cũng không thể nào trị được và qua nhiều thử nghiệm ông đã kết luận là những mụn này do stress mà ra, và anh không còn khả năng làm việc nữa.

Tôi lắc đầu không hiểu

- Vì lý do đó bác sĩ đã ký giấy chứng nhận cho anh để đi xin tiền bệnh ?

Tôi chưa bao giờ biết rằng sự suy nghĩ, thất vọng đã đưa con người đến bệnh hoạn từ thể chất đến tinh thần.

Khi hỏi đến địa chỉ nhà, Loan ngập ngừng

- Chúng em không có địa chỉ, không có nhà.

Tôi đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Bằng một giọng trầm buồn, Loan nói

- Chúng em ở trong shelter. Câu chuyện khá dài nếu chị có thì giờ em xin kể để chị nghe.

Em được chồng em bảo lãnh từ Việt Nam qua hơn một năm, mặc dù anh Vũ đi làm khá tiền nhưng em vẫn muốn đi học về ngành y tá để có thể có cơ hội đi làm, để có thể tiếp xúc với thế giới bên ngoài, một thế giới ở ngoài cái thiên đường, cái tổ ấm của chúng em. Chúng em mua được một căn nhà khá lớn cho một gia đình chỉ có hai vợ chồng, một chiếc xe Lexus để anh Vũ đi làm, một chiếc Camry để em đi học. chúng em xây mộng, vẽ vời một tương lai thật đẹp khi gia đình thêm tiếng cười của trẻ thơ. Chúng em sắm những bộ ghế khảm xà cừ thật đắt tiền cho xứng với căn nhà mới mua. Dàn nhạc thật lớn âm thanh nổi, TV với màn hình thật to. Thêm một chiếc giường Hồng Kông. Nói chung là chúng em sắm toàn đồ đắt tiền, quần áo em đầy trong closet, nữ trang của em không đếm nổi.

Thật ra thì lương anh Vũ không đủ cho sự tiêu xài như vậy, nhưng xứ Mỹ là một xứ tự do, tất cả chỉ để phụng sự cho sự ham muốn của con người, mà sự ham muốn thì không bao giờ ngừng. Em nhớ ngày còn ở Việt Nam em chỉ có một mơ ước là được đi Mỹ để sống gần chồng, và để được hưởng bầu không khí tự do, chỉ cần một cuộc sống thanh đạm nơi đó với em đã là thiên đường rồi.

Nhưng khi qua đến nơi những đòi hỏi, những ham muốn đến với chúng em lúc nào không hay, ngân hàng luôn luôn chờ đợi để cho những người có credit tốt vay mượn, mượn nợ càng nhiều, điểm credit càng cao. Mua được căn nhà xong thì bao nhiêu nhu cầu khác theo nhau kéo đến. Không cần phải có sẵn tiền mới sắm sửa được, chỉ cần có một số tiền để down payment, là có thể mua được nhà lớn với builder danh tiếng, chỉ cần vài tiếng đồng hồ điền vào một lô giấy tờ là mang ngay được một chiếc xe mới tình về nhà. Nhưng sau đó thì cứ è cổ ra mỗi tháng mà trả nợ, xe mình chạy nhưng cũng chưa phải là của mình, title còn ở tận đâu đâu cho tới khi mình trả hết nợ cả vốn lẫn lời. Nhà cũng vậy, chúng em đi đâu cũng hãnh diện vì căn nhà, mỗi khi em nói đến căn nhà em phải kèm theo tên của builder nó mới sang. Thú thật với chị thời đó em mê man với những nhu cầu vật chất, em thấy nghề nail kiếm nhiều tiền,

em bỏ học theo học làm nail cho mau kiếm thêm tiền, nhưng rồi đang học dở dang...

Giọng Loan bắt đầu nghẹn ngào, tôi lấy giấy Kleenex đưa cho nàng và lặng yên chờ nghe nàng kể tiếp

- Rồi, hãng anh Vũ sa thải bớt nhân viên, chúng em bắt đầu nao núng lo sợ, nhưng vẫn hy vọng tình thế còn có thể cứu vãn, may ra thì anh Vũ cũng không đến nỗi mất việc. Em lo quýnh và đi chùa cầu xin, nghe chùa nào linh thiêng em cũng đến để van xin cho nhà em giữ được việc làm. Em ăn chay và nguyện sẽ ăn chay một tháng nếu anh Vũ giữ được việc. Em tìm đến cửa chùa chỉ để cầu nguyện, nhưng cửa Phật đâu có phải là nơi đến để van nài cầu lợi nên rồi cũng đến lượt anh Vũ bị sa thải. Thảm cảnh đến với chúng em, bán dần đồ đạc, nữ trang cũng chỉ đủ trả tiền nợ trong vài tháng, rồi chúng em phải khai bankruptcy những thứ có giá trị đều bị nhà băng đến xiết nợ và cuối cùng đến cái nhà. Lúc này chúng em mới thấy các cụ nói là đúng «cửa nhà là nghiệp báo». Chúng em ra khỏi nhà với bàn tay trắng, về tá túc tạm nhà ông bố chồng, ông cụ rất hiền, em tạm thời vào một tiệm nail xin một chân quét dọn, phụ giúp gội đầu, rửa móng tay... Những việc lặt vặt trong khi em chưa có bằng cấp. nhưng không đủ vào đâu cả. Tiền em góp tạm cũng chỉ đủ để mua thức ăn, anh chị

em nhà chồng nhìn chúng em với một con mắt khinh rẻ, lời ra tiếng vào làm chúng em không chịu nổi đành đưa nhau đi vào shelter, lúc này em lại có thai, cái thai hành em không đi làm được. Anh Vũ vác đơn đi xin việc mãi cũng không được, tiền thất nghiệp đã hết, chúng em vô cùng lúng túng. Anh Vũ thất vọng, tự nhiên nổi mụn khắp người, nơi bệnh viện công họ không tìm ra bệnh nên đã chuyển anh sang bác sĩ về da. Tuần trước ông bác sĩ chứng nhận cho anh Vũ không còn khả năng làm việc, trí nhớ anh giảm bớt anh luôn luôn bẳn gắt, không tập trung vào được một việc gì.

Thật là một hoàn cảnh bi đát nhìn Loan, tôi thấy thương nàng vô cùng, hoàn cảnh như thế lại thêm cái thai. Trời đã tối, Loan đứng lên chào tôi và ra về.

Bẵng đi vài tháng không thấy Loan trở lại tôi cũng quên đi câu truyện thương tâm của nàng. Bỗng một buổi chiều Loan đến, chiếc áo rộng thùng thình che dấu cái bụng đã to, Loan đi đứng có vẻ nặng nề lại chào tôi nét mặt buồn buồn.

- Chị ơi chúng em đã xin được tiền bệnh cho anh Vũ, và em có bầu nên cũng xin được tiền trợ cấp và Medicaid. Hoàn cảnh chúng em vẫn không có gì khá hơn, tuy bệnh hơi có chút thuyên giảm nhưng anh Vũ vẫn chưa tìm được việc làm, cho dù xin một chân đứng

bán hàng, em chưa bao giờ nghĩ tới có ngày như ngày nay. Chúng em đang nộp đơn xin nhà, đành phải hoàn toàn nhờ vào chính phủ trong hoàn cảnh ngặt nghèo này. Trong những ngày tháng lang thang này em mới nhận chân được lời dậy của các cụ ngày xưa «tích cốc phòng cơ tích y phòng hàn» hay thấm thía được cái nghĩa vô thường của đạo Phật, không có gì tồn tại mãi với thời gian. Chỉ tại chúng em quá phung phí tiền bạc cho những xa hoa phù phiếm.

Tôi lặng yên nghe Loan than thở, còn lời nào để an ủi được nàng, nỗi bất hạnh đang bao vây cái gia đình bé nhỏ của nàng.

- Chị ơi, tuy nhiên thì chúng em cũng cám ơn chính phủ Mỹ, họ rất tốt và lo lắng đầy đủ cho những người sa vào tình trạng như chúng em. Những trợ cấp cũng tạm cho chúng em sống qua ngày, chúng em đang chờ đợi đến lượt để được chính phụ trợ giúp tiền nhà...

Ít lâu sau tôi gặp vợ chồng Loan đẩy xe cho con trong một gian hàng bán đồ chơi, Loan tươi vui hơn xưa, hoàn cảnh đã đổi thay, Vũ đã khỏi bệnh và đã tìm được việc làm, căn nhà chính phủ cho đã trả lại cho sở housing, vì lương của Vũ và Loan đã vượt quá tiêu chuẩn cho sự trợ giúp. Loan ở nhà trông con, chỉ làm việc cuối tuần. Hai vợ chồng bây giờ tiêu xài rất tần tiện. Một bài học

nhớ đời cho vợ chồng Loan, chỉ tiêu xài những gì trong khả năng mình có.

William là một công nhân viên chính phủ trong ngành xây cất, anh ta có vợ con và nhà cửa đàng hoàng, anh ta tưởng cuộc sống cứ thế trôi trong sự an bình, nhưng một tai nạn xe hơi xảy đến, cột xương sống bị thương anh không thể đi làm được, anh ta được bác sĩ cho phép nghỉ vài tháng và sau đó thì trở lại đi làm được với những công việc thật nhẹ. Anh đã ngẩn người ra khi supervisor từ chối cho anh trở lại làm việc với lời kết luận «không có việc nhẹ ở nơi đây» và anh bắt buộc phải xin nghỉ không lương khi những ngày phép của anh và của đồng nghiệp tặng đã hết.

Anh đã không được lãnh tiền trợ cấp thất nghiệp, vì bệnh hoạn anh ta không xin được những việc lao động. Bản tính lười biếng khi xưa anh ta đã không học hành nên không thể vào làm những công việc trong văn phòng. Khi lâm vào hoàn cảnh túng quẫn, vợ chồng anh phải vào shelter trú ngụ sau vài tháng không trả nổi tiền mortgage, căn nhà bị nhà băng lấy lại.

Nơi đây vợ anh không chịu được cảnh chỉ được trú ngụ ở shelter vào ban đêm, sáng phải khăn gói đi xin việc. Vợ anh ta đã bỏ anh ta đi tiểu bang khác. Một mình anh ta lang thang trong shelter, và cuối cùng anh

xin được một căn nhà của chính phủ để ở.

Qua những mảnh đời, những tâm sự của những người phải trú ngụ nơi shelter, hoàn cảnh nào cũng có thể xảy ra. Những tình huống đau khổ này không phải chỉ xảy ra cho dân tỵ nạn, mà xảy ra cho ngay cả những người Mỹ bản xứ. Nơi đây không phải «cái nhà là nhà của ta», nhà chỉ của ta khi ta trả hết một số tiền cho nhà băng, số tiền mà cả vốn lẫn lời đã gấp vài lần tiền mượn nợ. Khi ta sống hoàn toàn trên sự vay mượn nhà băng thì những bất trắc có thể xảy đến bất cứ lúc nào và khi đó thì của thiên lại... trả địa.

Tình Ơi... Còn Mãi Mãi

Hà Kim

Hà Kim sinh năm 1950, giáo viên tại Việt Nam, theo chồng định cư ở Mỹ diện HO năm 1995, hiện là cư dân San Jose (Bắc Calif). Cuối tháng Sáu 2007, Hà Kim thay gan tại bệnh viện Stanford. Bốn tháng sau ngày rời bệnh viện, bà viết bài «AGAIN, AMERICA», Xin nói lời tri ân kể lại đầy đủ kinh nghiệm của người đã đi qua «ba bước thay gan.» Sau đây là bài viết đặc biệt của bà, một chuyện tình đẹp bắt đầu từ mùa xuân tang tóc Tết Mậu Thân 1968.

Bạn có tin rằng qua mục «Kết bạn tâm giao» ta có thể tìm ra bạn thân ? Tôi xin trả lời rằng có.

Bạn có tin rằng qua mục Tìm bạn bốn phương ta có thể tìm ra một nửa của mình còn lạc bước đâu đó. Ta kéo về nhà chung sống đến răng lay tóc bạc đến hết cả cuộc đời này ? Tôi xin trả lời rằng có.

Bạn có tin rằng trên trái đất này có một tình yêu nồng nàn và vĩnh cửu, ta có duyên nợ lẫn nhau ? Tôi xin trả lời rằng có.

Chứng minh, tôi xin kể bạn nghe một chuyện tình... thế kỷ, lãng mạn hơn chuyện tình Romeo và Juliet -

không bi thương như cuộc tình Titanic... Kết thúc câu chuyện tôi sắp kể rất có hậu, vui tươi, hạnh phúc và... Happy Ending at the End... Nào, mời bạn...

*

Biến cố trọng đại -Tết Mậu Thân 1968 - chiến tranh đã thiêu hủy toàn bộ khu phố nhỏ của nàng. Từ căn nhà đang bốc lửa, nàng chạy như bay ra đường phố - hướng về bệnh viện - nơi mà ba nàng tin tưởng đạn pháo kích sẽ không rơi vào. Vẻn vẹn bộ đồ trắng tinh nguyên, chiếc radio nhỏ cầm tay, nàng chỉ kịp ngoái đầu nhìn lại - một vùng lửa sáng rực, tiếng nổ ầm ầm. Nàng đau đớn... vĩnh biệt, vĩnh biệt mái nhà ấm cúng của ta ơi !

Hàng ngày, từ nơi tạm cư trở về ngôi nhà đổ nát, nàng phải băng qua con đường có nghĩa trang. Tiếng than khóc thảm thiết, não lòng của người thân tử nạn - những xác chết không lành lặn, vô thừa nhận còn nằm đó ! Ôi, khủng khiếp quá ! Một thành phố tang thương. Mạng sống quý giá vô cùng, cớ sao...

Năm đó nàng 18 tuổi. Thơ ngây như con nai vàng ngơ ngác, đạp lên lá vàng khô ảm đạm. Lần đầu tiên trong đời, nàng cảm nhận được nỗi mất mát đau thương - chiến tranh, ta thù ghét mi !.

Tựu trường, bạn bè quyên góp, đứa tặng sách, đứa tặng tập bút, áo quần, giày dép. Mất tất cả, nàng ngơ ngẩn. Tuổi 18 mộng mơ, cha mẹ gần bên, bạn bè thân kề cận. Nàng vẫn thấy chưa đủ. Bỗng chốc, nàng thấy cô đơn, cô đơn vô cùng. Một hôm, cô bạn thân chìa cho nàng 5 bức thư của 5 chàng trai lạ. Liến thoắng, cô bạn nói :

- Này bạn, hãy trả lời phụ ta mấy cái thơ này. Nhiều quá, ta trả lời hổng hết.

Nàng trố mắt nhìn, kinh ngạc :

- Ở đâu mà có nhiều thơ vậy ?

Cô cười, bẽn lẽn :

- Ơ... ờ... thì buồn tình, ta đăng báo tìm... anh nuôi.

Nàng xoè mấy cái thơ. Không hình dung nổi gương mặt của các người viết. Duyệt qua từng tên người gởi. Nàng chọn một cái tên rất con gái. Ba nàng thường xuyên căn dặn «con phải học hành tử tế, thành đạt trước khi kết bạn». Vậy mà, thoáng chốc, nàng quên mất ! Bồng bột, nàng cầm viết : «Anh mến, em trả lời thơ anh vì anh... có tên rất đẹp, rất con gái...»

Quân trường Thủ Đức - sau đợt tổng tấn công của VC vào các tỉnh thành, miền Nam ban hành lệnh tổng động viên. Chàng xếp bút nghiên, lên đường nhập ngũ. Một tháng tập dợt gian khổ. Đêm chàng ôm gối chiếc. Ôi chao ! Nhớ ơi là nhớ Mẹ cha, chị em và còn nhớ... ủa, chàng chưa có ngườI yêu. Mấy cô bạn học chung... vớ vẩn... chàng không nhớ nổi. Chàng trằn trọc không ngủ được. Xoay mình nhặt tờ báo. Đọc giải sầu... lật, lật... mắt chàng rơi trúng vào mục tìm bạn. Lạ lùng thay, rơi trúng ngay vào cái tên dễ thương. Lời mời gọi lại thương dễ hơn «em gái mộng mơ muốn tìm anh nuôi». Ừ, sao mình không thử làm... anh nuôi... cho đời bớt cô đơn. Chàng ngồi dậy, tìm giấy bút. Chàng nắn nót dòng chữ đầu tiên... Lãng mạn chán !

«Đêm quân trường

Thu Hồng thân mến, anh có cái tên rất con gái... Đọc mấy dòng của em, anh đã thấy thân mến liền... Có vẻ xạo thiệt... nhưng thôi mình cứ tung cánh nhạn tìm...»

Vậy là chàng và nàng quen nhau. Phút đầu tiên, cả hai đều... xạo thiệt. Nàng không phải là Thu Hồng và chàng chỉ là chú bướm vờn hoa. Nhưng có sao đâu ? Thư bay qua lại đã gần một năm. Chưa từng gặp mặt mà tình... đã thân mến... Phút này thì có vẻ mến thân thiết rồi ! Mặc cho mộng mơ, rồi mơ mộng, nàng cũng quyết chí

nghe lời dạy dỗ của Ba - cố gắng học hành. Nàng cũng là người... thơ ngây, hiền như... ma sơ... Nàng thành thật khai báo tên thật, trường học của mình với chàng. Địa chỉ là hộp thơ từ người bạn thân. Nàng chưa muốn xuất đầu lộ diện, tấm ảnh cũng không gởi tặng. Nàng thơ ngây quá, tưởng rằng chàng không có cách nào tìm ra nàng.

Chọn một ngày đẹp trời, chàng xin vài ngày phép. Chàng rất khôn ngoan, chọn đúng giờ vô học. Sân trường vắng hoe, chàng đáp xuống khuôn viên trường Sư Phạm. Vào văn phòng xin phép gặp mặt. Thay vì ngồi chờ ở đây, chàng đứng chờ nàng nơi chân cầu thang. Giờ phút này đã... thương mến quá xá ! Vậy mà, chàng chưa biết mặt nàng. Liệu nhìn hai bức hình của chàng, nàng có nhận ra nhau không ? Chà ! Làm sao mà nhận ra nhau đây ?. Chàng đã có cách...

Đang chăm chú nghe giáo viên giảng bài, nàng nhận được giấy báo «có người cần gặp ở văn phòng». Nàng hoảng hốt, tưởng gia đình có việc bất an. Ba chân, bốn cẳng... nàng chạy vội xuống. Dừng lại, dưới kia, ngay tầm mắt nàng, bộ quân phục thẳng nếp với bảng tên thêu trước ngực - rõ ràng là tên rất con gái của chàng. Hai ánh mắt giao nhau. Và rõ ràng có tia điện xẹt. Chàng và nàng đều... té xỉu !

Thắm thoát, thêm ba năm nữa. Mỗi năm chàng chỉ có 2 lần về phép thăm nàng, ngắn ngủi quá so với chiều dài thương nhớ, so với gần ba trăm bức thư cho nhau. Chàng kể về những ngày quân hành hiểm nguy. Đêm nhìn ánh hỏa châu nơi tiền đồn heo hút, viết thư trên ba lô nên hàng chữ không ngay. Cuối thơ, bằng 2 chữ «hôn em» nhẹ nhàng. Nàng kể về những ngày lái xe đến trường. Những vui buồn đời cô giáo trẻ. Những lo âu sợ hãi khi đọc tin chiến trường xa. Kết thúc thơ bằng hai chữ «nhớ anh». Phút này thì chàng và nàng tình đã đậm sâu quá rồi !

Đột xuất, chàng có thêm kỳ phép không báo trước. Sáng sớm mùa đông, trời lạnh căm căm, chàng đứng chờ nàng nơi ngã tư phố, giơ tay chặn ngang. Nàng dừng xe, sửng sốt reo vui, nhưng lòng chùng xuống, xót xa nhìn bàn tay chàng còn bông băng may vết thương. Biết thời cơ đã đến, chàng mạnh dạn lên tiếng. «Lần này anh về để đưa ba má đến gặp ba má.» Nàng cười thầm «Ủa, ba má của ai vậy ? Chỉ kêu ba má không không ?» Tinh nghịch nàng trêu «để chi vậy» - Đừng làm khó anh, em gái hậu phương ơi !

Nàng treo giá cao, không muốn theo chàng về dinh mà muốn... chàng hết sức mình, chạy lo giấy tờ. Một năm sau, chàng theo nàng về dinh, làm rể luôn vì nàng

là con út. Có sao đâu ! Tiện lợi gởi bà xã cho ba má vợ chăm sóc khi chàng công tác xa.

Một tuần lễ trăng mật nơi xứ hoa anh đào. Bước chân chàng và nàng xuyên qua khắp chốn. Chiêm ngưỡng thác Prenn hùng vĩ. Ngắm nhìn dòng thác Cam Ly êm đềm trôi. Ngồi tâm tình bên bờ hồ Than Thở lành lạnh sương mù hay tìm nơi ấm áp với tách cà phê nhỏ giọt thơm lừng.

Rồi những đứa con chào đời. Năm một, lại một năm, hai đứa con kháu khỉnh với một tình yêu nồng thắm, hạnh phúc tưởng chừng như êm trôi.

Đời không như là mơ.

Biến cố trọng đại, bi thảm của đất nước, ngày 30 tháng 4 năm 1975, VN chấm dứt chiến tranh, chàng trở về, không phải trên đôi nạng gỗ, không phải trong chiếc poncho phủ kín. Chàng trở về để nàng chuẩn bị củi, gạo, thực phẩm cho 10 ngày vào trại «Cải tạo học tập». Không, đó chỉ là một mỹ từ để lừa gạt. Chàng ra đi không hẹn ngày trở lại. Một dòng thư cũng không.

Ở nhà, nàng tiếp tục viết «Nhật ký đời tôi» như những tờ thơ ngày nào.

Ngày thứ 210... không có anh.

Từng sáng, từng chiều, từng tối, tôi đã nhớ, nhớ anh vô vàn. Đã xót xa, đau đớn vô cùng khi nghĩ đến thân phận mình. Bước chân anh đã bị đưa về đâu ? Ta không thể hiểu được số phận mình. Nhìn anh qua cái nhìn như một người tù. Nhìn con sắp thiếu sữa, lòng tôi đau đớn quá. Chúng tôi đã mất tất cả ! Ôi một cuộc đổi đời kinh hoàng ! Liệu ngày mai thăm anh, tôi có trọn được nụ cười ? Phải cố gắng, cố gắng thôi !

Ngày thứ 358... không có anh. Ngày thôi nôi con trai.

Ngày thôi nôi con, mẹ không còn đồng nào trong tay. Phải nhờ sự giúp đỡ của Ngoại và Cậu, mẹ mới có gà luộc, chè xôi mừng con tròn tuổi. Ngồi trước mâm đồ, con chỉ chọn quyển sách lý hóa rồi thôi. Ngày sau dù con có chăm chỉ học hành, con làm gì được khi lý lịch con bị xem là không tốt. Xuất thân từ gia đình «lính ngụy»...

Ngày thôi nôi con, mẹ vừa nhận tin ba bị dời đi đào kinh, làm ruộng muối đâu xa. Bây giờ không hiểu ba đang ở Bình Phú, Bào Sen... hay một phương trời xa xôi nào khác. Tuyệt vọng vô song chờ ngày về của ba !

Ngày thứ 1080... không có anh.

Hôm nay được thơ anh. Đã lâu, rất lâu, tôi mớI được nhìn dòng chữ viết này. Lá thơ được gởi lên từ trại tù Láng Cháo, qua một người vợ của bạn tù nhận chuyển.

Anh gởI niềm thương nhớ về vợ con. Anh viết «tội nghiệp em tôi ! Người vợ yếu đuối, cành vàng lá ngọc ngày xưa của anh phải một mình gánh vác việc nhà, nuôi hai con nhỏ dại, còn vất vả thăm nuôi chồng. Anh hy vọng sớm trở về để nhận lại trách nhiệm người cha, người chồng.» Nét chữ hơi run, không biết vì xúc động hay sức khoẻ anh bắt đầu suy yếu ?

Nơi lao tù, chàng nhớ bài thơ «Hổ nhớ rừng» của Thế Lữ. Thời oanh liệt nay còn đâu. Ngày, chàng cúi mặt xuống ruộng muối trắng, trắng một màu tang tóc. Đêm, chàng ngước nhìn bầu trời, chàng cố tìm một vì sao sáng dù tận cuối chân trời cũng được, nhưng mắt chàng luôn mờ ảo chỉ thấy một màu tối đen. Cái hy vọng «về sớm», chàng chậm rãi đếm từng ngày.

Đó là ngày thứ 2046.

Giao thừa, nàng đón chàng, bất ngờ, ngỡ ngàng, câm nín. Như Từ Thức trở về từ trăm năm trước. Trước mặt chàng, hình ảnh người vợ mờ trong mắt, ôm nàng vào lòng, chàng muốn nói nhưng nghẹn lời «thương em anh, em đã gầy quá đỗi», tuổi thanh xuân của nàng lẽ

ra phải được ôm ấp, thương yêu. Nàng nhìn thấy sau lưng chàng là đêm 30 Tết, tối om om. Nàng vuốt lên lưng áo chàng, nàng cảm nhận sức sống nơi chàng hầu như không còn. Nàng khóc ngất, những giọt nước mắt đã kiềm chế từ mấy năm nay tuôn tràn tức tưởi. Vì đâu chúng tôi nên nông nổi này ?

«Không ! Nhất định là không ! Chúng tôi không đầu hàng số phận». Đó là lời quyết tâm tìm kiếm đời sống mới của cả hai. Nhìn chàng gò lưng trên chiếc xe đạp cũ kỹ, không thắng, chạy ngược xuôi giao hàng. Nhìn đôi tay gầy guộc đảm đang của nàng. Tình yêu của chàng và nàng hoà quyện lẫn nhau. Bên nhau, nụ cười đã nở hoa, chàng và nàng chờ một phép lạ !.

Hai mươi năm, sau ngày 30/4/75. Phép lạ xảy đến. Chàng và nàng cơ cực quá đỗi, già trước tuổi, nhìn thoáng đã thấy như ông bà già rồi. Ông hân hoan dìu vợ con lên máy bay.

Mục sư Martin Luther King Jr. có nói «I have a dream» đã tranh đấu để có được bản tuyên ngôn giải phóng nô lệ. Ông bà cũng có «một giấc mơ» Tự do, hạnh phúc và con cái học hành thành đạt. Giấc mơ Mỹ Quốc đã trở thành hiện thực.

Như các di dân định cư ở Mỹ, ông bà đã tạo dựng được một mái ấm gia đình. Hai con đã trưởng thành. Dòng thời gian qua mau. Hai mái đầu nhuốm bạc, mắt đã mờ. Đôi lúc, ngỡ ngàng, ông bà tưởng «Đời như là mơ», tưởng tình mình vẫn còn như thời son trẻ.

Khi ông trên giường bệnh, nước mắt bà rơi lộp độp kêu :

- Ông ơi, đừng chết bỏ tui một mình.

Hay khi bà nằm trong phòng hồi sức, vẫn nắm tay ông không rời :

- Ở đây với tui, tui có bề nào, hai ta cùng chết bên nhau.

Ông cảm động, nước mắt rơi lã chã trên gương mặt bà :

- Đừng chết bà ơi ! Tui sợ mồ côi vợ lắm !

Xuất viện, trên đường đưa bà về nhà. Ông nói đùa :

- Cám ơn bà còn sống với tui. Bà chết trễ quá. Mần sao tui tìm kịp bà nhỏ.

Bà rất ghét cái tiếng «bà nhỏ» nên nghe xong bà tỉnh táo liền. Quyết sống tới tới, tiếp tục nâng khăn móc túi ông.

Tình tưởng chết nhưng còn sống mãi, chan hoà mãi mãi.

Nghe xong, bạn có cho rằng tôi kể... xạo không ? Xin trả lời chuyện thật 100%. Đó là chuyện tình của chúng tôi. Rất tiếc những bức thư tình đã bị thiêu hủy vì chế độ kiểm duyệt gắt gao ở Vietnam, chúng tôi không thể đem hộp thư lên chuyến bay.

Tờ Khai Sanh Oan Nghiệt

Phan

Tác giả là một nhà báo, người phụ trách một cột mục trên tạp chí Ca Dao tại Dallas, đã nhận giải danh dự Viết Về Nước Mỹ 2007. Sau đây là hồi kết bài viết mới của ông, với lời ghi : «Gởi chút niềm riêng... «

1.

Cha tôi đánh mẹ tôi như cơm bữa, lần cuối cùng, năm tôi 6 tuổi. Hôm đó, cha về nhà với người đàn bà son phấn chứ không xoàng xĩnh như mẹ tôi. Sáu tuổi đầu nhưng tôi đã linh cảm được đại sự xảy ra ! Thay vì chạy trốn đòn như mọi lần cha về thì tôi chạy xuống bếp với mẹ để nhớ đời về trận đòn kinh khủng mà mẹ tôi phải gánh chịu. Cha đuổi mẹ ra khỏi nhà bằng những câu chửi tục tằn, những hành vi ghê sợ. Người đàn bà kia đứng khoanh tay nhìn cha tôi đá cái lò củi đang cháy mà trên đó là nồi cơm chiều đang sôi. Có lẽ do nước cơm đang sôi làm phỏng chân vì cha đi dép chứ không phải giày nên ông nóng giận hơn bình thường và đã trút cơn thịnh nộ lên mẹ tôi một trận đòn kinh khủng. Ông đá mẹ tôi liên miên đến không đứng dậy nổi, cuối cùng là nắm tóc và dập đầu mẹ vô vách đến khi dòng máu đỏ chảy dài xuống mặt thì người đàn

bà kia can ra, không cho đánh nữa. Bà ta mở bóp đầm, lấy ra cái khăn tay để hỉ mũi... chứ không phải lau máu cho mẹ tôi.

Mẹ nắm tay tôi, lom khom vì đau đến không đứng thẳng người lên được, trở lên nhà trên, mẹ xốc thằng em tôi đang ngủ dúi ở góc nhà. Mẹ vác nó lên vai, cố tha lưng nó cho đừng khóc nữa. Chúng tôi ra khỏi nhà trong bóng chiều chạng vạng. Người đàn bà kia đứng lặng nhìn theo... tương lai của bà. Con chó phân bua vài tiếng sủa, rồi quyết định chạy theo những kẻ khốn cùng.

Chúng tôi đi bộ thật gần để sang nhà bà nội. Mẹ tôi gởi chị em tôi cho bà nội để đến nhà ông y tá trong xóm băng bó vết thương vì máu chảy đầm đìa. Nội xua đuổi chúng tôi làm om sòm cả xóm. Chú Tư tôi ngoài quán nhậu, nghe chuyện trở về nhà. Ông ra lệnh cho bà nội giữ đứa con trai, (năm đó, em tôi 4 tuổi) và ra lệnh cho mẹ dẫn tôi đi đâu thì đi, đừng về nhà nữa, đừng đến đây nữa. Mẹ tôi miễn cưỡng gởi lại thằng em tôi cho bà nội, nhưng nó khóc la, không chịu rời mẹ tôi. Chú Tư táng nó một bạt tai đến sặc máu mũi, chửi tới ba đời nhà nó. Mẹ tôi không cho đánh nó nữa bằng cách ôm nó vào lòng mẹ. Chú Tư trút giận lên mẹ tôi còn tàn nhẫn hơn cha tôi. Chú đánh mẹ tôi như đánh chó. Đá lăn lông lốc trên sân... Tôi không còn khóc la nổi nữa, chỉ đứng há

hốc miệng ra nhìn. Thằng em tôi thôi khóc, máu mũi nó chảy xuống đỏ cả ngực áo nó lẫn áo tôi, nó vùng ra khỏi tay tôi đang ôm nó trong lo sợ, nó dõng dạc chỉ mặt chú Tư ! «Đụ má mày chú Tư.» Ông cho nó một đá văng ra ngõ, nó giãy đành đạch như con cá lóc bị đập đầu. Mẹ tôi bò ra ngõ, lôi thằng em tôi và gọi tôi. Chạy. Con chó chạy theo...

Đêm đó, chúng tôi ngủ sạp ngoài chợ Chồm hổm là ngôi chợ tự phát, mọc lên sau «giải phóng». Bờ sông bãi rác trước đây nhưng có lợi thế trên bờ dưới bến, thuận tiện cho việc mua bán của ghe thương hồ. Đêm xuống, mấy chiếc ghe thương hồ leo lét đèn bão và tiếng hát lời ca vang lên cùng tiếng đàn vọng cổ. Tôi quá lạnh, sợ và đói nên không ngủ được, rúc vô mẹ tôi thì thằng em không nhường hơi ấm, nó xô tôi ra. Tôi ôm con chó, khóc thút thít... rồi lịm đi.

Khuya, mấy người Phường đội, du kích, công an... đi bắt vượt biên làm náo động mấy chiếc ghe thương hồ đã yên giấc. Họ bắt chúng tôi chung với những người lạ, những người vượt biên lớ ngớ không biết chạy di đâu. Tất cả những người bị bắt, được giải về Công an Phường. Sáng hôm sau, công an nhận mặt ba mẹ con tôi là người địa phương nên thả ra chứ không đưa đi trại giam.

Mẹ dẫn chị em tôi xuống cuối chợ, mua cho mỗi đứa một trái bắp luộc và dặn ngồi ngoan ở đó để mẹ đi xin việc làm. Con chó cũng kêu đói ăng ẳng đòi phần, mẹ nhường cho nó củ khoai lang luộc là phần của mẹ. Bây giờ, tôi mới thấy trên đầu mẹ tôi được buộc lại như đeo tang, máu khô còn đầy ở mang tai và gương mặt tím bầm nhiều chỗ. Chúng tôi ăn xong, ngồi ngoan một chỗ để mẹ đi gánh nước và rửa tô cho hàng hủ tiếu. Con chó lẽo đẽo theo mẹ đi gánh nước...

Từ đó, chúng sống ngoài chợ. Tối ngủ coi đồ cho hàng hủ tiếu khỏi dọn bàn ghế về nhà như trước đây. Gia đình tôi cũng quen được ông bà Mười làm nghề thương hồ. Ông bà lên hàng là cả ghe cá mắm tới rau trái, dừa khô, khoai lang, bí đỏ... Họ mua bán trao đổi không hết hàng thì để lại cho mẹ tôi bán chợ chiều vì công việc phụ hàng hủ tiếu chỉ bán chợ sáng. Những ngày tháng ấy, tôi thấy mẹ tôi cười khi chợ vắng tanh về tối và thằng em tôi chơi với con chó nhiều hơn chơi với chị.

Chuyện, ba mẹ con tôi sống ngoài chợ được đồn đến tai cha tôi và chú Tư cũng đồng nghĩa với hết yên ổn từ hôm bà nội đi chợ. Bà ngồi ăn bún thịt nướng chả giò thơm lừng. Tôi không giữ nổi thằng em như lời mẹ tôi dặn dò, nó vùng khỏi tay tôi để chạy đến bà nội xin ăn

vì thịt nướng thơm lắm ! Bà nội hất nguyên tô bún vô mặt nó. Bảo lượm lấy mà ăn ! Chửi ba đời chín kiếp nhà nó. Nó không lượm thịt nướng chả giò dưới đất mà chỉ thẳng vào mặt bà nội ! «Đụ má mày bà nội». Người dưng cười hả hê bao nhiêu thì mẹ tôi bị chú Tư ra chợ đánh cho một trận còn thê thảm hơn thế. Chiều tối hôm sau, tới phiên cha tôi ghé chợ, đánh cho mẹ tôi một trận nữa, đánh tới gãy xương sườn. Từ đó về sau, thằng em tôi chỉ nói một câu : «Đụ má». Ai hỏi nó ăn hôn ? Chơi hôn ? Ngủ hôn ? Đi đái hôn ?... nó chỉ trả lời... ! Người kẻ chợ gọi nó là «thằng Đụ má».

Chị em tôi sống nhờ cơm ông Mười nấu dưới ghe, bà Mười đưa mẹ tôi đi nhà thương chưa về. Dì Hường (cháu gọi bà hủ tiếu bằng dì, là người làm công việc gánh nước, rửa tô với mẹ tôi). Dì mua cho chúng tôi hai bộ đồ mới... là tất cả những gì tôi còn nhớ được tới hôm nay.

Ông ngoại (ông Mười) bỏ chị em tôi xuống ghe, con chó đã bị người ta bắt trộm làm thịt trong hôm mẹ tôi đi nhà thương. Chúng tôi khóc con chó quá mức nên quên khóc cho mẹ dở sống dở chết nơi đâu chúng tôi cũng không biết ! Ông ngoại đưa chị em tôi về nhà ngoại ở dưới quê. Bà ngoại ở bệnh viện chờ bác sĩ «hàn xương sườn» cho mẹ tôi. Ông ngoại nói với chị em tôi như

thế. Chúng tôi được ở nhà ngoại với dì Hai, (dì bị té sông hồi nhỏ nên tâm thần lãng đãng). Nhưng dì biết nấu cơm cho chúng tôi ăn, dì biết ca vọng cổ, hay lắm! Không nhớ bao lâu thì mẹ tôi cũng được ông bà ngoại đưa về quê. Từ đó, mẹ tôi làm người đi trao đổi hàng hóa từ thành phố về, thu mua đặc sản trong xóm, sắp sẵn cho ông bà ngoại về tới là lên hàng và xuống hàng, đi liền. Ông bà ngoại không phải ở lại xóm một hai hôm để mua bán, trao đổi hàng hóa với xóm làng vì đã có mẹ tôi lo.

Thương vụ của ông bà ngoại phát đạt nhờ có mẹ tiếp sức. Ông bà ngoại tôi tin là mẹ tôi đã đem may mắn đến gia đình có bốn người con gái nên làm ăn ạch đụi hoài ! Từ hồi có mẹ tôi thì gia đình ông bà ngoại đã đủ Ngũ Long Công Chúa nên ai cũng ăn nên làm ra. Trừ dì Hai bị tâm thần nên không lập gia đình, còn lại các dì kế đều tự nhiên làm ăn được nên khá lên. Cả nhà ngoại thương mến mẹ con tôi đến độ ông bà ngoại gả chồng cho mẹ tôi với người đàn ông trong xóm, cũng làm nghề thương hồ và vợ chết khi sanh đứa con thứ hai cho ông. Mẹ tôi chưa đồng ý chuyện cưới hỏi thì chú Tư đã xuống tới nơi, tố cáo với công an địa phương là ông bà ngoại tổ chức vượt biên nên mẹ con tôi bị bắt lần nữa. Ông bà ngoại sạt nghiệp lần đó, phương tiện làm ăn chỉ là cái ghe thương hồ mà bị cấm hoạt động vì tội đưa người;

chứa người vượt biên thì còn gì để sống! Ngoại bán ghe để chạy chọt cho họ thả chúng tôi ra.

Dì dượng ba của tôi đã âm thầm chuẩn bị cho chúng tôi ra khỏi trại giam với lệnh phải trở về Sài gòn trong ngày. Nhưng dì dượng đón chúng tôi khi xe đò rời Vĩnh Long không xa và đưa chúng tôi đi trốn trong gò mả - ngoài đồng hoang cả tuần tới hôm đi vượt biên.

2.

Chúng tôi đến đảo như mọi người vượt biên khác và khác người là ba mẹ con thui thủi, không biết có được đi định cư ở nước thứ ba vì hoàn toàn không có thân nhân ở ngoại quốc. Cơ may bất ngờ là có một gia đình vượt biên như chúng tôi, họ có thơ của thân nhân ở Pháp gởi tới trại. Trong thơ có mấy câu tiếng Pháp do đứa cháu nội của ông già vượt biên viết hỏi thăm ông nội, nhưng ông không biết đọc tiếng Pháp. Mẹ tôi dịch được sang tiếng Việt cho ông hiểu. Nhờ đó, mẹ tôi quen chú Thành. Chú giỏi tiếng Anh và làm việc cho ban lãnh đạo trại để giúp đỡ đồng bào tỵ nạn, chứ chú đi Mỹ lúc nào cũng được vì gia đình chú đã sang Mỹ từ lâu.

Ngày tháng, những gia đình vượt biên cùng chuyến đã đi định cư, chỉ còn gia đình tôi ở miết vì không người bảo lãnh đi nước thứ ba; cũng không phải đoàn nào

nhận chúng tôi đi bất cứ đâu để khỏi bị cưỡng bức hồi hương. Chú Thành quyết định làm đám cưới với mẹ tôi ngay bên trại tỵ nạn. Đám cưới được Ban lãnh đạo trại tổ chức cho và có mấy phái đoàn ngoại quốc dự đám cưới nữa nên gia đình tôi đi Mỹ với chú Thành, khá dễ dàng.

Tôi không tưởng tượng được sự giàu sang của gia đình chú Thành, khi tôi tới Mỹ. Nhưng tôi không được sống trong căn nhà lộng lẫy, gọi bà cụ hiền khô là bà nội. Chúng tôi sống riêng ở một căn apartment. Cuối tuần, chú Thành ghé thăm.

Mẹ tôi, một lần nữa lăn xả vào cuộc sống mới vì hai đứa con nhỏ. Ai cũng khen mẹ tôi giỏi giang vì tới Mỹ mấy ngày thôi đã lội tuyết đi làm cho tiệm fast-food Mỹ. Đêm, ngồi may tới khuya lơ để kiếm tiền. Từ khi mua được chiếc xe hơi cũ, cuối tuần nào mẹ cũng chở chúng tôi đến thăm bà... với quà bánh cho bà rất hậu.

Cuộc sống chúng tôi ổn định dần thì bà bị trợt té gãy chân, phải nằm bệnh viện lâu vì dập lá lách nữa. Mẹ chú Thành có bốn người con trai thì ba người con dâu trước đây không công nhận mẹ tôi là em dâu út, nhưng bây giờ cần người vô bệnh viện với mẹ chồng thì gọi vợ Út Thành ! (Tôi đã bắt đầu biết suy nghĩ về gia cảnh của mình và hoàn cảnh của mẹ vì tôi đến Mỹ năm 10 tuổi,

bây giờ đã sắp 13).

Mẹ tôi nói với chú Thành là mẹ xin nghỉ vacation, sau đó nghỉ không ăn lương để có thể chăm sóc cho bà. Nhưng mẹ nói với tôi : «Chú Thành đã cứu chúng ta, bây giờ mẹ phải giúp chú ấy. Mẹ bị buộc thôi việc vì nghỉ nhiều quá, nên không có tiền lương nữa. Cũng không có thời giờ may để kiếm tiền trả tiền thuê apartment...» Mẹ dạy tôi may và tôi đã ngủ gục trên bàn may nhiều lần để có tiền trả apartment, năm tôi 13 tuổi.

Khi bà được xuất viện về nhà, mẹ tôi vẫn chăm sóc bà thêm mấy tháng. Khi bà tự nói : Bà đã có thể tự túc một mình, mẹ tôi nên đi làm lại để nuôi con. Bà cho mẹ tôi một số tiền lớn lắm, có thể mua được căn nhà để ở. Nhưng mẹ tôi không lấy và trình ra giấy ly dị với chú Thành mà mẹ đã ký sẵn để trả lại tự do cho chú Thành như thoả thuận của mẹ với chú Thành từ hồi làm đám cưới bất đắc dĩ bên đảo.

Tôi với thằng em, phản đối vì chúng tôi đã thân quen với chú Thành như con với cha, dù chú không ăn ở với mẹ tôi. Tôi nhớ lần cuối đến thăm bà vào ngày cuối tuần vì mẹ tôi quyết định dời đi tiểu bang khác sinh sống. Mẹ không giải thích lý do nhưng tôi lờ mờ hiểu là mẹ muốn xa bà và chú Thành.

Hôm đó thật buồn, bà ngồi trên ghế bành và khóc. Cuối cùng, bà tuốt cái nhẫn trên tay bà mà bà nói là quà cưới của bà. Bà trịnh trọng trao cho mẹ tôi : «Bác không có con gái để trao lại cái nhẫn này nên bác cho cháu. Về chuyện của cháu với thằng Thành, nó là người tín nghĩa trong việc giúp cháu qua được Mỹ, hai đứa phải mang danh nghĩa vợ chồng trên giấy tờ mà nó thì sống độc thân mấy năm nay. Nó chờ cháu đó ! Cháu cứ nhận cái nhẫn gia bảo này như cháu là người xứng đáng được bác trao lại kỷ vật của gia đình. Nếu cháu nhận thêm ý nghĩa thứ hai - là cái nhẫn đính hôn cho con trai của bác thì bác cảm ơn cháu thật nhiều.»

Mẹ tôi khóc, chị em tôi cũng khóc, mẹ đưa tay cho bà đeo nhẫn vào.

Chúng tôi trở về apartment của chúng tôi. Tôi bắt đầu suy nghĩ về tình cảm của người lớn ! Tôi ước gì chú Thành đến tặng hoa cho mẹ tôi vì nhẫn đính hôn thì bà đã trao rồi. Tôi hỏi thằng em : «Mày có muốn chú Thành làm ba của mình hôn ?» Nó trả lời tôi bằng cái ôm chị hai thật lâu. (Nó là người khô khan tình cảm tới lạnh lùng, nó không thích nói và chỉ thích đánh lộn.) Không ngờ, mẹ tôi khóc sau lưng chúng tôi - hôm đó là thứ bảy. Sáng hôm sau, chú Thành ghé apartment chở chúng tôi đi chơi như chú hứa. Hai chị em tôi xin qua

cây xăng - sát bên apartment mua kẹo để mang theo ăn. Mẹ tôi đang chuẩn bị đi làm, mẹ tôi đi làm liên tu bất tận...

Lần đầu tiên, chúng tôi nói dối mẹ với chú Thành vì chúng tôi băng qua chợ Mỹ, mua một bó hoa hồng rẻ nhất (loại người ta đã bỏ ra ngoài tủ lạnh chưng hoa với bảng giá 50% off, vì tiền chúng tôi có tới đó thôi!) Chúng tôi mang về, dúi vô tay chú Thành và hai đứa đứng yên. Chú nhìn chúng tôi thật lâu sau lớp kính cận rất dày của chú... chỉ có nước mắt chảy ra. Cuối cùng, chú cũng tiến đến mẹ tôi để trao bó hoa, chú trao luôn ra cái hộp bé xíu mà xinh xắn đến tuyệt vời...

Ba mẹ tôi đã ôm nhau thật lâu - trước mặt chị em tôi - để vài năm sau - tôi có thêm đứa em cùng mẹ khác cha. Lần đầu tiên từ khi đến Mỹ, mẹ tôi bỏ việc không làm để đi chơi. Ngày chủ nhật đầu tiên trong đời chị em tôi được đi chơi với cha mẹ. Chiều về, ăn nhà hàng sang trọng để hai chị em tranh nhau cái toilet mà ói vì đứa nào cũng không quen với cao lương mỹ vị.

3.

Hai năm trước, tôi ghé thăm ba mẹ nhằm hôm ba đi câu với thằng em khác cha của tôi. Mẹ đưa tôi lá thơ viết tay có dấu Bưu điện Sài gòn chứ không phải Vĩnh

Long. Tôi bình tĩnh theo phản xạ của người trưởng thành dị biệt. Tôi ngồi nghĩ về ngôi chợ Chồm hổm ở bờ sông Dương Bá Trạc...

... Nhớ ba lần về Việt Nam, gia đình tôi đều thuê xe về thẳng Vĩnh Long. Lần đầu về thăm ông bà ngoại và các dì; lần sau về xây mộ cho ông ngoại; lần cuối về xây mộ bà ngoại. Mẹ tôi về một mình trong lần thứ tư để chôn cất dì Hai đã mãn phần vì chứng tâm thần từ nhỏ của dì nên dì kém thọ. Không biết lần về một mình, mẹ tôi có ghé thăm bên nội ! Tôi không nghĩ mẹ tôi còn ghé bờ sông Dương Bá Trạc làm gì ! Nhưng bằng cách nào mà bên nội biết được địa chỉ của mẹ ? Tôi không hỏi, cũng không đọc thơ dù phong bì đã xé. Tôi ngồi lặng thinh, ký ức trở về năm lên 6 tuổi của mình với lòng oán hận tới ứa nước mắt. Mẹ tôi nói : «Vì lá thơ có liên quan tới con nên mẹ phải đưa cho con.» Tôi ngước lên nhìn mái tóc bạc sớm của mẹ, đôi vai gầy và đôi mắt sâu... làm tôi không nói được lời oán trách nào hết ! Mẹ ngồi xuống bên tôi như đêm đầu ngủ chợ, vết thương trên mang tai mẹ chỉ còn vết sẹo lu mờ, máu khô nâu đã sạch nhờ ơn chú Thành chùi rửa ! Không biết mẹ có biết vết thương trong lòng tôi với em tôi không bao giờ khép miệng !

Một tuần trôi qua, tôi mất ngủ hoàn toàn vì tò mò muốn đọc lá thơ nhưng lại tự lòng không cho mình đọc. Tôi không muốn xát muối lên vết sẹo còn mưng mủ trong lòng em tôi. Tôi không muốn làm tổn thương chú Thành khi ơn chú chưa trả mảy may ! Vì ở vai trò người cha kế, chú xử tệ với chị em tôi thì đã sao ? Ngược lại, chú thương tôi bằng vất vả, hy sinh, chia sẻ... cho đứa con gái nhiều mặc cảm về gia đình và xuất xứ bản thân. Chú khổ sở với tánh tình hung bạo, hận thù tất cả, không tin ai ở đời... của thằng em bất trị của tôi. Không ít lần nó làm cho chú suýt vô tù, mất việc, tiền bạc tiêu tan trong những lần phải bồi thường cho những người mà nó gây hại cho người ta. (Nó đánh người vô cớ khi chợt nhớ về thù hận đâu đâu trong tuổi thơ của nó.) Nó quên tiếng Việt đến 99% ! Phần trăm còn lại là câu «Đụ má». Mỗi lần nhìn mẹ tôi cắn răng chịu đựng những cơn đau nội tạng bị tổn thương khi trở trời. Nó chửi thề tiếng Việt ỏm tỏi, mắt long lên giận dữ như con chó điên ! Những lúc ấy, tôi an ủi, vỗ về nó để nó đừng ra đường đánh đại - bất cứ ai mà nó thấy mặt. Chú Thành lặng lẽ săn sóc mẹ tôi hết khăn nóng tới khăn lạnh. Chú nói chơi mà tôi khóc thiệt, «Lau mòn da cũng không hết cái đau bên trong ! Tụi con ngoan ngoãn nghe lời, cố gắng vươn lên... mới là cái khăn lông lau được nhức nhối trong lòng của mẹ con. Hai đứa ráng lên...»

Tôi đến nhà em tôi sau cú điện thoại nó gọi, tôi đoán được việc nó đã thu xếp trước với anh rể vì chồng tôi ít khi để tôi đi đâu một mình trong ngày nghỉ cuối tuần. Tôi đến một mình và người vợ mới cưới của nó cũng vắng nhà vô cớ để chỉ có hai chị em tôi gặp nhau. Tôi ngồi chưa nóng ghế thì ba tôi đến - chú Thành ở trại tỵ nạn năm xưa - nay đã già, qua hai tròng kính cận thật dày, đôi mắt nhân từ độ lượng của ông vẫn như xưa - người đàn ông khuôn mẫu trong quyết định của tôi khi lập gia đình vì chồng tôi giống chú đến 90%, mười phần trăm còn lại là khoảng cách tuổi tác của hai người.

Ba chúng tôi không vào chuyện được khi chai rượu vang đã gần cạn. Chú Thành hỏi tôi : «Con đã đọc lá thơ của ba con chưa ?» Tôi trả lời : «Dạ chưa» ! Chú nói : «Không cần đọc nữa ! Vì mẹ con đã đưa chú đọc. Chính chú nói : Cứ đưa cho con để con quyết định. Nội dung bức thơ do cha con viết, chỉ một yêu cầu : Con bảo lãnh ông ấy sang Mỹ vì thằng Thắng (em tôi) không có giấy khai sinh. Con thì có. Cha con cũng không có giấy kết hôn với mẹ con, nên chỉ mình con có tư cách bảo lãnh ông ấy sang Mỹ. Mẹ các con nhờ chú suy nghĩ giúp vì bà không lường được hậu quả chuyện này. Với lòng tin mà mẹ các con đã gởi gắm nơi chú ! Chú tin mình có thể vượt qua những khó khăn của gia đình chú. Nhưng, hai con đã trưởng thành nhiều, chú muốn chính chúng

con giải quyết việc riêng của gia đình riêng của các con...»

Thằng em tôi nổi giận, mắt nó long lên ! Chửi thề văng tục... nó thề giết cha tôi, giết hết bên nội... rồi tới đâu thì tới nếu tôi bảo lãnh ông ấy sang đây.

Tôi biết không bàn tính được gì với em tôi, tôi với chú Thành và chồng tôi lại ngồi xuống với nhau. Hai người đàn ông đã gầy dựng lại cuộc đời tôi từ đổ nát... cũng không ai cho tôi được quyết định cuối cùng vì mỗi mình tôi có liên hệ pháp luật với quá khứ ! Tôi có tờ khai sanh oan nghiệt.

4.

Tôi đi gặp mẹ để đi đến quyết định cuối cùng cho chuyện có bảo lãnh cha tôi hay không ? Mẹ tôi biết trước cuộc gặp này nên có lẽ mẹ đã chuẩn bị chu đáo cho một lần nói hết với con. Tôi như người bạn của mẹ tôi nơi một góc nhà hàng xa lạ, hai người phụ nữ Việt Nam lạc lõng trong cái nhà hàng Mỹ như đôi bạn dạt trôi đến nơi này từ địa ngục trần gian. Mẹ tôi ăn mặc đẹp, nét đẹp trời cho... rồi tiếc ! Nên ông ấy ganh tỵ với mẹ tôi hoài. Lâu lắm rồi, tôi mới nhìn kỹ mẹ mình bằng con mắt khách quan để hiểu thêm vì sao mẹ khổ ! Người đàn bà nào không ham nhan sắc ! Và đó là nguồn

gốc của bất hạnh bản thân cùng những liên lụy đến đời sau... những nghĩ suy miên man trong đầu tôi không trốn chạy được ánh mắt mệt mỏi của mẹ mình. Mẹ tôi dở lại từng trang đời cho đứa con nghe như nước đã qua cầu ! Cầu bao nhiêu nhịp lòng sầu bấy nhiêu...

Mẹ tôi nói : «... mẹ không trả lời những câu hỏi của con, khi con còn quá nhỏ. Đến khi nói được với con thì tự con thấy không nên hỏi mẹ nữa ! Cảm ơn con đã xử sự với mẹ bằng sự chia sẻ thầm lặng đó ! Nhưng hôm nay, mẹ nói hết một lần với con về xuất xứ của con và cả xuất xứ của mẹ nữa, khi định mệnh đã không buông tha mình...

Biến cố 1975 đã liệng mẹ ra khỏi Viện mồ côi với tuổi đời 16, thân xác trưởng thành hơn đồng lứa, có lẽ hai người sinh ra mẹ cũng khá đẹp đôi. Mẹ không biết đi về đâu, làm gì để sống ?... Khi trong tay chỉ có vốn tiếng Pháp ở trình độ biết đọc, biết viết mà các dì Phước đã dạy cho mẹ; một chút tài may vá, thêu thùa học được trong Viện mồ côi. Mẹ với người bạn thân trong Viện đã đói khát nhiều ngày mới xin được việc ở đợ cho một gia đình mà trước mặt tiền đường là tiệm may. Người bạn của mẹ phải ở nhà dưới lo cơm nước, giặt giũ. Mẹ biết cắt may nên được bà chủ may mặc cho dễ coi để đứng tiệm ở nhà trên, dù thời ấy cũng chẳng ai may mặc

gì nhiều. Tưởng cuộc đời có ăn có mặc được yên thân, ai dè ông bà chủ bảo coi nhà cho gia đình họ đi chơi Đà lạt dăm hôm. Họ không trở về nữa. Họ đã vượt biên. Công an đến niêm phong nhà cửa, tịch thu tài sản. Mẹ với người bạn bị bắt đưa về Phường để điều tra ! Thuở ấy, hai đứa trẻ mồ côi đâu biết được cạm bẫy ngoài đời. Đó chỉ là cái cớ cho họ đưa hai đứa con gái mồ côi ngờ nghệch về hành lạc, chứ ai đi bắt đám con ở làm gì ! Cả hai đứa bị hãm hiếp tập thể trên tầng ba của ngôi nhà lầu, bất kể ngày đêm... Hai (chị em) mẹ quyết định tự tử. Cô chị nhảy lầu trong hoàn cảnh không mảnh vải che thân. Mẹ nhảy theo không thoát vì bị níu lại. Người chị chết thảm trên lề đường đêm khuya, chắc cũng không được chôn cất gì đâu. Sáng hôm sau, họ giải mẹ lên công an quận để xóa dấu cái chết đêm qua của bạn mẹ. Từ quận giải đi tiếp đến đâu thì mẹ không biết ! Chỉ biết trên xe có chú Tư của con. Dọc đường, đồng bọn của chú Tư giải cứu, cướp tù. Họ bắn nhau với công an. Trong hỗn loạn tiếng súng, chú Tư nói mẹ chạy theo chú chứ ở lại thì họ xử bắn mẹ. Mẹ chạy theo chú Tư... để ân hận suốt đời.

Chú, đưa mẹ về nhà bà nội con, rồi đi biến đến mấy tháng. Mẹ không có khái niệm về một gia đình vì nhỏ lớn ở trong Viện mồ côi. Mẹ chỉ biết so sánh gia đình bà nội với gia đình tiệm may và thấy khác xa, thế thôi.

(Con cứ nhớ lại năm con 16 tuổi và sự khờ khạo của mình thì mẹ khờ gấp đôi con vì mẹ ở trong Viện mồ côi nhỏ lớn. Không biết gì về đời sống bên ngoài). Có bà hàng xóm với bà nội, xúi mẹ trốn đi vì bà nội là người hành nghề chứa chấp mãi dâm, đó. Nhưng mẹ biết trốn đi đâu, khi miếng băng vệ sinh, mẹ cũng phải xin bà nội vì mẹ đâu có đồng nào trong túi để tự mua.

Mẹ ở nhà nội như con ở, trong tủi nhục cũng có cái mừng là mình không bị có thai với đám công an. Mẹ bắt đầu hiểu biết về chuyện đó từ bà hàng xóm của bà nội. Mấy dì Phước chỉ dạy mẹ phải giữ gìn vệ sinh thật kỹ, hàng tháng thôi. Các dì không dạy chuyện hơn. Nhưng ông nội con đã hãm hiếp mẹ đến có thai. Lần ông đang hãm hiếp mẹ thì chú Tư đột ngột về nhà, vô phòng. Chú, rút dao găm và đâm chết ông nội ngay trên người mẹ. Chú kéo xác ông xuống gầm giường vì đang trưa. Đến đêm, chú Tư với bác Hai của con đưa xác đi đâu thì mẹ không biết. Mẹ lên cơn sốt vì khủng hoảng tinh thần triền miên mấy ngày. Bà nội cho uống thuốc bắc, đối xử tử tế ra mà mẹ không biết» Khi biết thì đã thành kẻ giết người vì thuốc đó là thuốc trục thai. Mẹ nhớ suốt đời chỗ bờ sông mà bà nội đã ném cái thai xuống dòng nước... trôi đi.

Sau đó, mẹ lại có thai vì chú Tư hãm hiếp. Tiếp theo, chú Tư đi tù bất ngờ vì chú là người đâm thuê chém mướn. Tới bác Hai ra tù, (anh em họ vào tù ra khám như đi chợ). Bác Hai về nhà cũng bất thường như chú Tư, bác Hai cũng hãm hiếp mẹ như chú Tư. Mẹ biết mình đã có thai với chú Tư nhưng không nói ra vì sợ bà nội cho uống thuốc nữa. Mẹ không muốn giết người. Con hiểu ! Khi bụng mẹ lớn rồi, mà vẫn chưa có tiền và có cách để trốn đi thì bà nội bắt uống thuốc phá thai như lần trước. Mẹ đã biết gian ngoa, nói dối từ cuộc sống dạy mình. Mẹ cầu cạnh bác Hai che chở và nói dối với bác : Cái thai trong bụng mẹ là con của bác Hai. Con ra đời như thế đó !

(Tôi điếng người khi hình dung ra gương mặt chú Tư... lờ mờ trong trí nhớ ! Gương mặt mà những khi thằng Thắng ngủ khò trên sofa... tôi nhìn mặt nó rồi nổi da gà vì vừa thương vừa giận mà tôi không bao giờ hiểu được vì sao ? Tôi giải thích cho mình không thỏa đáng khi nghĩ thương vì là chị em; giận vì nó gieo tai họa cho gia đình nghiêm trọng. Nó không biết thương chú Thành chút nào hết ! Tôi giận nó để rồi thương trong vòng luẩn quẩn. Sao nó lại giống người đàn ông mà tôi ghê sợ nhất là chú Tư ! Cha tôi là chú Tư. Còn gì cay đắng hơn trong đời tôi !)

Qua cơn xúc động nhất thời, tôi không muốn nghe thêm về gia đình bên nội tôi nữa ! Nhưng tôi nghe vì thương mẹ tôi. Tôi hiểu lòng người đàn bà được nói ra những khổ tâm sẽ dễ chịu lắm ! Nên mẹ tôi nói tiếp : «Bác Hai thích mẹ thì đúng hơn thương. Những người nhà nội mà biết thương ai ! Mẹ cũng không hiểu vì sao họ thích khi trong tay họ biết bao nhiêu cô gái trẻ. Bác Hai làm khai sinh cho con để phòng khi chú Tư ra tù thì không tranh chấp nữa vì mẹ đã như là vợ bác Hai. Bác đưa mẹ qua sống ở căn nhà mà mình đã từ đó ra đi...

Khi chú Tư ra tù (vượt ngục hay được thả thì mẹ không biết). Chú Tư lầm lì tới đáng sợ ! Lui tới nhà mình khi bác Hai vắng nhà và hãm hiếp mẹ. Sự chống đối của mẹ hoàn toàn không có vì chỉ thiệt thân với những trận đòn không tả nổi. Mẹ thật sự không biết thằng Thắng là con bác Hai hay con chú Tư. Chỉ sau này, căn cứ vô tính tình của nó thì mẹ đoán nó là con chú Tư. Phần bác Hai con, là người nghiện rượu, xì-ke ma túy. Nên mẹ càng tin là thằng Thắng con chú Tư. Mẹ đối phó với hoàn cảnh mình là gian ngoa, nói dối... với chú Tư để bảo vệ cái thai thằng Thắng vì mẹ không muốn giết người - dù mới là phôi thai. Trong hoàn cảnh của mẹ lúc ấy, không có chọn lựa !

Chú Tư đánh bác Hai suýt chết vì bác Hai cướp mẹ trên tay chú Tư, bác Hai trở mặt tố cáo chú Tư giết ông nội tại nhà. (Sau này mẹ biết ra, ông nội cũng không phải là chồng bà nội. Ông có gia đình và chỉ lui tới với bà nội theo lối già nhân ngãi non vợ chồng. Ông là cán bộ, đã che chở cho bà nội làm ăn phi pháp. Nên chính bà nội cũng nổi ghen với mẹ vì bị ông bỏ rơi.) Trong tình thế gia đình tranh giành bát nháo đó, họ thi nhau trút giận lên mẹ là vậy ! Mẹ hiểu chú Tư có tình cảm với mẹ hơn nhưng kẹt người anh tán tận, người mẹ bất nhân. Mẹ không muốn chú Tư giết bác Hai vì mình - dù họ tàn ác như nhau, nhưng là chuyện của họ ! Không nên xui anh em người ta giết nhau để mình mang tội. Người ta có tàn nhẫn với mình thì để bề trên xét xử.

Sau khi thằng Thắng ra đời, bác Hai không làm khai sinh cho nó vì nghe lời người ngoài, bà nội... rồi tin nó là con chú Tư. Bác trở nên tàn độc với mẹ hơn, những lúc không tiền uống rượu, chích xì-ke, bác Hai bắt mẹ tiếp khách tại nhà để ông lấy tiền uống rượu và chích. Giai đoạn này thì mẹ đã học được cách tránh thai từ những cô gái trong nhà chứa của bà nội. Chú Tư thù bác Hai về việc bắt mẹ tiếp khách, điều đó thì mẹ biết ! Nhưng chú bị người ta đâm lòi ruột trong những tranh chấp ngoài đường, cũng là việc làm ăn của chú. Chú về nhà nội nằm dưỡng thương mấy tháng. Giai đoạn đó,

mẹ chỉ muốn tự tử vì tủi nhục. Nhưng hai con mình ai nuôi» Mẹ rối trí dữ lắm ! Mẹ nhớ những người khách hiền lành, họ thật sự có nhu cầu giải quyết sinh lý đơn thuần. Họ thương cảm những cô gái điếm bằng những đồng tiền dấm dúi cho riêng trong khi hành lạc vì họ dư biết số tiền trả cho ông / bà tú thì bản thân người gái đĩ đâu có bao nhiêu, thậm chí không được đồng nào trong những hoàn cảnh bị khống chế.

Mẹ chắt chiu tiền đó để chờ cơ hội dẫn tụi con trốn đi nơi khác, sống. Mẹ có mua cho chú Tư gói thuốc lá, tô hủ tiếu... không phải vì tình cảm của mẹ với chú mà đơn giản - chú là cha của tụi con. Mẹ phải có trách nhiệm với ông ấy cho tới khi tụi con trưởng thành. Suy nghĩ của mẹ lúc ấy là như thế.

Khi chú bình phục lại thì nói mẹ dẫn tụi con lên Long Khánh sinh sống. Chú sẽ giúp đỡ về tài chánh và sẽ sinh sống với mẹ như vợ chồng. Nhưng mẹ tưởng tượng ra tương lai của tụi con... thì trốn đi làm chi ? Mẹ có mưu đồ trốn chạy nhưng với hai con thôi. Đó là căn nguyên của những trận đòn tàn tạ mà bác Hai với chú Tư đã trút lên mẹ.

Chuyện người đàn bà son phấn xuất hiện ở nhà mình để bắt đầu một cuộc ra đi của ba mẹ con mình, mẹ vẫn tin là Ơn trên đã cho mình một lối thoát.

Bên ngoài cửa kính của nhà hàng, lá thu bay xào xạc về đâu» những chiếc lá tụ ở một góc parking thì mục rữa theo thời gian. Tôi theo chiếc lá bay một mình trên parking mênh mông - vô định ! Không còn tập trung nổi để nghe mẹ tôi nói, nhưng mẹ cứ nói như không còn cách nào dừng lại được !

Từ khi ngủ chợ thì con biết rồi. Những lần về Việt Nam thì con cũng đã có trí nhớ. Hôm nay, mẹ chỉ nói về lần mẹ về một mình. Sau khi xây mộ cho dì Hai, (là các dì muốn mẹ về chơi chứ không ai cần tiền của mẹ.) Lần đó, chú Thành đã chuyển về cho dượng Ba hai chục ngàn đô la, nên khi mẹ về tới là có hai chục ngàn và năm ngàn trong bóp tay của mẹ. Mẹ rời Vĩnh Long với tiền bạc còn nguyên vì không dì nào cho mẹ chi trả gì hết. Mẹ lên Sài gòn với tâm nguyện thực hiện những điều mình đã nghĩ trước đó. Mẹ tìm lại xóm xưa để thăm dì Hường, (Dì bây giờ khổ lắm ! Con cái cũng nghèo nên không nhờ được gì. Người chồng thì y như bác Hai - xì-ke, nghiện rượu. Thiệt là khổ cho dì. Mẹ cho dì mười ngàn đô la để sửa sang lại ngôi nhà đã mục nát tới hết cỡ. Bỏ nhà bank cho dì mười ngàn đô la để dì có thể sống bằng tiền lời từ nhà bank, chứ tuổi tác chưa già nhưng sức khoẻ yếu kém của dì thì chắc chắn khổ tới chết. Mẹ có đến bờ sông để thắp cây nhang xin lỗi người anh/ chị của con, mẹ đã bỏ nó mấy chục năm

trời lạnh lẽo ngoài bờ sông - dù mới là phôi thai nhưng nó đã có linh hồn.

Không ngờ dì Hường là người chị em mà Ơn trên đã ban cho mẹ. Dì nghèo vậy mà cũng đã xin lễ cầu siêu cho nó, rước vong linh nó vô Chùa để cầu siêu theo tín ngưỡng của dì. Mẹ nhớ hoài về hai bộ quần áo mà dì đã mua cho tụi con - hôm tụi con theo ngoại về quê - là tiền dành dụm của một đứa rửa tô ngoài chợ. Hôm mẹ xuất viện, ông bà ngoại phải lén đưa mẹ xuống ghe (sợ gia đình nội biết được thì không biết điều gì xảy ra cho mẹ). Vậy mà trước lúc ông ngoại nhổ sào cho ghe đi, dì Hường có mặt kịp thời. Dì đặt chồng tô đi thu gom từ những bạn hàng ở chợ xuống đất, dì xuống ghe và ôm mẹ khóc hết nước mắt. Khi ghe đã đi rồi, mẹ mới biết được dì đã lén đút hết cuộn tiền đi thu tiền hủ tiếu vô túi áo mẹ. Nghe bà ngoại nói, dì bị đòn cũng tan xương nát thịt vì tội ăn cắp số tiền đó.) Bao năm nay, mẹ cứ tâm niệm là mẹ còn thiếu người chị em một trận đòn, thiếu dì Hường cái tình nghĩa người dưng mà hơn cả ruột thịt.

Mẹ không ghé thăm bà nội hay bác Hai, vì chẳng có gì cho mẹ thăm. Nhưng dì Hường có cho mẹ hay là chú Tư đang ở tù vì vận chuyển xì-ke ma túy, chờ ngày ra pháp trường chứ không phải tù ngồi một thời gian như những lần trước. Mẹ suy nghĩ thật kỹ và tự đi thăm

ông. Lúc đối mặt nhau ở nhà tù, ông nói : «Ông đã cầu nguyện cho được gặp lại mẹ một lần. Và ông đã mãn nguyện». Những câu xin lỗi của một người ăn năn thật hay giả thì mẹ không quan tâm, Mẹ chỉ nói với ông : «Tôi, không đến đây để thăm ông. Tôi đến đây chỉ để nói với ông : Những gì ông đã gây ra cho tôi thì tôi bỏ qua ! Những gì gọi là giúp đỡ tôi lúc khốn khổ thì tôi trả ơn ông bằng cách cho ông biết : Hai đứa con tôi đã nên người...» Mẹ không muốn nói thêm nên ra về.

Vì mẹ không yên tâm lắm về cuộc sống của dì Hường nên đã để lại địa chỉ cho dì Hường liên lạc khi túng thiếu và cần mẹ giúp đỡ. Theo dì Hường cho biết qua thơ thì người chồng của dì đã ăn cướp hết tiền sửa nhà (nên nhà cũng chưa sửa được gì mà tiền thì đã hết). Phần tiền trong nhà bank thì ông không lấy ra được nhưng đánh đập dì mỗi tháng khi lấy ra tiền lời nhưng không đưa cho ông. Tóm lại, mẹ cũng không giúp được dì sướng hơn mà làm cho dì còn khổ hơn không có tiền. Thật là đau khổ.

Dì cũng cho mẹ biết : Sau lần mẹ vô thăm chú Tư trong tù thì ông đã tự tử chứ không đợi ngày bị đưa ra pháp trường. Mẹ không ăn năn, hối hận gì về việc đó ! Biết ông là cha của tụi con, và mẹ nghĩ ông ấy đã để lại một chút con người cho con cái không quá xấu hổ về

người cha - như thế cũng tốt !

Chuyện ông chồng của dì Hường đã đánh cắp địa chỉ của mẹ để đưa cho bác Hai với thỏa thuận gì giữa họ thì mẹ không biết. Mẹ chỉ trình bày hết sự thật cho con quyết định có bảo lãnh bác Hai sang đây hay không ? Cho con hiểu rõ hết những điều mà bao năm qua mẹ đã không nói ! Con thương hay oán trách mẹ thì mẹ cam chịu khi không thể làm gì hơn được...?

Vậy là bức màn u uất về bản thân tôi đã được vén lên rõ ràng. Xét về mọi mặt... thì tôi không nên bảo lãnh bác Hai sang đây làm gì ! Nhưng lòng riêng tôi cứ muốn đưa ông sang đây để ông tận mắt thấy được hạnh phúc mà mẹ tôi đang có. Để ông thấm thía tội ác mà ông đã gieo cho người vô tội thì về sau : Người hiền vẫn được trời thương, người ác vẫn bị trừng phạt. Tôi muốn ông sống thật lâu để chết mòn trong bơ vơ và đau khổ ở xứ người, hơn là để ông chết với một cơn say thuốc phiện quá liều bằng cách gởi tiền về cho ông ăn hút ngập mặt; chết vô thừa nhận như một kẻ vô lại.

Những thù oán xưa cũ đã cho tôi nghị lực để hoàn thành ý nguyện từ mỗi miếng giấy khai sinh - xét ra chẳng có giá trị gì ! Tờ khai sanh như tờ giấy lộn với cái mộc đỏ của cấp Phường, là đơn vị hành chính cấp địa phương, vừa vô nghĩa, vừa nực cười... Nhưng lòng

riêng đã quyết nên tôi không ngại tốn kém. Tôi thực hiện bằng được một cuộc trả thù xứng đáng cho những gì mẹ con tôi đã chịu đựng từ mấy mươi năm qua và tới hết đời chúng tôi không chừng ! Tánh tình em tôi có dịu lại từ khi Ơn trên đã sai phái người vợ hiền ngoan của nó đến giúp nó làm lại cuộc đời. Nhưng tôi biết trong lòng nó chẳng bao giờ có bình an - nhất là những lúc mẹ tôi đau đớn với nội tạng hư hao vì bị hành hạ xưa kia...

Ngày, vợ chồng tôi ra phi trường đón bác Hai - với danh nghĩa cha tôi. Tôi thề không khoan nhượng trong cuộc trả thù này. Nhưng bề trên không muốn cho tôi trở thành một người độc ác. Người đàn ông răng hô, da trắng xanh đến bệnh hoạn, nói giọng Bắc đặc... thì chắc chắn không phải bác Hai tôi vì gia đình nội tôi người miền Nam. Tôi chưng hửng, không biết đối phó ra làm sao trong trường hợp mà mình không lường trước được. May là chồng tôi tỉnh táo, anh nói chuyện với tôi bằng tiếng Anh và dùng toàn tiếng lóng vì không biết ông Bắc này có biết tiếng Anh không ? Chồng tôi đã bình tĩnh để suy xét :

«... Ba em (bác Hai) đã khôn hơn em tưởng ! Ông qua đây làm gì cho em trả thù ? Ông đã nhường chuyến xuất ngoại này cho một tội phạm trong nước hay cán bộ bị truy nã vì lý do gì đó»... thì anh không cần biết ! Bác

Hai ôm một đống tiền, tha hồ ăn hút ở Việt Nam, không sướng hơn sang đây cho em trả thù ! Ông này đủ tiền mua một chuyến xuất ngoại và qua mặt chính quyền thì ông ấy là tay ghê gớm bên Việt Nam. Anh nghĩ, ra khỏi phi trường, ông ta sẽ bỏ trốn mình. Chuyện còn lại là chúng ta đối mặt với luật pháp ở đây là không khai báo khi đón nhận thân nhân giả mạo...»

«... Em hết biết tính sao rồi ! Anh tính toán giùm em.»

Chồng tôi cho biết :

«Nếu mình tố cáo ông ấy ngay trong phi trường thì mình vô tội. Ông ấy, không phải người tốt cho mình áy náy hay hối hận gì đâu ! Phần bác Hai của em bên Việt Nam cũng không yên nếu ông này không trót lọt bên đây ! Có thể tay chân ông này sẽ đòi lại tiền bằng máu của bác Hai. Nhưng những người không đáng giúp này thì rất cần trừng trị...»

Tôi đồng ý với chồng tôi nên anh giả đi vô toilet để gọi cảnh sát. Ông Bắc đúng như chồng tôi tiên đoán, ông cũng giả đi toilet nhưng trốn chạy ! Ông ta là tội phạm cỡ nào bên Việt Nam thì tôi thật thà không biết !

Chồng tôi đã giúp tôi qua được những rắc rối điên đầu với cảnh sát cho tới khi họ tóm được thủ phạm của một vụ lừa đảo sở Di Trú Hoa kỳ.

Nhiều lần ngồi nhớ lại chuyện ân oán này. Tôi hiểu biết hơn về lòng mình với những ân oán của con người. Tôi nghĩ... Hãy để bề trên phán quyết thay ta.

Phan

* Lời người viết.

Cảm ơn nhân vật «tôi» trong bài ghi chép của Phan. Cảm ơn bạn đã cho nhiều người suy nghĩ về tình yêu và hận thù trong những hoàn cảnh tương tự với bạn. Lớn hơn là suy nghĩ về tình yêu và hận thù trong thời đại chúng ta.

Cảm ơn nhân vật «mẹ» đã đồng ý cho phổ biến trên trang báo về cuộc đời không may nhưng kết thúc khá có hậu của bà. - Như một thông điệp chia sẻ cùng bạn đọc : Ở hiền gặp lành không bị ảnh hưởng gì từ văn minh và khoa học kỹ thuật. Con người muôn đời - gieo gió gặt bão - ở hiền gặp lành.

Chân thành cảm ơn quý vị

Người ghi chép

Chân Dung Phụ Nữ Việt Hải Ngoại

Nguyễn P. Hưng

Bút hiệu là tên thật của tác giả, cư dân Houston từ 1975. Năm 2004, khi 57 tuổi, ông góp cho giải thưởng bài «Xóm Đạo Houston» và nhận giải đặc biệt Viết Về Nước Mỹ. Sau đây là bài mới của ông. Trong lời thưa trước, tác giả viết : Đây là một bài viết ghi nhận những nét đặc biệt về Phụ Nữ Việt Nam Hải Ngoại (PNVNHN). Với các dữ kiện thống kê còn thiếu sót, một bài viết thuần túy về các dữ kiện khó có thể hoàn hảo, không khỏi có tính cách chủ quan. Tuy nhiên, người viết vẫn cố gắng loại bỏ thiên kiến và hy vọng trình bày được một chân dung trung thực về PNVNHN.

PNVNHN là những ai và họ nên được xếp hạng như thế nào cho hợp lý ?

Trong giới hạn của bài viết, và trước sự đa dạng, không thống nhất của các sự phân loại, chúng tôi xin tạm đề nghị một sự sắp hạng như sau : PNVNHN có thể chia làm hai thế hệ chính : thế hệ thứ nhất gồm những người đã trưởng thành vào năm 1975, tức là họ đã ít nhất 20 tuổi vào thời điểm đó và thế hệ thứ hai gồm những phụ nữ chưa đầy 20 tuổi vào thời điểm 1975 hay được sanh ra và lớn lên ở hải ngoại sau 1975.

Thế hệ thứ nhất có thể chia làm hai nhóm, nhóm thứ nhất gồm những người đã đứng tuổi, tức là khoảng 40-50 tuổi trở lên vào năm 1975; nhóm thứ hai gồm những người từ 20 đến 40 tuổi vào thời điểm đó. Tạm gọi họ là thế hệ 1A và 1B, để tiện việc trình bày.

THẾ HỆ 1A

Vào thời điểm này, các người thuộc thế hệ 1A chắc không còn nhiều lắm. Hơn 30 năm trôi qua, nếu ai còn chắc cũng 70-80 tuổi. Trong 30 năm qua, họ cũng đã từng góp phần tích cực vào cuộc sống cho gia đình họ và cho cộng đồng VN hải ngoại và quốc nội. Thế hệ này có lẽ là thế hệ chịu nhiều thiệt thòi hy sinh nhất trong cuộc đời di tản, cả nam giới và nữ giới cũng vậy. Ở thời điểm 1975, số phụ nữ Việt có đủ trình độ ngoại ngữ để sống ở nước ngoài có lẽ rất hiếm hoi. Đời sống của họ ngay lúc còn sống tại Việt Nam đa số cũng không ngoài việc nội trợ gia đình, một số rất nhỏ làm các nghề chuyên môn như giáo sư, bác sĩ, luật sư và thương mại. Khi ra nước ngoài, vốn liếng ngoại ngữ gần như hoàn toàn không có nhưng họ vẫn phải vất vả giúp chồng con chống đỡ gia đình. Ngay cả những bác sĩ, luật sư,... lúc ra nước ngoài, vấn đề ngôn ngữ và luật pháp hành nghề thay đổi làm nhiều người phải bỏ nghề. Những nhu cầu cấp bách trong cuộc sống không cho

phép họ ngồi chơi. Có rất nhiều bà từ lâu chưa từng phải ra khỏi nhà, vì ở Việt Nam, người chồng lo hết mọi chuyện bên ngoài, các bà chỉ lo nội trợ, nay phải ra ngoài xã hội làm lụng vất vả phụ chồng nuôi con. Những bà mẹ Việt Nam cũng đã vùng lên phấn đấu, sống trong xã hội tây phương, làm đủ các việc khó khăn để gây dựng cho con cái, vì với họ, cũng như hầu hết người Việt Nam lúc đó, thì dù có khổ cực sao đi nữa vẫn còn hơn đời sống vô vọng của những người trong nước. Nếu chỉ dùng tài liệu thống kê để ghi lại thành quả của thế hệ này, chắc chắn chúng ta sẽ phạm một lỗi lầm rất lớn vì tìm đâu ra một tài liệu thống kê ghi lại sự đóng góp hy sinh vô bờ bến của thế hệ này. Hãy tưởng tượng một bà nội trợ Việt Nam, chưa từng nói một câu tiếng Anh, tiếng Pháp, một buổi sáng thức dậy, thấy mình sống trong xã hội tây phương. Bà vùng dậy, dọn bữa ăn sáng cho chồng con, (nếu may mắn có chồng con di tản được) thay vội áo quần, băng ra ngoài mưa tuyết, xuống xe điện ngầm, đến sở làm, ở Montreal, ở Paris, ở New York, hay các nơi lạnh cóng trên thế giới.

Thủa xưa các bà Mẹ Việt Nam chân lấm tay bùn, ngày nay các bà mẹ ở hải ngoại cũng không kém gian nan cực khổ, có lẽ còn hơn thế nữa vì quanh họ không có ai, không bà con thân thuộc, toàn những xa lạ khó khăn, và nhất là ngôn ngữ bất đồng. Trước mắt họ, chẳng có gì

là hạnh phúc, ngoài hình ảnh các đứa con đang cần sự hỗ trợ của họ để được đến trường, học cho nên người, chứ không trở thành những cái máy của một chế độ phi nhân tại quê nhà, trong thập niên 1980.

Các bà mẹ Việt Nam sống hùng, sống mạnh chỉ vì một lý tưởng mãnh liệt : làm sao cho các đứa con của họ được thành người trong một xã hội tự do bình đẳng. Chưa hết, họ luôn luôn nghĩ đến những người còn kẹt lại. Cuộc sống riêng tư của họ dường như không có nữa. Ngoài việc lo cho con cái được ấm no, được đến trường, họ còn cố gắng dành dụm để tiếp tế cho các người thân còn kẹt lại trong nước, có thể là chồng, là con trai, là ông, là cha, là chú, đang nằm trong trại tù cải tạo, hoặc đang lo vượt biên, hoặc còn đang lêu bêu ở các trại tị nạn Thái lan, Mã lai, Nam Dương hay đâu đó. Mỗi tháng các gói quà chuyển về Việt Nam chiếm hết một phần không nhỏ trong ngân quỹ gia đình. Họ sống như các nhà tu khổ hạnh, không dám ăn diện, không dám giải trí. Niềm vui của họ là đàn con được cắp sách tới trường, là có chút quà gởi về cho gia đình, cho những người thân thiết đang ngóng cổ chờ. Hàng năm, số tiền gửi về Việt Nam không nhỏ mà các nhà kinh tế đã cho thấy chính những số tiền các gia đình Việt Nam gửi cho người thân ở Việt Nam, đã là một nguồn tài chính cho chính phủ Việt Nam vượt qua được những khó khăn

kinh tế trong mấy thập niên qua.

Không có các bà mẹ Việtnam thế hệ 1A, và sau này thế hệ 1B, thì Chính phủ Việt Nam khó mà có được các nguồn tài trợ kinh tế khổng lồ như thế. Ngày nay, hơn 30 năm sau, một số các bà đã không còn nữa. Những người còn sống, một số đang sống cùng con cháu, một số sống trong các viện dưỡng lão. Họ đã già, đang hưởng tiền già, tiền hưu, mà tâm tưởng họ đang nghĩ đến ai» Các cụ già vẫn nghĩ đến con cháu và các người thân sơ ở quê nhà. Các cụ vẫn để dành tiền già, gởi về cho con cháu hay các viện mồ côi ở quê nhà để giúp đỡ những người kém may mắn. Niềm vui của các cụ là được gửi thân tàn tại quê nhà nhưng mấy ai làm được điều đó ?

THẾ HỆ 1B

Thế hệ này gồm những PNVNHN ra khỏi nước khi vừa mới lớn, tuổi chừng 20 và bây giờ ít ra cũng đã 50 tuổi. Nhóm này có lẽ là nhóm chịu nhiều thay đổi trong cuộc sống và đạt nhiều thành quả hơn thế hệ 1A. Nhiều người trong nhóm này có khả năng thay đổi kịp thời, gia nhập vào xã hội Tây phương nhưng họ cũng phải qua những giai đoạn vô cùng cô đơn và cam khổ. Hãy tưởng tượng một cô nữ sinh Gia Long, Trưng Vương vừa học hết lớp 12, sửa soạn vào đại học hay đang cắp sách đến đại học, đầy thơ mộng. Bỗng nhiên sau ngày

30 tháng 4, 1975 họ bị ném vào đời sống trên đất Pháp, Hoa Kỳ, Canada, Úc, hay Thụy Sĩ,... không phải với tư cách một du học sinh mà là một người di tản, và bắt đầu cuộc sống tự lập bất đắc dĩ.

Mấy ai có khả năng lì lợm, không rơi nước mắt, khóc cho mình, khóc cho cuộc tình dang dở, khóc cho số phần điêu linh của gia đình và đất nước. Có nhiều cô tự nhiên trở thành cột trụ gia đình vì bố mẹ không còn bên cạnh nữa. Hay có còn bên cạnh thì cũng không có khả năng dìu dắt nữa. Bên cạnh cô, còn một đàn em nhỏ. Cô bỗng nhiên trở thành Bà Mẹ Trẻ bất đắc dĩ, dù chính cô cũng đang quá bơ vơ.

Tinh thần trách nhiệm và tình thương cố hữu của một người phụ nữ Việt Nam đã sống dậy trong cô, đã giúp cô quên mình và lăn xả vào cuộc sống, vừa đi học, vừa đi làm. Làm bất cứ việc gì để kiếm sống cho chính mình và những người thân, miễn là những việc lương thiện, không làm vẩn đục lương tâm cô. Xin hãy tưởng tượng một cô sinh viên Văn Khoa tối ngày mộng mơ, một sớm một chiều bỗng trở thành cô bé lọ lem, bập bẹ nói tiếng Anh, tập làm phụ bếp trong một nhà hàng. Chỉ mới được làm phụ bếp thôi, vì cô có biết làm gì trong nhà hàng đâu. Kiến thức chuyên môn của cô cũng như sự từng trải cuộc đời cô chưa từng có. Tuần đầu cô

được rửa nồi niêu xoong chảo. Cô nhỏ xíu. Nhân viên trong nhà bếp của một nhà hàng cô làm cũng tội nghiệp cho cô. Bưng nổi cái nồi to hơn cô đi lau chùi trông tức cười mà tội nghiệp. Tuần sau cô được chuyển qua làm việc lặt rau, có lẽ vì cô bưng không nổi chiếc nồi to. Lặt rau mà cô cứ run lên như bị sốt rét. Cô có bị cảm không ? Bà Mỹ đen hỏi. Nước mắt dầm dề, cô chỉ vào con sâu đo mà mặt tái mét. Tuần sau, cô lại được đổi qua tập làm bánh, chắc là bà Mỹ đen quá tội nghiệp khi nhìn khuôn mặt tái xanh của cô. Bưng một nồi bột quá nặng với cô, cô đâu dám than van hay từ chối. Nói làm sao cho sếp hiểu bây giờ đây ? Thôi cứ gồng mình bưng thử. Dĩ nhiên cô bưng không nổi, và nồi bột đổ tràn lan trên sàn bếp trước sự sửng sốt của mọi người và cô ôm mặt khóc ròng. Những thảm cảnh như thế cứ xảy ra rất thường trong những ngày mới ra đời tại hải ngoại. Nhưng rồi với ý chí can cường, cô cũng vượt qua hết. Khổ cực đã là những động cơ thúc đẩy cô tiến lên, thoát ra khỏi cảnh địa ngục trần gian. Một điều an ủi là cô có những người thông cảm nỗi khổ, những người chung sở giúp đỡ cô, xã hội tự do thông cảm và sẵn sàng nâng cô dậy. Cô vẫn có được tự do. Cô vẫn hưởng được tất cả những gì cô làm ra, cô được bình đẳng với mọi người trong một xứ sở tự do. Cô ráng ngày đi làm, đêm về học thêm, chẳng mấy chốc cô đã có nghề chuyên môn, thay

đổi công việc khá, hợp khả năng và nhẹ nhàng hơn. Thời gian qua mau, những ngày làm việc lao động cực khổ hình như đã xa lắm. Rồi đàn em khôn lớn, chúng đã tự túc được phần nào. Một ngày đẹp trời cô cũng lên xe hoa, lập một gia đình mới cho riêng mình. Những đứa con ra đời. Người phụ nữ lại xả thân lo cho con. Không như thế hệ mẹ cô, cô vẫn vừa đi làm vừa lo chuyện gia đình nội trợ. Hơn thế nữa, nuôi con ở hải ngoại không giản dị như ở quê nhà nhà ngày xưa, không chỉ lo cơm no áo ấm là đủ. Cô còn phải lo nhiều thứ khác nữa, nào là cho con chơi thể thao, tập đánh đủ loại banh, tập ca nhạc, đàn hát, hướng đạo, cắm trại, vân vân... để cho con được bằng với bạn bè. Rồi lại còn chở con đi học chữ Việt, để mai sau chúng còn biết tổ tiên nguồn cội Việt Nam, còn nói chuyện được với Ông Bà. Cô muốn các con cô phải là những công dân tốt, được ăn học và giáo dục ít ra cũng như người bản xứ có giáo dục, chứ không thể là những người tầm thường thất học để sau này chúng không phải suốt đời cúi mặt làm những việc lao động như những người thiểu số thất học. Cô không muốn các con cô phải đi lại những bước chân buồn khổ cô đã phải dấn thân qua để vượt lên. Cô cũng muốn con cô là những người Việt Nam, hãnh diện với nòi giống Rồng Tiên. Cô có niềm tự hào là dù cho có bị xa quê chạy nạn cộng sản, đời sống cô vẫn phong phú và can

cường hơn. Cô muốn chứng tỏ là họ đã sai lầm khi thi hành các chính sách thù ghét tàn bạo, đưa đất nước lùi lại bao nhiêu năm. Thế hệ của cô và các con cô vẫn vững mạnh và một ngày nào đó sẽ trở về xây dựng lại đất nước, phục hồi lại những truyền thống bao dung tốt đẹp của dân Việt. Bây giờ đã đứng tuổi, nhìn lại những ngày phấn đấu để sống còn nơi xứ người, cô không khỏi ngạc nhiên với nghị lực dũng mãnh của chính mình.

Cuộc đời phấn đấu không ngừng như vậy rất tiêu biểu cho phụ nữ Việt Nam hải ngoại. Họ khác hẳn thế hệ trước và năng động hơn nhiều. Họ không những là các bà mẹ Mỹ, mẹ Pháp... mà họ còn là các bà mẹ rất Việt Nam nữa. Họ vẫn còn phải lo «đóng hụi chết» cho bà con ruột thịt còn sống vất vưởng nơi quê nhà. Những gói quà, những phần tiền dành dụm gởi về cho người thân là những niềm hy vọng lớn lao cho những người ở nhà nhưng cũng là những gánh nặng đè lên đôi vai gầy của những phụ nữ Việt Nam hải ngoại. Những hình ảnh bi hùng đó hiếm ai nhìn thấy, kể cả những người đang chịu ơn họ ở quê nhà. Chính những người thân trong gia đình cũng thường tưởng họ đang sống trên nhung lụa như trong các phim ảnh hào nhoáng. Có bao giờ họ dám kể những nỗi cực khổ của mình cho cha mẹ, anh em. Chính quyền cộng sản ca tụng những đồng tiền hàng tỷ đô-la gửi về nhưng không hề biết đến công khó

của họ mà còn lắm khi bôi nhọ các sự hy sinh của họ. Thật là một điều đáng buồn và bất công. Không phải tất cả các phụ nữ Việt lúc ra hải ngoại đều thành công cả. Dĩ nhiên đã có những người chịu không nổi áp lực tứ bề của cuộc sống, của sự cô đơn và thất vọng nên đã thất bại và vẫn còn phải sống cơ cực, nhưng đa số đã vươn lên và thành công tốt đẹp. Nếu không, làm gì ta có một thế hệ thứ hai đang sống rất vững mạnh tại hải ngoại» Đó là một sự kiện hiển nhiên không ai có thể chối cãi được dù ta đang sống ở đâu đi chăng nữa.

Cuộc sống kinh tế khó khăn nhưng họ vẫn vượt qua và có những sinh hoạt văn hóa rất đáng kể. Những người PNVNHN hình như đã thay đổi rất nhiều để thích ứng với hoàn cảnh mới. Cộng đồng Á Châu nói chung, và cộng đồng Việt Nam nói riêng đã khác hẳn với các công đồng thiểu số khác với sự lớn mạnh, hòa hợp và trưởng thành mau lẹ vào đời sống mới. Họ đã mau chóng ra khỏi giai đoạn được bảo trợ, sống nhờ vào các hệ thống từ thiện và an ninh xã hội của các nước họ định cư và trở thành những thành phần đóng góp tích cực vào đời sống văn hóa và sự thịnh vượng kinh tế cho các xứ sở mới đang dung chứa họ. Họ đã lột xác để trở thành những con người đa dụng hơn so với thế hệ trước. Họ đã tham gia vào các sinh hoạt trong xã hội mới, làm những nghề mà trước đây phụ nữ ít khi đặt chân tới.

Ngoài những nghề rất thông thường trong giới phụ nữ như buôn bán, dạy học, y tá, bác sĩ, nha sĩ,... ta còn thấy nhiều khuôn mặt phụ nữ trong các lĩnh vực luật pháp, ngân hàng, quản trị, tài chánh, địa ốc, bảo hiểm, truyền thông, vân vân. Một số đã làm chủ hay điều khiển các đài phát thanh hay những công ty tài chính, thương mại. Họ cũng hoạt động mạnh trong lĩnh vực nghệ thuật như ca nhạc hội họa và phim ảnh. Trong giới nghệ sĩ chúng ta không lạ gì những tên tuổi như Kiều Chinh, Mai Hương, Kim Tước, Khánh Ly của thế hệ 1A hay những khuôn mặt trẻ trung hơn như Khánh Hà, Ý Lan của thế hệ 1B. Trong văn giới phải kể đến Nhã Ca và những tài năng trẻ hơn như Mai Ninh, Phan Thị Trọng Tuyến, Miêng, Đỗ Quỳnh Dao tại Pháp, Trần Mộng Tú tại Hoa Kỳ và nhiều người nữa. Trong lĩnh vực hội họa có Bé Ký, Nguyễn Thị Hợp, vân vân. Rất nhiều người tuy tên tuổi không thường được nhắc đến nhưng đã đóng góp không ít cho đời sống cộng đồng Việt ở hải ngoại. Sự hiện diện phồn thịnh của các cơ sở thương mại Việt Nam ở California, Texas, Washington, Washington D. C, hay ở Canada, Pháp, Australia và rất nhiều nơi khác trên thế giới là những bằng chứng cụ thể do những bàn tay và khối óc của PNVNHN.

THẾ HỆ THỨ HAI

Thế hệ thứ hai tiếp nối những thành quả của Mẹ. Thế hệ này bây giờ đã trên 30 tuổi. Một số rời Việt Nam lúc chưa tới 20 tuổi và trưởng thành ở hải ngoại. Một số sinh ra và lớn lên ở hải ngoại. Họ đã hấp thụ văn hóa tự do xứ người và đã chứng tỏ một sự lột xác rõ rệt, thoát ra khỏi sự gò bó cổ truyền, tiếp nhận văn minh Tây Phương, thể hiện một đường lối sống tự do nhưng vẫn duy trì những cái hay, cái đẹp của truyền thống Việt Nam và cũng rất thành công trong mọi lĩnh vực.

Sự đóng góp của những người con gái Việt Nam sinh ra hay lớn lên ở hải ngoại có nhiều sắc thái đặc biệt. Đa số, họ nhìn cuộc đời lạc quan và cởi mở hơn, ít bị ám ảnh bởi chiến tranh và đau khổ ngục tù của thế hệ trước.

Cuộc chiến trước 1975 dường như chỉ là bóng mờ. Một số cũng có nhiều khắc khoải, muốn trở về nguồn cội, tìm lại tình yêu quê hương một cách rất hồn nhiên, không oán thù sợ hãi. Mặc cảm của người di tản dường như không còn nữa. Họ trực diện với cuộc đời, tranh đấu ráo riết để thành công trong mọi lĩnh vực. Rất nhiều trường hợp, sau khi đã thành công, họ hướng về nguồn cội, tìm lại cá tính của chính mình, khi nhận ra mình có một cái gì khác lạ với dân bản xứ, dù chính họ cũng sinh ra trên cùng một đất nước, và đôi khi chính cha,

hay mẹ họ cũng là người bản xứ. Họ nhận ra trên khuôn mặt họ vẫn có một nét gì rất Á Đông, rất Việt Nam. Họ trở về, hoặc là trên những chuyến du lịch thăm Việt Nam, hoặc là trong các sinh hoạt tâm linh sáng tạo nghệ thuật. Với họ, các gánh nặng, trách nhiệm trợ giúp kinh tế cho người thân tại Việt Nam không còn nữa. Họ nhìn lại hoàn cảnh đất nước Việt Nam với cái nhìn khác hơn thế hệ trước. Họ sốt sắng tham dự vào các phong trào từ thiện, cứu giúp người nghèo khó, các trẻ mồ côi với tình đồng loại chứ không phải như người ruột thịt nữa. Tại các nơi đang sống, họ tham gia vào các sinh hoạt như một công dân bản xứ. Ngoài các hoạt động lo cho sinh kế, họ bắt đầu tham dự vào các sinh hoạt chính trị địa phương như những người bản xứ đích thực. Thực ra họ đã trở thành người bản xứ, tích cực tham dự vào cuộc sống địa phương. Quê hương Việt Nam đối với họ chỉ là những khắc khoải tâm linh, muốn tìm lại nguồn cội mà thôi.

Dĩ nhiên họ cũng đang đóng một vai trò quan trọng trong cuộc sống gia đình, họ cũng phải cố gắng lo về sinh kế nhưng khác hẳn với thế hệ trước, họ sẵn sàng chọn việc làm mà họ thích thay vì việc làm đem lại nhiều lợi tức. Tinh thần tự do cá nhân, độc lập kinh tế được thể hiện rõ rệt ở thế hệ này vì dù sao họ cũng không còn tiêm nhiễm văn hóa Việt Nam sâu xa như thế

hệ trước và hoàn cảnh cũng như khả năng kinh tế của họ cũng cao hơn thế hệ trước. Họ tự tin và bình đẳng với phái nam và có nhiều cơ hội cũng như tinh thần cá nhân hơn thế hệ trước. Sự tự tin và tinh thần cá nhân đã được thể hiện rõ ràng qua các thành quả mà thế hệ này đã và đang đạt được.

Ngoài các nghề thường thấy, họ còn xuất hiện trong lĩnh vực tài chánh, quản trị và chính trị dân cử nữa. Họ đã chính thức rời khỏi mặc cảm di dân của thế hệ trước và bước vào sinh hoạt của «dòng chính». Đã có các thẩm phán, những chức vị dân cử là phụ nữ gốc Việt ở nhiều nơi trên thế giới, đó là điều hiếm thấy ở phụ nữ, ngay cả các phụ nữ đang sống tại Việt Nam. Các PNVNHN ở thế hệ này cũng thấy xuất hiện ở các lĩnh vực nghệ thuật, phim ảnh, thương mại, giáo dục, thời trang, chính quyền, truyền thông, quân sự, khoa học kỹ thuật, thể thao. Trong giới khoa học chúng ta không mấy ai không biết đến kỹ sư Dương Nguyệt Ánh, người đang điều khiển Viện Nghiên Cứu Vũ Khí cho quân lực Hoa Kỳ và vừa được trao tặng huy chương an ninh Quốc Gia của Hoa Kỳ. Danh sách các thành quả của họ được liệt kê chi tiết trong các trang trên mạng lưới toàn cầu, xin tạm liệt kê vài trang tiêu biểu như sau :

www. covn. org,

www. vaylc. org(Nghị Hội Toàn Quốc Người Việt Tại Hoa Kỳ, Vietnamese American Youth Leader Conference)

www.ameredia.com/demographics/vietnamese. html

http://en.wikipedia.org/wiki/Vietnamese-American

Lời kết :

Cuộc di tản 1975 và những cuộc vượt biên tìm tự do của dân Việt trong 20 năm sau đó, đã làm bao nhiêu người Việt đau khổ cùng cực vì phải bỏ quê hương ra đi tìm Tự Do. Hàng triệu người Việt đã phải sống ly hương trên khắp thế giới. Riêng tại Hoa Kỳ, thống kê năm 2006 đã ghi nhận có 1,599,394 người Hoa Kỳ gốc Việt sinh sống. Dân Hoa Kỳ gốc Việt đã đóng góp nhiều cho văn hóa cũng như kinh tế Hoa Kỳ. Dân Việt cũng đã góp phần tích cực và làm giàu cho văn hóa và kinh tế các quốc gia đã dung chứa họ như Canada, Pháp, Úc, Anh, vân vân... và đồng thời đã giúp cho nền kinh tế Việt Nam hàng tỷ Mỹ Kim mỗi năm, một nguồn viện trợ mà chính quyền Việt Nam không thể có từ bất cứ một cường quốc nào trên thế giới.

Đa số Phụ Nữ Việt Nam Hải Ngoại cũng đã thoát khỏi những khó khăn ban đầu và thế hệ thứ hai đang mạnh dạn tiến vào sinh hoạt của dòng chính tại nơi họ đang sống, xứng đáng là con cháu của Bà Trưng Bà Triệu. Họ đã làm rạng danh dân tộc Việt và mặc dù phải tha hương, họ vẫn vùng lên sống hùng sống mạnh trong thế giới Tự Do, làm giàu cho văn hóa Việt và các nền văn hóa khác trên thế giới.

Cách đây khoảng 50 năm, nhà thơ Hồ Dzếnh đã viết về Phụ Nữ Việt Nam :

«Nếu chữ Hy Sinh có ở đời
Tôi muốn nạm vàng muôn khổ cực
Cho lòng cô gái Việt Nam tươi»

Những vần thơ bất hủ này áp dụng cho Phụ Nữ Việt Nam Hải Ngoại vẫn vô cùng thích hợp.

Sống Hạnh Phúc Ngay Bây Giờ, Ở Đây

Tuyết Mai

Tác giả Tuyết Mai, cư dân Virginia, là một nhà báo theo sát các sinh hoạt cộng đồng, đã cung cấp cho báo chí nhiều bản tin, bài tường thuật các sinh hoạt đặc biệt của người Việt vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Viết Về Nước Mỹ, năm trước, cô góp bài «Giấc Mơ Đi Mỹ». Sau đây là bài thứ hai của cô cho năm nay.

Có không biết bao nhiêu cặp vợ chồng, cứ để mặc tình trạng «khắc khẩu», tình trạng «xung khắc» bất hòa giữa hai vợ chồng kéo dài năm này tháng nọ. Họ không buồn bỏ một chút thì giờ để tìm hiểu lý do của sự khắc khẩu, sự nghịch ý và tìm cách khắc phục để gia đình có một đời sống an lành hạnh phúc. Họ không ý thức được rằng hạnh phúc có sẵn trên đường chúng ta đang đi, chứ không phải ở điểm cuối cùng chúng ta sẽ đến.

Chỉ một việc chúng ta được sống độc lập, nghĩa là có thể thấy, nghe, đi, đứng, ăn uống, không bệnh hoạn, có cơm ăn, có áo mặc, có nhà ở và được bình yên đã là một hạnh phúc vô cùng trong đời, mà ít người ý thức, vì người ta cứ mải mê theo đuổi những mộng tưởng xa xôi, thả hình bắt bóng.

Nếu tuần nào không bận rộn với những sinh hoạt cộng đồng, hai vợ chồng tôi đi ăn nhậu tiệc tùng ở nhà bạn bè, sẽ có dịp nghe các bà, sau khi ăn no kéo nhau ra phòng khách, đem ông chồng yêu quý của mình ra tố khổ.

Câu chuyện của chị Hồng làm tôi suy nghĩ nhiều nhất, từ đó tôi nghĩ tới một triết lý... sống hạnh phúc ngay bây giờ và ở đây.

Chị Hồng kể, chị vượt biên trước với hai con, qua đây mấy mẹ con vất vả lúc đầu nhưng dần dần cũng tạo được cuộc sống bình yên, chị mua được một cái nhà hàng và các con đã ăn học nên người. Hơn mười năm sau ông chồng ra tù cải tạo mới được bảo lãnh sang Mỹ. Trong thời gian xa cách hơn một chục năm đó hai người đã hoàn toàn thay đổi. Chị Hồng đã quen đời sống Tây phương, tháo vát, lanh lợi, còn ông chồng sau một thời gian lâu dài bị tù đày, sức khỏe yếu kém, tinh thần khủng hoảng, ông rất chậm chạp, có thể nói là cù lần so với bà vợ.

Tinh thần chị Hồng luôn bị căng thẳng, lo âu vì việc làm ăn buôn bán, cạnh tranh, lại thêm thân xác quá mệt mỏi vì làm việc nhiều giờ nên lúc nào chị cũng cau có, gắt gỏng như bệnh thần kinh hay xì nẹt vô lý, càng làm cho ông chồng thêm buồn tủi thân phận sống bám vào

vợ.

Một hôm ông chồng bệnh, bảo chị Hồng rót cho một ly sữa. Chị càu nhàu :

- Thì ông đi lấy đi, còn đi được, chưa bệnh nặng mà.

Ông chồng đổ quạu : «tôi bệnh nhiều bà biết không».

Chị Hồng với tay lấy ly nước trà chị đang uống, đổ sữa vô rồi đem lại cho ông chồng. Chị dằn mạnh cái ly lên bàn nói «uống đi», rồi quay lưng.

Ông chồng nổi giận bắt đầu to tiếng :

- Bà đã đi quá mức của một người vợ, không kính nể chồng chút nào.

Chị Hồng trả lời lại :

«Bên Mỹ này bình quyền, không có chuyện chồng chúa vợ tôi. Ai cũng phải làm việc cực thấy cha để kiếm sống, không ai hầu ai.»

Chị cằn nhằn không dứt lời.

Ông chồng thấy cái gì màu đen giống con ruồi trong ly sữa, ông la lên :

- Bà cho tôi uống sữa với ruồi, bà biết không ?

Bà vợ bình thảng đáp :

- Thì vớt nó ra. Ở bên Việt Nam, đang ăn phở con ruồi bay rớt vô tô phở mình vớt bỏ đi, rồi ăn tiếp có sao đâu.

Ông chồng nổi cơn, nhắc lại đủ thứ chuyện buồn phiền chất chứa trong lòng bấy lâu nay. Ông chưa dứt lời thì bà vợ phản pháo ngay bằng những lời lẽ thật đanh đá. Cả hai trao đổi nhau những câu nói chanh chua, độc ác cho hả giận. Trong cơn nóng giận, họ không có thì giờ suy nghĩ, cân nhắc từng lời nói, nên những lời lẽ tàn nhẫn, độc địa này được bắn thẳng vào tai, vào tim hai người và đã để lại nhiều vết thương không hàn gắn được.

Không dằn được cơn giận, ông chồng nói :

«Không thể tiếp tục được nữa, phải ly dị».

Bà vợ trả lời ngay :

- Càng sớm càng tốt, bỏ ông ra tôi dư sức lấy một chục thằng hơn ông.

Ông chồng không chịu thua nói, phen này ông về Việt Nam ông lấy gái còn trinh chứ không lấy bà già ó đâm như bà.

Chị Hồng dứt khoát :

- Tôi đi tới văn phòng luật sư ký giấy ly dị ngay bây giờ đây.

Tại văn phòng luật sư, chị Hồng gọi điện thoại về cho hay luật sư đòi phải đặt trước hai ngàn đô và không trả lại nếu sau này chị đổi ý không muốn ly dị. Ông chồng đồng ý ngay, rồi buồn bã đứng dậy bước lại bồn rửa chén, đổ ly sữa. Bên cửa sổ có ánh sáng, anh chồng mới thấy miếng đen trong ly sữa là lá trà trong ly chị Hồng đã uống. Thì ra cả hai vợ chồng cãi nhau rùm beng, làm mất đi một buổi sáng đẹp trời chỉ vì xớn xác thấy lá trà mà tưởng là con ruồi. Anh chồng ân hận cho sự nóng nảy của mình. Không phải hai vợ chồng chỉ mất đi một buổi sáng đẹp trời mà mất luôn hai ngàn đô, đấy là may nếu không thấy lá trà thì họ đã ly dị, gia đình ly tan, con cái buồn khổ, chỉ vì nóng nảy, lầm lẫn. Lúc giận đầu óc người ta không sáng suốt.

Sau đó hai vợ chồng vẫn sống chung, ăn chung, ngủ chung nhưng không hạnh phúc, không ai nhường nhịn ai. Ai cũng có cái ngã quá to, tự cho mình đúng rồi rống họng cãi, mạt sát lẫn nhau. Họ để mặc cho tình trạng khắc khẩu kéo dài vì tin là tuổi của họ xung khắc, số con chuột, con mèo, con rắn, con heo gì đo... tứ hành xung, không thể hòa thuận hạnh phúc với nhau được.

Một hôm có một người khách đến ăn ở nhà hàng đưa cho chị Hồng xem hình họ vừa xây một căn nhà rất khang trang bốn từng lầu tuyệt đẹp ở Saigon mà tốn có bảy chục ngàn mỹ kim. Chị Hồng cầm cái hình ngắm tới ngắm lui thích quá, muốn về nhà xây một căn như vậy cho cha mẹ ở bây giờ và một ngày nào đó về hưu hai vợ chồng sẽ về VN có căn nhà tiện nghi. Ở đây chắc con cái sẽ bỏ cha mẹ vô viện dưỡng lão, thêm buồn tũi.

Thế là chị Hồng bay về VN hai tháng để tận mắt trông coi việc xây cất căn nhà theo ý chị muốn. Trước khi đi chị dặn dò mấy đứa con, coi chừng ba, đừng để ổng đi nhậu nhẹt, gặp gỡ bà này bà nọ lúc mẹ vắng nhà.

Hai đứa con nghe lời mẹ, để ý canh chừng ông già. Ông chẳng đi đâu cả, buổi tối sau khi đóng cửa nhà hàng về ông ngồi gõ lóc cóc trên keyboard computer đến quá nửa đêm, «chat» với mấy cô gái ở VN muốn lấy chồng Việt Kiều. Chỉ trong vòng hai tháng là tình nồng say đắm nẩy nở giữa chồng chị và cô gái tuổi đáng con ở VN. Câu chuyện tình ảo trên net đã thúc đẩy anh chồng quyết về VN một chuyến để gặp người tình trong mộng, trên net.

Khi chị Hồng trở về Mỹ, hí hửng với mấy cái hình căn nhà khang trang ở VN thì ông chồng chị quyết liệt đòi về VN để xem tận mắt căn nhà. Cố nhiên chị Hồng

không cho ông ta về một mình, rất nguy hiểm, dễ bị các cô gái tơ ở VN quyến rũ. Nhưng nay với tình yêu thúc đẩy ông chồng chị Hồng quyết «quật khởi», không chịu đựng sự chỉ huy, theo ý kiến của vợ nữa. Chị Hồng giận lẫy, cảnh cáo là khi ông trở về thì ông cuốn quần áo ra khỏi nhà. Ly dị. Ông chồng nghĩ bụng «càng tốt».

Về tới VN, việc đầu tiên là ông chồng đi tìm gặp người tình trên net. Thực tế qua nhiều câu chuyện, ông chồng thấy rõ là cô này «bắt địa», moi móc tiền Việt kiều hơn là có tình yêu chân thật. Cô này muốn đi Mỹ với bất cứ giá nào, chuyện sống hạnh phúc hay không thì hạ hồi phân giải. Ông chồng thất vọng, lo ngại, tiếc công xúc tép nuôi cò, không biết cò ở với ông được bao lâu mà trước mắt là phải hy sinh bà vợ già... Sau vài lần gặp gỡ ông chồng quyết ở lại với vợ «ta về ta tắm ao ta» cho chắc ăn.

Từ đấy ngày nào ông ta cũng ở nhà, o bế đưa ông bà già vợ đi ăn, đi chơi, như một thằng rể có hiếu. Chị Hồng ở nhà lục lội hết phòng này tới tủ nọ cố tìm một chứng tích để hiểu vì sao ông nhất quyết đòi về VN, phải có một động cơ nào đó thúc đẩy ông ta mới quyết liệt về VN như vậy.

Moi móc hết quần áo ở mọi góc kẹt, chị mới thấy một hộp bánh biscuit được gói kỹ, tim chị đập mạnh,

hội hộp mở ra từ từ, trong đó có một cuốn sổ tay nhỏ và một xấp thơ cũ giấy đã bạc màu. Chị mở cuốn sổ nhỏ ra đọc mới biết đó là quyển nhật ký, ông chồng viết rất ngắn gọn những tâm tình thật buồn tủi về cuộc đổi đời, bây giờ không còn uy quyền của một cấp chỉ huy, một người chồng, người cha trong gia đình... Ông ghi lại sự chịu đựng, chấp nhận cuộc sống hiện tại, nhất là nỗi buồn tủi phải sống bám vào vợ, vì tuổi đã lớn không thể làm lại từ đầu...

Đọc tới đây chị Hồng thấy cảm động ứa nước mắt, bây giờ chị mới cảm thông, thương xót, tội nghiệp chồng... Từ trước tới giờ mỗi lần nổi cơn là chị la cho hả giận, chứ không hề nghĩ tới tinh thần ông chồng đã bị khủng hoảng trước cuộc đổi đời, và chị cũng không biết giọng nói thường nhật vô tình của chị đã để lại trong tâm thức ông nhiều đau thương, buồn tũi không tả được.

Chị Hồng bỏ cuốn nhật ký xuống, đọc tiếp xấp thư, thì ra đây là những cái thư chị đã gởi cho ông chồng từ lúc hai người mới yêu nhau. Chị thật xúc động khi thấy ông chồng vẫn còn giữ kỹ những kỷ vật này.

Chị đọc cái thư thứ nhất, có những lời lẽ thật ngọt ngào, nũng nịu dễ thương «anh dễ ghét ghê ! Anh biết là xa anh em nhớ anh thấy mồ không ? Lần sau hể em gọi điện thoại, dù anh bận đến đâu anh cũng phải gọi

lại liền, nếu không em sẽ bắt đền...» Kèm theo thư là cái hình chị lúc 18 tuổi. Trời, lúc đó mặt mũi xinh ghê, đã xinh đẹp còn ngọt ngào nữa chẳng trách ông chồng mê tít thò lò đòi làm đám cưới sớm. Cái thư có ép hoa pensee nữa, tình thuở ấy thiệt là mơ mộng.

Chị Hồng với tay lấy cái gương trên bàn, soi lại mặt mình bây giờ... hỡi ơi, năm tháng đã để lại trên mặt chị nhiều nếp nhăn, đã già nua mà lúc xì nẹt chị còn cau có, chẳng trách sao bây giờ ổng muốn thương mà thương không vô.

Chị Hồng đọc tiếp cái thư thứ hai, cái nào cũng có kèm theo một cái hình rất xinh, hồi đó có bao nhiêu tiền mấy cô gái cũng đem đổ cho mấy tiệm chụp hình ăn. Trong thư chị viết : «Em nhớ buổi chiều mình dạo chơi trong công viên, trời bắt đầu mưa nhẹ hạt, anh ôm, che mưa cho em, trong vòng tay thương yêu của anh, em cảm thấy thật ấm êm, hạnh phúc. Em mong vòng tay thương yêu này che chở em mãi suốt cuộc đời...» Tình dữ à !

Chị Hồng nhớ lại... hôm bữa hai vợ chồng lái xe khi trời tuyết. Nhìn những bông tuyết rơi nhẹ càng thú vị hơn mưa rơi nhiều, nhưng bây giờ già hay quạu bậy, đường trơn trượt, ông chồng ghì chặt tay lái, trong lúc chị càu nhàu :

- Ông lái xe kiểu gì kỳ cục vậy, sang lane sao không ra signal, hồi nãy biểu đi đường trong không chịu, đi đường ngoài bây giờ không nhớ đường. Tôi nói với ông hoài, lên xe thì phải coi bản đồ, định hướng, bây giờ sắp trễ chuyến bay mà còn lần quần không biết đường đi.

Ông chồng cự lại :

- Bà giỏi bà lái đi !

- Tôi không lái xe được trên xa lộ, trời tuyết.

- Không lái được thì im đi để người ta lái. Đã lạc đường còn nghe cằn nhằn có bực không ?

Cái thư thứ ba cũng có lời lẽ nồng nàn tha thiết lắm.

«Em mong khi mình về sống với nhau rồi, mỗi đêm em sẽ đưa anh vào «rose garden» (vườn hồng) thật thơ mộng.»

Thực tế bây giờ cứ mỗi lần ông chồng lại gần thì chị nhăn nhó :

- Mệt quá đi thôi ! làm việc đầu tắt mặt tối mà tới giờ này ông còn bắt làm thêm job đêm !

Ông chồng chịu đấm ăn xôi, choàng tay qua ôm vợ. Chợt nhớ tới mấy cái bill chị Hồng hỏi :

- Cái bill nước anh trả chưa, nếu để trễ là họ cúp nước cho mà coi.

Nghe cúp nước ông chồng hoảng quá, tuột xuống giường đi tìm cái bill coi đã trả chưa.

Vừa trở lại đặt lưng xuống giường nằm thì chị Hồng nói, đã nhắc anh bỏ vô băng IRA hai ngàn để được trừ thuế, anh bỏ chưa ?. Cái máng xối rớt tòn teng cả tháng nay, chừng nào anh mới sửa ?

Ông chồng kêu trời.

- Trời ơi sao cứ giờ tôi leo lên giường bà hỏi đủ thứ chuyện, làm sao hứng nỗi, thôi bỏ mẹ nó qua hết mọi chuyện đi, tính sau...

Xếp lại chồng thư cũ, chị Hồng ưu tư nghĩ đến hai chữ vô thường, quả thật vạn vật luôn đổi thay. Từ một cô gái xinh đẹp nay trở thành bà già xấu xí, từ một tính tình dịu hiền trở thành gắt gỏng khó thương. Ngày này qua ngày khác chị đã quá bận rộn với cuộc sống đến nỗi không có thì giờ để suy nghĩ, tìm hiểu coi mình đã sống như thế nào» Mình đã sống một cách trọn vẹn với ý thức hiện hữu và hạnh phúc trong từng phút, từng giây»

Vì cuộc sống quá bận rộn, bon chen để cung ứng những nhu cầu, tiện nghi vật chất, rõ ràng là chị đã đánh mất quá nhiều hạnh phúc của mình trong vọng tưởng điên đảo, trong buồn, giận, thương, ghét, trong âu lo, toan tính, trong sân hận, thù oán, trong nuối tiếc ký ức, trong ước vọng tương lai và ngay cả giờ phút này chị cũng đang lao chao trong lo âu được, mất, hơn, thua... sự bất an có mặt thường trực trong đời sống tinh thần của chị.

Chỉ những giây phút thật lắng đọng tâm tư như thế này chị mới thấy thương chồng và ân hận về cách cư xử với chồng.

Ngày hôm sau chị quyết định làm mới lại cuộc tình bằng cách sẽ sửa đổi để được dễ thương như ngày xưa. Chị đi chợ mua cho chồng vài cái cà vạt, vài đôi vớ, quần áo mới, rồi gói lại cẩn thận như gói quà trong giấy kiến màu thật đẹp. Chị dự định khi chồng về chị sẽ bịt mắt ông chồng lại, đem quà ra bày một bàn rồi mở mắt anh ta ra cho xem, chắc chắn là anh ta sẽ rất vui mừng và hạnh phúc.

Trong lúc chị đang quyết tâm làm mới lại cuộc đời thì có người bạn rủ chị đi dự lớp thiền với Thầy Tâm Thiện, chị nhận lời đi ngay. Ở thiền đường, các thiền sinh ngồi thành một vòng tròn. Bên cạnh thầy, tất cả cùng thư thả

uống trà và bàn chuyện đạo (trà đàm), có lúc cùng nhau hát những bài thiền ca, ý thức sự sống nhiệm mầu trong giờ phút hiện tại, vui như trẻ thơ. Trong môi trường trong sáng này, chị cảm thấy như đã thoát vòng tục lụy. Chưa bao giờ chị có được cảm giác an lạc thanh thản, tâm hồn rộng mở, tha thứ, bao dung, vui tươi, hồn nhiên như vậy.

Thầy giảng về sự «cảm ơn» và «ái ngữ». Trong lúc lắng nghe chị nhìn xuống như để thấm thấu hết những lời giảng vàng ngọc của thầy. Suy nghĩ kỹ lại thì hình như chị chẳng bao giờ nói lời cảm ơn chồng và con cái, mà chính thực chị đã mang ơn họ rất nhiều. Chồng là người đầu gối, tay ấp đã chia sẻ với chị biết bao nhiêu khổ cực, buồn vui của cuộc sống. Chị cũng chẳng có để ý tới hai chữ «ái ngữ» là những lời nói êm đẹp, đem lại hạnh phúc cho nhau. Từ trước tới giờ hễ nổi cơn lên là chị nói, chị nói bất cứ cái gì vụt hiện ra trong óc, không cân nhắc, đắn đo hậu quả gì cả.

Càng nghe thầy giảng chị càng ân hận cho những gì mình đã nói, đã làm một cách vô minh từ trước tới giờ.

Tối hôm đó, chị gọi điện thoại cho chồng với những lời lẽ rất ngọt ngào, êm dịu, chị dặn dò ông chồng cứ vui chơi bên nhà, khi về thì nhớ mua cho chị mấy thức ăn Việt Nam như khô cá thiều, khô lan phòng, mứt me...

chị thực sự nôn nóng mong cho mau qua một tuần để đón chồng về. Cuộc đời của hai người từ nay sẽ đổi khác, sẽ không còn khắc khẩu, xung khắc như trước nữa.

Hai ngày sau, đứa cháu bên VN gọi điện thoại qua cho hay chồng chị bị «heart attack» trong lúc tắm biển với mấy cháu và tắt thở trên đường đưa tới nhà thương cấp cứu. Chị vội vã bay về Saigon, cố nhiên chị đem theo những món quà đã gói trong giấy kiến thật đẹp. Lúc tẩm liệm, chị đã liệm theo quan tài những món quà này với thật nhiều nước mắt... muộn rồi.

Nếu chúng ta biết chúng ta chỉ còn một ngày để sống thì giờ này chúng ta nên làm gì, hẳn là chúng ta sẽ tha thứ cho tất cả những ai đã làm phiền lòng mình, và sẽ xin những người khác tha thứ cho mình...

Chúng ta đã bỏ biết bao nhiêu sinh lực, công sức để có được một tình yêu như ý, một danh vọng như ý, một tài sản như ý và rằng chúng ta thực sự đã sống với cái «như ý» đó một cách hạnh phúc không ? Rõ ràng là chúng ta vẫn còn phiền muộn và cay đắng mà phần lớn là bởi vọng tưởng. Đó là chưa kể cái tâm thức đang thiêu đốt chúng ta trong cơn khao khát, ước mơ.

Để thoát ly mọi phiền não, để xa lìa mọi mộng tưởng, đảo điên, cuồng si, chúng ta hãy an trú vững chắc trong hiện tại, hãy tập sống hạnh phúc ngay bây giờ và ở đây.

Tuyết Mai

Dòng Sông Chết

Nguyễn Đức Quang

Tác giả Nguyễn Đức Quang là cư dân thành phố Renton, tiểu bang Washington. Xin đừng lầm với nhạc sĩ du ca Nguyễn Đức Quang tại Cali. Hơn một lần, ông Quang đã góp bài cho Giải thưởng Viết Về Nước Mỹ. Bài mới của ông lần này là bài viết về hai dòng sông. Một đã chết là sông Black River gần thị trấn Seattle. Và hai, là về dòng sông Hương mà tác giả yêu quý đang trong tình trạng ngộ độc nặng.

Trước đây, tôi chưa bao giờ thấy hoặc nghe ai nói có một dòng sông chết. Trong quyển «Sài Gòn Năm Xưa» của cụ Vương Hồng Sển có một chương viết về những dòng sông đổi dòng, những con rạch bị lấp.

Tại thành phố Renton, nơi tôi đang cư trú có một dòng sông không còn nữa : Dòng sông Black River. Dòng sông mang tên định mệnh Black nên số phận của nó hẩm hiu, buồn thảm.

BLACK RIVER

Sông Black River đã có từ hàng ngàn năm. Nhìn những bức ảnh đen trắng chụp vào thế kỷ 19 mờ mờ,

ảo ảo cho ta thấy cảnh hoang sơ của thời kỳ vắng bóng người. Một dòng sông thường bắt nguồn từ miền Cao Nguyên hoặc từ vùng núi cao, nhưng sông Black River bắt nguồn từ một hồ lớn mang tên Washington. Trong bài viết REQUIEM FOR A RIVER trên tuần báo The Weekly ngày 10/16 - 12/22/85, ông David M. Buerge cho biết về sự hình thành của sông Black River như sau:

5700 năm trước một trận địa chấn lớn xảy ra. Tiếp theo đó, ngọn của núi Rainier bị sụp đổ. Một trận bão gồm bùn, đá, băng ầm ầm đổ xuống sườn núi phía bắc. Bùn, đá, băng đổ vào các thung lũng của vùng cổ xưa Puyallup and White Rivers, và tràn vào vịnh Puget Sound. Ở vào thời điểm đó, vịnh Puget Sound vươn tới phía đông của con kênh hiện tại và chiếm cả vùng đầm của thung lũng Green River và hồ Washington. Suối bùn và đá hợp với phù sa của những dòng sông đã đẩy lùi vịnh Puget Sound về biên giới hiện nay. Phù sa bồi vào đồi Earlington thuộc thị trấn Renton, nằm phía nam của đồi Beacon thuộc thành phố Seattle, đã ngăn nước chảy vào hồ Washington. Những con rạch cạn dần, không còn nước chảy vào hồ. Sự kiện địa chấn xảy ra, nước hồ Washington và sông Cedar đã phối hợp để tạo thành một dòng sông đổ vào sông White River và chảy ra vịnh Puget Sound. Dòng sông ấy mang tên Black River.

Sông Black River là con sông kỳ lạ. Nó còn có tên khác là Sông Hai Cửa Khẩu - Two Mouth -. Một cửa chảy vô sông White River nay có tên là Green River. Đến mùa xuân, Black River có một cửa khẩu khác. Ông David M. Buerge giải thích : Cánh đồng chứa nước lụt của sông Black River quá phẳng đến nỗi mỗi năm vào mùa xuân, nước sông White River tràn vào cánh đồng chứa nước lụt của Black River và đẩy ngược dòng nước chảy ngược lại vào hồ Washington. Hồ Washington là cửa khẩu thứ hai trong những trận lụt mùa xuân. Sự kiện này chỉ kéo dài khoảng một tháng.

Black River là dòng sông êm đềm, không rộng và ngắn, chỉ dài chừng hơn hai chục cây số. Ông Clarence Dullahan đến cư trú tại Renton năm 1903 trả lời phỏng vấn được ghi lại trong bài viết A RIVER FORGOTTEN của ông Louis T. Corsaletti, ông nói : «Black River là con sông đẹp, dễ thương và êm đềm. Tôi vẫn nhớ những ngày hạnh phúc được bơi lội trong thời niên thiếu. Có khúc sông rộng dành cho thanh niên và khúc sông nhỏ hơn dành cho thiếu niên. Trẻ thơ thì tắm ở khúc sông ngày nay là đại lộ số 2.»

Black River là dòng sông ngắn, không rộng, nhưng Black River và lòng chảo đã cung cấp tài nguyên, thực phẩm, đất đai màu mỡ và phương tiện chuyển vận hàng

hóa cho con người không phải là nhỏ.

CƯ DÂN CỦA BLACK RIVER

Những con vật đến dòng sông Black River trước con người. Cá Hồi là loài cá được biết đến nhiều nhất tại sông Black Rivers và hầu hết những con sông tại miền Tây Bắc Hoa Kỳ. Cá Hồi trở về nơi chào đời từ vịnh Puget Sound của biển Thái Bình Dương để sinh nở. Một luồng đi ngược dòng White River nay đổi tên là Green River. Một nguồn rẽ vào sông Black River để đến hồ Washington hoặc ngược dòng sông Cedar River. Có cá thì có những con vật ăn cá. Chim Heron, cư dân bên bờ sông Black River, còn tồn tại đến ngày nay và đang được thành phố bảo vệ như một loài chim quý hiếm.

Sau cá và chim, tiếp đến là con người. Đầu tiên là những người da đỏ bản xứ, thuộc bộ tộc Duwamish, đến định cư hai bên bờ sông Black River và Cedar River. Họ bắt cá, trông khoai, hái trái blackberry để ăn và phơi khô làm bánh. Người da đỏ đã đến cư ngụ bên bờ sông Black River hơn 1400 năm. Năm 1916 họ vẫn còn sinh sống bên bờ Black River.

Di dân da trắng đến vùng Tây Bắc Hoa Kỳ từ đầu năm 1800. Người da trắng đầu tiên tới định cư và lập nghiệp bên dòng sông Black River là ông Henry Tobin.

Năm 1853 ông chèo thuyền cùng với vợ bà Diana Tobin ngược dòng sông Duwamish và Black River. Ông bà Tobin lập ra một trại mộc bên bờ sông Black River. Rừng cây phong phú,sum sê và sức nước để chạy máy xưởng cưa đã giúp ông Tobin có phương tiện khai thác gỗ và đem những sản phẩm của ông đến thị trường Seattle. Sự thành công của ông bà Tobin đã quyến rũ những di dân da trắng đến vùng này. Năm 1854, Dr. R. H. Bigelow, người hàng xóm của ông Tobin, tìm thấy quặng than trong trang trại của ông. Những năm sau đó, người ta tìm thấy những mỏ than ở những vùng đồi quanh Renton. Người da trắng đến vùng Black River và Cedar River càng ngày càng đông. Người thành công nhất là Captain William Renton. Ông Renton là người kinh doanh ngành gỗ nổi tiếng, ông đã mua những mỏ than của ông Smithers và thành lập Renton Coal Company. Năm 1875, người da trắng tại vùng này thành lập một thành phố. Người ta đã lấy tên của ông Captain William Renton (1818-1891) để đặt tên cho thành phố: RENTON.

Chiến tranh giữa người bản xứ Da Đỏ và di dân Da Trắng

Lịch sử kể lại rằng những năm đầu tiên người di dân da trắng đến vùng Tây Bắc Hoa Kỳ, sự giao thiệp của

họ với người da đỏ bản xứ là bình thường. Người da đỏ trong vùng rất thích những dụng cụ của người da trắng đem đến cho họ. Người da đỏ cảm thấy thoải mái với nhóm người da trắng ít ỏi. Những năm sau đó, người da trắng đến vùng này càng ngày càng đông thì quan hệ của họ với người da đỏ bản xứ cũng thay đổi. Sự kiện gia tăng đông đảo người da trắng trong vùng đã quấy nhiễu đời sống cổ truyền của người dân bản xứ. Người da trắng thèm muốn đất đai của dân bản xứ để khai thác tài nguyên, lập nhà máy. Chiến tranh giữa dân bản xứ và di dân da trắng là điều không thể tránh khỏi. Chiến tranh đã xảy ra vào năm 1855. Trong trận chiến tranh lâu dài, người da đỏ đã tiêu hủy nhà máy của ông Tobin. Ông bà Tobin phải chạy trốn đến nơi an toàn. Nhưng tất cả công nhân của ông không chạy kịp đều bị người da đỏ giết chết. Ông Tobin chết bệnh năm 1857. Người da đỏ thua trận và phải ký một thỏa ước với chính quyền Hoa Kỳ. Theo thỏa ước, người da đỏ phải miễn cưỡng sống trong những vùng tập trung do người da trắng chỉ định. Người da trắng theo chân đoàn quân chiến thắng đến cư ngụ càng ngày càng đông. Người da đỏ bản xứ trở thành thiểu số và cam chịu sống trong những khu tập trung.

NGUYÊN NHÂN CÁI CHẾT CỦA SÔNG BLACK RIVER

Không có quyển sách nào viết về dòng sông Black River, chỉ có vài bài viết hiếm hoi viết về con sông này mà tôi tìm kiếm được trên các mạng internet và trong thư viện Renton. Tất cả các bài viết đều nói nguyên nhân cái chết của dòng sông Black River là sự hoàn thành con kênh đào Lake Washington Ship Canal. Theo tôi có một nguyên nhân thứ hai nữa gây ra cái chết của dòng sông Black River.

Nguyên nhân thứ nhất

Năm 1911, thành phố Renton xảy ra một trận lụt lớn. Sáng sớm Chủ Nhật, ngày 11 tháng 11, năm 1911, đập rộng 11 square miles trên thượng nguồn sông Cedar River bị vỡ một phần. Khi được tin đập bị vỡ, chuông nhà thờ khắp vùng đã đổ liên hồi và còi báo động ở vùng mỏ than hụ vang làm mọi người rựng tóc gáy. Người ta không biết chính xác nguyên nhân gây lụt. Người ta chỉ đoán rằng trận lụt do những trận tuyết lớn của năm trước và mưa nhiều trong năm 1911. Bài báo cũng không nói đến sự thiệt hại về nhân mạng và vật chất do trận lụt gây ra. Nhìn những tấm hình chụp cảnh lụt lội năm 1911 tại Renton cho thấy trận lụt chẳng to lớn gì so với những trận lụt tại miền Trung năm 1950,

1964. Tôi chắc chắn không có thiệt hại nhân mạng. Trận lụt chỉ gây thiệt hại không đáng kể về vật chất. Trong một bản tin nói rằng : Trận lụt năm 1911 đã gây hư hại cho đường ống dẫn nước uống từ thượng nguồn Cedar River về Seattle trong khoảng một tuần khiến cho cư dân Seattle thiếu nước sạch để uống và nấu ăn. Bọn con buôn đã bán nước uống với giá 5 cent một gallon. Nhiều gia đình đã phải hứng nước mưa từ máng xối và đun sôi để uống. Một gia đình cần khoảng năm gallon nước uống một ngày thì số tiền 5 cents một gallon không lớn với ngày nay, nhưng vào năm 1911 tốn 25 cents một ngày cho nước uống là một khoản tiền lớn.

Năm 1912 thị trấn Renton đào một con kênh dài 2000 foot, rộng 80 foot để thay đổi dòng chảy của sông Cedar River đi về phía bắc và chảy thẳng vào hồ Washington với hy vọng tránh được nạn lụt xảy ra trong tương lai. Từ đấy sông Black River mất nguồn cung cấp nước của sông Cedar.

Nguyên nhân thứ hai

Lý do chính làm chết sông Black River là do người ta đào con kinh Lake Washington Ship Canal. Thomas Mercer là người đầu tiên thấy được sự cần thiết có con đường thủy nối liền hồ Washington với vịnh Puget South của biển Thái Bình. Sau nhiều thập niên thảo luận, bàn

cãi và tiếp theo sau nhiều kế hoạch của tư nhân thất bại, tướng Hiram M. Chittenden của U S Army Corps of Engineers tiến hành thực hiện chương trình đào kênh và tên ông sau đó được đặt cho những cửa nối vịnh Puget Sound và Salmon Bay tại Ballard. Để hoàn thành con kênh Lake Washington Ship Canal, người ta phải đào hai con kênh : Một con kênh nối liền Salmon Bay và hồ Lake Union tại Fremont và một con kênh nối liền hồ Lake Union và hồ Washington tai Montlake. Người ta cũng phải xây bốn cầu cất tại Fremont, Ballard, University District và Montlake. Tàu lớn được phép đi qua kênh vào ngày mùng 4 tháng 7 năm 1917, nhưng tới năm 1934 kênh mới được chính thức công bố hoàn thành.

Năm 1917 là năm đầu tiên những con tàu lớn được phép đi qua kênh Lake Washington Ship Canal. Đến tận năm 1934 người ta mới tuyên bố kênh đào hoàn tất. Nhưng ngày 21 tháng mười năm 1916 là ngày con kênh được đào xong. Hồ Washington và vịnh Puget Sound đã được nối liền. Mực nước hồ Washington thấp xuống 9 feet. Sông Black không còn được hồ Washington cung cấp nước. Sông cạn dần trong vài ngày. Sông Black River qua đời vào mùa thu năm 1916.

NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA BLACK RIVER

Ông Dullahan kể lại những ngày cuối cùng của sông Black River như sau : Mực nước hồ Washington xuống thấp vào mùa thu năm 1916, cá Hồi chạy trốn. Hàng trăm cá Hồi bị kẹt lại trong vũng nước còn lại của lòng sông Black River.

Ông Joseph Moses, một thổ dân da đỏ Duwamish đã kể lại trong cuộc phỏng vấn với David Buerge rằng : Đó là một ngày buồn thảm cho người da trắng. Nước cạn dần, cạn dần cho đến khi những chiếc ca nô nằm phơi trên đất khô và không còn dòng sông Black River nữa. Dĩ nhiên, chỉ còn những vũng nước và những con cá bị kẹt lại vì không chạy thoát kịp ra sông Duwamish. Dân chúng sống xa hàng dặm đổ xô về sông Black River. Họ cười, reo hò và bắt cá. Những túi của họ đều đầy ắp cá. Đó là hình ảnh những ngày cuối cùng của sông Black River

NHỮNG GÌ CÒN LẠI SAU KHI DÒNG SÔNG KHÔNG CÒN NỮA

Hằng năm vào tháng 8, Thị trấn Renton tổ chức một ngày hội có tên là RENTON RIVER DAYS. Ngày hội không phải để tưởng nhớ con sông Blackriver như tôi nghĩ. Bà Quản Thủ Thư Viện Renton nói với tôi :

«Năm 1935, thị trấn Renton tổ chức ngày hội RENTON AIRFARE để kỷ niệm một sự kiện lịch sử : Trong năm 1935 ông Wiley Post và ông Will Rogers đã hạ cánh chiếc thủy phi cơ xuống cuối phi trường Renton trên Lake Washington. Sau đó, hai ông cất cánh từ hồ để bay tới Alaska và không bao giờ người ta thấy hai ông nữa. Năm 1986 trong một cuộc thăm dò ý kiến đã cho thấy rằng người dân Renton muốn một tên khác cho ngày hội của thành phố. Thời gian đó thành phố hoàn thành Coulon Beach Park và Cedar River Trail. Lễ hội thành phố được tổ chức tại Liberty Park trên dòng sông Cedar. Người dân Renton đã nói rằng : Tại sao không gọi lễ hội của chúng ta la RENTON RIVER DAYS để khẳng định rằng Renton là một cộng đồng gia đình tốt đẹp. Từ năm 1986 RENTON RIVER DAYS đã thay tên RENTON AIRFARE.» Ngày nay rất ít người còn nhớ đến con sông Black River. Những dấu vết còn lại của sông Black River ở Renton và trong con người Renton không nhiều. Black River đã qua đời gần một thế kỷ. Những gì còn sót lại sau đây gợi nhớ lại trước đây có một dòng sông tên Black River tại Renton.

1. Black River Riparian Forest là khu rừng được thành lập vào năm 1985 để bảo vệ những tổ chim blue heron và eagle. Khu rừng rông 93 mẫu. Giữa khu rừng có một hồ nhỏ, di tích cuối cùng còn lại của con sông Black

River. Hiện nay, khu rừng này cũng không được yên ổn. Chủ đất, gia đình Merlino, đã thuê nhà thầu Sunset Bluff xây 65 căn nhà bên cạnh đồi. Những người sáng lập khu rừng cho rằng việc xây nhà sẽ đe dọa những tổ chim blue heron. Thành phố và những người xây dựng thì cho rằng việc xây dựng không đe dọa gì đến những tổ chim blue heron. Vụ tranh chấp đến nay chưa được giải quyết. Nhưng tôi chắc trong tương lai 65 căn hộ cũng được xây và chịu những điều kiện hạn chế nào đó để thỏa mãn phần nào đòi hỏi của những nhà hoạt động bảo vệ môi trường đưa ra : Xây một tường cao ít nhất 6 feet chung quanh khu nhà, nhà ở và khu giải trí phải xa Black River Riparian Forest ít nhất 100 feet.

2. Trường trung học Black River

Black River High School là một trường trung học nhỏ.

3. Bức hình trên vải treo ở trung tâm thị trấn Renton

Đây là bức hình chụp sông Black River vào năm 1900

Bức hình trên được chụp lại và phóng lớn trên vải dệt bằng sợi ny lông rộng 10 mét, dài 12 mét. Bức hình được treo tại một bức tường của một văn phòng trong thị trấn Renton. Bức hình được treo ở một nơi không

trang trọng, không gắn chặt vào tường, không được che chở để tránh mưa, tránh nắng. Bức hình đã bị phai màu và một góc của bức hình có một mảng rách. Những ngày mưa gió, bức hình đong đưa, chao đảo khiến tôi ái ngại cho số phận của bức hình rồi cũng hẩm hiu như số phận của dòng sông Black River.

4. Black River Community Service Center (Renton)

5. Black River Inn

Black River Inn
111 Airport Way
Renton, WA 98055
Tel : (425) 255-2221

Sau gần một thế kỷ dòng Black River nhỏ bé qua đời, có bao nhiêu người dân Renton còn nhớ sông Black River» Những ngày nắng hiếm hoi ở nơi tôi trú ngụ, người dân Renton cũng rất hiếm khi được nhìn thấy những con chim Blue Herron và Eagle giang cánh rộng trên bầu trời. Học trò vẫn đến trường Black River. Ít ỏi người dân Renton vẫn tới Black River Community Service Center hoặc ăn tại quán trọ nghèo nàn Black River Inn.

Vẫn còn một bóng mờ mờ của nàng công chúa sầu muộn mang tên Black River ở Renton.

NGUYỄN ĐỨC QUANG

Niềm Thương Nỗi Lo Về Hương Giang

Nguyễn Đức Quang

Tác giả Nguyễn Đức Quang là cư dân thành phố Renton, tiểu bang Washington. Xin đừng lầm với nhạc sĩ du ca Nguyễn Đức Quang tại Cali. Hơn một lần, ông Quang đã góp bài cho Giải thưởng Viết Về Nước Mỹ. Bài mới của ông lần này viết về hai dòng sông. Một là sông Black River đã chết gần thị trấn Seattle. Sau đây là bài thứ hai, về dòng sông Hương mà tác giả yêu quý đang trong tình trạng ngộ độc nặng.

Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn có một bản nhạc mang tên «Có Một Dòng Sông Đã Qua Đời» nghĩa là có một dòng sông đã chết.

Mười năm xưa đứng bên bờ dậu
Đường xanh hoa muối bay rì rào
Có người lòng như khăn mới thêu
Mười năm sau áo bay đường chiều
Bàn chân trong phố xa lạ nhiều
Có người lòng như nắng qua đèo
Tóc người như dòng sông xưa ấy đã phai
Đã lênh đênh biển khơi
Có lần bàn chân qua phố
Thấy người sóng lao xao bờ tôi

Mười năm chân bước trên đường dài
Gặp nhau không nói không nụ cười
Chút tình dường như hiu hắt bay
Mười năm khi phố khi vùng đồi
Nhìn nhau ôi cũng như mọi người
Có một dòng sông đã qua đời

Trả lời phỏng vấn, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn cho biết về sự ra đời của bài «Có Một Dòng Sông Đã Qua Đời» như sau : Trong tình yêu có nhiều cách đau khổ vì yêu. Yêu người này thì đau khổ cách này. Yêu người kia thì đau khổ cách kia. Có một dòng sông đã qua đời là một truyện tình có thật. Hôm đó, tôi đi qua cầu bắc ngang hồ Xuân Hương. Tôi thấy người tình cũ đi với người yêu. Tôi cảm thấy một mất mát quá lớn. Tôi đi qua cầu, nhìn dòng nước chảy, tôi không chỉ mất người đó thôi mà mất cả dòng nước kia. Mất tất cả. Mất mát tưởng là nhỏ, nhưng cuối cùng rất lớn. Có một dòng sông đã qua đời không phải chỉ là ví von. Người tình đi giống như dòng sông mất đi. Nàng đi qua dòng sông và tôi mất nàng và mất cả dòng sông. Trước kia nó đẹp vô cùng, nhưng từ phút đó không có ý nghĩa gì cả. Nó đem đến nỗi buồn giống như mất mát kia. Vì vậy mà có bài bài «Có Một Dòng Sông Đã Qua Đời».

Như vậy Dòng Sông Đã Qua Đời của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn là không có thật, bài hát chỉ kể lại một truyện tình có thật.

Sau đây là niềm thương yêu và nỗi lo âu tôi muốn gửi về một dòng sông có thật, dòng Hương giang của Huế.

Năm 2005 tôi trở về Huế. Hai mươi năm, tôi mới trở lại dòng sông Hương. Tôi đến nhà người em trai. Nhà em tôi nằm trên bờ sông Hương. Hai anh em đứng trên bến ở vườn sau nhà. Sông Hương vẫn thật đẹp. Nhìn qua cồn Hến, cồn Hến vẫn đẹp như xưa. Một lần tôi hỏi em tôi về lụt lội. Em tôi trả lời :

- Năm 2001 nhà nước đã có kế hoạch mở rộng sông Đông Ba, làm con đường dọc theo bờ sông... Nhưng đến nay vẫn chưa thi công. Nhà nước còn có một kế hoạch rất lớn. Đào hố chứa nước tại Tả Trạch ở phía Tây Nam thành phố. Công trình này rất lớn. Dự trù hồ sẽ hoàn thành năm hai ngàn lẻ chín hay mười chi đó. Năm vừa rồi lụt lớn. Chắc sang năm phải bắt đầu khởi công... vì lụt càng ngày càng lớn. Mỗi lần lụt gây hậu quả nghiêm trọng hơn về vật chất : hư hại nhà cửa, mùa màng... về dịch bệnh, về văn hóa : cổ thư và công trình kiến trúc cổ bị hư hỏng.

- Vì sao chưa thi công ?

- Em không biết... Từ từ, gấp làm chi. Nhà nước còn phải lo những việc lớn khác như tổ chức Festival Huế, lo xây khách sạn 5 sao, lo tổ chức chỗ vui chơi giải trí để thu hút khách du lịch. Dân Huế mình quen lụt lội hàng ngàn năm nay rồi. Lụt là việc bình thường nên nhà nước vẫn vô tư.

Một lần khác tôi hỏi em tôi về thú bơi trên sông Hương

- Chú vẫn bơi sông ?

- Không anh ạ.

- Vì sao ?

- Sông Hương ô nhiễm, không ai bơi sông. Chừ thỉnh thoảng em bơi ở hồ tắm gần sân vận động.

Tôi hỏi về Festival Huế, em tôi trả lời :

- Có Festival cũng tốt anh ạ. Trước hết là dân Huế có những ngày vui. Anh biết thành phố Huế là thành phố trầm lặng, nhất là về đêm. Thứ hai là nhờ Festival, nhà nước xây cất thêm nhiều công trình, chỉnh trang làm đẹp thành phố, làm đẹp sông Hương. Hôm qua, em đưa anh đi tham quan thành phố. Anh đã thấy trong đại nội, nhà cửa khang trang hơn, sạch sẽ hơn. Bờ sông từ cầu Tràng Tiền lên đến chùa Thiên Mụ đã được giải tỏa...

Sau Festival, dân Huế không phát huy tinh thần làm sạch, làm đẹp thành phố. Không thừa thắng xông lên mà lại thối lui. Anh thấy sông Đông Ba trước chùa Diệu Đế nước như đặc lại. Sau cồn Giả Viên, rác rến nổi lềnh bềnh. Không ai kêu, không ai la, không ai giải quyết.

Một buổi tối, tôi và vợ tôi đi dạo dọc theo bờ sông từ cầu Tràng Tiền về phía trường Quốc Học. Chúng tôi đi trên con đường lát đá dọc theo bờ sông. Bên trái tôi là những dãy nhà hàng ăn uống, bên phải là dòng sông Hương. Trên sông có hai con thuyền lớn dành cho du khách thưởng thức ca Huế. Bờ bên kia có nhà hàng lớn sang trọng. Tôi cảm thấy không gian của sông Hương bị thu hẹp so với trước. Rất vắng người đi dạo, mặc dầu đang là mùa hè. Một cặp thanh niên trẻ đang ngồi tình tự trên bờ tường bên bờ sông. Nhìn cặp thanh niên ngồi bên nhau, tôi thấy vui và ấm lòng. Dòng sông Hương vẫn có tình yêu, vẫn là nơi những cặp trái gái đến tự tình. Tôi cầu mong cho hai anh chị thanh niên này được tràn đầy hạnh phúc. Đi đến bến nước, nhìn xuống bờ nước sâu và tối, tôi thấy một thanh niên đang tiểu tiện. Mùi khai của nước tiểu xông lên nồng nặc. Tôi kể việc này với em tôi. Em tôi nói :

- Bậy thật... Mấy anh chàng ăn nhậu ở nhà hàng tè chứ ai nữa.

- Nhà hàng không có phòng tiêu tiểu hay sao ? Từ nhà hàng ra chỗ bến đâu có gần.

- Chắc chắn là nhà hàng có phòng tiêu tiểu. Tuổi trẻ thường ngông nghênh. Tè ngoài trời vừa mát, vừa có vẻ là dân chơi

- Không ai biết tình trạng bê bối này sao ?

- Anh mới về còn biết, huống chi là dân Huế

- Không ai lo giải quyết bê bối này sao ?

- Nhà nước lo. Nhà nước cũng chẳng phải lo... Vài tháng nữa, nước lụt sẽ cuốn hết hôi hám. Sông Hương lại thơm tho...

- Chú nói nghe thấy ghét

Em tôi cười hì hì

Một hôm em tôi đưa tôi vào quán giải khát «không gian xưa» trên dốc Nam Giao. Tôi nói với em tôi :

- Bây giờ người ta lại chuộng cổ, tiếc xưa nên đặt toàn tên hoài cổ. Quán giải khát «Không Gian Xưa», khách sạn «Cung Đình» xây chẳng khác chi cung vua, phủ chúa, chè cũng có tên «Chè Cung Đình.»

- Anh có muốn, em đưa anh đi xem «không gian ngày nay» không ?

Tôi gật đầu.

Em tôi đưa tôi đến ăn ở tiệm phở trên đường Lê Lợi gần trường Đại Học Luật ngày xưa. Tiệm phở gia truyền Nam Định. Tôi hỏi em tôi :

- «Không gian ngày nay» đây à ?

- Không phải. Ngày xưa học thi, thỉnh thoảng anh em mình ăn phở đẩy của ông người Bắc. Trước 75 cũng có một tiệm phở trên đường Trần Hưng Đạo gần rạp chiếu bóng Tân Tân. Phở thì có chi lạ với dân Huế mình. Ăn xong, em đưa anh đến không gian ngày nay.

Em tôi đưa tôi đến đường Huyền Trân Công Chúa nay đổi tên là Bùi Thị Xuân. Chính quyền mới đổi tên trường Đồng Khánh thành trường Hai Bà Trưng thì hợp lý. Thay tên đường Huyền Trân Công Chúa bằng tên Bùi Thị Xuân thì tôi không hiểu được. Tôi hỏi em tôi :

- Thay tên đường Huyền Trân Công Chúa thành Bùi Thị Xuân, nhà nước không sợ hai bà xích mích sao.

- Lo chi anh, hai vị nữ anh hùng có chấp chi những chuyện nhỏ nhặt. Hai bà có quở mắng, trừng trị là quở mắng, trừng trị những đứa con cháu làm chuyện tào lao... Buổi ban đầu giao thời, bao giờ cũng có những quyết định ngu xuẩn. Dần dần người ta cũng phải sửa đổi. Nhà nước đang cho xây dựng đền Huyền Trân Công Chúa to đẹp. Mặc dầu cho xây dựng trùng tu đền Huyền Trân không nhằm mục đích phục hồi vị thế anh hùng của Công Chúa Huyền Trân mà mục đích chính nhằm phục vụ cho ngành du lịch. Nhưng như thế cũng tốt vì trùng tu đền Huyền Trân thực hiện được cả hai mục đích : Con cháu biết Công Chúa Huyền Trân có công trong việc mở mang lãnh thổ về phương Nam mà không đổ một giọt máu của dân Việt và đền của Công Chúa Huyền Trân sẽ là địa điểm thu hút khách du lịch.

Chúng tôi đi về phía cầu Bạch Hổ. Chúng tôi đi đến một ngã ba, chưa đến cầu Lòn. Rẽ vào đường Trần Huy Liệu, em tôi đậu xe ngay trước một quán khá đông khách. Tôi nhìn tấm bảng hiệu : CẦY TƠ. Em tôi nói với tôi :

- Đây mới thật là «Không Gian Ngày Nay.» Mời anh vô thưởng thức.

- Chú mới cho anh ăn phở no rồi. Để khi khác.

Trên đường về nhà, em tôi nói :

- Huế là đất Phật. Trước đây Huế làm chi có quán bán thịt chó. Nếu thèm ăn thịt chó thì cũng làm tại nhà. Năm 1954, một triệu người Bắc di cư vô miền Nam. Các quán thịt cầy có nhiều tại Sài Gòn, Biên Hòa. Huế vẫn không có quán bán thịt chó. Sau năm 1975, miền Bắc chiến thắng miền Nam. Huế có quán bán thịt chó, khẳng định sự chiến thắng của miền Bắc. Em đếm được có ít nhất năm quán. Hai ở Long Thọ, hai trên đường đi đến các lăng và quán anh vừa thấy. Còn ở đâu nữa thì em không biết...

- Chú ăn thịt chó lần nào chưa ?

- Mô dám. Ăn thịt chó thì mạ đập cho mà chết... Nhưng quán bán thịt cầy thì có chi là quan trọng. Thịt chó là món ăn phổ thông và khoái khẩu của dân tộc ta từ ngàn năm nay. Đất nước thống nhất, ảnh hưởng văn hóa Bắc Nam qua lại là bình thường. Hà Nội ngày nay có nhiều quán mang tên Cung Đình, Hương Giang bán bún bò Huế, chè Cung Đình. Em đưa anh đến quán Cầy Tơ chỉ để cho anh thấy cái mà trước đây, anh không thấy ở Huế... Mấy quán bán thịt chó chẳng ảnh hưởng chi đến Phật Giáo ở Huế. Phật giáo suy hay thịnh là do Phật Tử có vun đắp, canh tân Phật Giáo cho phù hợp với thời đại mới hay không. Nếu không thì Phật Giáo

phải tàn lụi theo thời gian. Anh thấy ngày nay, dân Huế mình không giữ gìn, không làm sạch hơn, đẹp hơn cho sông Hương một cách kiên trì, liên tục. Chỉ treo đèn cho cầu Tràng Tiền, thả đèn trên sông Hương trong những ngày Festival Huế, giải tỏa bờ sông rồi bỏ đó. Con sông Hương ngày nay như nghèo nàn hơn, kém nên thơ hơn.

- Chừ anh mới thấy chú nói nghe được

Em tôi cười hì hì :

- Nghe được thôi răng anh ?

Tôi trở về Huế. Tôi đứng trên bờ sông Hương. Dòng sông Hương vẫn đẹp, vẫn chảy. Nhưng tôi biết dòng sông đang bị bệnh. Nếu dòng sông không được chữa trị, không được săn sóc, không được bồi đắp, một ngày kia sông Hương không còn là dòng sông đẹp và nên thơ. Nó sẽ không còn mang tên Hương mà có thể sẽ được gọi bằng tên khác nào đó như dòng sông Lụt Lội, dòng sông Tai Ương, dòng sông Hương Bùn, dòng sông Hương Soài Riêng...

Một lần nghe em tôi báo tin mừng rằng : Sau khi Liên Hiệp Quốc công nhận Nhã Nhạc là di sản văn hoá của nhân loại, nhà nước đã đệ trình Liên Hiệp Quốc văn thư đề nghị Liên Hiệp Quốc công nhận sông Hương

là di sản của nhân loại. Nghe em tôi nói, tôi nghĩ nhà nước Việt Nam không biết người mà chỉ biết mình. Tôi chưa hề biết những con sông nổi tiếng như sông Nile, sông Danube, sông Amazon, sông Seine, sông Hoàng Hà, sông Dương Tử, sông Mississippi có đẹp như sông Hương không» Ở tiểu bang tôi có dòng sông Columbia. Dòng sông Columbia mùa đông, mùa hạ, mùa xuân đẹp không kém gì sông Hương. Tôi nhìn thấy con sông Hương trong dòng sông Columbia. Cả hai con sông đều êm đềm, hiền hòa, đẹp và nên thơ. Sông Columbia gợi cho tôi nhớ sông Hương. Mùa thu dòng sông Columbia rất đẹp. Vào mùa thu, hai bên bờ sông lá cây đổi màu tạo nên bức tranh tuyệt đẹp, bức tranh của đấng tạo hóa ban cho nhân loại. Lái xe dọc bờ sông, tôi có cảm tưởng mình đang ở nơi chốn nào ngoài trái đất, chốn thiên thai hay chốn thần tiên của nàng Bạch Tuyết hay Công Chúa Ngủ Trong Rừng. Nếu bỏ ngoài tình cảm riêng tư, tôi phải miễn cưỡng thừa nhận rằng dòng sông Columbia vào mùa thu đẹp hơn dòng sông Hương. Đó là chưa kể sông Columbia đem lại lợi ích về giao thông, về tài nguyên hải sản cho dân Mỹ hàng ngàn lần lớn hơn sông Hương đem lại cho dân Việt ta. Chưa bao giờ người dân Mỹ đề nghị Liên Hiệp Quốc công nhận sông Columbia là di sản của nhân loại. Nhưng tôi vẫn ước muốn nhà nước Việt Nam tiến hành và thúc đẩy Liên

Hiệp Quốc công nhận sông Hương là di sản của nhân loại. Có như vậy, nhà nước Việt Nam mới ra sức làm sạch, làm đẹp con sông Hương đang bị bệnh. Trước hết, giáo dục mọi người không gây ô nhiễm cho sông, vét rong rêu lòng sông để nước trong hơn, sạch hơn, dòng nước chảy thông suốt, nhẹ nhàng hơn. Nghiên cứu thủy lợi, trồng lại rừng bị tàn phá bởi chiến tranh và nạn chặt cây bừa bãi để hằng năm sông Hương không gây lụt lội. Sau đó sửa sang hai bờ sông Hương và những nhánh sông đào đẹp hơn, làm cho không gian của dòng sông rộng hơn, làm cho dòng sông mênh mông hơn.

Dòng sông Black River có từ hàng ngàn năm. Con người đã giết chết dòng sông Black River. Sông Black River chết để đem lại cho người dân Mỹ nhiều lợi ích. Thứ nhất là thị trấn Renton không còn lụt lội. Sau năm 1912 không có tin tức nào nói có trận lụt nào như năm 1911 ở Renton. Tôi cư ngụ tại Renton 16 năm. Năm nào cũng mưa dầm mưa dề khoảng bẩy, tám tháng, nhưng không có một trận lụt nào xảy ra. Thứ hai là con kênh Lake Washington Ship Canal được coi là lý do chính làm chết con sông Black River. Con kinh đã đem lại rất nhiều lợi ích về giao thông vận chuyển hàng hóa từ hồ Washington ra biển Thái Bình. Thứ ba là trên dòng sông Blackriver ngày nay nhà, cửa hàng, cơ sở sản xuất nhiều hơn, to hơn, đẹp hơn trước. Đứng đầu cơ sở sản

xuất là hãng máy bay Boeing. Renton đã trở thành thị trấn lớn hơn, giàu hơn, đẹp hơn. Thứ tư là cá hồi có thêm một thủy lộ ngắn để trở về chốn cũ. Từ biển, cá Hồi đi vào hồ Washington và ngược dòng sông Cedar River thay vì trước 1916, cá hồi phải đi từ vịnh Puget Sound vào sông Duwamish, qua sông Black để ngược dòng vô hồ Washington hay sông Cedar...

Dòng sông Hương cũng có từ hằng ngàn năm. Sông Hương rộng hơn, dài hơn, đẹp hơn, thơ mộng hơn con sông Black River. Sông Hương không bao giờ chết vì người Việt Nam yêu con sông Hương. Nhưng tôi chắc chắn rằng sông Hương hiện nay đang bị bệnh. Một con sông bị bệnh cũng như một con người bị bệnh. Một người khỏe mạnh có đời sống tốt đẹp và ích lợi cho xã hội hơn người bị bệnh. Người bị bệnh, bản thân đau khổ, thân xác tiều tụy xấu xí. Người thân của người bệnh cũng khổ đau, lo âu và tốn kém. Nếu bệnh con sông Hương càng ngày càng trầm trọng hơn thì sẽ gây đau khổ cho người Việt, nhất là cho những người có những kỷ niệm với sông Hương, sẽ gây thiệt hại về di sản cổ, gây thiệt hại về người và vật chất...

Tôi yêu câu hát dễ thương trong bài HỘI TRÙNG DƯƠNG của nhạc sĩ Phạm Đình Chương : «Miền Trung vọng tiếng : Em xinh em bé tên là HƯƠNG GIANG».

Tôi mong câu sau không còn đúng nữa : «Đêm đêm khua ánh trăng vàng mà than : Hò ơi, phiên Đông Ba buồn qua cửa chợ, bến Văn Lâu thuyền vó đơm sầu. Hỡi hò, hỡi hò. Quê hương em nghèo lắm ai ơi, mùa đông thiếu áo, hè thời thiếu ăn. Trời rằng, trời hành cơn lụt mỗi năm, à ơi, khiến đau thương thấm tràn ngập Thuận An để lan biển khơi, ơi hò, ơi hò».

Tôi mong câu hát trên chỉ là câu hát kể lại truyện cổ tích ngày xưa của sông Hương. Sông Hương ngày nay không phải như rứa nữa. Ngày nay sông Hương là sông đẹp, nên thơ và đem lại ấm no cho dân Huế. Tôi ước mơ một ngày nào đó dòng Hương Giang là dòng sông có nước trong sạch, ngọt ngào, nước mênh mông. Hai bên bờ sông không gian bát ngát.

Học Một Sàng Khôn

Nguyễn Thi

Tác giả Nguyễn Thi, cư dân San Jose, là một Facilitator cho những buổi học thảo nói về Hệ Thống Học Đường tại California, đồng thời cũng tham gia việc dạy Việt ngữ cho cộng đồng. Mong Nguyên Thi tiếp tục góp thêm những bài viết về đề tài những buổi học thảo, hội thảo hệ thống học đường tại California.

Tục ngữ Việt Nam có câu «Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.» Câu này đúng thì tuy có đúng thật nhưng đặt vào trường hợp tôi thì thấy sao càng học càng thấy mình vẫn còn dốt.

Bằng chứng là khi còn ở Việt Nam tôi đã học cũng hơn 5 năm hết các lớp Anh văn từ trường «làng», trường «tỉnh», rồi đến trường «thành phố» Hội Việt Mỹ do các giáo sư ngoại quốc hướng dẫn, thế mà khi đụng phải việc cần dùng đến, giúp mẹ tôi bán hàng cho khách du lịch, thì tiếng Anh của tôi bỗng dưng không cánh mà bay. Trong khi đó ba tôi trình độ Anh văn chỉ đủ dạy anh em chúng tôi đến cuốn «English for Today» số 2 là hết vốn liếng, vậy mà sao tôi cảm thấy ba chào hàng với khách rất trơn tru và nhất là khi rời cửa tiệm ai cũng đều mua một vài món hàng.

Khi cả gia đình tỵ nạn đến Mỹ tôi mới biết tại sao ba tôi lại «tài» giỏi như vậy. Ngày xưa khi nghe ba nói chuyện «rào rào» với khách tôi nghĩ từ ngữ Anh văn của ba là vô hạn. Mỗi chữ ba dùng là «lời vàng thước ngọc» mà không biết đến bao giờ tôi mới «học cao hiểu rộng» như ba.

Qua Mỹ được ba tháng và mỗi ngày phải làm thông dịch viên cho cả gia đình mỗi khi ba đi làm (từ sáng đến tối, 6 ngày một tuần) tôi đã học được cái «tài» ngoại giao của ba - luôn luôn mở lời chào trước với câu «Hello, How are you doing !», nếu họ trả lời hoặc chưa trả lời thì mình nên tiếp thêm một vài câu dựa theo thời tiết lúc đó như «Trời nóng quá !» hoặc «Trời lạnh quá !», kế đến là học thuộc lòng tiểu sử của gia đình mình (gia đình mấy người, gồm những ai, đi học đi làm ở đâu...), phát âm và viết cho đúng những gì mình cần mua hoặc mượn (hoặc nhờ ngay người ấy đọc lại chữ đó vài lần cho dễ nhớ), nếu mình hoàn toàn không nghe được chữ nào thì nói họ lập lại câu đó và nhờ họ viết vào giấy để... tra tự điển sau, và nhất là phải tập tính dạn dĩ như các em nhỏ tức là phải mở miệng nói một vài câu vì khi nghe ta phát âm sai người bản xứ mới có thể giúp ta sửa đúng giọng được.

Sở dĩ ba tôi có khả năng nói ào ào bằng tiếng Anh vì khi xưa đi lính ba tôi đã áp dụng công thức này. Sở của ba ở gần Bến Bạch Đằng nơi các sĩ quan Mỹ ra vô mỗi ngày, ngày ngày dợt đi dợt lại đề tài thời tiết và gia đình với các sĩ quan Mỹ khác nhau trong vòng vài phút riết rồi ba thuộc lòng lúc nào cũng không hay. Và sau 3 tháng ngồi «phụ» ba thông dịch từ trường học, đi chợ, hội viên nhà thờ «bảo trợ», hàng xóm... chính tôi không phải thầy bói cũng tiên đoán được ba sắp sửa muốn nói điều gì.

Nhiều người nói qua đến Mỹ rồi việc đầu tiên là phải đi «đại học» để học ESL (English as a Second Language). Tôi nghĩ điều này không nên, nếu mục đích chính của ta là học để có đủ một số vốn sinh ngữ để đi làm thì học Anh văn đàm thoại ở các trường trung học ban đêm có lẽ thiết thực hơn. Anh văn đàm thoại giúp ta áp dụng được những gì đã học ngay trong cuộc sống. Trong khi đó các lớp ESL ở đại học giúp ta nói và viết đúng văn phạm để ta có đủ khả năng nghe, hiểu và làm bài (luận văn) ở những lớp học cao hơn. Hơn nữa ở ngoài đời đa số người Mỹ chúng ta tiếp xúc thường ngày lại hay dùng tiếng lóng và gần như không dùng đúng văn phạm như ta đã học trong sách vở.

Còn nếu ai muốn học một khóa Anh văn cấp tốc trong ba tháng mà còn được trả lương thì nên làm công việc như tôi vào mỗi dịp hè - làm tiếp viên cho những tiệm ăn «nhanh» như McDonald, Burger King... vì tại nơi này ai vào làm cũng được, không cần có kinh nghiệm, và thực đơn cũng không có gì nhiều (để học thuộc lòng) cho mỗi bữa ăn. Câu đầu tiên ta luôn luôn nói là «Hello. May I help you»» và cố gắng nghe cho được những món ăn khách muốn mua để bấm cho đúng nút vào máy tính tiền. Ở những tiệm ăn này người tiếp viên lúc nào cũng làm việc liền tay, trung bình họ có thể lấy «order» của khách trong vòng 1-2 phút hoặc lâu hơn một chút vì có đông người trong nhóm muốn trả tiền chung hoặc vì khách chưa biết nên chọn món gì (đây là lúc ta nên trổ tài ngoại giao và đề nghị khách nên chọn «món ăn đặc biệt trong ngày»). Tôi bảo đảm rằng những ai có Anh văn là ngôn ngữ thứ hai sẽ thấy tiếng Mỹ của mình tiến bộ hàng tuần thấy rõ. Không tiến bộ sao được nếu ta phục vụ hàng trăm khách hàng già trẻ lớn bé, Mỹ, Mễ, Tàu, Phi... tai ta nghe mỗi người phát âm một kiểu cho ngần ấy món ăn, miệng phải lập lại những gì họ muốn mua, và tay phải bấm đúng nút vào máy tính tiền và cũng là máy báo cho «đầu bếp» biết phải nấu món gì cho khách hàng, cho mỗi «ca» làm việc trung bình 6 tiếng một ngày, và 5 ngày mỗi tuần.

Mùa nghỉ hè đầu tiên tôi được người bạn lính của ba giới thiệu làm việc tiếp viên tại nhà hàng Sambo, tương tự như nhà hàng Denny's. Ban đầu tôi rất sợ, không biết tiếng Anh của mình có đủ để đi làm không. Ba tôi trấn an, tiếng Anh của chú lính ấy chỉ bập bẹ vài câu chào hỏi thông thường vậy mà chú đã làm việc tại nhà hàng trên 3 tháng rồi; hơn nữa đây là cơ hội tốt để tôi có thể vừa thực tập nói tiếng Anh vừa có được một số tiền tương đối khá để trả tiền đại học.

Tôi bắt đầu làm việc từ đó. Tôi xin làm ca ngày vì nghĩ rằng ban ngày đa số mọi người đều bận đi làm nên ít khách đến ăn ngoại trừ giờ ăn điểm tâm và buổi trưa. Thực tế không phải như tôi nghĩ vì làm ca nào cũng có cái bận của ca đó, nhất là nguyên nhân nhà hàng này mở cửa 24/24 và 7 ngày mỗi tuần vì cách nhà hàng vài căn là trạm xe buýt Greyhound chạy xuyên bang, cứ mỗi tiếng đồng hồ là có chuyến xe cập bến cho khách nghỉ giải lao trước khi xe chuyển bánh đi tiếp. Tôi «mượn» luôn tờ thực đơn «menu» dài 8 trang và tờ menu trẻ em 2 trang đem về nhà «nghiên cứu» học thuộc lòng.

Suốt một tuần lễ đầu tôi đi theo một tiếp viên lâu năm kinh nghiệm để học nghề viết thực đơn theo lối tốc ký, để đầu bếp nấu nhanh, khách hàng ăn nhanh, có bàn trống để tiếp đón khách hàng mới và tiếp viên được tiền

«tip» nhiều vì phục vụ khách hàng nhanh chóng. Chưa bao giờ tôi thấy thức ăn Mỹ phức tạp đến thế.

Riêng món trứng điểm tâm, ở nhà mẹ tôi chỉ làm món trứng luộc, trứng chiên hoặc trứng ốp-la. Khi ra nhà hàng, khách gọi món trứng chiên tôi phải viết SCRAM (scramble), OE (over easy) cho loại trứng vừa đập ra chiên vài giây một mặt thì lật qua mặt kia chiên thêm vài giây và bỏ ra đĩa, OM (over medium) thì chiên như trên nhưng lâu hơn một chút, OH (over hard) thì coi như trứng chiên chín cả lòng trắng lẫn lòng đỏ, SUNNY (sunny side up) là loại trứng vừa đập ra chiên khi thấy lòng trắng trứng trên lòng đỏ hơi màu trắng đục là lấy ra đĩa ngay; những người không ăn trứng chiên vì có dầu thì ăn trứng luộc còn vỏ BOIL hoặc trứng luộc bỏ vỏ POACH. Nếu ăn trứng chiên mà còn bỏ thêm các thức ăn khác vào thì gọi là OMELET như cheese omelet, ham omelet, mushroom omelet... hoặc western omelet là loại có bỏ đủ loại thức ăn như thịt ham thái nhỏ, hành thái nhỏ và ớt xanh không cay thái nhỏ. Có khi khách thích ăn western omelet nhưng không thích hành thì ta cần phải chú thích để đầu bếp bỏ món ấy ra.

Đấy là chưa kể món khoai tây đi kèm theo bữa ăn. Với điểm tâm khách có thể gọi hash brown khoai tây thái nhỏ và chiên giòn hai mặt (thường mỗi phần lớn

bằng bàn tay), cottage fries là khoai tây đã luộc và thái thành từng khoanh rồi mới đem chiên, tater tots là loại khoai đông lạnh đã làm sẵn và lớn bằng đầu ngón tay cái khi khách order thì mới bắt đầu chiên ngập dầu như chiên French fries. Dĩ nhiên bữa ăn trưa gồm bánh mì sandwich hoặc hamburger mà không có khoai tây chiên French fries thái dài thì ăn không được ngon. Riêng với bữa ăn chiều thì nhiều cách chế biến hơn như boiled potato - khoai tây luộc còn vỏ, mashed potato - khoai tây luộc và nghiền cho nhuyễn, baked potato - khoai tây nướng còn vỏ, potato wedges - khoai tây còn vỏ cắt lớn gấp ba lần French Fries và có nêm gia vị, muối tiêu trước khi chiên ngập dầu, potato salad - khoai tây luộc cắt vuông nêm gia vị, muối tiêu, mayonnaise, và trứng luộc thái nhỏ.

Rồi những loại nước sauce đi kèm món thịt, nước dressing đi kèm món xà-lách, v. v... Sau mấy mùa hè làm việc tại nhà hàng tôi tương đối khá nhuần nhuyễn về các món ăn và thức uống của Mỹ, vì thế mỗi khi không biết nói gì là tôi đem đề tài ăn uống ra tiếp chuyện.

Những tưởng với bao nhiêu năm học ngoại ngữ kèm thêm kinh nghiệm sống ngay tại Mỹ thì Anh văn tôi ít nhất phải càng ngày càng đi lên. Nhưng không, có một dịp tôi được nhà trường cho nghỉ giữa khóa về thăm

nhà, sau mấy lần ghé thăm hội viên nhà thờ bảo trợ, mấy đứa em tôi bảo «How come your English is so bad»» Tôi hỏi ngược lại Anh văn tôi tệ ở chỗ nào thì chúng nói tệ từ trên xuống dưới, từ cách phát âm đến cách dùng từ ngữ quá cổ lỗ sĩ. Chao ôi ! Đây chính là những đứa em mà cách đây vài năm tôi đã phải liên tục làm thông dịch viên và dạy chúng làm homework mỗi ngày vì chúng hoàn toàn không biết một câu Anh văn nào.

Hỏi kỹ thêm thì chúng nói tại tôi không biết dùng chữ «Cool», «Chill», «Guy» v. v... những chữ này gần giống như «xì-trum» của Việt Nam thời xưa mà nghe riết cũng nhức đầu vì cứ lập đi lập lại. Trong khi đó các em tôi vì lần đầu tiên nghe Anh văn lại sống ngay trên đất Mỹ nên chúng nói chuyện và suy nghĩ như Mỹ con.

Từ đó tôi bắt đầu để ý xem những vở kịch ngắn trên tivi để được cập nhật hóa ngôn ngữ thời nay. Thế mới biết bể học là mênh mông, ngày nào còn tồn tại là ngày đó ta vẫn còn nhiều điều cần học hỏi thêm.

Cuộc Sống Gia Đình Tôi Ở Hoa Kỳ

Hoàng Thân Vinh

Tác-giả Hoàng-thân-Vinh, tên thật Nguyễn phước Vĩnh-Phu, hiện là cư dân Minnesota. Năm trước, bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông kể chuyện người làng An-Bằng tỉnh Thừa-Thiên làm nghề Nails thành công tại Mỹ. Sau đây là bài mới của tác giả kể về một gia đình đông con ổn định thành công tại nước Mỹ.

Tháng 6 /1992 gia-đình tôi gồm vợ chồng và 4 con đến Mỹ để đoàn-tụ cùng 2 con lớn chúng tôi, đã qua Mỹ trước đó chừng 10 năm theo diện ODP (không theo chương trình HO vì «cải-tạo» dưới 3 năm).

Nguyên trước 1975, tôi tốt-nghiệp trường Cao-đẳng Công-Chánh Saigon năm 1964, và sau đó tôi làm trưởng-ty Điền-Địa các tỉnh Quảng-Nam, rồi Bình-Tuy và sau cùng là thành-phố Đà-Nẵng cho tới ngày đứt phim.

Qua Mỹ đầu tiên chúng tôi trú ngụ tại khu Cedar square, thành-phố Minneapolis, tiểu-bang Minnesota, có thể nói khu này là cái nôi, cái làng VN nhỏ vậy, đây là khu nhà cao tầng, phần nhiều dành cho những người có thu nhập thấp, nhưng có cái rất tiện lợi đó là rất gần

trường Đại-học U of M (University of Minnesota) dễ-dàng cho sinh-viên đi bộ vào mùa hè, hoặc đi xe buýt vào mùa đông.

Tiểu-bang chúng tôi ở thuộc phía Bắc nước Mỹ, giáp giới Canada, có hơn 5 triệu dân số, trong đó Việt-Nam mình có chừng 30 ngàn người, và phần đông tập-trung ở 2 thành-phố lớn là Minneapolis và Saint Paul (còn gọi là twin cities) rất lạnh vào mùa đông, có thể nói là lạnh nhất nước Mỹ, (chỉ có lạnh thua tiểu-bang Alaska mà thôi). Trong các tháng 12, 1, 2 và 3 nhiệt-độ thường là 35 độ F xuống đến âm 5 độ F (nghĩa là tương-đương 2 độ C đến âm 18 độ C).

Ba đứa con gái, sanh năm 1972, 73, 74 nghĩa là lúc đó chúng chỉ 18, 19 và 20 tuổi, và cả ba đứa đều đã tốt-nghiệp lớp 12 VN. Khi qua Mỹ chúng đều học lại năm cuối trường Kennedy High School ở quận hạt Hennepin, để có cơ-hội trau-dồi English hầu theo kịp chúng bạn ở bậc đại-học sau này. Còn riêng cá-nhân tôi, ngoài giờ lái xe đưa đón các con tôi, tôi học ESL tại trường nhà thờ, hoặc cơ-quan cộng-đồng Xã-hội Việt-Nam. Sau chừng một năm, khoảng tháng 6/93 cả ba đứa đều xong high school Mỹ, và vào tháng 9/93 chúng đều bước vào ngưỡng cửa đại-học U of M (đây là 1 trong số 20 trường đại-học lớn nhất của nước Mỹ).

Khi qua Mỹ, tôi vừa đúng ở tuổi 50, ở tuổi này không còn là trẻ nửa, suy-nghĩ làm cách nào có được nhiều tiền, mà không cần-thiết English phải giỏi chăng ? Lúc đầu vợ chồng tôi nhận may gia-công túi xách, nhưng thấy khó ăn quá lại thôi ! Sau thấy bà con gia-đình bên vợ tôi, gia-đình nào cũng khấm-khá cả, hỏi ra thì họ theo ngành Nails, thế là vợ chồng chúng tôi quyết-định về Florida để theo học trong vòng 2, 3 tháng, lấy licence nails, cùng có được cơ-hội tập-sự ở tiệm Nails của người bà con. Sau đó chúng tôi trở lại Minnesota.

Ở tiểu-bang này, đặc-biệt có chương-trình giúp đỡ cấp học bổng cho các sắc dân Á-Châu, hay người thiểu-số có thu nhập thấp, để theo học cao-đẳng hay đại-học, cũng do vậy các con chúng tôi gần như với tiền học bổng đó, đủ trang-trải tiền học-phí đại học. Chỉ cần đi làm thêm ở trường đại-học hoặc ở ngoài đôi chút, là có thể chi-tiêu lặt-vặt hay sắm-sửa cá-nhân làm đẹp của con gái...

Khoảng cuối năm 1993, tức khoảng một năm rưỡi đến Mỹ, con gái đầu của chúng tôi, vượt biên đến Pulau Bidong 4/81, rồi đến Mỹ năm 1982, sau khi tốt-nghiệp đại-học ở đây, cháu theo chồng chuyển về Austin TX. Chồng cháu có bằng Ph D Electric và làm việc ở hãng IBM, mới nói với chúng tôi, Ba mẹ đã lấy bằng Nails ở

FL vậy có thể về đây mở tiệm Nail, tốt hơn ở MN, vì ở đây khí-hậu ấm-áp quanh năm, giống như Saigon vậy,

Vợ chồng chúng tôi thấy MN quá lạnh vào mùa đông như nói trên, nên đồng ý đem theo cháu trai Út nhỏ nhất cùng về TX (lúc này cháu chỉ mới 15 tuổi). Nhưng trước khi rời xa 3 đứa con gái thân yêu, vì công ăn việc làm, tôi quyết-định tập cho chúng biết lái xe, và cả 3 đều lấy được Driver license, mục-đích là để cho chúng được tự tin hơn trước cuộc sống xô-bồ, vật chất, nhiều cám dỗ và quá tự-do như nước Mỹ này.

Đầu năm 1994 khoảng tháng 2, chúng tôi tự mở 1 tiệm Nail ở đường Highway 183 (Research Blvd) Austin, trước mặt hãng 3M lấy tên là Exotic Nails, (tốn phí buil tiệm chỉ chừng hơn 20 ngàn USD tiền rent chừng $ 1,500 USD)) và thuê một căn apartment ở cách tiệm hơn 1 mile, để thuận-tiện đi lại, công việc làm ăn tương đối thuận-lợi, vì vào thời điểm đó, cách đây 14 năm, tiệm Nails mở chưa nhiều như ngày nay ! Chừng 5, 6 tháng sau chúng tôi mua nhà riêng ở đường Scribe, cũng ở Austin, cách tiệm chừng 2, 3 miles.

Công việc làm ăn trên đà thuận-lợi, thu nhập tương-đối khá, nhưng nhiều khi ngồi suy-nghĩ lại, mình qua Mỹ là vì không muốn sống ở VN, lại nửa chính là sum-họp và đoàn-tụ gia-đình, sống chung cùng các con cái,

sướng khổ có nhau. Nay tuy ở đây kinh-tế dồi-dào, nhưng 3 đứa con gái yêu đang ở tuổi xuân thì, lại sống quá xa cách chúng tôi, nếu vợ chồng tôi không sống cận kề bảo-vệ, trông coi chúng, thì chỉ một vài năm sau nữa thôi, chúng sẽ có gia-đình cả ! Như vậy cuộc sống xa cách như hiện nay, quả là không có gì lấy làm hạnh-phúc !

Vì suy-nghĩ như thế, nên sau khi mở tiệm được hơn 2 năm rưỡi (từ 2/94 đến tháng 9/96) chúng tôi quyết-định bán tiệm Nail ở đây, hơn nữa bây giờ tay nghề cũng đã tàm-tạm, mở tiệm ở đâu mà chẳng được. Cái chính là phải được sống gần con cái ! Tuy nhà ở chưa bán được liền, nhưng chúng tôi cũng tạm giao cho con gái lớn quản-lý và sẽ bán giúp sau để được giá hơn !

Trở về lại tiểu-bang MN, chúng tôi tạm đi làm thợ Nail, trong khi vẫn để ý tìm mua một tiệm thích-hợp, thế rồi sau đó không lâu tháng 1/97, chúng tôi sang lại 1 tiệm Nail ở đường Broadway Ave phía Bắc thành-phố Minneapolis, vì thuộc Vùng nhiều Mỹ đen, giá cả tương-đối rẻ chỉ hơn $20 ngàn USD và tiền rent chỉ có $ 800/ Mo. Thu nhập tiệm mới bình-thường, có đồng ra đồng vào, cuộc sống cả gia-đình rất ổn-định, lại được sống gần con cái.

Đến tháng 6 năm 1997, cả 3 đứa con gái cùng tốt-nghiệp đại-học UfM cùng ngày 8/6/97. Đó là ngày vui sướng nhất của đại gia-đình. Chúng tôi cùng tham-dự ngày ra trường của chúng, chụp hình lưu-niệm v v...

Bây giờ đây, ngồi nhớ lại ngày tốt-nghiệp đại-học, hơn 10 năm trước của 3 đứa con gái cùng một lượt, tại sao lúc đó gia-đình mình lại không mở tiệc ăn mừng sự vẻ-vang nói trên, việc cả 3 đứa con gái cùng ra trường cùng một ngày đó là việc hiếm. Có gia-đình chỉ có 1 đứa con tốt-nghiệp, cũng tổ-chức ăn mừng «graduation», lại nửa tôi có ông bạn khá thân tên là Tr-v-Th qua đây diện HO đi đâu Ông ta cũng khoe tốt-nghiệp thủ-khoa khóa 3/68 Thủ-Đức, có 1 trai ra trường thợ tiện, và 1 gái tốt-nghiệp lớp 2 năm, nhưng cũng tổ-chức graduation ở nhà hàng tưng-bừng náo- nhiệt, mà tôi có tham-dự.

Riêng con trai lớn của chúng tôi, vượt biên qua Mỹ năm 1983, lúc đi cháu đang học lớp 10 Gia-Long (nay là NTMK). Lúc ban đầu chúng tôi chưa qua Mỹ, cháu không có ai kiềm chế cũng ham chơi hơn học, lại nửa tiểu-bang này có vài ba cái Casino lớn, cũng là nơi quyến-rũ cho những thanh-niên ít tự chủ, mà đam mê thói đỏ đen, thật là tai hại khôn lường !

Nhưng sau khi vợ chồng tôi qua Mỹ, cùng 4 em sau của cháu, may mà cháu đã sớm thức-tỉnh vì thấy 3 em

gái sau của cháu, tuy English thua cháu xa, nhưng việc tốt-nghiệp đại-học chỉ là dĩ-nhiên như đã nói trên, cháu thấy vào lúc đó Electric ra trường khó kiếm việc làm, cháu đã mạnh dạng chuyển qua Computer và tốt-nghiệp Computer science 4 năm. Cuối năm 2000 cháu đã về VN lấy vợ, nay đã cho chúng tôi một cháu nội đích tôn được 7 tuổi, cách đây 2 năm cháu đã lấy Master computer, hiện gia-đình nhỏ của cháu sống Virginia, lương tiền cao và cuộc sống ổn-định.

Ba cháu gái của chúng tôi, tốt-nghiệp 4 năm ra trường và đi làm việc, riêng cháu gái Út sanh 74, học tiếp Nha-Khoa ở trường Marquette Tiểu-Bang Wisconsin, bên cạnh tiểu-bang MN, cháu ra trường BS Nha-khoa năm 2002, hai năm sau, lấy chồng BS Y-Khoa năm 2004, nay vợ chồng cháu làm việc và sống ở Ohio. Cả 3 đứa con gái này cho chúng tôi 7 đứa cháu ngoại, riêng cháu gái lớn đầu, trước sống ở TX, rồi chuyển qua Pensivania, và cách đây hơn 6 năm gia-đình vợ chồng cháu chuyển về ở San Diego CA, vợ chồng cháu có 4 con.

Chỉ còn cháu trai Út là single và đang sống chung cùng vợ chồng chúng tôi, cách đây 3 năm cháu đã tốt-nghiệp đại-học «Bachelor of science 2004», làm việc bình thường. Đầu năm 2001 chúng tôi dọn về căn nhà mới, đây là nhà Model, không phải sửa sang thêm bớt

gì cả.

Công việc làm ăn tiệm Nail chúng tôi cũng tiến-triển đều đều, ngày càng khá, sau ngày khủng-bố 9/11 năm 2001 cũng không sụt giảm bao nhiêu, tiệm chúng tôi mở cửa 7 ngày / tuần. Đây là tiệm mà tôi giữ lâu nhất, đến năm 2005 nhà cửa đã trả xong hết nợ, con cái đều có nhà riêng đã lâu và công ăn việc làm của chúng đều ổn-định và lương cao. Gia-đình tôi có 6 con, 4 gái và 2 trai, 5 đứa lớn đã có gia-đình, toàn là người VN, và cũng cho chúng tôi 12 cháu nội ngoại ! Thấy mình đã lớn tuổi, nên tháng 4/2005 chúng tôi quyết-định bán tiệm để Retired. Nhưng qua giữa năm 2006, thấy ở nhà mãi cũng buồn, lại mua một tiệm Nail khác vùng Mỹ trắng, thành-phố Roger giá chừng 70 ngàn USD, tiền rent $ 2,500 / Mo. Ở nhà mãi thì chán, nhưng làm việc lại thấy mệt, cho nên tiệm chỉ giữ được đúng 1 năm, rồi lại phải sang tiệm, chỉ lỗ có 2 ngàn thôi, bây giờ thì thật là Retired rồi ! Không còn ham đua chen nửa.

Chúng tôi thấy ở Mỹ, nếu đã đi học, thì hãy ráng học đến nơi đến chốn, để có tương-lai cho bản thân và gia-đình, còn nếu không thể tiến lên bằng con đường học vấn, thì vẫn còn nhiều ngành nghề thích-hợp cho từng người, miễn là chúng ta đừng buông xuôi, lười biếng (Nước Mỹ là xứ sở của cơ-hội, cho những người có chí

lập thân). Tôi cũng được biết nhiều bà con VN ta, chẳng tốt-nghiệp Cao-đẳng hay đại-học gì, thế nhưng họ biết chăm-chỉ làm ăn (nhất nghệ tinh, nhất thân vinh) người xưa nói vẫn không sai ! Họ trở nên khá-giả giàu có, có người có cả bạc triệu trong tay, như người làng An-Bằng tỉnh Thừa-Thiên làm nghề Nails mà tôi đã có dịp viết trên nhật-báo Việt-Báo số ra ngày 9/12/07.

Trong những lần về thăm lại VN, khi đi qua lại căn nhà củ, những hồi tưởng lại sau ngày 30/4/75. Đối với VC thì ở nhà lầu cao lớn cũng là một cái tội, do đó khoảng cuối năm 1979, tôi tìm cách bán nó đi, được 15 cây vàng và chuyển qua chỗ ở khác, nhỏ gọn hơn cũng thuộc Quận 10 Saigon, cho 2 đứa con đầu, 1 trai và 1 gái đi vượt biên, sau vài lần không may mắn, nhưng cuối cùng nhờ trời 2 đứa cũng đến được Mỹ như đã nói trên, và số vàng 15 cây bán nhà cũng vừa hết. Khoảng năm 2003 về VN đi qua căn nhà nói trên, thấy đề bảng bán nhà, tôi nghỉ nếu giá cả vừa phải thì có thể mua lại để làm kỷ-niệm, nhưng khi hỏi ra thì giá bán là 600 cây vàng, nghĩa là sau hơn 23 năm giá căn nhà tôi lên gấp 40 lần. (15/ 600 cây vàng) Suy đi nghĩ lại cũng tiếc thật, nhưng nghĩ cho cùng, 2 con qua được Mỹ trước, lại bảo-lãnh cho Bố mẹ cùng 4 em qua sau, tất cả may mắn trở thành công-dân của một nước văn-minh, các quyền tự-do căn-bản của con người được tôn-trọng và

hiện là cường quốc số 1 thế-giới, thì còn đòi hỏi gì hơn được nửa đây !

Cái mà vợ chồng tôi ưng ý nhất, đó là cả 4 rể lẫn dâu chúng tôi đều là người VN, thỉnh-thoảng gia-đình vẫn nhắc lại chuyện củ : tại sao gia-đình mình lại không đi khỏi VN trước ngày tháng 4 đen/75, nhưng nghỉ lại nếu ra đi vào lúc đó, thì có cái gì chắc chắn là đại gia-đình mình đã có được như ngày hôm nay, lại nữa không sống với VC thì làm sao hiểu được CS là như thế nào «!» Thôi thì cái gì cũng có số mạng cả, lại nửa cái gì cũng phải có sự trả giá của no. /.

Minnesota, Xuân Mậu-Tý 2008

Lấy Chồng Homeless

Dương Thịnh

Tác giả tên thật Dương Công Thịnh, sinh năm 1945, một H. O. còn mang thương tích vì mìn nổ trong trại tù cộng sản. Ông hiện là cư dân Westminster, vùng Little Saigon, đã góp một số bài viết về nước Mỹ đặc biệt, thường chú ý tới đề tài quan hệ giữa Việt kiều và quê cũ. Sau đây là bài viết mới của ông, một chuyện tình lạ trong phố Việt tại Mỹ.

Nhìn cảnh 3 cha con đang ngồi trên bộ ghế sofa chỉ trỏ, đùa giỡn nói cười vui vẻ trước màn hình TV đang trình chiếu bộ phim hoạt họa Tom... Jerry, hình ảnh chú mèo to lớn run rẩy, sợ hãi trước chú chuột bé tí, làm 3 người họ cười rũ rượi. Chị Thu cảm thấy vui sướng, ấm lòng hơn bao giờ hết. Chị không ngờ và không bao giờ nghĩ tới là mình lại có được một mái ấm gia đình lý tưởng hạnh phúc như ngày hôm nay. Một tổ ấm trên thuận dưới hòa, con cái ngoan, học giỏi. Chồng thì hiền lành, thương yêu vợ con, chăm sóc gia đình, và biết dạy dỗ con cái. Chị tự mỉm cười nghĩ lại câu chuyện cách nay 7 năm về trước.

Trước kia chị đã từng lập gia đình với một người thanh niên lớn hơn chị 5 tuổi. Năm đó chị mới có 19 tuổi, cái tuổi bắt đầu bước vô ngưỡng cửa đại học, cái tuổi mộng mơ, cái tuổi mới lớn muốn tìm hiểu đủ mọi thứ. Trong một tiệc mừng đám cưới, chị đã quen được với một chàng trai vui tính, ăn nói duyên dáng. Sau đó là những ngày hẹn hò liên tục. Chị đã bỏ lỡ chuyện học hành, mải lo vui chơi, cha mẹ có nói nhưng cũng không thể nào ngăn cấm được. Năm sau chị thúc hối cha mẹ làm đám cưới. Vì chiều ý con và cũng không muốn cho cuộc tình này kéo dài sẽ không tốt về sau, nên cha mẹ chị đã chấp thuận mặc dầu trong lòng ông bà không mong muốn tí nào, vì con còn quá trẻ

Sau ngày đám cưới, hai vợ chồng chị sống thật hạnh phúc, vui vẻ. Chồng chị lại là người rất chiều chuộng vợ, đi đâu gặp bạn bè đều khen vợ mình là đẹp là giỏi, có món ngon vật lạ gì cũng không quên đến vợ. Mọi người đều khen chị là người thật diễm phúc. Chị thật mãn nguyện.

Vì học hành chẳng ra sao, lại không có bằng cấp nên chị đã đi học làm tóc, nails, cái nghề ở xứ Mỹ này dễ kiếm ra tiền. Quả đúng như vậy ! Sau khi đã đậu hai ngành này, chị kiếm được một chỗ làm rất tốt, đông khách, toàn Mỹ trắng tiền công và tiền tip rất cao; do đó

cuộc sống của gia đình chị càng ngày càng khá hơn, tốt đẹp hơn. Chị đã tưởng rằng cuộc sống hạnh phúc của chị từ đây càng ngày càng tăng hoa kết trái, bền vững lâu dài; dù rằng từ khi lấy nhau đến giờ đã mấy năm rồi chị vẫn chưa sanh nở lần nào. Nhưng không, dạo này công việc làm ăn của chồng chị lại tỏ ra không khá, anh thường bị cho nghỉ việc, ví anh không có tay nghề cao. Anh chỉ làm Assemble cho các hãng điện tử, lương không đủ chi tiêu trong gia đình. Trong tình trạng này chị đã khuyên anh nên tạm thời ở nhà ít lâu trong nom gia đình, một mình chị có thể cáng đáng nổi việc ăn ở; từ từ mai mốt đây xem có công việc nào tốt rồi hãy tính sau.

Từ đó, mỗi khi chị đi làm là anh lại lái xe ra mấy quán cà phê, rủ mấy thằng bạn ngồi đấu láo, nhìn ngắm mấy em hở đùi hở ngực châm trà, ngồi la cà mấy tiếng đồng hồ mới về. Cứ mỗi lần chị gọi phôn về thì y như là anh đang ngồi trong quán. Hết cà phê rồi lại tới karaoke. Tuần nào cũng như tuần nấy kéo bạn bè về nhậu hò hét inh ỏi, hàng xóm phải kêu cảnh sát tới warning. Có lần vì có công việc cần, chị phải về nhà để lấy giấy tờ, mở cửa vào nhà thấy anh dẫn gái về nhà ngủ, chỉ giận run người nhưng vẫn nhẫn nhịn cho qua. Như thể được đà, càng ngày anh càng làm tới, nhiều lúc chuyện chẳng có gì anh cũng gây chuyện sinh sự, đập phá đồ đạc, rồi moi

móc tiền bạc. Một lần vì không chịu nổi sự quá quắt này, chị đã cự lại liền bị anh bóp cổ. Sự việc đến nước này chị đành đi bác sĩ chứng thương, làm đơn xin ly dị.

Từ ngày ly dị chồng, chị sống một cách rất thảnh thơi, ngao ngán hết chuyện đời; tuy có hơi buồn. Có nhiều người vợ bỏ hay bỏ vợ hoặc dã ly dị muốn tục huyền với chị. Có người còn độc thân cũng muốn xin kết hôn, nhưng chị đều thối thác. Một lần đã lầm lỡ chị không muốn có lại lần thứ hai. Những lời nói ngọt ngào tỏ tình, những cử chỉ săn đón nịnh bợ, những món quà lấy lòng, chị đã từng nghe quá nhiều trước đây, giờ nghe lại chị cảm thấy sao mà nó giả dối, vô duyên, trơ trẽn làm sao ấy ! Nhất thời chị không thể nào chấp nhận được.

Trước đây chị không bao giờ uống cà phê, không hiểu sao bây giờ chị đâm ghiền. Có phải vì nỗi buồn trống rỗng hay cần phải có ly cà phê để đánh tan đi giấc ngủ trong khi làm tóc, làm móng cho khách ? Chắc cả hai ! Cứ mỗi buổi sáng trước khi đi làm chị đều phải vô tiệm ăn mua thức ăn, ly cà phê dùng cho một ngày. Từ ngày ly dị chồng đến giờ mấy năm nay chị đâm ra lười nấu nướng, mà có nấu cho một người ăn chỉ thêm dính nồi dính chảo, chẳng bõ công ! Vả lại chị đi làm tới 9-10 giờ đêm mới về tới nhà, lái xe đường xa mệt mỏi, làm việc mệt nên chỉ muốn tắm rửa, nghe nhạc đi ngủ.

Cả tháng nay, không hiểu sao chị có một nỗi buồn vu vơ, trong lòng như thiếu vắng nhớ nhớ một cái gì ấy, làm cho chị cứ phải để tâm nghĩ tới ! Hay là tại người ấy ?

Như mọi buổi sáng bình thường, chị bước vô nhà hàng ăn quen thuộc để mua đồ ăn. Chị thấy một thanh niên, vóc dáng khỏe mạnh, diện mạo sáng sủa, tóc dài tới vai, quần áo luộm thuộm, mặt mũi lem luốc đang ngồi đọc sách phía ngoài cửa tiệm, bên cạnh dựng cây đàn guitar. Anh cúi đầu đọc sách một cách say mê, không hề ngó ai. Trước mặt anh có để một cái mũ, trong đó chị thấy có vài đồng bạc giấy và tiền cắc. Chị ra vô nhà hàng này nhiều lần, chưa từng thấy anh bao giờ, chắc có lẽ anh từ đâu tới mới «định cư» ở đây. Sau khi mua đồ ăn xong ra ngoài, chị cũng bỏ vào mũ anh 2 đồng. Tò mò chị liếc vào cuốn sách xem anh đang đọc gì, một cuốn truyện bằng tiếng anh.

Ngày qua ngày, tháng qua tháng. Có lần chị thấy anh đọc sách, có lần thấy anh chơi đàn. giọng ca anh rất hay trầm ấm. Anh hát những bài ca đều mang tâm trạng như người thất tình. Đặc biệt anh không chìa tay xin ai cả, ai muốn bố thí thì bỏ tiền vào nón, anh cũng chẳng ngẩng đầu lên nói một lời cám ơn. Anh cũng không hút thuốc, cà phê hay ăn nói tục tằn, chửi thề như những người

homeless khác Mỗi lần đi mua đồ, chị không bao giờ quên «tặng» anh dăm ba đồng.

Vào buổi sáng kia, chị không thấy anh ngồi đó nữa, không hiểu sao lòng chị như sợ hãi, đưa mắt ngó quanh quất tìm kiếm. Nhìn trong góc phía xa, chị thấy một thân hình đang nằm co quắp ngủ, túi ngủ trùm kín đầu, nhưng chị biết là anh, vì trong góc tường có dựng cây đàn, cạnh đó là cuốn sách toán học. Chị đi lại gần, nhưng không dám nhìn lâu vì thấy hơi kỳ kỳ. Chị bỏ 5 đồng trên cuốn sách của anh và bỏ đi. Trên đường lái xe tới chỗ làm việc, chị cứ mãi nghĩ về anh, tự đặt câu hỏi: không biết có phải anh bị bệnh hay vì lý do nào khác mà không thể dậy nổi, khi ấy trời đã sáng, mọi cửa tiệm đã mở cửa bán hàng. Lúc đi làm về chị lại lái xe tới cửa hàng, không thấy anh còn ở đó nửa, người chị nóng nhu lửa đốt, chị cuống cuồng hoang mang như mất người thân. Chị lái xe quanh khu vực buôn bán chẳng thấy hình bóng anh đâu, đầu óc chị rối bời, bất giác hai dòng lệ chảy trên gò má, chị đưa tay gạt lệ mà trong lòng chẳng hiểu vì sao.

Sáng sớm mai chị ra sớm, cũng chẳng thấy hình bóng anh đâu. Chị phôn cho chủ tiệm, nói là hôm nay chị bận việc phải đi làm trễ. Thế rồi chị lái xe quanh các khu vực buôn bán, chợ búa của người Việt hy vọng sẽ

tìm được anh, nhưng vẫn biệt vô âm tín. Người chị như thẫn thờ. Rồi cả mấy tháng trời trôi qua, ngày lại ngày mòn mỏi trông đợi, không nhìn thấy anh mỗi ngày chị như thấy nhớ nhớ, thiếu thiếu một cái gì đó, làm cho chị bồi hồi xao xuyến.

Trong khi chị đang dần dần mất niềm hy vọng, và từ từ lãng quên thì bất ngờ không biết ở đâu anh lại lù lù chui ra, đóng đô ngay nhà hàng cũ. Gặp lại anh, chị mừng rỡ khôn xiết và cũng chẳng cần e ngại giữ ý tứ gì nữa. Chị hỏi anh : «Sao lâu quá không thấy anh ở đây nữa và bấy lâu nay anh đã đi đâu ?» Gặp lại người thường cho tiền mình, anh cũng mừng, cho biết : «Tôi nằm bệnh viện hơn tháng nay. Ngày nọ tôi đang di trên đường thì ngã lăn ra ngất xỉu, người bên đường gọi 911, xe cứu thương đưa tôi vào bệnh viện cấp cứu. Sau khi khỏi bệnh tôi gặp người bạn Mỹ homeless rủ đi thủ đô Washington chơi, thăm viếng thắng cảnh, ở đó một thời gian lạnh quá nên lại về đây.»

Càng nói chuyện với anh chàng này, chị càng thấy anh ăn nói rất có duyên và là người có trình độ học vấn cao. Chị bạo gan đề nghị để chị chở anh về nhà chị, cắt tóc, tắm rửa, thay quần áo. Lúc đầu anh ngần ngừ chẳng biết tính sao. Chị cũng không tiện thúc hối. Cuối cùng anh gật đầu.

Sau khi tắm rửa, cạo râu, cắt tóc, thay quần áo (của chồng cũ chị để lại) trông anh chàng cũng bảnh bao, đẹp trai ra phết. Ai nhìn vào không thể nào nhận ra anh chàng Homeless bệ rạc trước kia. Rồi chị cũng nhờ anh trông coi, chăm sóc nhà cửa trong khi chị đi làm. Anh không từ chối. Điều làm chị sung sướng nhất là anh có cuộc sống rất ngăn nắp, thứ tự, sạch sẽ. Anh còn biết nấu nướng đồ ăn, mỗi lần chị đi làm về thấy nhà cửa rất tươm tất, gọn gàng, lại có cơm canh sẵn sàng, lòng cảm thấy vui vui. Từ đó chị không còn đi mưa thức ăn ở ngoài nữa. Nhận thấy anh rất ham đọc sách, chị mua nhiều sách báo về nhà, bất cứ loại sách báo gì anh cũng đọc dù Việt hay Mỹ. Anh chỉ có cái tội là hay nói lảm nhảm một mình, nhiều lúc chị thấy anh ngồi thừ mặt suy tư như đưa hồn về cõi xa xăm nào đó, chị tới gần mà anh cũng không hay.

Để gần nơi làm việc và cũng để tránh sự dị nghị của bà con, bạn bè, chị dọn về thành phố núi, nơi có ít người Việt cư ngụ.

Sau này chị mới biết nguyên nhân nào đã đưa đẩy anh đi vào con đường homeless.

«Năm, 1975 cha mẹ anh gửi anh cho một người bà con đi vượt biên bằng đường thủy, lúc ấy anh mới 12 tuổi. Qua đến Mỹ, anh cố gắng học hành để khỏi phụ

lòng cha mẹ. Anh ra trường Highschool với điểm cao, được chuyển thẳng lên Đại Học và chọn môn học về Quản trị Kinh doanh.

Có bằng cấp trong tay anh xin việc rất dễ dàng. Cứ 2 tháng một lần anh đều gởi thùng quà về cho gia đình bán, để tiêu pha và trang trải nợ nần ngày anh ra đi. Cuộc sống của anh tưởng chừng không có gì thay đổi, nhưng một «biến cố» xảy ra đã làm thay đổi số phận của anh : anh đã mê muội trên con đường tình ái.

Anh đã theo đuổi, yêu say đắm một người con gái làm cùng sở, cô ta mới vào làm việc được mấy tháng nay. Cô gái có một nét đẹp thùy mị, xinh xắn, dễ thương. Anh đã bị hớp hồn ngay ngày đầu tiên khi cô ta mới tới làm việc. Điều mãy mắn đến với anh có được dịp làm quen với người con gái, là anh đã được ông chủ đề nghi anh giúp đỡ, chỉ dẫn cho cô những vấn đề gì cô không hiểu trong công việc, vì cô là nhân viên mới. Dần dà anh đã yêu cô ta lúc nào không hay. Anh đã đêm nhớ ngày mong. Nhớ những ngày lễ lớn trong năm, ngày sinh nhật của nàng, ngay cả ngày lễ tết cổ truyền dân tộc Việt Nam để anh có dịp tặng hoa, tặng quà rủ người đẹp đi chơi.

Nhân dịp ngày lễ cuối năm, sở có tổ chức Party cho tất cả nhân viên vui chơi, anh đã bạo dạn tỏ lời cầu hôn cùng nàng nhưng đã bị từ chối khéo, chỉ coi anh là bạn. Sau này anh mới biết là nàng đã có bạn trai làm cùng sở nhưng khác phòng và họ sắp làm đám cưới, điều này trong sở ai cũng đều biết chỉ riêng anh thì không.

Quá tuyệt vọng, chán chường, trong một giây phút thiếu suy nghĩ, anh đã làm một quyết định điên rồ : uống thuốc tự vận. Vì uống thuốc quá liều nên anh đã bất tỉnh. May nhờ có người bạn cùng sở tới nhà chơi đã phát giác kịp thời đưa anh đi bệnh viện làm CPR hồi sinh, rửa ruột. Anh đã được cứu thoát kịp thời, giữ được mạng sống, nhưng đầu óc lại có vấn đề. Kể từ ngày đó anh không còn hoạt bát, lanh lợi như xưa. Công việc lại có phần trễ nải, hết phạm lỗi lầm này đến lỗi lầm khác, cuối cùng anh bị cho nghỉ việc.

Ở nhà buồn chán, nghĩ vẩn nghĩ vơ, bạn bè không ai thăm hỏi, lui tới. Anh đi lang thang ngoài đường, sáng đi tối về, dần dà 1-2 ngày mới về nhà một lần, 1 tuần về một lần; sau cùng anh không còn thiết tha gì đến nhà cửa nữa. Anh đã thực sự gia nhập đội ngũ «Cái Bang»

Nhờ công việc làm tóc, nails chị Thu quen rất nhiều người thuộc đủ mọi giới, mọi ngành nghề trong xã hội. Trong lúc làm việc cho khách, chuyện trò qua lại, chị

có đề cập đến trường hợp muốn cứu giúp một người đang mắc bệnh tâm thần. Không ngờ lời yêu cầu của chị được mọi người sốt sắng sẵn sàng giúp đỡ, trong số đó có 2 vị : một là Bác Sĩ trị về bệnh tâm thần và vị kia là khoa trưởng Dược Khoa. Họ đã tới nhà thăm hỏi, khám bệnh và cho thuốc.

Nhờ uống thuốc và tập thể dục đều đặn anh Homeless của chị dần dần khá hơn rất nhiều. Trước kia anh như người sống trong mộng, hồn vía để đâu đâu, sống bên cạnh chị mà coi chị như «chiếc bóng bên đường» không bao giờ quan tâm hay hỏi thăm đến một câu. Bây giờ anh đã khác hẳn, sống thực tế nhiều hơn. Anh đã biết khen chị hôm nay mặc bộ quần áo đẹp, bữa khác có mái tóc đẹp. Chị đi làm về cũng hỏi được vài câu : có mệt không ? Có đông khách không ? Có chuyện gì vui buồn không ? Nhất là anh đã biết nhìn thẳng vào mắt chị mỗi khi nói chuyện. Chị nghĩ : Anh đã «sống» lại rồi !

Thấy tâm trí của anh tạm ổn định, chị liền đưa anh đi làm lại toàn bộ giấy tờ mà anh đã làm mất hay đã bị anh chàng Cái Bang nào móc túi. Một điều may mắn là anh còn nhớ lại được số An Sinh Xã Hội nên việc làm lại giấy tờ cũng không khó khăn gì bao nhiêu, chỉ thời gian hơi lâu mà thôi.

Để đánh dấu ngày anh được coi như lành bệnh (theo nhận định của Bác sĩ) chị đã tổ chức ngày sinh nhật cho anh. Chị đã mời tất cả những khách hàng đã từng giúp đỡ hay khuyến khích chị trong việc chữa trị cho anh. Họ tất cả rất hân hoan đến tham dự. Trong bữa tiệc một người đã đưa ra một offer : Hiện trong xưởng của chồng bà ta đang thiếu một nhân viên làm kế toán tài chính, vì người làm cũ xin nghỉ dọn đi Tiểu Bang khác. Bà có ý muốn anh làm công việc này. Nhìn anh, chị hồi hộp, lo sợ không biết anh có làm nổi không ? Không biết anh sẽ trả lời ra sao đây ? Thật không ngờ anh trả lời rất trôi chảy, lại còn pha trò làm mọi đều cười ồ. Chị thở phào nhẹ nhõm.

Thế là anh có việc làm. Những ngày đầu tiên anh đi làm chị lo lắng hết sức, không hiểu sẽ có chuyện gì xảy ra cho anh không ?. Hỏi anh, anh chỉ mỉm cười. Mấy tháng sau bà khách offer job có dịp gặp lại chị và báo một tin mừng : «Chồng bà khen anh làm việc đắc lực, rất giỏi. Không chừng nay mai sẽ cất nhắc anh lên làm chỗ cao hơn» Nghe thế, chị khấp khởi mừng thầm.

Cũng ngày hôm đó anh đã chính thức ngỏ lời cầu hôn, đeo nhẫn cưới vào tay chị, cái ngày mà chị hằng mong mỏi từng giây từng phút. Cái ngày mà...

- Em đang suy nghĩ gì vậy ?

Câu hỏi đã kéo chị trở về với thực tại. Anh Homeless và các con đã đứng sau lưng chị hồi nào mà chị không hay. Chị ngước mắt nhìn chồng, nhìn con mỉm cười sung sướng.

Những Mùa Xuân Vật Đổi Sao Dời

Tấn Quân

Tác giả tên thật Nguyễn Tấn Quân, 44 tuổi, cư dân Oklahoma City, OK, hiện là General Ledger Accountant, làm việc tại The Board of Education of Oklahoma. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông cho năm 2007 là những hồi ức về phi trường Tân Sơn Nhất trước và sau ngày 30 tháng Tư 1975. Sau đây là bài viết thứ hai.

Lùi lại hai mươi bảy năm về trước, mùa xuân năm 1981, tức là hơn năm năm sau ngày thành phố Saigon đổi tên đổi chủ, một khoảng thời gian vừa đủ để người dân Miền Nam Việt Nam thấm thía cái thiên đường XHCN, năm đó Tấn vừa tròn 18 tuổi, cái tuổi vừa trưởng thành để đủ biết và cảm nhận được tận cùng cái mất mát trong cuộc đời vừa mới lớn của mình. Cha của Tấn là một sĩ quan cấp tá trong quân đội VNCH hiện đang bị giam cầm đâu đó trong một trại cải tạo ở Miền Bắc Việt Nam, Mẹ và anh chị em Tấn vì nhà cửa bị tịch thu nên trôi dạt về quê ngoại của Tấn ở một tỉnh lỵ nhỏ thuộc đồng bằng sông Cửu Long, hiện đang sống tạm bợ trong một căn nhà gỗ vách tôn trước đây vốn là căn nhà kho chứa nông cụ và những vật dụng không tên cũ kỹ không còn dùng đến mà bà ngoại Tấn không nỡ

vất đi, trong đó có những vật cho đến bây giờ Tấn vẫn còn nhớ rõ ràng những hình ảnh cũ kỹ đó. Cái sừng trâu đen nhánh nằm trên cây cột cái giữa nhà, cái sừng nai nằm đối diện bên cây cột cái bên kia được dùng để treo mấy chiếc nón cũ kỹ dùng để đi làm vườn làm ruộng, sát mái tôn là một chuồng bồ câu khoảng độ hơn chục con với những tiếng kêu rù rù suốt ngày khiến Tấn phải mất một thời gian dài mới làm quen được với tiếng kêu đó. Dưới gầm mấy tấm phản gỗ làm giường ngủ của anh chị em Tấn lăn lóc đầy những trái dừa khô nằm lẫn lộn với cuốc xẻng, liềm móc, câu liêm, phảng phát cỏ, mo cau mo dừa khô, những thúng giê, thúng giạ, v. v..., nói chung toàn những vật dụng mà trước đây chưa bao giờ Tấn nghe tên hoặc nhìn thấy bao giờ ở Saigon. Nền nhà bằng đất ẩm thấp cộng với những vật dụng cổ xưa lẫn với đủ loại nông cụ nông sản tạo thành cái hình ảnh và mùi vị mộc mạc thôn quê đó mà cho đến bây giờ sau hai mươi bẩy năm và gần hai mươi năm sống trên đất Mỹ khi nhớ lại Tấn vẫn có thể hình dung được một cách dễ dàng.

Trở lại thời gian đó, sau khi học xong cấp 3 tại một ngôi trường trung học duy nhất tại tỉnh lỵ tức là tốt nghiệp phổ thông trung học hiện nay, vì cái lý lịch «ngụy» mà Tấn không được tuyển sinh vào bất cứ một trường đại học nào lúc bấy giờ, sau này đã thay đổi,

nhưng thời gian đó cái lý lịch «ngụy» vẫn còn nặng nề lắm, Tấn vẫn còn nhớ rõ trong những lần bầu cử tại địa phương, trong phần kê khai tiểu sử các ứng cử viên trong các chức vụ lãnh đạo có ông chủ tịch thị xã được nêu ra trình độ văn hoá tốt nghiệp lớp 3, ông chủ tịch tỉnh thì trình độ văn hoá tốt nghiệp lớp 5, trình độ kinh tế trung cấp, trình độ chính trị cao cấp. Lúc ấy dù Tấn chỉ là một học sinh trung học nhưng cũng nhận thấy có cái gì đó không ổn vì tại sao trong một người lại có ba trình độ kiến thức khác biệt nhau nhiều đến như vậy, giống như bây giờ khi nghe người nào đó nói là ông ấy chỉ học tiểu học nhưng đồng thời có Associate Degree về Economy và đồng thời có Bachelor Degree hoặc Master Degree về Political Science vậy, nhưng cái thời đó không có gì đáng ngạc nhiên hết, có khi có nhiều người tự hào là mình ít học vì chỉ dành thời gian để «đánh Mỹ cứu nước» do đó mọi người cần phải kính trọng và nể phục hơn. Với những lớp người lãnh đạo như vậy lúc bấy giờ thì việc nghiêm cấm hay ngăn cản con cháu gia đình «ngụy» học cao lên cũng là điều dễ hiểu.

Cùng thời điểm ấy cuộc chiến tranh với nước láng giềng Campuchia bùng nổ dữ dội tại các tỉnh miền Tây Nam Bộ có biên giới giáp ranh với nước láng giềng, tỉnh lỵ nơi Tấn đang sinh sống cũng vậy, không khí

chiến tranh lan tràn khắp nơi, các đơn vị bộ đội chủ lực từ Miền Bắc Việt Nam kéo về khắp nơi trong tỉnh lỵ để tăng cường quân số tham chiến cho chiến trường Campuchia, một mặt tại địa phương Tấn sinh sống cũng tăng cường động viên và kêu gọi thanh niên thi hành nghĩa vụ quân sự và làm nghĩa vụ quốc tế, lứa tuổi được kêu gọi từ 18 đến 35, năm đó Tấn vừa tròn 18 tuổi, tuy không được tuyển sinh vào học đại học nhưng tự động được trúng tuyển nghĩa vụ quân sự và sau này khi đưa vào huấn luyện trong các đơn vị huấn luyện tân binh được chính những người cùng hoàn cảnh giống như Tấn mĩa mai gọi làđược trúng tuyển vào trường «đại học tổng hợp» vì phải học tập mỗi ngày với đủ các môn chính trị, quân sự, chiến thuật, chiến lược, kể cả học ăn học nói cho giống «Bộ đội Cụ Hồ». Tấn buồn lắm, ngoài cái buồn phải sống xa gia đình, ăn uống thiếu thốn, sống kham khổ, Tấn còn phải chịu đựng sự dằn vặt nội tâm, dù không phải xung phong hay tự nguyện cho cái gọi là «nghĩa vụ quân sự» nhưng trong lòng Tấn vẫn ấm ức vì mình thuộc loại gia đình «nguỵ», Cha đang sống ngắc ngoãi trong nhà tù cộng sản còn Tấn phải cầm súng để bảo vệ cho cái chế độ bất nhân đang giam cầm chính cha ruột của Tấn, còn cái đau khổ nào hơn là áp đặt Tấn phải đứng ngược lại bên kia chiến tuyến của cha mình.

Mùa xuân năm 1981 là mùa xuân đầu tiên Tấn sống xa nhà trong một quân tường huấn luyện tân binh, môi trường sống hoàn toàn tách biệt với thế giới bên ngoài, chung quanh toàn lính tân binh giống như Tấn đủ mọi lứa tuổi từ 18 đến 35, cá biệt trong đơn vị của Tấn có một người chỉ có 16 tuổi được mọi người chú ý vì còn quá nhỏ như một đứa trẻ con. Đến đây xin được nói thêm một chút về người này, lúc đầu Tấn cũng lấy làm lạ, sau được biết thêm em tên là Nghĩa, cha mẹ mất sớm phải sống với bà ngoại, không được học hành chỉ loanh quanh lối xóm tụ tập phá phách và ăn cắp vặt, lần cuối cùng đi ăn cắp gà ban đêm, bị du kích địa phương bắt được tạm giam trong văn phòng ủy ban nhân dân xã. Không người bảo lãnh, nhân viên văn phòng UBND xã thông cảm hoàn cảnh và tuổi nhỏ nên không phạt vạ gì chỉ giữ lại sai vặt điếu đóm. Sẵn dịp đang tổng động viên vì thiếu người nên UBND xã hỏi ý có muốn tình nguyện đi bộ đội không, Nghĩa vui vẻ đồng ý chắc vì chán cảnh điếu đóm mỗi ngày trong cái văn phòng xã, hay có thể nghĩ đây cũng là một dịp đi đó đi đây cho biết chuyện bên ngoài cái tỉnh lỵ nhỏ bé mà Nghĩa sinh ra và lớn lên. Từ khi biết câu chuyện riêng cuộc đời của Nghĩa có người đặt thêm cái biệt danh Nghĩa «gà», chắc ý muốn nhắc tới cái tật ăn trộm gà trước kia của Nghĩa»

Trở lại với Tấn và cái mùa xuân bất đắc dĩ mà Tấn phải sống trong một hoàn cảnh trớ trêu, càng gần đến ngày cuối năm trời càng lạnh dần, nỗi xa nhà, ăn uống thiếu thốn, quần áo phong phanh càng làm Tấn cảm thấy lạnh nhiều hơn, nhiều đêm lạnh quá không sao ngủ được vì thiếu chăn mềm và quần áo không đủ ấm Tấn chỉ biết ngồi bó gối trong mùng mong sao trời sáng có ánh mặt trời làm cho bớt lạnh hơn, những lúc ấy Tấn nhớ Ba Tấn thật nhiều, so sánh với Tấn thì cảnh tội tù và đói khát của Ba càng khổ gấp nhiều lần cảnh Tấn đang chịu đựng, nghĩ đến như vậy làm Tấn cảm thấy sự cực khổ của mình thật không đáng kể chút nào. Cuối cùng ngày 30 Tết cũng đến, sinh hoạt trong trại huấn luyện có phần thoải mái hơn, ngày 30 Tết không phải học hành sinh hoạt gì nhiều, chỉ tập trung dọn dẹp vệ sinh và nghỉ ngơi. Tối 30 Tết mọi người xúm lại tổ chức ca hát văn nghệ, lần đầu tiên Tấn được nghe bài tân nhạc «Xuân Này Con Không Về» do một ai đó đứng lên ca, sau đó có một người xin ca lại bài này nhưng bằng cổ nhạc, Tấn có thói quen là chỉ thích nghe và gặm nhấm từng lời nhạc với những bài «nhạc vàng» quen thuộc, lần đó tuy chỉ nghe qua bài hát này lần đầu bằng tân nhạc và cổ nhạc nhưng cũng đủ khiến cho lòng Tấn chao đảo nhớ và mơ về một mái ấm gia đình có đầy đủ cha mẹ anh chị em, giờ đây chỉ còn có Tấn trong một

không gian với một tương lai mờ mịt không lối thoát. Sáng hôm sau là ngày mồng một Tết Nguyên đán, một số người cùng hoàn cảnh sống chung trong đơn vị Tấn được gia đình từ các tỉnh lỵ xa xôi khác kéo đến thăm nuôi, có anh lớn tuổi thì có vợ con đến, có anh thì được người yêu đến thăm, riêng Tấn thì biết thân phận của mình, Cha thì vắng nhà, Mẹ thì bệnh hoạn ốm đau, anh chị em còn nhỏ và kinh tế gia đình năm năm sau ngày «giải phóng» có được ngày hai bữa cơm cũng đã là may mắn lắm rồi, có đâu mà đến thăm nuôi Tấn. Chung quanh mọi người cười nói ồn ào, riêng Tấn lẳng lặng đi ra sau hè tìm một bóng mát dưới gốc cây trứng cá ngồi viết thư cho Mẹ trong ngày đầu năm, vừa viết vừa nghe môi mình mặn đắng với một cảm giác buồn tủi cho số phận của cuộc đời.

Đầu năm 1985, sau hơn bốn năm «sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại» bất đắc dĩ, Tấn được xuất ngũ trở về địa phương, trở về căn nhà mái tôn vách ván với nhiều hương vị mộc mạc thôn quê của gia đình Tấn, Ba Tấn cũng được ưu ái hưởng sự «khoan hồng» của chính phủ thả về đoàn tụ với gia đình chỉ vài tháng trước ngày Tấn xuất ngũ. Mẹ Tấn có lẽ là người vui nhất trong gia đình, kể từ hôm nay mọi người được sum họp một nhà, có cháo ăn cháo, có rau ăn rau, cùng nhau chia sẻ những vui buồn trong cuộc

sống. Anh Chị Em Tấn đều trưởng thành và tìm được những công việc tuy khiêm tốn nhưng ít nhất mỗi tháng cũng đem về nhà được vài mươi lít gạo, mấy chục ngàn đồng, mỗi buổi chiều cả nhà quây quần ăn cơm chung, có những ngày cuối tuần Cha Tấn cùng các Anh Em xúm lại cùng nhau chặt cây đốn củi trong khu vườn nhà để làm nguyên liệu nấu nướng, cuối một ngày lao động vất vả tất cả cùng kéo ra con sông nhỏ trước nhà tắm giặt và kể chuyện cười nói vui vẻ, đó là những kỷ niệm khó quên trong đời Tấn ở quê nhà trước ngày định cư ở Mỹ.

Giữa năm 1990 gia đình Tấn rời khỏi Việt Nam sang định cư ở Hoa Kỳ theo diện HO, rời khỏi ngôi nhà tôn vách ván nền đất, tuy đơn sơ quê mùa mộc mạc nhưng đã cưu mang gia đình Tấn hơn mười năm trời trong cơn bĩ cực của vận nước. Sau đó gia đình Tấn đi định cư tại một tiểu bang miền Trung Tây nước Mỹ theo sự bảo trợ của một người quen của Ba Mẹ Tấn, sau hai tháng sống chung với gia đình người bảo trợ, gia đình Tấn quyết định thuê nhà dọn ra riêng, vừa có được sự tự do riêng tư cho mọi người, vừa giảm bớt gánh nặng cho người bảo trợ. Căn nhà gia đình Tấn thuê cũng chỉ cách gia đình người bảo trợ một block nhà, do đó dù không còn sống chung nhưng gia đình Tấn và gia đình người bảo trợ vẫn còn liên lạc thường xuyên và hỗ trợ giúp đỡ lẫn

nhau. Căn nhà gia đình Tấn thuê là một căn nhà hai tầng lầu hiện đang đăng bảng bán nhà được chừng vài tháng nhưng vẫn chưa bán được, chủ nhà vì muốn kiếm thêm tiền trong khi chờ bán căn nhà nên đồng ý vừa đăng bảng bán vừa cho thuê luôn, căn nhà gồm 4 phòng ngủ và 2 phòng tắm rất thích hợp cho gia đình Tấn, Ba Mẹ Tấn cùng người anh của Tấn ở tầng trệt, Tấn và hai cô em gái ở tầng lầu, mọi người đều nhanh chóng vừa đi học vừa đi làm, Mẹ của Tấn vì sức khỏe yếu nên giữ vai trò nội trợ lo cơm nước cho mọi người trong nhà, buổi sáng tất cả mọi người đi làm, buổi tối cả nhà kéo nhau đi học English từ 6 giờ đến 8 giờ tối mới trở về nhà dùng cơm và xem TV rồi đi ngủ, riêng Tấn thì làm ca hai từ 2 giờ chiều đến 10 : 30 tối, buổi sáng đi học thêm English, không mấy chốc gia đình Tấn hoà nhập vào cuộc sống mới dễ dàng và thuận lợi. Ba tháng sau tức khoảng gần lễ Giáng Sinh, vào một buổi tối khi cả nhà Tấn đến trung tâm tị nạn tại địa phương để học thêm English, Tấn đang đi làm, thì căn nhà của Tấn thuê đột nhiên phát hỏa, người hàng xóm gọi xe cứu hoả đến dập tắt kịp thời, đến khi gia đình Tấn về đến nhà thì ngọn lửa đã được khống chế, thiệt hại khoảng 40% căn nhà chủ yếu nằm ở tầng trệt vì ngọn lửa phát xuất từ phòng khách gia đình, sau đó chủ nhân ngôi nhà cho thuê được hãng bảo hiểm bồi thường thiệt hại với một

số tiền tương đối cao gần bằng giá căn nhà đăng bán và có lẽ không còn muốn giữ lại để sửa chữa, họ cho gia đình Tấn biết nếu muốn mua thì sẽ ưu tiên bán căn nhà này với giá rẻ trong tình trạng hư hỏng như vậy, điều kiện thật dễ dàng, chỉ cần down payment 10%, phần còn lại sẽ trả góp trong vòng 3 năm với phần lời 8%. Suy đi tính lại gia đình Tấn thấy có thể trả góp được dựa theo mức thu nhập của tất cả mọi người trong nhà cộng lại, cái khó khăn hiện tại là tiền down payment, lúc đó Tấn cũng vừa được cấp một thẻ tín dụng do gia đình người bảo trợ consigned, Tấn bàn bạc cùng gia đình quyết định rút tiền mặt ra từ thẻ tín dụng để trả tiền down payment sau đó trả góp dần dần, như vậy là ổn thoả và cuối cùng gia đình Tấn đã mua được căn nhà đó với tình trạng bị cháy và hư hỏng phần lớn ở tầng trệt. Cả nhà Tấn phải dời lên tầng lầu để ngủ nghỉ và sinh hoạt, sau đó mỗi ngày một chút Ba và anh em Tấn dồn sức tu sửa lại tầng trệt, order cửa sổ cửa nhà mới, cạy bỏ những phần gỗ hư hỏng, cưa bào đục đẽo, sơn phết, đánh bóng sàn gỗ,... trong suốt hơn 6 tháng trời, may mắn Ba Tấn là người khéo tay trong mọi phương diện, người Mỹ thường gọi là Handyman, nên tất cả công việc đều tiến triển khả quan, năm đó gia đình Tấn không biết mùa hè là gì, mãi đến cuối mùa hè căn nhà hoàn tất gần giống như tình trạng ban đầu, có phần đẹp

hơn vì phòng khách gia đình (living room) và phòng ăn (formal dining room) bây giờ được lót gỗ bóng loáng thay thế lớp thảm cũ trước kia, trần nhà và vách tường chung quanh được sơn lại mới tinh, bạn bè người thân đến chơi ai cũng khen Ba tôi khéo tay và tiết kiệm được rất nhiều tiền vì tất cả đều tự làm lấy không cần phải thuê mướn tốn kém.

Thấm thoát ba năm trôi qua, mùa xuân năm 1994 gia đình Tấn trả dứt nợ căn nhà, Ba và Anh Chị Em Tấn đều có công việc làm ổn định, Tấn cũng đang tiếp tục đi làm việc ở hãng vào buổi tối, buổi sáng bắt đầu đi học đại học sau hơn 3 năm trời chuyên học ESL. Sau đó mọi người bắt đầu dành tiền mua chiếc xe tốt hơn một chút để được thuận tiện cho việc đi làm đi học, vì mấy năm nay cả nhà Tấn đều sử dụng những chiếc xe cũ kỹ trên 10 năm tuổi, anh Tấn đang chạy chiếc Datsun trị giá 250 USD, em gái Tấn đang chạy chiếc Chevrolet Cavalier trị giá 750 USD, Tấn thì chạy chiếc pickup truck Mazda trị giá 400 USD, nhiều đêm đi làm nửa khuya chạy về nhà xe bị chết máy giữa đường, có lúc giữa mùa đông được ông cảnh sát tốt bụng chở về tận nhà, có lúc mùa hè xe hư dọc đường phải cuốc bộ về nhà, lúc ấy làm gì có được cell phone như bây giờ. Mọi người ai cũng mừng cho gia đình Tấn gặp may mắn trong chuyện xui rủi, vì kể từ nay gia đình Tấn không phải lo chuyện trả

nợ tiền nhà nữa, mọi người lo tập trung đi làm đi học, mỗi tháng chỉ phải trả tiền thực phẩm và nhiên liệu điện nước gas, đồng thời có cơ hội được phụ giúp thêm cho bà con bên quê nhà. Vào một ngày cuối tuần Ba Tấn đề nghị cả nhà tổ chức nấu nướng làm một bữa cơm đặc biệt dành riêng trong gia đình để mọi người có dịp ôn lại những kỷ niệm vui buồn trong hơn ba năm qua kể từ khi ngày đặt chân đến nước Mỹ, để mừng cho cả nhà từ nay được thật sự làm chủ một căn nhà tuy cũ kỹ nhưng đó chính là căn nhà đầu tiên mà gia đình Tấn tạo dựng được sau những biến đổi thăng trầm của đất nước, của phần lớn những gia đình trước đây sống ở Miền Nam Việt Nam, và của chính gia đình riêng của Tấn.

Thời gian dần trôi, Anh Chị Em Tấn đều có gia đình riêng không còn sống chung với ba mẹ, căn nhà xưa đã được bán đi nhưng trong lòng mọi người lúc nào cũng nhớ đến những mùa xuân đầu tiên sống trên đất Mỹ, nhớ đến những tháng ngày cả nhà chung sống quây quần bên nhau, cùng nhau chia sẻ những kinh nghiệm, những bài học vui buồn đầu tiên khi sống ở Mỹ.

Ba Tấn qua đời cách đây vài năm sau một cơn bạo bệnh, sau này mỗi khi có dịp Tấn chạy xe ngang căn nhà cũ trong lòng luôn bồi hồi cảm xúc, lòng Tấn càng nhớ nhiều hơn hình ảnh người cha đâu đây với thật nhiều kỷ

niệm trong căn nhà xưa mà nay đã ra người thiên cổ. Tấn muốn được gửi đến Cha mình lòng biết ơn vô bờ bến dành cho công ơn sanh thành dưỡng dục, công ơn đã đưa được gia đình Tấn đến được bến bờ hạnh phúc, tuy phải sống xa quê hương nhưng có được tự do, Ba Tấn đã giúp cho giấc mơ của mọi người trong gia đình được trở thành sự thật.

Uýnh Lộn Với Mỹ

Phạm Hoàng Chương

Tác giả đã góp bài Viết Về Nước Mỹ từ năm đầu và hiện vẫn liên tục góp thêm nhiều bài viết giá trị. Là cựu giáo sư trung học ở Việt Nam trước năm 1975, vượt biên đến Mỹ năm 1984, ông đi học và trở lại nghề cũ. Sau nhiều năm dạy tại một trường công lập Mỹ ở San Jose, tác giả về hưu tại Riverside, Nam California.

Cung Quan lộc tôi trong tử vi có Sát, Phá, Tham, Binh hình tướng ấn, Khoa Quyền Lộc mã, sách tử vi nào cũng nói là cách làm quan võ, nhưng cung Nô (giáp và nhị hợp với cung Quan) lại có Xương khúc, tả hữu, khôi việt, nên lại làm nhà giáo nho nhã, đông học trò giỏi, có khiếu văn chương nghệ thuật, vẽ vời, ca hát. Làm nhà giáo nhưng trong người vẫn tiềm ẩn bản chất nóng nảy cương trực của dân nhà binh, phù suy không phù thịnh, thấy việc bất bình hay ra mặt chống đối chỉ trích, nên trong đời cũng có nhiều lần xích mích với thiên hạ, hay bị tiểu nhân hãm hại. Vì có những sao võ cách, tôi cũng một thời học võ Karate ở Huế, mang đai đen, trở thành đấu thủ xuất sắc nhất nhì của lớp, đấm đá giao hữu với các môn phái khác võ ta võ Tàu thời còn sinh viên, cũng có một thời vào quân đội làm sĩ quan

cấp úy, thượng tay hạ cẳng với mấy chú lính «búa» ba gai dưới quyền trong đơn vị trước 1970.

Qua tới Mỹ, tưởng an phận quên hết dĩ vãng đất nước thương đau, lo học hành, làm lụng kiếm tiền sinh sống cho yên thân, cũng vẫn thỉnh thoảng đụng độ với dân bản xứ mất dạy, hống hách, ỷ to xác, cấp bậc cao, muốn ăn hiếp mình.

Năm 85, chân ướt chân ráo mới qua, mua được cái xe cũ đi làm machine shop, đậu trong một shopping center, tình cờ gặp một thằng da ngăm ngăm như Mễ xuất hiện, chẳng quen biết gì mình, tự nhiên ra vẻ trịch thượng hất hàm mắng mình :

- Eh, you, why did you come here ? Go back to your country !

Tôi sửng sốt nhiều hơn là tức giận, nghĩ bụng chắc thằng này khùng, hay tại mặt mình hiền lắm hay sao mà nó vô cớ dám khiêu khích như vậy, bèn nghiêm mặt mắng lại :

- What do you think you are ? Is this your country ?

Thằng «chó chết» ngồi vô xe, lái đi, còn mắng với lại một câu :

- Go home !

Luật pháp Mỹ cấm kỳ thị chủng tộc, chắc là thằng này không biết luật, hay trước đây bị dân da vàng cạnh tranh nghề nghiệp, dành mất job ngon, nên ghét lây tất cả dân Á đông chắc. Tôi cũng không giận, chỉ tự dặn lòng phải cẩn thận, bên này không mấy ai «wellcom» những kẻ tỵ nạn da vàng mũi tẹt như mình, có điều họ không nói ra đó thôi.

Những năm học ra teacher thực thụ, đi dạy trường tiểu học công lập Mỹ ở California sau 1990, cũng bị bọn phụ huynh Mỹ Mễ kỳ thị, xin hiệu trưởng đổi con qua lớp khác có thầy cô bản xứ dạy, lấy lý do này lý do kia,nhưng chính yếu là kỳ thị cái mặt da vàng của mình. Hiệu trưởng có khi chiều ý, mà cũng có khi không, vì biết kỳ thị là trái luật, nhưng tôi cũng khỏi cần. Cha mẹ đứa học trò đã có thành kiến, không ưa mình thì về nhà thế nào cũng nói xấu mình cho con nó nghe, làm đứa nhỏ cũng chẳng kính trọng gì mình, thêm khó chỉ huy lớp học. Chỉ cần ráng sức dạy cho học trò giỏi, điểm thi lên lớp cuối năm cao,vài ba năm là họ dần dần sẽ thay đổi cái nhìn về mình.

Năm 1994, tiểu hạn tôi có sao «phục binh» xung chiếu vô Đại hạn đóng cung Quan lộc có Tướng quân bị Tuần, vì tánh hay chỉ trích những việc trái tai gai mắt

mà tôi gặp rắc rối với một học trò Mỹ trắng vu cáo tôi tát tai nó và một cô giáo Mỹ đen cùng đám tutors phụ giáo tiểu nhân cấu kết hãm hại ở trường, bèn xin nghỉ việc, lên Fresno và San Jose xin việc.

Trong khi chờ đợi, tôi học khóa nurse assistant rồi làm cho một nursing home ở Redlands, có y tá đủ các giống dân : Mễ, Phi, Mỹ đen, Vietnam, Korean... lương có 5$50 một giờ. Cô y tá giám đốc Donna và cô personnel director Mỹ trắng tên Debbie thì đàng hoàng, tử tế, nhưng một hôm thứ bảy Debbie gọi năn nỉ tôi lên làm giúp cho tầng 2, vì nhiều trợ tá «call off», gọi vô xin nghỉ ở nhà có việc. Tôi cả nể lái xe lên làm, được sắp làm dưới quyền một cô y tá LVN Mễ tên Kimberly còn trẻ, đáng tuổi con tôi, cái mặt cũng đẹp, mà hống hách «kênh kênh»thật khó ưa. Tôi nói thẳng hôm nay không phải ngày làm việc của tôi, chỉ vì nể Debbie mà lên làm, nhưng chỉ làm tới 2 giờ chiều thôi. Nó khó chịu lắm, gọi Debbie, nói nó cần tôi đến 6 giờ tối. Debbie cũng nói như tôi, nên nó bực mình lắm. Tôi để ý thấy một cô nurse assistant Mỹ đen thậm thụt to nhỏ với nó lúc chia số bệnh nhân cho tôi và nó tắm rửa. Nó giao tôi cái list bệnh nhân tôi phải take care, thấy tới những 13 người, tôi khiếu nại ngay :

- Cô đưa tôi dư một người, một shift ở đây trợ tá chỉ

phải take care tối đa có 12 thôi. Tại sao cô bé kia chỉ lo có 11 người.

Con bé Mỹ đen liếc nhìn tôi, rồi nhìn Kim. Kimberly có vẻ tức lắm, vì tôi hay cãi trước mặt con Mỹ đen. Tôi cũng khỏi cần. Tới lúc tắm cho ông già Mỹ to con phòng 23 xong, đỡ đứng dậy thì mới hay ông này hai chân bại xụi không đứng được, mà sàn nhà tắm thì lênh láng ướt, tôi đành rán sức đỡ lưng ông ngồi dậy nhưng yếu sức trượt chân, té ngã ra đất thật đau, lôi theo ông bệnh nhân to mập té theo. Tôi nhìn ra cửa thấy con bé Mỹ đen liếc vô nhe răng cười khoái chí. Té ra nó to nhỏ với con Kim lúc nảy là chuyện giao ông già mập tê liệt 2 chân này cho tôi săn sóc, và con Kim đồng ý mà không dặn dò báo trước cho tôi cẩn thận gì cả. Như vậy là nó phe đảng với con bé Mỹ đen hay nịnh nọt nó,và «chơi» tôi để trả thù vụ hay cãi. Con Mỹ đen còn kê mũi hít ngửi trên tóc ông già coi có hôi không, làm như thanh tra, coi tôi có làm ăn dối trá không, mà Kimberly cũng để yên không nói gì, làm tôi gai tinh, tức lắm, nhưng cố dằn xuống, để ý coi thử động thái hai «thầy trò» này ra sao, vô tình hay cố ý «chơi» tôi đây.

Thấy nó giao một bà già Mỹ trắng cho tôi tắm, bà này mắc cỡ, kêu rêu không chịu cho nam y tá thay áo quần, nó hét vang lên ép bà phải vâng lời. À, té ra con này

không lễ phép kính nể người già, không dịu dàng khả ái như mấy con y tá Phi. Một điểm xấu.

Trong phòng ăn đông nghẹt các ông bà cụ ngồi xe lăn, nó để yên cho bọn trợ tá vừa đút ăn vừa cãi nhau inh ỏi, khiến hai cụ già bịt hai tai lại, rên rỉ than phiền ồn quá điếc tai. Làm xếp mà không biết điều khiển nhân viên, càng bết, không đáng phục chút nào. Hai điểm xấu.

Tôi «clean up» xong xuôi cho mấy cụ đàn ông xong, coi đồng hồ thì chỉ còn 5 phút tới 2 giờ, là giờ tôi phải đi để còn làm job khác. Kimberly thấy tôi không chịu ở lại làm thêm, kêu tôi sao không cạo râu cho mấy ông già, tôi lạnh lùng nói :

«Xin lỗi cô, mấy ông này cầm nhẵn thín mà cạo cái gì ? Tôi đã báo trước 2 giờ là 2 giờ tôi phải «sign out», phải đi. Cô đừng có kiếm chuyện. muốn cạo thì hãy kêu mấy người shift sau làm tiếp. I am done».

Kimberly tức lắm, mím môi lại;

- Anh lên office với tôi. Tôi phải «write you up», viết báo cáo lên trên mới được.

Tôi vô phòng, thấy nó hí hoáy viết cái gì đó rồi đưa tôi đọc để ký tên. Tôi vừa liếc qua mấy hàng chữ, máu nóng đã dồn lên mặt, thấy nó dựng đứng câu chuyện,

nói tôi bỏ về ngang xương, để mấy ông già còn dơ dáy... Chỉ vì tự ái, thù hằn cá nhân mà dám vu cáo mình như vậy, tôi nổi cơn sùng không kiềm chế được. Máu nóng trào lên mặt, cơn giận tôi bừng bừng nổi dậy, tôi nắm tờ giấy xé toạc làm hai, rồi làm tư. Con bé sợ hãi, có lẽ chưa bao giờ thấy cấp dưới dám làm như vậy với mình, vùng chạy ra khỏi cửa, kêu cứu ầm ỹ. Tôi rượt theo, hét vang lên :

- Liar. Liar... What do you think you are ?

Tôi xông tới, muốn tát cho nó mấy cái rồi ra sao thì ra, nhưng một mụ y tá người Mễ sồn sồn ở đâu chạy tới dang 2 tay ra, xun xoe đứng che con bé, chạy qua chạy lại như chơi rồng rắn, cản không cho tôi sấn tới. Tôi thấy dáng điệu bà này tức cười, nhếch miệng phì cười, bấm thẻ, rồi bỏ về. Con gái tôi có bằng B. A, làm nurse cấp cao R. N còn chưa thấy chi, huống gì con bé này học hành bao nhiêu với cái bằng y tá LVN 2 năm mà hống hách oai quyền với tôi. Tôi ngồi vào bàn computer, đánh một cái statement thật tỉ mỉ dài 2 trang, hôm sau vào gặp bà xếp Donna, trình bày sự việc trước mặt con bé mất dạy và xin nghỉ việc.

- Tôi nói thật cho bà biết, có 2 chỗ khác trả tôi $6. 50 nhưng tôi thích không khí làm việc ở đây nên không «quit». Nhưng nếu ở đây mà phe đảng kiểu này là tôi

đi ngay.

Bà này biết tôi có bằng Master về giáo dục, chăm chú lắng nghe hai bên, trách nhẹ con bé mấy câu, công nhận nó có lỗi thiên vị, có khuyết điểm thù cá nhân, nhưng nhấn mạnh tôi là cấp dưới, không được phép tấn công cấp trên như vậy. Tôi lãnh check đứng dậy, không quên ngoái nhìn Kimberly hăm dọa một câu cho hả tức :

- OK, you are O. K here, mày có bà sếp bênh vực. Nhưng ngoài đường, chưa chắc mày được an toàn đâu nghe con.

Bà Donna nghe vậy, nói có vẻ hăm dọa :

- Có lẽ tôi phải gọi báo cho L. A. P. D (Cục cảnh sát ở L. A) biết về vụ này.

Tôi bỏ ra cửa, cười gằn :

- Go ahead !

Một tháng sau, tôi nhận được một offer job dạy trên San Jose, trả 40 ngàn một năm. Tôi cũng nhận được từ Department of Nursing ở Sacramento một lá thư nói LVN Kimberly tố khổ tôi nhiều chuyện và đòi tôi giải thích, vì họ muốn nghe cả hai phía. Tôi đánh một lá thư dài, kể lể ngọn ngành gửi lên, và 1 tuần sau, họ trả lời

là không treo bằng nurse assistant của tôi, nhưng nếu trong tương lai, tôi còn tái phạm thì sẽ cứu xét lại vụ này. Tôi cười khì, quăng cái license trợ tá vô thùng rác, lên San jose dạy thêm 10 năm nữa, rồi xin về hưu. Lúc đó là năm 2005, lương tôi vừa đúng 70 ngàn.

Tưởng về hưu là yên thân tu hành, dẹp sạch tham, sân, si, không lý đến chuyện đời, ai ngờ lại một chuyện xảy ra làm kích động cái máu «võ biền» trong người tôi.

Năm 2006 môt tối, tôi tới Blockbuster mướn DVD phim về coi. Chọn được phim, tới quầy sắp hàng chờ check out, thấy có 3 người trước tôi và một bà Mỹ trắng sau lưng đứng chờ. Trong lúc chờ đợi, đọc thấy cốt chuyện phim này không hay lắm, ngẫm nghĩ muốn đổi phim khác, bèn nhờ bà Mỹ trắng sau lưng «save» dùm chỗ đứng trên waiting line. Bà ta vui vẻ :

- OK.

Tôi loay hoay mất 5 phút, chọn được phim khác ưng ý, khi trở lại chỗ đứng thì đã thấy bà Mỹ trắng chiếm mất, không chịu lùi xuống nhường tôi. Tôi lấy làm lạ, Mỹ mà sao lại có người bất lịch sự như vậy kìa, tỉnh bơ nuốt lời hứa, nhứt là đàn bà nữa, bèn ôn tồn nói :

- Tôi nhờ bà để dành chỗ cho tôi mà ?

- «Tại anh đi «shopping around» lâu quá, mất chỗ ráng chịu.» bà ta cong cớn.

Tôi thấy mụ này ngang ngược quá, không đàng hoàng chút nào, nổi sùng lên, bước tới đứng chắn trước mặt mụ. Mụ cũng không vừa, chen lên đứng trước tôi. Tôi đá vô khủy chân mụ một cái cho bõ ghét. Thế là mụ la quay lại, la oai oái :

- You will be sorry. I'll call my husband.

Tôi để mặc cho mụ bước ra ngoài mách chồng, đứng yên chờ checkout. chốc chốc liếc ra cửa coi thằng chồng mặt mũi ra sao. Một lúc thằng chồng khổng lồ bước vào, khoảng 45, 50 tuổi, dáo dác nhìn coi ai là thủ phạm «xúc phạm» bà vợ yêu quí của mình. Hắn to béo núc ních, đeo kính cận, và cao hơn tôi một cái đầu. Tôi giả đò thản nhiên không thèm để ý tới. Béo phục phịch dễ có tới 300 pounds như thế này thì không đáng sợ, chỉ là phường «hữu dõng vô mưu», «vai u thịt bắp», tôi nghĩ thầm. Lúc đó có đông người nên hắn không dám làm gì, chỉ hầm hầm nghiêng đầu ghé tai tôi nói :

- You're a punk, ha ? (Mày là đồ du côn hả ?)

- «Your wife is the same» (Vợ mày cũng vậy thôi),

tôi nhếch mép trả lời.

- See you outside. (Giỏi ra ngoài chơi)

Tôi bĩu môi không thèm nói lại.

Lúc tôi bước ra ngoài đêm đen, vừa chui vào ghế xe toan đút chìa khóa vô rồ máy thì thoáng có bóng người tiến lại gần tạt ly nước lạnh vào mình, Tôi giật mình nhìn ra thì thấy thằng chồng to béo lúc nảy. Thấy chơi trò bênh vợ, trả thù như trẻ con, tôi tức mình bước ra, chạy tới xe truck to của hắn, lấy hai nắm tay cứng đập ấm ấm liên hồi lên nắp hood xe, hét lên inh ỏi dằn mặt hai vợ chồng hắn đứng gần đó. Thằng to béo xông tới, tôi vội vàng xuống tấn, thủ thế trụ một chân, một tay ngoắc nó tới gần :

«Come on !»

Đã nhiều năm tôi không dợt võ và tập luyện tay chân gân cốt, cũng hơi lo, nhưng thấy tôi thân pháp nhanh nhẹn, tay co tay duỗi, chân trụ chân nhớm, thằng to béo có vẻ hơi chột dạ, đứng ngẫm nghĩ một lúc. Tôi chỉ cần nó xông tới là lăn mình xuống đất ngay trước chân nó, thế nào thằng to xác này cũng vấp ngã lăn kềnh ra. Ai dè nó chạy về, leo lên xe truck lái tới đậu cái xịch, chắn ngay sau lưng xe tôi, cản không cho tôi đi thoát. Như

vầy nếu tôi có đánh thắng nó ngã đài, leo lên xe, cũng không làm sao thụt lui lại để chạy ra đường cái. Đánh nó đau gây thương tích thì nó liều đánh lại, rồi 2 bên cứ giằng co như vậy ở đây mãi, cảnh sát tới cũng phiền. Chắc phải đánh vài ba đòn ra uy rồi nhờ thiên hạ gọi cảnh sát tới can thiệp thôi. Lúc đó có hai ba khách hàng trong tiệm hiếu kỳ chạy ra xem.

Để trổ tài «nhỏ con không sợ khổng lồ ăn hiếp», cho thiên hạ biết tay dân Việt nam bé nhỏ, tôi nghiêng mình phóng chân đá vào bụng nó thật nhanh, nhưng đưa cao quá đà nên chân còn lại mất thăng bằng, làm tôi ngã xoài ra đất. Vội vàng ngoái cổ nhìn, nhổm người đứng bật ngay dậy. Thằng to béo vụng về đưa tay ra chộp tôi. Tôi gạt cánh tay hắn ra, tính nắm vặn một vòng nhưng bàn tay phốp pháp quá nên tôi nắm không hết, vội thả ra, ngồi xụp ngay trước chân hắn. Thế là thằng hộ pháp luống cuống, vấp chân, ngã chồm ra trước nằm xóng xoài. Thiên hạ bu lại năm sáu người reo hò ầm ỹ. Có kẻ la, «gọi police, gọi police». Tôi chỉ muốn tỏ ra cho đám đông biết mình bị tấn công trước, và chỉ đóng vai tự vệ nên đứng yên chờ hắn đứng dậy.

Hắn xông tới hai tay ôm chầm lấy mình tôi, xiết chặt lại. Anh chàng clerk cao lớn làm trong tiệm chạy ra can «Stop fighting. Come on...». Hắn vẫn không buông tay.

Mặt hắn kề sát mặt tôi, hơi thở phì phò. Tôi lòn tay mặt lách lên thò ra mặt hắn, lấy ngón tay trỏ móc cái kiếng đeo mắt hắn quăng ra xa rơi xuống đất, rồi hai ngón giữa và trỏ chìa ra như sắp đâm chọc vào gần 2 mắt hắn. Hắn gan lì không chịu buông ra.

- You want to get blind or not ? Let go of me !

Thằng to béo không chịu buông, chỉ ngoảnh mặt đi hướng khác, có lẽ biết tôi chỉ dọa chứ không làm. Đúng vậy, tôi làm sao đủ can đảm chọc 2 ngón tay vào 2 mắt hắn, nếu nó mù thì tôi ân hận suốt đời, mà cũng không yên thân với pháp luật, đây là xứ Mỹ chứ đâu phải ở Việt nam mà chơi đòn giang hồ. Đành chịu trận đứng trong vòng tay núc ních của hắn, khẽ xoay mình thúc cùi chỏ vô bụng nó, kêu mấy người xung quanh gọi giùm cảnh sát.

Miệng nói vậy mà biết cũng chẳng có lợi gì, Mỹ với Mỹ thì nó bênh nhau thôi, mình chỉ là người thiểu số. Câu chuyện thực ra cũng không có đáng gì mà phải ăn thua đủ tới mức theo cảnh sát vô bót làm chi. Vả lại, thằng béo này cũng không đến nỗi hung ác gì, chỉ là gà trống bênh gà mái, cho bà xã hài lòng, đâu có muốn rắc rối với cảnh sát, có cả đống nhân chứng xung quanh, gây thương tích cho người nhỏ bé như tôi thì rõ ràng chỉ có bất lợi cho nó thôi.

Vài phút trôi qua thì thằng «bị thịt» sợ cảnh sát sắp tới, thả tôi ra, bỏ về xe truck cho bà vợ leo lên, lái thụt lùi ra xa. Một anh Mỹ đen đứng coi thấy cái kiếng rơi trên mặt đất, chạy tới cúi xuống dòm rồi lượm lên đem lại cho hắn. Tôi cũng về xe mình, rồ máy lùi lại chạy ra đường về nhà. Tôi cũng đã nhân đạo không cố tình ném mạnh cái kiếng, hay dẫm chân lên, cho vỡ ra để trả thù cái ly nước tạt vào mình. Chắc nó cũng thừa hiểu điều đó. Mong rằng lần sau nó cũng nên suy nghĩ trước khi muốn gây hấn với người Vietnam.

Suốt một tuần sau đó, mình mẩy tôi ê ẩm vì cái siết chặt như trăn quấn của tên Mỹ hộ pháp. Bàn tọa và một bên đùi tôi cũng đau rêm vì té ngã sau cái đá quá cao mất thăng bằng. Tôi đã không tự liệu sức mình 35 năm nay không luyện võ, không biết mình đã ngoài 60, không còn sức lực đấu «bách chiến bách thắng» như thời còn sinh viên ở Huế nữa. Mà bên xứ này, có giỏi võ cũng không qua khẩu súng. Kẻ bị thua núp trong bụi ban đêm bắn lén mình chết bỏ mạng như không, võ giỏi mà làm gì. Phải chi tôi mang con dao Trung cộng mua ở Lào Cai năm ngoái theo trong xe, bấm cái tách, lưỡi thép sáng loáng bật vụt ra, vung vẩy qua lại trước mặt thì thằng Mỹ «vai u thịt nhão» khổng lồ này đã không dám bênh con vợ tai ngược, hất ly nước tạt vào xe tôi.

u cũng là rút ra một bài học cho lần sau, khỏi phải dùng đến sức lực, đấm đá, đến nỗi phải ê đít sưng đùi, rêm mình rêm mẩy hơn một tuần lễ...

Tình Chị Duyên Em

Trần Thanh Vân

Trước 1975, tác giả là sĩ quan hải quân VNCH. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông là một chuyện tình vui vẻ với hai chị em cô láng giềng xinh đẹp. Mong tác giả sẽ tiếp tục viết thêm.

Các bạn nhìn thoáng qua tựa đề sẽ cho rằng đây là vở tuồng cải lương hay bài hát sến «ma-ri phông-tên», nhưng thực tế trong cuộc sống hàng ngày tôi phải làm diễn viên chánh bất đắc dĩ cho vở tuồng này.

Số là, kề bên nhà tôi (ở Việt Nam, ngày xưa) có cô láng giềng dễ thương xinh đẹp nhưng đau khổ thay, lại cách nhau bức tường kiên cố với phần trên cao được gắn thêm hàng song sắt nhọn lởm chởm. Có lẽ ba nàng sợ thằng ma-cà-bông tôi đêm đêm trèo qua quyến rũ cô con gái rượu. Vì bản tánh nhút nhát và mặt mũi không được «ăn khách» nên tôi chỉ có ước mơ lãng mạn với nhà thơ Nguyễn Bính, đêm đêm vách tường cùng song sắt được biến thành dậu mồng tơi, còn tôi hóa thân làm bướm bay sang thăm nàng... Thú thật, tôi rất nhát gái, những khi phải đối diện các cô, mặt tôi đỏ bừng như vừa uống vài ba chai rượu, miệng lắp bắp không ra tiếng, tay chân quều quào thảm hại, thân người cứng đơ như

vừa được đem ra từ phòng đông đá.

Chẳng như đám bạn cô hồn của tôi, thằng nào cũng khoe đã từng trải qua dăm ba mối tình ướt át. Chúng còn thách đố nếu tôi đưa được cô hàng xóm đi ăn hủ tiếu tiệm ông Chệt đầu phố thì bọn chúng sẽ chi hết. Thật sự, tôi có lá bài tẩy mà đám bạn «trời ơi» này đâu có biết. Cô hàng xóm dễ thương có cô em học cùng lớp với em gái tôi nên thường ngày vẫn sang chơi và đôi lúc nhờ tôi chỉ dẫn những bài toán khó. Tuần trước, em nàng mang sang bài toán của cô chị và nhờ tôi giúp dùm. Sau đó nàng nhìn tôi với ánh mắt ngưỡng mộ «có đuôi» khó hiểu. Nhờ vậy, tôi hoàn tất sứ mạng cao cả, đưa được nàng đến tiệm Chệt ăn hủ tiếu với sự trợ giúp đắc lực của cô em nàng. Đám bạn từ đó đối với tôi nhiều vị nể và rêu rao «lù đù vác cái lu chạy !». Đúng là bọn này ganh tị, người nàng nhỏ nhắn ẻo lả, thế mà dám bêu rếu tôi «vác lu». Theo tôi biết, có vài ba đứa trong đám bạn, trước đây cố gắng làm quen với cô hàng xóm, nhưng bị nàng chê con nít, mặc dù đám bạn tôi đều lớn tuổi hơn nàng.

Dần dà, cô hàng xóm và tôi «yêu» nhau tự lúc nào chẳng hay. Nhưng nói yêu là qua sách vở tiểu thuyết, thật sự hai đứa chưa bao giờ dùng tiếng yêu, quá lắm chỉ là «thương» hay «nhớ». Những lúc đi chơi, lúc nào

cũng có hai cái rờ-mọt kỳ đà cản mũi, em gái nàng và cô em tôi. Ba mẹ nàng luôn luôn cho cô em kèm theo giám sát, phần tôi phải mua chuộc cô em của tôi đi theo với mục đích tách cô bạn ra riêng hầu hai đứa tôi có dịp tâm sự. Bình thường lúc chỉ có hai đứa, nàng mắc cở hai tay giữ chặt chiếc nón lá che mặt, phần tôi dù quen nhau khá lâu, đã là sinh viên đại học, nhưng bản tánh nhát gái vẫn không bỏ được.

Một lần hai đứa ngồi trong vườn Tao Đàn, nàng luôn dấu mặt sau nón lá vì sợ những người bạn cùng lớp bắt gặp đi chơi với bạn trai, còn tôi vụng về không biết làm gì khác hơn là hết nhìn trời rồi nhìn đất, tiếp đến ngắm ông đi qua bà đi lại... Tôi cảm thấy thua xa con ong xấu xí nhởn nhơ trên những cánh hoa xinh tươi rực rỡ vừa hé nhụy đong đưa theo gió, đàn chim đang líu lo tán tỉnh trên cây hay đôi bướm âu yếm bay lượn quanh tôi như thầm nói sao trên thế gian có anh chàng cả đẫn kề bên người đẹp mà trơ mắt ếch nhìn trời đất. Lúc đó sao tôi thán phục đám bạn quái quỷ của tôi quá mức; thằng thì thổ lộ rằng đã nâng niu mái tóc cô bạn gái, đứa thì khoe đã cầm được tay và ôm được eo, đứa còn bạo gan hơn bật mí hai đứa đã «mi» nhau. Nghe chúng kể, tôi thầm nghĩ sẽ thực hiện khi có dịp. Giờ đây bên nàng, người tôi cứ như khúc củi, tay nặng như chì... đã vài lần cố đưa tay lên để gỡ vài sợi tóc của nàng bị gió đưa lạc

lối sang châm châm vào mặt gây ngứa ngáy khó chịu mà bàn tay vẫn không nhấc lên nổi.

Gió trời đưa đẩy thế nào không biết, một con sâu màu xanh lá cây «rơi rụng» trên vai nàng, lúc đó cóc tôi mới thốt được hai tiếng «con sâu» thì tịt ngòi. Đang cười khúc khích sau chiếc nón lá, nghe tiếng kêu hoảng hốt «con sâu», nàng run lẩy bẩy như người bệnh kinh phong, miệng há to muốn la nhưng chẳng tạo được âm thanh nào. Không rõ tôi hất con sâu khỏi vai nàng lúc nào... nhưng khi hai đứa «tỉnh giấc nam kha» thì tay trong tay, khuôn mặt ngây thơ xinh xắn của nàng đã tựa vào ngực tôi, mặt tôi cũng đã vùi vào mái tóc mượt mà của nàng tự bao giờ. Thế là nhờ con sâu nhỏ bé, tôi đã vượt qua đám bạn thiên lôi, làm được tất cả những điều mà ba bốn đứa kết hợp lại.

Mỗi lần nhớ lại, tôi thầm cảm ơn tạo hóa ban cho tôi con sâu dễ thương nhất trên đời, giúp tôi chữa được bệnh nhát gái mà bao năm qua đã tạo khó khăn trở ngại và thường là đề tài đàm tiếu trong đám bạn cô hồn. Nói nào ngay tôi cũng sợ sâu như nàng, vì thuở nhỏ tôi cùng đám bạn chơi trốn trong vườn dưa sau nhà để thưởng thức những trái dưa non giòn ngon ngọt vào những trưa hè oi bức, người lớn đe nếu bị sâu đo từ vai xuống đến bàn tay thì sẽ chết yểu ! Đến giờ này, tôi không biết tại

sao «con sâu trời cho» đã biến mất khỏi vai nàng. Cũng có thể lúc đó mắt tôi quáng gà, nhìn chiếc lá xanh thành con sâu chăng, nhưng dù sao từ đó chông gai đã san bằng nên mỗi khi hai đứa bên nhau, tay nàng và tay tôi đã quen hơi tự động tìm đến.

Đang học đại học thì chiến tranh bùng phát dữ dội, tôi xung phong vào Hải Quân mộng làm người hùng biển cả. Ngày từ giã, hai đứa tay trong tay hẹn ngày mãn khóa tốt nghiệp Hải Quân, nàng sẽ cho tôi nụ hôn đầu trên môi. Vì những lần đi chơi trước đó, qua những lời than thở ĩ ôi của tôi, cố gắng chìu lắm chỉ cho «mi» trên trán, phần từ mắt trở xuống hai tay nàng che kín.

Trong thời gian huấn luyện Hải Quân tại Nha Trang thì nhận được thư em gái nàng báo hung tin, cô hàng xóm đi lấy chồng ! Qua lá thư cô em, ba nàng đã hứa làm sui gia với ông bạn nối khố cùng quê có đứa con trai lớn vừa tốt nghiệp kỹ sư công chánh, mà tôi gọi trại là kỹ sư cầu cống. (Lời xin lỗi bạn nào theo ngành này). Nàng là chị cả nên phải vâng lệnh cha mẹ, bỏ lời hẹn ước bước lên xe hoa làm bà kỹ sư.

Thư từ qua lại một thời gian, tôi chẳng còn phân biệt chị hay em. Lúc đầu, em nàng thư an ủi khuyên tôi quên cô chị, nhưng dần dà thư này đến thư khác, những lời an ủi lúc đầu đã biến thành chuyện nắng mưa là bệnh

của trời... và thêm nữa, con đường cô em tan trường về có nhiều bóng mát đầy lá vàng... nhưng buồn vì cô đơn một mình ! Dĩ nhiên, tôi đâu còn cả ngố như ngày xưa, hiểu ý cô em muốn gì, thế là tôi quăng lưới cuốn gọn.

Ngày tốt nghiệp Hải Quân, em nàng cùng em tôi đến tham dự lễ mãn khóa. Cô em nàng rạng rỡ thướt tha trong chiếc áo dài màu xanh nước biển, chiếc áo ngày xưa tôi tặng cô chị trước ngày lên đường thụ huấn tại Nha Trang và hẹn ngày mãn khóa, nàng sẽ đến để trao cho nhau nụ hôn đầu. Trong đêm dạ vũ mãn khóa tốt nghiệp, cô em với chiếc áo xanh kỷ niệm, e thẹn duyên dáng tựa vào người hùng biển cả, tay trong tay, môi biết tìm nhau mà chẳng cần con sâu nho nhỏ làm mai mối như cô chị. Chàng thủy thủ vừa ra trường đang viễn du trong biển tình êm ái.

Chuyện tình đẹp thế nào cũng đến hồi kết cuộc, người hùng biển cả chìm đắm trong con tàu tình, cô em đã trở thành mẹ đàn con 3 đứa của tôi. Mỗi lần vợ tôi ra vườn gặp con sâu là nàng hét to như người đánh ghen, dù bận tay cách mấy, tôi cũng chạy ra o bế đưa con sâu dễ thương đến một nơi an toàn khuất mắt nàng. Vợ tôi ngạc nhiên tự hỏi sao ông chồng quái đản có thể nâng niu êm ái những con sâu lông lá gớm ghiếc như thế, nhưng tôi chẳng đủ can đảm kể chuyện «con sâu định

mệnh» ngày xưa nối tình với chị nàng.

Dù trải qua bao nhiêu năm, mỗi lần gặp chị vợ, hai đứa vẫn «như như» thế nào ! Tôi cố gắng gọi chị xưng... tôi, nhưng sao quá nhiều ngượng nghịu nên chúng tôi tránh gọi tên chỉ nói trỏng không. Vợ tôi cũng thông cảm nên chẳng phiền hà, nhưng khổ nhất là lúc gia đình bên vợ sum họp vào những ngày Tết, nàng ở nhà trước thì tôi kiếm cớ ra nhà sau hay lẩn tránh ngoài sân. Đối đế lắm khi phải xuất hiện trước mặt mọi người thì chúng tôi theo sách lược «ngậm miệng ăn tiền» hay như chẳng nhìn thấy nhau !

Hôm qua vợ tôi vừa cho biết, tuần tới chị nàng sẽ sang thăm và cùng đón Xuân Mậu Tý với gia đình tôi, còn «thằng anh cột chèo cầu cống» đang bận công tác xa nên nàng đến một mình. Dù thừa biết xưa nay tôi đã diễn «vai trò giao cho» một cách hoàn hảo không có gì chê trách, vợ tôi vẫn cẩn báo nếu lợi dụng năm chuột với ý tưởng «làm mèo bắt chuột» hay lạng quạng nhìn dọc ngó xiên với bà chị thì tôi trở thành thái giám ngay. Đàn bà thật khó hiểu ! Tôi là người vô tội, chính hai chị em nàng đã đưa đẩy tôi làm kép chánh cho vở tuồng cải lương éo le này.

Hỏi bạn, tôi phải diễn xuất sao cho vừa lòng vợ nhưng vui lòng tôi trong những ngày sắp tới đây ?

Mùa Xuân Trong Trái Tim

Hy Vũ

Tác giả Hy Vũ lần đầu dự Viết về nước Mỹ, bài viết chuyển tới qua điện thư. Mong Hy Vũ tiếp tục viết và vui lòng bổ túc địa chỉ liên lạc và sơ lược tiểu sử.

Chiều ba mươi Tết dì Thắm đi làm về. Dì cho xe vào garage rồi hì hục xách vào nhà những giỏ xách nylon nặng chĩu. Tôi đang lúi húi trong bếp coi nồi thịt heo kho tàu đang sôi. Dì Thắm hỏi vọng vào :

- Hôm nay con không đi làm hả Thủy»

- Con có đi làm, nhưng về sớm lúc ba giờ, ghé chợ mua vài món. Tết nhất rồi, có làm thêm vài giờ cũng vậy. Về sớm chút sắm sửa ăn Tết chứ dì.

Dì Thắm soạn mọi thứ ra bàn. Dì thở dài :

- Tết nhất ở Mỹ chán phèo. Ngày Tết phải đi làm. Xin nghỉ họ chẳng cho. Lấy vacation cũng không được. Trong nhà thì thấy Tết, mà ngoài đường không thấy dấu hiệu gì là Tết cả. Ở cái cứ này là như vậy, chỉ có lễ Giáng sinh là nhộn nhịp nhất gần cả tháng cho đến đầu năm sau, Tết tây cũng không bằng.

Tôi bước đến bàn trầm trồ :

- Dì mua nhiều thứ quá. Đủ loại mứt, rồi bánh toét, bánh chưng, củ cải, củ kiệu, hạt dưa, dưa hấu, trái cây... nhiều ghê đi. Hồi chiều con lại mua nhiều thứ nữa. Năm nay hai dì cháu mình ăn Tết mệt nghỉ hả dì ?

Dì Thắm cười :

- Có gì là nhiều đâu con. Mình ăn Tết vẫn bị thu hẹp, chật vật lắm đó. Vừa ăn Tết vừa đi làm chẳng có gì thích thú đâu bằng ở Việt Nam mình chuẩn bị ăn Tết trước cả tháng. Họ thong thả nghỉ ngơi nhiều ngày đầu Xuân, dựng nêu, đốt pháo, cúng kính, ăn uống, bài bạc, du Xuân vui thích lắm con ạ !

- Tháng giêng là tháng ăn chơi mà lị ! Dì thường nói thế. Năm nào có dịp dì cháu mình về Việt Nam ăn Tết nhen dì.

Dì Thắm thoáng nét buồn :

- Ừ nhỉ ! Nhưng dì cháu mình đâu còn ai, nhà cửa thân nhân không còn, ăn đâu ở đâu mà về.

- Mình ở phòng ngủ, rồi ăn Tết như mọi người cũng vui lắm đó dì. Dì thấy sao ?

- Thôi được rồi. Chuyện dành lại cho năm khác. Dì đi thay quần áo tắm rửa, còn phải nấu nướng cúng kiếng.

Năm nào cũng vậy cứ chiều ba mươi Tết hai dì cháu đi chợ mua sắm cúng kiếng ăn uống, chờ đợi đón giao thừa. Ngôi nhà nhỏ chỉ có hai phòng ngủ, một phòng khách. Bếp núc, ăn uống dồn chung một phòng. Nhưng khi cúng kính lại chẳng có bàn thờ. Mỗi lần như vậy dì Thắm di chuyển bàn ăn để giữa phòng khách. Trên đó dì trải chiếc khăn bàn trắng, bày biện bình hoa, đĩa trái cây, một cặp đèn sáp màu đỏ tươi cắm trên hai chân đèn nhỏ bằng đồng đen, cái lư hương bằng đất nung sơn son thếp vàng mua ở chợ tàu, lọn nhang thơm, chai rượu, gói thuốc lá, cặp ly nhỏ, hai bộ tách cúng nước. Dì trịnh trọng đặt khung ảnh của chồng giữa bàn. Người trong ảnh còn rất trẻ, khuôn mặt khôi ngô tuấn tú, đôi mắt sáng, mặc quân phục. Dì Thắm bảo chồng của dì ngày trước là sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Sau khi Việt cộng cưỡng chiếm miền Nam, chế độ Saigon không còn nữa, chồng dì bị bắt vào tù. Bốn năm sau chồng dì vượt ngục, không may bị Việt cộng bắn chết ngay trong đêm giao thừa. Những điều dì Thắm nói tôi nghe loáng thoáng mơ màng, không hình dung và nhận thức rõ được vấn đề. Vì ngay khi miền Nam sụp đổ năm 1975 tôi chỉ mới hai tuổi có biết gì là chiến tranh, là việt cộng, là quốc gia, là quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Tôi

nhớ khi tôi lên sáu tuổi thì ba mẹ tôi bỏ nhà cửa, ba dẫn mẹ và tôi đi vào một đêm tối trời, rồi lại xuống tàu đi trên biển rất nhiều ngày. Tôi bị ói mửa ngầy ngật mê man không còn biết được gì xảy ra. Và sau đó, tôi lại được dì Thắm cưu mang nuôi dưỡng tôi.

Lời dì Thắm kể, lúc đó dì vượt biên đi cùng tàu với ba mẹ tôi. Tàu vượt biển bị hải tặc cướp bóc, hãm hiếp. Mẹ tôi bị mấy tên hải tặc thay phiên hãm, mẹ phản kháng kịch liệt bị chúng giết chết rồi ném thây xuống biển. Trước tình huống ấy ba tôi nhảy vào cứu mẹ tôi cũng bị chúng hạ sát ném thây xuống nước. Dì Thắm cũng không thoát khỏi những tên hải tặc luân phiên làm chuyện đồi bại, dì ngất xỉu chết giấc. Hai ba ngày sau đó được tàu lớn đến tiếp cứu đưa về đảo Pulau Bidong rồi tôi được dì Thắm cưu mang nuôi dưỡng tôi từ đó đến nay...

Mất cha, mất mẹ tôi bơ vơ giữa cảnh đời xa lạ. Những gì sau lưng tôi, dòng họ, gia đình, quê hương đất nước, chiến tranh... tôi hoàn toàn không biết một mảy may nào cả. Tôi cũng không thể kể, không thể diễn tả được một điều gì về nguồn gốc gia tộc, quê hương sinh quán hoặc gì đi nữa của đất nước tôi sinh ra cho một ai muốn hỏi. Nhưng trong tôi cảm nhận mình cũng có một Tổ Quốc, một Dân Tộc, và một cội nguồn dòng họ. Đó là

Việt Nam của tôi ở tận nơi nào đó trên quả địa cầu này mà tôi chưa được một lần nhìn ngắm.

Nhờ giấy tờ hình ảnh của chồng dì Thắm là cựu sĩ quan quân lực Việt Nam Cộng Hòa nên dì được xét đi định cư sau hơn sáu tháng ở đảo. Dì Thắm cố gắng hòa nhập vào cuộc sống mới. Tôi được cắp sách đến trường. Mấy năm sau dì Thắm mua được ngôi nhà này. Sau khi tốt nghiệp high school tôi nghỉ học tìm việc làm để giúp thêm cho dì trong cuộc sống của chúng tôi.

Trong ngôi nhà nhỏ này là một tổ ấm của dì Thắm và tôi. Hằng ngày dì Thắm đi làm, tôi đi học sau này lại đi làm nên hai dì cháu ít khi có nhà. Chỉ gặp nhau vào buổi tối, hoặc ngày nghỉ, ăn uống, chuyện trò, làm công việc nhà... Tôi quý dì Thắm là mẹ, không sinh có dưỡng. Dì Thắm yêu thương tôi như con ruột. Nhà ít khi có khách. Nếu có chỉ là bạn gái của dì, nên ít bị ai phá rầy giờ giấc. Tôi không muốn dì Thắm của tôi có những người đàn ông đến nhà thăm viếng. Họ có thể quấy rầy tình cảm gia đình chúng tôi, và còn làm phiền đến dì, ngay cả phiền tôi nữa. Dì là mẹ tôi, là nguồn sống hạnh phúc của tôi. Tôi không muốn phải xa cách dì Thắm để theo chồng, ra sống riêng. Vậy mà thỉnh thoảng dì Thắm thường nhắc chừng tôi :

- Ngoài ba mươi rồi, con chẳng «rục rịch» gì sao, cứ nhỏng nha nhỏng nhảnh suốt đời thế hả Thủy ?

Tôi cười khúc khích :

- Dì nhắc con, con OK rồi đó. Phần dì còn trẻ mà cứ ở vậy buồn chết đó dì.

Dì Thắm lắc đầu :

- Dì đâu có thích. Chỉ có dượng con ngày trước mới đáng nói. Ở xứ này có đủ vợ đủ chồng mới sống hạnh phúc, bằng không thì ở một mình vẫn hơn. Dì mà có bước thêm bước nữa cũng khổ đó con, chỉ làm tôi cho họ đủ việc, chán lắm. Dì đâu có muốn.

Tôi ngoe nguẩy :

- Thế tại sao dì thúc hối con.

- Không lẽ con cứ ở vậy suốt đời. Dì muốn có cháu cho vui cửa vui nhà.

Nói là nói chơi cho vui trong những lúc hai dì cháu ở bên nhau tâm tình thân mật. Tôi cũng chưa muốn nghĩ đến chuyện lập gia đình dù tuổi đã lớn. Tôi chỉ thích cuộc sống hiện tại với dì Thắm trong ngôi nhà nhỏ thân thương này mà thôi. Một cuộc sống hạnh phúc an bình. Xin ai đừng cướp mất dì Thắm của tôi. Tôi chỉ là đứa

trẻ mồ côi được vực ra từ cõi chết trên biển sâu và được dưỡng nuôi trong vòng tay nhân ái đầy tình người của dì Thắm. Những người ve vãn, tỏ tình ong bướm với dì Thắm khiến tôi cảm thấy bực mình và ghê sợ họ. Tôi tin ở ý chí kiên quyết của dì Thắm và rất lo sợ những giây phút yếu lòng của dì. Dì Thắm đã năm lăm rồi, mà vẫn trẻ trung. Khuôn mặt đầy đặn bóng mướt. Tay chân tròn trịa mịn mát. Da thịt săn cứng. Tóc vẫn đen bóng. Dáng vẻ đài các, dịu dàng. Dì Thắm là người đàn bà có học. Ngày trước dì bảo là đã có bằng tú tài 2. Dì làm nghề giáo. Sau tháng tư bảy lăm, dì Thắm không còn đi dạy. Dì ở nhà buôn bán hàng ngoài chợ kiếm tiền sinh sống và nuôi chồng trong tù. Lập gia đình nhiều năm nhưng dì Thắm chưa được đứa con nào. Dì bảo rằng dì đã sống những năm tháng hạnh phúc vàng son bên chồng. Trong hạnh phúc tuyệt vời ấy thường có những giờ phút dì hồi hộp lo lắng và trông chừng chồng trở về sau những cuộc hành quân đánh nhau với Việt cộng. Có những đêm dì không ngủ được khi tiếng súng hai bên giáp chiến từ xa vọng về trong đó có chồng của dì. Dì chỉ biết cầu xin đất trời sự bình an cho chồng. Đánh giặc bắn giết như thế lại không sao, khi sa cơ thất thế bị Việt cộng nhốt vào tù thì bị chúng giết lúc chồng dì vượt qua hàng rào kẽm gai để đào thoát khỏi trại giam đúng vào đêm giao thừa.

Thật chuyện xảy ra không bao giờ dì Thắm tin là sự thật. Ngày mùng một Tết năm đó dì Thắm nhận được giấy báo đi nhận xác chồng. Dì ngất xỉu hằng giờ. Nhìn thi thể đầy máu me khô cứng của chồng, dì điếng người rũ liệt. Cả bầu trời ảm đạm chụp xuống người dì. Nguồn hạnh phúc tan biến. Dì ôm xác chồng khóc than tủi nhục. Thù hận - Oán hờn - Căm tức - Khốn khổ chất ngất dâng cao, kêu trời không thấu. Sau đó Dì tìm đường vượt biên, lập lại cuộc đời đã đổ nát trên quê hương thứ hai.

Dì vẫn ấp ủ và tâm sự một ngày nào đó dì sẽ trở lại quê hương nhìn rõ mặt kẻ thù đang giãy chết để thực hiện những suy tính dì hằng thao thức.

Trong tuổi lớn khôn, dì Thắm thường giảng giải cho tôi biết về bản sắc dân tộc và lịch sử đất nước Việt Nam mà tôi đã không có cơ may để được sống. Dì Thắm giúp cho tôi hiểu công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ bao la như trời biển, nhắc nhở tôi luôn nhớ đến ngày ba mẹ tôi qua đời trên chiếc tàu vượt biển tìm tự do bị hải tặc sát hại. Dì nói ba mẹ tôi và mọi người phải bỏ nước ra đi để tìm đất dung thân nơi xứ người cũng vì cái chế độ cộng sản độc tài tàn bạo ở quê nhà.

Dì Thắm nhắc nhở tôi ngày giỗ, ngày Tết phải nhớ ơn cha mẹ sinh thành.

Mỗi lần Tết đến tôi và dì Thắm đặt hai chiếc bàn song song giữa phòng khách để cúng Tết. Tôi cúng nhớ ba mẹ tôi. Dì Thắm cúng nhớ chồng của dì. Tôi xúc động khi khấn «Con cung thỉnh hương linh ba mẹ về ăn Tết với con trong ngày Xuân này. Xin ba mẹ phù hộ cho con được bình yên. Hôm nay con đã lớn khôn và con đã hiểu đạo làm con phải nhớ ơn ba mẹ.» Chỉ những lần như thế, miệng tôi mới được thốt lên hai tiếng ba mẹ mà tôi thèm khát nghe.

Dì Thắm trở lại công việc Tết nhất sau khi tắm rửa xong. Dì nhìn tôi đang loay hoay xả nước chậu măng khô đã ngâm mấy ngày qua. Dì nói :

- Con giỏi đó, Thủy. Con đã lo xong xoang thịt heo kho tàu. Dì giao cho con nấu nồi măng thịt nhé. Con nhớ ninh cho nhừ để thịt thấm vào măng. Phần dì lo nồi canh măng móng giò, và mấy món chiên xào theo lệ Tết nhất.

Tôi sung sướng được dì Thắm giao việc. Tôi nói líu lo :

- Dì yên tâm. Con sẽ nấu ngon hơn Tết trước. Dì ạ, năm nay con lại mừng tuổi dì. Dì lì xì con nhé ! Lì xì nhiều hơn năm ngoái nhen dì.

- Ừ... Dì sẽ lì xì cho con. Nhưng dì cũng mừng tuổi con nữa đó.

Hai dì cháu nhìn nhau cười. Dì Thắm lại nói :

- Món măng thịt kho và canh măng móng giò ngày trước, là món ăn rất ưa thích của dượng con trong những ngày đầu Xuân. Bây giờ dì không thể thiếu khi cúng dượng con, Thủy ạ !

Thì ra chồng dì Thắm ưa thích măng kho thịt, canh măng móng giò. Ba mẹ tôi có lẽ cũng thích vài món nào đó khi còn sinh tiền. Điều đó tôi lại không biết được, thật buồn cho tôi ! Lớn lên giữa xứ người tôi thành thạo món ăn của người bản xứ, nhưng lại mờ mịt hương vị quê hương. Tôi học hỏi ở dì Thắm, cách gói bánh chưng, bánh tét, bánh nậm, bánh mật, bánh ít. Tôi học làm chả giò, giò lụa, giò thủ. Tôi tập tành rim các loại mứt, xào nấu các thức ăn Việt Nam. Tôi quyết nấu cho ngon các loại chè như chè hoa cau, chè thưng, chè cốm, chè trôi nước, chè kho... làm được các loại cốm, các loại bánh in... là những hương vị ngày tết phải có để cúng trên bàn thờ. Tôi phải hiểu thế nào là tục lệ tảo mộ, cúng đưa rước ông Táo, cúng giao thừa, đêm trừ tịch, tục lệ xông đất xông nhà đầu Xuân, ý nghĩa dựng nêu, đốt pháo, chúc tết, mừng tuổi, lì xì... và còn nhiều nữa những phong tục tốt đẹp của đất nước tôi.

Dì Thắm đang xào nấu những món ăn thơm ngon đậm đà. Tôi bày bánh mứt ra dĩa lớn dĩa nhỏ cùng với những tô dĩa thức ăn lên hai bàn.

Dì Thắm dặn dò :

- Con nhớ ly tách cúng nước cúng rượu. Bình trà nóng, chén nước lã súc miệng. Bao thuốc lá. Trầu cau. Chai rượu. Bình hoa. Dĩa trái cây. Nhang thơm. Giấy tiền... Người sống thế nào, người chết cũng như vậy không được thiếu. Tội chết.

Tôi hỏi :

- Bàn của dượng có đơm trầu cau không dì»

- Có chứ ! Dù dượng con không ăn trầu cũng phải đủ lễ. Lại nữa phải có bao thuốc lá. Bàn của ba mẹ con cũng vậy. Dượng con cũng như ba mẹ con còn có bạn bè cùng về vui Tết.

Không biết ba mẹ tôi có ăn trầu hay không» Sáu tuổi đầu có biết gì thì ba mẹ không còn ở với con. Con ở với dì Thắm không phải trên quê hương Việt Nam mà ở trên xứ người. Họ hàng thân thuộc không có. Mịt mù xa vắng quá ! Tôi miên man nghĩ ngợi và tôi muốn tỏ rõ với dì Thắm. Nhưng dì Thắm vừa đi đâu đó. Đúng là dì Thắm vừa đi ra ngoài sân và dì mở cửa bước vào.

Dì nói :

- Đã có pháo nổ lạch tạch ở xa. Có lẽ mấy nhà Việt Nam ở khu Village Woodland Lakes gần đây đang cúng tất niên.

Tôi nôn nao giục :

- Mình đem pháo ra đốt đi dì để nghe hương vị Tết.

Dì Thắm phác tay :

- Chưa. Cúng vái xong mới đốt con ạ để chào mừng đón rước ông bà về.

- Hai bàn con đã sắp đặt đầy đủ, dì xem lại.

- Con lên đèn, thắp hương đi. Giờ này là tối ba mươi Tết, ở Việt Nam là sáng mùng một đầu năm. Mọi người cả nước ngưng việc để đi chùa, nhà thờ, thánh thất, lăng miếu, xin xăm, hái lộc, hoặc xuất hành đầu năm, thăm viếng chúc tết... Nhộn nhịp, tươi vui, ai ai cũng trang trọng trong bộ quần áo mới để cầu hưởng phước lộc, những may mắn suốt năm. Có múa lân thì được rước về từng nhà múa chúc Xuân, hái lộc.

Tôi vòi vĩnh nhắc lại :

- Năm nào đó mình về Việt Nam ăn Tết một lần nhen

dì. Lúc đó con có cơ hội nhìn ngắm tết của quê hương mình mà con chưa có cơ may nào được nhìn thấy.

Dì Thắm khẳng định :

- Mình về chứ. Dì sẽ dẫn Thủy về khi quê hương không còn giặc Cộng, người dân sống an bình tự do. Chừng đó con có thích thì ở lại, và dì cũng có ý định như vậy. Chịu chưa Thủy ?

- Thích quá chớ, Dì. Con nôn nao ghê đi. Con sẽ nhìn tận mắt quê hương gấm vóc của mình ở từng ngôi nhà, con đường, khu phố, vùng quê, chợ búa, sông biển, cây cối, núi non... mà con mơ ước.

Dì Thắm đứng trước bàn khói hương nghi ngút, đèn hoa rực rỡ. Dì lâm râm khấn vái. Dì đang mời gọi chồng dì trở về vui vẻ trong ngày cuối năm để gợi nhớ những kỷ niệm hạnh phúc của thời xa xưa. Đôi mắt trong khung hình rộ nét tinh anh. Dì Thắm nhìn sâu vào khung ảnh bán thân của chồng, gương mặt rạng rỡ tràn trề khí phách của người trai thời loạn năm xưa.

Tới phiên tôi khấn vái ba mẹ. Trên bàn trước mặt tôi là đèn hoa trà quả, bánh trái rượu thịt. Tôi cầu nguyện ba mẹ thương xót đón nhận lòng thành của đứa con trôi dạt. Tôi nhìn lên bàn thờ đặt tạm trong phòng khách

lòng rưng rưng muốn khóc.

Cúng kính, đốt pháo, ăn uống xong, dì Thắm và tôi kê ghế ngoài hàng hiên chờ đợi giờ giao thừa. Đêm trừ tịch huyền diệu sâu thẳm giữa trời tối đen mênh mông. Trong sự im ắng bao trùm bóng đêm, tiếng nói của dì Thắm nghe cô đơn buồn buồn xa vắng :

- Con biết không, chiều ba mươi Tết mọi người tất bật lo nhoài người, công ăn việc làm, tiền bạc nợ nần thanh toán đâu vào đó mới an tâm ăn Tết trong sum họp người ở xa trở về với gia đình để dựng nêu, cúng kính, đốt pháo, vui chơi, trò chuyện, và canh thức suốt đêm bên lò bánh chưng bánh tét trong đêm trừ tịch.

Lời dì Thắm nói như lớp sóng cuộn trôi xa tấp. Lòng tôi chùng hẳn xuống. Hơn ba mươi tuổi đầu, tôi thiếu thốn mất mát cũng do vì đâu đưa tới.

Dì Thắm ngừng nói, cắn hạt dưa lắc cắc, dì tiếp :

- Ở quê nhà ăn Tết năm bảy ngày có khi kéo dài cả tháng nghỉ ngơi thoải mái. Phần dì cháu mình chỉ có đêm nay là xong cái Tết đó con, ngày mai mùng một cần cử kiêng hơn, lại phải đi làm, chẳng còn là Tết nữa.

- Đành vậy dì ạ. Như dì nói, con vẫn mong mình sớm có dịp được về ăn cái Tết ở quê hương như dì và ba mẹ

con đã có trước kia.

- Dì vẫn mong như thế Thủy ơi ! có lẽ cũng không xa lắm.

Đêm trừ tịch mênh mông tĩnh mịch. Ngoài kia người dân bản xứ đang tất bật trong cuộc sống hằng ngày. Nhưng ngay tại góc tối của ngôi nhà nhỏ đang có những người chờ đợi đón giao thừa, với ước vọng sớm có những mùa Xuân thanh bình ở góc trời quê hương xa xôi trong đó tình người, tình dân tộc, nền dân chủ tự do, và nhân bản mãi rực rỡ trong nắng Xuân hồng... !

Hy Vu

Từ New Orleans Đến Iraq

Nhật Nguyễn

Tác giả Nhật Nguyễn, cư dân New Orleans, là một bà mẹ có con trai nhập ngũ phục vụ tại chiến trường Iraq. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của bà được ghi là «Viết Cho Con», kể về một gia đình gốc Việt trong thảm hoạ bão lụt Katrina tới chuyện người con trai ngoài mặt trận. Mong tác giả sẽ tiếp tục viết thêm.

Sáng nay, trời bỗng nhiên trắng xóa sương mù. Con đường từ nhà ra bưu điện lác đác những cành khô gãy như đất trời chuẩn bị cho mùa đông sắp tới. Trời cũng đột ngột đổ lạnh...

Má xếp hàng ở quầy bưu điện. Đồ đạc gửi cho con nhiều quá. Má phải chia làm hai thùng. Thùng giấy lớn đựng hai thùng mì gói (Con thèm ăn mì gói Việt Nam, loại mì trong tô mà ớt cay thật cay. Nếu chua càng tốt. Con dặn). Một số sách của Kellerman, J. K. Rowling, John Grisham. Vài băng game hôm bữa ở nhà con chơi chưa xong (Chắc con không có giờ đâu Má, mà thôi, cứ gửi cho con, khi nào rảnh con chơi với bạn), một số kẹo chua mà hồi còn ở nhà, con ăn xong xả rác đầy phòng.

Thùng nhỏ toàn đồ gia vị. Tương đỏ, tương đen, xì dầu, hành khô thôi thì đủ thứ cho con tự nấu. Ở nhà con vẫn thường bày ra nấu cơm. Nhiều bữa con gọi về «Má ơi. Hôm nay con xào thịt bò cay kiểu Thái đó. Má không phải lo thức ăn chiều đâu nha.» Má gửi thêm cho con vài bịch khô bò Bố làm lấy. Loại khô bò này chắc không ngon bằng loại ở Houston mà Má vẫn nhờ người bạn mua dùm, nhưng mỗi lần nhận quà, con thường gửi thư về khen lấy khen để «Ngon lắm Má ơi. Con ăn hết rồi. Nhưng kỳ sau, làm cay hơn nữa cho con.»

Má định viết cho con mấy chữ, nhưng ngần ngừ chẳng biết viết gì. Bây giờ khoa học tiến bộ quá, computer càng ngày càng tinh vi, người ta chỉ cần gõ lóc cóc vài hàng trên phím, bấm send là thư đi lẹ. Đâu như hồi xưa. Phải viết trên giấy, rồi nào bì thư, nào tem... rồi chờ đợi Nhưng nếu hỏi Má có thích kiểu gửi thư bây giờ không. Chắc là không. Nhận một bức thư và nhìn từ nét chữ của người viết, nét cong, nét lượn, vẫn thích hơn là nhưng khuôn chữ có sẵn trên computer... (Chắc là con sẽ cười, sao mà Má chậm tiến quá.)

Má rẽ qua một con đường khác trong thị xã. Con đường này sau bão, người ta mở rộng, sáng sủa hơn. Nhiều nhà được xây mới ngó rất đẹp mắt. Đi cuối con đường, qua một khoảng sân đá banh rộng lớn là

ngôi trường High school của con. Trường con vẫn còn nguyên bãi đất ngổn ngang gạch đá bị bão đánh dập và người ta đã đập phá để xây trường mới. (Không biết bao giờ họ xây xong vì cơn bão qua đã hơn hai năm rồi và học trò vẫn phải mượn trailer của Fema đặt ở sân nhà thờ để học.) Má xuống xe đi dọc qua những hành lang còn mờ mờ đường xi măng. Dưới hàng cây Magnolia còn sống sót, Má nhớ hôm nào đây, ồ không, dễ chừng hơn ba năm, con đứng đợi Má chỗ này, con đi học trễ và Má phải đến trường xin phép cho con vào lớp. Con đã gắn bó với ngôi trường này biết bao kỷ niệm.

Cũng chỗ ngồi này, những ngày Má đợi chở con về sau giờ tập thổi kèn trong band, hay những ngày sinh hoạt muộn. Bên kia khán đài, mỗi cuối tuần, con chỉ huy ban nhạc chơi Football (Ban nhạc của con tên là Pirates of the Caribbean, nên con thường mặc áo đỏ, hông đeo kiếm bạc và áo choàng đen phủ dài qua đầu gối. Khi con đánh nhịp cho ban nhạc chơi kèn, hai bàn tay vung cao lên xuống như hiệp sĩ Jean la Fitte chỉ huy đoàn quân lâm trận, ngó hay lắm làm Bố cười hoài.) Những ngày đông như hôm nay trời lấm tấm mưa, con qua lại giữa sân trường kia cùng bạn bè trong JROTC, diễn hành, nằm, bò chạy, leo dây đủ thứ.

Từ năm học lớp 10 con đã muốn vào lính rồi.

Cũng ở khoảng sân trường đầy bụi cát, ngổn ngang gỗ vụn, (hồi đó nó là sân cỏ xanh mượt) Bố Má dự ngày lễ ra trường của con. Con đứng trên khán đài với 9 bạn, trai có gái có, trong áo tốt nghiệp. Con lên xuống nhiều lần để nhận đủ thứ bằng khen, Trophies. Những tràng pháo tay nườm nượp dành cho con. Hôm đó, hình như Má khóc, và Bố, mắt đỏ hoe. Cái thằng bé, mới năm nào từ Việt Nam qua Mỹ ốm nhom, trên máy bay còn ngồi trong lòng Bố, vào học lớp Một còn níu vạt áo Má khóc mà bây giờ đứng đó, chững chạc biết là dường nào.

Nhưng cũng ngay hôm đó, sau lễ ra trường, con vào lính. Hình như đâu khoảng tháng Năm. Con, năm vào lính chỉ mới 18 tuổi.

Gần khuya, Bố Má đưa con đến khách sạn chỗ tụi con tập họp chuẩn bị sáng sớm lên máy bay. Suốt dọc đường gần một tiếng đồng hồ, con nắm chặt tay Má. Có lúc con ôm vai Má, con an ủi «Má à, hồi xưa Bố cũng đi lính vậy. Chắc là con giống Bố thôi mà.»

Hồi xưa... Cũng những lần Má tiễn Bố trở về đơn vị. Giọt nước mắt thấm đẫm vai áo lính. Những lần Má vùi mặt trong ngực áo đẫm mùi mồ hôi, thuốc súng. Những

lần tìm Bố ở đơn vị đứng lạc loài giữa mênh mông rừng tràm và xa bên kia đồi, bụi cát mấp mô giữa tiếng súng, tiếng đạn pháo kích tung trời. Tuổi trẻ của Bố, của Má, trôi trong cuộc chiến đầy hiểm nguy, bất trắc. Người trở lại chiến trường không biết ngày về. Một lần chia tay tưởng là lần vĩnh biệt. Tưởng rằng qua đây sẽ không còn nỗi lo sợ ám ảnh của chiến tranh. Tưởng rồi các con lớn lên, học hành sống cuộc đời bình thường như bao người khác. Vậy mà con lại chọn súng đạn thay vì sách vở...

Rồi cũng qua ba tháng quân trường. Cả nhà cùng đi North Carolina đón con về. Ba tháng tập luyện, con gầy rộp, má hóp sâu. Con mất hơn 30 lbs đến nỗi con đứng gần mà Má không nhận ra con. Trong bộ đại lễ hôm ấy, con nói năng từ tốn, gần như nghiêm trang. Con đã thực sự là người lính. Ôi, cậu lính con của Má.

Con từ trại Huấn luyện về tháng Tám thì vài ngày sau đó, Katrina tới. Rạng sáng ngày 29 tháng Tám, cả nhà mình chạy bão. Khác những lần chạy bão trước, cảnh sát đóng đường không cho xe vào thành phố. Họ thắp những cột đuốc sáng rực hai bên đường và đóng bớt đường qua Houston, dồn tất cả loại xe lên đường 12. Hàng hàng xe nối đuôi nhau. Xe con chạy theo xe Bố. Chúng ta vượt qua những con đường mát rượi bóng

cây, lên đồi thoai thoải, xuôi xuống xa lộ đẹp đẽ thẳng tắp lên Tennessee.

Lần chạy bão đó, từ Tennessee qua Arkansas, ngược về Dallas, xuôi Houston Lần đó, không ai trong chúng ta nghĩ rằng, căn nhà mình vừa rời khỏi vài ngày sau đã chìm trong biển nước. Tin tức từ NO. lần nào con cũng hân hoan. «Nhà mình không sao đâu Má. Bão sắp qua rồi.» Cũng từ khách sạn ở Tennessee, lần đầu tiên cả nhà cùng bàng hoàng khi nhìn lên TV, New Orleans chìm ngập trong biển nước. Còn nhà mình thì sao» Không một tin tức gì từ Slidell. Báo chí không hề đưa tin Slidell bị ngập lụt. Chỉ một chút chớp nhoáng, người phóng viên quay cảnh cây xăng gần nhà, cột điện ngã sập và mưa gió, cây cối run bần bật Lúc đó, ai cũng hy vọng Slidell vẫn còn có một chỗ để về...

Chúng ta. Cũng còn có một chỗ để về nhưng không còn nơi trú ngụ. Hàng tháng trời, đồ đạc kéo ra từ đống bùn sình rác rưởi. Nhà nhà, rác chất thành đống dồn cục, không khí bốc mùi nằng nặng của xác thú vật, của gỗ ẩm mục, từ thức ăn hôi thối dồn lũy bao ngày. Nhà không điện, không gas. Không máy giặt, máy sấy. Ngồi từ trong nhà có thể nhìn xuyên qua ngoài đường giữa tường nhà toang hoác.

Tháng Chín. Con đi học xa nên không ai chở em Nấm đi học. Mỗi ngày, em đứng lọt thỏm bên đống rác lềnh khênh để đón xe bus đến trường. Đó là những tháng năm Má tưởng mình sẽ không gượng dậy nổi.

Chúng ta đón Noel đầu tiên, sau bão, trong trailer của Fema. Hôm đó, con và anh từ Baton Rouge về. Con bày ra bàn, đây là quà của Bố, cái này của Má... Trên bàn bếp, con thắp những ngọn nến, ánh sáng dịu dàng tỏa lan qua nhánh thông nhỏ, thoáng trong không gian nhè nhẹ, tiếng nhạc Giáng sinh làm căn phòng ấm áp hẳn lên. Con bày trò chơi, chụp hình cả nhà. Hình nào con cũng nhăn mặt làm trò ngó đến tức cười. Những tấm hình đó, thỉnh thoảng Má vẫn mở ra coi lại. Để rưng rưng nhớ những ngày tháng còn thấy con nói cười gần gũi...

Tháng Tám (cũng tháng tám) con rời nhà vào trại. Từ camp Lejeune, North Carolina đến camp Pendleton, California, từ đó, con cùng đơn vị qua Iraq.

Cũng như ngày đầu con xa nhà, Má phải tập để quen dần, để chịu đựng dần nỗi nhớ, nỗi lo lắng. Má dễ dàng khóc trong bất kỳ gợi nhớ một hình ảnh, một vết tích nào. Má rất muốn mở TV, coi tin tức hàng ngày về Iraq, muốn mường tượng nơi chốn con ở, mà lại sợ dùng dằng không dám mở... Có bao nhiêu người làm Mẹ như

Má phải chịu đựng cảm giác này, mang trong lòng sự mâu thuẫn lộn xộn khi con họ rơi vào một chiến trường đầy chết chóc như vậy ?

Con viết tiếng Việt không rành. Con viết «Hôm nay con bận làm day tho». Có phải chữ day tho viết vậy không Má ? Má ngẫm nghĩ một lúc lâu, đoán hoài không biết con muốn viết chữ gì. Dãy thờ ? Dạy thợ? Đầy thơ? Không, con bận rộn như vậy chắc không phải là thơ thẩn rồi. Mãi, Má mới biết con muốn viết chữ giấy tờ. Trời, con ơi là con. Tiếng Việt Nam mình nhiều nghĩa lắm. Day tho trong tiếng Việt mình chẳng có nghĩa gì hết. Con ra đời, nói tiếng Mỹ suốt ngày nên quên hết tiếng Việt Nam rồi.

Từ Iraq, con email hỏi Má «Má ơi, Bạn con hỏi New Orleans có món gì ngon ?» Ngộ chưa. Chắc tụi con bên đó ăn toàn đồ hộp Ready to eat nên thèm thức ăn nấu nóng, vừa ăn vừa hít hà phải không ? Ở nhà con hay vào bếp nhưng mới đi đó đã quên rồi. Món con thích nhất là barbecue shrimp nấu với bơ, lá thơm, chanh, bột đỏ. Đây là món ăn gần như đặc biệt của NO, nhiều nơi họ cũng có nấu nhưng chắc không theo đúng công thức nên mùi vị không đậm đà bằng. Nhưng nếu nói là đặc biệt, rất New Orleans thì phải kể đến món Creole sauce ăn với cơm trắng và tôm, món Crawfish étouffé có màu

vàng đỏ nhạt, ăn với crawfish pie. Còn món cá sấu thì... ngon tuyệt. Thịt cá sấu trắng, dai nên khi chiên phải ướp gia vị cho thịt thấm mềm, nhúng bột chiên trong deep fry không ai biết là thịt cá sấu. Miếng thịt thơm, ngọt mềm hơn cả thịt gà.

Khi nào con về Má sẽ làm món Barbecue shrimp cho con ăn. Má sẽ bỏ thật nhiều tôm, nhiều chanh, ớt để con khỏi than phiền «Sao mà không cay, chua chút nào !»

Rồi nhà cửa cũng dần dà ổn định. Tuần trước Má dọn phòng của con. Dù là mãi đến mùa Hè sang năm con mới về nhà nhưng Bố đã lo mua gỗ, ván chuẩn bị đóng kệ sách. Bố vẫn loay hoay không biết đóng kiểu nào cho đẹp, cho hợp với phòng ngủ của con. Bố dự định vẽ trên hết một mặt bức tường còn lại lá cờ Việt Nam như ý thích của con, nhưng có lẽ qua Noel mới thực hiện được. Cũng còn lâu con mới về mà. Má thay cho con tấm trải giường mới, trên bàn ngủ chưng bình hoa lan màu trắng ngà điểm mấy cọng cỏ xanh, ngó dễ thương lắm. Má nghĩ là con rất thích. Em Nấm có nhiệm vụ quét bụi hai lần trong tuần. Nó vẫn thắc mắc sao anh Khôi đi lâu mới về mà nó phải làm công việc đó sớm quá vậy.

Căn phòng của con, chỗ con ngồi chơi game, đọc sách, căn phòng ngó ra đường tràn ngập ánh sáng, vẫn luôn chuẩn bị đón con về.

Hôm nay, tình cờ Má thấy một tấm ảnh của người lính Marines trên tờ báo Time. Trên cánh tay đầy hình xăm. Một đôi giày lính, một khẩu súng và hai tấm thẻ bài. Hình xăm nhìn dữ dội và cũng khá nghệ thuật. Dù vậy, ở đó có hàng chữ «Tattoo Bans. Body art is big. But the Marines and some police are cracking down on it.»

Tattoo này làm Má nhớ thằng bạn thân Marine của con. Kỳ nó đến nhà mình, cánh tay cũng xăm một huy hiệu Thủy Quân Lục Chiến to thật to, (sợ thì thôi). Thấy Má nhìn, con cười cười «Má à, mai mốt con cũng...» Má đẩy con ra, chắc vậy, hình như lúc đó Má giận con. «Con à, đâu cứ phải xăm đầy tay chân như vậy mới chứng tỏ mình là người can đảm. You're the man. Con và bạn con hay nói câu này. Sự can đảm ở ngay chính trong bản thân của con đó. Với lại, người Việt Nam mình thường đánh giá không tốt về những người hay xăm hình này nọ» «Má à. Con nói giỡn thôi mà. Má tưởng thiệt hả !»

Cũng hôm dọn phòng cho con, Má tìm thấy trong tủ quần áo, nguyên một tập thơ bằng tiếng Anh của con. Một số bài thơ con viết tay. Má biết con thích làm thơ nhưng không nghĩ rằng con trai của Má làm thơ nhiều đến vậy. Ôi, con trai của Má. Không biết giống ai mà tâm hồn dạt dào thơ quá sức. Giá như con hiểu và viết được tiếng Việt nhiều, trong những vần thơ kia, Má sẽ thích thú hơn. Má thích bài thơ Sunrise hơn bài My Lovely Rose. Hình như bài thơ này con viết hôm cùng gia đình đi biển. Hôm đó, con đón bình minh trên biển, trên bờ cát xô đẩy đùa theo sóng nước... Đó là tấm ảnh rất đẹp với hình ảnh con đứng lẻ loi, cô độc dưới bầu trời mây xanh thẳm, và những ngọn sóng đội đầu chồm trắng xóa.

Có phải trong cảnh sóng nước bao la ở Destin, con đã ngẫu hứng...

Sunrise
I left footprints
on the warm sands
I can hear
the sound ot the waves, crashed angrily against
the shore.
As if wanting to pull me
into their heartless trap

The unsettling wind rushed to envelope me in its cold touch
As I huddled and leaned against a piece of rock along the beach.
There I see now. Rising slowly above the horizon
It skillfully painted i
its magic streaks of colors across the sky.
The magnificence
of its presence,
gave one such a feeling
That›»s so intangible
by thoughts,
and untouchable by words
I stood up and walked humbly down the beach
And erased by the waves were my footprints on the beach.

Rạng đông
Tôi bỏ lại bước chân trên bãi cát
Tôi có thể nghe, quanh tôi
m thanh cuồng nộ của sóng đập vào bờ đá
Những âm thanh giận dữ
Xô đẩy tôi
trong chiếc bẫy vô hồn
Đứng một mình co ro
dựa vào ghềnh đá

Đâu đây, tiếng gió xôn xao
Thổi choàng quanh tôi
Mênh mông hơi nước biếc.
Ở đó. Trước mắt tôi.
Mặt trời từ từ vươn lên
đường chân trời.
Thật tuyệt vời.
Muôn nghìn màu sắc chao lượn trên cao
Rực rỡ
Tôi chỉ có thể cảm nhận
Sự tuyệt diệu vô cùng
của tạo hoá
Mà không ngôn ngữ nào
có thể diễn tả được
Tôi đứng đó
Và bước chầm chậm trên biển
Những bước chân của tôi
Sóng biển cuốn mất tự lúc nào.

Con ơi, bên đó có thường theo dõi tin tức không ? Cali vừa bị một trận cháy rừng kinh khủng nhất trong lịch sử Hoa Kỳ. Hàng triệu người phải di tản khỏi thành phố, hàng nghìn nhà bị cháy rụi và theo tin tức, có đến hơn ngàn người chết. Cảnh tạm trú cũng giống như kỳ mình chạy bão Katrina, nhưng ở đây, họ tổ chức tập trung quy mô hơn. Họ ở trong những chiếc lều tạm và thức

ăn thì được Chính Phủ cung cấp kịp thời. Họ mất hết mọi thứ y hệt như chúng ta. Họ phải làm lại từ đầu trên đống tro oan khiên đó. Tội nghiệp cho họ. Tội nghiệp cho chính chúng ta. Nhưng rồi họ cũng phải đối mặt để đứng lên vượt qua như chúng ta từ hai năm trước. Dù sao, trong thiên tai mới thấy là chính phủ Mỹ đã lo lắng tận tình cho người dân như thế nào. Má nghĩ, không quốc gia nào trên thế giới này có thể lo được cho dân của họ như đất nước này.

Vậy mà khi Cali đang cuống cuồng lo cháy rừng, một số những người lính cứu hỏa chết cháy khi đang thi hành nhiệm vụ thì New Orleans lại tổ chức Voodoo Festival (Voodoo : black magic - ma thuật.) Những ông đồng bà bóng ăn mặc quái dị, mặt vẽ rằn ri như thổ dân uống rượu ca hát nhảy múa trên đường. Thành phố này, dù đã hơn ba trăm năm thành lập, vẫn còn nặng nề thế giới ma thuật huyền bí. Họ mê tín đến nỗi, phải cầu ông bà thần linh cho họ lá bùa yêu, làm hình nhân đâm kim xuyên tim để trả thù tình địch, vẽ ngoằn ngoèo vài ba chữ trên tờ đô la bỏ trong bóp tiền cầu may mắn. Nhưng, một số trong đám phù thủy đó, là những người lừa bịp. Ở Việt Nam mình cũng có bùa phép, nhưng chỉ ở một số ít vùng trên cao nguyên hoặc những vùng quê, nơi người dân còn nặng về mê tín chứ không như ở đây. Bùa chú mà cũng có festival. Hết biết. Nó là một

trong rất nhiều festival (ngày hội) của NO. Gay festival. French quarter festival, Jazz festival. v. v. Chưa kể ngày lễ hội Mardi Gras còn quái dị hơn nữa. Nhưng vô luân nhất là Swinger festival, ngày hội của những cặp vợ chồng hoán đổi cho nhau - vợ hoặc chồng - trong một số ngày nào đó - cuối tuần - hoặc một tuần lễ cho dài ngày hơn. Xong. Ai về nhà nấy, còn sau đó, họ có sống già với nhau hay không thì không ai biết. Họ rất dễ phân biệt với khách du lịch bình thường, với chiếc vòng đẹp màu sô cô la nhạt trên tay.

Những ngày đó, tại nhà hàng nơi Bố làm, Bố thường xuyên bực dọc cáu kỉnh.

Con không nói về tình hình, công việc của con bên đó. Email gửi về thường là những lời trấn an Bố Má. Con nói. Công việc con bận rộn lắm. Một đêm chỉ ngủ ba, bốn tiếng. Không ngày nghỉ. Mà dù con không nói, Má cũng biết. Những tấm ảnh con gửi về đã nói lên điều đó. Có những bức ảnh con chụp quanh chỗ đóng quân. Trại lính đóng dọc trên bờ sông Tigris, với những đập nước lớn chảy xiết. Chiến tranh ở đâu cũng giống nhau. Không gian quạnh quẽ, khô khốc với những đồn lũy, bao cát trấn quanh hầm cá nhân. Má cảm nhận được không gian đó, vì dù trải qua bao nhiêu năm, những lần tìm thăm Bố ở tiền đồn, chiến tranh vẫn là cái gì đó,

gần đến nỗi mình có thể nghe được hơi thở của nó. Dù không thể sờ nắm được nhưng nó thật sự hiện hữu ở mỗi bước đi, mỗi chỗ đứng, mỗi khoảnh khắc của thời gian. Bố nói con phải đội nón sắt, dù ở trong trại lính. Kẻ thù có thể pháo kích bất cứ lúc nào và nón sắt có thể giúp bảo vệ được tính mạng cho con. Con phải nhớ rõ điều này.

Má đi ngược lại con đường cũ. Đường vắng. Nắng đã bò qua khỏi ngọn cây, theo gió rung rinh tàng lá sớm. Hôm nay là thứ tư. Tuần sau con sẽ nhận được quà của Má. Tưởng tượng, bàn tay con hối hả mở thùng giấy. «Ô, nhiều thứ quá !» Và rồi, con sẽ ăn cho bằng hết trong một thời gian kỷ lục số kẹo bánh Má gửi cho con. Con có thể ăn suốt ngày, kể cả mang vào giường nhâm nhi hương vị khô bò cay xé lưỡi mà vẫn chưa chịu là cay.

Và rồi, như bao lần, Bố lại lui cui ướp thịt bò, bắc vĩ nướng, xếp thẳng thớm từng lát thịt bò. Mấy ngày liền sấy không biết bao nhiêu là vỉ khô bò cho con.

Và cũng như sáng hôm nay, Má lại ra bưu điện xếp hàng, đợi đến phiên, khiêng cái thùng giấy đựng đủ thứ lỉnh kỉnh... Ông bưu điện già sẽ nhìn Má bằng cặp mắt ái ngại khi mắt lướt vào địa chỉ.

UNIT 73142
FPO AE 09509-3142

Má phải làm quen với nó hàng bao tháng trời nữa, cái địa chỉ ở cái xứ sở xa lạ này. Má hy vọng, thời gian qua nhanh hơn, Má sẽ được nghe tiếng con cười trong ngôi nhà quen thuộc của mình, con sẽ dịch cho Má nghe, những bài thơ con viết từ Iraq.

Chỉ đến khi con trở về nhà từ chiến trường Iraq, Bố Má mới thật sự là những kẻ hạnh phúc.

NHẬT NGUYỄN

Chồng Tếch Vợ Ly

Mai Hồng Thu

Tác giả là cư dân San Jose. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của cô là tự truyện của một cô gái Việt tại Mỹ, sử dụng nhiều tiếng lóng vui vẻ của giới trẻ. Bài mới lần này là một truyện ngắn với nhân vật xưng tôi, một chàng từng là ông «chồng tếch». Mong cô sẽ còn tiếp tục viết thêm và bổ túc sơ lược tiểu sử cùng địa chỉ liên lạc.

Cái hồi mới qua Mỹ, nhờ kinh tế đang lên, mới có một tháng là tui xin được việc làm Assembly ở trong hãng điện tử nhờ sự giới thiệu của một người bạn thân hồi còn bên trại tỵ nạn. Nhờ đó mà tui có tiền gởi về cho ba mẹ và các em nhỏ.

Đi làm thì nhiều overtime, về tới nhà thì mệt ngất ngư, ăn xong là tui chui lên giường ngủ, lấy sức ngày mai đi làm tiếp. Vì thế, tui chả có thời giờ và cơ hội đi học, dù chỉ là đi học lớp ESL để trao dồi Anh ngữ. Hơn nữa, trong cái khu vực làm assembly, cái nghề lắp ráp này phần đông chỉ toàn là công nhân tỵ nạn không hà, mà người Việt cũng nhiều. Ông xếp cũng người Việt luôn, nói tiếng Anh thì sợ đồng hương chửi xéo là hách dịch, cho nên cả đoàn người trong nhóm toàn là nói

tiếng Việt với nhau thôi hà.

Thế cho nên, cái tương lai sáng lạng nhất của tui, chỉ có thể gọi là càng nhiều overtime thì càng tốt. Cái lương lãnh ra càng nhiều giờ thì càng nặng. Những lúc đó, tui đi gởi tiền về cho gia đình còn ở Việt Nam là những lúc tui vui nhất trên đời. Tui chả biết cái niềm vui nào khác trên đất Mỹ này nữa. Tui tưởng đời tui như vậy là huy hoàng lắm rồi.

Càng làm thêm giờ dài dài, thì chả mấy chốc, tui sẻ có tiền cưới vợ. Mà phải nói, tui có đi đâu ra ngoài đâu mà kiếm bạn gái được. Cũng hên, làm chung với người Việt mình, người bạn thân lại tận tình giúp đỡ từ ngày tui ở chung với anh ấy, thế là tui quen được cô gái em họ của một người làm chung hảng. Cô ấy cũng mới qua Mỹ sau tui hai năm, và cũng làm assembly ở một hãng gần đó. May sao, hảng tui đang nhận người mới và vẫn tha hồ có overtime, cho nên cô ấy cũng xin qua làm và được nhận. Thế là, tui có cơ hội đưa đón người yêu.

Ngày ngày cứ làm thêm giờ, cả hai cầm tiền đi bỏ vào nhà băng, coi như là dzung dzăng dzung dzẻ rồi đấy... Cuối tuần được nghỉ ngày Chủ Nhật, vui hơn là cùng qua nhà nàng hay ở nhà tui nấu nướng rồi cùng nhau coi phim bộ. Nghỉ ngơi rồi đi ngủ sớm để dưỡng sức ngày mai đi cày tiếp. Mà phải nói, cái thời đó, hai chữ «đi

cày» nó nghe hay hay làm sao. Ước gì được đi cày triền miên như vậy đó. Chả cần đi học, chả cần bằng cấp, chả cần phải ông này bà nọ làm chi cho mệt óc.

Người yêu tui nói :

- Khi nào anh lên chức được làm Technician thì mình đám cưới nhe anh»

- Vậy thì anh sẽ ráng siêng năng lên vì ông xếp cũng thích anh lắm, chỉ dẫn cho anh rất nhiều. Chắc ngày đó cũng hông xa đâu em yêu ơi.

- Vậy thì ráng lên nhe anh !

- Ráng liền chứ em, cứ overtime kiểu này, mình có tiền down căn nhà nhỏ rồi đám cưới luôn một lần luôn em ơi.

- Ừa hén, qua Mỹ đi cày mệt mà lãnh lương thì vui ghê anh ơi

Thế là cái ngày tui chờ đợi cũng đến. Người Technician Việt Nam đã đậu cái bằng Kỹ sư 4 năm và chuẩn bị đổi việc. Trong khi chờ đợi việc làm mới, anh ta chỉ dẫn cho tui rất tận tình. Vì cái sự nghiệp cưới vợ mà tui đã hăng say vừa làm vừa học một cách hăng máu... oop hăng say vô điều kiện. Ai sai gì tui cũng làm hết, chả có

câu nệ thắc mắc làm gì. Nhờ thế, cho nên trong hãng ai ai cũng thích tui hết.

Người vợ tương lai cũng rất hãnh diện vì tui. Cái ước mơ chồng Technician vợ Assembler đả sắp thành hiện thực. Cái thời đó, tui ngồi trong cái giếng Production, Khu lắp ráp, cái phong trào các em làm Assembly lấy mấy anh Technician là đẹp đôi nhất rồi. Còn kẹt lắm thì lấy đại một anh cũng Assembly luôn, mà có nhiều overtime thì cũng chả sao. Hai cái check ít nhất là 60 giờ mỗi tuần, được trả giá phụ trội thì dù lương công nhân, nhưng mà thực ra cũng nhiều lắm chứ chả chơi à nha.

Cái ngày tui lên chức lên lương, cũng là cái ngày tui chuẩn bị mua nhà, sắm vợ. Nói sắm nghe cũng chả ngoa chút nào cả. Hồi nào tới giờ, tui chỉ cắm đầu cắm cổ đi làm. Chỉ biết đi nhà băng, đi gởi tiền cho gia đình. Cơm nước thì đã có chủ nhà với người yêu lo, tui có biết mua sắm là gì đâu. Có thời gian đâu mà sắm sửa.

Giờ mua nhà, có vợ... Ôi thôi, khối việc để mà làm. Đành phải giảm bớt làm thêm giờ ít thôi. Nghỉ «đi cày» giờ nào, là tiếc hùi hụi ngày đó. Cứ nghĩ trong lòng, tiền nhiều mà dại gì hông kiếm. Hai vợ chồng, mua nhà, mà chả có mấy khi rảnh rỗi ngồi ngắm căn nhà nó ra sao. Về tới nhà là lo cơm nước, rồi lại lăn đùng ra ngủ. Chả

có thời giờ và năng lực đâu mà tình tứ với tình tự, ôi cái trò đó, chả vui bằng đếm giờ trên thẻ bấm giờ, và số tiền dành dụm được trong nhà băng.

Thế rồi, cái vụ 911 xảy ra, kinh tế ngày càng suy đồi. Việc làm ngày càng ít. Người bị lay off ngày càng nhiều. Vợ tui phải nghỉ làm ở nhà. Trong thời gian thất nghiệp, nàng đi học làm nail.

Lấy được bằng rồi, nàng đi làm tối mịt mới về. Còn tui, overtime cũng chả còn, còn được đi cày là may phước lắm rồi. Chả lẻ, tương lai, cũng có ngày tui đi học nail hay sao trời. Bây giờ, ai mà chồng tech vợ ly thì coi như, «bốn mắt nhìn nhau, trào máu họng» chứ chả vừa. Cũng rất may là tụi tui cũng chưa cho ra đời cu tí em tèo nào cả. Chỉ lo cắm đầu cày overtime, sợ có em bé, hông có sức mà overtime, nhờ vậy mà bây giờ cũng đỡ lo.

Đáng lẽ, tui định trở lại trường học lấy cái bằng để dễ xin việc. Nhưng hỡi ơi, bây giờ đầu óc nó cứng đơ, tóc bạc đã bắt đầu hello chổ này chổ nọ. Tiếng Anh thì ú ớ ngu ngơ, học Anh Văn thôi thì cũng phải ít nhất một hai năm, thôi đành làm... cu li tiếp.

Mà rõ khổ, giờ này, thân tui còn lo thất nghiệp lên thất nghiệp xuống. Mà giấy bảo lãnh cha mẹ và mấy đứa em đả hoàn tất. Coi như, cả nhà sang đây, việc làm không có, việc để xài tiền thì quá nhiều.

Phải nói, bây giờ có thời gian nhiều, nhưng lại chả có tiền để mà xài. Ngoài tiền trả mortgage và lo ăn uống xe cộ cho cả nhà. Cô vợ nhà tui, lại thêm cái tài shopping học được, cho có chị có em với người ta. Ôi thôi, ngày ngày đi làm, tui chỉ cầu trời khẩn Phật, đừng có tên tui trong cái list layoff hàng tuần. Dù tui làm việc phải siêng năng, một người làm bằng việc hai người, nhưng mà, chắc có ngày tui chưa bị lay off thì cũng bị bệnh tim vì hồi hộp thường xuyên như thế này.

Không phải chỉ cái việc sợ thất nghiệp mà làm tui căng thẳng thế đâu. Tui có tay có chân, làm gì mà chả được. Ở Mỹ này đâu có sợ chết đói đâu chứ. Nhưng mà chỉ sợ, không đua đòi được nổi với người ta mà thôi. Huống chi, bây giờ tui phải lo cho cả nhà ở bên Mỹ. Mà tui cũng mở mắt tỉnh mộng ra rồi. Tui hông muốn mấy đứa em tui phải tần mần tần mần, cái kiếp cu li, chỉ sáng lạng khi có overtime như tui hồi nào giờ.

Mà rõ khổ, chả phải chỉ riêng tui, cô vợ làm Nail của tui, cũng tỉnh giấc mộng, đả chẳng còn Vàng như cái thuở ban đầu của hai đứa. Bây giờ nàng ngày nào cũng

chưng diện như con công, đi sớm về trễ. Nàng hồi nào là vua một cõi, có một thần dân là tui đây. Bỗng dưng ba mẹ tui qua ở chung, ra oai đấng sinh thành, làm nàng ức lắm, mà cũng chả hó hé lời nào. Chỉ đi miết đến tối lắm mới về. Tui cũng chả hiểu đây «là phước hay là hoạ».

Mà ôi thôi, người xưa noi «đã là hoạ, thì hông thể tránh», cho nên, một ngày nọ; Người vợ từ thuở hàn vi, đả chê cái nghề Technician hông có ngày mai của tui. Nàng lẳng lặng bỏ đi không một lời từ giã. Tui đi kiếm miết cũng mỏi chí chồn chân. Vừa định nghỉ ngơi vài bữa rồi đi kiếm tiếp, ai dè, nhận được thư ly dị và đòi bán căn nhà để chia cho nàng phân nửa. Ôi thôi, thế là tui lại đi hết từ căng thẳng này cho đến căng thẳng khác.

Căn nhà đã bán, cả gia đình gồm ba mẹ và ba đứa em và tui phải đi mướn apartment mà ở. Nhờ mấy đứa em tui cũng chịu khó học hành, cho nên tui đành phải chịu cực, mà vui. Không còn cái vui đi cày over time, mà là cái vui, tương lai, trong nhà, chỉ có một mình tui là mang kiếp cu li...

Còn cái tình cái nghĩa, chồng Tech vợ ly, coi như trở thành «xưa rồi Diễm ơi». Bây giờ, các nàng, lúc nào cũng chưng diện õng ẹo, để mong lọt vào mắt xanh của mấy anh chàng kỹ sư nào đó. Mà chắc cả đời, kiếp này,

không thể nào tui kiếm được cái bằng cấp đó. Vì lỡ dại, lúc mới qua, tui ham làm hông ham học...»

Donna Nguyen

Cám Ơn Hàm Trần Và «Vượt Sóng»

Sao Nam Trần Ngọc Bình

Tác giả đã dự viết về nước Mỹ từ 2002 với nhiều bài viết đặc biệt. Ông là cựu sĩ quan VNCH, cựu tù chính trị, đến Mỹ theo diện HO và hiện định cư tại Greenville SC. Bài viết mới của ông là chuyện kể về phim Vượt Sóng, không phải chuyện trong rạp chiếu bóng mà chuyện trong đời sống bình thường, giữa tác giả bài viết và một khán giả người gốc Đức tại Mỹ.

Viên Manager người Đức, ông B. J. đến gần tôi và nói :

«Cám ơn anh đã cho tôi mượn DVD này. Phim này rất hay nhưng tiếc rằng tôi chỉ mới biết về thảm cảnh của thuyền nhân khi được xem DVD này. Khi còn học đại học ở bên Đức, chúng tôi chỉ chú trọng đến lịch sử của các nước phương Tây mà thôi.»

Trong lúc nước Đức còn trong tình trạng chia đôi thì ông B. J. sống ở bên Tây Đức và ông đã được thở không khí tự do trong khi đồng bào của ông sống ở Đông Đức đã phải sống trong chế độ độc tài nghẹt thở.

Tôi trả lời :

«Như ông thấy đấy, cảnh tài tử chính trong phim khi vượt trại tập trung cải tạo tới được bờ suối thì bị lính canh Cộng sản bắn chết một cách lạnh lùng.

Cái cảnh tàn bạo này có khác gì cảnh người dân Đông Đức khi vượt bức tường ô nhục Bá Linh bị lính canh Đông Đức bắn chết đâu. Chỉ vì họ đã bị nhồi sọ nên tin rằng người đi tìm tự do là có tội, là kẻ thù nên phải bị bắn chết dù là đồng bào của họ. Dù Ở Đông Đức hay ở Việt Nam, Cộng Sản đều có chung một bản chất đó là sự tàn bạo dẫn đến sự giết người một cách mù quáng, vô cảm.»

Ông manager hình như cũng đồng ý với nhận định của tôi nên tôi chỉ thấy ông im lặng không trả lời.

Cách đây lối một năm, khi phim «Vượt Sóng» được trình chiếu liên tục ở Cali thì ở bên South Carolina này tôi chú tâm theo dõi diễn tiến của các buổi trình chiếu kèm theo số người tham dự qua Internet và thầm mong nếu không vì việc làm níu kéo, tôi sẽ bay ngay về Cali để coi.

Thế nhưng mong ước là một chuyện còn làm được hay không thì lại là chuyện khác và hình như tôi cũng có duyên với phim này nên khi phim được trình chiếu ở Atlanta thì gia đình tôi và gia đình cháu tôi đã tức tốc chạy xe xuống Atlanta để coi liền.

Greenville, South Carolina cách Atlanta lối 137 miles, khi chúng tôi vào tới rạp thì phim đã chiếu được ít phút, tuy trễ nhưng cũng còn kịp chán.

Phải nói là phim đã nói lên được sự thật và có những đoạn trong phim đã làm người xem cảm động đến rơi lệ, đâu đó trong rạp có những tiếng khóc thút thít cho cảnh khổ của người trong phim.

Đến lúc đó tôi mới chợt hiểu ra, ai đó đã tiên liệu được sự cảm động của khán giả nên đã để sẵn hộp giấy lau mặt để phục vụ những khán giả khi họ không cầm được nước mắt. Trong Kiều có câu «Khéo dư nước mắt khóc người ngày xưa.»

Quả thực, đạo diễn họ Trần đã có tài làm cho khán giả phải rơi lệ cho cảnh khổ của người ngày nay chứ không phải của «người ngày xưa» nữa !

Chuyện phim «Vượt Sóng» kể về một gia đình sĩ quan VNCH sau ngày 30 tháng Tư, cò đủ ba thế hệ :

Bà nội do Kiều Chinh đóng, người con người chồng người cha do Long Nguyễn đóng, người vợ do Diễm Liên đóng và đứa cháu nội do bé Nguyễn Thái Nguyên đóng. Câu chuyện đau lòng của từng người, từng thế hệ, xen kẽ nhau làm khán giả xúc động. Mọi diễn viên đều đã diễn xuất sắc như thật, làm khán giả xúc động. Được vậy, hẳn là do chuyện phim và tài ba đạo diễn. Là người thuộc lớp tuổi ra đời sau cuộc chiến, để làm được phim này, Hàm Trần cho biết ông đã phỏng vấn hơn 400 người để tìm hiểu câu chuyện thực của họ. Nếu con số được phỏng vấn nhiều hơn, kịch bản của phim này chắc sẽ còn có nhiều tình tiết hay hơn, sống động hơn nữa.

Những người Việt tự do tị nạn trên khắp thế giới ai mà chẳng có một phần mảnh đời của mình được thể hiện qua các nhân vật trong phim dù rằng họ đã đến được bến bờ tự do dưới bất cứ hình thức nào như vượt biên, vượt biển, đoàn tụ gia đình, HO, bảo lãnh của thân nhân, hôn nhân v... v...

Cái hay của đạo diễn là làm cho người xem thấy được sự ghê rợn, sự tàn bạo của chế độ cộng sản đã khiến cho người dân phải chạy trốn khỏi thiên đường cộng sản và nếu «cái cột đèn mà không bị chôn xuống đất thì chắc chắn là nó cũng đi luôn cùng với những người vượt

biên rồi» !

Khi ra về, tôi chợt có ý nghĩ nếu như phim này được chuyển qua DVD thì hay biết mấy vì quanh tôi có biết bao nhiêu người Mỹ, là hàng xóm cũng có, là bạn đồng nghiệp cũng có, đã không hiểu tại sao người Việt lại phải bỏ nước ra đi sang định cư ở nước Mỹ xa xôi này, cách xa Việt Nam thật là xa, xa lắm vì có một biển Thái Bình ngăn cách.

Khi đọc tin trên Internet, được biết phim sẽ được chuyển qua DVD tôi liền cho chợ Á Châu hay và yêu cầu chợ đặt hàng để tôi có dịp mua một đĩa dành để coi thì phải đến lần thứ 2 tôi mới mua được vì lần đầu chợ đã bán hết ngay chỉ ít ngày sau khi khi hàng về tới.

Nếu sau năm 1954, những người miền Nam bộc trực trong lúc nói chuyện với đồng bào di cư ruột thịt Miền Bắc của mình đã hỏi «Sao ở ngoải độc lập không ở mà vô Nam làm chi ?» thì phim «Chúng tôi muốn sống» đã làm tròn nhiệm vụ trả lời của nó.

Bây giờ phim «Vượt Sóng» cũng đã làm nhiệm vụ tương tự khi khán giả vừa là người Việt thuộc thế hệ thứ nhất, thế hệ một rưỡi, thế hệ thứ hai vừa là những người địa phương nơi người Việt định cư.

Các cụ ta có câu «Trăm nghe không bằng một thấy» hay «Mắt thấy, tai nghe» nên những người Mỹ bạn của tôi, điển hình là ông B. J., như đã kể ở trên, khi có dịp xem phim này, sẽ hiểu tại sao người Việt lại có mặt trên quê hương của họ.

Bây giờ tôi xin phép trở lại với đoạn đầu của bài viết, như để khẳng định nhận xét của mình, ông manager hỏi tiếp :

«Bọn cướp Thái bắt các cô gái làm gì vậy ?»

Tôi trả lời :

«Như ông đã biết, họ bị chúng thay phiên nhau hãm hiếp, bắt cóc hay hãm xong rồi giết vì trong phim không có cảnh này.»

Thậm chí đàn ông cũng bị chúng giết nữa vì tụi cướp biển Thái này là một bọn cuồng dâm và cuồng sát khi chúng biết nạn nhân của chúng đã không có phương tiện để chống trả cũng như tự bảo vệ mình.

Có lẽ những cảnh này quá man rợ và làm đau lòng người xem nên đạo diễn đã không cho vào phim chăng?

Trước khi đi vào đoạn kết tôi cho rằng việc công ty phát hành phim không cho trình chiếu phim này ở Greenville, SC là một sơ sót rất lớn vì thành phố này là một trong hai thành phố lớn thuộc miền cao nguyên của tiểu bang South Carolina.

Tại đây có 2 cái chợ Việt Nam dĩ nhiên là số người Việt sống tại nơi đây phải khá đông để 2 cái chợ này có thể tồn tại cho đến ngày nay, đó là chưa kể đến số người Việt ở các thành phố lân cận nữa.

Ngoài ra, cũng còn cần đề cập đến số khán giả người Mỹ nữa, họ cũng muốn tìm hiểu về cuộc chiến này và cũng muốn biết tại sao người Việt lại có mặt trên đất nước tự do và trù phú này.

Một lần nữa, cám ơn đạo diễn Hàm Trần, người đặt chân đến Mỹ lúc mới 4 tuổi, khi lớn lên đã tìm hiểu «tại sao cha anh mình đã có mặt trên đất Mỹ» và đã có tài làm sống lại một giai đoạn lịch sử bi hùng của những người Việt bỏ nước ra đi tìm tự do của hơn ba thập niên trước.

Ước mong sẽ được coi những tác phẩm điện ảnh đặc sắc và sống động khác của ông.

Tâm Sự Của Kiki

Thu Hồ

Tác giả Thu Hồ đã góp một số bài viết về nước Mỹ từ năm trước. Bài mới của bà là một truyện ngắn về đời sống Mỹ, kể bằng mắt nhìn của Kiki, thuộc giống Cairn Terrier tự nhận là nhanh nhẹn, năng động, khôn ngoan... Mong Thu Hồ sẽ tiếp tục viết thêm.

Một ngày đẹp trời có cặp vợ chồng lạ mặt và my worker đứng nhìn tôi với vẻ ưa thích ngắm nghía tôi nhảy tưng tửng lên xuống rên rỉ ăng ẳng, trong lúc my worker luôn miệng giới thiệu là tôi chỉ mới 6 tháng tuổi, còn là puppy bé bỏng lông vàng, mắt xanh, dễ thương quá mà bị mommy tôi bỏ vào đây vì bà không có khả năng lo lắng cho cả bầy anh chị em tôi. Tôi đành phải chia tay cùng bà và cả nhà.

Thế là tôi có daddy và mommy mới. Sau khi xong xuôi thủ tục ông bà cho tôi một tên mới là KIKI, một ngày sinh mới và rước tôi về. Vừa đến nhà, tôi chạy vòng quanh, vòng quanh tìm tòi ngửi ngửi từng ngõ ngách, xem ra tôi thích nơi chốn mới này, nơi tôi gọi là nhà. Công việc đầu tiên, mamy đem tôi đi tắm để trừ đứt hậu hoạn những con rận tôi có thể mang theo về nhà với xà bông dành cho chó thơm phức và còn sấy khô

lông nữa. Ôi, sao mà sung sướng quá, đuôi tôi vẫy vẫy, miệng tôi sủa hau háu ăng ẳng !

Tối đêm đó, sao lại bỏ tôi vào cái lồng nhỏ xíu này, tôi không muốn đâu, tôi la lối khóc lóc ăng ẳng suốt cả đêm tôi hứa sẽ không tè bậy bạ trong nhà. Nghĩ vậy nhưng tôi chưa làm được, my mamy lấy những tờ báo cũ lót các nơi bảo là peepee và puppup ở đây.

Ban ngày, daddy và mamy phải đi làm nên tôi được làm chủ. Mặc dầu, tôi còn bé bỏng nhưng tôi biết có bổn phận phải ngó trước trông sau, để ý lắng nghe từng tiếng động xung quanh nhà. Do đó, khi ngủ mắt nhắm mà tai vẫn lắng nghe. Khổ thân con chó như tôi !

Dần dần tôi quen được giờ giấc mamy về để dẫn tôi ra ngoài giải tỏa tâm sự, khi về tới nhà, tôi nghe mamy la toáng loáng lên là tôi phá quá. Mamy không có biết ở nhà một mình buồn quá mà đâu có gì để chơi, để giải trí, mấy trái banh chơi một mình không vui, chẳng lẽ ngủ hoài sao. Kìa nào là những chiếc dép của mamy nhiều màu sắc, những cuốn sách, những tờ báo đây này, nào cắn,nào xé ôi vui quá là vui ! Có hôm tôi chơi với tờ giấy lớn ơi là lớn, đầy những chữ với những đường kẻ dọc ngang li ti, những cây viết mamy làm rơi dưới đất mà không hay, bây giờ là đồ chơi của tôi, tôi cắn xé đã ngứa cho mấy răng muốn rung rinh của tôi... Khi mamy

về đến nhà thấy tôi bày binh bố trận đẹp quá, mamy không khen mà quát tháo um sùm «kiki sao lại xé tấm bản đồ của mamy rồi, cả mấy cây viết, coi kìa mặt kiki dính đầy mực, con đã đọc được gì rồi, con giỏi quá há» Mamy không đánh đòn mà còn khen tôi giỏi, hau háu! Sau đó, mọi thứ được mamy để lên cao khỏi tầm với của tôi Răng tôi ngứa quá, không có gì để nhai, phải tìm cái gì đây; À,tìm được rồi, những cạnh bàn, những góc cửa, góc cạnh của cầu thang, những mảnh gỗ tôi có thể cạp làm vui, ăng ẳng !

Một hôm tôi nghe mamy bảo «Kiki có period honey ơi», tôi có thấy gì đâu. Tôi nghe daddy gọi cho tôi một cái hẹn với bác sĩ... Thế là daddy mang tôi đi gặp bác sĩ, để tôi ở đó cả ngày trời, khi tỉnh dậy. Ôi ! Sao bụng tôi đau quá vậy ! Họ đã làm gì tôi rồi, à nhớ rồi ! mamy muốn bác sĩ «fix» để mãi mãi tôi là cô chó cái còn «Gin» của mamy. Daddy đón tôi về lại đi công tác tiếp, tôi ở nhà một mình. Đến nửa đêm, mamy mới đi làm về, tôi khóc vì đau vì tủi thân, mamy cũng khóc, ôm tôi vào lòng vỗ về. Thỉnh thoảng tôi nghe mamy bàn với daddy thấy tôi ở nhà một mình buồn nên kiếm cho tôi một thằng bạn trai để hú hí cho vui. Tôi đã hai tuổi rồi, bằng tuổi với cô gái teenager xinh đẹp hàng xóm, cũng lông vàng mắt xanh như cô ấy chứ bộ !

Thế rồi một hôm daddy đem về một thằng ốm nhom, ốm nhách nhô cả xương sườn xương sống, đưa hai con mắt lồ lộ với hàm răng móm, xấu ơi là xấu, lông mềm mại, màu đen trắng. Được biết nó là giống Bắc Kinh đã bốn tuổi, còn tôi là Cairn Terrier nhanh nhẹn, năng động, khôn ngoan hơn nhiều. Tôi ghét mamy rồi đó ! Đây là nhà của tôi ! Hau Háu ! để thị oai với nó, xem ra nó lớn tuổi hơn, nhưng nó hiền, nhát khít có thể ăn hiếp được ! Nhưng tôi cũng giận mamy, tôi bỏ lên lầu theo daddy cả ngày, trong khi mamy tắm rửa những vài ba lần cho Sampson vì nó có quá nhiều rận, nó run bần bật như cầy sấy vì tắm ! Nó được đặt tên là Sampson, vậy là đẹp đó thay vì gọi là ET, nó giống ET quá ! Mamy bảo.

Qua ngày sau tôi xuống lầu với điệu bộ nghinh ngang, hau háu ! nó phải nghe lời tôi, không được tè bậy trong nhà, nên bị nhốt trong chuồng như tôi lúc ban đầu. Nó la, nó khóc cả tuần lễ, rồi đâu cũng vào đấy ! Nó phải theo tôi ra ngoài peepee, nhưng sau khi giải bầu tâm sự nó nhảy đẹp một cách nhẹ nhàng uyển chuyển quá, bằng hai chân sau như Michael Jackson, đẹp ơi là đẹp ! Còn nữa, mỗi lần nó nghe xe cảnh sát hay cứu thương hú, nó cũng hú một hơi dài theo giọng cao mất hút; tôi cũng bắt chước hú theo, nhưng hơi của tôi sao mà ngắn quá chỉ làm mamy cười thôi. Mamy bảo thằng ấy thế mà nhiều tài !

Những ngày qua, Sampson bắt đầu có da thịt mập mạp, nó cũng đẹp trai hẳn ra ! Cặp mắt bây giờ tròn xoe, to đen như hạt nhãn, hơi lé kim chút xíu, không có chân mày rậm rạp lông như tôi nên trông nó trẻ mãi không già. Nó hiền nhưng thuộc loại cứng đầu đấy nhé, mamy bảo thế ! Nó đã đi hoang mới bị bắt, quen tật ! Một lần, nó đã chạy băng qua đường bên kia lộ, daddy ngồi trong nhà nhìn ra thấy nó, bắt về xém chút nữa là ăn đòn. Nó bắt đầu «flirting» tôi, lắc lắc cái đít của nó vào mặt tôi, hoặc nhảy chồm lên mình tôi. Giận quá, tôi nạt cho một cái, nó bỏ chạy thật xa. Cái thằng đó, mỗi lần nó hứng tình là cứ phá tôi, nhưng dễ gì, daddy đem nó đi bác sĩ, cắt mất hai trái «nho» lủng lẳng của nó, vậy mà nó chẳng khóc gì cả, cũng như mỗi lần mamy cắt móng chân cho chúng tôi. Tôi sợ quá nên rên rỉ, run lên bần bật, trong khi đó nó cứ tỉnh bơ như không có gì phải lo, ai làm gì cũng được, không tỏ thái độ gì cả. Thằng lì thiệt ! Mỗi lần nó ngủ luôn thè cái lưỡi hồng hồng, nhỏ xíu, mamy thích thú mỗi khi nhìn thấy.

Thời gian lẳng lặng trôi qua, chúng tôi sống trong hòa bình, ban ngày ngủ ban đêm canh nhà, chúng tôi được ngủ trên lầu trong cái nệm cho chó đặt kế bên giường của mamy. Mấy đêm liền Sampson đòi lên giường mamy chơi, nhưng mamy không cho Nó buồn lắm ! Không rõ sao tuần lễ đó Sampson lì ra mặt, nó đã

đi hoang 3 lần vào trong khuôn viên xung quanh nhà ở, may mắn daddy tìm về được. Lần cuối, vào ngày Father day 2002, daddy dắt chúng tôi ra ngoài để peepee, nhìn quanh quất một lúc Sampson đâu mất tiêu (daddy tin tưởng chúng tôi ngoan, good dogs, nên không mang dây cho chúng tôi). Daddy vội vã tìm kiếm khắp nơi trong khuôn viên nhà nhưng chẳng thấy nó đâu. Daddy đi lần ra đường nhìn về bãi cỏ mamy thường dẫn chúng tôi đến, dad thấy Sam nằm ở trên đường, xe đã đụng Sam gãy hàm, chết tại chỗ. Dad không nói được lời nào, đem Sam về nhà, dad vội gọi cho mamy biết; không đầy mười phút mamy đã về tới nhà, má khóc nức nở. Tội nghiệp Sam, tôi cũng đến «ngửi ngửi» từ biệt với Sam. Dad chôn Sam sau nhà. Suốt đêm dài hai người không ngủ, nằm bên nhau nhắc nhớ về Sam. Từ đó, có lẽ vì ân hận đã không cho Sam lên giường với má, nên sau đó tôi được nằm ngủ giữa hai người.

Hơn cả năm dài, mỗi lần nhắc nhớ về Sam là mắt mamy rưng rưng, mũi đỏ lên; tôi biết mamy khóc nhiều lắm.

Nhân dịp mamy birthday, Ian đem biếu má một puppy tí xíu, nhỏ bằng bàn tay, lông ngắn đen trắng, màu giống với Sam lúc trước. Má có vẽ vui lên với thằng nhỏ Chihuahua này. Nó nhỏ xíu nhưng lanh quá, cho

nó ngủ trong lồng mỗi tối nó la quá; mámy đành cho nó và tôi ngủ trên giường với daddy và mamy từ đó. Mỗi sáng, nó theo chân mamy, cắn dress của má đòi ăn, nó lớn như thổi, chân dài, eo thon. Khi nó nằm hai chân trước vắt chéo lên nhau giống như các cô ngồi, mamy thích quá bảo là giống như các người đẹp chân dài, lúc nó ngồi lưng thẳng eo thon như ngựa nhỏ. Dáng đẹp chỉ được trong năm đầu, vì sau đó nó ăn quá nhiều thức ăn mamy cho hai đứa nhưng có những ngày tôi không ăn, nó ăn hết cả nên bây giờ nó lớn mập ra và cao hơn tôi.

Thời gian thấm thoát qua nhanh, tôi đã là bà chó già. Ngày ngày hay rút vào một góc phòng trầm lặng, suy tư, gắt gỏng, lặng lẽ nhâm nhi những bàn chân ngứa ngáy theo tuổi già của tôi. Nhưng không bao giờ xao lãng nhiệm vụ canh giữ nhà cửa của mình Mamy vẫn thương yêu chúng tôi, đem chúng tôi theo mỗi chuyến đi chơi gần xa bằng xe, ở trong hotel sang trọng, sung sướng tuổi già gần đất xa trời. Còn gì hơn đời chó của tôi !

THU HỒ

Tôi Là Người Đáng Ghét

Phan

Tác giả là một nhà báo, người phụ trách một cột mục trên tạp chí Ca Dao tại Dallas, đã nhận giải danh dự Viết Về Nước Mỹ 2007. Bài viết mới của ông lần này được ghi «Viết theo lời kể bạn tôi,» là chuyện quanh một cây xăng, khởi đầu từ thời nước Mỹ bị khủng bố tấn công...

Từ sau vụ khủng bố ngày 11 tháng 09 năm 2001, tôi chỉ đổ xăng ở cây xăng sau tiệm nail của vợ tôi. Lý do thật đơn giản là tôi ủng hộ ông chủ cây xăng mà trước đó... tôi ghét ông ta. Ông ấy có cha Mỹ, mẹ Mễ nên nước da ngăm đen như Mễ mà mắt xanh, tóc vàng như Mỹ. Ông cỡ ngoài bốn mươi tuổi, thấp người nhưng mạnh khoẻ. Tôi không thích lối nói chuyện lấc xấc của ông nên ghét rất tự nhiên.

Biến cố 911 đã thay đổi hết ý nghĩ của tôi vì sáng hôm sau biến cố chỉ vài ngày. Tôi đưa vợ ra tiệm trước khi đi làm như mọi hôm, thấy cây xăng đông vui nên qua xem. Thì ra ông ta cho dọn hết những món ăn sáng mà thường ngày cây xăng bán cho khách hàng ra ngoài sân rộng với nhiều cái bàn kê sát lại thành một dãy bàn. Đầu dãy bàn là tấm bảng ghi : «Xin ủng hộ cho nạn nhân khủng bố ở New York». Tiếp theo là hàng hà

những món ăn sáng, đến thùng thùng nước ngọt ướp đá, bàn cuối cùng là thùng đựng tiền quyên góp của Hội Hồng Thập Tự Mỹ để chung với thùng cờ Mỹ (loại nhỏ để gắn lên xe). Tôi đứng xem thì ông đến chào hỏi tôi theo phong cách lấc xấc cố hữu của ông. Nhưng ông cho tôi biết điều tôi không ngờ là hôm nay, ông cho free tất cả thức ăn, nước uống để gây quỹ ủng hộ những nạn nhân bị khủng bố.

Tự nhiên tôi thấy bản mặt ông dễ coi hơn hôm qua, giọng nói và phong cách lấc xấc của ông bớt thấy ghét vì vẻ ngậm ngùi khi nói về những nạn nhân chết oan. Ông không hề nói tới oán thù người gây ra thảm cảnh - cũng là một điều lạ. Hôm nay, ông nói chuyện với tôi ít quá ! Người mà hôm qua, tôi không thể nói chuyện với ông. Hôm nay, ông bận rộn hơn công việc đếm tiền hàng ngày vì ông phải đi bắt tay từng người khách hàng ghé đổ xăng, ông chia sẻ với những người đang rớt nước mắt khi cầm lên tay cây cờ Mỹ, ông an ủi những người thanh niên Mỹ vừa bỏ tiền vô thùng quyên góp, vừa đấm tay vào không khí với hết lòng tức giận...

Tôi đứng nhìn người Mỹ - đủ mọi thành phần. Ông trán cao với bộ quần áo sang trọng, đôi giày bóng loáng, cái xe đắt tiền... ông ấy đổ xăng bằng thẻ tín dụng, xong. Bước qua cái máy ATM để cà thẻ. Cuối cùng là cầm

xấp giấy bạc đi xếp hàng với mọi người. Khoảng cách của ông ta và những người lao động đã thu ngắn lại sau biến cố tang thương ! Ông ta chỉ lấy một lon Coke mà bỏ vô thùng một xấp tiền (tiền trong máy ATM toàn là tờ $20).

Người phụ nữ trẻ trung và phong độ trí thức như một cô giáo, cô ta cũng làm y như ông trán cao. Mấy anh thợ sơn với cái xe van đầy sơn cũng như những bộ quần áo mà họ đang mặc. Từng người xếp hàng lấy một cái bánh mì, một hotdog, một lon Coke, bỏ vô thùng một tờ $20 rồi lấy cây cờ ra cắm lên xe mình. Họ ăn đứng, uống đứng và trò chuyện với nhau về biến cố đau lòng. Những mẩu chuyện tiếu lâm hay tục tĩu thường nghe ngoài cây xăng đã biến mất trong sáng hôm nay.

Mấy người Mễ cắt cỏ cũng như thế, nhưng họ chỉ bỏ vào thùng tờ $5, người Mễ kia chắc không có nhiều tiền, nhưng tôi đoán lòng tự trọng rất cao vì anh ta để cái bánh mì hotdog với lon Coke lên bàn, cho hai tay vào hai túi quần - lôi luôn vải túi quần ra để chứng minh cho mọi người thấy là anh ta đã vét hết hai túi. Anh bỏ vô thùng hai tờ $1 trong tiếng vỗ tay của nhiều người - cả tôi nữa. Anh Mỹ đen là vua ăn hỗn đồ free, nhưng hôm nay anh ấy đã xếp hàng, bỏ tiền vô thùng, lấy mỗi cây cờ... rồi bật khóc.

Ông chủ cây xăng bần tiện đến độ tôi lỡ đổ xăng $40. 01 thì ông ta cũng đòi tôi cho được một cent. Nhưng hôm nay, trước nỗi đau bàng hoàng của nước Mỹ, ông tự tay xách ra xe những người thợ làm bờ rào, mớ nước ngọt mà ông bỏ vội vô bao ny-lon.

Tôi đứng xem những người Mỹ khi đồng bào họ lâm nạn, họ cũng quên hết địa vị xã hội mà hôm qua họ khăng khăng giữ. Ông trí thức đàm đạo với bà quét dọn cây xăng. Ông giáo sư đứng gặm bánh mì hotdog chung với thợ hồ, thợ xây, những người làm đường... Họ đàm đạo với nhau như con một cha; anh em một nhà. Tôi xúc động thật sự với cô bé con chừng sáu tuổi, tóc buộc đuôi gà để khoe khoang gương mặt sáng như thiên thần. Cặp táp đeo sau lưng như chuẩn bị đi học, cũng theo mẹ đến xếp hàng như người lớn, cũng bánh mì hotdog với lon Coke như ai. Nhưng đến thùng bỏ tiền thì cô bé trút hầu bao bạc cắc ! Cô bé đóng góp hết gia tài bạc cắc của mình thì cũng tương đương ông Bill Gate đóng góp vài chục tỷ đô la ! Tấm lòng lúc này cần hơn hiện vật hay hiện kim. Cô bé thiên thần cũng tự lấy một phần ăn, một lon Coke, một cây cờ rồi đi ra chỗ trống. Khác người lớn là để thức ăn, nước uống lên bàn trống. Cô bé úp mặt vô lá cờ... thút thít. Tôi tiếc là không có cái máy ảnh trong tay để có chút quà mọn gởi Bin.

Lần đầu tiên tôi được thấy «tấm lòng người Mỹ» nên tôi gọi cho ông xếp trong Hãng rằng tôi đến trễ ! Tôi nhất định coi cho hết một buổi quyên tiền để hiểu biết thêm về đất nước cho mình tạm dung. Sau khi được xếp chấp nhận, tôi theo dòng người xếp hàng để làm công dân Mỹ cho đáng công nước Mỹ cho tôi vô Quốc tịch Mỹ. Tôi cũng bánh mì hotdog, lon Coke, $20, lá cờ... Tôi ăn rất ngon miệng vì ăn cùng mọi người-chứ ngày thường thì tôi không ăn thức ăn ngoài cây xăng. Tôi uống lon Coke ngon như bia, rượu vì người uống rượu bia thường không thích nước ngọt. Tôi thích nhất là cảm giác xài tiền ! Chưa bao giờ tôi thấy mình xài tiền đúng đắn như hôm nay ! Dù $20 chỉ có... thế thôi ! Tiền là bằng chứng của sức lao động, là thước đo khoảng cách giàu nghèo trong xã hội; là nguyên ủy của khổ đau vì tranh giành giữa đồng loại với nhau. Nhưng ở một hoàn cảnh nào đó ! Đồng tiền là phương tiện chuyên chở tình người.

Tôi ít khi nào suy nghĩ viển vông kiểu này lắm ! Nhưng sao hôm nay tôi lại muốn đóng góp thêm ! Tôi muốn đóng vài ngàn đô la để tạ ơn nước Mỹ một lần. Tôi muốn kết bạn với cô bé buộc tóc đuôi gà - dù cô ấy đáng mặt bạn bè với con tôi thôi !

Những ý tưởng của tôi được hiện thực sau khi «final». Ông chủ cây xăng cùng nhân viên Hồng Thập Tự mở thùng quyên góp, đếm tiền. Cuối cùng, người nhân viên của Hội Hồng thập Tự Mỹ công bố số tiền thu được là gần ba chục ngàn đô la. Ông chủ cây xăng công bố : Tiền thức ăn, nước uống mà ông đã cung cấp cho buổi sáng nay là $750, mọi người có mặt đều vỗ tay hoan hô sự thành công mỹ mãn. Tôi thấy ông chủ buồn ! Ông không nhận tờ giấy Hồng Thập Tự chứng nhận cho ông đã đóng góp $750, để giành tới cuối năm khai thuế. Ông tâm sự với tôi rằng : Ông muốn quyên góp cho Hội Hồng Thập Tự một trăm ngàn đô la. Ông tính cây xăng sẽ chi ra chừng mười ngàn đô la thức ăn, nước uống để có thể thu vô một trăm ngàn. Ông chưa hài lòng với thành quả đạt được trong sáng hôm nay.

Tôi không tưởng tượng được một người keo kiệt tới cái penny như ông mà khi đất nước lâm nguy, đồng bào khốn khó... ông dám chi ra mười ngàn tiền túi - không thèm khai thuế. Tôi tự thấy xấu hổ về lòng yêu nước của mình - Nước Việt Nam kìa ! Nước Mỹ đã lầm về tôi là cho ăn ở, việc làm... nhưng làm được đồng nào là lo gởi về Việt Nam 10%, còn nhiêu tích lũy để xe hơi nhà lầu.

Tất cả những điều tôi vừa kể, đưa tôi đến lần đầu tiên trong đời đi làm công tác xã hội. Tôi hợp tác với ông chủ cây xăng, mở một «Bữa quyên góp» như thế nữa vào ngày thứ tư trong tuần vì thứ tư là ngày cây xăng đắt nhất (theo thống kê thu nhập của cây xăng). Phần ông chủ cây xăng đóng góp như cũ, phần tôi order $500 chả giò Việt Nam mà ông bà bác làm chả giò... «Lấy ba trăm thôi ! Hai bác phụ cháu $200, coi như đóng góp với nước Mỹ.» Người già Việt Nam coi bộ rộng lòng hơn con trẻ !

Một ngày Vui trong đời - sống trên đất khách. Tôi học hỏi được nhiều điều từ thực tế hơn tôi tưởng ! Bà lượm lon cũng xếp hàng, đóng góp theo khả năng tài chính như mọi người. Bà ăn cái chả giò ngon nhất trong đời - nhưng chỉ ăn một cái thôi. Tôi lấy cho bà thêm cái nữa, bà từ chối vì cái chả giò có thể đổi được $20 cho người cần thiết. «Anh để lại đi, tôi đã thấy ông kia ăn xong cái chả giò, ông trở lại xếp hàng thêm lần nữa, bỏ thêm $20 vô thùng để ăn thêm cái chả giò».

Lâu lắm rồi ! Tôi mới có một ngày vui trong đời tỵ nạn. Tôi chia sẻ niềm vui với đồng nghiệp trong Hãng, đến tai ông xếp trong Hãng biết tôi lấy Vacation đi làm công tác xã hội thì ông cho tôi ăn lương 8 tiếng - hôm tôi nghỉ, không tính vô Vacation. Tôi yêu đời; yêu người

thiết tha... tôi yêu nước Mỹ.

Từ đó, tôi chỉ đổ xăng ở một cây xăng là vậy ! Nhưng có niềm vui nào trọn vẹn đâu ? Cây xăng có ba người phụ việc với ông chủ là bốn. Ba người thấy mặt tôi là mở xăng cho tôi đổ trước - tính tiền sau. Riêng ông già Mỹ gốc Nga, bắt tôi trả tiền trước rồi mới cho đổ xăng. Tôi đã hỗn với ông đôi lần nhưng ông giữ nguyên tắc của ông - tôi đầu hàng. (Bởi người đổ xăng bằng thẻ tín dụng thì cứ cà thẻ rồi đổ. Chính những kẻ đổ xăng tiền mặt như tôi nhưng ưa quên vô trong trả tiền mà bỏ chạy luôn, nên ông già chơi chiêu nắm cán.) Tôi có vợ làm nail nên check tiền lương của tôi bị thu tóm sạch sành sanh. «Anh chịu khó xài tiền mặt giùm em !...» Tôi tức ông già đến độ, gọi vô trả tiền trước thì tôi chạy luôn, không thèm đổ xăng nữa !

Hôm, ông ra nói chuyện với tôi chứ không gọi vô trả tiền trước. «Tôi biết anh không chạy luôn như nhiều kẻ gian đã làm, tôi biết anh... Nhưng miếng cơm manh áo của tôi, tôi phải nghe lời chủ ! Anh thông cảm...»

Tôi ân hận. Nhiều khi mình đặt tự ái, tự trọng bản thân cao quá ! Rồi không hiểu cho khó khăn của người khác. Tôi thành bạn ông già Móc-cu-ra-đốp, có bà vợ Mang-guốc-Nga-đi-lốp-cốp, ưa quét dọn cây xăng.

Thời gian lặng lẽ đã sáu, bảy năm đi qua. Tối nay tôi đến đón vợ về, chợt nhớ xe gần hết xăng nên qua đổ xăng trong lúc vợ còn đếm tiền, tính sổ thu nhập trong ngày. Tôi được nghe tin buồn bất ngờ đến hoang mang. Ông già Nga trò chuyện với tôi vì cây xăng vắng khách về đêm. «Ông chủ của tôi đã qua đời hơn tháng nay. Ông ta bị nhồi máu cơ tim nhưng không qua khỏi. Nay, bà chủ đã sang lại cây xăng này cho người khác. Ông chủ mới không giữ tôi lại làm việc như hai anh bạn trẻ mà anh cũng quen biết. Tôi không nghĩ là tôi tìm được việc làm với tuổi tác đã cao của tôi... Rất mừng, được gặp anh trong ca làm cuối cùng của tôi, hôm nay. Tôi tặng anh món quà mọn để nhớ tới tôi vì tôi sẽ nhớ những người khách đổ xăng đáng nhớ - trong đó có anh. Tôi tặng anh cái quẹt Zippo mà có lần anh đã nói với tôi là ở bên Việt Nam rất quý cái quẹt này...»

Từ giã ông già khó chịu mà sao nghe buồn buồn trong lòng ! Sao không mừng khi thoát được một người khó chịu như ông ?! Tôi về tiệm nail để đón vợ. Em quát cho tôi một trận : «Đàn ông gì mà lắm chuyện hơn cả đàn bà ! Đi qua đổ xăng thôi mà gần một tiếng đồng hồ. Anh có biết là mấy giờ rồi không ?...» Tôi im lặng nhận lỗi ! Nhưng lòng tôi hoang mang... Sao tôi lại có thể thương yêu một người thấy ghét thế này ! Và ghét

những người rất đáng yêu như ông chủ cây xăng; ông già Nga... tôi là người đáng ghét nhất trên hành tinh hụt hẫng này vì cả đời sai lộn.

Phan

Từ Fast Food Đến Fat Food

Bình Thiên

Bình Thiên là bút hiệu mới của Phuong Dien Nguyên, tác giả bài «Cô Thắm Qua Cầu Golden Gate» đã phổ biến. Bài viết về nước Mỹ lần này vẫn gọi người Mỹ là «Tây Hoa», đề cập tới một đề tài đang được các chuẩn ứng cử viên Tổng Thống Hoa Kỳ quan tâm.

Anh chị Năm thân mến,

Khổ rồi anh chị Năm !

Đầu thư mà đã kêu «khổ» thì cũng như gặp nhau, tay bắt mặt mừng, hỏi thăm bằng tiếng Anh : «How're you today... ?» mà mấy cha Miệt Dưới, xứ kangaroo thè lưỡi, thường ngôn lạc điệu, không đúng giọng của nữ hoàng Elizabeth II, thành «How're you todie ?» - «Nào, sắp chết chưa... ?» thì trước sau gì người được hỏi cũng sẽ mặc áo sơ mi gỗ, đi chuyến tàu suốt quá... ! Nên trong phần bầu cử Mỹ tháng 11/2008 này... tui nấu nồi «Cháo Vịt» bự để... câu Cá Tháng Tư...

... Vì ngân quỹ quốc gia Hoa Kỳ thiếu hụt, nên các nhà chính trị ủng hộ phe Dân Chủ ở các bang xa được khích lệ, vận động ngoài hành lang Quốc Hội Tây Hoa, gọi là lobby í mà, đánh thuế vào họ «nhà mập» nào quá

khổ - mỗi pound thặng dư $2 ! Họ kêu là «Mouth Tax» để tố tổng thống Bush, Cộng Hòa đã phất tay chi tiền thêm cho người thọ thuế - ngoài tiền thuế được lấy về - được từ $600 - 1,200/người; mong kích thích sự mua sắm/chi tiêu lúc kinh tế hụt hơi thê thảm ! Thêm nữa là, Tổng Thống Bush đặc biệt dễ dãi cho các nhà nông bang nhà Texas, nuôi bò ngày càng nhiều - để mỗi cuối tuần, nhà nào nhà nấy cũng cứ BBQ và BBQ ì xèo, khói um... làm màng ozone trên trời lủng thêm to. Còn bang Kansas thì trồng lúa mì nhìn mút con ngươi; họ gặt hái đem về xay thành bột để làm bánh mì đủ loại, từ French bread, đến muffin... rồi tới bánh mì sandwich nhận hotdog - và những thực phẩm đó bán ê hề trong các siêu thị khắp nước, đều từ nông trại của hai bang này được đặc ân mà ra.

Dịp bằng vàng này, phe Dân Chủ đi lòng vòng nhiều phùa quan sát các bếp nhà hàng, điều tra họ áp dụng lối nấu nướng theo khoa+hóa học hiện đại nào đã cách mạng nghệ thuật ẩm thực - nên kỹ nghệ Fast Food cũng tưng tưng bốc hương theo chiều gió, phất phơ mũi dân phố thị, lúc chiên/nướng giòn xèo-xèo trên vỉ lò các loại như hamburgers, sausages; đôi khi cả gà đi bộ Calif., cũng thảy vào nướng ăn có theo với french-fries - mà món nào món nấy cũng phải Super Size thì mới phát triển mạnh - nên... dân Tây Hoa hiện nay là những

người ăn uống liên tu !

Vì kỹ nghệ thực phẩm đã nhồi nhét vào đầu dân chúng là không nên phí phạm một chút đồ ăn nào hết [lại còn thí dụ : có thấy Somalia đói không ?]; trong khi các bang khác cũng sản xuất mọi thứ thừa mứa. Cho nên dân Mỹ hiện nay là những người được xem - ngoài vấn đề lao động đã được quốc tế bầu là đứng số 1 thế giới, nhân ngày Lễ Lao Động 2007 - mà còn được xem là những người làm «job miệng» 24/7 ngày. Họ nhai nhai, còn mồm thì uống liên tục - trong đó có tui nữa anh chị Năm, cũng làm «job năm ngón» bốc, gắp, cạp lia chia full time !

Và cũng vì lễ Lao Động vừa rồi bầu Mỹ số dách lao động, nên Âu Châu thấy cũng chẳng ưa gì Tây Hoa trong việc ăn uống này ! Vì về vấn đề ẩm thực, AÂu Châu tự hào đã có mấy ngàn năm văn hóa; trong khi đó, Hoa Kỳ tính cho đến năm nay, 2008, thì lập quốc vỏn vẹn có 232 năm [từ 1776]. Mà anh chàng Mỹ thì thực dụng - đói ăn, khát uống... thuốc Viagra. Trong khi nói chung Âu Châu thì màu mè... Hai thứ văn hóa «thực tế và hoa hòe» đối chọi nhau như dao với thớt, cắt cụp cắt cụp, tìm cách bằm nhừ lẫn nhau. Cho nên, vì vấn đề ẩm thực cả Âu Châu coi Tây Hoa là gã trọc phú, snob, hảnh tiến/hợm mình; còn Hoa Kỳ cho AÂu Châu là «bougeoir

gentille l'homme,» trưởng giả học làm sang! Để sau đó, Âu Châu gán cụm từ «Ugly American*» Mỹ Xấu Tính : kênh kiệu, mất tư cách, có thái độ bất xứng... đang tung ra giữa đám tinh hoa cầm quyền xã hội u.

Anh chị Năm thân mến,

Tui lấy một thí dụ, chẳng hạn như :

- Bên Âu, nghệ thuật ẩm thực thì điệu nghệ : Dao cầm tay phải, cắt sao cho thanh lịch; nĩa cầm tay trái, ghim đồ ăn đưa vào miệng sao cho không choàm ngoàm. Và lúc ăn không được khua dĩa, cạ nỉa kêu lụp cụp / loon toon; nhất là các nàng, hé môi cắn miếng nhẹ, thanh tao, đưa đồ ăn vào miệng với chút hững hờ là tuyệt chiêu ! Đó là kiểu nhà giàu/quý tộc, ăn hương ăn hoa... kiểu «ăn lấy thơm lấy tho, chứ không ai ăn lấy no lấy béo !» cho dù trong bụng còn muốn ăn nữa ! Nhưng, vì sĩ diện hảo, ăn xong còn để lại chút đồ ăn dư trên dĩa, kể như mình đã no thừa mứa. Và khi mời đi ăn vì xã giao thì người mời chi tiền. Sau buổi tiệc, các món ăn còn dư, nếu lòng có tiếc, vẫn ngoảnh mặt làm ngơ. Còn lúc muốn cho người làm nghỉ việc thì chủ vẫn còn dùng dằng... chưa muốn nói ra [như sợ mích lòng]. Khi làm việc gì thì màu mè, điều kiện không rõ. Có nghĩa là dân thượng lưu, trí thức phải đoán tình ý cho vừa lòng nhau...

- Trong khi đó, Tây Hoa ăn uống thì nhanh, kiểu cowboy, lại thực tế. Tay nào cầm muỗng, nỉa cũng được, miễn đừng đứt tay, khỏi phiền người bên cạnh kêu 911 là được. Ăn không hết thì... hí hửng, xách cái To Go To Go... về. Và trong cái khoái đồng tiền bát gạo bỏ ra mua đồ ăn mà còn dư lại đó, họ mang mớ «tòn-ten» về nhà - không ỡm ờ... kiểu có nuôi con Tô Tô ! Lúc ăn là thời gian tán gẫu, cười nói huyên thuyên, và là thời gian «dĩ thực vi tiên...» Khi mời khách/bạn đi ăn cho vui thì tiền ai nấy trả. Và khi cần cho người nghỉ làm thì miệng vẫn «I love you,» nhưng sáng hôm sau vào sở thì được giấy Thank You ! Và khi thuê giúp/làm việc gì thì điều kiện này, contract nọ - để hai bên theo đó thi hành cho đúng.

Anh chị Năm thân mến, cho nên Tây Hoa bị người đời cho là chủ nhân ông là thế, dù Hoa Kỳ có «ban ơn/giúp đỡ» nước nào cho chín xe mười vàng thì cũng như không thôi ! [Chuyện này nếu có dịp tui sẽ kể sau].

Trở lại vấn đề bầu cử...

... Các luật sư tham lam của phe Dân Chủ vừa mài dao vừa nhễu nước miếng để thu thập tài liệu. Trong khi đó thì ứng viên tổng thống Dân Chủ cũng xoa tay chuẩn bị lột da sống kỹ nghệ thực phẩm [họ nói là đánh phủ đầu ứng viên John McCain thôi] ! Một vị dân cử gà nhà Dân Chủ phê :

- Tại sao dân Tây Hoa chúng ta lại mập quá ? Và, việc «Tạ Hầu Đôn» này cứ y như là bịnh dịch zậy... «Phải truy nguyên do».

Bộ tham mưu DC về báo cáo lại là do tên tội đồ «thực phẩm;» và họ nói là thời gian bi giờ phải điều chỉnh lại kỹ nghệ này, nếu không thì chết cả lũ. Họ đánh dấu hỏi, tại sao TT Bush, CH không bắt các nhà chăn nuôi sản xuất loại thực phẩm ít calorie, ít mỡ hơn. Chẳng hạn như mỗi con bò phải cho nó đi rong như gà «đi bộ» mà các nhà hàng thường quảng cáo dai thịt của Calif., và trên cổ mỗi con bò cũng phải có mang hàng chữ [như bao thuốc lá] ghi : «Surgeon General Has Determined that Food Can Make You Fat... Fat... and Cholesterol.»

Cho nên anh chị không biết chớ, mỗi chuyến phi cơ của Dân Chủ du hành đến nơi nào vận động đều có câu logo để đổ thừa thẳng tay phe CH : «Đừng trách người Tây Hoa obesity - mà trách thực phẩm... của TT Bush! Cứ coi như chúng tôi đây, gương mặt hóp, chúng tôi chống chủ nghĩa pụng phệ của TT Bush như thế nào rồi...»

Trong khi đó, giới chính trị của TT Bush ủng hộ TNS John McCain đảng nhà cũng chuẩn bị làm dự án giảm thuế mập địa để cân bằng khoảng cách cử tri giữa CH và DC. Tuy rằng TT Bush cũng thấy dân phì nộn Tây

Hoa trên dưới trăm triệu, một số phiếu khổng lồ chớ ít ỏi gì đâu ! Đồng thời, TT Bush cho vời ứng viên tổng thống đảng mình vào Tòa Bạch Ốc vỗ vỗ vai khuyến khích, buddy, buddy... đừng lo.

Rồi cuối cùng, cả hai bên DC + CH cũng lấy Fast Food như cuộc đọ sức, làm cho thăng bằng câu «SuperSize Me & Stomach» của nhà hàng McDonald's, Burger King, Wendy's...

Đây là cuộc thu thập hồ sơ về tình trạng thể tạng con người dưới tiêu đề «Fast-Food n Me» không tiền khoáng hậu của ngành báo chí chuyên chính trị - kể từ ngày thành lập nước của người Yankee cho tới tháng 11/2007 này; giờ đem nhau ra tranh cãi giữa tiếng lèo xèo của chảo mỡ đang sôi «deep-fried-chicken-french-chip...» Tuy thế, cũng có điều tội nghiệp, phải kể đến kỹ nghệ may quần áo, bị động đứng ngoài - vui ít, buồn nhiều ! Vì họ tự hỏi rằng, có phải... «Cả thế giới và phong cách ăn mặc Tây Hoa hiện đại đã trở thành nhỏ thó theo... vòng mông / bụng rồi chăng ? Nếu đó là sự thật thì đa số giới bình dân không thèm mua thêm quần jean và các loại áo XL/XXL mới thì cũng tội nghiệp chúng tôi lắm... !»

Thiên hạ sự thì đề quyết rằng, việc này thì «phước bất trùng lai, họa vô đơn chí» cho các nước chuyên may quần áo lắm lắm ! Vì họ chỉ sản xuất quần áo loại «L» là tối đa - đỡ tốn vải mà bán vẫn giá, nên kỹ nghệ quần áo Tây Hoa vận động giảm bớt «quota» các nước này.

Anh bạn vừa nhai rau-ráu cánh gà buffalo-wing, vừa tu ừng ực 2 ly giấy Coca king size hết nhẵn, cảm khái hung hăng con bọ xít :

- Uiii ! Mỹ quốc xưa, vừa tròn mười tám niên gia đình tui đến đây hí hửng, đâu còn là tổ quốc nay - giữa hai thứ tốt/xấu - đi đâu ăn thì cũng ketchup, mustard, hotdog, salad, hamburger, đồ chua... của giai cấp bình dân fast food tồn vô họng vậy thôi ! Còn điểm nấu ăn đặc biệt của người vợ trong gia đình thì đã chết tự cõi lòng một ít - không những cho người Mỹ da trắng/vàng/nâu/đen/đỏ, mà cho tới người tỵ nạn bất cứ từ nơi đâu đến - từ nhà bếp ra đến quán xá cũng là mùi dầu chiên. Đó là mùi vị nhất quán của đệ nhất siêu cường hiện nay to go. Cho nên tài nghệ nấu ăn tuyệt vời của các nàng Việt chính gốc hay tỵ nạn nào vừa mới từ Phi đến... hoặc các nàng ở Mỹ càng lâu thì nấu ăn càng có chất lượng cũng xếp xó ! Những lúc muốn ăn mắm tôm thì khó kiếm tiệm bán ở Tây Hoa, họ kỵ không bán chỗ kín bưng ! Tuy cũng có những người Mỹ vô tiệm phở Việt

Nam ăn, rồi không đành lòng bỏ nước dùng, múc từng muỗng húp thì không đã - họ phải... bưng tô lên húp... như múa lân...

... Cho nên cuộc «hành trình ẩm thực» của dân Mít-Mỹ về quê là để được ngồi lê-la vỉa hè có món đặc sản từng vùng, ăn cùng bao lớp ruồi nhặng bay vo-vo vậy mà ngon... từ thuở 4,000 năm dựng nước ! Hay kiểu cách nữa thì họ vào các nhà hàng tại quê nhà, có luôn món rau muống nướng mới có - họ chặt đẹp $30/50 cọng rau, sau đó Việt kiều về Mỹ cày bừa mua Tylenol trị nhức đầu khỏi cần toa.

Nếu có dịp, kỳ sau nồi Chicken Soup khác như thường lệ hé anh chị Năm.

Bình Thiên

* [Khác với «The Quiet American» Người Mỹ Trầm Lặng của tác giả người Anh, Graham Greene viết vào năm 1955 đã được quay thành phim năm 1958 và năm 2002]

Anh Hùng Hay Phản Bội ? - Heroism Or Betrayal ?

Anne Khánh Vân

Sinh năm 1974 tại Saigon, tốt nghiệp kinh tế tại Pháp, Anne Khánh Vân hiện sống tại miền Đông và làm việc cho AECOM, một công ty quốc tế. Cô là tác giả đã nhận giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ 2007. Bài mới lần này của cô kể về buổi ra mắt sách của tác giả Andrew Wiest, cuốn «Vietnam's Forgotten Army - Heroism and Betrayal in the ARVN» ở Virginia. «Ông Wiest thuộc lớp tuổi không can dự gì tới chiến tranh Việt Nam. Khánh-Vân cũng vậy. Nhưng giống mà cũng khác. Ông Wiest là người Mỹ. Việt Nam dù chiến tranh hay hòa bình, bất quá với ông chỉ là một đề tài... nghiên cứu.» Khánh Vân viết, khi biến tựa đề cuốn sách thành... câu hỏi.

Một tình cờ đặc biệt, nhân vật chính trong sách của Andrew West được kể trong bài này, ông Trần Ngọc Huế, là một trong ba diễn giả tại cuộc thuyết trình hội thảo về «Sự Thật Tết Mậu Thân 68» khai diễn tại Việt Báo Gallery trưa Thứ Bảy tuần này.

Tựa đề «Vietnam's Forgotten Army - Heroism and Betrayal in the ARVN» của tác giả Andrew Wiest khiến Khánh-Vân tò mò... Khi chiến tranh Việt Nam kết thúc, Khánh-Vân chỉ mới vào đời có... 8 tháng, chưa đạt mức «9 tháng lò dò biết đi.» Làm sao hình dung nổi một quân lực bị bỏ quên của Việt Nam Cộng Hòa ra sao, rồi người anh hùng và kẻ phản bội trong cái quân lực ấy là thế nào.

1. Ra mắt sách «Vietnam's Forgotten Army» : Giáo sư sử học Andrew West và nhân vật chính trong sách, Trung tá Trần Ngọc Huế cùng các đồng đội Việt Mỹ của ông. Ông Trần Ngọc Huế, là một trong ba diễn giả tại cuộc thuyết trình hội thảo về «Sự Thật Tết Mậu Thân 68» tại Việt Báo Gallery trưa Thứ Bảy tuần này.

Xem thêm về tác giả : Ông ta sinh năm 1961. Vậy là chiến tranh Việt Nam đã có từ trước khi ông ta vào đời. Lúc nó kết thúc, ông ta chỉ mới 14 tuổi, còn lâu mới đến tuổi nhập ngũ. Tuy hơn nhau cả chục tuổi, nhưng cái ông Wiest này và Khánh-Vân vẫn cùng lứa tuổi không thể dự phần vào cuộc chiến. A, thì ra ông ta thuộc một thế hệ mới của người Mỹ muốn nhìn lại chiến tranh Việt Nam. Để xem ông ta nhìn ra sao.

Chính điều này đã khiến Khánh-Vân quyết định đến dự buổi ra mắt sách của ông tại thành phố Falls Church, VA, Chủ Nhật, 17 tháng Hai, 2008 vừa qua.

Ngồi ở những hàng ghế đầu trong buổi ra mắt sách là các nhân vật quan trọng : Thượng Nghị Sĩ Jim Webb, ông Thiếu Tướng hồi hưu Creighton Abrams - con trai cố Đại Tướng Abrams, tư lệnh Mỹ trong chiến tranh Việt Nam - ông Trung Tướng hồi hưu William J. Bolt - nguyên cố vấn đơn vị Hắc Báo tại Huế hồi Tết Mậu Thân, tác giả, các nhân vật chính trong sách, các đồng đội Việt - Mỹ của họ và giới truyền thông. Về phía người Việt, có giáo sư Nguyễn Ngọc Bích, chị Dương Nguyệt Ánh... Phần đông khách đến tham dự ở độ tuổi chú bác của Khánh-Vân. Số ít người trẻ trang lứa Khánh-Vân, có thể đoán là con cháu của khách có mặt.

Cái đinh của buổi ra mắt sách dĩ nhiên phải chính là tác giả. Ông Andrew Wiest là một giáo sư tiến sĩ sử học có tiếng, đồng giám đốc Trung Tâm Nghiên Cứu Chiến Tranh và Xã Hội tại đại học Southern Mississippi. Tại đại học, ông dạy về chiến tranh Việt nam và đã đích thân đưa các sinh viên của ông viếng thăm Việt Nam để tìm hiểu chiến trường của hơn 30 năm trước. Ông Wiest kể lại rằng tại Việt Nam, ông đã tình cờ gặp bác Phạm Văn Đính, một người từng là Trung Tá Trung Đoàn Trưởng

của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, đã đầu hàng cộng quân trong trận «mùa hè đỏ lửa» năm 1972 tại Quảng Trị. Trước khi phải đầu hàng, bác Đính từng được đại tướng Abrams - tư lệnh Mỹ tại VN - trao tặng nhiều huy chương cao quý của quân lực Mỹ. Đơn vị của bác Đính từng lập chiến công lớn tại nhiều chiến trường, từ trận đánh nổi tiếng Hamburger Hill (Đồi Thịt Băm, đã được dựng thành phim) tới trận Mậu Thân tại Huế.

«Tôi thấy ông ta đúng là một bí ẩn phải tìm hiểu,» tác giả Andrew West kể rằng ông đã vận động mời được bác Đính từ Việt Nam sang Hoa Kỳ để trả lời phỏng vấn và chuyện trò đầy đủ hơn; đồng thời ông cũng đi hỏi rất nhiều người về bác Đính. «Tất cả đều bảo tôi nếu muốn hiểu rõ hơn về câu chuyện của Đính thì phải tìm cho ra một người tên Trần Ngọc Huế.» Họ là đồng đội của nhau, từng chiến đấu bên nhau, nhưng kết thúc cuộc đời binh nghiệp khác nhau.

Tác giả Andrew Wiest đã tìm bằng được bác Huế, phỏng vấn thêm hàng chục nhân chứng liên hệ, và bỏ ra 7 năm dài để hoàn tất tác phẩm «Vietnam's Forgotten Army». Bìa cuốn sách có hình hai sĩ quan VNCH đứng bên nhau cùng nhận huân chương Mỹ do Tướng Abrams gắn thêm trên ngực áo đã mang đầy huân chương chiến công. Hai người ấy là bác Trần Ngọc Huế và Phạm Văn

Đính, một người là anh hùng, một người là phản bội. Bác Huế đang sống tại Virginia; còn bác Đính thì sau khi thăm Hoa Kỳ, trở về Việt Nam và qua đời.

Buổi ra mắt sách và chuyện trò qua thứ tự nhiều mục, nhưng Khánh-Vân nhớ nhất khi người đồng đội Mỹ của bác Trần Ngọc Huế, cựu trung tá David Wiseman, kể lại những kỷ niệm cũ.

Trong cuộc hành quân Lam Sơn 719, Hạ Lào, 1971, sau khi Trung Đoàn trưởng Trần Ngọc Huế bị trọng thương, trung đoàn biệt kích Hắc Báo của bác đã bị bao vây. Để không gây cản trở cho đồng đội trên đường rút lui, bác Huế đã ra lệnh đồng đội hãy để bác lại một mình ở trận địa. Bác Huế bị bắt làm tù binh và mất tích. D. Wiseman sau đó đã về Mỹ và làm việc trong Tổng Hành Dinh Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ. Mọi người cứ nghĩ bác Huế đã chết nhưng người đồng đội D. Wiseman này thì không tin như vậy. Vì luôn nhớ lời đã hứa với bác Huế sẽ giúp đỡ gia đình bác Huế nếu bác có mệnh hệ gì nên ông đã miệt mài dò tìm tung tích bác Huế, kể cả sau khi Saigon thất thủ 1975. Ông cứ mang hình bác Huế đến hỏi khắp các gia đình thuyền nhân và cựu quân nhân Việt Nam trong nước Mỹ, nhất là vùng Virginia...

Ròng rã gần 20 năm... giờ «linh» cuối cùng đã đến. Tháng 7, 1990, ông Wiseman dự một dạ tiệc dành cho Gia Đình Tù Nhân Chính Trị. Trong buổi tiệc, khi tấm ảnh bác Huế được chuyền đi từng bàn thì một cựu tù nhân, ông Ngô Đức Ấm - anh họ của bác Huế gái - đã nhận ra bác Huế và xác nhận với ông Wiseman rằng bác Huế bị tù 13 năm và đã được thả; hiện đang cư ngụ tại Saigon.

Bác Huế vô cùng xúc động khi nhận được thư của người đồng đội Mỹ. Ông Wiseman vẫn nhớ những thói quen cũ của bạn; ông hỏi trong thư viết cho bác Huế, «Ông còn hút thuốc Salem như trước không ? Ông cần gì ?» - Bác Huế trả lời : «Tôi chỉ cần tự do !»

Cựu trung tá Wiseman, sau đó đã huy động nhiều bạn bè, tiến hành làm thủ tục HO giúp mang bác Huế cùng gia đình sang Mỹ. Trong suốt thời gian chờ đợi được sang Mỹ, hàng tháng ông Wiseman đã lén lút gửi về cho bác Huế 100 đô để giúp bác sinh sống và làm giấy tờ. Hơn một năm sau, gia đình bác Huế lên máy bay sang Hoa Thịnh Đốn. Ông Wiseman đến thăm, một tay xách bao gạo, tay kia bao nước mắm...

Bác Huế đã mượn của State Department $4,000 đô để mua vé máy bay cho gia đình sang Hoa Kỳ. Không đầy một năm sau, gia đình bác Huế đã đi làm và hoàn

lại $4,000 cho State Department. Năm 1992, bác Huế và gia đình đã được người Chỉ Huy Trưởng Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ mời đến trong buổi lễ phục hồi 2 huy chương US Bronze và US Silver Star - Silver Star là huy chương cao quý nhất mà chính phủ Hoa Kỳ có thể trao tặng cho một người ngoại quốc.

Khánh-Vân nhìn bác Huế và người đồng đội Mỹ đứng bên nhau kể chuyện cũ mà lòng không khỏi xúc động. Những người đồng đội khác màu da, khác tiếng nói này thương quý và tương trợ nhau như anh em vì họ có cùng một lý tưởng và đã anh dũng chiến đấu, sống chết cho lý tưởng ấy.

Cầm cuốn sách trong tay, Khánh-Vân đọc lời tựa sách do Thượng Nghị Sĩ Jim Webb viết, «Câu chuyện của Trần Ngọc Huế và Phạm Văn Đính không là những câu chuyện dễ cảm nhận. Một người đã trả giá đắt cho lòng trung thành nhưng lòng luôn thanh thản về danh dự; người kia, ngược lại đã chọn con đường ít đau đớn hơn, nhưng lại phải đối diện với hồi cuối phức tạp.»

Từng là một Thuỷ Quân Lục Chiến trong chiến tranh Việt Nam, Thượng nghị sĩ Jim Webb có nhiều bạn chiến đấu người Việt. Năm 1991, sau khi từ Việt Nam trở về, ông đã viết cho The New York Times «Our Saigon Friends Still Need Help» (By James Webb; Published :

April 29, 1991, Kỷ niệm 30 tháng Tư 1991) và là một trong những ân nhân của chương trình HO. Tôi nhớ anh Lê Q. Tùy, người bạn thân gần với Thượng nghị sĩ, đã có lần kể với tôi như vậy.

TNS Jim Webb cũng là người đã ký thư can thiệp với Toà Lãnh Sự Mỹ ở Saigon, giúp Khánh-Vân trong 10 ngày có thể làm xong thủ tục đưa được ba má từ Saigon sang Hoa Kỳ để kịp dự họp mặt Viết Về Nước Mỹ tháng 8 năm 2007. Trong buổi ra mắt sách, Khánh-Vân đã có dịp được cám ơn ông khi trò chuyện. Thật bất ngờ khi thấy vị Thượng Nghị Sĩ nguyên Bộ Trưởng Hải Quân, nhà văn, đạo diễn danh tiếng của nước Mỹ, không chỉ nói giỏi tiếng Việt mà còn biết... xem tướng. Ngay khi thấy Khánh-Vân tới chào, ông hỏi :

«Gia đình cô có phải gốc bắc 54 không... vì khuôn mặt cô có nét người bắc ?» TNS Jim Webb vừa nói bằng tiếng Việt, vừa đưa tay lên diễn tả khuôn mặt.

Khánh-Vân thưa với ông rằng mình có mẹ là bắc kỳ 54 và ba là nam kỳ.

Nếu «nửa Nam nửa Bắc» như Khánh-Vân mà khuôn mặt lộ nhiều nét bắc kỳ hơn thì rõ ràng «gen» bắc kỳ hơi... trội. Chuyện này mà kể lại cho cho ông ngoại... bắc kỳ di cư của mình nghe, chắc ông ngạc nhiên lắm.

Khánh-Vân nghĩ, và nhớ ông ngoại...

Sau khi đã rời khỏi buổi ra mắt sách, hình ảnh ông ngoại, khuôn mặt ông, vóc dáng ông, cùng mấy chữ «Anh hùng và phản bội» trong tựa đề cuốn sách, không hiểu sao vẫn theo Khánh-Vân mãi.

Trước hết, xin sơ lược về ông ngoại bắc kỳ di cư của Khánh-Vân.

Bỏ cả nhà cửa quê hương, di cư vào tận miền nam để lánh nạn mà lánh cũng không nổi. Đó là lời than của ông ngoại mà Khánh-Vân thường nghe từ nhỏ. Cái nạn mà ông ngoại muốn lánh là nạn cộng sản đang độc quyền cai trị cả nước theo kiểu của họ. Khi khôn lớn hơn, Khánh-Vân hiểu thêm vậy.

Trong số con cháu ông bà ngoại, có 4 người chết vì Cộng sản; những người còn sống sót thì đều đã ít nhiều ngồi tù. Có lần Khánh-Vân hỏi mẹ, «Tại sao ông ngoại chửi Cộng sản hoài vậy ? Con có cảm tưởng ông ngoại đau cái gì dữ lắm...» Nghe mẹ kể lại những chuyện từ đời xửa đời xưa, Khánh-Vân mới phần nào hiểu thêm về ông ngoại của mình. Trước khi căm thù cộng sản, chính ông từng hoạt động với họ.

Đó là chuyện từ cái thời của «ba ngày lễ lớn», mà như bọn học trò cùng trang lứa tại Saigon sau 1975, Khánh-Vân từng phải học thuộc lòng. Đại khái, theo sử sách cộng sản, đó là ngày cách mạng tháng Tám, 19-8, ngày Việt Minh giành được chính quyền; tiếp theo là mùng 2 tháng 9 năm 1945, ngày «Bác Hồ» tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà; rồi tới ngày toàn quốc kháng chiến, ngày bùng nổ cuộc chiến tranh Pháp-Việt.

Vào cái thời xa xưa kể trên, vì thiết tha với viễn ảnh một nước Việt Nam Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc, ông ngoại đã hoạt động rất gắn bó với phía Việt Minh. Công việc của ông lúc ấy là trông coi thuốc men trong ngành quân y Pháp. Nhờ vị trí này, ông đã tìm mọi cách gom «thuốc tây» - thuốc men của Pháp - để chuyển ra chiến khu tiếp tế cho Việt Minh. Thuốc men trong bệnh viện thường xuyên được thay thế mỗi khi gần hết «đát». Vì trong nghề, ông biết số thuốc này vẫn còn hiệu nghiệm cả một năm sau ngày hạn. Thay vì phải huỷ thuốc, ông kín đáo gom lại. Số thuốc này được gửi giúp các anh em Việt minh đau bệnh trong rừng núi.

Trong vài năm cuối cuộc chiến, chính phủ kháng chiến của Việt Minh dần lộ diện là cộng sản, thi hành nhiều biện pháp tàn bạo. Hàng loạt sự việc không ngờ

đã xảy ra và gia đình người thân của ông ngoại Khánh-Vân bị Việt Minh đối xử tồi tệ : đốt nhà, bắt người và chôn sống... Ông ngoại bắt đầu hiểu bộ mặt thật của Cộng Sản và căm thù từ đó.

Là dân miền Nam từng phải qua thời trung học dưới chế độ cộng sản, Khánh-Vân vốn dị ứng với hai tiếng «anh hùng.» Nào «chủ nghĩa anh hùng cách mạng,» nào «bộ đội anh hùng,» «nhân dân anh hùng,» nào «ra ngõ gặp anh hùng, vào nhà gặp dũng sĩ...» Mọi loa đài sách báo cứ thế mà ra rả suốt ngày, nghe tới phát ớn. Vậy mà không hiểu sao khi dự buổi ra mắt sách «Vietnam's Forgotten Army - Heroism and Betrayal in ARVN», mấy tiếng «anh hùng và phản bội» tự nhiên thấy sống động trở lại. Và khi nhớ ông ngoại, Khánh-Vân bỗng thấy mình muốn hỏi : Ông ngoại thân yêu của con, ông là anh hùng hay là kẻ phản bội ?

Ông ngoại đã làm việc trong quân y viện Pháp để thu gom thuốc tây tiếp tế cho Việt Minh. Nhìn từ phía người Pháp, việc làm của ông là phản bội. Nhìn từ phía Việt Minh, việc làm của ông là anh hùng. Vậy là cùng một người, một việc, có thể vừa là anh hùng, vừa là kẻ bội phản, tuỳ theo cách nhìn từ hai phía khác nhau.

Ông đã từng cùng hoạt động với Việt Minh, từng là anh hùng theo cách nhìn của họ, nhưng rồi chính ông cũng đã rời bỏ họ. Khi Việt Minh chiếm miền Bắc, ông phải bỏ quê hương, mang cả gia đình di cư vào Nam và đã lên án «bọn Cộng Sản chỉ vắt chanh bỏ vỏ, không từ một thủ đoạn tàn ác nào để đạt được mục đích.» Như vậy thì với cả hai phía, ông ngoại Khánh-Vân đều có thể vừa là anh hùng, vừa là kẻ bội phản.

Nhưng nếu câu hỏi «anh hùng hay phản bội» có thể đặt ra với ông ngoại bắc kỳ di cư của Khánh-Vân, tại sao lại không thể đặt ra cho Việt Minh Cộng Sản ?

Hãy đối chiếu danh nghĩa, lời nói và việc làm. Từ 1945, họ gọi tên nước là «Việt Nam dân chủ cộng hòa» thêm cái đuôi dài thoòng «Độc lập tự do hạnh phúc.» Từ 1975, họ đổi tên nước là «Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.» Thực tế trước cũng như sau, chỉ thấy một chế độ độc đảng, bầu cử kiểu đảng cử dân bầu, quốc hội dơ tay theo lệnh Đảng, toà án tuyên án theo lệnh Đảng. Quan chức bố quan chức con đều thành tư bản đỏ. Dân Saigon đang bàn tán vụ «cậu ấm đỏ» của một vị lãnh đạo mua trọn khu cả khu thương mại lớn với giá nửa tỷ đô la Mỹ. Cả guồng máy kinh tế chạy kiểu tư bản thời kỳ còn hỗn mang. Vậy là đối với những danh xưng mà chính họ tự nhận, họ là anh hùng hay phản bội ?

Đảng cộng sản luôn tự xưng là Đảng của giai cấp công nhân, nông dân.

Công nhân trong nước đang bị những chủ hãng Đại Hàn, Đài Loan đối xử tàn bạo, đánh đập, mắng chửi. Khi phải đình công, kêu gọi sự can thiệp... họ không những không được nhận bất kỳ sự bênh vực nào mà còn bị nhà nước cho công an đàn áp những người công nhân biểu tình này.

Với nhà nước cộng sản, công nhân thực tế chỉ là một món hàng rẻ mạt để chiêu dụ đầu tư ngoài quốc, hoặc để «xuất khẩu lao động.» Cả trăm ngàn công nhân nam nữ đã được xuất khẩu bừa bãi, sống chết mặc bay tiền thầy bỏ túi. Đâu rồi, cái đảng của công nhân ?

Công nhân đã vậy, nông dân ra sao ? Trong thời gian qua, bà con cô bác từ nhiều tỉnh thành như Bến Tre, Long An, Đồng Tháp, Bình Thuận, Bình Phước, Tiền Giang, An Giang... và ngay chính các quận trong Saigon, thường xuyên vô Saigon, ra Hà Nội khiếu kiện đất đai. Họ dựng các mái che nắng, giăng cao các biểu ngữ tỏ rõ sự phẫn nộ do bị áp bức, cưỡng chế, chiếm đoạt đất đai, nhà cửa... Tiếng kêu của họ, kêu hoài... không thấu... Hình ảnh những kỳ biểu tình này được phổ biến rộng rãi trên nhiều trang web.

«Đất đai ruộng vườn của chúng tôi bị «ép mua» với giá không đủ làm lại chuồng bò...» - Nhiều bà con nông dân nằm lê lết ở góc đường Hoàng Văn Thụ và Hồ Văn Huê, đường đi từ phía sân bay Tân Sơn Nhất ra hướng Phú Nhuận, đã than thở như thế trong kỳ biểu tình hồi tháng 7 năm 2007 vừa qua. Nhiều người cho biết họ thuộc gia đình cách mạng, thương binh liệt sĩ; trong thời chiến họ từng là những bà mẹ lội núi băng rừng mang thức ăn cho chính những cấp lãnh đạo bây giờ. Vậy mà «các ông ấy đành lòng đối xử với chúng tôi như thế.»

Các ông mà những người nông dân này nhắc đến, có bao giờ tự hỏi họ là anh hùng hay phản bội ?

Sách vở cộng sản thường ca là Đảng ta giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc. Đánh Tây, đánh Mỹ, hai triệu người chết cũng chỉ vì hai tiếng độc lập. Lần đầu tiên trong lịch sử đất nước, Ải Nam Quan, Bản Giốc đã thành đất Trung Quốc, vùng biển Trường Sa đã bị Trung Quốc công khai sát nhập vào quận Nam Sa. Thanh niên sinh viên biểu tình phản đối thì bị công an dẹp. Tệ đến mức có ông làm quan truyền thông tới chức Tổng Biên Tập mà chỉ vì đăng bài viết bảo vệ chủ quyền Trường Sa mà mất chức luôn.

Ngọn cờ độc lập của Đảng nay ở đâu ? Anh hùng hay phản bội ?

Tác giả sách «Vietnam's Forgotten Army», ông Andrew Wiest thuộc lớp tuổi không can dự gì tới chiến tranh Việt Nam. Khánh-Vân cũng vậy. Nhưng giống mà cũng khác. Ông Wiest là người Mỹ, Việt Nam dù chiến tranh hay hòa bình, bất quá với ông chỉ là một đề tài... nghiên cứu. Là người Việt, dù sống bên Tây hay bên Mỹ, Việt Nam đối với Khánh-Vân vĩnh viễn là quê hương. Khánh-Vân không thể bình tâm «nghiên cứu» nó như một đề tài, mà luôn hướng về nó, với biết bao thương nhớ, lo âu.

Sau buổi ra mắt sách của ông Wiest, tôi đã có dịp chuyện trò với chị Dương Nguyệt Ánh, nhà khoa học của lục quân Hoa Kỳ mà tôi rất ngưỡng mộ. Hai chị em ngồi trước những hàng ghế trống trong hội trường, chị nói, «Cái quan trọng là mình đừng lệ thuộc vào ai.» Câu nói của chị, cũng như cái tựa đề sách «Anh hùng và phản bội», lại lập tức làm Khánh-Vân nghĩ tới Việt Nam.

Ôi, cái đất nước thân thương trong tay một chế độ lừa bịp. Hơn nửa thế kỷ rồi, từ thời ông ngoại bắc kỳ di cư của tôi, nhiều thế hệ đã bị đánh thuốc độc bởi thứ chủ

nghĩa kỳ dị tự xưng là khoa học. Biết đến bao giờ Việt Nam mới thật sự mạnh giỏi ? Biết đến bao giờ người Việt mới có thể thật sự tự hào về đất nước của mình ?

Biết đến bao giờ ?

Những Kẻ Đi Tìm Thời Gian Đã Mất

Đào Như

Đào Như là bút hiệu của Bác sĩ Đào Trọng Thể, tác giả đã được trao tặng giải Vinh Danh Tác Phẩm Viết Về Nước Mỹ 2005, với các bài «Tự Khúc», «Dấu Chân Người Lính.» Trước 1975, ông là một y sĩ tiền tuyến chuyên về phẫu thuật. Định cư tại Oak Park, IL (vùng Chicago) Hoa Kỳ, ông là chuyên gia bệnh tâm thần, và đã thành lập một câu lạc bộ đặc biệt để trợ giúp nhiều đồng hương và cựu chiến sĩ VNCH, cựu tù nhân cộng sản. Bài viết mới của ông lần này kể chuyện trao đổi điện thư với người bạn trong nước, từ chuyện nhà nước cộng sản Việt Nam «đánh bóng chiến công» Tết Mậu Thân tới «hội chứng Việt Nam» trong cuộc bầu cử Tổng Thống Mỹ.

Ông bạn già ở quê nhà, tuần vừa rồi điện thư hỏi tôi : «Tết năm nay ở Mỹ có gì lạ không anh»... Ở đây thiên hạ nhắc lại «sự cố» Tết Mậu Thân qua cái tên của Tết Mậu Tý, nghe họ cường điệu mà buồn ?! Và để cho tôi đọc cho vui, ông gửi cho tôi ba cái Websites của ba tờ điện báo trong nước nhắc đến sự cố «Mậu Thân». Nghe ông nói ông «buồn». Tôi không hiểu sao mà «buồn ?» Ông «buồn» cái gì ? Sự đời nó như vậy ! Có

chi mà buồn ! Rồi tôi sực nhớ ra ông mất một thằng con hồi Mậu Thân ! Nó có đi lính, đi tráng cũng cho cam. Lúc ấy nó mới có 12 tuổi. Nó chết khi nó nằm ngủ trên võng. Nó bị lạc đạn ! Nghĩ mà thương ông bạn già của tôi, phải chi thằng Hạnh, thằng con trai của ông, nó còn sống tới ngày nay, thì nó cũng 5 chục tuổi ngoài, ít ra nó cũng cho ông một vài đứa cháu nội ! Nó là con trai một của ông, bây giờ ông bạn tôi, ngoài 70 cũng như tôi, chỉ sống với mấy đứa cháu ngoại ! Đôi khi điện thư cho tôi ông cũng khề khà «ngoại nội là với người ta, với anh ! Với tôi chỉ có một» !

... Tôi đọc 3 websites anh gửi, tôi thấy trong nước họ cũng còn nóng bỏng thật ! Họ còn căm thù ! Họ ca tụng sự chiến thắng của «Cách mạng» trên toàn cả các tỉnh thành Miền Nam trong tết Mậu thân, diệt hàng vạn tên thù. Nhưng họ quên họ không nói là họ diệt được mấy tên Mỹ ? Họ rêu rao với những hàng tít lớn :

- Chiến Thắng Mậu Thân - Vẫn Là Thời Sự / báo Thanh Niên ngày 8/2/08

- Mùa Xuân Mậu Thân - Những Giá Trị Hôm Nay / báo Hà Nội Mới ngày 9/2/08

- 40 Năm Tổng Tấn Công Và Nổi Dậy - Xuân Mậu Thân 1968- Người Chỉ Huy Biệt Động Sài Gòn Gia

Định Tài Ba... / báo Quân Đội Nhân Dân ngày 8/2/08

Đọc qua, nghe rổn rảng thật ! Qua 2 hàng tít lớn của điện báo Quân Đội Nhân Dân tôi thấy anh em còn cường điệu, còn sắt máu quá phải không !

Anh thấy trong website của đ / báo QĐND, có cả hình ảnh của ông Võ văn Kiệt tham dự ngày lễ kỷ niệm 40 năm ngày tổng tấn công Tết Mậu Thân, mặc dầu mới hôm nào đây ông kêu gọi người Việt trong nước và hải ngoại khép lại quá khứ, hướng về tương lai, đoàn kết dựng xây đất nước !

Tôi nói thật là tôi ngạc nhiên hết sức theo tôi sự cố Tết Mậu Thân là một vết nhơ lịch sử của dân tộc ta, một giai đoạn chiến tranh diệt chủng ! Đã gần nửa thế kỷ mà vẫn còn nhiều người Việt trong nước và hải ngoại vẫn chưa nhận ra bộ mặt thật của nó, ngay cả những người như ông Võ văn Kiệt ! Cả hai bên còn ca tụng chiến thắng, diệt thù ! Chúng ta quên vạch mặt, lật áo, nhận diện thật kỹ, kẻ thù mà chúng ta diệt đó là ai ? Có người Mỹ nào không ? Hay toàn là người Việt ? Người Bắc? Người Nam ? Việt Cộng ? Việt gian ?... Những kẻ thù mà chúng ta diệt đó có kẻ chính là vợ con của chúng ta ! Cha mẹ của chúng ta ! Có kẻ chính là anh em của chúng ta ? Bà con dòng họ của chúng ta ! Chúng ta ôm nhau tiêu diệt nhau.

Biến cố Mậu Thân là một vết nhơ lịch sử không chối cãi được ! Tôi phải thú thật với ông bạn già của tôi, tôi rất băn khoăn khi nghĩ đến năm 2011 ! Sẽ còn ai mê muội liên kết hai năm Tân Hợi (1971) và năm Tân Mão (2011) nữa không ?! Đó cũng là 40 năm sau cuộc thảm sát tàn bạo mà quân đội miền Nam gọi là Hành Quân Lam Sơn 719, và Bộ đội miền Bắc gọi là Chiến Dịch Đường 9 Nam Lào ! Sẽ có lắm kẻ khóc cười ! Sẽ có nhiều người Việt ở trong nước ca tụng chiến thắng Đường 9 Nam Lào

Năm 1971, những đứa con Việt Nam, nghe lời thiên hạ, dẫn nhau đến vùng rừng núi thâm u ! Quần thảo nhau! Chém giết nhau. Họ đâu có hay trong lúc đó từ trên nền trời xanh thâm thẩm, cao tít cách họ 10 ngàn thước, hàng triệu tấn bom đang rơi xuống trên đầu họ với độ chính xác không sai quá 1 li ! Tất cả đứa con Việt bị vùi dập, bị diệt sạch với sự tàn bạo chưa từng thấy trong quân sử nhân loại ! Tất cả đều hoá thành những mảnh xương, những phần vụn vặt của cơ thể, những chiếc đầu lâu còn nguyên nét mặt kinh hoàng; những chiếc giầy trận, những chiếc dép râu, những nón tai bèo rách nát, những chiếc nón sắt lăn lóc, những mảnh áo trận rằn ri, những mảnh vải kaki Nam định xanh màu chàm... nằm vất vưởng trên những khu rừng, trên những con đường tiến vào Tchepone ! Những lực

lượng còn sống sót của cả hai bên rút về hậu cứ sau này, họ có biết không họ là những kẻ may mắn mà pháo đài bay B52 chưa giết kịp !

Tôi cũng nói với ông bạn già : «Chúng ta cần phải biết sự thật là như vậy... để khiêm tốn, để có cái nhìn chính xác hơn về lịch sử, để biết rõ chỗ đứng của ta trong cộng đồng nhân loại» !

Viết tới đây tôi bồi hồi nhớ lại Phạm Huấn, người Phóng viên Tiền Tuyến của Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa, người trai thời loạn. Vô cùng thương tiếc anh ! Anh đã vĩnh biệt Thế giới và Đất nước quá sớm, mang theo một trời hiểu biết về niềm bí ẩn của chiến tranh Việt Nam và cũng một trời uất hận vì anh chưa nói hết được những điều anh muốn nói ! Anh là kho tàng tài liệu sự thật về «Tết Con Khỉ», «Hành Quân Lam Son 719», «Cuộc Triệt Thoái Khỏi Cao Nguyên 1975»... Và tôi cũng nhớ lại các nhà văn viết về chiến trường : Nguyễn minh Châu, với tập hồi ký «Dấu Chân Người Lính», Bảo Ninh với «Nỗi Buồn Chiến Tranh» và Chu Lai với «Ăn Mày Dĩ Vãng», «Vòng Tròn Bội Bạc»... tất cả các anh em đã viết về chiến tranh với nỗi bức xúc đỏ như màu huyết của chính mình, của đồng đội, của kẻ thù ! Thế mới hay, Chiến tranh luôn luôn là sự hối tiếc của lịch sử là sự ăn năn của nhân loại, của dân tộc !

Tôi cũng nói cho ông bạn tôi hay rằng người Việt mình chưa bằng người Mỹ, họ «biết quên», «họ biết cách quên», «họ biết tự buộc mình phải quên», như tổng thống Gerald Ford, sau 30 tháng 4-75 tuyên bố «Trang sử Chiến Tranh Việt Nam đã lật qua». Ông kêu gọi người Mỹ hãy quên cái quá khứ ấy đi và hướng về tương lai, viết lên trang sử mới hồi sinh đất nước Mỹ !

Quả nhiên nền kinh tế của Mỹ đã phục hồi rất nhanh sau đó nhờ người Mỹ biết quên chiến tranh Việt Nam, tập trung vào phục hồi kinh tế Mỹ !

Tôi cũng nói thật với anh Tết năm nay ở Mỹ có nhiều biến chuyển lắm ! Chúng tôi ăn Tết dưới những biến động lớn của đất nước Mỹ và của Thế giới. Chúng tôi ăn tết trong cái lạnh chưa từng có của nước Mỹ, và tôi báo cho anh biết, hôm ấy, lúc tôi đang viết những dòng điện thư cho anh thì ở Minnesota đang lạnh 40 độ âm dưới không độ F ! Đó là kỷ lục trong lịch sử thời tiết của Mỹ. Dù vậy nó cũng không đủ khả năng làm cho người Mỹ và chúng tôi run sợ.

Thật sự cái làm cho chúng tôi đang run sợ trong Tết năm nay là sự suy thoái quá nhanh của nền kinh tế Mỹ có nguy cơ kéo theo sự khủng hoảng kinh tế của toàn thế giới ! Thêm vào đó là cuộc bầu cử Tổng Thống Mỹ năm 2008 đang ở vòng sơ bộ nhưng rất sôi nổi và

«bóng ma Chiến Tranh Việt Nam ? vẫn còn lãng vãng đâu đây, ám ảnh cuộc bầu cử tổng thống Mỹ trong suốt gần nửa thế kỷ qua ! Có người hỏi nó sẽ còn ảnh hưởng cử tri Mỹ đến tận bao giờ ?!

Năm 2004, John Kerry. ứng cử viên tổng thống Mỹ của đảng Dân chủ được giới thiệu với cử tri Mỹ từ người bạn thân của ông ta, cũng là một cựu chiến binh Mỹ tại Việt Nam (ViệtNam Veteran) : John Kerry là một người đã được «rèn luyện trong chiến tranh Việt Nam.» (a man forged in Viet Nam) và ông ta tin chắc rằng John Kerry sẽ thắng cử Tổng Thống Mỹ nhờ ông ta «có» Việt Nam (he does have VietNam) Và hôm ấy chính John Kerry cũng tự giới thiệu mình với cử tri :

«Chúng ta có mặt hôm nay tại đây là vì chúng ta những người yêu nước. Chúng ta tự hào về hiện tại và tương lai của đất nước ! Thưa đồng bào đêm nay có mặt nơi đây, chúng ta quyết tâm làm cho xứ sở hùng cường hơn và được toàn thế giới kính nể !... Tôi đang đứng trên quê hương- nơi mà máu, lý tưởng và hy vọng đã viết nên lịch sử.» (Chicago Tribune - July 30th 2004/ Acceptance Speech-Test of John Kerry)

John Kerry quả là người yêu nước, tự hào về lịch sử nước Mỹ. John Kerry quyết chí vực dậy một nước Mỹ đã từng lãnh đạo thế giới ! Ấy thế mà ông vẫn không

được chọn làm Tổng thống Mỹ ! Ông đã dan díu quá nhiều trong chiến tranh Việt Nam ! Thế mới biết người Mỹ sợ nhắc đến chiến tranh biết là chừng nào !

Cũng vì thế, đến năm nay, 2008, trong cuộc vận động bầu cử Tổng thống Mỹ, các ứng cử viên né tránh tối đa không nói về chiến tranh Việt Nam và họ nói rất ít về chiến tranh Iraq trong những ngày đầu. Sau đó nhờ sự thoái trào kinh tế của Mỹ xem chừng quá nguy hiểm nên các ứng cử viên đều chú tâm về vấn đề cứu vãn nền kinh tế Mỹ !

Barack Obama, một thanh niên Mỹ có hai dòng máu, một trong những ứng cử viên Tổng Thống Mỹ của đảng Dân chủ năm 2008. Ông ta là người thông minh kiệt xuất biết đánh giá thời đại và cơ hội, biết nhận chân giá trị của bản thân mình, biết được ưu điểm của mình là người trẻ, không hề có dan díu với chiến tranh Việt Nam ! Barack Obama kêu gọi tất cả người Mỹ hãy nhìn về tương lai, môt tương lai cần nhiều thay đổi ! Thay đổi đất nước phải bắt đầu từ thay đổi của mỗi công dân Mỹ. Mỗi cá nhân cần phải có tầm nhìn mới, để thay đổi nước Mỹ, để vực dậy nền kinh tế vốn dĩ hùng cường của Mỹ hầu cứu vớt sự suy thoái kinh tế của nhân loại hiện tại. Ông đã dấy lên tinh thần trách nhiệm, sự tin tưởng, niềm tự hào của các thế hệ Mỹ ! Và hôm nay các cử tri

Mỹ trẻ cũng như già, nam cũng như nữ đang theo sau Barack Obama, với khẩu hiệu trên tay họ : CHANGE - We Can Believe In John McCain, một cựu chiến binh Mỹ tại Việt Nam (VietNam Veteran), một ứng cử viên Tổng thống của đảng Cộng Hòa, năm 2008, ông cũng được đương kim Tổng thống Mỹ G. W. Bush giới thiệu như một nhân vật bảo thủ kỳ cựu. Học hỏi từ sự thất bại của John Kerry đảng Dân chủ 4 năm về trước, John McCain đã khéo léo không hề nhắc về chiến tranh Việt Nam, về 5 năm tù của mình tại nhà tù Hỏa lò, Hà nội. Ông đã trở thành ngôi sao sáng nhất, không phải chỉ riêng của đảng Cộng Hoà mà của cả nước Mỹ có thể thắng cử Tổng thống Mỹ cho nhiệm kỳ 2008-12 ! Ấy thế mà mới hôm nào, trong lúc xúc động mạnh, ông sơ ý nhắc lại cảnh hành hạ phi công Mỹ trong trại nhà tù Hỏa lò, Hà nội có liên quan phần nào sự giúp đỡ thiết cụ từ Cuba, và ông gọi đích danh Fidel Castro ! Báo chí liền vồ mẩu tin ấy, nhất là điện báo VOA (ngày 12/2/08) và BBC (ngày 11/2/08). Fidel Castro biết được, nổi nóng, đã nặng lời xỉ vả và dám bảo John McCain là kẻ nói dối. Theo điện báo VOA thì Fidel Castro còn nhắc nhở McCain «Ông McCain, tôi xin nhắc ông là những điều răn trong tôn giáo ông cấm ông không được nói dối !»

Nhân cơ hội này, điện báo BBC lại đề cập đến một tiếng lóng : «gook» : (mọi vàng) mà ông McCain đã dùng cách đây 8 năm để chỉ những người tra tấn ông ở Hỏa lò. BBC cũng không quên nhắc lại cái nhìn của cử tri Mỹ 8 năm về trước qua tiếng lóng «gook», và họ đã cho là McCain không xứng tầm một chính trị gia. Thật là một lối «ôn cố tri tân» vô cùng nguy hiểm của thông tấn BBC ! Sau những lời tường thuật «xa gần» của hệ thống truyền thông thế giới, từ một vị trí sáng chói đầy triển vọng, John McCain đang chật vật tháo gỡ những rắc rối gần như là phi lý !

Người Mỹ đang quyết tâm xua đuổi cái bóng ma của quá khứ, cái bóng ma của Chiến tranh, của suy đồi kinh tế ! Họ không muốn nghe, không muốn thấy những gì dính dáng đến Chiến tranh ! Trong chiến tranh không có kẻ thắng, không có người thua. Trong chiến tranh chỉ có những nạn nhân. Chiến tranh luôn luôn gây ra đổ nát, nghèo đói, chết chóc. Tệ hại hơn thế nữa chiến tranh phân ly xã hội, chia cắt đồng bào, bóp méo lịch sử gây biết bao nhiêu hận thù, nhầm lẫn và lạc hậu, một cách phi lý ! Hai dân tộc Việt Mỹ biết rõ điều đó hơn bất cứ dân tộc nào trên thế giới ! Hai dân tộc Việt Mỹ đã viết cho nhau những trang sử đẫm máu đáng tiếc, kéo dài hơn 20 năm ! Tất cả 2 dân tộc đều là nạn nhân của chiến tranh và đang thừa hưởng «Di Sản Của Chiến Tranh»:

người Việt gọi là «Hội Chứng Hậu Chiến» người Mỹ gọi là «Post Traumatic Stress Disorder Syndromes» (PTSD).

Và tôi kết luận bức điện thư cho bạn tôi với câu văn dài dòng sau đây :

«Như anh thấy đấy ! Tất cả kinh nghiệm đắng cay còn nguyên đó. Bài học lịch sử là nhìn lại quá khứ một cách chân thật và công bằng. Mục đích của bài học lịch sử là hướng về tương lai, xây dựng một xã hội văn minh, tiến bộ, công bằng và nhân ái.

Thật là lạc hậu trong lúc này mà chúng ta miệt mài đánh bóng quá khứ, quá khứ của chiến tranh ! Điều quan trọng chúng ta phải biết vượt lên chính mình, phải biết liêm sỉ, phải biết tự soi rọi mình, chân thật với mình để biết khiêm tốn, phải biết quên đi cái quá khứ, quá khứ của chiến tranh, của nhầm lẫn, phản bội, gian trá; để cùng nhau đoàn kết xây dựng lại diện mạo quê hương, phát triển kinh tế, tiến lên cùng thời đại...»

Tôi có một chút ân hận sau khi tôi «send» điện thư ấy đi cho ông bạn già của tôi ! Không hiểu ông ta có bảo tôi thiếu thực tế, không biết sống theo hiện thực, không chịu vươn lên cùng trào lưu thiên hạ». /.

Nhớ Cũng Đành Thôi

Nguyên Phương

Tác giả vượt biển, định cư tại Mỹ từ 1982, hiện cư trú tại miền Đông và làm việc trong một cơ quan chính phủ. Với bài viết «Lời Cám Ơn của Mẹ Tôi», Nguyên Phương đã nhận Giải Đặc Biệt Viết Về Nước Mỹ 2007. Bài viết mới của Nguyên Phương lần này là một chuyện tình.

Một buổi chiều mùa hạ, Vy đang ngồi thả hồn nhìn ra cửa sổ theo dõi mấy chú bướm đang vờn hoa, cậu con trai sán lại gần :

- Mẹ ơi

- Gì vậy con ?

Dù đã lớn nhưng mỗi khi muốn xin gì là Vũ cũng mở đầu bằng «mẹ ơi»

- Mẹ cho phép con mang cháu nội về với mẹ nhé.

- «?»

Vy mở to mắt muốn rách cả mí, cố bình tĩnh lại xem có phải mình nghe nhầm không. «cục sân» của Vy dâng lên tới cổ họng, khiến cho Vy không nói nên lời. Vũ

cười cười vuốt vai Vy và yên lặng chờ cho cơn giận của Vy lắng xuống.

- Nói cho mẹ biết, con đã bậy bạ với cô bạn nào của con, Angela, Lan, Thu, Diana ?

- Đâu có cô nào mẹ.

Vy càng không hiểu được, nhưng nhìn vẻ mặt «ngây thơ & vô số tội» của con, Vy biết câu chuyện không có gì trầm trọng lắm, con mình chắc chưa đến nỗi phá hoại đời con gái của những cô bạn của chàng ta.

- Thôi đừng làm mẹ đứng tim nữa đi con, nếu con lầm lỡ với người ta thì thôi mang về đây mẹ nuôi vậy, dù sao cũng là hòn máu của con.

- Thật hả mẹ ? mẹ bằng lòng ?

- Về hỏi bố đi

Vũ nhảy lên vui như đứa trẻ được quà, tíu tít nói :

- Con hỏi bố rồi. chỉ còn chờ mẹ đồng ý thôi, con đùa mẹ đấy, con mua con chó, nhưng con biết mẹ không thích nuôi chó nên con đã gửi ở nhà bạn con, bây giờ mẹ đã bằng lòng rồi thì mai con sẽ mang nó về.

Vũ năn nỉ và xin lỗi Vy, cuối cùng thì chiều con Vy cũng bằng lòng vậy, Vy cũng muốn thử nuôi một con chó xem tại sao người Mỹ thích nuôi chó mèo trong nhà, và thử xem tại sao có những câu nói truyền tai nhau khi còn ở quê nhà, chó mèo được xếp hạng nhì trong sự xếp hạng về quý mến, nàng cũng mong con mang về cho nàng một con chó Shih Tzu để Vy bế bồng, và cột cho nó hai cái nơ đỏ nhưng Vũ nói :

- Mẹ ơi, mẹ có muốn người ta nói con điên không mẹ ? Mẹ có thấy thanh niên nào bế chó cột nơ đi ngoài đường không hả mẹ ?

Nghe con phân tích Vy cũng thấy mình lẩm cẩm thật. Rồi từ từ Vũ kể sơ sơ về con chó cho Vy nghe, nó thuộc loại Doberman khá cao lớn, và rất thông minh. Vy nghe nói chó to Vy hét lên phản đối, nhưng Vũ bảo đảm nó sẽ rất hiền và nhất là để «bảo vệ mẹ».

- Hôm con đến mua nó, người ta có một loạt 9 con chó nhỏ, con bồng lên đặt xuống thì những con chó khác đều chạy đi, riêng con Heidi này thì khi con đặt nó xuống nó cứ đứng yên nhìn con với một ánh mắt tha thiết lắm.

Thôi thì một lời đã hứa thì đành để Vũ mang nó về.

Vũ mang về một cái chuồng để nhốt chó, một cái «giường» nhỏ cho chó nằm. lọ thuốc nước để tắm chó, hai cái tô, mấy bịch thức ăn và «cô cháu nội» của Vy.

Ngày đầu mới về đến nhà nó còn bé và nép sát vào người Vũ, Vũ đưa nó cho Vy

- Cháu nội của bà đây, bà bế nó không ?

Vy thấy nó bé bé cũng dễ thương nhưng Vy cũng ngại sờ vào nó, «cô ta» nép sát vào người Vũ và đưa mắt nhìn Vy lạ lùng.

Bỗng nhiên nó sủa ăng ẳng, không ai hiểu cô ta muốn gì. Trong thời gian đầu Vũ cũng mệt đừ với con chó. Đêm nó lạ nhà không ngủ được, Vũ cũng phải thức theo nó.

Nó lạ lùng trong căn nhà mới, ăn uống uể oải. Nó cũng chưa quen Vy nhiều nên mỗi khi Vũ đi làm con Heidi được đem đi gửi babysit, thấy con mình mang nào tã, nào đồ chơi, thức ăn khi đem «con» đi gửi Vy bật cười.

Vài ngày sau Vũ mang nó đi chích ngừa và mang thuốc về để bôi chống bọ chó, Vũ mua thêm «bàn chải» đánh răng và cái cắt móng chân cho nó, cái gì với Vy cũng thật lạ lùng

Rồi Vũ nói phải mang con chó đi học. Vy thầm nghĩ thật là nhiều chuyện, ở Việt Nam chó cần gì đi học.

Ngày đầu tiên cô nàng đi dự lớp training, về đến nhà thấy mặt cô ta như «người lớn» hẳn lên, nó chạy lăng quăng khắp nhà, làm như mới đi xa về, Vy gọi, nó cũng làm ngơ.

Rồi nhà cửa bề bộn hơn, nó cũng quen và lớn dần, nên những khi Vy ở nhà Vy có thể trông nó thì nó không phải «cơm nắm muối vừng» đi nhà trẻ nữa.

Lần đầu tiên Vy ở nhà một mình với nó, nó sủa ầm ĩ khi Vũ rời nhà, Vy dẫn nó vào bếp để làm bếp, nó đi lại một cách nóng nẩy, sủa om sòm, Vy dỗ dành nhưng nó vẫn không chịu yên Vy đành mặc kệ nó, thuận tay văn máy lên nghe thuyết pháp, bỗng nhiên thấy nó nằm phục xuống ngay dưới chân Vy, mắt lim rim Vy có cảm tưởng nó đang lắng nghe, Vy nghĩ chắc mình tưởng tượng.

Khi Vũ về, bế con chó lên nựng nịu và quay lại hỏi Vy :

- Mẹ làm gì con Heidi vậy ?

Vy ngạc nhiên hỏi con

- Có gì vậy con ?

- Con không biết sao nhưng hình như nó không nhảy nhót mấy.

- Có lẽ tại mẹ cho nó nghe thuyết pháp.

Vài ngày sau ngày nào nó cũng vậy Vy nói chuyện với chồng :

- Anh ơi hình như con chó nó thích nghe thuyết pháp.

- Chắc em tưởng tượng đó thôi.

- Lúc đầu em cũng nghĩ vậy nhưng mấy ngày nay em thấy nó đều làm như thế cả.

Anh đề nghị thử đổi băng khác cho nó nghe, Vy đổi băng thầy khác thuyết giảng nó cũng hành động như vậy. Bây giờ thì Vy tin vì một lẽ gì Vy không rõ nhưng quả thật là nó nghe, có lần Vy thử cho nó nghe nhạc, nam ca sĩ, nữ ca sĩ hoặc nghe sư cô giảng thì không thấy nó nằm yên mà vẫn đi lại vòng vòng, sủa om sòm.

Vợ chồng Vy cười với nhau :

- Tuy thích nghe thuyết pháp nhưng cô ta vẫn thích nghe giọng đàn ông hơn.

Chiều theo ý thích của ông anh Vy quay một đoạn phim con chó đang nghe pháp gửi qua cho anh xem, ông anh cũng công nhận là hình như nó biết nghe pháp.

Từ khi Vy khám phá ra «yếu điểm» của con chó thì những khi nó phải ở nhà một mình Vũ nhốt nó vào chuồng, vặn băng thuyết pháp lên cho nó nghe, nó cảm thấy bình yên hơn và nằm cuộn mình ngủ một cách êm ả.

Con Heidi càng lớn thì càng biết nhiều hơn, nó biết «ông nội» nó hay cho nó chạy chơi ngoài đường nên khi nào thấy «ông nội» sửa soạn đi là nó quấn lấy chân, và đòi đi cho bằng được và không bao giờ chịu đi một lần, về tới cửa là cứ đứng lại không chịu vào nhà, chuyện không bao giờ xảy ra với Vũ. Vũ nói «ông làm hư nó rồi».

Vũ thường cười khi thấy bố mẹ vui với con chó Vũ nói :

- Bây giờ mẹ khỏi than thấy người ta có cháu mà thèm nữa nhé, mẹ cũng có cô «cháu nội» chơi với mẹ rồi đây.

Kể ra thì có nó hủ hỉ Vy cũng vui lắm và thầm nghĩ người ta có cháu để mà khoe, mình chưa có thì thôi con Heidi cũng vui nhiều.

Một hôm Vy đùa với con chó, nó giẫm chân lên chân Vy, móng chân nó dài nên làm xước chân Vy một chút, chiều hôm đó Vũ đi làm về Vy than phiền :

- Sao con không cắt móng chân cho nó, móng chân nó dài quá.

- Sao mẹ biết.

Sau khi nghe Vy kể chuyện, Vũ nhìn mẹ xót xa «để cuối tuần con cho nó đi cắt móng chân». Vy ngạc nhiên thì Vũ giải thích :

- Móng chân nó mang đi tiệm cắt thì chỉ mất $8. 00, bây giờ móng nó cứng quá con không cắt ở nhà được.

Đến cuối tuần Vũ và cô bạn gái mang con chó đi cắt móng chân, về nhà Vũ than

- Mẹ biết không phải bốn người mới giữ nó được để cắt móng chân cho nó, vì nó lạ và không muốn người lạ sờ vào chân nó, cuối cùng mẹ biết con phải trả thêm bao nhiêu không ?

- «?»

- Thêm hai chục nữa cho bốn người ôm lấy nó.

Thế là tối hôm đó Vy lại có thêm chuyện kể với chồng và bà chị «hôm nay con chó của em đi «nàm lail» (làm nail)», bà chị kêu ầm lên

- Trời ơi người ta làm nail cũng chỉ mất có $18. 00 1 full set thôi mà «cháu nội» của em làm mất tới $28. 00

- Thật vậy chị ạ, «bà nội» nó còn chưa bao giờ đặt chân đến tiệm nail cả, thật đúng là nước Mỹ mới có chuyện này.

Mùa đông gần tới «ông nội» nó ngồi nhìn bầu trời xám xịt và bảo cậu con trai «hôm nào con và bố dắt nó đi mua áo lạnh nhé con» Vy lắc đầu :

- Thật là lắm chuyện đúng là chó ở xứ Mỹ

Nhưng rồi hôm đó Vy cũng theo «bố con nhà Vũ» đi sắm áo lạnh cho cháu.

Vào cửa hàng Petsmart tiếng chó sủa vang rân, «cô cháu» cố giằng khỏi sợi dây để chạy tới hàng đồ chơi, cũng như để rượt theo những con chó khác, Vũ phải gồng mình mới giữ được nó lại. Đi lại khu bán áo lạnh thì nó không chịu đứng ở đó lâu có lẽ vì không có gì

thích thú lắm. Thử được cái áo cho nó cũng là một kỳ công, mướt mồ hôi trán cho «ông bà nội» nó. Cuối cùng Vy lựa được cho cháu một cái áo hai mặt một mặt màu hồng, một mặt màu xám.

Sau đó cho nó ra khu đồ chơi, dog food thì cô nàng thích mê. Vy cùng chồng lang thang trong tiệm, trong một khu salon của chó, nơi làm đẹp cho cô cậu, cắt lông, Vy ngạc nhiên không hiểu họ làm sao mà những con chó ngoan ngoãn nằm yên cho người ta muốn làm gì thì làm trong khi «cô cháu nội» của mình quậy quá. Gần đó có những cái chuồng nhỏ nhốt những con chó, mèo không nhà cửa, cần một mái ấm gia đình. Vy nhìn vào một cái chuồng và thì thầm với chồng :

- Anh xem kìa, con mèo này sao trông buồn quá nhỉ, hay mình mang nó về nuôi đi anh.

Chồng Vy phản đối, Vy đùa «anh chỉ muốn dành tình yêu độc quyền cho Heidi thôi phải không ?»

Anh trầm ngâm không trả lời lôi Vy ra chỗ bán «nhà của chó»

- Lại đây xem, anh muốn sắm cho nó một cái «nhà» mới cái cũ coi bộ quá nhỏ cho nó.

Sau buổi đó mỗi lần cho Heidi ra đường là Vũ lại bắt con chó mặc áo.

Một buổi ngồi trầm ngâm «ông nội» lại phán một câu:

- Này Vũ, bố muốn mua giày cho nó, họ có bán giầy không ?

- Thôi bố ơi, nó không chịu đi giầy đâu, Vũ giẫy nẩy lên.

- Bố sợ nó lạnh chân.

Thỉnh thoảng Vy đùa với con

- Nếu con chó này ở VN thì nó đã lớn đủ để được làm đồ nhậu rồi con ạ.

- Con không hiểu sao nó dễ thương thế mà người ta nỡ ăn thịt mẹ nhỉ ?

- Con biết không ở Hà Nội, miền bắc của Việt Nam, mỗi con đường chỉ bán toàn một thứ vật dụng mà thôi, thí dụ như phố hàng nón chỉ toàn bán nón, phố hàng áo, phố hàng buồm, phố hàng than mẹ nghe nói ở Hà đó có nguyên một con đường toàn những tiệm ăn bán thịt chó, không hiểu có phải có tên là phố hàng thịt chó không.

Vũ le lưỡi lắc đầu.

Một lần Vũ về nhà kể chuyện con chó của bạn Vũ bị tê thấp và bạn của Vũ phải mang đi bác sĩ để đấm bóp (massage).

- Thật lắm chuyện ở Việt Nam chó đâu có bị bệnh gì sao ở đây mẹ thấy nào là nó bị đau bụng, tiểu đường, phong thấp y như người.

- Ở nước mình làm gì có con chó nào đủ già để mà bị bệnh đâu vừa còn non đã bị cho vào nồi nấu rựa mận rồi, cầy tơ quý lắm đó em. Chồng Vy đùa.

Vy chỉ nhìn bố con Vũ mà lắc đầu «thật lắm chuyện và quả thật là chó ở Mỹ sướng thật».

Chồng Vy kể một câu chuyện chó cứu chủ, một cô gái chạy jogging với con chó trong mùa đông trời tuyết, bất chợt cô ngã và bất tỉnh, con chó đã chạy đi tìm và mang được người đến cứu chủ nó.

«Từ ngày có cháu về» Vy thường hay tìm những bạn có nuôi chó để nói chuyện.

Vy chợt nhớ ra có một cô bạn kể chuyện một lần gặp một bà Mỹ bạn cô mặt bà buồn rười rượi than rằng con chó của bà ta mới chết, bà đang sửa soạn làm đám ma

cho nó, bà sẽ cho nó vào một cái «áo quan» thật nhỏ, và đem chôn, sẽ có một vài người bạn đi đưa đám.

- Mày thấy buồn cười không, ở nước mình thường có câu «chó chết thì hết chuyện» nhưng ở đây thì chó chết nhưng chưa hết chuyện.

Một cô bạn đã từng ở bên Nhật kể về nết trung thành của một con chó, cô không còn nhớ chi tiết nhưng đại ý như sau :

Có một con chó ngày nào cũng đến đón chủ đi làm về từ một bến xe bus / metro.

Khi chủ nó qua đời, đến giờ đó mỗi ngày nó vẫn đến chỗ cũ đứng chờ, cho đến khi người cuối cùng xuống xe, không thấy chủ, nó lặng lẽ cúi đầu bước về.

Những bạn đồng hành của chủ nó thấy vậy rất là xúc động, đến một lần hình như nó bệnh, nó không thể đứng lên để về nhà và nằm tại đó chết.

Cô bạn Vy không nhớ rõ lý do tại sao người ta lại làm tượng con chó ngay tại công viên đó, nơi nó đã chết. Vy nhớ mãi câu chuyện cô bạn đã kể.

Trở lại «cô cháu gái» của Vy, nó càng lớn càng thông minh, nó biết nịnh và làm vừa lòng hết mọi người trong

gia đình Vy, khi Vũ gọi nó, nó tần ngần một lúc, nếu ở đó có «ông bà nội» là nó phải chạy lại liếm mỗi người một cái rồi mới hớn hở chạy theo Vũ.

Giống chó tai thật thính, nó nghe được tiếng xe từ xa, và nó đón mỗi người trở về nhà một cách khác nhau, nhờ cách vẫy đuôi của nó.

Vy bắt đầu yêu con Heidi như một thành phần của gia đình, mỗi khi đi làm về, Heidi vẫy đuôi chào mừng nếu không nói chuyện với nó, nó sẽ sủa cho đến khi nhìn đến nó, nói vài câu với nó và vuốt lưng nó một chút nó mới yên và chạy đi chỗ khác chơi.

Có những buổi tối cả nhà quây quần nơi phòng khách nhìn con chó đùa rỡn, nhìn cách thủ thế của nó với những vật lạ, như một lần Vũ để cái giỏ không ở giữa nhà, cô nàng thấy lạ lạ đi vòng vòng xung quanh, vừa sủa vừa đưa chân vờn vờn, nhưng nhất định không dám lại gần.

Vy đã hiểu tại sao người ta thương chó như thương yêu một đứa trẻ con. Vy cũng đã đọc ở đâu đó rằng «chó rất trung thành, nó yêu, thương chủ nó một cách tuyệt đối, dù chủ thành công hay thất bại, giầu có hay nghèo khổ, khỏe mạnh hay bệnh tật».

Vy đã hết than «thật lắm chuyện» cho những việc Vũ làm cho «cô cháu nội» của Vy.

- Mẹ ơi

- Gì vậy cậu ấm, mỗi lần con gọi «mẹ ơi» là mẹ lại thấy tim đập mạnh hơn.

- Mẹ thương Heidi không hả mẹ ?

- Sao con lại hỏi thế ?

- Mẹ có muốn trông nó không ?

- «?»

- Con nghĩ mẹ không trông nổi Heidi một mình phải không mẹ ?

- «?»

- Hãng con chuyển sang Chicago, con đã bằng lòng đi theo vì không muốn chuyển hãng khác. Vì vậy con nghĩ đến cho Heidi đi, vì ở nhà chắc bố mẹ không săn sóc nổi nó. Nó đã lớn, mỗi lần tắm cho nó rất khó.

- Để mẹ tính với bố xem sao, mẹ thương nó rồi, mỗi khi về nhà có nó mừng rỡ mẹ vui lắm.

Vy cảm thấy buồn buồn vì Vũ sẽ xa nhà và «cô cháu nội» sẽ đi nhà khác, tính toán mãi rồi Vy cũng đồng ý cho nó đi, mặc dù rất thương nó.

Ngày «cô cháu gái» hành trang lên đường Vũ phải chờ Vy đi làm mới mang nó đi tránh cho mẹ cảnh «lên xe tiễn cháu đi chưa bao giờ buồn thế».

Buổi chiều đi làm về, nhìn vào cái chuồng trống không, nàng đã bật khóc nức nở, Vũ lại gần nàng vuốt vuốt vai nàng thì thầm :

- Mẹ đừng buồn, thỉnh thoảng nếu mẹ muốn, mẹ có thể qua mượn nó về chơi với mẹ, nó ở nhà bạn con mà, chủ mới cũng thương nó lắm.

- Nó đi rồi vài ngày nữa đến con đi, mẹ buồn lắm và nhớ cả hai

- Mẹ ơi, con trai mẹ lớn rồi mà, vacation con sẽ về với mẹ và đưa mẹ đi chơi.

Dù sao thì quảng thời gian có «cô cháu nội» dễ thương ở bên cạnh cũng đã để lại cho Vy những luyến lưu. Đúng là lẽ vô thường của cuộc đời, có hợp thì sẽ có tan, hoa nở rồi sẽ tàn, phút vui nào rồi cũng hết. Con cái lớn lên đủ lông đủ cánh phải để cho chúng bay nhảy trên con đường công danh sự nghiệp.

Nhớ cũng đành thôi.

Nguyên Phương

Tấm Bia «30-4»

Nguyễn Văn Hương

Sapy Nguyễn Văn Hưởng, cư dân San Diego, là tác giả đã hai lần nhận giải Viết Về Nước Mỹ. Lần thứ nhất là bài «Hoa Ve Chai», giải bán kết năm 2001. Năm 2004, ông nhận thêm giải chung kết với bài «Giọt Nước Mắt», chuyện kể về việc một kiến trúc sư gốc Việt là tác giả bản vẽ Đài Tưởng Niệm trong Trung Tâm Học Viện Thời Chiến Việt Nam Bang New Jersey. Nhân dịp tháng Tư trở lại đánh dấu 33 năm ngày Sài Gòn sụp đổ, ông góp bài mới kể thêm về chuyện cũ. Mong Sapy Nguyễn Văn Hưởng tiếp tục viết thêm.

Lúc bắt tay chào từ biệt ông Sibley Smith, tôi đã buột miệng hứa là sẽ cố viết một bài về những điều ông vừa kể cho chúng tôi nghe, nhân chuyến viếng thăm Trung Tâm Học Viện Thời Chiến Việt Nam Bang New Jersey.

Chính vì lời hứa ấy mà bài viết mang tên «Giọt Nước Mắt» được tôi cưu mang, ôm ấp mãi cho đến ngày nó «chào đời». Để có thêm chất liệu và cũng muốn được dịp làm quen với một kiến trúc sư Việt Nam trẻ tuổi, tài ba. Tôi e-mail cùng điện thoại sang New Jersey, nhờ ông Smith giới thiệu tôi với ông Nguyễn Hiền, nhưng

chờ mãi vẫn không nhận được hồi báo.

Chỉ mỗi cái tên «Hien Nguyen» thôi, cũng khiến tôi bận tâm, không biết bỏ dấu sao cho đúng. Bởi tôi không thích đổi ngược họ tên theo lối Mỹ. Tôi muốn viết và đọc tên người Việt Nam phải luôn đúng theo cách gọi của người mình. Cuối cùng tôi đành phải cố gắng nhớ lại rồi viết ra mọi điều cảm nhận được từ lời ông Smith, cùng những gì tôi được tai nghe mắt thấy sau hơn hai giờ ngắn ngủi viếng thăm Trung Tâm Học Viện Thời Chiến Việt Nam Bang New Jersey.

Ngoài lời hứa cùng ông Sibley Smith ra, tôi còn nhận lời viết bài cho tờ đặc san Thủ Đức San Diego, dự tính phát hành vào cuối tháng 10 năm 2003. Chính sự thúc hối của Alfa Phan Anh Dũng, người đặc trách phần bài vở, in ấn của tờ đặc san, đã khiến «Giọt Nước Mắt» phải «tuôn ra» trên giấy.

Trước khi trao bài cho Alfa Phan Anh Dũng, tôi đưa «Giọt Nước Mắt» nhờ mấy người bạn văn hay chữ tốt xem lại giúp. Đọc xong có người khuyên tôi nên gửi «Giọt Nước Mắt» cho báo chí trên Little Saigon, để bài viết được phổ biến rộng rãi trong cộng đồng người Việt. Nghe theo lời khuyên ấy, tôi gửi «Giọt Nước Mắt» đến Việt Báo, một tờ báo duy nhất tôi từng có quan hệ qua việc gởi bài dự thi «Viết Về Nước Mỹ» từ năm 2001.

Thế là tôi lại phải viết một bài khác «trả nợ» cho đặc san Thủ Đức San Diego.

Nhờ vậy, đúng một tuần lễ sau, bài «Ông Thầy» chào đời để thay cho «Giọt Nước Mắt» đã «bị» gởi đi dự thi.

Khi hay tin «Giọt Nước Mắt» được bình chọn vào chung kết với 11 bài khác. Tôi liền in «Giọt Nước Mắt» gởi tặng và khoe cùng vài người bạn thân quen. Mấy ngày sau, một anh bạn thường hay đọc và có nhiều thiện cảm với mấy bài tôi viết, gọi điện thoại đến nhà chia sẻ :

- Tôi nói thật ông đừng buồn nhé, «Giọt Nước Mắt» ông viết quá khô khan. Theo tôi đây là bài ông viết tệ nhất từ trước đến giờ. Tôi không hiểu sao bài ấy lại lọt vào chung kết !

Tôi không buồn mà còn cám ơn lời phê bình hết sức chân thành của anh bạn. Điều này giúp tôi nhận ra, nếu không có sự đồng cảm thì khó có thể hiểu nhau được.

Vì thế, lúc cô em út tôi hỏi xin bản dịch tiếng Anh bài «Giọt Nước Mắt», tôi đã không gởi cho em. Bởi em tôi rời Việt Nam lúc mới lên 7 tuổi đầu, nền tảng Văn Hóa Việt trong em còn quá ít ỏi, thì làm sao cảm nhận hết những gì tôi muốn giãi bày. Tôi đành phải hứa với em :

- Khi nào về San Diego chơi, anh sẽ đọc và giải thích tường tận cho em nghe, thì em mới hiểu rõ mấy điều anh viết.

Tôi không dám mơ «Giọt Nước Mắt» được trúng giải, tôi chỉ mừng vì biết mình có chút khả năng và tự tin thêm, để tiếp tục đeo đuổi cái đam mê viết lách. Thói quen viết lách này cũng giúp cho cuộc sống của tôi thêm nhiều ý nghĩa và không còn sợ bị dư thừa thời gian trong tuổi về hưu.

Thật hết sức bất ngờ, lúc tôi đang bon bon lái xe trên xa lộ, chợt tiếng chuông điện thoại reo vang. Người phụ trách giải thưởng Việt Báo gọi xuống báo cho tôi biết, «Giọt Nước Mắt» đã trúng giải chung kết. Sở dĩ tôi được báo trước vì ủy ban phát giải muốn mời các nhân vật trong bài viết, về Little Saigon làm khách danh dự trong buổi lễ trao giải thưởng. Bởi không liên lạc được với ông Nguyễn Hiền, nên tôi chỉ có thể gởi đến tòa báo số điện thoại cùng e-mail của ông Sibley Smith, rồi ngỏ lời xin phép cho tôi được đón tiếp mấy vị khách quý ấy nếu họ nhận lời.

Chủ Nhật 30-5-2004 ngày phát giải thưởng. Qua hôm sau thứ Hai 31-5-2004 lại nhằm ngày lễ Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ, nên ông Sibley Smith, Giám Đốc Trung Tâm Học Viện Thời Chiến Tranh Việt Nam và bà Kelly

L. Watts, Giám Đốc Đài Tưởng Niệm Chiến Tranh Việt Nam Bang New Jersey không cách nào có thể bay về Little Saigon được. Riêng ông Nguyễn Hiền hứa sẽ có mặt đúng ngày hôm ấy. Nếu cả ba vị cùng đến tham dự thì quá vinh hạnh cho tôi, nhưng với sự hiện diện của một mình ông Nguyễn Hiền, cũng đủ thỏa mãn những khao khát trong tôi. Điều vui mừng nữa là tôi đã bỏ dấu đúng tên ông, chỉ thiếu mỗi chữ lót. Giờ đây, tôi xin được gọi ông bằng trọn cái tên Việt Nam, Nguyễn Trọng Hiền.

Một tuần trước ngày phát giải thưởng, nhân dịp đi ngang qua Little Saigon, tôi ghé vào tòa báo thăm nhà thơ Trần Dạ Từ. Ông căn dặn tôi về soạn một bài phát biểu dài khoảng 5 phút, ông còn khuyên nên cầm giấy đọc cho trang trọng. Tôi tán đồng ngay vì cũng muốn tránh những điều đáng tiếc có thể xảy ra, gây ảnh hưởng không tốt cho một chương trình đã được sửa soạn công phu. Tôi xin ghi lại ra đây nguyên văn mấy điều tôi muốn thưa cùng mọi người trong buổi nhận giải :

Kính thưa ban giám khảo,

Kính thưa toàn thể quý vị,

Hôm nay tôi rất lấy làm hân hạnh được lên đây nhận giải thưởng Việt Báo Viết Về Nước Mỹ Năm Thứ Ba

2003. Với tổng trị giá phần thưởng lên đến 30 ngàn mỹ kim, theo nhận xét riêng tôi, đây là một giải thưởng lớn nhất về thi viết của người Việt Nam hải ngoại cũng như quốc nội hiện nay, ít ra là trong lĩnh vực tài chính.

Tôi biết trong hơn ba năm qua, có nhiều quý vị đã âm thầm hy sinh tâm huyết, thời giờ, tiền bạc... để cho giải thưởng này được tiếp tục phát triển. Tôi hết sức cảm phục những quý vị đó.

Tại sao tôi được cái vinh dự này» Nhìn lại tôi nhận thấy :

- Có lẽ vì tôi là người thích đọc sách báo. Qua trang Việt Báo online, tôi đã đọc hầu hết các bài quý vị gởi dự thi Viết Về Nước Mỹ. Nếu tôi không học hỏi được gì qua các bài viết ấy, tôi tin chắc đã không có «Giọt Nước Mắt» hôm nay.

- Tôi là người thích đi đó đi đây, vì vậy mới có chuyến đi vòng quanh nước Mỹ vào năm 2002, sau ngày tôi chính thức xin nghỉ hưu. Nhờ vậy chúng tôi mới có mặt tại bang New Jersey, rồi qua sự quan tâm đặc biệt và sự trình bày khúc chiết của ông giám đốc Sibley Smith, giúp tôi thưởng lãm được một công trình kiến trúc Đài Tưởng Niệm Chiến Tranh Việt Nam mang đậm nét Văn Hóa Việt Nam. Về đến nhà, lời ông Sibley Smith, hình

ảnh giọt nước mắt được kiến tạo bởi vị kiến trúc sư trẻ Nguyễn Trọng Hiền luôn quyện mãi trong tôi. Rồi như có một động lực thôi thúc tôi phải phơi trải cảm nghĩ của mình lên giấy trắng để người Việt mình biết về một nơi mà nét đẹp Văn Hóa Việt Nam được người Mỹ trân quý, nơi có một người Việt Nam đã làm rạng danh tổ quốc Việt Nam, nơi mà tôi nghĩ người Việt nào ghé thăm chắc cũng được tiếp đón ân cần và niềm nở như tôi.

Kính thưa ban giám khảo.

Tôi được biết rằng có tới hàng ngàn bài viết dự thi, cho nên quý vị giám khảo đã rất vất vả trong việc đánh giá và bình chọn. Càng khó khăn hơn vì có quá nhiều bài rất hay và ẩn chứa nhiều ý nghĩa. Tôi thiển nghĩ, sở dĩ «Giọt Nước Mắt» được quý vị chọn là nhờ sự đồng cảm với một công trình mang đậm nét văn hóa, phong tục, tập quán quê hương thân yêu trên xứ người. Tôi xin đặc biệt cám ơn ban giám khảo đã dành cho «Giọt Nước Mắt» cái vinh dự ngày hôm nay.

Kính thưa toàn thể quý vị.

Phần tôi, tôi không dám nhận là xứng đáng. Người xứng đáng chính là vị kiến trúc sư đã tạo ra giọt nước mắt, là ông Sibley Smith, là ban giám đốc Đài Tưởng

Niệm Chiến Tranh Việt Nam Bang New Jersey; những người đã phát hiện ra thiên tài Nguyễn Trọng Hiền.

Tôi nghĩ, trong thời gian ông Nguyễn Trọng Hiền suy tư để «hình thành»ra giọt nước mắt; khi ấy chắc tâm hồn ông phải gắn liền với quê mẹ. Những gì tôi viết ra chỉ là mấy điều cảm nhận hết sức sơ lược, bởi tôi chưa một lần được hân hạnh tiếp xúc với ông Nguyễn Trọng Hiền, nên không có cách gì đi sâu đi sát vào tâm hồn tác giả đề án được.

Vì vậy tôi chỉ dám nhận là người có chút công ghi chép lại cái đẹp đẽ, cái cao quý của một viên ngọc để trình lên quý vị cùng thưởng lãm. Tôi ước mong quý vị đón nhận «Giọt Nước Mắt» như là một đứa con tinh thần chung của người Việt Nam sống tha hương.

Giọt nước mắt ông Nguyễn Trọng Hiền đã tạo ra để khóc tổ tiên người hiến đất. Tôi cũng muốn lấy giọt nước mắt ấy để khóc những chiến sĩ, những đồng bào đã hy sinh, những người còn đang bị giam cầm vì tranh đấu cho lý tưởng Tự Do và nhất là khóc cho quê hương, cho dân tộc Việt Nam mãi cho đến nay vẫn chưa có Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền thực sự.

Một lần nữa, tôi xin chân thành cám ơn và xin kính chào ban giám khảo cùng toàn thể quý vị.

Vì chương trình thay đổi vào giờ phút chót, nên những gì tôi soạn sẵn đã không có dịp trình bày. Bạn bè tôi tiếc cho việc tôi không được nói đôi lời trong lúc lên nhận giải. Phần tôi, không thấy có điều gì để tiếc vì những tràng pháo tay, những gương mặt chăm chú lắng nghe ông Nguyễn Trọng Hiền phát biểu khiến tôi vui mừng vì nhận ra : «Giọt Nước Mắt» đã được nhiều người đón nhận.

Tôi rất cám ơn ban tổ chức đã sắp xếp cho tôi ngồi chung bàn và được trò chuyện cùng ông Nguyễn Trọng Hiền trong suốt bữa tiệc. Qua đó tôi nghiệm ra rằng, việc tôi không được trao đổi trước với ông Hiền trước ngày hình thành «Giọt Nước Mắt» lại chính là một điểm son, giúp tôi kiểm chứng những điều ông Sibley Smith nói là hoàn toàn đúng với sự thật. Tôi cũng hiểu thêm, tấm lòng quý mến người Việt Nam một cách đặc biệt nơi ông Sibley Smith, phát sinh ra từ sự cảm phục về những sự việc ông Nguyễn Trọng Hiền đã đóng góp vào công cuộc xây dựng Đài Tưởng Niệm Bang New Jersey.

Vì thời gian tôi lưu lại Đài Tưởng Niệm quá ngắn ngủi, không đủ để ông Sibley Smith diễn tả tất cả những điều muốn nói. Ngoài ra còn nhiều điều sâu kín trong lòng vị kiến trúc sư trẻ Nguyễn Trọng Hiền, mà chỉ riêng mình

ông mới có thể giãi bày một cách cặn kẽ. Nhân đây, tôi xin viết thêm vài mẩu chuyện có liên quan đến Đài Tưởng Niệm Chiến Tranh Việt Nam Bang New Jersey và người vẽ kiểu ra nó mà tôi vừa mới được biết thêm.

Ông Nguyễn Trọng Hiền bằng xương bằng thịt tôi được tiếp xúc trong buổi lễ phát giải thưởng Việt Báo Viết Về Nước Mỹ Năm 2003, cao quý và xứng đáng hơn ông Nguyễn Hiền trong «Giọt Nước Mắt» mà tôi mô tả rất nhiều.

Qua sự tìm hiểu của những người phụ trách giải thưởng Việt Báo Viết Về Nước Mỹ, tôi được biết thêm, ông Hiền sinh trưởng tại đất Bắc trước ngày bố mẹ ông di cư vào Miền Nam, trong một gia đình danh gia vọng tộc. Bên họ ngoại, thuộc dòng dõi thi hào Nguyễn Du, còn thân sinh ông là bác sĩ Nguyễn Tấn Hồng, nguyên Bộ Trưởng bộ Thanh Niên Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa vào thập niên 1960.

Hỏi đến việc dâng hiến 5,000 mỹ kim tiền thưởng ngay sau khi nhận giải, ông Hiền cho tôi biết sự việc ấy đã khiến hầu hết mọi công nhân xây cất tình nguyện đóng góp phần lương của mình vào việc xây dựng Đài Tưởng Niệm.

Trả lời về việc ấy xong, ông hỏi tôi :

- Ông Sibley Smith có kể cho anh Hưởng nghe tấm bia nào được dựng trước tiên trong 366 tấm hay không?

Tôi nhìn ông lắc đầu, ông nói tiếp :

- Tôi đã căn dặn nhà thầu thi công, phải cho tôi biết trước ngày giờ gắn tấm bia đầu tiên. Tuy không ai hiểu rõ ý tôi muốn, nhưng họ đã làm đúng theo lời tôi căn dặn. Tấm bia đầu tiên tôi chọn chính là tấm khắc tên những chiến binh New Jersey hy sinh trong ngày 30-4. Tôi đã đo đạc kỹ lưỡng, đặt tấm bia này quay mặt đúng về hướng nước Việt Nam, để tưởng nhớ ngày đau thương nhất của quê cha đất tổ và của dân tộc mình.

Tôi ngậm ngùi theo từng lời ông Hiền kể. Làm sao người đến chiêm ngưỡng Đài Tưởng Niệm Chiến Tranh Việt Nam Bang New Jersey có thể nhận ra điều bí ẩn này nếu ông Nguyễn Trọng Hiền không «mở lòng» mình ra ?

Ông Hiền không chỉ để lại «Giọt Nước Mắt», mà ông còn gởi gắm cả hồn thiêng sông núi vào công trình sáng tạo của mình.

Một lần nữa tôi xin tri ân ông Nguyễn Trọng Hiền về tất cả những gì ông cống hiến cho Đài Tưởng Niệm Chiến Tranh Việt Nam Bang New Jersey.

SAPY NGUYỄN VĂN HƯỞNG

Nửa Hồn Thương Đau

Nguyễn Thượng Đức

Tác giả Nguyễn Thượng Đức, 54 tuổi, cư dân California, nghề nghiệp : thông dịch viên. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông là chuyện «hai cái nửa hồn» - một Việt một Mỹ - tranh cãi sâu sắc trong nội tâm của người Việt gốc Mỹ thuộc thế hệ thứ nhất.

Ghi chú của người viết : Trong bài, những câu in trong ngoặc kép được mượn từ thơ / nhạc của Thanh Tâm Tuyền, Phạm Đình Chương, Đặng Thế Phong, Văn Cao, Trịnh Công Sơn, Phạm Duy, Trần Thiện Thanh, Nguyên Sa, Ngô Thụy Miên, Lam Phương, Vũ Thành An.

Từ nhỏ, qua đến thời còn trẻ, và cho đến bây giờ, tôi vẫn có một cái tật rất xấu là hay «chế biến» lại lời những bản nhạc mà tôi đã nghe để nó hợp với «khẩu vị» của mình. Việc chế biến này chẳng phải do tôi hay ho gì, cũng chẳng phải do tôi nghĩ tôi tài ba hơn tác giả những bản nhạc ấy. Rất đơn giản, tôi chế biến lời nhạc để ư ử hát theo vì mặc dầu rất yêu nhạc nhưng trí nhớ tôi kém cỏi, không bao giờ nhớ nỗi trọn vẹn lời của bất cứ một bản nhạc nào.

Như rất đông những người chưa có cơ hội ra CD, băng nhạc, hoặc ra «tác phẩm để đời», tôi là ca sĩ phòng... tắm. Nhiều buổi sáng, trong phòng tắm, vào những ngày tương đối thong dong không bị hai cái kim đồng hồ nó rượt đến đổi phải hấp tấp như một con lật đật; trong tiếng hoà âm của những tia nước đang tung tăng trên đầu, trên cổ và tiếng đệm sột soạt của cái bàn chải trên lưng, tôi ung dung tà tà tì tì trình diễn rất tới những đoạn nhớ được trong các bản nhạc mình yêu thích. Hơn cả mấy cô ca sĩ nhí nhí trên sân khấu, tôi dám trình diễn trọn vẹn một cách rất... cóc cần nghệ thuật. Một tay tôi nhịp nhàng đẩy đẩy cái bàn chải chà lưng, tay kia cầm cục xà bông xoa nhịp, tôi để trọn tâm hồn mình vào bản nhạc. Các cô ca sĩ này, nếu mà thấy được lối trình diễn sống động của tôi lúc đang tắm chắc chắn phải lăn đùng bái phục, hoặc... ré lên gọi 911 rồi lăn đùng té xỉu luôn cũng có !

Như đã nói, miệng tôi hát, tâm hồn tôi trầm bổng với lời nhạc, nốt nhạc. Chỗ nào quên, tôi chế đại lời, hát tiếp. Nếu suy nghĩ không kịp những chữ để chế biến, nếu không thêm thắt biến chế nổi, tôi í i ì i, ứ ư ừ ư, à a á a... cho liên tục bản nhạc, hoặc tôi làm một cú liên khúc nhảy luôn qua bản nhạc khác.

Có lẽ giọng hát của tôi cũng da diết, tha thiết, trầm ấm, mùi mẫn lắm nên chưa bao giờ tôi nghe lời phàn nàn hay khen chê gì từ đám khán thính giả trung thành của tôi là những miếng gạch men và các món lỉnh kỉnh trong phòng tắm như thuốc gội đầu, xà bông, kem, bàn chải đánh răng, vân vân, vân vân. Vợ tôi khen chê thế nào tôi không biết. Hoặc cứ coi như là tôi sợ sự thật đau lòng... lắm, nên cứ giả vờ ngoan cố không cần biết. Mỗi buổi sáng, từ lúc đứng đối đầu với cái mặt còn thèm ngủ của mình trong gương để cạo râu, và từ lúc tôi ứ ứ á á trong miệng «dạo» trước điệu nhạc của một bài hát nào đó thì bả đã lắc đầu bỏ đi chỗ khác mất rồi. Có lẽ bả tôn trọng ca sĩ, biết ca sĩ khi nổi nóng thường hay biến dạng thành la sĩ, hoặc là bả không biết câu «lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau» nên đành phải lặng lẽ ra đi trong câm nín, dông đi chỗ khác, trả lại cho tôi cái không gian riêng tư của một người ca sĩ phòng tắm nặng nợ với kiếp cầm bàn chải cà lưng mà cà cựa mình.

Những bản nhạc tôi thích thì rất nhiều, đứng hát đến hết bình nước nóng gắn trong garage cũng chưa hát được phân nửa, nhưng không phải lúc nào tôi cũng chụp lấy bất cứ một bài nào đó để hát đại. Tôi cũng tùy thuộc rất nhiều vào cái cảm hứng của tôi và những ý tưởng đang miên man trong đầu mình. Khi chợt nhìn những tia nước từ vòi sen vừa bắn ra, tôi có thể bắt

giọng bằng một cú «ngoài hiên giọt mưa thu thánh thót rơi...» hoặc lúc thoáng hiện trong đầu hình ảnh của bãi biển Nha Trang mà hồi xưa có lần đã đặt chân tới, tôi làm luôn một câu «ngày mai em đi, biển nhớ thương em gọi về...» Lúc cạo râu, nhìn trong gương thấy cái đầu bù xù và những cọng râu lởm chởm của mình, tôi có thể đang «hôm qua tôi đến nhà em, ra về mới nhớ rằng quên cây đàn», nhưng đến lúc nhìn hơi nước nóng bao phủ trên tấm gương soi mặt, nhìn đám hơi nước mờ mờ như sương, tôi bước luôn rất gọn gàng vào «ai lướt đi ngoài sương gió, không dừng chân đến em bẽ bàng...» Tôi chuyển nhạc nhẹ nhàng như cái tia laser của máy CD hiện đại.

Đại khái, tôi đứng tắm ở Mỹ mà tâm hồn tôi, lòng tôi, mang mang hình ảnh của quê nhà.

Sáng hôm nay, trong lúc đưa cái đầu có da nhiều hơn tóc của mình ngay dưới vòi sen, mắt nhắm kín, ngẩng mặt cho nước trôi sạch thuốc gội đầu, miệng thì «ứ ứ, ư ư ừ, ư ứ ư ư, ư ư ừ ừ ứ ư ư, ư ư ừ ư ứ ư ư... «bản nhạc Nửa Hồn Thương Đau, và trong đầu hiện lên từng chữ trong bài thơ của Thanh Tâm Tuyền đã được Phạm Đình Chương phổ nhạc, tôi đột nhiên cảm thấy lạnh tê người mặc dầu đang tắm nước nóng. Tôi cảm thấy giá buốt từ trong lòng bỗng dưng ùa ạt lan nhanh ra như

một đợt sóng nuốt trọn thân thể mình. Tôi ngộp thở. Toàn thân nổi gai ốc. Tôi chới với, hụt hẫng. Mắt tôi không bị chút thuốc gội đầu nào chảy vào mà tự nhiên thấy cay cay. Tôi tê cứng trong thế đứng nhắm mắt để nước chan hòa trên mặt mình.

Vài ba phút sau, lúc bước ra đứng trước tấm gương lớn, tay cầm cái khăn tắm lau khô nước trên thân thể, tôi nhận ra rằng mình đột nhiên đã ứa nước mắt vì cơn xúc động đến bất chợt, gây ra bởi tôi chơi dại, dám sửa lời và ý thơ Thanh Tâm Tuyền.

Thơ Thanh Tâm Tuyền qua những nốt nhạc quá tuyệt của Phạm Đình Chương làm tôi mê mẩn, nhưng chính những hình ảnh và viễn ảnh tạo nên do việc chỉ thay đổi một vài chữ trong lời thơ của ông đã làm tôi quay quắt đến rợn người, xúc động đến ứa nước mắt. Tôi đã chế lại, trong đầu mình, qua giọng hát réo rắt của Thái Thanh mà tôi từng nghe, vỏn vẹn chỉ mấy câu thơ đầu tiên trong bài Nửa Hồn Thương Đau - để rồi xúc động chới với trong đau thương một nửa hồn mình.

Như rất nhiều người gốc Giao Chỉ hiện đang sống ở Hoa kỳ, hồn tôi chia hai. Một nửa «Made in America», một nửa «Made in Vietnam». Trong một ngày, những lúc ào ào làm việc hay bận bịu với đời sống đầy sức ép ở đây thì tôi sống trong cái nửa hồn đồ ngoại, đã nhập

cảng vô đầu từ khi tôi đặt chân đến miền United States of America này. «Thời gian còn lại anh cho em tất cả em ơi» tôi sống trong cái hồn đồ nội mà tôi đã có từ thuở lọt lòng. Đồ nội, đồ ngoại của tôi nó xen kẽ, cái nọ nó lấn cái kia hiện lên bất chợt chứ tôi không có cái «remote control» nào để tắt bật hai cái nửa hồn của mình. Lúc đang phom phom tống ga lái xe trên xa lộ 50, tôi có thể đang vừa nghe «nghìn trùng xa cách người đã đi rồi...», vừa nhớ đến con đường Phạm Ngũ Lão có cô con gái mà tôi đã tóc mai sợi ngắn sợi dài. Tôi đang phê phê trong cái nửa hồn đồ nội của mình thì rồi bất chợt, khi thấy có cái xe đen trắng của mấy ông bạn không mấy thân thiết lắm của dân đang chạy ngược chiều, tôi vội vã lật đật dông luôn qua cái hồn đồ ngoại với hình ảnh phải ký ngân phiếu trả tiền phạt về tội chơi bạo 8, 9 chục dặm một giờ trên đường. Cứ vậy, hai cái nửa hồn tôi nó tự động «on», tự động «off», liên tục trong một ngày. Và cứ như vậy vì một ngày thì dầu sao phần lớn cũng như mọi ngày.

Nửa hồn đồ nội của tôi trú ngụ trong tim, nó tình cảm, nó tha thiết, nó da diết. Nó hư hư thật thật, mờ mờ ảo ảo. Nhưng sức níu kéo của nó lại bền bỉ như những sợi dây lòi tói neo tàu vào bến.

Còn nửa hồn đồ ngoại của tôi nó nằm trong đầu. Nó tính toán, nó logic, nó nguyên tắc, nó phân minh. Nó tính thiệt tính hơn. Nó rõ ràng. Nó đưa ra quyết định tôi phải theo.

Khi đang sống trong nửa hồn đồ nội, tôi nghĩ đến và nhớ đến rất nhiều những gì tôi đã thấy, đã cảm, đã nhận vô đầu óc, liên tục từ thuở thiếu thời cho đến ngày rời đất nước mình. Các nhà nghiên cứu bảo rằng trung bình một ngày, đôi mắt ghi nhận và chuyển vô đầu óc từ hai trăm ngàn đến hai trăm năm chục ngàn hình ảnh. Con số lớn quá tôi không tưởng tượng xuể, và chưa bao giờ dám ngồi lục óc đếm thử xem mình thấy được bao nhiêu tất cả hình ảnh trong một ngày, từ lúc mắt nhắm mắt mở buổi sáng sớm, cho đến lúc khuya lắc khuya lơ nằm chiêu hồi giấc ngủ trở về. Chưa bao giờ tôi đếm thử coi xem mấy nhà nghiên cứu này nói thiệt hay nói đùa. Theo nguyên tắc nếu mình không chứng minh được một điều gì đó là sai thì mình phải chấp nhận nó là điều không trật, tôi khiêm nhượng chấp nhận số lượng hình ảnh tôi thấy ở mức trung bình thấp, sơ sơ hai trăm ngàn bức hình một ngày. Rồi tôi tính sơ sơ luôn một cú, tôi sống ở quê hương tôi tổng cộng 18 năm, nhân 365 ngày một năm vị chi là sáu ngàn năm trăm bảy chục ngày. Nếu lấy trung bình ở mức thấp là trong thời gian tôi còn ở Việt Nam mắt tôi chỉ chuyển vô đầu hai trăm ngàn

hình ảnh mỗi ngày thì qua mười tám năm đó, tôi đã có được trong đầu một tỷ ba trăm mười bốn triệu hình ảnh của quê hương mình.

Một tỷ ba trăm triệu ! Con số vĩ đại, hãi hùng quá, kinh quá ! Tình nhân đi chơi với nhau chụp được một cuốn phim 24 bô là đã nhớ nhau dài dài; vợ chồng làm đám cưới chụp hình giỏi lắm chừng trăm tấm gắn trong mấy tập album là duyên nợ đã níu kéo cứng ngắc rồi. Cái cuốn album kỷ niệm của tôi với quê hương nhiều hình ảnh như vậy nên bao năm nay tôi sống chập chờn, lúc nào cũng lơ tơ mơ đến quê nhà.

Cái dây lòi tói nửa hồn đồ nội của tôi có sức níu kéo bền bỉ vì nó kết bằng một tỷ ba trăm mười bốn triệu dây tơ lận.

Khi nửa hồn đồ nội kéo về, tôi chân đứng ở Mỹ mà lòng thì ở Việt Nam. Nhiều lúc tôi tự lục tìm trong một tỷ ba trăm triệu bức hình kỷ niệm để tự hỏi lòng, mình thương quê hương mình là mình thương cái gì» Con trâu ruộng lúa ư» Xạo ! Tôi gốc Quảng Nam, cha mẹ dẫn vào Đà Lạt sống từ 3 tuổi, nhà nghèo nhưng là công tử bột, có biết cày bừa cóc chi đâu mà bảo thương con trâu ruộng lúa ? Thương con sông uốn khúc ư ? Chẳng phải luôn. Con sông nào lại chẳng uốn khúc ? Thương sương mù, thương đồi thông ? Ở đây xách xe chạy

lên Lake Tahoe thì thấy thiếu gì đồi thông với sương mù. Thông ở đây còn cao hơn thông ở Đà Lạt, sương mù ở đây còn mù hơn, còn dày đặc không thấy đường hơn, đâu có thiếu đâu ? Thương «ngôi trường đại học, con đường Duy Tân cây dài bóng mát ?» Cũng không đúng. Cây trên con đường tôi đã ở mấy tháng lúc mới về Saigon chưa hẳn đã nhiều, đã cao, và có nhiều bóng mát bằng những hàng cây trên đường J Street dẫn đến trường đại học Sac State. Thương tô mì Quảng, tô bún bò Huế, tô phở, tô mì ư ? Lại càng không phải nốt. Bún, phở, mì ở đây chẳng thiếu. Chất lượng đem vào phòng thí nghiệm phân tích kỹ có lẽ lại khá hơn bún phở mì ở Việt nam vì tôm thịt gia vị ê hề. Thương bạn bè, hàng xóm láng giềng» Cũng chẳng phải luôn. Mỗi một người có mỗi cuộc đời để sống. Mỗi chặng đường trong cuộc đời mình đều có thêm bạn bè, láng giềng mới và để lại những láng giềng, những bạn bè trong chặng đường đã đi qua. Bạn bè và láng giềng mình đâu có lúc nào mình thiếu đâu» Tôi có nhớ có nghĩ đến bạn bè ngày xưa, có nghĩ đến các thầy cô ở ngôi trường cũ của mình, nhưng chuyện này cũng không hẳn là điểm làm tôi thương quê hương mình. Rồi rất thật với lòng, tôi cũng đã tự hỏi có phải mình tơ tưởng đến quê hương vì nơi đó còn có người mình «... lấy nhau chẳng đặng... ghét hoài nghìn năm ?» (viết vậy để vợ dzui lòng đó mà!). Rất thật lòng,

tôi thấy điều này cũng chẳng phải. Tôi với «người» đi qua đời nhau rồi, fi-ni rồi, và xa xưa lắm rồi. Đôi lúc tôi có bất chợt thoáng nghĩ đến người tí tí những lúc vui buồn lẫn lộn, coi như cho có thêm chút mắm, chút muối, mặn mà đậm đà chút xíu cái thuở con tim của mình nó mới biết rung rung vậy thôi, chớ khi tôi tơ tưởng đến quê hương thì trong cái quê hương mà tôi tơ tưởng nó không nhất thiết lúc nào cũng có bóng dáng của «nàng» ở trỏng.

Tôi không rõ ràng là mình thương cái gì ở quê nhà. Đàn ông thương đàn bà có thể kể lể một thương tóc xõa đuôi gà, hai thương ăn nói mặn mà có duyên, ba thương... bốn thương... năm thương... sáu thương... Kể gọn gàng chóng vánh một lèo tới mười thương. Tôi không biết mấy người Mỹ gốc Giao Chỉ khác thì như thế nào chứ riêng tôi thì tôi chịu. Biểu kể đích xác năm cái thương quê nhà tôi kể không tới. Vậy mà tôi cứ thương hoài. Những cái làm tôi thương nó cứ mờ mờ ảo ảo mà lại rất rõ nét. Nó lơ tơ mơ mà lại rất thực. Nó hư hư ảo ảo mà lại chình ình. Nó làm tôi cứ u hoài, đầu óc cứ vấn vương, cứ bơi bơi đến cái miền đất ở tuốt luốt phía bên kia bờ đại dương.

Nó khiến tôi, như qua mấy câu trong bản Nửa Hồn Thương Đau mà tôi đã sửa lời lại, vẫn cứ thường xuyên

«Nhắm mắt,
Cho tôi tìm một thoáng quê xưa
Cho tôi về quê cũ nên thơ
Cho tôi gặp quê trong ước mơ...»

Từ bao năm qua, khi lái xe ngang qua quãng đường có những cây Palm - cứ tạm gọi loại cây này là... dừa Mỹ - thì trong đầu tôi lại hiện lên ngay những hàng dừa thứ thiệt, có trái đàng hoàng, ở Cam Ranh, ở Tuy Hòa... những nơi tôi đã thấy những hàng dừa thứ thiệt này. Và ý nghĩ so sánh, thấy «dừa mình» đẹp hơn «dừa Mỹ» lại hiện lên trong đầu, đưa đến kết luận : dừa Mỹ ở Cali ẹ, chẳng có trái ! Dừa không trái như... con gái thiếu con trai (Ai muốn nghĩ tiếp thế nào đó thì cứ việc nghĩ).

Khi lang thang ở những bến tàu vùng biển San Pedro, Long Beach, hay bến tàu dọc bờ sông ở Old Sacramento, trong đầu tôi cứ hiện lên hình ảnh của những hàng quán dọc theo bến tàu Saigon. Tôi phê bình trong đầu một cách rất ngang phè rằng dân Mỹ quả thiệt còn... chậm tiến, chưa biết thưởng thức thú ăn hột vịt lộn, ăn mì, ăn xôi, ăn chè,v. v. ở những nơi tình tứ như thế này.

Khi đi đến bất cứ nơi nào có đông hàng quán của người Việt, tôi cũng đều tìm vào những tiệm ăn có bán món mì Quảng để rồi vừa ăn, vừa chấm điểm trong cái nửa hồn đồ nội rằng là tô mì này so với tô mì của bà

Chín Mì Quảng trong con hẻm bắc ngang đường Hai Bà Trưng với đường Phan Đình Phùng ở Đà Lạt thì còn chưa bằng. Mì Quảng ở Bolsa, mì Quảng ở San Jose, ở Sacramento, v. v., không so lại tô mì Quảng... Đà Lạt! Ngay cả lúc đi với mấy «ôn», mấy «mệ» bạn mình vào quán hứng chí gọi thử một tô bún bò Huế, món ăn mà ông bạn văn Trần Kiêm Đoàn của tôi đã long trọng nâng niu bằng hai tay, thiết tha hít hà bằng mũi, ngắm một cách trìu mến bằng mắt và ăn bằng... tâm hồn «Về Huế» của ổng, tôi thấy bún bò Huế ở đâu cũng thua cái tô bún tôi đã ăn ở cái quán lụp xụp bên cạnh bến xe Đà Lạt.

Chưa hết, khi tôi vẽ kiểu và làm cái vườn sau nhà, tôi cũng cố gắng xếp mấy cục đá bự bự chỗ này, xây cái hàng gạch cong cong đằng kia, trồng hai ba cây thông, cây dừa (Mỹ) kế bên cái sân lát gạch đỏ v. v., để cho nó giống cái vườn cái cảnh ở Việt nam - mặc dầu hồi ở Việt nam bản thân tôi chưa có cái vườn nào cả. Trong những ngày tương đối không lạnh, tôi vẫn thích gác cẳng lắc lư trên cái võng sau nhà, để lòng lắng đọng, làm một tí tí «chiều chiều ra... nằm ngõ sau...»

Rồi đi thăm bạn bè ở đây, tôi để ý thấy đa số có vẻ cũng như tôi. Người nào có nhà có cửa rồi thì cũng lui cui làm hòn non bộ, làm cái sân lát gạch, làm những

chậu kiểng, trồng giàn bầu, giàn bí... cho có vẻ Việt Nam. Và những người đang ở chung cư thì thể nào trước nhà, hoặc sau hè, cũng có cây ớt, chậu rau húng, rau thơm, diếp cá, bụi sả... để ăn (dĩ nhiên) và để thỉnh thoảng chiều chiều đứng tưới nước nhớ bụi sả, đám diếp cá, rau thơm, rau húng, cây ớt ở quê hương mình. Bởi vậy mà ở Mỹ đi tìm nhà Việt nam rất dễ, nhìn cái lối chăm sóc vườn trước, vườn sau; nhìn đám rau, bụi sả... là nhận ra liền.

Tóm lại, đại khái là khi mắt tôi vừa nhìn thấy một hình ảnh nào đó ở đây, cái máy vi tính trong tim tôi nó chạy cái ào, và chỉ trong tích tắc, nó lôi trong cái bộ nhớ kinh khiếp của nó ra rồi đẩy lên đầu tôi hình ảnh liên hệ tôi đã thấy ở quê nhà.

Tôi không thiên vị quá mức đến nỗi phải nghĩ rằng cái gì của quê hương cũng hơn ở đây. Khi đi ngang qua những đồng lúa bát ngát dọc theo xa lộ số 5 gần Sacramento, tôi nghĩ về những đồng lúa mình đã thấy ở miền Nam, ở ngoài Trung, rồi lòng thì cứ ước ao phải chi dân mình cũng có được những máy móc nông nghiệp hiện đại như ở đây để việc canh nông bớt khổ cực.

Những khi lái xe đi xa, tôi thường có ý nghĩ phải chi đường xá ở Việt Nam được mở rộng, được bằng phẳng như đường xá ở đây. Lái xe ban đêm, nhìn những miếng

nhựa phản chiếu ánh sáng gắn trên mặt đường, tôi vẫn cứ phải chi đường xá ở Việt Nam cũng có gắn mấy miếng nhựa như vậy để người lái xe thấy đường.

Những buổi sáng đi làm ngang qua khúc đường có đám con nít đang cắp sách tới trường, nhìn đám con nít Mỹ tôi liên tưởng ngay đến đám con nít ở Việt nam; rồi ngó thấy chỉ sơ sơ cái trường tiểu học (hoặc trung học) thôi mà đã dãy nọ nối tiếp dãy kia trên cả một khu đất rộng, tôi nghĩ ngay đến chuyện phải chi quê hương mình cũng có được những ngôi trường khang trang như vậy để con nít Việt Nam tụi nó học cho... đã !

Khi nhìn thằng con mình vung vãi những chiếc xe lửa, xe cứu hỏa chạy pin đồ chơi của nó trên sàn nhà, cái chơi cái phá, tôi hình dung ngay đến những món đồ chơi tự biên tự diễn của đám con nít ở Việt Nam, rồi nghĩ phải chi tôi gởi về đó được mấy cái đồ chơi của con tôi cho tụi nó mừng.

Tôi cứ thiên vị thấy cái gì ở đây cũng không bằng, và tôi cứ «phải chi» như vậy liên miên ngày này qua ngày khác bao nhiêu năm rồi.

Cứ thế, trong đầu tôi lúc nào cũng có ý tưởng được nhìn, được thấy, được sống trên quê hương mình. Tôi ôm ý tưởng sẽ về sống ở Việt Nam từ ngày mới đến

Hoa Kỳ.

Chuyện về sống ở Việt Nam có nằm trong dự tính về tương lai của tôi. Đây là điều tôi mong ước một ngày nào đó mình sẽ thực hiện được. Ngẫm nghĩ kỹ thì thấy chướng chướng, và có vẻ vong ơn bội nghĩa với tiền nhân Huê Kỳ quốc nữa, nhưng thiệt tình là sống ở đây phần lớn tuổi đời mình rồi, đã bơi lội, tắm mát trong cái giòng linh động của đời sống tân tiến, và thụ hưởng biết bao quyền lợi của một người dân xứ này nhiều năm rồi, mà lúc nào tôi cũng cảm thấy mình như người đứng bên lề, mắt hờ hững nhìn và lòng rất ít rung động vì những gì đang xảy ra quanh mình. Từ ngày chân ướt chân ráo đến đây, và cho đến giờ này, tôi vẫn thấy tôi là người Việt đang «sống tạm» trên đất đai của «tụi Mỹ».

Như phần lớn những người đang mon men rón rén không dám bước dần dần đến cái tuổi «tri thiên mệnh», hoặc những người đang ở trong lứa tuổi năm bó này, tôi thường nghĩ về những điều tôi muốn hoặc dự tính sẽ làm trong tuổi về hưu của mình. Thời gian có những cái quái đản nghĩ không ra lẽ. Ngày tôi «xuân xanh», ngơ ngác như con nai vàng khè lần đầu tiên đặt bước trên lá khô xứ Mỹ, cho đến nay vèo một cú đã hơn ba mươi niên. Thời gian của quá khứ chạy nhanh như xe tám máy mới keng, số tay, đổ xăng super unleaded 92

độ. Còn thời gian trước mắt của một đời người sao thấy nó bò như xe... bò đói. Chậm chạp, lịch kịch, chở theo bao nhiêu niềm nỗi nặng nề, và còn có nỗi sợ hãi là lếch còn không tới nữa.

Tương tự như dự tính của nhiều bằng hữu, được biết qua những lần nghe họ tâm sự, dự tính của tôi là một ngày nào đó, lúc các con tôi đã trưởng thành - đại khái là khi nào tụi nó học hành xong xuôi, có công ăn việc làm, tự lập rồi - thì vợ chồng tôi sẽ dông về Việt Nam ở, sống trọn vẹn một trăm phần trăm trong nửa hồn đồ nội của mình. Lúc đó, vợ chồng tôi xấp xỉ 60 rồi, khỏe khoắn với trách nhiệm rồi. Tha hồ đi đâu cũng được. Tôi sẽ : «... về quê cũ nên thơ, gặp quê trong ước mơ...»

Nhưng, như mọi người, tôi thương bằng tim, làm việc bằng đầu. Khi dự kiến về tương lai, tôi suy nghĩ với sự tính toán rất thực tế về tất cả những điểm phải nghĩ đến. Tôi logic cẩn trọng và kỹ lưỡng trong cái nửa hồn «made in America» của mình rồi phải chấp nhận những lý luận nảy sinh từ nửa phần hồn này. Quyết định nó đưa ra tôi phải làm theo vì như đã nói ở phần trước đây, khi mình không chứng minh được một điều gì đó là sai thì mình phải chấp nhận nó không trật. Có gì đi nữa thì nửa hồn đồ ngoại này nó rất... Mỹ, nó bảo vệ lo lắng cho tôi cũng chỉ vì quyền lợi riêng của nó. Tôi còn,

nó còn. Tôi đi, nó tiêu diêu miền cực lạc, hoặc miền địa ngục.

Tôi đã suy nghĩ là với đà làm việc từ nhiều năm nay, giả như không có một điều bất thường nào đó xảy ra thì khi thu vén gọn gàng lại, sau tuổi 60 vợ chồng tôi có thể tương đối có được một cuộc sống không phải lo lắng về nhu cầu tài chánh cho lắm ở Việt nam. Lâu nay, lo sống và sống lo như vậy quá đủ rồi. Tôi nghĩ sẽ sống trong một căn nhà nhỏ nhỏ ở Đà Lạt, kiếm một chân dạy Anh văn ở một cái trường trung tiểu học nào đó hoặc một chân dịch thuật sách báo ở một nơi nào đó, làm việc không lương để chia với cái đám con nít hiếu học Việt Nam một chút kiến thức chuyên môn của mình. Rồi thì tôi sẽ thu xếp để ráng mà đi, mà thấy, mà sống trong cái quê hương của mình. Vợ tôi sẽ làm gì đó thì... hậu xét. Bả đã tòng phu với tôi lâu nay rồi thì tôi chắc bả cũng không cự nự chuyện cùng tôi giang hồ trên quê hương trong tuổi già. Bả sẽ chìu ý tôi, «cho tôi về quê cũ nên thơ, cho tôi gặp quê trong ước mơ...»

Nhưng rồi câu tiếp theo trong bài hát nó làm tôi tê tái: «Hay chỉ là giấc mơ thôi ?»

Cái điều tôi muốn làm, muốn về quê cũ nên thơ, muốn gặp quê trong ước mơ đó, tôi có thực hiện được không, hay nó chỉ là giấc mơ thôi»

Tôi suy nghĩ, phân tích với sự tính toán rất thực tế những «điều kiện ắt có và đủ» để mình thực hiện cái chuyện trở lại sống nơi quê nhà. Trước nhất, đến lúc tôi «về hưu» đó, thể chế chính trị ở Việt Nam nó như thế nào ? Ngày còn đi học, như rất nhiều chú nghé non khác, tôi từng vẽ vời nuôi chí lớn, mong «làm quan» để «giúp dân giúp nước». Đụng cú 75 lộn tùng phèo, rồi càng lớn tuổi càng mở được mắt, càng thấy được chuyện đời, tôi càng theo đạo Lão, chí lớn tôi xẹp lép. Thêm vào đó, qua những tiếp xúc, được nghe những lời tâm tình của nhiều bằng hữu cao niên đã từng «làm quan», tôi càng tiêm nghiệm được cái phù du của công danh. Từ nhiều năm qua, tôi đã dẹp mọi chí lớn chí nhỏ để thụ hưởng tận tình cái thú làm anh dân đen, rung đùi cười cợt trên những cái dỏm của những kẻ loi nhoi muốn «quan» lớn, «quan» bé trong tập thể người mình. Tôi thấy làm dân quá đã, quá thú vị. Tôi thấy làm dân là sướng nhất, khỏe nhất. Sau thời gian làm dân Mỹ gốc Giao Chỉ, tôi muốn về Việt Nam được làm dân Giao Chỉ gốc Đại Cồ Việt, hưởng thụ cái thú làm dân Việt trên đất nước Việt. Nhưng vấn đề đặt ra là làm người dân, tôi có hít có thở được cái không khí tự do khi sống trên quê hương mình; tôi có có được những cái tự do và những quyền căn bản của một người dân, như tôi đã có và đã sống trong nền tảng đó từ bao nhiêu năm nay trên

đất người; hay tôi phải sống phập phồng trong âu lo» Cái máu Quảng Nam hay cãi của tôi, mặc dầu đã được khí hậu trong mát của Đà Lạt làm cho loãng ra nhiều lắm rồi, nhưng ở đây thỉnh thoảng tôi vẫn lớn họng khi gặp chuyện bất bình, chuyện trái tai gai mắt. Về quê hương sống, tôi có còn được phép và được quyền thỉnh thoảng há họng la làng hay không, hay lại phải sợ bị đi cải tạo mà im lìm như con hến ?

Tôi muốn sống ở quê nhà như một con người chứ tôi không muốn sống ở đó như một con chuột lúc nào cũng phải đề phòng, lúc nào cũng phải phập phồng vểnh tai nghe ngóng, canh chừng hiểm nguy. Tôi vẫn muốn cười cợt hả hê khi thấy chuyện dởm. Và tôi muốn sống ở quê nhà như một con người chứ không muốn về bển làm con hến.

Chừng đó không thôi cũng đủ làm cho tôi thấy rõ rằng chuyện về sống ở quê hương chưa chi mà đã nhiêu khê quá cỡ ! Nhiêu khê thiệt tình !

Cái phần hồn đồ ngoại của tôi còn phân tích một điểm rất không thể không nghĩ tới được, và rất quan trọng nữa, là điều kiện y tế thiết yếu cho cái thân thể «over miles» của những người lớn tuổi. Sau chữ lão của chu kỳ một đời người là chữ bệnh. Và nói đến chữ bệnh là phải nói đến chuyện nhà thương, chuyện bác sĩ, chuyện

máy móc y khoa. Mới đây, một người em của tôi sau dịp về Việt nam nghiên cứu về bệnh tim có đem qua một số hình ảnh cho thấy thực trạng của vấn đề chăm sóc y tế cho dân chúng sau mấy mươi năm «tiến bộ». Thê thảm lắm ! Thê thiết lắm ! Y sĩ Việt Nam bây giờ không thiếu những người có khả năng và tâm hồn, nhưng họ có giỏi và có lương tâm cách mấy cũng bó tay vì thiếu thốn phương tiện, thiếu thuốc men chữa trị bệnh nhân. Thiếu thuốc men phương tiện vì dường như những người theo chân bác Hồ chỉ thương dân khỏe mạnh chứ không mấy thích dân bệnh. Họ chẳng thà đem ngân quỹ quốc gia ra bắt dân khoẻ mạnh đi lao động xây cái con đường mang tên bác ở tuốt luốt trên núi cho khỉ tản bộ hơn là dành tiền đó ưu tiên cho việc chăm sóc những người không còn hồ hởi phấn khởi lao động được. Thêm vào đó lại còn vấn đề chút ít tiền gì trong ngân sách y tế nó cũng đã chạy qua ngân hàng Thụy Sĩ hết rồi.

Mấy mươi năm qua, với đà tiến bộ siêu việt của ngành y khoa trong chế độ ưu việt ở Việt Nam hiện thời, tôi rất sợ cái viễn ảnh ngày nào đó phải đem cái xác thân over miles của mình vào nhà thương ở Việt Nam để tune up hoặc là để sửa chữa, thay đồ phụ tùng. Mấy bức hình người em đem về cho thấy khăn bịt mặt của bác sĩ, y tá, được phơi chung với những tấm khăn trải giường, khăn lau, bao cao su bọc tay v. v. bay phất phới trên hàng dây

kẽm, ngay bên cạnh con mương lầy lội rác rưởi; những bức hình chụp trong phòng hồi sinh cho thấy trên mỗi giường có hai bệnh nhân đang nằm chèo queo... ráng hồi sinh, làm tôi thương cảm cho dân mình bốn phần mà hãi sợ cho viễn ảnh phải cần đến nhà thương ở Việt nam của tôi tới sáu phần. Ba mươi năm qua «nước ta» đã tiến bộ, thực hiện được những bước nhảy vọt xa tuốt luốt... ra đằng sau như thế; ba mươi năm tới sẽ ra sao ?

Cái phần hồn «made in America» của tôi, vốn rất lo lắng bảo vệ và vốn rất gắn bó với thân xác của tôi, nó phân tách xong rồi nó nhận định chuyện trở lại Việt Nam để sống của tôi là «No way, José !». Dịch ra tiếng Việt là «Bỏ qua đi Tám !»

Cái hồn «made in America» của tôi còn phân tách. Dầu muốn dầu không gì, tôi đã hội nhập ào ào vào đời sống, vào xã hội và vào văn hóa xứ người. Những thói quen, tập quán (và nói cho xôm tụ chút đỉnh, tư tưởng nữa) của bao nhiêu năm trên xứ người chắc chắn sẽ không giúp tôi dễ dàng «tái hội nhập» vào đời sống nơi quê nhà.

Nhiều người ra đi năm mười năm, làm một chuyến Việt Kiều năm ba tuần trở lại Việt Nam đã rên nóng, rên bụi, rên đông đúc chật hẹp, rên thiếu tiện nghi, thiếu vệ sinh, chịu không thấu. Nhiều người khác, thâm thúy

hơn và có chiều sâu hơn, rên về vật chất thì ít mà rên về vấn đề tâm linh thì nhiều, với không ít quan ngại. Một anh bạn người Nam của tôi, qua Mỹ năm 82, đã rất thật lòng qua câu nói : «tui dzề bển tui thấy tui ngu hơn họ nhiều quá. Mình ở Mỹ lâu chừng nào mình đâm ra mình thơ ngây và ngu như mấy thằng Mỹ. Mình dzề Dziệt Nam mình chơi hổng lại dzới người ở bển !»

Câu nói của anh bạn nghe vui vui mà chua xót, đau đớn, nói lên một thực trạng bắt buộc phải nhìn nhận là ít nhiều gì, qua bao nhiêu năm trời sống dưới một chế độ chỉ biết trị dân mà không biết dạy dân, lại còn bịp dân nữa, giá trị đạo đức trong lòng rất nhiều người dân Việt nam đã vì hoàn cảnh sống mà bị lung lay không phải ít. Nói ra có thể động chạm, và bị rầy nữa, nhưng mà cũng như rất nhiều người đã nhìn nhận, sự thật là dân mình sau này coi bộ phức tạp hơn ngày xưa nhiều lắm. Kẻ có chút quyền hành thì lộng hành. Người không quyền hành thì phải «uyển chuyển». Bên Đức, bức tường ô nhục đã sụp cả bao năm rồi mà dân Tây Đức vẫn đang điên đầu với đồng hương của họ bên Đông Đức. Giả tỉ mai mốt này đảng cộng sản Việt nam tị nạn qua... Cu Ba thì bao nhiêu năm sau đó phần tâm linh của người Việt nam mới phục hồi trở lại ? Cần bao nhiêu năm mới làm phai nhạt đi cái việc trồng người tầm bậy trăm năm của ông Hồ ?

Nói cho ngay, nếu chỉ bàn về vấn đề tiện nghi của đời sống thì thiệt tình là ở Mỹ nhiều năm, sống trong những tiện nghi đầy đủ, tôi trở thành loại người chịu lạnh rất dở mà lại chẳng ưa nóng nực. Mùa đông, tui lập cập than lạnh lúc mới bước lên xe. Mùa hè, ra ngoài là tôi toát mồ hôi la nóng. Mai mốt, ở tuổi 60, biểu tôi đem cái thân sáu bó của mình chọi nhau với cái nóng điên người của Saigon không có máy lạnh hoặc cái lạnh ê răng ban đêm của Đà Lạt không có máy sưởi, nói thẳng ra là tôi thấy không hấp dẫn lắm lắm. Tuy nhiên, nóng lạnh là... bệnh của Trời. Có muốn đổi cũng không đổi nỗi nên tôi nghĩ mình chấp nhận được. Về nước, mình nóng toát mồ hôi riết rồi mình quen, tự nhiên sẽ thấy... mát theo lối «nắng Saigon anh đi mà chợt mát»; còn mình lạnh thì mình ráng quấn thêm cái mền, bận thêm hai ba cái áo, hoặc đem hai cái thân 6 bó của mình với vợ ra mà ca bài «em ơi, nép vào lòng anh...», thì chắc cũng ấm áp phần nào. Còn bụi bặm, chật hẹp, thiếu tiện nghi... là chuyện nhỏ ! Điều mà tôi nghĩ là mình sẽ chịu không nỗi, sẽ không cách nào đối phó được, là mình sẽ bị kỳ thị trên chính quê hương mình. Tôi sẽ là «Việt kiều» trong mắt hàng xóm, bà con láng giềng. Việc được ra nước ngoài, «được sống đầy đủ, dư thừa, đô la trên cây cứ thò tay mà lấy»... trở thành một cái «tội» khó chối cãi; và dầu cho tôi có tế nhị như thế nào đi nữa, có cố

gắng sống hòa mình thế nào đi nữa, thì đối với bà con hàng xóm láng giềng, tôi cũng vẫn sẽ là Việt kiều, chứ không phải là người Việt như họ. Tôi sẽ là «đối tượng» của phân bì, của kèn cựa soi móc, hoặc của ganh ghét tị hiềm. Anh công an - nói dại miệng, nếu lúc ấy còn công an ! - sẽ ghé thăm tôi, hỏi thăm «hao-a-ru» một phát, mời tôi đến trụ sở «đi-nàm-thủ-tục-đầu-tiên» một phát. Bà bán quần áo sẽ tính giá đặc biệt «bớt» cho Việt kiều một tí, giảm giá cái áo len từ ba trăm ngàn đồng «xuống» còn chỉ có sáu trăm ngàn. Rồi nếu răng long tóc bạc phải đi thăm các ông các bà nha sĩ thì họ cũng sẽ vì tình nghĩa mà tính giá đặc biệt, «on sale», nhổ một cái, tính giá... nguyên hàm !

Mình sống trên quê hương mình mà đi đâu mình cũng thấy mình được đối xử như một anh Mán mới ở núi xuống thì thiệt đau lòng.

Thêm vào đó, cái nửa hồn «made in America» nó còn quơ tay quơ chân chỉ cho tôi thấy là chính cái thân cây tôi cũng đã mọc được rất nhiều cành, rễ, sau bao nhiêu năm ở xứ này. Các con tôi đã sinh ra và lớn lên ở đây, tụi nó như trái chuối, vàng ngoài trắng trong, thương hambơ-gơ hơn thương phở. Bắt tụi nó «thương» cái xứ Việt Nam tụi nó chưa hề thấy, «về» cái nơi tụi nó chưa hề đặt chân tới để sống là điều không làm được. Rồi đây, mai

mốt tụi nó sẽ lấy vợ lấy chồng sinh con đẻ cái, vợ chồng tôi sẽ có cháu nội cháu ngoại. Như những ông những bà bạn cao niên hơn mình hiện giờ, vợ chồng tôi cũng sẽ gần con gần cháu thì điên cái đầu mà sống xa tụi nó lại thương nhớ chịu không thấu. Tôi là đàn ông mà còn cảm thấy vậy rồi huống chi vợ tôi. Rồi còn anh em họ hàng bằng hữu ở xứ này nữa. Chuyện về Việt Nam sống coi vậy chớ cũng kẹt. Bứng cây non đi cấy nơi khác thì còn làm được. Dời một cây «trung thụ» mấy mươi năm đem trồng nơi khác coi bộ không dễ dàng. Đem cả cành lá rễ theo thì không đem được, mà chặt hết rễ lá cành thì cây không sống đặng - hoặc sẽ sống chơ vơ như cây cột đèn vô tri vô giác.

Tôi suy nghĩ tất cả những điều kiện ắt có và đủ đó rồi, tôi thấy rất rõ ràng một điều rất thực là mình, cũng sẽ như nhiều người khác, sẽ chẳng bao giờ trở lại để sống trọn vẹn trên quê hương của mình. Việc trở về để sống, thực tế, «chỉ là giấc mơ thôi !»

Nó chỉ là giấc mơ thôi không những đối với riêng một mình tôi, mà cũng chỉ là giấc mơ thôi đối với bao nhiêu người khác nữa. Nhất là với những bằng hữu lớn tuổi mà tôi có duyên được quen biết rồi thành thân thương. Những người tôi gọi bằng bác, chú, hoặc những người tôi gọi bằng anh, chị cho thân mật, mặc dầu tuổi họ hơn

tôi có đến một hai giáp.

Hình như càng lớn tuổi, tôi càng hay suy nghĩ đến và càng cảm thông hơn với những ông già bà cả này. Tôi thường hình dung đến họ khi dự kiến về tương lai. Tôi nghĩ đến cái dây lòi tói kết bằng những sợi tơ hình ảnh quê hương của mình. Mười tám năm thôi, không là bao nhiêu cả, mà đã bền bỉ, níu kéo không rời. Còn sợi dây của những người thân, bằng hữu, có đến mấy chục năm hay là gần trọn cuộc đời họ ở quê hương. Làm sao họ sống ở đây mà không bị cái hồn «made in Vietnam» của họ làm cho ngầy ngật, lơ tơ mơ đêm ngày» Làm sao họ chịu cho thấu» Tôi «may mắn» chỉ sống trên quê hương thời gian chưa là bao, và ở đây tôi còn ham hố bon chen sống, còn lu bu với công việc của mình; ở đây tôi xoay xoay chạy nhảy trong cái hồn «made in America» rất nhiều giờ trong một ngày, mà tôi còn điêu đứng, huống chi là những người thân, bằng hữu lớn tuổi này. Tôi liên tưởng đến những khuôn mặt đã có nhiều nét thời gian của bằng hữu lớn tuổi hơn mình, tôi nghĩ đến ánh mắt đã chứng kiến biết bao đau thương của những bằng hữu cao niên, rồi tôi nghĩ đến ước mơ của họ, ước mơ không khác gì với ước mơ của tôi, một ngày nào đó sẽ có cơ hội được về sống trên quê nhà; tự nhiên tôi thấy xót xa. Bên cạnh những lần gặp gỡ tay bắt mặt mừng, bên cạnh những nụ cười, lời nói tếu lúc họp mặt, thăm viếng, tôi

biết lòng họ còn nặng nề hơn tôi rất nhiều mỗi khi lắng đọng suy nghĩ về quê nhà. Lúc họ lủi thủi ở vườn sau, sân trước, khi con cái họ đã đi làm, đi học, hoặc đã rời xa, tôi đoán là họ còn ngật ngày trong hình ảnh quê hương gấp trăm lần tôi. Ngay giờ phút này, trong không khí Tết gượng gạo của những người Việt tha hương trên đất Mỹ, trong những căn nhà ở Elk Grove, ở Rancho Cordova, ở Carmichael; trong những chung cư ở khu đường số 5, ở đường 47, hay ở khu «cư xá sĩ quan cải tạo» Shade Tree, có bao nhiêu bằng hữu của tôi đang quay quắt nhớ về quê hương ? Có bao nhiêu bằng hữu lớn tuổi hơn tôi đang nghĩ đến chuyện một ngày nào đó sẽ về sống ở quê nhà» Và có bao nhiêu bằng hữu đang tư lự, suy nghĩ những điều tôi đang suy nghĩ, rồi bùi ngùi, xót xa, như tôi đang xót xa, bùi ngùi, nhận ra rằng việc trở về sống ở quê hương mình nó chỉ là giấc mơ thôi !

Nó chỉ là giấc mơ thôi, như giấc mơ làm loài cá hồi (cá salmon) mà tôi đã có lần nghĩ đến cách đây nhiều năm. Cá salmon sanh ở nguồn, lớn lên ra biển sống, rồi bất chấp mọi ghềnh thác ngược dòng trở về để đẻ trứng, cấy giống, rồi chết, thân xác lở loét bên giòng.

Điều đó vẫn canh cánh bên lòng tôi. Đôi khi, trong những tháng 11, 12, tôi vẫn thường ra đứng bên bờ sông American River, gần đập nước Nimbus Dam, nhìn xác thân trầy trụa lở loét của những con cá Salmon đang dập dềnh theo sóng nước tấp bên bờ mà thương cảm, xen lẫn chút kính phục, ngưỡng mộ. Nhưng rồi khi nghĩ đến việc trở về quê hương để sống của chính bản thân mình, tôi biết không bao giờ tôi dám bắt chước loài cá Salmon. Cá Salmon ngon lành dám can đảm bất kể thác ghềnh quay về nơi chôn nhau cắt rốn (?) của nó, rồi chết, tại vì nó hơn tôi cái chỗ không có những suy tính phức tạp của một con người. Cá Salmon nó dám ngon lành chơi bạo tại vì nó là... con cá. Tôi đứng bên bờ sông, tôi nhìn thân xác rã rời của nó, vì... tôi là con người. Một con người Việt Nam đang ôm giấc mơ trở về nguồn cội của mình. Trong đầu con cá Salmon không biết có gì không chứ còn trong đầu tôi ngoài cái nửa hồn «made in Việt Nam» thôi thúc tôi trở về còn có cái nửa hồn «made in America» ôm cứng, giữ chặt, kéo cẳng tôi lại, bắt tôi sống cho hết cuộc đời của một người Việt trên đất Mỹ.

Nơi tôi làm việc nằm ngay trên đường Stockton Boulevard. Ngày nào có công việc tôi cũng phải lái xe chạy lên chạy xuống cái trục lộ tập trung các sinh hoạt Việt nam này ít nhất vài ba lần. Tôi đoán là cũng như tôi, những người Việt khác - nhất là những bằng

hữu cao niên hơn mình - khi đi trên con đường này đều thấy hiện tại và tương lai của một đời người nó rất rõ nét ngay ở góc đường Stockton với đường Lemon Hill. Bên này là chợ Vĩnh Phát, buôn bán các thứ cần thiết và gần gũi nhất với sự sống là thức ăn, gạo, mắm, thịt, cá; còn phía bên kia đường là nhà quàn và nghĩa trang Sacramento Memorial Lawn, nơi mà người bạn văn của tôi là Nguyễn Hàn Thư đã rất văn chương phụ đề Việt ngữ ra thành «Khu Chung Cư Vĩnh Cữu». Cái bon chen, sôi động, của một đời người mong được vĩnh phát rất cận kề với cái hiển nhiên, tĩnh lặng của sự vĩnh cữu. Vĩnh cữu là là muôn niên, đương nhiên sẽ đến. Vĩnh phát là tính toán, là tạm thời, là mong mỏi.

Sáng nay, tôi thấy rất rõ nét, qua mấy câu thơ được sửa lời, điều mình đã mơ hồ trong đầu, điều mình sợ hãi, là với tất cả phân tách và suy tính của lý trí trong cái nửa hồn «made in America», những «thoáng quê xưa,... quê cũ nên thơ,... gặp quê tôi ước mơ» rốt cục, rất thực, «chỉ là giấc mơ thôi», và giấc mơ này đang chết trong tôi. Theo ngày tháng, theo thân xác càng ngày càng thêm miles của mình, «quê nhà đang chết trong tôi» - Nói đúng hơn, dự tính một ngày nào đó sẽ về sống một trăm phần trăm, sống trọn vẹn là người Việt chứ không phải là Việt kiều nơi quê hương mình, đang rất thực và rất đau xót úa tàn theo cái thân xác over miles của mình.

Tôi sẽ phải đành đoạn chấp nhận thực tế. Và tôi sẽ phải «nghe lòng tiếc nuối, nhớ thương suốt đời» suốt phần đời còn lại của mình.

Cái xe thời gian còn lại của cuộc đời tôi do con bò đói nheo lòi be sườn kéo đi đang lịch kịch, lịch kịch tiến tới. Tôi đang ở tuổi trung niên. Các con tôi sẽ lớn. Nếu Trời Đất thương, tụi nó sẽ nên người, sẽ có gia đình sinh con đẻ cái. Và nếu Trời Đất thương, vợ chồng tôi sẽ đến cái tuổi cao niên như những bằng hữu cao niên mà mình đang có. Các con tôi sẽ có cuộc sống riêng tư của tụi nó, rời xa. Tôi với bà xã sẽ như nhiều bằng hữu lớn tuổi hơn mình bây giờ, lẩn quẩn sân trước vườn sau «cố gắng vui lên mà sống, tô lên đôi môi nụ cười» làm người Việt tạm cư... vĩnh viễn trên đất Mỹ. Mỗi năm trong thời gian đang tới, tôi sẽ tiếp tục như đã tiếp tục từ ngày rời quê hương, chơi vơi trong cảm giác cô đơn của người đứng bên lề lạc lõng nhìn những nhộn nhịp của ngày lễ Giáng Sinh, Tết tây ở đây. Rồi trong cái tĩnh lặng của những ngày tháng Giêng, tôi sẽ tiếp tục, như đã tiếp tục từ ngày đặt chân tới xứ này, gượng gạo tay bắt mặt mừng với anh em bằng hữu mà lòng buồn thiu đón cái Tết ta đang tới.

Tôi sẽ nhớ thương suốt đời những gì tôi không thể thực hiện được.

Tôi sẽ mãi mãi thương đau trong cái nửa hồn «made in Vietnam».

Một ngày nào đó, gần xa chưa biết, tôi cũng sẽ như những bằng hữu thân thương cao niên hơn mình, nằm xuống. Thân xác tôi có lẽ sẽ nằm trong Khu Chung Cư Vĩnh Cữu, nửa hồn «made in America»của tôi sẽ tiêu diêu miền cực lạc (hay chốn địa ngục), mất hút. Còn cái nửa hồn đồ nội của tôi, cái nửa hồn «made in Vietnam» của tôi, sẽ lây lất, vất vưởng bên chỗ tôi nằm. Tôi sẽ mãi mãi đau thương vì không bao giờ còn được về sống như một người Việt trên quê hương mình.

Sáng nay, lúc đứng tắm, ứ ứ ư ư bài hát Nửa Hồn Thương Đau được sửa lời, «Nhắm mắt, cho tôi tìm một thoáng quê xưa - Cho tôi về quê cũ nên thơ - Cho tôi gặp quê trong ước mơ...»; ứ ứ ư ư đến đoạn «hay chỉ là giấc mơ thôi - Quê nhà đang chết trong tôi - Nghe lòng tiếc nuối, nhớ thương suốt đời», trong ý nghĩ đó tôi đã buốt lạnh, ứa nước mắt.

Nguyễn Thượng Đức

(Những câu in trong ngoặc kép được mượn từ thơ / nhạc của Thanh Tâm Tuyền, Phạm Đình Chương, Đặng Thế Phong, Văn Cao, Trịnh Công Sơn, Phạm Duy, Trần Thiện Thanh, Nguyên Sa, Ngô Thụy Miên, Lam Phương, Vũ Thành An.)

Nghề Nội Trợ

Nguyễn Thi

Tác giả Nguyễn Thi, cư dân San Jose, là một Facilitator cho những buổi học thảo nói về Hệ Thống Học Đường tại California, đồng thời cũng tham gia việc dạy Việt ngữ cho cộng đồng. Mong Nguyên Thi sẽ viết về đề tài những buổi học thảo, hội thảo về hệ thống học đường tại California.

Những người từng sống tại Việt Nam chắc hẳn đã nghe câu nói «Chồng chúa, vợ tôi» và «Phận gái mười hai bến nước, trong nhờ đục chịu.» Những câu này có thể hợp bên Việt Nam chứ qua đến Mỹ thì nó hoàn toàn đảo ngược thành «Con đặt đâu, cha mẹ ngồi đấy» và «Thân trai mười hai bến nước, trong nhờ đục chịu chớ có kêu ca.»

Nhớ lời thầy cô dạy rằng «Ta về ta tắm ao ta. Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn» nên tôi lập gia đình với người Việt tại Mỹ.

Phải công nhận rằng các cụ ngày xưa chỉ bảo con cháu bằng ca dao tục ngữ rất hay và có phương pháp. Tôi có người bạn chung hãng lấy vợ người bản xứ rất khổ sở. Ngày nào cũng nghe anh ấy than rằng khi tình

yêu đến anh chỉ thấy màu hồng, anh nghĩ cuộc đời anh sẽ lên hương vì vợ nói tiếng Mỹ thông thạo sẽ giúp cho gia đình ngày càng khá giả. Nào ngờ khi lấy vợ rồi anh trở thành một thông dịch viên không lương vì gia đình anh không ai biết nói tiếng Mỹ lưu loát như con dâu ngoại trừ anh ra, và anh chỉ được thưởng thức cơm Việt Nam khi về nhà cha mẹ. Hiện giờ mỗi ngày anh phải ăn món Mỹ toàn bơ với sữa, ớn quá...

Riêng tôi, tôi nghĩ lấy người Việt có cái lợi là không phải giải thích sự khác biệt giữa hai văn hóa Việt Mỹ, về ngôn ngữ, cách ăn mặc, cũng như ăn uống cả hai đều thông cảm nhau dễ dàng. Nàng có thể ăn bún riêu với mắm tôm mà không bị tôi nhăn mặt, hoặc tôi không bị tiếng bấc tiếng chì khi nàng thấy tôi gặm chân gà hầm thuốc bắc hoặc ăn hột vịt lộn chấm muối tiêu. Dĩ nhiên khi vợ chồng còn son thì điều gì cũng xí xóa cho nhau được. Cuộc đời của tôi bị xoay 180 độ khi cả hai chúng tôi từ giã tiểu bang miền núi Rocky lạnh lẽo để dọn về đất Cali nắng ấm quanh năm theo tiếng gọi của việc làm.

Vợ tôi qua Cali trước vì có người thân và trong một tuần đã có việc làm toàn thời gian. Ba tuần sau tôi qua vì phải chờ nàng mướn căn phòng apartment (ở Cali phải có giấy chứng nhận có việc làm và có một số tiền trong

ngân hàng mới mướn được chỗ ở), và tôi cũng phải làm xong công việc của hãng mới được nghỉ việc. Ngày tôi qua là ngày chúng tôi dọn vào apartment. Vì đường sá đặt tên đường bằng chữ không giống như nơi tôi ở trước kia toàn bằng con số và theo các hướng Đông, Tây, Nam, Bắc, nên tài xế lái xe là nàng. Nhìn thấy nàng lách qua lách lại trên đường phố lẫn xa lộ đông nghẹt như chỗ không người mà tim tôi tưởng chừng như ngừng đập. Phải chi trước đó tôi đừng nghe lời bè bạn và gia đình bàn ra tán vào rằng đám cưới cần phải mời người này đi với người kia kẻo họ lại giận là có việc đại hỷ mà không mời. Số khách cho đám cưới chúng tôi từ lúc đặt nhà hàng đến lúc ăn tiệc đã tăng gấp đôi lúc nào mà tôi không hay. Khổ nỗi tôi là người chọn nhà hàng và cũng là người trả tiền nên giờ đành phải chịu dọn nhà theo công việc.

Hằng ngày khi nàng đi làm thì tôi lấy xe chạy vòng quanh phố tìm việc và cũng để làm quen với đường sá. Mặc dầu tôi đã chuẩn bị mua bản đồ của thành phố San Jose và những vùng phụ cận cũng như đã học thuộc đường đi nước bước của những hãng xưởng cần ghé trong ngày, thế mà khi lên xe mải lo tránh những xe khác chạy nhanh, không có ngày nào mà tôi không bị lạc đường. Tôi phải dừng xe bên lề đường để xem lại bản đồ rồi mới dám tiếp tục đi.

Sau một tuần đi lạc và việc làm cũng chưa có, tôi nghiên cứu lại bản đồ và nhớ lại lời vợ dặn ngày đầu mới qua rằng đường phố của San Jose có một số con đường tuy chạy thẳng nhưng mỗi khi qua một khu phố khác là nó tự động đổi tên đường. Chẳng hạn như đường Alum Rock Avenue từ chân đồi hướng đông khi tới gần trung tâm thành phố San Jose thì đổi thành Santa Clara Street, qua được một khúc thì có tên The Alameda và rồi trở thành El Camino Real qua 14 thành phố khác nhau mà vẫn còn tên con đường ấy. Hoặc con đường song song với Alum Rock từ chân đồi hướng đông dẫn đến phi trường San Jose có 4 cái tên là Hostetter Road, rồi đến Murphy Avenue, Brokaw Road, và cuối cùng là Airport Parkway. Đó là đường ngang, còn đường dọc như đường số 13 dưới phố San Jose chạy về hướng bắc đổi thành Old Oakland Road, khi qua thành phố nhỏ Milpitas biến thành đường Main Street, chạy đến đèn xanh đèn đỏ mà không tinh ý rẽ phải để tiếp tục đường Main, thì chạy thẳng sẽ là đường Abel Street, chạy chừng 8-9 con đường cắt ngang thì tên đường đổi thành Jacklin Road và cũng chạy theo hướng tây sang đông, khi chạy vòng từ hướng bắc thành phố Milpitas xuống nam San Jose thì tên đường trở thành Evans Road, Piedmont Road, White Road, và cuối cùng là San Felipe Road.

Sở dĩ tôi kể hơi dông dài về đường sá vì có hiểu được hệ thống đường sá mới thấy nhập gia phải tùy tục. May thay sau hai tuần tôi đã kiếm được việc làm và chỉ thuộc đường từ nhà đến hãng, và đến những nơi cần thiết như chợ búa và nhà người thân mà thôi. Tôi tưởng cuộc đời của tôi được yên ổn từ đây.

Cuộc sống của tôi lại một lần nữa xáo trộn khi chúng tôi có đứa con đầu lòng. Tôi và vợ vẫn đi làm nhưng suy đi tính lại thấy cần có một người ở nhà coi con nhất là con trai đầu lòng. Cả hai bên nội ngoại đều ở tiểu bang khác nên hai vợ chồng đành phải bàn nhau xem ai là người nuôi con. Rút cuộc tôi được chọn làm người nội trợ của gia đình «nguyên tử» (nuclear family) gồm ba người, vợ, chồng, và đứa con, vì hãng vợ tôi có bảo hiểm sức khỏe cho nguyên gia đình còn hãng tôi chỉ trả cho nhân viên thôi chứ họ không bao cho gia đình. Tôi hài lòng với công việc mới, ở nhà tha hồ chơi với con, đọc sách, coi tivi thả giàn, không cần phải hàng ngày vật lộn với xe cộ mắc cửi toàn hửi mùi khói xe. Hơn nữa từ ngày qua Mỹ 7-8 năm nay, tôi nào đã thật sự được nghỉ xả hơi bao giờ đâu, toàn là vừa đi học vừa đi làm hai ba công việc để trả tiền học lẫn gửi tiền về Việt Nam nuôi mẹ và mấy đứa em còn kẹt bên đó. Bây giờ gia đình qua được Mỹ rồi thì tôi phải lo cho gia đình của riêng tôi chứ !

Suốt một tuần ở nhà quan sát cách nuôi con của nàng, tôi thấy công việc tương đối không khó lắm - cứ cách 2 đến 3 tiếng là pha bình sữa 2 hoặc 3 oz. cho con, rồi xem có cần thay tã mới không, khi con ăn xong và đi ngủ thì tôi muốn làm gì thì làm. Tuần sau ở nhà không chịu nổi cảnh ngồi không nên nàng đi làm lại và tôi chính thức nhận chức ông nội trợ từ đó. Thật ra tôi không phải là tay mơ trong việc nội trợ bếp núc vì khi ở Việt Nam tôi là anh cả của 6 đứa em, 3 trai, 3 gái. Mỗi ngày đi học về tôi phải trông chừng các em, lo việc ăn mặc cho chúng để mẹ tôi đi buôn bán kiếm tiền nuôi con và chồng ở trại cải tạo. Giờ đây chỉ phải lo cho có một đứa bé với đầy đủ tiện nghi bếp núc, máy giặt, tôi thấy công việc quá ư là dễ.

Bảy giờ rưỡi sáng nàng rời nhà sau khi nhắc nhở tôi một danh sách dài cần phải làm trong ngày. Tôi gật đầu đồng ý và tiễn nàng ra cửa. Tôi khóa cửa rồi vào phòng ngủ tiếp vì 9 giờ mới cần pha sữa cho con. Tám giờ sáng có tiếng bấm chuông inh ỏi phía trước, nhìn qua lỗ hổng tôi nhận ra đó là người quản lý của khu chung cư. Tuần trước ông đã gửi giấy báo hôm nay ông sẽ ghé qua để xem hệ thống sưởi và ống nước có cần phải tu bổ lại không. Sau khi ông kiểm soát và điền giấy tờ báo cáo thì 20 phút đã trôi qua. Tôi chạy vào phòng kiểm soát đứa con cưng đã thức dậy chưa, nó vẫn còn ngủ.

Tôi ra nhà bếp chuẩn bị nấu cơm và làm thức ăn trong ngày. Vì con còn nhỏ nên tôi dự trù sẽ phải ở nhà nguyên ngày cho tới khi vợ về khoảng 5 : 30 chiều. Từ ngày qua Cali vấn đề mua thực phẩm để nấu món ăn Việt rất dễ dàng nên tôi tự dưng thèm ăn cơm đủ cả ba bữa mỗi ngày.

Nồi cơm điện đã được bấm nút tự động nấu, tôi bỏ cá bông lau đã chặt thành khúc vào nồi nấu món cá kho tộ sau khi nêm mắm muối. Tiếng khóc ré thảm thiết trong phòng làm tôi giật mình chạy vào xem. Tôi không ngờ một đứa bé chỉ có 7 lbs. và dài 19 inches lại có buồng phổi tốt như thế. Nhìn con đang nhắm tịt mắt lại, miệng mở to la oai oải, mặt mày đỏ ké, tôi chợt nhìn đồng hồ thấy đã 9 : 05 sáng.

À ! Thì ra nó đói, nó cần sữa. Tôi ra tủ lạnh lấy bình sữa pha sẵn để vào một tô nước nóng nhỏ cho bớt lạnh và đem vào phòng cho con. Uống được 2 oz. nó ngưng uống nhưng vẫn còn khóc, đưa bình sữa nó ngậm một chút lại nhả ra. À ! Mình cần phải cho nó ợ. Tôi ẵm con đứng thẳng để đầu nó dựa vào vai tôi và vuốt lưng vài lần. Sau khi ợ lớn hai lần nó bú tiếp hết bình sữa và có vẻ còn đói. Tôi ra tủ lạnh lấy thêm một bình nữa cho nó uống thêm. Uống xong bình thứ hai nó nhắm mắt ngủ tiếp. Tôi đứng nhìn con ngủ trong nôi mà lòng tràn

ngập niềm vui. Con tôi mới được một tuần tuổi mà đã «ăn» gấp đôi.

Mùi cá kho thoang thoảng bay vào phòng ngủ. Thôi chết rồi, nồi cá kho của tôi vẫn còn nấu trên bếp lò ! May quá lúc nãy tôi chỉ để lửa trung bình nên không đến nỗi nào; chả bù ngày vợ vào nhà thương sinh con, vì loay hoay lắp ráp cái nôi cả tiếng đồng hồ tôi đã làm cháy không những món cá kho mà cả cái nồi cũng đen ngòm. Tôi vừa vặn nhỏ lửa lại thì tiếng khóc lại vang lên. Con tôi hai tay, hai chân đập lên đập xuống, miệng khóc nức nở như vừa bị ai đánh, cái mền nhỏ đắp lúc nãy đã bị đạp xuống cuối cái nôi. Tôi ẵm con dựa đầu vào vai, tay vuốt lưng, và đi tới đi lui. Một, hai, ba tiếng ợ liên tiếp vang lên và tiếng khóc cũng im bặt. Thì ra lúc nãy uống bình sữa thứ hai nó lo bú sữa rồi ngủ luôn, còn tôi thì quên không cho con ợ nên khi ngủ bị tức bụng.

Món cá kho của tôi đã nấu xong và cơm đã chín nhưng vai áo tôi toàn mùi sữa của con. Tôi lấy quần áo khác đi tắm. Vừa trở ra thì tiếng khóc lại vang lên, tôi nhìn đồng hồ mới có 10 : 30, chưa tới giờ ăn. Vào phòng thì thấy mặt con lại một màu đỏ rồi chuyển sang tím, miệng khóc liên hồi; tôi nghĩ thầm đã ăn rồi, ợ rồi, hình như còn điều gì tôi chưa làm. Đúng rồi, tôi chưa

thay tã. Sau khi mở mấy cái cúc quần ra, tôi nhìn vào tã thì thấy ướt nhẹp; vợ tôi đã nhắc rằng có những em bé có làn da nhạy cảm, khi tã hơi bị ướt thì phải thay ngay nếu không da sẽ bị đỏ, và con tôi thuộc nhóm các em bé này. Thay tã và quần áo cho con xong, nó lại ngủ tiếp. Tôi ra nhà bếp rửa tay và xới tô cơm ăn điểm tâm đúng 10 : 45 sáng.

Tiếng chuông điện thoại reng, một người bạn học cũ lâu ngày không gặp gọi hỏi thăm vì mới có được số điện thoại của tôi từ một người bạn khác. Bạn thân có khác ! Chúng tôi ôn lại những kỷ niệm của một thời đi học khi còn ở Việt Nam, ai còn ở lại, ai đã ra hải ngoại, chuyện gia đình, công ăn việc làm. Vừa nghe tôi nói đang ở nhà nuôi con còn vợ đi làm, anh bạn rống lên cười : «Thân trai mười hai bến nước, anh là người thứ hai mà tôi biết đã dám nhận chức nội trợ, công việc khó lắm đấy, không dễ đâu !» Có tiếng cựa quậy trong phòng rồi một tiếng hét xé tan căn phòng yên lặng. Tôi vội vã viết xuống điện thoại của bạn và cúp phone. Bát cơm tôi còn đang ăn dở dang trên bàn, kim đồng hồ trên tường chỉ 12 : 15pm. Tôi đã nói chuyện gần 1 tiếng rưỡi đồng hồ, và đã quá giờ ăn trưa của con. Tôi hâm bình sữa và đem vào cho con. Lần này tôi rút kinh nghiệm làm hết những gì cần phải làm, con tôi lại quay ra ngủ tiếp. Tôi ra nhà bếp hâm nóng tô cơm cho bữa trưa.

Xong bữa cơm trưa tôi vào phòng đắp mền lại cho con, nhìn nó say sưa ngủ, lòng tôi chợt thấy lâng lâng một niềm hãnh diện trong vai trò làm cha. Tôi nằm xuống giường đọc quyển tạp chí mới đem về hôm qua rồi ngủ quên lúc nào không hay. Trong giấc mơ tôi thấy con tôi đang mở to đôi mắt đen nhánh với khuôn mặt đẹp trai, hai tay đưa về hướng tôi, miệng gọi «ba, ba». Tiếng gọi càng ngày càng lớn, nhưng không còn là tiếng «ba» ngọt ngào nữa mà là tiếng ré lên rồi trở thành tiếng khóc tức tưởi. Nhìn đồng hồ treo tường, tôi giật mình ngồi dậy, đã 3 : 30 rồi, tôi trễ mất 30 phút cho con ăn. Lần này uống chỉ được một bình sữa thì con tôi không muốn uống thêm, và mắt lim dim nhắm lại. Tôi ra nhà bếp nấu thêm món canh bí cho bữa cơm chiều. Đến 5 giờ con tôi thức giấc và uống tiếp hai bình sữa trước khi đi vào giấc mộng tuổi thơ.

Đúng 5 : 30 chiều, vợ tôi mở cửa vào nhà và đảo mắt nhìn quanh rồi chạy vội vào phòng ngủ. Tôi nghĩ khi nàng trở ra thì nàng sẽ khen tôi rối rít và cám ơn ông xã có nhiều biệt tài từ ngoài xã hội đến việc nội trợ đảm đang. Tiếng cửa phòng tắm mở rộng, rồi tiếng nàng vọng ra :

- Hôm nay ở nhà có chuyện gì xảy ra vậy anh ?

- Đâu có chuyện gì đâu em. Con nó ăn xong rồi ngủ. Anh còn có thì giờ nấu cơm chiều để em khỏi phải bận tâm.

Nàng vừa mở cửa tủ lạnh vừa hỏi :

- Vậy sao nhà mình lại giống như có một cơn bão lốc thổi qua hoặc có một tên ăn trộm vừa ghé đến mà không kiếm thấy gì quý giá ?

Tôi cảm thấy hụt hẫng khi lời khen chưa nghe được mà lời than thì tràn ngập. Tôi nhìn lại quanh phòng với một cặp mắt khách quan. Cái bồn rửa chén lẫn trên mặt counter ngổn ngang bát đĩa, dao thớt, nước văng tung tóe dưới sàn bếp, mặt bàn phòng khách có mấy tờ báo đang mở rộng chưa gấp lại. Trong phòng ngủ, cái giường queen size còn vương vãi quần áo của con lẫn 5-6 cái tã bị mất miếng băng keo một bên; dưới tấm thảm gần cái nôi thì những bộ quần áo dơ của con vẫn còn nằm đó y như khi tôi phải thay quần áo cho con thật nhanh vì sợ con bị lạnh và ném đại chúng xuống đất. Trên mặt tủ quần áo của con thì vẫn còn 7 bình sữa chưa rửa, giấy lau miệng cả chục cái mà tôi đã dùng để lau sữa quanh miệng khi con bú quá mạnh và bị trào ra. Trong phòng tắm thì những chiếc tã dơ có cái trong thùng rác, có cái ở ngoài, và bồn rửa mặt tràn đầy 5 cái khăn nhỏ mà tôi dùng để lau mặt con cho khỏi có mùi

sữa mỗi khi xong bữa ăn và thêm 5 cái áo T-shirt bị ướt sữa trên vai của tôi.

Vợ tôi ngồi xuống ghế gần bàn ăn và thở dài :

- Anh nghĩ em có nên nghỉ ở nhà thêm vài tuần không?

Nghe nàng hỏi, tự ái tôi dâng cao :

- Em cứ tiếp tục đi làm ngày mai. Hôm nay tại có ông quản lý đến xem nhà, rồi anh có thằng bạn thân gọi phone nói chuyện lâu nên anh chưa dọn dẹp được gì trước khi em về.

Khuôn mặt nàng vui lên, nàng vào bếp dọn cơm chiều cho hai vợ chồng cùng ăn. Tôi nhớ lại lời người bạn mới nói ban nẫy rằng việc nội trợ coi vậy mà không dễ đâu, kèm thêm tiếng mẹ tôi đã một thời than thở là việc nội trợ là việc không tên và không bao giờ hết việc. Sở dĩ tuần trước khi vợ tôi ở nhà mọi việc suôn sẻ vì tôi chỉ lo cho con ăn, còn nàng phụ trách việc dọn dẹp những gì tôi bày ra.

Thảo nào thống kê của một cuộc nghiên cứu của Mỹ tháng năm vừa qua nói rằng nếu tính bằng tiền thì lương tháng của một người làm nghề nội trợ là 138. 095 Mỹ kim, vì đó là một nghề «tổng hợp» của nhiều nghề, ít ra là khoảng mười mấy nghề khác nhau như : trông giữ

nhà cửa, đầu bếp chính, giáo viên của trung tâm giữ trẻ tại gia, chuyên viên giặt ủi quần áo, tài xế lái xe đưa rước con cái đi học, quản lý sửa chữa và duy trì các thiết bị gia đình, chuyên viên dọn dẹp nhà cửa, chuyên viên dọn vườn và chăm sóc cây cỏ, chuyên viên máy điện toán, giám đốc quản trị gia đình cho mọi vấn đề thông thường hay cấp bách, giáo sư giảng dạy các môn học khác nhau cho con cái sau giờ tan trường, nhà tâm lý gia,&. đó là chưa kể vai trò làm bạn, làm vợ của các đấng nam nhi. Dựa theo trang mạng Salary. com, một bà mẹ đi làm toàn thời gian ở ngoài thì có thể được lãnh thêm 85. 939 Mỹ kim cho công việc nội trợ bà làm ở nhà.

Thế mà vợ tôi vừa đi làm tại hãng vừa làm nghề nội trợ nữa mà không hề đòi lãnh lương một đồng nào. Hoan hô những người chị, người mẹ, người vợ làm nội trợ cho gia đình được ấm êm. Họ đáng được chúng ta nói tiếng cám ơn mỗi ngày.

Nguyễn Thi

Nợ Nhau Từ Muôn Kiếp Trước

Trần Cẩm Tú

Tác giả là cư dân Oklahoma, hưu trí, đã góp hai bài viết về nước Mỹ về đề tài gia đình : «Cha Con Mỹ Hoá» và «cái số». Bài thứ ba của bà sau đây vẫn là chuyện nhà thật vui, với chó thỏ chim chóc rùa thằn lằn...

Từ ngày đặt chân lên đất Mỹ đến nay đã gần ba chục năm, cuộc đời tôi cực khổ trăm chiều trần ai. Đi học lấy mảnh bằng câu cơm, đi làm, hầu chồng, hầu con, chưa đủ còn hầu thêm chó thỏ chim chóc rùa thằn lằn... Đúng là ghét của nào ông Trời trao cho của đó. Tôi phải tự đấm ngực tự nhận lỗi, lỗi của tôi, trăm ngàn lỗi là lỗi của tôi. Khi bồ bịch với ông xã, tôi đã quên đặt câu hỏi chàng có yêu thú vật không ? Sau này tôi mới biết là khi còn nhỏ ở Đà Lạt bản tính chàng ít nói, ít bạn, thích lang thang vào rừng bắn chim, thích chơi đá dế, thích nuôi rùa, nuôi vịt, nuôi gà chọi đá gà... những thứ này tôi không quan tâm vì chẳng đụng chạm gì đến tôi. Nhưng cái gene yêu chó của chàng làm tôi vất vả. Cái Gene đó chạy thẳng xuống hai cô con gái của tôi, đã thế lại phát triển mạnh mẽ cấp số đôi vì sống ở xứ Mỹ, cái xứ đàn ông được xếp hạng sau chó.

Năm 1980, từ đảo Pulau Bidong Mã Lai, chân ướt chân ráo đến Houston với bộ quần áo và đôi dép cũ mèm, tôi đã phải bắt đầu một cuộc đời phấn đấu không ngừng. Hai tuần sau chưa hoàn hồn sau một hành trình lênh đênh trên biển mười ngày và nửa năm đói ăn trên đảo, vợ chồng tôi đã vào trường đi học lại. Hai năm sau ra trường vào lúc kinh tế đi xuống, công ăn việc làm rất khó kiếm, chúng tôi đã phải vật lộn với cuộc sống. Vì vậy vấn đề chó chưa xuất hiện.

Năm 1983, gia đình tôi theo công việc dọn về định cư ở Oklahoma. Tôi vừa đi làm vừa lo việc nhà và con cái, chàng vừa đi làm vừa cắp sách đến trường học lên lấy thêm bằng cấp. Cuộc sống từ từ ổn định.

Cuối năm 84, chúng tôi mua nhà. Người xưa nói - An Cư Lạc Nghiệp - còn tôi thì - An Cư Sinh Chuyện - Câu chuyện về chó đã bắt đầu xuất hiện. Những lúc nhìn ba cha con chụm đầu vào nhau bàn luận về các giống chó, tôi luôn luôn bực mình nghĩ thầm - Giời ơi, bày đặt bắt chước Mỹ thối, sinh chuyện đi - Tôi lờ đi vì chắc mẫm trong bụng cha con họ phải nể mặt tôi, hỏi ý kiến tôi về việc nuôi chó, lúc đó tôi nói No cũng chưa muộn. Đúng là bé cái lầm mới khổ đời tôi.

Chiều thứ bảy đi làm Overtime về, vừa bước chân vào nhà, tai đã nghe tiếng chó con sủa, mắt thì thấy ba cha con đang bò chung quanh một con chó nhỏ rất ư là say mê. Hai cô nàng reo lên

- A Mẹ về

- Mẹ xem này con chó dễ thương không, đẹp không Mẹ.

Tôi khó chịu hỏi chàng

- Sao đi mua chó mà không hỏi ý tui vậy ?

Chàng trả lời tỉnh bơ

- Hỏi thì làm sao mua được chó

Đã bị đặt vào sự đã rồi, tôi đành chịu thua. Của đáng tội tại con Docky này thuộc loại Outdoor nên tôi cũng dễ dãi chấp nhận.

Thỉnh thoảng vào những buổi chiều mùa thu, tôi cũng ra sân ngắm ba cha con chơi đùa với Docky, thấy nó cũng dễ thương, nó thuộc loại chó sói lai trông đẹp oai hùng, trong lòng tôi cũng thinh thích. Việc hốt phân của Docky là nhiệm vụ của chàng nên tôi không bận tâm nữa. Nhưng số Docky yểu, chỉ một năm sau cậu chàng bị bệnh Mice di truyền của mẹ cậu chàng. Cậu chàng đã

ra đi. Hai cô nàng khóc sưng cả mắt suốt cả tháng trời. Tôi cũng khóc vì thương cậu chàng đã chết đau đớn vì bệnh hành. Tôi lệ nhòa mất mười phút rồi thôi. Sau đó tôi truyền giáo cho hai cô nàng về giáo lý của Phật.

- Thôi đừng buồn nữa. Đức Phật đã dậy càng nhiều ràng buộc càng nhiều khổ đau mà.

Sợ hai cô nàng không đủ Căn Cơ hiểu rõ lời Phật dạy, tôi chơi thêm một đòn tâm lý nữa.

- Các con mà mua chó khác, Docky ở dưới suối vàng sẽ buồn vì nghĩ các con có chó mới sẽ quên nó. Sống ở đời phải có lòng chung thủy con ạ.

Hai cô nàng nghe lời tôi không đòi chó nữa, nhưng lại đòi mua thỏ. Thương con tôi đành phải chịu. Ba cha con vác về nhà hai con thỏ trắng nhỏ bằng hai bàn tay. Thế rồi cứ mỗi buổi chiều, ba mẹ con ra sân sau rượt bắt thỏ nhốt vào chuồng. Mùa hè còn đỡ, mùa đông thật thê thảm. Trời lạnh buốt mà vẫn phải ra sân đưa nàng vào chuồng. Một buổi sáng đẹp trời, bước ra sân, tôi đã thấy hai con thỏ nằm phơi xác trên cỏ. Hai nàng đã bị chàng mèo hàng xóm cậy cửa chuồng xơi tái. Lại có màn khóc lóc thảm thiết, tôi lại phải đi một đường giáo lý nhà Phật.

- Thấy chưa mẹ đã nói rồi, ràng buộc cho lắm vào thì càng khóc nhiều. Ở yên không muốn cứ đi mua chuyện buồn làm gì.

Sau vụ thỏ chết, tôi tưởng đã yên thân. Ai dè lại có màn nuôi gà, vịt, chim, rùa, cá và Iguana (một loại giống tắc kè màu xanh). Dù tôi không trù ẻo, các cậu chàng mợ nàng đều lần lượt ra đi. Hai cô nàng cứ khóc và cứ khóc.

Tôi chẳng thèm đem lời Phật dậy ra dụ dỗ hai cô nàng nữa vì biết lời nói của mình như nước đổ đầu vịt. Tôi an ủi hai cô nàng

- Thôi nín đi con, lệ đẫm vai rồi, buồn thương nhớ chi.

Tôi biết trước sau gì chó cũng trở về. Y chang, vào đầu năm 87, một chiều mây bay Browny đã theo ba cha con về đến nhà tôi. Lòng tôi ngậm ngùi quá, chỉ đành ca - Ôi buồn làm sao. Nói nói gì cho mây gió. Hoàng hôn tắt sau nhà. Thoáng buồn trên nét mi.

Mợ Browny này lông dài vàng óng ả, cũng xinh gái lắm, Medium Size. Chỉ tội lắm mồm làm hàng xóm than phiền. Vì mợ ở sân sau nên tôi cũng đành nhún vai OK.

Một buổi chiều mùa hè, hai cô nàng từ cửa trước chạy vào nhà kêu rối rít

- Mẹ, mẹ ra trước nhà mà xem.

- Có một con chó hoang đẹp lắm.

Tôi chạy ra, một cậu chó lông đen tuyền, ốm nhom ốm nhách, mở to đôi mắt nhìn tôi một cách khẩn cầu. Tôi động lòng kêu hai cô nàng lấy thức ăn cho cậu xơi. Ngày hôm sau cậu lại xuất hiện, cứ như vậy cả tuần. Hai cô nàng kêu gọi lòng từ tâm của tôi

- Nuôi nó đi mẹ, tội nó quá.

- Cho Browny có bạn chơi đi mẹ.

Trời xui đất khiến làm sao, lúc đó tôi quên mất tiêu giáo lý ràng buộc mà tôi vẫn thường thuyết giảng cho hai cô nàng, tôi chỉ nhớ đến câu - Chó đến nhà hên lắm, phát tài lắm, chắc là sắp có nhiều Overtime rồi - Thế là tôi nhún vai gật đầu, thôi thì một con hay hai con cũng có khác gì nhau. Phật đã dạy phải thương Chúng Sinh. Tôi đã mở cổng rước chàng vào nhà. Xin nói nhỏ mợ Browny đã được cắt bỏ bộ đồ lòng.

Tôi đã tính sai, sân sau của nhà tôi chật không đủ chỗ để nuôi hai con chó. Bruno và Browny hầu xực món ăn

VN nên phân hơi nhiều, bãi nào cũng to tổ bố. Tôi giã từ sân sau, mọi việc phó mặc cho ba cha con. Tưởng vậy là ngon rồi. Nhưng Trời đâu có cho tôi sống yên lành, mắc nợ phải trả mà. Mùa hè, chàng hai tuần cắt cỏ một lần, phân chó khô bay tứ tung bám đầy mặt mũi, tóc râu, quần áo của chàng. chàng vào nhà tắm đem theo Cát Bụi Sa Trường. Tôi phải giặt giũ quần áo và chùi cọ nhà tắm. Đã thế bọ chét bám trên chàng cậu mợ. Tôi phải phụ với hai cô nàng tắm rửa xức thuốc cho cậu mợ.

Tôi mệt quá nhất định vùng lên đòi phóng thích cậu mợ. May quá vào năm 91, gia đình anh chồng và em chồng của tôi theo diện HO từ VN sang. Nghe họ nói muốn có chó, tôi mừng như bắt được vàng, vội vàng với lòng chân thành đưa hai tay lên xin dâng hiến. Ba cha con phải nhượng bộ tôi. Tôi hân hoan tiễn cậu mợ về nhà mới, khe khẽ hát - Lên xe tiễn em đi, chưa bao giờ mừng thế.

Tôi biết ba cha con hận tôi lắm, họ nghĩ tôi không có Trái Tim Mềm. Mặc kệ, tôi phải quên chúng sinh, thương thân tôi nè. Tôi đã có thể ra sân sau trồng hoa nhìn trời hưởng gió mát trăng thanh... Ngoài ra cậu mợ có phải xuống trần gian địa ngục gì đâu vì hai người chị em bạn dâu của tôi rất thích chó.

Đã nói đến số mệnh là phải nói đến Nghiệp Quả. Cậu mợ chó từ nhà tôi đi đến hai nhà khác nhau nhưng đều được Welcome như nhau. Vậy mà cuộc đời của cậu mợ sau này khác nhau.

Bromny ở với cô em dâu mới đầu được cưng. Đến năm 2003, khi Bambi đã già, cô em dâu lấy cớ bận rộn gọi tôi trả lại Bambi. Hai con tôi ở Dallas đã hân hoan đón Bambi về. Hai năm cuối cùng của cuộc đời, Bambi đã được sống ở trong nhà mùa hè mát, mùa đông ấm áp, dưới tình thương của các con tôi, và tình bạn bè của Bambi và Lucky. Khi mới về Bambi và Lucky chơi trò ma cũ ăn hiếp ma mới y như con người. Tuần lễ đầu Browny nhũn như con chi chi. Qua tuần lễ thứ hai luật tự nhiên đã trở lại, kẻ to lớn ăn hiếp kẻ nhỏ con (Bambi và Lucky thuộc giống Chihuahua nhỏ xíu). Cũng may tính Browny hiền và tuổi đã già Browny không chấp nhất, nên cả ba sống chung hòa bình cho đến ngày Browny giã từ trần gian.

Bruno số khổ. Bruno sang nhà bà chị dâu tôi được cưng lắm, nhưng cậu chàng đào xới tùm lum nên chủ nhà bắt bà chị dâu tôi phải cho Bruno đi. Bruno qua nhà anh bạn trẻ của ông anh tôi, được quý, được khen là khôn, trung thành, tôi cũng thấy lương tâm mình bình an. Nhưng không hiểu vài tháng sau, tôi được tin họ

muốn trả Bruno lại. Ma xui quỷ khiến làm sao tôi nhất đinh không chịu đón Bruno về nhà. Đến lúc được tin Bruno được chuyển đến một gia đình VN gốc thích Nai Đồng Quê, tôi mới tá hỏa tam tinh đi lấy về, thì đã quá muộn. Cho đến giờ này, tôi cũng không biết số phận của Bruno ra sao. Tôi ân hận và buồn lắm. Xin Bruno hãy tha thứ lòng ích kỷ của tôi. Tôi đã biết tôi tạo Nhân Nghiệp, tôi sẽ phải gánh Quả Nghiệp thôi. Đúng là duyên nợ chằng chịt từ muôn kiếp trước.

Năm 1997 là năm cô em lên đại học. Tháng 10 năm trước, cô nàng thỏ thẻ với tôi.

- Mẹ ơi, nếu con được National Merit, mẹ cho con mua chó nhỏ Chihuahua ở trong nhà nhe.

Trong lòng tôi không vui, nhưng lại nghĩ cái học bổng này mỗi năm trên toàn nước Mỹ chỉ có 5 ngàn trên một triệu rưỡi học sinh trung học được thôi, dễ gì cô nàng được, thôi thì gật đầu cho con vui. Mọi chuyện cứ để tự nhiên, cái gì đến sẽ đến.

- Ok Mẹ bằng lòng.

Cô nàng vui ra mặt. Tôi chẳng biết tôi muốn gì đây, muốn con bé được học bổng hay cầu cho nó không được để khỏi đem chó về nhà ?

Khoảng cuối tháng 11, cô nàng gọi vào sở làm của tôi, hớn hở báo tin.

- Mẹ ơi con được National Merit rồi

Tôi chưa kịp mừng đã nghe sét đánh ngang tai

- Tối nay cả nhà đi mua chó nhe mẹ. Tụi con vừa đi mua chuồng xong. Con đã có sẵn địa chỉ chỗ bán chó rồi.

Tôi chẳng nói gì, biết nói gì đây hỡi Trời !

Chiều tối đó cả nhà tôi lội tuyết đi mua chó. Người bán chỉ còn hai con. Ba cha còn bàn tán.

- Con hiền trông lù đù quá sợ chết sớm. Thôi lấy con hung hăng dữ tợn đi.

Thế là Bambi được leo lên xe về nhà tôi. Hai cô nàng đã sắp sẵn khăn bông trong chuồng, trải giấy báo ở trong phòng giặt cho cậu Bambi. Ba cha con đặt tên cho cậu là Bambi vì Bambi trông giống hệt như con nai nhỏ với bộ lông màu nâu vàng và đôi mắt tròn thật to. Ba cha con vui lắm, còn tôi thì - Lòng tôi như lá úa trong cơn mưa chiều. Nhiều cơn gió cuốn xoay xoay trong hồn.

Trong nhà bốn người, tôi là người rời nhà sớm nhất vào buổi sáng, chiều tan sở về sớm hơn mọi người cả tiếng đồng hồ. Hai cô nàng nhờ tôi về nhà trước thả hộ Bambi ra sân sau xả xú bắp. Hai cô nàng Training Bambi tiêu tiểu trên giấy báo cho dễ dọn dẹp. Khổ nỗi cậu ta bốn chân có đứng trên báo thật, nhưng mông lại chổng ra ngoài. Kết quả là phân nước tiểu tung toé ra ngoài, tôi lau chùi mệt nghỉ. Khi ba cha con về đến nhà thì mọi sự đã sạch sẽ tha hồ Enjoy Bambi, dạy cậu ta đủ thứ - Roll, Sit, Beg, Lie Down, Shake Hand - còn cho cậu ta ăn cơm VN với đủ mùi vị chua cay ngọt bùi. Thịt, rau, trái cây cái gì Bambi cũng xơi hết. Tôi nhắc hai cô nàng tắm cho Bambi, lần nào cũng được câu trả lời

- Bambi đâu có dơ, Mẹ ngửi xem thơm ra phết.

- Tắm nhiều rụng lông làm Bambi xấu trai đi đó Mẹ.

Rốt cuộc người tắm cho cậu cũng là tôi. Cậu ta khôn lắm, biết tôi không thích cậu, cậu nịnh tôi ra mặt. Tôi kêu một tiếng, cậu vẫy đuôi chạy te đến bên tôi. Tôi bóp miệng cậu không cho cậu lè lưỡi liếm, cậu không bằng lòng nhưng không dám phản đối. Nhưng dù cậu có muốn lấy lòng tôi cách mấy mà tôi vẫn phải hầu cậu thì đến Tết Congo tôi mới ái mộ cậu được.

Có một hôm tôi mệt, nhìn đống báo tùm lum phân nước tiểu tung tóe ra sàn nhà, tôi bực quá. Tôi mở cửa sau bế cậu ra, thay vì nhẹ nhàng như mọi lần thả cậu xuống, tôi vung tay ném mạnh cậu một cái. Cậu oé lên một tiếng đau thương. Tôi hết hồn, tim đập thình thịch sợ quá, tưởng cậu bị gãy chân. Thật may cậu đứng dậy, cong đuôi chạy. Tôi mừng quá, tự trách mình, tự hứa sau này sẽ không dã man với cậu nữa.

Từ ngày đó cậu giận tôi luôn. Tôi gọi, cậu không thèm dòm tôi. Tôi làm lành sờ người cậu, cậu nhe răng gừ tôi, không cho tôi bế cậu. Thế là tôi lại có thêm việc. Trước đây mỗi khi đi đâu tôi chỉ cần bế cậu lên đưa vào phòng giặt nhốt cậu lại. Nay thì không đụng được cậu, mỗi lần rời nhà tôi phải đấu trí với cậu mới nhốt được cậu. Cậu rất khôn thấy tôi mặc quần áo đi ra ngoài là cậu chạy vào một phòng ngủ, chui xuống gầm giường trốn. Tôi đóng hết cửa các phòng, rồi lên giọng dụ khị vừa tiếng Việt vừa tiếng Anh

- Bambi ơi, Bambi à, đi chơi không ?

- Ok Bambi let’s go.

Vài lần đầu cậu còn mắc mưu. Sau cậu khôn ra, nhất định cố thủ trong gầm giường. Tôi phải đóng hết các cửa phòng, lấy gậy khua cậu ra, dồn cậu vào con đường

duy nhất chạy thẳng vào phòng giặt.

Mỗi lần như vậy tôi phải tốn mất 10 phút, tiêu hao sức lao động. Tôi nản quá, dọ dẫm hai cô nàng

- Bambi sống được bao nhiêu năm vậy ?

Hai cô nàng nhìn tôi nghi ngờ

- Sao tự dưng Mẹ lại hỏi vậy ?

- Mẹ không muốn Bambi sống lâu ? Mẹ muốn nó chết sớm hay sao ?

Sợ hai cô nàng biết tim đen của mình tôi vội lên giọng

- Đâu có, hỏi cho biết vậy thôi. Mẹ tụi mày nhe, sao cứ nghĩ xấu về Mẹ vậy ?

Tôi đi tìm tài liệu đọc mới biết giống chó Chihuahua sống từ 12 đến 16 năm. Sao mà sống dai thế, ngang 100 tuổi con người. Ngày tháng cứ trôi, tôi cứ làm bổn phận công dân với Bambi một cách miễn cưỡng.

TRẦN CẨM TÚ

Kỳ tới : Cũng Như Người Thôi

Diệt Cholesterol Không Cần Thuốc

Phạm Hoàng Chương

Tác giả đã góp bài viết về nước Mỹ từ năm đầu và hiện vẫn liên tục góp thêm nhiều bài viết giá trị. Là cựu giáo sư trung học ở Việt Nam trước 1975, vượt biên đến Mỹ năm 1984, ông đi học và trở lại nghề cũ. Sau nhiều năm dạy tại một trường công lập Mỹ ở San Jose, tác giả về hưu và hiện là cư dân Riverside, Nam California.

Ở Việt nam hồi xưa, trong dòng họ bà con tôi có nhiều cái chết bất đắc kỳ tử rất kỳ lạ. Bà nội chết rất sớm, hồi ba tôi mới lên 9. Kế đến ông nội chết năm ba 17. Hai ông cậu, rồi ông bác Vi, và sau cùng là ông chú Bằng thay nhau nuôi ba tôi và cô Khê. Ông chú Bằng giàu có, không có con trai, nên làm giấy nuôi ba tôi làm con thừa tự, cho ra Hà nội học thi đỗ tú tài Pháp phần Một. Vừa xong thì ông ra Bắc Ninh dưỡng bệnh ở nhà từ đường do ông xây cất, rồi thổ huyết chết vì bệnh lao (ho lao hồi đó Pháp chưa tìm ra thuốc chữa) để lại cơ nghiệp đồ sộ, nhiều ruộng đất nhà cửa ở Phan Rang cho bà thím.

Bà thím họ Hoàng,vì nhà neo đơn không có đàn ông, ép ba tôi nghỉ học, vào Phan Rang trông nom tiệm buôn, quản lý mười mấy căn nhà cho thuê, để rảnh tay lo gả

chồng cho 2 cô con gái ra Bắc. Kế đến, cô Phan con út bà 17 tuổi lâm bệnh, cũng chết vì ho lao. Sát bên cạnh nhà bà là tiệm thuốc bắc của ông ngoại tôi, ông là em ruột của bà thím. Ông ngoại chỉ có mình má tôi là con. Ba tôi kèm cho cô Hòa và má tôi học, đem lòng thương má tôi. Bà thím phải cưới má (là cháu ruột kêu bằng cô) cho ba tôi, sinh ra tôi năm 1944. Tức là cháu chồng lấy cháu vợ, thiên hạ ai cũng nói bà thím khôn, «gà nhà ăn thóc nhà». Tôi vì thế mang cả 2 họ Phạm và Hoàng. Qua 1945 máy bay Mỹ thả bom mấy đồn lính Nhật ở Phan Rang, bom rớt trúng khu phố buôn bán, làm cháy sập tiệm buôn của cả ông ngoại tôi lẫn của bà thím. Ông ngoại tôi núp dưới chiếc bàn ọp ẹp bị mái ngói đè sập, gãy mấy đốt xương sườn, ốm đau, sưng phổi, mắc bệnh mộng du vì tiếc của, được mấy tháng thì chết. Lúc đó bà thím đã tản cư ra Bắc ở với 2 cô con gái đã lấy chồng, ủy quyền cho ba tôi trông coi, cho thuê đám nhà cửa ở Phan Rang.

Cô Khê tôi, theo xe lửa vào Saigon buôn hàng chuyến về bỏ chợ Phan Rang thời kỳ chiến tranh Việt Pháp, vài tháng sau cũng chết vì Việt Minh giật mìn xe lửa trật đường rầy ở Phan thiết. Cô rớt văng xuống sông Mường mán, bị những giỏ hàng nặng đè chết, người quen đi buôn cùng chuyến chôn vùi xác đại bên sông. Năm 1950, bà thím chạy giặc ngoài Bắc tứ tung vất vả

khổ sở quá, bèn dẫn cô Hòa và cháu ngoại là cu Thanh mới một tuổi vô lại Phan Rang ở, bàn bớt mấy căn nhà mở một tiệm vải sống phong lưu sung túc. Năm 1953, ông bác Vi tôi chạy xe gắn máy bị xe vận tải đụng ở Saigon. Bà thím vào chịu tang anh chồng, không ngờ qua năm sau 1954, chính bà cũng đứt mạch máu não, bất tỉnh, rồi đi luôn. Đất nước chia đôi vì hiệp định Geneve, cô Hòa đành phải gạt lệ thu vén tiền bạc đem con trở ra Bắc tìm gặp đoàn tụ với chồng là thiếu úy bộ đội cụ Hồ.

Trong Nam, 10 năm sau, ba tôi chết vì tai nạn xe ở Sông Mao, bỏ lại nhà cửa bà thím cho mẹ tôi quản lý. Cả ba và cô Khê đều chết đường vì nghiệp tai nạn xe cộ. Hai tháng sau, cùng một năm, bà ngoại tôi bệnh nặng mất. Sau này khi đất nước thống nhất, gặp lại bà con ngoài Bắc, mới hay cô Hòa, con bà thím, cũng chết vì đứt mạch máu não (y như bà thím) ở Hà nội năm 1967, bỏ lại Thanh, con trai đầu, đang học ở Liên Xô và 3 đứa con trai sau ở Hà nội. Rồi Phong, cháu ngoại của ông bác Vi, là chuẩn úy 24 tuổi mới đi hỏi vợ, chết đột tử vì pháo kích ở trận An lộc 1972, kế đến cha ruột Phong là bác Sáu năm 80,cũng đứt mạch máu não hôn mê,chết (như bà thím và cô Hòa) trước khi tôi bỏ nước vượt biên qua Mỹ. Mới đây nhất, Thanh, con cô Hòa, vào Nam công tác, có ghé thăm mẹ tôi, thắp nhang cho

ông bà, cũng đứt mạch máu não chết, các em Thanh phải bay vào mướn xe chở xác về Bắc chôn.

Phải chăng vì cung Phúc đức trong tử vi tôi có Tang môn, Bạch hổ, riêu y, Thiên khốc, địa không... hay sao mà trong họ thi đua nhau chết đủ cách, nhiều lúc nghĩ thấy sao mà thê thảm rùng rợn. Trong tất cả những cái chết đó, có 4 cái chết sau này ai cũng biết đích xác là do cholesterol cao, bên VN gọi là «tai biến mạch máu não». Cái chết của bà thím, cô Hòa, bác Sáu, và em Thanh. Bà thím, vào Phan Rang bán nhà cửa mở sạp vải, tiền bạc rủng rẻn, ăn toàn cao lương mỹ vị, yến sào, sừng nai nấu cao, nước da đỏ thắm. Bác Sáu trước bán thực phẩm cho Pháp, jambon, phó mát, bơ sữa, rượu vang,sau mở tiệm thuốc tây giàu có, cũng quen ăn sang điệu nghệ kiểu Pháp, kết quả cả hai do mỡ đóng bít mạch máu trên não mà bị «stroke» chết không kịp trăn trối. Cô Hòa ra Bắc năm 54, ăn uống thanh đạm kham khổ, lẽ ra không bị cholesterol cao được, vậy mà cũng đứt mạch máu não chết đột ngột, có lẽ là làm kế toán ngồi một chỗ, ít hoạt động, và do di truyền. Thanh, con cô, cán bộ đảng viên cao cấp, to béo tròn trịa vì ăn uống tiệc tùng xã giao liên tục, không quen check cholesterol thường, cũng chết bất đắc kỳ tử vì bệnh này đang tuổi mới có 53.

Những ai mà không chết trong thời kỳ chiến tranh Nam Bắc thì lại sống rất dai, như cô Nghệ con đầu bà thím tôi, năm nay 90 mà vẫn còn sống ở Hà nội. Chú Châu chồng cô Hòa, thượng tá quân đội về hưu, cũng 89 tuổi, còn khỏe. Mười mấy người con ông bác tôi, ngoài 85 tuổi mới lác đác chết hai ba người. Mẹ tôi 81, vẫn còn sống khỏe ở Phan Rang, còn đi làm từ thiện phát gạo cho đồng bào nghèo ở nhà quê. Bảy trong 9 anh em tôi đều ra nước ngoài sống, cũng như 11 trong số 18 người con của ông bác Vi, đều khỏe mạnh ở ngoại quốc. Dòng họ đông đúc, phú quý, khá giả, thế mà sau 75, tan tác bỏ xứ bay đi khắp nơi trên thế giới sống, u châu, Úc, Mỹ, Canada, Nhựt.

Tôi mang con trai 10 tuổi, cháu đích tôn dòng họ Phạm-Hoàng qua Mỹ năm 84. Mấy năm đầu, đâu biết cholesterol là cái gì, ăn uống thoải mái, uống sữa tươi mỗi sáng và ăn trứng chiên đều đều, vì rẻ và dễ nấu. Một hôm mua bảo hiểm xe hơi, anh chàng agent khuyên mua life insurance luôn :

- Anh chỉ có 2 cha con, lỡ lái xe rủi ro bị xe Mỹ uống rượu say đụng chết bỏ con lại thì đã có 100 ngàn bảo hiểm nhân thọ, đủ cho nó học lên đại học rồi nó bảo lãnh vợ và con gái anh qua sau. Nếu anh không để lại gì hết, làm sao nó học lên được, lấy gì mà bảo lãnh ?

Tôi thấy cũng có lý, ở Việt nam làm gì có loại bảo hiểm này, bèn đồng ý mua. Anh chàng nói premium mỗi tháng chỉ khoảng 70$, cố định suốt đời. Thử máu xong thì bảo hiểm Metlife đòi lên 83$, giải thích vì cholesterol tôi cao (220 mg/dl so với tuổi mới 41 của tôi) dễ có cơ bị heart attack chết sớm. Tôi lúc đó nào có biết mỡ trong máu thế nào là cao là thấp, 220 là cái gì, cứ nghĩ họ kiếm lý do để bán mắc, thôi kệ, cứ mua.

Nhiều năm sau này đọc báo, coi news trên Tivi, mới thấy nhiều người mới 50 đã chết vì cholesterol cao, bị stroke đứt mạch máu não, mới ý thức rằng sự kiêng ăn chất dầu mỡ, chất thịt, cua tôm, seafood và không hút thuốc là quan trọng. Bên Mỹ, thức ăn, thịt bò, lòng heo, seafood quá rẻ, đồng tiền dễ kiếm, của ngon vật lạ dễ mua, tô phở to bằng cái thau, đi đâu cũng ngồi xe hơi, nắng không làm chảy mồ hôi, mỡ đóng đặc trong người, người lớn ai cũng béo tốt mập mạp hồng hào, con nít Việt nam nhiều đứa phục phịch như Mễ. Hèn chi lâu lâu nghe nói người này bị «heart attack» lăn ra chết, kẻ kia bị «stroke» đứt mạch máu trên đầu, phải ngồi xe lăn, hay méo miệng ú ớ, tê liệt nửa người...

Trước khi qua Mỹ, thấy chết kiểu đó ở Việt nam, ai cũng cho là «trúng gió». Trời kêu ai người nấy dạ, ít ai quan tâm. Qua Mỹ rồi, học được cái văn minh của

y khoa tiến bộ xứ người, mới biết đó là bệnh mỡ đóng cục, bít nghẽn mạch máu, hay mỡ đóng đặc vành trong của mạch máu làm luồng máu chảy qua li ti rất yếu, không đủ cung cấp cho tim hay các bộ phận khác, làm trụy tim, ngộp thở. Bệnh này mình có thể ngừa được dễ dàng, bằng cách ăn uống kiêng khem và tập thể dục thường xuyên.

Có một dạo tôi cũng ăn chay trường 4 năm liền, nhưng rồi phải ngã mặn vì cơ thể thèm chất tanh và da khô mỏng như giấy. Ăn mặn lại được nửa năm thì mập mạp hồng hào trông thấy, ai cũng khen trẻ đẹp hơn hồi còn bên Việt nam. Nhưng rồi một hôm nghe chuyện một anh bán địa ốc bằng tuổi tôi có 2 bà vợ, 5 đứa con, và 3 căn nhà mà ỷ y còn khỏe, không làm tờ di chúc, một sáng kia đang chạy tập thể dục như thường ngày thì đứng tim ngã lăn ra chết, bỏ lại tài sản 2 bà vợ tranh giành nhau đưa ra tòa. Tôi thấy lo lo, bèn đi bệnh viện Kaiser thử máu và khám tổng quát. Bác sĩ Đại đút tay vào hậu môn khám «prostate» (nhiếp hộ tuyến), cho đi soi ruột già (10 năm mới cần soi 1 lần), cái gì cũng tốt. Mỡ trong máu (triglycerides) thấp, chỉ có 130, nhưng cholesterol xê xích từ 210 xuống 199, tức là nằm ở mức giáp ranh «borderline». Ông khuyên phải đi bộ nhanh mỗi ngày 1 tiếng, và mỗi tuần chỉ được ăn 1 trứng gà thôi. Lòng đỏ trứng, nước cốt dừa, và «xí quách» tủy xương (nước

béo) khó hòa tan trong máu, dễ gây cholesterol, không được ăn nhiều.

Người lớn tuổi như tôi, mỡ trong máu phải dưới 190, cholesterol phải giữ dưới 200 mg/dl mới OK. Từ 200 đến 230 phải kiêng ăn thịt mỡ, phải tập thể dục, bơi lội, chạy bộ. Trên 230 thì phải uống thuốc tây kiềm chế máu mỡ. Chị Như, đồng nghiệp cũ tôi, cholesterol cao, đi bụng cứ phình ra đằng trước, cứ phải uống thuốc đều đều mặc dù biết có «phản ứng phụ» hại gan. Tôi, trái lại, cả đời ít khi dám uống thuốc, sợ cơ thể quen, lỡ thiếu thuốc thì chết. Nhớ hồi ở trại tạm giam cải tạo bên VN, anh Châu nhà giáo đồng nghiệp đau bao tử kinh niên, mấy tháng liền trại không cho thăm nuôi mà loét bao tử đành chịu chết vì thiếu thuốc, bỏ lại 6 đứa con. Cơ thể Trời sanh tự nó cũng biết tự điều chỉnh và chữa lấy những rối loạn trong cơ thể, không cần phải mỗi chút mỗi uống thuốc. Nếu bất đắc dĩ phải dùng thuốc, cơ thể tôi vẫn thích ăn trái cây, uống dược thảo, thuốc Nam, thuốc Bắc hơn là thuốc tây. Uống nước bưởi nghe nói cũng là 1 cách làm hạ cholesterol có hiệu quả.

Có một lần, anh em tôi bên Mỹ hoảng hốt nghe bên nhà báo tin thằng em út béo mập 46 tuổi, chuyên viên computer ở Saigon, suốt ngày ngồi trước bàn vi tính, suýt chết vì cholesterol lên 350, mặt đỏ phừng phừng,

nhức đầu, trong người khó chịu. Vợ nó sợ hãi gọi mẹ tôi vào gấp, chở lên bác sĩ Hảo (con ông bác Vi) ở Thủ đức khám. Bác Hảo lật đật chích ngay một liều thuốc cực mạnh cho hạ cholesterol, giận dữ mắng cho một trận :

- Làm giáo sư đại học, dân trí thức, mà không biết bảo quản sức khỏe của chính mình, để đến nông nỗi này. Có biết để lâu thêm một hai tiếng nữa là đứt mạch máu não, hay trụy tim chết ngay lập tức không ? Không chết thì cũng tê liệt cả người, méo miệng, sống đời thực vật suốt đời chờ chết...

Mẹ tôi ứa nước mắt, cám ơn bác rối rít. Bác viết cái toa thuốc và tờ giới thiệu vô nhà thương thử máu đưa cho mẹ tôi, nói :

- Thím mới chính là người cứu sống nó. Tới trễ một tiếng nữa là tiêu đời. Chưa xong đâu, kể từ ngày mai sáng nào nó cũng phải lên đây cho tôi chích thuốc, theo dõi. Tuyệt đối không được ăn thịt cá, trứng, mỡ màng gì nữa. Chỉ ăn rau và uống nước chanh. Đi bộ một ngày một tiếng.

Khi kết quả thử máu về, ngoài vảy nến, cón phát giác ra nó ba bốn thứ bệnh một lúc : tiểu đường, huyết áp, cholesterol cao, viêm gan... Chỉ vì lười hoạt động, cả ngày ngồi dịch viết sách computer đến mờ mắt, không

đi bộ, không đi gym bơi lội, không kiêng ăn, loanh quanh chăn giữ đứa con trai 3 tuổi trong nhà cho vợ đi làm suốt ngày. Thì ra các bệnh này liên quan ảnh hưởng nhau, hễ bị một thứ là bị dây chuyền hết. Sau vụ đó mới thấy nó biết lo, thay đổi lối sống, còn trước kia anh chị khuyên răn hăm dọa «lỡ chết sớm, bỏ con thơ ai lo» hoài hoài, nó cứ tỉnh bơ coi thường. Đúng là «Bụt nhà không thiêng». Khi tôi đang viết bài này, ở nhà còn báo tin nó mới đây mang thêm chứng bệnh «gout» nữa, phải đi mua túi trà Đại hàn và cao dán nhờ người về VN đưa nó dùng.

Sau khi về hưu, hết bảo hiểm sức khỏe, tôi khám phá ở Orange county có tiệm bán dược thảo nọ có cái máy thử cholesterol và glucose trong máu. Nó trích 1 giọt máu ở ngón tay ra, mình ngồi chờ 5 phút là có kết quả, trả 10$. Năm đầu, cholesterol tôi chỉ có 210. Năm thứ nhì, tự nhiên lên tới 315. Tôi thất kinh. Tôi không bao giờ hút thuốc, không ăn thịt cả năm nay, chỉ ăn rau và cá, làm sao mà lên 315, sắp chết tới nơi giống thằng em ở Saigon hay sao. Mà trong người khoẻ mạnh bình thường, đâu có thấy nhói tim hay nhức đầu gì. Tôi bán tín bán nghi, vừa lo, vừa sợ. Ông chủ khuyên mua thuốc dược thảo trị cholesterol ông bán trong tủ, chỉ có 35$. Tôi không tin kết quả này nên không mua, đi kể chuyện cho anh bạn học cũ làm bác sĩ có clinic gần đó. Anh

này vốn thành kiến với ba thứ thuốc dược thảo không có FDA kiểm chứng, kêu y tá rút máu tôi, gửi qua «lab» thử. Bốn ngày sau, gọi :

- Nè, ông biết cholesterol ông bao nhiêu không ?

- Bao nhiêu ?

- Có 172 à.

- Thiệt sao ? Trời đất, vậy mà...

- Còn mỡ máu ông chỉ có 140, còn thấp hơn tôi xa. Dưới 190 là tốt. Không có chết sớm đâu, đừng có lo. Yên tâm đi.

Tôi photocopy 1 bản kết quả, kẹp với cái kết quả trích máu tốn 10$ thổ tả kia, tới tiệm dược thảo «mắng vốn» ông chủ tiệm bán thuốc.

- Trời ơi, làm ăn như ông thì chết thiên hạ rồi. Coi nè, cholesterol người ta có 172 mà máy ông tính tới 315, gần gấp 2. Gặp Mỹ nó kiện ông ra tòa bồi thường thiệt hại về tinh thần với cái kết quả «dởm» này, ông biết không ? Làm bệnh nhân lo lắng mất ăn mất ngủ ngày đêm. Chắc ông «hù» tôi sợ để mua thuốc của ông phải không đó ?

Ông chủ chăm chú đọc so sánh kết quả ở hai tờ, coi kỹ ngày tháng, cố cãi không được, bèn đấu dịu;

- Nói chi tội vậy mà. Cái máy này của Mỹ chế tạo, mua đắt tiền lắm, đâu phải đồ dởm. Để tôi copy 2 bản này gửi lên hãng khiếu nại liền.

Bà vợ bước ra nói vớt :

- Nhiều khi huyết áp anh lên xuống cũng làm cho kết quả khác nhau...

- Huyết áp tôi bình thường, không có vấn đề gì cả. Khác nhau gì mà tới gấp đôi vậy ?

Mấy tháng sau, tình cờ tôi có dịp lên Fresno thăm cô Trúc và bác Nam, con ông bác Vi. Bác Nam, còn gọi là «Cha» Nam (đi tu nhà dòng từ nhỏ), là anh cô Trúc, 79 tuổi. Cha vẫn còn tráng kiện, dịch sách bán, được mời đi nhiều nơi trên thế giới giảng đạo. Nhân nói chuyện cholesterol, dượng Thế 68 tuổi, chồng cô Trúc, đem gói trà «đinh» ra khoe.

- Nhờ uống trà này hàng ngày mà cholesterol tôi từ 250 xuống còn 165 trong 5 sáu tháng. Không kiêng cữ gì ráo. Ăn thịt cá tự nhiên, nó vẫn cứ xuống. Bác sĩ trẻ Việt nam cho tôi thuốc tây, tôi đâu thèm uống, cứ sáng sáng nấu một bình nước sôi, bỏ một cọng trà này vô,

chế vô bình thủy uống cả ngày. Bác sĩ thấy cholesterol giảm mau quá, khoái chí, nói «thấy chưa, công nhận thuốc con cho chú uống hay chưa ?», tôi chỉ cười nói «dạ, hay quá»...

Tôi cười ngặt nghẽo. Cái ông dượng này thật khôi hài vui tính, thứ trà này đâu có lạ gì, nó khô đen, cuộn lại như cây đinh dài 5 phân. Hai năm trước về VN, ra Bắc, lên Sapa, Lào Cai, chơi thăm ông cậu, nghe quảng cáo trị bá bệnh, tôi có mua một gói to. Tới hồi qua Mỹ nghe nói uống trà này hại gan gì đó, uống thử mấy cọng đắng nghét, ngưng không uống nữa, vẫn còn để ở nhà. Tôi hỏi vặn :

- Sao đọc báo thấy nói trà này độc, có hại cho gan thận gì đó.

Cô Trúc nói :

- Đúng vậy, hồi đó cô cũng nghe vậy, nhưng tại họ uống nhiều, 10, 15 cọng 1 ngày, còn mình uống 1 ngày 1 cọng thôi thì rất là tốt. Phải bỏ thêm «cỏ ngọt» vô, mua ở VN, cho dễ uống. Ông Thế nè, dân ăn thịt xưa nay, không kiêng cữ gì ráo, uống trà này vô, cholesterol cứ hạ ào ào.

Dượng đứng lên, lục lọi tìm kiếm đưa 2 ba giấy tờ kết quả thử máu ra khoe mấy con số, cái này hồi tháng 3, cái này hồi tháng 6, cái này tháng 10, thấy chưa... 260 nè, còn 185, rồi xuống 168 nè... Cô Trúc nói tiếp;

- Thằng Huy, con cô, làm ở San Francisco, có thằng bạn Mỹ ú ù nặng gần 300 pounds, bị cholesterol tới 280, uống thuốc gì cũng không xuống. Thằng Huy đem cho nó 1 gói trà «đinh» này pha uống, mới một tháng mà xuống còn có 230, nó mừng quá, dặn có ai về VN, gửi mua dùm mấy ký lô, giá bao nhiêu cũng được... Tiệm thuốc Bắc nào cũng có, cô biết trong khu chợ T... K ở Bolsa, Little Saigon, có tiệm thuốc Tân Sanh bán loại trà này. Thuốc «túi trà hút độc» Đại hàn trị bệnh «gout» Chương quảng cáo cũng có, chỉ có 20$ 1 hộp.

Tôi ngẩn người ra nghe. Vậy là về quảng cáo cho bà con ngay. Rồi buột miệng hỏi :

- Má cháu yếu tim dạo này mất ngủ luôn. Nói má nấu canh mồng tơi, ăn ngó sen, củ sen, uống mật ong, nấu chè táo Tàu sẽ dễ ngủ mà không chịu nghe. Cháu tính kỳ này mua «Sữa ong chúa 62» cô Kỳ Duyên quảng cáo trên Tivi gửi về...

Bác Nam nói ngay :

- Ông chúa gì cho tốn tiền. Bác có thuốc này vô cùng hiệu nghiệm, làm bằng dược thảo, theo toa thuốc quý bên Tàu hồi xưa để lại, có Thục địa, Hoài sơn... chế ở Việt nam, do hãng bào chế của Pháp làm, tên là Bổ thận dương, chỉ có 30 ngàn (bằng 2 dollars) một lọ 240 viên. Mỗi ngày uống 20 viên, ngủ say sưa một mạch tới sáng, không đi tiểu đêm lần nào hết, bác mua cho bác Trung dùng mấy tháng nay, bác khen quá trời. Thuốc này trị đau lưng, thận yếu, váng đấu, tiểu đêm, mồ hôi trộm... rất tốt cho người già. Bác cũng đang uống, ngủ được nên trong người khỏe hẳn ra...

- Đàn bà có dùng được không bác, hay chỉ dành cho đàn ông ?

- «Dương» không có nghĩa là cho đàn ông. Danh từ «Bổ thận âm» dành cho người dưới 60 tuổi, «bổ thận dương» dành cho người trên 60.

Bác lấy ra tặng cho tôi một hộp, hộp giấy màu hồng, viên thuốc màu nâu. Tôi đọc thấy «Bổ thận dương», bên dưới có chữ «bát vị hoàn» do Công ty cổ phần dược phẩm OPC, số 343 Hùng vương, quận 8, thành phố HCM.

Tôi mang về uống thử hai ngày thì thấy hiệu nghiệm vô cùng, đúng y như lời bác nói, mừng rỡ, gọi phone về dặn đứa em tới OPC mua 10 hộp về cho Má uống. Cô em gửi email qua nói, «Má uống ngủ say sưa thoải mái tới sáng, hình như hết cả bệnh đau thần kinh tọa luôn». Tôi cũng mừng. Đúng là :

Đi cho biết đó biết đây,
Ở nhà một chỗ biết ngày nào khôn.

Cái bệnh thần kinh tọa, tôi nghĩ, còn có một cách khác để trị, do học lóm của một thầy đại đức giảng về «10 công đức niệm Phật A di Đà lớn tiếng». Đó là LẠY Phật. Cứ chắp tay cúi mình xuống lạy đầu sát đất, một ngày 2 lần, nửa tiếng, một tiếng, tùy sức khỏe, chẳng những diệt bớt tâm ngã mạn khinh người, mà nhờ máu dồn chảy xuống đầu liên tục, chữa hết bệnh đau thần kinh tọa, huyết áp, và ngay cả bệnh lẫn, mất trí nhớ, hay quên, của người già cũng hết nữa. Nghe có lý, rất khoa học, lại đơn giản, nhưng mà tôi chưa thí nghiệm, chưa dám «bày» cho bà con đâu, sợ rằng ai đó phàn nàn sao mà tác giả này cứ hay đem «triết lý Phật» vô trong bài viết hoài. Đâu có triết lý gì đâu, nghe sao thì nói vậy thôi mà bà con. Người tu hành giữ giới luật, không lẽ đi nói láo. Không muốn lạy Phật thì lạy bàn thờ ông bà cha mẹ cũng được. Võ Thiếu lâm ngày xưa cũng

do tổ Bồ đề Đạt Ma qua Táu truyền dạy để bảo vệ sức khỏe đó thôi. Nếu mình thử thấy hết bệnh thì tiếp tục áp dụng, không hết thì thôi, đâu có sao. Bao lâu mình còn sống, thì sức khỏe là quý nhất trên đời mà...

Phạm Hoàng Chương

Người Bạn Cũ

Phạm Minh Châu

Tác giả đang sống tại Austria, Áo quốc, u châu. Năm 2000, khi còn là một sinh viên mỹ thuật 30 tuổi, ông góp bài viết về nước Mỹ năm đầu tiên, «Cuộc Phiêu Lưu Của Chiếc Xe Đạp» rất sống động với ý tưởng kết luận «nếu trước đây tôi chịu khó để ý đến những người xung quanh một tí thôi thì...» Nhiều năm sau, khi giải thưởng đã sang năm thứ bẩy, ông góp thêm bài viết thứ hai, kể về một chàng sinh viên gốc Áo chính hiệu tại quê hương của Mozart tự chọn cho anh cái tên là «Cây Đa». Cả hai bài viết cùng cho thấy niềm tin tốt đẹp về con người và quê hương, thế giới. Sau đây là bài viết mới của ông.

Tôi cam đoan rằng, người đàn ông trẻ có nước da ngăm ngăm đen với mái tóc bồng bềnh nhuộm màu vàng đỏ lẫn lộn, trong bộ quần áo mà giới trẻ cho là đang thịnh hành kia, không ai khác hơn là Đoàn.

Cho dù có cố tình thay đổi bề ngoài bằng cách nào đi chăng nữa, tôi vẫn có thể nhận diện ra hắn một cách dễ dàng qua cách thức nói chuyện nửa tây nửa ta không cần thiết kia. Thật sự tôi cũng không hiểu tại sao hắn lại thích làm như vậy, dù trình độ tiếng Việt của hắn

không thua ai... Nhưng điều thú vị nhất đối với tôi hiện giờ không phải là những vấn đề trên, mà là về cuộc hội ngộ sau hơn mười năm dài không đợi chờ này, dù cái khoảng cách giữa nơi sinh sống của chúng tôi vỏn vẹn chỉ chừng hai tiếng đồng hồ ngồi trên xe lửa hay Auto thôi.

Nếu so sánh về tuổi tác thì hắn thua tôi vài tuổi nhưng so sánh về kinh nghiệm sống thì thật sự tôi lại thua hắn khá xa. Còn nếu cho rằng hắn đã lăn lộn và bươn chải nhiều nên mới có được bí quyết sống mà hắn thường tự hào thì có lẽ cũng không đúng lắm, vì trong thực tế thì tôi cũng đâu có khác xa hắn về điểm này là bao...

Nhớ thuở nào, khi còn chân ướt chân ráo với nhiều bỡ ngỡ mới lạ tại nơi đây, chúng tôi đều bắt đầu từ con số không to tướng để nhìn về tương lai cùng nhiều mơ mộng đẹp. Có những đêm mệt nhoài sau công việc, tôi vẫn dành thời gian gọi điện thoại để hỏi thăm và lắng nghe hắn tâm sự :

- Anh biết không, chỉ có mỗi mình anh khuyên em nên cố gắng chịu đựng và tiếp tục công việc. Những người khác thì hoàn toàn ngược lại. Họ nói là nên nghỉ quách đi hoặc kiếm công việc khác tốt đẹp và nhiều tiền hơn... Ngu dại gì mà để cho thiên hạ bóc lột mình. Đây là đất nước tự do, làm gì mà phải sợ hãi, tối ngày chỉ

cắm đầu trong xó bếp như vậy thì làm sao mà ngóc đầu lên được chứ !

Tôi cảm thấy ấm lòng mỗi khi nghe thế, rồi hỏi lại :

- Thế còn ý em thì sao ?

- Anh biết đó, em sẽ luôn cố gắng thôi, vì anh em mình hiện nay đâu có sự lựa chọn nào khác ! Nghề nào cũng quý hết mà ! Tại Việt Nam, bao nhiêu người phải bỏ tiền của công sức ra để tìm được một việc làm trong nhà hàng hay các quán Bar, thì tại sao mình lại chê bai... Vả lại mình chẳng còn con đường nào khác trong lúc này cả !

Đúng vậy, sự lựa chọn duy nhất của chúng tôi để được tồn tại ở đây một cách chính thức vào thời điểm bức tường Berlin vừa sụp đổ, là bằng mọi cách phải tìm được bất cứ một công việc gì đó để làm và hy vọng với thời gian, chính quyền sở tại sẽ xem xét hồ sơ và cấp cho giấy tờ sinh sống hợp lệ dù chỉ là tạm thời... Những tờ giấy như thế này, đối với bất cứ người Việt nào đến đây từ các trại tị nạn ở Châu á trước đó, hoàn toàn không còn là vấn đề để bận tâm nữa, vì họ là thuyền nhân và được hưởng quyền tị nạn. Còn chúng tôi, những người cũng chạy trốn đến đây nhưng qua trung gian từ các nước hậu cộng sản đông âu, thì dĩ nhiên không thuộc

diện ưu tiên như thế, cho nên mọi người phải sống trong tình trạng hồi hộp và luôn lo sợ bị trục xuất khi nhà cầm quyền có được cơ hội...

Do ý thức được sự khó khăn như vậy, nên đa số những người cùng hoàn cảnh chúng tôi phải tự đi tìm cơ hội sống cho riêng mình tại khắp mọi nơi của đất nước tạm dung này. Nếu chỉ biết tụ tập với nhau để than thở hay chờ đợi sự hên xui, thì có lẽ ngày hôm nay, biết đâu hắn và tôi cũng không khác xa gì trường hợp của một số người không được may mắn. Họ vẫn chưa đạt được ước mơ nhỏ bé để lưu lại nơi đây một cách chính thức sau nhiều năm dài mòn mỏi chờ đợi trong âu lo.

Nơi đầu tiên tôi được may mắn nhận làm việc, sau khi liên tục bị từ chối, là một nông trại nghèo nàn trong một khu đồi núi hoang vắng. Công việc duy nhất mà ông chủ già nua giao phó, là hàng ngày phải lau chùi từng cây đinh hay từng cái bù lon rỉ sét tại một nhà kho cũ nát ẩm ướt. Trong một lần ghé thăm, hắn lắc đầu bình phẩm :

- Ông già này hình như không được bình thường cho lắm !

- Sao em lại nghĩ vậy ? Tôi tò mò hỏi.

- Chỉ cần một phần nhỏ từ tiền lương trả cho anh, chắc chắn ông ta có thể mua được những cây đinh mới toanh, thay vì bắt anh phải làm công việc buồn tẻ như vậy !

Quả thật hắn nhận xét không sai, nhưng tôi không bao giờ nghĩ đến điều đó. Mục đích duy nhất của tôi là cần có việc làm để sinh tồn dù công việc và lương bổng ra sao.

Trách nhiệm của mình được giao phó thì phải hoàn thành, tôi chỉ nghĩ đơn giản như thế thôi !

Nếu so sánh với những người đồng cảnh khác thì tôi vẫn là người may mắn hơn, nên luôn cảm thấy vui và hài lòng với những gì mình đang có. Mặc khác, công việc này tuy có đơn điệu nhàm chán thật, nhưng nó đã rèn luyện và giúp cho tôi có thêm một đức tính kiên trì chịu khó, và nhờ thế mà tôi có thể tồn tại được với cuộc sống nhiều thử thách nơi xứ lạ này. Nhưng cũng biết đâu, thay vì giúp cho tôi một số tiền, thì ông lão này muốn tạo cơ hội để cho tôi tự kiếm được số tiền đó một cách có ý nghĩa từ chính công sức của mình. Tôi vẫn nhớ lời dặn dò của một anh bạn vượt biên từ Tiệp khắc qua trước vài tháng, trong một lần tình cờ quen biết, đã nhắn nhủ :

Hãy vui khi người ta tin tưởng và giao cho mình một công việc trong lúc đang tuyệt vọng. Đừng nên đòi hỏi gì hết mà hãy tự chứng tỏ khả năng của mình trong công việc, rồi thời gian sẽ đem đến cho chúng ta những cơ hội tốt đẹp hơn. Nền tảng bắt đầu cho cuộc sống của những người trong hoàn cảnh không có giấy tờ như anh em mình là như thế ! Do vậy bằng mọi cách phải cố gắng để ông bà chủ thương mà giúp cho có giấy phép làm việc chính thức. Có giấy phép làm việc rồi, thì mới hy vọng được giấy phép định cư. Nơi đây, người ta không kén chọn công việc mà chỉ có công việc kén chọn con người thôi ! Không bằng cấp, không nghề nghiệp, không ngoại ngữ, thì dù muốn làm một việc thấp hèn, chưa chắc người ta đã nhận. Ở Việt Nam, có những công việc mà chúng ta cho là dơ dáy bẩn thỉu, thì ở đây điều kiện tối thiểu là phải có quốc tịch và trình độ hiểu biết chuyên môn thì mới nhận được việc làm như thế đó em...

Tôi hiểu lời khuyên chân tình đó nên luôn cố gắng với chính mình trong bất kỳ một công việc nào, để có thể tự sống được một cách tử tế như bao người khác. Có những ngày đông dài lạnh lẽo, một mình đạp xe cọc cạch nhiều cây số trong băng tuyết như người điên trên những con đường đồi núi hiu quạnh để đi làm, nhưng không làm tôi nản chí bao giờ. Những lúc đó tôi luôn tin

rằng mình đang là một người hạnh phúc và tôi không muốn đánh mất sự hạnh phúc nhỏ nhoi này.

Theo ngày tháng, nỗi lo sợ bị trục xuất cũng đã phai nhạt, khi chính quyền sở tại đã mở rộng lòng nhân đạo, xem xét và cấp giấy tờ cư trú cho những ai đã có thể tự lập cuộc sống được. Hắn và tôi là những người thuộc diện may mắn này, không uổng công sức sau những năm tháng mệt mỏi ngược xuôi đây đó. Kể từ hôm ấy, chúng tôi an tâm sống tự tin hơn và lựa chọn cho mình những công việc phù hợp để phấn đấu vươn lên.

Ngày cầm tờ giấy phép cư trú trên tay, hắn không thể nào dấu hết được những niềm vui thầm kín cùng nhiều mơ ước mà bấy lâu nay vẫn thường ấp ủ :

- Vài năm nữa khi vào quốc tịch rồi, em sẽ về Việt Nam để thăm gia đình ngay, sau đó sẽ cố gắng vừa đi làm và vừa theo học đại học để tương lai sẽ sáng sủa hơn. Rồi em cũng có một mái ấm gia đình, có con cái, có mọi thứ... Em không muốn bị người đời khinh khi. Em không bao giờ muốn trở lại những ngày khổ sở như trước nữa ! Thật là hãi hùng...

Tôi vui theo niềm mơ ước của hắn, một thanh niên tuổi đôi mươi đầy nhiệt huyết như vậy, chắc chắn sẽ thành đạt được trong mọi ước mơ thôi...

Thấm thoát mười mấy năm dài cũng đã trôi qua nhanh, người thanh niên dễ mến tên Đoàn với những nỗi khát vọng đẹp mà tôi quen biết thuở nào, bây giờ không những đã thay hình đổi dạng mà thay đổi luôn cả cách sống. Hắn không còn giống như hình ảnh mà tôi vẫn luôn mang trong trí nhớ...

- Chắc là anh không thể ngờ rằng em đã thực hiện được cả trăm chuyến đi chu du đó đây khắp thế giới trong quảng thời gian vừa qua đâu ? Đặc biệt là năm nào em cũng về Việt Nam và ở lại đó vài ba tháng ! Có nhiều chuyện vui lắm, từ từ em sẽ kể hết cho nghe !

Tôi ngạc nhiên :

- Công việc của em hiện nay đòi hỏi phải đi đây đó nhiều như sao ? Thú vị thật !

Hắn cười ranh mãnh, nhún nhún đôi vai rồi trả lời một cách kiêu hãnh :

- Dĩ nhiên là thú vị khi được đi đủ thứ nơi rồi, nhưng anh thật là quá lạc hậu, không biết gì hết ráo ! Em đi chơi, đi du lịch thôi chứ không có đi làm ăn hay công tác gì đâu. Nghĩ lại hồi xưa, tụi mình cứ cắm đầu cắm cổ đi làm ngày đêm ở các nhà hàng thấy mà ngán, nên bây giờ em chỉ biết sống để hưởng thụ những gì mà

mình đã bị mất thôi. Cơ hội đang có trong tay, tại sao mình không biết tận hưởng nó ?

- Sao em may mắn quá vậy ? Chắc là em trúng số độc đắc rồi chứ gì» Tôi vui vẻ đùa.

- Cần gì phải trúng số mới làm được như vậy ! Tại anh không nghĩ ra thôi, nhiều người cũng làm giống em lắm mà !

Hắn úp úp mở mở, càng gợi cho tôi thắc mắc thêm. Tuy nhiên, theo kinh nghiệm bản thân, tôi biết rõ rằng, ở đây mọi người luôn bận rộn với công việc và cuộc sống hầu như quanh năm, trừ vài tuần lễ được nghỉ phép hay các ngày lễ hội ra, thì ít ai có được những thời gian rảnh rỗi và tiền bạc dư thừa để đi du lịch nhiều ngày đó đây, ngoại trừ làm những nghề nghiệp không lương thiện như cái mốt «Trồng cỏ» mà báo chí lâu lâu vẫn phanh phui ra và thiên hạ lên án dữ dội... Tôi thắc mắc :

- Đi chơi nhiều như vậy không sợ bị ảnh hưởng gì tới công việc của em hay sao ?

Hắn cười thật to ra vẻ đắc chí lắm, rồi thản nhiên trả lời :

- Thú thật với anh, em có đi làm thường xuyên đâu mà sợ bị ảnh hưởng này nọ ! Thôi để em cho anh biết luôn

mà học hỏi nha. Mỗi năm em chỉ đi làm tối đa vài ba tháng rồi ăn tiền thất nghiệp, tiền trợ cấp và song song đó đi làm chui. Như vậy được một lúc hai ba đầu lương khỏe re, vừa sung sướng và vừa không bị ràng buộc với thời gian nữa... Dại gì mà cứ phải cày ngày ngày đêm rồi bị đóng thuế oan uổng như vậy. Bây giờ có quốc tịch rồi, mình phải sống cho đúng nghĩa là người có giấy tờ đàng hoàng chứ ! Anh nên tận hưởng quyền lợi đi, kẻo rồi hối hận đó !

Tôi bỗng thấy bị hụt hẫng và thất vọng về hắn. Hy vọng rằng những người bản xứ đang làm việc chung quanh đây không hiểu được hắn đang nói gì, nếu hiểu được chắc họ sẽ buồn và khinh khi những kẻ lười biếng chỉ thích sống ăn bám như vậy lắm... Đúng là, thời gian đã làm thay đổi tất cả, từ một thanh niên chịu khó với tinh thần cầu tiến của ngày nào, sau khi có đầy đủ giấy tờ rồi, thay vì phấn đấu vươn lên như hắn đã từng mơ ước, thì lại chọn một con đường kỳ cục như thế. Giá mà hắn bệnh tật hay không có khả năng làm việc, thì sao cũng được, đằng này lười biếng, ỷ lại và cố tình lợi dụng lòng nhân đạo của đất nước đang cưu mang mình để trục lợi riêng, nên làm cho tôi cảm thấy hắn là một con người quá xa lạ với mình. Chắc chắn hắn cũng biết, những số tiền mà hắn bòn mót được từ qũy xã hội hay thất nghiệp là do sự đóng góp của biết bao nhiêu người

trong đó có cả tôi, chứ không phải là tiền từ trên trời rơi xuống như hắn vẫn thường bi bô :

- Sống một lúc ở hai nơi thật là tuyệt vời ! Với tiền trợ cấp ở đây đem về Việt Nam sử dụng thì mình sống vẫn như Tiên ! Bảo đảm không thua ai hết ! Em dự tính sau này sẽ xin đi học nghề miễn phí, rồi mang mảnh bằng về nước, sẽ có khối người thèm muốn và mời em cộng tác...

Tôi thầm ước, giá đừng có cuộc gặp gỡ như thế này thì hay biết mấy. Thú thật, những lời lẽ kỳ cục như thế tôi không muốn nghe bao giờ, cho dù nó xuất phát từ bất cứ ai.

- Em không mắc cỡ về cách sống của mình như vậy sao ?

- Làm gì mà mắc cỡ ? Tiền của nhà nước chứ đâu phải của riêng ai. Mình không xin thì họ cũng cho người khác thôi, vả lại đâu phải riêng em làm việc này. Anh thấy đó, mấy đứa mới vượt biên qua đây hay du học tự túc gì đó, tụi nó là con ông cháu cha có nhiều tiền của mang theo rủng rỉnh mà cũng bày đặt xin này xin kia. Nếu mắc cỡ hay xấu hổ thì phải chính là những người này ! Họ mới chính là người đua đòi và làm ảnh hưởng tới cuộc sống của mọi người nơi đây. Em chỉ mong cho

cảnh sát tống cổ tụi nó càng nhanh càng tốt thôi.

Tôi cười thầm rồi hỏi bâng quơ :

- Cùng đi xin xỏ như nhau, nhưng hình như em lại có ác cảm với họ, có đúng không vậy ?

Không cần hắn trả lời, tôi cũng dư sức hiểu rằng hắn đang hoang mang lo lắng khi càng ngày càng có nhiều người cần đến sự giúp đỡ của các quỹ xã hội hay từ thiện, mà trong đó có cả những thanh niên đa số là người miền Bắc mới vượt biên đến. Họ là những người mà thỉnh thoảng tôi vẫn gặp đâu đó ngoài phố, tuổi tác cũng bằng chúng tôi cách đây mười mấy năm trước, nhưng đến đây vào một thời điểm hoàn toàn không còn phù hợp nữa. Nền kinh tế của các nước thuộc khối EU đang khựng lại và tình hình thất nghiệp gia tăng mỗi ngày, nên những cái ân huệ tối thiểu mà trước đây chúng tôi có được, thì nay họ hoàn toàn không có.

Đúng ra, hắn nên thương yêu và giúp đỡ những người không may mắn thì hay biết mấy, hoặc ít ra thì cũng nên chịu khó làm một công biệt gì đó để tự sinh sống như bao người bình thường khác, thay vì bòn mót những đồng tiền ít ỏi từ các quỹ xã hội kia... Không biết có bao giờ hắn ngồi suy nghĩ lại chính mình, hay tự nhìn kỹ vào gương để biết mình là ai không ? Tôi nghĩ rằng

khỏi cần làm như vậy, hắn cũng dư sức nhận ra được sự khác biệt giữa hắn và những thanh niên kia rao sao. Ai mới thật sự là người cần đến sự giúp đỡ ?

Nếu có trách móc, thì chính hắn mới là người được nêu danh trước nhất. Việc làm của hắn đã ảnh hưởng ít nhiều đến những người không may mắn khác, mà trong đó có những người đồng hương đến sau kia. Hắn cũng có trách nhiệm một phần trong việc tại sao những thanh niên này dù có tiền bạc nhưng vẫn trốn ra nước ngoài trong thời điểm hiện nay. Nếu như mỗi lần về thăm quê hương, hắn đừng tô vẽ quá nhiều hay đừng gieo lại những ấn tượng sai lầm về thiên đường và cách sống không thực tế của hắn tại đây... Dĩ nhiên hắn cũng dư sức hiểu rằng, để có được cuộc sống thịnh vượng trong một xứ sở thanh bình như thế này, người dân ở đây vẫn phải bỏ công sức ra để làm việc và bảo vệ cái nền tảng mà thế hệ cha ông họ đã gầy dựng nên. Họ không ngồi yên đó mà nghĩ tới việc hưởng thụ từ sự bòn mót của công như hắn đang làm...

Tôi cảm thấy tâm hồn nhẹ nhõm lại khi thấy rằng chung quanh mình luôn còn nhiều người khác biết sống với lương tâm và trách nhiệm của mình. Ước gì một lúc nào đó hắn sẽ tỉnh lại !

Bây giờ, trời bắt đầu sang xuân, khắp nơi bông hoa đua nhau nở rộ thật tuyệt đẹp. Nhìn mọi người say mê đang hạnh phúc ngâm mình trong những tia nắng vàng ấm áp sau những tháng ngày giá lạnh của mùa đông u ám cũng làm cho tôi vui theo. Hạnh phúc là những gì đó thật đơn giản trong cuộc sống mà người ta đang có và hài lòng với chính nó. Mùa xuân cũng là mùa của sự yêu thương thì phải, vì đâu đó trên cành cây luôn có những tiếng chim ríu rít gọi mời nhau xây tổ ấm. Ngân nga trong gió là những tiếng chuông nhà thờ từ phía xa xa vang vọng lại xen lẫn những tiếng còi inh ỏi nhưng vui nhộn của từng đoàn xe Auto kết hoa hồng nối đuôi nhau chạy dọc theo phố...

Hắn vẫn ngồi im, đôi mắt có vẻ đăm chiêu nhìn theo đoàn xe đưa rước dâu nhộn nhịp đó. Tuy không nói ra, nhưng qua ánh mắt ấy, tôi cũng thầm hiểu được ít nhiều về ước mơ sâu kín khó mà thực hiện được.

Để phá tan đi sự im lặng, tôi hỏi :

- Em có biết báo chí tường thuật về trường hợp một người bản xứ lập gia đình với một người nước ngoài và cô vợ không được quyền lưu trú lại đây không ? Lý do rất đơn giản là thu nhập của ông chồng không đạt được quy định của luật pháp đưa ra, dù đi làm hai ba Jobs...

Hắn lặng thinh như thể không chú ý gì đến câu hỏi của tôi và tôi cũng không có ý định chờ đợi sự trả lời của hắn. Chủ yếu tôi chỉ muốn gởi gắm cho hắn một suy nghĩ thôi. Chắc hắn cũng biết rằng, nếu cứ tiếp tục con đường đang lựa chọn, thì không bao giờ có thể đưa được một cô vợ nào từ quê nhà qua đây cả cho dù hắn có đi đi về về cả chục lần. Cuộc sống càng ngày càng khó khăn hơn, nên luật pháp ở đó đây cũng thay đổi và khắt khe hơn với dân nhập cư. Họ luôn sẵn sàng trục xuất bất cứ ai khi có cơ hội.

Có thể sau lần hội ngộ này, mười hay hai mươi năm sau chúng tôi mới có dịp gặp lại nhưng cũng có thể sẽ không bao giờ nữa. Tôi nói lời nhắn gởi trước khi từ giã:

- Không ai biết được ngày mai sẽ ra sao nếu như ngay ngày hôm nay, người ta vẫn chưa biết mình đang muốn gì.

Nhìn dòng người tấp nập đi dạo trên hè phố, tôi cảm thấy vui theo từng bước chân của họ. Nó gợi cho tôi nhớ lại những năm tháng đã đi qua trong cuộc đời mình, cũng chập chững từng bước lúc mới khởi đầu, đôi khi cũng vấp phải những hòn đá to, nhưng rồi những bước chân vẫn êm đềm thoải mái bước tiếp dù đôi khi cũng

có lúc khập khễnh... Hy vọng những bước chân của hắn sẽ êm xuôi hơn trên quãng đường dài !

Phạm Minh Châu

Linz - Austria 2008

Cũng Như Người Thôi

Trần Cẩm Tú

Tác giả là cư dân Oklahoma, hưu trí, đã góp hai bài viết về nước Mỹ về đề tài gia đình : «Cha Con Mỹ Hoá» và «cái số». Bài mới nhất của bà vẫn là chuyện nhà thật vui, với chó thỏ chim chóc rùa thằn lằn... Bài «Nợ Nhau Từ Muôn Kiếp Trước» của bà gồm hai phần, sau đây là phần kết

Năm 2002 cô chị ra trường rời nhà đi Internship ở nhà thương Tulsa Oklahoma, cách nhà hơn tiếng lái xe. Một năm, trước khi vào Residency ở nhà thương Dallas Texas, sống chung với cô em. Hai chị em thảo luận với nhau. Kết quả Bambi về Dallas trước, sống với cô em đang đi học ở đấy. Hai cô nàng đưa lý do, cô chị đi rồi, Bambi ở nhà với Mẹ, Mẹ không thích Bambi, Bambi sẽ buồn, tội nghiệp Bambi. Nghe con thông báo, tôi sung sướng quá, lòng như mở hội hoa đăng - Thôi nhé xin một lần vẫy tay chào. Thôi dòng đời đó xin cuốn người đi-.

Niềm vui chỉ được mấy tuần, tin đâu đã đến, cô em gọi

- Mẹ ơi, Kay mua chó rồi

Tôi bực quá gọi cô chị

- Sao con kỳ vậy, đã biết bận giữ Bambi không được lại đi mua chó. Sang năm nhà lại có hai con chó.

- Tại con buồn quá, con đòi Bambi con Chân không cho.

Tôi lên Tulsa thăm con. Vừa mới bước vào Apartment của cô nàng đã ngửi thấy nồng nặc mùi nước tiểu phân chó. Sofa rách tả tơi vì chó cắn. Cô nàng bận quá không có thì giờ train cậu Chihuahua Lucky có bộ lông màu Dark Chocolate. Tôi phải năn nỉ cô nàng đưa cậu Lucky Mỹ Đen này cho tôi đem về Dallas để cùng với cô em huấn luyện cậu ăn ở sạch sẽ và có kỷ luật. Tuần lễ đầu Training vất vả, tôi bàn với cô em lén đâm sau lưng chiến sĩ gọi người cho cậu ta đi. Cô chị có linh tính nhắn cô em

- Mẹ mà cho Lucky đi Kay sẽ giận Mẹ suốt đời.

Rốt cuộc tôi đã phải ở Dallas cả tháng trời, để cùng với cô em huấn luyện Lucky, đâu đó thành nếp rồi tôi mới đem Lucky về nhà tôi.

Cô chị đòi lấy Lucky lại. Thương con tôi phải giả bộ thích Lucky ghê lắm, khen cậu ta đủ điều

- Con đưa mẹ nuôi cuối tuần về nhà chơi với nó cũng được mà

Cô nàng nhìn tôi vặn vẹo

- Mẹ có thích nó thật không ?

Tôi phải gật đầu lia lịa

- Thích thật mà, có nó chơi cũng đỡ buồn những lúc bố đi làm xa nhà.

Miệng thì nói vậy, chứ trong lòng tôi chán muốn chết. Ai mà ngu như vậy, ở không không muốn lại đi xin việc làm cho cực thân. Tất cả chỉ vì thương con đấy thôi.

Lucky tuy cùng giống với Bambi, nhưng cái mặt dài, đôi mắt dài một mí trông hiền hơn Bambi. Lucky hay nhõng nhẽo cứ thích leo lên lòng chủ nằm. Tôi nuôi cậu như em bé, tắm rửa sạch sẽ vì tôi sợ cậu làm dơ người tôi. Cậu còn nhỏ chưa Control được, lâu lâu cậu ham chơi cậu bỉnh ra thảm. Mỗi khi tôi gọi cậu

- Lucky ơi, ra đây

Không thấy cậu chạy te ra bên tôi, là tôi biết ngay cậu đã làm bậy, cậu biết mình làm sai nên đi trốn. Tôi giả vờ âu yếm gọi

- Lucky ơi, ra đây thương mà, thương lắm mà.

Cu cậu tưởng bở chạy ra. Tôi bế cậu lên đi tìm tang chứng vật chứng, nắm đầu cậu, dí mũi cậu vào bãi phân bắt ngửi, tay kia tôi phát mạnh vào mông cậu, miệng thì hét

- Cha mày nhe Lucky, đời tao khốn khổ vì mày biết không ?

Không biết cu cậu hiền hay ngu mà lần nào cũng bị tôi lừa. Bị tôi nện cu cậu im thin thít, ngước mắt nhìn tôi tỏ vẻ ăn năn tội lỗi - Không dám nữa đâu.

Cuối tuần cô chị về nhà cứ theo dò hỏi tôi

- Mẹ có thích Lucky thật không ?

Cô nàng sợ tôi hành hạ Lucky. Tôi phải cố tỏ vẻ nhiệt tình

- Thích thật mà.

Cô nàng đâu biết sự thật của lòng tôi. Thỉnh thoảng tôi đưa Lucky đi dạo chung quanh cư xá, lâu lâu Lucky sút dây, chạy biến đi. Tôi đi tìm, trong lòng giằng co, nửa sợ cậu lạc mất về nhà cũng mệt với cô chị, nửa mong cho nó đi luôn cho khỏe. Tôi cất tiếng gọi Lucky, vừa đi vừa lẩm bẩm

- Mày mà lạc là lỗi tại mày, ai bảo ham chơi. Tao cũng đi kiếm mày đấy. Ai bắt mày chắc là cũng thích mày rồi. Mày sẽ Ok vẫn được cưng chiều. Vậy thôi mày lạc cũng OK, cứ để tự nhiên đi.

Với ý nghĩ đó tôi đi kiếm thêm vài vòng, rồi quay bước đi về, thì ở đâu Lucky xuất hiện, lẽo đẽo theo tôi về nhà. Đức Phật nói - Đường Tu không hai - còn tôi thì - Đường Tu không tới.

Thấm thoát một năm rồi cũng qua đi. Lucky theo cô chị về Dallas sống với cô em và Bambi. Vợ chồng tôi đã mua nhà cho hai chị em ở. Hai tháng sau tôi đưa Browny về Dallas. Thế là trong nhà có hai cô chủ và ba con chó.

Chàng làm một cái cửa nhỏ ở cửa ra sân sau, để các cậu mợ chó tự do ra ngoài vệ sinh. Lúc tập cho các cậu mợ biết cách chui ra chui vào, cô em lấy tay đẩy mông Lucky ra ngoài. Làm hai lần là Lucky biết, khoái chí ra vô xoành xoạch. Browny và Bambi già nên vừa nhát vừa ngu đi nhất định ỳ ra không làm. Cô em bế Browny và Bambi thảy ra sân đóng cửa lại. Lucky chui ra ngoài, sủa ăng ẳng nói gì với Browny và Bambi đó, rồi cả ba chui vào nhà. Thế là xong.

Browny không phân biệt cô nàng nào là chủ của mình. Lucky và Bambi thì phân chia hẳn hòi. Bambi mà gừ gừ với cô chị là Lucky nhào tới tát vào mặt Bambi tức khắc. Có khi còn sủa ầm ỹ, có lẽ chửi Bambi hỗn láo. Khi cô em về nhà trễ, chỉ có Bambi thức chờ, chỉ chịu ăn khi cô em về tới nhà. Còn Lucky thì Who Cares vẫn ngủ khò. Hôm nào lịch sự lắm thì Lucky thức dậy vẫy đuôi lấy lệ rồi thăng vào giấc ngủ ngay.

Chuẩn rể út của tôi coi bộ có duyên với Lucky nhiều. Lucky rất khoái anh chàng, có khi còn trọng vọng hơn hai cô chủ. Chuẩn rể út giỡn rất hung bạo, vậy mà Lucky lại thích. Anh chàng bẻ chân bẻ tay, bóp miệng Lucky, Lucky đau, oé lên nhưng vẫn khoái vẫn chơi tiếp. Anh chàng dơ tay củng đầu Lucky một cái cọc, hay tung Lucky lên cao có khi sẩy tay rớt cái độp xuống thảm. Lucky chẳng giận, còn âu yếm thè lưỡi liếm tay anh chàng. Chỉ khi nào đau quá thì Lucky trốn vào chuồng, anh chàng kêu ra, Lucky không ra chỉ ló đầu ra kêu ư ư như khóc. Anh chàng phải nói

- Thôi mà ra đây thương nào

Lucky mới mon men ra gần anh chàng chơi tiếp.

Lucky cũng được hai cô nàng huấn luyện làm những trò chơi như Bambi, còn biết hát nữa. Giọng rất mạnh, hơi dài. Hôm đó cả nhà đang coi tin tức khủng bố ôm bom cho nổ để giết người, cô chị đang ôm Lucky trong tay tự dưng kêu to

- Kabum !

Lucky nghe, ngửa cổ lên trời chu mõm lại

- Bum, U, u... u

Giọng cao vút hẳn lên, ngân thật dài, từng ba nhịp một, lên bổng xuống trầm.

Mọi người ngạc nhiên cười quá, cô chị thích quá hét lên

- Ô Lucky biết hát, giọng hay quá.

Từ đó về sau muốn Lucky hát chỉ cần kêu

- Kabum.

Browny và Bambi tuổi hạc đã cao nên không thích chơi trò mạnh chân tay, chỉ thích được sờ cổ nên khoái chuẩn rể lớn từ tốn của tôi. Mỗi khi anh chàng đến chơi Browny và Bambi đón chào nhiệt tình rồi chia nhau hai bên nằm dưới chân anh chàng.

Khi tôi xuống thăm con, các cậu mợ quanh quẩn bên tôi lúc tôi nấu ăn để... xin ăn. Chỉ có chàng thì hơi buồn vì thương con học hành bận rộn vất vả, nên phải ra sân sau collect phân của cậu mợ chó bỏ vào túi nylon vứt thùng rác.

Từ ngày quý vị chó rời nhà tôi, cất bước ra đi không hẹn ngày về, tôi rất sung sướng vì nhà cửa sạch sẽ không còn mùi da thịt chó trong không khí của ngôi nhà. Ngày tôi thay thảm nhà mới, tôi gọi điện thoại cho hai cô nàng :

- Kay, Chân ơi, Mẹ thay thảm mới rồi. Kể từ nay khi về nhà chỉ về mình không thôi, không được đem chó về nhà đấy.

Đường tu không đến của tôi coi bộ đỡ bế tắc. Tôi đã ân cần hỏi thăm các cậu mợ chó, và lắng nghe những câu chuyện về quý vị một cách thích thú. Nợ của quý vị tôi đã trả xong, giờ chỉ còn một chút duyên thừa qua các con tôi :

Nợ xưa nay đã trả rồi
Duyên kia còn chút ta cười Tội Không

Tôi nhớ mãi buổi tối hôm đó, cô chị gọi điện thoại về khóc thất thanh :

- Mẹ ơi, Browny chết rồi.

Tôi hốt hoảng khi nghe tiếng khóc của cô chị,

- Chuyện gì vậy con, ai chết ?

- Browny.

Cô chị vừa khóc vừa kể

- Chiều hôm qua nó cứ nằm một chỗ. Con vừa đi làm về, bồng nó lên, mấy phút sau nó như nghẹt thở ứ ứ vài tiếng rồi xuôi người chết luôn.

Nghe xong tôi òa lên khóc, không cầm lòng được, cứ nức nở không nguôi, ruột gan cứ quặn lại. Tôi đã hết ghét chó rồi sao ? Hai mẹ con khóc một hồi, sau tôi phải ráng ngừng khóc, an ủi cô nàng

- Nó đi nhanh không đau đớn gì vậy là đỡ khổ cho nó. Thôi thì cầu nguyện cho nó kiếp sau được làm người sung sướng. Chôn cất nó đàng hoàng nhe con.

Hai cô nàng hì hục ra sân đào hố chôn Browny, cô em còn để viên gạch làm mộ bia cho Browny.

Một thời gian sau, sau khi Browny chết hai cô nàng thu nhận thêm hai con chó khác. Tôi không lên tiếng phản đối, tôi đã thương chó rồi, với lại điều quan trọng hơn cả chó không ở nhà tôi. Một con là giống Dachshund, giống Đức, mắt to đen nháy như hạt nhãn rất đẹp, người dài thoòng, chân ngắn, lông màu nâu, có mùi chó rất hôi. Bạn của cô chị lúc đi học Y khoa lấy tiền học của quân đội nên khi ra trường phải đi làm cho quân đội, phải đi Iraq một năm, đi Nhật hai năm nên gửi cô chị giữ hộ Poppy trong ba năm. Một con nữa cùng giống với Bambi và Lucky, nhưng là con cái lông vàng óng ả. Chủ của Mimi bận việc không chăm sóc được Mimi nên cho hai cô nàng nuôi. Poppy rất hiền với chủ. Không như Bambi và Lucky, khi không bằng lòng điều gì cũng dám gừ gừ với chủ. Mimi thì chết nhát, thấy khách đến nhà là đi trốn. Vậy là trong nhà hai cô nàng có bốn con chó. Bốn trự đều thích ăn thức ăn VN, nên mập thù lù trông rất xấu. Sau cô em bắt bốn trự Diet, chỉ cho ăn thức ăn của chó. Bốn trự xuống cân, người thon thả hẳn ra. Ra đường đi bộ ai cũng trầm trồ khen bốn trự đẹp trai đẹp gái làm hai cô nàng khoái chí cười toe.

Thời gian trôi mau, cô chị ra trường dọn nhà đến Plano Texas gần sở làm. Hai chị em chia gia tài. Cô chị đem Lucky và Mimi theo để Poppy và Bambi ở lại với

cô em.

Mời quý vị đọc tiếp chuyện... cảnh ở nhà cô em...

Thanksgiving, cô chủ lớn bay đi California thăm bà ngoại nên đem Lucky và Mimi về nhà cô chủ nhỏ vừa để gửi vừa để cho hai đứa trở về chốn cũ thăm bạn bè. Bốn trự gặp nhau chân bắt mặt mừng Hi nhau loạn xà ngầu. Mimi nhảy lên cổ Poppy kêu Poppy làm ngựa chạy lông nhông. Bambi chạy lại thè lưỡi lau mặt cho Lucky, miệng gâu gâu

- Gớm Lucky sao mày ở dơ thế. Sao không chịu rửa mặt. Ghèn ở mắt cả đống này.

Lucky nằm im, mắt lim dim, phè cánh nhạn tận hưởng sự săn sóc của Bambi.

Tối đến, chỗ ngủ có vấn đề. Có bốn mạng mà chỉ có hai chuồng ngủ, tính sao đây ? Vì khi Lucky và Mimi rời nhà đến nhà mới, cô chủ nhỏ đã vứt giường chiếu của hai đứa đi rồi.

Poppy lớn con nên có được cái chuồng to rộng rãi. Đặc tính của giống Dachshund khi ngủ là cuộn mình vào chăn. Cô chủ nhỏ lúc nào cũng để sẵn chăn trong giường cho Poppy. Mỗi khi Poppy buồn bực trong người Poppy thường kéo chăn ra ngoài sân cỏ nằm chơi... ngắm trời

mây, mà lại không chịu đem chăn vào nhà lại. Cô chủ nhỏ tính tình giống hệt chàng, để đâu để đó, lười không chịu ra sân đem chăn vào. Thiếu chăn, cô chủ nhỏ phải để khăn mặt bông vào chuồng cho Poppy. Chuồng của Bambi nhỏ, cũng có khăn bông để sẵn.

Cơm nước xong, lục đục rồi cũng đến giờ vào chuồng. Lucky nhanh chân chạy vào chuồng Poppy nằm trước, vào tuốt phía trong. Lucky nghĩ bụng giường còn rộng chán, hai đứa tha hồ tâm sự, chắc Poppy cũng thích nghe chuyện đường xa nhà mới đây. Bambi tuổi già sức yếu nên đã vào giường của mình từ sớm.

Poppy từ từ tiến về giường của mình, thò đầu vào - Uả sao con Lucky lại chiếm giường ông vậy, muốn giỡn mặt với tao hả ? - Poppy gừ gừ

- Đi chỗ khác chơi mày

Nhìn thân hình đồ sộ và vẻ mặt ngầu của Poppy, Lucky len lén cúp đuôi bò ra không dám gâu gâu tiếng nào.

Lucky nghĩ thầm ngủ đâu đây, qua giường Bambi vậy, nhưng giường Bambi nhỏ quá, ngủ hai đứa khó chịu lắm. Thôi đành Sorry ông già Bambi vậy. Lucky chạy đến chuồng của Bambi ghé đầu vào dòm mặt Bambi

gâu gâu

- Cụ có chịu ra không, hay là chờ tôi lôi đầu cụ ra

Biết thân phận mình già cả bị phong thấp, nó đụng vào là đau thấy cha thấy mẹ, Bambi đi ra nhưng vẫn không quên gâu gâu nguyền rủa Lucky

- Đồ lưu manh, trẻ ăn hiếp già. Coi chừng ác giả ác báo đó nghe con

Poppy cố cuộn mình vào cái khăn bông, nhưng cái khăn nhỏ quá chỉ đắp được cái lưng. Trống trải quá coi bộ vào giường nhỏ ấm cúng hơn. Poppy chui ra chạy đến chuồng của Bambi gừ gừ

- Hey Lucky tao đổi ý thích cái giường này.

Lucky tức quá nhưng cũng đành phải ra đi. Ai bảo trời sinh ra giống mình nhỏ con, nếu không muốn bị ăn hiếp Lucky phải xin cô chủ cho đi học Thiếu Lâm quyền thôi. Bambi đang nằm ở sàn nhà bếp, thấy Lucky cúp tai chui ra, Bambi gâu gâu nhe răng cười hăng hắc

- Thấy chưa tao đã nói quả báo nhãn tiền mà.

Lucky chui lại vào giường của Poppy.

Mimi suy nghĩ, thân gái mười hai bến nước, đi ngủ với ai đây ?

Vì Mimi là gái, dù có bị cô chủ đem đi thiến bộ đồ lòng và ba chàng đực rựa kia cũng đã bị cao thủ võ lâm thú y sĩ điểm huyệt thất tình lục dục trở thành thái giám từ lâu rồi, nên lúc nào Mimi cũng được ba chàng Ngự Lâm Pháo Thủ Welcome rất nhiệt tình.

Poppy đang ngủ giường nhỏ, vào với Poppy coi bộ không thoải mái. Nằm chung với Bambi thì thân con gái nằm giữa đường xá tênh hênh quá thiên hạ chê cười chết. Tính ông già Bambi lại khó chịu ngủ mê lăn qua lăn lại đụng ổng, ổng đau ré lên khổ lắm. Thôi đành chọn Lucky vậy. Lucky cũng dễ thương chỉ tội lâu lâu lên cơn khùng cắn nựng Mimi, dấu vết còn cả đống trên mặt Mimi đấy chứ. Mỗi lần bị Lucky nựng Mimi đau quá chỉ có cách kêu thất thanh một cách hãi hùng là các cô chủ ra tay cứu trợ bằng cách củng đầu Lucky thật mạnh với câu la

- Lucky hư nghe chưa.

Mimi từ từ chui vào giường ngủ của Lucky.

Tình thế đã ổn định, cô chủ nhỏ tắt đèn lên lầu gọi điện thoại kể chuyện cho Mẹ nghe.

Đó là hoạt cảnh đã xảy ra giữa mấy con chó của con tôi, cô nàng đã kể cho tôi nghe, được chàng thông dịch tiếng nói của tụi nó cho tôi hiểu rõ ràng câu chuyện để viết gửi các bạn đọc chơi giải buồn.

Trần Cẩm Tú

Bạn Đọc Khắp Nơi Và Viết Về Nước Mỹ

Nguyễn Lê

Tác giả Nguyễn Lê đã góp nhiều bài viết đặc biệt. Định cư tại Philadelphia, PA, ông bà là người đầu tiên mở nhà hàng ăn Việt Nam tại đây. Bài viết về nước Mỹ của ông đề cập tới nhiều đề tài khác nhau, từ kinh nghiệm làm ăn, đời sống xã hội, tới nền nếp gia đình. Riêng những bài viết về kinh nghiệm mở nhà hàng ăn tại Hoa Kỳ rất được bạn đọc quý trọng. Bài mới của ông kể chuyện bà con thân hữu khắp nơi đọc Viết Về Nước Mỹ.

Vừa thưởng thức hương vị ngày tết Mậu Tý vẫn còn phảng phất đâu đây vừa ôn lại những kỷ niệm dồn dập ngày Tết vừa qua thì được tin anh chị vùng Denver, Colorado báo tin sẽ qua vùng Philadelphia. Trước là chúc Tết sau là đưa cô con gái út tới thăm mấy đại học University of Pennsylvania, Jefferson, Drexel vì cô vừa tốt nghiệp xong bằng Cử Nhân sinh vật học (Biology). Trong câu chuyện hàn huyên, chị tiết lộ anh chị là độc giả trung thành của Việt Báo online mục «Viết Về Nước Mỹ». Mỗi lần xong công việc quản trị mấy shopping centers tại Denver, thì giờ rảnh rỗi chị lại online viết về nước mỹ. Chị nói với tôi nhờ vào «net»

Việt Báo mà chị biết được mọi sinh hoạt của người Việt trên khắp năm châu.

Trong lúc đưa anh chị bạn đi tham quan các đại học danh tiếng tại Phila cho cô con gái chuẩn bị làm ứng viên bác sĩ thì nhận thêm điện thoại của anh chị bạn vùng Foothill, CA, báo tin đã mua nhật báo Việt Báo đăng bài «Tết Mậu Tý Saigon & Little Saigon». Anh chị cho biết sau khi đọc xong bài báo, sẽ lại mấy tiệm sách vùng Little Saigon mua luôn «Viết Về Nước Mỹ» từ năm 2000 tới 2007. Anh chị nay đã về hưu, lấy thú đọc sách làm thú vui hàng ngày.

Ở Phila tôi có ba anh bạn thân. Một anh về hưu tại ngoại ô Phila. Hai anh ở ngay trong thành phố. Anh bạn thứ nhất là nhà văn chuyên viết truyện trào phúng. Anh là nhà văn quân đội đã có 7, 8 tác phẩm chào đời. Đề tài của anh là những tràng pháo cười trong cuộc đời quân nhân, trào phúng về cuộc đời khi còn ở Việt Nam và khi qua tị nạn tại Mỹ qua diện H. O. Cốt truyện của anh lồng trong khung cảnh quê nhà từ thuở niên thiếu tới lúc trưởng thành, lúc ở trại tù cải tạo tới cuộc sống tị nạn tại nước Cờ Hoa. Anh vừa khoe với tôi đã vào «Việt Báo Viết Về Nước Mỹ» từ năm 2000 tới 2008. Anh bạn thứ hai có cuộc sống thiên về nội tâm nhiều hơn. Anh cũng vào Việt Báo online mỗi ngày và khi thấy bài viết của

tôi, anh in ngay 2 bản một lúc và bỏ vào thùng thư của nhà tôi. Anh nói với tôi anh cũng muốn góp mặt «Viết Về Nước Mỹ» nhưng thời gian chưa thuận tiện vì anh có nhiều việc phải làm.

Anh bạn thứ ba từ ngoại ô tới thăm tôi. Anh mang cả một chồng tài liệu dày cộm biếu tôi. Mở chồng thơ lớn nặng cả đôi tay thì nhìn thấy những bài «Viết Về Nước Mỹ» anh đã in cho tôi từ năm 2004 tới năm 2007.

Tôi có thói quen từ ngày qua Mỹ cứ đến gần lễ Giáng Sinh và tân niên, tôi đều đặn gửi thư chúc lễ và tết tân niên với những lời chúc khuôn thước và ước lệ tới bà con bạn bè xa gần. Mấy năm gần đây tôi gửi những bài «Viết Về Nước Mỹ» kèm theo thiệp chúc tân niên để thay đổi không khí thường lệ đã kéo dài cả ba thập niên.

Một anh bạn từ vùng Plano, Texas đã lập ban văn nghệ cây nhà lá vườn. Bố con người đàn, kẻ trống kiêm nam nữ ca sĩ. Ngoài ra anh lại làm thơ «thất ngôn bát cú» tả lại cái thú điền viên lúc về già. Nhận được thư tôi, anh háo hức hỏi thăm thể lệ gia nhập làng văn của thế giới «Viết Về Nước Mỹ».

Chú em tôi ở Lakewood vùng Long Beach thường đọc Việt Báo mục rao vặt. Mỗi lần có bài «Viết Về Nước Mỹ» của tôi là chú gửi cả tờ báo vào bao thư lớn

qua đường bưu điện cho tôi. Nhờ vậy mà tôi có tập hồ sơ Việt Báo từ năm này qua năm nọ. Một anh bạn gần nhà chú cũng theo dõi Việt Báo và điện thoại hỏi tôi sao lâu chưa thấy bài viết mới. Tôi được thêm một độc giả đã làm đà khuyến khích tôi tiếp tục lai rai góp mặt với các bạn viết trong mục Viết Về Nước Mỹ.

Tháng 8, 2007 Việt Báo tổ chức một buổi tiệc văn nghệ tại nhà hàng Seafood World, Cali để phát giải thưởng Viết Về Nước Mỹ năm 2007. Tôi hân hạnh được mời tham dự vội giữ chỗ hai bàn nhân tiện đãi bà con, bạn bè tại Cali. Trước là góp mặt với các tác giả Viết Về Nước Mỹ sau được dịp gặp mặt bà con thân hữu. Ba người bạn, hai vợ chồng người cháu sau khi tham dự đã mua một chồng sách Viết Về Nước Mỹ năm 2007 kèm luôn cả cuốn sách bìa cứng «Cay Đắng Ngọt Bùi». Một người từ vùng Garden Grove, 2 vợ chồng anh bạn từ vùng San Diego, CA, hai người cháu từ Granada Hill, CA xuống Little Saigon sau hơn một giờ lái xe cũng đem về một chồng sách. Riêng hai vợ chồng anh bạn vùng Hawthorne đã đều đặn đến nhà sách Văn Khoa trong thương xá Phước Lộc Thọ mua sách Viết Về Nước Mỹ từ năm 2004 đến 2007. Đọc xong 4 cuốn, anh chị mua tiếp 3 cuốn từ 2000 tới 2003.

Trong dịp họp mặt tác giả, tôi đã may mắn được nói chuyện và biết mặt tác giả Huyền Thoại tức Thịnh Hương. Khi đọc «Người đẹp Thương Xá» của chị trên Việt Báo online, tôi say mê đọc đi đọc lại nhiều lần bài của chị vì bản tính của tôi là mê «người đẹp». Tôi khen chị hết lời, chị cũng không ngần ngại trút bầu tâm sự từ đầu tới cuối. Chị là cư dân vùng San Francisco chúng tôi hứa hẹn sẽ tái ngộ tại vùng đồi núi như Đà Lạt tại S. Francisco khi có dịp.

Dịp Tết vừa qua, tôi đến nhà anh chị bạn vùng Corona, CA. Anh hiện đang phục vụ cho đại công ty General Electric. Trong câu chuyện anh tâm sự với tôi đã lên online Việt Báo Viết Về Nước Mỹ mỗi khi xong việc sở. Đọc xong anh còn in những bài viết ưa thích gửi cho bạn bè và buổi chiều sau bữa cơm, anh chiêu đãi ông bố vợ và bà vợ yêu quý bằng cách đọc lớn tiếng mục Viết Về Nước Mỹ cho cả nhà cùng nghe.

Các cháu tôi ở vùng Houston, Texas thường lên Internet để theo dõi business, mỗi lần xong việc đều vào Vietbao. com qua mục «Viết Về Nước Mỹ» có bài nào bố mẹ yêu cầu chúng đều in ra để bố mẹ và cả nhà cùng đọc.

Một lần du lịch thăm nước Mễ vào tận thủ đô Mexico City gặp người em họ. Anh bàn về «Thiền» của Thiền Sư Nhất Hạnh. Tôi liền cho anh lên Việt Báo Viết Về Nước Mỹ. Từ thời đó anh đều đều lên mạng lưới «Viết Về Nước Mỹ» anh còn điện thoại tới cô chị vùng Florida theo dõi. Thỉnh thoảng hai chị em chia xẻ thông tin trên Việt Báo và có nhiều đề tài để nói với nhau nhiều hơn.

Năm 2004, tôi về Việt Nam nhớ Việt Báo trên net khi tới Hanoi và Saigon, nơi các bà chị và cháu nội ngoại vẫn theo dõi những bài Viết Về Nước Mỹ.

Năm 2006 tôi về thăm lại bà con bạn bè nhớ Việt Báo lên net thì bị bức tường lửa kiểm duyệt của mấy ông Việt Cộng giăng ra nên tôi không còn được thưởng thức Việt Báo tại Việt Nam nữa. Lúc đó tôi buồn 5 phút nhớ Việt Báo Viết Về Nước Mỹ như nhớ phở Bolsa, như bún thịt nướng Hà Nội. Mãi tới khi qua Đài Loan vào net mới gặp lại Việt Báo. Nét mặt tôi tươi hẳn lên. Bà xã lấy làm lạ chắc tôi mới gặp cô hoa hậu Đài Loan nào đây !

«Viết Về Nước Mỹ» được hưởng ứng khắp năm châu. Mỗi người có một lý do hoặc nhiều lý do để đọc và cảm hứng Viết Về Nước Mỹ. Họ thấy chính mình hoặc gia đình hoặc bạn bè mình ở trong đó. Họ thầm nghĩ mai mốt con cháu mình có chỗ để tìm về nguồn gốc của

mình, đời sống của cha mẹ mình, những «cay đắng ngọt bùi» mà bố mẹ và tổ tiên mình đã trải qua trên đất Mỹ. Dân biểu Trần Thái Văn tiểu bang Cali đã nói «Viết Về Nước Mỹ» là cuốn sách gối đầu giường của ông. Nhờ có bài viết của Denny Le tôi mới biết được nước Mỹ đại lượng vô bờ bến để cứu vớt một mạng người đau màng óc như Denny Le tốn cả hàng triệu Mỹ Kim. Không có nước Mỹ thì anh Denny nay đã nằm sâu trong lòng đất tại Việt Nam.

Công việc hàng ngày của tôi là vào msn.com đọc tin tức, qua TD Ameritrade. com coi stock lên stock xuống. Cuối cùng là Vietbao.com rảo qua tin tức vùng thủ đô tị nạn và vào «Viết Về Nước Mỹ» thưởng thức những cay đắng ngọt bùi của cuộc đời tị nạn. Hôm nào bận rộn không lên net là buổi tối dẫu cho khuya khoắt cũng phải chu toàn 4 mục căn bản mỗi ngày. Sau đó là qua một đêm không mộng mị, sáng dậy khỏe khoắn và tiếp tục một ngày như mọi ngày.

Nguyễn Lê

Hạt Bụi Trong Mắt

Huyền Thoại

Huyền Thoại là bút hiệu mới của Thịnh Hương, tác giả đã nhận giải danh dự Viết Về Nước Mỹ, được nhiều bạn đọc rất quý mến. Bài mới viết của cô kể chuyện là chuyện đậu xe và bị một bà Mỹ vịt bầu gây lộn, mắng «You bitch ! Go back to where you belong !» Để coi, tác giả của chúng ta đáp lễ...

Tôi sống ở Pleasanton, một thành phố tương đối mới mẻ ở vùng Đông Hồ (East Bay), miền bắc California. Theo cái gia tài tiếng Anh học đại của tôi, «bay» là một cái vịnh, chứ không phải hồ (lake), nhưng tôi vẫn thấy thích «Đông Hồ» hơn là «Đông Vịnh», vì Đông Hồ nghe có vẻ nhẹ nhàng và... thơ mộng hơn.

Mấy năm trước một chị bạn của tôi từ Minneapolis sang chơi. Lúc đó là đầu mùa xuân, hoa lá ở Pleasanton vừa đâm chồi nảy lộc, nắng vàng bắt đầu sưởi ấm cỏ cây, chị bạn tôi thích lắm, khen nức nở : «Pleasanton là ton of pleasant !». Vâng, «ton of pleasant» vào mùa xuân, nhưng khi tháng tám trở lại, thì ôi sao mà nóng thế ! Nhiệt độ có ngày lên tới cả trăm độ F chứ chẳng chơi ! Nhưng dù có nắng cỡ nào cũng chẳng bằng tiểu bang Texas, nơi nhiều người trong dòng họ tôi hiện cư

ngụ.

Ở Pleasanton, nhưng cái job của tôi lại nằm tuốt bên San Francisco, nên mỗi ngày tôi phải mất hai tiếng đồng hồ «commute» giữa nhà và cái nồi cơm. Hai tiếng đồng hồ cũng là nhờ hệ thống xe BART, chứ nếu lái xe «chăm phần chăm» thì tệ nhất cũng phải mất bốn tiếng, hai chiều ! Từ nhà, tôi lái xe tới bến xe BART, khoảng 7 miles, trả một đồng parking, gần năm đồng tiền vé, rồi leo thang lên thềm ga chờ xe tới. Vào giờ dân chúng đi làm và tan sở, gọi là peak hours, cứ mười lăm phút có một chuyến xe. Ngoài ra, cứ hai mươi phút có một chuyến, bắt đầu từ 4 giờ sáng đến 12 giờ 15 đêm. Vào các ngày lễ lớn như July 4th, Christmas và New Year, giờ giấc được nới rộng thêm một chút.

Bước vào xe, kiếm chỗ ngồi, tôi lấy sách ra đọc, một «xa xỉ phẩm» mà tôi ít được hưởng ở nhà, vì nào là nấu nướng cho đấng phu quân kén ăn, nào là chăm sóc cho một mảnh vườn nho nhỏ xinh xinh ! Trong lúc đọc sách tôi thường bị những tiếng reo của cell phones chung quanh làm phiền. Nhiều người sao mà lắm chuyện nói, từ lúc bước vào xe đến lúc tới bến họ nói không ngừng! Vừa xong chuyện với người này, lại thấy gọi người khác, hoặc người khác gọi ! Liên tu bất tận. Có nhiều người không nói chuyện cell phone, mà lúi húi chúi đầu

vào computer, gõ gõ, bấm bấm. Rõ là nghiện internet tới chỉ !

BART là chữ viết tắt của Bay Area Rapid Transit, sử dụng những toa xe hình thức như xe lửa, chạy bằng điện và được điều khiển bởi một hệ thống điện tử từ trung tâm. Người «tài xế» xe BART, được gọi là conductor, ngồi quan sát những diễn biến và báo cáo về tổng đài để xin điều chỉnh hoặc xoay trở trong những trường hợp bất thường. Dao mới bắt đầu dùng xe BART đi làm tôi cũng hơi ơn ớn khi xe chui vào đường hầm hình ống nằm dưới nước, nối liền các tỉnh của Đông Hồ với San Francisco và phi trường quốc tế SFO. Nhưng may thay, qua hai ba lần động đất, những tuyến xe BART chẳng hề bị hư hao, và cái ống tube nằm sâu dưới vịnh vẫn an toàn, chẳng hề hấn chi. Trong khi đó, cầu thì gãy, xa lộ thì sập !

Thường thường tôi lái xe đến bến đậu xe khoảng sáu giờ rưỡi sáng, vì sau giờ đó, có rất ít chỗ đậu xe. Có vài lần đi sau 7 giờ, tôi chạy tới chạy lui, chạy lên chạy xuống bảy tám vòng, đỏ mắt khô môi mà không kiếm được chỗ đậu. Đành phải lái xe ra ngoài phố, đậu lề đường, đi bộ trở lại bến xe, mỏi chận, mòn cả giày dép. Bởi vậy, dù công việc không bắt buộc phải vào sở đúng giờ giấc nhất định, tôi cũng luôn luôn đúng giờ.

Đêm qua tự nhiên tôi bị mất ngủ không biết lý do. Sợ ông chồng mất ngủ theo vì bà vợ trăn qua, trở lại, tôi bèn len lén ôm gối chăn ra nằm ngoài family room, ba giờ sáng mới nhắm mắt ngủ được. Sáu giờ sáng ông chồng dậy đi làm. Nghe ổng đánh răng súc miệng om sòm, tôi giật mình, dây luôn. Ra tới bến xe BART là 7 giờ 20. Biết là không dễ gì còn chỗ đậu xe, nhưng tôi cũng ráng cầu may, lái thẳng xuống những dãy trong tận cùng. Ô kìa, có lẽ hôm nay ông trời đi vắng hay nhiều người call sick mà tôi chợt nhìn thấy hai chỗ trống liền nhau ngay trước mặt. Đang chuẩn bị cho xe vào chỗ trống trước xe thì từ phía tay phải tôi một chiếc xe Cavalier ào ào phóng tới và lu ngay vào chỗ tôi đã chọn. Có lẽ người lái xe đó không thấy cái parking spot kế cạnh vì bị chiếc xe truck che khuất, hay dù có thấy, nhưng bà ta không thích đậu kế bên một chiếc xe to lớn kềnh càng nên lựa đúng cái parking spot ngay trước mũi xe tôi. Vì đem xe vào gấp quá nên bà đậu méo xẹo, méo đến độ không thể nào méo hơn. Biết thế nào bà ta cũng phải de xe đậu lại cho ngay ngắn nên tôi từ từ đưa xe mình vào cái parking spot kế bên. Phải vô ngay thôi, vì chỉ cần chậm mấy giây, biết đâu lại có kẻ đến sau nó giành mất cái chỗ đậu xe trong những giây phút nóng bỏng như thế này thì lại tức phát ách lên được !

Vừa đậu xe xong, chưa kịp tắt máy thì cái bà Mỹ trắng lái xe Cavalier đó bấm còi inh ỏi. Tưởng bà ta cần giúp chuyện gì, tôi nhấn nút hạ cửa sổ mở rồi hỏi :

- Do you need help ?

Xe tôi là xe SUV, xe bà lại thấp nên tôi phải cúi xuống để nghe bà trả lời. Bà chẳng vặn cửa sổ xuống mà trợn trừng nhìn tôi, miệng tía lia những gì tôi chẳng nghe được. Nhìn vẻ mặt giận giữ của bà ta, tôi hơi ngạc nhiên, không hiểu mình đã làm gì đến nỗi người đàn bà to béo kia hung hăng đến thế, nhưng tôi cũng tỉnh bơ, trỏ vào hai tai và lắc đầu trả lời :

- I don't hear a thing !

Bà phẩy tay, quay mặt đi, ra điều «không nghe thì thôi !»

Tôi thu gom xách tay, khăn quàng và áo lạnh, đủng đỉnh xuống xe rồi bấm chìa khóa tự động. Lúc đó bà Mỹ mập đã de xe lại ngay ngắn. Bà ta đến trước mặt tôi, quát lên :

- Didn't you see that I was trying to back up ?

Dựa vào vẻ tức tối của bà, tôi xin dịch : «Bộ mi không không thấy là ta đang định de xe ra hả ?». Tôi bực mình

lắm lắm vì cái vẻ trịch thượng và lời lẽ vô lý của mụ, nhưng cũng ráng giữ giọng bình thường :

- Tôi thấy chứ ! Nhưng bà có vấn đề gì với tôi vậy ?

- Vấn đề gì ? Vấn đề gì hả ? Đáng lý mi phải de xe lại cho ta lui ra chứ ! Mi bắt ta phải chờ mi hết vài phút, bây giờ ta trễ mẹ nó chuyến xe rồi. Có nghĩa là ta đi làm trể hết hai chục phút. Đó, vấn đề là đó đó !

Tôi tức quá, cãi lý :

- Tại sao tôi lại phải de xe cho bà lui ra ? Trong khi bà de tới de lui, lỡ có ai đến chiếm chỗ của tôi thì sao ? Bà thật là vô lý ! Việc bà đậu xe méo mó hay đi làm trễ đâu có phải là lỗi tại tôi !

- Mi nghĩ mi là ai ? Mi đậu xe chình ình giữa đường đi, làm sao ta vào cho ngay ngắn được, hả ?

- Tại bà hấp tấp, tại bà chạy mau cho nên mới phải de đi de lại.

Bà mập phóng cho tôi một cái nhìn nảy lửa :

- Bao nhiêu chỗ ngoài kia sao mi không đậu, lại cứ phải đậu chỗ này ? Về học lại cách lái xe đi nghe chưa! Đồ ngu !

Tôi sùng quá, nổi quạu :

- Chỗ này là chỗ chung, bà có quyền gì mà nói ? Thế sao bà không đi chỗ khác mà đậu, lại còn phải hạch sách tôi ? Bà mới là người cần phải đi học lại, chứ không phải tôi à nghe ! Tôi đậu có một phát là xe ngay ngắn, còn bà, de tới de lui mà còn lớn lối ! Ai ngu, bà hay tôi ?

Mụ gầm lên như cọp trúng đạn :

- You bitch ! Go back to where you belong ! (Đồ chó! Cút về xứ mày đi !)

Vừa nghe xong mấy tiếng này, tự ái dân tộc của tôi ùn ùn nổi dây. Tôi chạy đến cản không cho bà ta bỏ đi :

- Ê, bà nói ai là chó ? Bà đuổi ai ? Nghe này, bà sinh sống ở đây ra sao, tôi chẳng kém bà (I belong here as much as you do !). Ngoại trừ bà là con cháu người da đỏ, còn không, thì bà cũng như tôi, cũng đến từ một nơi nào đó ! Đúng không ? Nếu bà am hiểu lịch sử, bà phải biết vì sao người Mỹ đến Việt Nam, và tại sao người Việt Nam có mặt bên Mỹ. Không phải là tự dưng người ta đến đây dành ăn !

Bà vịt bầu ngúng nguẩy quay đi sau khi ném vào mặt tôi một cái nhìn tóe lửa. Vừa đi, bà vừa lôi trong túi áo ra chiếc cell phone và gọi ai đó. Có thể bà gọi sở làm,

cho biết bà sẽ đến trễ. Có thể bà gọi người nhà bà ra phá xe tôi. Nghĩ vậy tôi hơi lo. Nhưng làm sao bây giờ? Không lẻ lại đem xe đi chỗ khác ? Mà chắc gì đã kiếm ra chỗ ? Lại nữa, làm như thế thì... hèn quá ! Tại sao mình lại lo sợ viễn vông như vậy ?

Ỡ bến xe BART luôn luôn có cảnh sát canh chừng. Thôi thì đành phó mặc cho... số phận đẩy đưa ! Có gì thì đã có bảo hiểm. Trả tiền bảo hiểm bao năm, họ chẳng bao giờ tốn đồng xu nào vì tôi. Nếu sự thật có phũ phàng như tôi sợ, thì cũng là dịp họ trả nợ cho tôi !

Trong lúc người đàn bà hung dữ lấy cell phone ra khỏi túi áo, hình như có vật gì rớt ra và văng xuống đường. Lúc đi ngang, tôi lượm lên xem. Thì ra đó là cái bọc nhựa hình chữ nhật nho nhỏ, trong đó có thẻ nhân viên và bằng lái của bà ta. Tôi nghĩ bụng, «Cho mày chết nhé ! Lát nữa không có thẻ mà vô sở, lúc về không có bằng lái, rủi bị cảnh sát thổi thì ráng mà lãnh đủ nghe con !». Tôi thầm nghĩ, vứt bà nó vào thùng rác, cho mụ khốn khổ, cho mụ đáng đời. Đang vui sướng vì có cơ hội trả thù thì hình ảnh ông bà bảo trợ lại nhảy múa trước mắt làm lòng tôi chùng xuống.

Hơn 30 năm trước, gia đình tôi, gồm hai vợ chồng và hai đứa con, được ông bà York nhận bảo lãnh đem ra khỏi trại tị nạn. Ba tháng đầu. ông bà nuôi gia đình tôi

trong nhà, ngày ba bữa đầy đủ. Sau khi xin cho chúng tôi được tiền trợ cấp, họ mướn cho chúng tôi một căn nhà trong khu low-income, nhưng rất an toàn. Ông York khuyên vợ chồng tôi :

- Lãnh trợ cấp để mình lấy đà tập đi. Thoát khỏi welfare sớm chừng nào hay chừng đó. Nếu cứ bám vào welfare, mình khó làm lên sự nghiệp.

Với sự giúp đỡ của ông bà trong vấn đề di chuyển, học lái xe và tiếng Anh, gia đình tôi ổn định rất mau. Ông bà cho vợ chồng tôi mượn tiền mua xe second-hand, chẳng tính tiền lời. Từ đó đến nay, ông bà là một phần của gia đình chúng tôi. Lễ tết, sinh nhật hay bất cứ dịp gì cũng đều cùng nhau chia xẻ. Một thời gian sau khi hai con ra trường và có việc đàng hoàng, chúng tôi gom tiền mua nhà. Hôm đến ăn mừng tân gia, ông bà cho biết đang chuẩn bị đi du lịch Châu Âu, chúng tôi liền đề nghị biếu ông bà tiền vé. Ông cười hiền lành :

- Cám ơn anh chị và các cháu có lòng tốt, nhưng xin đừng bận tâm cho vợ chồng tôi. Chúng tôi đã chuẩn bị đầy đủ cho chuyến du lịch này từ ba năm nay, nên chẳng thiếu thốn gì hết.

Tôi thay mặt cho cả nhà, giải thích :

- Không phải chúng tôi nghĩ ông bà thiếu thốn, nhưng đây chỉ là một dịp cho chúng tôi được đền đáp phần nào công ơn của ông bà trong nhiều năm nay.

Bà York nắm tay tôi, gật đầu :

- We understand, and we appreciate your thoughts, but…

Ông York tiếp lời vợ :

- Nếu muốn trả ơn cho vợ chồng chúng tôi, cách tốt nhất là anh chị và hai cháu «PAY IT FORWARD», làm ơn cho người khác. Mình làm ơn cho ai, đừng mong họ đền ơn. Hãy mong họ tiếp tục làm ơn cho người khác. Thế giới này nhờ đó may ra mới có hòa bình và hạnh phúc.

Tôi quyết định rượt theo bà vịt bầu trước khi bà vô cổng. Vì nếu không gặp bà hôm nay thì sẽ hơi mất công, cả cho tôi, lẫn cho bà. Khi đã đi ngang hàng với bà, tôi lên tiếng. «Excuse me, you...»

Quay sang thấy tôi, bà đứng phắt lại, la lên :

- What do you want from me ? Are you stalking me? Are you harassing me ? I am calling the police ! (Mi

muốn gì ? Mi theo ám ta hả ? Mi quấy nhiễu ta phải không ? Ta gọi cảnh sát cho mà coi !)

Nghe bà la thét lớn như vậy, nhiều người dừng chân, trố mắt nhìn thăm dò. Có vài người nhìn tôi với ánh mắt khó chịu hoặc khinh bỉ. Vừa xấu hổ, vừa giận, tôi la lớn :

- Phải đó, bà gọi cảnh sát đi, gọi ngay bây giờ đi ! Gọi cảnh sát, để tôi được nói với họ là bà lái xe dở hơn tôi nên bà ghét tôi. Gọi họ để tôi nói cho họ biết bà gọi tôi là đồ chó và đuổi tôi cút xéo về xứ, để họ biết bà là kẻ kỳ thị cỡ nào ! Gọi đi, gọi cảnh sát để tôi nói cho họ biết sau khi bà nhục mạ tôi, bà đánh rớt vài món đồ cá nhân, tôi nhặt được đem lại cho bà, để bị bà kết tội quấy nhiễu. Gọi đi ! Gọi đi !

Bà ta giằng phắt lấy cái bọc plastic trong tay tôi, vừa quay đi vừa nói :

- Forget the police. I don’t have time. I am late for work !

Mấy người bàng quang hồi nãy nhìn tôi với cái nhìn «dirty look» thì giờ đây lắc đầu, bảo tôi :

- Cái bà đó kỳ khôi thiệt ! Không biết nói câu cám ơn!

Tôi nhếch mép cười buồn, nói nhỏ : «That's alright. It's fine with me.»

Hôm đó ngồi trên xe BART tới sở làm tôi cảm thấy buồn man mác. Hơn ba mươi năm lìa bỏ quê ra đi, tôi đã trở lại ba lần. Cả ba lần, không lần nào tôi tìm được quê hương ngày xưa. Tất nhiên tôi không buồn vì những thay đổi ngoại cảnh. Ở đâu cũng vậy, nhiều khi những thay đổi môi trường lại trở nên cần thiết. Không ai muốn mãi một quê hương nghèo nàn, rách nát, chậm tiến. Nhưng những thay đổi tôi thấy là những điều làm tâm tư tôi rướm máu. Những buổi tối đi chơi tôi thấy những tấm thân trẻ thơ sớm trở thành đàn bà. Tôi đã trở nên người lạ ngay trên quê hương của mình. Tôi như người ngoại quốc trong nơi mình sinh ra và lớn lên. Mỗi lúc ở khách sạn, tôi phải giao nộp passport cho người ta giữ. một điều chẳng bao giờ xảy ra tại những nước trên thế giới mà tôi đã có dịp tới thăm.

Bà vịt bầu bảo tôi «go back to where you belong». Tôi belong nơi này, tôi đã chọn nơi này, dù sự chọn lựa chẳng khởi đầu bằng tự nguyện. Ở đây, tinh thần tôi thoải mái, vật chất tôi đầy đủ. Dù thỉnh thoảng người ta xúc phạm tự ái, làm tủi thân kẻ tha hương tìm lẽ sống. Dẫu vậy, những lần buồn phiền này chẳng thường

xuyên. Cứ như những hạt hụi thỉnh thoảng rơi vào mắt làm mình khó chịu trong giây lát. Rồi xong. Rồi đâu lại vào đó. Tôi nghĩ vậy, và cái hình ảnh xấu xí của bà vịt bầu không làm tôi khó thở nữa.

HUYỀN THOẠI

Chuyện Thằng Bin «Con Bush»

Lê Hoàng Bá Diệp

Tác giả là cư dân Nam California. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của Lê Hoàng Bá Diệp là chuyện kể về một cháu trai chậm phát triển. Sau ba năm cùng mẹ định cư tại Mỹ, Bin đã làm được nhiều «thành tích» đặc biệt ngoài cả ước mơ của gia đình, nhờ những trợ giúp đặc biệt của nhà trường Mỹ dành cho, tới mức người trong gia đình đùa vui gọi Bin là «con Bush».

Bin đã dậy thì ở tuổi 15, nhưng đầu óc nó hình như vẫn mãi là của đứa con nít 5-6 tuổi. Sự ngây ngô của nó lắm khi làm những người trong gia đình tức phát điên được, có khi lại làm họ mong được ngu ngơ như nó để không biết đến sầu muộn hay mau chóng quên đi những nỗi đau trong đời.

Một phần não của Bin bị tổn thương do sanh chấn nên nó ngu ngơ và không phát âm được như mọi người bình thường. Chỉ người trong gia đình mới hiểu được gần hết những gì Bin nói vì đã quen với cách phát âm của Bin.

Hồi nhỏ Bin trắng lắm và tóc lại lợt nữa nên mấy đứa con nít trong xóm cứ nghĩ nó là con lai Mỹ. Vì Bà Ngoại Bin ở Mỹ đi về Việt Nam rất thường xuyên nên đám con nít càng tin là tụi nó nghĩ đúng hơn. Có một lần nó đi dạo dọc bờ sông Thị Nghè với Bà Ngoại, một cô bé nhà cùng xóm bắt chuyện với nó và Bin tuôn lại một tràng, chẳng từ nào người ngoài gia đình nghe hiểu được. Con bé không hiểu Bin nói gì nhưng nói như chắc như đinh đóng cột với mấy đứa bạn : «Mày thấy tao nói chưa, nó bên Mỹ về mà, nó đâu có nói tiếng Việt đâu.»

Những năm đầu tiên nó đi học ở Sài Gòn thật đau lòng. Nó thường về nhà với những vết roi còn in lại trên da. Nó không hiểu cô giáo, các bạn trong lớp, và ngược lại. Nó phá phách và không tuân theo luật lệ của lớp học vì nó có hiểu gì đâu. Dù mẹ nó là giáo viên dạy cùng trường, các cô giáo của nó vẫn không đủ kiên nhẫn để không quát tháo hay phạt đòn nó.

Sau 2 năm ngồi mãi ở lớp 1 trường tiểu học bình thường, mẹ Bin cuối cùng phải chuyển con mình vô trường dành cho trẻ chậm phát triển. Và rồi cũng chỉ có thân xác phát triển nhanh sau 6 năm học, Bin vẫn ngu ngơ cho đến ngày nó được đi học trên đất Mỹ.

Chuyện gia đình Bin đi Mỹ có hơi bất ngờ. Cậu Bin ỡ Mỹ làm giấy tờ bảo lãnh đoàn tụ gia đình từ hồi mẹ Bin còn đi học. Vì ham vui hay vì duyên số, mẹ Bin đã không thực hiện nguyên tắc «3 không» của những người chờ đi Mỹ. Nguyên tắc đó là : không yêu, không lập gia đình nếu lỡ yêu, không có con nếu lỡ lập gia đình. Mười ba năm sau ngày cậu Bin nộp đơn xin bảo lãnh anh chị em, Lãnh Sự Quán Mỹ ở Sài Gòn mới kêu phỏng vấn xét cấp visa vào Mỹ. Bấy giờ chính phủ Mỹ không phải chỉ chấp thuận cho mẹ Bin đi Mỹ thôi mà còn cho cả gia đình nữa. Vậy người ta mới nói Mỹ kỳ ghê : nếu chịu cho mẹ Bin đi sớm thì chỉ cần cho một người chứ đâu phải 4 người. Nhờ Mỹ kỳ cục vậy nên Bin mới có cuộc đổi đời ngoạn mục.

Bin sống cùng nhà với Bà Ngoại, dì út, mẹ Bin và thằng em 7 tuổi ở nam Cali. Ba mẹ Bin đã không thuận hòa từ nhiều năm. Tình yêu đưa họ đến với nhau, nhưng sự chênh lệch về học thức đẩy họ rời xa nhau. Ho ly dị một lần ở Sài Gòn rồi lại sống chung lại, sinh ra em trai Bin. Đặt chân đến đất Mỹ được vài tháng thì họ ly thân. Ba Bin bỏ đi San Jose nơi có họ hàng bên nội Bin. Rồi vài tháng sau nữa ba me Bin ly dị. Lần này thì chắc chẳng có ngày trở lại như xưa nữa vì họ đang ở Mỹ mà. Mẹ Bin không chịu đựng ba Bin như hồi còn ở Việt Nam. Trên đất Mỹ, quyền lợi phụ nữ được luật pháp

bảo vệ nên Ba Bin không thể xử tệ với mẹ Bin như xưa. Hơn nữa, Ba Bin giờ đã thành Việt kiều nuôi mộng về Việt Nam tìm vợ trẻ.

Từ ngày Bin đi học ở Mỹ, mọi người trong gia đình đùa vui gọi Bin là «con Bush» vì Bin sướng hơn ngày trước nhiều quá. Vì ngu ngơ nên Bin không hề bị sốc vì thay đổi môi trường như mấy đứa con nít khác trong nhà. Nó không hề khóc hay đòi nghỉ học sau ngày đầu tiên như em hay anh họ của nó dù Bin không biết một chữ tiếng Mỹ. Mỗi ngày đi học Bin có school bus đón đưa tận cửa nhà.

Bin học ở trường dành cho trẻ chậm phát triển. Bin được dạy cả kỹ năng sống, chơi thể thao, chỉnh âm, tiếng Mỹ và Toán. Cứ vài tuần Bin lại được đi field trip để học về kỹ năng sống. Mỗi lần đi field trip, mẹ phải cho Bin tiền để nhà trường dạy đi mua sắm, trả tiền. Những lần đầu Bin về tay không vì nó để tiền đâu mất trước khi thầy cô đưa đến Target hay đến quầy thu ngân của Target. Dần dà Bin bắt đầu đem đồ mua được về nhà dù không phải hoàn toàn chính xác như đã dặn.

Trước Giáng Sinh 2007, Bin được đi field trip để học cách mua quà cho mẹ và em trai. Bin đem về một tượng Batman bằng nhựa là quà Giáng Sinh cho chính Bin. Nó thích Batman quá không chịu cho em nó như mục

đích của chuyến đi field trip. Mọi người trong nhà cười mừng rỡ (dĩ nhiên là trừ thằng em không được đồ chơi) vì nó biết món đồ bao nhiêu tiền và đem tiền dư về đưa lại cho mẹ nó.

Bin không hiểu hết tiếng Việt khi nói chuyện trong gia đình mà không biết thầy cô Bin làm sao để giúp Bin hiểu được những điều họ nói với Bin trong lớp bằng tiếng Mỹ. Bin kể lại được chuyện trong lớp bằng một giọng đớt đứt quãng nhưng đúng với những gì thầy cô Bin ghi trong sổ đưa về gia đình. Ai có từng biết Bin chỉ nói được tiếng Việt 2 từ một lần mà cũng chỉ là nói đớt mới hiểu những người thương yêu Bin mừng rỡ như thế nào, khi giờ đây mỗi sáng Bin có thể chào cô Marry lái xe bus «Hello, Marry» và «Thank you. See you» khi xuống xe. Cô Marry cũng vui khi cô nhận ra là Bin hiểu khi cô chọc Bin bằng cách chào «See you tomorrow» vào chiều thứ 6 và Bin cười đáp lại «No» và lắc đầu.

Dì Út Bin cứ tấm tắc «Mỹ hay thiệt !» khi thấy Bin làm rất đúng những bài tập về nhà là những bài toán cộng trừ. Sáu năm học ở Việt Nam với thầy cô ở trường và với mẹ ở nhà, Bin chưa bao giờ nhớ đếm được từ 1 đến 10. Giờ đây Bin làm được 2 phép toán cộng trừ bằng tiếng Mỹ. Bin còn chơi đá banh trong đội tuyển của trường nữa. Bin làm được một số việc nhà như hút

bụi, đẩy xe rác ra sân, kiểm tra cửa trước khi đi ngủ, bỏ quần áo vào máy giặt.

Bin siêng học và viết chữ đẹp hơn em nó. Gần đây Bin còn được hưởng trợ giúp đặc biệt là có sinh viên đến nhà dạy kèm Toán và tiếng Mỹ. Vậy mới nói Bin là «con Bush». Ngày trước nằm mơ, mọi người trong nhà cũng không dám mơ có ngày Bin làm được một trong số những điều nó đã làm được sau 3 năm ở Mỹ. Là tôi biết Bin ở Mỹ thôi chứ còn với nó mỗi lần Bà Ngoại đi về Việt Nam và nó phải đến Day Care Center sau giờ tan học thì nó lại nói «Bà Ngoại đi Mỹ rồi.»

Ngoài phòng sinh hoạt gia đình Bin đang xem ti vi với Bà Ngoại. Người ta đang đưa tin về bầu cử tổng thống Mỹ. Văng vẳng tiếng bà Clinton đang nói : «This is America, and we do believe you can be anything you want to be, and we want our sons and our daughters to dream big.»

Nước Mỹ đã đánh thức những hoài bão về đứa con trai đầu lòng của mẹ Bin.

Lê Hoàng Bá Diệp

Tracy

Phan

Tác giả là một nhà báo, người phụ trách một cột mục trên tạp chí Ca Dao tại Dallas, đã nhận giải danh dự Viết Về Nước Mỹ 2007. Sau đây là bài viết mới nhất của ông.

1.

Tôi đến Mỹ đã 20 năm. Lần đầu tiên bước chân vô Hãng Mỹ, tôi nhớ hoài buổi sáng hôm ấy, cũng ngơ ngác, hoang mang, con đường lạ hoắc... Nhưng không có ai nắm tay tôi như đoạn văn bất hủ «Tôi đi học» của Thanh Tịnh. Hôm ấy, tôi đi làm.

Cùng vô phòng Manager với tôi, có ba người Việt khác nữa và hai anh Mỹ đen. Sau một hồi chờ đợi, sau màn xếp lớn, xếp nhỏ tay bưng ly cà phê và nói tiếng Anh líu lo... Tôi theo ông Supervise đi về giang sơn của ông. Xếp tôi là một người Mỹ trắng, nhỏ con, ông lớn hơn tôi chừng mười tuổi nghĩa là cỡ bốn mươi. Ông, có vẻ hiền qua nụ cười thân thiện, gương mặt thiếu da cho râu mọc vì quá nhiều râu. Tên ông, vô cùng lạ lẫm với tôi : Joe Wall. Tôi không hiểu gì về cái họ «Vách Tường» của ông. Tôi nhìn kỹ gương mặt xếp mình để

dễ bề đối phó. Trên đường từ Manager Office xuống Supervise Office của ông, ông hỏi tôi về tên, họ, địa chỉ, số điện thoại... tôi trả lời được hết và mừng thầm về những câu hỏi trúng phóc khả năng tiếng Anh của tôi lúc bấy giờ. Câu hỏi : «Vì sao anh rời bỏ quê hương ?» Như một cú knock-out punch. Tôi đo ván, trả lời không nổi.

Bước vô Văn phòng làm việc của xếp, ông mời tôi ngồi. Chỉ tôi cái máy pha cà phê, nói với tôi : Muốn uống bất cứ lúc nào cũng được. Nhưng khi thấy bình cà phê đã hết thì phải pha bình mới, ông chỉ tôi cách pha cà phê theo kiểu Mỹ, cho thực tập liền. Cuối cùng là nụ cười ưng ý trên mặt xếp, ông nói với tôi : «Mày uống hết mà không pha thì tao... cắt cổ mày.» Ông đưa tay lên cổ ông, khứa ngang một cái và lè lưỡi. Tôi hiểu English by hand dễ ụi ! Tiếp theo, ông chỉ cái tủ lạnh bé tẹo, nói tiếp với tôi : Có thể ăn bất cứ lúc nào, bất cứ cái gì có trong đó. Ông suy nghĩ một hồi, nói với tôi : Tao dạy mày chửi thề tiếng Mỹ để khi tao chửi thề thì mày ngưng ngay công việc đang làm vì mày làm sai rồi. Tôi thấy thích ông từ sự cởi mở, thân tình đó. (Nhiều năm sau tôi mới biết đó là mẫu người đàn ông sinh đẻ ở Texas Country.) Ông bảo tôi theo ông, ra khỏi văn phòng.

Trên đường đi quanh co trong Hãng, ông giới thiệu cho tôi nhiều phân xưởng để biết. Khi trở lại đường cũ thì nơi làm việc của tôi ngay sau Văn phòng ông. Tôi nghĩ đến lần đầu tiên. Mình trực tiếp nói chuyện với một người Mỹ, dù rằng tôi chia động từ «to be» sai bét. Nhưng chia động từ «tu-quơ» của English by hand thì hiểu nhau dễ dàng. Cho dù nói chuyện mỏi... tay, thì tôi cũng cố gắng làm việc để tự túc sinh tồn, không phiền người bảo lãnh tôi sang đây.

Đã đến nơi mà tôi sẽ làm việc lâu dài, ông nói chuyện với người phụ nữ Mỹ trắng cỡ tuổi tôi. Sau khi giới thiệu tên tôi với người nữ có tên là Tracy. (Ông sếp không phát âm được chữ «Út» - tên tôi nên ông giới thiệu tôi là thằng «Du-Ti». Chữ «U» với chữ «T». (Tôi khoái cái tên Mỹ của mình liền tức khắc ! «Mít-tờ-Du-Ti»)

Ông xếp bảo tôi ở lại đây làm việc với Tracy, cô ta sai gì làm nấy. Tracy cũng nhỏ con như người Việt, khá xinh, có vẻ thân thiện nên tôi mừng thầm. Xếp đi rồi, Tracy nói tôi : Tao dạy mày nói tiếng Anh... Khi tao nói «I love you» thì mày trả lời : «I love you, too.» Thử coi, «I love you». Tôi trả lời liền «I love you, too.» Tracy ôm tôi tỏ tình thân mật làm tôi mừng nhiều. Mọi người xung quanh vỗ tay như pháo nổ. Tôi lên tinh thần dễ

sợ ! Không ngờ người Mỹ vui vẻ và thoải mãi đến thế này. Cô ta tưởng tôi người Tàu nên hỏi tôi «I love you» thì tiếng Tàu nói làm sao ? Tôi muốn đính chính mình không phải người Tàu, nhưng càng nói nhiều càng bí vì từ tiếng Anh tôi đâu có bao nhiêu. Tôi xổ luôn tiếng Tàu với Mỹ. «I love you» thì tiếng Tàu nói là «Ngộ ái nị».

Coi như xong màn làm quen. Tracy đưa cho tôi cái kính bảo hộ lao động, cái belt thắt ngang bụng để bảo vệ cột sống. Chúng tôi vào việc. Sau khi hoàn thành công việc được giao, tôi trình Tracy. Cô ta coi lại kỹ càng và lần nào cũng khen tôi... «You do so good... Ngộ ái nị». Tôi trả lời liền. «Ngộ ái nị... too». Tracy khoái chí.

Cuối tuần, chính xác là giờ giải lao của buổi sáng thứ sáu. Xếp đưa cho Tracy cái phong bì. Tracy quay qua nói tôi : «Tuần sau, mày mới có check». Tracy nói gì với sếp thì tôi không hiểu vì cô ta nói với tôi bằng tiếng Anh chọn lựa những từ đơn giản và tốc độ chậm thật chậm cho tôi hiểu, còn nói với sếp thì líu lo như chim, tôi chịu ! Tới trưa, Tracy nói tôi đi theo cô ta. Cô ấy chở tôi đi Nhà bank để bỏ check vô trương mục của cô ta, cash ra ít tiền mặt và dẫn tôi đi Nhà hàng ăn trưa. Cô ta cảm ơn tôi đã giúp cô ấy trong tuần, cảm ơn sự thông minh của tôi đã cho cô ấy hứng thú làm việc. (Tôi đoán một nửa / hiểu một nửa, như thế).

Lần đầu tiên trong đời, tôi đi ăn với một người nữ mà tôi không là người trả tiền - khó chịu đến tệ hại trong tâm tư mình. Về nhà nghĩ ngợi về bữa ăn trưa đó. Tracy trả hết 45 đồng, cô ta cho tip 15 đồng. Coi như đi đứt ba tờ 20. Tôi tính nhẩm lương mình một tuần là 40 tiếng, nhân (x) cho $5 / giờ, bằng 200, trừ thuế, còn $180... đi ăn trưa với Tracy được ba lần trong một tuần. Vợ con coi như ăn gió rồi còn gì ! Nghĩ đến những sáng kiến của mình trong tuần đầu làm việc, đã dẫn đến câu cảm ơn sự thông minh mà Tracy nói. Tôi hy vọng sớm lên lương ! Chỉ có cách đó mới sống nổi...

Cuối tuần thật lẹ đến vì tôi để hết tâm trí vô công việc. Sáng thứ sáu lại đến, xếp kêu Tracy vô Văn phòng, lần đầu tiên tôi thấy xếp tôi đóng cửa Văn phòng làm tôi teo... dám mình bị đuổi ! Sau đó, xếp với Tracy đi lên Văn phòng lớn, tôi hồi hộp chờ đợi họ trở về để biết số phận mình ! Họ trở lại trong âu lo của tôi, hai người họ nhìn nhau, nhìn tôi... họ phá ra cười làm tôi hú vía. Xếp kêu tôi vô Văn phòng, sau khi cửa khép thì không có Tracy - người đồng minh đáng tin cậy của tôi, tôi lại hoảng ! Xếp nói tôi bình tĩnh, yên tâm đi... Ông nói chậm từng tiếng cho tôi hiểu : «Tracy cho tôi biết là bạn làm việc rất tốt. Tôi đưa Tracy lên gặp Manager của chúng ta để nói cho ông ấy biết là bạn làm việc rất tốt. Tôi đề nghị tăng lương cho bạn trước hợp đồng.

Hãng nhận bạn vô làm với mức lương $5/giờ. Nhưng cái check đầu tiên của bạn là $7/giờ. Tôi muốn bạn làm việc tốt hơn nữa và không được nói với ai về tiền lương của bạn - luôn cả Tracy, nếu vi phạm thì bị đuổi.

Tôi ra khỏi Văn phòng ông xếp bé, mừng như trúng số, bởi mấy người Việt đã làm trước trong Hãng cho hay : Ai cũng vô đây $5/giờ. Sau ba tháng mà không bị đuổi thì lên lương $6/giờ, cho vô chính thức để có Bảo hiểm sức khỏe. Thế là tôi yên tâm mình sẽ được vô chính thức, có bảo hiểm cho gia đình. Mừng.

Trưa thứ sáu, tôi cầm tờ check đầu tiên trong đời đi làm thuê ở Mỹ. Tôi nói Tracy theo tôi. Tôi đưa cô ấy đi ăn Phở cho nhẹ tiền mà lại là món ăn của dân tôi. Cô ta thích đôi đũa đến cười hắc hắc trong tiệm phở làm ai nấy dòm tôi phát ngượng. Cũng may là chưa ai biết tôi vì tôi mới qua đây, chưa quen biết ai. Từ đó, chúng tôi thường đi ăn phở vào cuối tuần - mỗi người trả một tuần chứ không chơi kiểu Mỹ là mạnh ai nấy trả.

Ba tháng sau, ông Manager gọi tôi lên Văn phòng. Tóm tắt cho lẹ : «Tao lên lương cho mày $2 nữa, là $9/giờ. Từ nay, mày có Bảo hiểm sức khỏe, Hãng mua cho công nhân nên không tốn tiền, nhưng muốn mua cho vợ con thì đóng thêm tiền. Đem giấy tờ này về chỗ làm, nhờ Tracy giúp mày điền Information vô đây». Ông nói

thêm khi tôi đã ra cửa : «Buổi chiều tối về nhà, chịu khó đi học thêm tiếng Anh thì khả năng làm việc của mày còn cao hơn...» Tôi cám ơn sếp rồi dông lẹ.

Chính vì giúp tôi điền Information vô giấy tờ Bảo hiểm, tiếp theo là giấy tờ về 401K, rồi tới Vacation... mà Tracy có quà tặng sinh nhật cho tôi.

Chúng tôi làm việc ăn ý nên chẳng xếp nào khiển trách. Tình cảm đồng nghiệp phát triển tự nhiên đã cho tôi tinh thần làm việc vô cùng thoải mái. Tôi nghĩ đến những người Việt cùng vô Hãng một ngày với mình, giờ mới được $6/giờ. Học nghề của những người đồng hương đã làm trước mình thì bị dấu nghề vì ai cũng sợ thằng sau biết hết việc của thằng trước mà lương còn thua vài đồng thì đương nhiên thằng trước đi ra ! Khái niệm đồng hương bắt đầu hình thành trong đầu tôi là thứ mà trước đây tôi chưa hề nghĩ đến, khi tôi còn ở Việt Nam. Tôi cũng biết không nên phát biểu lộn xộn trong những bữa cơm trưa vì đồng hương nào không có kẻ tốt người xấu. Cũng có những người Việt cầm tay người Việt dạy từ cách vặn, xiết con bù-lon sao cho đủ lên lương ! Mấy mặt đàn anh, cha chú, cầy tràn trối chết để em út, con cháu... trốn trong kho hay góc xưởng mà làm homework cho bữa học tối nay của tụi nhỏ. Thương lắm và thấm thía khi nhìn thấy tình đồng hương trên xứ

người. Ngược lại, buồn không ít vì cô Supervise người Việt mắng té tát vào mặt một người Việt đáng tuổi mẹ cô ta chỉ vì cái lỗi vô Văn phòng Supervise mà không gõ cửa, trước. Cửa phòng làm việc của cô ấy im ỉm đóng chứ không như Văn phòng xếp tôi - tôi muốn ăn ngủ gì trong đó cũng được. Nhiều khi, ông ấy phải dọn dẹp sách báo của tôi. (Cái khoản này thì khỏi nói ! Tôi mê đọc báo từ hồi không có tiền mua. Qua đây, báo free thì chuột sa hũ nếp rồi còn gì.) Nghĩ đến người Việt đối xử với người Việt không như xếp Mỹ với tôi ! Đến ngày sinh nhật ông Manager, cô Supervise Việt Nam ăn mặc đẹp, ép đồng hương Việt Nam (không dám đụng tới Mỹ) mỗi người đóng $2 để cô ta đi mua hoa, quà về Mừng Sinh Nhật Mr. Manager. Tôi lén đọc cánh thiệp chúc mừng nhỏ nhắn gắn trên bình hoa chỉ có tên cô ta. Trò mượn hoa cúng Phật là hành trang bỏ nước ra đi sao ta !

Tôi không biết nên mừng hay buồn vì mình tôi ngoài luồng, ngoài quỹ đạo của cô gái chưa chồng và hơi thiếu khả năng có được, khi không còn trẻ nữa. Cô ta không nhìn xuống mà người cô ta nhìn lên cũng không nhìn xuống ! Trong mắt cô ta chỉ có đồng loại ngu si và đồng lương vô tình. Tôi đoán thế !

Trở về nhà, vợ lấy lớp cho tôi hai-tư-sáu còn vợ ba-năm-bảy để một đứa ở nhà với con một đứa đi học tiếng Anh vào buổi tối. Vợ tôi học hành tấn tới như tác phong nghiêm túc của cô ấy từ thuở nhỏ-trong chuyện học hành. Tôi cũng dùi mài Tự điển hàng đêm, nhưng homework của tôi thì vợ làm. Tôi chỉ tra Tự điển để dịch những chuyện tiếu lâm Việt Nam sang tiếng Anh. Tracy đã ghiền thứ tiếng anh ba mứa của tôi. Cô ta thông minh cực kỳ, nắm cốt chuyện của tôi xong thì cô ta kể vanh vách trong những giờ nghỉ và tụi Mỹ thì cười đau bụng, cười chảy nước mắt nước mũi...

Hôm Valentine Day's đầu tiên trên nước Mỹ. Tôi mua hai bó hoa hồng, tặng vợ trong ngỡ ngàng một bó; một bó để vô xe truck cũ xì, vô cùng bụi đời của Tracy ngoài parking, với hàng chữ - không bảo đảm văn phạm tiếng Anh. Tôi viết : «Hy vọng, bạn là người bạn lâu dài của cả gia đình tôi.» Từ đó, tình hữu nghị Việt-Mỹ thắm thiết. Thỉnh thoảng, Tracy gởi cho vợ tôi món quà như cây son, cây viết chì kẻ mắt, chai dầu thơm... Vợ tôi đáp lễ bằng những bữa ăn trưa. Tôi một hộp lunch; Tracy một hộp tương tự. Cô ta bắt đầu làm quen với món ăn Việt Nam và vô cùng thích thú.

Hôm tôi mở hộp lunch của mình là cơm trắng với món cá trê không xương, xào với cà ri, nấm mèo, bún tàu, củ hành trắng... Tracy hít mùi cà ri rồi đẩy qua cho tôi phần ăn của cô ta là miếng sườn heo nướng b. b. q, bắp hạt, khoai tây nghiền, xà lách... Tôi đổi liền chứ sao không đổi vì dù gì món cá xào tôi cũng đã ăn tối hôm qua, còn lại mới giở cơm đi làm trưa nay.

Sau bữa trưa ngon miệng vì được đổi món. Tracy hỏi tôi về món cá xào cà ri tuyệt vời. Tôi ba hoa lắm mồm để chuốc họa vào thân. Cà ri thì khỏi dịch rồi, vì viết sao đọc vậy : Curry. Cá trê không xương, tôi dịch là Catfish fellet. Củ hành trắng là White onion. Bún tàu… bún tàu trong veo thì cho nó là Clear noodles... Chết cha với nấm mèo ! Tôi hoàn toàn không biết từ «mushroom» là nấm nên phang đại là «Ears cat». Vì thấy nó mỏng mỏng, giòn giòn như tai mèo.

Không tưởng tượng nổi là Tracy nôn thốc ra bàn. Mặt mày xanh như tàu lá... Cô ta gào lên trong tức tưởi, oán hờn... «Mày giết hết bao nhiêu con mèo để có nhiêu đây tai mèo ?» Tôi bỏ chạy trong những lời rủa xả mà nếu hiểu thì chắc là nặng nề lắm ! Đi tìm con nhỏ Việt Nam giỏi tiếng Anh, lôi nó tới thông dịch cho Tracy. Từ đó, nó gọi tôi là anh «Tai Mèo». Tracy ưa vặn tai tôi rồi cười mỗi khi cô ta chợt nhớ tới món tai mèo ! Và

bảo tôi há miệng cho cô ta xem «cái răng có sữa» của tôi ! Nhớ lại tiếng Anh hồi mới qua thật buồn cười. Tôi xưng răng nhưng không biết nói làm sao với Tracy! Tôi nói là trong răng tôi có sữa, làm gì biết những từ : làm độc; có mủ... trong tiếng Anh mà đại khái là : to fester, to septic, infection... Vậy mà cô ta hiểu. Sau đó, cô ta đi đâu không biết ! Trở lại đưa thuốc trụ sinh cho tôi uống. Thỉnh thoảng hỏi tôi : «Cái răng có sữa của mày, sao rồi ?»

Tôi làm việc với Tracy được hơn năm. Cô ta nói tôi lúc 10h45. «Tao có việc đi nhà băng khoảng một tiếng. Ai hỏi, mày tìm cách nói giùm tao vì tao không bấm thẻ». Tôi biết giờ ăn trưa là 11h00 tới 11h30, tức cô này chơi ăn gian ông xếp. Tôi ăn trưa xong, trở lại chỗ làm. Ông xếp đi kiểm tra đầu giờ chiều, có hỏi Tracy thì tôi nói cô ta đi restroom. Tới 11h45, Tracy mới lặng lẽ trở vô chỗ làm. Cô ta dúi cho tôi ly cà phê đá togo. Thiệt là mọc nanh thành quỷ với cô bạn này !

Giờ nghỉ break-time buổi chiều, cô ta nói tôi nghe :

«Tao mừng quá ! Nhà băng đồng ý cho tao mượn năm ngàn đô la.»

«Mày mua nhà hay mua xe ?»

«Nô. Tao dẫn hai đứa con tao đi chơi Disney Land. Con gái tao 13, con trai 10 tuổi rồi. Tụi nó chưa được đi Disneyland bao giờ.»

«Thì để chồng mày lo.»

«Tao đâu có chồng. Mày quên là tao đã nói với mày rồi sao ?»

Thôi không nói nữa. Tôi về suy nghĩ thật nhiều mà không tài nào hiểu nổi người Mỹ ! Đi mượn tiền nhà băng để đi chơi, nghỉ hè thì thật là hết nói. Tôi nghĩ tới con mình... con nhà Việt Nam là may mắn hay xui xẻo vì cha mẹ đang tích cực gom góp mua nhà ! Mua nhà xong, sẽ mua một cái xe mới cho vợ con sử dụng để anh chồng yên tâm đi làm hai job hơn là sự an toàn cho vợ con. Sau đó, nhanh chóng trả dứt tiền xe để mua tiếp chiếc nữa cho anh chồng vì cái xe cũ mua từ hồi qua đã hết xài được. Khi có nhà và hai cái xe mới rồi, thì lo vô Quốc Tịch Mỹ càng sớm càng tốt vì nhiều lý do. Đi tuyên thệ là làm Passport luôn nhưng chuyện về quê thì hoàn toàn chưa tính tới ! Làm để biết mình đã có quốc tịch Mỹ, thế thôi. (Không có dân tộc nào chạy trốn cái Quốc tịch gốc của mình mãnh liệt như Việt Nam). Công việc tiếp theo của một đôi vợ chồng Mỹ gốc Việt là bắt đầu tích lũy, chuẩn bị từ sớm cho con khoản tiền đi Đại học sau này. (Người Việt di dân chỉ chấp nhận bấm thẻ

một đời. Bằng cấp của đời sau là mồ hôi, nước mắt của thế hệ trước. Điều này đáng ghi vào sử sách.) Còn một vấn đề nan giải hơn hết là hai gia đình bên Việt Nam luôn trông mong vào sự thành đạt của vợ chồng Mít bên đây ! Oi. Sao tôi lại là một người ngoại quốc trên nước Mỹ mà không là người ngoại quốc trên đất nước tôi - giấc mơ của 80 triệu đồng bào quốc nội.

Tracy đi vacation hai tuần, tôi cáng đáng hết công việc của hai người. Ông Manager hài lòng ra mặt. Gọi tôi lên Văn phòng để chỉnh lương tôi lên $10. 50/giờ. Ba người Việt cùng vô Hãng với tôi một ngày, mới được $6. 25 tới $6. 75/giờ. Tôi không vui như những lần đầu lên lương vì cảm nhận được Tracy sắp lên đường ! Nhất là tôi vừa biết được ông Manager của tôi là người thầu lao động với Hãng chứ không phải ông ăn lương Hãng, nên ai làm việc được thì ông lên lương không tiếc để loại bớt những người không cần thiết. Ông sẵn sàng trả lương gấp rưỡi tới gấp đôi cho người làm việc bằng hai người thì vẫn còn lời khoản trả Bảo hiểm cho một người thay vì hai người. Kinh tế tư bản chỉ đơn thuần con số lợi nhuận. Tôi nói với Tracy bằng tình đồng nghiệp. Cô ta mừng cho tôi đã hiểu biết về cuộc sống, đời sống Mỹ.

Hôm cô ta đang làm việc hai tay dính đầy bột thơm xài cho máy lọc không khí. Tôi bắt điện thoại và đầu dây bên kia là Cảnh sát muốn gặp Tracy, tôi đưa cái điện thoại vô cổ Tracy cho cô ta nói chuyện. Cô ta nhờ tôi mở xách tay, mở cái bóp nhỏ trong đó để lấy ra miếng giấy màu hồng là bản second copy của ticket Cảnh sát. Tracy nói chuyện với Cảnh sát, tôi trở lại công việc của mình - cùng bàn làm việc. Nhưng đầu óc tôi không quên được tờ cùi check lương của Tracy gấp làm tư, nhưng lại lộ diện đúng cột tiền lương là $8. 75/giờ. Tôi buồn nhiều hơn vui là mình hơn lương Tracy.

Đúng như tôi đã nghĩ. Ông Manager kiếm chuyện với Tracy bằng công việc. Ông ta giao việc quá sức cho Tracy không thông qua Supervise. Tracy nói tôi :

«Việc này, tao với mày không phải làm. Dưới line họ làm thành phẩm rồi giao lên đây cho mình như từ trước tới giờ. Tao với mày chỉ có việc ship đi cho khách hàng bằng phương tiện thỏa thuận của Hãng với khách hàng là gởi xe Truck hay UPS. Ông ta muốn kiếm chuyện... nên tao nhất định không làm. Mày có muốn làm thì làm, tao nhất định không làm !»

«Vậy... tao cũng không ! Nếu bị đuổi thì mày đi đâu xin việc, nhớ dẫn tao theo là được.» Tôi nói.

«Sao mày nghĩ vậy ? Mày đang có việc làm và lương tốt...» Tracy nói.

«Khi có tranh chấp ở Hãng xưởng. Tao đứng về phía chủ thì tao tự biến mình thành nô lệ. Tao đứng về phía đồng nghiệp, cùng lắm !... Bị đuổi cả đám thì tao cũng còn bạn bè có thể tin được.» Tôi nói.

Cô ta im lặng và cảm động. Tình hình thấy rõ là ông Manager cố ép Tracy tự ý thôi việc để ông khỏi trả tiền thất nghiệp. Tôi bắt đầu hiểu biết về tư bản Mỹ sau những nụ cười xã giao vô cùng lịch thiệp. Tôi nói với Tracy phải cân nhắc lợi hại trong việc tự ý thôi việc hay để cho Hãng lay-off ? Tự ý thôi việc thì đi Hãng khác có thế mạnh là khi họ gọi lại Hãng này để check tiểu sử cá nhân thì mình có lợi. Nhưng bị lay-off thì có lợi về tiền thất nghiệp trước mắt, rộng thời gian để đi tìm việc đúng ý !

Tracy lắc đầu với tính toán của tôi, nhưng cô ta không phải người Việt nên mới mấy ngày, ông Manager xuống cự nự «Sao không làm ?» Cô ta cự lại thẳng thừng... bỏ về theo phong cách Mỹ 100%. Tôi đứng nhìn theo. Buồn.

2.

Chiều đó, tôi ra chỗ hẹn mà Tracy nói lúc xế chiều-sau khi cự té tát với ông Manager. Chúng tôi uống bia tới tối. Tôi ra về với những thông tin không vui tí nào, những thông tin mà Tracy cho hay, hoàn toàn bất lợi cho tôi. Cô ấy nói : «... Joe Wall là xếp tốt nhất với nhân viên trong mấy ông Supervise ở Hãng mình. Nhưng cũng là người cam phận thủ thừa, ông ta rất sợ đôi co với cấp trên vì quyền lợi bản thân. Tóm lại, ông ấy chỉ tốt tới mức đừng đụng chạm tới quyền lợi Supervise của ông ấy, và ông cũng không thích nhân viên ưa tạo ra đôi co với cấp trên...

Ông Manager là người tài giỏi nhưng bất lương. Ông ấy trọng người tài đến khi hết cần (không làm lợi được gì cho ông ấy nữa) thì đá ra - không tình nghĩa gì hết ! Joe Wall đã lên tiếng về lương của tao ít nhất cũng phải bằng mày... nhưng Joe Wall cũng không hiểu chuyện riêng của Manager ! Ông ta cố ép tao tự thôi việc vì đã hoàn toàn tin tưởng vô mày, đồng thời ông ta muốn lấy chỗ cho Jennie ! Nó làm biếng và ngu tới hết cỡ nên con Supervise Việt Nam dưới xưởng cố tống nó đi. Đi đâu ? Nó cặp bồ với ông ấy nên chỉ còn cách đẩy tao đi, đưa nó lên với mày. Mày sẽ làm hết công việc cho nó ngồi chơi ăn lương. Hiểu chưa ?...

Tôi biết nói gì hơn khi nghe những tin tức thâm cung bí sử của xếp lớn. Tôi hiểu Tracy nhiều hơn mình thường nghĩ... Thì ra, cô ta biết hết lương bổng của tôi, biết quá nhiều chuyện trong Hãng, nhưng đối xử tử tế với tôi - người lấy chỗ cô ta một cách bình thản đến bất lương. Chúng tôi chia tay sau bữa bia đáng nhớ.

Cô ta có trở lại Hãng đúng ngày sinh nhật tôi để cùng đi ăn trưa được một lần. Tôi thành người nô lệ thứ thiệt vì làm việc hai người mà lãnh có một đầu lương. Jennie muốn đến mấy giờ; về mấy giờ... Không thèm nói với Supervise một tiếng ! Cô ta khai thác hết cái body bốc lửa của mình kể ra cũng hơi rẻ. Tôi thành bạn với Joe Wall vì chỉ có tôi là kín tiếng khi nghe ông thở than. Ông thường xuống chỗ làm để tự tay giúp tôi những hôm công việc ngập mặt mà Jennie thì đú đớn nhởn nhơ, chả có việc gì cũng cầm vài tờ giấy lên phòng Manager cả buổi ! Chả coi Supervise của mình ra gì. Joe Wall nói với tôi trong thân tình : «Lương-công-nhân của mày đã đụng trần nhà (ceiling) ! Có cơ hội thì nhảy Hãng khác đi. Tao làm Supervise đã 10 năm mà lương tao cũng không hơn mày là bao ! Mày không có khả năng lên lương hơn nữa thì dông đi trong thế mạnh là mày có khả năng làm việc tốt. Và thời buổi dễ kiếm việc làm...»

Tôi nhảy. Sang Hãng mới với jop cũ, lương $13/giờ. Tôi muốn liên lạc với Tracy để kéo cô ấy về đây vì Hãng cần thêm một người làm việc với tôi. Nhưng không cách gì liên lạc được vì thời ấy Cellphone còn mắc mỏ quá, chưa dám xài. Phone nhà thì tôi đã mua nhà nên không còn số phone ở Apartment mà tôi đã ghi cho Tracy.

Chia tay nhau 5 năm, từ hôm Tracy trở lại mời tôi đi ăn trưa vào ngày sinh nhật mình. Thỉnh thoảng tôi thấy cái xe Ford truck - F150 to lớn, cũ xì, màu xanh lá cây, chạy trên đường là tôi đuổi theo với mong ước được gặp lại Tracy. Nhưng hoàn toàn thất vọng. Những buổi chiều ngày nghỉ, sau khi cắt cỏ, rửa xe... tôi đi vòng vòng căn nhà mình, nhìn vô cái xe mới mua được trong garage. Tôi nhớ Tracy. Trong gia tài tôi đang có, có sự giúp đỡ buổi đầu của cô ấy thật đáng kể. Không có Tracy thì tôi đâu biết tới cái Computer là gì ? Nói chi tới những ma thuật back-up những dữ liệu khơi khơi bị mất vì cúp điện bất tử; vì trâu buộc ghét trâu ăn-phá mình ! Ước gì mời được cô ấy đến đây để uống với tôi chai bia thể hiện lòng biết ơn của một người di dân tay trắng. Không biết giờ này, cô ấy nơi đâu ? Có sống thoải mái và hạnh phúc không ?...

Ngoài kia tuyết giăng đầy, mùa lễ Tạ Ơn làm tôi nghĩ đến những người đã giúp mình. Tôi nghĩ tới Tracy. Trông mong gặp lại. Vợ tôi đọc báo để la lên «Anh ơi ! Toyota, 5 năm không tiền lời, nè ! Anh mua đại cái xe mới chừng 20 ngàn / down 5 ngàn, thì mỗi tháng trả ba trăm... nhẹ re ! Anh sửa chi cái xe cũ hoài, vừa mất thời gian mà tuần nào cũng tốn vài ba chục...» Tôi trả lời bằng cách mặc thêm áo lạnh vì nhớ ra hôm qua, tôi đi xét xe (inspection) không pass. Bể pô thì tôi đã thay pô mới - sáng nay ngoài garage lạnh buốt. Nhưng cái đèn đỏ phía sau thì đi uống bia ở nhà ông bạn, tối de trở đầu đã báo hại ông bạn phải thay thùng thơ mới ! Xe tôi thì bể đèn. Hôm qua, người thợ sửa xe Việt Nam mách nước cho tôi : «Anh ra nghĩa địa xe mua cái đèn cũ cho hợp với xe anh thì chừng hai chục. Mua đèn mới cả trăm mà lại coi kỳ !...»

Tôi lái xe đi trong tuyết giá lạnh lùng. Con đường ra ngoại ô theo miếng giấy chỉ đường của người thợ sửa xe đã dẫn tôi đi tới nơi tôi muốn đến nhất ! Tôi vô Văn phòng của nghĩa địa xe, mấy người đàn ông Mỹ đang uống rượu bên lò sưởi. Họ nói tôi : «Mày tự đi tìm cái đèn mày muốn đi. Tụi tao cho không mày đó ! Còn muốn tụi tao đi tháo cho mày thì năm chục.» Dĩ nhiên là tôi tự đi tìm với cái Crewriver mà họ cho mượn.

Tôi lang thang trong nghĩa địa xe lạnh buốt xương, gió ù ù thổi, những bông tuyết li ti bay vội về cuối trời... Xe Mỹ thì nhiều mà xe Nhật thì hiếm hoi như hoa lạc giữa rừng xe. Tôi đứng tim khi bất chợt thất một bóng người cũng co ro trong áo ấm. Không lẽ linh hồn những chết vì tai nạn giao thông, còn trở lại đây để tìm kỷ vật trong những xác xe phế thải này ? Tôi nhìn trân trân vào đôi mắt xanh người nữ, vài lọn tóc vàng phất phơ với gió đông phong đến nổi da gà. Cô ta cũng nhìn tôi trân trân... đếm thời gian. «Mày là Du-Ti, phải không?» Chúng tôi ôm nhau thật lâu. Tracy lau vội nước mắt rồi nói tôi vô xe. «Khùng quá, khùng quá ! Tao với mày khùng quá... !» Nói vậy mà buông nhau ra thì cô ấy lại ôm tôi lần nữa cho thỏa bặt tin.

Bữa nhậu giữa trời tuyết bay mà tôi nhớ hoài. Sự nghiệp chai-ly từ Việt Nam sang đây, chưa có độ nào đáng nhớ như hôm nay ! Tracy moi dưới ghế lái xe của cái xe Ford truck màu xanh lá cây, lấy lên chai rượu còn hai phần ba. Rượu vơi theo chuyện kể về mình. Tôi có nhà, có xe, cuộc sống ổn định nhờ công ăn việc làm, tốt. Gia đình hạnh phúc nhờ thuận vợ thuận chồng... Cô ta, ăn ở với người đàn ông ra tù, rồi lại vào khám vì anh ta không giữ lời xây dựng lại từ đầu với cô ta để có một gia đình như cả hai mong muốn. Buồn. Cô ấy buồn hơn là đứa con gái đã trưởng thành nhưng không nghe lời

mẹ. Nó bỏ học theo bạn trai đi sống ở tiểu bang khác, được vài năm thì bỏ nhau. Đem con về cho mẹ, nuôi, rồi lại đi... không biết đi đâu ?! Thằng con trai đã lớn, học hành cũng không mấy hứa hẹn tương lai, ưa trốn học để vui đùa ngoài lớp.

Điều làm tôi bất ngờ nhất là cô ta vẫn chưa trả hết nợ nhà băng mà cô ta đã mượn sáu năm trước để đưa con đi chơi Disney Land. Cô ấy tính nhẩm cho tôi nghe là tiền lời đã qua tiền vốn nhưng nợ vốn vẫn còn nguyên. Lạ lùng hơn nữa là cô ấy không buồn phiền chuyện nợ. Cô ta vui vì đã làm được một việc mà cha mẹ cô ấy không làm xưa kia, khi cô bé Tracy xin được đi Disneyland một lần. Nhưng cha mẹ cô ấy đã từ chối. Cô buồn bã, bỏ nhà đi hoang khi tuổi đời quá trẻ, nên mới có hai đứa con mà hai người bạn tình đã thành dĩ vãng. (Cô ấy đã ép tôi suy nghĩ nhiều ngày sau đó về cách nghĩ, cách sống của người Việt và người Mỹ. Càng nghĩ càng Đông-Tây đến hoang mang.) Tôi không nghĩ nhiều về đặc ân mà tôi đã được hưởng từ cha mẹ mình, vì hoàn cảnh tuổi nhỏ của tôi ở quê nhà là chiến tranh. Lo chạy giặc suốt thời thơ dại, ước mơ một bữa no, một tối ngủ không sợ pháo kích đã là hoang đường. Tôi tính hoài không ra khoản tiền đưa gia đình đi chơi một tuần ở những nơi xa như Disneyland bên Florida hay California. Khi tôi có đủ điều kiện để đi một chuyến thì con cái đã lớn,

chúng thích đi chơi với bạn hơn đi với cha mẹ. Vợ tôi không đồng ý khi nghe tôi nói ra những ân hận khi con còn nhỏ. Lẽ ra mình đừng quá tính toán, cho chúng đi chơi đó đây thì bây giờ không có gì ân hận ! Tôi so sánh gia đình mình với gia đình Tracy ngay trong lúc chúng tôi trò chuyện, ngay trong men rượu thấm dần đến khi chúng tôi say và ngủ trong phòng lái của cái xe Ford truck tồi tàn đến trời nhá nhem. Mấy người trong nghĩa địa xe đánh thức chúng tôi ra về cho họ đóng cửa. Tôi đưa Tracy mảnh giấy viết vội về địa chỉ nhà, số điện thoại của tôi để liên lạc.

Tôi trở về nhà trong âu lo của vợ vì thời tiết xấu mà tôi đi quá lâu. Chẳng mua được đèn xe, lại còn nồng nặc mùi rượu. Thay vì cằn nhằn cho tôi một trận. Vợ tôi chúi mũi vô cái computer mới mua, không trèo lên mạng «Tâm tình bạn gái» như phụ nữ ưa làm như thế ! Em theo dõi thị trường chứng khoán để đầu tư. Tôi tự hỏi mình đầu tư vô gì đây ? Sao tôi cứ mãi hoài là người vớ vẩn.

Sáng ra, thay đồ đi làm, tôi buồn hơn hôm qua khi thấy lại miếng giấy trong túi áo lạnh mình. Tracy là như thế ! Cô ấy coi tôi là người bạn chân thành để nói hết khổ tâm; nói hết những chuyện khó nói của một người nữ-nhất là nói với người đàn ông không cùng màu da

tiếng nói. Nhưng Tracy ương ngạnh, ngang bướng, lúc nào cũng thách thức cuộc sống một mình. Cái nghị lực đáng nể của Tracy đã cho tôi bài học : Sống làm sao ở xứ sở này ?!

Thời gian trôi theo cơm gạo áo tiền, những lần sinh nhật tôi diễn ra trong đầm ấm gia đình với chút quà của vợ con, bữa ăn lãng mạn hơn bình thường với bình hoa tươi trên bàn. Tôi thường nhớ tới Tracy, vì không tin cô ấy có được những hạnh phúc nhỏ nhoi mà cần thiết như tôi đang có. Những hạnh phúc lẽ ra thuộc về người bản xứ chứ không phải di dân. Tôi mang mặc cảm mình đến đây đã cướp đi công ăn việc làm là căn bản của cuộc sống hạnh phúc của người bản xứ. Tôi nói với người Việt điều này, ai cũng cho tôi là khùng điên ! Tôi nói với người Mỹ, họ trả lời không thật : «Đây là xứ sở cơ hội. Bạn có chí tiến thủ thì bạn thành công. Nên suy nghĩ về những việc làm không phạm pháp thì tốt hơn là nghĩ vớ vẩn !»

Ai hiểu điều này cho tôi hơn Joe Wall ? Thỉnh thoảng tiện đường, tôi vẫn ghé thăm ông trong tình thân hữu là phía ông nghĩ thế, nhưng tôi nghĩ khác. Tôi là người phương Đông nên ưa mang nặng ơn nghĩa của những người đã giúp mình khi vạn sự khởi đầu nan. Khi tôi làm nhân viên của ông thì ông tặng quà Giáng sinh cho

tôi để cảm ơn tôi đã làm việc tốt cho ông chứ không như người Việt ưa tặng quà cho sếp nhân dịp lễ lạc để lập lại thói quen triều cống của người Việt với Thiên quốc Tàu - một thói quen đáng nhục mà người Việt bỏ nước ra đi còn mang theo làm chi ?!

Nhưng khi không còn là lính của Joe Wall thì tôi lại ghé thăm ông với gói trà xanh trong tình bạn hữu. Chúng tôi thường ngồi uống trà, hỏi thăm nhau về gia đình, công việc làm ăn... ông Joe đã già hay không còn cần thiết nghiêm nghị với tôi mà ông thường ủy mị khi nắm tay tôi lúc tôi tạm biệt. «Thỉnh thoảng, ghé thăm tao nha. Tao gần retire rồi. Bao nhiêu năm qua, bao nhiêu nhân viên... chỉ có mày với Tracy là thỉnh thoảng ghé thăm tao. Tracy bây giờ khổ lắm ! Nó nghiện rượu nên khó kiếm được việc làm tốt, lương nó không bao nhiêu mà còn nuôi cháu ngoại. Con trai nó giận mẹ-bỏ đi lính rồi !...»

Những tin tức thưa dần về Tracy đến hôm Joe Wall gọi tôi. Chuyện đến phải đến, kết thúc của một người nghiện rượu là tai nạn giao thông. Cảnh sát gọi hết những số điện thoại trong cellphone của cô ấy, chỉ có Joe Wall xác nhận là bạn bè. Chính ông đã ra tay lần cuối với Tracy là hợp tác với cảnh sát để liên lạc con gái, con trai của cô ta. Tôi bàng hoàng với tin Joe Wall

cho biết nên vội đến bệnh viện với ông, cũng là lần cuối tôi thấy lại Tracy còn thở-dù là thở bằng bình oxygen. Người bạn tươi vui hôm nào đã như bà cụ vì tác hại của rượu ở độ nghiền. Tôi nắm bàn tay cô ấy đã muộn màng nhưng cứ nói : «Ngộ ái nị, too». Đó là lần cuối cho một tình bạn trên quê hương thứ hai của tôi. Sau đó, con trai cô ấy quyết định rút ống để chấm hết đời sống thực vật cho mẹ mình.

Đường về nhà tôi không xa lắm. Cũng không gian lạnh đầy, nhưng chẳng bao giờ được nhậu với Tracy lần nữa. Con gái cô ta là hình ảnh Tracy của hai mươi năm trước, cũng xinh đẹp với nét ngang bướng, bất cần đời. Đứa cháu ngoại đã hơn 10 tuổi, hơi thiếu hồn nhiên trên gương mặt sớm già hơn tuổi tác vì hoàn cảnh gia đình. Người con trai phong trần trong màu áo lính, đôi mắt anh ta rất buồn. Nó u u cam chịu hơn là những đôi mắt hài lòng cuộc sống...

Tất cả đã thành quá khứ của ngày mai - ngày tôi không còn rượt đuổi khi thấy cái xe Ford truck-F150 màu xanh lá cây trên đường. Vĩnh biệt Tracy. Người bạn Mỹ trong đời tỵ nạn mà tôi sẽ nhớ cô hoài.

Phan

(Viết theo chuyện kể của bạn tôi)

Bảo Lãnh Con

Khanh Vũ

Tác giả là cư dân Nam California, cho biết ông cùng gia đình định cư tại Mỹ theo diện Ho. năm 1992, riêng cô gái đầu lòng, vì đã có gia đình riêng, nên phải ở lại Việt Nam. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của Khanh Vũ kể về tiến trình bảo lãnh cho gia đình người con gái sang đoàn tụ.

Từ sau biến cố tang thương 30-4-1975, hầu như người Việt Nam nào khi đã ra được nước ngoài rồi cũng nghĩ ngay đến vấn đề bảo lãnh thân nhân; mục đích không ngoài mong muốn có sự đoàn tụ gia đình đồng thời giúp người thân có một đời sống tốt đẹp, một tương lai xán lạn hơn. Ở Mỹ thông thường tùy hoàn cảnh người được bảo lãnh cũng như tùy thời điểm mà việc bảo lãnh cho người thân từ VN sang có kết quả nhanh hay chậm. Theo kinh nghiệm những năm đầu thập niên 1990 tùy trường hợp con độc thân hay có gia đình mà thời gian bảo lãnh là ba năm hay năm năm.

Riêng trường hợp tôi bảo lãnh con có gia đình từ cuối 1999 đã phải kéo dài hơn 8 năm mới có kết quả. Cháu vừa sang đoàn tụ với gia đình vào đầu năm 2008. Ngày đón cháu và gia đình nó năm người gồm hai vợ chồng

và ba đứa cháu ngoại dưới 21 tuổi ở phi trường Los Angeles là ngày rất vui sướng đối với tôi, có lẽ không thua gì lúc chính tôi đã đến đây vào một ngày cách nay hơn 16 năm.

Gia đình tôi sang định cư tại Mỹ theo chương trình HO từ cuối năm 1992 gồm vợ chồng và hai đứa con, đứa gái lớn đầu lòng phải ở lại vì đã có chồng với hai con nhỏ (mấy năm sau thêm một đứa thứ ba). Luật lệ di trú của Mỹ vào năm ấy không cho phép người đi theo diện HO được mang theo con đã lập gia đình. Thế nên khi vừa ổn định chỗ ăn ở, có công việc làm rồi tôi nghĩ ngay đến việc bảo lãnh cháu gái còn kẹt lại ở VN.

Tôi hỏi thăm thể lệ bảo lãnh với một người bạn học cũ đang làm việc trong ngành di trú thì được biết người có thẻ xanh như tôi chưa có thể làm giấy tờ bảo lãnh con có gia đình được mà phải đợi đến khi có quốc tịch Mỹ.

Năm năm gần qua đi, ngày chúng tôi có thể nộp đơn xin thi quốc tịch chờ đợi mãi mới đến. Chúng tôi nộp đơn ngay với biết bao hy vọng, viễn ảnh tốt đẹp trong tâm trí. Tính ra thời gian từ lúc nộp đơn đến lúc trở thành công dân Mỹ này đối với những người khác thường chỉ mất khoảng sáu tháng đến một năm là xong, riêng trường hợp của vợ chồng tôi không biết vì trục

trặc gì nên đã phải gần hai năm mới hoàn tất.

Ngay khi đã cầm bằng quốc tịch trong tay, tôi liên lạc ngay với anh bạn Q lúc này vẫn đang làm việc ở văn phòng Word Relief, một cơ quan chuyên phụ trách các dịch vụ di dân, để tiến hành thủ tục bảo lãnh cho đứa con ở VN. Anh Q vốn là người bạn học cũ rất tốt nên khi tôi nhờ đến anh vui vẻ sốt sắng hướng dẫn tận tình giúp tôi hoàn tất mau lẹ hồ sơ. Anh Q giúp tôi điền mẫu đơn bảo lãnh thân nhân (Mẫu I-130) và gởi cho Sở Di trú và Nhập tịch INS thuộc Bộ Tư Pháp ngay sau khi hoàn tất.

Khoảng hai tuần sau thì tôi nhận được thư báo (Mẫu I-797C) của INS cho biết đã nhận được hồ sơ bảo lãnh của tôi. Và bảy tháng sau nữa thì tôi nhận được thư báo (Mẫu I-797) cũng của INS cho hay hồ sơ của tôi được chấp thuận và đã được chuyển tiếp đến Trung tâm Chiếu khán Quốc gia NVC thuộc Bộ ngoại giao để thi hành những bước thích hợp kế tiếp. Đó là vào giữa năm 2000 khi các hồ sơ nộp vào năm này và những năm trước đó được cứu xét đều đặn nhanh lẹ.

Sau khi được giấy báo hồ sơ của tôi đã được chấp thuận tôi rất mừng hỏi anh Q liệu chừng bao lâu việc bảo lãnh có kết quả, anh cho hay theo kinh nghiệm những năm qua thì khoảng chừng 5 năm đối với con có

gia đình. Sau khi làm thủ tục bảo lãnh tôi thông báo cho con tôi ở VN biết, cháu rất vui mừng và hỏi tôi chừng nào gia đình cháu có thể sang Mỹ, tôi cũng trả lời nó là vào khoảng 5 năm như lời anh Q đã nói với tôi.

Yên tâm thời gian đoàn tụ với con còn xa, tôi lại chú tâm vào sinh kế và gia đình, đặc biệt ba đứa con sống gần bên trong đó một đứa vượt biên đến Mỹ trước tôi vài năm, hai đứa kia thì đi cùng với tôi theo diện HO. Đến thời điểm này, hai đứa đã tạm học xong và đi làm, đứa thứ ba còn tiếp tục học lên. Thời gian lặng lẽ trôi với sự trông mong chờ đợi hàng ngày, tôi cứ đinh ninh đến năm năm gia đình đứa con ở VN sẽ sang đoàn tụ nhưng đã bốn năm ngoài vẫn chưa thấy động tịnh gì. Rồi 5 năm đến, 5 năm đi mà theo bản tin chiếu khán định kỳ hàng tháng, ngày đáo hạn của hồ sơ con tôi vẫn còn xa vời vợi. Tôi cảm thấy vô cùng sốt ruột mỗi lần nghĩ đến điều này rồi không khỏi băn khoăn thắc mắc, không biết hồ sơ của mình có gì trục trặc, thiếu sót.

Sau này tôi mới biết thời gian những năm sau gần đây, việc cứu xét hồ sơ bảo lãnh bỗng trở nên trì trệ, chậm hẳn lại. Tôi có liên lạc anh Q để hỏi thăm tin tức thì cũng không biết được gì hơn ngoài việc có sự chậm trễ không rõ nguyên do từ sở di trú Hoa Kỳ. Hỏi thăm những bạn bè cùng hoàn cảnh bảo lãnh con, tất cả đều

không có câu trả lời dứt khoát về tình trạng chậm trễ mà chỉ có thể đưa ra những lời phỏng đoán : có thể chậm trễ do số hồ sơ bảo lãnh ngày càng nhiều mà cấp khoản cho nhập cư hàng năm không thay đổi, do tình hình an ninh của nước Mỹ sau vụ khủng bố ngày 11 tháng 9-2001 khiến mọi hồ sơ cần được cứu xét kỹ hơn, đòi hỏi nhiều thời gian hơn, do tình hình bang giao giữa hai nước. v. v.

Một vài người bạn thân hiểu tình trạng hai nơi của gia đình tôi lâu lâu lại hỏi thăm : «Tình trạng của cháu gái được bảo lãnh đến đâu rồi ? Mỗi lần bị hỏi như thế là mỗi lần tôi không biết trả lời gì hơn là ? Chưa đến lượt, phải chờ thêm nữa thôi !» mà trong lòng thì buồn rười rượi. Khi nỗi buồn qua đi tôi lại tự an ủi lấy mình thôi ta cứ gắng đợi, một ngày gần đây sẽ đến lúc khai thông, hồ sơ sẽ được cứu xét nhanh chóng hơn.

Năm năm trôi qua, rồi sáu năm cũng hết mà vẫn chưa có tin tức gì vui. Trong lúc đó tuổi tác ngày càng cao, từ gần cuối sáu mươi, đến bảy mươi rồi bảy mươi ngoài vẫn chưa nghe có gì tiến triển, hồ sơ bảo lãnh con có chồng vẫn tiến triển rất chậm. Tâm trạng lo âu ngày càng cao, đôi khi tôi chợt có ý nghĩ bi quan. Ở tuổi trên thất thập, quỹ thời gian cạn lần, sức khoẻ ắt hẳn đã hao mòn nhiều vì đã có thời gian gần mười năm trong các

nhà tù cộng sản từ Nam chí Bắc thì việc chẳng may bất ngờ phải nằm xuống cũng không phải là việc chẳng thể xảy ra. Nếu chuyện không hay xảy ra thì sao» Hồ sơ bảo lãnh sẽ bị hủy hay cứu xét lại khi có người bảo lãnh khác» Dù là người bảo lãnh kế tiếp có là người phối ngẫu thì thời gian chờ đợi hẳn cùng sẽ lâu hơn. Những ý nghĩ miên man này càng làm cho tôi thêm nôn nóng, buồn nản, nhất là thời gian này lại thêm tin trên báo chí từ một dự luật cho hay chính phủ Mỹ sẽ siết lại việc di dân, không cho bảo lãnh con có gia đình, anh em bảo lãnh cho nhau. v. v. nhưng rất may dự luật này đã bị chìm xuồng nhanh chóng sau đó.

Cho mãi đến đầu năm thứ bảy tức là đầu 2007 một hôm tôi bỗng nhận được cú điện thoại của người anh họ ở Ohio vui vẻ cho hay vừa nhận được giấy tờ của Trung tâm Chiếu khán Quốc gia NVC yêu cầu đóng lệ phí cứu xét các hồ sơ cho những người được bảo lãnh. Ông này đã bảo lãnh đồng lúc cho ba người con có gia đình ở VN, gồm cả thảy mười một người; các đơn bảo lãnh nộp trước tôi sáu tháng. Không biết ông này vui đến thế nào sau thời gian dài chờ đợi khi nhận được tin trên, chỉ biết là ông đã cấp tốc chia sẻ tin vui với tôi và tiến hành ngay những yêu cầu của Trung tâm chiếu khán quốc gia NVC. Tôi cũng vui lây với ông và liên tưởng ngay đến hồ sơ bảo lãnh con của mình, lòng khấp

khởi mừng thầm hi vọng rồi gần đây sẽ đến lượt mình khi được báo tin như thế.

Từ lúc này tôi siêng theo dõi bản tin chiếu khán cập nhật mỗi giữa tháng trên trang nhà của Bộ ngoại giao, các vấn đề liên quan đến di trú trên các báo chí địa phương kể cả các thông tin, giải đáp thắc mắc trên đài phát thanh do ông N. L (USCC) phụ trách. Qua đó tôi biết được nhiều thông tin cập nhật về tình trạng bảo lãnh thân nhân tiến triển ra sao, đặc biệt chú ý đến trường hợp bảo lãnh con có gia đình.

Bản tin chiếu khán hàng tháng cho biết ngày chiếu khán đáo hạn của nhiều diện xin nhập cảnh xếp theo thứ tự khởi đầu bằng F1. Tôi chú ý đến F3 là diện dành cho những người con có gia đình và cũng từ lúc này tôi nhận thấy việc xét hồ sơ tiến triển khá nhanh, có tháng tăng thêm được cả mấy tháng chứ không khựng lại hay rề rà tăng chỉ vài ngày như thời gian trước đây. Suy từ trường hợp ông anh họ nộp hồ sơ trước tôi sáu tháng tôi ước tính nếu cứ đà cứu xét như thế này thì độ giữa năm 2007 là đến lượt ngày đáo hạn hồ sơ của tôi. Lúc đó tôi sẽ được yêu cầu bổ túc hồ sơ, tôi sẽ chuẩn bị nhà cửa, mua sắm thêm đồ đạc để sẵn sàng đón gia đình con gái sang. Bao nhiêu hy vọng vụt đến trong tâm trí, những niềm vui nhen nhúm trong tôi chẳng mấy chốc lan tỏa

đến cả mọi người trong gia đình khi tôi thổ lộ những điều dự đoán và ý định này.

Sau đó quả nhiên như tôi dự đoán, đầu tháng 8-2007 thì anh Q báo cho tôi biết đã có giấy báo của NVC về hồ sơ bảo lãnh của tôi. NVC yêu cầu tôi đóng lệ phí cứu xét hồ sơ bảo trợ và đóng lệ phí cứu xét đơn xin cấp chiếu khán di dân cho các thân nhân được bảo lãnh. Tôi mừng rỡ đến gặp anh ngay và hoàn tất nhanh chóng những điều NVC đòi hỏi bởi trước đó tôi đã chuẩn bị sẵn sàng giấy tờ và số tiền cần thiết dựa theo những thông tin mà người anh họ ở Ohio đã cho biết.

Từ lúc này anh Q tận tình giúp đỡ, liên hệ thẳng với NVC về mọi giấy tờ liên quan đến hồ sơ bảo lãnh của tôi. Theo yêu cầu của anh, tôi cung cấp tất cả chi tiết cá nhân tôi cũng như của gia đình đứa con ở VN mà sau đó anh cho sẵn vào các mẫu đơn liên hệ trong máy điện toán. Khi cần đến chi tiết nào anh chỉ cần mở máy là có ngay những dữ liệu cần thiết. Do vậy khi có yêu cầu đầu tiên này của NVC anh chỉ bảo tôi mua chi phiếu (cashier»s check hay money order) trả cho NVC rồi kèm theo giấy tờ do anh đã điền sẵn để tôi gởi đi ngay.

Khoảng một tháng sau thì anh Q báo cho biết vừa nhận thư của NVC yêu cầu nộp đơn xin chiếu khán di dân (Mẫu DS-230) cho mỗi cá nhân được bảo lãnh và

các giấy bảo trợ tài chánh (Mẫu I-864) của người bảo lãnh cũng như của người đồng bảo trợ (joint sponsor) với các chứng từ cần thiết như bản sao khai thuế lợi tức năm vừa qua, bản sao kê khai lương bổng và thuế (Mẫu W-2) ba năm vừa qua. Điều anh Q lưu ý tôi nếu người bảo lãnh không đủ lợi tức trong năm theo quy định của NVC thì người đồng bảo trợ phải có đủ số lợi tức/năm cần thiết theo tiêu chuẩn của NVC cho năm lập hồ sơ.

Cũng như lần trước, tôi cố gắng nhanh chóng đáp ứng những đòi hỏi của NVC nhưng lần này đơn xin chiếu khán di dân buộc phải có nhiều chi tiết lý lịch của những người ở VN và phải nhờ đến một đứa con làm người đồng bảo trợ cần nhiều giấy tờ về tài chánh và cá nhân nên có lâu hơn vì phải mất khá nhiều thời gian mới tập trung đủ các dữ kiện, chứng từ cần thiết. Sau đó tôi phải đem tất cả giấy tờ này đến anh Q để anh hoàn tất các hồ sơ xin chiếu khán và bảo trợ tài chánh. Khi xong anh đưa lại cho tôi để cấp tốc gởi đi. Lúc này, tôi hỏi anh Q liệu tôi có còn phải làm gì nữa không, anh cho biết nếu mọi giấy tờ đã đầy đủ, đúng theo yêu cầu của NVC thì không còn phải làm gì hơn ngoài việc đợi nơi này gởi thư báo hồ sơ đã hoàn tất và gởi về Lãnh sự quán Hoa Kỳ ở VN, thời gian chờ đợi chỉ độ từ một đến hai tháng.

Quả nhiên đến tháng mười 2007 thì anh Q cho biết đã nhận được thư của NVC báo cho hay đã hoàn tất cứu xét hồ sơ bảo lãnh thân nhân của tôi và đã chuyển về Lãnh Sự Quán Hoa Kỳ ở Sài Gòn. Tin này đã giúp tôi lên tinh thần tin tưởng rất nhiều vào kết quả tốt đẹp trong những ngày sắp tới. Theo kinh nghiệm những người đi trước từ lúc nhận được tin này của NVC thì chỉ còn đợi khoảng đôi ba tháng là sẽ có giấy báo ngày giờ đi phỏng vấn với giới chức di trú Hoa Kỳ tại thành phố Sài Gòn là xong.

Thời gian chờ đợi có ngày phỏng vấn cũng một lần nữa khiến tôi trông mong từng ngày. Thời gian này tôi thường xuyên liên lạc với con, trao đổi những thông tin, kinh nghiệm phỏng vấn của người vừa đến Mỹ, dặn dò chuẩn bị chu đáo hồ sơ khi phỏng vấn. v. v... Hơn tháng sau thì con tôi vui mừng gọi điện thoại báo tin vừa nhận được giấy của Lãnh Sứ Quán cho biết ngày giờ phỏng vấn. Thế là theo kinh nghiệm những người đi trước truyền lại, cháu đến nhờ ngay một văn phòng dịch vụ chuyên môn về xuất ngoại, hi vọng mọi việc sẽ được dễ dàng nhanh chóng hơn. Khởi đầu là chích ngừa, khám sức khỏe và chụp hình để làm giấy chiếu khán cho cả gia đình, mỗi việc đều có cái giá tiền tương ứng phải trả.

Sau khi hoàn tất xong tất cả các việc vừa kể mới là lúc sẵn sàng chờ ngày phỏng vấn và đây là giai đoạn chờ đợi nôn nóng nhất. Cứ đôi ba ngày tôi lại gọi cháu để hỏi thăm tình hình chuẩn bị phỏng vấn, thu xếp gia đình nhà cửa ra sao v. v... Đến ngày phỏng vấn, cháu và gia đình đi thật sớm, giấy hẹn 9 giờ sáng nhưng 7 giờ gia đình cháu đã có mặt nhưng đã thấy thiên hạ xếp hàng trước mình khá đông rồi.

Sau khi phỏng vấn xong cháu điện thoại báo cho tôi biết kết quả ngay. Cháu kể lại lúc ngồi nơi hàng ghế dành cho diện đoàn tụ với tập hồ sơ mang theo mà lòng hồi hộp nôn nao vô cùng. Kế bên là các hàng ghế dành cho diện xin đi du học, du lịch, diện xin đi theo hôn thê, hôn phu bảo lãnh. Mỗi khi thấy một người được phỏng vấn xong đi ra, chỉ nhìn nét mặt của họ là đoán biết kết quả phỏng vấn ra sao; nếu nét mặt tươi vui hớn hở là đoán biết kết quả tốt, ngược lại vẻ mặt buồn xo là biết hồ sơ có vấn đề đã bị bác, và cháu lại thêm hồi hộp, suy nghĩ miên man. Rất may cuối cùng, hồ sơ cháu đã được chấp thuận chỉ sau vài phút gặp gỡ với giới chức phỏng vấn. Nơi đây cũng cho biết độ hai tuần sau cháu sẽ đến lấy sổ thông hành với chiếu khán nhập cảnh.

Đợi đúng ngày hẹn, cháu lên văn phòng Lãnh sứ quán lấy sổ thông hành đã có dán giấy chiếu khán sẵn. Đến

đây thì con tôi mới thở phào khoan khoái, một giai đoạn dài gay go hồi hộp đã qua, bây giờ là lúc tính toán ngay ngày đi sao cho nhanh nhất lại khớp với ngày thuận tiện ra phi trường đón gia đình nó của chúng tôi. Liền đó cháu nghĩ đến việc chọn hãng máy bay và đặt mua vé. Thời gian sau này ở Sài Gòn có đại lý của rất nhiều hãng hàng không nào là EVA, Cathay, United. v. v..., giá cả tùy thời điểm và tùy theo hãng, khách hàng thì tùy nhu cầu cũng như túi tiền mà tha hồ lựa chọn.

Đặt mua cho cả gia đình 5 vé xong cháu lo chuẩn bị «hành trang lên đường», nghĩ đến việc phải mua sắm đem theo những gì cho phù hợp với các quy định của chính quyền cũng như của hãng máy bay. Trước đó cháu có hỏi chúng tôi cần gì cháu sẽ mua đem sang, tôi đã trả lời ngay là không, bên này rất đầy đủ, ngay cả thức ăn VN cũng chẳng thiếu chi và cũng khuyên cháu nên mang gọn nhẹ cho khỏe vì là lần đầu mới xuất ngoại chắc còn nhiều bỡ ngỡ. Do vậy khi đi cháu mang theo rất ít đồ đạc, tất cả được bỏ vào trong những thùng giấy cạc-tông thay vì đựng trong các va-li vừa phải mua tốn kém vừa nặng nề.

Theo tiêu chuẩn của hãng máy bay và số người trong gia đình, cháu có thể đem được mười va-li, mỗi cái không nặng quá 70 lbs, thế nhưng cháu chỉ đem theo 5

thùng cạc tông, mỗi cái nặng độ 50 lbs và vài túi xách tay nhẹ. Ngày cháu ra phi trường Tân sơn Nhất gia đình bên nội ngoại đến đưa khá đông, người nào cũng vui mừng chúc may mắn vừa nghẹn ngào vì sắp phải xa cách người thân thương đã từng sống gần gũi từ thuở nhỏ. Lúc chờ qua cổng cách ly để vào khu cân đo hành lý, cháu gọi điện thoại cho tôi hay đang làm các thủ tục trước khi lên máy bay.

Ở bên này chúng tôi phân công chuẩn bị đón gia đình cháu, người ở nhà lo bữa ăn sum họp đầu tiên, người ra phi trường Los Angeles đón về nhà. Theo lịch các chuyến bay, phi cơ sẽ đến đúng giờ, vào 1 giờ trưa, bởi sáng hôm đó người nhà đã gọi điện thoại đến hãng hàng không để kiểm giờ đến của chuyến bay và biết là không có gì thay đổi.

Chúng tôi ra phi trường sớm nhưng chỉ phải chờ đợi độ hơn một tiếng thì gia đình con tôi ra đến. Sau khi hoàn tất mọi thủ tục cần thiết kể cả vấn đề di trú. (Thủ tục di trú này có mất thêm ít thời giờ nhưng lại rất hay vì sau khi về nhà chưa đầy một tháng thì thẻ an sinh xã hội cũng như thẻ xanh (thẻ thường trú) được gởi thẳng về nhà mà không cần phải đi đâu xin cả.)

Từ phi trường chúng tôi đưa các cháu về đến nhà khoảng 3 giờ chiều. Trời tháng hai không lạnh mà có nắng ấm áp thật dễ chịu. Người lớn và cả đám con nít trong nhà nghe tiếng xe đậu trước sân xen lẫn tiếng ồn ào vội vàng chạy ùa ra cửa, ra xe chào mừng, phụ đem hành lý vào nhà. Thật chưa có hôm nào nhà tôi có buổi họp mặt gia đình đông đảo như thế, ngoài vợ chồng chúng tôi là bốn đứa con trai, gái với dâu rể đầy đủ và bảy cháu nội ngoại; tiếng cười tiếng nói chào mừng nhau, lời giới thiệu, thăm hỏi pha lẫn tiếng cười nói reo vui líu lo của đám con trẻ chạy nhảy tung tăng, tạo thành bầu không khí ồn ào nhưng rất vui vẻ đầm ấm.

Gần hai mươi năm tất cả người trong gia đình đến Mỹ bằng nhiều cách khác nhau, từ vượt biên đầy hiểm nguy, HO lắm cam go đến đoàn tụ nhiều chờ đợi mòn mỏi, giờ đây mới quy tụ được trên cùng một đất nước, dưới cùng một mái nhà. Bữa ăn sum họp đơn sơ nhưng những mẩu chuyện, tin tức chân tình khiến ai cũng cảm thấy vui vẻ khoan khoái trong không khí chan hòa thương yêu của gia đình. Nhìn con cháu hân hoan vui vẻ lòng tôi không khỏi xúc động, chưa bao giờ trong đời, nhất là kể từ khi đặt chân đến nước Mỹ, tôi cảm nhận được một niềm sung sướng trọn vẹn như lúc này.

Hành trình bảo lãnh con có dài, có gay go qua bao chờ đợi, hồi hộp lo âu nhưng nhờ chính sách di dân nhân đạo hào phóng của Hoa Kỳ, nhờ sự giúp đỡ tận tình của người bạn thân và sự chung lo bền bỉ tận tình của cả gia đình, chúng tôi có được ngày đoàn tụ thật hạnh phúc hôm nay.

Tôi liên tưởng đến những người bạn cũng như những đồng hương cùng cảnh ngộ bảo lãnh con có gia đình đang còn trong tình trạng chờ đợi, hi vọng họ sớm được toại nguyện hơn tôi để có những niềm vui, hạnh phúc đoàn tụ gia đình trên đất nước Mỹ tự do và giàu lòng nhân ái.

KHANH VU

Hội Nhập

Karen N. Nguyễn

Karen N. Nguyen, sinh năm 1962, trưởng nữ trong một gia đình H. O., hiện là một dược sĩ, làm việc và cư trú tại Virginia. Cô đã góp nhiều bài đặc biệt cho giải thưởng viết về nước Mỹ và đã đã nhận một trong 4 giải chính Viết Về Nước Mỹ 2004. Năm 2006, Karen viết «Tuyệt Tự», câu chuyện về cái bướu lạ của phụ nữ, với nhiều thông tin mới, được đông đảo bạn đọc theo dõi. Sau đây là một bài viết ngắn của cô.

Lớp học chiều cuối năm im như tờ. Cả trăm đứa sinh viên ngồi trong giảng đường cấm cuối làm bài kiểm tra. Rán lên, rán lên, chỉ một tiếng rưỡi đồng hồ phù du nữa thôi, rồi semester sẽ chấm dứt, rồi sẽ có gần một tháng nghỉ đông để phục hồi sinh lực cho mùa semester mới. Rán lên, cô sinh viên Việt Nam đã tự nhủ như vậy trong khi chờ giáo sư phát đề thi. Một trăm câu hỏi trắc nghiệm, mỗi câu một điểm. Câu này chọn cách trả lời A, câu này cách trả lời C, cây bút chì trên tay cô gái di động qua lại lên xuống trên tờ giấy, tô hết cái ô hình tròn này đến cái hình tròn khác. Rán lên, rán lên...

Sau gần nửa tiếng đồng hồ, ông giáo sư đứng lên bục giảng bất chợt lên tiếng, kêu sinh viên chú ý nghe. Cả lớp ngước nhìn lên. Hôm nay tôi cho thêm câu hỏi bonus 10 điểm, ông giáo sư nói, rồi bắt đầu viết lên bảng: Hãy kể tên những con nai kéo xe của Santa Claus. Ồ, đám sinh viên cười hân hoan, câu này dễ quá, thầy đúng là am hiểu tụi em, Christmas đến mà cho câu hỏi bonus này là đúng điệu rồi.

Dễ quá ? Cô sinh viên Việt Nam ngẩn người ra trước câu hỏi bonus trên bảng. Ông già Noel có bao nhiêu con nai kéo xe kìa ? Sáu con, tám con, mười con ? Cô nhớ có xem mấy đoạn phim hoạt họa về ông già Noel, có thấy mấy con nai kéo xe, nhưng tên của chúng ư ? Mấy con nai cũng có tên à ? Cô lắc đầu, chịu thua. Câu hỏi bonus này cô không có câu trả lời.

Sinh viên bắt đầu lục tục đứng lên nộp bài. Đứa nào cũng nôn nóng được thoát ra khỏi giảng đường để về nhà, bắt đầu kỳ nghỉ đông kéo dài 4 tuần lễ. Ông giáo sư cho một tiếng rưỡi để làm bài, nhiều đứa chưa làm đến 45 phút đã đứng lên, nộp bài, rồi nhanh chân bước ra khỏi lớp. Bài này tớ có ăn con C đi nữa thì tớ cũng pass môn này, một anh chàng sinh viên sau khi nộp bài xong lúc đi ra nói với người bạn như vậy. Hahaha, ăn 10 điểm bonus sao mà dễ quá xá... Tiếng cười và tiếng

bước chân của mấy người bạn học xa dần, xa dần.

Cô sinh viên Việt Nam nhìn quanh. Lớp chỉ còn chừng chưa tới hai chục đứa ngồi lại. Cô nhìn xuống tờ giấy bài thi của mình, rồi nhìn đồng hồ. Còn tới nửa tiếng nữa mới phải nộp bài. Cô nhìn lại mấy câu hỏi, rồi kiểm tra mấy câu trả lời của mình. Xong xuôi, cô vẫn còn thời gian. Bây giờ cô bắt đầu lục lọi trong trí xem cô có nhớ gì về những con nai kéo xe của ông già Noel hay không. Ồ Rudolph ! Đúng rồi, Rudolph, tên của con nai có cái mũi đỏ sáng như bóng đèn đứng ở đầu của đoàn nai kéo xe cho ông già Noel trong một đêm tuyết mịt mù. Cô nhớ ra rồi ! Rudolph the red-nosed reindeer, has a shiny shiny nose... m dài bài hát bắt đầu văng vẳng trong đầu cô. Cô gái viết xuống giấy tên con nai duy nhất cô biết : Rudolph.

Cùng lên nộp bài với cô sinh viên Việt Nam là một anh sinh viên gốc Liên Xô. Ra khỏi lớp, cô hỏi anh bạn có biết câu trả lời cho câu bonus hay không. Anh sinh viên gốc Liên Xô lắc đầu, cười trừ. Chắc cả lớp có hai đứa mình không biết câu trả lời thôi, anh bạn nói.

Về lại ký túc xá sinh viên, cô sinh viên Việt Nam gặp một cô bạn người Mỹ khá thân ở cùng dãy, đánh bạo hỏi bạn mình về những con nai kéo xe của Santa Claus. Xui cho mày rồi, cô bạn nói. Rudolph là con nai extra,

Santa Claus mượn dùng đỡ thôi, chứ không phải là con nai kéo xe chuyên nghiệp cho Santa. Santa có 8 con nai, cô bạn nói, rồi kể tên chúng vanh vách : Dasher, Dancer, Prancer, Vixen, Comet, Cupid, Donder,and Blitzen. Tên của những con reindeer này phát xuất từ bài thơ khá nổi tiếng viết từ năm 1922 của Clement Clarke Moore, cô bạn nói.

Thời gian rồi trôi qua... Mười mấy năm trời sau khi qua Mỹ, cô sinh viên Việt Nam ngày nào nghe nhạc Mỹ không thấy hay, xem phim Mỹ nghe đối thoại không hiểu gì hết, đọc báo Mỹ không biết sao tờ báo dày như vậy mà người ta có thể đọc lướt hết mục này đến mục khác nhanh đến như vậy, bây giờ đã đổi thay. Cô ra trường, có việc làm, lương khá, job vững. Vốn tiếng Anh của cô tăng trưởng theo thời gian, cô xem phim, nghe nhạc, nghe tin tức bằng tiếng Anh không trở ngại gì hết. Nghe bạn đồng nghiệp kể chuyện tiếu lâm, cô hiểu và cười theo. Những chuyện giao tế bằng tiếng Anh bây giờ với cô chẳng có gì khó khăn cả. Ngày xưa lúc mới qua Mỹ, cô và những nhân vật cô gặp trong mơ đều nói tiếng Việt. Bây giờ trong nhiều giấc mơ, những nhân vật cô gặp trong mơ nói tiếng Anh với cô, và cô trả lời bằng tiếng Anh. Rồi cô lập gia đình với một người Việt Nam và có một đứa con gái kháu khỉnh. Cô bé ở nhà thì bố mẹ buộc phải nói chuyện bằng tiếng

Việt, đến trường thì nói tiếng Anh.

Ngày thứ bảy bố mẹ ở nhà với bé. Mẹ nấu thức ăn trong bếp, còn bố thì chơi với bé. Bố lấy mấy đồng tiền ra, dạy bé cách đếm, Con có thấy không, đồng này là đồng 1 cent có màu vàng vàng, còn gọi là đồng penny. Đây là đồng nickel, 5 cents. Đó là đồng dime, 10 cents. Đồng tiền bự thật bự kia là đồng quarter, 25 cents. Bố đưa mấy đồng tiền cho bé xem, giải thích giá trị mấy đồng tiền và chỉ cho bé cách đếm, Bố xếp nhiều loại tiền cắc kế bên nhau, hỏi bé xem tổng số là bao nhiêu ! Bé đếm đúng phong phoóc, không sai lần nào hết. Mẹ ở trong bếp nhìn ra, nghe bố và bé đếm tiền và nghe bố khen bé đếm giỏi, mẹ cũng cười hân hoan. Bé biết đếm như vậy, thì bé đến trường sẽ không gặp trở ngại gì hết, mẹ nghĩ trong đầu.

Tuần lễ sau đó, mẹ đến trường đón bé. Cô giáo của bé gặp mẹ, nói với mẹ là bé ngày thường học giỏi lắm. Mà sao hôm đó bài tập cô giáo cho làm ở lớp bé không làm được. Bài tập gì vậy, mẹ hỏi cô giáo. Tập đếm, cô giáo nói, bé đếm không được. Sao kỳ vậy nè, mẹ nghĩ trong đầu, bố dạy bé tập đếm tuần trước, bé đếm vanh vách, trúng hết trơn, mà sao bây giờ bé lại không làm như vậy ở lớp» Về đến nhà, mẹ hỏi bé sao hôm nay trong lớp bài tập đếm bé làm không được. Bé lấy tờ giấy bài tập ở

trong lớp ra, đưa cho mẹ. Hai con mắt đen của bé nhìn mẹ, nửa như tạ lỗi, nửa như trách móc :

«I don’t know who these guys are, mom...»

Mẹ nhìn tờ giấy bài tập của bé. Hóa ra là cô giáo in trên tờ giấy bài tập hình của mấy đồng tiền cắc, nhưng cô không in mặt của đồng tiền có chữ one cent, one dime như bố thường dạy bé. Những đồng tiền trong bài tập, mặt đồng tiền toàn là hình của các ông tổng thống Mỹ, hèn chi bé nói với mẹ là bé không biết «mấy ông này» là ai hết. Bố và mẹ quên không chỉ cho bé ở nhà, chỉ lo để ý đến mặt kia của mấy đồng tiền cắc thôi, hèn chi bé làm bài không được...

Karen N. Nguyễn

Levina

Nguyễn Thị Yến

Đây là bài Viết Về Nước Mỹ đã phổ biến trên các ấn bản Việt Báo ngày Thứ Bảy 19 tháng Tư năm 2008. Vì sơ xuất kỹ thuật, không còn xuất hiện trên Việt Báo Online, nay xin bổ túc và xin đặc biệt coi đây là bài viết thuộc về năm 2008. Levina - tựa đề bài viết - là tên một cô gái có mẹ Việt bố Mỹ gốc Phi Châu. Tháng Tư 1975, người bố Mỹ bị bắn chết tại phi trường Tân Sơn Nhất. Bà mẹ Việt mang bầu di tản sang Mỹ, sinh con gái đặt tên Levina. Ông bố Mỹ khi chết được chôn tại Việt Nam. Bà mẹ Việt khi chết được chôn ở Mỹ. Và người con 2 dòng máu mang tên Levina đi học tiếng mẹ đẻ để sẽ về Việt Nam tìm mộ bố. Đó là nội dung bài viết về về nước Mỹ đầu tiên của Nguyễn Thị Yến. Tác giả là một nhà giáo, tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm Huế năm 1972, đã dạy học ở Đà Nẵng và Huế 18 năm. Đến Mỹ năm 1990, bà đi học lại, và tiếp tục làm nghề dạy học. Hiện là cư dân Sacramento và đang dạy Việt ngữ tại 2 trường California State University, Sacramento và Cosumnes River College, Sacramento, tiểu bang California. Bài viết sau đây được tác giả ghi là «Viết cho ngày kỷ niệm 20 năm thành lập Trung Tâm Việt Ngữ Lạc Hồng, Sacramento, California - April 11, 2008».

«Em thích xem tuyết té trong mùa đông.» Tôi mỉm cười. Lâu lâu trong xấp bài nặng trĩu những chữ sai, những câu viết phải sửa và những đoạn bài làm phải cân nhắc thật kỹ để cho điểm, tôi lại nhặt được nụ cười trìu mến. Không lạ gì, nhìn nét chữ nắn nót quen thuộc tôi biết đây là bài của Levina.

«Tuyết té» tôi lại cười một mình, cảm giác vui vui như ngày xưa, khi một mình thả bộ dọc theo con đường mòn bên bờ sông Hương, ngắt được một hoa cỏ tim tím, thấy lòng lâng lâng. Levina viết khá, lại thích viết những câu có vẻ văn chương. Khổ một nỗi là cô chỉ mới học đến lớp thứ hai của năm đầu tiếng Việt, cho nên thỉnh thoảng cô lại viết những câu ngồ ngộ. Cái khó của tôi khi dạy các em là làm sao để các em ghi nhớ trường hợp nào nên chọn nghĩa nào của một động từ, như động từ «to fall». Tôi đã giảng rất kỹ, «to fall» có nghĩa là rơi, rớt, té, ngã, rụng... vân vân... Tôi đã nhắc các em phải nhớ chọn từ cho thích hợp khi viết. Ví dụ, «hoa rơi», «lá rơi» hay «lá rụng», nhưng không được viết là «hoa ngã» hay «lá ngã», «thằng bé té xuống đất» hay «thằng bé ngã», «cây viết chì rớt xuống sàn nhà», nhưng không thể nói «cây viết chì «rụng» xuống sàn nhà»...

Mà khó thật, ngay cả các sinh viên người Việt chính gốc (native speakers), nói được một ít tiếng Việt cũng không tránh được những khó khăn như thế. Jenny Trần, sinh ở Mỹ, đang sống với cha mẹ trong gia đình Việt Nam. Trong bài quiz tuần trước, cô ấy viết «Em thường «rửa» áo quần vào cuối tuần.» Minh Phương thì viết «Mẹ em thường «mặc» bông tai khi đi ăn đám cưới.»

Sau buổi học, tôi dành thời gian riêng để ôn lại cho Minh Phương cách dùng động từ «to wear» khác nhau trong tiếng Việt. Tôi nói «Mặc áo», «đeo bông tai», «đội nón», «mang xách», «đeo gương mát», «để râu»... đều dùng «to wear» nhưng khi chuyển sang tiếng Việt mỗi trường hợp dùng một từ Việt khác nhau. Phương bất ngờ hỏi tôi : «Cô, tại sao viết «mặc bông tai» thì sai, trong lúc, người Việt lại nói là «go to eat wedding» («đi ăn đám cưới»)», «Người Mỹ đâu có ăn «wedding» được ! Làm sao người Việt ăn «wedding» được cô ?» Tôi cười trả lời Phương : «It's language !» Tôi giải thích cho em hiểu, ngôn ngữ của một dân tộc là tiếng nói và chữ viết riêng của dân tộc ấy, được sáng tạo rồi quen dùng từ đời này sang đời khác và tự nhiên đi vào quy tắc của ngôn ngữ ấy.

Trường hợp dùng nhầm lẫn những từ Việt khác nhau nhưng có cùng nghĩa với một từ tiếng Anh là vì các em chưa đủ vốn từ ngữ và kinh nghiệm dùng tiếng Việt. Các em đã tra từ điển Anh Việt, lấy ngay «từ» Việt ra từ trong từ điển và viết thành câu. Khi chưa đủ khả năng nhận biết trong việc dùng ngôn ngữ thì không làm sao các em tránh khỏi những trường hợp sai tương tự.

Đối với Levina, cảm nghĩ của tôi không dừng lại nơi câu viết dùng từ sai một cách ngộ nghĩnh, mà ở cô còn có cái gì là lạ có khi đã làm tôi nao lòng trong buổi dạy.

Ngày đầu mùa học thường là ngày bận rộn. Lớp Việt 401 có hơn 40 sinh viên. Tôi bối rối vì không biết trước là phòng học này chỉ có khoảng hơn 30 chỗ ngồi. Dẫu đã nhường luôn cái ghế của mình, vẫn còn nhiều em phải đứng. Lại còn một số sinh viên chưa có tên trong danh sách muốn xin ghi danh thêm.

Sau khi ổn định và có cái nhìn tổng quát về lớp, tôi đếm thầm có khoảng 15 em là sinh viên ngoại (non-native speakers). Con số này chính xác với danh sách giảng viên đã có sẵn từ online trước khi bắt đầu khóa học. Thời khóa biểu tôi đã làm thích hợp với tình trạng lớp học. Khi trong lớp số sinh viên ngoại càng nhiều, chương trình dạy càng phải đi chậm hơn, dễ hơn, chú trọng nhiều về phát âm, đối thoại, chính tả, từ ngữ, và

văn hóa Việt. Trong lớp này, giảng viên dùng nhiều tiếng Anh hơn để giảng bài so với lớp có nhiều sinh viên gốc Việt. Nếu trong lớp có nhiều sinh viên Việt trẻ tuổi, giảng viên cần nói nhiều tiếng Việt, chương trình chú trọng hơn về đọc hiểu, viết, và văn hóa Việt.

Tôi bắt đầu lớp học bằng việc chào hỏi, giới thiệu bản thân nhanh gọn và làm quen với cả lớp. Liền sau đó là thảo luận về chương trình học (syllabus) gồm mục đích, nội dung chương trình, các điều kiện, yêu cầu của lớp học, và cuối cùng buổi dạy đầu tiên là trao đổi về thời khóa biểu. Đó là yêu cầu chung về thủ tục bắt buộc của phân khoa và bộ môn cho mỗi khóa học. Trong buổi họp với giảng viên đầu mỗi khóa học, ông khoa trưởng thường nhấn mạnh là tất cả mọi yêu cầu, nội quy của lớp học đều phải có trong syllabus, chương trình dạy phải ghi rõ trong thời khóa biểu để bất cứ khi nào sinh viên có thắc mắc điều gì cứ giở syllabus ra mà nói chuyện.

Cuối buổi học, các em muốn ghi danh thêm ở lại để nhận số cho phép ghi danh vào lớp. Levina là người cuối cùng xin tôi số ghi danh và chữ ký. Cô sinh viên da đen có ánh mắt hiền và nụ cười nhẹ nhàng, lễ phép cảm ơn tôi rồi ra khỏi lớp.

Những năm gần đây, tại Cosumnes River College, khi các lớp tiếng Việt trung cấp bị cắt, sĩ số sinh viên ghi danh vào các lớp sơ cấp ngày càng đông rõ rệt. Ngoài các em sinh viên người Việt đang học tại trường, số sinh viên ngoại tăng nhanh. Mùa hè có nhiều sinh viên từ các trường đại học liên bang trong tiểu bang California (UC) về ghi danh học. Hiện tại, số sinh viên là các học sinh trung học ghi danh học rất nhiều, chiếm khoảng hơn một phần ba sĩ số.

Các em học sinh trung học có đủ tiêu chuẩn về tuổi và điểm trung bình GPA 2. 5 trở lên là có thể vào học college. Lấy một lớp ngoại ngữ như tiếng Việt các em được tính chỉ số 4 units, và học lớp tiếng Việt ở college các em được tính tương đương với học một lớp Advanced (AP), còn gọi là lớp cao cấp, ở trung học. Học lớp cao cấp, ví dụ, nếu các em đạt được điểm A của lớp tiếng Việt, sẽ được tính 5 điểm thay vì 4 điểm như khi các em đạt được điểm trong một lớp học bình thường (regular course) ở trung học. Nhờ thế, điểm trung bình cuối cấp trung học của các em có thể lên đến trên 4. 0, từ 4. 1 cho đến 4. 9. Nhiều phụ huynh Việt Nam hiểu được điều này đã khuyến khích con hay cháu lấy lớp tiếng Việt ở college, vừa có lợi cho điểm trung bình vừa học được tiếng mẹ đẻ. Dẫu khó hay dễ, các em chỉ cần học chăm và đi học chuyên cần là các em có thể đạt

được điểm A dễ dàng, nhờ sự chỉ dạy gần gũi của giảng viên, sự giúp đỡ của phụ giáo, và đặc biệt nhờ phương pháp học đôi, hay học nhóm trong lớp và trong «phòng thực hành» (language lab).

Thật vậy, cho đến tuổi trung học, nếu các em Việt Nam chưa có dịp học tiếng Việt, có thể khi vào đại học, vì nhu cầu của chương trình học với nhiều bài vở gay go các em có thể không còn cơ hội để học tiếng Việt nữa.

Trong lớp dạy tiếng Việt ở đại học có nhiều điểm khác biệt so với các lớp dạy các bộ môn khác trong cùng trường hay khác trường. Phương pháp dạy ngoại ngữ ở Mỹ cũng khác với phương pháp dạy ngoại ngữ ở Việt Nam ngày trước. Mỗi khóa học, các em phải hoàn tất hai phần : phần học trong lớp (lecture) với giảng viên và phần thực hành trong phòng thực hành với giảng viên và phụ giáo. Trong phòng thực hành, mỗi sinh viên có một computer riêng dùng để nghe bài, tập đọc, và làm bài tập. Nghe, đọc, viết, nói và thực hành những bài đàm thoại là những yêu cầu bắt buộc các em phải làm xong cho mỗi bài học về phần thực hành. Trong lớp học, các em nghe giảng, ghi chép bài học, làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân (individual work), hai người (pair work) hoặc nhóm (group work).

Bảng viết bằng mực, màn hình lớn, máy chiếu phim, máy truyền hình, computer là những phương tiện sẵn sàng để dùng cho việc dạy và học. Các bài tập trong lớp, các bài đọc thêm luôn luôn sẵn sàng cho sinh viên trong mỗi buổi học. Trung tâm in bài làm việc rất nhanh và đắc lực hỗ trợ tối đa cho việc dạy và học. Các kỹ thuật viên từ trung tâm truyền thông và kỹ thuật của trường luôn luôn sẵn sàng bắt điện thoại để kịp đến ngay giúp giảng viên trong lúc dạy tại lớp, bất cứ khi nào có những trở ngại về máy móc. Nói chung, phương tiện tối tân ở Mỹ giúp cho không khí trong lớp học ngoại ngữ sinh động và có hiệu quả thực tiễn. Đó là một thành tố thuận lợi cho việc dạy và học tiếng Việt tại đại học.

Levina Hogans, Luciania Lê, và Vinh Hồng Wong là bộ ba. Levina người gốc Phi châu, Vinh Hồng người Hoa và Luciana, người Việt sinh ở Việt Nam. Luciana khá tiếng Việt, em đã học đến lớp ba ở Việt Nam trước khi đến Mỹ. Luciana có vẻ là một trưởng nhóm vui tính, nhanh nhẹn, và tỏ ra luôn sẵn sàng giúp bạn. Cả ba đều chăm học và rất thân với nhau.

Cả ba đều chăm học và rất thân với nhau.

Có lần trong lớp vào giờ giảng bài, Levina giơ tay xin nói :

- Cô, em có câu hỏi.

Tôi chú ý lắng nghe.

- Chữ «à» trong câu «Em là người Việt à ?» có nghĩa là gì hả cô ?

Levina nói tiếng Anh, và đọc chậm câu tiếng Việt muốn hỏi. Đây là câu hỏi ngoài bài, nhưng nội dung câu hỏi liên quan đến bài học cũ. Tôi dành thời gian trả lời chung cho cả lớp. Bằng tiếng Anh, tôi giải thích :

- «À» trong câu «Em là người Việt à ?» (Are you a Vietnamese, right ?) là một «tiểu từ» dùng để hỏi (interrogative particle). Nó đóng vai phụ trong câu, nên còn được gọi là «phụ từ». Khi «phụ từ» không có mặt trong câu, «ý chính» của câu vẫn không thay đổi và câu văn vẫn đúng ngữ pháp. Câu ấy cũng có thể nói «Em là người Việt»» với ngữ điệu lên giọng ở cuối câu.

Tôi giảng tiếp :

- Chữ «à» trong câu này có ý nghĩa : người hỏi có chút ngạc nhiên về điều vừa biết và tin gần như chắc chắn là người nghe sẽ đồng ý với người hỏi. Câu hỏi có thêm chữ «à» có tác dụng mạnh hơn so với câu tương tự «Em là người Việt, phải không ?» (Are you a Vietnamese, aren't you ?). Hai chữ «phải không» (interrogative

expression) được dùng giống như «phần đuôi» (English question tag) đặt ở cuối câu tiếng Anh trong «câu hỏi đuôi» (tag question) khi người hỏi chưa rõ điều muốn biết và mong chờ người nghe xác định.

Tôi kết thúc phần giảng :

- Như vậy khi một người hỏi em câu hỏi «Em là người Việt à ?» là khi người ấy đã nghĩ rằng em là «người Việt» chỉ muốn nghe em khẳng định em là người Việt. Còn nếu có người hỏi em «Em là người Việt, phải không ?» thì em nên hiểu rằng người hỏi chưa biết hoặc chỉ đoán rằng có thể em là người Việt; và người hỏi đang muốn biết có phải em là người Việt không.

Cả lớp im lặng chăm chú theo dõi phần giảng. Tôi chuyển mạch nhìn thẳng vào đôi mắt Levina đang mở lớn nhìn tôi, hỏi «Levina, em là người Việt, phải không?» Levina bỗng thay đổi nét mặt rồi cúi xuống không trả lời. Bên cạnh, Luciana và Vinh Hồng cũng tránh nhìn tôi khi nghe câu hỏi. Tôi biết là không thể để vấn đề nhạy cảm xảy ra, nên quay lại chùi bảng và bắt đầu ngay vào phần học tiếp của lớp.

Cuối khóa học lớp Viet 401, Levina được điểm A. Vẻ tự tin biểu lộ ở cô đã rõ nét. Levina nói với tôi nhiều hơn bằng tiếng Việt. Ngày cuối, trước khi lớp học chấm

dứt, cả lớp gặp nhau trong một buổi liên hoan với nhiều món ăn Việt đủ loại. Rồi cả lớp vui vẻ chia tay. Khi chỉ còn nhóm bộ ba của Levina ở lại dọn dẹp, tôi có dịp nói chuyện với các em :

- Levina học giỏi, em tiến bộ rất nhanh. Khóa học tới, học thêm một lớp nữa em sẽ vững vàng hơn. Sau một buổi học ở trường, em thường dành bao nhiêu tiếng để học tiếng Việt ?

- Dạ, hai tiếng mỗi buổi tối.

- Học tiếng Việt đối với em có khó không ?

- Dạ khó, but I like it, so I try every day. (Dạ khó, nhưng em thích nó, nên em cố gắng mỗi ngày.)

Kiểu nói tiếng Việt của tuổi trẻ Việt Nam hay các sinh viên đang học tiếng Việt ở đây là khi không kịp tìm ra từ để tiếp tục câu nói thì bắt ngay qua tiếng Anh. Lối nói «xôi đậu» này cũng đã trở thành thói quen đối với nhiều người lớn. Họ là những người cùng một lúc làm việc với hai môi trường ngôn ngữ khác nhau.

Tôi nói chậm :

- Levina có tập đọc thêm ở nhà không ?

- Dạ có, em đọc nhưng không hiểu nhiều.

- Em đọc sách nào ?

- Em đọc bài trong Lab Booklet màu xanh và đọc bài reading tiếng Việt trong sách của cô Minh Đỗ.

- Em giỏi lắm. Trong khoá học hoặc khi có thời gian rảnh, em có thể đến trường vào lab tập đọc với computer, về nhà đọc lại mỗi tối thì em sẽ giỏi.

Levina gật đầu cười, tỏ ý hiểu câu tiếng Việt của tôi. Cô xoay qua, sắp lại mấy chiếc ghế trong khi Luciana và Vinh Hồng chào tôi ra về trước.

Khi chỉ còn tôi và Levina, cô đến gần có vẻ ngập ngừng, rồi nói :

- Cô. Em có câu hỏi.

- Levina có chuyện gì cần cô giúp phải không ?

Levina quỳ xuống sát bên ghế ngồi của tôi. Kiểu Mỹ, khi một người cao muốn nói một vấn đề gì đặc biệt với một người đang ngồi, thường quỳ xuống bên cạnh tự nhiên vui vẻ để nói chuyện. Tôi thong thả chỉ chiếc ghế nói Levina ngồi. Levina kéo ghế ngồi.

- Cô, em có câu hỏi.

Tôi xoay qua, tỏ dấu hiệu sẵn sàng nghe.

- Cô, tại sao ở Việt Nam người đàn bà không được lấy chồng Mỹ ?

Câu hỏi bất ngờ. Thay vì trả lời trực tiếp, tôi nhìn sâu vào đôi mắt thoáng buồn của em, rồi hỏi lại :

- Tại sao em có câu hỏi này với cô ?

Levina bối rối. Tôi tiếp :

- Levina, Em là người Việt, phải không ?

Cô im lặng. Tôi hỏi tiếp :

- Levina, Em là người Việt à ?

Im lặng chừng nửa phút, cô nói.

- Dạ em half. (Dạ em một nửa.)

- Vậy em là con lai ?

Vẻ mặt Levina bỗng thay đổi. Tôi nhạy cảm nghĩ rằng cô hiểu hai chữ «con lai» với nghĩa bóng của nó, nên vội giải thích :

- Levina, cô dùng chữ «con lai» với nghĩa tự nhiên, có nghĩa là em «half Vietnamese half American».

Levina nhấn giọng :

- African American. Mỹ đen.

Cô nói luôn cả hai thứ tiếng Anh và Việt như tỏ ý cho tôi tôi biết là cô hiểu rõ thân phận của cô.

- Nhưng tại sao em hỏi cô câu hỏi ấy.

- Cô có thể trả lời em không ?

Levina thông minh, cô ép tôi phải trả lời. Bằng tiếng Anh, tôi nói :

- Không phải ở Việt Nam người đàn bà không được lấy chồng Mỹ. Thực tế nói chung, ngày xưa, các gia đình Việt Nam không muốn có con gái lấy chồng khác chủng tộc. Hiện tại thì tình trạng đã thay đổi, nhiều người phụ nữ Việt Nam lấy chồng người nước ngoài.

Chiều thứ bảy cuối tuần ấy, tôi hẹn gặp Levina ở Andy Nguyễn Restaurant. Đây là một tiệm ăn do người Việt làm chủ, chuyên bán các thức ăn chay nằm trên đường Broadway gần trung tâm phố Sacramento. Tiệm ăn nhỏ, nằm ngay sát đường nhưng bên trong không khí tĩnh lặng, cách trang trí có âm hưởng tôn giáo tạo cho thực khách cảm giác nhẹ nhàng dễ chịu. Những món ăn chay ở đây ngon, trình bày nghệ thuật và tinh khiết.

Ở đây có nhiều khách người bản xứ hơn người Việt. Tôi nghĩ trong không khí lắng dịu của nơi gặp gỡ này, Levina và tôi có thể chia sẻ với nhau một vài tâm sự.

Tôi và Levina cùng đến đúng giờ hẹn. Chúng tôi chọn ngồi ở góc trong cùng, chỗ chiếc bàn chỉ dành cho 2 người. Trong khi chờ món ăn đã gọi, tôi bắt đầu câu chuyện :

- Em học ngành gì, Levina ?

- Journalism.

- Ồ, em học báo chí. Đúng rồi, khi chấm bài của em cô nghĩ em là người thích viết văn. Em vừa đi học vừa đi làm, hay chỉ đi học ?

- Em đang làm việc bán thời gian cho tờ nhật báo Sacramento Bee và đi học toàn thời gian.

- Bao lâu nữa em sẽ ra trường ?

- Mùa Fall năm tới em sẽ tốt nghiệp cử nhân ở đại học UCDavis.

- Chúc mừng em. Levina à ! Tại sao em thích tiếng Việt.

Ánh mắt Levina chùng xuống. Cô nói :

- Mẹ em người Việt. Em thương mẹ em, em muốn học giỏi tiếng Việt.

- Em đang ở với mẹ em phải không ?

- Không, mẹ em đã mất cách đây năm năm. Mẹ em bệnh nhiều vì mẹ em khổ nhiều. Mẹ nói mẹ khổ từ tuổi nhỏ, khi còn ở Việt Nam. Mẹ em kể bà ngoại em khổ lắm, hai dì em cũng khổ. Mẹ em nói làm người đàn bà Việt Nam ai cũng khổ.

Tôi lặng nhìn Levina. Khi người phục vụ nhà hàng đem thức ăn ra, tôi giới thiệu các món chay trên hai dĩa thức ăn, hướng dẫn cách ăn cho Levina để tạo chút không khí tự nhiên. Levina có vẻ muốn chia sẻ :

- Cô à, mẹ em kể, mẹ đặt tên em Levina có nghĩa là «Lệ Việt Nam» !

- Trời ơi, có thật không em ? Levina, «Lệ Việt Nam»! Mẹ em đặt cái tên như thế cho em ?

Tôi ngạc nhiên xúc động thành lời như thế.

- Lệ Việt Nam ! Levina, em có hiểu «Lệ Việt Nam» là gì không ?

- Tears of Vietnam ! (Nước mắt Việt Nam)

Levina nhìn chăm chú vào đôi mắt tôi. Rồi cô khóc. Cô tiếp tục :

- Mẹ kể, ngày xưa mẹ em được sinh ra ở countryside of central Vietnam (vùng nông thôn miền trung Việt Nam). Mẹ em được đi học, nhưng phải nghỉ khi chưa xong cấp tiểu học bởi vì ở đó có chiến tranh. Ông ngoại em bị «Tây bắn». Enemy (kẻ thù) là người Pháp đã giết ông ngoại em. Khi mẹ em lớn lên, cũng có chiến tranh. Mẹ nói mẹ khổ lắm, mẹ đã thấy tận mắt anh và chị của mẹ bị giết trong chiến tranh. Mẹ khổ nhất là thấy người Việt giết người Việt !

Levina kể tiếp bằng tiếng Anh :

- Khi có chiến tranh nhiều ở chỗ nông thôn ấy, bà ngoại phải đem dì, cậu và mẹ của em lên thành phố ở. Bà ngoại em đi làm người giúp việc cho người giàu để sống. Lâu lắm bà ngoại mới về thăm các con và cho một chút tiền. Sau đó, mẹ em cũng đi làm giúp việc cho người giàu. Rồi mẹ được làm ở chỗ tốt hơn, có nhiều tiền hơn với người Mỹ.

Tôi lắng nghe. Thấy cả hai dĩa thức ăn vẫn chưa dùng tới, tôi mời Levina. Chúng tôi ăn trong im lặng.

- Cô à, mẹ em yêu một người Mỹ da đen ở nơi làm việc của mẹ. Ông ấy là người rất tốt. Ông ấy yêu mẹ và cho mẹ nhiều tiền, nhưng mẹ em bị bà ngoại em cấm không được yêu người Mỹ da đen. Mẹ em đã bị bà ngoại em đánh đập nhiều lần. Cô à, tại sao ở Việt Nam người đàn bà không được lấy chồng Mỹ ?

- Cô nghĩ Levina đã hiểu rồi.

- Cô à. Ông ấy chỉ khác mẹ em ở màu da, nhưng ông cũng là một người tốt như những người tốt khác. Tại sao, người da sẫm màu lại không bằng người da màu khác ?

- Chỉ là vấn đề chủng tộc thôi em.

- Cô à, tháng 3 năm 1975, ông ấy đã đem mẹ em trốn vào Sài Gòn để tìm cách đem mẹ em đi Mỹ, lúc đó có chiến tranh lớn lắm. Chính lúc ấy, mẹ vừa có em ở trong bụng.

Nói đến đây Levina khóc nức nở. Tôi bối rối, cũng không cầm được nước mắt khi nghe cô vừa khóc tức tưởi vừa nói :

- Nhưng ông ấy, cha của em, đã bị bắn chết vào tháng 4 năm 1975, tại phi trường Tân Sơn Nhất ở Sài Gòn !

Levina ôm mặt khóc. Tôi lấy ra miếng giấy mềm cho Levina lau nước mắt. Cô kể tiếp :

- Sau đó, mẹ em chạy theo nhiều người, ra khỏi Việt Nam bằng tàu thủy. Mẹ em cũng suýt chết vì đói trên biển. Mẹ em nói mẹ không ngờ em còn sống trong bụng mẹ cho đến ngày được sinh ra ở Mỹ. Mẹ đặt cho em cái tên «Levina» với ý nghĩa là «Lệ Việt Nam» ! Mẹ nói tên em khi gọi có cái âm như thế. Cô à, cha em người Mỹ chết đã được mẹ em chôn ở Việt Nam, còn mẹ em người Việt chết lại chôn ở Mỹ !

Khi đã dịu cơn khóc, Levina nói thêm :

- Em sẽ về Việt Nam, cô à, em sẽ về Việt Nam tìm thăm mộ cha em. Em phải nói giỏi tiếng mẹ đẻ của em, cô à. Đó là mong ước cuối đời của mẹ em. Đó cũng là mong ước của em !

Đó cũng là mong ước của em !

Sau khi học xong lớp Viet 402, Levina đã nói rất khá tiếng Việt. Cũng như nhiều người sinh viên ngoại đã học tiếng Việt với tôi tại Cosumnes River College, Levina được giới thiệu đến học thêm tiếng Việt tại Trung Tâm Việt Ngữ Lạc Hồng. Ở đây Levina không những được học tiếng Việt vào mỗi sáng thứ bảy, cô còn có dịp tiếp

xúc với người Việt để dùng tiếng Việt và gần gũi hơn với văn hóa Việt...

Lâu lắm về sau có lần gặp lại Luciana trong khu phố Việt Nam trên đường Stockton, tôi được biết Levina đang làm việc toàn thời gian cho nhật báo Sacramento Bee. Luciana có kể cho tôi nghe rằng Levina đang gặp một chuyện rất đau buồn. Vị hôn phu người Việt của Levina vừa chia tay với cô. Lý do, gia đình của cậu ấy không chấp nhận cho cậu cưới Levina làm vợ.

Tôi vẫn nhớ hoài câu hỏi của Levina «Tại sao người đàn bà Việt Nam không được lấy chồng Mỹ ?» Bây giờ có ai hỏi : tại sao người đàn bà Mỹ không lấy được chồng Việt Nam ?

Levina. «Lệ Việt Nam !» Em ơi...

NGUYỄN THỊ YẾN

Sacramento, 10 tháng 3, 2008

Đời Sống Mỹ Quanh Tôi...

Phương Điền Nguyên

Tác giả là một nhà báo Việt ngữ tại Atlanta. Ông làm báo, viết tin, bình luận... với bút hiệu Phương Điền Nguyên. Một trong những mục ông phụ trách là «Thư Atlanta Về SaiGon» với bút hiệu Bình Thiên tại Atlanta; Tác giả nay đã 70 tuổi. Sau đây là bài mới của ông.

Anh chị Năm thân mến,

Nhớ thuở người tỵ nạn mới qua chừng đôi năm trên đất Mỹ, cái nào cũng mới lạ, điều gì cũng không biết - được cơ quan chính quyền thành phố khuyến khích đi HỌC ESL để dễ đi làm, dễ hiểu biết căn bản về đời sống - ít nhất thì cũng bằng em nhỏ 15 tuổi người bản xứ thì càng tốt cho đương sự.

Mà anh chị Năm nè... !

... Cũng tại xứ Tây Hoa này, đi đâu thì đi; từ freeway cho tới hóc bà tó, đâu đâu cũng thấy bán fried chicken - nên ma gà cồ đã quyện vô hồn người mới qua thích gáy. Hoặc tại cái Self-Esteem mà người Mỹ dạy cho biết là Lòng Tự Trọng sắp hết welfare để «work for food» nên mới bốc chút để đời mình lên chút tinh thần ?

Anh chị Năm thân mến,

Đó là những cái chung chung, thường tình hay gặp ở mọi nơi trên xứ tự do phát ngôn. Hay cũng tại ăn cơm nước mắm + hot dog + hamburger... thành ra trong người có hai thứ văn hóa Đông-Tây upside down. Vì đời sống Mỹ thì...

... LỊCH SỰ cứ «vo cho tròn,» có nghĩa chỉ chia sẻ những ý thật tổng quát/huề vốn, ai ai cũng biết cả, để khỏi lậm sâu vào chi tiết rồi hớ hênh - có khi người hỏi lại biết quá kỹ hơn mình; lúc đó ta dễ bể... mặt !

ĐỜI TƯ là điều cấm kỵ như một thứ «taboo» không ai được chõ miệng vào có ý kiến, hoặc nỏ mồm phê phán, cốt phô cái thành kiến đã có sẵn trong đầu - cho dù ý kiến đó không cùng một hoàn cảnh, hoặc kiểu «suy bụng ta ra bụng người.» Mà cho...

... Ý KIẾN ở Mỹ trật, khi họ thấy mình có tiền, có thể họ sẽ «sung sướng...» thưa mình ra tòa về tội không có bằng counselor mà lanh chanh, làm cho họ bị thương tổn về tinh thần. Cho nên...

... ĐỜI SỐNG ở Mỹ, nếu ghét ai thì cứ truyền miệng, có nghĩa rỉ tai đả kích là thượng sách nhất, hay «trùm mền» không thèm sinh hoạt chung - cùng lắm là dọn nhà

đi đến một nơi không có người đồng hương là yên. Thét rồi cũng quen, nếu không thực hiện được câu «chim cùng lông cánh tựu về nhau...» [Birds of a feather flock together].

Rồi MUA SẮM tại các siêu thị đôi khi cũng không khoái. Mà cái sale hôm nay nếu cố ý so với tháng rồi thì... cũng y chang. Mình cứ tưởng kiếm được món bở, vừa ý lại rẻ - vì trong giấy tính tiền, chợ có ghi rành rành mình lời những $$$ - ai ngờ có người quen nói, nó cũng bằng giá đã ghi trước đó cả tháng. Nên lắm lúc bước vào siêu thị nào đó, thì động tác cà giựt, một chân bước tới, chân kia lui - thành ra như đi hai hàng.

GIẢI TRÍ thì cũng có những chương trình quá lá cải của đám linh tinh ham chường mặt trên TV, tranh cãi ỳ-xèo, đã bỏ cách nay nhiều năm. Hay thì có «Family Feud» để thử trí trả lời nhanh, câu đúng đã có trên bảng. Phong phú hơn thì có chương trình «Dog Eat Dog,» [thi ăn sâu bọ...]; «Fear & Factors,» [thi lòng can đảm và sự nhanh trí]; «Junkyard War,» [ráp những thứ phế thải lại cho «chiến đấu» hơn...] mà người xem phục những đầu óc lập chương trình rất thông minh.

ĂN thì có lẽ như một bức thư kỳ nào tôi có nói fast food, Coke, nhạc Rock / Rap, quần Jean tượng trưng văn hóa ẩm thực Mỹ. Còn MẶC thì te tua, mang chài mang

lưới không sợ người ta nói nghèo. Đó là loại thời trang bụi nhất thời [fad], Nên màu sắc quần áo không cần hài hòa, phải là loại «chà lết quết xảm;» nó báo trước hiện tượng suy thoái ! Tuy nhiên, lối tự vẽ bất ngờ lên quần kém phong sương lúc lão tui ra restroom Waffle House thì có một vệt nước sậm từ thắt lưng xuống... giày làm mọi người chưng hửng.

VI PHẠM có lẽ ai cũng sợ nhất. Một bữa thứ Bảy, anh contractor đi sửa hệ thống lạnh cho nhà thờ đã hết chỗ đậu xe, anh liều mạng đậu chỗ handicap. Anh những tưởng là cảnh sát không thèm chui vào chỗ kẹt cứng này làm chi. Nhưng bà Mỹ thấy trái tai gai mắt liền gọi cảnh sát. Cảnh sát kêu xe đến tow. Ra mất xe, anh đành kêu taxi về nhà [để hỏi cho ra lẽ]. Đến Chúa Nhật anh nhấp nhổm liên hệ cơ quan cảnh sát thì chưa làm. Qua thứ Hai, người cảnh sát bắt xe đã xuống ca, cô thư ký hẹn buổi chiều sẽ có người giải quyết. Thì đến chiều, cô cảnh sát hỏi giấy chủ quyền xe anh đâu ? Anh lại kêu taxi về bãi tow xe mở cốp lấy giấy title. Đến bót cảnh sát thì hết giờ làm. Anh kêu taxi về, chờ sáng thứ Ba... đi đóng phạt. Nhưng, sáng thứ Ba cũng chưa chắc lấy xe ra được, vì anh còn thiếu một penny tiền phạt.

Và, nếu anh chị Năm...

Đến một tiệm máy điện toán để SỬA MÁY, thì anh chị sẽ thấy giá tiền công sửa tùy theo thái độ của mình. Chẳng hạn như :

- Tiền công bình thường là $24. 59/giờ

- Nếu bạn chờ... $30. 99/giờ

- Nếu bạn nhìn cách sửa [để học lóm] $35. 50/giờ

- Nếu bạn giúp [để mau thuộc hơn] $55. 99/giờ

- Nếu bạn tự làm lấy $70. 00/giờ. Và...

- Nếu bạn cười [ruồi] thì... $75. 99/giờ...

Đó là «Đời Sống Hoa Kỳ Quanh Tôi» đấy anh chị Năm.

Tóm lại, xứ người hơn 300 triệu dân như nồi Cháo Gà của đất Mỹ vẫn còn nhiều điều tích cực, thích thú. Con tàu «Hoa Tháng 5» [May Flower] đến Mỹ năm 1620 lần đầu, có 102 khách và thủy thủ, vỏn vẹn chỉ còn 53 người sống - trở thành biểu tượng của cuộc định cư trên miền Đất Hứa. Năm 1621 họ được mùa, tạ lễ ThanksGiving trên đất mới. Hơn trăm năm sau, nó được hình thành với 13 tiểu bang liên hiệp ở miền Đông. Cuộc chiến giữa Anh và Pháp giành đất trong 7 năm sau đó; cuối cùng Anh thắng nên đánh thuế nặng

các nhà sản xuất và chủ đồn điền ở Hoa Kỳ. Tướng Washington lãnh đạo chiến tranh cách mạng 1775 - để nước Mỹ tuyên bố độc lập 1776. Bản Tuyên Ngôn Độc Lập do tổng thống Thomas Jefferson soạn lúc 33 tuổi ở Virginia là một áng văn tuyệt tác.

Và từ những năm 1782-1787, Hiến Pháp dân chủ ra đời, có tất cả là 13 bang thỏa hiệp thành hình. Sau cùng, cờ Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ có 50 sao. Đến nay, Mỹ lập quốc đã hơn 2 thế kỷ. Hiến Pháp Hoa Kỳ được soạn thảo ở Philadelphia, với hàng trăm giáo sĩ/mục sư cầu nguyện xin Chúa hướng dẫn. Họ dựa vào một số điều trong Thánh Kinh để thành lập «the United States of America.» Nên quốc gia trẻ này có cụm từ «In God We Trust,» làm câu châm ngôn cho nguyên tắc lãnh đạo. Trong cùng quan niệm như vậy, Hoa Kỳ thiện cảm với nước có tôn giáo để làm chỗ dựa tinh thần cho Chân-Thiện-Mỹ vươn lên.

Tuy thế... Hoa Kỳ sanh sau, lại thịnh vượng hơn để gánh vác việc thế giới... một cách cô đơn !

Theo Nguyễn Xuân Nghĩa, phim cowboy «High Noon» [12 giờ trưa], chiếu cảnh không khí nghẹt thở của một thị trấn nhỏ ở Kansas lúc một tay anh chị được thả lầm, nhất quyết đi thanh toán vị cảnh sát trưởng đã bắt hắn. Sắp gác kiếm, nhưng vị marshall đành phải đơn

thương độc mã ở lại đối diện bọn cường bạo sẽ vào thị trấn lúc mặt trời đứng bóng, trong khi dân chúng trốn, kể cả phụ tá... Cũng như tổng thống Mỹ, bên cạnh có bao cố vấn, vẫn một thân một mình xông vào thế giới nhiễu nhương để giải quyết các nan đề ! Theo giáo sư Manfred Weidhorn, đại học NY, TT Dwight Eisenhower xem 3 lần; Bill Clinton chừng 20 lần, và ông giới thiệu tác phẩm đó cho ông Bush 43... lẫn Thủ tướng Nhật Junichiro Koizumi cũng thích xem.

Anh chị Năm thân mến,

Về NHÂN QUYỀN, như đã nói, Hoa Kỳ là một nồi Chicken Soup / Melting Pot lớn. Trong đó, gan gà, gân gà, cà rốt, rau răm bóp gỏi, hay bỏ chung ít lát gừng ăn cho dễ tiêu mà... nồi cháo vẫn có vị riêng. Nó hài hòa theo khẩu vị người thưởng thức. Hương vị đó đặc trưng cho sắc thái từng miền, tùy hoàn cảnh, địa phương, thời gian, hay công lao bao lâu của mỗi di dân. Nếu không kể dân da đỏ bị diệt, rồi cuối cùng cũng vào những chỗ reservations cho được ưu tiên hơn; thì sự từ chối của một người đàn bà Mỹ gốc Phi Châu [African American] năm 1955 không chịu nhường chỗ ngồi phía sau xe buýt cho người da trắng, đã trở thành cuộc tổng đình công của toàn thể xe công cộng này, để có một mục sư đầy huyền thoại là Martin Luther King Jr., kêu gọi sự công

bằng cho dân da đen với câu «I have a dream...» để ngày nay, Hoa Kỳ bắt đầu về...

... CHÁNH TRỊ. Trên tờ TIME, 14/4/2008, nhà báo Joe Klein trong mục «In the Arena» [Đấu Trường] nói về «the Patriotism Problem» của ứng viên tổng thống Mỹ da màu Obama [tui trích đoạn] như sau :

«... Tôi (Joe Klein) chú ý câu trả lời của Obama cho một bạn trẻ là làm sao để đất nước kết hợp lại sau (cuộc khủng bố) 911 thì Obama than van [lamented] «lòng ái quốc và niềm kiêu hãnh trong nước ta thấp, rất nguy hiểm, vì thiếu niềm tin về các vị dân cử của chúng ta.» Obama dùng câu này người ta hiểu là ông nói George W. Bush... Obama xuyên tạc [mendacity] Chính Quyền kém khả năng về bão Katrina, và thiếu sự trong sáng. Nhưng, ông không bao giờ trở lại câu hỏi về lòng ái quốc. Obama không bao giờ nói «Nhưng mà, này, chúng tôi là người Mỹ. Đây là đất nước vĩ đại trên hành tinh này. Chúng tôi sẽ vươn lên theo cơ hội». Buồn thay, hiện giờ lòng ái quốc là sự thử thách chủ yếu của [vợ chồng], TNS Obama không ghim kim kẹp cờ trên ve áo [flag lapel pin] - cộng thêm tên có âm Hồi Giáo - liệu sự thật âm thầm này thì Obama đã đủ «Mỹ» chưa... Đó là lòng ái quốc ngầm của ứng viên Obama : chỉ có Hoa Kỳ mới có thể dùng sản phẩm của Kenya và hạt giống

Kansas để [Obama] đi tìm ghế tổng thống...»

Thật vậy anh chị Năm, chỉ có Mỹ mới có sự cởi mở, hào phóng, độ lượng, và bao dung mới được như thế !

Và nếu tui bỏ lại sau lưng mọi thứ linh tinh này thì...

... Những lúc Tây tiến, dân Nhật, Trung Hoa làm đường rầy xe lửa lúc Hoa Kỳ mới mở mang. Bao gian truân của người tiền phong ngã xuống cho một đất mới vĩ đại vươn lên. Hình như, chớ chưa phải sau cùng là đến phiên chúng ta. Cuộc di tản lớn của thập niên 75; tiếp đến thuyền nhân từ 1977-90; rồi HO, ODP... Mà di dân tị nạn Việt Nam, có người mang theo quê hương [như cách nhớ quê hương những năm đầu đã nói], cũng có người bỏ lại sau lưng. Nhưng dầu sao đi chăng nữa, chúng ta không thể khác với bao người di cư trước - chúng ta vẫn có trách nhiệm xây dựng nước Mỹ; như trong bài «Di Dân Việt và Lễ Độc Lập Mỹ,» Giao Chỉ viết : «... Đợt người Việt đầu tiên ở Mỹ sẽ là những cây tràm, cây đước giữ chặt đất cho một cộng đồng tương lai phát triển. Con cháu chúng ta sẽ vừa nhớ ơn ông cha đã đến đất nước này, mà cũng không hổ thẹn về những đóng góp của chúng ta trong những giai đoạn đầu tiên...»

Thì tui cũng tiếp thêm : «Biết đâu những họ Lý, Nguyễn, Lê, Trần... sau này sẽ là các presidential candidates of America thì sao» Nhìn lại viễn tượng ấy, cũng xin bạn công tâm một chút. Nếu biết giúp đỡ bà con ở Việt Nam với số tiền lớn, thì các hội đoàn Non-profit Organizations Mỹ như Disabled American Veterans, VietNam Veterans of America, hay Cancer Research... bạn cũng nên giúp họ một ít để an ủi những người đã chiến đấu bị thương/bại/liệt; hoặc họ dùng tiền bạn hiến đó để truy tìm các bệnh quái ác, khi thành công sẽ có lợi cho thế giới. Và sự cống hiến này bạn sẽ kiêu hãnh âm thầm như những cây dogwoods cứ lặng lẽ «thăng hoa» làm đẹp đời theo tháng năm.

Chào anh chị Năm. Hẹn nồi Chicken Soup khác.

Phương Điền Nguyên

MỤC LỤC

Mộng Ban Đầu	4
Cái Bướu Não Và Hospice	25
Chúc Mừng Năm Mới	38
Chuyện Chỉ Nghe Nhưng Chưa Thấy	58
Câu Chuyện Của Ba Người	65
Tứ Quý Hội Ngộ	76
Cho Đến Khi Chiều Xuống	82
Cho Đến Khi Chiều Xuống, Kỳ 2	110
Đi Mỹ Thăm Anh Thăm Bạn	137
Cái Số	143
Chị Tôi	170
Chuyện Của Cây Vông	180
Cám Ơn Em, Cám Ơn Peace Corps	217
Nước Mắt Phương Xa	248
Chân Tâm	280
Con Cá «Lật Xuồng»	302
Cái Xe Gỗ	317
Lá Thư Tình Dưới Ấm Nước	343
Treasure, Điều Ước Hạnh Phúc	360
Cô Ba Huế	377
Biển Rộng Hai Vai	397
Ngày Tết Và Bác Tôi	415
Thăm Trại Tù San Quentin	428

Gia Đình Quốc Tế Ăn Tết Ở Saigon	455
Sập Bẫy	463
Phong Bì Đỏ	475
«Happy Vietnamese New Year !»	484
Giải Nhất Diễn Hành Sundown Parade	489
Giữ Lấy Mùa Xuân	498
Kẻ Cắp	513
Phương Thuốc Thần Cho Bệnh «Gout»	521
Đến Hẹn Anh Ta Lại Tới	540
«Cưỡi Ngựa Xem Hoa» Trên Đất Mỹ	549
Rồi Ngày Valentine Lại Về	566
Gió Cuốn	579
Điều Không Nói Ra	593
Tết Mậu Tý Sài Gòn & Little Saigon	602
Tôi Đi Dạy Việt Ngữ	610
Lá Số Vượt Biên	619
Mùa Đông Nhớ Hơi Ấm Mẹ Hiền	638
Bàn Tay Của Bora	654
Tại Sao Không ?	659
Buổi Chiều Cuối Năm	672
Buổi Chiều Cuối Năm, Kỳ 2	690
Nuôi Con Hàng Xóm	719
Chuyện Một Tối Cúp Điện	730

Cô Thắm Qua Cầu... Golden Gate 744
Thiên Đàng 759
Làm Sao Giảm Tội Ác Ở Mỹ 767
3 Cựu Chiến Binh «Homeless» Và Phim «Inside The Vietnam War» 774
Vì Sao Ta Yêu Nhau ? 784
Giải Trí 791
Kiếp Không Nhà 804
Tình Ơi... Còn Mãi Mãi 817
Tờ Khai Sanh Oan Nghiệt 829
Chân Dung Phụ Nữ Việt Hải Ngoại 858
Sống Hạnh Phúc Ngay Bây Giờ, Ở Đây 874
Dòng Sông Chết 889
Niềm Thương Nỗi Lo Về Hương Giang 903
Học Một Sàng Khôn 917
Cuộc Sống Gia Đình Tôi Ở Hoa Kỳ 925
Lấy Chồng Homeless 935
Những Mùa Xuân Vật Đổi Sao Dời 948
Uýnh Lộn Với Mỹ 961
Tình Chị Duyên Em 976
Mùa Xuân Trong Trái Tim 984
Từ New Orleans Đến Iraq 999
Chồng Tếch Vợ Ly 1016

Cám Ơn Hàm Trần Và «Vượt Sóng»	1024
Tâm Sự Của Kiki	1031
Tôi Là Người Đáng Ghét	1038
Từ Fast Food Đến Fat Food	1048
Anh Hùng Hay Phản Bội ? - Heroism Or Betrayal ?	1057
Những Kẻ Đi Tìm Thời Gian Đã Mất	1073
Nhớ Cũng Đành Thôi	1084
Tấm Bia «30-4»	1101
Nửa Hồn Thương Đau	1113
Nghề Nội Trợ	1145
Nợ Nhau Từ Muôn Kiếp Trước	1158
Diệt Cholesterol Không Cần Thuốc	1171
Người Bạn Cũ	1188
Cũng Như Người Thôi	1204
Bạn Đọc Khắp Nơi Và Viết Về Nước Mỹ	1219
Hạt Bụi Trong Mắt	1226
Chuyện Thằng Bin «Con Bush»	1239
Tracy	1245
Bảo Lãnh Con	1270
Hội Nhập	1285
Levina	1291
Đời Sống Mỹ Quanh Tôi...	1311